



TỦ SÁCH NOBEL VĂN HỌC

CAO HÀNH KIỆN

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

CAO HÀNH KIỆN
TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

CAO HÀNH KIỆN
TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

TỦ SÁCH TÁC PHẨM CHỌN LỌC THẾ GIỚI
- TỦ SÁCH NOBEL -

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

* KINH THÁNH CỦA MỘT NGƯỜI (tiểu thuyết)

* TRUYỆN NGẮN

* KỊCH

* PHỤ LỤC

**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY**

Cao Hành Kiện
Tuyển tập tác phẩm

© Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây
tổ chức tuyển chọn và biên soạn

Cuốn sách được in với sự đồng ý của ông Phạm Xuân Nguyên,
người được nhà văn Cao Hành Kiện ủy quyền giao dịch các vấn đề
liên quan đến các tác phẩm tại Việt Nam

*

Những người dịch:

Trinh Bảo, Sơn Hải, Như Hạnh, Thái Nguyễn Bạch Liên, Nguyễn Nam,
Nguyễn Hồi Thủ, Đặng Tiến, Nguyễn Tiến Văn, Ngân Xuyên

*

© Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây
giữ bản quyền về tổ chức, bộ cục và trình bày
© Tác giả, dịch giả giữ bản quyền
đối với từng tác phẩm



A handwritten signature in black ink, appearing to read "W. G. H. K." or a similar combination of letters.

LỜI GIỚI THIỆU

Nhà văn, nhà viết kịch quốc tịch Pháp gốc Hoa Cao Hành Kiên (Gao Xingjian) là người Trung Quốc đầu tiên được trao giải Nobel văn học vào năm cuối cùng của thế kỉ XX, khép lại một trăm năm đầu tiên của Giải thưởng danh giá nhất hành tinh này. Với lời đánh giá rất cao của Viện Hàn lâm Thụy Điển là bằng những nỗ lực khôi phục tinh thần thuần khiết và tính chất Trung Quốc của tiếng Trung, ông đã tạo nên một sự nghiệp mang giá trị thế giới. Những suy tư cay đắng và sự tinh tế của Cao Hành Kiên đã mở ra những nẻo đường mới cho tiểu thuyết và kịch nghệ Trung Quốc, tạo nên những giá trị mang tính phổ quát nhân loại.

Cao Hành Kiên sinh ngày 4-1-1940 tại Cống Châu, Giang Tây (Trung Quốc), bố làm việc ở ngân hàng, mẹ là một nữ nghệ sĩ. Khi ông sinh ra, thành phố quê hương ông đang bị quân phiệt Nhật Bản chiếm đóng. Từ năm 1957 đến năm 1962 ông học khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh; sau khi tốt nghiệp ông làm việc năm năm tại tạp chí *Trung Hoa tái thiết* với tư cách là cán bộ dịch thuật tiếng Pháp. Từ năm 1967, ông làm cán bộ phiên dịch của Hội Nhà văn Trung Quốc. Lúc này Cao Hành Kiên đã bắt đầu viết nhưng vào thời "Cách mạng văn hóa" ông phải đốt hết bản thảo và bị bắt đi cải tạo lao động một thời gian. Từ năm 1981 Cao Hành Kiên chuyển sang làm việc ở Đoàn Nghệ thuật Nhân dân với tư cách là người sáng tác kịch bản; ông viết rất nhiều, nhưng trước năm 1979, các tác phẩm của Cao Hành Kiên bị cấm công bố, chỉ sau cuộc cải cách của Đặng Tiểu Bình một số vở kịch của ông mới được phép dàn dựng và thái độ đối với các tác phẩm của ông cũng ít nhiều thay

đổi. Năm 1981, cuốn sách đầu tiên của ông *Sơ khảo kĩ thuật tiểu thuyết hiện đại* được xuất bản, cùng một số vở kịch như *Dấu hiệu báo động*, *Trạm xe*, *Dã nhân*... được dàn dựng; nhưng chỉ vài năm sau các tác phẩm của ông lại bị cấm.

Linh sơn (1982-1988) là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, kể lại chuyến hành hương của một người đàn ông, được viết dựa trên những ấn tượng từ chuyến đi thực tế của chính tác giả kéo dài 10 tháng, xuyên qua 15.000 km, đi sâu vào thung lũng Tứ Xuyên, trung tâm lục địa Trung Quốc. *Linh sơn* được đánh giá là "tác phẩm mang tính toàn cầu, ghi lại những đắng cay của con người trong thế giới hiện đại", vừa giống nhật ký, vừa như triết luận, có lúc như chuyện tình, có khi mang tính ngũ ngôn. Tiểu thuyết thứ hai *Kinh Thánh của một người tiếp tục phát triển chủ đề* của *Linh sơn* nhưng dễ nắm bắt hơn, viết về các vấn đề trong Đại cách mạng văn hóa Trung Quốc, trong đó tác giả đóng vai trò như một nhà hoạt động chính trị, một nạn nhân và cả như một nhân chứng bên ngoài.

Năm 1987, Cao Hành Kiện được phép xuất ngoại. Năm 1989 ông bị tước quốc tịch Trung Quốc và toàn bộ tác phẩm của ông bị cấm ở Trung Hoa lục địa; Cao Hành Kiện đến Paris, nhập quốc tịch Pháp, làm rất nhiều việc: vẽ, dịch văn học, làm công tác quản lí, viết tiểu thuyết, kịch, phê bình (chủ yếu bằng tiếng Trung). Các tác phẩm của Cao Hành Kiện đã được dịch ra rất nhiều thứ tiếng như Anh, Pháp, Đức, Thuỵ Điển... Năm 2000 ông là nhà văn gốc Trung Quốc đầu tiên nhận giải Nobel Văn học.

Ngoài giải Nobel, Cao Hành Kiện còn nhận được 3 giải thưởng văn học của Pháp và Bỉ không chỉ với tư cách là nhà văn, nhà soạn kịch mà còn là một nhà thư pháp, một họa sĩ xuất sắc. Một số tiểu thuyết, truyện ngắn, tiểu luận của Cao Hành Kiện đã được dịch sang tiếng Việt, trong đó *Linh sơn* có đến 3 bản dịch (từ tiếng Pháp và tiếng Trung Quốc).

Trong *Cao Hành Kiện - Tuyển tập tác phẩm* xuất bản lần này, chúng tôi chọn in tiểu thuyết *Kinh Thánh của một người chưa được xuất bản ở Việt Nam* (*Linh sơn* đã có đến ba bản dịch ở Việt Nam); bốn vở kịch tiêu biểu, là thể loại Cao Hành Kiện được đánh giá rất cao ở phương Tây; một số truyện ngắn đặc sắc; cùng với những bài

viết của Cao Hành Kiện và lời Tuyên dương của Viện Hàn lâm Thụy Điển về văn phong của ông. Rất mong được bạn đọc và các nhà nghiên cứu góp ý để những lần in sau được hoàn chỉnh hơn.

* Tác phẩm:

- *Sơ khảo kĩ thuật tiểu thuyết hiện đại* (Xian dai xiao shuo ji qiao chutan, 1981), khảo luận [Tiếng Pháp: Premier essai sur les techniques du roman moderne; tiếng Anh: A preliminary discussion of the art of modern fiction].

- *Dấu hiệu báo động* (Juedui xinhao, 1982), kịch [Tiếng Pháp: Signal d'alarme].

Trạm xe (Xa trạm / Chezan, 1983), kịch [Tiếng Pháp: Arret de bus; tiếng Anh: The bus stop].

- *Linh sơn* (La montagne l'Âme, 1990), tiểu thuyết [Soul Mountain].

- *Kinh Thánh của một người* (Nhất cá nhân đích Thánh Kinh / Yi ge ren de sheng jing, 1982), tiểu thuyết [Tiếng Pháp: Le Livre d'un homme seul].

- *Trú mưa* (Đóa vũ / Duoyu, 1984), kịch.

- *Dã nhân* (L'Homme sauvage, 1985), kịch.

- *Hợp tuyển kịch* (Collected Plays, 1985), kịch.

- *Bờ bên kia* (Bì ngạn / Bi'an, 1990), kịch [The other side].

- *Tuyệt tháng Tám* (Bát nguyệt tuyệt / Ba yue xue, 1990), kịch.

- *Bên bờ cuộc sống* (Au bord de la Vie, viết năm 1991, công diễn lần đầu năm 1993), kịch.

- *Đào vong* (Taowong, 1992), kịch [Fugitives].

- *Sơn hải truyện* (1993), kịch.

- *Giữa sống và chết* (Sinh tử giới / Shengsi jie, 1993), kịch [Between life and death].

- *Kẻ mèn hành* (Le somnamble, viết năm 1993, công diễn lần đầu năm 1999), kịch.

- *Bộ tứ cuối tuần* (Zhoushou sichongzou, 1996), kịch [Weekend quartet].

- *Không có chủ nghĩa* (Một hữu chủ nghĩa, 1996), tập tiểu luận.

- *Người đi đêm* (Dạ du thần / Yeyoushen, 1999), kịch.

*** Tác phẩm đã dịch ra tiếng Việt:**

- *Linh Sơn*, tiểu thuyết, Trần Đinh dịch từ bản tiếng Pháp, Nxb Phụ nữ, 2002; 2003.
- *Núi thiêng*, tiểu thuyết, Ông Văn Tùng dịch từ bản tiếng Trung, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
- *Linh Sơn*, tiểu thuyết, Hồ Quang Du dịch từ bản tiếng Trung, Nxb Văn học, 2003.
- *Truyện ngắn Cao Hành Kiện*, Trịnh Bảo - Sơn Hải dịch, Nxb Công an Nhân dân, 2004.
- *Người thợ già và cô con gái*, truyện ngắn, Trịnh Bảo dịch, in trong *Truyện ngắn hay thế giới*, Nxb Thanh Hóa, 2004.
- *Mua cần câu cho ông tôi, Chuột rút, Trong công viên*, Nguyễn Hồi Thủ dịch, in trong *Truyện dịch Đông Tây*, Nxb Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2004.
- Các truyện: *Ông thợ già và con gái, Bạn, Tai nạn*, in trong *Tập truyện của Mạc Ngôn, Giả Bình Ao, Cao Hành Kiện*, Lê Bầu dịch, Nxb Văn học, 2004.

TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

KINH THÁNH CỦA MỘT NGƯỜI

1.

Không phải anh không nhớ rằng mình đã từng có một cuộc đời khác, giống như vài tấm ảnh của gia đình chưa bị tiêu hủy nay đã ố vàng, nghĩ lại khiến người ta ít nhiều âu sầu thương cảm, nhưng vời vợi quá và tựa hồ cách xa nhau cả kiếp sống. Tất cả đã mai mài tiêu vong. Nhà anh ở Bắc Kinh bị cảnh sát lục soát niêm phong, nơi ấy đã lưu giữ một tấm ảnh chụp chung cả gia đình mà người cha quá cố còn để lại, đó là tấm hình đầy đủ nhất các thành viên trong đại tộc. Lúc ấy ông nội anh còn sống, đầu bạc phơ, vì bị trúng gió không thể nói năng gì nữa, nằm trên một chiếc ghế xoay. Anh là con cả, cháu đích tôn, là đứa trẻ duy nhất trong tấm ảnh, đứng chen giữa ông bà nội, mặc quần hở đáy, bày cả chim ra ngoài, nhưng trên đầu lại đội mũ calô kiểu Mỹ. Đó là cái thời kháng chiến năm nay vừa chấm dứt và một cuộc nội chiến khác sắp bắt đầu, tấm ảnh được chụp trước cổng tròn trong hoa viên, nở rộ cúc vàng hoàng kim và mào gà đỏ tím, ánh nắng một ngày cuối hạ còn vô cùng rực rỡ chiếu rọi khắp thế gian. Những gì gọi là kí ức của anh về hoa viên là như vậy, tấm ảnh bị dính nước đã ngả sang màu vàng xám. Cảnh phông của tấm ảnh là tòa lâu hai tầng kiểu Anh quốc nằm phía sau cổng tròn, dưới có hành lang vòng, trên có lan can và cả đại gia đình anh đã sống ở nơi ấy. Anh nhớ số người trong tấm ảnh là mười ba, một con số không lấy gì làm may mắn cho lắm, có cha mẹ anh, đầy đủ các cô, chú và một người thím. Ngoại trừ cô cả đang ở Mỹ và anh ra, toàn bộ những người trong ảnh, cùng tòa lâu phía sau cổng tròn ấy đều đã bị xóa hết dấu vết trên thế gian này.

Ngày còn ở Trung Quốc, anh có trở về thành phố, tìm lại vườn xưa, nó nằm sau ngân hàng nơi cha anh làm việc, nhưng chỉ thấy vài gian nhà gạch tuồng của dân xây cất đã lâu, hỏi người qua lại vào ra, rằng có hay không một tòa lâu như vậy, họ đều nói chẳng rõ. Anh nhớ, ra khỏi cửa hậu tòa nhà là đến bậc cấp xây bằng đá và dưới đó, một hồ nước mênh mông, vào dịp tết Đoan Ngọ cha anh cùng các đồng sự của ông làm việc bên ngân hàng chen nhau trên bậc cấp này xem đua thuyền rồng. Thuyền cắm cờ hoa rực rỡ, trống chiêng huyên náo, cố bơi nhanh để giành những hông bao treo trên cần trúc của dân ven bờ hồ, trong hông bao tất nhiên là có tiền thưởng. Rồi chú ba, chú út, cô út đưa anh lên thuyền, chèo ra giữa hồ vớt củ ấu non, nhưng chưa dịp nào họ đi tới bờ hồ bên kia, cho dù có đạo vòng quanh vùng hồ, ngoài đầu nhìn lại thì kí ức cũng tựa như giấc mơ khó mà phân biệt rõ ràng.

Đó là một gia tộc suy tàn, quá ôn hòa nhưng cũng quá yếu giòn dẽ vỡ, khó có thể tồn tại với thời cuộc và chắc chắn sẽ không có ai là người hậu kế. Sau khi ông nội qua đời, cái chức chủ nhiệm khá là béo bở của cha anh ở ngân hàng nhanh chóng mất luôn, gia đình đi vào ngõ cụt. Mỗi một chú hai thích hát đăm ba câu Kinh dịch, trương biển nhân sĩ dân chủ hợp tác với chính quyền mới không nổi vài năm, cuối cùng thì cũng là hữu phái, từ đó câm lặng trầm tư, ngồi đâu ngủ gật đấy, sau trở thành ông già lẩn thẩn, cầm cự độ mấy năm rồi ra đi một cách âm thầm. Người nhà anh không chết bệnh thì cũng bị đắm sông, tự sát, phát điên hoặc theo chồng đi lao động cải tạo mà lần lượt tuyệt đường hương hỏa, còn sót lại mình anh nghiệt chủng như thế này. Bà cô cả của anh, cái bóng đen bao trùm toàn gia tộc, nghe nói mấy năm trước còn khỏe mạnh, nhưng sau khi chụp xong tấm ảnh kia là biến luôn, chẳng rõ đã đi đâu. Ông dượng, chồng bà lúc bấy giờ phục dịch trong ngành không quân Quốc dân đảng, làm hậu cần dưới mặt đất, không leo lên máy bay ném bom bao giờ, chạy ra Đài Loan, sống được mấy năm rồi cũng qua đời, còn bà cô làm cách nào đi Mỹ, anh chẳng hề hay biết, và cũng không mất công dò la, thăm hỏi làm gì.

Năm anh lên mười, vào dịp sinh nhật, người ăn kẻ ở trong nhà còn đông lăm, lẽ hõm ấy thật tưng bừng, náo nhiệt. Từ sáng sớm vừa xuống khỏi giường đã phải thay áo quần mới và diện giày da, một món hàng khá xa xỉ đối với trẻ nhỏ lúc bấy giờ, rồi nhận cơ man là quà tặng, diều gió, cờ nhảy, kẹo bánh, bút chì màu của ngoại quốc, súng hơi bắn bằng đạn cao su và bộ sách *Cách Lâm đồng thoại toàn tập* với nhiều tranh minh họa. Bà nội cho anh một bọc tiền đúc bằng bạc, bên ngoài được gói giấy hồng điêu đỏ thắm, mở ra thôi thì đủ loại, có long dương của đế quốc Đại Thanh, có Viên Thế Khải đầu to bóng láng, có Tướng Giới Thạch oai vệ trong bộ quân phục... Tiết mục tiếp theo là cả nhà ra quán ăn bánh bao hấp, anh vội vàng như thế nào đó, cắn một miếng làm dầu trong nhân bánh bắn tung tóe, dính đầy bộ áo quần mới, chẳng ai quát nạt anh mà chỉ cười âm lên và lần đầu tiên anh cảm thấy xấu hổ, thẹn thùng. Sở dĩ anh nhớ rõ ràng như vậy là vì vừa ra khỏi vòng vây mung lung của con trẻ để đi vào thế giới tự giác của kẻ thành nhân, nhận ra cái vẻ nhêch nhác, thảm hại của mình.

Anh còn nhớ ngày ông nội qua đời, linh đường treo kín không biết bao nhiêu là bức trướng, giống như hậu dài của một sân khấu, còn hấp dẫn hơn cả lễ sinh nhật cho bọn trẻ cỡ tuổi anh. Một đoàn các hòa thượng đánh đánh, gõ gõ, miệng liên hồi tụng niệm kinh Phật, anh chui ra luôn vào giữa rừng cờ trướng theo nhịp mõ "lóc cóc" thật là khoái chí. Mẹ bắt anh đi giày tết bằng sợi đay, anh dành miễn cưỡng chấp nhận, nhưng cương quyết không chịu thắt tám vải trắng trên đầu với lí do xấu như ngợm. Ngược lại, cha anh thì đầy đủ trang phục, và đặc biệt hơn người là vận bộ comple lụa đay trắng. Khách đến phúng viếng đều ăn mặc tân thời, đàn ông đồ Tây cà vạt, đàn bà kì bào¹ xé cao tận bắp đùi, ốn ẻn, ngoáy móng nhờ các đôi giày cao gót. Trong số họ có một bà biết chơi dương cầm và hát giọng nữ cao nghe như cừu dê bị chọc tiết, tất nhiên bà không biểu diễn những ngón nghề ấy trước linh đường ông nội anh, mà anh nhớ đã mấy lần liên hoan

¹ Kiểu áo dài của phụ nữ Trung Quốc, còn gọi là xường xám - BT.

gia đình, đều có dịp nghe bà hát và không nhịn được cười mặc dù mẹ rỉ tai trách móc.

Trong kí ức tuổi thơ, đám tang ông nội anh như một ngày lễ hội, chẳng gọn chút bi thương. Anh cảm thấy cụ đúng ra nên chết sớm mới phải. Ngoại bệnh đã lâu, ngày cũng như đêm cứ nầm liệt trên chiếc ghế xoay, sự ra đi hoàn toàn hợp với lẽ tự nhiên chứ không gây nên điều gì bất ngờ. Ngược lại, cái chết của mẹ mới làm anh kinh hoàng. Mẹ anh qua đời khi còn khá trẻ, mới ba tám tuổi. Bà bị đắm sông ở nông trường nơi lao động cải tạo, súng nổ người chấn vịt phát hiện thấy thi thể bà đã trương phình nổi trên mặt nước. Bà mãi là hình ảnh đẹp trong trí nhớ của anh.

Trong số quà tặng người lớn cho anh hồi còn nhỏ có một cây bút máy hiệu Parker mạ vàng của bác Phương, đồng nghiệp ngân hàng với cha anh. Thấy anh cầm bút chơi đùa thích thú, mãi mà vẫn không chán, người lớn cho rằng đó là điểm lành, thằng bé sau này nhất định sẽ trở thành nhà văn, bác Phương tặng luôn cho anh cây Parker ấy.

Hồi anh mới lên bảy lên tám, cái tuổi đáng lẽ phải đến trường rồi, nhưng vì người già gò và lăm bệnh nên anh dành ở nhà để mẹ kèm cặp dạy học chữ, đọc sách và viết bút lông. Anh chẳng thấy mệt nhọc gì cả, có những ngày viết hết luôn cuốn tập, mẹ anh vui mừng, tốt quá, và bắt đầu dạy thêm cách ghi nhật kí. Bà mua về cho anh loại giấy mà các nhà văn thường dùng, trên đó có sẵn từng ô vuông để đếm chữ tính tiền nhuận bút. Tác phẩm đầu tay, trang nhật kí số 1 của anh ghi dòng chữ như thế này: "Tuyết rơi xuống mặt đất thành một lớp trắng sạch, con người đi qua để lại dấu chân và thế là bẩn mất". Mẹ anh hết lời ca ngợi và bà đã khoe với tất cả mọi người trong nhà, từ bấy giờ, những gì anh phóng ra đều không thể thu hồi trở lại, ước mơ và yêu thương nhanh chóng bị văn chương hóa, tự gieo mầm tai họa về sau cho bản thân mình.

Cha anh không tán thành việc cả ngày cứ nhốt anh ở nhà xem sách, viết chữ. Theo ông, con trai cũng cần nghịch ngợm đôi chút, bước ra ngoài đời để làm quen với thế sự, kết giao bạn hữu và xông

pha cùng thiên hạ, không nhất thiết cứ phải trở thành nhà văn. Cha anh tự cho mình là người biết uống rượu, thích rượu, hay nói đúng hơn, thích thể hiện cốt cách nam nhi. Hồi bấy giờ các cụ thường dùng từ "thông quan", giống như ngày nay là "cạn cốc", "trầm phàn trầm" và kháo nhau "phi thông quan bất thành hảo hớn!". Có một hôm cha anh uống say, bất tỉnh nhân sự, bạn bè phải khiêng về đặt vào chiếc ghế xoay của ông nội vừa qua đời, lúc ấy trong nhà toàn đàn bà, con gái không đủ sức dìu ông lên giường ngủ. Bà nội, mẹ anh và đám người hầu thả dây kéo cả ông lẵn chiếc ghế xoay từ từ cho đến tầng hai. Bị rút ngược lơ lửng như vậy, nhưng bộ mặt của cha anh vẫn cố làm ra vẻ tươi tỉnh trông thật khôi hài. Bộ mặt ấy cứ đong đưa chao đảo trong kí ức của anh, xem như một kí tích mà người cha để lại, chẳng rõ anh có bị ảo giác hay không, với trẻ con giữa hồi ức và tưởng tượng cũng rất khó phân biệt.

Những năm ấu thơ dưới mười tuổi của anh tựa như một giấc mơ. Ngay cả những khi chạy loạn, xe ô tô lắc lư trườn bò trên sườn núi, trời mưa tầm tã, đường lầy lội và trơn như mờ, thế nhưng ngôi trên thùng xe anh vẫn ôm khư khư giỏ quýt mà nhai ngon lành. Anh hỏi mẹ có đúng như vậy hay không, bà trả lời rằng hồi ấy quýt rẻ hơn cả gạo, chỉ cần cho người nhà quê vài đồng là họ đưa quýt lên xe, muốn bao nhiêu cũng được. Còn cha anh, ông làm việc ở ngân hàng nhà nước, ngân hàng có cảnh vệ áp tải các xe tiền rút lui sơ tán và gia quyến của viên chức vì vậy đã cùng tháo chạy theo những chiếc xe chở tiền đó.

Cho tới bây giờ trong những giấc mơ, hình ảnh cố cư đã nhiều lần xuất hiện, không chỉ mỗi tòa lâu phía trước là vườn hoa và cổng tròn mà cả nhà ông nội từng sinh sống, lai còn có cả một ngôi nhà cổ nữa của bà ngoại, ngôi nhà với giếng trời cao hun hút từng chứng kiến người thiếu phụ ấy cứ mải miết lục tìm vật gì đó dưới đáy rương. Bà ngoại anh đã qua đời tại ngôi nhà này. Nơi cõi mộng anh từ trên nhìn xuống, nhà bà ngoại không có trần, phía dưới gồm nhiều gian được ngăn ra bằng các tấm gỗ, và trống vắng chẳng thấy một ai, chỉ mỗi bà ngoại anh với vàng xáo tung mọi đồ

vật, tìm kiếm cái gì quan trọng lắm. Tỉnh giấc mơ, anh nhớ ra, đó là những tờ khế ước nhà đất, số tài sản này đã cầm cố và bán đứt từ lâu, không đợi tới ngày tân chính phủ đến tịch thu. Bà ngoại và mẹ anh từng thiêu hủy một bọc các giấy tờ vàng úa, nát tươm, họ bỏ vỏ vôi vàng, hoảng loạn, anh cũng chẳng rõ giác điều này làm gì, vì không ai truy hỏi. Nhưng nếu có người nào đó đặt vấn đề tra xét, rất có thể anh sẽ khai ra tất cả, bởi lúc bấy giờ anh có cảm giác là ngoại và mẹ đang âm mưu thủ tiêu những tang vật tội ác, và anh phải đi tố giác họ, dẫu rằng anh là người mà họ yêu thương nhất.

Giác mộng này xuất hiện mấy chục năm sau, khi anh đã di cư sang châu Âu từ lâu rồi, tại một khách sạn nhỏ của thành phố Toulouse miền Nam nước Pháp, với những cánh cửa song gỗ đã tróc sơn, những tấm rèm lụa nửa sáng che khuất bên ngoài, nhìn thấy bầu trời u ám qua các kẽ lá những cây ngô đồng, anh tỉnh mộng mà vẫn cứ mơ màng, đứng cạnh góc tường ngôi nhà cũ, nắm chặt một cây gỗ lan can lung lay chực muốn ngã, anh nhìn xuống, ngoài kia là đất trồng tía, vài con dế bò qua đống gạch vỡ bên cạnh những trái dưa. Anh nhớ rất rõ, mơ thấy những buồng khách ngăn cách bằng các tấm gỗ, nhưng chẳng có người ở, chỉ mỗi bà ngoại anh cùng anh với cuộc sống xa xưa. Kí ức cuộc đời và mộng mị trộn lẫn với nhau, những ấn tượng đó đã theo anh vượt qua mọi khoảng cách thời gian và cả không gian.

Vì anh là con trưởng và là cháu đích tôn nên cả nhà hai bên nội ngoại đều đặt nhiều hi vọng, nhưng thuở nhỏ anh lại gầy yếu lắm bệnh, khiến mọi người lo lắng không yên, nên nhiều lần phải đưa anh đi xem tướng số, tử vi. Anh nhớ đầu tiên là trong một cái miếu, đạo ấy cha mẹ đưa anh lên Lư Sơn nghỉ mát, miếu thờ lập bên cạnh danh thắng động Tiên Nhân, có cả nơi uống trà và nghỉ ngơi cho du khách nhưng không đến nỗi đông đúc; ngược lại rất thanh tịnh, thoải mái. Hồi đó còn lên núi bằng kiệu, anh ngồi trong lòng mẹ và một tay nắm chặt lấy thanh cảng, mải mê ngắm nhìn rừng núi thâm nghiêm hai bên đường. Trước khi rời Trung Quốc, anh có trở lại chốn cũ ngày xưa, tất nhiên là ngồi xe buýt

chạy thẳng tới đây, nhưng không tìm thấy miếu mạo nào cả, ngay đến một hai phế tích cũng chẳng còn. Trong kí ức của anh vẫn ghi đậm tấm hình Chu Nguyên Chương mặt rõ treo ở giữa sảnh khách của miếu thờ, người ta nói kỉ vật này được cung phụng từ đời nhà Minh, trước khi Chu Nguyên Chương lên ngôi hoàng đế, ngài từng lánh nạn nơi đây, sự kiện cụ thể và phức tạp như vậy không có thể xuất phát từ ảo tưởng của trẻ thơ. May mắn trước, lúc đến Đài Bắc, vào thăm nhà tang trữ các cổ vật chuyển sang từ Cố cung, anh nhìn thấy tấm hình Chu Nguyên Chương mặt rõ. Thế nên cái miếu thờ ở Lư Sơn là có thật, kí ức không phải là ảo giác và câu chuyện vị hòa thượng đoán mệnh cho anh cũng chẳng phải bịa đặt chút nào. Ngài nói "Thằng bé này sẽ phải chịu nhiều tai nạn, rất khó nuôi", rồi bất thần vỗ lên trán anh một cái rõ mạnh, anh giật mình tỉnh giấc, nhưng chẳng hề khóc. Sở dĩ anh nhớ được rõ ràng như vậy, là vì cả một đời quen với sự nuông chiều và không chịu để ai đánh mình.

Nhiều năm sau anh mới trở lại hứng thú với thiền tông, đọc các bản công án và giác ngộ ra rằng, có thể vị hòa thượng già ấy là người đầu tiên đã vì anh mà mở lối đưa đường.

Không phải anh không có một cuộc đời khác nữa, nhưng về sau quên hết, chẳng còn nhớ chút nào.

2.

Rèm cửa hé mở, giữa bóng núi đen ngòm sừng sững một rừng cao ốc, đại lâu với ánh đèn sáng trưng, tựa như những tòa pha lê trong suốt, vòm trời trùm trên bóng núi xám ngắt, thành phố vào đêm rực rõ phồn hoa, tất cả hiện ra dưới khung cửa nơi này. Đối diện bên kia, tòa lâu thấp, kiến trúc hậu hiện đại, sáng tối mức trông rõ mọi thứ bên trong, buồng thang máy từ từ được nâng lên giữa một cái ống thủy tinh, đợi tới lúc nó đến độ cao ngang với anh thì buồng thang máy có mấy người anh đều nhìn thấy cả. Từ bên ấy dùng ống kính tiêu cự lớn người ta có thể chụp được mọi hình ảnh trong căn phòng bên anh, thậm chí anh và cô gái có làm tình kiểu gì đi nữa, cũng không thể lọt ra ngoài tầm ngắm của tay chụp lén.

Anh chẳng cần lẩn trốn, cũng cóc sợ báo chí truy tìm, tiết lộ, bởi anh nào phải ngôi sao điện ảnh, chính khách yếu nhân hay trọc phú bản địa Hương Cảng¹. Anh có trong tay thẻ du lịch nước Pháp, với thân phận tị nạn chính trị, được mời sang đây thăm thú; việc đặt phòng và trả tiền phòng đều đã có người lo. Anh chỉ cần xuất trình tấm thẻ, rồi bước vào khách sạn này, nơi chính quyền Đại lục vừa mua bán xong xuôi, và cũng được nhập luôn vào bộ nhớ máy vì tính đặt ở quầy tiếp tân tiền sảnh. Cô gái trực ban nghe anh nói toàn tiếng Bắc Kinh, trông có vẻ hơi khó khăn, nhưng chỉ vài tháng nữa Hương Cảng sẽ trở về với tổ quốc, có lẽ họ cũng phải đổi giọng,

¹ Tên gọi Hồng Kông ngày nay - BT.

tuy vậy giờ đây vẫn chưa đi học. Nắm vững động thái của du khách là bốn phận của họ và chủ khách sạn hiện thời đã trở thành quan chức nên những cảnh làm tình bóc sạch trơn vừa diễn ra lúc nãy giữa anh và cô gái không khéo đã được ghi hình cẩn thận, và lại vì an toàn cho loại khách sạn lớn như thế này, có lắp thêm vài con mắt điện thì cũng chẳng uổng tiền chút nào.

Anh ngồi bên mép giường, người chưa ráo mồ hôi, cảm thấy hơi lạnh và định đứng dậy tắt cái máy điều hòa không khí kêu rù rì.

- Nghĩ gì vậy anh? - Cô gái hỏi.

- Chẳng nghĩ gì cả.

- Thế thì nhìn cái gì ngoài đó?

- À, buồng thang máy của tòa lâu tháp đối diện đang lên lên, xuống xuống, người bên trong đều trông rõ mồn một, họ đang hôn nhau kia kia.

- Em chỉ thấy lờ mờ, - cô gái từ trên giường ngẩng đầu lên. Anh nói, nếu mà dùng ống kính tiêu cự lớn...

- Nào, mở hết rèm cửa ra! - Nói xong, cô gái lật người nằm ngửa, toàn thân một màu trắng mịn điểm chút nâu nâu, anh cười tinh nghịch:

- Thế này mà ghi hình thì có thể thấy rõ mọi chân tơ kẽ tóc.

- Anh nói ai, ai ghi hình trong buồng này? - Anh trả lời cô gái, máy móc và hoàn toàn tự động. Cô gái không chấp nhận, cãi lại.

- Không thể như thế được, và lại đây đâu phải là Trung Quốc! - Anh giải thích, chính quyền Đại lục đã mua đứt khách sạn này rồi. Cô gái thở dài, rồi ngồi dậy, vuốt mái tóc anh và nói:

- Anh đau tim ư? Bật đèn bàn đi, để em tắt đèn trần.

- Chẳng cần, lúc nãy vội vàng quá, nhìn chưa được rõ.

Anh ôn tồn, âu yếm cúi xuống hôn lên phần bụng dưới trắng phau của cô gái, công khai giữa ánh đèn sáng trưng như ban ngày, và hỏi:

- Em có lạnh không?

- Cũng có chút ít, - cô gái mỉm cười, - uống một tí Brandy nghe anh?

Anh nói thích cà phê, cô gái bước xuống giường, tắt máy điều hòa nhiệt độ, cảm phích ám nước sôi rồi múc bột cà phê mau tan cho vào cốc, đôi bầu vú căng phồng của ả rung lên rung xuống tự nhiên, thoái mái.

- Có béo quá không anh? - Cô ả lại cười, - vóc dáng của con gái Trung Quốc chắc đẹp hơn nhiều.

Anh trả lời không hẵn thế và nói rằng, anh rất thích bộ ngực đầy nhục cảm của cô.

- Anh chưa thấy bao giờ ư? - Đoạn cô gái kéo ghế ngồi đối diện với anh, tựa lưng vào thành ghế, ưỡn ngực, tạo tư thế để anh nhìn được rõ nhất, nhiều nhất. Buồng thang máy trong suốt của tòa lâu tháp ngoài kia khung cửa sổ bị cô gái che khuất, bóng núi phía xa càng âm u hơn. Thật là một đêm kì diệu, anh nói với cô gái, rằng tấm thân trắng toát như vậy có cái gì đó đáng nghi ngờ, hình như không được chân thực lắm.

- Và vì vậy phải uống cà phê cho tỉnh táo chứ gì? - Cô gái đưa mắt nhìn anh đầy châm chọc.

- Tốt hơn hết là nǎm lấy cơ hội này... - Anh thầm nghĩ.

Anh còn nói cuộc đời lăm khi như kí tích, may sao anh vẫn đang sống, tất cả đều thuộc về ngẫu nhiên, nhưng chân thực vô cùng chứ không có gì là mộng mị.

- Còn em lại ước mong mãi mãi sống trong mộng, chắc chẳng được, thà rằng đừng nghĩ gì cả là hơn.

Cô gái nhấp một tí rượu, nhấm nghiền đôi mắt, hàng mi thật dài đậm tía ra ngoài, quả xứng danh là con gái Đức rất chi li. Anh bảo cô ả đang rộng chân ra, để nhìn rõ và hẵn sâu vào kí ức. Cô trả lời, không cần kí ức mà chỉ vì giờ phút này thôi. Anh hỏi cô đã cảm nhận gì chưa khi anh say nhìn đám đuối, cô nói, hình như anh đang đi trên khắp thân mình, từ chỗ này đến chỗ kia, từ ngón chân lên tới vòng eo và nguồn nước trào dâng lai láng. Anh nói cần cô, cô nói cần anh, cả hai cùng muốn thấy tận mắt những thân hình tươi roi rói sê quần quại ra sao.

- Chụp tốt chứ anh? - Cô mơ màng hỏi.

- Tốt. - Anh nhắm thẳng vào cô, ánh mắt quét lên toàn thân người con gái ấy.

- Lấy được hết tất cả?

- Chẳng hề sót tí nào.

- Anh không sợ ư?

- Sợ cái gì?

Anh nói giờ đây anh chẳng cần phải lo lắng như ngày xưa nữa. Cô nói cô cũng không bận tâm để ý đến mọi người. Anh nói nơi này là Hương Cảng, Trung Quốc với anh đã cách xa vời vợi. Anh vùng dậy ôm cô gái, cô bảo anh tắt ngọn đèn trần, một lần nữa anh lại như hòa tan vào tâm thân mịn màng của ả.

- Em đã làm anh thích thú? - Cô gái dê mê, rên rỉ.

- Nói đúng hơn là em đang chôn vùi anh.

- Ngay trong nhục thể và chính ở lúc này, không hề có kí ức?

- Đúng thế, vì muốn được cảm thụ hơi ấm đàn bà...

- Và tương tự, để nhận lấy cái nóng đàn ông mà lâu lăm rồi chưa có...

- Lâu lăm rồi chưa có đàn ông?

- Chưa có bốc lửa, kích động như thế này...

- Vì sao?

- Chẳng biết vì sao.

- Thủ nói xem nào!

- Nói không rõ...

- Hay do quá bất ngờ, chưa chuẩn bị gì chăng?

- Đừng hỏi nữa.

Nhưng anh cứ bắt cô gái phải nói, cô trả lời không. Anh không chịu bỏ tay, càng lấn sâu hơn, càng truy hỏi mãi, hay là chúng ta gặp nhau một cách ngẫu nhiên? Hay là chúng ta không cần tìm hiểu lẫn nhau? Hay là chúng ta xa lạ không quen nhau nên mới càng bị kích thích hưng phấn? Hay là em muốn đi tìm một cảm giác lạ? Cô gái nhất nhắc đầu, không phải thế. Cô nói đã biết anh từ lâu, tuy nhiều năm trước đây chỉ mới hai lần xáp mặt, nhưng án

tương đó vẫn còn và ngày càng sâu sắc, rõ ràng, ngay như cách đây mấy tiếng đồng hồ, vừa gặp nhau cô đã thực sự xúc động. Cô gái nói, cô không phải là hạng người thiêu đàn ông, dễ dàng leo lên giường với bất cứ ai, cũng chẳng thuộc loại đê tiện, và xin đừng thương hại cô ta như thế... Anh cảm động khi nghe cô gái nói, và cũng rất muốn gần cô, không chỉ vì một mục đích thỏa mãn nhục dục. Với anh và cả với cô, Hương Cảng đều là nơi xa lạ, có lẽ đó chính là sợi dây liên lạc giữa hai người, đưa họ cùng trở về trong ký ức của mười năm trước, tận bên kia Trung Quốc, cách biển xa bờ.

- Ở nhà anh và trong một đêm đông...
- Ngôi nhà ấy đã bị lục soát, niêm phong từ lâu rồi.
- Nhà anh thật là nóng, thật đặc biệt và không khí cũng vô cùng ấm cúng...
- Khí đốt lấy từ một trạm nhiệt điện, đường ống dẫn hơi lúc nào cũng nóng, mùa đông ở trong nhà chỉ cần mặc mỗi chiếc sơ mi là đủ, thế mà lúc ấy các bạn khoác cả áo bông và còn dựng cao cổ.
- Sợ người ta phát hiện sẽ gây cho anh nhiều phiền phức.
- Ở tiệm sành có nơi treo áo khoác, nhưng đã mười giờ khuya, đứng đấy một lát nữa là biết ngay ngọt ngạt, đêm đông ở Bắc Kinh gió thổi kinh người.
- Peter bỗng nảy ra ý định đến thăm anh, đã không điện thoại báo trước, lại còn dẫn em đi theo, các anh vốn là bạn cũ của nhau, hẹn hò vào ban đêm là rất tốt, đỡ phải bị kiểm tra.
- Nhà anh không lắp máy điện thoại, sợ bạn bè vô tình nói năng loạn xạ trong đó thì gay; mặt khác cũng phải tránh quan hệ đi lại với người nước ngoài. Nhưng Peter là trường hợp ngoại lệ, anh ta đến Trung Quốc để học Trung văn, từng biết thế nào là cơn sốt "Văn cách"¹, bọn anh thường gặp gỡ tranh luận, có thể xem là bạn cũ lâu năm. Peter bây giờ ra sao em?
- Em và Peter sớm đã chia tay, anh ấy làm việc cho văn phòng đại diện của một công ty Đức tại Trung Quốc, lấy cô vợ người Hoa

¹ Cách mạng văn hóa ở Trung Quốc thời kỳ 1966-1976 - BT.

rồi đưa nhau về nước. Nghe nói Peter lập công ty riêng và nay đã là ông chủ. Hồi ấy em vừa mới tới Bắc Kinh, nói tiếng Trung Quốc còn rất tồi nên khó kết bạn với người nước anh.

- Anh nhớ, tất nhiên là nhớ hết, em bước vào nhà cởi áo bông khoác ngoài, khăn quàng cổ và chao ôi, một cô gái Tây xinh đẹp nhất xuất hiện trước mắt anh.

- Với một bộ ngực khá là nở nang nữa chứ?

- Đúng thế, cặp vú rất to, trắng trắng hồng hồng, môi chằng bôi son mà cứ đỏ lên như lửa, đến là gợi cảm.

- Lúc ấy, anh nào đã biết!

- Sao lại không, đỏ thắm như vậy, ai mà nỡ làm ngơ.

- Bởi vì trong nhà anh nóng quá, lại thêm em vừa đạp xe cả tiếng đồng hồ.

- Đêm đó em ngồi đối diện với anh và chặng nói lời nào.

- Em tập trung mọi cố gắng để lắng nghe anh và Peter thao thao bất tuyệt. Em không nhớ là các anh đã nói những gì, bởi trình độ Trung văn của em khi đó còn rất kém, nhưng em mãi không quên, cái đêm hôm ấy với bao cảm giác diệu kì. Cái đêm đông trong căn phòng thấp nến, càng thêm ấm cúng, cuối cùng thì anh cũng giành được căn nhà này với một cái ổ ra hồn, nhưng có nhà rồi thì lại phải đương đầu với mưa gió chính trị bên ngoài. Dựa lưng vào tủ sách, cô gái ngồi bệt người trên tấm thảm lông cừu không đủ tiêu chuẩn khẩu nay cho phép tiêu thụ nội địa, dẫu có giảm giá đi nữa thì cũng là đồ xa xỉ ngốn mất của anh nhuận bút cả một cuốn sách, một cuốn sách gây nhiều rắc rối cho anh vì chẳng tơ hào đến chính trị. Khuy cổ áo của cô không gài, lộ rõ bộ ngực trắng phau và đôi vớ nỉ lông màu đen óng ánh vẫn chừa ra cặp đùi hớp hồn thiên hạ.

- Đừng quên là đêm ấy trong nhà anh còn có một cô gái nữa, cô ta ăn mặc cũng khá mỏng manh và nếu em nhớ không nhầm thì cô ta để chân trần chẳng mang vớ.

- Thông thường là khỏa thân, ngay cả trước lúc em và Peter bước vào cô ta cũng thế, không một mụn vải trên người.

- Đúng, chúng ta đã uống hết ly rượu, ngồi được một lát, thì cô ấy mới nhẹ nhàng từ trong buồng đi ra.

- Biết là em và Peter sẽ còn nói chuyện, chưa phải vội ngay, anh đã bảo cô ta cùng ngồi tiếp khách, vì vậy mà vội vàng khoác lên người cái váy.

- Cô ta chỉ bắt tay bọn em rồi ngồi yên không nói lời nào.

- Cũng như em vậy.

- Ôi đúng là một đêm đặc biệt mà em chưa hề gặp ở bất cứ gia đình nào của Trung Quốc...

- Bởi vì chẳng rõ ngọn gió nào đã đường dột đưa người con gái Đức môi thăm này đến với anh.

- Và cả một thiếu nữ Bắc Kinh chân trần không mang vớ nữa chứ, vóc người thon thả dễ thương...

- Ngọn nến lung linh huyền ảo...

- Và nghe gió lạnh rít mạnh bên ngoài...

- Giống như lúc này, chẳng hề chân thực, biết đâu ngoài kia lại có người đang canh gác chúng ta...

Anh bát giác nghĩ tới cái điều có thể xảy ra, mọi hình ảnh ở đây đều được những con mắt điện tử tự động nhòm ngó.

- Thế này mà vẫn chưa thực hay sao?

Cô gái ôm chặt lấy anh. Anh nhắm mắt để cảm thụ toàn thân của nàng, rồi nói trong tiếng thở thêu thào:

- Trời chưa sáng đã ra đi...

- Tất nhiên... lúc bấy giờ em chẳng thiết đi đâu. Anh thử nghĩ giữa đêm đông lạnh lùng như vậy mà còn phải đạp xe cả tiếng đồng hồ, Peter thì đòi đi, và anh cũng chẳng mời ở lại.

- Đúng thế.

Anh nói, giống như em, sau đó anh đã đèo cô ta về doanh trại.

- Doanh trại nào?

Anh trả lời, cô ta là y tá một bệnh viện quân y, không cho phép qua đêm ở bên ngoài.

- Ai vậy anh?

Anh nói, cái cô bé chân trần không mang vớ ấy, doanh trại của cô ta đóng ở ngoại ô Bắc Kinh, mỗi chủ nhật cô ta đến với anh và trước ba giờ sáng thứ hai cùng thức dậy, đèo nhau vài tiếng đồng hồ, sao cho lúc chưa thấy bình minh cô ta đã có mặt, điểm danh tại đó.

- Người anh vừa nói là thiếu nữ Trung Quốc năm xưa?

Cô gái đẩy anh ra, bật ngồi dậy, mở to đôi mắt tròn xoe nhìn anh chòng chọc. Anh xin lỗi và đành giải thích, đó là người tình nhỏ bé mà khả ái của anh.

- Anh còn nhớ cô ta?

- Đã trở thành chuyện cũ, xa xưa với vợ, mất liên lạc lâu rồi.

- Anh không nhận được tin tức gì của cô ta ư?

- Không.

- Anh muốn tìm cô ta không?

Anh nói, với anh, giờ đây Trung Quốc đã xa lắc xa lơ. Cô gái gật đầu, rằng đã hiểu điều đó. Anh nói anh không còn tổ quốc, cô gái đáp lại, cha cô người Đức nhưng mẹ người Do Thái và do đó cô cũng không có tổ quốc, tuy vậy không thể nào trốn chạy khỏi kí ức. Anh hỏi vì sao, cô gái trả lời, không giống như anh, cô là phụ nữ, anh chỉ đáp một chữ "a" và chẳng nói gì thêm.

Anh nói, cái cô bé chân trần không mang vớ ấy, doanh trại của cô ta đóng ở ngoại ô Bắc Kinh, mỗi chủ nhật cô ta đến với anh và trước ba giờ sáng thứ hai cùng thúc dậy, đèo nhau vài tiếng đồng hồ, sao cho lúc chưa thấy bình minh cô ta đã có mặt, điểm danh tại đó.

- Người anh vừa nói là thiếu nữ Trung Quốc năm xưa?

Cô gái đẩy anh ra, bật ngồi dậy, mở to đôi mắt tròn xoe nhìn anh chòng chọc. Anh xin lỗi và dành giải thích, đó là người tình nhỏ bé mà khả ái của anh.

- Anh còn nhớ cô ta?

- Đã trở thành chuyện cũ, xa xưa vời vợi, mất liên lạc lâu rồi.

- Anh không nhận được tin tức gì của cô ta ư?

- Không.

- Anh muốn tìm cô ta không?

Anh nói, với anh, giờ đây Trung Quốc đã xa lắc xa lơ. Cô gái gật đầu, rằng đã hiểu điều đó. Anh nói anh không còn tổ quốc, cô gái đáp lại, cha cô người Đức nhưng mẹ người Do Thái và do đó cô cũng không có tổ quốc, tuy vậy không thể nào trốn chạy khỏi kí ức. Anh hỏi vì sao, cô gái trả lời, không giống như anh, cô là phụ nữ, anh chỉ đáp một chữ "a" và chẳng nói gì thêm.

3.

Anh cần một cái ổ, một chỗ nương thân, một ngôi nhà có thể tránh được người ngoài, có thể không bị thiên hạ dòm ngó, theo dõi những gì riêng tư. Anh cần một căn phòng cách âm, đóng cửa lại, dấu hét thật to, cũng không bị ai nghe thấy, ưng gì nói nấy, một khoảng đất trời của cá nhân để lên tiếng và giải bày tư tưởng. Anh không phải là con nhộng câm lặng tự nhốt mình trong vỏ kén, anh cần sống, cần cảm thụ, kể cả cần làm tình với đàn bà một cách thỏa thuê, rên rỉ thêu thào và cuồng say la hét. Anh phải gắng sức tranh giành một không gian sinh tồn, không thể chịu đựng được nữa sự đe néo như thế này trong bấy nhiêu năm, thậm chí những dục vọng vừa mới nhận thức ra cũng không thể không có một nơi để tuôn trào.

Hồi đó chỗ ở của anh, chỉ vừa đủ diện tích kê một chiếc giường đơn, một cái bàn viết và một giá sách, mùa đông lắp thêm ống dẫn hơi vào nữa là chật ních, nếu có người thứ hai đến đây thì chẳng biết quay trở ra sao. Sau bức vách hết sức thô sơ kia là phòng của một cặp vợ chồng công nhân, chuyện ân ái ban đêm hay trẻ nhỏ đi tè, đều có thể nghe rất rõ, không sót bất cứ âm thanh nào dù chỉ nói thầm. Căn nhà tập thể này còn có hai gia đình nữa, vòi nước máy công cộng và mương xả đều ở ngoài sân. Cô bé ấy mỗi ban đến với anh, tất nhiên được mọi người chú ý; anh không đóng kín cửa, vì lảng giềng sẽ đi ngang tán chuyện hoặc xin ngụm nước, kiểm cờ để theo dõi anh và à có làm trò con khỉ gì không. Bà vợ mà hơn mười năm lại đây anh một mực ly thân đã được Đảng ủy Hội nhà

văn giới thiệu, tìm gặp Ủy ban dân phố, nhờ họ điều tra giúp mối quan hệ giữa anh và cô gái, cái gì "tổ chức" cũng muốn quản cả, từ tư tưởng, sáng tác cho đến cuộc sống cá nhân anh.

Người con gái ấy đến với anh thường mặc áo bông quân phục rộng thùng thình, nơi ve cổ đỏ ngồi quân hiệu và đồi má chẵng hề phấn son mà vẫn hồng như trái táo. Cô nói, đọc tiểu thuyết của anh thật vô cùng cảm động. Anh tỏ vẻ cảnh giác với cô gái vận quân phục, ngầm nhìn khuôn mặt trẻ măng, non nớt và liền hỏi, em năm nay bao nhiêu. Cô gái trả lời đang học ở một trường quân y, chưa tốt nghiệp, hiện thời đi thực tập tại bệnh viện quân đội, năm nay, tức là lúc bấy giờ, tròn 17 tuổi. Anh nghĩ, đúng là cái tuổi rất dễ động tình nơi người con gái.

Anh đóng cửa phòng, ôm hôn cô gái khi tòa vẫn chưa phán xử vụ ly hôn giữa anh với người vợ cũ, và tương tự lúc anh thọc tay vào phía trong áo bông quân phục rộng thùng thình sờ mó, mênh mông thân hình cô gái thì ngoài sân căn nhà tập thể người ta cứ việc gánh nước, rửa rau, giặt giũ, đổ rác và đi lại thỉnh thịch, anh và cô đều nghe rõ rõ.

Một ngôi nhà đồi với anh không có nghĩa là phải có đàn bà ở trong đó, chỉ cần mái che nắng mưa và bốn bức vách cách âm kín. Anh không muốn lấy vợ làm gì nữa, hơn mười năm hôn nhân với ràng buộc của tòa thế là đã quá đủ. Cái mà anh cần lúc này là đôi chút phóng túng thảm thoái. Còn đối với đàn bà con gái lòng anh nặng nỗi nghi ngờ, cảnh giác, nhất là những thiếu nữ trẻ thơ, kiều diễm và ái mộ anh tới mức cuồng si. Đã nhiều lần anh bị bán đứng và buộc tội bởi cái mệnh đào hoa. Hồi ở trường đại học anh yêu một người bạn cùng lớp, cô gái có khuôn mặt và giọng nói đến là ngọt ngào, nhưng cô ta lại mưu cầu tiến bộ, thường xuyên phải báo cáo những suy nghĩ và tư tưởng của mình cho bí thư chi bộ, và nhân thể đem tất cả mọi bức dọc của anh đối với việc Đoàn thanh niên phát động phong trào đọc tiểu thuyết cách mạng "Bài ca tuổi trẻ" khai báo ra luôn. Người con gái ấy đương nhiên đã không cố ý hại anh và đối với anh cũng chẳng tổn thất gì, nhưng cần nhớ một điều, những thiếu nữ càng đa tình bao nhiêu thì

càng dễ đem lòng mình giải bày với Đảng bấy nhiêu, giống như con chiên ngoan đạo sám hối mọi bí mật và riêng tư của mình cùng cha cố. Chi đoàn thanh niên đã kết luận, tư tưởng của anh rất tăm tối, song không có gì nghiêm trọng, mặc dù không vào đoàn, nhưng nhà trường vẫn cho anh hoàn tất thủ tục tốt nghiệp. Sự kiện đáng sợ chính là nơi bà vợ của anh, nếu mà lời tố cáo của mụ có căn cứ, nghĩa là mụ nắm trong tay tờ giấy ghi những gì anh viết lén, thì lúc bấy giờ anh đã sớm đứng vào hàng ngũ chống cách mạng mất rồi. Ôi, cái thời cách mạng, các cô gái cũng từng cách mạng đến điên cuồng, dễ sợ.

Anh không thể tin một cô bé mặc quân phục như thế, bảo rằng đến đây học hỏi văn chương. Anh nói, anh không làm thầy giáo và khuyên cô nên ghi danh theo học các lớp đại học ban đêm, hiện thời có đủ loại các lớp dạy văn, đóng một ít tiền, sau hai năm là nhận được văn bằng. Cô gái hỏi anh đọc sách gì là tốt nhất, anh trả lời tốt nhất là không nên đọc sách giáo khoa, phần lớn các thư viện đều đã được tổ chức lại, cởi mở hơn nhiều, nên đến đó tìm đọc những cuốn sách mà trước đây bị cấm đoán. Cô gái mặc quân phục còn muốn học thêm phần sáng tác, anh khuyên, tốt nhất là không nên học, bởi viết lách chẳng hay ho gì, chỉ tổ làm chậm lại quá trình thăng tiến của mình mà thôi, ví dụ như anh, phiền phức khôn lường. Một thiếu nữ ngây thơ, thuần phác như em, mặc quân phục, học quân y, thế là tiền đồ đã rất bảo đảm rồi, còn học sáng tác văn học mà làm gì; nhưng cô gái trả lời, em không ngây thơ, đơn giản như anh tưởng, em muốn biết nhiều điều hơn nữa, muốn tìm hiểu cuộc sống, và việc đó chắc sẽ chẳng mâu thuẫn gì với mặc quân phục, học quân y.

Không phải anh không thích cô bé, nhưng thà rằng cứ làm tình với loại đàn bà con gái dưới đáy xã hội, rách rưới, rơi tả mà thoái mái, phóng túng vô cùng, còn hơn là hao hói, tốn sức dạy cho em hiểu thế nào là cuộc sống, và lại cuộc sống là gì kia chứ, có trời mới biết.

Anh không thể giải thích cho cô gái tầm sư học đạo những gì về cuộc sống, về văn học, giống như anh từng bó tay chẳng có

cách nào thuyết phục nổi bí thư Đảng ủy Hội nhà văn phê duyệt văn chương anh sáng tác và vì vậy mà anh đã luôn luôn gặp phải rủi ro.

Trước một cô gái khả ái, trinh nguyên, mặc quân phục, lòng anh chẳng mấy rung động, càng không muốn làm cái việc dù dỗ, vuốt ve, sờ mó, rồi kéo nhau lên giường. Cô gái vẫn cứ đến, lấy dăm ba cuốn sách trên giá sách của anh, bảo là đã đọc hết cả rồi và đôi má bỗng ửng hồng. Anh pha một cốc trà nóng cho cô bé, thân tình như đón tiếp các biên tập viên nhà xuất bản đến đặt bản thảo. Cô gái mân mê mấy cuốn tiểu thuyết trước đây bị quy là phản động và tình sắc nên bị thu hồi, anh nghĩ thế là cô em đã bắt đầu nếm trái cấm, hay ít ra cũng biết trái cấm là gì. Anh chăm chú dõi nhìn đôi bàn tay nõn nà, thon thả l่าน từng trang sách, cô gái nhẹn thùng, đỏ mặt, rút tay. Em nghĩ thế nào về những nhân vật trong truyện, nhất là nhân vật nữ chính, anh thử hỏi. Hành vi của cô ta không phù hợp với đạo đức và những gì mà hôm nay Đảng dạy, thiếu nữ mặc quân phục trả lời. Anh nói, cái gọi là cuộc sống mà em muốn biết, đại khái như vậy, nó không có kích thước cụ thể. Có một hôm cô gái cũng lên tiếng tố cáo anh, chẳng rõ tự mình hay là nhiệm vụ của tổ chức đảng ủy quân đội nơi cô ta phục vụ giao phó, lời phát ngôn của anh chẳng mấy sai lầm, vậy mà cũng lầm phiền toái, kinh nghiệm cuộc đời nhiều lần nhắc nhở, nhưng vẫn cứ quên, sống là như vậy em ơi.

Mãi sau này, cô gái khẽ nói với anh, rằng Mao Chủ tịch cũng có nhiều thiếu nữ, khi ấy anh mới dám ôm hôn cô gái và cô đã nhắm nghiền đôi mắt để cho bàn tay anh mân mê toàn thân mình giấu trong bộ quân phục rộng thùng thình, rân rân người như điện giật, mà sung sướng, đê mê. Ngay lúc ấy cô gái hỏi anh, có còn cho cô mượn sách nữa không. Cô nói, cái gì cô cũng muốn biết, chẳng sợ hãi chút nào. Anh trả lời, những cuốn sách kia đã trở thành trái cấm, rằng xã hội này cũng thật đáng sợ, cuối cùng thì "Văn cách" tuyên bố cáo chung và đã cướp đi không biết bao nhiêu là sinh mạng. Cô gái nói, rằng cô đã biết, cũng từng nhìn thấy những người bị đánh chết, ruồi nhặng bâu đầy các hốc mũi máu me đầm

đìa của họ, người ta kháo nhau, họ đâu phải là phe chống cách mạng, hồi ấy cô hãy còn bé lắm. Còn nay xin đừng xem cô là một đứa trẻ, cô đã thành niên.

Anh hỏi, thành niên thì có nghĩa lí gì. Cô trả lời, anh nên nhớ là em học ngành y, rồi mỉm cười tinh nghịch. Anh mẩn mê bàn tay cô gái, từ từ hôn lên đôi môi mềm mại của cô. Sau đó cô gái mặc quân phục thường lui tới với anh, trả sách mượn sách, phần lớn là vào ngày chủ nhật, thời gian càng lúc càng lâu, có bộn bề trưa tối tối mịt, nhưng vẫn phải ra đi, vội vàng lên chuyến xe buýt cuối cùng trong ngày để về doanh trại xa xôi, đóng ở ngoại ô xa xôi. Đợi đến lúc đêm buông, ngoài sân không còn ai đi lại, rửa rau hay giặt giũ, lảng giềng đều đã lên đèn, anh mới khép cửa phòng và cùng cô gái thân thương cuồng nhiệt giây lát. Cô gái chưa bao giờ cởi bỏ bộ quân phục, thỉnh thoảng liếc nhìn kim đồng hồ trên bàn, sức nhớ tới giờ phải ra bến xe, mới nuối tiếc gài chặt khuy áo, ôm ghì anh lần cuối, và nhanh chân cất bước.

Anh mong muốn một căn phòng có thể giữ kín những gì riêng tư sâu kín, nhưng lại khó mà lấy được giấy tờ ly hôn của tòa án để rồi sau đó, theo quan niệm của chính quyền, đề xuất yêu cầu chính thức lấy người khác, đó mới là điều kiện tiên quyết nhận nhà do chính quyền phân phối. Anh đã có 20 năm công tác, kể cả thời gian đi lao động cải tạo ở nông thôn hồi "Văn cách", theo quy định phân nhà thì đáng lẽ anh sớm có từ lâu, nhưng phải gác lại hai năm vì cái tội cãi nhau nhiều lần với cán bộ quản lí nhà đất, vì vậy trước khi lanh đạo cấp cao của Đảng ủy Hội nhà văn ra tay phê phán anh, anh cần cấp tốc giành lấy một căn phòng. Huy động tất cả những gì lâu nay đã tích góp, còn xin tạm ứng trước nhuận bút một cuốn sách, chẳng cần biết nó có được xuất bản hay không, may sao lo lót xong cái ổ an lạc của mình.

Cô gái bước vào căn phòng mới được phân phối của anh, khi cánh cửa vừa khép kín và khóa trái cái "phật", thì hai người động tình khôn tả mà không sức nào kìm hãm nổi.

Tường chưa quét vôi xong, sàn nhà còn bộn bề vật liệu, giường chiếu cũng chẳng có và ngay trên một tấm ni lông dính đầy bụi

bặm, cô gái để mặc sức anh bóc sạch bộ quân phục, lộ ra những gì kiêu diễm của thiếu nữ mà bấy lâu vẫn đang giấu kín. Cô gái chỉ có một yêu cầu nho nhỏ, mong anh đừng vội làm thủng màng trinh vì lí do mỗi năm bọn em, gái quân y chưa chồng, phải nằm ngửa ra cho họ khám xem còn lành hay đã rách. Kì luật nhà binh nghiêm ngặt lắm, định kì bị thẩm tra cả thân thể lẫn tinh thần, ngoài công tác y vụ thường ngày, còn có nhiệm vụ cùng đi dã ngoại với các thủ trưởng, chăm lo bảo vệ sức khỏe cho họ, 26 tuổi mới được lấy chồng, lí lịch của vị hôn phu phải trình cấp trên phê duyệt, trước đó không cho phép giải ngũ sớm, nghe nói có liên can gì đến cơ mật của quốc gia.

Giữ đúng lời hứa, những gì đã thương anh đều thương tất cả, những gì đã nóng anh chẳng hề nguội lạnh, duy mỗi điều bảo vệ sự lành lặn cho em. Quả nhiên không bao lâu sau, cô gái của anh cùng với thủ trưởng đi thị sát vùng biên giới Trung Việt và mất luôn liên lạc.

Băng đi một năm, mùa đông cô gái trở về, đường đột hiện ra trước mắt anh. Hôm ấy đã quá nửa đêm, từ nhà một người bạn uống rượu trở về, lững thững mở cửa, ngả mình thì bỗng nghe tiếng gõ nhẹ, hóa ra là em nước mắt đầm đìa, em đợi anh hơn sáu tiếng đồng hồ, cả thân hình đều đông cứng, không dám đứng trước cổng ra vào sợ người ta truy hỏi cô tìm ai, đành trốn ngoài một cái lán, khó khăn lắm mới thấy đèn phòng bật sáng. Anh vội đóng cửa, kéo rèm, cô gái vẫn giấu mình trong bộ quân phục rộng thùng thình, chưa ấm lại chút nào, thì đã gào lên tội nghiệp "Anh, hãy ấy em đi"¹.

Anh "ấy" cô ta ngay trên tấm thảm, lăn qua lăn lại, không vượt biển qua sông, sáng trơn tru như hai con cá; không, như hai đầu dã súc, vờn cắn xé nhau. Cô gái khóc nức nở. Anh nói, hãy khóc to lên cho đỡ tủi hờn, ngoài kia chẳng nghe thấy gì đâu. Cô sung sướng, rên la, gào thét. Anh nói, giờ đây anh muốn thành con sói, một con sói tham lam và hung dữ. Không, anh là người đàn

¹ Nguyên văn: "thao".

ông tốt nhất của em, em hiểu anh, em là của anh, em chẳng sợ gì nữa, từ nay vĩnh viễn thuộc về anh. Điều mà cô gái lấy làm hối hận là đã không sớm hiến dâng anh tất cả... Anh nói, thôi đừng nói nữa, em ơi.

Về sau, cô gái nói rằng, cô phải yêu cầu cha mẹ cô bằng mọi cách xin cho cô được giải ngũ, ra khỏi quân đội. Còn anh, lúc ấy vừa có giấy mời đi nước ngoài nhưng chưa làm xong thủ tục hộ chiếu, visa, cô nói sẽ chờ anh, vì cô là người đàn bà bé nhỏ của anh. Cuối cùng thì mọi thủ tục đã hoàn tất, cô giúp anh mau lên đường kéo lại xảy ra trục trặc gì khác, nào ngờ đây lại là lần vĩnh biệt, hoặc giả anh không muốn nghĩ như vậy, tránh đi những xúc động tận đáy lòng. Anh không để cô gái ra sân bay đưa tiễn, cô nói, người ta không cho cô nghỉ phép, và lại từ doanh trại xa xôi ở ngoại ô, có lên xe buýt chuyển sớm nhất đi vào thành phố, rồi phải chuyển máy tuyến nữa thì chắc chắn là không kịp giờ.

Trước đó anh chưa hề nghĩ tới, rằng anh sẽ rời xa đất nước này, mãi đến lúc máy bay chạy lấy dà trên đường băng rồi "vút" một cái cất cánh lên không trung, khi ấy bỗng nhiên anh ý thức là có lẽ phải hủy chuyến trở về với tổ quốc dưới kia, một vùng hoàng thổ nơi anh đã sinh ra, lớn lên, đi học, thành người và chịu nạn. Một câu hỏi cũng bắt ngờ trỗi dậy: ta còn có tổ quốc hay không? Lời đáp sau này mới dần dần xác định. Tình thật thì sống trong bóng đèn trùm kín, anh cũng muốn đi ra ngoại quốc tự do một tí, nhưng gần cả năm trời, gõ cửa khắp mọi nơi mà vẫn không nhận được hộ chiếu. Anh là công dân, chứ đâu là tội phạm mà bị tước quyền xuất ngoại, hắn phải có lí do gì đó đối với riêng anh, tuy vậy muốn tìm lí do chẳng khó chút nào.

Lúc kiểm tra hải quan, người ta hỏi anh, trong vali có những thứ gì. Anh trả lời, ngoài quần áo cá nhân, không có vật nào thuộc diện quốc cấm. Họ bảo anh mở vali ra để khám xét, anh y lệnh làm theo.

- Đây là cái gì?

- Là nghiên mực vừa mua, còn rất mới. - Ý anh muốn nói nó không phải là đồ cổ trong danh mục cấm đưa ra nước ngoài, nhưng

họ không tin và nghi ngờ anh kiếm cớ. Anh tỏ vẻ lo lắng và ít nhiều căng thẳng, bỗng nãm trạng lóe lên một ý nghĩ: đây có phải là đất nước của ta?

Ngay lúc ấy anh tựa hồ nghe đâu đó một tiếng kêu "Ca"¹, anh bình tĩnh và định thần trở lại. Cuối cùng thì hải quan chấp thuận, anh thu xếp hành lí vừa bị tháo tung, khóa vali, đưa lên băng tải, kéo chặt phéc-mơ-tuya túi đeo bên mình rồi hướng về khoang cửa lên máy bay. "Ca" và cả tên anh lại cất lên lần nữa, anh giả bộ chẳng nghe thấy gì, cứ tiếp bước, nhưng rồi ngoài đầu như muốn tìm xem nguồn âm thanh đó đã phát ra từ đâu.

Anh đã tiến vào hành lang xuất cảnh, trước cũng như sau đều là những hành khách nước ngoài, và "Ca" cùng tên anh văng vẳng đâu đây, tuy rất xa mà anh vẫn nhận rõ giọng người con gái. Ngước nhìn lên tầng thượng nhà ga, chao ôi, một thân hình vận đại y quân phục, đội mũ màu xanh lá cây nghiêm chỉnh, có điều chẳng phân biệt được khuôn mặt là ai.

Nhớ lại cái đêm chia tay cùng cô gái, cô dựa vào người anh và khẽ nói bên tai: "Ca, anh của em, hãy dừng trả về, hãy dừng trả về...", liên miên không dứt cho tới lúc lịm dần "đừng... trả... về". Đó là dự cảm của cô, thì cô vẫn nhìn thấu suốt hơn anh, hoặc giả cô gái đã đoán đúng tâm tư anh, còn anh, lúc bấy giờ chưa đủ dũng khí để có một quyết đoán. Cô gái đã thức tỉnh anh, thức tỉnh cái ý nghĩ ấy của anh, nhưng anh không dám nhìn chính diện, hay không cắt đứt nổi những sợi tình cùng bao dục vọng nối giữa hai người và không thể cách xa, bỏ rơi em được.

Anh hi vọng người vận quân phục màu xanh lá cây trên cao kia đang cúi đầu nhìn xuống không phải là em, cô gái. Anh quay người tiếp bước, đèn hiệu chuyến bay nháy và anh lại nghe một tiếng kêu tuyệt vọng ré lên, xé lòng, "Ca...". Đúng là em, đúng là cô gái, anh cúi đầu, im lặng bước vào khoang cửa.

¹ "Anh", thường xưng hô khi yêu nhau.

4.

Cả thân hình hầm hập, râm ran và trơn mịn, thịt da uốn lượn không ngừng, trí nhớ đang dần dần hồi phục, anh nhận ra, cô ta không phải là người con gái ấy... đâu bây giờ cô mặc sức cho anh phóng túng, đùa giỡn trên người mình, kiêu diễm, lung linh, nôn nà, rồi áp sát bàn mông đầy đà dính chặt vào anh một cách tham lam cùng cực, và cũng thế anh chẳng đại gì mà không hết mình tận hưởng. "Kể nữa đi anh, về thiếu nữ Trung Quốc hồi đó, anh đã chiếm hữu ra sao và sau đó đã bỏ rơi như thế nào". Anh nói nàng là một cô gái thập toàn, chỉ muốn trở thành một người đàn bà nhỏ, hầu như không tới mức phóng đãng, ham hố thế này. "Và do đó mà anh không thích nàng?". "Cũng có thể", vì lúc này anh cần là phúng túng, tự do, ngây ngất. "Anh có muốn biến nàng, người đàn bà nhỏ ấy của anh, cũng giống như em bây giờ?", "có!", "cũng lai láng một dòng bất tận?", "đúng, cũng thế này", anh co người, đút hơi, hút mạnh. "Đàn bà đối với anh đều giống như nhau cả?", "không", "vì sao?", "mỗi người một kiểu căng thẳng đợi chờ, với nàng có cái gì đó rất đáng thương". "Cho nên anh không tận hưởng nàng?", "có chứ, nhưng không giống như đang với em". "Vì lúc này anh chỉ có nhục cảm?", "chính thế", "ai đang khêu gợi anh?", "một cô gái Đức", "một con diễm qua đêm?", "hoàn toàn không phải!", anh gọi tên cô ta: "Magritte". Cô mỉm cười, ôm lấy đầu anh hôn cái chụt, đoạn duỗi thẳng đôi chân và tóc xõa kín mặt anh.

- Anh gọi không sai đây chứ? - Giọng cô khác thường, anh hỏi lại và tỏ ra nghi vấn:

- Em không phải là Magritte hay sao?
- Đó là do em đã nói ra trước.
- Khi em hỏi "có nhớ nổi không?" thì mấy chữ "Magritte" đã thoát ra từ cửa miệng xinh xắn này rồi.
- Nhưng dù sao thì cũng tự em nói trước kia mà.s
- Không phải là em bảo anh hãy đoán xem sao, trong vòng một giây đồng hồ.

Lúc ấy em hơi lo, sợ anh không nhớ nổi, - cô thừa nhận, - vở diễn vừa xong, khán giả vẫn còn loanh quanh trước cổng nhà hát, nhiều người đợi anh để hỏi han gì đó, em thật quá rầy rà.

- Không hề gì, đều là những bạn quen.
- Họ nói mấy câu rồi đi, tại sao không rủ nhau ra quán uống rượu?
- Đại khái là vì bên anh có em, một cô gái Tây, và họ không nỡ quay rầy.
- Lúc ấy hình như anh đã muốn cùng em đi ngủ?
- Đâu có, nhưng anh lại thấy em có vẻ rất cảm động.
- Em đã sống nhiều năm ở Trung Quốc, và tất nhiên là hiểu, còn bây giờ người Hương Cảng xem vở kịch đó của anh, liệu họ có nghĩ gì không?
- Anh cũng chẳng rõ.
- Có lẽ phải trả giá anh à. - Cô ta trầm ngâm nghĩ ngợi.
- Ôi cái kiểu trầm ngâm nghĩ ngợi của con gái Đức. - Anh cười, chọc cô ta như muốn xua tan bầu không khí quá ư tĩnh lặng.
- Không, em đã nói rồi, em không phải là người Đức.
- À, là một cô gái Do Thái, đúng không?
- Nói đúng nhất, là một người đàn bà. - Giọng cô đã hơi mệt mỏi, anh liền đáp:
- Thế thì càng tốt.
- Vì sao? - Cô bật hỏi với vẻ khác thường, anh trả lời, chưa hề gặp một người đàn bà Do Thái nào cả!
- Anh đã có bao nhiêu phụ nữ?

- Cũng kha khá kể từ ngày rời Trung Quốc. - Anh thừa nhận và nghĩ rằng, việc gì mà phải giấu giếm cô ta.

- Mỗi lần ở khách sạn thế này, anh đều có gái. - Cô ta hỏi kĩ hơn.

- Đâu gặp may như vậy, và lại với những khách sạn lớn thì đoàn kịch chủ nhà gửi giấy mời đều phải trả tiền phòng.

Ánh mắt cô gái trở lại hiền hòa, đoạn nằm xuống ôm lấy anh và bảo, rất thích cái tính thật thà thẳng thắn của anh, chứ không phải con người anh đâu nhé. Anh nói, còn anh, lại rất thích cô, không riêng gì nhục thể.

- Thế thì tốt.

Cô nói thật lòng, đoạn áp người ghì chặt vào anh, anh cảm thấy cả trái tim lấn thâm mình cô ta đều mềm mại. Anh nói, rất nhớ cô, nhớ cái đêm đông ấy và sau đó nhiều lần nữa cô đã đến thăm anh. Cô kể, khi sang đường, bước lên cầu vượt bắc qua xa lộ vòng quanh thành phố, thì nhìn thấy tòa lâu nơi anh ở, và chẳng rõ tại sao cứ xăm xăm đi tái, có lẽ vì muốn xem những cuốn sách trong thư phòng của anh. Thật là đặc biệt, hệt như cảnh mộng âm u và gió thổi, gió ở Đức không gào to, rét mạnh như Bắc Kinh, bên ấy cái gì cũng tĩnh lặng khiến người ta phiền muộn, âu sầu. Đêm ấy nhà anh thấp nến, nên càng tỏ ra thần bí, cứ mong trời sáng để nhìn cho rõ.

- Đầu là sách của anh? - Cô hỏi, và anh trả lời, trong thư phòng này không đặt sách của người khác.

- Vì sao?

- Vì căn phòng bé quá.

- Anh cũng là họa sĩ? - Cô lại hỏi.

- Chưa được phê chuẩn, - anh nói, - lúc bấy giờ đúng là như thế.

- Em không hiểu.

Anh nói, đúng là cô không cách nào hiểu nổi. Một hội nghệ thuật của Đức đã mời anh sang dự trại vẽ tranh, nhưng chính quyền ở đây không duyệt y cho phép.

- Vì sao?

hỏi cơ quan công sở thì nói rõ lí do, người ta bảo nghề nghiệp của anh là nhà văn, chứ đâu phải họa sĩ.

- Đó mà cũng gọi là lí do, vì sao đã là nhà văn rồi, thì không được làm họa sĩ?

Anh nói, cô sẽ rất khó lòng lí giải, cô biết tiếng Hoa, nhưng sự tình ở Trung Quốc không chỉ dựa vào trình độ Trung văn mà đã có thể am tường.

- Thôi, đừng nói gì thêm nữa.

Cô kể, chiều hôm ấy ngồi ngắm tranh của anh, cô rất muốn mua một bức, nhưng vì đang đi học, nên không có đủ tiền. Anh bảo cô thể tặng cô, cô không chịu, vì đây là sáng tác của anh. Anh giải thích, vẫn thường tặng tranh cho các bạn, người Trung Quốc không có thú mua tranh, tranh chỉ vẽ vì tình bằng hữu. Cô nói, vừa mới quen nhau, đã phải bạn bè gì đâu, nhận tranh tặng như vậy, sợ không tiện. Anh liền bảo, thế thì đã có tuyển tập tranh, gửi cô một cuốn. Cô vẫn cứ đòi tìm mua, anh lại giải thích ở Trung Quốc người ta không bán loại sách ấy. Dùng dằng mãi, anh buộc cô phải nhận một bức, cô nói, hiện đang treo trong căn nhà tại Frankfurt, đối với cô thật là một kỉ niệm êm đềm, đẹp như thế giấc mơ, dù thân này có trôi dạt về đâu, thì tấm lòng em vẫn luôn quanh bên nó.

- Tại sao lúc bấy giờ anh cứ nhất định đòi tặng tranh cho em, và anh có còn nhớ bức tranh đó nữa không?

Anh nói, tranh thì quên mất rồi, nhưng chuyện muốn vẽ cô ta, anh còn nhớ mãi, anh muốn cô làm người mẫu cho anh, vì chưa lần nào anh được vẽ gái Tây.

- Thế là rất nguy hiểm.

- Vì sao?

- Đối với em chẳng có vấn đề gì, nhưng sẽ rất nguy hiểm cho anh. Anh không nhớ sao, lúc ấy anh không nói lời nào và có người gõ cửa, hóa ra là công nhân kiểm tra số điện, nhìn đồng hồ, ghi ghi chép chép, rồi đi ngay. Anh có tin người ấy đúng là công nhân kiểm tra đồng hồ điện hay không? - Cô ta hỏi.

Anh không trả lời, vì đã quên, có điều những cơn ác mộng thỉnh thoảng xuất hiện lúc anh còn ở Trung Quốc, tuy cố ý không nhớ làm gì, nhưng chúng cứ thường lớn vỗn nơi tiềm thức.

- Tại sao họ không thông báo trước mà cứ tự ý đến nhà người ta lúc nào cũng được?

Anh nói, với Trung Quốc không có gì là không được.

- Vậy thì sau này em sẽ không đi đến đó, sợ phiền toái và liên lụy tới anh. - Giọng cô rất tha thiết.

- Thật ư? - Anh chụp bàn tay mình lên bầu vú căng tròn. Cô mân mê và nói: - anh thân yêu.

- Magritte, ngày mai em trở về bên ấy?

- Để em tính xem, em rất muốn ở lại đây ít hôm, nhưng trước hết phải đổi vé máy bay đi Frankfurt, còn anh, lúc nào bay sang Paris?

- Thứ ba tuần sau, vé hạng thường, muốn đổi ngày giờ bay, phải phụ thêm tiền.

- Thế thì không được rồi, chậm nhất là cuối tuần này em phải có mặt ở Frankfurt, để thứ hai còn phiên dịch cho cuộc hội đàm của hai đoàn Đức và Trung Quốc, em làm việc cho ông chủ, chứ không được tự do như anh.

- Vậy là chỉ còn lại bốn hôm. - Anh nhấp tính.

- Ngày mai, không, đã qua đêm nay rồi, chính xác là còn ba. Một lát nữa em phải phôn cho ông chủ, báo thay đổi ngày về và lấy lại vali ở khách sạn.

- Còn ông chủ này nữa, em tính sao?

- Mặc xác ông ta, - cô hôn anh, - đâu sao thì công việc của em ở đây cũng xong cả rồi, phải không anh yêu?

Ngoài kia trời đã sáng, có thể nhìn thấy máy bay trên đỉnh tòa lâu đài điện, còn núi, vẫn trong sương mù và có vẻ như trời sắp đổ mưa thì phải.

5.

Chẳng rõ vì sao về đến Bắc Kinh, lục mãi trong tất cả túi áo, túi quần anh vẫn tìm không thấy chìa khóa phòng ở đâu cả. Cửa đã không mở được, mà lại còn sợ người lầu trên, gác dưới nhận ra mình. Nghe bước chân ai đó từ trên vọng xuống, anh vội vàng quay người giả bộ cũng xuống lầu, nào ngờ nơi quay vòng ở cầu thang tầng một lão Lưu đi lên và hai người xáp mặt nhau, lão hỏi: "Thế nào, cậu đã về rồi à?". Lưu là thủ trưởng của anh lúc đang làm biên tập vài năm trước đây, vẫn để râu lồm xồm như hồi Văn cách bị đau tó. Thời ấy anh đã có công bảo vệ người cán bộ già này, nay nghĩ lại tình xưa nghĩa cũ, anh mạnh dạn nói thật với lão Lưu là tìm không thấy chìa khóa phòng. Lão Lưu chân chừ một lát rồi nói: "Cái phòng ấy của cậu đã phân cho người khác rồi" và lúc này anh mới nhớ ra là phòng ở của mình đã bị lục soát và niêm phong từ lâu. "Có chỗ nào cho tôi tạm nấp được không?", anh hỏi và lão Lưu chau mày trả lời "Khó lắm, phải thông qua ban quản lí chung cư, nhưng mà vì sao cậu lại đường đột trở về như thế này?". Anh nói, mua vé máy bay xong, và thế là quên luôn, không nghĩ tới. Đáng lẽ anh phải đắn đo, suy tính kĩ càng, không được sơ suất như vậy, mà cũng có thể sống ở nước ngoài lâu năm nên không còn nhớ cái cảnh gian khổ trước đây chẳng. Lầu trên có người đi xuống, lão Lưu giả bộ không quen biết anh, vội vàng rời bước, đi ra ngoài. Anh cũng vậy, đuổi theo lão Lưu, nhưng chẳng thấy bóng hình đâu cả.

Ngoài trời bụi bay mù mịt. Bắc Kinh hễ vào xuân là gặp bão cát, khiến người ta nhầm lẫn với mùa thu, anh mặc hơi phong

phanh và cảm thấy lành lạnh, rồi sực nhớ, cái lão Lưu này đã nhảy lầu thiệt mạng từ lâu, anh phải nhanh chân tẩu thoát, gọi xe taxi đánh thẳng ra sân bay, nhưng lại nghĩ, giấy tờ của anh ở hải quan nhất định sẽ bị tra cứu và anh trở thành kẻ thù của nhân dân là điều chắc chắn. Kẻ thù của nhân dân, sao mà lạ lùng thế? Lạ lùng hơn nữa là tìm không ra một chỗ dung thân ở cái đô thị nơi ta đã từng sống quá nửa cuộc đời. Sau đó anh lang thang tìm đến một công xã nhân dân mé ngoại ô, định thuê phòng trọ. Người nông dân nọ vai vác cái xêng dẫn anh vào căn lều phủ kín ni lông, đoạn dùng xêng chỉ cho anh thấy một dãy hầm lóng xi măng, có lẽ là kho rau quả mùa đông, kể cũng đã ít nhiều tiến bộ, anh nghĩ. Không phải là anh chưa hề ngủ trên nền đất, hồi đi lao động cải tạo ở nông trường chuyên như vậy là bình thường, mỗi người một ổ rơm rộng khoảng bốn mươi phân, cứ thế sắp sát cạnh nhau, so với cái huyệt hợp táng cha mẹ anh có nhỉnh hơn một chút, vậy thì bây giờ còn gì nữa mà phải ta thán. Ngoài ra lại có một bậc hầm sâu hơn nữa, nếu mà thuê thì phải chọn chỗ này, vì nó cách âm, anh nói, vợ tôi thích ca hát... Trời ơi, đem theo cả đàn bà làm gì cho cực thân... anh tỉnh giấc, hóa ra là một cơn ác mộng!

Lâu rồi anh không hay gặp những giấc mơ như vậy, giá có mộng mị điều gì thì cũng ít liên quan tới Trung Quốc. Ở hải ngoại anh thường gặp nhiều người đến từ nơi đó, ai cũng bảo anh nên trở về mà xem, Bắc Kinh đổi thay lớn lăm, anh khó mà nhận ra, khách sạn năm sao nhiều hơn cả Paris, anh tin như thế. Người nào nói bây giờ sống ở Bắc Kinh có thể phát tài, anh bèn hỏi, thế người đó đã phát tài hay chưa? Họ lại bảo, anh không nhớ Trung Quốc à? Dạ thưa phụ mẫu song thân đều quy tiên mà nỗi hương sầu thì cũng mai táng từ lâu, anh xa nơi ấy hơn mười mấy năm nay, không muốn quay về dĩ vãng, xem như đã một lần bị cắt chia.

Giờ đây anh như một cánh chim, tự do trong cõi lòng, không vướng vấn, nhẹ nhàng tựa gió tựa mây. Cái quyền tự do đó không phải do trời ban, ngược lại đã trả giá, quý báu lắm và chỉ mỗi mình anh mới tỏ. Anh cũng không dại gì mà cột chặt tự do vào một ai đó, phụ nữ, gia đình hay trẻ nhỏ, những người khiến anh phải

gánh vác nặng nề. Nhãm mắt lại rồi bắt đầu cuộc thần du, phiêu lâng, bởi chỉ có nhãm mắt mới không cảm thấy người khác tò mò, để ý, thậm chí giám sát và khống chế ta. Nhãm mắt lại và tự do sẽ đến, tha hồ mà đặt chân tới mọi ngóc ngách diệu kì nơi người con gái. Hồi ở bên Pháp, vùng cao nguyên miền trung, người ta còn giữ lại một cái động rất hoàn chỉnh, du khách chỉ có thể đi vào bằng tàu điện cáp treo, ngồi trong toa nhìn xuống ôi cơ man là nham thạch, cơ man là những num vú mọc lên, nhỏ dần nhỏ dần bao giọt sữa với màu vàng chanh óng ánh. Trong cảnh tự nhiên âm u và đen tối đó, anh có cảm giác mình vô cùng bé nhỏ, giống như một con tinh trùng bọt giữa tử cung, loại tinh trùng vô sinh, không có khả năng kết giao cùng noãn, chỉ lang thang, giải thoát và thỏa nguyện dục vọng.

Thuở nhỏ khi tính dục còn nằm im chưa trỗi dậy, mẹ anh đã mua cho anh những cuốn chuyện đồng dao cười thiêng nga đạo chơi, hoặc đưa trẻ không nhà trên lưng con lợn bằng đồng lạc tới nơi giàu có. Anh còn nhớ in nử tính đầu tiên đến với anh lại không phải từ bà mẹ vô cùng gần gũi, thân tình, ấm áp; ngược lại là vú Lý, nử bộc trong nhà, người luôn tắm cho anh. Anh cởi tồng ngồng nằm trong chậu nước, vú kì cọ, vuốt ve, ấm lên, anh úp mặt sát vào bầu ngực pháp phồng của vú, vú đặt anh lên giường lau khô, gãi ngứa và vỗ về cho anh thiếp ngủ. Người con gái nhà quê trẻ trung, ngây thơ ấy cứ tưởng anh là con nít không biết gì, nên đã tự nhiên thoái mái một mình tắm gội, và bao khuôn hình đẹp đẽ nử nhân đều được thu vào ống kính trẻ thơ của cậu bé đang thì măng sữa. Anh ghét người đàn ông nọ vú phu đánh chị, mẹ anh can ngăn cũng không có kết quả gì, mãi sau phải tốn tiền chuộc mới thành. Tự do là nhân quyền không do trời phú, còn tự do trong giấc mơ cũng chẳng phải hễ mới sinh ra là đã có ngay, nó cần được bảo vệ, giữ gìn nhờ vào một loại năng lực, ý thức, huống hồ ta vẫn thường gặp bao cơn ác mộng quấy rầy.

- Tôi xin nhắc nhở các đồng chí, chúng nó là bọn người muốn âm mưu khôi phục chủ nghĩa tư bản. Ý tôi muốn nói là trên trên, dưới dưới, từ trung ương cho tới địa phương, tất cả đều là đầu trâu

mặt ngựa, phải đấu tranh không thương tiếc, phải bảo vệ sự trong sạch của Đảng, giữ gìn quang vinh không bị nhiễm bẩn. Trong những người ngồi đây có hay không lũ đầu trâu mặt ngựa ấy, tôi chẳng dám đảm bảo cái điều mạo hiểm đó, cả ngàn người chật cứng hội trường thế này đều sạch sẽ, đều không có ai trà trộn để kết bè kéo mảng hay sao? Chắc chắn là chúng đang tìm cách chui vào hàng ngũ giai cấp của ta, vì vậy tôi mong các đồng chí đề cao cảnh giác, lau sáng mắt mà nhìn cho rõ, ai chống đối Mao Chủ tịch, chống đối trung ương, chống đối chủ nghĩa xã hội thì phải lôi ra đấu guốc!

Thủ trưởng mặc quân phục màu lục ngồi trên chủ tịch đoàn vừa dứt lời, thì cả hội trường bật đứng dậy và cùng hô vang:

- Quyết quét sạch tất cả bọn đầu trâu mặt ngựa!
- Thà chết để bảo vệ Mao Chủ tịch!
- Thà chết để bảo vệ Trung ương Đảng!
- Kẻ thù nào không đầu hàng thì quyết tiêu diệt chúng!

Ngồi phía trước và phía sau anh đều có người lín xướng hò reo, vì vậy anh cũng phải hô thật to cho tất cả xung quanh đều nghe thấy, ngoài cử chỉ giơ nắm tay lên quá đầu, anh đã hét to đầy chữ. Anh biết, bất kể ai ngồi trong hội trường này hễ có hành động gì khác thường là y như bị theo dõi, người ta theo dõi cả cái lưng của anh nữa, nên sợ toát mồ hôi. Lần đầu tiên anh cảm thấy, rất có thể anh sẽ thành kẻ thù và bị tiêu diệt.

Đại khái anh thuộc loại giai cấp kẻ thù cần tiêu diệt, nhưng cha mẹ anh, những người đã bị giết từ lâu thì thuộc giai cấp nào? Ông nội anh muốn làm quan bèn cống nạp tài sản cả một dãy phố, nhưng vẫn không mua nổi cái mao đôi hia, đã điên lên phóng hỏa thiêu trại tòa nhà còn lại mà gia đình đang ở, đó là thời đế quốc Đại Thanh và cha anh chưa chào đời. Còn bà ngoại anh, sớm đã cầm cỗ sạch trợn bao gia sản do ông ngoại để lại, không cần đợi đến lúc mẹ anh lớn lên mới bắt đầu phá phách. Cha mẹ anh chẳng ai làm chính trị, duy chỉ mỗi chú hai lập công với chính quyền mới nhờ vào khoản tiền định tuồn ra Đài Loan, sau đó mang hàm

nhân sĩ dân chủ, nhưng bảy tám năm trước đây vẫn không thoát khỏi thân phận là một tên hữu phái. Họ đều sống nhờ lương, nhưng không đến nỗi thiếu ăn thiếu mặc hay sợ thất nghiệp và tất cả đều hoan nghênh một Trung Quốc mới ra đời, dẫu sao thì cái mới vẫn hơn cái cũ.

Ấy là thời sau "giải phóng", "Cộng phi"¹ được gọi là "Cộng quân", rồi "Giải phóng quân", và cuối cùng chính thống "Nhân dân giải phóng quân" lần lượt tiến vào thành phố, cha mẹ anh đều cảm thấy thế là đã giải phóng! Những cảnh tượng chiến tranh liên miên, bom rơi đạn nổ, tàn cư chạy loạn tựa hồ đã vĩnh viễn qua đi, như không bao giờ quay lại. Cha anh là người chẳng ưa chính phủ cũ, từng làm tới chức chủ nhiệm gì đó tại một chi nhánh của ngân hàng nhà nước, nhưng về sau, nói theo ngôn ngữ cha anh là không có quan hệ vây cánh, nên mất việc, thất nghiệp, sung vào hàng ngũ kí giả cho tờ báo cồn con nào đó, cuối cùng tòa báo này cũng bị đóng cửa luôn, đành bán dần của cải để qua ngày. Anh nhớ thỏi bạc rõ to giấu trong hộp giàn nhét dưới gầm tủ ngày một nhỏ dần, rồi đến lượt vòng ngọc, nhẫn vàng trên tay mẹ cũng biến đi đâu mất. Điều quan trọng là trong hộp giàn kia còn tàng trữ một cuốn sách do người bạn rất kì lạ của cha anh là Hồ đại ca đem đến, in rõ dòng chữ "Tân dân chủ chủ nghĩa luận", có lẽ đây là bản trước tác của Mao Trạch Đông mà anh gặp đầu tiên, được cất giấu với thỏi bạc gia sản nuôi sống cả nhà.

Hồ đại ca dạy trung học, mỗi lần ông đến thăm cha anh là lũ trẻ nhỏ bị đuổi ra ngoài sân nô đùa, ở nhà trong chỉ mỗi người lớn "chum đầu bàn luận xung quanh vấn đề chờ mong "giải phóng". Chủ cho thuê nhà là cục trưởng bưu chính, thân hình béo mập, nói rất khẽ với một người rằng cộng phi là cộng sản, cộng thê, ăn chung một nồi, chẳng nhận bà con ruột thịt gì cả, lại còn thẳng tay giết người. Cha mẹ anh không tin lời ông ta, bởi vì họ có một người anh họ từng là cộng sản, lúc còn học đại học ở Thượng Hải đã tham gia hoạt động bí mật, hai mươi năm qua vẫn còn sống, anh

¹ Theo thuật ngữ của Tưởng Giới Thạch - N.D.

gặp ông bác họ này rồi. Mặt ông rõ, nhưng chẳng làm ai khiếp đảm, ngược lại khi uống rượu đỏ bừng trông rất hào hiệp, giọng cười âm vang thoái mái, có điều bị suyễn, nghe nói những năm đánh du kích dùng lá dại thay thuốc hút nên sinh bệnh. Người bác họ ấy cùng đại quân tiến vào thành, đăng báo tìm thân nhân, nhờ bà con dưới quê chỉ giúp thằng em đang ở chốn nào, hai anh em gặp nhau tại nhà ga xe lửa bằng ám hiệu một cây cờ trắng, chẳng rõ ai đầu hàng ai, nhưng đã khiến hành khách chứng kiến phải ôm bụng bật cười.

Cha anh cũng như người bác họ đều rất háo rượu, mỗi lần đến thăm em ông không quên mang theo một hũ rượu cao lương và cả bọc thức nhấm, hai người chén tạc chén thù phải tối nửa đêm và liên lạc dùn ông về doanh trại. Chuyện về người bác họ rất nhiều, từ lúc ở nhà, cho đến khi du kích đánh nhau, khiến anh say mê, mắt mờ không ra, mẹ bảo đi ngủ mà cứ thế ngồi lì. Những câu chuyện này so với các chuyện anh đọc từ trong sách vở hoàn toàn khác nhau, từ chỗ mê đồng dao, cổ tích anh trở nên đứa trẻ sùng bái thần thoại cách mạng. Ông bác họ còn bày anh viết lách làm ăn, đưa về nhà ở hai ba tháng. Nhà ông chẳng có cuốn sách nào cho nhi đồng cả, chỉ mỗi một pho *Lỗ Tấn toàn tập*, hàng ngày ông bắt anh đọc cho xong một thiên tiểu thuyết, tối về kể lại ông nghe. Anh chẳng rõ những tiểu thuyết cũ kĩ ấy nói gì, bởi vì sở thích lúc bấy giờ của anh là đi đào tường bắt đế. Ông bác họ đem anh trả về cho cô em dâu và cười ha ha, tự công nhận là giáo dục thất bại.

Kì thực thì mẹ anh còn rất trẻ, chưa tới ba mươi tuổi, không muỐn làm bà chủ gia đình trông nom lũ trẻ, ưa đời sống mới, tham gia công tác xã hội và do đó thiếu thời gian chiếu cố đến anh. Anh học hành cũng chẳng mấy khó khăn, nhanh chóng trở thành học sinh giỏi, được quàng khăn đỏ và không hề bắt chước bọn con trai nói tục, trêu chọc đám nữ sinh. Ngày mồng 1 tháng 6 anh được nhà trường chọn di lên thành phố dự lễ nhì đồng quốc tế, vinh dự ở trong đội tặng hoa cho các chiến sĩ thi đua, anh hùng mô phạm. Cha mẹ anh cũng nhiều lần đạt danh hiệu lao động tiên tiến ở cơ quan, đơn vị công tác, mang về bao nhiêu là phần thưởng, nào ca

uống nước, nào sổ tay... mà trên đó đều in một chữ "thưởng" rõ to. Có thể nói đó là những ngày tháng hạnh phúc của đời anh, anh mơ ước cũng có dịp lên sân khấu cung thiếu nhi để biểu diễn ca múa như các bạn cùng trang lứa.

Anh đã nghe cô giáo nọ đọc thuộc lòng thiên tiểu thuyết của một nhà văn Nga nào đó, kể chuyện giữa đêm gió tuyết mịt mù, nhân vật chính đánh xe jeep đi công tác, chẳng may hư hỏng nằm đường, nhưng cuối cùng nhìn thấy ánh lửa, tìm đến nhà dân xin độ nhật, và mỗi bà cụ già lặng lẽ mở cửa đón ông ta.

- Nửa đêm ngoài trời gió gào gió rít, tôi (nhân vật chính) không thể nào chợp mắt, vắng nghe đâu đó những tiếng thở than, vội ngồi dậy và thấy đằng kia cụ già chiếc bóng, mặt nhìn ra ngoài cửa đang ào ào gió tuyết. Tôi bèn hỏi, sao già chưa đi nghỉ, hẳn phải đang đợi ai. Lão chờ con? Tôi bảo, để con được thay già trông cửa, gác đêm. Con lão chết rồi, cuối cùng già mới nói, và chính lão là người đã xô nó xuống vực sâu...

- Vì sao lại như thế hở già?

- Nó đi lính, đào ngũ, trốn về nhà và lão không cho nó đẩy cửa bước vào...

Câu chuyện ấy đã đánh động lòng anh thời thơ ấu, anh lắc đầu, thế giới của người lớn quả là khó hiểu. Còn bây giờ anh chẳng những là một tên lính đào tẩu, hơn thế nữa, sẽ trở thành kẻ thù, có lẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện quay về, sà vào lòng mẹ. Anh nhớ cái năm lên tám lần đầu tiên biết suy tư nghĩ ngợi, làm rơi quả bóng xuống sân vườn, nhờ chú út lượm giúp, chú út mắng anh là đồ lười, anh bảo, mẹ dặn không viết xong nhật ký thì không cho xuống lầu. Chú út vẫn khăng khăng, nhặt lên cho mày rồi mày lại ném xuống. Anh hứa không đâu, quả bóng nó tự rơi mà. Chú út rất bức mình nhưng rồi cũng nhặt quẳng lên cho anh, anh chồm qua cửa sổ và nói vọng xuống:

- Bóng rơi xuống đó sao không quay trở lại hả chú? Giá như bóng rơi lên cao thì chẳng phiền chú phải nhặt.

- Mồm mày dẻo nhỉ, đây là vấn đề vật lí, nhóc ạ.

- Vật lí gì thưa chú?
- Nó liên quan đến một định luật cơ bản, có nói mày cũng không hiểu.

Hồi ấy chú út là học sinh trung học mà anh rất sùng kính, lại còn nói những gì là vật lí, là định luật cơ bản. Lần đó chỉ nhớ nổi hai chữ và ngộ ra, tất cả mọi vật trên thế gian này hoạt động trông đều rất bình thường, nhưng nếu xem xét kĩ càng thì lại sâu sắc vô cùng. Về sau mẹ anh mua cho anh toàn tập *Mười vạn cái vì sao*, cuốn nào anh cũng xem cả, nhưng chẳng có án tượng gì, tuy vậy những nghi vấn đầu đời đối với thế giới thì cứ giữ mãi trong lòng.

Thời ấu thơ xa xôi như mây như khói, một vài điểm sáng thỉnh thoảng nổi lên trong kí ức, nhắc lại nó thì cả một chuỗi sự kiện bị thời gian nhấn chìm bỗng dần dần hiện rõ, như tấm lưới nằm sâu dưới nước, nếu kéo một mắt nào đó lên rồi thì các mắt khác cứ thế nối tiếp, nối tiếp cùng theo. Mỗi thời kì một sự việc đồng thời trở lại, khiến anh không kịp trở tay lẩn mò, theo dõi, xử lí, và lại không thể nào đổi xử rõ ràng. Đời như một tấm lưới, nếu anh muốn gỡ hết, mắt này sang mắt khác, có lẽ sẽ vô cùng rối rắm và mòn nợ đó e khó mà trả nổi.

6.

Người đàn ông nợ, hình như anh không quen, có nhã ý mời anh đi ăn cơm trưa, cô thư ký của ông ta phôn tới: "Chủ tịch của chúng tôi đúng giờ hẹn sẽ thân hành đến đón ông tại đại sảnh khách sạn".

Quả nhiên anh vừa có mặt ở đại sảnh thì một người đàn ông ăn vận lịch sự, trau chuốt liền bước tới nghênh đón. Người này mập mạp, vai rộng, trán cao, cái hàm hơi bánh, hai tay cung kính trao danh thiếp: "Xin chào, xin chào", đối phương cắt tiếng chào hỏi, và nói rằng đã xem kịch của anh, hôm nay mạo muội làm quen, dám quấy rầy thời gian quý báu của anh, mời anh cùng đi ăn bữa cơm trưa đậm đặc.

Anh bước lên xe, ông chủ tịch tự lái và hỏi anh thích ăn ở nơi nào.

- Nơi nào cũng được, vì Hương Cảng là thiên đường của ẩm thực mà.

- Nhưng không giống như Paris, thủ đô của mĩ nữ. - Chủ tịch Chu, họ ông ta, vừa lái xe, vừa tán chuyện.

- Cũng không hẳn thế, vì dưới tàu điện ngầm vẫn có những gã lưu manh. - Anh đáp lại và bắt đầu tin người đàn ông họ Chu này đúng là một ông chủ.

Xe vòng qua vịnh biển rồi chui xuống đường hầm Cửu Long khá dài và nằm sâu dưới đáy đại dương, Chu chủ tịch bảo:

- Chúng ta sẽ tới câu lạc bộ "Mã hội", nơi ấy buổi trưa tương đối yên tĩnh, dễ nói chuyện, những lúc không đua ngựa, các hội viên của Mã hội thường đến đây dùng bữa.

Anh cảm thấy bắt đầu hứng thú vì giữa Hương Cảng phồn hoa đô hội thế này mà lại có kẻ giàu sang thích xem kịch của anh. Hai người vào bàn, Chu chọn ít món thanh đạm và tự nhiên trầm tĩnh, không nói đùa mĩ nữ hay người đẹp gì nữa. Cả một phòng rộng mênh mông nhưng chỉ đặt dăm ba cái bàn, còn nhân viên phục vụ thì đứng chờ tít ngoài cửa, không lăng xăng quán quýt thực khách như những nơi khác. Chu vui vẻ mở đầu:

- Chẳng giấu gì soạn giả, tôi vượt biên từ Đại lục sang đây, hồi Cách mạng văn hóa, lúc ấy đang hoạt động tại một nông trường khai hoang của quân đội ở Quảng Đông, đã tốt nghiệp cao trung, ít nhiều cũng có "đầu óc", không thể bỏ phí cuộc đời như thế.

- Nhưng trốn qua đây, kẻ cũng rất nguy hiểm.

- Tất nhiên, khi đó cha mẹ tôi đều bị giam cầm, nhà bị lục soát niêm phong, gia đình bị xếp vào "bọn chó đen", một trong năm thành phần xấu nhất, "hắc" nhất trong xã hội.

- Có gặp phải cá mập không?

- Cá mập thì có gì là đáng sợ, nếu gặp thì chiến đấu một phen, may nhờ rủi chịu. Số nhất là người, những người tuần tra trên biển, họ quét đèn chiến hạm chiếu khắp mọi nơi, hễ phát hiện có ai vượt biên là nổ súng.

- Ông làm thế nào mà bơi lọt?

- Tôi chuẩn bị hai ruột cao su quả bóng rổ.

- Đúng, hồi nhỏ tập bơi, chúng tôi đã phải đeo phao cứu sinh, nhưng rất hiếm ruột cao su như ông nói.

- Nếu thấy farand xa có thuyền thì lập tức xả hết hơi, rồi lặn xuống dưới nước mà trốn, tôi đã bỏ cả một mùa hè để luyện tập và chuẩn bị thêm ống hút hơi. - Chu cười mà không ra cười, khiến anh cảm thấy có cái gì đó rất thê lương, không còn giống một ông chủ giàu sang nữa.

- Hương Cảng là nơi dễ trộn, - Chu tiếp lời, - cho tới hôm nay chưa có ai biết lai lịch của tôi, tôi đã thay tên đổi họ, giờ thì thiên hạ chỉ biết một người họ Chu nào đó, chủ tịch hội đồng quản trị công ty - góc miệng của Chu tỏ ra vài phần đắc ý, và trở về với

phong độ ông chủ. - Tôi rất thích vở kịch của ông, nhưng dân gốc Hương Cảng không phải ai cũng hiểu.

- Đợi cho họ hiểu thì đã quá muộn. - Anh trả lời và hỏi lại, - ông Chu thích xem kịch à?

- Tôi rất ít xem kịch, chỉ vũ ba lê, âm nhạc, mỗi lần có dàn giao hưởng hay ca sĩ nổi tiếng từ châu Âu sang biểu diễn tôi đều đặt vé trước. Đây là lần đầu tiên xem loại kịch này của ông.

- Sao ông Chu lại nảy ra ý thích xem kịch?

- Một người bạn điện thoại giới thiệu cho tôi.

- Thế là vẫn có người hiểu đây chứ?

- Cũng từ Đại lục sang.

Anh nói, vở kịch đó viết từ hồi anh còn ở Đại lục, nhưng đều công diễn tại hải ngoại, những vở sau này không liên quan gì với Đại lục nữa. Chu bảo, ông ta cũng vậy, vợ con đều là dân bản địa, Hương Cảng cả, ông đến đây gần ba mươi năm rồi, có thể xem là người Hương Cảng, bây giờ quan hệ với Đại lục chỉ trên lĩnh vực nghiệp vụ, nhưng làm ăn ngày một khó, đã định rút về một khoản tiền vốn.

- Ông Chu sẽ đâu tư vào đâu?

- Úc châu. Sau khi xem vở kịch của ông tôi lại càng kiên định chủ ý của mình.

- Úc châu không bài Hoa và nếu mọi người Hương Cảng đều đổ dồn sang bên ấy?

- Đó là vấn đề tôi muốn thảo luận với soạn giả.

- Tôi không hiểu Úc châu, tôi sống ở Paris.

- Thế thì nước Pháp, theo ông?

- Ở đâu mà chẳng có chủ nghĩa dân tộc và nước Pháp cũng không ngoại lệ...

- Người Hoa ở phương Tây chắc khó sống.

Anh có vẻ xúc động, đoạn nói, ông Chu trưởng thành nơi đây, xem ra làm ăn ở Hương Cảng cũng có thể tiếp tục, tuy vậy vẫn nên chuẩn bị cho mình hậu lộ, cửa sau. Chủ tịch Chu lấy làm vinh

hạnh được cùng anh ăn cơm, đàm đạo, ông bảo anh "văn như kì nhân", thật là chân thành. Anh đáp, ai cũng sống với cái mặt nạ, khó mà cởi bỏ nó ra. Chu lắc đầu, không, anh là người bạn tốt, ông tỏ ra từng trải, như hiểu hết nhân tình thế thái.

Ba giờ chiều, anh phải chia tay với Chu vì có cuộc hẹn gặp kí giả, đó là một cô gái đeo kính.

- Thưa ông, tôi rất ít khi mang kính, nhưng mới lần đầu cảm thấy ảnh ông đăng trên báo, nên muốn nhìn cho rõ, ông có thể cho sử dụng máy ghi âm?

- Tùy cô.

- Tôi muốn chính xác, thưa ông, tuy vậy cũng không ít phóng viên Hương Cảng tự ý soạn thảo, đã làm cho nhiều nhà văn Đại lục phật lòng, thậm chí yêu cầu cải chính. Tôi hiểu hoàn cảnh của họ, nhưng với ông chắc khác, ông cũng sinh ra ở Đại lục, có điều...

- ... Không có lãnh đạo. - Anh cười.

Cô phóng viên bảo, tổng biên tập của cô ta còn khá, không hề sửa bản thảo, viết sao đăng vậy, nghĩa là không bị hạn chế. Nhưng sau '97¹, lại chủ đề '97, nếu quả tình khó sống, thì cô sẽ đi.

- Tôi có thể được phép hỏi, tiểu thư định sẽ đến nơi nào?

Cô có hộ chiếu Hương Cảng của Anh quốc, không thể sang đó định cư, và lại cô cũng chẳng thích nước Anh, vì vậy cô định đi Mỹ, nhưng rất thích Tây Ban Nha.

- Vì sao là Tây Ban Nha, mà không là Mỹ?

Vì nơi ấy có người bạn trai, họ gặp nhau trong một lần du lịch, nhưng nay đã chia tay rồi. Bạn trai cô bây giờ là người Hương Cảng, một kiến trúc sư, anh ta muốn ở lại.

- Hải ngoại khó tìm việc làm, - cô nói, - và tất nhiên nơi có cảm tình nhất vẫn là Hương Cảng.

Cô kể tiếp, đã đi nhiều nước, du lịch thăm thú thì tốt, nhưng sinh sống lâu dài e khó. Còn Hương Cảng không như vậy, cô và cha mẹ cô đều sinh ra ở đây, hoàn toàn là người Hương Cảng, bản

¹ 1997, năm Hồng Kông được trả về Đại lục - BT.

thân cô đang chuyên tâm nghiên cứu quá trình biến thiên lịch sử, nhân văn, phong tục tập quán của Hương Cảng và chuẩn bị viết một cuốn sách.

- Luận án tiến sĩ?
- Cung định thế, vừa học vừa tìm việc làm thích hợp.
- Còn người bạn trai của cô?
- Có thể là chúng tôi kết hôn xong rồi mới đi, hoặc giả, tôi cũng không biết nên như thế nào mới phải...

Đôi mắt cô gái quả là không cận thị, nhưng xem ra thì vô cùng ngơ ngác, đoạn nữ kí giả định thần và nói:

- Ông đã hỏi tôi quá nhiều rồi và bây giờ đến lượt tôi, - cô ta mở máy ghi âm, - xin bắt đầu, thưa ông...

Anh vội vã trở về khách sạn, nơi ấy cô gái Đức - Magritte đợi anh bữa tối và sau đó là những giờ phút ái ân còn lại ở đây, Hương Cảng...

7.

Búa máy "phình, phình" từng tiếng từng tiếng nện xuống, không nhanh không chậm, cứ ba bốn giây lại "phình, phình". Đảng vĩ đại, Đảng quang vinh, Đảng chính xác còn hơn cả hoàng đế thuở xưa, hay nói đúng hơn, vĩ đại, quang vinh, chính xác một cách vĩnh viễn.

- Các đồng chí, tôi thay mặt Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng đến thăm các đồng chí!

Thủ trưởng người tầm thước, khuôn mặt to bạnh, khí sắc hồng hào, giọng nói Tứ Xuyên, nháy tròng cung có thể nhận ra, ông là người đã cầm quân đánh trận. Hồi Văn cách vừa khởi binh, các thủ trưởng còn yên vị chưa bị phế truất, từ Chủ tịch phu nhân Giang Thanh, cho đến Thủ tướng Quốc vụ viện Chu Ân Lai và ngay cả chủ soái Mao Trạch Đông đều vận quân phục màu xanh lá cây. Bí thư đảng ủy cơ quan tháp tùng thủ trưởng lên bục chủ tịch đoàn có trải vải đỏ. Anh nhìn thấy tất cả cửa ra vào của hội trường đều có lính và cán bộ chính trị canh gác.

Gần đến nửa đêm thì từng tốp từng tốp công nhân viên toàn cơ quan lũ lượt tập trung vào hội trường, hơn ngàn chỗ ngồi đều kín mít, ngay cả lối đi cũng không thể chen chân. Một cán bộ chính trị từ quân đội chuyển về cơ quan, tất nhiên là mặc quân phục chỉ huy, mọi người hát bài *Ra khơi nhở tay lái vũng*, đây là ca khúc mà binh lính phải hát suốt ngày, âm vực cao đến nỗi cán bộ cơ quan và các văn nhân thời thượng không thể nào theo được. Ngay như bài *Đông phương hồng, mặt trời lên, Trung Quốc xuất hiện* Mao Trạch Đông dùng nhạc điệu dân ca, đại chúng mà khi cất lên cũng lổ đổ, không đều.

- Tôi ủng hộ các đồng chí nã pháo, khai hỏa vào bọn đen chổng Đảng, chống chủ nghĩa xã hội, chống Mao Chủ tịch!

Cả hội trường cùng một lúc bật lên, hô khẩu hiệu, chẳng rõ ai là người linh xướng, anh chưa kịp chuẩn bị, nhưng vẫn giơ tay một cách vô ý thức. Tiếng hô khẩu hiệu không đều, chỉ có giọng thủ trưởng phát ra từ loa phóng thanh là to nhất và lập tức trùm lên cả hội trường đang rầm ran kiểu rang ngô, bụp bụp xòe xòe.

- Tôi ủng hộ các đồng chí nã pháo, khai hỏa vào tất cả lũ đầu trâu mặt ngựa, các đồng chí chú ý, tôi nói "tất cả", nghĩa là không bỏ sót bất kì một ai có biểu hiện phản động dưới bất kì hình thức nào, đang ẩn nấp trong mọi xó xỉnh nội bộ chúng ta. Thời cơ đến một cái là bọn nó sẽ nhảy ra, điên cuồng chống phá. Mao Chủ tịch nói rất chí lí, bọn phản động vô cùng ngoan cố, nếu đồng chí không đánh, thì chúng cứ thế trợn.

Đằng trước, đằng sau, bên trái, bên phải anh đã có nhiều người cảm kích đứng dậy giơ tay và hò hét:

- Đả đảo tất cả bọn đầu trâu mặt ngựa!
- Mao Chủ tịch muôn năm!
- Muôn năm!
- Muôn muôn năm!

Tiếng hô khẩu hiệu lúc này đã có vẻ đều hơn, hét đợt này tới đợt khác, nối đuôi nhau như sóng cuộn, cả hội trường trở thành biển sóng, không đầu không đuôi, không sức nào hay vật gì cản nổi, anh cảm thấy trong người như có gai, không dám nhìn xung quanh và lần đầu tiên ngộ ra rằng, những khẩu hiệu thường ngày vẫn hô, vẫn nghe mà giờ này sao uy lực, rùng rợn đến thế. Mao Chủ tịch nào có ở xa xôi nơi chân trời góc biển, nào có phải đắng thần linh dữ tợn gì cho cam mà sức mạnh lại phi thường đến thế. Anh không thể không hô theo mọi người, anh không thể không hét thật to cho rõ lời rõ tiếng, càng không thể không mở mồm nhanh nhất.

- Tôi không tin, - diễn giả tiếp tục, - tất cả mọi người ngồi đây, ở một nơi mà trí thức các anh tập trung thành đàn thành đồng

như thế này, lại đều là cách mạng. Tôi không nói trí thức là không tốt, tôi nhán mạnh, tôi không nói như vậy đâu nhé. Tôi chỉ nói cái bọn múa bút, hô khẩu hiệu với chúng ta, giương cờ đỏ nhưng chống hồng kì, phát biểu thế này mà suy nghĩ thế kia, hoàn toàn khác biệt, cái lũ người hai mặt, công khai nhảy ra phản cách mạng thì non gan không dám. Thủ hỏi trong hội trường này có bọn nó hay không, ai, ai dám vỗ ngực chống Đảng Cộng sản, chống tư tưởng Mao Trạch Đông, chống chủ nghĩa xã hội, tôi xin mời lên đây, mời, mời...

Cả hội trường im thin thít, như ngưng thở, như chết cứng, một cái kim rơi xuống, chắc chắn là có thể nghe thấy!

- Dưới bầu trời của vô sản chuyên chính, bọn chúng phải hóa trang, trà trộn, nhân khi Mao Chủ tịch, Trung ương Đảng phát động Văn cách, bọn chúng xách động, bày trò, kết bè kéo mảng, hòng đánh vào tổ chức đảng, hòng biến chúng ta trở thành hắc bang, âm mưu thật nham hiểm. Các đồng chí, hãy mở mắt ra mà nhìn cho rõ, đằng trước, đằng sau, bên trái, bên phải mình thằng nào, con nào là kẻ thù, là quân địch, là bọn dã tâm, là phường sâu mọt, dù trà trộn ở đâu, trong hay ngoài đảng đều lôi ra đấu cho một trận!

Thủ trưởng rời khỏi bức chủ tịch đoàn, và sau đó cả hội trường cũng im lặng, tuẫn tự rút lui, không ai dám nhìn ai, sợ ánh mắt của mình sẽ lộ rõ nỗi khiếp đảm trong lòng. Mọi người trở về phòng làm việc, ở đó đèn đã sáng trưng, nhìn nhau, cúi đầu, kiêm thảo, sám hối, không nói gì khác, chỉ tự phê bình với Đảng, khóc lóc sụt sùi. Lạ thật, con người sao mềm yếu vậy, còn rời rã hơn cả bột mì, nhưng để tỏ ra thanh sạch, cần tố cáo kẻ khác thì chao ôi hung ác vô cùng. Một đêm não nùng, tướng đã có thể ngả mình chớp mắt, ai ngờ thầm vấn, khảo cung, tra tấn nhau đến tận sáng, bình minh.

Mấy tiếng đồng hồ trước đây, hết giờ làm việc nhưng theo quy định tới buổi học chính trị, mỗi người một cuốn *Mao tuyển* đặt ngay ngắn trên bàn, ai nấy đều giả bộ lật qua lật lại, đào sâu nghiên cứu cho đủ thời gian quy định là hỉ hả ra về, chưa nghĩ đến

cuộc cách mạng như thế này, vì nghe nói chỉ vừa tiến hành với các cán bộ cấp cao trên trung ương, còn lâu mới rơi xuống quần chúng cõi anh. Nhưng cán sự chính trị bỗng thông báo toàn cơ quan ở lại tham dự đại hội công nhân viên chức, lúc ấy đã tám giờ tối, phải chờ hai tiếng nữa, may ra sẽ có lệnh tập trung. Lão Lưu trưởng phòng ngâm tẩu thuốc lá, lâu lâu lại nhồi sợi thuốc vào tẩu, đồng nghiệp hỏi, còn được hút mấy cối nữa, thủ trưởng, lão cười chớ chẳng dám trả lời, nhưng xem ra lão rất lo âu suy nghĩ. Thường ngày lão Lưu không hề quan cách, cũng dán đại tự phê bình đảng ủy, vì vậy đồng nghiệp gần gũi lão hơn. Đã có người nói, đi với lão Lưu là nhất định không sai, lão liền giơ cao tẩu thuốc lá, lên tiếng cải chính "phải nói là, đi với Mao Chủ tịch!", ai nấy đều cười rộ lên. Cho tới giờ phút đó đồng nghiệp của lão chẳng ai mong rằng một cuộc đấu tranh giai cấp sẽ bùng nổ ngay trong phòng làm việc của họ. Vả lại lão Lưu là đảng viên tiền bối thời kì kháng chiến chống Nhật, vì vậy luận bàn tư cách, sắp xếp thẩm niêm, không phải ai cũng dễ dàng ngồi vào cái ghế bọc vải giả da có tay vịn đặt ở giữa phòng kia đâu. Mùi thơm của khói thuốc từ cái tẩu ngâm trên miệng lão Lưu tỏa ngát cẩn phòng đã phần nào làm cho không khí trong chốc lát đỡ căng thẳng.

Khoảng nửa đêm thì số cán sự chính trị và bí thư chi bộ được phân công về trấn giữ các phòng làm việc, họ tỏ ra rất trầm ổn không lộ rõ thái độ gì, mỗi người phụ trách một nhóm. Phần kiểm thảo, sám hối, tự phê bình, sụt sùi khóc lóc đều đã qua, bây giờ là giai đoạn vạch mặt, phát giác, tố cáo lẫn nhau. Ngồi trước anh là chị cả Hoàng, nhân viên văn thư, thu phát công văn, tài liệu, báo chí... bắt đầu lên tiếng. Chồng của bà già này từng làm công sai trong chính phủ Quốc dân đảng, đã bỏ bà ta, cùng cô vợ bé chạy ra Đài Loan. Chị cả Hoàng nói, tôi được Đảng cho cuộc đời mới, vẫn cảm động, rút khăn lau nước mắt, khóc òa. Anh không khóc, nhưng lạnh toát xương sống, vì chỉ có mình anh mới rõ tất cả.

Năm mới vào đại học, anh vừa mười bảy tuổi, đại khái còn như đứa trẻ con, thế mà đã một lần tham gia đấu tranh với các phản tử hữu phái trong học sinh. Số sinh viên "tân binh" như anh được ưu

tiên ngồi hàng trước để thực sự linh hội lẽ rửa bước vào thời kì giáo dục chính trị. Người ta điểm danh các học sinh hữu phái, đến tên ai, kẻ đó đứng lên, đoạn cúi mặt cong lưng bước ra quay lại trước tập thể, chẳng rõ những phần tử hữu phái kia tội tình gì mà thân tàn ma dại, nước mắt nước mũi đầm đìa, trông tội nghiệp như con chó trôi sông. Sau đó, không ai khác, vẫn là sinh viên, từng người từng người nhảy lên một cái bục, chất vấn, vạch mặt họ vì hành vi chống Đảng. Đầu tố xong xuôi, người tố cáo xông vào nhà ăn ăn băng hết các suất cơm của kẻ bị tố, rồi hòa cả làng như thể không tồn tại vấn đề gì tất. Đó có lẽ là trò chơi đùa để bây giờ diễn thật sự, thật trăm phần trăm, nhưng riêng cụm từ "lao động cải tạo" thì mãi đến khi tốt nghiệp đại học anh vẫn chưa nghe tới, hình như nó là những chữ húy kị, không được phép đề cập. Anh không rõ, cha anh bị kiểm tra như thế nào mà sau đó phải về nông thôn lao động cải tạo, và cũng từ mẹ anh úp úp mở mở nói ra một câu. Lúc ấy anh lên Bắc Kinh học đại học, trong thư mẹ viết, bà dùng từ "rèn luyện lao động". Một năm sau anh về nhà nghỉ hè thì cha anh đã mãn hạn, được làm việc trở lại, xóa tên hữu phái. Tình thực thì ông bà đã một mực giấu anh, cho tới thời Văn cách anh hỏi cha và mới biết, nhờ ông bác họ đi cách mạng can thiệp nên cha anh không phải đội mũ hữu phái, chỉ bị hạ lương, ghi vào lí lịch. Vấn đề của cha anh là ông đã nghe Đảng kêu gọi "trăm hoa đua nở, trăm nhà tranh tiếng" giúp Đảng cải tiến tác phong công tác, "nếu biết là không thể không nói, mà đã nói là không thể bảo lưu", nên cuối cùng ông đành viết một bài trên báo bảng dài hơn trăm chữ, thế nhưng cuối cùng đắc tội, thời ấy có ai hiểu chủ trương "dụ rắn ra khỏi hang" là gì và không ít người đã trúng kế.

Anh giống như cha anh chín năm về trước, cũng lọt vào vòng, cũng rơi xuống bẫy, kí tên trên một tờ đại tự báo, và nghe theo lời kêu gọi của Mao Chủ tịch "Hãy quan tâm đến quốc gia đại sự" đăng trên *Nhân dân nhật báo* với dòng tít chữ to, đen kịt. Lúc đi làm ngang qua tiền sảnh, thấy người dán tờ báo đó đang trưng cầu kí tên và anh cũng múc bút ngoáy lên danh tính của mình, nào

ngờ đây là bài báo chống Đảng, và chẳng ai lường nổi dã tâm của người chấp bút. Anh không thể tố cáo ai cả, nhưng phải thừa nhận mũi giáo của bài báo này là chĩa vào đảng ủy, anh kí tên là vì mất phương hướng, vì vứt bỏ lập trường giai cấp. Kì thực anh cũng không rõ mình thuộc giai cấp nào, nhưng chắc chắn một điều là không thể quy về giai cấp vô sản, do đó sẽ không có lập trường rõ ràng, không kí tên trên bài này thì sẽ kí tên trên bài khác, đều là sai lầm, là bị kiểm tra, là phải ghi vào lí lịch và tóm lại lịch sử của đời anh không còn trong sạch nữa. Trước đây anh chưa hề nghĩ đến chuyện chống Đảng, thậm chí chẳng muốn phản đối ai, anh chỉ mong người ta đừng chọc phá hay quấy rầy những mộng tưởng của mình. Còn nay, đêm ấy khiến anh vô cùng kinh hãi, vì nhìn thấy hoàn cảnh hiểm ác mà mình đang lâm vào. Trong bầu trời muôn ngàn rủi ro chính trị, muốn bảo vệ lời nói của mình, chỉ còn cách trà trộn với mọi điều dung tục, nói tiếng nói của quần chúng, mang bộ mặt của đa số, Đảng bảo gì làm nấy, hủy bỏ những hoài nghi, y như các khẩu hiệu thường hò hét. Anh phải liên danh với nhiều người viết một tờ đại tự báo biểu thị thái độ ủng hộ lời phát biểu của thủ trưởng vừa rồi, phủ định bài báo trước, thừa nhận sai lầm để khỏi bị người ta liệt vào hàng ngũ chống Đảng.

Cố nhân dạy "thuận giả tồn, nghịch giả vong", nghe thì sống, chống là chết, vì thế mới bảnh mắt mà tiền sảnh cơ quan đã hết chỗ dán đại tự báo, "hôm qua sai, ngày nay đúng", chuyện thị phi cứ như lật bàn tay, không khí chính trị biến đổi như thế nào, thì người người cứ như vậy mà đuổi theo, mà thay sắc mặt. Điều khiến anh lo sợ là bài báo vừa dán lên của một cán bộ chính trị, nội dung:

"Tên phản bội họ Lưu kia, ta nói mày là phản bội vì mày đã vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng!

Tên phản bội họ Lưu kia, ta nói mày là phản bội vì mày đã bán đứng những cơ mật của Đảng!

Tên phản bội họ Lưu kia, ta nói mày là phản bội vì mày luôn luôn đầu cơ trục lợi, giấu giếm thân phận con nhà địa chủ, trà trộn vào hàng ngũ cách mạng!

Ta nói mày Lưu thị là phản bội vì cho tới bây giờ mày vẫn bao che thằng già phản động của mày ở nhà quê, chống phá chuyên chính vô sản.

Tên phản bội họ Lưu kia, mày không có bản chất giai cấp, mày lợi dụng phong trào, lẩn lộn đen trăng, lừa dối quần chúng.

Hãy nhảy ra đi Lưu thị, chĩa mũi giáo vào Trung ương Đảng đi và mày sẽ biết tay!"

Bài báo của bộ chỉ huy cách mạng viết thật rợn người, thế là lão Lưu - thủ trưởng trực tiếp của anh đã trở thành phản tử kì dị, bị cô lập. Ông rời khỏi đám đông chen nhau xem đại tự báo, trở về phòng làm việc, đóng chặt cánh cửa có hai chữ trưởng phòng, rồi lại đi ra, không ngậm tẩu thuốc lá, và chẳng ai dám chào hỏi vị cựu trưởng phòng này nữa.

Đấu tranh suốt đêm, ngoài song trời mờ sáng, anh tranh thủ ra nhà xí rửa mặt cho tỉnh táo, ngược nhìn xa xa bao căn nhà ngói đen, nơi áy thiên hạ còn say giấc, chỉ có đỉnh tròn của Bạch Tháp Tự là hơi sáng sáng, lần đầu tiên anh nhận thấy, có lẽ mình cũng là kẻ thù tiềm ẩn, và phải mang lên một cái mặt nạ...

- Xin chú ý, cửa đóng, ga tiếp theo là Thái Tử. - Một giọng nói tiếng Quảng Đông và ngay sau đó là Anh ngữ. Anh giật mình, thế là quá mát một ga. So với Paris, tàu điện ngầm ở Hương Cảng sạch hơn nhiều, khách đi tàu lại rất trật tự chứ không như Đại lục. Đến ga sau, anh phải quay trở lại để về khách sạn, chẳng rõ cuộc rượu đêm nay sẽ như thế nào, chỉ biết là trên giường đã có một cô gái Tây bên cạnh. Anh chẳng muốn ham vui, vì có thể lát nữa sẽ trở thành kẻ thù bị tống xuống địa ngục, kí ức đối với anh đều đen tối như nỗi đó vậy.

8.

- Kể nữa đi anh, cô gái Trung Quốc ấy hiện giờ ra sao? - Magritte đặt ly rượu xuống bàn, đôi mắt kẽ rất đậm và khá công phu nhìn anh.

- Chẳng biết thế nào, chắc vẫn còn sống bên Trung Quốc. - Anh nói không rõ ràng gì cả, định đánh bài lờ đ Orr với chủ đề này chẳng.

- Sao anh không nhớ cô ta à?

- Đó là chuyện của mười năm trước, còn nói làm gì, nếu không nhắc tới thì chắc đã quên lâu rồi. - Giọng anh bình thản nhẹ nhàng như muốn điều đình với cô gái.

- Thế thì tại sao anh vẫn nhớ em, nhớ cái đêm đầu tiên em đã gặp anh?

- Thật là khó nói, Magritte thân yêu, có khi một tình tiết rất nhỏ mà nhớ mãi. Ngược lại dù quen thân nhưng đến tên gọi cũng quên luôn, không hề ấn tượng.

- Và tên của cô ta anh cũng thế, quên luôn?

- Magritte, - anh nắm lấy tay cô, - hồi ức khiến ta nặng nề, nói chuyện khác đi em.

- Không cần anh ạ, nhiều hồi ức đẹp lắm chứ anh, chẳng hạn như người mà ta đã từng yêu.

- Tất nhiên là thế, nhưng thôi em ạ, ta thà quên đi quá khứ. Đúng là ngay tức khắc anh không thể nhớ nổi họ tên người con gái ấy, nhưng lại hiện về bao nỗi đau thương, anh mơ màng nhìn thấy khuôn mặt khả ái của nàng và đâu đó những lời thỏ thẻ năm xưa.

- Và đến lượt, anh cũng sẽ quên cả em?
- Em sống khỏe mạnh, sinh động hấp dẫn thế này, sao mà không nhớ. - Anh nhìn thẳng vào mắt Magritte, một lần nữa muốn lần tránh sang đề tài khác.
- Còn cô ta không khỏe mạnh, sinh động, hấp dẫn à? - Magritte vẫn chưa buông tha, cô cũng nhìn anh với vẻ gay gắt. - Cô ta trẻ đẹp, lạnh lợi, xinh xắn, gợi cảm, ngồi trước mặt em và cứ kéo váy che kín cặp đùi, nhưng cái váy ngắn quá, đã che không nổi mà còn khiến người ta tò mò, rẳng bên trong cô ta chẳng mặc gì cả, xin nhớ, vào thời ấy ở Trung Quốc thì hình ảnh như vậy là vô cùng ấn tượng.

- Rất có thể vì khi nghe gõ cửa, đang làm tình nên không kịp chuẩn bị. - Anh lè lưỡi rồi cười, cợt nhả nǎm lấy tay Magritte, nhưng cô rút lại và hỏi:

- Anh cũng sẽ quên em như kiểu đó, chắc chẳng được bao năm.
- Không, hoàn toàn khác nhau!
- Với đàn ông, con gái đều thế cả, dù thân thể cô ta thuộc loại gì.
- Không!

Anh còn biết nói gì nữa chứ, mỗi cô gái đều muốn chứng tỏ là mình khác người, trong cuộc quần thảo với đàn ông trên giường, từ dục vọng đều muốn tìm đến tình yêu và sau khi nhục cảm qua rồi, họ vẫn nghĩ, vẫn mong giữ lại ít nhiều kỉ niệm.

Đây là bar rượu 97 thời thượng nhất trong hẻm nhỏ Lam Quê Phường, anh ngồi đối diện nhưng lại rất gần cô ta, để đùa giỡn, săn bắt những cái nhìn của Magritte.

- Anh đang vì một cô gái phương Tây?
- Không chỉ có vậy, nói như thế nào đây nhỉ, hương vị đàn bà nơi em đầy đủ, thập toàn, còn cô ấy, đang là thiếu nữ...
- Cũng không có gì khác nhau, - Magritte bỗng giáo hoạt, - cô ta không biết hiến dâng, không biết hưởng lạc, có người la hét thì sao? Anh nên nhớ, cô nào bà nào cũng thế cả, đều biết hết, có điều hoặc sờm hoặc muộn, độ nhạy cảm sai biệt tí chút mà thôi.

Anh nhớ thân hình nàng cao thấp uốn lượn, chồ cứng chồ

mềm, trơn, thơm và âm ám. Bỗng dục vọng dâng trào, anh muốn vồ lấy Magritte.

- Không! Anh đang nhớ, đang mơ không phải là em, chẳng qua từ tấm thân này mà tìm về quá khứ, những mong một chút đền bù.

- Magritte, em nói gì vậy, em đẹp lấm, đẹp thật mà.

- Em không tin, em mập quá.

Anh định nói "không", nhưng cô ta đã ngăn lại.

- Em tự biết mình.

- Biết cái gì?

- Em ngán ngẩm tấm thân em, - cô nốc cạn cốc rượu, - đủ rồi, anh chẳng hiểu gì em, quá khứ và cuộc sống của em, anh đều mù tịt.

- Vậy thì em hãy kể cho anh nghe đi.

- Không cần, vì anh chỉ muốn làm tình với em mà thôi.

- Thế thì có gì là không tốt, con người suy cho cùng là cần phải sống, sống lúc này, giờ này, phút này đây, cái gì đã qua thì cho nó đi qua, cắt đứt luôn.

- Nhưng với anh lại cắt không đứt!

- Thật sao?

- Thật mà, anh không cắt đứt nổi kí ức, chúng bị nhốt ở trong tim, lúc ẩn lúc hiện, tất nhiên khiến anh đau khổ, nhưng cũng cho anh sức mạnh.

Anh nói, hối ức có thể cho cô sức mạnh, còn với anh chỉ toàn là ác mộng.

- Mộng mị là hư ảo, không chân thật, ngược lại hối ức đều gồm những gì đã xảy ra trong quá khứ, không thể xóa nhòa.

- Tất nhiên, nhưng có nói gì chẳng nữa thì cũng đã qua rồi. Và cô nói luôn:

- Song có thể trở lại bất cứ lúc nào. Nếu không nhắc đến thì chủ nghĩa phát xít là thuộc loại này, không ai nói, không ai tố cáo, vạch trần, khiển trách, tương tự, chủ nghĩa phát xít sẽ phục sinh mọi lúc mọi nơi.

Magritte càng lúc càng hăng, tựa như bao khổ nạn của mỗi người Do Thái đều đè nén lên người cô.

- Nghĩa là em cần một sự đau khổ?
- Đây chẳng phải cần hay không cần, bởi đau khổ đã tồn tại rõ ràng.

- Và em đứng ra nhận lãnh, chịu đựng tất cả đau khổ của toàn nhân loại? Hoặc ít nhất là những khổ nạn của dân tộc Do Thái?

- Không, dân tộc này sớm đã không tồn tại, họ phân tán và lưu lạc khắp nơi trên thế giới, em bất quá chỉ là một trong số đó.

- Thế thì càng tốt chứ sao, càng giống một con người.

Cô ta muốn xác nhận thân phận của mình thì anh biết nói làm sao, vì đúng lúc này anh đang muốn bóc đi cái nhẫn Trung Quốc, anh không đóng vai Cơ Đốc, không đem cây thập tự của dân tộc đè lên thân mình, anh chưa bị nén chết thì đã có bao nhiêu hạnh vận. Nhưng với Magritte, nói chính trị thì cô ta còn non nớt, ngược lại làm một người đàn bà, chao ôi, cô có thừa đầu óc. Cũng may là hai câu này anh chỉ nghĩ chứ chưa nói ra.

Một vài thanh niên thời thượng của Hương Cảng bước vào quán bar, tất cả đều là nam. Cô gái tóc vàng hướng dẫn họ ngồi bàn phía trước anh và Magritte, họ nói gì đó với á và âm nhạc gào lên, á cười, lộ cả hàm răng trắng, đoạn kéo thêm một bàn nhỏ nữa, chắc là họ chưa đủ chỗ. Hai người trong số họ vuốt tay nhau và bắt đầu chọn rượu...

- Sau '97, Hương Cảng có còn cho phép đồng tính luyến ái một cách công khai như thế này không nhỉ? - Cô ghé sát tai anh hỏi nhỏ.

- Nếu như ở Trung Quốc, đừng nói công khai gì hết, chỉ cần phát hiện đồng tính luyến ái là gán cho tội lưu manh, bắt đi lao động cải tạo, thậm chí còn bị xử bắn! - Anh đã đọc được một số bản án thời Văn cách do nội bộ bên Công an Án hành, nói đúng như vậy. Cô tựa lưng vào ghế và chẳng nói gì thêm, anh bảo, hay là chúng ta đi dạo phố. Cô lại hỏi, sau '97 những quán bar như thế này vẫn còn chứ? Anh lắc đầu, không rõ, có điều đây là cách làm

ăn buôn bán, miễn sao kiếm được tiền, họ không có tinh thần sám hối như người Đức.

- Anh cho rằng người Đức đều sám hối cả ư? Chẳng phải là sau sự kiện Thiên An Môn '89, họ vẫn trao đổi mậu dịch với Trung Quốc đó sao?

- Em có thể không nói đến chính trị được chăng?
- Nhưng anh không thể lẩn tránh nổi chính trị kia mà?
- Thì ít ra cũng có thể một lát.

Anh và Magritte dắt tay nhau đi ăn cơm, cô nói:

- Nước Đức quá tinh mich, nói chung là em thích Trung Quốc hơn, mùa đông bên ấy tuyet rơi nhiều, trên đường về nhà chẳng thấy ai, người ta đều tự nhốt mình trong nhà, tất nhiên là nhà rất rộng, không như Trung Quốc và cũng không có những vấn đề mà anh đã nói, em sống ở Frankfurt, tuy cao tít trên đỉnh nhưng cả một tầng lâu, nếu anh sang đó sẽ ở chỗ em, có phòng riêng cho anh hẳn hoi.

- Không thể chung một phòng với em sao?
- Vì chúng ta mới chỉ là bạn.

Ra khỏi nhà hàng, Magritte bỗng nói:

- Em chưa muốn về khách sạn, dạo phố một lát nữa nghe anh?
- Em sinh ra ở Venice, lớn lên trên bờ biển.
- Ôi một thành phố nên thơ và phải gọi em là cô gái Italia mới đúng.

Anh kể cho cô gái những điều tai nghe mắt thấy ở Venice lúc anh được một nhóm các nhà văn Italia mời sang dự hội thảo và xuýt xoa, hồi ấy mà ở lại bên đó thì chắc chắn sẽ gặp gái Địa Trung Hải, đẹp biết chừng nào.

- Đây là thành phố chết, chẳng có lấy một chút sinh khí, chỉ dựa vào du lịch. - Magritte cắt ngang.
- Nhưng dù sao thì dân Venice sống rất là vui vẻ, thoái mái. - Anh nói.

Anh trở về khách sạn thì đã quá nửa đêm, trên đường chẳng

còn một ai, nhưng hai cô gái Italia trước cổng khách sạn vẫn nhảy múa theo điệu nhạc trong máy ghi âm, anh đứng xem họ nhảy, họ thật là vui, xông tới anh, cười cười nói nói, anh không hiểu họ nói tiếng gì, nhưng chắc chắn là người bản xứ.

- May mà anh không hiểu, - cô nhếch mép cười, - hai con điếm đó!
 - Không đúng, nhiệt tình, đáng yêu lắm.
 - Người Italia ai mà không nhiệt tình, còn có đáng yêu hay không thì chưa chắc.
 - Em có vẻ hơi hà khắc?
 - Anh không gọi bọn nó à?
 - Không đủ tiền em à.
 - Thế em có phải là một con điếm hay không?
- Anh thanh minh tại vì cô ta nhắc đến Italia nên mới dông dài, thôi đừng bàn luận gì nữa, hãy về khách sạn.
- Đêm nay không chơi trò trai gái, nghe anh?
 - Cũng được, nhưng một chiếc giường thì biết làm sao?
 - Mỗi người ngủ một bên.
 - Cho đến khi trời sáng?
 - Anh chưa bao giờ ngủ với đàn bà mà không hề dùng châm hay sao?

- Có chứ, cùng mụ vợ trước.
- Không tính, vì anh có yêu bà ta đâu.
- Chẳng những không yêu, mà còn sợ mụ ta phát giác.
- Với ai nữa?
- Thời ấy không thể có phụ nữ nào khác ngoài vợ.
- Vì cô ta chẳng yêu anh?
- Vì sợ, sợ mang tai họa đến cho cô ta.
- Tai họa gì?
- Điều này khó có thể dám ba câu mà giải thích rõ.
- Vậy thì đừng nói nữa, em chỉ hỏi anh đã có lần nào anh ngủ với cô gái anh yêu, anh thích nhưng không làm tình hay chưa?

- Có.
- Thế là đúng!
- Đúng cái gì?
- Anh phải tôn trọng cô ta, tôn trọng tình cảm của cô ta!
- Chưa hẳn thế, nếu thích một người con gái, không chạm vào nhau, cùng ngủ một giường mà như hai khúc gỗ thì khó quá.
- Anh thật là chân thành.

Anh cảm ơn Magritte về lời khen, cô nói:

- Không cần khách sáo, chưa tới lúc xác minh, chờ cái đã.
- Đấy là sự thực, không phải là không có, nhưng sau đó hối hận, tìm không thấy cô ta đâu nữa.
- Nghĩa là anh vẫn tôn trọng.
- Không, sợ là chính.
- Sợ gì, sợ cô ta tố cáo?

Anh nói, không phải mụ vợ trước, mà là một người con gái khác, nàng không tố cáo anh, nàng chủ động mời anh, nhưng anh chẳng dám.

- Vì sao?
- Sợ hàng xóm phát giác, đó là cái thời dè sợ ở Trung Quốc, không muốn nhắc lại chuyện cũ làm gì.
- Có nói ra anh mới cảm thấy nhẹ nhàng, thoái mái, anh yêu.
- Thôi đừng nói chuyện đàn bà con gái nữa em!
- Vì sao chỉ là chuyện phụ nữ, nam giới cũng được, tất cả đều là người, chứ đâu mỗi quan hệ tính dục. Anh và em nên như vậy.

Anh không biết nói gì thêm nữa, nhưng không thể lên giường ngay, anh giả vờ ngắm bức tranh treo trên tường, còn Magritte vừa cởi xiêm y vừa kể tiếp, cha cô sau đó trở về Đức, bên ấy dễ kiểm tiền hơn Italia. Anh không hỏi về người mẹ, cố gắng giữ im lặng, không dám nhìn cô ta, lấy làm tiếc vì khó mà diễn lại cảnh đẹp như tối hôm qua. Magritte tay cầm chiếc váy, đi vào buồng tắm, không đóng cửa, mở vòi nước và nói vọng với anh:

- Mẹ em qua đời, em mới về Đức học Trung văn, trình độ Hán học ở Đức tương đối tốt.

- Vì sao em lại học tiếng Hoa?

- Vì muốn đi xa nước Đức, sợ một ngày nào đó phát xít ngóc đầu dậy, họ sẽ tố cáo em.

- Chủ nghĩa phát xít đâu chỉ mỗi ở Đức?

Magritte lõa thể bước ra, ôm lấy anh và bảo:

- Anh cứ nằm cạnh em, không làm tình mà chỉ nói chuyện với nhau anh nhé.

Magritte muốn tìm về quá khứ mà anh thì cứ lảng xa, cô ta muốn đem bao khổ nạn của người Do Thái chất lên lưng anh, còn anh lại thêm cuộc sống, lúc này, giờ này ngay trên nhục thể của cô.

9.

Hội nghị đấu tranh ở cơ quan vừa kết thúc, hôm nào cũng vậy, phải đến tận nửa đêm mới trở về phòng, người đồng nghiệp cùng ở chung là lão Đàm đã bị hồng vệ binh nhốt trên văn phòng để cách ly thảm vấn.

Anh khóa trái cửa, kéo rèm nhìn ra ngoài sân, đèn láng giềng đều tắt cả, đoạn cẩn thận nhóm lò đốt chồng bản thảo, sổ tay và các cuốn nhật kí, gom góp từ ngày vào đại học đến nay cũng tới mấy chục tập. Bụng lò nhỏ, phải xé từng tờ mà đốt, đợi cho ngã màu tro trắng mới xúc đổ vào thùng nước, quấy thành bùn, không để bay ra ngoài một chút tàn nào hết. Một tấm ảnh chụp chung với cha mẹ hồi anh còn bé từ trong cuốn nhật kí nào đó rơi ra, cha anh vận đồ Tây thắt cà vạt, mẹ anh áo dài vải nhung thời thượng. Nước ảnh đã nhạt màu nhưng vẫn nhìn rõ nụ cười hiền từ của cha và vẻ yêu kiều của mẹ, do dự mãi anh mới đẩy nó vào bụng lò, mép răng cưa bén lửa, rồi cả cha lẫn mẹ cuộn tròn, anh định lấy ra, nhưng không kịp, tất cả đã nhanh chóng biến thành tro xám.

Căn cứ y phục mà ông bà mặc, thì rõ ràng nhà anh là tư sản hoặc mại bản, ngân hàng ngoại quốc, vì vậy cái gì cần đốt thì anh đã thiêu hủy, đã cắt đứt với mọi quá khứ, xóa mờ kí ức và không dám nhớ nhung gì nữa, nhược báng sê là gánh nặng vô cùng. Trước cái đêm đốt bản thảo, sổ tay, nhật kí, anh tận mắt thấy bọn hồng vệ binh đánh chết một bà già giữa ban ngày ngay trên sân bóng, toàn là những học sinh trung học mười lăm mười sáu tuổi, tay đeo băng đỏ chữ đen, chúng bảo bà ta là "mụ địa chủ phản động". Hành quyết xong, tên cầm đầu cưỡi xe đạp Vĩnh Cửu, mồm

hò la "Khủng bố đỏ muôn năm". Anh bị hồng vệ binh kiểm tra lúc từ bảo tàng Điều Ngự Đài đi ra.

- Xuống xe! - Anh bóp phanh và tí nữa thì ngã quy.
- Xuất thân?
- Viên chức.
- Làm việc gì?

Anh nói tên cơ quan.

- Có thẻ công tác hay không?

May sao anh mang theo và xuất trình.

- Đêm hôm thế này không ở nhà còn chạy lăng nhăng ngoài đường làm gì, về ngay!

Cứ như vậy mấy ngày liền từ nửa đêm cho tới rạng sáng anh mới đốt đến cuốn nhật kí cuối cùng. Anh nhớ rõ trong những tấm ảnh úa vàng chưa bị thiêu cháy có hình cha anh cùng bạn hữu chụp chung ở đoàn kịch kháng chiến cứu nước thuộc Hội thanh niên Cơ Đốc giáo, sau khi biểu diễn họ được quân đội Quốc dân đảng cảm ơn và biểu tặng mỗi người một bộ quân phục. Cha anh ăn vận trông như sĩ quan, trên mũ còn có huy hiệu của đảng này. Tấm ảnh đó mà rơi vào tay cách mạng, hồng vệ binh thì nhất định có vấn đề, dấu là cha mẹ anh đều đã qua đời. Anh không biết trước đây cha anh có xử lí hình ảnh đó hay chưa, cũng không tiện biên thư nhắc cha, nên bây giờ lo lắng như ngàn cân treo sợi tóc.

Xếp giữa chồng bản thảo cho vào lò là một thiên tiểu thuyết, anh từng nhờ nhà văn nổi tiếng nọ đọc duyệt, những mong ông giới thiệu xuất bản, hay ít nhất là vài lời nhận xét khẳng định, ai ngờ cụ ta không động đậy, chẳng có lấy một câu khích lệ đam hậu sinh, nhà văn già sa sầm mặt lại, giọng nói nghiêm trang và có ý cảnh cáo anh rằng: "Văn tự ra khỏi tay là phải đắn đo suy nghĩ, đừng tùy tiện nộp cho nhà xuất bản, anh không hiểu rủi ro của chữ nghĩa hay sao?".

Anh chưa có thể hiểu ngay lời ông cụ, mãi tới tháng Sáu đầu mùa hè, khi Văn cách vừa phát động, một buổi hoàng hôn, anh đến với lão tác gia để dò la tin tức. Anh chưa lọt hết người qua khung cửa, nhà văn già đã vội khép kín, nhìn anh và hỏi nhỏ: "Có

ai trông thấy anh vào đây không?", anh trả lời: "Ngoài sân chung cư chẳng có một ai". Lão tác gia thường dạy dỗ lớp nhà văn trẻ, tuy không giống như cán bộ hễ mở miệng là nhà nước thế này, đảng thế kia, nhưng ít nhiều cũng là một danh nhân có quá trình cách mạng, nên nói ra rất là khí phách, có trước có sau, chứ không chút hàm hồ. Hôm ấy lão tự nhiên nghẹn lại, khó khăn lắm mới thốt nên lời: "Tôi đã là phần tử đen, lần sau đừng đến đây tìm tôi nữa. Anh còn trẻ, chớ chuốc lấy phiền hà, chắc anh chưa kinh qua đấu tranh trong nội bộ Đảng". Cụ già không cho anh nói hết lời thăm hỏi, căng thẳng vô cùng, hé mở khe cửa, nói vọng ra: "Đợi xong đợt này, rồi hãy... anh không biết chỉnh phong Diên An à?".

- Chỉnh phong Diên An là sao?
- Sau này tôi sẽ nói, đi nhanh lên, nhanh, nhanh...

Thời gian trước sau chưa tới một phút. Một phút trước đó, anh còn cho rằng cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng là ở tít tận chân trời góc biển, đâu đã đến nỗi hiện diện nhăn tiềng. Mười năm sau anh nghe tin nhà văn già ấy vừa được phóng thích từ một nhà lao, anh đến thăm cụ, người già chỉ còn da bọc xương, cụt một chân, ngồi trên xe lăn và tay ôm con mèo. Lão tác gia như cười như khóc, lộ mấy chiếc răng sót lại bơ vơ, lão chẳng hề nói một câu rằng mười năm trong ngục thất đã sống ra sao. Cho tới lúc lâm chung trong bệnh viện mới thổ lộ lời chân thực, một nỗi tiếc nuối vô cùng, biết thế này thì khi ấy đã không... và lão ra đi.

Từ nhà cụ già trở về, anh nghĩ ngay đến chồng bản thảo, mặc dầu không liên can gì tới Đảng, vì anh không phải là đảng viên, nhưng thế nào cũng mang họa. Anh chưa định đốt, còn tiếc lầm, nên gói một bọc to nhờ bạn cất giấu giùm. Bạn anh tên là Đại Lỗ, quen nhau khi cùng nằm viện, dáng cao to, người Bắc Kinh, dạy môn địa lí ở một trường trung học, đang yêu và nhờ anh khởi thảo những bức thư tình. Sau đó họ lấy nhau và biết chuyện, nhưng gạo đã nấu thành cơm, nên mọi người đều vui vẻ và quý mến anh. Vợ chồng Đại Lỗ sống chung với cha mẹ trong một tú hợp viện cỡ nhỏ, cất giấu bao sách vỏ kia không phải là chuyện khó.

Tháng Tám, trọng hạ, nắng nóng vô cùng, hồng vệ binh phát

triển thịnh vượng, khí trời vì thế mà càng bức bối, khó thở. Vợ Đại Lỗ bỗng điện thoại đến phòng làm việc của anh hẹn trưa nay gặp nhau trước cửa hàng bán sữa, anh những tưởng vợ chồng họ có điều gì xích mích, nên đúng giờ vội đạp xe tới đó. Biển hiệu cũ của cửa hàng đã bị hạ xuống, thay vì tấm gỗ viết dòng chữ "Phục vụ công nông binh" và trên tường trước mặt thực khách là câu khẩu hiệu, nền đỏ, chữ đen "Lũ chó đẻ giai cấp tư sản cút đi!". Vợ Đại Lỗ nói nhỏ với anh, Đại Lỗ đã bị hồng vệ binh trong trường dọa dẫm, gọt trọc đầu. Chúng nó bảo, cha mẹ Đại Lỗ có nhà riêng là thuộc giai cấp tư sản, sẽ khám xét nay mai, vì vậy anh phải nhanh chóng đến lấy bọc gì đó mà cô ta đang giấu ở kho than trong bếp.

Và Lâm, chính Lâm đã cứu anh.

Lâm lượn đi lượn lại mẩy vòng ngoài hành lang mới nháy mắt gọi anh ra chỗ váng nói nhỏ, hãy mau về phòng ở chuẩn bị là vừa, hồng vệ binh cơ quan sắp sửa xuất quân, sẽ lục soát chỗ anh và người cùng phòng là lão Đàm. Anh vội vàng xuống cầu thang, phóng xe về nhà, đầy toàn bộ đồ đạc của mình xuống gầm giường, rồi mở ngăn kéo bàn lão Đàm, thấy một tấm ảnh chụp hồi trước giải phóng, lão Đàm vận đồng phục sinh viên, nhưng trên mũ là huy hiệu ngôi sao trắng mười hai cánh của Quốc dân đảng. Anh vò tấm ảnh thành cục giấy và vứt xuống hầm cầu nhà xí, định quay lại công sở thì xe con của cơ quan cũng vừa tới.

Bốn hồng vệ binh bước vào, Lâm là một trong bọn họ. Lâm biết anh sáng tác văn học, nhưng chưa hề đọc bản thảo của anh, tuy vậy vẫn rất yêu anh, và không cần để ý là anh đang viết gì. Điều Lâm sợ không phải là những tập bản thảo mà chính là các tấm hình mà anh chụp cho Lâm, tất nhiên chưa đến nỗi khỏa thân, nhưng rất bắt mắt, chụp trong lâm viên Tây Giao thơ mộng, chỉ cần một tấm thôi là đủ kết luận anh chị đã vượt quá quan hệ đồng nghiệp, quan hệ đồng chí cách mạng. Lâm là con gái một vị thứ trưởng, đã có chồng là quân nhân, cũng xuất thân từ gia đình cách mạng, hiện công tác tại viện nghiên cứu hỏa tiễn hay vũ khí mới gì đó. Anh không quan tâm đến cơ mật quốc phòng, chỉ say mê người đẹp này thôi vì Lâm còn chủ động và rực lửa hơn anh rất nhiều.

Lâm giả vờ thoả mái hét to:

- Phòng của anh sao nhỏ thế này, không có lấy một chỗ cho hồng vệ binh chúng tôi đặt đít!

Lâm biết hôm nay không có lão Đàm ở nhà nên mặc cái váy liền áo, cổ hở khá thấp, chỉ cần mở khóa kéo phía sau là lộ rõ hai bầu vú căng căng, hoàn toàn khác với các hồng vệ binh nai nịt quân phục, lại còn cắt tóc ngắn như thời vạn lí trường chinh.

- Kiếm cốc trà chứ anh, khát đến chết đây này.

Lâm cố ý mở cửa, nói to để dân chúng xung quanh biết hồng vệ binh đến lục soát, cũng khá ồn ào, náo nhiệt, nhưng không phải vì anh. Anh vội pha trà mời hồng vệ binh. Họ nói không cần, làm như vậy sẽ mất trang nghiêm, hồng vệ binh đang làm nhiệm vụ cách mạng chứ đâu phải đi chơi mà trà với rượu. Ngày thường tất cả đều biết nhau, chưa đeo băng đỏ trên ống tay áo thì ai cũng như ai, đều bình đẳng cả, chẳng rõ thành phần xuất thân hay giai cấp từ đâu. Trưởng toán hồng vệ binh lục soát hôm nay là một đồng nghiệp, vẫn hay chơi bóng bàn với anh, khá quen thân, có tên gọi Đại Niên, con chính ủy sư đoàn cho nên đội cái mũ bạc màu của cha, càng chứng tỏ huyết thống cách mạng. Khi hồng vệ binh mới thành lập, anh cũng được mời dự hội nghị cùng những thanh niên không xuất thân từ thành phần "năm loại đỏ", nghĩa là đen trăm phần trăm. Đại Niên đã phát biểu với anh và đám thanh niên không đủ tư cách, rằng "Các bạn hôm nay về dự hội nghị hồng vệ binh cùng chúng tôi, chúng ta đều là người của đội ngũ cách mạng, chung một con đường". Đại Niên đọc tên chỉ mặt từng người, và đến lượt anh "cậu cũng vậy", không có gì khác biệt. Nhưng anh đã đọc cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô*, hiểu rõ ý nghĩa của cụm từ "người chung một con đường" là như thế nào, vì vậy nếu Lâm không thông báo sẽ kiểm tra những bản thảo văn học của anh, thì có lẽ anh đã không thiêu hủy chúng. Đại Niên nói:

- Hôm nay hồng vệ binh chúng tôi đến đây là để tìm chứng cứ phản động của Đàm Tín Nhân, không liên can tới anh, những đồ đạc nào của anh cho sang một bên.

- Ngoài ra có cần tôi giúp gì nữa không?

- Không phải bốn phận của anh, lui ra, bàn của lão Đàm là cái nào?

- Cái kia ạ, ngăn kéo đều không khóa.

Anh đứng yên trong góc, và câu nói vừa rồi là lời biện hộ duy nhất cho lão Đàm, người cùng phòng, đồng thời giữa anh và lão đã phân vạch ranh giới. Bọn họ xáo tung tất cả sách vở của Đàm, sổ tay, nhật kí, bản thảo, thư tín, ảnh và cả tài liệu học Anh văn. Những tiểu thuyết tiếng Anh mà Đàm chọn dịch đều là tác phẩm của các nhà văn cách mạng Á - Phi, nhưng có một cuốn trên trang bìa in hình cô gái bán khỏa thân, lập tức bị hồng vệ binh nhặt để riêng ra, họ tiếp tục tìm thấy một phong thư, mở ra chỉ toàn là bao cao su tránh thai.

- Lão già Đàm còn dám chơi cái trò con khỉ này sao?

Đại Niên lôi ra một bao, lắc qua lắc lại khiến mọi người cười ầm, anh và Lâm cũng thế, nhưng tránh không nhìn nhau.

Tại hội nghị quần chúng đấu tố lão Đàm, hồng vệ binh truy hỏi ông, người đàn bà "không chính đáng" ấy là điệp viên đặc vụ hay đĩ điểm. Đàm sợ quá phải khai, chỉ là một quả phụ, làm việc chõ đó, chõ kia để hồng vệ binh đơn vị bạn xác minh và tất nhiên cũng soát nhà. Trong ngăn kéo bàn viết của Đàm có tập thơ chũ cổ, chắc là để tặng người tình bèn trở thành chứng cứ hùng hồn "đang hoài niệm một thiên đường đã mất, chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội!".

Hồng vệ binh phát hiện trên nền nhà có hai viên gạch nát đứt mạch, họ cạy lên, anh bèn hỏi Đại Niên:

- Có cần đì mượn cái xéng cho các vị tiểu tướng? - Đại Niên gật đầu và anh phụng mệnh.

Toán hồng vệ binh đào nát nền nhà mà không thấy vật gì khả nghi. Hóa ra ban bảo vệ dân phố báo cáo với hồng vệ binh lão Đàm có điện dài, họ thường nghe những âm thanh lạ, và hôm nay cách mạng quyết vạch mặt tên phản cách mạng họ Đàm. Nhưng mãi sau suy luận mới hay đó chỉ là tạp âm của cái radio quên tắt máy, lão Đàm tai qua nạn khói, còn anh sợ quá, nên đành mai táng mọi thứ, kí ức tuổi thơ, tình yêu đôi lứa, cùng khát vọng văn chương...

10.

Đèn tắt, trong bóng tối nằm cùng giường với một phụ nữ, không mун vải che thân, da thịt áp sát liền kề, chẳng sờ mó, vuốt ve, hay làm tình gì cả mà chỉ mỗi kể và nghe những câu chuyện về Văn cách, có lẽ trên đời này đó là một cực hình, còn đối với cô gái Do Thái đầu óc nước Đức, học tiếng Trung Hoa kia thì đây lại là thú vui.

- Có phải kể nữa không? - Anh hỏi.
- Đang nghe đây, cứ tiếp tục.

Anh kể chuyện nữ biên tập viên trung niên, cùng làm việc một phòng với anh được cán bộ chính trị thông báo có điện thoại gọi chị ở ngoài ban bảo vệ. Một phút sau chị quay trở lại, dọn dẹp các trang bản thảo bê b potrà trên bàn, đoạn nói rằng, chồng ở nhà xả khí ga tự sát, chị phải về để xử lí hậu quả. Trưởng phòng Lưu đã bị các đồng chí đấu cho một trận, nay thuộc diện phần tử phản động, còn mỗi một thủ trưởng thấp hơn Lưu, là tổ trưởng nghiệp vụ cũng vừa bị cách ly thảm vấn, phòng chẳng có ai làm cán bộ, nên chị biên tập viên đành xin phép mọi người cho nghỉ một ngày hôm nay. Sáng sớm ngày thứ hai, người ta thấy chị viết xong tờ đại tự báo, dán lên cho đồng nghiệp cùng xem, chị tuyên bố phân rõ ranh giới với người chồng đã "tự sát cự tuyệt nhân dân, cự tuyệt Đảng!".

- Đừng kể nữa, nghe sầu thảm quá. - Magritte chồm người, ôm anh và ghé sát lỗ tai anh đùa rằng không còn chút dục vọng nào cả.

- Mà để làm gì kia chú? - Cô hỏi lại anh.

- Để tìm cho ra kẻ thù, vì nếu không có kẻ thù thì chính quyền này còn chuyên chính với ai?

- Thật chẳng khác gì so với Đức quốc xã, - cô phẫn nộ, - anh nên viết những điều như thế, có hơn không. Anh trả lời, anh không phải là sứ giả, không bị lịch sử ăn thịt là may lăm rồi, nay còn muốn cung phụng cho lịch sử nữa hay sao?

- Viết những gì từng trải của anh, viết đi anh, có giá trị lắm đây!

- Giá trị của sử liệu? Đợi đến một ngày nào đó hàng ngàn vạn tân hồ sơ mới đưa ra công bố, lúc ấy chúng bất quá như là đống giấy loại!

- Nhưng đã có nhiều người từng...

Anh cắt ngang câu nói của Magritte và bảo rằng, anh không phải đấu sĩ, chẳng muốn làm người cầm cờ.

- Xã hội rồi có ngày biến cải, anh không tin ư?

Anh nói, anh cũng không phải là nhà tiên tri, dự báo, không sống trong hư vô, không chờ đợi nghĩa hiệp, không lãng phí chút sinh mệnh ít ỏi còn lại này, mù quáng quay về. Cô xin lỗi đã khiến anh hồi tưởng, cô hiểu nỗi khổ của anh tức là hiểu anh, thế mà anh vẫn chưa rõ hay sao? Anh nói, anh đã từ địa ngục chui lên thì sẽ không bao giờ trở lại.

- Nhưng anh phải công nhận, sống như thế này chắc anh sẽ cảm thấy thoái mái, nhẹ nhàng. - Giọng cô tự nhiên rất mượt mà, âu yếm, hình như muôn an ủi anh.

Anh hỏi Magritte đã chơi trò chim sẻ, hoặc đã thấy lũ trẻ chơi trò này hay chưa? Dùng sợi dây cột vào chân con vật, cầm chặt một đầu, buộc chim sẻ dang cánh bay, nhưng làm sao mà bay nổi, dùng dằng qua lại cho tới khi nhắm mắt, và đành chết treo lơ lửng, thật thảm thương, tội nghiệp.

- Nhưng chúng ta đâu phải là chim sẻ?

- Tất nhiên, - anh phụ họa và bổ sung, - lại càng không phải anh hùng, kháng cự không nổi quyền lực và bạo lực, chỉ có cách chạy trốn.

Căn phòng tối đen phủ kín, Magritte tỏ vẻ sợ hãi hay là muôn động viên anh thì không rõ, chỉ nghe cô hồn hển "ôm chặt em đi anh". Anh miễn cưỡng làm theo, nhưng dục vọng vẫn cứ không nhen lên nổi. Cô gái vuốt ve anh và cầm tay anh sờ khắp thân mình, cho anh lòng nhân từ của phụ nữ. Anh nói có vẻ đỡ hơn, vừa thoái mái, vừa hưng phấn, đoạn nhám mắt, co người, thu hưởng những gì ôn tồn nơi người con gái.

- Thôi, hãy kể chuyện đàn bà, chuyện cô ấy.

- Ai?

- Lâm, người phụ nữ của anh.

Anh nói, Lâm không phải của anh, là vợ người khác.

- Thì cũng là tình nhân, chắc anh đã có nhiều phụ nữ?

- Cần nhớ rằng, thời đó ở Trung Quốc, là không thể có.

Anh lại nói, Lâm là người phụ nữ thứ nhất của anh, nhưng Magritte lắc đầu, không tin:

- Anh yêu Lâm?

Anh nói, Lâm tán anh trước, còn anh vốn không muốn nhảy vào cõi tình vô vọng.

- Anh vẫn còn nhớ Lâm?

- Magritte thân yêu, hỏi mà làm gì?

- Em muốn biết vị trí của người đàn bà ấy trong trái tim anh.

Anh nói, Lâm thật đáng yêu, vừa tốt nghiệp đại học, lại rất đẹp, có thể nói là hấp dẫn nữa, lúc ấy ở Trung Quốc ít ai trang điểm ăn vận như cô ta, một cái váy liền áo bó sát thân và đôi giày cao nửa gót, thật kiêu sa, kiêu diễm. Là con gái cán bộ cao cấp, hoàn cảnh sung túc, khá giả, ít nhiều kiêu ngạo và hơi lăng mạn. Còn anh, sống theo sách vở, không thích gò bó, khuôn phép. Ở cơ quan một số người tích cực, muốn vào Đảng nên tan sở, hết giờ vẫn tổ chức thành lập nhóm học tập *Mao tuyển*, kéo bè kết mảng, ai không tham gia là bị quy chụp có vấn đề. Đêm nào cũng vậy, chín mười giờ anh mới về đến nhà, một mình bên ngọn đèn khuya, đọc đọc, viết viết cái của anh và cảm thấy giờ đây anh mới thực là anh. Anh tận hưởng, anh sống gấp, kéo sáng mai sẽ là một thế giới khác. Thứt thâu đêm,

ngày đi làm, anh như người mất hồn, ngồi đâu ngủ đấy, đến nỗi dự hội nghị vẫn ngáp, vẫn gật gù, đã có người đặt cho anh biệt hiệu "Mơ mộng", "Con sâu ngủ", anh đều chấp nhận, không phản đối.

- "Mơ mộng", ôi cái tên thật là đẹp. - Cô kêu lên.

Anh nói, nhỡ cái tên đó yểm hộ, nếu không thì anh đã bị người ta lôi đầu ra từ lâu rồi.

- Lâm cũng gọi anh là "Mơ mộng", và vì thế nên đã yêu anh.

- Có thể.

Anh nói, anh rất có cảm tình với Lâm, không chỉ vì dục vọng, tình cảm. Anh thường chú ý để phòng các cô gái học lên đại học, họ muốn vươn lên tìm ánh sáng, nỗ lực thể hiện mình thuần khiết như thể thiên thần. Anh tự biết mình tư tưởng đen tối, đã có ít nhiều bài học về yêu đương, luyến ái thời đại học. Anh hay nói tự do, thoái mái, họ mà đem những lời ấy báo cáo lên bí thư chi bộ, bí thư chi đoàn, hoặc giả lúc sám hối tự nói ra với đức cha thì anh sớm muộn cũng trở thành vật tế thần.

- Nhẽ nào bọn họ không còn là phụ nữ?

- Không sống trong hoàn cảnh đó thì khó mà hiểu rõ.

Anh hỏi cô, cô có thể làm tình với một tay Đức quốc xã từng tố cáo, phát giác, rằng cô có huyết thống Do Thái hay không?

- Xin đừng bao giờ nhắc đến Đức quốc xã nữa!

- Anh xin lỗi, đó chỉ là một ví dụ cùng một tâm lí, - anh giải thích, - tất nhiên Lâm không phải là hạng người như thế, cũng có thể thừa hưởng quá nhiều đặc quyền đặc lợi từ gia đình, không cần xin vào Đảng, mặc dầu cha mẹ, gia đình là đảng viên, cũng không tỏ vẻ tiến bộ, chủ động tìm bí thư chi bộ, bí thư chi đoàn để báo cáo tư tưởng, sám hối, tự phê bình.

Anh nói, lần đầu tiên Lâm mời anh đi ăn cơm tại một nhà hàng nội bộ rất lịch sự, không mở cửa cho dân thường, muốn vào phải có thẻ, tất nhiên là Lâm lo liệu tất cả.

Lâm bảo anh cầm thẻ của chồng cô, mạo nhặt quân nhân, anh sợ người ta soát xét, Lâm nói, không bao giờ, mà nếu muốn cẩn thận thì hãy mặc quân phục chồng Lâm.

- Lâm thật là dũng cảm. - Magritte ca ngợi.

Anh nói, anh nhát gan, kiểu ngoại tình mạo hiểm như thế này khiến anh bất an, tuy vậy anh vẫn can đảm ngủ chung và sinh hoạt trai gái với Lâm, lần thứ nhất ngay tại nhà cô.

Đó là một tứ hợp viện khá lớn, một gia đình không chung dung với ai cả. Ngoài cha mẹ ra, nhà chỉ có một lão già gác cổng, quét sân, đốt lò sưởi, ban đêm họ đi ngủ sớm, Lâm xem anh như người đàn ông của mình và anh rất cảm động.

- Có nghĩa bây giờ anh vẫn yêu Lâm?

- Lâm dạy anh như thế.

Anh nhớ lại tình cảnh hồi đó và ngộ ra, yêu không giống như làm tình trên một thân hình đẹp.

- Cô ta dạy anh những gì?

Đầu tóc của Magritte phủ kín cả mặt anh và anh nhìn thấy đôi mắt nàng rực lửa đợi thẳng vào anh.

- Lâm chủ động, vì cô ấy vừa trở thành thiếu phụ, mà anh thì mới hai mươi chưa hế ném mùi con gái, có đáng cười không em?

- Đừng nói dối, em biết lúc ấy ở Trung Quốc đều là tín đồ Puritans¹.

Bàn tay Magritte dạo khắp người anh, anh khẽ nói, anh không tin Puritans, không phải Thanh giáo đồ² và cũng muốn.

- Vì tù túng quá, nên muốn tự do phóng khoáng?

- Muốn phóng túng trên thân hình người khác giới.

- Một phụ nữ như em hay các cô bên ấy?

- Ai?

- Lâm, anh quên rồi sao?...

Anh quay người ôm chặt lấy Magritte.

- Nếu muốn, anh cứ tự nhiên mà phóng...

- Trên thân thể của ai đây?

- Một người đàn bà mà anh thích, anh cần...

¹ Một giáo phái của Cơ Đốc, đề xướng cần kiệm thanh liêm, không hút thuốc, uống rượu, xem kịch, nhảy múa - ND.

² Tên chữ Hán mà tác giả sử dụng - ND.

- Một mụ dâm đãng?
- Nhẽ nào anh không muốn?
- Một con điếm?
- Đúng vậy.
- Từng đã bán dâm?
- Đúng thế, và không chỉ một lần...
- Ở đâu?
- Italia...
- Bán cho ai?
- Ai cần thì bán.
- Thật đê tiện!
- Không rẻ như vậy, anh trả không nổi đâu, mà nếu trả thì sẽ rất đau khổ...
- Tất cả đã là quá khứ?
- Không, đang ở bên cạnh anh.
- Vào nơi sâu nhất?
- Đúng, chỉ sợ anh không dám.
- Sợ gì, còn em?
- Sợ gì?
- Mang thai.
- Thi phá.
- Em điên rồi sao?
- Anh yên tâm, em đã uống thuốc.
- Lúc nào?
- Khi đi tắm và trước lúc lên giường.
- Vì sao lại uống thuốc?
- Vì đoán rằng anh sẽ không tha.
- Thế thì tại sao vờn anh lâu vậy?
- Đừng hỏi nữa, muốn thì hãy tự nhiên, thân em đây này...
- Của một con điếm?
- Em không phải con điếm!

- Anh chẳng hiểu gì cả.
- Hiểu cái gì?
- Những điều em vừa nói.
- Nói gì?
- Nói là em đã từng bán.
- Anh không thể hiểu, không có khả năng hiểu.
- Anh muốn biết tất cả ở trong đó.
- Muốn thì hãy tự nhiên, đừng làm đau lòng em.
- Đau lòng một con điếm!
- Không, một người phụ nữ, một người đã sớm thành đàn bà!
- Từ lúc nào?
- Năm mươi ba tuổi.
- Nói bậy, toàn là chuyện bịa đặt!

Magritte cứ một mục lắc đầu, anh bảo cô ta nói, cô trả lời không biết gì cả và cũng không muốn biết. Cô cần sự đau khổ, từ đau khổ để tìm lấy niềm vui, còn anh lại cần phụ nữ, để phóng xả trên thân xác họ, dục vọng và cô độc. Cô nói, cô cũng cô độc nên mới khát khao tìm hiểu, hiến dâng, đánh đổi giữa yêu và hưởng thụ, đã cho, đã bán, đã trao, đúng, đã dâm đãng, đã đê tiện! Magritte lăn trên người anh, trước khi nhấp nghiên đôi mắt, anh thấy cô ta rực lửa, há miệng tìm kiếm, rên la...

11.

Anh nằm trên giường tân hôn còn mới tinh của Lâm, mỏ to mắt và rất khó tin là mơ hay thực. Lâm với thân hình mĩ miều, đỗ mộng, lõa thể cúi nhìn anh, và chính nàng vừa dạy anh trở thành người đàn ông thực thụ. Lâm dẫn anh từ phòng khách men theo hành lang để vào phòng ngủ của cô, những bức màn vải nhung khá dày, rủ xuống, che kín mọi cánh cửa, chỉ bật mỗi ngọn đèn bàn có cái chụp hình hoa hoàng cúc. Lâm bảo anh ngồi vào ghế cạnh bàn và lôi trong ngăn kéo ra tập ảnh tuần trăng mật của vợ chồng cô chụp ở Bắc Đài Hà. Nào Lâm trong những chiếc váy liền áo, cổ thấp, tay trần, thấy rõ bờ vai và hai bắp đùi; nào Lâm cảng người với các kiểu áo tắm sát thân, nước hồ bơi còn chảy xuống ròng ròng. Lâm cúi sát anh, nhẹ nhàng lật từng ảnh cho anh xem, tóc cô lướt qua lướt lại trên má anh, anh quay lại ôm chặt lấy Lâm nới vòng eo gợi cảm, úp đầu lên vùng ngực ấm áp của nàng và ngửi thấy mùi hương thoảng dịu, ngọt ngây. Đoạn sờ tay sau lưng Lâm kéo tuột khóa kéo, hạ cô xuống giường tân hôn đệm lò xo nhún nhảy, rồi hôn một cách cuồng điên môi Lâm, má Lâm, cho tới lúc mỏ nịt vú, lộ ra đôi hòn ngọc nhũ, và tiếp đến chiếc quần côn thời thượng hiếm có trên thị trường, dục vọng tràn dâng, những gì ham muốn, thậm chí là ước mơ giờ đây đều hiện hiện, nhưng anh bỗng bất lực, không thể nào tiến sâu hơn vào nơi quý báu nhất của người phụ nữ. Lâm xoa đầu anh và khẽ nói, đừng quá căng thẳng, vội vàng hay lo sợ. Nàng bảo, khuya như thế này là hai cụ đã ngủ, không tới đây nữa đâu, còn ông xã thì đang ở trên núi Tây Giao nghiên cứu

tên lửa và vũ khí mới, kỉ luật quân đội nghiêm minh, chưa đến cuối tuần là vẫn cắm trại. Anh buồn tiều, Lâm vội choàng váy ngủ, đi chân trần lấy cho anh cái bô, anh cẩn thận chốt cửa và nhẹ nhàng hành sự, nhưng tiếng động to quá làm anh sợ hãi như một thằng giặc. Lâm giúp anh cởi giày, vớ, rồi lột trần hết thảy, kéo anh lên giường đắp kín chăn. Anh có cảm giác như trong một giấc mơ, người con gái nào đó, không, là cô nữ hộ lí với bàn tay mềm mại nhưng cương quyết vuốt lên vết thương đang rỉ máu của anh, và bỗng nhiên anh trở thành người đàn ông dũng mãnh, trở mình, đè người con gái ấy xuống, hoàn thành cái việc mà lần đầu tiên trong đời anh mới biết. Anh tỉnh mộng khi cực lạc và hóa ra là Lâm đã giúp anh, đã dạy anh mọi thứ, ôi cảm ơn cô giáo đầu đời.

Trời chưa sáng, anh ra khỏi phòng Lâm, ngoài sân tú hợp viện vẫn còn tối đen, cả trên ngọn cây hồng già cũng vậy, một màu xanh sẫm. Lâm nhẹ nhàng rút then cài cổng, cánh cửa mở vào trong kêu cái kẹt nhẹ đến dễ sợ. Anh nhanh chóng nghiêng người lách ra, ngoài nhìn lại thì chao ôi, một cái cổng cổ xưa bằng gỗ bọc đồng với biết bao nhiêu là nụ đinh tán. Anh chẳng vội vàng hay sợ hãi, chậm chậm lắng nghe bước chân mình trên phố, đây đó mới thấy vài nồng phu đẩy xe rau đi chợ, và từ buổi bình minh ấy anh tự tin vô cùng.

Đến trưa, khi bước vào nhà ăn cơ quan, anh thấy Lâm đợi sẵn, áo dài tay, cao cổ đoan trang. Nàng nháy mắt gọi anh lại và khẽ nói, cổ em tím bầm, đều do anh cắn nát, đoạn cúi xuống mỉm cười mẫn nguyên và không hề trách móc. Anh rất khó nói là có yêu Lâm hay không, chỉ biết là từ đó, từ cái đêm nhập môn với Lâm anh mê si, anh thèm thuồng tấm thân kiều diễm ấy. Họ lại hẹn hò, nhưng anh không thể cứ đến nhà Lâm mãi, anh sợ gặp hai cụ vì những bài chính trị và anh phải cung kính lĩnh hội như một hậu sinh cách mạng, đợi cho thầy cô buồn ngủ ngáp dài, Lâm mới đưa mắt tán chuyện cơ quan và lúc bên phòng cha mẹ im hơi lặng tiếng, Lâm giả bộ "mai gặp lại" tiễn anh, nhưng thực tế ngựa quen đường cũ, anh chỉ tiếp tục các bài sau cho thành thục, phủ phê, mẫn nguyên. Tuy vậy anh vẫn thấy mạo hiểm, vì biết đâu bất chợt chàng sĩ quan mọc sừng gỗ cửa, chắc khi ấy một là độn thổ, hai

nhảy tường nộp mạng cho công an. Vì vậy anh thường rủ Lâm ra ngoài công viên, tìm nơi vắng vẻ, trong những lùm cây tủ dinh hương hay hoa nghinh xuân rậm rạp, trải quần áo xuống đất hoặc ép người bên một gốc cổ thụ nào đó vội vã "trả bài". Tuần nào chồng Lâm đi công tác xa không về nhà thì từ mờ sáng chủ nhật anh chị đã cùng nhau ra ngoại ô, vào hang động quần thảo cả ngày mãi đến chuyến xe buýt cuối cùng vào nội thị mới chịu kết thúc chia tay. Cũng có khi mua vé tàu hỏa đến tận Tây Sơn xa hẳn Bắc Kinh, hướng về đẹp thiên nhiên, đồi cao rừng cây lộng gió, đóng vai người vượn tiền sử, con đực con cái thỏa thuê, không còn mạo hiểm, không sợ phát giác dòm ngó. Những giờ phút ấy anh chị mới cảm thấy tự tại, tự do và lạc thú, ôi, những bài học bổ ích, không chỉ cho anh và cả Lâm nữa, nên nàng tỏ ra hưng phấn vô cùng, nhiều lúc đôi ngôi làm cô học trò ngoan ngoãn.

Lâm lớn hơn anh hai tuổi, là một bó lửa, yêu đến mức bốc hơi, thậm chí lú lẫn, khiến anh không thể khống kiềm chế bản thân mình. Lâm dám chơi với lửa, còn anh thì lo đám cháy. Lâm vô tình đã ly hôn với chồng, nhưng dấu nàng có muốn lấy anh, thì hai cụ nhất định phản đối vì làm rẽ gia đình cách mạng không thể là một thanh niên ngoài đoàn. Vả lại bên nhà chồng Lâm có bê dày hậu thuẫn, nếu người ta tố cáo đến cơ quan công tác thì Lâm sẽ không bao giờ bị trừng phạt, mọi tai ương chỉ đổ lên mỗi mình anh. Lúc ấy Lâm sẽ tỉnh mộng, không thể đoạn tuyệt với gia đình, để đi cùng anh sống cuộc đời dân dã. Thời đó, ngoài luật hôn nhân ra còn có thêm quy định, rằng viên chức cơ quan tròn hai mươi sáu tuổi mới được phép đăng ký kết hôn. Từ cổ chí kim chưa từng thấy một xã hội mà ngay cả ái tình và hôn nhân cũng đều vì cách mạng. Lúc bấy giờ người mới, việc mới, kịch mới, phim mới đều cùng tuyên ngôn vì cách mạng, nhà nước phát vé và không cho phép không xem.

Rồi một hôm thư kí cơ quan chẳng cần thông qua tổ trưởng, trưởng phòng đến tìm anh, gọi lên để chánh văn phòng hỏi công chuyện. Anh đoán chắc không phải là công tác chuyên môn, linh cảm mách bảo điều gì đó chẳng lành. Nữ đồng chí chủ nhiệm văn

phòng Vương Kỳ chêm chê và có vẻ từ bi, đứng dậy khóa trái cửa, đoạn chyện rãnh lên tiếng:

- Tôi công việc bận bে, không có thời gian tâm sự với các anh chị mới tốt nghiệp đại học về cơ quan nhận công tác, anh đến đây đã lâu chưa?

Anh trả lời ngắn gọn.

- Đã quen việc hay chưa?

Anh gật đầu.

- Nghe nói anh rất thông minh, hoàn thành công tác cũng rất nhanh, lại còn sáng tác nghiệp dư nữa.

Chủ nhiệm cái gì cũng biết, vậy là đã có người báo cáo với bà ta. Tiếp theo Vương Kỳ tỏ vẻ cảnh báo:

- Nhưng không được ảnh hưởng đến công tác cơ quan đó nghe!

Anh vội vàng gật đầu, thật là may vì chưa ai biết anh đang viết cái gì.

- Đã có bạn gái chưa? - Chủ nhiệm Vương hỏi, và thế là đi vào chủ đề, tim anh đập mạnh, trả lời rằng chưa có, nhưng mặt bỗng đỏ bừng.

- Cũng đến lúc nghĩ tới là vừa, nên tìm một đôi tượng phù hợp,

- Vương Kỳ nhấn mạnh hai chữ "phù hợp", - nhưng hôn nhân thì e hơi sớm, công tác cách mạng hoàn thành, ắt sẽ giải quyết tốt vấn đề của cuộc sống cá nhân.

Chủ nhiệm Vương chậm rãi, giọng nói hiền từ mà nội dung lại nghiêm túc đề cập tới lĩnh vực công tác cách mạng, bà ta cũng không mấy rãnh rỗi để cùng anh tán gẫu, cho nên trước khi đứng dậy mở cửa bèn dồn từng tiếng nhắc anh:

- Tôi nghe quần chúng phản ánh, quan hệ qua lại giữa anh và Tiểu Lâm quá thân mật. Nếu là vì tình đồng chí, cùng một cơ quan công tác thì không có vấn đề gì, nhưng cũng phải chú ý ảnh hưởng, dư luận. Tổ chức rất quan tâm đến sự trưởng thành lành mạnh của lớp thanh niên như các anh chị. Tiểu Lâm trẻ người non dạ, nhiệt tình nhưng không hiểu thế sự!

Anh hạ quyết tâm phải cắt đứt quan hệ với Lâm, nguy hiểm lắm rồi, nhưng Lâm vẫn "ngoan cố" phản bác:

- Ai nói, ai báo cáo cứ đi mà phản ánh.

Anh giải thích, Lâm thì không hề gì, nhưng phần anh là không thể.

- Vì sao?

- Vì quan hệ không bình đẳng.

- Không bình đẳng chỗ nào, em không hiểu!

- Em không hiểu, bởi vì em có tất cả, còn anh, chỉ hai bàn tay trắng!

- Nhưng em tự nguyện kia mà!

Anh nói, anh không muốn người ta thương hại, thi ân, anh không muốn trở thành nô lệ. Kì thực thì anh còn muốn trình bày hoàn cảnh khó khăn của mình, và chỉ hi vọng một cuộc sống quang minh chính đại, nhưng cứ ấp úng nói chẳng nên lời.

- Ai đã xem anh, đã biến anh thành nô lệ? - Lâm dừng lại dưới cột đèn đường, giận dữ nhìn anh, khiến khách bộ hành để mắt. Anh nói, hãy đến công viên Cảnh Sơn. Chín giờ tối rồi công viên không bán vé vào cổng nữa, vì mười giờ là đóng cửa. Anh bảo, anh chỉ ngồi một lát và sẽ ra ngay.

Những lần hẹn sau là khi tan sở cùng sóng xe đạp đến công viên, tìm một chỗ xa đường, xa ánh sáng, ở đó Lâm có thể cởi bỏ chiếc vớ liền quần, món hàng xa xỉ mà chỉ ai đi công tác nước ngoài mới mua được. Anh nói rõ với Lâm tất cả, Lâm khóc nước mắt giàn giụa. Anh lau nước mắt cho Lâm bằng những nụ hôn cháy bỏng, họ ôm chặt lấy nhau trong cảnh đoạn trường thê thảm, và đêm ấy khi anh đặt môi lên phần bụng dưới của Lâm thì loa phát thanh đã oang oang: "Các đồng chí du lâm công viên chú ý!", anh vội vàng xé toạc chiếc quần con của Lâm, nàng run rẩy để mặc anh lần cuối. Nhưng đó chưa phải là lần cuối, mà chỉ bắt đầu cuộc giả vờ câm lặng ở cơ quan.

Những cuộc tình vụng trộm, khổ đau tiếp diễn mãi và lúc nào cũng cảm thấy khát khao, thèm muối. Đúng như thiên hạ từng nói, càng cấm đoán bao nhiêu, người ta càng trân trọng. Anh đe Lâm lên xe đi trước khoảng hai mươi mét, rồi mới lững thững theo sau và tiếc nuối sẽ đến ngày chấm hết.

12.

Chuông điện thoại réo vang, anh tỉnh giấc do dự không định cầm máy. Magritte quay nhìn anh và bảo:

- Cô nào gọi cho anh đây, quên hẹn rồi sao?
- Có thể là phòng tiếp tân báo thức.
- Lúc nãy anh đang ngủ say, em đã nghe tiếng gõ cửa.

Anh ngẩng đầu và thấy rõ vài tia nắng lách qua rèm nhung chiếu lên đệm tựa sopha, ngoài kia trời sáng từ lâu, khách sạn đã cho người đi phát báo ngày, giặt dưới khe cửa, anh cầm máy nhưng mất tín hiệu.

- Đã muốn dậy chưa? - Anh hỏi Magritte.
- Em cảm thấy hư không quá đỗi vì những tràng tiếng ngày của anh.

- Sao không thức anh dậy, mai mới ngủ được một lát.

Anh vừa nói vừa xoa xoa bờ vai tròn mịn của Magritte mà giờ đây trở nên thân thiết lạ lùng, kể cả hơi ấm nơi người cô đang nhẹ nhẹ tỏa ra.

- Thấy anh ngủ ngon lành quá nên em không nỡ, ngủ nữa nghe, hai đêm rồi thức trắng.
- Em cũng thế, chứ hơn gì anh? - Câu nói đó được bàn tay đưa đẩy, từ bờ vai lần xuống vùng ngực, dừng lại, và nắm chặt hai đầu vú.
- Anh vẫn còn muốn cùng em?
- Magritte thân yêu, em nói gì vậy?

- Thỏa mãn, xong xuôi, anh lăn ra ngủ.
- Thật xấu hổ, ngủ say như một con thú!
- Có gì đâu anh, suy cho cùng thì con người cũng là một loài thú, nhưng phụ nữ chúng em thường muốn an toàn.

Anh nói, cùng ở với cô anh cảm thấy vô cùng thoái mái, bởi cô khảng khái, nhân từ.

- Dương nhiên phải xem đó là ai, chứ không phải với người nào cũng đều trao cho họ tất cả.
- Cám ơn em.
- Và sớm muộn gì rồi anh cũng quên lời cảm ơn này. Ngày kia, không, trưa mai, em bay về Đức, anh sang Paris, chúng ta chẳng còn sống với nhau nữa.
- Chúng ta nhất định sẽ gặp lại kia mà!
- Có gặp lại nhau thì chỉ là bè bạn, em không muốn làm tình nhân của anh.

Magritte hất tay anh ra khỏi phần ngực của mình.

- Vì sao?
 - Vì ở Pháp anh có khố đàn bà.
 - Và em cũng đâu thiếu đàn ông.
 - Nhưng em không muốn tiếp tục quan hệ tính dục như thế này, chúng ta chỉ nên là bạn, thậm chí bạn tốt, em không ngờ mới gặp nhau mà đã quá ư phức tạp.
 - Có gì phải đắn đo, anh yêu em, Magritte.
 - Em không tin, thằng đàn ông nào khi làm tình mà chẳng nói câu đó.
 - Em thật kì lạ, thật đặc biệt.
 - Chẳng qua em là gái Do Thái, mà anh chưa hề gặp, anh chỉ cần em trong chốc lát, chứ nào đã hiểu em.
- Anh nói, anh rất muốn tìm hiểu, nhưng cô cứ kín như nút chai, bảo mở nhiều lần, vẫn không chịu, ngay lúc ái ân cũng áp a áp úng.
- Anh cần thân xác em, chứ đâu cần em.

Magritte nhún vai, anh cứu vãn, rằng rất muốn tìm hiểu cô, cuộc sống, nội tâm và tất cả.

- Để có thể làm tài liệu cho sáng tác.
- Không, chỉ là bạn tốt mà thôi.

Anh nói, cô đã làm thức tỉnh bao cảm xúc trong anh, không chỉ mỗi tính dục, anh cho rằng nhờ có cô mà bao kí ức anh từng quên lãng đã phục sinh.

- Anh bảo anh quên, sai toé, bất quá chỉ là anh không muốn nhớ, thế thôi, bởi chẳng có nỗi đau nào mà có thể lãng quên, có thể xóa nhòa.

Nói đoạn, Magritte nằm vật xuống, anh lặng lẽ ngắm nhìn và định kéo rèm cửa thì cô ngăn lại.

- Em không thích ánh sáng mặt trời?
- Thích, nhưng không muốn cho anh nhìn rõ thân hình em dưới luồng sáng cực mạnh đó.
- Em rất đặc biệt, không giống con gái phương Tây, ngược lại, có cái gì đó như các thiếu nữ Trung Hoa.
- Bởi vì anh chưa hiểu em.
- Anh rất muốn, nhục thể lấn sân hồn.
- Không được đâu, người này không thể hiểu người kia tất cả, nhất là đàn ông đi tìm hiểu đàn bà.

Anh đuối lí, tay ôm đầu, quay sang hỏi cô ăn hay uống cái gì, vì đã quá trưa. Cô nói chẳng cần mà chỉ muốn nghe anh kể chuyện. Anh phản bác, giờ đến lượt cô phải kể về mình. Cô bảo, đời cô có gì mà kể, đâu phong phú, phức tạp như anh.

- Những gì từng trải của mỗi người phụ nữ, đều có thể viết thành một pho sách. - Anh lập luận.
- Nhưng với em là một pho sách bình thường, tẻ nhạt.
- Dẫu sao thì vẫn có những cảm thụ đặc biệt. Ví như bao điều khi làm tình em đã nói đều là chân thật?
- Sẽ có một ngày em nói rõ cùng anh, nhưng em hi vọng là chúng ta phải hiểu nhau chứ không chỉ mỗi làm tình như mấy hôm nay, bởi em sợ nhất là nỗi cô đơn, tĩnh mịch.

Anh bảo cô đơn, tinh mịch anh chẳng hề sợ, chính vì thế mà không bị hủy diệt, ngược lại nỗi cô đơn, tinh mịch nội tâm đã bảo vệ anh. Nhiều lúc anh rất muốn chìm đắm, rồi xuống nơi sâu thẳm, tận cùng của người phụ nữ.

- Nếu như vậy thì đó không phải là truy lạc. Thiên kiến của đàn ông là xem phụ nữ như tội ác, chỉ lúc nào không yêu thì mới khiến người ta ác ý.

- Và em cũng đã yêu? Hay bị người ta lợi dụng?

- Ban đầu tưởng là yêu, nhưng sau phát hiện thì biết bị lừa, đàn ông khi cần phụ nữ thì nói rất dễ nghe, dùng xong là hết. Còn phụ nữ cứ tôn thờ sự giả dối đó, nên rốt cuộc mình tự lừa mình. Em biết anh cho rằng em hãy còn mồi me, chưa ai sử dụng.

- Trong mỗi chúng ta có một con quỷ.

- Nhưng ở anh, con quỷ đó chân thành hơn.

- Chưa hẳn.

Cô ta cười.

- Đây mới là Magritte.

Anh vui vẻ và cũng cười theo.

- Là một con điểm? - Cô hỏi.

- Đó là em nói ra!

- Tự mình đem cho khách một món hàng rẻ mạt? - Cả hai đều im lặng.

Điện thoại réo vang.

- Nghe đì anh, chắc sẽ có người đàn bà mới khác.

Một người bạn mời anh đi ăn cơm tối, anh hỏi cô có cùng đi hay không, nếu không, anh sẽ báo lại họ thay đổi ngày giờ để còn có thời gian quanh quẩn bên cô.

- Chúng ta không thể chỉ ở miết trên giường, như vậy anh sẽ biến thành một bộ xương và bạn bè anh hận quả trách em, sao ham thế.

Magritte xuống giường vào buồng tắm, chẳng cần đóng cửa, tiếng nước nghe rào rào gọi cảm, anh mơ màng cô như người bạn đời không thể cách xa và hét toáng:

- Magritte, em thật là cô gái tốt!
- Món quà tặng anh mà anh không nhận!

Cô cũng hét to, át cả tiếng nước. Anh gào lên, anh yêu em, cô đáp lại, em yêu anh, nhưng sợ. Anh đứng dậy xông vào buồng tắm thì cửa đã đóng, nhìn đồng hồ trên bàn, lúc này hơn bốn giờ chiều.

Từ ga tàu điện ngầm Thượng Hoàn bước lên là cả một dãy dài bến cảng, không khí mát mẻ, trong lành. Trong vịnh biển tàu thuyền lượn lờ lui tới nhuộm màu hoàng kim của ánh nắng tịch dương trông thật sáng vô cùng. Một chiếc xà lan mòn nước sâu gần ngập khoang hàng rẽ sóng, bọt trắng bắn tung lên. Còn trên bờ hằng hà sa số cao ốc đại lâu, một trực quan về chất thép và bê tông hiển hiện rõ ràng, đường viền những kiến trúc đó đều phát ra ánh sáng lung linh. Anh muốn hút một điếu thuốc để xác nhận rằng, đây không phải ảo giác, và nói với Magritte là dưới chân chúng ta đều nhẹ thênh thênh, cô áp sát người anh, nhoẻn miệng cười. Dưới tấm bảng quảng cáo cao to cho hàng thuốc lá Marlborough bày một dãy hàng bán đồ ăn vặt, nhưng khi vào cổng soát vé thì giống như ở Mỹ, đâu đâu cũng thấy biển đề cấm hút thuốc. Đúng vào lúc tan tầm, nên cứ mười lăm hoặc hai mươi phút lại có một chuyến tàu hỏa về các đảo nhỏ. Anh và cô đi đảo Nam Ya. Hành khách đa phần là thanh niên, một số ít người nước ngoài. Chuông reo đến là chói tai, du khách vội vã lên tàu nhưng trật tự, không ai chen lấn ai, ngồi vào ghế và tranh thủ ngủ một giấc hoặc lẹ làng xem báo, không gian lặng ngắt chỉ còn nghe mỗi tiếng động cơ "bình bịch" như một điệu hát ru, quần thể cao ốc đại lâu cứ thế dần xa, dần xa. Gió biển thổi vào khoang tàu mát rượi, Magritte mắt lim dim tựa sát người anh thiu thiu ngủ, đoạn ngã hẳn vào lòng anh say giấc, anh cảm thấy tự tại vô cùng, nhìn khuôn mặt khả ái của người con gái Tây Dương, chắc đang trong một giấc mơ đẹp, anh bỗng nuối tiếc khôn nguôi. Trong khoang tàu ngoài những dòng chữ cấm hút thuốc ra không một câu khẩu hiệu nào khác. Ngoài kia màn đêm dần buông. Anh mơ ước, anh tự nhủ, hay là cùng sống với Magritte trên một hòn đảo nào đó, chỉ để nghe tiếng hải âu,

chỉ để làm văn viết nhạc, không lo toan, không gánh nặng, chỉ thổi lô bao điều cảm thụ.

Đảo Nam Ya như một trán nhỏ, đèn đường ó vàng, phố hẹp, các cửa hàng, cửa hiệu sát cạnh nhau đến là tấp nập và không kém phần náo nhiệt, ồn ào. Trên đảo không có ô tô, phương tiện giao thông duy nhất là xe đạp và đi bộ, nên có vẻ nhà quê và thanh sạch. Người đến đón anh và Magritte là Đông Bình, một họa sĩ dáng người cao to, râu tóc bờm xòm, hơn mươi năm trước vượt biên từ Đại lục. Đông Bình mở đầu:

- Ở đây mở bar rượu hay quán trà loại âm nhạc là rất dễ kiếm sống, ban ngày viết văn vẽ tranh, tối đến mới mở cửa, kinh doanh, anh thấy được không?

- Và nếu mệt thì có thể nhảy xuống biển, bơi vài vòng, bất cứ lúc nào vì không bị ai cấm.

Đông Bình chỉ cho anh và Magritte xem phía xa xa, dưới dốc núi có một con đường bậc đá đi xuống vịnh biển, neo đậu khá nhiều ca nô, thuyền lướt sóng và bạn anh ta, người châu Âu đã mua một chiếc tàu đánh cá cũ nhỏ và hoi cũ làm nơi trú ngụ. Magritte nói, cô đã bắt đầu thích Hương Cảng.

- Vậy tiểu thư hãy đến đây làm việc, tiếng Trung Quốc nói giỏi thế, lại còn vốn liếng Anh ngữ là tiếng mẹ đẻ, ai mà theo kịp.

- Cô ta người Đức. - Anh giải thích và lập tức Magritte cài chính:

- Người Do Thái.

- Sinh ra ở Italia. - Anh bổ sung.

- Biết nhiều ngôn ngữ như vậy thì thiếu gì công ty trả lương cao và mời làm việc, mà chẳng cần ở Nam Ya này, bên ấy đảo Hương Cảng có vịnh nước cạn và khá nhiều chung cư hào hoa xây trên dốc núi.

- Nhưng Magritte không thích ở chung một nơi với ông chủ, nàng chỉ ưa các nhà nghệ thuật mà thôi. - Anh nói thay cô.

- Thế thì quá tốt, chúng tôi có thể làm láng giềng với tiểu thư, - Đông Bình nói, - tiểu thư cũng biết vẽ tranh? Ở đây tôi có bạn đều là họa sĩ.

- Trước đây tôi có vẽ, chủ yếu là vì yêu thích, không phải chuyên nghiệp, bởi nếu học hội họa một cách nghiêm túc thì đã quá muộn.

Anh nói với Đông Bình rằng anh vẫn chưa biết cô ta thích vẽ, Magritte dùng tiếng Pháp nhắc anh, những điều anh chưa biết về cô hãy còn nhiều. Từ đó cô giữ một khoảng cách với anh và trao đổi cùng anh bằng ngôn ngữ riêng đó. Đông Bình nói anh cũng không qua học viện mỹ thuật, không phải là họa sĩ được chính quyền công nhận, nên mới từ Đại lục chạy sang đây.

- Ở phương Tây, họa sĩ không cần nhà nước công nhận, cũng không nhất thiết phải qua học viện mỹ thuật, ai cũng có thể trở thành họa sĩ, chủ yếu là có thị trường hay không, và tranh bán chạy như thế nào. - Magritte giải thích.

Đông Bình nói tranh của anh ở Hương Cảng không ai mua, các tiệm tranh chỉ thích loại sao chép, rồi kí lên đó một cái tên người ngoại quốc, chuyên tay bán sỉ sang châu Âu. Anh còn nói, mỗi chữ kí phải khác nhau và Đông Bình đã kí không biết bao nhiêu là chữ kí. Mọi người cười ô lèn thoái mái.

Đông Bình ở trên gác hai của tòa lâu, phòng khách kiêm luôn xưởng vẽ, người ở trợ nơi đây không là họa sĩ, nhiếp ảnh gia thì cũng thi nhân, kí giả, duy chỉ mỗi cậu người Mỹ đẹp trai nọ là không làm nghệ thuật, xin giới thiệu chính thức với anh và Magritte, anh ta là một nhà phê bình, bạn trai của nữ thi sĩ vừa từ Trung Quốc sang đây.

Mỗi người một cái đĩa bằng giấy và đôi đũa tre, thức ăn hải sản ngay trong nồi, đang sôi sùng sục đó, nói chung là rất tươi, cứ tự do chọn gấp ra. Thực khách rất tự nhiên, có người đi chân đất lượn qua lượn lại, có người ngồi bệt trên bãi, vừa ăn vừa nghe âm nhạc, mở khá to. Magritte và nhà phê bình người Mỹ nọ dùng Anh văn thao thao bất tuyệt, chẳng rõ họ đã trao đổi những gì mà chỉ thấy nữ thi sĩ người Hoa kia tỏ vẻ hờn ghen. Sau đó Magritte nói với anh, anh ta chẳng hiểu gì cả, nhưng cứ chọc cho vui và chàng Mỹ ấy không rời cô nửa bước.

Một nghệ thuật gia bị quét khỏi công viên Viên Minh - Bắc

Kinh, thôn Đông hay thôn Tây gì đó, nhưng tóm lại vì yêu cầu chỉnh trang đô thị, giữ gìn trật tự đường phố, lân la hỏi anh, trào lưu mới của nghệ thuật Paris giờ đây ra sao. Anh nói thời thượng thì lúc nào mà chẳng có. Ông ta bảo, ông chuyên về nghệ thuật nhân thể và ở Đại lục từng chịu khá nhiều khổ sở, không như phương Tây nay đã đi vào lịch sử.

Mọi thực khách không hẹn mà gặp lại bàn luận đến chủ đề '97, nghe nói cái ngày quân giải phóng tiến vào Hương Cảng cử hành nghi thức giao nhận Trung - Anh, tất cả khách sạn ở đây đều kín chỗ, kí giả bốn phương sê nườm nượp về Hương Cảng, đâu khoảng bảy, tám ngàn. Lại nghe Thống đốc Hương Cảng mờ sáng ngày 1 tháng 7, sau nghi thức giao nhận sê lập tức đến căn cứ hải quân, lên tàu về Anh quốc.

- Sao không đi máy bay? - Magritte hỏi.

- Vì dọc đường ra phi trường, hôm ấy sẽ như ngày hội, nhìn thấy hắn đau lòng. - Ai đó đã trả lời.

- Còn quý vị thì sao? - Anh hỏi.

- Hôm đó chẳng đi đâu cả, ngồi đây ăn hải sản, thế nào thưa quý vị? - Đông Bình trả lời, mọi người im lặng. Âm nhạc vẫn thế, ầm ầm.

- Không hề gì! - Chàng trai người Mỹ hét to.

- Không hề gì nghĩa là gì? - Cô bạn gái của anh ta vùng vằng và bồi thêm câu nữa - tiếng Hoa của anh nói chẳng rõ ràng gì cả! - Nhà phê bình ôm nữ thi sĩ giảng hòa:

- Thị chúng ta về Mỹ.

Anh và Magritte phải lên tàu chuyến cuối cùng lúc nửa đêm. Đông Bình bảo, hay là ngủ lại đây, sáng mai tắm biển, nhưng Magritte chối từ vì đã thấm mệt, và lại trưa ngày mai đã bay về Đức rồi. Đông Bình tiễn anh và cô, tàu đã rời xa mà anh ta vẫn đứng một mình trên bến, giơ cao cánh tay vẫy mãi không chịu về. Anh nói với Magritte, lúc ở Bắc Kinh, anh và Đông Bình là bạn thân, từng chung hoạn nạn, anh ta không có ngoại ngữ nên chẳng biết đi đâu. Đông Bình bị cảnh sát tìm đến, bởi láng giềng báo cáo,

bọn họ như một lũ lưu manh, nam nữ tụ họp, nhảy múa tùm lum, thế là đào tẩu sang đây, và lần này gặp nhau ở Hương Cảng có thể xem như anh cáo biệt với Đông Bình.

- Sống ở đâu cũng khổ. - Magritte thở dài, anh và cô vẫn tựa vào nhau trên boong tàu hóng gió.

- Ngày mai em phải đi rồi sao, nán thêm một hôm nữa nhé, Magritte?

- Em không được tự do như anh.

- Tự do trong tay chúng ta.

- Nói thì dễ như thế, nhưng em khác anh, phụ thuộc vào ông chủ. Thôi, đừng nói chuyện ấy nữa, anh yêu.

- Nói chuyện gì bây giờ, gió tháng Ba nhé?

Magritte nhún vai, hình như hơi lạnh, anh dùu cô vào ngồi trong khoang, anh nhìn đồng hồ, phải nửa tiếng nữa mới đến Hương Cảng, và bảo cô hãy ngã vào lòng anh, ngủ đi.

13.

Gió tháng Ba, vì sao là tháng Ba và vì sao lại là gió... Tháng Ba, trời hãy còn rất lạnh, trên bình nguyên Hoa Bắc bao la cả một vùng Cố Đạo ven bờ Hoàng Hà mênh mông đầm lầy và đất muối kiềm trắng xóa. Đây là nông trường do các phạm nhân lao động cải tạo đã khổ sai khai khẩn, mùa đông gieo tiểu mạch, nếu tuyết rơi nhiều, không bị hạn thì sang xuân là vừa thu hoạch. Theo chỉ thị tối cao của lãnh tụ vĩ đại nhất vừa ban xuống mới tinh thì loại nông trường khai hoang do phạm nhân lao động cải tạo từng dày công xây dựng như thế này nay đổi tên thành "Trường học cán bộ 57", gọi tắt là "cán hiệu". Những người đã khai sơn phá thạch trước đây, bây giờ giao cho quân cảnh áp giải đến cao nguyên Thanh Hải hoang vu và không một bóng người. Cán bộ nhân viên từ các cơ quan của thủ đô đỏ cách mạng bị thanh lọc được tổng lên nông trường thay chân cày cấy.

"Cán hiệu 57 không phải là cảnh tránh gió của đấu tranh giai cấp", đại diện quân đội từ Bắc Kinh chuyển công tác tới đây đã truyền đạt chỉ thị đó và các hoạt động thanh tra bè lũ, tập đoàn chống phá cách mạng đã và đang chui vào mọi tổ chức quần chúng vẫn tiếp tục, có điều nay gọi bằng mật danh "516". Thanh tra tới ai, người đó liền trở thành phần tử phản cách mạng hiện hành. Anh là người đầu tiên bị "516", nhưng trước khi cuộc vận động quét sạch lũ đầu trâu mặt ngựa chưa ra quân chiến đấu, anh bị nghiêm trọng là người làm nhiệm vụ thanh tra, biến thành con hổ ly nhe răng dữ tợn, săn sàng xông ra cắn xé, không đợi bầy chó

sẵn ào ạt tấn công. Cuộc sống, nếu có thể gọi đó là cuộc đời, đã dạy dỗ anh trở nên dã thú, nhưng bất quá chỉ là con mồi giữa vòng vây, sa cơ một chút thì sẽ bị xé xác phanh thây ngay tức khắc.

Mấy năm nay trà trộn, chui rúc, trăng đèn lận lộn, đúng sai như lật bàn tay, muốn chỉnh đốn lại, thanh tra ai đều có thể lôi ra hàng đồng tội danh mà người đó không ngờ tới. Mỗi một khi đã bị "516" thì nhất định có vấn đề, và mỗi một khi có vấn đề thì người ta sẽ đẩy họ sang hàng ngũ kẻ thù là điều tất nhiên, quá trình nêu trên được gọi chung bằng cụm từ "cuộc đấu tranh giai cấp tao sống mày chết!". Anh đã bị đại diện quân đội "Cán hiệu 57" liệt vào danh sách đối tượng "516" trọng điểm, đợi phát động quần chúng là hỏa lực lập tức tập trung thiêu cháy anh. Anh hoàn toàn hiểu rõ trình tự, quy trình đó, cho nên trước khi tai họa đổ lên đầu, phải tìm cách trì hoãn, kéo dài thời gian.

Ngày mai chỉ đạo viên đại đội của anh tuyên bố thẩm tra, thì hôm nay các "chiến hữu" vẫn vui vẻ cùng anh, cùng húp cháo ngọt, ăn mạn thầu, cùng ngủ trên đệm rơm trải lênh lèn sàn đất mà mỗi người chỉ được bốn mươi phân bể rộng, do bằng thước dây hắn hoi, dù già hay béo, dù già hay trẻ, dù trước đây ở Bắc Kinh là thủ trưởng hay cần vụ, đều bình đẳng như nhau, duy một điều là không lấn lộn nam nữ. Thế nhưng, cặp vợ chồng nào chưa có con nhỏ thì vẫn nam nữ thụ thụ bắt thân, ai về giới tính này. Trường học cán bộ 57 biên chế theo bốn cấp: tiểu đội, trung đội, đại đội và tiểu đoàn, tất cả đều do đại diện quân đội chỉ huy. Sáu giờ sáng loa phóng thanh oang oang, "học viên" vùng dậy, trong vòng hai mươi phút phải tranh nhau vòi nước đánh răng rửa mặt, rồi lập tức tập hợp trước tấm ảnh lãnh tụ vĩ đại treo trên bức vách đất làm lê "xin chỉ thị buổi sáng", cất cao bài ca "ngữ lục" (lời nói của lãnh tụ tối cao được phổ nhạc), tay cầm sách đở hô ba lần "vạn tuế, vạn vạn tuế" đoạn vào nhà ăn húp cháo loãng, và tiếp đến là tụng niệm *Mao tuyễn* khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng vác xêng, cuốc ra đồng canh tác. Cứ thế ngày này qua ngày khác, số phận đều như nhau mà cứ đau tới, đau lui, không biết đau cái gì.

Hôm anh được lệnh miễn đi lao động ở nhà viết kiểm điểm, cả doanh trại như thế bị bệnh dịch đe dọa, ai cũng sợ lây nhiễm, tránh xa anh, chẳng người nào dám chào hỏi hay nói với anh một câu. Anh không rõ, người ta đã nấm thóp anh vấn đề gì, nên nhầm lúc thằng cha nọ lâu nay đối xử cũng tốt với anh đi vào nhà xí công cộng, anh vội vã theo hắn, giả bộ tuột quần tiểu tiện, và nói rất khẽ "ông anh có biết vì sao họ lại bắt thằng em?". "Ông anh" ho lên một tiếng, cúi đầu, rặn to, không dám nhìn mặt "thằng em". Anh đành chui ra và phát hiện đã có cán bộ đứng canh ở bên ngoài, nhưng cũng giả bộ ngắm trời ngắm đất.

Hội nghị "giúp đỡ" anh bắt đầu. Cái gọi là giúp đỡ ở "Cán hiệu 57" này thực chất là một cuộc phát động quần chúng gây sức ép buộc đương sự phải thừa nhận và khai báo các sai lầm, khuyết điểm; mà sai lầm, khuyết điểm lại đồng nghĩa với tội trạng. Quần chúng dự hội nghị "giúp đỡ" như một đàn chó, roi của chủ quất vào đâu thì xông tới đó cắn xé, trừ phi đến lượt mình. Anh đã rõ, đã hiểu tấn trò này vì nó từng diễn ra khá nhiều lần. Quần chúng phát biểu được bố trí người sau gắt gao hơn người trước, khiến không khí hội nghị càng lúc càng mãnh liệt. Ai nấy đều viện dẫn "lời Mao Chủ tịch" để đồi chiểu, soi rọi hành vi và ngôn từ của anh. Anh đặt luôn cuốn sổ tay lên bàn cẩm cùi viết, cẩm cùi ghi bằng hết những lời phát biểu giúp đỡ ấy, của Trương tam, của Lý tú, không sót một ai, trước là để biểu thị thái độ thành khẩn tiếp thu, sau làm tài liệu, nhỡ mai kia vật đổi sao dời, tình thế đảo ngược, thì căn cứ vào cuốn sổ tay này anh quyết không tha thứ người nào, cũng "tận tâm giúp đỡ" như Trương tam, như Lý tú hôm nay. Các cuộc vận động chính trị bấy lâu lúc nắng lúc mưa khiến người ta như đánh bạc với cách mạng, thắng thua đều phải đặt tiền cọc, rồi kẻ thành, người bại, cười cười, khóc khóc, thật trớ trêu.

Anh đang ghi rất nhanh, rất đầy đủ, chủ yếu là để trả đũa sau này thì bỗng khụng lại vì lão họ Đường nọ đứng lên, tay cầm sách đỏ, đoạn giờ ra đọc một vài câu và đặt điều gán tội cho anh. Anh quắc mắt nhìn Đường, hắn có vẻ sợ hãi và để lấy lại khí thế, Đường thị héto, nước bọt bắn ra tung tóe. Anh thầm nghĩ, họ

Đường kia, mày xuất thân từ gia đình địa chủ, chẳng chịu tham gia hoạt động xã hội, phong trào, vậy mà giờ đây dám giả bộ lập công, trà trộn. Nhân cơ hội gặp may, đối thủ yếu, ăn nói lôm côm, anh liền phản kích, chửi hắc mấy câu cho sướng miệng, vặn nắp bút máy và tuyên bố phải chờ làm rõ vấn đề cái đĩa, đoạn bỏ hội nghị, rời sân phơi nông trường, mom lảm bẩm "tôi không tham gia kiểu họp hành như thế này". Sở dĩ anh làm già đến nước ấy là vì đa số quân chúng thuộc phe cánh của mình, các vị đại diện quân đội thì mới về chưa năm hết tình hình đầu đuôi, xuôi ngược. Nhưng nghĩ lại, anh thấy khó lòng thoát khỏi cái lưới đang bủa giăng, sớm muộn gì rồi cũng bị cát lên, hốt gọn, do đó thượng sách vẫn phải chuồn nhanh.

Hoàng hôn dần buông, anh lững thững rảo bước hướng ra xa, vượt khỏi biên giới nhà trường lúc nào không hay, nơi đây là một hàng cọc bê tông cẳng dày dây thép gai, và nhiều chỗ đĩa bị cắt đứt. Ngoài kia hàng cọc mây nông dân đang xếp than vào lò nung vôi, họ đổ dầu nhen lửa, khói cuộn lên, rồi đốt pháo khánh thành, xem như xong việc bỏ về. Anh ngoái nhìn nông trường của "Cán hiệu 57" và chẳng thấy bóng hình ai truy đuổi, anh tiếp tục đi về vùng sáng phía mặt trời lặn, bao la đầm lầy, kiềm thổ một dãy mêtô mông Cố Đạo bên bờ Hoàng Hà, những ngọn cỏ phát phơ trước gió, những cánh chim chiêm chiếp gọi đàn. Vâng dương càng chìm xuống, càng sẫm đỏ như màu máu. Và anh cũng vậy, hai chân nhún trong bùn nhão, châm một điếu thuốc để suy mưu tính kế, về đâu mới được yên thân.

Có lẽ phải làm một nông dân. Anh chợt nhớ tới Đại Dung, người bạn học mồ côi cha mà mười năm trước tự nguyện về nông thôn "xây dựng chủ nghĩa xã hội", hiện đang sống ở vùng núi miền Nam. Anh trở về kí túc xá "Cán hiệu 57" với niềm hi vọng Đại Dung, lúc ấy mọi người đã chuẩn bị vào ổ.

Suy đi tính lại, không thể trù trừ, phải điện báo ngay cho Đại Dung, nhưng từ "Cán hiệu 57" đến bưu điện huyện cả đi lẩn về những bốn mươi cây số, làm sao trong một đêm đều trót lọt. Muốn thế anh cần đi bộ sang thôn bên cạnh gấp lão Hoàng mượn xe đạp

với lí do đón người nhà "học viên" lên đây hợp lí hóa gia đình, an cư lập nghiệp lâu dài. Hoàng lão là cán bộ già đã một thời hoạt động theo phe cánh với anh, nên chắc chắn lão sẽ đồng ý.

Đợi đèn tắt, mọi người đều phì phò nơi lỗ mũi anh mới khẽ rên với "bạn học" bên cạnh, cũng một lão già, cháu đau bụng quá, phải đi nhà xí. Nói như vậy để đề phòng cán bộ bất chợt kiểm tra thì lão còn có lí do mà trình bày. Lão là "bạn học" đáng tin cậy vì từng chịu ơn anh, toàn làm công việc nhẹ như sửa cát xêng, cán cuốc hoặc gác sân phơi của nông trường, lão thuộc loại tiền bối Diên An, chưa kịp về hưu, an dưỡng do huyết áp cao thì sa cơ lỡ vận bị tống lên theo "học" ở cái trường này. Nhờ hai ông già giúp đỡ nên trong một đêm gió cát tháng Ba anh đã phát được tín hiệu tìm cách cầu cứu Đại Dung.

Đó những năm trung học, Đại Dung để lại trong anh nhiều ấn tượng khó quên. Cậu ta thường cùng anh làm bài tập và nghe âm nhạc. Đại Dung kéo nhị rất giỏi, lại mê vĩ cầm, nhưng tiền đâu mua nổi loại nhạc cụ quý tộc ấy, đến như những buổi chiếu phim giá rẻ cho học sinh mấy tháng nghỉ hè mà Đại Dung cũng phải nín nhịn nữa là. Lần đó anh mua vé cho Đại Dung, nhưng cậu ta chối từ, dứt khoát không đi, anh phàn nàn, thế này thì lãng phí quá, Đại Dung mới nói, sợ xem mãi thành ghiền, sau biết làm thế nào, tuy vậy cậu ta vẫn chịu khó sang nhà anh tập vĩ cầm, nghe nhạc Tchaikovski và nhiều lúc đắm mình suy tưởng. Lại có hôm nhìn lọ mực để trên bàn, anh tự dung phát hiện, nó chẳng phải màu xanh, Đại Dung bỗng sung, chính xác là xanh đen, thế mà ai cũng bảo rằng xanh, lâu dần thành quen và gán cho nó cái tên vĩnh viễn, dấu mỗi người nhận thức về màu sắc hoàn toàn không giống nhau. Đại Dung kết luận, một kết luận nhân sinh quan độc đáo mà giờ đây anh bỗng nhớ như in, dù cậu và mình có nói thế nào đi nữa, màu sắc của lọ mực kia vẫn không thay đổi. Ôi anh bạn nghèo đa tình, đa cảm và đa suy nghĩ, biết ngày nào nhận được hồi âm, nhưng anh tin là Đại Dung sẽ ra tay, hãy kiên trì chờ đợi.

14.

- Và anh đã không bị quy chụp là kẻ thù? - Magritte quấy ly cà phê, chợt hỏi.

- Nguy hiểm quá, nhưng cuối cùng may mà thoát nạn.

- Anh đã thoát bằng cách nào?

- Em biết không, loài thú khi gặp hiểm nguy hoặc giả vờ nằm chết, hoặc giả vờ hung dữ, nói chung không được kinh hoàng, hốt hoảng, mất trí; ngược lại, phải rất bình tĩnh, chờ thời.

- Nghĩa là anh không hổ danh là một con hổ ly giáo hoạt.

- Đúng vậy, khi bị bao vây, hoặc là em phải giáo hoạt ngàn lần hơn hổ li, hoặc là em đành chịu xé xác phanh thây.

- Con người vốn là một loài động vật, anh hay em đều thế cả, - giọng cô đượm vẻ đau khổ, - nhưng anh không phải là dã thú.

- Nếu người người đều điên lên, thì em cũng biến thành dã thú nữa là.

- Và anh là dã thú?

- Ý em muốn nói là...?

- Chỉ hỏi thế thôi chứ chẳng có ý gì.

- Con người muốn giữ cho mình một miếng đất sạch thì buộc phải tìm cách tránh khỏi cái bẩn giác đầu này.

- Tránh nổi không anh?

- Magritte, thôi, không nói đến chính trị của Trung Quốc nữa, ngày mai đã chia tay rồi, không còn đề tài nào khác hay sao?

- Em không nói đến chính trị, không nói đến Trung Quốc, mà chỉ muốn biết anh có phải là con dã thú hay không?

Anh định trả lời, vâng, nhưng cô ta im lặng nhìn anh. Từ đảo Nam Ya trở về khách sạn, trong thang máy Magritte bảo là không buồn ngủ nên anh đưa cô đến đây uống cà phê. Đằng kia cũng một đôi trai gái, chẳng rõ là vợ chồng hay tình nhân vừa trả tiền đi ra. Ly cà phê gần cạn, nhưng Magritte vẫn quay nó lên cho đều, và muốn nói những điều mà trên giường không thể nói ra. Anh hỏi, em ăn cái gì để anh gọi, cô lắc đầu, không ăn mà chỉ uống, uống gì?

- Whisky, em cũng muốn trở thành dã thú, nhưng không thoát nổi như anh!

- Vì sao?

- Số phận và cảm giác! - Magritte nốc ly rượu và ngẩng đầu.

- Cảm giác gì?

- Đàn bà, cảm giác của đàn bà mà anh không thể hiểu.

- Hồi ấy bao nhiêu tuổi?

- Mười ba.

- Còn nhỏ quá, kể tiếp đi em.

- Không muốn nói chuyện đó, không muốn nói về mình.

- Magritte, chẳng phải em từng hi vọng chúng ta sẽ hiểu nhau hơn, chứ không đơn thuần chỉ mỗi việc trên giường...

Anh cầu xin cô nói tiếp.

- ... Đầu mùa đông năm đó, một ngày âm u, Venice không có ánh mặt trời, trên đường cũng chẳng thấy du khách nào đi lại, từ khoang cửa sổ kia vọng ra biển chỉ toàn màu xám tro. Bình thường thì từ đây trông rất rõ cái đỉnh tròn tròn của đại giáo đường trước mặt.

- Cái đỉnh tròn tròn ấy thế nào?

- Không trông thấy gì cả, mà chỉ một màu xám, còn dưới cửa sổ này là xưởng vẽ của ông ta, nền đá rất mát và trên đó người họa sĩ ấy đã cõng hiệp em!

Anh im lặng và cảm thấy khó chịu.

- Anh đau khổ lắm phải không? - Cô nân ly rượu nhìn anh chầm chầm. - Lúc đó em hãy còn ngu lấm, chẳng rõ thằng đàn ông nọ đang làm gì trên người mình. Em mở mắt trâng trâng và thấy bầu trời xám ngắt, chỉ nhớ mỗi nền nhà mát lạnh và hai ngày sau thì mới cảm giác là trong người khang khác, rằng mình đã trở thành một mụ dàn bà, em mới hiểu ra mọi điều và hận tám thân này vô cùng.

- Nhưng sau đó em vẫn đến xưởng vẽ của ông ta, những hai năm kia mà.

- Nhớ không rõ nữa, thoát đầu là sợ, còn tình tiết hai năm đó ra sao, em quên hết, chỉ biết là ông ta đã sử dụng em, làm cho em kinh hãi, bất an, sợ lộ chuyện ra ngoài. Ông ta bắt em phải đến xưởng vẽ, em không dám mách mẹ, bà đang bệnh, nhà rất nghèo, cha em đã chia tay về Đức từ lâu, còn em cũng không muốn ngồi mãi ở nhà, bèn rủ một con bạn cùng trang lứa đi xem ông họa sĩ vẽ tranh, ông nói sẽ dạy bọn em học vẽ, đi từ cơ bản bằng bút chì hoặc than. Thật ra thì ông ta nói ông muốn vẽ em, vì có những đường cong mềm mại, gợi cảm, dáng người thon thả, vùng ngực nở nang, dáng tuổi phát dục, rất là rực rỡ...

- Và em đã nhận lời?

- Không!

- Anh muốn hỏi em đồng ý làm người mẫu cho ông ta, chứ không phải chuyện đó, sau khi em bị ông cưỡng hiếp.

- Không, ngay từ đầu em đã không chấp nhận, nhưng mỗi lần vẽ em ông ta đều lột sạch em ra.

- Trước hay là sau lần ấy?

- Suốt cả hai năm! - Magritte uống cạn ly thứ hai.

- Sao lại như thế?

- Cưỡng hiếp là cưỡng hiếp chứ còn sao nữa, anh không hiểu à?

- Anh chưa từng như vậy! - Đoạn anh cũng phải uống một hơi dốc cạn ly của mình.

- Đằng đẵng hai năm, - cô xoay xoay ly thứ ba, - ông ta lột em, vẽ em, và hiếp em, chứ hoàn toàn không một chút làm tình êm ái, anh yêu!

- Sau đó làm thế nào để kết thúc?
- Từ sau ngày em bị ông họa sĩ phá trinh, biến thành mụ đàn bà, người bạn gái kia chia tay, bỏ luôn xưởng vẽ. Rồi một hôm vừa ra khỏi cửa em gặp cô ta, em định tránh mặt nhưng không kịp, cô nhìn em từ đầu đến chân, đoạn quay người bỏ đi, không chào hỏi, không gọi tên, không nói lời tạm biệt, vội vội vàng vàng. Em ngoài đầu về xưởng vẽ thì thấy ông họa sĩ đang có vẻ chờ ai, và tự nhiên hiểu rõ mọi điều.
- Rõ cái gì?
- Thế là hai năm ấy ông ta vừa hiếp em, vừa hiếp cô bạn.
- Bạn của em có thể thông dâm, có thể tình nguyện, và cũng có thể ghen với em chăng?
- Không, cái nhìn của cô ta mách bảo em tất cả. Em hận đời, hận ông họa sĩ và hận bản thân mình...
- Chúng ta về phòng nghe em, khuya rồi!
- Anh còn muốn làm tình với em nữa không? - Magritte tự lột sạch xiêm y, lên giường chờ anh, và có vẻ như tỉnh như say.
- Ông ta trả tiền cho em?
- Ai?
- Ngài họa sĩ.
- Tiền gì?
- Làm người mẫu.
- May lần đầu em không chịu nhận.
- Còn về sau?
- Anh thì cái gì cũng đòi biết hết, anh biết khá nhiều rồi đó, em phải giữ chút gì cho mình chứ... Sau khi mẹ qua đời em không bao giờ trở lại Venice nữa.

Anh chẳng rõ cô ta nói có chân thật hay không, còn bao nhiêu điều đang giấu kín, nhưng anh vẫn kết luận, Magritte là một cô gái thông minh.

- Thông minh thì có ích gì? - Cô hỏi lại.

Cô đang dệt một tấm lưới để bủa giăng anh. Cái cô ta cần là

tình yêu, còn anh muốn tự do. Vì muốn nắm chắc tự do trong tay, anh đã phải trả giá quá nhiều, nhưng có điều anh không thể rời cô ta được. Cô hấp dẫn anh, đưa anh vào tận cùng sâu thẳm tâm và thân của mình, cũng như những gì riêng tư nhất. Anh ngắm nhìn Magritte khỏa thân và bắt đầu đứng dậy, nhưng cô ngăn lại.

- Ngồi đó mà nói chuyện, không được đến chỗ em!
- Cho tới khi trời sáng?
- Đúng thế, anh nói, em nghe, rõ chưa?

Giọng Magritte như vừa ra lệnh, lại vừa thỉnh cầu. Anh nói, anh muốn biết cảm giác của cô, nhỡ cô thiếp ngủ thì sao. Cô đồng ý:

- Vậy thì anh cũng cởi sạch, chúng ta sẽ làm tình bằng mắt. - Anh thực hiện mệnh lệnh và có vẻ muốn cử động.
- Ngồi bên đó nhìn nhau và sẽ có cảm giác. Thân thể người đàn ông cũng gọi cảm lầm, phải để em thưởng thức đôi phần chứ!
- Em định báo thù chắc?
- Đừng nghĩ xấu về em như thế, em muốn ngắm nhìn anh, con người của chủ nghĩa lí tưởng, sống trong những giấc mơ và ảo tưởng của mình.

Anh nói, không, anh chỉ muốn sống ngay lúc ấy, giờ này, chứ chẳng dám nghĩ tới tương lai. Magritte hỏi anh:

- Đã có lúc nào anh sử dụng bạo lực với đàn bà?
- Anh nghĩ một lát và khẳng định: chưa bao giờ. Anh hỏi cô, những người đàn ông của cô có thô bạo hay không?
- Không nhất định... tốt nhất là nói sang đề tài khác. . Cô trả lời.

Magritte quay người, úp mặt trên gối nên anh không nhìn thấy cô tỏ thái độ ra sao. Anh nói anh đã có cái cảm giác bị cưỡng hiếp, đó là quyền lực chính trị, chồng chất trong tim, vì vậy anh hoàn toàn hiểu cô, lý giải cô đang đau khổ như thế nào khi chưa thoát khỏi sự cưỡng hiếp, bởi đây không chỉ là trò chơi tình cảm. Cũng như anh, mãi sau này được tự do, khi đó mới cảm nhận ngày xưa mình bị cưỡng hiếp, khuất phục. May sao còn giữ được tấm lòng và nội tâm.

- Nhưng với em sao mà cô đơn thế!

Anh nói, anh hiểu cô, hãy cho anh đến bên cô, an ủi cô. Mong cô đừng hiểu lầm, rằng anh muốn lợi dụng cô.

- Không, anh không hiểu được đâu, vì anh là... đàn ông...

Anh nói, anh yêu cô, ngay lúc này, giờ này.

- Đừng nói tới chữ "yêu", chữ "yêu" dễ nói lắm và chưa có người đàn ông nào không nói đến nó.

- Vậy thì nói gì đây?

- Tùy anh.

- Nói em là một con điểm? - Anh hỏi.

- Lại rất giỏi kích thích dục vọng nữa chứ? - Cô thương hại nhìn anh, cô còn nói, cô không phải là một dụng cụ tình dục, mong được sống trong trái tim anh, mong hiểu được lòng anh, chứ không chỉ hiến thân cho anh. Cô biết điều này rất khó, cơ hồ như tuyệt vọng, nhưng vẫn cứ mãi áp ủ.

15.

Anh còn nhớ hồi nhỏ đã được đọc một chuyện đồng thoại mà giờ đây tên sách và tên tác giả đều quên hết. Chuyện kể rằng ở vương quốc nọ mỗi thân dân đều phải mang trước ngực một tấm gương soi, nếu trong lòng có bất kì tà ý nào đều hiện rõ lên đó, không thể giấu giếm và người khác ai ai cũng rõ tâm địa của đối phương để hợp tác thân mật hay lảng tránh xa. Vì vậy mà dân chúng của vương quốc đó chẳng ai dám nghĩ điều ác, nếu không sẽ không có đất dung thân và bị trục xuất tới những nơi man di, mọi rợ. Nhân vật chính của câu chuyện đi đến mảnh đất vô cùng sạch sẽ này, và ông cảm thấy mình đã chọn sai, nhưng vẫn phải mang tấm gương phơi bày mọi nội tâm, khiến thiên hạ cười ồ. Nhân vật chính hoảng sợ và kết cục ra sao, anh quên cả rồi, nhưng khi đọc câu chuyện đồng thoại ấy anh vừa ngạc nhiên, vừa cảm thấy bát an. Dù lúc đó đang là một đứa trẻ, chưa có ý niệm gì rõ ràng, nhưng anh cứ sợ, không biết là sợ nỗi gì. Cảm giác ấy mờ nhạt dần theo năm tháng trưởng thành, khi anh mơ ước mình là con người mới, sống yên ổn, giấc ngủ an lành và đừng thấy ác mộng.

Lớn lên, anh được một người bạn thời trung học kể chuyện về con gái, anh ấy tên là La, lớn hơn anh mấy tuổi, một thanh niên sớm trưởng thành, chín mọng. Khi đang còn học trung học La đã có thơ đăng báo, bạn bè tôn xưng anh ta là thi sĩ và bản thân anh cũng rất kính trọng La. Cuối cùng thì La không đỗ vào đại học, giữa trưa hè nắng gắt một mình anh ta ra sân chơi bóng rổ, mồ hôi như tắm,

hình như La muốn phóng xả bớt tinh lực thừa thãi trong người. La không cảm thấy ân hận gì khi biết mình không có tên trong bảng vàng và nói rằng, sẽ đi đánh cá ở quần đảo Châu Sơn, điều này càng khiến anh tin tưởng vì bẩm sinh, La đã là một nhà thơ.

Năm ấy anh từ Bắc Kinh về quê nghỉ hè, gặp La tại một chợ rau. La mang tạp dề màu cháo lòng và đang bán đậu phụ, thấy anh La cười, đoạn cởi tạp dề nhờ một phụ nữ béo mập vừa bán rau vừa trông hộ hàng rồi đưa anh về nhà mình. La nói, hai năm ngư phủ, nhưng vẫn thất nghiệp, về quê cũng tìm không ra việc gì làm, dành gia nhập hợp tác xã mua bán này, vừa bán đậu phụ, vừa kiêm nhiệm kế toán.

- Còn làm thơ nữa không? - Anh hỏi La.

La lôi trong ngăn kéo ra một tập nhật kí gồm những bài thơ, chữ nắn nót, chân phương, dễ đọc và dưới mỗi bài đều ghi rõ ngày tháng.

- Điều là thơ tình. - Anh thốt lên và không ngờ những vần thơ của La lại sâu nã, xé lòng đến thế, chẳng trách mà hồi đó mỗi lần thầy giáo dạy văn đọc cho cả lớp nghe thơ La thì cả bọn đã ngẩn ngơ, xao xuyến.

- Tất cả là vì một con nhỏ.

- Con nhỏ nào?

- Từng làm mình say đắm, nhưng nay lại cùng lão cán bộ lớn hơn nàng những mươi tuổi chờ ngày đăng ký kết hôn, bây giờ cả ngày ở nhà đan áo len cho chồng tương lai, tập thơ tình này mới dời lại, chán lấm, chẳng còn muốn viết lách gì nữa.

Anh muốn tránh đề tài con gái và câu chuyện thất tình của La, nên chuyển sang văn chương và thao thao bất tuyệt, nào thời đại mới, cuộc sống mới vì vậy phải có văn học mới. Mặc dù không hiểu cuộc sống mới, văn học mới là như thế nào, nhưng anh hình dung chắc chắn giống với các bài dân ca mới "Đại nhảy vọt" hay những tác phẩm người tốt việc tốt đăng trên báo chí, tập san. Anh nhắc đến tiểu thuyết Liên Xô và khá nhiều các tác giả tên tuổi của nền văn học Xô Viết, nhưng lúc ấy chưa hề biết Stalin đã ra lệnh hành quyết họ. La lắng nghe và lắc đầu:

- Cái văn học, văn chương mà cậu nói nó xa vời quá, mình chẳng biết nó ở đâu. Với mình bây giờ ban ngày bán rau, bán đậu phụ, tối đến chờ xã viên dọn hàng quán xong, thu tiền, ghi sổ. Thỉnh thoảng cũng xem sách, nhưng là chuyện tào lao trên trời dưới biển, tiêu khiển, giải sầu, và cũng chẳng biết cuộc sống mới đang ở tận nơi nào. Tất cả những nhiệt tình, say mê, điên cuồng của cái thời học sinh đều đã tan biến cả, chỉ bằng tìm đứa con gái nào đó nghịch chơi.

Anh thực sự xúc động và cảm cảnh cho La, nhưng lại ngây thơ thổ lộ rằng mình chưa hề gặp gái bao giờ. Và đến lượt La thật sự kinh ngạc:

- Ôi con một sách của mình, nhưng yên chí, từ sẽ gọi Tiểu Ngũ Tử sang đây chơi, sơ sơ một tí vẫn bảo đảm vô sự.

Tiểu Ngũ Tử mà La nói là một cô gái rất thoả mái, thác loạn và có vẻ La đã xem thường, đùa cợt nhiều lần.

- Con nhỏ biết gảy ghi ta và hát rất ngọt, chứ không như mấy cô sinh viên của cậu, chỉ được mỗi cái trò giả bộ làm duyên.

Anh rất muốn gặp Tiểu Ngũ Tử xem sao. Trong lúc La thân hành đi tìm cô gái, anh ngồi chờ và đọc thơ La, nhiều bài vô cùng xúc động, còn vượt cả Nữ thần của Quách Mạt Nhuật năm xưa, quả xứng danh là nhân tài thi ca, nhưng tiếc một nỗi là khó có thể xuất bản. La vê, anh cảm kích, cầm tập thơ và nói:

- Đây mới thật là thơ!

- Có gì đâu, viết cho mình thôi mà.

Tiểu Ngũ Tử đi đôi guốc mộc, hàng mi đen, dày, áo hoa tay trần và bộ ngực nở nang. Mới mười lăm thôi mà đã phát dục đầy đà, gợi cảm. Cô gái đứng tựa cửa ngó vào, chưa chịu tiến bước.

- Cũng làm thơ như anh đấy. - La giới thiệu anh với cô gái. Thực tình thì La chưa hề đọc thơ anh, nhưng cách giới thiệu như vậy là tốt nhất, cứ cho Tiểu Ngũ Tử đã nghe những câu thơ tuyệt diêm của La và vì thế "nhà thơ", "làm thơ" là ý tại ngôn ngoại, tuy không nói ra mà thiên hạ đều rõ. Cô gái nhoẻn miệng cười, đôi môi hé mở, anh chưa từng thấy người con gái nào tươi tinh như vậy.

Anh gấp tập thơ và nói với La điêu gì đó. Luống cuống thẹn thùng chính là anh, chứ không phải Tiểu Ngũ Tử.

La lấy cây ghi ta cũ kĩ treo sau cửa và bảo Tiểu Ngũ Tử:

- Hát cho các anh nghe một bài đi em!
- Hát bài gì nào?
- Tùy em, hay bài *Cây sơn tra* vậy.

Đây là một khúc dân ca Nga mà thanh niên học sinh thời ấy rất ưa chuộng, về sau nó bị thay thế bằng nhiều sáng tác ca ngợi lãnh tụ và xã hội mới. Tiểu Ngũ Tử cúi đầu so dây, bật lên những âm thanh du dương, buồn buồn, mắt cô bé có vẻ say sưa lâng lâng, nhưng anh không nghe rõ gì cả. Đoạn cô ngẩng đầu nhìn hai người thảng thốt và ngừng tay.

- Em không muốn hát nữa!
- Không muốn hát thì thôi, - La nói, - nhưng tối nay phải cùng hai anh đi xem phim nghe chưa.

Tiểu Ngũ Tử cười, trả đàm, không trả lời rằng có đi hay không, chỉ nhìn anh từ đầu đến chân rồi ra về và quay lại nói vọng "người ta còn có công chuyện".

- Công chuyện cái con khỉ, đừng nghe nó nói xạo. - La quay sang anh. - Cậu không biết tán gái hay sao, không muốn hẹn hò với Tiểu Ngũ Tử ư?

Anh im lặng không phản ứng gì cả. La nói, đằng nào thì tiền đồ cũng mù mịt, bọn mình chỉ còn biết kiếm cái ăn và đi chơi, gảy đàm ca hát, nam nam nữ nữ bên nhau, có khi nửa đêm còn ra hồ bơi lội, chèo thuyền hái trộm gương sen, Tiểu Ngũ Tử không vắng buổi nào, giữa lúc tối trời hay ngâm mình trong nước có sờ sờ mó mó, con bé chẳng nói gì, nó thật biết điều. Nghe La rỉ rả, anh cảm thấy hình như La đã yêu cô gái, nhưng La bảo anh ta có tình nhân lâu rồi, quen nhau từ nhỏ, hiện nay đang công tác ở đoàn ca múa quân khu, không thể đăng ký kết hôn với chàng bán rau họ La này, oái oăm là cô nữ văn công quân đội kia lại mang bầu. Đó là chuyện của mùa đông năm ngoái, đến bệnh viện phá thai phải có giấy đăng ký kết hôn và thẻ công tác, La đào đâu ra hai thứ đó, và

lại cô ta là quân nhân, lấy chồng mà không được tổ chức và cấp chỉ huy phê chuẩn thì hình phạt khai trừ, giải ngũ là còn nhẹ, bát cơm đang bung trên tay, đồng lương đang nhận hàng tháng bỗng tuột mất, tội này cả một đời anh cũng không thuộc nổi. Lại nói, cái hợp tác xã bán rau của La và xe đậu phụ mỗi ngày kiếm dăm ba hào thì làm sao mà có thể nuôi sống mẹ con họ. Đang lúc túng quẫn, đường cùng như vậy La bỗng nhớ tới người cậu làm bác sĩ ở một bệnh viện huyện xa và nhờ nhất thế nhì thân nên tình nhân của La được đưa lên bàn mổ.

- Sáng chủ nhật, - La kể, - mình đưa cô ta đi phá thai và trước mười giờ đêm hôm đó phải có mặt ở doanh trại để điểm danh. Thật là một ngày vô cùng gian nan, chuyển mấy lần xe, trời mưa tầm tã, trên đường chẳng có ma nào, cô ta nói máu vẫn còn chảy, hai đứa chỉ biết ôm nhau khóc, rồi chia tay. Cậu bảo có thể viết thành thơ, thành sách hay không, và cuộc sống mới mà cậu nói thi ở tận nơi nào?

La bảo đã hết cách với đời. Chơi gái là chuyện của hai năm làm ngư phủ. Đàm ông trên đảo thì ra khơi đánh cá, ngày nào về khó mà định trước; trong khi đó đòn bà con gái ở nhà không kém phần thắc loạn, may mà họ không làm thịt anh ta. La lắc đầu, nhưng chẳng có gì hứng thú, lảng mạn, bất quá chỉ là giải quyết chuyện âm dương; thà bán rau, làm thơ mà lại có ý nghĩa.

- Nhưng tại sao cậu phải tìm ra đảo?

- Đã nói là hết cách, không còn đường sống, chẳng phải mình cũng như cậu đều muốn đến giảng đường đại học, làm một cái gì đó với văn chương, nhưng kết quả cậu không thấy sao, vì lí do gì mà mình đã bị đánh trượt?

- Cậu là học sinh giỏi cả năm, là nhà thơ của lớp, của trường, nào ngờ ra nông nổi...

- Đ... mẹ, - La điken tiết, - cũng vì thơ, thơ, thơ. Cậu còn nhớ năm chúng ta thi đại học là đêm trước của phát triển chống hữu khuynh, khắp nơi kêu gọi "trăm hoa đua nở, trăm nhà tranh tiếng". Một tạp chí trên tinh tổ chức tọa đàm những cây bút trẻ, mời các bạn hãy nói cho thoải mái. Mình thuộc loại nhà thơ còn

ngồi trên ghế nhà trường, cũng được tham dự và hăng máu phát biểu vài câu, có lẽ hơi phạm thượng, bị ghi vào sổ đen, chuyển cho nhà trường. Thầy giáo chủ nhiệm gọi mình lên thẩm vấn, đốt chiếu nội dung những lời đã nói để trắc nghiệm mức độ thành thực. Thành thực hay không chẳng cần biết, chỉ ngầm hiểu rằng, ngữ này mà lên đại học là rất nguy hiểm, hữu khuynh, chống Đảng như chơi. Trong buổi tọa đàm thơ với văn đó, mình nhỏ tuổi nhất, phát biểu cũng ít nhất và có lẽ kết quả vì thế mà nhẹ nhõm: đi bán rau!

Anh mua đủ ba vé xem phim, một mình chờ trước cổng vào rạp, mãi tới khi phim đã chiếu Tiểu Ngũ Tử mới vội vàng chạy đến, bảo rằng La đêm nay phải trực chợ rau, không đi được. Anh không rõ có phải đêm nay La cố ý đẩy Tiểu Ngũ Tử sang cho mình hay sao, mà đã bày trò để bấy giờ anh nắm tay cô gái vào khán phòng tối om tìm chỗ trống. Màn hình hiện lên những gì anh không hề có ấn tượng, chỉ nhớ là suốt buổi chẳng rời khỏi đôi bàn tay mềm mại của Tiểu Ngũ Tử, và cảm giác nóng bừng đến toát mồ hôi. Anh nghĩ, bọn con trai từng vuốt ve cô bé này, tại sao mình lại không, đây là lần đầu tiên anh chạm vào con gái mà trước đó anh cứ tưởng tượng tình yêu không phải thế này. Hồi đang học cao trung anh phải lòng một nữ sinh lớp dưới và trong đêm liên hoan chúc mừng năm mới, anh đã luôn quấn quýt bên nàng, mãi đến tờ mờ sáng trên đường về anh vẫn không rời nửa bước, mặc kệ bọn bạn của nàng đang cười đùa trêu chọc... Còn đêm nay anh không ngờ lại quá dễ dàng vượt ve, sờ mó. Ra khỏi rạp chiếu phim, anh cố ý dẫn Tiểu Ngũ Tử vào con hẻm tối, tay vẫn trong tay, cô bé quả biết điều, thấy vậy anh ôm lấy bờ vai, đi liền sát, cô bé lắc đầu, trừng mắt nhìn anh và nói "bọn con trai các anh đều rất hư".

Anh thanh minh, chỉ muốn hôn một cái, Tiểu Ngũ Tử hỏi vì sao. anh thả cô bé ra và chân thành đáp lại, vì chưa hề biết nụ hôn của con gái là gì. Tiểu Ngũ Tử nói, hãy để em nghĩ xem, anh buông tay cúi đầu và không còn tin vào tai mình khi nghe cô ta nói:

- Hôn em đi!

Anh chạm vào đôi môi mím chặt của nàng. Nàng nhẹ mở và anh hôn một cách cuồng say rồi thò tay lần tìm đôi bầu vú. Nàng cũng mê man:

- Nhẹ thôi, đừng bóp mạnh, em đau...

Trở về Bắc Kinh anh nhận được thư của Tiểu Ngũ Tử, rất gọn, chỉ một dòng: hè sang năm còn về quê nữa không?

Mùa hè tiếp sau, anh không về quê để gặp lại Tiểu Ngũ Tử - người con gái anh chỉ mới hôn, mới sờ mó, chứ không dám ăn trái cấm, chẳng phải anh hèn mà bởi chưa thật yêu. Cuộc đấu tranh của thời kì hậu "Đại nhảy vọt" đã bùng lên thành tai nạn lớn, tất cả sinh viên đều phải đi lao động trong mấy tháng hè, lên núi đào lỗ trồng cây và làm cái chuyện vô duyên "người tốt việc tốt". Anh luyến tiếc, hối hận sao lại ngu đến thế, lần ấy với Tiểu Ngũ Tử không chịu "nếm mùi" cho biết, để bây giờ dusk có muốn cũng chỉ trong mơ mà thôi.

16.

Trên đường tiễn Magritte ra sân bay, anh và cô hâu như im lặng, những gì có thể nói thì đã nói hết với nhau rồi, những gì còn muốn nói nữa thì trên xe quá là bất tiện. Trước khi vào cổng hải quan, cô ôm anh nhẹ nhè như đối với một người bạn mà cô đã có lần tuyên bố, rồi hôn lên má anh và cất bước, chẳng ngoái đầu nhìn lại. Anh chú ý đến quầng mắt của Magritte, dấu đã trang điểm khá đậm vẫn không giấu được vẻ xanh xám, còn nét mặt thì bơ phờ. Cả đêm qua anh và cô đều thức trắng, mà đâu chỉ mỗi đêm qua, đã ba ngày ba đêm, không, bốn ngày ba đêm, từ sau buổi công diễn đầu tiên, xem kịch xong, hai người không rời nhau nửa bước; tính đến lúc này nữa, sáng ngày thứ tư, thì đợt sóng tình cứ nối đuôi nhau, đợt này chưa xong đã hưng phấn ngay đợt khác, chạy đua với thời gian để khai thác, thu hút cho kì hết mọi thứ của đối phương, và đến lượt anh, cũng mệt nhừ. Những cuộc tình cháy bỏng, cuồng điên, tưởng như không thể nào tắt nổi, mà lúc chia tay sao lại bình thường, lành lạnh thế kia và chẳng biết còn lúc nào gặp lại.

Ra khỏi sân bay, người tài xế hỏi anh về đâu, anh trả lời cộc lốc Trung Hoàn, trung tâm thành phố. Anh không muốn quay lại khách sạn với chiếc giường, với căn phòng mà mới đó thôi còn ngập bao khoái lạc cùng nàng, thân hình và giọng nói, tất cả để cho anh, nhục thể lẫn cõi lòng, anh thầm gọi tên nàng - Magritte. Trung Hoàn, nhưng là phố nào kia chứ, chẳng cần biết, anh xuống xe và kì lạ thay hôm nay Hương Cảng sao mà thưa thớt thế. Và

anh bỗng nhớ, nàng phải kịp có mặt ở Frankfurt, vì công ty thuê nàng đã báo sáng thứ hai có buổi làm việc với đoàn Trung Quốc, ông chủ cần nàng thông dịch. Vậy giờ này đang vào tầm sáng chủ nhật, dân Hương Cảng sau một tuần bận rộn nên phải xả hơi, đưa gia đình đi nhà hàng gọi là một chút hưởng thụ cỏn con.

Cả tháng nay lo dàn dựng, công diễn vở kịch, nào bao cuộc hẹn hò, mời cơm, trao đổi, anh chưa hề có một buổi thư giãn như thế này, để ráo bước nhẹ nhàng, yên tĩnh giữa phố phường trung tâm thành phố, cái thành phố mà anh vừa mới quen nhưng sợ khó lòng trở lại, giống như chẳng biết còn có thể gặp được nàng nữa không, để gần nhau, thổ lộ những nỗi khổ đau và thỏa mãn mọi dục vọng. Đêm cuối cùng ở Hương Cảng, nàng đã cho anh cưỡng hiếp, chứ không chơi cái trò chơi tính dục thông thường. Nàng bắt anh trói chặt hai tay nàng, rồi rút thắt lưng da quất mạnh lên người nàng, lên tấm thân mà nàng rất thống khổ và hận thù. Nàng nói với anh, trò chơi nhục thể này hoàn toàn không giống như việc bán thân, nó chỉ là những cảm giác mà em muốn truyền lại cho anh. Anh lấy chiếc vớ liền quần của nàng trói chặt hai cổ tay nàng lại, rồi quát nhẹ thắt lưng da lên hai bàn mông, anh cười và muốn cho nàng biết đây chỉ là trò đùa, một trò chơi ngược đái mà nàng muốn. Nàng cười và yêu cầu anh phải chơi thật sự. Nghe lời nàng anh bắt đầu mạnh tay, có thể nghe rõ tiếng thắt lưng da sàn sạt trên người nàng, cả thân hình nàng quằn quại tìm cách tránh lẩn roi, nhưng nàng không kêu van hay bảo ngừng lại. Anh không biết rằng nàng đã chịu đựng như thế nào, mãi đến khi đau quá, nàng ré lên một tiếng, anh mới vội vứt thắt lưng da, xoa bóp cho nàng. Nàng mắng anh "đồ chó", vùng vẫy tự tháo hai tay bị trói rồi ngồi dậy. Anh nói xin lỗi, nàng nhẹ nhàng nằm ngửa, anh chồm lên người nàng, nhận thấy nước mắt nàng ướt đầm hai má anh, anh khóc theo. Anh nói, anh không thể cưỡng hiếp nàng, và lại cũng chẳng còn lấy một chút ham muốn nào nữa.

Nàng nói, anh không thể hiểu được nỗi khổ của nàng, nỗi khổ của một người con gái sớm bị cưỡng dâm, sớm trở thành đàn bà, ở anh chỉ là sự hưởng thụ tình cảm. Anh nói, anh yêu nàng,

chính vì yêu nàng nên không thể cưỡng hiếp nàng, anh thù hận, căm ghét bạo lực. Anh đã khóc, khóc thật chân thành. Thần kinh nàng trở về trạng thái bình thường, hai tay vuốt ve khắp thân hình anh.

Thật là một người phụ nữ thập toàn, anh nói. Không, một con mụ dâm đãng, nàng đáp lại. Anh nói, không phải như thế, em là người đàn bà tuyệt hảo. Nàng phủ định, anh chưa biết đó thôi, rồi lâu ngày anh sẽ chán em thôi. Nàng không có thời con gái, nàng chưa hề thỏa mãn, nàng muốn sống cùng anh, nhưng không thể được. Nàng xin anh tha lỗi cho cái chất thần kinh của mình, nàng rất muốn một cuộc đời yên ổn, nhưng chẳng ai đem lại cho nàng sự an nhàn, phảng lặng. Còn anh, anh cũng không thể lấy những người như em làm vợ, bất quá chỉ là hưởng thụ, tìm kiếm trên thân xác em một cái gì đó đã mất hoặc chưa có mà thôi.

Anh nói, anh rất sợ hôn nhân, sợ sự ràng buộc, hạn chế với người phụ nữ. Anh đã có vợ, đã hiểu thế nào là cuộc sống gia đình và nhận thấy, đối với anh không có gì quý hơn tự do, nhưng giờ đây anh không thể cưỡng nổi tình yêu với nàng. Nàng đáp, em cũng không thể làm người tình của anh, anh hẳn có rất nhiều phụ nữ, không có em thì anh vẫn tìm được người khác kia mà. Nói thật lòng, anh rất nhu mì, và khá chân thành, điều này hoàn toàn không có ý quá khen hay xu nịnh gì cả. Anh nói, nàng là người con gái rất đáng yêu, nhưng chẳng rõ đối với tất cả đàn ông nàng đều đáng yêu như vậy hay sao. Không, em có thích anh thì em mới cho anh, và anh cũng đã cho em nhiều lắm, thế là bình đẳng, nàng cười. Nàng còn nói, em hiểu đàn ông quá sớm, nay chẳng có một ảo tưởng nào nữa, cái thế giới này mới hiện thực biết bao! Em đang là tình phụ của ông chủ, bây giờ cuối tuần ông ta về sống cùng vợ con, những ngày khác phần em, ông chủ cũng muốn em làm ăn với Trung Quốc.

Giọng nói nặng nề phát ra từ lồng ngực của nàng, thảng thắn và không kém phần nhục cảm đã thực sự làm anh xúc động, khiến anh quay về với bao nỗi nhớ khổ đau, kể cả những kí ức phải dồn

lòng chịu đựng. Giọng nàng như quấn quýt bên anh, cho anh hơi ấm, cho anh mùi hương. Dục vọng bấy lâu bị ức chế bỗng trào dâng, cuộn chảy cùng nàng, anh kể mãi, nói mãi cho nàng nghe bao điều khổ ải và lạ kì thay, lại khoái cảm vô ngần...

Anh lững thững theo những phố dài Hương Cảng. Giờ này nàng đang ngồi trên máy bay, lát nữa sẽ hạ cánh xuống phi trường Frankfurt, ngày mai thứ hai, một tuần mới bắt đầu và chao ôi, Magritte của anh lại tràn truồng trong vai người tình của ông chủ... Anh cúi đầu, bước nhanh.

17.

Anh kể, cuối cùng thì con người mới được chế tạo cũng ra lò, một điển hình hoàn mĩ, một chiến binh tên gọi Lôi Phong, một cô nhi không cha không mẹ, lớn lên dưới ngọn cờ hồng, không vì cá nhân, xả thân cứu người, hi sinh tính mạng. Văn tự đâu đồi của vị anh hùng hầu như không có chút ham muốn gì cho bản thân này là những bài viết thu hoạch tâm đắc sau khi học *Mao tuyển*, những cảm kích vô cùng đối với lãnh tụ và nguyện làm một đinh ốc luôn luôn được lau chùi sáng loáng. Sự tích Lôi Phong trở thành khuôn phép cho mọi người, ai ai cũng phải học tập Lôi Phong, làm con người mới. Anh cũng vậy, dâu đỗi phần nghi vấn. Hồi ấy là thời kì đang thịnh hành chế độ báo cáo tư tưởng trong các trường đại học, mọi sinh viên phải định kì tìm đến bí thư chi bộ, bí thư chi đoàn để trao đổi tâm tư, thổ lộ hết mọi suy nghĩ, thắc mắc của mình, nhất là những lần hội nghị tổng kết tư tưởng thì lại càng thành khẩn bộc lộ cho bằng hết. Anh đã ngày thơ, nếu không muốn nói là mắc lừa, bèn hỏi bí thư, làm một người anh hùng có thể không cần phải xông ra dập bom, dập lửa hay chǎng, để giữ thân mình khỏi bị phanh thây xé xác? Lại nữa, một cỗ máy so với chiếc đinh ốc thì cái nào có tác dụng hơn? Lời phát biểu của anh khiến cả lớp cười ồ, nhất là đám nữ sinh, và anh bị phê phán, cũng may mà đang ở trong phạm vi thảo luận lớp học, vấn đề chưa đến nỗi nghiêm trọng, nhưng từ đấy anh rút ra bài học, làm người phải biết nói dối, còn chỉ mỗi nói thật, thì thôi đừng sống nữa. Nhưng đè nén một con người thuần khiết lại là

điều không thể, vì vậy mà nhiều năm sau bài học ấy anh vẫn cứ không thuộc.

Anh buồn rầu, hoang mang, rồi rủ mấy người bạn thân thời còn trung học cùng ra công viên Tử Trúc Viện - Tây Giao gặp nhau. Mỗi người một trường đại học, chẳng quan hệ gì trực tiếp, nhưng có chung sở thích văn học và ở tuổi thanh xuân họ cũng đã cảm kích viết thơ làm văn; nay bị rơi vào hoàn cảnh tư tưởng bị ức chế ở môi trường đại học, họ muốn ra đây xả hơi một chút. Công viên mới xây dựng không bao lâu, còn khá hoang vắng, chỉ có quán trà bên cạnh hồ nhưng đám học sinh nghèo đùng hòng mon men tới. Xa xa là một vùng yên tĩnh, chẳng ai đến dạo chơi, cây cỏ um tùm, mỗi khi nổi gió người ta có thể ngửi thấy mùi thơm của lúa mạch từ cánh đồng gần đó bay tới, bấy giờ vào khoảng tháng năm, sắp vào mùa gặt.

Đại Đầu tâm sự, hắn muốn viết một vở kịch, đại loại giống như vở *Buồng tắm* của Maiakovski. Sở dĩ anh chàng có biệt hiệu "Đại Đầu" vì đã một lần giành giải quán quân kì thi toán toàn thành phố, và cứ đến mùa đông, cái mũ lông cậu ta đội phải lớn hơn bạn bè hai ba số. Cũng may Đại Đầu quay về ngành toán của mình, chứ không viết những gì là ao, đầm hay buồng tắm, nhưng Đại Đầu vừa phát biểu luận văn trên một tạp chí toán học quốc tế, xuất bản bằng tiếng Anh thì lập tức bị cách luân cái mạng văn hóa, tống về nông thôn tắm năm đi chăn bò. Vấn đề của Đại Đầu không xảy ra trong lần gặp nhau ở Tử Trúc Viện, mãi sau này tốt nghiệp về sinh sống trong khu tập thể một viện nghiên cứu nơi anh công tác, ăn nói không biết giữ mồm giữ miệng nên bị đồng sự tố cáo "viết báo làm lộ bí mật ra nước ngoài".

Sa cơ lần ấy là Trình Mã Quái. Ngày còn học trung học, Trình thường mặc loại áo khoác ngoài đã cũ của cha anh để lại, và trong từ điển thời trang Trung Quốc gọi nó là "mã quái", vì vậy bạn bè đặt biệt hiệu đó cho anh. Cuốn nhật ký của Trình bị một người bạn cùng phòng xem trộm, liền báo cáo với chi đoàn thanh niên về cuộc gặp gỡ Tử Trúc Viện. Mã Quái là đoàn viên duy nhất trong nhóm bạn, và cũng chẳng rõ vì sao anh lại "theo đuôi quần chúng lạc

"hậu" như vậy. Nhật kí không viết tỉ mỉ về nội dung tao ngộ, mà vấn đề là ở chỗ một người con gái nào đó được nhắc đến trong này. Nghe nói, Trình bị quy chụp là vàng vọt, hạ lưu và bị điều tra xem thực hư thế nào.

Trong buổi "chụm đầu" ấy, anh kể chuyện nhà văn Xô Viết Erenburg, ông viết về Paris hồi đầu thế kỷ với những quán rượu, nơi tụ hội các nhà thơ, họa sĩ theo chủ nghĩa siêu thực, và còn cho các bạn biết, rằng một tác gia khác vì đề xướng chủ nghĩa hình thức nên cuối cùng đã bị hành quyết. Nhưng giật gân hơn là câu chuyện của Đại Đầu mà anh đã đọc trên "Tuần tin tức Mạc Tư Khoa", nói về bản báo cáo bí mật của Khroutchev chống Stalin. Người thứ tư gặp gỡ ở Tử Trúc Viện là sinh viên ngành sinh học, đang theo đuổi chuyên đề di truyền, đã nhắc đến triết học Ấn Độ, nói rằng thơ của Tagore là kết quả tương giao giữa con người và thần linh.

Trình Mã Quái bị thẩm vấn đã không khai báo gì cả, nên chẳng ai biết là họ đã bàn luận đến Maiakovski, Erenburg, Khroutchev, Tagore. Họ Trình thật có chí khí, nếu không thì cả ba đều bị bán đứng lâu rồi. Khi bị hỏi tới tình tiết hôm ấy mấy nữ sinh cùng tham dự và thằng cha ấy (tức là anh) có quan hệ nam nữ gì bên ngoài nhà trường hay không, Trình lắc đầu, thưa không, nên anh mới từ hung hóa cát, thoát khỏi hiểm nguy. Chỉ một lần ấy thôi, về sau cách luôn cái khoản tụ họp.

Nhóm sinh viên Tử Trúc Viện không phong trào, không chủ nghĩa, không đoàn thể may mắn mà kịp thời phanh xe, hầm cứng, không ai tố cáo ai, nếu không thì căn cứ vào những lời bàn luận trên trời dưới biển của các anh, đâu chưa cần chụp cho cái mũ chống cách mạng, chỉ nới tay ghi vào lí lịch là cũng đủtoi đời, đâu có được như ngày hôm nay. Sau đó, các anh đều biết đeo mặt nạ, không thủ tiêu tiếng nói của mình mà giấu kín nó ở tận đáy lòng...

Anh tỉnh giấc. Ngoài song, bầu trời đêm, bao đám mây vẫn vụn, chẳng biết là mình đang ở nơi đâu. Định lười biếng nằm ráng thêm tí nữa, nghĩ ngợi chuyện xưa, nhưng chợt xem đồng hồ, vội vàng trở dậy vì trước khi hạ màn anh phải có mặt ở nhà hát, để

còn bước lên sân khấu chụp ảnh chung với toàn thể diễn viên đoàn kịch, rồi cùng đến nhà hàng liên hoan chia tay, buổi công diễn cuối cùng dẫu sao cũng có nhiều lưu luyến. Từ thành phố này đến thành phố khác, bao nhiêu quốc gia, bao nhiêu lãnh thổ đã đi qua, đường bay còn khó xác định hơn cả loài chim, nhưng lại được thụ hưởng những khoái lạc nhất thời ở mọi nơi chốn, nghĩa là đã cất cánh được thì cố mà bay, bay cho tới lúc nào mỏi mệt rơi xuống mới thôi. Đêm nay anh như cánh chim không mồi mà đến, bay tới đây vì những niềm vui, hà tất phải phiền muộn làm gì.

Phòng tiệc đã đặt sẵn, máy chục người ngồi kín chỗ, đang vui vẻ chạm li chúc tụng, cười nói, trao nhau địa chỉ vì đa phần rồi sẽ còn gặp nhau, trái đất này rộng lắm. Nữ diễn viên mắt to, trắng kiêng thủ vai chính muốn anh có đôi lời lưu lại trên các tờ quảng cáo, anh liền cầm bút múa dòng chữ "một người phụ nữ tốt" ngay phía sau tên của chị. Chị cười híp cả mắt và tinh nghịch hỏi lại "tốt ở chỗ nào?".

- Tốt ở tự do. - Anh nói.

Mọi người hò reo hưởng ứng câu trả lời, còn chị ta thì giơ hai tay quay tròn một vòng, để trình diễn thân hình chắc nịch, đẹp và gợi cảm của mình. Một thanh niên tỏ ra sầu não, tiến đến hỏi anh:

- Soạn giả kiêm đạo diễn, ông nghĩ gì về hôn nhân?
- Nếu chưa kết thì hãy kết đi.
- Còn nếu đã kết rồi?

Cả hội cười vang. Chàng trai trẻ không chịu buông tha:

- Chắc ông có nhiều bạn gái?
- Tình yêu như ánh mặt trời, không khí và như rượu.

Đến đây thì đám thanh niên vui quá, bát chấp mọi lễ nghi, đề nghị tất cả hãy cùng nâng ly cạn cốc với anh.

- Còn nghệ thuật? - Giọng cô gái nào đó nhẹ nhàng, e ấp hỏi.
Anh bật ngay:

- Nghệ thuật bất quá cũng chỉ là một cách sống!

Anh nói, anh chỉ muốn sống ngay lúc này, giờ này, không cầu mong bất hủ, bia mộ dựng lên là vì người sống chứ không liên can

gì đến người chết cả. Rượu đã uống khá nhiều, dẫu có đôi lời "rượu nói" thì cũng chẳng ai trách. Diễn kịch để mong được sống vui, vì thế đã diễn là diễn cho tận hứng. Anh nói như vậy và tiếp lời, được cùng làm việc với các anh chị tôi rất vui, xin cảm ơn tất cả.

Trợ lí đạo diễn, người cao gầy, tuổi có vẻ nhỉnh hơn anh chút đỉnh, thay mặt mọi người ở lại bày tỏ lòng hân hoan với vở kịch mà anh đã viết cách nay hơn mười năm, nhưng không hề lỗi thời, mong anh trở lại, mong được diễn vở mới của anh. Anh không muốn làm cù tọa cụt hứng bèn nói, thế giới này chẳng phải vô biên, mà Hương Cảng đây thì chúng ta có thể nhìn rõ trên bản đồ, nghĩa là cơ hội tái ngộ vẫn còn. Miệng anh nói thế mà lòng những nghĩ, con chim nọ đã được sổ lồng, hẳn không thể chui vào đó để làm gì nữa. Anh nhớ lần ấy trên cao nguyên miền Trung nước Pháp, cúi nhìn thành phố dưới kia, một giáo đường với tháp chuông nhọn hoắt cao cao, còn cách bờ lô không xa, trên bãi cỏ là những cô gái phơi trần đở ong tắm nắng. Bầu trời lộng gió cùng bao cánh chim ưng, chúng bay lượn như muôn cắp những miếng mồi ngon nằm tràn trên mặt đất. Nghe nói, loài chim ưng này phải mua từ Thổ Nhĩ Kỳ, ở Pháp đã tuyệt chủng từ lâu.

18.

Sân cơ quan nổ ra trận chiến đấu thứ nhất, nhưng kì quái và khiến công nhân viên chức hào hứng theo dõi là hồng vệ binh đánh hồng vệ binh. Vào lúc tan ca buổi sáng, mọi người từ tòa lâu chính tuôn ra, đổ về nhà ăn thì thấy một tiểu tướng hồng vệ binh từ bên ngoài đột nhập vào cơ quan dán tờ đại tự báo lên bức tường vây quanh sân, và đang bị đội bảo vệ chặn lại. Một vài hồng vệ binh tiến lên, xé toạc tờ đại tự báo đó. Tiểu tướng kia đeo kính cận, nét mặt giận dữ oai nghiêm, tuy bị vây hãm, nhưng vẫn cao giọng chống chế:

- Vì sao không cho ta dán đại tự báo? Đây là quyền lợi mà Mao Chủ tịch đã ban phát cho mọi người!

- Hắn là con của Lưu Bình, hắn định lật án phục hồi cho lão già, không cho hắn làm loạn! - Đội trưởng bảo vệ bảo mọi người. - Đừng tụ tập ở đây nữa, đi ăn cơm thôi!

- Thưa các đồng chí, cha tôi vô tội. - Chàng trai đầy viên đội trưởng và nâng cao đầu tiếp lời. - Đảng ủy của các đồng chí đã thay đổi phương hướng đấu tranh, đang đối lập với đường lối cách mạng của Mao Chủ tịch, các đồng chí đừng mắc lừa, nghe theo bọn chúng, chúng nó chẳng phải là những con quỷ hay sao, nếu không thì vì cớ gì mà lại sợ đại tự báo đến thế?

Đại Niên từ trong đám người tụ tập xem cuộc tranh chấp, lảng lặng chen ra và nói với các hồng vệ binh cơ quan:

- Quyết không cho thằng chó đẻ này mạo danh hồng vệ binh, lột cái băng đỏ trên tay kia xuống!

Con trai lão Lưu giơ cao tay đeo băng đỏ, một tay khác giữ chặt lấy vật quý tượng trưng cho quyền lực tối thượng trong lúc này và hét to:

- Các đồng chí hồng vệ binh, phương hướng của các đồng chí sai rồi, đá phăng đảng ủy cũ mà làm cách mạng, không làm tay sai cho bọn đi theo tư bản chủ nghĩa. Thưa các đồng chí đang làm cách mạng, các đồng chí hãy đến vườn trường đại học mà xem, ở đó đã trở thành đất trời của phái tạo phản của giai cấp vô sản, còn nơi đây, nơi đây là vùng bị khủng bố tráng...

Tiểu tướng hồng vệ binh vỗ ngực nhân danh phe tạo phản chưa dứt lời thì bị đẩy ép vào chân tường, anh có ý nhở mọi người cứu viện, nhưng chẳng ai dám nhảy ra giải vây. Đại Niên uy vũ hùng hục lên tiếng mắng tên đột nhập:

- Ai là đồng chí của mày? Mẹ kiếp, con cháu địa chủ mà dám mạo nhận hồng vệ binh, lột ngay cái băng đỏ trên tay hắn! - Đại Niên ra lệnh.

Và cuộc võ đấu giành, giữ băng đỏ hồng vệ binh bắt đầu. Chàng trai tuy to khỏe, nhưng địch không nỗi quân sĩ của Đại Niên, đầu tiên là cái kính cận rơi xuống đất, lập tức bị dập nát, anh ta quờ quạng mất phương hướng, vòng băng đỏ đeo trên tay dễ dàng bị lột phăng. Hậu duệ cách mạng mà trước đó hùng hùng hổ hổ, bây giờ hai tay ôm đầu, ngồi một xó ở chân tường, khóc hu hu, trông như con chó bị đánh cùp đuôi, thật đáng thương.

Người ta lôi lão Lưu từ trên lầu xuống sân, vừa chứng kiến cảnh thằng con thất trận, vừa để ném mùi quần chúng đấu tranh. Đúng là cách mạng lão thành, trưởng phòng Lưu không bạc nhược như con trai mình, thằng kiêu bại nản, mất khí thế. Ông già ưỡn ngực, ngẩng cao đầu, định nói gì đó thì lập tức bị hồng vệ binh của phe Đại Niên ấn cổ xuống và không thể khống chế lệnh.

Anh trà trộn trong đám quần chúng, mắt thấy tai nghe rõ ràng trận võ đấu giữa hai phía hồng vệ binh. Một bên đột nhập từ bên ngoài vào, tự xưng là tạo phản, vì đơn thương độc mã nên đã thất bại thảm; còn một bên chiến đấu trên sân nhà có cổ động viên, tất nhiên là thắng. Mặc dù vậy, anh thầm nhủ mình chọn phe tạo

phản. Buổi chiều, anh trốn việc, đi một vòng các trường đại học. Chao ôi, sân trường nào ở Bắc Kinh cũng chen nhau nhân sơn nhân hả, người đâu mà lăm thề này? Còn lầu to lầu nhỏ, tòa cao tòa thấp thì cơ man nào là đại tự báo, như núi cao biển rộng, khắp nơi đều chép lại áng văn bất hủ của lãnh tụ Mao Chủ tịch - "Nã pháo vào bộ tư lệnh - một bài đại tự báo của tôi". Anh trở về cơ quan và trong đầu bốc lửa, tình hình như thế này là không được, phải khuấy lên. Đêm ấy anh ở lại văn phòng vung tay múa bút viết một bài đại tự báo. Không chờ đến sáng mai trưng cầu kí tên, vì sợ lúc đó nhiệt tình sẽ giảm sút, đầu óc nguội mất, cho nên đúng mười hai giờ khuya tác phẩm kịp ra lò, trương lên giữa tiền sảnh cơ quan với tựa đề là: "Phục hồi cho những người bị quy chụp là phản Đảng - quần chúng cần phải nói thay cho chư vị anh hùng".

Những người dũng cảm mà khi phong trào vừa phát động đã bị đánh quy, liệt vào hàng ngũ phản Đảng, chống cách mạng vẫn chưa được ngẩng đầu; còn các phần tử tích cực bám theo đảng ủy ra sức đấm đá hại người thì cũng chưa nhận được chỉ thị mới của cấp trên, cho nên độc giả xem bài báo của anh tất nhiên là phải giữ thái độ im lặng, không tán thành và chẳng phản bác, tất cả đều chơi bài cá độ cách mạng, riêng anh đã hai ngày lượn qua lượn lại theo dõi tình hình, quả là chưa có động tĩnh gì cả, tâm trạng bồn chồn, pháp phỏng. Nhưng cuối cùng thì Đại Lý - nhân viên quản lí kho sách là người hồi âm đầu tiên, gọi điện thoại hẹn gặp anh tại phòng nôi hơi cơ quan, cùng tham dự còn có Tiểu Vu gầy gò, chuyên đánh máy.

- Chúng tôi tán thành bài báo của anh, và có thể cùng nhau hành động! - Đại Lý phấn khởi nắm lấy tay anh, xác nhận là chiến hữu.

- Thành phần xuất thân? - Đại Lý hỏi. Anh nghĩ, chẳng lẽ tạo phản cũng phải xét đến lí lịch ư, nhưng cứ trả lời.

- Viên chức! - Anh không giải thích gì thêm vì cảm thấy vấn đề lí lịch, thành phần là phiền toái, khó chịu.

Đại Lý đang nhìn Tiểu Vu như muốn thăm dò ý kiến thì bỗng có người xách phích vào phòng nôi hơi lấy nước sôi. Cả ba im lặng,

nghe rõ tiếng nước sôi chảy vào phích, đợi người lấy nước sôi đi ra xa, Tiểu Vu đưa mắt nhìn Đại Lý:

- Nói với anh ta đi. - Tiểu Vu đồng ý.

- Chúng tôi cần thành lập một tổ chức hồng vệ binh tạo phản, đương đầu với lũ Đại Niên. Ngày mai tám giờ sáng hẹn gặp nhau ở công viên Đào Nhiên Đình - Thành Nam.

Lại một người nữa đi lấy nước sôi, cả bọn phải chia tay, chẳng ai theo ai. Anh nghĩ, kéo bè kết mảng là như thế, nếu không tham gia thì hèn quá.

Đầu tiên mỗi thành viên phải tự giới thiệu bản thân mình, đây là điều kiện tiên quyết của đội tạo phản dưới ngọn cờ hồng. Đại Lý khai, cha tôi nhân viên cửa hàng bán lương thực, ông nội sửa giày, khi phong trào mới dậy lên đã viết đại tự báo phê phán bí thư chi bộ đảng cho sách nên đã bị chỉnh đốn. Tiểu Vu, nhỏ tuổi hơn, tốt nghiệp trung học thì được nhận vào cơ quan đánh máy, chưa đầy một năm, cha mẹ đều là công nhân nhà máy, vì cái tật đi muộn về sớm, nên nằm ngoài danh sách hồng vệ binh. Người thứ ba họ Đường, trước là lính lái xe, nay giải ngũ làm giao thông viên cưỡi mô tô, chẳng biết xuất thân là gì, nhưng được cái mồm nói rất dẻo và cũng bị nằm ngoài đội ngũ hồng vệ binh. Người nữa hôm nay, mẹ kiếp, nằm viện, Đại Lý bảo anh ta ủng hộ vô điều kiện tạo phản, quyết đấu tranh với phái bảo hoàng.

Cuối cùng đến lượt anh, anh định nói, đã không đủ tư cách làm hồng vệ binh, hè tất phải gia nhập tổ chức của các anh. Lời lẽ chưa thoát ra khỏi miệng anh thì Đại Lý đã khoát tay:

- Thái độ của anh chúng tôi đã rõ, chúng tôi phải đoàn kết với một trí thức cách mạng như anh, hôm nay đến đây dự hội nghị đều là thành phần hạt nhân hồng vệ binh của tư tưởng Mao Trạch Đông.

Chỉ đơn giản vậy thôi, chẳng cần phải thảo luận dài dòng, cả bọn tự nhận là những người tiếp bước sự nghiệp cách mạng tất nhiên phải bảo vệ tư tưởng Mao Trạch Đông, và đúng như Đại Lý kết luận:

- Phái tạo phản trong các trường đại học đã lật đổ hồng vệ binh cũ, còn đợi gì nữa, chúng ta tất thắng!

Sau đó trở về cơ quan, họ dán ngay bản tuyên ngôn tạo phản của mình trước tiền sảnh, rồi hàng loạt khẩu hiệu phản đối đảng ủy và hồng vệ binh cũ xuất hiện khắp các tầng lầu, khắp cả sân trường, nhà to nhà nhỏ. Sáng hôm sau đi làm, không ngờ đại tự báo hưởng ứng tuyên ngôn tạo phản của họ lại ngập tràn đến thế, anh bỗng chốc chưa đến nỗi trở thành anh hùng, nhưng đã xứng danh chàng dũng sĩ được quần chúng để mắt. Không khí căng thẳng trong cơ quan tự nhiên dịu hẳn xuống, mấy hôm trước người ta còn lánh mặt anh, giờ niềm nở gật đầu chào hỏi. Bà già Hoàng năm lấy tay anh cảm động, các cháu đã thấu hiểu nỗi lòng của cô chú, nói lên tiếng nói của quần chúng nhân viên, các cháu mới thực là hồng vệ binh của Mao Chủ tịch. Họ đi đến đâu, mọi người ùa ra đón tiếp, thật giống như năm xưa quân giải phóng về làng, kể cả những đài từ, lời thoại cũng y như thuở đó. Lão Lưu vốn dĩ không tỏ thái độ nóng lạnh, hoan nghênh hay phản đối, nhưng đã lảng lặng gật đầu ra vẻ kính trọng, vị thủ trưởng trực tiếp của anh đang chờ anh giải phóng. Nhưng chẳng người nào hiểu rõ ngọn nguồn, bọn họ chỉ có năm chàng trai trẻ mà dám tổ chức thành một thế lực không gì ngăn cản nổi, rất đơn giản vì trên tay áo từ nay đã đǒ chói vàng băng, mạnh hơn quyền trượng.

Trong cơ quan đã nhiều người liên danh dám tuyên bố rút khỏi đội ngũ hồng vệ binh cũ, mà đầu tiên là Lâm. Trong anh bỗng lóe lên một tia hi vọng, rằng anh và Lâm sẽ lại thân mật như xưa. Buổi trưa vào nhà ăn anh thực sự mong ngóng, nhưng chẳng thấy nàng ở đâu cả, có lẽ lúc này Lâm còn phải lánh mặt anh, anh thầm nghĩ. Trên hành lang cơ quan, anh gặp Đại Niên. Niên vội vội vàng vàng như không thể nhìn thấy anh, nhưng thái độ lúc này đã bớt phần khí khái, không ưỡn ngực, ngẩng đầu ngạo mạn như xưa.

Từng phòng làm việc trong lầu chính của cơ quan im lìm, lặng lẽ nhưng gộp lại giống như một tổ ong khổng lồ, có trật tự lớp lang theo tầng tầng, nắc nắc quyền lực. Quyền lực vốn có một khi bị dao động thì cả tổ ong kia lập tức rào rào. Ngoài hành lang từng

nhóm, từng nhóm chụm nhau thảo luận, rì rầm, to nhỏ. Anh đi tới đâu cũng được họ gật đầu, mời dừng lại trao đổi điều, chẳng quản ngại ngày thường không quen biết nhau, thật giống như lúc quét sạch lũ đầu trâu mặt ngựa, quần chúng cứ tranh giành gấp cho được bí thư chi bộ không bằng. Chỉ mới vài ngày mà cả cơ quan hầu như đều ủng hộ phe tạo phản, các bộ môn đều thành lập đội ngũ đấu tranh, tách hẳn với đảng ủy và chính quyền cũ. Anh trước đây chỉ là một biên tập viên tép riu nhưng bây giờ trở thành một nhân vật quan trọng, thủ lĩnh của phong trào. Quần chúng cần lãnh đạo, như bầy dê cần có con đầu đàn, chẳng qua là nó đeo cái chuông trên cổ, kêu tinh tang và cả lũ nghe tiếng chuông, rồi lững thững theo cùng. Nhưng con dê đầu đàn kia sẽ không biết đi về hướng nào nếu người chăn dê không quất roi lên đít nó. Anh bây giờ cũng giống như con dê đeo chuông đó, chỉ sướng một nỗi là không bị ai quản hay phân công công tác cả.

19.

Lâm cúi đầu dắt xe đạp từ nhà giữ xe cơ quan đi ra. Máy hôm nay có một mực lánh mặt anh. Anh cố ý quay ngang xe của mình để cho hai xe, của anh và của Lâm, tông nhau, Lâm mới ngẩng đầu nhìn anh, gượng cười, tỏ vẻ cam chịu và xin lỗi vì vô ý mà gây nên va chạm đáng tiếc. Anh nói:

- Chúng ta cùng đi nhé!

Lâm lơ đãng, hờ hững lên xe chứ không như ngày nào hào hứng, nhí nhảnh. Xe trước, xe sau cách nhau một quãng, lặng lẽ hướng về nơi đã hẹn. Từ lúc nổ ra Văn cách, các công viên đều phải đóng cửa vào ban đêm. Họ xuống xe và đầy bộ một đoạn, nhưng vẫn không ai nói với ai điều gì. Trên những mảng tường ven đường, các khẩu hiệu của phái tạo phản sinh viên được dán đè lên, phủ lấp những biểu ngữ mà hồng vệ binh huyết thống từng hô hào quét sạch lũ đầu trâu mặt ngựa, chỉ mặt gọi tên đến cả ủy viên bộ chính trị Trung ương Đảng và phó thủ tướng: "Dư Thu Lý, hãy cúi đầu nhận tội trước quần chúng cách mạng!", "Đàm Chấn Lâm, chuông nguyện hồn người đã điểm!"...

Lâm cởi bỏ vòng băng đỏ hồng vệ binh từ máy hôm nay. Cô quàng kín đầu và đội má bằng một tấm khăn xanh xám, cố giấu mình không muốn gây sự chú ý, lẩn vào đoàn người cõm cõm áo quần bông, đồng màu ngược xuôi trên đường. Hàng quán ban đêm đóng cửa từ rất sớm, không có chỗ nào mà đến và chẳng có lời nào để nói, hai người cứ đầy xe lang thang trong gió lạnh, không đi cạnh bên nhau mà giữ đúng giữa họ một khoảng cách. Từng trận

gió cát phả tới, đập lên những mảng tường, bóc và xé các bài đại tự báo, các câu khẩu hiệu, biểu ngữ thành vô vàn mảnh nhỏ xác bay lượn.

Anh cảm thấy một nỗi niềm bi tráng, phải đối mặt với cuộc đấu tranh một mất một còn để bảo vệ chính nghĩa. Mối tình đẹp giữa anh và nàng sắp đến hồi kết thúc, thật là thê lương. Anh muốn quay lại cùng nàng, nhưng biết mở miệng như thế nào đây, trên cơ sở bình đẳng mà xoay vần cục diện hay cầu xin nàng bố thí tình yêu. Anh bèn hỏi thăm bố mẹ Lâm, tỏ lòng quan tâm của mình, nhưng Lâm không đáp. Hai người lại đi một khoảng nữa trong im lặng, cuối cùng Lâm lên tiếng trước:

- Hình như tiểu sử của cha anh có vấn đề.
- Có vấn đề gì?
- Em chỉ muốn nhắc anh chú ý.
- Ông có tham gia đảng phái nào đâu?
- Hình như... - Lâm ngừng bất.
- Hình như thế nào? - Anh dừng xe hỏi nàng.
- Em chỉ nghe qua loa, câu được câu chăng...

Lâm vẫn đẩy xe hướng về phía trước, không nhìn anh, cao đạo nói bằng quơ, lắp lủng, nửa như nhắc nhở nửa như quan ngại, sợ anh phạm sai lầm cuồng say, cũng là một cách bảo vệ anh. Nhưng anh nghe ra, hình như Lâm không yêu mình nữa, hình như nàng hoài nghi, cho rằng mình man khai lí lịch.

Anh cố công giảng giải:

- Trước giải phóng cha anh làm việc trong ngân hàng, rồi sau đó là chủ nhiệm bộ môn của một công ty tàu thuyền, và cũng đã viết báo, làm kí giả cho tờ báo tư nhân ngành thương mại, như vậy thì có vấn đề gì?

Anh định nói, anh đã tìm thấy trước tác "Tân dân chủ chủ nghĩa luận" của Mao Trạch Đông mà cha anh cất giấu; nhưng chẳng cần, bởi nói ra cũng không ích gì, anh cảm thấy oan ức cho cha mình quá.

- Họ nói, cha anh là một quan chức cao cấp.

- Vẫn phải đi làm thuê, vẫn bị sa thải, và trước ngày giải phóng cũng thất nghiệp, ông chưa hề là một nhà tư bản, thậm chí không làm đại lí cho lão chủ nào cả.

Anh phẫn nộ, nhưng ngay sau đó tự thấy mình yếu mềm, không còn cách nào nữa để lấy lại sự tin nhiệm của Lâm. Lâm cũng không nói gì thêm.

- Còn ai nữa?

- Anh không cần phải hỏi, biết như vậy là được rồi.

- Em xa lánh anh là vì chuyện này ư?

- Tất nhiên là không, - Lâm một mực không nhìn mặt anh, rồi nói rất khẽ, - vì anh muốn đoạn tuyệt với em.

- Anh nhớ em, nhớ lầm, thật mà.

- Không có khả năng như vậy, nhưng thôi, đủ rồi. - Lâm quay đầu định đi.

Anh nắm lấy tay Lâm. Nàng vẫn cúi gầm:

- Đừng làm thế, cho em đi. Em chỉ muốn báo với anh là tiểu sử của cha anh cũng có vấn đề...

- Ai nói? Ban chính trị hay Đại Niên?

Anh truy hỏi, không kìm được cơn tức giận, còn Lâm, nàng chỉ ngoảnh mặt lại, nhìn xe cộ trên đường.

- Cha anh cũng không bị quy chụp là hữu phái!

Anh vẫn cố chấp biện bạch, mặc dầu đó là những gì anh muốn quên đi. Anh còn nhớ mẹ anh từng nói: đã qua rồi con ạ. Lúc ấy anh đang học đại học, về quê ăn tết.

- Không, không phải vấn đề đó. - Lâm nắm chắc ghi đông, đặt một chân lên bàn đạp.

- Thì còn vấn đề gì nữa? - Anh giữ chặt xe Lâm.

- Họ nói cha anh có cái giấu một khẩu súng riêng. - Lâm mím chặt môi, lên xe và đạp nhanh.

Đầu óc anh bùng lên tiếng nổ, hình như thấy Lâm nước mắt đầm đìa. Anh tự thương hại mình hay đó chỉ là một cảm giác sai lạc? Lâm choàng khăn màu xanh xám, hòa trong dòng người xuôi

ngược, những mảnh giấy vụn, xé nát từ các tờ đại tự báo, biểu ngữ, khẩu hiệu cùng bụi đường bay loạn xạ, càng khiến anh khó nhận ra Lâm đang ở nơi nào. Anh nhớ mãi cái cảnh chia tay như thế với nàng. Anh không lên xe, vẫn dẫn bộ và mấy chữ "một khẩu súng riêng" khiến anh chóng mặt váng đầu, nhưng bình tĩnh nghĩ lại, anh không thể tạo phản giữa chừng.

Bọn anh hơn hai mươi người xông vào một con hẻm cạnh Trung Nam Hải, tìm đến cổng lớn màu hồng có cảnh vệ canh gác nghiêm ngặt, yêu cầu vị cán bộ nọ tự xưng là thủ trưởng cơ quan Trung ương Đảng đến cơ quan anh nhận sai lầm và phục hồi danh dự cho số cán bộ đảng và quần chúng bị quy oan là chống cách mạng. Khi bọn anh bước vào phòng làm việc, liền được quan chức đó tiếp đón. Ông là bậc lão thành cách mạng, đã mang quân hàm thượng tướng từ lâu, so với số cán bộ lãnh đạo luôn luôn ẩn nấp kín cổng cao tường, rặn không ra một câu nói nên hồn ở cơ quan anh thì lão tướng này phong độ phi phàm, ngồi đường hoàng trong chiếc ghế bành, không thèm đứng dậy, bình tĩnh mở đầu:

- Tôi không chủ ý muốn gặp các em, tôi đã tiếp xúc với quần chúng nhiều rồi; khi tôi tham gia cách mạng, vận động quần chúng, các em trẻ tuổi như thế này không biết còn ở đâu đâu, điều này không có nghĩa lão đây ý mình già cả, rao bán tuổi tác. - Giọng ông âm vang, trầm hùng, hệt như đang diễn thuyết hay báo cáo trong hội trường.

- Các em lớp người tuổi trẻ muốn tạo phản, tốt thôi. Tôi đã từng tạo phản, từng cách cái mạng, người ta cũng cách mạng tôi, tạo phản tôi và tôi cũng phạm sai lầm, nghĩa là kinh nghiệm trải qua nói chung nhiều hơn các em. Tôi đã nói những lời sai trái làm phương hại đến tình cảm của nhiều đồng chí, họ tức giận, oan ức, hôm nay tại đây tôi muốn xin lỗi họ. Còn gì nữa, còn thế nào ư? Các em sẽ không phạm sai lầm? Các em sẽ mãi mãi là chính xác, những điều đó bản thân tôi không dám khẳng định. Trừ Mao Chủ tịch ra, ông cụ là tuyệt đối đúng, vĩnh viễn đúng, không được phép hoài nghi, thử hỏi ai trong các em sẽ không mắc khuyết điểm, phạm sai lầm, ha ha! - Lão cười.

Bọn anh, quần chúng ô hợp, khi mới đến nô khí xung thiêng, đầu chí ngất trời, thế mà lúc này ngoan ngoãn nghe lời giáo huấn, chẳng ai dám ho he. Riêng anh cảm nhận được cái ý không nói ra của lão tướng, sắc mùi uy hiếp và ám chỉ. Anh buộc phải đứng dậy, ai bảo anh làm thủ lĩnh cho hơn hai mươi người này thì không rõ, mặc kệ, anh cứ hỏi:

- Ngài có biết chẳng, sau báo cáo động viên của ngài đêm đó, biết bao nhiêu người đã phải chịu cảnh kiểm tra, và hàng trăm trong số họ bị quy là phản Đảng, chống cách mạng, những người còn lại đều ghi vào lí lịch các sai phạm vô cớ, bịa đật. Ngài có thể chỉ thị đảng ủy tuyên bố phục hồi danh dự cho họ và trước mặt quần chúng thiêu hủy tất cả các hồ sơ kia?

- Mỗi người đều có một "sổ nợ", đảng ủy của các em là vấn đề đảng ủy, nhẽ nào quần chúng trắng tay hay sao, nhẽ nào chẳng có vấn đề gì cả? Tôi không dám chắc như vậy. Tôi đã nói rồi, tôi xin rút lại những lời từng nói, những lời của cá nhân tôi. Lão tướng bây giờ mới đứng dậy, không chút mệt mỏi, ưu phiền.

- Thế thì, ngài có thể trong cùng một hoàn cảnh như trước đây đã báo cáo động viên, nói lại những gì ngài vừa nói với chúng tôi một lần?

- Điều đó phải được Trung ương chuẩn y, tôi làm việc cho Trung ương mà, và do đó cần tuân thủ kỉ luật Đảng, chứ đâu có thể tùy ý muốn nói gì thì nói!

- Vậy xin hỏi bản báo cáo động viên đêm ấy ngài trình bày thì do ai chuẩn y, phê duyệt?

Vấn đề đã đi vào vùng cấm, bản thân anh cũng cảm thấy trọng lượng của câu hỏi. Lão tướng nhìn anh chầm chằm, đôi lông mày bạc trắng ken dày nhú lại. Ông nói một cách khá lạnh lùng:

- Lời tôi nói ra, tôi chịu trách nhiệm, và lại Mao Chủ tịch vẫn còn sử dụng tôi, vẫn chưa bao quan tôi kia mà. Tôi nhắc lại, tất nhiên tôi phải chịu trách nhiệm về những điều mình đã nói.

- Nếu như thế, chúng tôi có thể ghi lại tất cả những gì ngài vừa nói, viết thành đại tự báo cho quần chúng xem? Chúng tôi là đại

biểu được quần chúng cử đến, chúng tôi có trách nhiệm báo cáo lại với quần chúng nữa chứ.

Anh nói xong, nhìn mọi người xung quanh, chẳng ai phản bác. Thủ trưởng lão tướng lại nhìn anh lần nữa, anh thấy rõ cuộc giao tranh không cân sức này đã tới hồi tiến thoái lưỡng nan, bèn nói:

- Chúng tôi sẽ ghi lại, chỉnh lí những lời ngài vừa nói và trình ngài xem trước khi đưa ra quần chúng.

- Anh bạn trẻ, tôi thật khâm phục dũng khí của anh!

Lão tướng vẫn uy vũ, nói đoạn, bèn mở cửa hậu rút lui. Mọi người chưa kịp chú ý thì cánh cửa đó đã khép kín, chỉ còn lại cái bàn làm việc cùng chiếc ghế hành bệ vệ và hơn hai mươi quần chúng ô hợp. Anh chợt nhớ người nào đó đã nói, uy hiếp cũng là một kiểu trào lộng!

Bí thư đảng ủy bụng hơi phệ bị lôi ra giữa hội trường kiểm thảo, miệng mồm áp úng, không bì cho mấy tháng trước đây từng ngồi cạnh thủ trưởng cơ quan trung ương mặt mày vênh vao, khí phái ta đây, giờ đeo mục kính lão, hai tay nắm chặt bài viết, đưa ra thật xa, đọc rõ ràng mỗi chữ mỗi câu, trông khó nhọc như người đang học bổ túc văn hóa.

- Tôi đã hiểu sai... tinh thần của Trung ương... chấp hành... một số chỉ thị không thỏa đáng...

Làm tổn hại... đến nhiệt tình cách mạng của các đồng chí. Tại đây xin thành khẩn...

Đọc đến chỗ này, đồng chí Ngô Đào ngừng lại giây lát, lấy hơi, giọng có vẻ cao lên một tí:

- Thành thành khẩn khẩn cáo lỗi các đồng chí có mặt hôm nay.

Cái đầu khá to của bí thư đảng ủy Ngô Đào cúi xuống, làm động tác vái lạy quần chúng xin xá tội, cử chỉ xem ra đã già cả và khá chân thực.

- Chỉ thị không thỏa đáng là những gì? Hãy nói cụ thể.

Người nào đó trong hội trường lên tiếng chất vấn, giọng đanh thép. Ngô Đào rời mắt khỏi bản kiểm thảo viết sẵn, giương mục kính liếc nhìn cử tọa, mọi người xì xào như đang trao đổi với nhau

điều gì đó. Ông lập tức nhìn vào giấy, tiếp tục đọc từng câu, từng chữ, phát âm rõ ràng:

- Lão cách mạng gấp phải vấn đề mới, chúng tôi đã dựa vào những kinh nghiệm cũ trước đây để thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề một cách máy móc, hôm nay với tình hình mới mẻ như thế này là khẳng định không... được... nữa rồi!

Giọng điệu của Ngô Đào vẫn sắc mùi lanh đạo, quan cách. Hội trường đã ít nhiều động tĩnh, bí thư đảng ủy hình như cảm nhận ra rằng, ai đó muốn cắt ngang bài kiểm thảo của ông nên nhanh chóng rời trang giấy, nói bộ khép khít để nhấn mạnh:

- Tôi cũng đã chấp hành một số chỉ thị sai lầm, và do đó phạm sai lầm. - Ngô Đào một tay cầm bản thảo, tay kia hất mạnh như có ý sửa chữa từ ngữ dùng sai, không rõ nghĩa mà ông vừa đọc.

- Ông nói sao mà thoái mái thế? Kinh nghiệm cũ, máy móc cũ của ông phải chăng là chống hưu phái?

Người đang hỏi là một phụ nữ chưa tới trung niên, một tổ trưởng bị quy oan phản Đảng, chống cách mạng. Chị đứng dậy uy nghi, Ngô vội hạ mục kính để nhìn cho rõ người đó là ai, và bỗng lúng túng chảng biết trả lời ra sao.

- Kinh nghiệm cũ, máy móc cũ của ông là cái gì, có phải là thủ đoạn dụ rắn ra khỏi hang hay không? - Chị vô cùng kích động, giọng nói run lên.

- Vâng, thưa vâng ạ. - Ngô Đào gật đầu lia lịa.

- Chỉ thị của ai, chỉ thị như thế nào, ông hãy nói rõ! - Người phụ nữ ấy vẫn truy hỏi.

- Đồng chí lanh đạo Trung ương, Trung ương của chúng ta - Chị tổ trưởng bị quy oan vẫn chưa chịu thua:

- Trung ương nào, đồng chí nào, họ đã chỉ thị ra sao, nói cụ thể, rõ ràng.

Mọi người trong hội trường đều đã hiểu, Trung ương thần thánh của họ đang bị phân liệt, đến như Bộ chính trị Trung ương Đảng cũng đã bị bộ tư lệnh cách mạng văn hóa giai cấp vô sản của Mao Chủ tịch thay thế. Tương tự, bộ tư lệnh lanh đạo đồng chí

Ngô Đào giờ đây không thể trấn giữ nổi cục diện hội trường này, người ta rào rào như ong vỡ tổ. Là một bí thư đảng ủy, ông phải tuân thủ kỉ luật đảng, không được trả lời, bèn thay đổi giọng điệu trầm lắng, khổ đau, Ngô nói to nhưng tỏ vẻ dồn lòng:

- Thay mặt đảng ủy tôi xin lỗi các đồng chí đã bị đau tố! - Ông lại cúi đầu mong xá tội, trông đến là mệt nhọc.

- Hãy đem sổ đen của các người ra đây! - Một thanh niên, cán bộ, đảng viên bị chỉnh đốn hét lên.

- Sổ đen nào ạ? - Ngô hoảng loạn, nhưng trấn tĩnh được ngay, liền ứng khẩu.

- Sổ đen ghi tên những người mà đảng ủy các ông thanh tra, kiểm soát và bí mật quyết định tra tấn, tống đi lao động cải tạo! - lại chỉ, người tổ trưởng kia lên tiếng, lúc này mặt chị trắng dã, tóc tai bơ phờ, phần nộ đã lên tới cực điểm.

- Hoàn toàn không có chuyện đó, - Ngô Đào nhanh chóng nắm lấy micro, lập tức phủ định, - xin các đồng chí không nên tin những điều bịa đặt, xin các đồng chí hãy yên tâm, đảng ủy chúng tôi hoàn toàn không có cuốn sổ đen nào cả, tôi xin lấy danh nghĩa tính đảng mà đảm bảo như vậy, thật là không có! Một số đồng chí bị oan ức, bị đảng ủy chúng tôi đau tố không thỏa đáng, chúng tôi phạm sai lầm, tôi thành khẩn thừa nhận, nhưng sổ đen thì tuyệt đối không có...

Ngô Đào chưa dứt lời thì góc bên trái của hội trường nhoè nhác, có người rời khỏi vị trí xông lên sân khấu:

- Tôi phải nói vài câu! Dựa vào đâu mà cấm tôi nói? Nếu thật tình là không có thì chẳng cần sợ người ta đàm tiếu!

Đó là lão Lưu, ông đầy viên can sự phòng bảo vệ ra một bên và nhảy lên sân khấu nói cho được.

- Hãy để cho đồng chí Lưu Bính phát biểu, vì sao lại cấm người ta, Lưu Bính, đồng chí nói đi!

- Ngô Đào, ông đừng hòng khoác lác, giấu giếm; khi phong trào vừa mới nổ ra, bài đại tự báo đầu tiên vừa dán lên, đảng ủy liền triệu tập hội nghị khẩn cấp yêu cầu các bí thư chi bộ trả về đơn vị phân loại đảng viên, sắp xếp theo thứ tự yếu kém, có vấn đề, nghĩa

là ban chính trị đã có sổ đen này từ lâu chứ không đợi đến lúc thanh tra, kiểm soát. - Hội trường bắt đầu nổi loạn, hò la:

- Người của ban chính trị đâu rồi, lôi cỗ ra, nộp ngay sổ đen!
- "Chỉ để phái tả tạo phản, không cho hữu phái ngóc đầu!" - Đại Niên ngồi chính giữa hội trường hô to khẩu hiệu và vội vàng nhảy lên sân khấu.
- "Cách mạng vô tội, tạo phản có lí!" - Đại Lý đứng trên ghế cao, cũng hô to đáp lại.
- Tôi đã có ba mươi sáu tuổi đảng, tôi không hề phản Đảng, chống cách mạng, lí lịch của tôi thì đảng ủy và quần chúng có thể thẩm tra, xác nhận!

Lão Lưu chưa dứt lời thì Đại Niên nắm lấy cổ áo ông:

- Cút đi, lão già con địa chủ, mày còn dám mở miệng đấu khẩu với Đảng ư? - Đại Niên đẩy lão Lưu xuống khỏi sân khấu.

- Các đồng chí, cha tôi không phải là địa chủ, hồi kháng chiến chống Nhật cha tôi đã ủng hộ Đảng, lúc ấy Đảng có chính sách đoàn kết với các nhân sĩ yêu nước, những điều đó đều ghi rõ ràng trong lí lịch, các đồng chí có thể thẩm tra, có thể xác minh. - Con trai Lưu Bính lên tiếng bảo vệ.

Gã hồng vệ binh đã từng lột băng đở trên ống tay áo người thanh niên này xông ra giúp sức Đại Niên, lôi tuột lão Lưu, làm ông già ngã quy.

- Không được phép đánh người, ai trán áp quần chúng kẻ đó sẽ thất bại! - Cuối cùng thì anh phải phát biểu, không nín nhịn được nữa và Đại Lý hô to phụ họa.

- Nhảy lên đi!

Đại Niên, Đại Lý tranh cãi, cả hội trường tranh cãi, Ngô Đào gõ micro kêu gọi:

- Các đồng chí, các tiểu tướng hồng vệ binh, tôi đề nghị cả hai phái trở về chỗ cũ - nhưng chẳng ai thèm nghe Ngô Đào và người của ban chính trị cũng không dám ló mặt. Toàn bộ hội trường có nguy cơ đứng dậy ẩu đả, chẳng rõ vì sao anh chạy nhanh lên sân khấu, giật lấy micro từ tay Ngô Đào và gào hết cỡ:

- Ngô Đào không đầu hàng, mày sẽ bị tiêu diệt! Cả hội trường cùng giơ tay hô theo:

- Ngô Đào không đầu hàng, mày sẽ bị tiêu diệt!

Nhân cơ hội đó anh tuyên bố:

- Đảng ủy không có quyền triệu tập hội nghị như thế này để hù dọa quần chúng, nếu cần, phải do quần chúng cách mạng chúng tôi đứng ra chủ trì!

Hội trường vỗ tay như sấm dậy, anh đã tháo gỡ được cục diện gay cấn, đấu khẩu, và dễ dàng tiến tới ầu đả giữa hai phái hồng vệ binh, bỗng trở thành lãnh tụ mà quần chúng thiếu người lãnh đạo, khống chế yêu cầu. Bí thư đảng ủy thất sủng, kể cả vị thủ trưởng cơ quan trung ương đứng ra làm ô dù, chỗ dựa cho ông cũng coi vội. Ngô Đào, người chấp hành "chỉ thị không thỏa đáng" chẳng khác gì một vật hi sinh cho canh bạc chính trị của những vị cao cấp hơn ông.

20.

Không biết bấy giờ Magritte như thế nào. Nàng đã đẩy anh vào vũng bùn, để viết nên cuốn sách nhơ bẩn, thối tha này. Chẳng có ai còn hứng thú với loại sách nhảm nhí đó, và đến như anh cũng cảm thấy vô duyên, ngán tận cổ, tiến thoái lưỡng nan trước nỗi khổ tâm. Mỗi lần biên thư cho anh, Magritte không quên vẽ một ngôi sao sáu cánh màu xanh ở góc trên phong bì, hầu như không thể quên nổi nàng là người Do Thái, còn ở đây, ngược lại anh rất muốn xóa đi bao dấu ấn khổ đau. Anh phải gọi cho nàng phải tối hơn bảy, tám mươi lần điện thoại và lúc nào cũng thế, chỉ mỗi một tràng dài lời đáp được ghi âm sẵn bằng tiếng Đức, toàn kiểu phát âm lười, anh nghe không hiểu, đoán là chủ nhân yêu cầu có gì xin nhẫn lại. Nàng chưa hề gọi điện thoại cho anh, chỉ gửi thư. Lá thư gần đây nàng viết, hãy tìm một cô gái Pháp vui tính đi anh, em không thể sống cùng anh, vì sẽ rất đau khổ, đau khổ bội phần, em muốn có một gia đình ổn định, sinh con, làm mẹ và liệu đứa con Do Thái nòi giống Trung Quốc có đem lại hạnh phúc cho em không hở anh? Chữ Hán nàng viết trong thư thiếu nét, kì cục, tạo nên một cảm giác xa lạ, không giống như tiếng Trung nàng nói trôi chảy, thân thiết, gợi cảm. Nàng có một kiểu dùng từ đặc biệt, nàng nói, nhục thể và tính giao đều tự nhiên biết chừng nào, khiến anh cảm thấy nàng rất ấm áp và tròn tru. Nhưng trái lại, thư nàng viết rất lạnh, đẩy anh ra ngoài vòng thân xác và tình cảm với nàng, đã thế còn mang vẻ trào lộng, làm anh khổ sở. Anh đoán là nàng muốn nói, em đã ngoài ba mươi rồi, không thể cùng anh lang bạt khắp trên thế giới, lần sau sẽ gặp gỡ ở

đâu, Paris hay New York, Ulysse vĩnh hằng hay Odysseus hiện đại. Cứ cho đó là một lần hạnh ngộ, một lần trong nhiều lần hạnh ngộ của anh, những gì anh muốn, nàng đều hiến dâng, nhưng chỉ lần ấy mà thôi. Nàng không trở thành bạn gái của anh, chia tay như những người bạn bình thường, bạn lâu dài, nhưng không muốn làm một tình phụ. Hãy tìm một cô gái Pháp và chơi trò tính dục với ả ta, thỏa mãn những ảo tưởng của anh, cho anh linh cảm và gợi lại bao đau khổ chất chứa trong lòng. Anh chẳng khó khăn gì để tìm một người đàn bà như thế, người đàn bà anh cần. Nhưng cái nàng muốn là an bình, phẳng lặng, gia đình đầm ấm chứ không phải nỗi đau. Nàng thiếu cảm giác an toàn vì vậy đã vùng vẫy thoát ra không nổi, còn anh thì không giúp được gì.

Không có người đàn bà nào muốn nghe anh kể chuyện đau thương, hành hạ thân xác. Nếu cần thà đi xem phim khủng bố của Hollywood còn hơn, vì đó là những hoang tưởng sáng tác, hư cấu. Ngược lại, câu chuyện tình "bạo lực" mà anh định chấp bút, rằng lúc vào trò nên chẳng cần một tí kích thích để tận hưởng khoái cảm cao trào thì cũng chẳng có ai để trao đổi, tâm sự; chỉ tự nói với mình, tự quan sát, phản tĩnh, phân tích, nhớ lại, thậm chí độc thoại.

Anh cần tìm một giọng điệu bình tĩnh, lọc đi những phần uất lǎng động tận đáy lòng, từ đó mà đem bao ấn tượng rối ren, tạp loạn, bao kí ức tầng tầng lớp lớp, bao tình cảm tư tưởng chồng chất, lặng lẽ kể ra, kể một cách từ tốn, nhưng khó biết chừng nào. Anh cần tìm một cách trần thuật đơn giản, những mong sử dụng ngôn ngữ chất phác để miêu tả, trình diện bộ mặt cuộc sống nguyên bản nát bét, bị ô nhiễm chính trị nặng nề nhưng cũng chẳng dễ dàng gì. Anh muốn khạc nhổ những gì thải loại, nhưng không một hốc hang nào trống rỗng có thể chôn vùi, chứa chất, vì đã tràn đầy bao uế tạp của cuộc sống tinh thần và vật chất, từ lời nói đến việc làm, đều khó chia khó tách. Hồi ấy chẳng có ai có khả năng chạy thoát. Anh muốn kể một cá nhân bị ô nhiễm chính trị, loại chính trị không hề bẩn thỉu thì cần phải quay về tâm thái của anh ấy lúc bấy giờ một cách rất chính xác, thật là càng khó vô cùng. Kí ức tầng tầng lớp lớp đan xen với vô vàn sự kiện, dễ làm

thiên hạ rùng rợn, ngạc nhiên. Anh muốn tránh lôi khoa trương, khuếch đại, nhưng lại vô tình kể chuyện đau thương, truy tìm bao ấn tượng và tâm thế thời ấy, thì phải tách bạch những cảm thụ lúc này, giờ này của anh, gác sang một bên các suy tưởng hiện thời.

Những gì anh ấy trải qua đều trầm lắng trong lưới kí ức của anh, từng lớp từng lớp được bóc lên; rồi với nhän quan lạnh lùng, anh quét qua mọi sự kiện, anh là anh, mà anh ấy là anh ấy. Anh rất khó trở về trong tâm trạng của anh ấy lúc bấy giờ, anh ấy đã trở thành xa lạ, hãy đừng lấy sự tự mān và đắc ý của anh để tẩy xóa anh ấy, giữa anh và anh ấy phải giữ một khoảng cách, dần lòng xuống mà quan sát, thẩm định. Hãy đừng trộn lẫn giữa hưng phấn, khát khao của anh với hoang tưởng, ngu xuẩn của anh ấy, hãy đừng che dậy bao nỗi sợ hãi và yếu đuối nơi anh ấy. Khó lầm phải không anh. Còn nữa, hãy đừng thấm sâu vào cõi tự ngã của anh ấy, tự yêu và tự ngược đãi, anh chỉ nên quan sát và lắng nghe, chứ không được thể nghiệm cảm thụ của anh ấy.

Anh hãy cho anh ấy, đứa bé ấy, cậu thiếu niên ấy, chàng trai chưa thành niên ấy, kẻ nằm mơ giữa ban ngày ấy, tín đồ cuồng vọng ấy, thằng cha dần dần trở thành giáo hoạt ấy, con người chưa mất hết lương tri nhưng đã có tà tâm ấy qua đi, vì anh ấy đã ít nhiều đồng tình với anh. Từ trong kí ức của anh, hãy cho anh ấy đi ra, đừng biện hộ anh ấy và cũng đừng sám hối thay cho anh ấy.

Lúc anh quan sát và lắng nghe anh ấy, nhất định sẽ ôm bao sâu muộn. Cũng hãy đừng lấy bất cứ tình cảm nào để khóa lấp nỗi thương đau. Khi bóc trần anh ấy ra khỏi tấm mặt nạ để quan sát và thẩm định, anh còn phải hư cấu, hư cấu một nhân vật không liên can đến mình, chỉ có phát hiện thì câu chuyện này mới làm anh hứng thú, hiếu kì, khám phá để viết.

Anh không được làm trọng tài, cũng không nên xem anh ấy như người chịu nạn, nhường chỗ cho những đau khổ và phẫn uất làm tổn hại nghệ thuật là quan sát và thẩm định lần này. Thật là lí thú bởi vì không phải sự phán xét của anh cũng như lòng phẫn nộ của anh ấy, không phải nỗi thương cảm của anh hay bao thống khổ của anh ấy, mà là tự thân một quá trình phản tỉnh.

21.

Những ngày ấy đại tự báo, biểu ngữ, khẩu hiệu dán đầy tường, đầy phố, dán kín cột đèn đường; không còn chỗ nào nữa, bèn viết ngay trên mặt các con lô. Xe tuyên truyền chạy từ tinh mơ cho tới tối mịt, luồn lách hết mọi ngõ ngách, lắp loa phóng thanh cường độ lớn, hát ra rả những bài ca lời Mao Chủ tịch được phổ nhạc và rải truyền đơn bay lượn khắp trời, còn rộn ràng náo nhiệt hơn cả ngày lễ quốc khánh.

Lãnh đạo Đảng các cấp ngày xưa thường đứng trên lề dài vẫy tay, chào đoàn duyệt binh và diễu hành thì nay đổi đời, vẫn đứng trên lề dài, nhưng là sàn xe tải mui trần, bị phái tạo phản áp giải đi khắp phố phường cho quần chúng nhìn rõ, vị nào cũng phải đội những cái mũ làm bằng giấy báo hay bìa sách cao lêu nghêu, sợ gió thổi bay nên hai tay cứ khu khu giữ chặt, có vị chụp luôn cả sọt rác vẩn phòng lên đầu. Danh tính của mỗi vị viết mực đen, rồi gạch chéo màu đỏ, đeo lủng lẳng trước ngực. Khi cách mạng vừa mới bắt đầu, lúc ấy là những ngày vào hè, học sinh trung học đã đấu tố hiệu trưởng và thầy cô của mình bằng cách đó, đội mũ, treo biển, giải di rêu rao làm nhục. Rồi sang thu, hồng vệ binh cũng vậy, lôi các phần tử "năm loại đen" ra ánh sáng, liệt họ vào danh sách kẻ thù. Còn nay, trong ngày đông tháng Chạp, đối tượng bị đấu tố cuối cùng đến lượt những nhà lãnh đạo của đảng. Phái tạo phản lấy việc đấu tranh giai cấp làm nghề nghiệp của mình, giống như lãnh tụ vĩ đại năm xưa khởi nghiệp ở Hồ Nam, từng phát động phong trào nông dân và đã dựng nên một tấm gương.

Ngô Đào bị Đại Lý ấn đầu xuống, lão bí thư đảng ủy vẫn rất quật cường, con người ai cũng có lòng tự trọng và chí khí, dẽ gì đã chịu cúi luồn, vì vậy Ngô cứ hiên ngang. Lý túc quá cho một chưởng vào hông, Ngô ôm bụng đau thắt, mặt mày tím ngắt, thôi chẳng cần ngẩng lên làm gì. Anh ngồi trên bục chủ tịch đoàn, trước mặt là bàn dài phủ vải đỏ, đúng vị trí của Ngô Đào trước kia mỗi lần hội nghị, đại hội hay lễ lạt, để chủ trì một cuộc đấu tố lớn do liên hiệp các tổ chức quần chúng triệu tập. Đối mặt với những hành động càng lúc càng kịch liệt, anh tựa hồ như ngồi trên miệng núi lửa, chỉ cần hơi do dự một tí là sẽ bị hạ bệ ngay. Không khí hội trường nóng dần lên, họ tên các thành viên đảng ủy lần lượt được gọi tới, đến ai, người đó bước ra, cũng đã học cách cúi đầu, sợ hãi quay mặt trước quần chúng, rồi phát biểu tố cáo Ngô Đào, hình như họ đều thuộc một bài viết sẵn, chẳng ai nói khác một câu, rằng thừa nhận sai lầm, rằng tất cả là do chỉ thị cấp trên truyền đạt xuống. Phải đến lượt phó bí thư đảng ủy Trần, người đã gây nhom lại cong lưng tôm, mới bổ sung ý mới, rằng Ngô đã từng nói thân mật với mấy thành viên hạt nhân của đảng ủy là "Mao Chủ tịch không cần chúng ta nữa rồi". Hội trường bỗng như sục sôi, cùng hưởng ứng với người nào đó hô to: "Ai phản đối Mao Chủ tịch, kẻ đó sẽ bị tiêu diệt!". Tiếp đến người ta chỉ còn nghe ùng ùng như tiếng sấm, lúc "đả đảo", khi "vạn tuế" "muôn muôn năm", riêng anh lại nhận ra một chút bi ai, đấy là lời tâm huyết của đồng chí Ngô Đào. Hình như ông đã phát biểu ở đâu rồi thì phải, mãi mới nhớ nổi, rằng trước khi vị thủ trưởng ở cạnh Trung Nam Hải bỏ rơi bí thư đảng ủy Ngô Đào, quan chức cao cấp này từng thổ lộ nỗi bi phẫn tương tự, nhưng đến lúc câu nói đó phát ra từ cửa miệng họ Ngô thì tự nhiên trở thành sầu thảm. Là người chủ trì hội nghị đấu tố, nét mặt anh phải tỏ ra nghiêm khắc, dấu biết một tí ai oán như thế này chưa đủ chứng cớ quy kết tội danh phản đối lãnh tụ vĩ đại, nhưng nếu không lật đổ lão già, thì một mai có cơ hội ngóc đầu dậy, lão sẽ không khách sáo gì mà không tố cáo anh là chống cách mạng. Hội nghị thông qua quyết định, lệnh Ngô Đào nộp cho quần chúng các biên bản họp đảng ủy và sổ công tác của ông. Sau đó,

anh, Tiểu Vu và họ Đường leo lên xe con chuyên dùng của bí thư đảng ủy, kéo theo cả Ngô Đào chỉ đường về nhà ông ta lục soát.

Anh muốn giải quyết sự việc một cách phẳng lặng, hòa hoãn, nên không trực tiếp ra tay, yêu cầu lão Ngô tự mở hết tất cả các ngăn kéo và tủ đựng tài liệu công văn. Họ Đường, Tiểu Vu lật tung tủ quần áo và ra lệnh lão Ngô đưa chìa khóa để mở va li, hòm xiềng.

- Dạ thưa đó toàn là quần áo cũ. - Lão già có ý cự nự.

- Kiểm tra, kiểm tra tất, sợ cái gì, nếu có cát giấu sổ đen hăm hại quần chúng thì lão tính sao? - Họ Đường tay chống nạnh, rất oai vệ; hình như công việc lục soát đã trở thành một loại khoái cảm của y.

Lão Ngô xuống nhà bếp lấy chìa khóa nơi bà vợ, lúc này đúng vào tầm ăn cơm tối, mọi thứ đã bày sẵn trên bàn, cửa nhà bếp mở toang. Bà già Ngô luôn ở nhà với đứa cháu ngoại, là một bé gái, bà cứ đứng dưới bếp, cố ý nói chuyện gì đó với con bé. Anh nghĩ, chắc họ đang cất giấu những thứ gì quan trọng ở dưới ấy, nhưng lập tức xua tan tà ý, không ra lệnh khám bếp và cũng tránh mặt hai bà cháu họ. Hai tháng trước hồng vệ bình đã lục soát phòng anh ở chung với lão Đàm, một tuần sau đó vào buổi trưa thì có người gõ cửa, anh vội mở và nhác thấy cô gái nọ tựa người bên vách nhìn vào, da trắng, má hồng, mặt trái xoan với đôi hàng mi thật sáng, ánh nắng chiếu xiên góc càng làm cho vành tai nàng đỏ mọng và mái tóc lung linh. Cô ta nói cô là con gái chủ nhà, ở gần đây, thay mẹ đến lấy tiền thuê phòng. Anh chưa hề sang bên đó, chỉ biết chủ nhà là người quen thân với lão Đàm. Cô gái vẫn đứng ngoài cửa nhận tiền anh trả, hàng mi hơi nhăn lại, nhìn căn phòng một lượt rồi nói: "Đồ gia dụng trong đó như bàn, ghế, sofa đều là của chúng tôi, đợi đến ngày sẽ dọn đi hết!". Anh nói, xin sẵn sàng và sẽ giúp cô dọn sạch. Cô con gái bà chủ không thèm nghe, đôi mắt sáng long lanh, quét khắp người anh một cách lạnh lùng, tỏ ra hờ hững, rồi quay đầu dời göz. Anh nghĩ, nhất định cô gái đã hiểu lầm, cho rằng anh từng tố cáo lão Đàm để độc chiếm căn phòng này. Nhiều tháng sau không thấy người thiếu nữ ấy đến lấy tiền phòng, và cũng chẳng nhắc nhở tới việc dọn sạch đồ gia dụng, bàn, ghế, sô

pha của bà chủ. Mãi đến lúc bà già Hoàng ở cùng ngôi nhà thay mặt tổ quản lí nhà cửa của đường phố hỏi anh nộp tiền phòng thì anh mới biết tất cả nhà cửa tư nhân đều phải sung công. Anh không cần quan tâm công tư gì cả, ngược lại khắc cốt ghi xương cái nhìn lạnh lùng của cô gái.

Anh cố ý tránh nhìn bà lão Ngô và đứa cháu ngoại của ông bà. Bọn nhỏ tuy ít tuổi nhưng đã có trí nhớ, và mãi mãi sẽ không quên bao nỗi hận thù. Họ Đường bắt khui tất cả va li, hộp xiểng. Lão Ngô vừa mở khóa vừa nói, đây là chỗ áo quần của con gái và cháu ngoại chúng tôi, quả nhiên toàn thấy nịt vú với quần lót của phụ nữ. Anh bỗng đỏ mặt, thẹn thùng, nhớ lại cảnh tượng hồng vệ binh lục soát ngăn kéo bàn viết của lão Đàm, lôi ra một gói toàn là bao cao su tránh thai, và khoát tay hạ lệnh, thôi đủ rồi. Họ Đường tiếp tục khám xét bàn ghế, sô pha, không bỏ sót bất kì một ngóc ngách, khe hở nào. Hắn thật có bản năng lục loị, còn anh nhanh chóng kết thúc cái trò soát nhà như thế này, vội gói một bọc gồm thư tín, công văn tài liệu và sổ tay công tác của lão Ngô.

- Dạ thưa, đó đều là thư tín cá nhân, không liên can đến công tác hay chức vụ của tôi ạ. - lão Ngô trình bày. Anh phản bác:

- Chúng tôi kiểm tra xem sao, đều qua đăng ký ghi sổ cả, nếu không có vấn đề gì thì sẽ trả lại ông thôi mà.

Anh còn định nói, như thế này là quá lịch sự rồi đó, ông Ngô Đào ạ, nhưng nghĩ lại, chẳng cần.

- Đây là bình sinh trong đời... lần thứ hai... - Ngô Đào áp úng, chậm rãi nói ra.

- Hồng vệ binh đã từng đến? - Anh hỏi.

- Đó là chuyện của hơn bốn mươi năm về trước, lúc tôi đang hoạt động bí mật cho Đảng... - lão Ngô nhíu mắt dở cười dở khóc.

- Nhưng khi đảng ủy trấn áp quần chúng, các ông cũng lục soát nhà cửa của người ta kia mà, và chắc không lịch sự, khách sáo như chúng tôi hôm nay. - Anh gượng cười hỏi lại.

- Đều do hồng vệ binh cơ quan thực hiện, đảng ủy chúng tôi không hề có quyết định như vậy. - Ngô Đào quả quyết phủ nhận.

- Nhưng cũng phải được ban chính trị cung cấp danh sách, nếu không hồng vệ binh làm sao mà biết lực soát nhà ai, và xin hỏi, lí do nào đã khiến họ không dám mon men đến cửa ngõ nhà ông? - Anh nhìn ông chầm chằm khi chất vấn.

Ngô Đào không dấu khẩu với anh nữa, dấu sao cũng là một sự cố, tốt nhất là tiễn họ ra cửa, chuồn đi cho xong việc. Phản anh, anh hiểu rõ lão già này rất căm giận anh, đợi tới ngày phục quan nguyên chức "tao sē cho mày chết hối thằng nhóc kia", vì vậy cần phải nắm chắc những chứng cứ, hồ sơ đánh gục lão Ngô, đẩy lão sang hàng ngũ kẻ thù. Suốt đêm ấy anh ở lại văn phòng cơ quan, nghiên cứu kĩ từng trang thư, trang viết của Ngô Đào và phát hiện lá thư của một người nào đó gọi Ngô là anh họ gửi cho ông. Thư viết, chính phủ nhân dân¹ rất mở rộng tấm lòng, nhẹ tay ra lệnh, nhưng sinh kế hiện thời vẫn gian nan, bệnh tật đầy mình, nhà lại có người già con trẻ, chỉ còn cách nhờ anh họ nói giúp với chính quyền địa phương cho một tiếng. Điều này chứng tỏ người bà con quen thuộc này có vấn đề liên can chính trị đang cầu cứu Ngô Đào giải thoát. Anh liền nhét lá thư đó vào túi tài liệu của mình, kịp ghi lên dòng chữ "đã kiểm tra", không cần truy hỏi, và trong lòng tự thấy có phần nào đó hơi trở ngại.

Mấy ngày nay anh hầu như không về nhà, đêm nào cũng ngủ lại văn phòng nơi dùng làm sở chỉ huy của tổ chức tạo phản, bởi hết đại hội đến tiểu hội, giữa các nhóm quần chúng, lúc đoàn kết, khi chia rẽ, nội bộ phe phái của các anh luôn luôn xảy ra tranh chấp. Mọi người giống như bầy kiến trong chảo rang, nóng quá bò lung tung, ai ai cũng tự xưng là tạo phản. Hồng vệ binh cũ tuyên bố tạo phản, lật đổ đảng ủy, nay đổi tên "Trung đội tạo phản cách mạng màu hồng", đến như cán bộ công tác chính trị mà vẫn thành lập đội quân chiến đấu. Biến tấu, bán đứng, đầu cơ, cách mạng hay tạo phản, tất cả chẳng thể phân biệt rõ ràng gì cả, đua nhau tự đi tìm đường lối. Mạng lưới trật tự và quyền lực vốn có nay bị rối bời, cần phải sắp xếp lại và thế là văn phòng cơ quan giống như

¹ Tương đương như ủy ban nhân dân ta - ND.

một tổ ong khổng lồ bắt đầu rào rào muôn vỡ tung, tất nhiên vô số mưu mô, chước kế không chỉ hạn chế trong ngôi nhà này. Nhưng bắt kể là phe phái nào khi đấu tố đều không quên lôi cổ Ngô Đào ra hành hạ. Đại Niên giờ này trở mặt, đấu đá Ngô hung hăng nhất, không những bắt đội mũ, đeo biển, cui đầu là hình thức nhẹ, mà còn trói chặt hai cánh tay, rồi bắt quỳ gối như bọn đầu trâu mặt ngựa mấy tháng trước đây, để mọi uy phong vừa thoát nạn bị tạo phản lên đầu Ngô Đào.

Đồng chí lão bí thư đảng ủy họ Ngô bị tổ chức bỏ rơi lúc này trở thành một con chó bất tài vô dụng, ai ai cũng sợ vây phải mùi hôi của lão.

Sau một ngày rơi đầy tuyết anh gấp lão Ngô đang xúc dọn sân sau của cơ quan. Thấy bóng người từ xa đi tới, đồng chí lão bí thư đảng ủy giả bộ nhanh tay hốt tuyết, liên tục mẩy xéng. Anh dừng lại và hỏi "Thế nào ông Ngô?". Ngô Đào được dịp chống xéng, hồn hển trả lời "Dạ không hề gì, vẫn khỏe ạ, vẫn khỏe ạ", đoạn hỏi nhỏ "Bạn họ luôn đánh người, sao chẳng thấy các ông ra tay?". Bộ mặt Ngô Đào thật tội nghiệp, đáng thương, ông ta như muốn thổ lộ với anh tất cả, lúc ấy anh chợt nghĩ, anh có cảm tình với con người mà gần như cả năm nay chẳng ai thèm ngó tới. Mỗi sáng tinh mơ lão Ngô khoác cái áo màu xanh bẩn thỉu, vá chằng vá đụp, cầm chiếc chổi tre, cần mẫn quét sạch sân vườn cơ quan. Nhân viên công chức cơ quan đi qua xem người lãnh đạo cũ của mình bằng nửa con mắt. Hai vai lão nhô lên, đầu lún xuống, mặt mày sa xệ, già nua, anh rất xót thương nhưng chẳng dám hé một lời.

Cuộc đấu tranh tao sống mày chết đầy người ta vào thù hận, phản uất, hờn căm như băng vỡ như tuyết tan. Từng đợt từng đợt cuồng phong đã dồn anh phải đối mặt với bao quan chức của Đảng, nhưng giữa anh và họ nào có oán hận gì, mà nay lại nỡ biến họ trở thành kẻ địch. Chẳng lẽ tất cả họ đều là thù địch hay sao? Anh không tài nào tìm được lời giải đáp.

- Anh quá mềm tay, lúc bọn chúng trấn áp quần chúng của chúng ta có đời nào xót thương, tình cảm, thế thì tại sao không kéo bọn chúng ra tất cả, lôi lên đây đấu cho một trận? - Đại Lý

đã chỉ trích anh như vậy trong một cuộc hội nghị nội bộ của phe tạo phản.

- Đều đưa ra đấu tố, lật đổ tất cả hay sao? - Anh trầm ngâm hỏi lại. - Liệu có thể đem tất cả những người từng chỉnh đốn, phê bình chúng ta nhốt chung một rọ, chụp lên cái mũ kẻ thù được chẳng? Cũng phải để cho họ cải tà quy chính, cũng phải có sách lược phân biệt đối xử và cũng phải biết tranh thủ đa số kia mà.

- Sách lược, sách lược, các phần tử trí thức kiểu như anh thì chỉ mõi lí thuyết suông! Đại Lý thô bạo, bá quyền, ngoác mồm một cách đê tiện.

- Ai cũng đoàn kết, ai cũng tranh thủ, phái tạo phản không phải là cái nỗi tạp pí lù! Đây chính là đường lối của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, muốn bán đứng cách mạng! - Một bà chị đảng viên vừa mới lọt vào bộ chỉ huy phe tạo phản, đã học lịch sử Đảng, càng tỏ rõ cấp tiến, xông tới anh và thế là cuộc đấu tranh về đường lối bắt đầu nổ ra trong nội bộ tổ chức tạo phản. Bà chị nói tiếp:

- Quyền lãnh đạo cách mạng phải nắm trong tay phái tả chân chính, kiên định, quyết không thể trao cho các phần tử cơ hội hữu khuynh! - Mụ ta mặt đỏ như gác, trào sôi nhiệt huyết.

- Các người định bày trò gì đây? - Anh đập bàn quát lớn.

Sóng với bọn người ô hợp riết rồi cũng biến thành dã thú, nhưng với anh, lại một lần nữa cảm thấy uất hận. Những cuộc tranh luận, cãi nhau, phẫn nộ, cao đàm khoát luận về ngôn từ cách mạng; những dục vọng quyền lực, mưu niô, chước kế, cầu kết, thỏa hiệp; những động cơ nấp đằng sau bao vẻ mặt khảng khái, cao đạo, những hành động thiếu suy nghĩ, những tình cảm vô bổ, lãng phí... anh nhớ không rõ chúng đã đi qua như thế nào trong những ngày tháng ấy, và bản thân anh đã chẳng còn là anh nữa, cứ thế trôi theo, vận hành theo trong một guồng máy; biện luận, xung đột với thế lực bảo thủ và tranh. Vì không ngừng trong nội bộ phe tạo phản.

- Vấn đề căn bản của cách mạng là chính quyền, không cướp đoạt được quyền lực có nghĩa là chúng ta đã tạo phản trắng, uổng công! - Đại Lý cũng nở khí xung thiên, đập bàn chứ chẳng vừa.

- Không đoàn kết được đại đa số quần chúng và cán bộ, thì cái quyền ấy anh có đoạt được chăng? - Anh hỏi lại Đại Lý.

- "Lấy đấu tranh mưu cầu đoàn kết thì đoàn kết mới tồn tại!" - Tiêu Vu giở Mao tuyển, rồi đọc như vẹt và bình luận cẩn nguyên giai cấp yếu mềm bạc nhược của anh. - Không thể nghe theo anh, phần tử trí thức đều thế, cứ đến lúc cần phải quyết định dứt khoát là dao động, chần chờ!

Họ đều tự nhận mình là giai cấp vô sản huyết thống, và giang sơn màu đỏ này thuộc về họ. Bất luận là cách mạng hay tạo phản, suy cho cùng đều vì tranh giành quyền lực, chân lý rõ ràng, đơn giản như thế mà anh cũng không hiểu, vậy thì anh muốn gì, lúc ấy chẳng thể phân biệt, vì sự nghiệp tạo phản đã vào hồi chia rẽ.

- Các đồng chí, khi cách mạng bước vào giai đoạn quan trọng nhất mà không chịu cướp chính quyền, đấy là Trần Độc Tú, đấy là phần tử theo chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh. - Bà chị đảng viên nợ đã viện dẫn lịch sử Đảng, công khai kêu gọi mọi người tham gia hội nghị gạt bỏ anh.

- Không cách mạng, hãy mau cút sớm! - Người nào đó còn cấp tiến hơn bà chị đảng viên, đã không khách sáo gì mà hô lên như vậy.

- Ai muốn cầm đầu, thì làm đi! - Anh hét lớn.

Anh đứng dậy rời khỏi phòng hội nghị của mười mấy người ngập tràn trong khói thuốc, tìm một chỗ kéo ba chiếc ghế sắp tạm thành giường và ngủ ngon lành. Anh phẫn nộ, nói đúng hơn là hoang mang. Đã là người không cùng đường với cách mạng, nay lại thêm cái mủ phần tử cơ hội hữu khuynh trong tạo phản!

Đêm giao thừa không mong mỏi lần ấy đã qua nhanh, ra tết mọi cuộc hỗn chiến đều do Đại Lý cầm đầu, đội đấu tranh của họ tuyên bố tiếp quản đảng ủy và ban chính trị đã đến hồi tan rã.

- Hồi tất cả các đồng chí cách mạng, đập tan đảng ủy cũ, đập tan ban chính trị, ủng hộ hay phản đối chính quyền đỏ vừa mới thành lập là ranh giới phân biệt cách mạng hay không cách mạng, tuyệt đối không được mơ hồ!

Tiểu Vu hét to trong trạm truyền thanh, và mỗi phòng làm việc đều mắc loa kêu oang oang, các khẩu hiệu đoạt quyền rền vang khắp tòa lâu, ngoài hành lang cho tới mọi xó xỉnh. Đại Lý, họ Đường và một số nhân viên tạp vụ hậu cần của cơ quan giải giáp cán bộ cũ, bì thư các chi bộ, ngực đeo biển tên bị gạch chéo, diễu hành trong tòa lâu văn phòng cơ quan, Ngô Đào đi đầu dập xập xình cặp thanh la và bọn Lý - Đường còn ra lệnh tất cả quần chúng cách mạng phải rời vị trí làm việc đứng ngoài cửa chứng kiến và hô vang khẩu hiệu do bà chị đảng viên nọ lĩnh xướng.

- Đả đảo phái đương quyền đi theo đường lối chủ nghĩa tư bản!
- Chính quyền đỗ vừa mới ra đời muôn năm!
- Thắng lợi của đường lối cách mạng Mao Chủ tịch muôn năm!

Họ Đường học đòi điệu bộ của các thủ trưởng vẫy tay chào mừng quần chúng cách mạng khiến người cười, kẻ khóc. Anh thầm nghĩ, chắc họ lại bày trò gì nữa đây, nhưng lẽ nào cách mạng lại được nhen nhúm lên từ những hành động lưu manh như vậy hay sao? Những cán bộ lãnh đạo từng một thời là hóa thân của Đảng, trang nghiêm là thế mà giờ đây lũ lượt bị lôi đầu ra, lang thang nhếch nhác, và một mụ già cũng từng là đảng viên phục tùng bông hóa thân của tạo phản huênh hoang, ngạo mạn, giơ tay lĩnh xướng hô khẩu hiệu...

- Chúng tôi biết anh phản đối đoạt quyền. - Một người trước đây mang quân hàm trung tá nói với anh.
- Không, tôi chỉ phản đối cái kiểu đoạt quyền mà họ đang tiến hành. - Anh đáp.

Vị thuyết khách này từ quân đội chuyển ngành về cơ quan làm công tác chính trị, nhưng cũng chỉ ở cấp phó trưởng phòng. Trong cuộc hỗn loạn, nhiều nhương hiện nay, ông trung tá phục viên nọ chỉ đứng bên rìa hò la cho vui, rình cơ hội trở thành thủ lĩnh một thế lực. Ông cựu trung tá cười khì:

- Anh có ảnh hưởng trong quần chúng nhiều hơn bọn họ, nếu anh xuất đầu lộ diện, chúng tôi ủng hộ. Chúng tôi mong anh tổ chức thành lập đội ngũ và chúng ta sẽ hợp tác với nhau.

Cuộc trao đổi trên được tiến hành ngay trong phòng cơ yếu của ban chính trị mà trước đó anh chưa hề có dịp lọt vào đây, nơi lưu trữ các văn kiện của cơ quan và hồ sơ nhân sự của mọi cán bộ nhân viên, kể cả lí lịch của anh đã ghi vấn đề cha anh can phạm. Bọn Đại Lý khi đoạt quyền bèn niêm phong tất cả các tủ sắt đựng văn kiện, hồ sơ, nhưng cũng có thể tùy ý xé niêm phong, rồi dán lại, tuy vậy chẳng ai dám thiêu hủy những gì đang lưu trữ.

Ông cựu trung tá tìm anh ở nhà ăn cơ quan, nói rằng muốn trao đổi với riêng anh một số vấn đề nữa, không có dụng ý gì đâu, khi vào việc thì anh khác rõ. Anh đã biết đứng đằng sau ông cựu trung tá là ai, mấy hôm trước phó bí thư đảng ủy Trần đã đặt bàn tay gầy guộc, khô khốc lên vai anh như muốn truyền đạt một tín hiệu gì đó. Trần vốn là người của đảng ủy phụ trách ban chính trị cơ quan, bình thường rất ít nói và không hề cười, sau khi bị đau tố vẻ mặt của Trần lại càng sắc lạnh. Ông ta nhìn trước nhìn sau thấy không có ai trên cầu thang bên khẽ gọi tên anh, kèm thêm hai chữ "đồng chí". Trần đặt tay lên vai anh một cách thân mật đâu chưa tới hai giây đồng hồ, đoạt gật đầu, dời gó lướt qua. Cứ chỉ của đồng chí phó bí thư đảng ủy có vẻ không bình thường, cố ý quên đi việc anh đã từng đau tố ông ta. So sánh với đám ô hợp Đại Lý, Tiểu Vu thì bọn họ có kinh nghiệm chính trị lão luyện thâm độc hơn nhiều, thế mà nay lại chìa tay ra với anh. Còn anh, càng không phải là hơm chơi chính trị, mức độ giáo hoạt, tinh ranh sao sánh nổi với họ. Anh không muốn đứng cùng một đội ngũ với họ, nên cuối cùng phải tuyên bố:

- Tôi không tán thành kiểu đoạt quyền như thế, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi phản đối chủ trương đoạt quyền. Tôi trước sau vẫn ủng hộ tạo phản đảng ủy.

Ông cựu trung tá trầm tư giây lát, rồi gật đầu:

- Tôi cũng tạo phản.

Câu nói của ông cựu trung tá rất khôi hài như chúng ta vẫn thường nói "chúng tôi cũng uống trà" đã khiến anh bật cười chứ chẳng thể nói gì hơn.

- Đây chỉ là trao đổi giữa hai cá nhân chúng ta, những gì vừa nói với anh có thể xem như chưa từng nói.

Anh rời khỏi phòng cơ yếu, cự tuyệt mọi đề nghị, cắt đứt luôn quan hệ với bọn họ. Mười ngày sau, lúc đó là tháng hai, hồng vệ binh cũ và một số cán bộ công tác chính trị phô hợp tổ chức lại đội ngũ, ra quân chống đoạt quyền, đánh chiếm trạm truyền thanh của phe tạo phản đặt trong tòa lầu văn phòng cơ quan. Cuộc vỡ đầu thứ nhất giữa hai phe bắt đầu, có người bị thương phải đưa đi cấp cứu, khi ấy anh không có mặt tại hiện trường xô xát đó.

22.

Cái gọi là "thuần văn học", hình thức nghệ thuật thuần túy, phong cách, ngôn ngữ, trò chơi chữ nghĩa, kết cấu và cách thể hiện lời lẽ, ý tưởng tự thân nó hoàn thành mà không cần nói gì đến kinh nghiệm từng trải của anh, cuộc sống của anh, cảnh khốn quẫn, vũng bùn hiện thực và cả anh nữa, bẩn thỉu, nhuốm nhơ là thế. Loại văn học như vậy thử hỏi có đáng viết hay không? Thuần văn học cho dù không phải là một lời thoái thác, lẩn tránh vì lẽ cạn kiệt, càng không phải là một tấm khiên chắn đạn, thì cũng là một loại hạn định, anh chẳng cần chui vào cái lồng tù hăm mà bẩn thân anh hoặc người khác bày ra để hạn chế, để quy định.

Anh không sáng tác theo trường phái "thuần văn học", nhưng cũng chẳng là một đấu sĩ, không dám biến ngòi bút thành vũ khí đứng ra tuyên bố chính nghĩa, một loại chính nghĩa không biết đang ở tận nơi đâu, thì đừng nên đem cái chính nghĩa ấy kí thác cho ai cả. Anh chỉ biết anh tuyệt nhiên không phải là hóa thân của chính nghĩa, cho nên sẽ viết những gì mà bất quá cũng chỉ đóng khung trong phạm vi nói rõ, rằng có một cuộc sống như thế, còn bùn nhơ hơn cả bùn nhơ, còn chân thực hơn cả địa ngục trong trí tưởng tượng, còn khủng khiếp hơn cả lời phán xét ngày tàn. Và biết đâu đợi đến một lúc nào đó, người đời thì quên đi, nhưng sự kiện lặp lại, ai chưa điên sẽ được điên một lần, ai chưa bị bức hại sẽ đi bức hại kẻ khác hoặc bản thân mình chịu bức hại, cũng có nghĩa người ta sinh ra là đã mắc phải chứng bệnh điên, chỉ không biết lúc nào phát mà thôi. Thế thì anh có muốn súng vào hàng ngũ

những người dạy học hay không? Loại giáo viên và mục sư sống vất vả hơn anh ở đâu cũng có, để người ta làm cái việc giảng dạy là đủ rồi.

Nỗ lực khiến người đời tuyệt vọng vẫn không phải vì điều tốt, vậy thì còn nói ra những đau khổ ấy làm gì? Anh đã phiền muộn như không thể phiền muộn hơn được nữa, muốn giải thoát nhưng không thể thoát nổi, chẳng khác nào như người bí bài tiết, bí phóng xả, trở nên tật bệnh. Mỗi thứ đều có nguyên do, và chắc chắn anh cũng có nhu cầu như vậy.

Anh khạc nhổ ra những vở kịch chính trị, đồng thời lại chế tạo nên một loại văn học nói dối, mà suy cho cùng thì văn học cũng đúng là lời dối trá, che đậy các động cơ bí mật ẩn nấp bên trong tác giả, mưu cầu lợi lộc hoặc muốn nổi danh. Một khi danh lợi và huy vinh đó chưa đạt được, thì ngòi bút của người viết vẫn không chịu ngưng nghỉ, tự nhiên sẽ có những xung đột từ tầng bản năng sâu thẳm nổi lên giống như loài động vật. Nhưng khác với động vật thông thường ở chỗ những xung động đó rất ngoan cố và bền vững, không vì chịu ảnh hưởng của đói no, ấm lạnh hay thời tiết mùa vụ mà ngưng lại, ém xuống; nó giống như bài tiết, phóng xả, cần là làm. Chỗ khác nhau ở đây là vật thải loại lại phú cho tình cảm và thẳm mĩ, ví dụ như nỗi đau thương. Đã thế còn đưa nỗi đau thương này, hoặc niềm sung sướng kia nhập vào trong ngôn ngữ. Anh vạch mặt cục diện mê tín, lừa đảo trong thiêng hạ, thậm chí dụng đến tổ quốc, đảng, lãnh tụ, lí tưởng, con người mới... thì đồng thời lại dùng văn học tạo nên một bức màn che phủ, mà qua đó người ta có thể nhìn thấy ít nhiều. Anh lẩn trốn bên này bức màn, bí mật trà trộn với khán giả, tự tìm lấy thú vui, hoặc là một sự thỏa mãn.

Thế giới này khắp nơi đều là nói dối, và bản thân anh cũng thế, đang sáng tác những lời dối trá, trong khi đó động vật không hề biết lừa ai, chúng sống trên đời như thế nào thì y hệt thế ấy. Ngược lại, con người dùng bao lời dối trá để ngụy trang cho mình. Sự khác nhau giữa con người và con vật là ở chỗ này. Có những kẻ giảo hoạt hơn nhiều so với dã thú thì nhờ lừa đảo mà che giấu bao

xấu xa, bẩn thỉu của mình, hoặc tìm ra lí do gì đó để biện minh. Lấy hành vi tổ khổ để thay cho sự thống khổ, thì hình như nỗi đau ấy có thể nhẫn chịu ít nhiều. Ngày xưa ở nhà quê người ta thường hát các bài ai điếu lúc đưa tang đã có tác dụng gây mê, hát đến nỗi ghiền luôn, và những khúc nhạc mènh mang tấu lên nơi giáo đường cũng không ngoài mục đích đó.

Nhà điện ảnh nọ chuyên thể tác phẩm văn học và đưa lên màn bạc, đã phơi bày bạo lực chính trị và mặt trái xấu xa của nhân tính ra trước mọi người. Nhờ tấm màn chân thực và cách biệt với khán giả ấy, mà người ta có thể cảm thấy; đứng bên ngoài để quan sát bạo lực và thói xấu, thì bạo lực và thói xấu đó hình như có chỗ mê hoặc bản thân mình, chắc là do sự kì diệu của nghệ thuật và văn học đã gây nên.

Cái gọi là sự chân thành của nhà thơ cũng giống như cái gọi là tính chân thực nơi tiểu thuyết gia, các tác giả nấp đằng sau, kiểu như ông thợ ảnh sau cái máy, sau ống kính công tâm, lạnh lùng, khách quan, ngược lại những gì chiếu vào tấm phim đều là mọi tâm trạng tự thương, tự ghét, tự dâm đãng hay tự chịu ngược đãi. Nhẫn quan trung tính của nhà thơ hay tiểu thuyết gia đương nhiên đã bị muôn vàn dục vọng sai khiến, khi biểu hiện ra rõ ràng đã mang dấu ấn hứng thú thẩm mĩ, nhưng họ vẫn cứ giả bộ nhìn thế giới với ánh mắt lạnh lùng. Tốt nhất là anh hãy thừa nhận cái mà anh viết chỉ mới xem ra có vẻ giống như thật, vì còn cách xa sự thật bởi một tầng ngôn ngữ. Do sự nghiệp kinh doanh ngôn ngữ, anh đã đem tình cảm và thẩm mĩ dệt chung vào, rồi phủ lên sự thật lõa lồ đỏ hỏn một tấm mạng che, có như vậy anh mới cảm nhận được niềm vui của hồi tưởng và hứng thú mà tiếp tục viết.

Anh đem những cảm thụ, kinh nghiệm, mộng mơ, hồi ức, ảo tưởng, suy nghĩ, phỏng đoán, dự cảm, trực giác của mình nói chung ngôn ngữ, âm nhạc và tiết tấu, liên kết với trạng thái sinh tồn của con người, hòa tan hiện thực và lịch sử, không gian và thời gian, quan niệm và ý thức trong quá trình thực hiện ngôn ngữ, và chỉ để lại bao huyền ảo mê hoặc của ngôn ngữ mà thôi.

So với cục diện lừa đảo của chính trị, thì sự huyền ảo mê hoặc ở ngôn ngữ có mối quan hệ tình nguyệt giữa tác giả và người đọc, chứ không buộc phải tiếp thu hay không được tiếp thu như trong lĩnh vực chính trị. Đối với văn học hoàn toàn có thể xem hoặc không xem, không tồn tại tính cưỡng chế phải thế này, thế nọ. Anh không tin văn học thuần khiết như vậy, cho nên chọn lựa văn học bất quá cũng chỉ vì mục đích bài tiết, phỏng xả.

Và lại anh không luận chiến hay tính toán so sánh ngắn dài cao thấp mà xông ra hoặc lùi lại. Anh cũng không chịu tiếp thu các nguyên tắc lí luận để sửa chữa, bổ sung, cắt dán lại bản thân mình; càng không lấy khẩu vị, hứng thú của người khác để hạn chế lời lẽ. Anh chỉ vì cảm hứng của mình, vì cái "ngã" của mình mà viết cho đỡ, cho sướng, và sống một cách tự nhiên, khoái lạc.

Anh không phải là siêu nhân, vì sau khi Friedrich Nietzsche¹ qua đời, thế giới này đã có quá nhiều siêu nhân và những lớp người mù quáng. Kì thực thì anh quá ư bình thường, bình thường như không thể bình thường hơn được nữa, thật thà như không thể thật thà hơn được nữa, thấu tình đạt lí, ung dung tự tại, vui vẻ cười khì như ngài Di Lặc, nhưng anh không phải là ông Phật.

Anh không muốn hi sinh, không muốn làm đồ chơi hay vật tế thần cho người khác, và cũng không cầu mong ai thương mình. Anh không sám hối, không điên khùng tới mức mất trí mà đạp chết hết mọi người. Ngược lại, anh giữ tâm trạng bình thường như không thể bình thường hơn nữa để nhìn thế giới, nhìn bản thân anh. Anh không vì thế mà sợ hãi, kinh ngạc, thất vọng, đau khổ. Thậm chí anh còn muốn hưởng thụ cái thú thương đau, thử chịu khổ sở xem sao, rồi sau đó trở về với chính mình một cách rất là bình thường, an nhiên tự tại.

Anh không phải là loại người hay hờn ghen, tức giận vì thế tục hay đua đòi thời thượng; cũng không khoa trương khiêu chiến với quyền lực, nên mới tồn tại, chỉ mỗi cái tội quá đề cao tự do, nhưng vẫn nhận được ân huệ của người khác. "Người không dung đến ta,

¹ Friedrich Nietzsche, triết gia người Áo (1844-1900) - ND.

"thì ta không đúng tới người" là một nguyên tắc hư vô, giả tạo, vì trong thực tế, anh đã đúng đến người và người cũng không khách sáo mà đúng tới anh. Nhưng các ân huệ anh nhận được cộng lại có lẽ rất nhiều, quả là hạnh vận, hỏi còn phải oán trách điều gì nữa kia chứ.

Anh không là rồng bay trên trời, và cũng chẳng phải con giun con dế trườn bò dưới đất; không bên này và cũng chẳng bên kia, không khẳng định và cũng chẳng phủ định. Bất quá anh chỉ là một vết sẹo hàn lại dấu ấn, một sự tiêu hao, một kết quả, và trước khi cạn kiệt bản thân anh trở thành một dòng tin của cuộc sống...

Anh viết cho anh cuốn sách này, một cuốn sách vượt ra khỏi sự diệt vong, một cuốn Kinh Thánh của riêng anh. Anh vừa là Thượng đế vừa là tín đồ của chính anh. Anh không nỡ xả thân vì người khác và do đó cũng không cầu mong người khác xả thân cho anh, có lẽ đó là sự công bằng không thể công bằng hơn nữa. Mọi người đều cần hạnh phúc, thế thì làm cách nào mà tất cả hạnh phúc đều dồn cho mỗi anh? Xin nhớ rằng trên đời này hạnh phúc vốn đã không nhiều.

23.

Anh nhìn không thấy tiền đồ ló dạng trong cuộc đại hỗn loạn này, chỉ bằng cách tránh xa mọi hiểm ác. Anh muốn nhặt lại cái thế giới đã bị đánh rơi nơi người con gái bà chủ cho thuê nhà. Nàng có vẻ đẹp khiến anh phải xao xuyến bởi đường cong gợi cảm, khuôn mặt trái xoan, sắc thái yêu kiều, thân hình mềm mại. Cô gái tựa người bên vách nhìn vào, ánh nắng chiếu xiên xiên làm cho vành tai sáng hấn lên, còn mái tóc thì lung linh bồng bềnh. Nàng đẹp tới mức kinh hãi, sững sờ, thế mà lúc chia tay lại nhìn anh sắc lạnh như kia. Nàng đã hiểu lầm anh, anh mong muốn giải tỏa cho nàng, và cũng cho cả chính anh nữa. Anh lần đến khu nhà tĩnh lặng láng giêng, tưởng tượng nơi đó "độc môn độc hộ", một mảnh đất trời riêng biệt của nàng, tách hấn với loạn thế ngoài kia. Nhưng anh đã nhầm vì sau cánh cổng to lớn chắc chắn nọ là cả một thế giới hỗn tạp. "Anh tìm ai?" người đàn bà đang hì hục giặt giũ chăn mền trong cái chậu nhôm cất tiếng hỏi. "Tôi đến trả tiền". "Tiền gì?". "Tiền thuê phòng đã mấy tháng nay bà chủ không cho người đi thu". Người đàn bà giặt giũ chăn mền chỉ anh vòng ra góc phía sau, phòng cuối, "Có điều mụ ta bây giờ đâu còn là bà chủ nữa!". Thế là rõ, bà chủ nhà đã có vấn đề nên gia sản phải sung công, nếu đúng vậy thì nỗi thù hận trong ánh mắt cô gái lại càng thêm sâu đậm và anh càng không nén xáp mặt lần nữa, nói đúng hơn là không có dung khí gặp nàng.

Tháng Ba, anh đi Tà Hà Giản thuộc vùng Sơn Tây ngoại ô Bắc Kinh bằng tàu hàng xuất phát từ ga Tây Trực Môn. Sau mỗi đoàn

tàu hàng người ta thường móc thêm toa hành khách. Cơn sốt học sinh sinh viên cả nước lên đường kết bè kéo mảng đã qua, cho nên trong toa hành khách hôm nay chỉ lác đác vài người, tha hồ chọn chỗ yên tĩnh mà ngắm trời đất, cảnh vật. Đoàn tàu chui qua hét hầm này đến hầm khác, rồi uốn lượn trong thung lũng. Ngồi cạnh cửa có thể nhìn thấy đầu máy hơi nước chạy than kiều cũ đang cắn mẫn kéo từng toa hàng nặng vượt núi, còn toa hành khách ghế cứng cuối cùng thì lắc qua lắc lại thật dễ sợ. Đến ga Nhạn Sí, anh nhảy xuống, ngoài nhìn đoàn tàu vòng quanh núi rồi mất hút vào lũng xa, nhân viên điều độ sau khi phát cờ, huýt còi hướng dẫn đoàn tàu an toàn rời ga, liền chui vào một căn nhà nhỏ nhấp thấp tè bên đường, còn lại mình anh đứng trên đống đá dăm lót dưới hàng ray.

Hồi còn là sinh viên, anh đã từng lên vùng Nhạn Sí này lao động, đào hốc trồng cây, cũng vào khoảng tháng Ba mùa xuân sớm, đất còn đóng băng chặt cứng, mỗi nhát xép pháp xuống sâu không được hai tấc; sau mấy ngày cật lực, hai bàn tay đều phồng rộp, rướm máu. Lần ấy lội qua suối sâu bị rơi bao tải đựng toàn cây giống, suýt nữa trôi phăng. Anh nhào ra giành lấy, nước vừa chảy xiết vừa lạnh như dao cắt, may mà chưa phải vĩnh biệt cuộc đời. Sau đó anh được biểu dương, nhưng đoàn thanh niên cộng sản chẳng cần đến anh. Anh và mấy bạn học ngoài đoàn tự xưng hô với nhau là "Lão Phi" (phi đoàn và tất nhiên cũng là phi đảng) đã tụ tập lập nên đội kịch, mới diễn được hai vở thì cán bộ hội sinh viên đến gấp họ, nói chuyện với từng diễn viên, tuy không tuyên bố rõ ràng là cấm chỉ, nhưng người ta chẳng thấy các "Lão Phi" diễn kịch nữa, và tất nhiên đội kịch của các anh tự động giải thể. Các anh đã dàn dựng vở Ông cậu của Trekhov, một vở kịch ca ngợi cái đẹp lỗi thời. Thôn nữ nọ đến từ ngoại tỉnh, lương thiện, từ tâm, những mong tất cả đều đẹp đẽ, đẹp người, đẹp nét, đẹp lòng, nhưng nàng âu sầu vỡ mộng, nỗi âu sầu cũng lỗi thời như một tấm ảnh úa vàng bị thiêu cháy.

Từ ga Nhạn Sí đi một đoạn nữa là đến Vĩnh Định Hà. Nếu không gặp mùa mưa lớn, hoặc cửa đập nước trên thượng du không

mở thì nước sông trong vắt có thể nhìn thấy đáy. Anh đã đưa Lâm lên đây, chụp ảnh, tâm tình; nàng chân trần, xắn cao váy lội sông, trông thật yêu kiều, ngây thơ và gợi cảm. Sau đó anh và Lâm dắt tay nhau lên núi, ăn cơm, cắm trại, hôn nhau và làm tình. Anh lấy làm tiếc đã không ghi lại khuôn hình nàng khỏa thân trên bãi cỏ, đẹp ôi là đẹp mà giờ đây biết kiếm đâu ra. Đúng là giờ đây anh chẳng biết làm gì và cũng không có việc gì đáng làm, lại trở về bàn giấy biên tập hàng chòng văn bản tuyên truyền; chẳng có ai quản lí anh và anh cũng không đi tạo phản nữa, qua rồi lòng nhiệt thành với loại chính nghĩa mơ hồ như thế. Xung phong cầm đầu lâm trận đã mấy tháng nay; say xưa, phấn chấn như vậy là quá đủ, hè tất phải rước thêm cực vào thân làm gì nữa, nhân khi nước đang chảy xiết mà dũng cảm tách dòng, ham chi mãi với vai diễn anh hùng. Anh cởi giày lột vớ một mình lội sông Vĩnh Định Hà, nhớ Lâm da diết và quyết định về Nam thăm cha, luôn thể hỏi ông cho rõ ràng chuyện khẩu súng mà nàng đã lưu ý nhắc anh.

Cha con anh đã hai năm nay chưa có dịp gặp nhau, kể Nam người Bắc, giờ bỗng thấy anh đường đột về thăm nhà, ông cụ mừng vui khôn xiết, bèn ra chợ đen mua đặc sản miền Nam, tôm cua tươi sống và thân hành xuống bếp nấu nướng đai con. Cha anh lúc này đã học được công chuyện nồi niêu xoong chảo, không còn âu sầu ít lời như khi mẹ anh vừa mới qua đời, dáng vẻ nhanh nhẹn hoạt bát hẳn lên, lại quan tâm đến vấn đề chính trị, thời sự. Ông hỏi anh sao lâu nay không thấy một số vị đầu não của Đảng và nhà nước xuất hiện trên báo chí. Khi vào bàn, đã có tí rượu, cha con hưng phấn, anh nhìn ông và kể dăm ba câu chuyện không đăng trên báo, rằng đó là cuộc đấu tranh trên thương tầng mà bàn dân thiên hạ dưới này khó lòng hiểu rõ. Cha anh nói, ba biết chứ, ở tỉnh này, thành phố này cũng vậy. Ông còn khoe đã tham gia tạo phản, cái lão trưởng phòng tổ chức nhân sự bị đơn vị ông đấu tố, lật đổ nay phải ra rìa, co vòi sang một bên. Anh im lặng, nín nhịn một lát, rồi không thể không nhắc khéo cha mình:

- Ba, ba đừng quên bài học hồi chống hưu phái năm xưa.
- Ba không phản Đảng, không chống cách mạng, ba chỉ nêu ra

một vài ý kiến đối với công tác của cá nhân lão ta! - Cha anh lập tức bị kích động, bàn tay cầm li rượu run run, làm cho rượu sóng sánh tràn lên bàn.

- Ba không còn trẻ mồ gi nữa, lí lịch lại có vấn đề, sao ba có thể tham gia vào một tổ chức như thế kia chứ? Ba nên nhớ mình không có quyền gì mà đeo đuổi phong trào. - Anh cũng rất xúc động, từ xưa tới nay anh chưa hề có thái độ và lời lẽ như vậy đối với cha mình.

- Tại sao ba không có thể, - giọng ông nặng hơn, hỏi anh, đoạn đặt li rượu xuống bàn, nói tiếp, - lí lịch của ba đã rất rõ ràng, chưa hề tham gia đảng phái phản cách mạng, không có bút cứ vấn đề chính trị nào cả. Năm ấy Đảng kêu gọi "trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng", ba chỉ nói, hãy triệt phá bức tường ngăn cách với quần chúng, và dám ba vấn đề về tác phong công tác của cá nhân lão ta, ba không hề dụng tới một chữ Đảng nào cả, ai ngờ hắn báo thù. Lần đó ba phát biểu tại hội nghị, có đông người, ai nấy đều nghe rõ, có thể làm chứng cho ba. Còn bài báo một trăm chữ viết trên bảng đen cũng là do chi bộ đảng yêu cầu, chứ ba có chủ động đưa ra đâu mà sợ.

- Ba, ba ngây thơ quá. - Anh vừa bắt đầu biện bác thì cha anh đã cắt ngang:

- Anh không phải dạy khôn tôi, và cũng đừng ỷ thế học hành dám ba chữ mà lên mặt, tại má anh quá ư nuông chiều nên mới hứa đến thế này!

Đợi cha nguôi giận, hạ hỏa, anh mới chậm rãi nói rõ từng chữ:

- Ba, ba có giữ khẩu súng nào hay không?

Đầu óc cha anh bỗng "ùng" một tiếng, ông lịm người, cúi đầu, tay xoay xoay li rượu, không uống mà cũng chẳng nói năng gì cả.

- Ba, có người tiết lộ với con, lí lịch của con có vấn đề, - anh giải thích, - vì vậy phải tìm đến ba, ba cho con biết, có hay không sự việc đó?

- Đều là do má của con quá thật thà... - cha anh bình tĩnh và thân mật trở lại. Thế có nghĩa là Lâm nói đúng, cha anh từng cất giấu một khẩu súng riêng. Anh lạnh người.

- Một hai năm gì đó sau ngày giải phóng, trên phát xuống bắn khai lí lịch yêu cầu mọi người phải điền vào, trong đó có một cột hỏi về vũ khí. Má con thật là đáng trách, khi không mang họa vào thân, bà bảo cứ khai theo sự thực, "tôi đã bán trao tay cho người bạn một khẩu súng lục"...

- Năm nào thưa ba?

- Lâu lắm rồi, thời kì kháng chiến, đang còn chính quyền dân quốc, con chưa ra đời.

- Ba bán cho ai?

- Cho một đồng nghiệp cùng làm việc ở ngân hàng. Má con hỏi, của ấy có tác dụng gì? Ba nói chỉ để phòng thân, vì thời đó rất loạn lạc. Má con lại hỏi, nhưng anh định bắn ai kia chứ, nhỡ cướp cò thì sao? Và cuối cùng ba má đã quyết định bán nó đi. - Ông cười hồn nhiên. Chuyện này đâu có thể đáng cười, anh nghiêm nét mặt hỏi cha:

- Nhưng trong lí lịch thì lại ghi, "cất giấu súng riêng".

Cha anh bừng tỉnh, tự hồ như hé lén:

- Không thể như thế được, đó là sự việc của hơn ba mươi năm về trước!

Cha con nhìn nhau, anh tin cha mình đã nói đúng hơn lí lịch, nhưng vẫn chưa yên tâm:

- Ba, họ có thể điều tra.

- Nghĩa là... - Cha anh tư lự.

Nghĩa là chẳng ai dám thừa nhận là đã mua khẩu súng đó. Anh tỏ ra tuyệt vọng, cha anh hai tay úp mặt và cuối cùng hiểu ra sự nghiêm trọng, ông bật khóc. Các món đặc sản tôm cua mà trên miền Bắc thuộc loại quý hiếm giờ đây lạnh ngắt, hai cha con chẳng ai muốn đụng đũa.

Anh nói, anh không trách cứ cha điều gì, cho dù nay mai có sinh chuyện, anh vẫn là con của cha, không thể không nhận cha. Những năm sau "Đại nhảy vọt", thiên tai nhân họa, mất mùa đói kém, mẹ anh ngây thơ nghe theo lời kêu gọi, tự nguyện lên nông trường lao động cải tạo rồi bị đắm sông chết đuối, cha con anh gà

trong nuôi nhau. Anh biết cha rất thương anh, nhìn thấy anh từ trường học về thăm nhà, thân hình phù thũng, ông liền dùng tem phiếu mua thịt hai tháng đổi lấy mỡ lợn cho anh mang đi. Ông nói miền Bắc lạnh lẽo khó tìm cái ăn có chất dinh dưỡng, dưới này đi chợ nông thôn, giá tuy cao một tí mà còn mua được thức ngon, tươi sống. Cha anh đem chảo mỡ còn nóng hôi hổi rót vào can nhựa, đồ đựng co dùm hòa tan, mỡ chảy lehnh láng trên bàn dưới đất, hai cha con nhẫn nại lấy thia vét sạch, cạo hết chỗ mỡ rồi vôi đã nguội và đông cứng. Anh mãi mãi không bao giờ quên cảnh tượng ấy.

- Ba, con về thăm ba và đồng thời hỏi rõ sự việc khẩu súng, vì ba, mà cũng vì con.

- Ba đã bán trao tay cho một đồng nghiệp làm việc ở ngân hàng cách đây hơn ba mươi năm, sau ngày giải phóng chỉ nhận được một lá thư của ông ta, rồi mất hẳn liên lạc, bây giờ mà còn sống chắc vẫn đang công tác tại ngân hàng, con gọi là bác Phương, con có nhớ không, bác ấy rất thích con, sẽ không bán đứng con đâu. Bác Phương không có con, đã muốn nhận con làm con nuôi, nhưng mà con lúc ấy không đồng ý.

Trong số những tấm ảnh của gia đình, nếu chưa bị thiêu hủy, anh vẫn nhớ, bác Phương đầu hói, khuôn mặt tròn tròn béo béo, hình hài giống như ngài Di Lặc, nhưng vận Âu phục, thắt cà vạt. Cưỡi trên đùi ông Phật giống mặc đồ Tây áy là một đứa bé, toàn thân quần áo len, tay cầm cây bút máy Parker mạ vàng. Đứa bé đó chính là anh và cây bút kia bác Phương đã cho anh, nó trở thành bảo bối quý giá nhất của anh thời thơ ấu.

Anh ở nhà với cha chỉ được một ngày và tiếp tục đi xuống miền Nam, phài ngồi tàu hai mươi bốn giờ nữa. Anh tìm đến ngân hàng địa phương, tiếp anh là một thanh niên, cũng ở trong tổ chức quần chúng tạo phản, sau đó cán bộ phụ trách tổ chức nhân sự cho biết, hai mươi năm trước họ Phương đã được phân công về một quỹ tiết kiệm ở ngoại ô, nguyên do là công chức lưu dung không được tín nhiệm cho lắm. Anh tìm đến quỹ tiết kiệm, người ta bảo ông Phương đã về hưu và cho biết địa chỉ. Bà già bán rau mang tạp dề

văn hỏi, cậu tìm ông ta có chuyện gì. Anh trả lời, trên đường công tác, nhân thể ghé thăm bác ấy.

Bà già bán rau lẩm bẩm gì đó rồi nói, ông ta không ở nhà. Anh đoán chắc người này có quan hệ gia đình với bác Phương nên mới trình bày rõ ràng sau trước. Cuối cùng thì anh cũng đạt được mục đích. Bác Phương nay đã hói cả đầu, vành tóc phía dưới đều bạc trắng. Sau khi hàn huyên, hỏi han, xác tín, bác cháu nhận ra nhau, anh di thẳng vào việc:

- Ba con nói, có nhờ bác bán trao tay một khẩu súng lục?

Anh nhấn mạnh chữ "bán", chứ không nói họ Phương đã "mua", ông cụ đặt chén trà xuống và chậm rãi kể lại:

- Đúng là có chuyện này, nhưng đã mấy chục năm về trước, hồi còn tản cư tháo chạy trong kháng chiến kia. Thời đó, binh hoang mã loạn, thổ phỉ khắp nơi, những người làm việc cho ngân hàng như bác đây cũng tích góp được chút ít, tiền giấy thì mất giá nên phải đổi thành kim ngân tế nhuyễn, đi đâu thì mang theo đó, có khẩu súng để đề phòng bất trắc, cũng là chuyện thường tình.

Anh nói, cha anh đã kể cả rồi, thực tình thì chẳng có vấn đề gì lớn, chỉ mỗi bảy giờ khẩu súng ấy đang ở đâu thì trở thành cái án còn treo lơ lửng. Người ta tình nghi cha anh cất giấu một khẩu súng riêng, vấn đề này từ lí lịch của cha anh nay chuyển sang cho anh.

- Thật không ngờ, - cụ già Phương thở dài, - đơn vị của ba cháu đã cử người đến điều tra và cũng thật không ngờ lại phiền phức tới cháu nữa.

- Dạ chưa đến lúc, đang là dạng tiêm ẩn, nhưng cháu phải đối phó, phải chuẩn bị trước.

Anh cười vui vẻ và nói rõ không phải đến điều tra để bác Phương yên tâm.

- Bác mua khẩu súng đó. - Cụ già Phương khẳng định.
- Nhưng ba con nói nhờ bác bán giúp kia mà.
- Bán cho ai?
- Ba con không nói rõ.

- Không phải đâu, chính là bác đã mua nó đây!
- Ba con có biết không ạ?
- Biết chứ, sau cùng bác đã quẳng nó xuống sông rồi!
- Ba con cũng biết?
- Biết thế nào được, lúc ấy là sau ngày giải phóng, xã hội ổn định, ai còn giữ của ấy làm gì, trong một đêm tối trời bác đã bí mật quẳng nó đi, quẳng xuống sông...

Anh không còn điều gì phải hỏi nữa.

- Nhưng ba cháu khai hóa ra mà làm gì, - cụ già Phương trách cứ, - ông ấy quả là đa sự!
 - Giá mà ba con biết rằng khẩu súng đã được vứt xuống sông...
 - Anh thay cha mình giải thích.
 - Vấn đề là ở chỗ ba cháu quá ư thành thật!
 - Ba con sợ súng hãy còn, nhỡ điều tra ra, truy hỏi nguồn gốc thì khốn.
 - Thật không ngờ, nào ai có nghĩ rằng, sự việc cách đây ba mươi năm, lúc cháu chưa sinh, từ lí lịch ba cháu nay chuyển sang cho cháu. Khẩu súng nằm dưới lòng sông chắc đã rỉ sét hết, không còn tồn tại nữa, nhưng có thể vẫn đang tồn tại trong lí lịch, hồ sơ cá nhân của ông già về hưu này. Anh thăm nghĩ, nhưng không dám nói ra, và lảng sang chuyện khác.
 - Nếu sau này còn đến điều tra... Họ Phương vẫn không chịu lẩn tránh trách nhiệm.
 - Dạ thưa không...
 - Cứ để bác nói, bác già rồi!
 - Dạ thưa đằng nào thì khẩu súng cũng rỉ sét hết cả rồi, nó không còn tồn tại nữa, phải không bác Phương?
- Cụ già Phương cười mà hai hàng nước mắt không ngăn nổi. Cho bác gửi lời thăm ba cháu, bảo trọng, bảo trọng nghe con.

24.

Vậy là anh đã giúp anh ấy nhớ lại một quãng đời, quãng đời hậu duệ của một gia tộc át sê suy tàn, chưa đến nỗi nghèo khó, bần cùng mà cũng chẳng giàu sang, phú quý, nghĩa là nằm giữa người vô sản và kẻ hữu sản; sinh ra trong xã hội cũ, nhưng lớn lên ở xã hội mới, ít nhiều mê tín cách mạng. Từ bán tín bán nghi đến tạo phản, rồi chán ngán vì tạo phản vào ngõ cụt và mới thấy chính trị bất quá cũng chỉ là một loại đồ chơi "xào đi, nấu lại", từ đó bèn hạ quyết tâm sê không bao giờ làm con tốt hay vật tế thần. Nhưng khốn nỗi khó mà trốn thoát, đành đeo mặt nạ, trà trộn sống nhờ.

Anh ấy trở thành kẻ hai mặt, khi ra khỏi nhà vội chụp lên cái mặt nạ, kiêu như trời đổ mưa phải lập tức trương ô, mở dù. Lúc trở về, đóng chặt cửa, nhìn trước ngó sau không thấy ai, liền cởi bỏ mặt nạ, thở phào, lấy lại sức. Đeo mặt nạ lâu ngày, nó dính chặt vào thịt da, cùng với hệ thần kinh gắn thành một khối, cởi bỏ thật không dễ chút nào. Nhân tiện cũng xin thưa một nhẽ, loại bệnh đeo mặt nạ như thế này đâu đâu cũng thấy và người người đều bị lây nhiễm.

Bộ mặt thật của anh ấy chỉ lộ ra khi cuối cùng cởi bỏ và vứt luôn cái mặt nạ, nhưng vô cùng khó khăn, vì da thịt và hệ thần kinh đã chai cứng, phải mất rất nhiều sức lực mới nở được một nụ cười hay méo mặt lúc quá ư tức giận. Anh ấy sinh ra đại khái đã là tên tạo phản, thế nhưng không có mục đích rõ ràng, không có tôn chỉ, không có chủ nghĩa, chẳng qua chỉ xuất phát từ bản năng tự

về. Khi hiểu ra rằng, cái gọi là tạo phản kia cũng rơi vào quỹ đạo do người khác điều khiển, thì ôi thôi đã muộn mót rồi. Từ đấy anh ấy không còn lí tưởng, không mong mỏi ai đó nghĩ ngợi thay mình, bởi trả ơn đã không nổi mà lầm khi lại bị mắc lừa. Anh ấy cũng đoạn tuyệt với một thời không tưởng, hay dùng bao lời hoa mĩ để dối người, dối mình. Bây giờ anh ấy không còn một chút mơ mộng hão huyền nào trong đôi nhân xử thế. Anh ấy không còn đồng chí và cũng chẳng muốn đồng mưu với ai để đạt đến một mục tiêu định sẵn; cũng không màng tới quyền lực, bởi đã quá khổ đau vì những cuộc đấu tranh bất tận, lao tâm khổ tứ. Nếu có thể tránh được một đại gia đình và một tập đoàn các tổ hợp như thế, thì quả là điều vạn hạnh. Anh ấy không đậm tan thế giới cũ, nhưng cũng chẳng phải là tên phản động; ai muốn cách mạng thì cứ đi mà làm, chỉ xin đừng cách cái mạng vô pháp của tôi. Nghĩa là anh ấy không thể trở thành đấu sĩ, chỉ mong đứng bên ngoài cách mạng và phản cách mạng để kiếm miếng đất cẩm dùi, bằng quan một cách xa vời.

Anh ấy thực tình là không có kẻ thù, nhưng những người nhân danh Đảng cứ cứng nhắc biến anh thành kẻ thù; anh ấy cũng dành lòng, không được chọn lựa mà nhất luận phải đi vào khuôn khổ, phép tắc, quy phạm, nếu không sẽ đương nhiên đứng sau hàng ngũ đối địch. Vả lại Đảng còn lãnh đạo nhân dân, phải lấy anh ấy làm tấm bia hứng đạn để phát huy chí khí, tinh thần của quần chúng. Trên thực tế thì anh ấy không có gì khác với quần chúng, chẳng qua là muốn sống những ngày rất nhỏ của chính mình, không mưu sinh bằng cách bắn bia.

Anh ấy là một hộ cá thể như vậy, cứ trước sau muôn làm theo kiểu đó, cho nên bây giờ chẳng có gì hết, đồng sự, thượng cấp, thuộc hạ, lãnh đạo, ông chủ. Anh ấy tự chỉ huy, tự thuê mướn chính mình và đã làm gì thì cam tâm tình nguyện. Anh ấy không hờn ghen với thế tục, ăn uống như mọi người sống giữa nhân gian, cơm Tàu cơm Tây, thực đơn Nga, Nhật, Ý... đều được tất.

Anh ấy là kẻ háo sắc. Thuở nhỏ đã có lần nhìn trộm mẹ mình lõa thể, tắm truồng, lúc đó bà đang thi thanh xuân rực rỡ. Sau này

con người ấy rất mê gái đẹp, những khi không có gái thì cầm bút sáng tác những tác phẩm diễm tình. Về mặt này, anh ấy thật không có tí nào là chính nhân quân tử, thậm chí còn cùi đầu bái phục Don Juan, nhưng làm sao có được diễm phúc ấy, đành đem những ảo tưởng tính dục viết thành sách vở.

Đây là nhận xét, giám định của anh đôi với anh ấy, nó có thể thay cho phần hồ sơ cá nhân đang lưu trữ ở Trung Quốc, nhưng đương sự thì mãi mãi không bao giờ đọc được.

25.

Anh ngược nhìn trần nhà dán giấy rách tươm, cả đêm lũ chuột rủ nhau đùa giỡn, cắn xé, làm cho nó càng rách nát thêm, bụi và rác rơi đầy lên chăn chiếu. Chưa bao giờ anh sống một cách vô vị như thế này, chẳng có việc gì đáng làm, không phải dậy sớm đúng giờ đến công sở, cũng chẳng lo tất bật cả ngày theo tạo phản. Không đọc và cũng chẳng viết, những cuốn sách hay thì đều cát giấu vào rương gỗ và thùng giấy cả rồi, anh phải giữ cho đầu óc tinh táo, kéo lại trở về những ngày nằm mơ giữa ban ngày thì khốn. Phòng bên cạnh là cửa của một lão công nhân về hưu, mở máy thu thanh to hết cỡ, đang ra rả vở kịch mẫu cách mạng *Hồng đăng ký* khiến anh phiền muộn, không yên. Anh bịt tai, trùm chăn, nhắm nghiền mắt, cố tưởng tượng mùi vị trần truồng, nóng bỏng nơi nhục thể của Lâm mà vẫn không ngăn nổi lời ca chính nghĩa cùng giai điệu vút cao phát ra từ máy thu thanh láng giềng chung vách.

Anh định giao du tiêu khiển, nhưng chẳng biết đi đâu, chỉ còn cách ra phố mua máy tờ báo của tổ chức quần chúng xuất bản, cùng các hồ sơ vạch mặt tố cáo lân nhau đem về để vừa nấu cơm, vừa đọc cho vui. Anh có thể nghiên cứu lời lẽ, giọng điệu của các vị thủ trưởng phát biểu khi gặp gỡ quần chúng để tìm ra những ý tứ tiềm ẩn không nói ra, từng hàng từng hàng ngôn từ khẳng khái, nhưng biến đổi không ngừng như kiểu đèn cù; hôm qua còn giải thích chỉ thị mới nhất của ông Mao, biết đâu ngày mai, thậm chí ngày hôm nay âm mưu hăm hại đã rơi xuống đầu mình với tội

danh chông Đặng. Cũng như anh, nhiệt tình tạo phản đã nguội dần, nghĩ ngòi càng lúc càng tăng lên mà không dám tìm cách xác tín. Anh thỉnh thoảng phải viếng qua cơ quan, ngồi một lát ở trụ sở tổng bộ phe tạo phản, hút vài điếu thuốc, tán phết đôi câu, xem kè vào người ra, không cần lộ mặt, thính tai nghe tin tức, nhân khi chẳng ai chú ý là chuồn. Anh ngán ngẩm vô cùng với cuộc đấu đá liên miên ở tòa lâu văn phòng cơ quan; nay tổ chức này, mai tổ chức nọ, chẳng rõ ai chính ai tà. Có lẽ nào nhiệt, hấp dẫn nhất là trên đại lộ Tràng An, nơi mỗi ngày anh đều có mặt, ít nhất là một lần để đọc và mua báo. Bên ngoài tường hồng bao quanh Trung Nam Hải lều trại đã dựng lên kín chỗ, chẳng ngang một tấm băng đỏ ghi rõ ràng dòng chữ "Trạm liên lạc hỏa tuyến của phái cách mạng giai cấp vô sản thủ đô đấu tranh phán Lưu Thiếu Kỳ" và biết bao cờ xí rợp trời do phái tạo phản các trường đại học dựng nên. Hàng năm loa phóng thanh cực mạnh hát ra rả cả ngày, thâu đêm suốt sáng những bài ca chiến đấu, lấy danh nghĩa vùng hồng lanh tụ tối cao công khai khiến trách chủ tịch nước. Cảnh tượng đầy màu sắc kích động như vậy mà anh vẫn thờ ơ. Thờ ơ luôn cả những lời tuyên truyền, quảng cáo giật gân: "Hãy xem hồ sơ mới nhất của con gái Lưu Thiếu Kỳ vạch mặt tố cáo lão già cha mình và lời phát giác của người vợ trước Lưu Thiếu Kỳ, là lão ta đã lợi dụng công quỹ cách mạng phục vụ cá nhân...".

Anh nhận ra Đại Đầu, người bạn thời trung học trong đám người đang vây quanh một quầy bán báo. Anh vỗ nhẹ lên vai Đại Đầu, hai người mừng rỡ vô cùng, đoàn khẽ nói "Về chỗ mình". Đại Đầu đồng ý và vui vẻ đề xuất "Phải có tí cay và thức nhấm mới rôm rả!". Quả nhiên sau vài li hàn huyên qua lại, chủ khách đỗ mắt tía tai, và câu chuyện bắt đầu đi vào quỹ đạo. Đại Đầu kể, phong trào vừa phát động thì mình bị lôi cổ ra ngay, người ta tố cáo mình nói xấu, phỉ báng triết học của họ Mao chỉ là hai cuốn tập nhỏ, cũng tại mình lỡ mồm khi tán gẫu ở kí túc xá. Sau đó vì nhiều mục tiêu quan trọng hơn, luận điệu phản động áy tạm gác sang một bên, người ta quay lại vạch tội mình không viết đại tự báo. Mình nghĩ, cuộc cách mạng này đâu đã đến lượt tôi, nhưng

toán học thì cũng không ngó ngàng gì cả, mình chỉ còn cách giả bộ mua báo để xem trộm sách.

- Sách gì? - Anh hỏi.
- *Tư trị thông giám*, mang từ nhà đến.

Tư trị thông giám, thuật đế vương này lâu nay anh không mấy hứng thú, nhưng chẳng rõ hàm ý của Đại Đầu muốn nói gì khi nở nụ cười nhắc tới tên sách. Đại Đầu lại hỏi:

- Cậu đã xem *Chu Nguyên Chương truyện* của Ngô Hàm hay chưa?

Đại cách mạng văn hóa bắt đầu từ sự kiện phê phán Ngô Hàm, chuyên gia về lịch sử nhà Minh, phó thị trưởng Bắc Kinh. Trước đó ông đã viết một cuốn sách kể chuyện Minh Thái Tổ từng tru di, giết hại biết bao khai quốc công thần. Cách mạng mới bùng nổ không được mấy ngày thì Ngô Hàm tự sát, nêu một tiền lệ mà sau rất nhiều người nối bước theo ông. Nhắc đến Ngô Hàm, nói tới Minh sử là anh hiểu ngay dụng ý của người bạn Đại Đầu, và đối với những gì nghi vấn trong anh thì đây có thể xem là một sự xác tín. Anh gõ nhẹ lên bàn "mày quỷ thật!", mắt Đại Đầu sáng lên sau cặp kính cận, có thể như đang cười, cậu ta đã trưởng thành chứ không còn là con mọt sách thuở xưa.

- Mình có đọc qua, hồi trước cứ tưởng là sách lịch cũ, ai ngờ... đúng là đã đi vòng vèo. Anh thử thăm dò Đại Đầu.

- Vật bay của người Indian!
- Và cũng là một phép biện chứng?
- Nhưng chẳng rõ càng cao hay càng thấp...

Anh và Đại Đầu chỉ có thể dùng ẩn ngữ như vậy, nào dám nói rõ ràng những đê tài to lớn, thuật thống trị đế vương cộng với hình thái ý thức, hoặc giả quyền thuật chính trị được trang điểm bằng hình thái trí thức, hoặc giả lịch sử và hình thái ý thức cái nào lớn hơn... Đại Đầu không cười nữa, máy thu thanh nhà bên phát tiếp vở kịch mới do Mao phu nhàn vừa chỉ đạo dàn dựng *Hồng sắc nương tử quân* với ca từ "*Tiến lên, tiến lên, nhiệm vụ cách mạng nặng, phụ nữ hận thù sâu!*", khiến anh nghĩ đến một sự kiện là người đàn bà này bấy lâu nay luôn bị các nguyên lão, công thần

của Đẳng hạn chế không cho tham chính thì giờ đây đang dần dần thực hiện ý chí của mình.

- Phòng cậu không có cách âm?
- Máy thu thanh bên ấy mở to quá, nếu vừa đủ nghe thì chẳng cần cách âm!
- Phòng cậu không có máy thu thanh?
- Có, nhưng của người cùng phòng là lão Đàm, và đã bị tịch thu hôm soát nhà, còn lão thì đang cách li trên cơ quan để lấy khẩu cung, viết kiểm thảo.

- Thế có bàn cờ tướng?
- Có, cũng của lão Đàm.
- Không bị tịch thu chứ?
- Không.

- Vậy ta chơi vài ván cho đỡ buồn!

Anh đi trước và hỏi Đại Đầu:

- Sao cậu lại nghĩ đến cuốn sách đó?
- Lúc báo chí bắt đầu phê phán Ngô Hàm, ba mình gọi mình về và bảo, ông cụ xin nghỉ hưu...

Đại Đầu đầy quân cờ ứng chiến và khẽ nói. Cha anh ta là giáo sư sử học, còn thêm cái mác nhân sĩ dân chủ.

- Cậu có sách của Ngô Hàm không, cho mình mượn xem?
- Để ở nhà, ông cụ bắt mình đọc, nhưng đốt lâu rồi, thời buổi này ai dám cất giấu loại sách đó mà mang họa vào thân à. Nếu cậu cần cuốn *Thông giám* thì mình sẽ đem đến, bản gốc đời Minh, là của gia bảo đó nghe. Sách này ông Mao từng yêu cầu cán bộ cao cấp phải nghiên cứu, nếu không thì bây giờ cũng chẳng còn... - Đại Đầu nói rất nhỏ chữ "Mao", rồi đi tiếp nước nữa.

- Ba cậu thật tinh táo. - Anh buột miệng và chẳng rõ là tán dương ông cụ cha Đại Đầu hay than cho thân phụ của mình, đến nay vẫn cứ mơ hồ.

- Nhưng đã muộn, người ta không cho ba mình nghỉ hưu, cộng thêm vấn đề lí lịch trước đây, ông cụ đã bị lôi ra đầu tố. Đại Đầu

hạ mục kinh, quan sát bàn cờ và súng sô. - Cậu đánh đấm cái kiểu gì thế này?

- Vậy thì đừng chơi nữa! - Anh xóa hết tàn quân.

Hai bên thô lỗ, lớn tiếng chưa được vài giây đồng hồ, thì bỗng phá lên cười, và bốn mắt nhìn nhau cùng roi lè. Các anh phải chú ý, cuộc trao đổi đêm nay mà lọt ra ngoài là chỉ có chết, nỗi sợ hãi ẩn giấu trong lòng mọi người, không dám nói ra, không dám phá vỡ. Đợi cho trời tối hẳn, giả bộ đi đổ rác, anh canh phòng để Đại Đầu lén người rời khỏi phòng kịp về khu tập thể báo danh cuối ngày. Mặc dù được cha mình quan tâm, nhưng Đại Đầu vẫn không tránh khỏi thẩm tra giám sát, và do không giữ mồm giữ miệng, mỗi lần nói ra cứ đòi thiêng hạ phải chính xác như toán học, nên bị đầy đi lao động cải tạo, chăn bò đúng tám năm.

Sau đó anh và Đại Đầu xa nhau, bởi cả hai cùng sợ, nếu chum lại là chắc chắn sẽ nói bậy như lần ấy, cho nên phải tái mười bốn năm sau mới gặp lại. Cha Đại Đầu qua đời, nhờ một người chú sống ở Mỹ giúp đỡ anh ta được đi tu nghiệp bên đó. Trước khi lên đường Đại Đầu đến chia tay và nhắc lại, rằng lần ấy mượn rượu thay lời và nhờ đó mà mở được cửa mê lộ, hiểu được thế nào là "Văn cách". "Nếu lần ấy bị bại lộ thì mình đã không phải đi chăn bò tám năm, nhưng chẳng rõ cái đầu này có còn giữ được hay không". - Đại Đầu cảm thán, bắt chặt tay anh.

Mười bốn năm trước, lần ấy, Đại Đầu ra đi, anh vẫn mở cửa phòng cho mùi rượu tỏa sạch, niềm hưng phấn cùng với nỗi sợ hãi nguội dần, nằm ngửa nhìn trần nhà dán giấy rách tươm, anh tưởng tượng cả một tổ kiến đang chuyển động rối tung và cái trần kia sẽ sụp xuống bất cứ lúc nào, khiến toàn thân anh tê liệt.

26.

Một mùa đông nữa lại đến.

Đêm đã về khuya, anh vặt nhỏ đèn bàn, chui vào chăn thì nghe tiếng gõ nhẹ lên kính cửa.

- Ai ngoài đó?

- Dạ em.

Anh đoán không ra giọng người con gái ấy là ai, vẫn quần đùi, chân trần anh vội mở cửa, rồi để mặc cho cô ta khép lại, gài then, còn mình thì lao vào ổ chăn vì lạnh và xấu hổ. Cô gái đó là Tiêu Tiêu, nữ sinh trung học. Tiêu Tiêu tháo khăn len trùm kín đầu làm lộ rõ khuôn mặt trắng bạch, giá lạnh. Anh hốt hoảng hỏi gấp:

- Có chuyện gì phải không, Tiêu Tiêu?

- Dạ không. - Tiêu Tiêu ngẩng đầu nhìn anh, lúc này anh vẫn ngồi trên giường và đôi chân giấu kín trong chăn.

- Mở lò sưởi đi, chết cóng rồi kia.

Tiêu Tiêu cùng một toán học sinh trung học tự nguyện đến cơ quan anh đi thực tế tham gia phong trào, và nhanh chóng cũng phân chia thành hai phái. Cô bé này và một vài bạn nữa ngã về phe anh, nhưng rồi như gió thoổi, dao động không kiên định, ồn ào được mấy hôm là chuồn thẳng, chỉ mỗi Tiêu Tiêu còn ở lại. Khác với bạn học của mình hung hăng sôi nổi, Tiêu Tiêu rất tinh lặng ngồi nghe, xem báo, hoặc sao chép đại tự báo; cô gái viết bút lông cũng khá, và nhẫn耐, chịu khó. Lần ấy chép xong loạt bài đại tự báo, cẩn dán đây đó hoàn tất thì đã chín giờ đêm, Tiêu Tiêu bảo

nhà cô ta ở Cổ Lâu, thuận đường về anh đã đèo Tiêu Tiêu luôn một thê, anh bảo Tiêu Tiêu cùng vào phòng mình nấu tí mì lót dạ. Anh tiếp tục đèo Tiêu Tiêu đến một con hẻm thì cô ta nhảy xuống, chưa kịp nghe hai chữ "đến rồi", anh chẳng còn thấy Tiêu Tiêu đâu nữa.

- Em ăn uống gì chưa?

Tiêu Tiêu gật đầu, lửa lò sưởi làm ấm phòng và làm đôi má cô ta ửng đỏ. Cũng đã lâu anh và Tiêu Tiêu không có dịp gặp nhau nên rất nóng lòng muốn biết lí do vì sao giữa đêm hôm khuya khoắt thế này mà cô bé phải đường đột xuất hiện.

- Đạo này đang làm việc gì?
- Dạ không làm gì cả.
- Thế ở nhà trường cũng không nốt hay sao?
- Tất cả các cánh cửa kính đều bị đập vỡ tan tành, gió lùa vào lạnh ngắt, chẳng ai buồn đến lớp; chỉ chạy lung tung đây đó, không còn biết làm gì.
- Như vậy lại càng tốt, được nghỉ học, không thích à?

Tiêu Tiêu im lặng, anh rướn lên kéo cái quần dài định mặc vào để xuống giường thì cô gái ngăn anh:

- Anh cứ nằm thế, chẳng có việc gì đâu, đến nói chuyện với anh cho đỡ buồn.
- Em tự pha trà giúp anh nhé, Tiêu Tiêu.

Tiêu Tiêu vẫn ngồi yên bất động, còn anh thì đoán ra lý do vì sao. Anh nhìn khuôn mặt cô bé từ ửng hồng chuyển sang sáng lung linh, nhất là đôi mắt thì nháy liên hồi.

- Nóng quá, em cởi áo bông được không?

Tiêu Tiêu nói trống không, như hỏi anh và cũng tự hỏi mình.

- Nóng thì cởi ra cho thoải mái!

Tiêu Tiêu đứng dậy, mở khuy nút, cởi bỏ đại y dài và nặng như một tấm chăn, bên trong không mặc sơ mi nên lộ toàn thân được bó sát bởi chiếc áo len đỏ cao cổ. Anh nhìn rõ phần ngực cô gái này cao lên và hai bầu vú tròn lẳn, tự cảm thấy hơi mất lịch sự nên cứ khăng khăng đòi ngồi dậy mặc quần. Tiêu Tiêu lại can lần nữa:

- Không cần mà, em nói thật đấy!

- Đêm hôm khuya khoắt thế này, lảng giêng nêu trông thấy thì không tiện chút nào.

- Ngoài trời tối đen như mực, nhìn mãi mới thấy phòng anh đèn sáng, chẳng ai phát hiện ra em đâu.

Giọng Tiêu Tiêu bỗng tỏ ra mềm mại, nhẹ nhàng, cô bé xa lạ ngày thường sao giờ đây lại thân mật đến thế. Anh gật đầu đưa mắt như bảo cô gái xích gần hơn tí nữa, Tiêu Tiêu hiểu ý tiến lên, cặp đùi tựa sát thành giường, anh cảm thấy tim mình đập mạnh và cả người cứ nóng râm ran. Tiêu Tiêu kéo áo len lên cao, lộ rõ vùng eo từ rốn cho tới bờ vú. Anh bắt thần thò tay ra nhẹ nhàng xoa nắn, người con gái nấm lấy và mân mê mu bàn tay anh, anh ngơ ngác chẳng hay em đang dẫn đường hay chống cự không cho anh sờ mó. Ngước nhìn chẳng thấy rõ mặt em vì bị chao đèn chấn sáng, em cứ đứng, anh cứ lần lên, lên nữa và cuối cùng là một vết sẹo đỏ hồng nổi cộm ngay dưới bờ vú. Tiêu Tiêu nấm chặt bàn tay anh, anh không hỏi vì sao để lại vết sẹo này mà chỉ biết theo em dẫn đường thọc sâu vào áo lót, hai mươi ngón tay cùng xòe trên đôi vú nõn nà căng mọng. Cô bé nói gì đó anh nghe không rõ, cô ôm lấy đầu anh và ngã xuống giường.

Anh không nhớ rõ, sau đó bằng cách nào cô nữ sinh trung học đã cùng anh trong một ổ chăn, rồi mở khuy quần cài rất chật, kéo tuột xuống và qua xúc giác anh biết đó là cả một bình nguyên mạ non mơn mởn. Anh không rõ Tiêu Tiêu có còn là gái đồng trinh hay đã thành phụ nữ, chỉ nhớ cô em không quay cuồng hưng phấn, và cũng chẳng chống cự gì cả. Hai người không hôn nhau, không cởi bỏ y phục, chiếc quần nhung của cô tuột đến ngang đầu gối, còn cái áo len đỏ cao cổ thì vén quá vùng ngực mặc sức anh cứ thỏa thuận mến.

Anh sợ Tiêu Tiêu mang thai nên không dám tiến sâu hơn nữa. Trong chăn ấm, trên bình nguyên em cho phép, khi đạt đến cao trào bên phóng xả ngay lên đó. Anh nhớ, cô nữ sinh ưỡn người cho thật sát với anh, hai mắt nhắm nghiền mà đôi môi thì hé mở. Anh không ngờ một búp non chưa nở đâu đó đã đến cùng anh, em muốn được ném trái cám hay là bày ra cho anh nhìn thấy vết sẹo đỏ hồng kia, anh không thể trả lời. Rồi nữa, mai này anh và em sẽ như thế nào, anh lại càng mù mịt.

Tiêu Tiêu mở mắt, vẫn trong chán, chỉnh sửa y trang và ngồi dậy.

- Em đi à?
- Dạ vâng.
- Có chuyện gì không Tiêu Tiêu?
- Dạ không.

Anh vội vàng động đậy, cô bé can ngăn:

- Anh cứ nằm trong đó, ngoài này lạnh lắm.
- Em sẽ còn trả lại? - Anh hỏi.

Tiêu Tiêu gật đầu và lảng lặng quay người, bước ra khỏi phòng, như hòa tan giữa đêm đông.

Nhưng Tiêu Tiêu đã không bao giờ trả lại, cũng chẳng thấy cô xuất hiện ở văn phòng tổng bộ phe tạo phản. Anh không có địa chỉ của Tiêu Tiêu, trong số học sinh trung học về cơ quan anh thực tập làm cách mạng, cô bé là chiến sĩ cuối cùng, anh biết vậy chứ lâu nay chưa bao giờ hỏi han tí mỉ và cũng gọi em là Tiêu Tiêu như bạn bè cùng lớp mà thôi. Nhưng giờ đây anh nhớ rõ một người con gái tên gọi là Tiêu Tiêu, nơi bầu vú của em, bên trái, không, bên phải, vì khi sờ lên nắn bóp anh đã dùng đèn bàn tay trái, có một vết sẹo đỏ hồng, thịt non nổi cộm.

Anh nhớ em rất nhu mì, không cuồng say, hình như chỉ muốn cho anh nhìn thấy vết sẹo, để từ đó nhận được ở anh sự đồng tình hay là mê hoặc, quyến rũ anh? Cô em, anh nhớ, chỉ mười sáu hay mười bảy thôi, còn rất thiếu nữ, còn rất trẻ thơ nhưng mà đẹp, mà kích thích anh. Và phải chăng vì thế mà anh sợ không dám tiến sâu, không dám chân tình? Anh biết cha mẹ Tiêu Tiêu bị xúc động đến mức nào khi thâu tỏ ngọn nguồn của vết sẹo và thăm nghĩ cô bé đã đến tìm ta cậy nhờ giúp đỡ, những mong dựa dẫm, bảo vệ, hay vì hoảng sợ, hoang mang, hay vì hi vọng được an ủi mà lên giường hiến dâng, nhưng ta đã không dám nhận lãnh, không dám giữ cô em ở 'ại'.

Một thời gian sau, sáng hay chiều, đi làm hay về nhà anh đều đạp xe ngang qua con hẻm "đến rồi" của Tiêu Tiêu, nhưng không hề gặp em. Anh hận hận đêm ấy đã để em ra đi, đã không nói một lời âu yếm cùng em, ngược lại đã cẩn trọng, đề phòng và khiếp đảm đến như vậy.

27.

Vì sao ông bị bắt? Và sau đó đã phản bội đầu hàng, có đúng không?

- Lí lịch của tôi đảng bộ đã thẩm tra, kết luận từ lâu rồi!
- Vậy có cần đọc tài liệu hồ sơ này để ông nghe lại cho rõ hay không?

Lão già bắt đầu cẳng thẳng. Anh đọc:

- "Vì tình hình chống Cộng cứu nước lúc này rối loạn, bản thân tôi mất cảnh giác, giao du kết bạn không cẩn trọng, nên đi lạc đường..." - Anh hỏi: - Ông còn nhớ đoạn này đây chứ?

- Tôi không nhớ! - Lão phủ nhận và lỗ mũi lão đã bắt đầu lấm tấm mồ hôi.

- Đó chỉ mới là mấy câu mở đầu mà thôi, xin hỏi đồng chí lão cách mạng, - anh chế giễu, - có phải đọc tiếp tục không đây?

- Thật tình mà nói thì không thể nhớ nổi, đều là sự việc của mấy chục năm về trước. - Lão có vẻ hơi mềm và hùng hổ.

Anh cầm tập hồ sơ, liếc qua nhìn lại, nhác trông như một người ngán ngẩm với công việc tra hỏi này. Nhưng rồi anh nghĩ, đúng là trước nguy cơ bị người khác thẩm tra, xét hỏi chi bằng ra tay trước nhảy vào vị trí làm người xét hỏi, thẩm tra. Đoạn nói:

- Đây là bản sao, ở bản chính còn có danh tính, đóng dấu và điểm chỉ, tất nhiên là họ tên thời ấy của ông, ông ghê gớm lắm, dám cài danh, dám đổi họ, điều này chắc đồng chí lão cách mạng không quên chứ?

Lão già im lặng, nín thở.

- Phải đọc thêm vài câu nữa, để giúp ông nhớ lại, - anh tiếp tục, - "Cầu mong chính phủ khoan hồng, nay xin hứa, nếu gặp ai khả nghi ngưỡng mộ Cộng sản, có hành tung thân phỉ, là lập tức báo ngay". Đây có phải là hành vi phản bội hay không? Và chắc ông biết, đối với hoạt động bí mật của Đảng, tội phản bội sẽ bị xử trí như thế nào rồi chứ?

- Dạ biết, dạ biết ạ. - Lão gật đầu mấy cái liền.

- Thế còn ông thì sao?

- Tôi không phản bội, tôi không bán đứng ai cả. - Trán lão già đã ướt đầm mồ hôi.

- Tôi hỏi ông, hồ sơ này có phải là hành vi phản Đảng của ông hay không?

- Đứng dậy!

- Đứng dậy mà khai báo!

Lão già y lệnh:

- Dạ tha... tôi... tôi được phóng thích...

- Tôi hỏi ông, vì sao được phóng thích, nếu ông không tự thú, bọn chúng cũng thả ông ra à? Hãy nói đi, có phản bội hay không?

- Nhưng sau đó tôi đã nói được liên lạc với Đảng.

- Vì tổ chức bí mật của Đảng khi ấy không biết đồng chí lão cách mạng đã tự thú.

- Đảng đã tha thứ, đã khoan hồng cho tôi... - Lão già cúi đầu.

- Vậy lúc đầu tố người khác, ông có khoan hồng, có tha thứ hay không? Sao mà hung dữ thế, người ta đã viết kiểm thảo rõ ràng, ông vẫn không buông tha, ông đã chỉ thị cho chi bộ dưới quyền, hãy găm chết những tài liệu đó lại, quyết không cho bọn chúng lật án, ngóc đầu dậy. Ông có nói như thế hay không?

Cả bọn đồng thanh hô to "Có nói như thế hay không?".

- Dạ có, có nói, tôi phạm sai lầm. - Lão già thừa nhận ngay, lão nghĩ sai lầm so với phản bội, vấn đề sẽ nhỏ hơn nhiều.

- Đây đâu chỉ là sai lầm, ông nói sao mà dẽ dàng thế, ông có biết bao nhiêu người đã bị ông bức tử, nhảy lầu tự sát hay không?

- Dạ thưa, không phải do tôi, đó là vấn đề chấp hành chỉ thị...
 - Chính do ông chỉ thị, ông thân hành ra lệnh, hãy kết hợp giữa vấn đề lịch sử và biểu hiện hiện tại mà truy cứu rõ ràng, ông đã nói như vậy, có đúng không?

- Dạ đúng ạ. - Lão già trở nên ngoan ngoãn.
 - Ông hãy viết tất cả, ai phản Đảng, ông đã phản Đảng như thế nào...

- Viết thế nào ạ? - Lão ngơ ngác hỏi lại.
- Yêu cầu thư ký nãy ư?

Cả bọn cười khì, nói chuyện lao xao, vui vẻ lạ thường giống như cả làng chài bắt được con cá lớn, còn lão già thì mặt mày trắng dã, ông lắp bắp:

- Tôi đau tim, xin ngum nước uống thuốc được không?
 - Được! - Anh ra lệnh. - Ông có thể về nhà, sáng mai giao cho chúng tôi một bản tường trình, ghi rõ những gì đã trải qua khi ông đầu thú, phản bội Đảng, bị bắt như thế nào, vượt ngục như thế nào, người làm chứng, ở trong tù đã khai báo ra sao...

- Dạ vâng.
- Ông có thể đi được rồi đó!

Cả bọn cười vang khi lão già đi khuất. Anh nghiên răng giáo hoạt:

- Có hồ sơ này thì lão ta đừng hòng mà chạy thoát!
- Nếu lão già tự sát?

- Không có dũng khí như thế đâu, lão ta sợ chết, nếu không thì hồi ấy đã chẳng tự thú, đầu hàng, ngày mai nhất định lão sẽ nộp cho chúng ta bản nhận tội, các đồng chí có tin không?

Công việc của phe tạo phản là thế, lật án minh oan cho những người bị đầu tố, và đầu tố hạ bệ những kẻ vừa mới hành hạ quần chúng nhân dân.

Anh xin một tập giấy giới thiệu khống chì và khoán tiền công tác phí, khăn gói lên đường đi thẩm tra lí lịch bao đổi tượng tình nghi cũng như cần được minh oan, nhân thể du sơn du thủy, tìm hiểu thế giới và lần tránh cuộc cách mạng đang trùm lên mọi nơi

trong thành phố. Anh đáp tàu đi Tế Nam, thủ phủ tỉnh Sơn Đông, nằm bên bờ nam sông Hoàng Hà, tìm đến một phường nhỏ dọc theo dãy phố cũ, đối tượng điều tra là phạm nhân lao động cải tạo đã được phóng thích. Người phụ nữ trung niên là cán bộ quản lí nhân sự, đeo bao vải bảo vệ ống tay áo cẩn mẫn dán hộp giấy gia công để kiếm thêm tiền cải thiện thì phải. Bà vừa làm việc vừa trả lời:

- Ông ấy không còn ở đây!
- Chết rồi?
- Không còn, cũng có thể là đã chết.
- Chết như thế nào?
- Đến mà hỏi người nhà ông ta!
- Nhà ông ta, còn ai?
- Anh muốn điều tra người nào?

Anh không thể giải thích với vị cán bộ phường này, rằng người quá cố mà anh muốn điều tra, từng là cán bộ, từng là bạn học cùng lớp thời đại học, đã cùng nhau hoạt động bí mật trong phong trào học sinh sinh viên, rồi cùng ngồi tù tại nhà lao Quốc dân đảng... nay theo quy định của cách mạng, muốn thanh toán tiền tàu xe và công tác phí thì phải có xác nhận đương sự điều tra đã qua đời...

- Thế thì ra đồn công an, bọn "choa" ở đây không cấp giấy chứng tử.

- Thôi đủ rồi, bây giờ "choa" muốn đến sông Hoàng Hà thì đi như thế nào? - Anh bắt chước tiếng "choa" của phuơng ngữ Sơn Đông mà người đàn bà vừa nói để hỏi chị.

- Hoàng Hà nào?
- Cá Trung Quốc bầy "choa" chỉ mỗi một Hoàng Hà. Tế Nam này nằm bên bờ con sông ấy!
- Nói gì "choa" không hiểu, "choa" chưa đến đó bao giờ. - Vị cán bộ phuơng tiếp tục bôii hô, dán hộp giấy gia công, chẳng cần quan tâm anh, người khách viễn phuơng.

Thường nghe nói "Bát đảo Hoàng Hà tâm bất tử", và anh bỗng nghĩ đến Hoàng Hà, một con sông mà anh đã nghe bao người ca

vịnh, không phải bây giờ mà tự ngàn xưa. Nhiều lần đi tàu hỏa, hễ vượt qua Hoàng Hà là anh ngoái đầu ra bên ngoài, nhưng không nhìn thấy dòng sông vĩ đại ra sao, bởi bị thanh sắt đầm cầu che chǎn. Anh lang thang trên các phố Tế Nam và hỏi đường đi đến Hoàng Hà. Người ta bảo còn xa, phải ngồi ô tô cho tới trấn Lạc Khẩu rồi đi bộ một quãng nữa thì mới đến.

Anh trèo lên con đê hoàng thổ, bao la không một điểm xanh nào, bờ bên kia cũng vậy, mênh mang đất đỏ, không xóm làng, không cây cối, nước sông đục ngầu cuộn chảy, lòng sông có vẻ cao hơn thị trấn trông thật hãi hùng. Nhẽ nào đây là Hoàng Hà mà ngàn năm qua từng truyền tụng, nhẽ nào văn minh cổ Trung Hoa từng phát tích từ chốn này? Chân trời xa xa, bất tận quá tầm nhìn chỉ là sông nước với phù sa, lấp lánh chơi với dưới ánh nắng mặt trời, may mà từ đâu đó bỗng xuất hiện một điểm đen, lớn dần lớn dần cho tới lúc trông rõ là cánh buồm, nếu không, nơi đây thật chẳng có một tí gì gọi là sinh khí. Những ai từng ngợi ca Hoàng Hà đều đã đến tận sông này, hay chỉ tin lời truyền miệng mà lừa dối lẫn nhau.

Con thuyền chở nặng, toàn là đá, mớm nước đã mấp mé mạn khoang, cánh buồm màu trắng xám, những mảng vá trông khá lớn, hai con người lèo lái giữa thiên nhiên hung dữ, trên là trời, dưới là nước mênh mông. Có lẽ họ là vợ chồng, hoặc ít nhất cũng tình nhân, chàng trai cởi trần giữ cho con thuyền đi đúng hướng, còn cô gái cũng phất phơ xiêm áo, đang làm gì đó trong khoang. Đá này chở về đâu, anh thầm hỏi và tự trả lời, có thể để phòng khi lũ to, đê vỡ.

Anh xuống bến sông, càng lúc càng ngập trong bùn nhão, cởi giày, tháo vớ xách theo, cúi lưng giơ tay khóa khóa nước Hoàng Hà và bất giác nhớ tới câu thơ của một nhà thơ cách mạng nào đó "Cho con uống một ngụm sông của mẹ Hoàng Hà". Thi nhân ca ngợi vậy thôi, đến như tôm cá mà còn khổ sống với nước Hoàng Hà đỏ ngầu, huống chi là uống, hóa ra bần cùng và tai nạn cũng có thể ngợi ca. Ngắm nhìn dòng nước cuồng điên chảy xiết, săn sàng nhấn chìm ngàn vạn sinh linh mà cảm thấy lạnh người, mà cảm

thấy thê lương. Nhiều năm sau nhân vật quan trọng nọ ở trung ương từng muốn xây dựng một công trình điêu khắc khổng lồ với tên gọi *Hòn dân tộc* tận trên vùng thượng du Hoàng Hà, anh nghĩ, nơi ấy vốn đã là một pho tượng, được dựng lên tự bao đời nay...

Lần ấy, anh rời miền Nam lên đường hồi kinh sau một đợt công tác, nhưng khi ~~về~~ đến ga bên này sông Trường Giang thì phải dừng hẳn. Lý do đơn giản là ~~ở~~ ~~phía~~ ~~đông~~ ~~và~~ ~~rất~~ ~~đúng~~ độ, ~~võ~~ ~~đấu~~ ~~giữa~~ ~~hai~~ ~~phe~~ ~~cách~~ ~~mạng~~, hành khách tạm thời tự xử lí, chưa biết đến lúc nào mới thông đường. Chính vì sự cố này mà một sự cố khác đã bắt đầu manh nha tượng hình, hâm hại cuộc đời anh, vấy vùng mây trời thoát khỏi bóng đèn và tất nhiên phải trả giá đắt.

28.

Chiến lũy dựng ngay giữa đường băng những bao xi măng xếp cao quá nửa thân người, từ bên trong chia ra từng họng súng, phía xa là các chuồng ngai vật, sắp ngắn ngang, náo máy trộn bê tông, nồi nấu nhựa đường; cuộn dây thép gai, sắt xây dựng... chỉ chừa một lối nhỏ cho người đi qua. Giao thông đã bị cắt đứt, xe điện không ray đều hạ cần nồi mạch, bảy tám chiếc dừng bên cạnh ngã tư. Trên vỉa hè chen chúc khách qua đường và cư dân quanh vùng, lũ trẻ cõi choai choai chui rúc nghịch ngợm, có cả phụ nữ bồng con và các cụ già mang áo may ô, vận quần cộc, đi dép lê mùa nóng, họ ùn lại bên này cần barie để xem cảnh lộn xộn và chờ một trận vô đau sấp xảy ra. Mọi người huyên náo tranh cãi, nào "Hồng tổng tư" (Tổng tư lệnh hồng vệ binh), nào "Cách tổng" (Tổng tư lệnh phe cách mạng), chung quy là cả hai phái đều đã động viên tổng lực, quyết sống chết một phen. Anh không rõ toán người chốt giữ ga tàu hỏa phía trước thuộc phái nào, nên tìm cách chen ra khỏi đám dân chúng, đi đến chỗ có chuồng ngai vật.

Một toán công nhân đeo băng đỏ, đội mũ an toàn, tay cầm dùi sắt mài nhọn, đứng ngay ở lối nhỏ cạnh chiến lũy để chặn đường. Anh xuất trình thẻ công tác, tay trưởng toán cầm xem rồi cho qua, dẫu sao thì anh cũng không phải là người địa phương, nằm ngoài diện đấu tranh của hai phái. Trên đường không một bóng người, không một cỗ xe, anh ngang nhiên đi chính giữa con lô, nhựa đường gập nắn chảy ra, bốc hơi khét lẹt. Cứ thế này e điên mất, anh nghĩ.

"Pắc!" Một tiếng nổ rất rõ và đánh phá tan bầu không khí tĩnh mịch, oí nồng vốn khiến người ta mệt mỏi. Mãi sau anh mới nhận ra tiếng súng, ngoài đầu nhìn hai bên phố thì thấy một câu khẩu hiệu viết trên tường nhà máy "Huyết chiến đến cùng để bảo vệ đường lối cách mạng giai cấp vô sản của Mao Chủ tịch!", mỗi chữ lớn như cả đầu thóc. Liên tưởng tới phát súng vừa rồi, anh định nhanh chân tháo chạy, nhưng lập tức dừng bước, không được hốt hoảng mà trở thành mục tiêu khả nghi cho tay bắn lén. Anh nhanh nhẹn lén hẩn via hè, nép sát tường mà lẩn từng bước.

Không thể xác định phát súng đã bắn từ đâu, cảnh cáo khách qua đường hay nhắm vào anh? Không thể có kiểu giết người vô cớ như thế, vì anh là khách bộ hành, không liên can đến hai phe huyết chiến. Nhưng giả sử họ bắn chết anh thì lấy ai làm chứng? Anh chợt nhận ra rằng, tính mạng mình rất có thể bị kết thúc trong một trường hợp ngẫu nhiên, tử nạn dưới họng súng chẳng rõ của phe nào, vì vậy anh phải quay vào con hẻm nhỏ. Con hẻm này cũng thế, không một bóng người, dân phố hình như đã tản cư đi nơi khác. Anh bỗng thấy trong lòng sợ hãi và tin rằng, một thành phố cũng dễ rơi vào chiến tranh khi chỉ trong chốc lát giữa người và người bỗng trở nên thù hận, chỉ vì một con đường không trông thấy mà hai bên xả thân sống mái.

Quảng trường nhà ga tụ tập khá đông người, xếp hàng rồng rắn nhắm tới phòng bán vé đang đóng chặt cửa, tất cả đều là hành khách đợi tàu. Anh hỏi người đứng trước mình, lúc nào mới bán vé. Người ấy lắc đầu không biết, anh vẫn cứ kiên nhẫn không tách khỏi hàng, một lát sau, anh đã ở chính giữa. Người mua vé đâu mà lầm thế, không mang theo hành lí, không có người già hay trẻ nhỏ mà đều là nam nữ thanh niên tráng kiện. Phía trước cách vài người là một cô gái tết hai đuôi sam ngắn, thỉnh thoảng ngoái nhìn đằng sau, hễ thấy ai là lập tức quay mặt cúi đầu, như sợ người ta nhận ra mình. Anh đoán, không ít người trong đám hành khách chờ mua vé này là dân chạy loạn, nhưng họ đều tụ tập tại đây nên khiến anh yên tâm, đoạn ngồi xuống châm thuốc hút.

Đám người bỗng nháo nhác, không còn hàng lối gì nữa, chẳng rõ đã xảy ra chuyện gì, anh bèn hỏi xung quanh thì họ nói sắp "phong giang". Anh lại hỏi "phong giang" nghĩa là gì? Là đóng cửa đôi bờ sông, không cho tàu xe, thuyền phà qua lại, vì sẽ có tăm máu, nhưng ai tăm máu ai thì cũng mù tịt.

Quảng trường nhà ga chỉ còn lại hơn mười người, họ không có chỗ nào mà tháo chạy, đành co cụm xung quanh cửa phòng bán vé, hình thành một tiểu đội, nương tựa lẫn nhau. Lúc này đồng hồ chỉ năm giờ, ánh nắng nhạt dần, đỡ nóng, chiếu xiên xiên, và không thấy ai mò tới. Hơn mười người còn lại bị cắt đứt nguồn tin, nay chẳng cần sắp hàng làm gì, tự tìm chỗ râm mát tán chuyện hay hút thuốc.

Ai đó phỏng đoán, hình như hai phái đang đàm phán lần cuối cùng, hình như quân đội đang ra tay thiệp, vì vận tải đường sắt không thể gián đoạn lâu như thế này, chậm nhất cũng không thể đợi đến sáng mai... Anh chẳng muốn hỏi han gì nữa, còn cô gái tép hai đuôi sam ngắn thì bó gối cúi đầu ngồi ở góc đường cách xa người khác một quãng.

Anh cảm thấy đói, cần mua cái gì lót dạ và chuẩn bị qua đêm. Anh dạo một vòng mà chẳng thấy hàng quán xe cộ gì cả, cảm thấy hơi sợ và không dám đi xa. Tiểu đội hành khách chờ mua vé đã giảm bớt mấy người, nhưng cô gái vẫn yên vị, bất động và câm như hến... "Pắc, pắc, pắc!" một loạt súng nổ từ nơi có chiến lũy vọng tới, mọi người trên quảng trường đều hốt hoảng đứng dậy, tiếp sau là một tràng dài liên thanh nghe rất gần, tiểu đội hành khách như bầy quạ tan tác. Anh cúi người, ép sát tường bỏ chạy, chiến tranh là thế này, anh nghĩ. Anh tìm được một chỗ ẩn nấp giữa các bao cát, đang ngồi thở lấy hơi thì nghe ai đó cũng hồn hển nói không ra tiếng, quay đầu nhìn, ôi lại là cô gái tép hai đuôi sam ngắn đã gặp lúc đợi mua vé tàu.

- Những người ấy chạy đâu cả rồi?
- Em không rõ.
- Thế cô đi đâu? - Anh hỏi nhưng cô gái im lặng.
- Tôi đi Bắc Kinh. - Anh tự khai báo.

Cô gái nhìn anh rồi chậm rãi:

- Em... cũng vậy.
- Cô không phải người vùng này?
- ...
- Là sinh viên?
- ...

Trời tối dần, gió mát từ phía sông thổi lên, thật dễ chịu, bây giờ anh mới biết cái áo sơ mi ướt đẫm mồ hôi đang dính chặt trên lưng.

- Cần phải tìm một nơi nào đó qua đêm, ở đây không an toàn. - Nói đoạn anh bèn bước ra khỏi hàng, quay đầu nhìn lại vẫn thấy cô gái lặng lẽ cúi đầu đi theo sau lưng, nhưng giữ một khoảng cách đôi ba bước. Anh hỏi:

- Cô có biết khách sạn ở đâu không?
- Xung quanh nhà ga, vào xa nữa sẽ nguy hiểm, phía cảng sông dằng kia cũng có khách sạn, nhưng phải đi một đoạn dài. - Cô gái khẽ đáp và chứng tỏ là người vùng này, anh liền nhường cô dẫn đường.

Quả nhiên men theo chân con đê là một phố cổ với nhiều ngôi nhà cũ kĩ, lụp xụp, một vài thanh niên tụ tập tán gẫu, tìm hiểu tình hình chiến sự. Đúng là trước khi hòn đạn chưa bắn trúng vào đầu, người ta không tránh khỏi hiểu kí và háo hức, muốn biết thế nào là đánh nhau. Các cửa hiệu và quán xá hai bên đường đều đã lèn đèn, đốt lửa, nhà nào trước cổng sáng trưng thì biết ngay là khách sạn, toàn một kiểu phòng trọ cổ xưa, là nơi an cư lạc nghiệp của số người làm ăn cá thể và thủ công nghiệp. Bên kia thì đã hết chỗ, còn mỗi bên này đang trống một phòng hẹp, giường đơn.

- Có thuê không? - Mụ chủ béo phì, phe phẩy cái quạt giấy trong tay, hắt hàm hối.

Anh vội gật đầu, rút ra giấy tờ tùy thân giao cho mụ ta ghi vào sổ đăng ký.

- Quan hệ gì đây?
- Vợ chồng. - Anh đưa mắt ám hiệu cô gái.
- Họ tên?

- Hứa... Anh, - cô gái chần chừ một lát rồi nhanh nhẹn đáp lời,
- họ Hứa tên "Anh".

- Đơn vị công tác?

- Cô ấy chưa có việc làm, vợ chồng chúng tôi trên đường trở về
Bắc Kinh. - Anh trả lời thay cho Hứa thị.

- Đặt trước năm tệ, tiền phòng mỗi ngày một tệ, khi nào trả
phòng sẽ thanh toán thừa thiếu.

Anh nộp tiền, mụ chủ giữ lại giấy tờ của anh và giao chìa khóa
phòng. Phòng chỉ mỗi chiếc giường đơn và cái thau rửa mặt, ngoài
ra chẳng có bàn ghế gì cả. Dợi mụ chủ đi khuất, anh khép cửa
phòng, nhìn cô gái tên gọi "Hứa Anh".

- Một lát nữa tôi sẽ ra ngoài.

- Không cần, - cô gái ngồi xuống mép giường và ngước đầu can
ngắn, - như thế này cũng tốt rồi.

- Cô mệt l้า phải không? Có thể nằm nghỉ trước đi!

Cô gái vẫn ngồi bất động. Sàn lầu lao xao, bước chân người ồn
ào ngoài cầu thang, tiếp theo là tiếng nước chảy rào rào, khách trọ
đến buồng tắm công cộng rửa ráy, phòng anh chỉ thuê nằm liền
kề, không có cửa sổ nên rất nóng bức. Anh hỏi "Hứa Anh":

- Mở cửa cho thoáng nhé?

- Chẳng cần.

Anh bưng vào cho cô gái một thau nước, còn mình đến buồng
công cộng tắm gội. Khi quay trở lại thì cô gái cũng xong xuôi, cô
mặc chiếc áo hoa chấm vàng, cổ tròn, tay trần, tháo giày cởi vớ,
ngồi nép một bên thành giường, mặt mày tươi tắn, phớt hồng ra
dáng thiếu nữ hơn nhiều, cô nói:

- Anh ngồi xuống đi, còn chỗ đây này!

Lần đầu tiên cô gái nhoẻn miệng cười. Anh phụ họa cười theo
và nói "Không thể không nói như vậy" để thanh minh chuyện lúc
nãy đăng kí thuê phòng đã phải ghi là quan hệ vợ chồng.

- Em hiểu. - Cô gái mím môi cười thầm.

Anh chốt then cửa, cởi giày ngồi xuống:

- Thật không ngờ!

- Không ngờ gì anh?
- Còn phải hỏi?

Sự việc không ngờ ấy qua đi, nhiều năm sau nhớ lại, anh vẫn không quên cái đêm đặc biệt, đầy đủ mọi hương vị, chọc ghẹo, dụ dỗ, dục vọng, xúc động, ái tình, chứ không chỉ là nỗi lo.

- Thé tên thật của em là gì? - Anh thân mật gọi cô gái bằng đại từ "em".

- Bây giờ em chưa thể nói rõ với anh.
- Vậy đến lúc nào?
- Tới khi ấy anh khắc biết.
- Biết gì?
- Chẳng nhẽ anh không hiểu sao?

Anh không hỏi gì thêm, cảm thấy thoái mái và hài lòng. Sàn lâu đã yên ắng, buồng tắm công cộng thôi xả nước, nhưng chợt thấy căng thẳng như đợi chờ một điều gì đó bất ngờ đang dần tới. Nhiều năm sau, hễ mỗi lần nhớ đến cái đêm kì lạ đó anh lại có cảm giác căng thẳng như thế này.

- Có thể tắt đèn được không? - Anh ướm hỏi.
- Hơi chói mắt khó ngủ. - Cô gái đồng tình.

Anh đứng dậy tắt đèn, quay lại sờ soạng tìm giường thì chạm phải chân cô gái, cô liền tránh ra, nhưng để anh nằm cạnh bên mình. Anh cẩn thận, ngửa mặt, duỗi thẳng, nhưng với diện tích chật hẹp của cái giường đơn thì làm sao thân thể hai người khỏi tiếp xúc vào nhau, chỉ cần đổi phương hướng không cố ý tránh né, thì anh cũng hết sức giữ gìn đừng quá quắt lắm. Thân nhiệt của cô gái cộng thêm cái nóng trong phòng làm anh toát mồ hôi và hỏi:

- Có thể cởi quần áo ngoài được không?

Cô gái không trả lời mà cũng chẳng phản đối. Lúc tuột quần dài, tay chân anh chạm vào người cô gái, cô vẫn không xê dịch, hình như chưa ngủ say.

- Đi Bắc Kinh có công chuyện gì? - Anh hỏi.
- Thăm bà dì ruột.

Nhẽ nào lại đi thăm bà con vào thời buổi loạn lạc thế này, anh không tin lời cô gái.

- Bà dì em làm việc ở Bộ Y tế. - Cô gái bổ sung.

Anh nói, anh cũng công tác ở một cơ quan nhà nước.

- Em biết.

- Làm sao mà em biết?

- Lúc nãy, khi xuất trình giấy tờ thuê phòng.

- Và em đã biết cả tên họ của anh?

- Tất nhiên, chẳng phải vừa đăng ký rõ ràng vào sổ hay sao?

Trong bóng tối anh đoán là cô gái đang cười.

- Nếu không, thì em đã không...

- Ngủ chung một giường với anh?

- Ủ, biết sẽ đỡ lo hơn. - Giọng cô gái trở nên dịu ngọt, khiến anh không thể cầm lòng sờ tay lên đùi cô gái, nhưng nghĩ phải giữ chữ tín nên không dám có động tác gì hơn.

- Em học trường nào?

- Em đã tốt nghiệp, đang chờ phân công công tác. - Cô gái trả lời tránh né không muốn cho anh biết tên trường.

- Ngành gì?

- Sinh vật.

- Đã học qua giải phẫu thi thể?

- Dương nihil.

- Kẻ cả người?

- Em không học ngành y, chỉ biết lí thuyết thôi, tất nhiên cũng đã thực tập ở các phòng thí nghiệm của bệnh viện... Hiện nay chờ phân công, phương án định đoạt cả rồi, nếu như không...

- Nếu như không thế nào, à nếu như không có Văn cách?

- Trước đã phân công về một trạm nghiên cứu ở Bắc Kinh.

- Em là con em cán bộ cao cấp?

- Không phải.

- Chẳng nhẽ bà dì của em làm việc trên Bộ Y tế không phải là cán bộ cao cấp hay sao?

- Anh thì cái gì cũng muốn biết cả!
- Nhưng đến tên em, thật giả, thì mù tịt.

Cô gái lại cười và bắt đầu cọ quậy, chạm vào tay anh. Anh cũng mạnh dạn sờ lên đùi cô gái, dẫu qua lớp vải quần mà vẫn cảm nhận được hương vị mịn màng của làn da thơm thịt người thiếu nữ.

- Rồi anh sẽ biết, - cô cầm bàn tay anh để sang một bên, nhưng lại thêu thào, - sẽ biết tất cả... - anh vuốt ve tay cô gái đang dần dần mềm nhũn.

Pình, pình, pình, cửa chính của nhà trọ bị gõ mạnh, lầu trên gác dưới đều nghe. Anh chỉ nắm tay nhau, nín thở, sợ hãi, nhưng cơn hốt hoảng đã nhanh chóng qua đi, vì đêm nào cũng vậy, vào tầm này phe cách mạng đều đi kiểm tra các khách sạn, chủ yếu là làm việc với trực ban, có điều gì tình nghi mới tìm đến từng phòng. Dẫu vậy cô gái chưa hoàn hồn, vẫn còn run, anh bỗng ôm chặt lấy người con gái yếu mềm đó, dù em nằm xuống, rồi hôn lên đôi má ướt mồ hôi, hôn cái miệng tròn tròn đang chực mở, cảm thấy vị mặn của nước mắt, không rõ vì sung sướng hay vì lo lắng mà tuôn trào.

Anh sờ tới hai gò ngực nữ, cũng lạnh và trơ, rồi mở khuy quần thọc tay vào nơi sâu thẳm, có cảm giác như bải cỏ trong mùa mưa. Cô gái mang tên "Hứa Anh" hay Hứa gì đó lúc này đã mềm như bún, để mặc anh thỏa sức giỡn đùa, thương mến, chỉ biết rằng khi anh vào được người cô thì anh à đã là hai con vật trần truồng.

Sau này họ Hứa một mục phản bác, anh đã lợi dụng tôi yếu mềm trong chốc lát, mất hết khả năng tự kiềm chế để chiếm đoạt tôi. Anh cãi lại, cô cũng không hề từ chối kia mà! Sự việc xong xuôi, anh sờ thấy chút gì đó nhờn nhờn và vô cùng lo sợ, vì hồi ấy sinh viên bị cấm dục, chưa hoang hay phá thai đều là tai họa, nhưng ngược lại cô gái an ủi, động viên anh "em đang kì kinh nguyệt, khỏi lo". Anh yên tâm và gật đầu, làm tình với cô gái lần nữa, lần này thì đôi phương không cần che đậy, ưỡn người hưởng ứng cuồng say. Anh công nhận anh đã biến một thiếu nữ đồng trinh trở thành dàn bà, vì anh từng có nhiều kinh nghiệm ngủ chung với gái. Giá như đêm ấy cô đừng âu yếm mà chỉ một mực

hận thù, giá như lúc những tia nắng ban mai lọt qua các khe cửa chiếu vào phòng cô đừng cho anh thấy cả một tòa thiên nhiên lồ lộ, cô đừng cho anh dùng khăn ướt lau sạch bao vết máu trên đùi, rồi nhìn anh triu mến. Giá như sau đó cô đừng cho anh quỳ dưới sàn nhà, quay cuồng thơm lên hai đầu vú, và cô dùng hai tay ôm lấy tấm lưng trần của anh, kéo anh lên, ấn anh xuống, miệng nói "em sợ, chờ làm điều gì quá trớn" và nhắm mắt, và lần nữa giao cho anh tất cả. Lúc đó cả hai, anh và cô gái đều không biết những gì sẽ chờ đợi họ, không dự đoán được hậu quả về sau sẽ như thế nào mà chỉ một mực say sưa. Anh lại hôn cô khấp cả thân mình, sung sướng, lo âu hay căng thẳng, chẳng rõ nguyên cớ nào đã khiến người con gái ọc ra như đê vỡ, anh ả máu me đầm đìa chẳng khác nào vừa qua một trận võ đấu. Anh bưng vào cho cô chậu nước, cô bảo anh quay mặt một lát để cô tự lo liệu và không trách cứ anh gì cả.

Khi anh vừa đặt chân lên con phà sang sông thì cô gái bị ngăn lại, không được theo cùng. Đêm hôm qua tại nhà trọ họ đã biết rằng đường xe lửa vừa thông, nhưng ga bờ nam chỉ có ra mà không cho vào, ai muốn đi về hướng bắc thì phải tảng bo bằng phà. Hành khách ùn tắc cả một bến cảng, hồng vệ binh dùng loa la hét: " Khách ngoại tỉnh lên trước, cầm sẵn thẻ công tác trong tay để kiểm tra!". Anh chị bị tách chia, anh kêu lên "Hứa Anh", nhưng cô vẫn không thể lên phà vì không có thẻ ngoại tỉnh, khổ nỗi, túi xách của cô lại do anh mang giúp, trong đó ngoài tấm thẻ sinh viên, tập tài liệu in rô-nê-ô mà tổ chức giao cho cô đem lên Bắc Kinh làm hồ sơ tố cáo, còn có chiếc quần lót dính máu đêm qua. Phà rời bến, anh gào to "Hứa Anh, Hứa Anh", vẫn là tên giả của cô gái, cô ta hình như không nghe gì hết, cứ ngơ ngác, chồn chân bên bờ sông.

29.

Trong túi xách mà cô gái nhờ anh mang giúp lúc lên phà qua sông bị cản trở, có tấm thẻ sinh viên, đúng là họ Hứa, nhưng tên thật thì Sảnh, Hứa Sảnh. Hứa Sảnh có sứ mạng đi Bắc Kinh để tuyên truyền tố cáo, nên cô mang theo các ấn phẩm được công khai tán phát, gồm khá nhiều truyền đơn và những tờ báo tự do của quần chúng. Cũng rất có thể cô lên Bắc Kinh còn vì mục đích lánh nạn, nên dọc đường sơ người khác nhận ra mình và nhờ anh mang giúp túi tài liệu, hồ sơ quan trọng, kể cả giấy tờ tùy thân là tấm thẻ sinh viên.

Anh không biết hiện giờ Hứa Sảnh ở nơi đâu, chỉ còn cách lang thang dò hỏi những chỗ dán đại tự báo và phân phát truyền đơn. Từ phía Đông Đơn đến mạn Tây Đơn trên đại lộ Tràng An, từ ga tàu hỏa Tiên Môn Ngoại đến cổng sau Bắc Hải, đâu đâu cũng tràn ngập các bản cáo thị võ đấu ở ngoại vi thủ đô, tin tức thảm án, bắn giết nhau, và đủ loại cực hình, kèm theo bao tấm ảnh minh họa thi thể người quá cố, tất cả những tai nạn này tựa hồ đều liên can đến Hứa Sảnh, và rất có thể đã đổ lên đầu cô gái bao nhiêu khổ sở. Trong túi xách còn có cái áo chấm vàng, cổ tròn, tay trần em mặc đêm ấy cùng anh mà giờ đây còn vẫn vương mùi hương con gái, kèm theo mảnh quần lót thấm nhiều vết máu, dấu ấn của cao trào khoái lạc và chiến tích hợp sức phá trinh để trở thành người đàn bà thực thụ, cả hai đối với anh đều là di vật thiêng liêng em đã lưu lại, khiến lòng anh lầm nỗi bi thương. Anh mặc cái chứng "nhìn kỉ vật, nhớ người yêu" nên mân mê cuốn sách bìa đỏ *Ngữ lục* in

những câu nói như Kinh Thánh của ông Mao, đây là công cụ thường nhật lúc bấy giờ, chẳng hiếm hoi gì đối với anh, nhưng nay trở thành quý báu vì em, Hứa Sảnh đã bao ngày cầm nó trong tay. Anh lột tấm bìa ni lông đỏ của cuốn sách như đã cởi hết xiêm y trên người em đêm ấy để đi vào nơi sâu thẳm tận cùng, thì bắt gặp một mẩu giấy nhỏ ghi địa chỉ: hẻm "Vô Lượng Đại Nhân", đây là tên cũ, giờ đây vừa đổi thành "Hồng Tinh". Anh mừng rỡ, rất có thể đó là nơi ở của bà dì ruột Hứa Sảnh, anh vội thu vén tất cả những gì của em bỏ vào túi xách, chỉ giữ lại áo quần em thay ra đêm ấy.

Đã mười giờ khuya, nhưng anh vẫn can đảm gó cửa một tú hợp viện, kiểu nhà cũ của Bắc Kinh, người mở cổng là chàng trai khỏe mạnh, hất hàm hỏi "muốn gặp ai?". Anh trả lời "bà dì Hứa Sảnh". Cậu chàng chau mày, tỏ vẻ nghi ngờ, dáng dấp của phái hồng vệ binh huyết thống, anh bồi thêm một câu rất lạnh nhạt "tôi chỉ đến báo tin và nhân thể giao đồ đạc của Hứa Sảnh cho bà dì cô ta". Lúc này đổi phương mới lên tiếng "xin đợi cho một lát". Tiếp anh là người đàn bà đứng tuổi, nhìn anh dâu rất xoi mói nhưng vẫn tỏ ra lịch sự. Anh giao cho bà ta thẻ sinh viên của Hứa Sảnh và túi xách. Dì Hứa Sảnh lôi trong túi ra toàn là truyền đơn và báo chí. Anh kể thêm, nơi ấy rất cảng thẳng, đã sử dụng đến vũ khí, đêm nào cũng lùng sục, có lẽ Hứa Sảnh thuộc phái bị lục soát chăng. Vì nữ cán bộ Bộ Y tế lắc đầu, và bật ra lời nói, đúng hơn là một câu hỏi:

- Tạo phản cái gì cơ chứ?

Anh giải thích, anh rất lo, chẳng rõ Hứa Sảnh có can hệ gì không.

- Cậu là bạn trai của Hứa Sảnh?

- Dạ khôngạ. - Anh định trả lời "thưa vâng".

Lại giây lát im lặng, anh đành đứng dậy và nói:

- Tôi chỉ đến báo tin và tất nhiên là mong cho cô ta bình an vô sự.

- Cậu yên tâm, tôi sẽ liên lạc với bố mẹ Hứa Sảnh.

- Tôi không có địa chỉ gia đình Hứa Sảnh. - Anh mạnh dạn dò hỏi.

- Chúng tôi sẽ viết thư ngay. - Bà dì Hứa Sảnh đã vô tình cho anh biết địa chỉ cô ta, và anh cũng để lại các thông tin về mình.

- Cậu về nhé, lúc nào rảnh rồi lại đến chơi.

- Dạ cảm ơn.

Trở về phòng, một mình anh nhìn trần nhà và cố nhớ lại mọi tình tiết đã diễn ra đêm ấy, mỗi câu nói của Hứa Sảnh, giọng em âu yếm thế nào và những cử chỉ, phản ứng bản năng nơi người con gái cứ vậy bùng phát không gì ngăn nổi, tất cả đều biến thành bao ấn tượng, hoài niệm khắc cốt ghi xương trong anh. Anh đang mơ màng thì nghe tiếng gõ cửa, lão Hoàng, một cán bộ thuộc phe phái bọn anh có việc tìm đến.

- Cậu về lúc nào vậy? Tìm mấy bận rồi đó, lên cơ quan cũng chẳng gấp, làm việc gì hay lại đi chơi? Báo cho cậu biết, bọn chúng đang lôi dần cán bộ bên phe ta ra đáu đá.

- Lúc nào?

- Ngay chiều nay, đánh người thực sự.

Lão Hoàng kể, bọn Đại Niên đập vỡ xương, đánh gãy chân anh thủ quỹ phòng tài vụ, lấy lí do là xuất thân gia đình tư sản, những cán bộ ra mặt ủng hộ bọn chúng cũng bị uy hiếp. Anh nghĩ, Hoàng lão dây tuy đã có gần hai mươi tuổi đảng, nhưng thành phần gia đình lại chẳng tốt đẹp gì, tiểu nghiệp chủ, chắc sẽ có ngày đụng tới.

- Nếu bảo vệ không nổi số cán bộ ủng hộ phe các cậu, thì sớm muộn gì rồi tổ chức của các cậu cũng sẽ tan rã.

- Cháu đã rút khỏi bộ chỉ huy từ lâu, nay chỉ còn đi đây đó làm chút ít công việc điều tra mà thôi.

- Nhưng mọi người đều mong cậu đứng ra chủ trì, đám Đại Lý không hiểu công tác bảo vệ cán bộ. Ai mà chẳng đi qua chế độ cũ, có già đình nào, người thân nào mà không có chút ít vấn đề. Bọn Đại Niên tuyên bố ngày mai sẽ mở đại hội đáu tố lão Lưu và đồng chí Vương Kỳ, các cậu không ngăn chặn kịp thời thì e rằng chẳng còn ai dám cấu kết với phe tạo phản nữa. Đây không phải là ý kiến của cá nhân mình, mà lão Lưu cùng nhiều người khác bảo mình

đến đây tìm cậu, bọn mình tin nhiệm cậu, ủng hộ cậu và cậu phải đứng ra đương đầu.

Đám cán bộ cũng bí mật kéo bè kết mảng và cuộc tranh giành quyền lực đã tới mức buộc người ta nếu muốn sinh tồn thì không còn đường nào khác là câu kết thành băng nhóm. Anh được một băng nhóm chọn lựa và đẩy lên vũ đài thi tho.

- Nhà mình cũng bảo phải tìm đến cậu, lũ trẻ còn nhỏ quá, hai vợ chồng không may có mệnh hệ gì thì chúng nó biết nhờ cậy vào đâu? - Lão Hoàng nhìn anh đăm đắm, tỏ vẻ cầu xin.

Anh biết vợ lão Hoàng, cùng làm việc trong một bộ môn. Nhân tình khó có thể từ nan, cũng có thể do mất liên lạc với Hứa Sảnh, chẳng rõ bấy giờ em đang ở đâu, đang bị lăng mạ, đọa đày, hay gì gì nữa mà sau khi nghe lão Hoàng trao đổi, anh tự nhiên hưng phấn trở lại, đồng tình với những người vừa mất quyền lực và bị uy hiếp. Cái loại nhân tình đó đã thôi thúc anh hành động, nhen nhởm lại ngọn lửa anh hùng trong anh sớm đã lui tàn, và lại xương sống cốt tủy này vẫn còn, thì quyết không chịu thua ai. Lại một đêm thức trắng, tìm gấp Tiểu Vu, Đại Lý, thuyết phục họ, phe phái chúng ta phải ra tay bảo vệ cán bộ.

Năm giờ sáng anh đã có mặt ở con hẻm vào nhà Vương Kỳ, nhận biết số nhà, nhìn thấy hai cánh cửa kiểu cổ tán chằng chít rỉ vê. Hẻm còn rất yên ắng, chưa có người đi lại, chỉ một vài cửa hàng ăn sáng vừa mở cửa, anh xơi luôn hai tô súp đậu và mấy cái bánh rán, đoạn mới thấy Đại Lý đạp xe tới, hai người bắt tay nhau như đôi bạn cũ lâu ngày gặp lại.

- Cậu về rồi à, bọn mình đang cần cậu lắm! - Đại Lý mở đầu như vậy rồi ghé sát anh nói nhỏ: - Đêm qua đã đem lão Lưu đi trốn, bọn chúng có tìm đến nhà thì cũng chỉ vườn không nhà trống!

Về mặt Đại Lý chân thành, giận hờn trước kia giữa hai người tựa hồ tiêu tan đâu hết, giống như hồi còn nhỏ lũ trẻ trong hẻm chia đôi đánh trận giả, dứt khoát phải đứng hẳn về một phe, huống hồ bấy giờ thời loạn, nhẽ nào lại không dựa vào nhau mà sống. Đại Lý còn nói:

- Mình đã liên hệ một trung đội lính cứu hỏa, những người anh

em sát của chúng ta, chỉ cần điện thoại là lập tức chi viện ngay, người, xe và cả vòi phun nước!

Khoảng sáu giờ thì Tiểu Vu cùng bảy, tám thanh niên cơ quan có mặt, tất cả tập trung ngay trước cổng nhà Vương Kỳ, dựng xe đạp một dãy, cậu nào cậu nấy cũng phì phèo điếu thuốc trên miệng, trông ra dáng anh chị lăm. Chưa tới vài phút sau thì bỗng thấy hai xe con lù lù chui vào hẻm, đậu cách xa khoảng ba mươi mét, bọn Đại Lý, Tiểu Vu nhận ra ngay, đó là xe của cơ quan, người trong xe không dám ló đầu, hai bên xe đạp và ô tô gầm gừ nhau khoảng nửa tiếng, thật ra là chỉ nhìn nhau, và kết quả hai xe con gài số lùi chuồn khỏi hẻm.

- Chúng ta vào thăm đồng chí Vương Kỳ. - Anh nói như ra lệnh, Đại Lý do dự khẽ nhắc.
- Chồng bà ta là phần tử đen của Đảng!
- Có phải thăm Vương phu quân đâu mà sợ.

Nguyên chánh văn phòng cơ quan, bà Vương Kỳ hớn hở ra nghênh đón, nói cười rối rít:

- Cám ơn các đồng chí quá, xin mời vào nhà, xin mời vào nhà!

Chồng Vương Kỳ vốn là nhà lí luận của Đảng, nay bị bỏ rơi, bị liệt vào hàng ngũ phần tử đen, phản đảng, một lão già giàn nhom lặng lẽ cúi đầu chào mọi người. Hai phòng lớn của nhà bà Vương bị cách mạng niêm phong, chỉ để một phòng nhỏ cho phần tử đen, cựu lí luận gia chỉ ngồi hút thuốc, hết điếu này đến điếu khác, rồi ho rú rượi.

- Các đồng chí đều chưa ăn sáng, xin mời ngồi để tôi mang ra. - Đồng chí Vương Kỳ đơn đả.

- Khỏi cần, chúng tôi đều đã ăn ngoài quán. Đồng chí Vương Kỳ này, chỉ vào thăm đồng chí một lát thôi, xe của bọn chúng cút chạy rồi, không dám bén mảng nữa đâu...

- Thì cũng uống với tôi chén trà chứ. - Bà chánh văn phòng bỗng rơm rớm nước mắt, lập tức quay đầu, gạt vội.

Sự tình thật cũng lì kì, bỗng dung anh chuyển sang bảo vệ gia đình "phần tử đen của Đảng". Bà Vương Kỳ khi còn làm

chánh văn phòng đã từng cảnh cáo anh không được có quan hệ quá thân mật với Lâm. Sức ép ấy sớm được giải thoát, và lại sau đó biết bao nhiêu sự việc đã xảy ra, vẫn để nam nữ như thế chẳng đáng để bạn tâm. Anh phải cảm ơn bà Vương khoan hồng, rộng lượng, không tiếp tục truy cứu cái vụ ngoại tình giữa anh và Lâm. Hành động hôm nay áu cũng là sự đền ơn đáp nghĩa của anh đối với bà.

Họ ngồi uống trà tại nhà bà Vương và luôn thể quyết định thành lập đội cảm tử, xả thân bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ cán bộ.

Bọn anh đã kịp thời ngăn chặn đối phương quây phá nhà riêng đồng chí Vương Kỳ, nhưng cuộc đấu tố tối nay thì Đại Niên vẫn không trì hoãn. Tòa nhà văn phòng giờ đây trở thành bãi chiến trường, các tấm kính trên bàn làm việc đều bị đập nát tan tành, Vương Kỳ đứng giữa hành lang trong một dòng người. Anh quyết không nhượng bộ, chen vào, nhảy lên bàn, đấu khẩu với Đại Niên.

- Lôi cổ hắn xuống, đ... mẹ thằng chó chết!

Đại Niên ra lệnh cho đàn em và không hề che giấu lòng hận thù của phe hồng vệ binh huyết thống. Anh nghĩ, nếu chỉ cần mềm yếu một tí là chúng nó sẽ xông vào đánh anh tàn phế, rồi đem cái án còn treo lơ lửng của cha anh ra mà phán xét tận cùng và chụp lên đầu cha con anh tội danh báo thù giai cấp, thì nguy hại vô cùng. Ngoài kia toàn là phần tử trí thức, các viên chức già, vẫn nhân mặc khách; bản thân họ cũng như gia đình họ dù ít dù nhiều đều có vấn đề, khó lòng cứu giúp được anh, ngược lại họ còn nhờ các anh những người trai trẻ đứng mũi chịu sào, vì vậy anh chỉ còn một cách là rắn đe đối phương theo kiểu "giang hồ":

- Đại Niên, hãy nghe đây, tao phải nói trước cho mày rõ, người anh em chúng tao không phải là đèn cạn dầu, mà là băng đảng như ai, thằng nào dám động tay thì đêm nay sẽ cho nó và bè lũ xóa sổ, có tin không?

Con người khi hùng hổ như loài thú đều hoàn nguyên về bản năng nguyên thủy, bất kể là gì, chó hay sói, cũng phải nhe răng tất. Tương tự, anh không thể không hù dọa, mắt trợn ngược và nhìn

chòng chọc vào đối phương, làm cho chúng hiểu rằng tao là thằng cẩm tử, việc gì cũng có thể làm, dã man như một tên thổ phỉ.

Anh vừa dứt lời thì còi xe cứu hỏa hú vang xé trời, lính chữa cháy mang áo giáp, đội mũ sắt vây kín văn phòng, kéo vòi phun nước sẵn sàng đợi lệnh của Đại Lý. Lại thêm phái tạo phản nhà in ngồi xe mui trần kéo đến chỉ viện, thị uy. Thời ấy, mỗi phe phái, mỗi tuyệt chiêu, cứ thế mà đấu khẩu, đấu tay, đấu vũ khí tự có, nếu có quân đội đứng sau xách động thì e sẽ sử dụng luôn cả súng đạn.

30.

Tài liệu anh xem được trước tiên là tờ truyền đơn in rô-nê-ô, đưa tin ông Mao gặp gỡ thủ lĩnh phe tạo phản của năm trường đại học Bắc Kinh tại Đại lễ đường nhân dân. Ông nói: "Nay là lúc tiểu tướng các em phạm sai lầm rồi", giọng điệu đó giống như đế vương ban xuống các tướng lĩnh dưới quyền, các người nên nghỉ đi cho rảnh. Tiểu tướng Khoái Đại Phú, người đã có công lớn vì thống soái tối cao mà ra tay trừ khử không biết bao nhiêu là lão chiến hữu cách mạng năm xưa, người không hổ danh là lãnh tụ học sinh sinh viên, ngay tức khắc đã hiểu rõ ý nghĩa của câu nói, rồi khóc thảm thiết giữa lề đường, nơi diễn ra cuộc gặp gỡ. Ông già lấy cớ một bài đại tự báo của Đại học Bắc Kinh mà dốt lên ngọn lửa lớn Đại cách mạng văn hóa, rồi tự tay tiêu diệt quần chúng học đường, những người đứng dậy trước tiên, hưởng ứng phong trào do ông phát động, tham gia cuộc cách mạng do ông cầm đầu. Hàng vạn công nhân dưới sự chỉ huy của bộ đội cảnh vệ thuộc quyền ông tiến vào vườn trường Đại học Thanh Hoa.

Chiều hôm ấy hay tin, anh vội tới đó nghe ngóng tình hình và tận mắt nhìn thấy công nhân do quân đội dân đường đã chiếm lĩnh cứ điểm cuối cùng của binh đoàn "Tỉnh Cương Sơn", lực lượng phe tạo phản sinh viên được thành lập sớm nhất. Đây là một tòa lâu lạnh lẽo, cô quạnh đối diện với sân vận động. Các đội tuyên truyền công nhân tay đeo băng đỏ ngồi bệt xuống đất thành từng nhóm, người này cạnh người kia bao vây tòa lâu và cả sân vận động. Nắng chiều chiếu xiên xiên lên hai tấm biển ngữ nền đỏ chữ đen treo dọc

từ đỉnh tòa lâu thả xuống, về thứ nhất *Tuyết lí mai hoa khai bắt bại*, về thứ hai *Tỉnh Cương Sơn nhân cảm thương đoạn đầu dài!*, mỗi con chữ to bằng ô của sổ tòa lâu. Câu đối đó cứ lượn bay trong gió, những sinh viên tạo phản thuộc binh đoàn "Tỉnh Cương Sơn" tự ví mình như hoa mai nở giữa tuyết lạnh chảng bao giờ tàn và sẵn sàng bước lên máy chém, dám chịu cảnh máu chảy đầy rơm. Không khí vườn trường Thanh Hoa chiều nay quá đỗi bi hùng. Công nhân và binh lính xông vào tòa lâu, một lát sau thì điện và nước đều bị cúp sạch, cứ điểm cuối cùng của "Tỉnh Cương Sơn" trong tình trạng đơn độc hoàn toàn, rồi hai biểu ngữ cũng từ từ rơi xuống, gió cuốn bay ra giữa sân vận động, tiếng hô "vạn tuế, vạn tuế" lập tức dậy đất vang trời. Sinh viên phe tạo phản ngày nào cũng hét to như thế thì giờ đây giương cờ trắng ra hàng. Toàn bộ lực lượng công nhân xung phong chiếm lĩnh, họ mang theo vài ba khẩu súng, chảng rõ là có đạn hay không, vì chỉ nghe mỗi tiếng ùng oàng đập cửa.

Trận chiến kết thúc nhanh chóng, thế mà đêm qua lúc công nhân tiến vào sân trường đã ném mùi lựu đạn tự chế của sinh viên, một vài người bị thương trước sức chống trả tuyệt vọng từ những thanh niên tung ra sức bảo vệ lãnh tụ tối cao, nhưng nay người không cần nữa, dùng xong và ném vứt họ luôn. Lũ trẻ nhận ra người lớn lừa dối mình, cũng dám chân, la hét, khóc lóc một lúc cho hả giận, rồi đâu lại vào đấy. Thanh Hoa chiều hôm đó là thế, anh sáng tỏ một điều, rằng hỗn loạn đã đến hồi phải kết thúc và dự cảm số phận rồi cũng chảng may mắn gì hơn, nên hãy mượn cơ đi điều tra mà rời khỏi Bắc Kinh.

- Quay trở về!

Đó là lời cảnh báo đầu tiên của người bác họ ở Thượng Hải mà trên đường công tác anh đã ghé thăm.

- Quay về đâu? - Anh hỏi, và nói rằng vấn đề của cha anh, cái án "cắt giấu súng riêng" còn treo lơ lửng, không có cách gì giải quyết nổi, thì "có nhà cũng như không, không thể quay về".

- Trở về cơ quan của cháu, chuyên cần với nghiệp vụ xưa nay!

- Cơ quan đã tan rã, không còn nghiệp vụ gì nữa để làm, nên cháu mới viện lý do điều tra để đi đây đi đó.

- Điều tra ai, điều tra cái gì?
- Thẩm tra cán bộ, xác minh lí lịch của số lão thành, phát hiện ra vấn đề, cũng là công việc lớn!
 - Cháu hiểu như thế nào cơ chứ? Đây đâu phải là trò chơi, cháu không còn ngây thơ nhỏ dại, cần giữ lấy cái đầu.
 - Sách không được xem, có việc gì nữa mà làm?
 - Thị quan sát, cháu không biết quan sát à? Bác bây giờ cũng là nhà quan sát, đóng cửa không đi đâu cả, chẳng tham gia phái này phái nọ, chỉ xem bọn chúng luân phiên biểu diễn trên, dưới vũng đài.
 - Nhưng cháu phải đi làm, đến công sở, không giống như bác ở nhà dưỡng bệnh.
 - Vậy không nói năng, phát biểu không được hay sao. Cháu hãy nhớ cái miệng mọc lên ở đâu, ở cái đâu này này.
 - Thưa bác, bác ở nhà nghỉ dưỡng lâu ngày, nào có biết khi phong trào vừa áp tới mọi người đều phải tỏ rõ thái độ, không thể đứng ngoài cuộc!

Nhà cách mạng lão thành như ông bác họ của anh tất nhiên không phải là không biết, nên dành than rằng "Thời loạn mà, muôn sống nổi, e chỉ còn cách lên núi, vào chùa làm hòa thượng". Đây mới thật là lời nói chân thành và tâm huyết của ông, lần đầu tiên ông đề cập đến vấn đề chính trị với anh, ông không còn xem anh là trẻ con nữa.

- Bác cũng đang mượn cớ bệnh hoạn mà tránh gió trốn bão đây, giá mà sau Đại nhảy vọt, trong nội bộ Đảng đừng có chủ trương chống hữu khuynh, vẫn cứ thế cho đến bây giờ, thì bác đã không yểm thế bảy tám năm trời, thì bác cũng kéo dài được một chút tàn hơi.

Người bác họ kể cho anh nghe câu chuyện vị nguyên lão, thương cáp nẹ của ông, đã vào sinh ra tử hồi chiến tranh, trước khi bùng nổ Văn cách có ghé thăm ông, bảo lính cận vệ đứng bên ngoài, đoạn nói khẽ: Trung ương có đại sự rồi, từ nay về sau chắc khó gặp nhau. Lúc chia tay, vị ấy để lại tấm bọc chăn lụa gấm gọi là kỉ vật ghi nhớ ngày này, vĩnh quyết...

- Cháu về nói với ba cháu, không ai cứu nổi ai đâu, hãy tự bảo trọng lấy mình!

Đó là lời trăng trôi cuối cùng của người bác họ khi tiễn anh ra khỏi cửa. Sau đó không lâu, chẳng phải là già nua gì cho cam, chỉ cảm sốt sơ sơ, đưa vào bệnh viện quân đội, tiêm một mũi, không ngờ chưa tới vài tiếng đồng hồ thì ông cụ đã bị đẩy xuống nhà xác. Vì nguyên lão, thương cáp của ông bác họ anh, tương tự, một năm sau cũng qua đời trong quân y viện. Những tư liệu nêu trên anh đọc được từ bài điếu văn tại lễ phục hồi danh dự cho nhà cách mạng lão thành. Chắc chắn khi vào sinh ra tử, xông pha trận mạc họ không ngờ lại có ngày cách mạng bắt họ phải trương mắt chờ chết, chẳng dám ngọ nguậy, và ngay trong giờ phút lâm chung, họ cũng không hề hối hận, anh thật không thể nào hiểu nổi.

Thế thì còn tạo phản cái gì cơ chứ, còn muốn làm nguyên liệu, làm gia vị cho cái máy xay thịt người đến bao lâu nữa? Nhìn lại một quá trình và những bước đi ban đầu, anh không thể không tự vấn, rồi trả lời, rằng tình thế đã như vậy, khó lòng lạnh nhạt bàng quan. Nhưng anh đã hiểu, không thể làm con tốt cho phong trào, không thể xả thân cho thống soái, mà phải vì sự sinh tồn của cá nhân mình.

Thế thì không thể không chọn lựa một cách sống nhờ, sống gửi, làm thảo dân, nước nổi bèo trôi, có hôm nay mà chẳng biết ngày mai, tùy thời tiết khí hậu chính trị để biến đổi theo cùng, nói những gì người khác cần nghe, thấy quyền lực là cui đầu quy thuận. Anh lại tự hỏi, rồi lại tự trả lời, rằng cách sống đó càng khó, so với tạo phản càng lao tâm khổ tú, phải mọi lúc mọi nơi nắm bắt tình hình nắng, mưa, giông bão. Mà tính khí và tâm tư ông Trời thì làm sao biết nổi, tiểu dân bách tính như cha anh là một ví dụ, lúc lâm chung vẫn uống cả một lọ thuốc ngủ, khác hẳn với lối ra đi của người bác họ lão thành cách mạng, còn anh sở dĩ tạo phản, cũng chẳng có mục đích gì rõ ràng, giống như cháu cháu đá xe, hoàn toàn xuất phát từ bản năng cứu mạng, mưu cầu sinh sống.

Vậy thử hỏi anh là tên tạo phản bẩm sinh, vừa lọt lòng mẹ đã sẵn có loại tư tưởng chống đối hay sao? Không, anh nói, anh sinh

ra vốn dĩ ôn hòa như người cha mình vậy. Có điều khi lớn lên, khí huyết mãnh liệt, đường cũ của các bậc gia trưởng, tiền bối thì không thể bước tiếp mà lôi ra mới mẻ cũng chẳng rõ nơi đâu.

Hay đào tẩu, chạy trốn?

Biết chạy trốn đến chỗ nào, làm sao thoát khỏi quốc thổ bao la, to lớn thế này, làm sao rời bỏ tòa lâu cơ quan, tuy là một tổ ong khổng lồ nhưng ngày ngày cho anh cơm ăn, tháng tháng cho anh chút tiền lương tiêu vặt, xác nhận anh là cư dân thành phố, có hộ khẩu thường trú, thụ hưởng chế độ tem phiếu: hai mươi tám cân¹ lương thực, một cân dầu, nửa cân đường, một cân thịt và hai mươi thước² vải mỗi năm. Sau đó còn căn cứ vào bậc lương để cấp tem phiếu mua đồng hồ, xe đạp, len đan áo và các công nghệ phẩm thường dùng. Còn nữa, thân phận công dân của anh cũng do tòa lâu tổ ong này định đoạt, vậy thử hỏi anh sẽ bay tới đâu để nương mình, tìm một chỗ đậu an toàn? Khó lắm, cho dù bầy ong có nhiễm phải bệnh điên thì cũng ở ngay trong đó mà cắn xé lẫn nhau, mà làm càn làm quấy. Liệu trong hoàn cảnh như thế cái mạng này ai cứu nổi? Anh cười đau khổ, ban đầu ta đã ý thức được rằng, bất quá chỉ là con giun con dế với nhiều vẻ quái dị. Không, quái dị là do thế giới, chứ chẳng phải giun tôi, dế tôi sống nhờ trong đó.

¹ Cân Trung Quốc bằng nửa kilô quốc tế - ND.

² Thước Trung Quốc bằng một phần ba mét quốc tế - ND.

31.

Vượt qua Sơn Hải Quan, mùa lạnh đến sớm với vùng ngoại trại, cửa ngõ Trung Nguyên, lại gặp dòng hàn lưu từ Tây Bắc tràn về, cái xe đạp anh thuê ở huyện thành đừng nói gì tới cưỡi, chỉ đẩy ngược gió cũng đã vã mồ hôi. Mới hơn bốn giờ chiều mà bầu trời bắt đầu u ám, như sắp hoàng hôn, muốn đến nơi công xã cần tìm, còn cách thôn này những hai mươi dặm đường. Anh quyết định ở lại nhà một nông dân đánh xe ngựa qua đêm,根源 hết bát cơm cao lương cứng như đá với hai cây rau muối đắng ngọt và lăn ra ngủ cùng bảy, tám người khách lạ trên tấm thổ khang, kiểu giường nằm miền Bắc đắp đất, phía dưới đốt củi cho ấm lưng, rộng tới nửa gian nhà. Trời lạnh thế này dân quê chẳng ai dám lên xe đi xa giữa đêm tối, nên đành co cụm tại nhà chủ xe để sáng mai xuất hành cho kịp giờ. Cũng có thể nhờ tờ giấy giới thiệu đóng dấu Bắc Kinh do anh xuất trình mà thổ khang đêm ấy được đốt nhiều củi và rất ấm, càng về khuya càng nóng, nằm trên đó giống như trong chảo dầu. Anh cởi hết tất cả quần áo, nhưng vẫn toát mồ hôi, đành ngồi dậy hút thuốc và suy tư, không khéo vào thời buổi loạn lạc thế này, thôn quê là một nơi nên tìm đến.

Sáng ra, gió vẫn thổi rất mạnh, anh gửi lại ông chủ nhà giúp chiếc xe đạp nặng như cái cùm, rồi một mình lội bộ ba tiếng đồng hồ thì tới nơi, hỏi thăm một bà già họ tên đó, là giáo viên trường tiểu học, ai cũng lắc đầu. Nhà trường có giáo viên, nhưng là đàn ông, vợ ông ta vừa sinh con gái, nên về nhà trông nom sản phụ.

- Nhà trường còn ai nữa không?

- Hai năm nay có học hành gì đâu mà trường với sở, đội sản xuất lấy làm nhà kho, chất đầy cùm mòn núi. - Người trong thôn trả lời.

Anh bèn hỏi ai là bí thư đội sản xuất, thế nào cũng phải có cán bộ phụ trách.

- Bí thư già hay bí thư trẻ?

Ai cũng được, miễn là người quản lý thôn xóm này, tất nhiên bí thư già thì tốt hơn, vì năm được nhiều tình hình. Họ đưa anh đến gặp một lão già đang thoăn thoắt đan sọt, miệng ngậm tẩu thuốc. Không đợi anh trình bày hết lí do, vị bí thư già liền đốp ngay:

- Ta không quản, ta không biết!

Anh phải nói rõ anh từ Bắc Kinh về đây điều tra và do đó mới được ông cụ kính nể, ngừng tay, nháu mắt, rít hơi thuốc, nhả khói, lộ rõ hàm răng nâu đen, lắng nghe anh tỉ tê sau trước.

- À, đúng là có người này, vợ lão Lương, đã dạy tiểu học, nhưng về hưu vì bệnh tật, lần trước hình như cơ quan nào đó cũng cử cán bộ đến thôn ta điều tra bà cụ, chồng bà ấy bần nông thêm nghề múa rối đèn chiếu, không có vấn đề gì đâu!

Anh giải thích, muốn gặp bà cụ Lương là để điều tra về người khác, không có can hệ gì tới vợ chồng họ. Bí thư già gật đầu và hăng hái dẫn đường, ông gọi to:

- Lão Lương có nhà không?

Chẳng ai đáp, bí thư đẩy cửa bước vào và đúng là không có người, bèn bảo lũ nhỏ láng giềng, "gọi bà cụ Lương về gấp, nói rằng đồng chí cán bộ Bắc Kinh đang ngồi chờ!".

Anh ngồi đây, tại vùng quê biên viễn, khổ nghèo để chờ người vợ trước kia của một đại quan đã bị hạ bệ. Nguyên cớ gì mà bà cụ lại lưu lạc tận chốn này và sống chung với lão bần nông múa rối đèn chiếu, chắc chẳng có gì liên can tới anh, nhưng ít ra đã giúp anh kéo dài chuỗi ngày xa lánh Bắc Kinh. Phải gần hai giờ sau bà cụ mới trở về, trùm kín đầu chiếc khăn màu tro, quần áo rộng thùng thình, vá viu chằng chịt và nhất là đôi giày vải màu đen bẩn đến mức láng bóng, dáng vẻ hệt như một phụ nữ nông thôn.

Bà cụ nhìn anh, do dự, dừng bước. Anh nghĩ, nhẽ nào đây là nữ anh hùng cách mạng, người từng một thời làm tình báo viên luôn lách giữa các trường đại học, cao đẳng. Anh đặt vấn đề, cụ là đồng chí, họ tên...

- Không có người đó ở đây!
- Cụ là?
- Vợ lão Lương nông dân...
- ... và múa rồng đèn chiếu?
- Già rồi, đã giải nghệ từ lâu!
- Ông cụ có nhà không ạ?
- Đang đi công chuyện, nhưng cán bộ muộn gặp ai?
- Bốn mươi năm trước, cụ đã sống ở Tứ Xuyên và có biết một người tên là... - Anh nhắc tên họ vị đại quan ấy. Đôi mắt bà cụ bỗng sáng lên, nhưng kịp cúi đầu, tỏ ra vô tri như bà lão nông dân thực thụ.
- Cụ đã có với người đó một đứa con. - Anh phủ đầu lão bà bằng đòn tấn công trán áp.
- Điều chết cả rồi! - Bà cụ khẽ nói, tay mân mê lên bàn, đoạn ngồi xuống ghế.

Đúng là bà ta, anh nghĩ, và quay sang an ủi:

- Cụ đã vì Đảng mà đảm nhận không biết bao nhiêu là nhiệm vụ, nhưng vị cách mạng lão thành ấy...
- Tôi có làm việc gì đâu, chỉ ở nhà hầu chồng, nuôi con.
- Chồng cụ lúc đó là bí thư đặc khu bí mật của Đảng, nhẽ nào cụ không hay biết gì?
- Tôi không phải là đảng viên cộng sản!
- Nhưng cụ vẫn biết ông nhà hoạt động bí mật kia mà?
- Tôi không biết!
- Chính cụ đã yểm hộ cho ông nhà tẩu thoát, cụ phát ám hiệu, ông nhà cùng liên lạc viên dân đường trốn chạy, không bị bắt, cụ thật dũng cảm.
- Tôi không biết gì cả, và cũng chẳng làm công việc nào hết!

- Có cần nhắc ra đây một vài tình tiết để giúp cụ dễ dàng nhớ lại hay không? Nhà cụ ở lầu hai, cạnh cửa sổ ngoảnh ra đường cái có treo cái quạt lá hương bồ, lúc đó cụ cho tháo quạt xuống, và đang ôm con nhỏ trong lòng...

- Tôi chẳng nhớ là có chuyện đó hay không?
 - Đều có người làm chứng và ghi vào hồ sơ, thưa cụ. Chồng cụ, người chồng trước, từ sàn phơi quần áo phía sau bò ra ngoài, chính ông cụ cũng khai như vậy, cụ đã có công lao to lớn đối với cách mạng... Cụ yểm hộ cho chồng mình chạy thoát, nhưng cụ lại bị bọn đặc vụ thường phục ẩn nấp bắt ngay sau đó. - Giọng anh hùng và tỏ ra thương xót, kĩ xảo của các điều tra viên xưa nay vẫn một ngón nghề như thế, bà cụ mở to mắt, rồi bỗng hỏi vặn lại:

- Các bộ đều biết tất cả, còn phải điều tra làm gì nữa?
 - Cụ chẳng cần căng thẳng, lần điều tra này không nhầm vào cụ, cũng như ông nhà, nhờ cụ yểm hộ, cụ ông chạy thoát, không bị bắt, hồ sơ đã ghi rõ ràng và đúng như cụ vừa nói, còn phải điều tra làm gì kia chứ. Chúng tôi muốn tìm hiểu một đảng viên hoạt động bí mật khác, về sau bị bắt, cũng không liên can gì đến cụ, nhưng cùng giam trong một nhà lao với cụ, ông ta làm cách nào mà ra tù, theo ông ta khai báo, là do tổ chức Đảng giải vây cứu thoát, cụ có biết điều gì về sự việc này không?

- Tôi đã nói rồi, tôi không phải là đảng viên, xin đừng hỏi tôi những gì liên can đến Đảng!

- Tôi muốn hỏi cụ về tình hình trong nhà lao, ví như mỗi khi được phóng thích, ra tù, tù nhân có phải thực hiện một thủ tục nào không?

- Các bộ tìm đến mấy ông cai ngục Quốc dân đảng mà hỏi, tôi chỉ là một người đàn bà ngồi tù, lại mang theo con nhỏ. - Bà cụ bức mình đập bàn, dáng vẻ hệt như mấy bà lão nông dân. Tất nhiên anh cũng có thể quát tháo, thời ấy quan hệ giữa người đi điều tra và người bị điều tra giống như quan tòa và bị cáo, thậm chí như cai tù và phạm nhân, nhưng anh cố gắng bình tĩnh, nhẹ nhàng với bà cụ, vì anh đến đây không phải để tìm hiểu bà cụ đã vượt ngục như thế nào mà muốn nhờ bà cụ cung cấp cho một số tình hình

trong nhà lao, ví như lúc chính trị phạm được phóng thích có phải làm thủ tục gì không.

- Tôi không phải là chính trị phạm! - Bà cụ nói như đinh đóng cột.

Anh nói, anh rất muốn tin rằng cụ không phải là đảng viên, chỉ là người nhà bị liên lụy, anh chẳng muốn nghĩ gì thêm, và thấy không cần thiết phải tiếp tục điều tra nữa, nhưng theo quy định, đã điều tra thì phải có xác nhận.

- Cụ không tìm hiểu năm vũng thì viết giúp cho như thế, xin lỗi đã quấy rầy cụ, chúng ta kết thúc ở đây.

- Tôi viết không được!

- Cụ là giáo viên kia mà, và hình như đã học đại học nữa cơ.

- Không có gì đáng phải viết! - Bà cụ cự tuyệt. Nghĩa là không muốn lưu lại bất kì một dòng nào liên quan đến đời mình, không cho thiên hạ biết về mình nên bà cụ mới ẩn nấp ở chốn thôn quê, làm bạn với một bần nông nghệ nhân múa rối đèn chiếu, hai người già nương tựa nhau mà sống, anh nghĩ vậy.

- Cụ đã tìm thấy ông nhà? - Anh hỏi về người chồng trước của bà cụ, vị đại quan.

Bà cụ im lặng, không trả lời.

- Ông nhà đã biết cụ còn sống?

Bà cụ vẫn ngồi yên như pho tượng.

- Người con của cụ mất vào lúc nào?

- Khi vừa chẵn tháng, ở trong tù...

Anh đứng dậy ra về, bà cụ lắng lẳng tiễn anh ra tới cổng, anh gật đầu cáo từ. Đi được một quãng khá xa, anh ngoái nhìn lại, vẫn thấy lão phu nhân đứng trân trân, không trùm khăn mà ngoài trời thì lác đác tuyết bay.

32.

Thằng hề múa may nhảy nhót kia!

Cựu trung tá giờ đây là nhân vật quan trọng của Ủy ban quân quản, lên mặt ra lệnh gọi anh kiểu đó, xem anh như kẻ tiểu nhân chạy ngược chạy xuôi làm điều xấu xa đê tiện. Ông ta đảm nhiệm chức tổ phó cái tổ thanh lí đội ngũ giai cấp, còn chức trưởng tất nhiên là người bên quân đội. Kể ra thì anh chẳng khác gì thằng hề, nhảy nhót lung tung, như một hạt đậu nằm trong cái thúng cao vút, vô bờ của chuyên chính toàn diện, có búng lên mấy cũng không thể vọt ra khỏi miệng thúng, nhưng lại không cam tâm bị nghiền nát. Anh không thể không hoan nghênh chế độ quân quản, cũng như không thể không tham gia những cuộc diễu hành để hò reo, đón nhận mỗi một chỉ thị mới nhất của ông Mao. Những chỉ thị ấy thường công bố vào bản tin thời sự buổi tối của đài phát thanh, đợi viết xong biểu ngữ, tập hợp đủ người rồi xếp thành hàng ngũ đi diễu quanh phố, ít nhất phải đến nửa đêm mới xong. Đánh trống gõ chiêng, hô khẩu hiệu, một toán từ phía tây đường Tràng An đi xuống, một toán lại ngược lên từ dưới đàng đông, hai bên cùng diễu cho nhau xem, phải thể hiện tinh thần phấn chấn, không được để người ta nhìn thấy vẻ mặt lo lắng của mình.

Không còn ngờ gì nữa, anh đúng là một thằng hề, nếu không, "đến như bãi cứt chó cũng chẳng đáng", đây là câu cảnh tỉnh của ông Mao nhằm phân vạch ranh giới giữa nhân dân và kẻ địch. Trong hai thứ, "thằng hề" và "cứt chó", anh phải chọn một, và đã chọn làm thằng hề, cất cao lời ca "Ba điều kỉ luật, tam điều

chú ý" như một binh sĩ Bát lộ quân. Rồi mỗi sáng, mỗi chiều, lúc vào ca, khi tan tầm tay cầm sách đỏ *Ngữ lục*, miệng hô ba lần "vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế" trước tấm hình thống soái tối cao treo chính giữa tiền sảnh cơ quan, người ta gọi đó là nghi thức "thỉnh thị buổi sáng" và "báo cáo buổi chiều". Những lúc đó anh phải rất chú ý, không được cười đùa, nếu không, hậu quả sẽ khó mà tưởng tượng nổi, hoặc sẽ bị quy là bè lũ chống Đảng ngay tức khắc, hoặc sẽ trở thành liệt sĩ trong tương lai. Ông cựu trung tá nói rất đúng, anh là thằng hề, nhưng khi ấy không được cười, có muốn cười thì bây giờ nhớ lại mà cười, ôi thôi, đã cười không nổi rồi.

Anh làm người đại diện cho một phái quân chúng thuộc tổ thanh tra dưới sự quản chế của các quân nhân. Anh được quân chúng và cán bộ đề cử lên, liền nhận rõ ngày tàn của mình đã đến. Quân chúng và cán bộ phái bên anh đặt niềm hi vọng rằng anh sẽ nắm chắc, nhưng nào ai có biết chỉ cần căn cứ vào một khoản "cất giấu súng riêng" trong hồ sơ lí lịch của cha anh thì người ta hoàn toàn có thể quét sạch, đuổi anh ra khỏi cái đại gia đình cách mạng này.

Tại hội nghị tổ thanh tra, đại diện Trương đọc bản "nội khống", đó là danh sách nhân viên bị khống chế nội bộ. Lần đầu tiên nghe từ ngữ này, anh kinh hãi giật mình, bản "nội khống" không chỉ bao gồm công nhân viên chức bình thường, mà còn có cả một số cán bộ của Đảng, thanh tra phát hiện thấy "bọn xấu" trà trộn vào quân chúng là lập tức khai đao trước tiên. Tình hình bày giờ đã khác với bạo lực của hồng vệ binh hai năm về trước, cũng không giống như võ đấu giữa các phe phái quân chúng vừa qua mà rất "ung dung tự tại". Dưới sự chỉ huy của các quân nhân, phương án thanh tra được tiến hành theo cách tác chiến, nghĩa là có kế hoạch, bước đi, phân ra từng đợt để công kích. Ủy ban quân quản đã cho xé niêm phong các tủ lưu trữ hồ sơ nhân sự, lí lịch của những người có vấn đề chất đồng trước mặt đại diện Trương.

- Tất cả ngồi đây đều là đại diện do các tổ chức quân chúng đề cử lên, tôi mong các đồng chí hãy quét sạch bọn phái sinh của giai cấp tư sản, vạch mặt chỉ tên lũ người xấu đó hiện đang trà trộn

trong tổ chức quần chúng các đồng chí, lôi cổ chúng nó ra, thanh tra, làm trong sạch đội ngũ của chúng ta. Chúng ta chỉ có một quan điểm của giai cấp vô sản, không cho phép bất cứ quan điểm của phe phái nào tồn tại cả. Bây giờ bắt đầu thảo luận, các đồng chí ngồi đây đều phải lần lượt phát biểu, gõ đầu gọi tên những người sẽ liệt vào đợt một, đợt hai, tất nhiên là sẽ còn có đợt ba, vấn đề là để xem tình hình nhận tội, khai báo và vạch mặt nhau diễn tiến ra sao mà sẽ quyết định xử lí một cách khoan dung hay nghiêm khắc.

Đại diện Trương vừa phát biểu mở đầu, ông mặt rộng má vuông, đảo mắt nhìn một lượt những người dự họp, bàn tay thô ráp đẩy đóng hò sơ nhân sự, lì lịch những người có vấn đề ra phía trước, đoạn mở cốc trà hớp một ngụm. Anh cẩn thận nêu lên mấy điểm, cũng là do đại diện quân đội đã cho phép phát biểu nên mới dám mở miệng. Anh hỏi, trưởng phòng Lưu ngoài lí do xuất thân từ gia đình địa chủ ra, còn có vấn đề gì nữa hay không, tiếp đến, một nữ tổ trưởng là đảng viên hoạt động bí mật năm xưa, người tổ chức đứng sau các phong trào học sinh sinh viên, theo kết quả điều tra của phe phái các anh thì bà này chưa hề bị địch bắt, cũng không bị liệt vào chuyên án thẩm tra. Đại diện Trương quay đầu về phía anh, nâng hai ngón tay kẹp điều thuốc lên, nhìn anh chằm chằm mà không nói năng gì cả. Ngay lúc ấy, ông cựu trung tá khiển trách, ra lệnh:

- Thằng hèn múa may nhảy nhót kia!

Mấy chục năm sau anh đọc các hồi ký viết về cuộc đấu tranh nội bộ trong Đảng, mới biết rằng tại hội nghị bộ chính trị, ông Mao cũng nhìn một kiểu như thế đối với các tướng soái có ý kiến không thống nhất với ông, rồi cũng hút thuốc, uống trà và một người khác đứng ra chỉ trích, đe nẹt, chứ chưa tới mức ông Mao phải khó nhọc quát tháo.

Tất nhiên anh làm sao sánh bằng các tướng soái, cho nên ông cựu trung tá mới xông tới anh và quát nạt thêm "một con giun, bò sát đất!". Đúng vậy, ta là con giun, con dê, mang sống mong manh thì tính làm gì. Khi tan sở ra nhà gửi xe anh gấp lại bạn đồng

nghiệp Lương Khâm. Thời gian anh tham gia tạo phản, Lương Khâm đã phải đàm nhận thêm phần nghiệp vụ của anh, nhìn trước ngó sau không có ai, anh bảo Lương "cậu đi trước, đến ngã tư, đạp chậm, chờ mình, có việc cần nói!".

- Về nhà mình uống cái gì đã. - Lương đề nghị.
- Nhà cậu có những ai?
- Vợ và con.
- Không được, thôi cứ thế này vừa đạp xe, vừa nói.
- Việc gì vậy?
- Lí lịch của cậu có vấn đề gì không?
- Không!
- Đã từng liên hệ với nước ngoài?
- Minh chẳng có bà con thân thuộc nào ở hải ngoại.
- Có viết thư cho nước ngoài bao giờ chưa?
- Hăng gợm, để mình nghĩ lại xem... à có, tổ chức đã hỏi một lần, nhưng cách nay đã nhiều năm lăm rồi. - Lương Khâm sợ hãi, vừa nói vừa khóc.
- Đừng khóc, người trên đường nhìn thấy thì càng gay go.
- Cậu cứ nói thẳng cho mình nghe, mình sẽ không làm cậu phải chịu liên lụy đâu.
- Chỉ nhắc cậu cẩn thận, người ta nghi ngờ và bắt đầu để ý rồi đấy.
- Nghi ngờ gì?
- Mình cũng chẳng rõ.
- ...
- Mình có viết một lá thư gửi đi Hương Cảng cho anh bạn láng giềng, quen nhau từ nhỏ, cùng lớn lên trong con hẻm ấy, về sau bà cô anh ta đón sang Hương Cảng định cư. Mình nhờ anh ấy mua giúp cuốn từ điển tiếng Anh thông dụng. Chỉ vậy thôi, chứ có chuyện gì ba đời bảy kiếp nào đâu, vả lại phải nói thêm rằng hồi chiến tranh Triều Tiên, mình vừa tốt nghiệp đại học ngoại ngữ liền tòng quân làm phiên dịch cho trại tù binh...

- Sau đây cậu có nhận được cuốn từ điển đó hay không?
- Không nhận được... nghĩa là lá thư ấy đã bị giữ lại?
- Ai mà biết!
- Nghi ngờ mình... gián điệp cho nước ngoài?
- Đó là do cậu tự suy diễn.
- Thế thì cậu có nghi gì mình hay không?
- Mình chỉ nhắc cậu cẩn thận.

Một chiếc xe điện không ray hai tay chạy lướt qua, ghi đông xe đạp của Lương Khâm loạng quạng, suýt nữa thì tông vào, thật hú vía. Lương chẳng chú ý gì cả, mải nhớ lại chuyện xưa và nhận ra rằng:

- Hèn chi họ đã bắt mình phải giải ngũ!
- Đó là chuyện nhỏ.
- Còn chuyện gì nữa, nói đi, mình không bán đứng hay đánh chết cậu đâu mà sợ!
- Đừng bao giờ cản mạng sống của mình vào trong đó!
- Cậu yên tâm, mình sẽ không bao giờ tự sát, không làm cái điều ngu xuẩn ấy đâu, mình còn có vợ và con.
- Thôi, hãy tự bảo trọng, giữ gìn!

Anh chia tay Lương và giấu, không nói ra rằng Lương đã nằm trong danh sách những người sẽ bị thanh tra đợt hai.

Bao nhiêu năm sau, mười năm... không, đúng hai mươi tám năm, tại khách sạn ở Hương Cảng anh nhận được điện thoại, dây bên kia bảo rằng, tôi là Lương Khâm, đọc báo thấy người ta đang công diễn vở kịch của anh. Anh nhớ không nổi Lương Khâm là ai và đã gặp nhau trong trường hợp nào, chắc muốn xem kịch, nhưng kẹt vé, vì vậy anh vội vàng xin lỗi, kịch diễn xong rồi. Lương Khâm đáp lại, là bạn đồng nghiệp của anh, muốn mời anh cùng đi ăn cơm. Anh nói sáng sớm mai phải bay về Paris, không còn thời gian nữa, hẹn dịp khác vậy. Lương Khâm nói, thế thì tôi sẽ đến ngay khách sạn, chờ một lát nhé. Anh không thể chối từ, đặt ống nghe xuống và lúc này mới nhớ ra họ Lương và lần cuối cùng nói chuyện với nhau trong khi đang cưỡi xe trên phố.

Lương Khâm âu phục chỉnh tề, tóc nhuộm đen, vàng đeo sáng chói, kể chuyện anh bạn láng giềng sau khi hay tin vụ lá thư, cuốn từ điển và bao nỗi khổ lụy đã tìm cách đưa cả nhà Lương sang Hương Cảng định cư. May mắn nay làm ăn cũng có tiền, đủ vốn mở công ty riêng, không giàu như ai, nhưng tạm ổn trong những năm cuối đời, con trai nhận văn bằng tiến sĩ ở Canada, hiện nay đang cùng mẹ di cư sang bên đó, thành ra Lương phải một chốn quê, bay qua bay lại. Lương kết luận, anh ta rất cảm kích, cảm ơn câu nói cảnh tỉnh năm xưa mà anh đã nhắc nhở.

- Câu gì nhỉ? - Anh hỏi Lương vì đã quên từ lâu.
- "Đừng bao giờ cản mạng sống của mình vào trong đó". Nếu cậu không nói câu đó, thì cái đầu này e không còn nữa.
- Ba mình là một ví dụ.
- Ông cụ đã tự sát?
- May nhờ láng giềng phát hiện, gọi xe cấp cứu đưa vào bệnh viện, sống trở lại, rồi đi nông thôn lao động cải tạo mấy năm, vừa được phục hồi danh dự chưa đầy ba tháng thì lâm bệnh qua đời.
- Tại sao hồi đó cậu không nhắc nhở ông cụ?
- Hồi đó sao dám viết thư, nếu lộ ra thì chắc gì mình còn sống đến ngày hôm nay.
- Ừ nhỉ, nhưng ông cụ có vấn đề gì kia chứ?
- Thôi chẳng cần nói nữa! - Anh cảm thán.
- Bây giờ sống ra sao? - Lương hỏi.
- Ra sao nghĩa là ra sao?
- Mình không hỏi gì khác, hiện giờ cậu là nhà văn, mình biết, mình muốn hỏi là kinh tế thế nào?
- Rõ, cũng qua được.
- Sống bên Tây bằng cây bút, mình hiểu, chẳng dễ dàng gì, đó là chưa nói tới người Trung Quốc chúng ta, không giống như buôn bán kinh doanh.
- Tự do, - anh nói anh muốn tự do, - tự do viết những gì mà mình cần viết.

- Nếu có gì, cứ nói thẳng với mình, lúc nào đó khó khăn, chu chuyển không suôn sẻ thì đừng im lặng, hãy mở mồm nói một tiếng, mình chẳng là ông chủ to lớn gì cho cam, nhưng...

- Ông chủ lớn cũng không ai nói như cậu, - anh cười, - bọn họ quyên tiền cho công trình hi vọng gì đó, mình nghĩ chắc lại muốn buôn bán lớn với tổ quốc mà thôi.

Lương Khâm rút tấm danh thiếp ghi thêm địa chỉ và số điện thoại ở Canada. Anh cảm ơn và nói, hiện nay không có khó khăn, nhưng nếu viết chỉ để kiếm tiền thì đã gác bút từ lâu rồi!

- Cậu đang viết vì người Trung Quốc chúng ta?

Anh nói, anh chỉ viết vì bản thân mình.

- Mình hiểu, mình hiểu, hãy viết đi, hãy viết về những ngày tháng không đáng dành cho con người.

Lương đi rồi, anh tự hỏi: những khổ nạn? Và cảm thấy mệt mỏi, rồi bỗng nhớ tới người cha.

Vừa từ nông thôn lao động cải tạo trở về thì được phục hồi danh dự, chức vụ và tiền lương, nhưng ông cụ cứ một mực đòi nghỉ hưu, đi Bắc Kinh thăm anh và dự định rồi sẽ du sơn du thủy để thư giãn tâm, thân, an dật tuổi già. Nào ngờ mới đưa cụ dạo chơi Di Hòa Viên một ngày, đêm về thở huyết, sáng hôm sau đưa vào bệnh viện kiểm tra, người ta nói phổi ông cụ có bóng đen, chẩn đoán xác minh mắc bệnh ung thư vào giai đoạn hậu kì. Chỉ một ngày một đêm mà căn bệnh của cha bỗng trở thành ác tính, sáng ngày mai, vừa mới tinh mơ đã trút hơi thở cuối cùng. Lúc ông cụ còn sống, anh có hỏi, vì sao ba lại tự sát; ông trả lời, chẳng muốn sống làm gì nữa, thế mà bây giờ khi vừa được sống, cần sống, thiết tha sống thì ba đã đột tử. Tại lễ truy điệu, người ta đề nghị đại diện tang quyến có đôi lời vĩnh quyết. Anh không nói là cha mình chưa hề làm cách mạng, cũng chưa hề chống cách mạng, nên không thể xưng hô đồng chí; anh chỉ nói mỗi câu "Ba tôi là con người mềm yếu, nguyện cầu linh hồn ông an nghỉ chốn trời cao", nếu trên ấy thực sự có thiên đường!

33.

Lôi cổ tên lưu manh Triệu Bảo Trung, tàn dư cặn bã phản động của Quốc dân đảng ra đây cho quần chúng vạch mặt!

Từ trên bục chủ tịch đoàn, ông cụ trung tá chõ mõm vào micro, oai phong tuyên bố. Ngồi bên cạnh là đại diện Trương, quân phục, mũ mao, nai nịt chỉnh tề, vị chủ tịch Ủy ban quân quản nghiêm nét mặt, ánh mắt đảo khắp hội trường.

"Mao Chủ tịch muôn năm!" - cử tọa hưởng ứng bằng cách hô khẩu hiệu tưởng có thể làm vỡ tung phòng đấu. Một lão già béo phì ngồi hàng ghế phía sau bị hai thanh niên xốc nách đứng dậy. Lão vùng vẫy, cố sức giơ cao cánh tay phải, miệng hô to: "Mao... Chủ tịch muôn năm! Mao... Mao...". Tiếng hô của lão lịm dần, và hai thanh niên nữa xông tới, họ là lính quân dịch giải ngũ đã học cách bắt trói trong thời gian ba năm nghĩa vụ, nên dễ dàng bẻ trật cánh khủy lão già, lão chỉ còn cách quỳ xuống, bốn trang hảo hớn lôi lão, lão già tội nghiệp như một con lợn sống đưa lên bàn chọc tiết, không còn hơi sức mà rên la hay hô khẩu hiệu. Quần chúng im lặng chú ý dõi theo cảnh tượng đó, người ta tròng vào cổ của lão một vòng dây thép treo lủng lẳng biển tên Triệu Bảo Trung phản động, mặt lão tím ngắt, nước mắt nước mũi chảy đầm đìa. Triệu là công nhân già, thủ kho sách cơ quan, thời Quốc dân đảng đã ba lần bị bắt lính, hai lần trốn thoát, lần thứ ba thì đầu hàng giải phóng quân, làm một lão binh, bây giờ đang gập lưng cúi đầu quỳ trước mặt tất cả độc giả bấy lâu nay thường lui tới mượn sách. Người ta sấp xếp

Triệu vào cuối hàng những tên đầu trâu mặt ngựa mà mỗi lần đấu tố là cứ bị lôi ra.

- "Kẻ địch không đầu hàng, thì ta tiêu diệt chúng!" - Cử tọa lại hô khẩu hiệu hưởng ứng sau màn thi uy đồi với Triệu Bảo Trung, người lính già mà hơn ba mươi năm trước đã đầu hàng Cộng sản.

- "Nếu ngoan cố tới cùng, thì chỉ mỗi con đường chết!" - vẫn là khẩu hiệu của quần chúng. Và hắn họ chưa quên, bốn năm trước, thời còn cựu bí thư đảng ủy Ngô Đào, cũng chính tại hội trường này, Triệu Bảo Trung được tuyên dương là tấm gương học tập Mao tuyển. Là người của giai cấp công nhân chịu bao nỗi thâm thù, Triệu Bảo Trung tố cáo chế độ cũ, ngợi ca xã hội mới, lúc ấy lão đã cảm động nhỏ lệ, xứng đáng là một bài học đối với các văn nhân chưa hoàn thành những khóa cải tạo.

- Tiếp tục lôi cổ Trương Duy Lương, gián điệp cho nước ngoài, con chó đặc vụ của Quốc dân đảng - ông cựu trung tá ra lệnh, và lại một lão già nữa bị xốc nách kéo lên bức đài.

- "Đá đảo Trương Duy Lương!".

Quần chúng hô vang, nhưng với Trương thì chưa "đá" đã "đảo" từ lâu rồi, lão không thể nào đứng nổi, mặc cho mấy thanh niên lực lượng cứ thế kéo lê. Đó là cái thời bắt kì ai cũng có thể trở thành kẻ thù, bắt kì lúc nào cũng có thể bị lôi ra đấu đá, đá đảo. Người bị đấu và kẻ đấu người đều thuộc lòng chính sách anh minh của ông Mao "khoan hồng với thành khẩn, nghiêm trị với ngoan cố" và ai ai cũng hô to "Mao... Chủ... tịch muôn năm!".

Nhưng phải đặc biệt chú ý, không được hô sai. Thời ấy họp hành đấu tố liên miên, và có rất nhiều câu khẩu hiệu, lại thường tổ chức vào ban đêm, lúc mà đầu óc mệt mỏi, dễ mơ hồ, dễ căng thẳng, lõi mồm hô không đúng khẩu hiệu là lập tứctoi đời, trở thành phần tử chống phá cách mạng hiện hành. Các bậc cha mẹ luôn luôn cẩn dặn con cái, không được vê bậy, viết bậy hay xé rách báo chí, nhật trình vì ngày nào cũng có hình ảnh lanh tụ, phải giữ gìn sạch sẽ, nếu sơ ý dùng cho những trường hợp bẩn thỉu là y như phạm trọng tội, tù đầy mạt kiếp. May cho anh là không con không cái, chỉ lo giữ cái mồm của bản thân

mình, nói nǎng rõ ràng, nhất là khi hô khẩu hiệu không được lơ đãng và ngọng miệng.

Đến tinh mơ sáng hôm sau, đau tố xong anh mới cưỡi xe về nhà, đi qua cửa bắc Trung Nam Hải, gặp người leo dốc Bạch Thạch Kiều, rồi thả phanh thở phào, nhìn trời mây và cây cối. Thế là một ngày căng thẳng đã qua, vẫn còn sống, nhưng ngày mai rồi sẽ ra sao, anh lắc đầu, chẳng biết!

Ngày mai, lại đi làm, lại đến cơ quan, thi thể ai đó nằm một góc dưới chân đại lầu, phủ tạm manh chiếu lấy trong phòng trực ban, trên tường và dưới sân còn in dấu máu tím đen và não tượng trắng xám.

- Người nào đó?
- Có thể là của phòng nghiệp vụ biên tập...

Đầu và mặt đều bị chiếu phủ kín, không thể nhận rõ là ai, và lại đã chắc gì còn?

- Từ lầu mấy?
- Nào ai biết!

Tòa lầu có ngàn con người, có trăm ô cửa, thật khó có thể xác định là ai và từ đâu.

- Lúc mấy giờ?
- Khi trời gần sáng...

Nói đúng hơn là sau hội nghị thanh tra.

- Có ai nghe thấy không?
- Hồi vở vẫn!

Đồng nghiệp, đồng sự, đồng chí của người xấu số cũng chỉ hỏi han qua loa, dừng lại giây lát, rồi vội vàng vào phòng làm việc của mình, nhìn lên tấm hình lãnh tụ treo trên tường hoặc chầm chầm vào cái ót của người đến trước để tám giờ đúng, các loa phóng thanh nổi nhạc và mọi người đồng loạt cất cao lời ca "Ra khơi nhờ tay lái vững", và đây là lúc mà tổ ong khổng lồ giữ trật tự nhất.

Một bức thư gửi cho anh để săn trên bàn làm việc, anh giật mình sợ hãi. Lâu lắm rồi có viết lách với ai đâu, và lại nếu liên lạc thì cũng không ghi địa chỉ cơ quan. Anh không dám mở xem mà

vội nhét vào túi quần và cả một buổi sáng cứ ngồi phán đoán ai là người viết lá thư này, nét chữ lạ lẫm, hay là thư tố cáo, hay là thư nặc danh nhắc nhở, dán tem tám xu ngoại tỉnh, cũng có thể người trong thành phố, thậm chí cùng cơ quan muốn che mắt thiên hạ mà ngụy trang như thế, hay là của lão Đàm, lão Đàm giờ này đâu có thể viết thư, hay là cạm bẫy nhử ta vào trong... Anh lo lắng, không khéo trong danh sách thanh tra đợt ba đã có tên anh, anh cúi gầm mặt xuống và tưởng tượng bất kì ai đi ngoài hành lang cũng đều đang dò xét anh, bởi vì đại diện Ủy ban quân quản vẫn thường xuyên động viên "Đại kiểm tra, đại vạch mặt, quét sạch bọn phản động chống phá cách mạng đang ẩn nấp trong chúng ta". Anh nhìn ô cửa sau lưng, bất giác nghĩ đến thi thể đắp manh chiếu nằm dưới tòa lâu và lạnh toát mồ hôi, nhưng phải giả bộ điềm tĩnh, không tỏ thái độ gì đối với người tự sát cũng như lá thư đang được giấu trong túi quần.

Chuông reo báo giờ cơm trưa, may quá, dấu buổi chiều có làm cách mạng thì bây giờ cũng phải no cái bụng. Anh nghĩ như vậy chứ nào có dám thốt lên câu nói phản động đó, đúng là cổ nhân từng dạy "hoa túng khẩu xuất" thật chẳng sai chút nào, tai ương hay hiểm họa đều từ lỗ miệng mà ra, ôi một chân lí kết tinh bao trí tuệ tự cổ chí kim, chính xác vô cùng, anh không chịu học mà cứ mơ hồ tìm kiếm đâu đâu. Anh vào nhà vệ sinh, đó là lê thường tình trước khi dùng bữa, đi thẳng tới phòng đại tiện, chốt cửa, bóc thư. Trời ơi, là của Hứa Sảnh, em viết "Thế hệ hi sinh chúng ta, chẳng còn số phận nào khác...". Anh hãi quá, xé nát lá thư, nhưng bình tĩnh cho tất cả giấy vụn vào phong bì, giật nước như người vừa đi ngoài, quan sát kĩ càng không rơi vãi một mảnh giấy nào, mới mở cửa bước ra.

Tối hôm ấy về nhà, đợi cho hàng xóm ngủ say, anh xếp lại những mảnh vụn của lá thư, đọc đi đọc lại cho tới mức thuộc lòng, rồi hỏa táng. Đây là lời ai oán, tuyệt vọng, có điều không hề nhắc tới nửa chữ về cái đêm ba lần làm tình ở phòng trọ, về cảnh tượng bị tách chia trên bến phà qua sông sáng hôm sau. Thư viết, lá thư này là đầu tiên và cũng là cuối cùng, Sảnh nói, anh em mình chắc

không bao giờ gặp nhau nữa "Thế hệ hi sinh chúng ta, chẳng còn số phận nào khác..." em mở đầu như vậy và kể tiếp. Em được phân công về vùng núi Tân Bắc¹ làm giáo viên cho một trường tiểu học, nhưng chưa dám đi, còn lẩn lùa ở chiêu đãi sở huyện thành. Bởi trước Hứa Sảnh có một nữ sinh sư phạm Hoa kiều cũng bị điều lên đó, bà mẹ cô ta ở Singapore sắm cho sáu hòm của hồi môn, có bé thuê xe lừa chở đến nơi dạy học, một tuần sau thì chết luôn trong khe núi, chẳng rõ nguyên nhân vì sao. Böyle giờ em mà đi là dẫn thân vào tử địa, cha mẹ, bà dì ruột đã không cứu nổi, hi vọng cuối cùng của Sảnh chỉ còn anh!

Đã nửa đêm, nhưng anh vẫn đạp xe đến tòa lâu bưu điện Tây Sơn xin gọi điện thoại đường dài đến chiêu đãi sở, nơi Hứa Sảnh đang tá túc. Đầu dây đằng kia, giọng người đàn bà ngái ngủ "muốn tìm ai... à, đợi một lát!".

- Tôi là Hứa Sảnh đây! - Sao giọng em lại xa lạ thế này, không một chút nhu mì, dễ thương như cái đêm ngẫu nhiên ân ái tại nhà trọ, anh thất vọng.

- Biết Sảnh còn ở đây, anh mừng lắm...

- Có vây thôi mà giữa đêm khuya dựng người ta dậy, đến là phát khiếp.

Anh định nói, anh yêu Sảnh, dù thế nào đi nữa thì em cũng phải sống Sảnh ạ, trên đường từ nhà đến đây anh đã suy nghĩ như vậy, nhưng vì điện thoại đường dài nhất định có người giám thính, sợ liên lụy tới Sảnh, nên anh đành thôi mà chỉ lấp bấp:

- Anh đã nhận được thư của Sảnh...

- Anh muốn điện thoại thì hãy gọi vào ban ngày. - Giọng Hứa Sảnh vô cùng lạnh nhạt.

- Anh xin lỗi, Sảnh ngủ tiếp đi! - Máy cúp, cuộc điện thoại đầu tiên giữa anh và Sảnh thế là xong.

¹ Miền bắc tỉnh Sơn Tây - ND.

34.

Máy chiếc xe buýt cỡ lớn đậu trước tòa lâu văn phòng cơ quan, nơi mà chưa tới một tháng nay đã có năm người nhảy từ trên gác ô cửa sổ xuống đất quyên sinh. Hơn một trăm nhân viên đợt đầu tiên đi nông thôn, đội ngũ chính tề để nghe đại diện Ủy ban quân quản huấn thị, dặn dò trước khi lên đường, mỗi người cài trên ngực một bó hoa đỏ làm bằng giấy rô to, đây là chỉ thị của đại diện Trương, yêu cầu văn phòng phải làm gấp cho kịp ngày giờ xuất phát. Trong đội ngũ hôm nay hơn một nửa là nhân viên đã có tuổi, cả phụ nữ, người đủ tiêu chuẩn về hưu nhưng chưa làm thủ tục, một vài bệnh nhân cao huyết áp bảy lầu nay ở nhà nghỉ dưỡng, bao gồm lão cán bộ thời căn cứ Diên An và đội viên du kích quân từng tham gia trận địa đạo chiến ở bình nguyên Ký Trung¹. Họ thuộc diện "chỉ thị 5.7" mới nhất của ông Mao vừa ban bố, về nông thôn cày ruộng, cài hoa đỏ lên ngực để chứng tỏ lao động cải tạo là vinh quang.

Đại diện Trương từ trên lầu bước xuống, trong tư thế sĩ quan quân đội, cất tay chào mọi người theo nghi thức nhà binh, đoạn nói:

- Các đồng chí, kể từ hôm nay các đồng chí đã trở thành chiến sĩ "5.7" quang vinh, các đồng chí là đội tiên phong nhận lãnh sứ mệnh quan trọng xây dựng trường đại học cộng sản chủ nghĩa theo lời kêu gọi của lãnh tụ Mao Chủ tịch, tôi xin chúc tất cả

¹ Tỉnh Hà Bắc - ND.

nhiều gặt hái, bội thu, được mùa trên cả hai lĩnh vực, lao động và tư tưởng.

Thật không hổ danh là một quân nhân chính quy, lời huấn thị của đại diện Trương không thừa không thiếu một chữ, nói xong ông giơ tay ra hiệu, vừa mồi, vừa đuổi mọi người lên xe. Gia đình, đồng nghiệp lưu luyến tiễn đưa, hầu như trên tất cả mọi ô cửa tòa lâu đều thấy nhân viên thò đầu, vẫy tay. Ba năm nay chia phe chia phái, đấu đá nhau như vậy cũng đủ lắm rồi, giờ đây kể ở người đi, bỗng trở thành đồng chí, quay về với thuở ban đầu, chưa có cách mạng, chưa có phong trào; nhiều phụ nữ cảm động không cầm nổi nước mắt, nhưng nói chung là phấn khởi, hân hoan.

Bản thân anh thì thực sự hả lòng, nhân dịp này mà tìm cách sổ lồng, hăm hở chuẩn bị mọi thứ, đến như cái "bô" sứ tiểu tiện cũng kỳ cọ sạch sẽ, bao gói cẩn thận xếp vào két gỗ cơ quan cấp miễn phí, tiêu chuẩn mỗi học viên trường cán bộ "5.7" được hai két, ai nhiều đồ đạc, sách vở muốn mua thêm thì tự trả tiền. Đây là nội dung công văn do Văn phòng chuyên trách công tác "5.7" vừa được thành lập theo quyết định của Quốc vụ viện phát xuống tận cơ sở để thực hiện, chứ có phải chuyện đùa đâu. Anh xếp tất cả các cuốn sách vào một trong hai két, chẳng rõ đến lúc nào mới có thể giờ ra đọc lại, nhưng anh cứ vẫn mang theo bên mình, như một sự ký thác tinh thần cuối cùng mà anh cần bấu víu.

Đại diện Trương nhận tờ đơn xin hạ phóng về nông thôn của anh và tỏ vẻ lưỡng lự, ông nói:

- Công tác thanh tra vẫn chưa kết thúc cơ mà, nhiệm vụ sau này còn gian nan lắm, sao đồng chí lại...

Không đợi đại diện Trương dứt lời, anh liền tuôn ra một tràng về sự cần thiết và quyết tâm tiếp thu lao động cải tạo, anh còn nói:

- Báo cáo đại diện Trương, bạn gái của tôi cũng vừa tốt nghiệp đại học và được phân công về nông thôn công tác, trường cán bộ "5.7" xây dựng xong, có lẽ tôi sẽ đón cô ta cùng đến đó an cư lạc nghiệp, lập tổ ấm gia đình, nguyện một đời ở nông thôn làm cách mạng!

Anh nói khá rõ ràng, không mập mờ trốn tránh, suy nghĩ rất thực tế và đại diện Trương gật đầu, đoạn lúng liếng con mắt, ấy

là lúc ông quyết định số phận sinh tử của anh. Cuối cùng Trương hét lớn:

- Hảo! Tôi đồng ý. - Trương hỷ hả, anh thở phào, duy chỉ có một người can ngăn "cậu không nên đi", đó là Đại Lý.

Anh như nghe thấy ý trách móc của Đại Lý. Đồng chí Vương Kỳ, người được anh bảo vệ đã đến tiễn chân, mắt bà đỗ mọng, vội quay mặt, che giấu nỗi buồn chia ly. Đại Lý cầm tay anh và khóc thực sự, khóc một cách chất phác hồn nhiên, dẫu vậy hai người cuối cùng cũng không kết thành bạn bè, anh cảm thấy Đại Lý rất cô đơn. Phái tạo phản bị đánh bại, tan rã, anh chỉ có chiến hữu chứ chẳng có bằng hữu và rốt cuộc anh đã bỏ rơi họ, những người từng chung một chiến hào. Trước khi xuống lầu tập hợp đội ngũ, anh đến chia tay với Lão Lưu. Lão nắm chặt tay anh, như nắm lấy một cọng rơm cứu mệnh mà giờ đây cọng rơm đó cũng lảng lặng tuột mất, hãi người không nói nên lời, Lão Lưu đành thả tay cho anh đi, cho anh thoát khỏi cái tổ ong diên rồ, thoát khỏi tòa lầu luôn chẽ tạo ra chết chóc.

Nhà ga Tiên Môn Ngoại nhân sơn nhân hải, trên bậc thềm, trong toa xe, toàn người là người. Người đi kẻ tiễn chen nhau, phần lớn là công nhân viên chức, cán bộ và học sinh trung học thuộc diện hạ phóng về nông thôn lao động cải tạo, an cư lạc nghiệp. Cũng may sinh viên đại học đã bị tống đi biên giới từ lâu rồi, nếu không, chắc sẽ còn đông đúc hơn nữa. Lũ trẻ lên tàu chẹt cứng ở mỗi cửa toa, vẫy tay chào cha mẹ, lắng nghe lời căn dặn cuối cùng của người lớn trong giờ phút sinh ly tử biệt này. Lại thêm tiếng trống, tiếng chiêng của đội tuyển truyền công nhân gõ và đánh hết cỡ, tống tiễn những "chiến sĩ" đi đầu thực hiện chỉ thị của lãnh tụ tối cao, càng làm cho cảnh tượng huyền náo vô cùng.

Nhân viên nhà ga mặc đồng phục màu xanh thổi còi liên hồi, yêu cầu người đưa tiễn không vượt quá vạch an toàn, rồi bỗng nháu nhác vì quân cảnh xuất hiện dẹp đường cho một toán phạm nhân cạo trọc đầu, tay cầm bát sắt tráng men, đi theo hàng tuần tự lên tàu, vừa bước vừa "hát" khẩu hiệu theo tiết tấu hành khúc. "Thật thà, thật thà, trở lại làm người, chống cự cải tạo, là tìm

đường chết!". Ca từ chỉ mười sáu chữ, lặp đi lặp lại đến náo lòng, nghe như một khúc an hồn.

Đoàn tàu lăn bánh rời ga, thế là anh đã thoát được cảnh khủng bố ở thủ đô. Anh thở phào nhẹ nhõm, phía trước là cày ruộng, chăn bò, không hề gì, anh sẽ làm được tất, miễn là "tự do hai chữ ngọt ngào", anh trẻ khỏe, không bận biu thê nhi, và lại thời đại học nông thôn nào có lạ lẫm gì, cực nhọc một tí, nhưng tinh thần thoái mái. Anh định hát, hát cho vỡ tung lồng ngực mà bấy lâu bị nghẹn uất, nghĩ mãi chẳng tìm ra bài nào cả, tốt nhất là im lặng, hát trong lòng vậy.

35.

Đừng tưởng thanh toán xong bọn phản động cáo già là thiên hạ thái bình, các đồng chí phải lau sáng mắt mà nhìn cho rõ những phần tử chống phá cách mạng hiện hành, chúng là kẻ thù nguy hiểm nhất, gian ngoan nhất, đang ẩn nấp trong hàng ngũ chúng ta, chúng giơ tay hô khẩu hiệu cách mạng của giai cấp vô sản, nhưng lại là con đẻ, là phái sinh từ giai cấp tư sản, đang âm mưu làm rối loạn trận tuyến chúng ta. Các đồng chí muôn ngàn lần phải nâng cao cảnh giác, không được để bọn chúng bưng bít, mê hoặc. Hãy bình tĩnh nhớ lại những kẻ cơ hội, lách trên luồn dưới, phá hoại phong trào, giương cờ đỏ để chống hòng kỵ, đó là bọn người hai mặt, đang nằm ngủ ngay bên cạnh các đồng chí!

Đại diện Bành, phó chủ nhiệm Ủy ban quân quản, đeo kính cận gọng to màu đen, có thể là chính ủy bên quân đội, vừa từ Bắc Kinh về nông trường, đứng giữa sân phơi, trên một hòn đá trực lăng dùng để đập lúa, tay cầm tập tài liệu, đang gào hết cỡ cho bản báo cáo cổ vũ, động viên. Ông kết luận:

- Trường cán bộ 5.7 không phải là cảng tránh gió cho cuộc đấu tranh giai cấp!

Nghĩa là cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiếp diễn ở chốn này, không hề ngưng nghỉ. Thuật ngữ đối tượng thanh tra giờ này gọi chêch là "tập đoàn chống cách mạng hiện hành 5.16", bao gồm những phần tử tích cực, cầm đầu phe tạo phản từng nỗi dậy từ khi vừa mới nổ ra phong trào, đều bị xem xét, liệt vào diện phải thẩm tra. Vì vậy anh liền bị cách chức nhóm trưởng, đình chỉ lao động,

ngồi ở nhà viết bản tự khai, khai rõ ràng từng năm, từng tháng, ngày nào, ở đâu, với ai, đã tổ chức bao nhiêu hội nghị bí mật và làm những việc câu kết bất minh. Lúc này anh chưa biết ở Bắc Kinh, Đại Lý vừa bị cách ly thẩm tra, liên tục mấy ngày mấy đêm liền phải chịu cảnh khẩu cung, cộng thêm những cú đấm, cú đá nặng ký nên cuối cùng đã thừa nhận là phần tử "5.16" và tất nhiên không quên khai báo cả anh. Đại Lý nhận tội lần áy gặp nhau ở nhà Vương Kỳ là cùng chum đầu vạch kế hoạch tổ chức bí mật chống phá cách mạng, câu kết với bọn đen của đảng, tiếp thu chỉ huy, nhằm lật đổ chuyên chính. Rồi sau đó Đại Lý bị tống vào nhà thương điên. Đồng chí Vương Kỳ cũng bị cách ly, còn lão Lưu trưởng phòng thì từ nạn trong khi khẩu cung, người ta khiêng thi thể lão lên lầu, đẩy qua ô cửa sổ để két án rằng lão đã tự sát trốn tội.

May mắn cho anh nhận ra gió nổi khi những cánh bèo xao động, ngửi được mùi hôi của bầy chó từ phía đường chân trời và đã hiểu trên trường săn chính trị người ta vận hành ra sao. Căn cứ "Lệnh động viên chuẩn bị chiến tranh số 1" do phó thống soái họ Lâm ký tên, hàng loạt nhân viên và gia đình của họ sơ tán về đây để thanh lọc triệt để hơn. May tháng trước tuy lao động vất vả, nhưng không khí hòa hoãn, dễ chịu, bây giờ thì khác hoàn toàn, số mới đến lại đốt lên ngọn lửa thù địch, không còn nghĩa khí như xưa. Tiểu đội, trung đội, đại đội cũ đều xáo tung biên chế, cải tổ theo phương án mới, ngay cả chi bộ đảng cũng vậy, toàn bộ cốt cán đều do Ủy ban quân quản ở Bắc Kinh bổ nhiệm. Nhân lúc trường săn giao thời cũ mới, "chân không", nửa đêm anh bèn trốn lên bưu điện huyện thành, bí mật điện báo cho Dung, người bạn cũ thời trung học.

Quả là Trời còn thương, chưa tới mức tuyệt lộ, cắt đường mà còn cho anh một hướng đi mới, để có thể sinh tồn tiếp tục. Chiều nay một mình ở nhà viết bản tự khai báo, anh bỗng nghe người bưu tá của công xã nhân dân kêu toáng lên "điện báo, điện báo", may quá, đó là hồi đáp của Dung. Dung thông minh, nơi ô người gửi chỉ đề mã số điện thoại của trạm quảng bá kỹ thuật nông nghiệp huyện thành, nội dung bức điện ghi rõ ràng, khúc chiết: "Căn cứ tinh thần các văn bản liên quan của Trung ương về chuẩn

bị chiến tranh, chúng tôi đồng ý tiếp nhận đồng chí... hạ phong xuống công xã nhân dân nông thôn huyện nhà lao động, an cư lạc nghiệp. Hẹn chặng nhất là trong tháng này phải đến báo danh, nếu quá hạn sẽ không bố trí".

Anh nhanh chán, vượt trên mười dặm đường lên văn phòng nhà trường, và với tác phong quân đội, đĩnh đạc, đứng nghiêm, dõng dạc:

- Báo cáo đại diện Tống!
- Cho đồng chí nghỉ và hãy trình bày!
- Có thể nói tôi đã tốt nghiệp trường 5.7, chiều nay lên báo cáo hiệu trưởng, đại diện Tống đợi phát chứng chỉ à!

Đây là kịch bản mà trên đường anh đã suy tính chuẩn bị, đài từ là thế nhưng phải nói rõ ràng, thoải mái và với nét mặt hân hoan.

- Tốt nghiệp nghĩa là gì? - Đại diện Tống tỏ ra hiếu kỳ, chú ý. Anh trịnh trọng hai tay dâng lên thượng cấp bức điện của Dung. Tống tiếp nhận tờ sớ và vì chữ nghĩa không nhiều nên vị đại diện quân quản phải đọc đi đọc lại mấy lần mới hiểu, đoạn ngẩng đầu, không chau mày mà thản nhiên nói:

- Đúng, rất phù hợp với tinh thần văn bản, đồng chí có bà con thân thuộc ở đây à?

- Báo cáo thủ trưởng "đều nhờ bạn mà trở nên thân thuộc". - Anh vận dụng ngay câu nói của Tống khi ông trình bày về nội dung lệnh động viên chuẩn bị chiến tranh, càng khiến Tống vui vẻ, lắng nghe. - Dạ nhờ bạn sắp xếp nên mới có thể về nông thôn an cư lạc nghiệp, để tiếp thu triệt để sự giáo dục của bần nông và trung nông lớp dưới, rồi dần dần đến một thôn nữ nào đó, chứ vô lê cứ độc thân suốt đời, thưa thủ trưởng?

- Đúng, thế đã tìm được ai chưa? - Tống ân cần thăm hỏi.

Anh cảm thấy từ câu hỏi bình thường này một cái gì đó rất có ý nghĩa, bởi thiện chí, đồng tình là lý giải, hiểu biết lẫn nhau. Tống từ nông thôn lên đường tòng quân, thoát đầu là chiến sĩ, binh nhì, binh nhất, phấn đấu qua không biết bao nhiêu là tầng nấc, chẳng dễ dàng gì để hôm nay leo lên cấp phó trung đoàn, giữ chức tham mưu trưởng, vợ con đều ở nhà quê, mỗi năm cũng chỉ có nửa tháng

phép về thăm, vì vậy vị đại diện quân quản này tất nhiên rất to tướng đến đàn bà con gái. Ông được phân công quản lý tình hình lao động của tất cả học viên 5.7, nặng nhọc như một loại khổ sai, không bì với đại diện Bàng, phó chủ nhiệm Ủy ban quân quản phụ trách công tác thanh tra, sau khi bố trí bàn giao nhiệm vụ cho các bí thư chi bộ, hai hôm trước lại vội vàng lên đường trở về Bắc Kinh, chẳng rõ công tác hoặc việc riêng, mà cứ u u minh minh, hay là do ý Trời? Ông nghĩ.

- Bạn tôi bảo đã làm mồi cho một cô bé, nếu tôi không đi thì chẳng biết ăn nói làm sao với anh ta, đành chịu thua vậy. Anh ta còn nói, ở đâu mà chẳng lao động, nhưng cưới vợ, lập gia đình thì mới chắc chuyện và dài lâu với nông thôn.

Anh nói có tình có lý, khiến đại diện Tống, nông dân mặc áo lính nghe rất thuận tai, ông bắn khoan:

- Biết là như vậy, nhưng đồng chí nên nghĩ kỹ, đã đi hẳn về nông thôn thế này là bị cắt luôn hộ khẩu thành phố Bắc Kinh mà hiện nay đang được bảo lưu tạm vắng. - Đại diện Tống không quan cách gì nữa, ông rất thực tế và lo ngại cho anh, song thấy anh vẫn cứ quyết tâm nên cuối cùng rút ngắn kéo lấy ra tập biểu mẫu bảo anh ghi vào đó, đoạn ra lệnh:

- Tiểu Lưu, đóng dấu cho đồng chí... và đánh máy công văn kèm theo.

Thiếu nữ Lưu Đình Đình, nhân viên tổng đài điện thoại kiêm văn thư đánh máy bước ra, mái tóc chỉnh tề như vừa được chải, lại cắt ngắn khỏe mạnh và lộ rõ cái cổ cao trắng nõn, dễ thương. Đình Đình mở khóa lấy con dấu, ngồi vào bàn đặt máy, tìm và gõ từng chữ một. Đại diện Tống xem lại văn bản công văn mà anh vừa được phép dự thảo, gật đầu, ký tên, đóng dấu, anh cung kính cảm ơn:

- Tôi vinh dự trở thành học viên tốt nghiệp đầu tiên của thủ trưởng Tống. - Đoạn cúi gập người, hai tay nhận lãnh "tấm văn bằng".

- Mảnh đất này là một vùng kiềm thổ, bạc màu, chỉ có gió, cát, chứ chẳng cây gì mọc nổi, không bằng quê tổ, - Tống tỏ ra thân mật, - gieo cây gì lên cây đó, ở mà đi đến đâu thì cũng phải lao động cả thôi! - Tống kết luận rất đối ngâm ngùi...

Nhiều năm sau anh nghe các bạn đồng học cùng thời ở trường 5.7 kể rằng, cậu đào tẩu, bỏ chạy được ít hôm thì đại diện Tống rủ Đình Đình, cô thiếu nữ tống dài kiêm văn thư đánh máy, cùng nhau vào ruộng đại mạch, chơi trò cởi hết quần áo. Người của ban bảo vệ phải dùng đèn pin đến tận nơi, đột ngột bấm công tắc soi rồi thì bắt quả tang chỉ huy và chiến sĩ đang quần tròn như hai con rắn, có thể giờ phút ấy là cao trào tuyệt đỉnh, nên phải hét lên, anh ả mới chợt tỉnh nhả ra, định chạy trốn nhưng đã không kịp. Đại diện Tống cũng "tốt nghiệp" trường 5.7, trở về quân ngũ, quân hàm của ông giống như cây lúa mạch vùng kiềm thổ, bạc màu, không thể nào cao lên nổi.

Trên đường trở về doanh trại anh nhìn thấy con trâu sắt đằng xa, đi tới gần và nhận ra người điều khiển là chiến hữu họ Đường, giao thông viên chuyên cưỡi mô tô ở Bắc Kinh, nay cũng đến đây góp mặt, nhưng vẫn nghiệp cơ khí lái máy kéo, cày ruộng.

- Nay anh Đường, giúp tôi với!

- Việc gì thế hỡi ông Phật đất, canh buổi này qua sông phải cẩn thận kéo tan hết trong nước nghe chưa. Nói mau lên, đừng để người ta nhìn thấy mình và cậu đang câu kết với nhau thì khốn, nghe bảo đại đội đang chỉnh đốn cậu phải không?

- Tốt nghiệp rồi, mọi việc đều xong!

Đường cho dừng máy, anh leo lên, khoe tờ công văn đóng dấu đỏ chót.

- Được đấy, hút điếu thuốc!

- Tất cả đều nhờ công đức của đại diện Tống.

- Thế là cậu đã thoát được biển khổ, sao không nhanh chân cao chạy xa bay?

- Sáng mai năm giờ, nhờ cậu kéo hành lý của mình ra ga tàu hỏa, được không?

- Sao không xin một chiếc xe tải, đại diện Tống đã đồng ý rồi kia mà?

- "Máy gió khó lường", cấm tiết lộ với bất cứ một ai, chiến hữu hiểu chứ?

- Rõ, đúng giờ mình đánh xe ra, có ai hỏi thì bảo lệnh của đại diện Tống, thế thôi!

- Nhớ nghe chưa, sáng mai năm giờ! - Anh nhảy xuống, Đường dẫn thêm, mình sẽ bóp còi, nhưng cần nhờ vài người khiêng giúp, kéo trễ.

Máy kéo của Đường ùng ùng di xa, mình anh chiếc bóng trên một đoạn nữa thì về đến đại đội, anh trù liệu làm sao đối phó êm thuận với cái đêm cuối cùng này, rồi sáng mai tinh mơ năm giờ, làm sao vận chuyển kịp thời hòm xiểng, nhất là thùng sách báo. Đợi cho mọi học viên ra giếng rửa ráy trước khi đi ngủ, anh mới dám ló đầu, nhân thể thanh lý vài thứ linh tinh, rồi tìm đến bí thư chi bộ vừa nhậm chức xuất trình công văn cho phép về nông thôn an cư lạc nghiệp. Bí thư ngồi trên ghế, tháo giày, cởi vớ, ngâm chân. Vẫn cái giọng khôi hài, anh trịnh trọng tuyên bố.

- Đại diện Tống vừa ký duyệt cho tôi tốt nghiệp, nay đến để xin cáo biệt chứ không phải là vĩnh biệt bí thư và các đồng chí; lên đường trước một bước, đặng làm người nông dân thực thụ và triệt để cải tạo!

Anh tỏ ra lo lắng vì đồng chí bí thư trầm ngâm, chứng tỏ tiền đồ chưa hẳn đã suôn sẻ. Người này đúng là không kịp phản ứng, chẳng rõ công văn kia có phải là hình thức trừng phạt đặc biệt đối với anh hay không, nên chỉ nói "hãy đợi sáng mai!".

Sáng mai? Anh nghĩ, phải cao chạy xa bay trước khi đồng chí bí thư chi bộ lên hỏi lại văn phòng nhà trường, cũng như trước khi nhà trường điện thoại liên lạc với Ủy ban quân quản ở Bắc Kinh. Về đến doanh trại thì đèn tắt ngấm, anh lò mò và mặc cả áo quần như thế chui vào ổ, trăn trọc canh giờ giấc và không làm cho các bạn đồng học tỉnh giấc, nhất là con chó bấy lâu nay có nhiệm vụ bí mật theo dõi mọi hành động của anh. Hầu như chưa ai biết sáng mai anh sẽ lên đường, thời gian trôi qua quá chậm, nhưng dấu sao hai tiếng còi ám hiệu vẫn vang lên, tuy cách xa 60 mét mà nghe khá rõ. Nhờ hai đồng học nằm cạnh, cả ba người im lặng, nhẹ nhàng khuân hết hòm xiểng hành lý ra xe an toàn, anh bắt tay cảm ơn, Đường cài số nhấn ga vù chạy. Trời vẫn tối mịt, anh vẫy tay chào "5.7" - trường cán bộ, hay nói đúng hơn là một nông trường cải tạo lao động.

36.

Đầu óc anh lúc này trông rõng một màu trắng trơn. Còn ngoài kia, con tàu đang lao nhanh giữa cánh đồng rộng lớn, bao la một đại bình nguyên xám, vàng và tiêu điều. Hai hàng cây bên đường trại lá, cành ngọn trọc lóc, đậm ra tua tủa, cứ thế lướt qua. Đã một đêm thức trắng chờ đợi giây phút số lồng, phải nói là khá suôn sẻ, giờ đây anh mệt nhói, nhưng không buồn ngủ, cứ ngắn ngø ngó nhìn ra ngoài ô cửa, vẫn chưa tin là mình đã đào tẩu, chạy thoát. Đoàn tàu vượt qua Hoàng Hà Đại Kiều, đồn điền đã điểm xuyết màu xanh, những thửa ruộng tiểu mạch sau mùa đông nay bắt đầu chuyển sắc. Lại vài giờ chạy tàu, dừng tạm ở vài ga, cây cối lướt qua bên ngoài bỗng thấy nhú lộc, đậm chồi, cành ngọn trọc trại trên mạn bắc, xuống đây miền trung càng lúc càng xanh, rồi tiếp đến cả rừng dương lá non漫漫地在風中搖曳, báo hiệu xuân về, lòng anh rộn ràng khôn tả, "anh đã được cứu sống".

Qua Trường Giang, đồng ruộng xanh màu lá mạ, bầu trời thanh thiên, mây trắng bồng bềnh, lúa vừa cấy chưa phủ kín mặt nước, vẫn chừa lại những khe hở chấp chới nắng vàng. Ôi thế giới này sao mà thân thiết thế, dần dà ru anh vào giấc ngủ bình anh. Con tàu tiếp tục đi về hướng nam, còn anh chuyển sang ô tô đường dài, lắc lư gập ghềnh sườn núi, mà hai bên cây lá xanh ngắt lại hòa cùng màu đỏ của hoa đỗ quyên tươi thắm, anh phấn chấn đến lạ lùng. Đây là một trấn nhỏ, huyện thành miền núi, độc đạo con đường lát đá thanh, rồi tua túa bao hem hẹp dẫn đến nhà dân. Anh tìm tới nhà Dung, vách đất lợp rơm. Dung người ngoại tỉnh,

lặn lội ở chốn này không lấy gì gọi là hạnh vận, nhưng đâu sao cũng có cơ ngơi riêng, không chung ngõ, chung vườn với kẻ khác, giang sơn một cõi thế này là khâm phục lắm rồi. Vợ Dung, dân gốc địa phương, nhân viên bán hàng tạp hóa, họ đã có cậu con trai mới vài tháng tuổi, còn đang nằm nôi. Trong nhà, ngoài sân và cả vườn tược đều rực rỡ, ám áp bởi ánh nắng mặt trời, cảnh tượng gà mẹ dẫn bầy con vàng tơ tục tục kiếm mồi khiến anh vô cùng cảm động, lâu lắm rồi mới được nhìn thấy sự sống bình yên, lặng lẽ sinh sôi như thế.

Vợ Dung bận rộn cơm nước trong bếp, Dung hỏi anh chuyện ở kinh thành và tình hình cụ thể của anh. Anh kể cho Dung nghe sau trước, anh ta lắc đầu:

- Đau đá cái nỗi gì cơ chứ, ở đây "thiên cao hoàng đế viễn", xa mặt trời, xa thống soái mà đám cán bộ huyện thành cũng chơi nhau một trận, cũng may là chẳng liên can đến bàn dân thiên hạ.

- Dung, chắc cậu chưa quên hồi ấy hai đứa mình gửi thư cho nhau thảo luận đề tài triết học, ngõ hâu tìm tận gốc ý nghĩa cuối cùng của cuộc sống là gì?

- Thôi đừng bàn tới cái chuyện triết trung ấy nữa, - Dung cười,
- chỉ tổ hù họa người ta, giờ phải lo nuôi sống cả gia đình, mái nhà này mưa to là dột, mùa đông tới phải lo lợp lại, ưng lợp ngói, nhưng không đủ tiền.

Dung lặng lẽ, không cao đàm khoát luận, dần dà đưa anh trở về với cuộc sống thật. Anh nghĩ, có lẽ phải thực tế như Dung mà qua ngày đoạn tháng, bèn nói:

- Mình dứt khoát lên núi, an cư lạc nghiệp ở một thôn làng nào đó.

- Cậu cần nghĩ cho kỹ, chốn sơn lâm này vào dễ khó ra, cậu thì chỉ tổ bốc đồng, phải thực dụng hơn một tí.

Dung tìm cho anh làng nào có điện và bến xe trực tuyến, lỡ bệnh hoạn cấp cứu thì nội nhật một ngày có thể đưa đến bệnh viện huyện. Anh ta dặn:

- Muốn cắm rẽ ở đây thì phải quan hệ tốt với mấy con rắn đầu

đàn của đám cán bộ hương thôn, chuyện Bắc Kinh nát bét áy tuyệt nhiên không mở miệng nói năng gì cả.

- Mình biết, thôi đừng ảo tưởng làm gì, tuy lần này là đi lánh nạn, nhưng lâu rồi cũng phải tìm một cô em xóm núi để còn sinh con đẻ cái nữa chứ.

- Sợ cậu không làm nổi. - Dung cười, vợ Dung đơn đả:
- Thật không? Chị giới thiệu cho một đám, khá lầm.
- Mình mà cũng tin cậu ta à? - Dung hỏi lại vợ.

Anh chọn căn nhà đất bên cạnh trường tiểu học của trấn nhỏ, trông khác với lảng giềng gần đó, đội sản xuất vừa mới cát tạm, đợi đến mùa đông thì sẽ thay rơm lợp ngói, tường chưa quét vôi, chảng có trần, mỗi lần mưa xuống, trong nhà như kiểu sương bay, nhưng may mắn nhất cho anh là người được "phá trình" cái tổ ấm này. Anh quét dọn căn nhà, trám kín những khe hở, dán giấy trắng lên hai cánh cửa kính, lấy mấy tấm ván trải ra làm giường, kê cao két sách báo, phủ ni lông trên mặt để có chỗ đặt bát đũa và các vật dụng khác. Trong nhà đã có vại sành đựng nước, nên chỉ cần đến hợp tác xã sắm thêm cái bàn nữa là đủ.

Xong công việc đồng áng, chân tay lấm bùn thì săn cái ao, xanh ngắt bèo Tây, khẽo một tí là thấy nước trong, tha hồ rửa ráy, đoạn kéo chiếc ghế tre, pha cốc chè xanh, vừa nhâm nhi hưởng thụ, vừa ngắm cảnh núi non trùng điệp mờ hiện trong mù sương, rồi bất giác nhớ tới cổ thi của Đào Uyên Minh, nhà thơ đời Đông Tân, *Thái cúc đông li hạ. Du nhiên kiến nam sơn*, nhưng đâu được an nhàn, ẩn cư như đại phu họ Đào. Mỗi ngày, sáng tinh mơ, hễ loa phóng thanh nổi vang điệu nhạc *Đông phương hồng, mặt trời lên*, *Trung Quốc xuất hiện Mao Trạch Đông...* là vội vàng bò dậy, mắt nháu mắt mở cùng nông dân ra đồng làm lụng, không cần giả bộ trang nghiêm đọc lời Mao như đạo trước. Rồi sau mười tiếng đồng hồ lao lực, cũng không bị ai giám sát, dựa lưng thả người trên chiếc ghế tre, hớp một ngụm trà, duỗi chân thoái mái. Đến tối đến một mình lăn qua trở lại giữa cái giường ván to, chẳng phải để phòng trong mơ ú ó nói ra điều gì húy kỵ, cuộc sống như thế này, anh nghĩ, quả là hạnh phúc. Từ đây anh chỉ còn cách làm người

nông dân thực sự, dựa vào sức lực của mình mà kiếm bát cơm. Anh phải học đủ nghề, cày bừa, đắp bờ, tát nước, cấy mạ, bón phân, gặt hái, gánh gồng... nghĩa là tất cả để vì công diêm, chứ không chỉ trông chờ mỗi đồng lương, còn lâu mới phát cho các viên chức hạ phong về nông thôn. Vả lại anh cũng cần trà trộn, lặn lội giữa đám dân quê như vậy, tránh mắt thiên hạ dòm ngó, tình nghi, may ra có chỗ yên thân tối già, đến chết, tự tìm cho mình một xứ sở quê hương.

Sau vài tháng cần mẫn học hành, tốc độ làm lụng của anh đã theo kịp nông dân. Không giống như mấy cán bộ trên huyện về xã chưa được đôi ba ngày bèn đua nhau chuồn thảng, anh kiên trì ở lại; cũng khác với đám rắn đầu đàn thôn xóm, chỉ tay nắm ngón, ra đồng oai phong bộ điệu, anh chân lấm tay bùn và do đó được bà con, người có chức sắc trong làng tín nhiệm, anh bắt đầu cạy đinh, mở két sách luôn mang theo mình từ độ xa Bắc Kinh. Kịch bản *Thé lực hắc ám* của Lev Tolstoi nằm trên cùng, nước mưa lọt qua khe gỗ thấm lên trang bìa làm cho chòm râu của Tolstoi lốm đốm vàng. Vả kịch này viết về chuyện người nông dân nọ giết con, tâm lý cẳng thẳng, sợ hãi và âm mưu của nhân vật từng một thời làm anh trán trở. Chuyện kịch không giống như giới quý tộc trong *Chiến tranh và hòa bình* mà đại văn hào đã viết. Anh vẫn để nguyên, phủ bụi bám trên cuốn sách, chứ chưa dám mở xem lần nữa, sợ ảnh hưởng đến nội tâm vừa mới được yên bình. Anh định đọc một vài tác phẩm, viết về các câu chuyện xa vời so với hoàn cảnh bấy giờ, những ý tưởng khác hẳn cách suy nghĩ chuyên đấu đá thời thượng lúc ấy, tỷ như *Vịt hoang* trong tuyển tập kịch Ibsen. Bộ sách *Mỹ học* của Hegel anh đặt mua đã lâu, nhưng chưa đọc lần nào, có lẽ lúc này dùng tới nó sẽ góp phần điều tiết giảm bớt sự mệt nhọc về thể xác. Anh đặt hẳn máy cuốn của Marx và Lenin ngay ngắn trên bàn, những sách khác cứ để trong thùng, hàng đêm trước khi đi ngủ lấy ra, đêm khuya, ngâm đọc một mình. Đây là lúc làng trên xóm dưới đều đã đèn kít; đồng áng, cơm nước xong xuôi chỉ mỗi việc lên giường, cần chi phải sáng điện, cho nên còn lại nhà anh một ngọn đèn cô quạnh.

cũng chẳng che tối làm gì, cứ để vậy mà lại không có ai dòm ngó, anh nghĩ.

Anh đọc lướt, chỉ để giải trí, thư giãn sau một ngày lao lực, chứ không phải chuyên tâm nghiên cứu, bởi hai cụ Hegel và Ibsen đều sống ở những thời đại và quê hương khác, các cụ không thể lý giải nổi, hay tin rằng có một thế giới như hiện nay mà anh đang tồn tại. Anh nằm nghe gió thổi trên mái nhà, giờ này vào mùa mai vương, mưa lâm thâm rả rích cả ngày, cỏ dại ven đường và lúa non dưới ruộng lớn nhanh như thổi, mỗi ngày một cao, mỗi ngày một xanh hơn. Cuộc đời con người năm này qua năm khác gắn bó, tiêu hao với những chân ruộng vừa được gặt hái xong, âu cũng như cộng rơm, cuống rạ. Giá như con người cứ giống hệt cây cối, đừng mang theo đầu óc, có phải tự nhiên hơn không, đằng này toàn bộ nỗ lực của đầu óc lại đều tập trung cho cái gọi là văn hóa, thật uổng công thay!

"Cuộc sống mới đang ở nơi nào?" anh nghĩ tới câu nói đó của La, anh bạn đồng học hiểu biết sớm hơn anh rất nhiều, giờ này chắc cậu ta đã tìm được một thôn nữ, sinh con để cái và có cõi đi về.

Mấy ngày trước khi thu hoạch vụ lúa xuân, việc đồng áng không có gì nặng nhọc, trai làng rủ nhau lên núi đốn củi, anh cũng dao rựa thắt ngang lưng đi theo đoàn tiêu phu nô. Mỗi tháng anh lên huyện thành một lần, tìm đến văn phòng quản lý cán bộ hạ phóng về nông thôn nhận tiền lương, vừa đủ mua một gánh than đen nấu ba mươi ngày, cho nên lần này lên núi đốn củi vừa tiết kiệm tiền chất đốt hàng ngày, vừa có dịp tìm hiểu đó đây, nơi mà Dung đã nói "thiên cao hoàng đế viễn".

Anh và đoàn người đi đốn củi tạm nghỉ giây lát trước cửa rừng, thuộc địa phận đội sản xuất xa nhất của công xã, lèo tèo vài hộ dân. Anh nhìn thấy một cụ già đeo mục kính gọng vàng ngồi sưởi nắng trước cửa, tay cầm cuốn sách cổ và đang chăm chú đọc.

· Dạ thưa cụ, cụ vẫn có thể xem sách? · Anh hỏi.

Cụ già hạ mục kính nhìn anh và nhận ra là anh không phải nông dân vùng này, từ một tiếng rồi để cuốn sách xuống. Anh hỏi tiếp.

- Cho con xem sách của cụ một tí, được không ạ?
- Y thư. - Cụ già trả lời ngay.
- Tên sách?
- *Thương hàn luận*, cậu hiểu không?
- Cụ là thầy thuốc?

Cụ già đưa cuốn sách của mình cho anh xem, đúng là sách cổ, viết một mạch không có chấm phẩy như văn phạm ngày nay, in trên giấy được xeo băng bột tre nứa, màu xám vàng nhưng rất sáng, có lẽ phải từ đời Tiên Thanh là ít, sách còn để lại rất nhiều khuyên đỏ, chắc là dấu ấn của tổ tiên muốn truyền cho hậu thế. Anh cung kính cầm hai tay trả lại cuốn y thư cho cụ già khiến cụ cảm động, bèn gọi vọng vào trong:

- Lấy cho đồng chí đây cái ghế, và pha bát nước trà, nghe chưa? - Giọng cụ âm vang, khỏe khoắn, chắc là do nhiều năm lao động luyện rèn, lại hiểu cách chăm dưỡng của Trung y.

- Dạ cảm ơn cụ, xin đừng khách sáo.

Một phụ nữ luống tuổi nhưng còn đây đà, duyên dáng, chẳng rõ là con đẻ, con dâu hay bạn đời tục huyền của cụ bước ra, đưa ghế cho anh ngồi, rồi lè phép pha trà, một bát sứ to ngập lá chè nóng hỏi. Anh gật đầu tạ ơn, tay bưng bát nước, đưa mắt nhìn quanh, bốn bề núi biếc, nhiều ngọn cây đung đưa trước gió nhưng chẳng tạo nên tiếng động nào.

- Đồng chí đây từ đâu tới?
- Dạ từ trên thị trấn, cùng một công xã.
- Cán bộ hạ phong về nông thôn?

Anh gật đầu và hỏi cụ già:

- Dạ cụ nhận ra à?
- Nghĩa là không phải người vùng này, từ tỉnh hay địa khu? - Cụ hỏi kỹ hơn.
- Dạ Bắc Kinh, về đây an cư lạc nghiệp, dạ cụ là dân địa phương?
- Mấy đời rồi, thế giới có phồn hoa đến mấy đi nữa cũng không bằng mảnh đất quê nhà, - cụ già cảm khái, - tôi cũng đã đến Bắc Kinh.

- Dạ vào năm nào?
- Thời còn Dân quốc, học đại học trên ấy, hình như Dân quốc năm thứ 17.
- Dạ, - anh nhầm tính, - 1928, cũng đã hơn bốn thập niên rồi cụ nhỉ...
- Lúc ấy các giáo sư vận đồ Tây, đội mũ phớt, cầm ba-toong, đi xe kéo...

Không giống bây giờ giáo sư quét đường, rửa nhà xí, cụ già nghĩ vậy nhưng không dám nói ra.

Cụ kể tiếp, đã thi đậu đi du học ở Nhật Bản do nhà nước cấp kinh phí, còn có cả bằng tốt nghiệp của Đại Đế quốc Đông Kinh cấp, những điều này anh không hề nghi ngờ gì cả, nhưng muốn biết tại sao cụ già lại lưu lạc đến tận chốn rừng xanh như bây giờ. Sợ cụ phật ý nên anh dành chuyển sang đề tài khác "cụ học ngành y?". Cụ già không trả lời, mắt dõi nhìn về phía núi, nơi những ngọn cây vẫn dung đưa trước gió nhưng không phát ra tiếng động, cụ ngồi đây sưởi nắng. Anh nghĩ, biết đâu đây là hình ảnh tận cùng, là sự trở về của mình. Học ít Trung y, chữa bệnh cho dân quê, và xem đó như là lẽ sống, rồi lấy vợ, sinh con đẻ cái, đến khi già cũng sẽ ngồi sưởi nắng, đọc y thư để tiêu khiển... như thế này.

Anh viết thư cho Sảnh kể mọi sự tình sau trước, và nếu em đồng ý cùng sống với anh thì chúng ta sẽ chung sức xây dựng cái tổ ấm nơi đây, sơn cước, anh mong em suy xét và sớm trả lời. Anh còn nói, xóm núi sắp mở lại trường, rồi vẽ nên một viễn cảnh xán lạn khi Sảnh tới. Trong thư không hề nhắc đến tình yêu, hay nhớ cái đêm ba lần làm tình thắm đỏ, bất ngờ ở nhà trọ, nhưng lời lẽ thì rất nồng nhiệt, mong đợi, ngõ hầu tìm được chốn an thân giữa một thời loạn lạc.

37.

Lá cây táo già ngoài song cửa đã rụng sạch, cành ngọn trọc lõc, lộ rõ những mụn gai, tua tủa chọc thảng lên bầu trời xám chì. Cạnh nó, cây ô cựu vẫn còn lại vài phiến lá đỏ tím đung đưa, chực rơi nốt. Đầu đông năm ấy anh nhận được thư của Sảnh, em bảo đợi trường tiểu học nghỉ đông là sẽ lên đường thăm anh ngay, thư viết rất ngắn, liêu xiêu vài chữ, chưa tới nửa trang, chẳng đề cập gì đến chuyện sẽ chung sống với nhau hay không, nhưng quyết định là sẽ đến thăm anh. Anh không cần nghĩ ngợi gì nữa, anh đã nhìn thấy hy vọng và mong niềm hy vọng đó sớm trở thành hiện thực.

Vụ lúa muộn đã gặt xong, phơi đầy sân, rồi cất vào kho của đội sản xuất, nước ở các chân ruộng đều xả cạn khô, cây cổ có tác dụng như phân xanh rũ ra, tan dần, chờ sang xuân lại cày bừa, gieo cấy. Một năm bận rộn với đồng áng đã qua, người nhà quê tranh thủ làm những việc riêng cho gia đình, lên núi đốn củi, sửa lại cái chuồng heo, đắp tường đất, lợp mái rơm, chuẩn bị dựng vợ gả chồng vì con cái đều đến tuần cập kê, hoặc anh em chia gia tài, tách hộ ở riêng. Còn anh, anh cũng phải chuẩn bị gì đó để đón Sảnh, nhưng căn nhà ở chưa thể quét vôi, ít nhất là tới mùa hè tường đất mới khô, cho nên chỉ mỗi việc trám kín những khe nở giữa tường và khoang cửa. Trường hợp Sảnh đến thật thì đương nhiên hai người sẽ ngủ chung một giường, dân làng thế nào cũng nghĩ là phải kết hôn vì vậy công việc chuẩn bị của anh lúc này cần phao tin để lảng giêng hay tin anh sắp cưới vợ. Sảnh mà đồng ý

một tiếng là kéo nhau lên công xã lình tờ giấy đăng ký, chẳng phải theo tập tục ở đây mâm cao cỗ đầy, rượu chè túy lúy vì đời sống cũ đều đã bị "cách mạng" cả rồi, vẫn để là trong thư Sảnh chẳng nói rõ có kết hôn hay không.

Cái miếu cũ bên cạnh trấn nhỏ năm xưa bị hỏa hoạn, cháy trụi, giờ đây sửa lại thành hai gian nhà làm bến ô tô, mỗi ngày một chuyến từ huyện thành chạy đến, rồi sau đó quay trở về. Anh không nhớ kỹ khuôn mặt của Sảnh, nhưng cứ đợi ở bến xe, xem hành khách đi xuống là nhận ra ngay. Sảnh xách túi du lịch mà người vùng này không ai có, vẫn tết hai đuôi sam ngắn lửng lơ, có điều da mặt hơi đen một chút và thân hình đầy đà hơn, cũng có thể mùa đông vận nhiều quần áo nên trông thấy béo mập. Anh bước lên, giúp Sảnh xách cái túi và ân cần hỏi:

- Đi đường có vất vả lắm không?

Sảnh kể cho anh nghe, từ chỗ đáy đến chỗ kia là đi ô tô đường dài, sau đó chuyển sang ngồi tàu hỏa, rồi lại ô tô đường dài, may mà có anh Dung đợi ở huyện thành mua săn vé nên kịp chuyến về đến đây. Sảnh thở dài:

- Hôm nay nữa là bốn ngày trên đường!

Sảnh rất vui, tự nhiên, dựa sát vào anh trên cả chặng dài từ bến xe vào thôn, và đến nhà hệt như anh chị đã yêu nhau lâu lắm rồi, giờ là người thân nhất của anh, nếu cô gái này đồng ý cùng chung sống với anh thì nàng sẽ trở thành vợ anh, dựa vào nhau mà sống suốt đời, thử hỏi còn điều gì phải giải thích hay thanh minh.

Sảnh ngồi lên cái giường đậm cỏ rơm của anh, nơi duy nhất được xem là thoải mái nhất trong căn nhà, anh bảo Sảnh:

- Em mệt rồi, cởi giày, đắp chăn nằm nghỉ cho khỏe.

Anh pha cho Sảnh cốc chè xanh, thổ sản ngon nhất của xóm núi. Sảnh nhìn khắp bốn bề, vì không có trần nhà nên thấy rõ phía trên mái là ngôi đèn xám. Anh nói, đợi đến hè sẽ quét vôi, rồi mua vài cây gỗ, thuê thợ mộc đóng ít đồ gia dụng. Cô nghĩ, muốn bố trí thế nào là tùy anh. Sảnh kể, nơi cô ở là nhà hầm đào sâu vào vách đất, rất khô hanh; so với đây, làng xóm có vẻ nghèo hơn, chỉ

là một vùng hoang thổ, rất ít cây cối, vào tầm này có ngọn cỏ nào cũng đều cắt sạch để làm chất đốt, chẳng thấy màu xanh đâu cả. Trường tiểu học nơi cô dạy có phần đỡ hơn, cả cô nữa là ba, hai người kia dân địa phương, trường do cán bộ đội sản xuất quản lý. Khó khăn lắm mới được về nơi đó, một thôn lớn gần hai trăm hộ, cách huyện thành ba mươi dặm nhưng không có tuyến ô tô, muốn đi đâu phải nhờ xe ngựa của nông dân. Anh bảo, trường ở đây cũng sắp mở lại, anh có thể nói với cán bộ công xã và trên huyện, đặt vấn đề xin chuyển thẳng đến trường này. Sảnh thấy cũng khả thi, chứ chẳng có điều gì là viển vông cả.

Anh đưa Sảnh đến quán cơm duy nhất của thị trấn, gấp dịp mồng một hay ngày rằm, có phiên chợ, quán đông khách vô cùng, còn ngày thường và nhất là buổi chiều như hôm nay thì chỉ mỗi mình anh chị. Vùng này đặt trụ sở của công xã nên xung quanh là trạm xá, trạm thú ý, quỹ tiết kiệm và đồn công an trông coi cả mấy công xã lân cận, nhưng chỉ mỗi viên cảnh sát mà thôi. Nhu yếu phẩm cần dùng đều có, lại có cả chính quyền cơ sở, có thể cấp cho anh chị giấy đăng ký kết hôn mà trên đó in cả hình lanh tụ.

Cơm nước xong, anh dẫn Sảnh dạo "phố", hỏi Sảnh muốn mua gì hay không. Sảnh chẳng biết trả lời ra sao, rằng không hay có, cuối cùng vẫn do anh quyết định, một gương tròn phía sau có cộng sắt làm chân, đứng vững trên bàn, một tấm khăn trải giường đôi mua bằng tem phiếu. Sảnh không phản đối mà cùng anh chọn mẫu, thực tình thì ở đây toàn một loại hoa đỏ to tướng và thêu chữ song hỷ bán cho cô dâu chú rể chứ có gì khác nữa đâu mà chọn. Sảnh để anh tự nhiên, cứ thế mua hàng. Trở về nhà anh đóng cửa sổ đằng sau, phía ấy là ao làng phủ kín lục bình, có bậc lên xuống xếp bằng nhiều tảng đá, nơi giặt giũ của các thôn nữ; họ dùng dùi gỗ đập lên quần áo, chăn màn cho sạch bụi đất, rồi sau đó mới nhúng xuống nước; đây cũng là nơi nô đùa, bơi lội của đám trai tráng vào những đêm hè, còn bây giờ là mùa đông lạnh lẽo, không nghe tiếng éch kêu râm ran đây đó.

Sảnh nói cô ta thảm mệt, anh vội thay tấm khăn trải giường vừa mới mua, và hai áo gối có chữ song hỷ, nhưng nhà anh chỉ có

một ruột gối nên phải độn áo len của anh và quần áo của Sảnh vào áo gối thứ hai. Sảnh nằm trước, anh ngồi bên cạnh cầm bàn tay Sảnh mân mê, Sảnh bảo anh tắt đèn đi ngủ. Sau ba lần làm tình tháms đỏ ở nhà trọ nào đó bên nam ngạn Trường Giang, anh chỉ nhớ một cách mơ màng thân thể em, còn tất cả về em đối với anh đều xa lạ mới mẻ. Sảnh là người đàn bà mà anh hoàn toàn chưa tìm hiểu, có chăng là dăm ba lá thư, nếu không cầu cứu thì cũng là ai oán, kể lể thân phận lưu lạc nơi chân trời góc bể, và vì thế nên anh chị đã đồng bệnh tương lân, và anh đã yêu Sảnh? Anh công nhận là có, nhưng Sảnh thì sao, anh chẳng rõ. Sảnh từ ngàn dặm tới đây tìm anh, ngõ hầu tìm đến một nơi nương tựa hay sao? Anh tự hỏi. Nàng hiến dâng cho anh, nàng để mặc anh muốn làm gì thì làm trên tấm thân này, không phản ứng, không động tình hay khoái, không kháng cự; không nhiệt tình, không đối đáp, trơ ra đầy toàn bộ nhục thể, rồi ngủ say, anh cho rằng Sảnh đã thật sự đi vào giấc mơ. Đêm nay anh có một người đàn bà, một phụ nữ danh chính ngôn thuận thuộc về anh, một cô gái có khả năng trở thành người vợ để cùng nhau xây đắp cuộc sống chung, để sau này có chung một ngôn ngữ, niềm tin và chỗ dựa. Nghĩa là anh thật sự không lấy thôn nữ nào ở nơi đây làm vợ, những cô gái mùa hè tự nhiên kéo áo vạch vú cho con bú, những cô gái khi ra đồng gặp đám trai làng cũng chẳng kém phần nghịch ngợm, tuôn ra bao lời nói tục tằn mà bản thân anh không thể chịu nổi. Anh cũng đã học cách đấu khẩu với các cô gái ấy, nhưng vẫn giữ một khoảng cách, không như bọn con trai địa phương hễ gặp gái là thèm thuồng như muốn ăn ngay miếng đậu phụ, ôm nhau, sờ mó, thọc tay, thậm chí tuột quần, rồi kêu ré lên, vừa chửi thề, vừa khoái chí. Trong khi đó việc nhà nông, đồng áng người lớn làm không xuể, thế mà bọn trẻ gái trai nào có quan tâm, cứ một mực vui chơi thỏa thích, nhiều bà chị đã hỏi anh: "Cán bộ thấy gái quê thế nào? Tiểu thư thành phố làm gì đã săn nước như chúng nó, dụng một cái là trào ra như thác, cán bộ không biết à, bé Mao đó, da mịn như trái đào, việc gì cũng làm được tất, chứ đâu tay chân thô tháp nặng nề kiểu cán bộ, lấy nó về là sướng lắm đấy". Các bà, các chị nói công khai, chẳng

hề giấu giếm gì cả trước mặt bé Mao, khiến cô gái thẹn thùng, mím miệng, vặt gấu áo, nấp ra đằng sau. Với bé gái họ Mao, sắn nước lung linh, đẹp người, đẹp nét này anh vẫn chưa có chút gì rạo rực, nhưng có điều xem các bà các chị hôm nay thì anh đoán được ngày mai của bé Mao và đó không phải là cuộc sống mà anh mong muốn.

Sáng ra, mặt Sảnh đỏ bừng, nhoèn miệng cười và anh cũng vui thực sự. Sảnh nói năng không thật ướt át, nhưng lại rất ngoan, nàng cuộn người trong lòng anh, biết là anh đang tư lự, bèn nhắm mắt kéo tay anh sờ lên hai bầu vú. Sảnh thuần phục, để cho anh thỏa sức say sưa, đoạn duỗi hai chân mòi mọc, anh cảm thấy thân hình mình nóng ran dục vọng, nhưng bỗng kiềm chế lại ngay vì nghĩ rằng sẽ chung sống với nhau, thời gian còn dài, cần gì phải vội vàng tham lam như vậy. Anh hôn Sảnh, Sảnh mở rộng đôi môi, dùng đầu lưỡi trả lời và lần đầu tiên anh thụ hưởng cơn động tình của Sảnh, anh nghĩ nàng đã yêu ta, chứ không đơn thuần tìm nơi nương thân bấu víu.

- Chúng ta đi đăng ký nghe em?

Sảnh tình tứ, toàn thân mềm nhũn, sung sướng ép sát giữa lòng anh, ngược mặt tươi cười rồi gật đầu, thẹn thùng rúc vào nách anh. Anh cảm động vô cùng:

- Nào, dậy đi em và chuẩn bị lên ngay công xã!

Anh và Sảnh thành gia thất, bước vào ân ái phu thê. Để chứng tỏ mình yêu Sảnh, anh lập tức đăng ký kết hôn, rồi sau này tính chuyện xin chuyển công tác cho Sảnh về đây, hai vợ chồng ổn định cuộc sống, an cư lạc nghiệp chốn này, dù thiên hạ có ra sao đi nữa, thì gia đình nhỏ của chúng tôi vẫn cứ phải tồn tại, anh nghĩ. Sảnh mang theo giấy chứng nhận độc thân do công xã nơi cô thường trú xác thực, nghĩa là vượt ngàn dặm đến với anh, Sảnh cũng đã nghĩ tới chuyện một đời. Cán bộ công xã đều biết rõ anh, nên chẳng cần phải xuất trình giấy tờ gì cả. Anh chỉ điền rõ họ tên, ngày sinh tháng năm, rồi ký lên bản in sẵn có hình lãnh tụ trên cùng và con dấu công xã phía trước, cả hai sẽ làm nhân chứng, vật chứng suốt đời cho anh chị. Thế là sau thời gian một phút và tốn năm hào tiền

giấy mực, anh và Sảnh được pháp luật công nhận là vợ chồng, ràng buộc hay quấn quýt bên nhau suốt cả đời.

Qua quầy bán thịt anh hỏi mua cái chân giò to nhất, ở đây không cần tem phiếu, gạo thịt tự sản xuất ra nên chẳng lúc nào đói, thế nhưng dạo "Đại nhảy vọt", nghe lời kêu gọi, nộp lên trên tất cả, vì vậy đã có nơi chết đói cả thôn. Bây giờ dân quê khôn hơn, tự nuôi heo gà, trồng thêm rau cỏ, cái gì cũng có, chỉ mỗi thiếu tiền. Anh nói với Sảnh, rồi đây chúng ta cũng nuôi heo em nhé, Sảnh nhìn anh, nhưng không hiểu anh chỉ đùa thôi.

Ngày thành hôn thật là vui, anh nhóm lò, trước là sưởi ấm căn nhà, sau để ninh nhữ chán giò làm bữa liên hoan. Sảnh bắt đầu khẽ hát, những bài cũ trước ngày Văn cách anh vỗ tay cổ vũ Sảnh hát to hơn, đoạn nào biết thì cũng hát theo. Phải nói là Sảnh có giọng hát rất hay, vang xa, cao vút, bây giờ anh mới phát hiện, Sảnh cười, "em đã từng luyện thanh, giọng nữ cao".

- Thật không?
- Ở đây nhà quê thì ăn thua gì. - Sảnh càng phán khởi, lời ca càng muộn mà, ngọt lịm.
- Không, quan trọng lăm chứ, em hát hay thế này thì ngày tháng sẽ đẹp đẽ biết bao.

Có lẽ đây là sự cộng hưởng, tương thông giữa anh và Sảnh, anh động viên:

- Sảnh, em thử hát một bài thật hay xem nào!
- *Trở về Sorriento* dân ca Ý nhé!
- Đó là bài dành cho giọng nam. - Anh bảo.
- Hay *Âm tửu ca* trong *Trà hoa nữ* vậy, nhưng ca từ nghe không hay. - Sảnh do dự.
- Không hề gì, nhà quê ai mà hiểu, và em cũng có thể hát không thành lời.

Sảnh đứng dậy, lấy hơi, nhưng lại nói:

- Tốt nhất là không nên hát nhạc ngoại.

Anh nghĩ chẳng ra bài gì đáng hát, Sảnh ngừng một lát và vui hẳn lên.

- *Tam thập lý* phổ dân ca Trung Quốc!

Sảnh cát giọng, càng hát, mắt càng như có ánh sáng, ngoài song tụ tập cả một lũ nhóc với mấy bà chị, bài ca vừa dứt thì bỗng nghe tiếng hét rõ to:

- Hát hay quá!

Người vừa hét chính là bé Mao, và sau đó đến phần các bà chị xì xào:

- Cô đâu từ đâu đến?

- Chẳng hay ở lại được mấy ngày?

- Nhà mẹ đẻ tận nơi nào vậy?

Anh mở cửa mời mọi người vào nhà và giới thiệu "đây là vợ tôi". Khách cứ đứng bên ngoài cười cười, chẳng ai chịu bước, anh phải lấy gói kẹo cứng phân chia cho bà con, đoạn nói "cách mạng hóa rồi, cưới xin cũng theo đời sống mới, chúng tôi vừa kết hôn xong!".

Anh dẫn Sảnh đi ra mắt với bí thư chi bộ đảng, đội trưởng sản xuất, kế toán, lũ nhóc vừa nhai kẹo vừa chạy theo sau. Một bà chị dặn anh "sang nhà bắt con gà mái mạ", người khác bảo "cả trứng nữa nhé", "muốn ăn rau gì, thì đến hái rau đó"... Anh quay lại tâm sự với Sảnh:

- Em nghe có tình cảm không, nhưng sau này trả tiền, một hai chẳng lấy, đưa qua trả lại mấy bận mới chịu nhận. Không thể lấy tiền mà nợ tình người, dẫu vậy tình người đã sẵn có trước, dân ở đây không xem anh như người ngoại lai. - Anh tỏ ra đặc ý, và nói tiếp. - Với giọng ca của em, anh nghĩ, trường tiểu học thôn này không thể không hoan nghênh. Em chẳng phải dầm mưa dãi nắng, cả năm lội đồng, tất nhiên là em còn hát cho anh nghe.

Anh và Sảnh cũng vào tuần trăng mật nhưng ngay tại chỗ. Sảnh không như Lâm rực lửa, quần chặt, tham lam, nữ tính, vừa mỵ lè vừa yêu quái, nhưng đây là người đàn bà hợp pháp của anh, anh ôm, anh hôn, anh làm tình hay làm gì nữa thì cũng không cần lo lắng, sợ ai đố kỵ ghen tuông ghé tai nghe lén, hay rình mò ngoài song nhìn trộm. Đây mới thật là hạnh phúc, tự do tối thiểu của con người.

Nằm nghe mưa bay trên mái ngói, anh nghĩ ngày mai trời tạnh sẽ đưa Sảnh đi chơi trên núi.

38.

Chẳng qua là anh lợi dụng tôi, chiếm đoạt tôi, chứ có yêu đương gì đâu. - Sảnh nằm trên giường nói một cách thẳng thắn như vậy và rất vô tình. Anh ngồi trước bàn viết bên cạnh cửa sổ, đặt bút xuống, quay đầu nhìn vợ. Đã nhiều năm rồi anh không viết lách chữ nào, ngoài việc đối phó với thẩm tra và sao chép các câu nói của lãnh tụ, nhưng tất cả đều là trước khi chạy trốn khỏi nông trường.

Anh và Sảnh đi chơi trên núi, tối quá trưa, giữa đường về thì trời đổ mưa, ướt đẫm, nên phải nhóm lò hong khô quần áo. Anh rời bàn viết, ngồi xuống mép giường, Sảnh nằm ngửa, đắp chăn, mắt mở trừng trừng.

- Em vừa nói gì thế? - Anh chỉ hỏi, chứ không đụng đến người Sảnh.

- Anh đã tống táng, chôn vùi cuộc đời tôi. - Sảnh trả lời, vẫn không nhìn anh. Câu nói đâm nhói tim anh, nhưng chẳng biết xoay xở thế nào, dành ngồi thử bên cạnh Sảnh.

Khi ở trên núi, chui vào các hang động Sảnh vẫn vui vẻ, hào hứng lẩm kiã mà, lúc nào cũng hát và hát rất to, anh chạy lên phía trước nấp trong bụi cây không cho Sảnh nhìn thấy, rồi bảo Sảnh hát nữa đi, giọng của nàng cao vút giữa ngàn cây và nhờ gió hồi âm trở lại nên có cảm giác thánh thiện như kiểu ở giáo đường. Dốc núi mọc tràn cỏ dại, chen giữa những lùm cây, những chân ruộng vừa gặt hái xong chỉ còn tro gốc rạ, đợi sang xuân mới cày

xới, trông thật thê lương. Giá mà lúc này là sau tết thì nơi đây bạt ngàn thấm đỗ hoa đỗ quyên, và một vùng vàng rộ hoa cải, khiến người từ xa tới phải trầm trồ thán phục. Nhưng với anh cảnh tượng đầu đông, cành trơ lá trui, mới thực sự quyến rũ, gợi mở nghĩ suy.

Trên đường về, trong cơn mưa, bên khe suối, anh hái mấy đóa cúc đại chưa tàn và cọng cây hoàng dương màu đỗ sâm, cắm vào ống bút đặt trên bàn.

Sảnh khóc, khóc một cách vô cớ, anh chìa tay định vuốt ve安慰, nhưng Sảnh vùng vằng gạt phắt ra.

Đội mưa trở về, đầu Sảnh ướt đẫm, nước chảy ròng ròng tràn cả khuôn mặt, Sảnh cúi người bước nhanh. Lúc bấy giờ anh không biết Sảnh đã khóc hay chưa, anh chỉ nói, không hề gì, về tới nhà nhóm lò sưởi một tí là ấm ngay. Anh chưa sống với đàn bà, nên chẳng rõ mới dầm một tí mưa như vậy mà đã hờn dỗi hay sao, anh không biết làm gì khác ngoài việc yêu Sảnh, vì Sảnh tất cả và cho rằng, trên thế gian này còn hạnh phúc nào hơn thế nữa.

Anh sang nhà bé Mao. Vì sao lại đến đó, nơi có cô gái trẻ măng mơn mởn mà không đến nhà ai khác? Bởi lẽ vừa vào thôn là gặp ngay, và lại trời đang mưa và mẹ bé Mao đã dặn, muốn ăn thịt gà thì hãy bắt một con; anh thưa, chưa vội, sớm mai cũng được. Quay trở về, anh rất dỗi ngạc nhiên, quần áo ướt hong trên lồng tre bị vứt xuống đất, lò than vẫn quang một bên, từ tung bừa bãi. Sảnh nằm trên giường, quay mặt vào tường, anh nín nhịn cơn giận, ngồi vào bàn viết, ngoài song mưa vẫn rơi không ngớt. Lòng đầy sầu muộn mà chẳng biết giải thoát ra sao, anh chỉ còn cách im lặng viết, viết cho tới lúc trời tối, không thấy gì nữa mới chịu dừng bút. Bỗng nghe tiếng bé Mao gọi cửa, cô bé bưng sang một con gà mái đã vặt sạch lông, mổ bụng và cái bát đựng lòng mề, tim gan đỏ tươi. Anh không muốn để bé Mao trông thấy cảnh tượng lộn xộn trong nhà, nên hé cửa nhận gà xong là đóng ngay, nhưng cô gái trẻ măng mơn mởn ấy đã nhìn rõ tất cả, sợ hãi, đưa mắt tìm anh, anh tránh cô bé, quay vào ngồi thử bên lò sưởi, ánh lửa hắt lên nền nhà chõ đõ chõ đen.

"Anh không tin Thượng đế, không tin Bồ Tát, không tin Salomon, không tin Ala, từ totem¹ của người hoang dã đến tôn giáo của người văn minh, thế hệ cùng thời với anh càng có nhiều sáng tạo, dựng nên bao thần tượng khắp trên mặt đất, còn trời cao cũng là những utopia² nào đó, tất cả đã khiến thiên hạ điên lên một cách vô cớ, mông lung...", anh viết dày đặc liền mấy trang, những tờ giấy mỏng mảnh mua từ trên thị trấn. Lúc Sảnh hờn dỗi, cô ta đã đọc hết, vì thế nếu muốn đốt cháy cũng đã muộn lắm rồi.

- Anh là kẻ thù.

Sảnh, vợ anh hé lén như vậy. Anh hoảng sợ, thần sắc ngơ ngác, đồng tử mở to; anh cho rằng cô ta đã điên, hoàn toàn thát thường. Người đàn bà chấn gối với anh giờ trở nên dữ tợn, đầu tóc bơ phờ, mặc mỗi chiếc quần con, chân trần, rống lên.

- Cô hé cái gì, im ngay, kéo xóm làng nghe thấy, xấu hổ lắm, cô điên rồi hay sao? - Anh áp sát người Sảnh, cô ta lui dần, thúc mạnh đến tường đất, dẽ dàng làm cho đất cát rơi xuống và gào to:

- Anh là phe tao phản, một tên tao phản thối tha.

- Đúng, tôi là phe tao phản, tạo phản một trăm phần trăm thì đã sao? - Anh biết, phải giữ vững ngọn giáo, lấy tiến làm lùi, mới có thể áp đảo được sự điên cuồng của phụ nữ.

- Anh lừa tôi, lợi dụng lúc tôi yếu mềm chốc lát, tôi đã mắc bẫy của anh!

- Bẫy gì, nói đi! Cái đêm bên sông hay cuộc hôn nhân này. - Anh phải chuyển câu chuyện sang lĩnh vực quan hệ tình dục giữa hai người để che đậm nỗi sợ hãi nội tâm, lời nói giọng điệu cố gắng hòa hoãn, nhưng vẫn phải cảnh cáo:

- Sảnh, cô lú lẫn mất rồi!

- Tôi rất tỉnh táo, tỉnh táo hơn bất cứ lúc nào, anh không lừa nổi tôi đâu!

Sảnh lấy tay gạt con gà và bát lòng mề, tim gan đặt trên thùng

¹ totem: biểu tượng của một thị tộc, thường là một loài vật nào đó.

² utopia: Không tưởng (ND).

sách rơi tứ tung xuống đất, nhéch mép cười lạnh lùng. Anh điên tiết lao đến nạt nộ:

- Cô định quậy phá phải không?
- Anh muốn giết tôi hay sao? - Sảnh sợ hãi.
- Giết cô mà làm gì? - Anh vặn lại.
- Tự hỏi mình thì khắc rõ. - Sảnh nhẹ giọng và nín nhịn phàn nàn, còn anh, nếu cô ta một mực là ó "kẻ thù, kẻ thù" thì có lẽ phải giết ngay tức khắc.

Anh không cho phép Sảnh, vợ anh nói ra từ ngữ đó, bèn tìm cách dụ cô ta lên giường và với tư cách người chồng, anh áp tới, vuốt ve, gợi dục, "Sảnh, em làm sao thế, anh thương nào...".

- Không, anh không được sang đây!

Sảnh cầm bô nước tiểu ở góc tường ném vào đầu anh. Anh nhanh tay đỡ được, song lấm lem bẩn thỉu, anh vuốt mặt, miệng mặn chát, nhổ cái toẹt và khinh bỉ:

- Sảnh, cô điên thật rồi!
- Anh không dẽ gì biến tôi thành bệnh nhân tâm thần đâu, - Sảnh cười ngạo mạn, - anh tưởng tôi rě mặt lấm phải không?

Anh nhận thấy trong lời nói của Sảnh tỏ ra sự uy hiếp, cho nên trước khi cho bùng nổ tất cả, anh phải nhanh tay đốt sạch mấy trang giấy vừa viết đang đặt trên bàn. Nước bẩn từ đầu vẫn chảy xuống mặt, thôi và mặn, anh khạc mãi không sạch, giận Sảnh thâm độc, nhưng bất động, chưa ra tay. Sảnh chuyển sang khóc lóc, tru tréo, anh sợ xóm làng nghe nên xốc cô ta đứng dậy, ấn xuống giường và lấy cái gối "song hỷ" nhét vào mặt và miệng ả để giảm âm lượng. Anh tự hỏi đây là cuộc sống trần gian hay địa ngục?

- Còn quậy phá nữa là tao giết! - Anh dọa, đoạn rời khỏi người đàn bà, cởi quần áo, lau sạch nước tiểu trên đầu. Sảnh sợ chết nên giờ đây chỉ biết nức nở sụt sùi, còn con gà mái đã vặt trui lông, mổ sạch bụng, nằm lăn trên nền nhà, chống cắp đùi lên trời, trông như thi thể một người đàn bà, càng khiến anh ngán ngẩm.

Mãi về sau, phải rất lâu, anh vẫn chán chường phụ nữ, chôn vùi mọi thèm muốn, dục vọng, để tự cứu mình. Nghĩ lại, anh thấy

Sảnh nói có phần đúng, anh không yêu cô ta, mà chỉ thỏa mãn sự đòi hỏi nhất thời về thân xác giống cái mà thôi. Anh cũng chưa hề âu yếm mặn nồng với Sảnh, cố ý ngụy tạo một loại hạnh phúc không chân thực, ngay những khi làm tình với nhau, chẳng bao giờ từ tình dục biến thành tình yêu, phỏng xả một cách bẩn nãng xong là ngập tràn nỗi chán chường khó tả...

Sảnh vẫn khóc lóc, ca cảm "Anh đã tống táng, chôn vùi cuộc đời tôi", rồi kể lể vắn dài, qua đó anh mới biết cha Sảnh là kỹ sư trưởng một công binh xưởng thời Quốc dân đảng, từng bị Ủy ban quân quản liệt vào hàng ngũ chống cách mạng. Sảnh không dám chửi bới cách mạng, chửi bới chuyên chính mà chỉ lên tiếng kêu án phe tạo phản và bắn thân anh, nhưng phần nào vẫn sợ anh.

- Tống táng, chôn vùi cuộc đời cô là cái thời đại này, cô có hiểu không? - Anh phản kích, vả lại trong thư gửi anh. Sảnh cũng từng viết như vậy, "hiện thực hiển nhiên là không ai có thể trốn chạy được, số phận bắt chúng ta phải dựa vào nhau mà sống, thôi đừng nói đến tình yêu gì nữa!", Sảnh hỏi anh:

- Nhưng tại sao anh vẫn cứ tìm tôi, đến với một con đĩ lăng loàn có phải hơn không, lại còn muốn kết hôn với tôi, rõ khổ!

- Cô bảo ai?

- Cái con bé họ Mao của anh đấy!

- Tôi không có bất kỳ quan hệ nào với các cô thôn nữ ở đây!

- Anh thích ngữ ấy, vì cớ gì lại lấy thân tôi làm vật thay thế? - Sảnh khóc nức nở.

- Thật chẳng hiểu ra làm sao, vậy thì chúng ta ly hôn ngay, ngay sáng mai đến trụ sở công xã, xin chứng nhận hủy bỏ các chữ ký trong giấy giá thú. Thà chịu một trò đùa, còn hơn là cả đời bị gậy sụ, quây phá, bất quá thì cán bộ và bà con ở thôn này cười vài bùa, rồi cũng xong.

- Tôi không gậy sụ, quây phá nữa! - Sảnh ám ức.

- Thế thì ngủ đi cho tôi nhé!

Anh bảo Sảnh đứng dậy để thay bọc chăn, khăn rải giường bị ướt, rồi lôi trong túi du lịch ra áo quần sạch, vứt lên đó. À tôi

nghiệp tuân lệnh làm theo và đi ngủ một mình. Anh tăm gội xong xuôi, cứ thế ngồi bên bàn cho tới sáng.

Số phận đã an bài, anh phải ràng buộc với Sảnh như thế mãi, dẫu chỉ là một cọng rơm cứu mạng của cô ta. Đợi Sảnh ngủ say, anh đem tất cả các trang viết đốt sạch, phòng sau này à lại gây sự, quậy phá thì có thể nói thân kinh ả đã bị phân liệt, trí nhớ lung tung. Còn anh, sẽ không bao giờ lưu bút, viết lách gì nữa, để cho chúng tan rã trong mùi hôi của thế sự.

Sảnh nói, anh mong cô ta chết sớm, cho nên đã không bao giờ đi cùng anh tới chỗ vắng người, trong núi sâu hay bên sông suối, sợ anh ám hại. Nhiều lần anh bảo Sảnh đi đây đi đó, nhưng ả kiên quyết chối từ. Thật tình thì anh rất muốn Sảnh vĩnh viễn tiêu vong, kết thúc một cách "em đẹp" không để lại dấu ấn gì cả, chẳng qua là chưa dám nói ra. Anh hồi hận đã không tìm đến với một cô gái nào đó ở thôn này, thân thể khỏe mạnh, chẳng cần trình độ văn hóa, chỉ cùng anh giao phổi, nấu cơm, sinh đẻ, và không hề xâm phạm nội tâm là được. Nhưng anh lắc đầu, ngán phụ nữ lắm rồi!

Ngày Sảnh lên đường, anh tiễn cô ta ra đến bến xe. Sảnh bảo "quay về đi, chẳng cần đợi tới lúc xe chạy làm gì". Anh im lặng, nhưng vẫn dõi nhìn chiếc xe lăn bánh.

39.

Lại một mùa đông nữa đến với xóm núi, anh phải tốn hai tệ để mua cái "thùng lửa" sưởi ấm qua mấy tháng giá rét. Đây là đồ gia dụng do dân thôn này tự làm lấy, gác bên trong thùng là cái lò đất nung đốt than, phía trên đặt vài cây sắt, có thể đun sôi siêu trà, nhiệt lượng còn lại đủ ấm cả nhà, thậm chí ngồi lên đó sẽ dễ chịu vô cùng, tha hồ mà đọc mà viết. Mùa đông đêm dài, ngày ngắn, quay đi quay lại một lát là trời đã tối đen, và cũng nhầm lúc nông nhàn, công việc lặt vặt trong nhà ban ngày đều xong xuôi hoàn tất, ban đêm cả xóm tắt đèn yên ắng, chỉ mình anh leo lét một điểm sáng giữa bao la đen kịt. Chuyện anh cãi cọ với người vợ mới cưới, dăm bữa nửa tháng đồn đại trong thôn, đến bây giờ chẳng ai còn nhớ mà nhắc tới nữa, mọi việc đâu đã vào đấy cả rồi.

Nhà anh lúc này cũng không giống như trước đây, hễ gọi một tiếng là ra mở cửa, khách bước vào ngó ngang, tán chuyện, hút thuốc, uống trà, anh phải thù tiếp trước sau, nhanh nhất là tàn một điếu thuốc mới chịu cáo từ. Anh đã quen với đám cán bộ thôn xóm, tự xây dựng cho mình lối sống riêng và làm cho mọi người thông cảm rằng anh là kẻ văn nhân, đọc sách, không thích dính vào những chuyện thị phi nơi làng xã. Trên bàn bày dăm ba cuốn sách Mác-Lê, ai biết chữ trông vào cũng phải kính nể. Bé Mao đã có lần gõ cửa hỏi anh mượn sách, anh đưa cho cô ta cuốn *Nhà nước và cách mạng*, trước tác của Lenin, bé Mao liếc qua và nói "Đọc người ta thì có, chứ sách này làm sao hiểu nổi?".

Bé Mao xem như đã học xong bậc tiểu học mà cũng không dám mượn loại sách cao siêu như thế. Lại có lần cô bé thấy cửa nhà anh mở toang, hóa ra anh đang nấu ám nước sôi để giặt vỏ chǎn. Bé Mao bước vào bảo anh, đưa cho cô ra bờ ao, dùng dùi đập, giặt sạch hơn, anh cảm ơn lòng tốt của em. Em đứng nhìn anh lui cui làm cái việc đàn bà con gái và hỏi bằng quoc:

- Anh không đi à?
- Đi đâu?
- Bé Mao trề môi tỏ ra không tin, bèn nói rõ hơn:
- Vậy người nhà này đâu rồi?

À ra thế, ý cô bé là hỏi Sảnh, nhưng muốn tránh những từ ngữ thông thường như "vợ anh", "chị ta", nên mới dùng mấy chữ "người nhà này" và đôi mắt phượng sáng long lanh tựa hai giọt nước ngược nhìn anh, rồi vân vê vật áo đến nhau nát, cúi đầu xem mũi giày. Anh không thể được ghẹo để chiếm đoạt em, và lại anh không dám tin đàn bà con gái như xưa, đối với anh họ chẳng còn hấp dẫn gì nữa. Anh vẫn vò, xát cái bọc chǎn, làm cho bé Mao cảm thấy vô vị, rồi cuối cùng bỏ đi.

Anh chỉ còn cách mượn giấy mực để tự tâm sự với mình, nhằm với bất phần nào nỗi cô đơn đang đè nặng, nhưng trước khi cầm bút anh phải xem xét cẩn thận, mua những tờ giấy thật mỏng, viết xong vo tròn nhét vào cán chổi làm bằng cây trúc đã được thông các mắt bên trong. Bản thảo tích trữ lâu dần, bèn lấy ra cắt kỹ dưới vại muối dưa, để vôi lên trên chống ẩm, bịt kín ni lông, chôn xuống đất, và đặt chum nước ngụy trang. Thực tình thì anh chẳng phải trước tác gì vĩ đại, lưu truyền hậu thế, bởi nghĩ ngợi không nhiều và cũng không có cách nào đoán định nổi tương lai, vì vậy mà không dám mơ mộng hão huyền.

Từ xa văng vẳng tiếng chó sủa, rồi cả bầy chó trong thôn cùng sủa theo, được một lát thì lặng yên trở lại. Trong đêm vắng mình anh một đèn, thổi lộ tâm tình lên trang giấy, dấu là ý hay nhưng cũng khiến anh sợ hãi, lo lắng phần nào, hình như cửa trước song sau, giữa đêm tối mịt mù vẫn có những đôi mắt đang dòm ngó. Anh nghĩ tới các khe hở đã bịt kín chân, kể ra thì phải qua nhiều

lần quan sát cẩn thận rồi mới ngồi vào bàn, nhưng vẫn cứ cảm giác hình như có bước chân ai đi lại ngoài thềm, anh đứng dậy ngó ngang và lại không nghe thấy gì cả.

Ánh trăng khuya chênh chêch dọi vào trong, qua tấm kính cửa sổ dán kín giấy, chỉ còn một màu sáng bàng bạc, anh kéo rộng tấm rèm để thưởng thức cảnh đêm nên thơ này thì bỗng phát hiện bóng đen vừa lướt mắt, rồi nghe bụi cây trong vườn xào xạc, râm ran. Anh không bật đèn nữa, cẩn thận thu gom các trang bản thảo, lên giường và từ buồng tối vọng nhìn ra ngoài, một màu trăng. Trăng thanh minh mà đâu đâu cũng có mắt ngó dòm, thám sát, dò la, bao quát quanh anh, anh bèn bờ cạm bẫy, và cạm bẫy chờ anh một phút sa chân. Anh không dám mở cửa, anh không dám gây ôn, đừng tưởng đêm trăng đang say ngủ, chỉ cần anh thất thế là liền ập vào, bắt gọn, kết án.

Anh không thể nghĩ suy, cảm thụ, thổ lộ, thậm chí cả cô đơn, mà hoặc là sống khổ sống sở để ban đêm được ngủ say như chết, hoặc là giao phối tạo giống, sinh đẻ có kế hoạch, dưỡng dục sức lao động. Anh viết bậy bạ cái gì vậy, quên mất điều kiện sinh tồn của bản thân mình rồi sao? Hay lại muốn tạo phản? Làm anh hùng liệt sĩ? Nay anh, những gì anh viết cũng đủ chứng cớ để ăn đạn, anh quên rồi ư? Lúc thành lập ủy ban cách mạng huyện đã có biết bao tội phạm phản động phải ăn đạn đó sao, còn cái khoản đau tố của quần chúng áu chi là quậy một chút cho vui mà thôi. Một đoàn nhếch nhác những người bị đấu tố được lôi đi diễu hành cho thiên hạ bôí tro trát tráu, phía trước là chiếc xe jeep, gắn loa phóng thanh dẫn đường, làm cho bụi đất bay loạn xạ và chó gà chạy tung tóe. Bà già, phụ nữ đứng sẵn trước cổng mà mình đưa tiễn, còn lũ trẻ tưống là ngày hội, chen nhau đuổi theo xe, hò la nghịch ngợm, có ngờ đâu gia đình nào muôn nhận lại thi thể thân nhân vừa bị hành quyết thì phải nộp trước năm hào chi phí súng đạn cho ủy ban cách mạng. Lúc ấy anh không có ai đứng ra xin nhận thi thể nếu chẳng may bị bắn, bởi Sành, vợ anh sớm đã tố giác anh là kẻ thù, cha anh thì đang lao động cải tạo ở nông thôn, lại thêm ông bố vợ cũng bị liệt vào thành phần phản động từ lâu. Chỉ mỗi ngàn

áy chứng cứ đã đủ bắn anh mà không hề oan uổng, chứ treo bút xuống ngựa thì đã ăn thua gì.

Anh nói anh không phải là đồ mất trí, cho nên có đâu óc thì không thể không nghĩ suy, anh không cách mạng, không là anh hùng liệt sĩ, vậy cũng không làm phản động, có được không? Anh bất quá chỉ là kẻ lảng du bên ngoài những quy định của xã hội. Anh điên rồi, điên rõ ràng hơn cả Sảnh, suốt ngày cười, khiến đàn bà con gái trong thôn háo hức đến xem, đáng ăn đạn lầm rồi hối thằng điên kia.

Anh nói cái mà anh đang đeo đuổi, cầu mong là sự chân thực của văn học. Thôi đừng đùa nữa, người như anh mà cũng đòi chân thực, trò chơi gì vậy, năm hào một phát đạn là xong. Cái chân thực ấy bắt anh liều thân mà viết, viết xong chôn dưới đất cho mốc meo, chẳng cần biết chúng đã bị phân hủy hay chưa, anh thật là đồ bỏ đi.

Anh nói anh cần sự chân thực trong suốt, như ống kính máy ảnh chĩa vào đống rác, rác vẫn hoàn rác, nhưng nhìn qua máy ảnh làm cho anh đau khổ. Chân thực chính là nỗi phiền muộn, nuối tiếc đối với anh, và anh phải tìm đến một loại tinh thần nào đó chịu đựng được đau khổ, để mà sống tiếp tục, giống như đứng bên ngoài hiện thực kiểu chuồng heo để hú cầu cái cảnh giới thuần túy cho riêng mình, hoặc có thể nói là chuyện thần thoại của thời kỳ đương đại, thần thoại hóa hiện thực và từ trong sách vở tìm niềm vui, tìm sự cân bằng giữa sinh tồn và đầu óc.

Anh chép lại những mẩu chuyện thần thoại đã sáng tác vào một cuốn sổ tay mà sinh thời mẹ anh còn để lại, đặt tên người Tây dương, người Hy Lạp, hay bất cứ nước nào, nghe tựa tựa như "Aristor" gì đó là được, rồi cả gan đề danh tính dịch giả Quách Mạt Nhược, cũng chẳng chết ai. Nhà thơ lão thành này khi cách mạng vừa bùng nổ bèn phát biểu lên báo chí tuyên bố toàn bộ tác phẩm của mình trước đây đều đáng thiêu hủy, nên đã nhận được ân điển đặc biệt của ông Mao mà sống sót. Anh có thể nói đó là những trước tác dịch thuật của Quách lão ở nửa đầu thế kỷ, lúc ấy anh đang học đại học và đã từng chép lại không thiếu một

thiên, anh nghĩ nơi sơn cùng thủy tận này, ai mà đủ sức tra cứu, vạch lá tìm sâu.

Nửa phần đầu cuốn sổ tay ấy là nhật ký của mẹ anh khi bà đang lao động ở nông trường, trước khi chết đuối. Hồi đó là thời kỳ đói kém do "Đại nhảy vọt" gây nên, bà đã bị điêu di "Trường cán bộ 5.7", thực chất là một nông trường cải tạo trí thức. Mẹ anh làm việc cật lực, dành dụm mua tháng phiếu thịt, phiếu trứng để bồi dưỡng cho anh, bà nhịn đói, nhịn khát cho tới mức phù thũng. Hôm ấy lúc bình minh vừa rạng, tan ca đêm, mẹ anh ra sông tắm gội, chẳng rõ vì đói quá hay lao động mệt nhọc mà rơi xuống nước, chết tươi. Mãi sau nhờ một nông dân chăn vịt phát hiện, người ta vớt thi thể bà lên, khám nghiệm và kết luận thiểu năng tuần hoàn não. Anh không được nhìn thấy di thể của mẹ, mà chỉ có bên mình cuốn nhật ký còn dang dở do bà để lại, rồi chép những chuyện thần thoại vào nửa sau, và cũng chôn dưới đất, trong một cái vại muối dưa.

40.

Ông họ Lục, dân trong vùng gọi là bí thư Lục, vừa từ thủ phủ địa khu¹ hạ phόng về đây. Đám cán bộ công xã đi trước mở đường, và một nhóm theo sau hộ vệ, giống như đưa thủ trưởng cấp trên thị sát tình hình thực địa. Anh gặp bọn họ, lễ phép cúi chào. Người được dân xóm núi tôn xưng "Lục bí thư" gốc gác bản địa, thuộc lớp cách mạng lão thành, xuất thân từ đội quân du kích, nhưng đường hoạn lộ không được suôn sẻ cho lắm, nên từ chức vụ khá cao, mãi tận trên tinh, thế mà cứ mỗi lần phát động phong trào là y như giáng xuống một cấp, cuối cùng hôm nay hoàn dân về vườn, với tư cách "cán bộ hạ phόng", nhưng bọn đầu đảng ở xóm núi này xem ông là minh chủ sáng láng và do đó Lục không phải ra đồng lao động.

- Chào bí thư Lục. - Anh cung kính xưng hô như vậy với vị đại vương sơn trại.

- Anh vừa từ Bắc Kinh về đây? - Nghĩa là Lục cũng đã tìm hiểu sơ qua về anh. Anh lễ phép gật đầu:

- Dạ vâng, dẽ cũng hơn một năm rồi ạ!

- Đã quen chưa? - Lục lại hỏi. Ông dừng bước, dáng người cao gầy và có vẻ hơi gù.

- Thưa rất tốt ạ, tôi người miền Nam nên quen ngay phong cảnh núi non, sông nước ở đây quá đẹp, sản vật lại phong phú. - Anh định tán thêm một câu nữa, "thật là nơi thế ngoại đào nguyên", nhưng may sao kịp ngậm miệng, chưa nói thành lời.

¹ Một đơn vị hành chính ở Trung Quốc, gồm nhiều huyện, nhưng nhỏ hơn tỉnh - ND.

- Dân ở đây thường bị đói, - Lục giải thích, - nhưng vẫn còn sống được, chưa đến nỗi chết người.

Anh nghe ra cái ý bên ngoài câu nói của Lục, hiểu rằng vị bí thư này hạ phóng về nông thôn và ôm nặng một bầu tâm sự bất mãn.

- Dạ phải đi công chuyện, dám mong sau này luôn được Lục bí thư quan tâm chiếu cố. Anh nói như vậy là chứng tỏ muôn dựa vào Lục, ở đây thân cô thế cô, tìm ô dù, hậu thuẫn là điều tất nhiên. Anh cúi đầu định cất bước thì Lục ngăn lại và lập tức quan tâm chiếu cố anh ngay:

- Cùng đi thị sát với tôi, anh bạn trẻ!

Anh theo sau Lục, ông ta dừng lại một bước và hai người ngang hàng, đoạn tiếp tục trao đổi cùng anh, so với đám cán bộ công xã, Lục bí thư tỏ ra có nhiều ân huệ đặc biệt cho anh. Đoàn thị sát đi tới tận cùng con phố nhỏ, người bán kẻ mua hai bên đường mày hớn hở chào đón đại vương, cúi đầu kính lạy không ngớt. Anh nhận thấy mình đã lọt mắt xanh của Lục và do đó kể từ hôm nay địa vị của anh trong thôn làng, trấn áp cũng thay đổi theo.

- Hãy đi xem xóm núi nơi anh ở tình hình ra sao. - Đây là mệnh lệnh của Lục, nhưng đồng thời đã chứng tỏ ông càng quan tâm chiếu cố đến anh hơn. Đám cán bộ công xã theo tùy tòng được phép lui binh trở về đơn vị, không phải đi theo ông nữa. Anh đưa ông đi trên bờ ruộng đến nhà mình năm ngay đầu xóm, Lục ngồi nghỉ ngơi giây lát đợi anh pha trà. Lũ trẻ bu lại nhao nhao bên ngoài, anh định đóng cửa lại, nhưng Lục khoát tay bảo anh để vậy, chẳng cần. Tin Lục bí thư đến xóm núi lập tức lan truyền và ngay sau đó dân làng cũng như cán bộ lũ lượt đi qua cửa nhà anh, nhìn vào, rồi không ngớt kính chào "Lục bí thư, bí thư Lục". Lục ra vẻ gật đầu với mọi người rồi thong thả thổi những lá chè nổi trên mặt nước, đoạn uống ngon lành, thật đã khát.

Thế gian này vẫn còn có người tốt, hay nói đúng hơn là lòng người vốn dĩ chẳng xấu xa gì, hoặc giả Lục bí thư một thời từng trải, nhìn khắp đó đây, nên bây giờ cô đơn, cần bầu bạn tâm sự, bèn thí cho anh bao nỗi từ bi cũng là để voi đi phân nào hoàn cảnh u tịch, thất sủng về vườn. Lục cũng nhìn thấy mấy cuốn sách Mác-

Lê đê trên bàn và hiểu ngay đây là thuật che mắt của anh bạn trẻ, vì ông cũng đã từng vận dụng thuật này. Ông cáo từ, rời bước và cẩn dặn "có chuyện gì thì hãy đến tìm tôi!".

Anh tiễn Lục ra bờ ruộng, dõi nhìn theo bóng ông, cao gầy, hơi gù mà bước chân còn khỏe lắm, chẳng già cả chút nào. Thế là anh đã được đại vương sơn trại quan tâm, nhưng chưa rõ ý đồ vì sao "rồng lại đến nhà tôm" như thế.

Rồi một đêm, anh đang viết say sưa thì có người đến gọi. Anh sợ xanh mắt, vội vàng nhét bản thảo xuống giường, rồi từ từ rút chìa khóa cửa.

- Chưa đi ngủ à? Lục bí thư cho tìm anh đến Ủy ban cách mạng uống rượu! - Tay cán sự công xã truyền lệnh xong là đi ngay. Lúc ấy anh mới thật yên tâm hoàn hồn.

Trụ sở Ủy ban cách mạng nằm bên bờ con đê xếp bằng đá tảng, ngoảnh mặt ra dòng sông nhỏ của trấn nghèo. Đây là tòa nhà gạch xanh, có sân rộng và cả vọng lâu trên cao hóng gió, vốn dĩ thuộc tư dinh của một tay địa chủ cường hào khét tiếng vùng này, sớm bị xử bắn vào cái thời cải cách ruộng đất xa xưa. Sau đó chính quyền xã tiếp quản làm trụ sở, rồi đến lượt công xã nhân dân và nay là Ủy ban cách mạng. Anh bước vào trụ sở và thấy cơ man là người, nồng nặc một mùi khói thuốc và mồ hôi chua lết, anh không ngờ khuya thế này mà xóm núi náo nhiệt như vậy.

Người ta dẫn anh vào tận buồng trong cùng, ngoài Lục bí thư ra còn có họ Lưu - chủ tịch Ủy ban cách mạng vừa mới được bầu lên và lão Đào - cán bộ công xã chuyên phụ trách lực lượng vũ trang dân quân, ba người đóng cửa đang chén tạc, chén thù. Lục bảo anh ngồi vào bàn nhập cuộc, trên đó bày biện đậu phụng rang, đĩa cá chiên giòn ngập mỡ và tô đậu phụ khá to, có lẽ đều từ nhà của cán bộ công xã bưng tới. Bốn người nâng chung rượu nhấp môi, chưa uống ngụm nào, vừa đặt xuống thì bỗng thấy một thanh niên dân quân mang súng trường, hé mở cui chào, nòng súng vướng khung cửa kêu lách cách.

- Ai bảo mày mang súng? - Lão Đào diên tiết mắng tay dân quân, anh ta vẫn điềm tĩnh trả lời:

- Chẳng phải vừa ra lệnh tập hợp khẩn cấp?
- Tập hợp khẩn cấp là tập hợp khẩn cấp, chứ có nói hành động vũ trang đâu mà đem theo súng!
- Vậy biết làm sao bây giờ? - Anh thanh niên hỏi lại. - Cả đại đội đều súng ống sẵn sàng.
- Bảo chúng nó không được mang súng chạy lung tung, tập trung tất cả vào văn phòng, ngồi ngoài sân đợi lệnh!

Tới đây thì anh mới biết, mười hai giờ đêm nay lực lượng vũ trang toàn huyện thống nhất ra quân hành động, triển khai trên khắp làng xóm, trấn áp một trận đột kích "đại giám thính, đại lục soát" theo lệnh khẩn cấp của Ủy ban cách mạng huyện vừa truyền xuống. Đối tượng lần này là năm loại đen, địa chủ, phú nông, phản động, phá hoại, hữu phái, hễ phát hiện thấy tình nghi, khác thường là ra tay ngay. Gần đến giờ G, họ Lưu và lão Đào bước ra trước đội ngũ huấn thị, giao nhiệm vụ, sau đó từng tốp, từng tốp dân quân lên đường, xông trận, bầy chó ở xóm núi bắt đầu sủa rầm ran, báo hiệu cho bộ chỉ huy biết là lính ta đã đi tới chỗ nào.

Tại "đại bản doanh", Lục tháo giày ngồi xếp bằng trên tấm phản gỗ, tỉ tê hỏi anh về gia đình. Anh nói cha anh cũng đang ở nông thôn, tất nhiên là giấu kín chuyện ông cụ tự sát không thành. Anh đã kể lể cho Lục nghe, anh có người bác họ, cũng là du kích quân, lúc ấy anh chưa biết bác anh, một bậc cách mạng lão thành, vừa cảm sốt đưa vào quân y viện, mới tiêm xong mũi thuốc, vài giờ sau là tắt thở. Anh bộc bạch, ở đây lạ người, lạ đất, may nhờ Lục bí thư quan tâm, chiêu cố, rất lấy làm đa tạ. Lục trầm ngâm tư lực, rồi nói như định đóng cột:

- Trường tiểu học trấn này phải mở lại, không thể đóng cửa mãi như bây giờ, rồi còn nâng cấp lên sơ trung¹ vì xóm núi cũng cần chữ nghĩa, trí thức, tôi nghĩ anh nên về đó dạy học! - Lục kể, hồi nhỏ nhà nghèo, nếu không được ông thầy tư thực cho miễn học phí, thì bây giờ đã dốt đặc, chẳng nên công cán gì.

Khoảng hai ba giờ sáng, đại quân mang chiến lợi phẩm trở về,

¹ Tương tự như phổ thông cơ sở bên ta - ND.

một ít hiện kim và phiếu lương thực mà năm loại đèn (địa, phú, phản, hoại, hữu) tích trữ, đặc biệt nhất là bát quả tang một cặp nam nữ thông dâm, cứ thế áp giải đến tận đại bản doanh, trình lên các thủ trưởng. Gã đàn ông là tay thợ rèn của hợp tác xã thủ công nghiệp trên thị trấn chưa vợ, còn cô á bán được phẩm trung y, đầu hôm chồng phải đi lên huyện, nửa đêm đã gọi trai về hú hí. Dân quân xô cửa, ập vào, bật đèn và chao ôi cả hai trần truồng như nhộng, dân quân khụng lại, nuốt nước bọt, nhưng không quên nhiệm vụ tóm gọn, trói chặt.

- Bạn họ ở đâu? - Lão Đào quát hỏi.
- Báo cáo đang quỳ ngoài sân chờ lệnh!
- Đã kịp mặc quần áo hay chưa?
- Báo cáo vẫn y nguyên như lúc lên giường!
- Báo chúng nó quàng vào ngay, đây là trụ sở Ủy ban cách mạng!
- Rõ.

Lục bí thư ở buồng trong nói vọng ra, bắt hai đứa viết kiểm thảo xong, rồi thả cho về. Báo cáo, chúng nó không biết viết, thì điểm chỉ cũng được. Lục bảo anh đi ngủ và dặn lão Đào, loại chuyện này quản không nổi đâu, để bọn chúng tự giải quyết với nhau. Lục và anh ra đến sân, thấy cô á co người rút vào góc tường, còn gã đàn ông thì bò sát đất, cúi đầu, khẩu lạy, "cảm tạ ân nhân, Lục bí thư, cả một đời không quên được ơn này". Lục từ tốn, "về đi, đừng làm gai mắt thiên hạ nữa, lần sau chớ có tái phạm!".

Trời vẫn chưa sáng, sương đêm còn nặng hạt, trên đường về anh thầm nghĩ, đại vương sơn trại đã cho anh một lối thoát, chắc sẽ sống đỡ hơn. Từ đây trên con phố nhỏ của trấn nghèo, hẽ gập ai, cán bộ công xã, thậm chí là công an, mọi người đều chào hỏi anh niềm nở, hoặc thân mật vô vai, hoặc trao cho nhau một điều thuốc chung tình. Sau đó mở trường trung học, số học sinh học chưa xong tiểu học được gọi tới học tiếp mặc dầu đã quá tuổi, chỉ cần hai niên khóa là xem như sơ trung. Nhà anh ở trong thôn nay dọn về khu vực nhà trường, dân chúng gọi anh là "thầy giáo" và mọi hiềm khích, ngờ xưa nay đối với anh, người ngoại lai phiêu bạt, đều đã tan biến.

41.

Anh phải bắt chước Phật Di Lặc nhìn thế giới với bộ mặt tươi cười, hoan hỉ, bình tâm, hòa hoãn và thế là anh đã có thể nhập niết bàn.

Anh vẫn thường cùng đám cán bộ thôn xóm ăn nhậu, tán phét, cũng như nói chuyện đàn bà con gái, nào "bóp được vú bé Mao chưa anh hai?", nào "tưởng bở, đừng hòng, con gái người ta là hoàng hoa khuê nữ đó nghe!", nào "làm sao mà biết nó còn khuê nữ, chưa bị chọc thủng màng trinh, hay là thử rồi mà con bé không cho?", nào "không được phạm thượng, ả bây giờ là cán bộ dân quân, vừa được để hặt", nào "cán bộ còn thích bóp vú hơn cả đội viên, tao giải quyết sờ cho được cán bộ", nào "mẹ mà, ai không nghiêm chỉnh, đời thật chó má, uống đi, uống nhiều vào, rồi đè con bé ra xem thử là khuê nữ hay đã đàn bà, anh hai dám không?"...

Cuộc sống là như vậy, phải uống đến mức say sưa, đến mức nôn bậy, mới khoái, mới vui và anh cũng góp lời, tính chuyện kiêm vài cây gỗ dựng nhà, rào vườn rau, xây chuồng heo, ai muốn sống mà chẳng nuôi heo... Chuyện của anh chẳng ăn nhập gì với đồng bọn, không có nội dung phụ nữ, bình thường quá, "này anh hai, nếu muốn ở lại đây thì đừng có chướng tai gai mắt kiểu đó, nghe chưa?".

Anh đảo mắt nhìn qua bàn nhậu, bát đĩa đựng thức ăn đã nhẵn thín, mười chai rượu trắng, loại nặng như lửa, uống vào là cháy cổ, thì chín chai không, chai cuối cùng chỉ còn non một nửa. Anh gạt cặu chàng say túy lúy gục trên đùi mình sang một bên.

kéo ghế đứng dậy, con sâu rượu ngã lăn xuống nền nhà mà vẫn tiếp tục ngáy rất to. Hóa ra nơi đây đã trở thành bãi chiến trường vừa im tiếng súng, ngổn ngang thi thể các tử sĩ bị ngã gục trước chín chai rượu mạnh. Duy chỉ có lão Triệu lưng gù, chủ nhà, nửa tỉnh nửa say, trông có vẻ đang cười mà chẳng nhe răng, ngồi ngay ngắn ở cạnh góc bàn, lớn tiếng "cho tao bát canh gà!", thật không hổ danh là bí thư chi bộ của đại lộ, tinh lực lượng khá cao, và tới phút chót vẫn kiên cường, nắm được phong trào, chưa bị đổ!

Năm hôm nay đang huấn luyện dân quân, phải có tới bảy, tám chục chiến sĩ tập trung từ các thôn xã, đem theo chăn mền về đây ngủ chung, ban ngày ngồi ngay trên chăn mền nghe chủ tịch Ủy ban cách mạng công xã giảng chính trị, sau đó theo lão Đào - người được phân công phụ trách lực lượng vũ trang dân quân kéo nhau ra sân đập lúa bẩn bia, rồi gài thuốc nổ dưới các hốc đá bên bờ sông, tập cách công phá và đánh trận giả trên những chân ruộng vừa gặt xong đã tháo khô nước, hai bên thi nhau ném lựu đạn, dùng dùng đòng đòng, cày tung cả bùn đất. Đám thanh niên hào hán lăn lộn vất vả mấy ngày trên thao trường, tất cả đều sống sót trở về, kéo nhau tới nhà lão Triệu lưng gù, người giữ chức bí thư chi bộ trong suốt hai mươi năm nay. Triệu bí thư có kinh nghiệm, có thành tích, có danh vọng, cho nên nói gì dân nghe nấy, bảo trích lương thực phụ giúp dân quân huấn luyện là trích, bảo góp gà vịt từ các thôn xóm là góp, cũng phải hơn chục con. Vợ lão Triệu cũng không hà tiện, xung phong gương mẫu một gà mái tơ sấp đẻ trứng, lại còn cả cá, thịt, đậu phụ nữa, bồi dưỡng đám trẻ bữa nhậu ra trò.

Mâm bày biện ở nhà lão Triệu là chiêu trên gồm các thôn trưởng, chiêu dưới bố trí tại kho thóc do kế toán đại đội thù tiếp. Ngôi được chiêu của Triệu bí thư đâu phải dễ, ít ra cũng có tí máu mặt, anh được phần là nhờ ông Lục chỉ định, đại diện nhà trường đến tham dự huấn luyện dân quân.

- Thầy giáo sống ở kinh thành, bên cạnh Mao Chủ tịch, nay về đây chịu khổ, lại là người của Lục bí thư, mong đừng chối từ, xin mời nhập tiệc, mời, mời. - Lão Triệu lưng gù khẩn khoản.

Theo tục xóm núi, đàn bà con gái không được ngồi cùng chiếu và uống rượu với cánh các "cụ", cho nên Triệu lão bà phải lo việc bếp núc, nấu xào, còn bé Mao mới mười tám tuổi đã được để bặt làm đại đội trưởng dân quân cũng phải bụng bê vào ra như con thoi, phục vụ mâm tám người từ lúc chập tối đến tận quá nửa đêm. Chai rượu này vừa rót tràn cái bát lớn đựng canh, luân phiên mỗi người nhấp một ngụm, phân phôi công bằng, không ai nhiều ai ít, cho tới lúc gần cạn lại tiếp thêm chai khác, cứ thế dồn một đống chai không. Anh thừa, tửu lượng kém cỏi, không sánh bằng các vị, dám xin được miễn thứ.

- Thầy giáo là người có thể diện từ kinh thành về đây, từng thường thức của ngon vật lạ, uống loại rượu nhà quê, rượu nồng dân chân lấm tay bùn như thế này, khó nuốt là phải, mau bụng cơm lên cho thầy giáo nghe các con! - Lão Triệu ra lệnh và bé Mao đã đứng ngay sau lưng anh, đem cho anh một bát cơm rõ đầy.

Ai nấy đều đỏ mặt, lời lẽ cũng nhiều hơn, cười đùa vui vẻ, từ chủ đề cách mạng ngôn từ hào tráng đã dần dần chuyển sang câu chuyện thân xác đàn bà lúc nào chẳng hay, và các "cụ" nói năng ra chiều mặn mà, chứ không khô khan như ban đầu mới nhập tiệc. Bé Mao thấy vậy bèn nấp luôn trong bếp chẳng dám bụng bê phục vụ nữa.

- Bé Mao, bé Mao đâu rồi em?
- Em đây! - Triệu lão bà xuất hiện, - gọi em có chuyện gì ạ? - Đoạn lên giọng - đừng có giả bộ tửu hứng mà động đậy chân tay, con gái người ta là hoàng hoa khuê nữ đó nghe!
- Vô lẽ hoàng hoa khuê nữ thì không thích đàn ông à?
- Nay em đi chị nói cho mà hay, miếng thịt ngon kia em của chị đâu đã đến phần!

Cả lũ lè nhè khen bà chị "hảo", bà chị "trưởng", bà chị "đoản", "biết tề gia, biết đối nhân xử thế", lão Triệu thật là phúc phận có vị nội tướng như bà chị".

- Thế bà chị không cho bọn em hưởng tí ân huệ hay sao?
- Thôi đủ rồi, câm cái mồm thôi của cậu em đi. - Triệu lão bà

chống nạnh và càng mạnh dạn hơn, - cho trôi sông tất cả lũ quý
được các người!

Lời lê tục tần, bông lớn pha tí rượu, càng nói, càng hăng,
không thể kết thúc nổi, anh ngồi nghe và cũng biết ít nhiều, bọn
họ đều là cán bộ cả mà.

- Nếu không nhờ phúc đức Mao Chủ tịch thì bần nông và trung
nông lớp dưới chúng ta đâu có ngày hôm nay, và các tiểu thư học
sinh thành phố làm gì lại về nông thôn an cư lập hộ. - Ài đó bỗng
chuyển sang đề tài nghiêm túc và bị đập ngay lập tức:

- Đừng giả bộ chính trị nữa ông anh!
- Đ... mẹ, giả bộ cái gì?
- Ấy chết, thầy giáo ngồi đây mà đ... mẹ, đ... cha thì khó
nghe quá.
- Thầy giáo cũng thế, đã cùng chúng ta chân lấm tay bùn, đã
cùng chúng ta chung hội chung thuyền, có phải không thưa thầy?

Đúng vậy, anh đã cùng họ ngủ chung trong kho thóc, trên đệm rơm; mỗi ngày huấn luyện dã ngoại trở về, cùng họ tỳ sức, vật tay, vật chân, ai thua là bị lột quần ngay trước mặt bọn con gái, chúng nó còn ào vào lấy thắt lưng da quát lên mông, kêu re ré, đến là huyên náo, những lúc ấy bé Mao lánh đi chỗ vắng, mím miệng cười thầm, nô đùa mãi đến tận khuya, đèn tắt mới thôi.

Anh rút khỏi bàn tiệc, đi ra ngoài hóng mát, gió quyện hương
lúa thoảng mơn man dễ chịu, dưới ánh trăng mờ rừng núi nhấp nhô
và mông lung kỳ ảo. Anh ngồi cạnh cối xay lúa, chậm rãi châm
diều thuốc, tư lự nghĩ suy, may mắn được bọn họ tín nhiệm, không
còn người dò la ngấp nghé ngoài song, hay bóng đèn bí hiểm vụt
qua như đạo trước. Anh không còn bị ai để mắt trông coi, ngược lại
tựa hồ đã mọc rẽ tại đây, hòa chung với đám hảo hớn thôn làng mà
cha ông họ từ bao đời nay từng sống như thế, lăn xả với bùn đen
và thân xác đàn bà, mệt thì uống, uống là say, say rồi ngủ, không
hề có một cơn ác mộng... Anh ngủ thấy mùi bùn đâu đó, khoan
thai, nhưng có phần mồi mệt.

- Thầy giáo, thầy vẫn chưa đi ngủ?

Anh ngoảnh lại thấy bé Mao đã đứng yên bên cạnh đống cùi, dưới ánh trăng mờ, nhưng vẫn hiện rõ thân hình nữ tính thập toàn, hấp dẫn của em.

- Trăng đẹp quá!

- Thầy giáo thật nhàn nhã, đến lúc này mà vẫn thích ngắm trăng.

Bé Mao nhìn anh mỉm cười, giọng nói thật ngọt ngào, quyến rũ và có vẻ vút cao. Ôi cô em, mắt sáng long lanh như hai giọt nước, bộ ngực nhô đầy, chắc nịch, làm sao mà tránh nổi bao bàn tay của bọn trai làng, nhẽ nào chúng lại để yên, không sờ không bóp. Là anh nghĩ vậy, chứ em đây vẫn thanh xuân mơn mởn, không âu lo, không sợ hãi, sống an bình trên mảnh đất mà em đã sinh ra. Em có thể hiến dâng anh, nhận lãnh anh, hình như bé Mao muốn nói như vậy, nhưng còn xem anh có thích, có cần hay không, em chờ, em đợi lời anh, dẫu là đêm tối mà anh vẫn nhìn thấy mắt em khác lạ, nó gợi lên trong anh bao thèm khát về người con gái. Em dám nửa đêm khuya khoắt thế này ra đây cùng anh, em tựa người vào đống cùi, nhưng anh cứ ngồi trân trân, một bước không rời, không đến với em, không như bọn trai làng, không như lũ thổ phỉ cột nhả, dày xéo, bầm vầm, anh không có cái loại dũng khí kiểu đó, em ơi!

42.

Trời mưa, lại mưa, xóm núi đã mưa là mưa rả rích, mưa liên miên không dứt. Buổi chiều dạy xong hai tiết, anh cho học sinh tan trường sớm, chúng nó về nhà còn có thể làm khôi việc cho cha mẹ. Phòng ở của anh bây giờ nằm cạnh văn phòng giáo viên, xây gạch, có trần gỗ, không sợ mưa dột. Anh bình tâm, thư thái và có vẻ thích cảnh mưa rơi, lúc này không phải đội nón mang tai lặn lội ngoài đồng, trên nước, dưới nước, bốn bề đều nước, thật cực thân người xa xứ, lưu lạc tìm chốn sinh nhai. Còn hôm nay khép cửa phòng, là chỉ nghe mỗi tiếng gió, tiếng mưa, tiếng trẻ đọc bài, tuy không lấy gì làm thân thương, vui tai cho lắm, nhưng đủ giúp anh lặng lẽ xem hoặc viết. Cuối cùng thì anh cũng đã có một cuộc sống bình thường như mọi người bình thường khác, chỉ thiếu mỗi đàn bà, nội nhân, gia thất. Anh sẽ không bao giờ sống chung với phụ nữ dưới một mái nhà, bởi thà độc thân còn hơn chuốc lấy nguy hiểm vì bị mụ ta, cô ta vạch trần chân tướng. Mỗi khi dục vọng trỗi dậy trong người, anh phải mượn bút mực, phóng xả lên trang giấy, tự do, ảo tưởng, muốn đàn bà con gái kiều nào thì sẽ hiện ra kiểu đó, thỏa thuê, mãn nguyện.

- Thưa thầy, Lục bí thư cho gọi thầy. - Một nữ sinh đứng bên ngoài trình bẩm. Anh giả vờ khóa cửa, không cho bất cứ ai tự tiện xông vào, có nói chuyện với học sinh cũng sang văn phòng giáo viên bên cạnh, nhất là đối với nữ sinh. Nhà ông hiệu trưởng ở đầu góc sân bóng rổ, đối diện với phòng anh, lầm lũi hai mươi năm mới lên được cái ghế hiệu trưởng tiểu học, nay trong chốc lát đổi thành

trung học, rồi do Lục bí thư dàn dựng, quan tâm, chiếu cố, phân đầu gà ngon ăn kia rơi vào miệng một kẻ ngoại lai. Nếu bắt quả tang hắn đang tăng tịu gì với bạn học sinh con gái là có kế hạ bệ, đuổi cổ ngay, không thương tiếc. Anh biết thế, cầu an và chặng dám chọc tức người bản địa.

Cô nữ sinh đến gọi anh theo chỉ thị của ông Lục là Tôn Huệ Dung, phải nói là rất xinh đẹp, cha sớm qua đời vì bệnh tật, mẹ bán rau cho quầy hàng hợp tác trên thị trấn, đắp điểm nuôi ba đứa con, đều là gái cả, Huệ Dung lớn nhất. Tôn Huệ Dung thường tìm kế để có thể gặp anh, nào "thầy để em giặt giúp chỗ quần áo bẩn ấy cho", nào "có mớ rau dền vừa hái trong vườn đem sang để thầy nấu canh", rồi mỗi bận anh đi ngang qua cổng nhà bốn mẹ con họ, thế nào cũng thấy Huệ Dung chạy ra đón đà "mời thầy vào nhà em uống nước". Con đường này mỗi hộ, mỗi nhà anh đều quen biết, không vào uống chén trà thì cũng tựa cổng hàn huyên, rút điếu thuốc, thật thân thương như quê hương của chính anh vậy, quả tình thì anh đã là người dân xóm núi, nhưng chưa dám tha thẩn, la cà gia đình nào có con gái. Huệ Dung nói với anh, "thưa thầy, nhà em đang là nữ nhân quốc", phải chăng cô cần có người cha, hơn thế nữa là một gã đàn ông!

Tôn Huệ Dung đội mưa chạy tới, đầu ướt đẫm, anh cầm cây dù mở cửa bước ra, thấy vậy, bảo Huệ Dung che mưa, trở vào đội nón lá, nhưng cô gái không chịu, bỏ đi, anh đuổi theo mấy bước, Huệ Dung quay lại, lắc đầu, toàn thân đều thấm nước, áo sơ mi dính sát vào người, hẳn rõ đôi bầu vú nhỏ xinh đang kỳ phát dục. Nữ sinh họ Tôn vô cùng dắc ý, cười giòn tan, nhìn anh rồi vút chạy, sung sướng lạ thường vì vừa đem đến cho thầy giáo của mình một nguồn tin quan trọng. Ông Lục chờ anh ở sân sau trụ sở công xã, đi vào theo cổng bờ đê, tất cả lát đá thanh rất sạch sẽ, chỉ chừa một cái giếng nước nhỏ miệng. Đây vốn dĩ là nơi dung thân của mụ vợ bé tên địa chủ cường hào đã bị bắn năm xưa, nên thật u tịch, yên ắng. Lục bí thư ngã mình trên chiếc ghế trúc phủ tấm da dê dưới lưng, bên cạnh đặt lò than mà trên đó là một nồi thịt đang sôi sùng sục, mùi thơm tỏa lan đến mức không thể khống nuốt nước bọt.

- Thịt chó, lão Trương công an đem tới, hắn bảo là chó rừng, nhưng ai biết chính xác là rừng hay nhà, thôi cứ tin lời hắn nói! - Lục vẫn nằm và bảo anh, - thầy giáo cầm bát đũa và rót rượu đi. Lưng mình hơi đau, vết thương cũ vẫn còn di chứng, cứ trở trời là lại thế này. Hồi ấy đánh nhau làm gì có bác sĩ, hộ lý, mạng mình mà còn sống đến bây giờ thì thật là vạn phúc.

Anh tự rót rượu cho mình, gấp thịt trong nồi, vừa ăn vừa uống và nghe ông Lục trút bầu tâm sự.

- Mình cũng đã giết người, tự tay bóp cò nổ súng bắn chết họ, nhưng là lúc đánh nhau, nói mà làm gì. Số người bị gục ngã dưới tay mình đêm không xuể, nhưng không phải đều là đáng chết. Kẻ đáng chết, trả trêu thay lại cứ sống sờ sờ.

Lục bí thư hôm nay tự nhiên ngoại lệ, không lạnh nhạt, trầm ngâm như mọi lúc, ngược lại hưng phấn lạ thường, anh chẳng rõ điều ông ta đã nói là hàm ý gì.

- Đồ chó đẻ Lâm Bưu vừa rơi chết, đã truyền đạt rồi chứ. - Lục hỏi, anh gật đầu rồi báo cáo, văn kiện viết rằng, phó chủ tịch đảng trên đường bỏ chạy ra nước ngoài, máy bay của ông ta bị rơi ở Mông Cổ. Người trong thôn cũng chẳng mấy ai háo hức, hiếu kỳ hay hỉ hả, họ nói mặt Lâm Bưu có tướng con khỉ, nên khó mà kết thúc đẹp, nếu đoán chính một tí chắc sẽ là hoàng đế.

- Cũng vẫn chưa rơi chết. - Lục đặt chung rượu xuống bàn kêu cái pháp, nước cay bắn ra tung tóe, và buột miệng thốt ra câu đó. Anh nhận thấy Lục đang phẫn nộ, nhưng lời lẽ của Lục vừa rồi, ngẫm lại, giống như chưa nói gì cả. Lục lão hiểu nhân tình thế sự, kinh qua bao đợt mưa sao bão táp chính trị, mạo hiểm đã từng, gian nguy cũng lắm, đâu dẽ đã tâm sự thật lòng với anh, nhưng anh phải giữ cái nỗi đất này, giữ lấy ô dù bảo hộ, Lục mà thái bình thì anh cũng đỡ khổ. Ăn đi uống đi, thịt chó thơm cay, chẳng cần biết là chó rừng hay chó nhà, ngon tắt.

Lục đứng dậy lấy tờ giấy, trên đó viết sẵn một bài thơ theo luật ngũ ngôn, nội dung bày tỏ niềm hân hoan khi nghe tin họ Lâm rơi chết, đưa cho anh và bảo:

- Thầy giáo xem giúp mình vẫn điệu đã đúng hay chưa?

Anh nghĩ đây mới là lý do, mục đích mà Lục triệu hồi anh đến. Anh nghiên ngâm trầm ngâm giây lát, đoạn đề nghị đổi một, hai chữ và nói, không còn cách nào khác nữa. Anh cũng báo với Lục là mình có sách chuyên giảng về niêm luật thơ, từ cổ, sẽ đưa tới để ông tham khảo.

- Minh xuất thân từ đứa trẻ chăn trâu, - Lục kể, - nhà nghèo làm gì có tiền đi học, cứ trèo lên cửa sổ trường tư trong làng, nghe trộm lù học trò ngâm thơ đọc sách, lâu dần cũng thuộc cả Đường thi. Thầy giáo già thấy mình hiếu học, nhận làm môn sinh miễn phí, mình đáp lại thầy dăm ba bó củi, lúc nào rảnh thì xin ngồi học ké. Năm lên mười lăm, ôm bầu nhiệt huyết, bỏ nhà theo quân du kích cho mãi tới giờ này, chẳng trường chẳng sở nào cả, chỉ mỗi trường đồi...

Vùng sơn trại này là căn cứ du kích của Lục năm xưa, cho nên bây giờ tuy bị hạ phong về địa phương, không chức vụ nhưng ông vẫn là bí thư của đám bí thư công xã gần xa. Lục ẩn cư nơi đây và tiết lộ với anh rằng cũng có kẻ thù, tất nhiên không phải là dân đoàn của bọn địa chủ, phú nông, thổ hào sớm bị trấn áp từ lâu, mà là "người trên đầu chúng ta". Anh chẳng rõ người nào, hay lại đám cán bộ cấp huyện từng chỉnh ông, phê ông, đánh ông rơi cái pháp như thế này. Lục luôn luôn sẵn sàng phòng vệ, dưới gối là con dao găm quân dụng, gầm giường là thùng gỗ đựng khẩu súng trường lau chùi sáng loáng và một hòm đạn chưa mở niêm phong, tất cả đều thuộc cơ số vũ khí của lực lượng dân quân, trích để đây và chẳng ai có cách nào quản lý hoặc khống chế. Có lẽ Lục đang chờ thời "Đông sơn tái khởi" hay phòng săn, lỡ nếu một mai thiên hạ lại loạn lạc, thật khó đoán. Lục tiếp tục câu chuyện với anh:

- Người sơn trại, thời bình làm dân, cày ruộng trồng rừng, sang thời loạn làm phi, chặt dầu mổ bụng là chuyện thường tình. Minh là đứa trẻ lớn lên giữa bao cảnh chặt dầu. Thời ấy thầy giáo biết không, thó phi bị trói vẫn ngẩng cao đầu, đợi người đến chặt, không hề biến sắc mặt, chửi đâu như bây giờ run cầm cập khi ra pháp trường. - Lục hả giọng. - Và suy cho cùng thì du kích quân

bọn mình cũng là thổ phỉ, có điều mục đích chính trị rõ ràng, đánh cường hào, chia ruộng đất.

Nhưng Lục không nói tiếp, ruộng đất được chia hồi đó nay đều gom về công xã, theo đầu người nhận lương thực, còn lại bao nhiêu nộp lên trên hết.

- Quân du kích cần tiền cần gạo, thủ đoạn, chiếm đoạt cũng tàn nhẫn như thổ phỉ, hẹn đến ngày đó, nơi kia phải nộp đủ, nếu sai hẹn mà bắt được thì phạt ôm bó nứa đã chè ra từng thanh, tuột từ trên xuống dưới, chỉ nghe nói mà rợn cả người và nổi da ốc!

Lục chưa nhúng tay hành xử, nhưng chứng kiến rõ ràng, ông kể lại chắc là muốn giáo dục nhắc nhở anh, một bạch diện thư sinh.

- Thầy giáo là văn nhân xa xứ tới đây, đừng tưởng núi non này đâu cũng thái bình, sơn thủy hữu tình, nếu không bám rẽ, e khó lòng trụ nổi.

Những gì Lục nói với anh hoàn toàn không giống như cán bộ tuyên huấn giảng giải, bao chuyện đồng thoại cách mạng còn rớt lại trong đầu, ông đều quét sạch, rất có thể một ngày nào đó Lục cần tới anh và nay phải biến anh thành tàn nhẫn, mạnh tay, xứng đáng là trợ thủ của sơn trại đại vương trong tương lai, nếu điều kiện cho phép. Lục cũng kể, rằng có rất nhiều thanh niên thành phố đã lên núi, sung vào du kích quân, thổ phỉ hóa như ông.

- Các cậu ấy làm sao hiểu được cách mạng là gì, nay nhờ ông cụ nói rõ ra mới thấu tỏ - "ông cụ" mà Lục muốn ám chỉ ở đây chính là Mao - ông cụ nói, họng súng để ra chính quyền, đừng tưởng các tướng quân và chính ủy kia là sạch sẽ, tay họ, thủ hỏi ai mà không nhuốm máu?

Anh nghĩ, cả đời mình cũng không làm nổi tướng quân, chính ủy, vì sợ đánh nhau. Lục còn nói thêm:

- Đừng say sưa lăm, có trốn về đây xóm núi, thầy giáo vẫn phải đê phòng người ta mổ bụng đó nghe. - Đây là phép tắc sinh tồn, là kinh nghiệm mà Lục từng trải; cứ biết vậy cái đă, anh thầm nhủ.

- Thầy giáo nghe tôi, - Lục giao nhiệm vụ, - lên thị trấn làm một cuộc điều tra xã hội, ai hỏi bảo họ Lục chủ trì phái tới, chẳng

cần công văn, công hàm gì cả, cứ nói rằng mình giao thầy giáo viết bản lịch sử đấu tranh giai cấp ở cái trán nhỏ nhoi này. Thầy giáo nghe họ thuật lại, nhưng không thể tin tất cả, và đừng lục vấn, vì thầy giáo sẽ có ngay kiến giải. Lấy ví dụ, xe hơi trước kia không chạy qua đây, thầy giáo đoán chắc là do ổ thổ phỉ. Thầy giáo cũng đừng tưởng anh thợ rèn đêm nọ ngoan ngoãn cúi đầu vái lạy, nếu bức bách quá, hắn sẽ cho thầy giáo một nhát búa vỡ sọ như chơi. Hoặc giả cái bà lão què chân bán nước trên phố, thầy giáo sẽ ngỡ là do bị bó khi còn bé, không phải, vùng núi này không có tục lệ đó, mụ ta bị du kích quân bắt làm con tin, mùa đông rét như dao cắt, mụ dám tháo giày, bàn chân lạnh cứng, teo lại như vậy, phụ nữ mà, nhà này là của mụ, chồng bị trấn áp, thằng con đầu chết ở trại cải tạo, thằng thứ hai chạy ra nước ngoài, nay chỉ mỗi mình mụ què chân.

Lục dạy anh, cuộc sống dạy anh, khiến anh tắt ngầm những gì gọi là phẫn uất, đồng cảm. Lục vẫn chưa buông tha, ông nói:

- Ăn đi, uống đi, sớm mai tinh rượu, cùng với mình lên núi, nơi ấy có một cái miếu, máy bay Nhật đã ném bom san bằng. Quân Nhật không lên nổi trên ấy, chỉ mới đến huyền ly, biết là quân du kích trốn trong miếu, nên hủy diệt nó. Nghe nói sau khi Thái Bình Thiên Quốc thất bại, một vị hòa thượng đã xây lập miếu này, vốn là tay tạo phản, không chống được triều đình, thất thế, lên núi đi tu ở ẩn. Ở đó vẫn còn một mảnh tấm bia vỡ chữ nghĩa không đầy đủ, thầy giáo thử xem xem.

43.

Điện bị cúp, trán nhỏ vẫn thường như thế, anh thắp ngọn đèn dầu và cảm thấy bình an, thư thái. Ngôi viết dưới ánh đèn dầu có vẻ bớt đi nỗi sợ hãi, bớt đi tâm trạng đê phờng và do đó càng dễ dàng thổ lộ những gì sâu kín nhất. Một tiếng gõ cửa rất nhẹ, người trong thôn không bao giờ lịch sự như vậy, thoạt đầu là gọi tướng lên, tiếp đến vừa kêu tên, vừa đập thình thình. Anh cứ ngỡ là chó, con chó vàng bên nhà ông hiệu trưởng, mỗi lần người thấy mùi thịt là chạy sang chực kiếm tí xương. Nhưng mấy ngày nay anh đều đến nhà ăn tập thể, có đỗ lửa đun nấu gì đâu mà chú ta lại sang cào cửa. Anh hơi sinh nghi liền thu gom các trang viết giấy dưới sọt than nơi góc phòng, đứng dậy đến sau cánh cửa lắng nghe, chẳng thấy động tĩnh gì cả, định quay vào thì lại có tiếng gõ nhẹ như ban đầu.

- Ai ngoài đó? - Anh hỏi to và hé mở cánh cửa để dò la, quan sát.
- Thưa thầy. - Giọng người con gái, đứng nép sang một bên, chìm trong bóng tối đen ngòm.
- Tôn Huệ Dung phải không? - Anh nhận ra tiếng cô nữ sinh và mở rộng hai cánh cửa.

Tôn Huệ Dung học xong hai năm và tốt nghiệp, ở lại thôn làng cà ruộng làm nông, tất cả con em các gia đình phi nông nghiệp trên thị trấn đều phải như thế, an cư lập hộ tại nông thôn, cấp trên đã quy định bằng văn bản và giao cho nhà trường thu xếp. Anh là giáo viên chủ nhiệm của Huệ Dung, đã chọn cho cô cái đội

sản xuất chỉ cách thị trấn có hơn năm dặm đường, bí thư chi bộ là lão Triệu lưng gù, ít nhiều đã quen biết. Anh lại liên hệ nhà có bà lão để Huệ Dung tá túc, vậy là chỗ ăn ở, nơi làm việc đều chu toàn, chứng tỏ trách nhiệm và quan tâm của thầy giáo đối với học sinh đã thực sự to bày.

- Thế nào Huệ Dung, đều ổn cả chứ?
- Dạ thưa thầy, cũng được ạ.
- Nhưng chắc là phơi nắng nhiều nên trông có vẻ đen hơn một tí.

Trước ánh đèn dầu, đêm hôm nơi sơn cước, mặt cô gái đúng là hơi đen, nhưng mới mười sáu tuổi mà bộ ngực đã đầy đà, cặp vú đang kỳ phát dục nhô lên tròn trịa và khác với gái thị thành. Huệ Dung lặng lẽ bước vào, cô không thấy thầy giáo khép cánh cửa lại, anh muốn để như vậy như muốn tránh đi mọi sự nghi ngờ của làng xóm.

- Có việc gì không em?
- Dạ em chỉ đến thăm thầy.
- Thầy cảm ơn, ngồi đi em.

Anh chưa hề cho bất cứ nữ sinh nào một mình bước vào phòng, nhưng đêm nay Huệ Dung, cô gái đã tốt nghiệp, đã xa trường, đâu còn là học trò, nên anh có thể, nhưng vẫn sợ hãi, đê phòng. Huệ Dung quay người nhìn khắp căn phòng, vẫn đứng thế và trông ra cửa.

- Ngồi đi em, cứ để vậy, chẳng cần đóng.

- Chắc là không ai thấy em bước vào đây thầy nhỉ? - Huệ Dung khẽ hỏi, khiến anh thẹn thùng. Anh nhớ lại khi Huệ Dung nói, nhà em là một nữ nhân quốc, nét mặt cô ta buồn thiu và có vẻ mong muốn anh động lòng. Tôn Huệ Dung là cô gái đẹp nhất thị trấn, sau lần đưa học sinh đi biểu diễn văn nghệ phục vụ công nhân mỏ than gần đấy, đã có khôi chàng trai lớn vốn ngoài lớp học, thò đầu rướn cổ nhìn xem, bọn con trai được thè hé vang: "Tôn Huệ Dung đây này!". Ông hiệu trưởng từ văn phòng bước ra giáo huấn, "nhìn cái gì, xem cái gì?", cả đám ô lên "xem một tí,

nhìn một tí thì đã sao? Không xem, không nhìn được, bọn ông vè" và thế là như ong vỡ tổ, ào ào bỏ chạy. Sáng hôm sau ra bờ sông trông lên vách đá, tràn đầy "biểu ngữ" viết bằng phấn nguệch ngoạc "Tôn Huệ Dung đã bị bóp vú tại đây!". Ông hiệu trưởng gọi bọn nam sinh lên tra hỏi, đứa nào viết, khai mau; cả lũ lắc đầu, em không ạ, nhưng ra đến hành lang thì rú âm vang như một bầy quỷ. Còn đám con gái, sớm đã dậy thì, chín mọng, hiểu biết hết, nên xầm xì, bùi môi, thè lưỡi, nói dông nói tây, vừa hờn ghen "tao cũng được bóp, được sờ, chứ đâu chỉ mình nó", vừa chọc tức cãi vã, khóc lóc ồn ào. Anh truy hỏi vì sao mất đoàn kết, chỉ thấy đôi má Huệ Dung ửng hồng, cúi đầu thỏ thẻ, thưa thầm nhá em là một nữ nhân quốc... Nhớ lại lúc hóa trang trước khi ra sân khấu, Huệ Dung soi đi ngắm lại trong gương, rồi nũng nịu "thầy ơi, đâu em chải thế này đã đẹp chưa?", "thầy ơi, thầy bôi giúp em tí son lên môi, rồi thầy ngắm đã đỏ chưa thầy nhé!". Anh sờ tay lên môi cô nữ sinh của mình, sửa lại vết son sao cho thật đều, thật đỏ, nhất là hai góc, sao cho thật sắc. Huệ Dung say đắm ngất ngây, đoạn tình giắc khi nghe anh nói "đẹp rồi đấy" và nâng nhẹ cô lên.

Cô gái ấy giờ ngồi trước mặt anh, dưới ánh đèn dầu, đêm hôm, sơn cước. Anh định khơi thêm bắc đèn nhưng cô ta ngăn lại, đủ sáng rồi, thưa thầy. Anh nghĩ, chắc Huệ Dung gấp khó khăn về ăn ở hay việc làm nên mới đến tìm anh nhờ giúp đỡ, anh hỏi ngay:

- Nhà ấy thế nào? - "nhà ấy" mà anh hỏi là hộ nông dân có bà lão, nơi anh liên hệ cho Huệ Dung tá túc.

- Dạ em không ở nơi ấy từ lâu rồi!
- Vì sao?
- Em phải đi giữ kho.
- Nhà kho nào?
- Nhà kho của đội sản xuất.
- Ở đâu?
- Dạ bên vệ đường, mé đầu cầu.

Anh đã biết ngôi nhà vắng vẻ ấy, một mình trơ trọi nơi cầu đá bắc qua sông.

- Em ở với ai?
 - Dạ không ở với ai cả.
 - Trông giữ cái gì?
 - Dạ một đống cày, bừa và còn lại là rơm rạ.
 - Thế mà cũng phải trông với giữ!
 - Bí thư nói, sau này sẽ phân công em làm kế toán, trước tiên cũng nên có cái nhà.
 - Em không sợ à?
 - Dạ quen rồi, thưa thày!
 - Mẹ em có yên tâm không?
 - Dạ ở nhà còn hai em gái, mẹ em đã không lo nổi cho em, và lại lớn rồi thì còn biết nhờ ai.
- Cả anh và Huệ Dung đều im lặng, ngọn đèn nổ lách tách vì trong dầu lẩn nước lạnh.

- Có còn thì giờ mà xem sách hay không?
- Sách vở gì nữa, đâu còn như hồi ở nhà với mẹ, lên lớp với thầy; bây giờ phải lo tranh giành công điểm, không được - Huệ Dung định nói, "không được như thiên đường thuở ấy", anh an ủi động viên:
- Thế thì thỉnh thoảng về thăm lại trường, mà đường sá cũng không xa cho lắm.

Huệ Dung cúi đầu im lặng nghe thầy, tay cô cứ miết miết trên bàn nơi khe hở giữa hai tấm ván. Anh cũng không biết nói gì hơn và bỗng ngửi thấy mùi hương thoang thoảng từ mái đầu của cô gái, đoạn thốt lên:

- Nếu không có việc gì nữa thì Huệ Dung về nhé!
- Cô gái ngẩng đầu, hỏi lại:
 - Về đâu?
 - Về nhà!
 - Em có đến từ nhà đâu, thưa thày?
 - Về lại đội sản xuất!
 - Em không muốn trở về nơi đó! - Huệ Dung cúi đầu, tay vẫn miết miết trên bàn.

- Em sợ ở một mình nơi nhà kho phải không, hay để thầy nói giúp, cho em trở lại nhà bà lão?

- Dạ không...

- Em nói đi, có cần thầy giúp đỡ gì không?

Huệ Dung đứng dậy, anh nhìn rõ đôi mắt cô rất đôi kinh hoàng, nước mắt giàn giụa.

- Tôn Huệ Dung, hãy về nhà trước đã, có chuyện gì thầy trò sẽ bàn sau.

Anh nhớ, Huệ Dung bất động, cơ hồ phải đẩy cô ta ra khỏi cửa, anh nắm hai bờ vai chắc nịch của Huệ Dung, ghé sát tai cô nói nhỏ, "sáng mai, ban ngày lại đến nhé, Huệ Dung!".

Tôn Huệ Dung đã không bao giờ lại đến với anh nữa, và anh cũng chẳng gặp được cô. Không, vẫn có một lần, vào những ngày đầu đông, cách cái đêm Tôn Huệ Dung về trường tìm anh khoảng gần ba tháng, anh đi ngang qua cổng nhà cô gái, cô ta đang ở trong vườn, rõ ràng nhìn thấy anh, nhưng không như thuở nào hồn hở chạy ra, đơn đả mời thầy vào uống chén nước mà lập tức xoay lưng mất hút.

Tết Nguyên đán trôi qua, một nữ sinh khác của lớp anh keng đánh vào học rồi mà cứ nằm bếp trên bàn khóc nức nở. Anh điều tra nguyên nhân uẩn khúc, bọn con trai lắc đầu, em không biết, mãi sau hỏi dám nữ sinh mới rõ.

- Dạ thưa thầy, các bạn trai vừa trêu chọc bạn ấy, chúng bảo rằng "Có hơn ai mà đòi lên mặt, rồi cũng đến lúc như Tôn Huệ Dung bị lão gù làm cho to bụng mới chịu cùp đuôi!".

Tan trường, anh đến gặp hiệu trưởng.

- Tôn Huệ Dung ra sao rồi, thưa đồng chí hiệu trưởng?

- Thật là khó nói, - ông hiệu trưởng áp úng, - chưa rõ trăng đèn, hình như đã có thai, chắc là bị cưỡng hiếp, nhưng không dám đoán mò, nói bậy.

Anh nhớ lại đêm hôm đó Tôn Huệ Dung đến cầu cứu, chẳng rõ sự việc ấy đã xảy ra, hay cô gái dự cảm điều bất hạnh sẽ đến, và cũng có thể bị cưỡng hiếp rồi nhưng chưa biết là đang mang thai.

Huệ Dung ngập ngừng không dám nói, cứ chỉ chậm chạp với mùi mồ hôi chua lết, cứ ngó nhìn cánh cửa và như muôn tìm một cái gì đã rõ ràng hết thảy và cũng chuẩn bị đâu vào đó cả rồi, nhân khi điện đèn bị cúp mới tìm đến anh để không ai trông thấy. Huệ Dung rất muốn anh đóng cửa, cô không cho anh khơi thêm bắc đèn, cô ta sợ ánh sáng, vì chỉ trong bóng tối mới nói được bao điều sâu kín, mới làm cho anh thương cô, cứu cô, ngăn chặn hay can thiệp không để sự việc ấy xảy ra... Anh suy nghĩ, phán đoán... hoặc là Huệ Dung còn có mục đích gì khác?

Người thị trấn ai ai cũng đều biết, con a đầu nhà họ Tôn bị lão gù làm cho nát bét, mẹ nó dẫn đi phá thai, qua vài ngày là mọi chuyện êm ru, chẳng còn dấu tích đâu mà lần. Cổng nhà Huệ Dung mắc một ổ khóa đồng to bự, anh phải tìm đến lão Trương công an, đợi ông ta giải quyết xong vụ buôn lậu dầu thực vật, anh mới bắt đầu:

- Tôi muốn tìm hiểu chuyện của học sinh Tôn Huệ Dung sự thế thế nào?

- Hồ sơ vụ án còn đó, thầy giáo cứ cầm mà xem, nhưng tôi nghĩ, thầy không quản nổi đâu, vì đây là chuyện của địa phương chúng tôi, và lại đám nữ sinh ngoại lai về nông thôn lao động, có thể này hay thế nọ là cũng thường tình, xảy ra nhiều rồi. Chỉ cần đương sự và phụ huynh không phát đơn kiện, không gây án mạng, tốt nhất là đừng quay vào cho thêm rắc rối... Đây là tất cả biên bản, giấy tờ liên can đến vụ án, tôi cho thầy mượn đem về mà xem.

Anh cẩn thận lật từng trang giấy, nghiên cứu kỹ càng, có biên bản điều tra đối với mỗi đương sự Tôn Huệ Dung và lão gù, cả hai đều đóng ấn chỉ, lại còn có bản ghi lời khai của Triệu lão bà, vợ bên nam, kèm theo một bức thư Tôn Huệ Dung gửi cho gã đàn ông, đề rõ đại danh lão gù, bí thư chi bộ đại đội thôn, mở đầu xưng hô thăm thiết "anh thân yêu", lão gù đã ngoài năm mươi, mà cô gái thì đang vị thành niên. Thư viết chỉ có hai hàng, đại để là, em rất nhớ anh, nhưng không có cách nào đến thăm anh được, chuyện ấy nói như vậy là xong, em chẳng bao giờ hồi hận. Chữ "hận" viết

sai thành chữ "biệt", phía dưới ký rõ ràng họ tên "Tôn Huệ Dung", ngày tháng ghi trong thư là sau ngày xảy ra "chuyện ấy".

Còn lời khai của mụ vợ lão gù ghi: con đã dụ dỗ chồng bà, chết không nhắm mắt, thế mà vẫn dám viết thư tình "anh anh, em em" nghe ngọt xót, à muốn gạ một chỉ tiêu tuyển dụng mà thôi, chứ có thương với mến gì đâu... Sự việc nổ bùng lên là nhờ bác sĩ Vương trên trạm y tế công xã, biên bản điều tra họ Vương ghi: mẹ Tôn Huệ Dung tìm tôi, nhờ đến nhà thực hiện để non nhân tạo cho con gái, nói rằng không thể công khai đi tới trạm, sợ chòm xóm láng giềng hay chuyện gì sau này biết gả cho ai. Tôi trả lời, tôi không làm điều phi pháp, lỡ phao tin tôi phá thai không đúng thủ tục, trước là mất chức, sau còn bị nghi ngờ, chắc đã ăn năn với con bé. Tôi nói rất dứt khoát, không làm trái luật.

Sự việc nổ bùng, lan ra như thế nào thì hồ sơ không ghi rõ, phần khẩu cung của lão gù lại rất đơn giản: "Cưỡng hiếp? Nói bậy!". Lão xưa nay chưa bao giờ làm cái chuyện trời tru đất diệt, tảng tận lương tâm như vậy. Đừng nói tới vợ con lớn nhỏ ở nhà, mà đường đường một vị bí thư chi bộ, sao nỡ làm ba cái chuyện ấy, còn danh dự đại đội sản xuất "Hồng kỳ" nữa chứ, quyết không để tuột tay, phụ lòng bồi dưỡng của tổ chức và đồng chí lãnh đạo cấp trên. Con bé nữ sinh kia thành cáo mắng rồi, đừng xem thường tiểu nhân, tâm cơ không "tiểu" đâu nhé. Hắn tắm một mình trong buồng, mà đã tắm là cởi truồng, có sao không chịu chốt chặt cửa, tắm ván dày như thế, hắn không mở thì bên ngoài làm sao mà chui vào được. Vào rồi, nếu không tự nguyện át đã kêu lên, đằng này vẫn im thin thít, lại còn rên la mān nguyện. Tất cả đã mấy lần? Đi mà hỏi hắn, không trên giường thì cũng ngoài bờ bụi, cởi sạch trơn. Bảo là cưỡng hiếp sao không phát đơn kiện sớm, đợi bụng phình lên rồi mới bù lu bù loa, tất cả cũng chỉ vì một chỉ tiêu tuyển dụng, kỳ thực thì không nên trách hắn, con bé nữ sinh, thanh niên trí thức tội nghiệp kia, nếu không được tuyển dụng là một đời cột chặt với bùn đen.

Phần khẩu cung của Tôn Huệ Dung dày cộm cả tập giấy, hỏi rất tỉ mỉ, hỏi từ cục xà bông rẻ tiền xoa lên người, xoa những đâu

cho tới bước ra khói chậu tẩm mìn còn ướt, nước chảy ròng ròng, chạy tới đóng rơm rạ lau khô thì ai ở đây và đã làm chuyên gì với nhau, làm như thế nào nghĩa là rất chi tiết không thể nào chi tiết hơn nữa, giống như đang bị cưỡng hiếp lại lần thứ hai. Bản án kết luận: nữ thanh niên trí thức mang tư tưởng giai cấp tư sản, không an tâm lao động ở nông thôn, lại còn hủ hóa bậy bạ, phải đuổi khỏi đại đội sản xuất "Hồng kỵ", đưa tới một công xã khác và tăng cường cải tạo. Còn đối với lão già thì ghi, tác phong sinh hoạt xấu xa nghiêm trọng, ảnh hưởng đến xã hội xóm làng, ghi vào lý lịch khuyết điểm này, nhưng tạm thời bảo lưu chức vụ để xem sau này sửa chữa ra sao.

Anh do dự mấy ngày rồi mới đến gặp ông Lục, nhờ ông ta can thiệp, giúp đỡ Tôn Huệ Dung. Lục bí thư trả lời:

- Mẹ con bé cũng đã tìm mình, thai phá xong rồi, nhờ bệnh viện huyện, thế là ổn, thầy giáo khỏi phải bàn tâm.
- Nhưng vấn đề là Tôn Huệ Dung còn đang vị thành niên!
- Minh vừa nói thầy giáo không nên dây vào, quay lên. Thầy cần nhớ quan hệ nhân sự ở đây vừa thân vừa cổ, địa bàn phức tạp, thầy lại là dân ngoại lai, nếu vẫn còn muốn sống nơi này, thì hãy...

Anh hiểu lời Lục khuyên can, không cần bàn thêm nữa, anh càng hiểu, anh chẳng qua là nhờ Lục ô dù mà kiếm sống, nào có vai vế gì để đương oai diệu vō.

- Minh cũng có phần quan tâm đến mẹ con họ, chuyển con bé tới một công xã khác, đợi thời gian nửa năm, sáu tháng, dư luận lắng xuống rồi kiểm cho nó chỉ tiêu tuyển dụng, thế là yên, mẹ nó đã bằng lòng phương án đó.

Đúng là không cần bàn thêm nữa, mọi việc đã thương lượng cả rồi, giao dịch xong xuôi. Người nơi đây, đời đời kiếp kiếp lăn lộn với bùn đen, đất ruộng, thử hỏi còn có cách nào hơn, họ dung nạp anh, nếu anh ngoan và biết điều, rằng trước sau vẫn là dân ngoại lai, tha hương cầu thực.

44.

Nhân dân đã thắng lợi!

Trên thành lâu Thiên An Môn người ta tuyên bố như thế. Thực tình thì thắng lợi không phải của nhân dân, mà là Đảng, Đảng vừa đập tan một tập đoàn phản Đảng, ông Mao qua đời chưa đầy tháng thì bà quả phụ Giang Thanh liền bị bắt, nhân dân được triệu tập về quảng trường Thiên An Môn để chúc mừng thắng lợi. Đảng vĩnh viễn là đúng đắn, quang vinh và vĩ đại, tương tự người bất hủ, bất diệt, không ai khác, là ông Mao Trạch Đông đang nắm an nhàn, từ tốn trong cỗ quan tài thủy tinh cho nhân dân ngày ngày nôй dòng bái lạy, chiêm ngưỡng.

Tiếp đến là phong trào phục hồi danh dự, chức vụ và nâng cấp cho lớp cán bộ cũ, cán bộ lão thành vừa bị cách mạng vùi dập, thậm chí bị đập cho tan tành, tả tai. Đồng chí Vương Kỳ - vị cán bộ đặc biệt từng được anh bảo vệ, nhớ tới tình cũ nghĩa xưa, liền tìm cách thu nhận anh - một nông dân nhỏ từ nông thôn về Bắc Kinh. Trước cổng Thiên Môn, trên con phố cổ anh bỗng nhiên gặp lại Đại Lý, "chiến hữu" năm xưa cùng nhau tạo phản, rồi ba, bốn năm sau ở nhà thương điên, mãi mới được phóng thích. Đại Lý cũng nhận ra anh, hai tay nắm chặt, lắc mạnh, nhìn anh chăm chăm, và cười hể hả. Người cơ quan cũ bảo Đại Lý đã bị điên, gặp ai cũng cười, quả bây giờ là như vậy. Đại Niên bị còng tay, chính thức đi tù, mắc "sai lầm về đường lối" trước khi quân quản, tưởng đã thoát, ai ngờ đại diện quân đội phái về yêu cầu cách ly thẩm vấn, sau đó giữa đại hội quân chúng tuyên bố tội

trạng của Niên, hai mạng người đã chết dưới bàn tay hắn. Lão Lưu từng bị người của Niên trong một đêm bức cung tại phòng tầng hầm tòa lầu văn phòng cơ quan, đã dùng roi điện đánh dập nội tạng lão, chết tươi, rồi khiêng lên lầu trên, đẩy thi thể lão qua khoang cửa sổ nguy tạo nên hiện trường tự sát. Người thứ hai là một cô gái Hoa kiều vừa về nước, cũng bị bức cung bằng thủ đoạn dí điện, buộc chõ mõm vào máy thu âm, công nhận là đặc vụ Đài Loan, xâm nhập Đại lục để phát triển tổ chức thanh trừ cán bộ Trung Cộng, và cuối cùng cô ta không thể nào sống nổi. Cựu trung tá trước đây một thời từng bày mưu lập chước, cũng bị bắt với Niên.

Chồng Vương Kỳ nguyên là phần tử chống Đảng, bị liệt vào bọn đen nay được phục hồi danh dự, đảng tịch, trở về cơ quan Trung ương tham gia thụ lý hồ sơ những tập đoàn chống Đảng sau này. Vương Kỳ vì vậy mà thăng quan tiến chức, nhưng dáng vẻ lão, từ bi. Thời quân quản bà cũng bị cách ly tra khảo, người ta nhốt bà trong một phòng kho chật hẹp suốt sáu tháng, đêm cũng như ngày cái bóng đèn điện 100 oát trên trần không hề tắt, bà không thể phân biệt thời gian đã đi qua như thế nào, chỉ biết viết hết bản kiểm điểm này đến bản kiểm điểm khác, khai báo tình hình phong trào học sinh sinh viên Bắc Bình¹ hồi chưa giải phóng, bà nói lúc ấy, khi bị giam, thần kinh sai lệch, rối loạn, hổn nhãm mắt là cảm thấy như có ai đạp lên đầu mình, nên đảo điên và xoay tít. Bà bảo cực hình đối với bà như vậy là quá tốt, không bị xâm phạm thân thể, không bị lăng mạ, sỉ nhục, có thể do bà đã già và cũng có thể bà có nhiều đồng chí, chiến hữu cùng thời mà hồi đó vẫn đương chức trong quân đội, nên được chiếu cố chăng.

Đại bộ phận cán bộ già đều được phục chức, một số ít tuổi cao như cựu bí thư đảng ủy Ngô Đào thì trước tiên là phục hồi chế độ đai ngộ như tiền lương, nhà ở, công tác của con cái, rồi mới làm thủ tục về hưu. Nhưng trường hợp lão Đàm, ngoài Đảng, chức vụ nhỏ nhặt phó trưởng phòng, lý lịch lại có vết đen, nên vẫn cứ ở lại

¹ Tức Bắc Kinh - ND.

Trường cán bộ 5.7 lao động, mãi đến khi trường này giải thể, bàn giao cho chính quyền địa phương làm nông trường cải tạo bọn tội phạm, lão mới được trở về Bắc Kinh, vì chưa đủ tuổi hưu trí nên dành đợi phân công một công việc gì đó.

Lâm đã ly hôn và lại kết hôn lần nữa, chồng là thứ trưởng vừa được bổ nhiệm, người vợ trước của ông qua đời trong Văn cách.

Anh bắt đầu công bố tác phẩm và trở thành nhà văn, rời khỏi cơ quan cũ. Lâm mời anh về nhà ăn cơm, người chồng tái hôn của cô ngồi cùng và đàm luận chuyện văn chương với anh, ông nói:

- Tai nạn mà Đảng chúng ta vừa kinh qua thật là đê tài nên viết, đáng viết, để giáo dục hậu thế.

Lâm tiếp anh ở phòng khách, việc nấu nướng trong bếp đã có người làm thuê, được gọi một cái tên khá mỹ miều là bảo mẫu. Lâm cũng là người đầu tiên ở Bắc Kinh dùng nước hoa ngoại quốc, hình như của Pháp, loại đắt tiền.

Phản anh, cũng đang làm thủ tục ly hôn, Sảnh - vợ anh đã viết thư cho Hội nhà văn tố cáo anh có tư tưởng phản động, nhưng chứng cứ không rõ ràng, nói đúng hơn là không có. Qua mười năm Văn cách tồn đọng lại, ly hôn ít hơn kết hôn, điều này cũng dễ hiểu, bởi vì tòa án vừa mở cửa, biết bao nhiêu oan án còn chát đống chưa kịp xử lý, nên không muốn tạo thêm nhiều phiền phức khác kiểu như ly hôn, vì vậy không biết đến bao giờ anh mới thoát được sự ràng buộc của cuộc hôn nhân này. Anh thừa nhận đã tổng tảng tuổi thanh xuân của Sảnh, không chỉ một mình cuộc cách mạng văn hóa của ông Mao, mà anh cũng có phần trách nhiệm, nhưng chẳng còn cách nào bù đắp nổi, may mà cái án phản cách mạng, làm đặc vụ của cha Sảnh còn chưa rõ ràng, cô ta từ nông thôn vội vàng về với ông cụ, nên anh xem như được ly thân, nhẹ gánh phần nào.

Anh nhận được một bức thư của ông Lục, viết rằng: "Nhiều cây quý trên núi ấy đều bị đốn trụi, huống là loại gỗ mục này". Lục từ chối chức vụ chủ nhiệm ủy ban kiểm tra kỷ luật của đảng ủy địa khu vừa mới thành lập lại, và nói, thôi đủ rồi, xin được nghỉ hưu, làm một ngôi nhà trong núi để dưỡng già.

Một năm sau, nhân đi công tác miền Nam, anh tìm cách gặp lại ân nhân đã bảo vệ anh trong những ngày gian nan ấy. Anh đến huyện thành, người bạn học cũ là Dung vẫn ở đó, nhà lợp mây lắn, và có thêm đứa con nhỏ ngoài kế hoạch. Dung không khác gì xưa, cần mẫn trong cương vị một kỹ thuật viên nông nghiệp, bà vợ bán hàng cho hợp tác xã, cũng muốn dời nhà ra gần cửa hiệu để tiện bề trông nom con cái, nhưng vì quá cáp, lẽ mọn cho cán bộ chưa đủ, nên không thành. Dung rất ít lời, cứ ngồi thê im lặng nhìn anh cả buổi thôi.

Anh theo chuyến xe về trấn nhỏ, vẫn như xưa, xe cô cũ kỹ, người lên kè xuống chen nhau. Anh không dám đi vào con phố cũ hay đến nhà trường, sợ gặp người quen mời cơm, rồi ngồi lý ở đó, được nhà này, mất nhà kia, thì thật không hay, mà muốn chu toàn ít ra cũng một, hai ngày. Nhân lúc chưa bị ai phát hiện anh hỏi đường về nhà Lục mới xây.

- Ôi! - Cậu thanh niên hợp tác xã đồ mộc mồm ngậm điếu thuốc nhận ra anh, bước tới, bắt tay. Họ đã cùng tập bắn bia hồi huấn luyện dân quân, cùng uống rượu với nhau và cũng cùng tán phết, chắc bây giờ đã là cán bộ. Không, thợ thôii, dân ngoại lai, ở tạm, làm thế nào mà lên quan nổi, cậu ta chỉ đường cho anh và hẹn gặp lại ở văn phòng hợp tác xã.

Nhà ông Lục ở sâu trong núi, cạnh bờ sông, phía sau mỏ than phải bảy, tám dặm, còn di bộ khá xa. Dung đã bảo anh, cán bộ trên huyện đều loan tin ông Lục điên mất rồi, cất một lều tranh xa xóm xa làng, ăn chay luyện đan, hành "Hoàng lão chi đạo", cầu mong trường sinh bất lão. Còn số đông đồng chí, chiến hữu của Lục giờ đây được phục chức ngồi ở vị trí khá cao thì nhận xét, ý chí cách mạng nơi lão Lục đã bị suy giảm. Điều này là do Lục nói ra khi anh vào núi gặp ông.

- Không còn muốn làm bẩn tay mình nữa, cũng được chứ, thưa thầy? - Lục say sưa, - nhà tranh vách đất, trồng rau đọc sách, không còn trẻ trung như thầy giáo mà bươn chải - rồi hạ giọng - mình già rồi, kiếp này cũng đến thế mà thôi.

Nhà Lục ở không phải là tranh tre nứa lá như người ta đồn đại,

mà xây gạch lợp ngói hǎn hoi, nhìn bên ngoài chǎng ra dáng vẻ gì cả, và có đứng trên đỉnh núi mỏ than mới trông thấy. Lục nhận một khoản tiền hưu trí, tự thiết kế và thuê nông dân trong vùng xây dựng, nền nhà lát đá thanh, phòng ngủ bố trí một tấm đá, dễ dàng lật lên, đó là cửa vào đường hầm thông ra khe suối, hai bên bát ngát cả rừng thông. Lục luôn nghĩ đến bảo toàn tính mạng, lúc nào cũng đề phòng, có lẽ cuộc đời đã dạy ông phải như vậy.

Góc tường gian chính gắn một mảnh bia vỡ, thuê nông dân gánh từ trên miếu hoang đỉnh núi xuống đây, chữ nghĩa còn lại không đầy đủ, nhưng đại khái có thể đọc được thân thế và nỗi lòng của hòa thượng, người đã từng lập miếu, là một vị tú tài thất thế, muôn tung hoành hồ hải, tham gia xây dựng xã hội utopia¹ trên thế gian này, nỗi loạn, tàn sát, nhưng không thành, và cuối cùng thì xuất gia đi tu... Phòng ngủ của Lục chất đống khá nhiều sách, có những cuốn chỉ lưu hành trong nội bộ Đảng, cung cấp cho cán bộ cao cấp đọc tham khảo như *Tự thuật của Điện Trung Giác Vinh*, *Thủ trưởng Nhật Bản*, hay ba tập *Hồi ký của Tướng quân De Gaulle*, *Tổng thống Pháp*, cũng có cả sách quý đóng theo kiểu cổ như *Bản thảo cương yếu*, không rõ xuất bản năm nào, cùng nhiều áng cổ thi mới tái bản.

- Định viết một cái gì đó, và đề mục đã có rồi, ấy là *Sơn trung nhân nhật ký* được chứ, chưa thây, vấn đề còn lại là có viết nổi không đây? - Lục nói và cả hai cùng cười rất ăn ý, có lẽ đó là do tình cảm của anh đối với Lục, cảm ơn người cứu mang mình trong bấy nhiêu năm.

- Nào, hãy đi kiếm tí gì về nhậu cái đã!

Lục không ăn trường trai như người ta vẫn nói, ông dẫn anh đến nhà ăn của khu mỏ. Dưới chân núi sừng sững một tời điện ngạo nghễ, đó là miệng của giếng lấy than, từng gàu từng gàu từ lòng đất được kéo lên, đen nhánh và bên cạnh dựng nhiều dãy nhà, chắc là lán trại của công nhân. Lúc ấy đã tan ca, phu mỏ tay cầm bát sắt đưa tre xếp hàng ở cửa nhận cơm, Lục xông vào bếp,

¹ Không tưởng - ND.

anh tha thẩn ở bên ngoài, thì bỗng nghe hai tiếng "thưa thây" giọng phụ nữ. Anh quay lại và nhận ra Tôn Huệ Dung đứng trong hàng phu mỏ đợi lấy cơm, choàng tạp dề như một bà lão nông dân, mà ánh mắt, hàng mi và đôi môi vẫn sắc đẹp, kiều diễm như xưa, không thay đổi chút nào, chỉ có thân hình và khuôn mặt là hơi mập một tí. Huệ Dung hớn hở bước lên đón anh, anh ngạc nhiên hỏi nàng "Sao em lại ở đây", định vồ tới nắm lấy nàng, thì Lục từ trong nhà bếp thoát ra, kéo hai vai anh và bảo "đi!". Anh phải nghe lời Lục, bởi ông là ô dù, che chở, thành thói quen mệt rồi, nhưng vẫn ngoại đầu nhìn nàng. Huệ Dung đứng đấy ngắn ngø như một pho tượng, rồi kinh hoàng, thất vọng, uất ức lộ ra nơi khoe mắt thâm quang, thế mà nàng vẫn nhoẻn miệng cười với anh, miệng định nói gì đó, nhưng không cất nổi thành lời, nàng cứ đứng đấy, bên ngoài hàng phu mỏ đợi lấy cơm, mặc cho thiên hạ liếc mắt trầm trồ.

- Không được dính vào con đĩ đó, thưa thây, nó đã ngủ với mọi phu mỏ, khiến mỏ than này nổi loạn đánh nhau! - Lục giải thích, anh miễn cưỡng bước theo ông và tiếp tục nghe ông huấn thị:

- Đầu tháng nhận lương, bọn phu mỏ tranh nhau ném tiền lên người con bé, khiến đàn bà ở nhà mắng chửi lung tung, dài truyền thanh khu mỏ phải lên tiếng tuyên truyền, khuyên can, nhưng chúng nó đã bị con đĩ hớp hồn cả rồi, không biết ả ta có chiêu gì mà hấp dẫn thế, - ông Lục cũng có vẻ tò mò, biết ý, quay trở về đạo mạo, - thày mà nói thêm vài câu nữa là hắn cuỗm đi luôn, người ta sẽ dị nghị thày giáo cũng dính, khó có thể thoát khỏi miệng thế gian.

Ông Lục bày rượu thịt thết đãi anh, mà sao khô đắng thế, anh phải giả bộ nhậu nhẹt say sưa, nhưng vô cùng hối hận vì không được đứng lại nói chuyện với nàng. Nhưng kỳ thực thì còn biết nói gì, anh và Huệ Dung như hai thế giới, cho dù thế giới nơi anh không lấy gì làm sạch sẽ cho lắm thì chõ nàng vĩnh viễn dưới hầm than, một đời không ngoi lên nổi. Nàng quên mất khoảng cách tách chia giữa mình và anh, quên mất cảnh ngộ của mình, quên mất thân phận là "con đĩ" trong con mắt người đời mà đã xem anh

là thầy giáo như thuở nào, trên tận thiên đường. Nàng không cần cầu cứu, nàng biết hoàn cảnh của mình, nhưng vì trong chốc lát, những thơ ngây, chung tình, dục vọng, đắm say tràn về và thốt lên hai chữ "thầy giáo". Nỗi đau của nàng khiến anh khổ sở, trách mình sao mềm yếu nhường kia.

Một đêm ngủ lại nhà Lục nằm sâu trong núi, nghe thông reo như bao đợt sóng, trào dâng nỗi nhớ Huệ Dung. Anh đã chụp ảnh cho em, anh đã miết dã sờ lên môi em, tay anh đấy cũng là đôi môi anh đó, em hát bài ca cách mạng ca ngợi tư tưởng Mao Trạch Đông, ca người nữ anh hùng kháng Nhật - chị A Khánh, tất cả đều theo quy định của Cục Giáo dục, nội dung không có gì sai sót, lại được chất giọng đặc biệt mượt mà trình diễn thì còn gì bằng,... ôi em nữ sinh bé nhỏ của thầy. Thế nhưng giờ đây thầy không hề biết em đã lấy chồng hay chưa, em sống ra sao, hoặc như ông Lục vừa nói, một con dĩ cho cả bầy phu mỏ hoành hành, xé xác, băm vằm, nhảy nhuencia mà thuở ban đầu Triệu bí thư lưng gù đã mở lối thông đường. Trời ơi, Tôn Huệ Dung! Hiện nơi xứ người xa xôi thầy vẫn giữ tấm hình của em.

Anh có dạy một học sinh xóm núi, cậu ta lên được đại học, tốt nghiệp ra trường công tác, tình cờ gặp anh và thừa rằng, ông Lục đã qua đời. Anh hỏi vì sao, dạ do bệnh, anh bảo, cũng nghe đồn như vậy. Nhiều năm sau, trong một cơn ác mộng, anh mơ về sơn cước, gặp Huệ Dung và ông Lục bí thư...

45.

Rồi một buổi hoàng hôn nọ đi ngang qua Cố Lâu, anh xuống xe bước vào quán cơm bên đường, bỗng nghe ai đó gọi tên mình, quay lại và thấy một người phụ nữ đang đứng đấy nhìn anh. Chị muôn cười, nhưng đôi môi mím chặt.

- Tiêu Tiêu phải không? - Anh ướm hỏi. Tiêu Tiêu nhoẻn miệng cười, không tự nhiên cho lắm.
- Anh xin lỗi, thật không ngờ...
- Không còn nhận ra nữa chứ gì?
- Khỏe mạnh, chắc nịch... Anh nhớ hồi ấy Tiêu Tiêu thon thả và có đôi bầu vú nho nhỏ nhưng bây giờ...
- Đã trở thành một phụ nữ nông thôn rồi phải không?
- Không, không, khỏe hơn trước rất nhiều!
- May mà không trở thành xã viên công xã, vẫn là một đóa hướng dương, nhưng đã tàn! - Tiêu Tiêu tỏ ra rất chanh chua, mượn lời ca năm nào ví xã viên công xã như hoa hướng dương. Anh chuyển sang đề tài khác:
- Về thành phố rồi chứ?
- Đang còn chạy hộ khẩu, lấy cớ mẹ bệnh nặng cần người chăm nom, nhà chỉ mỗi mình em là con gái, để làm thủ tục xin về thành phố, nhưng cho đến bây giờ chưa nhập xong hộ khẩu.
- Nhà em vẫn ở chỗ cũ?
- Nhà ấy làm sao thay đổi được, cha đã qua đời, mẹ thì ở

trường cán bộ 5.7 mới về. Anh không hay biết tình hình gia đình của Tiêu Tiêu nên đành nói:

- Anh đã đến com hẻm nhà em, tìm em... Chuyện anh nói cũng đã mười năm rồi, giờ nhắc lại cho ra vẻ quan tâm, thương nhớ.

- Sao không vào nhà em ngồi một lát?

Anh thuận móm "ừ" đại một tiếng, nhưng hoàn toàn không có ý đó. Thực tình thì anh đã đạp xe qua con hẻm ấy nhiều lần, và rất muốn tình cờ gặp được Tiêu Tiêu, nhưng không dám nói ra, mà chỉ bảo "anh không biết số nhà...".

Anh và Tiêu Tiêu im lặng cùng đẩy xe đi bên nhau, cô đưa anh vào nhà, anh hỏi:

- Mẹ em đâu?

- Năm viện.

- Bệnh gì?

- Ung thư vú, đã di căn vào xương, chẳng biết có sống nổi nửa năm sáu tháng không... Anh uống trà nhé!

- Cảm ơn, hãy kể về em đi, Tiêu Tiêu!

- Anh cũng đã ở nông thôn mà không biết hay sao?

Anh có vẻ hối hận vì đã theo nàng đến đây, một căn nhà chật chội, bừa bãi và có phần bẩn thỉu. Thực trạng này cùng với nỗi lòng bại hoại khiến anh tiếc nuối cái ấn tượng đẹp đẽ về Tiêu Tiêu thuở trước. Bây giờ cô đang ngồi bên mép giường chăm chú nhìn anh, và cũng như anh nhớ lại những giây phút hiềm hoi ấy...

- Anh là người đàn ông thứ nhất của đời em. - Tiêu Tiêu mơ màng. Thôi đúng rồi, anh chợt nhớ, bầu vú bên trái của nàng, không, bên phải, vì khi sờ lên nắn bóp, anh đã dùng đến bàn tay trái, có một vết sẹo đỏ hồng, thịt non nổi cộm...

- Nhưng anh quá ngu. - Anh bị Tiêu Tiêu xỉ vả. Đang định hỏi về vết sẹo đó, thì cảm thấy nhói đau, bèn nói bâng quơ:

- Vì sao?

- Vì lúc ấy anh không cần em. - Tiêu Tiêu bình tĩnh, cúi đầu.

- Vì lúc ấy em đang là một nữ sinh trung học. - Anh biện bạch.
 - Em sớm đã trở thành đàn bà nhà quê từ lâu rồi mà anh không biết đó thôi. Về nông thôn không bao lâu, nông thôn chẳng quan tâm đến chuyện trung học hay đại học, miễn là nữ là có thể xài tất!
 - Sao không đi kiện?
 - Kiện ai? Anh thật là ngốc!
 - Đúng, anh là một thằng ngốc, anh cứ tưởng...
 - Tưởng cái gì?
 - Tưởng lúc ấy em đang là cô gái đồng trinh... và không dám làm hỏng đời em.
 - Anh là đồ bỏ đi, anh sợ cái gì kia chứ, sợ em ư? Em biết thành phần gia đình mình không tốt, không có tiền đồ, nên đêm hôm khuya khoắt mang tấm thân này dâng hiến cho anh mà anh chối từ, mà anh không dám, anh quá hèn!
 - Anh sợ gánh nặng.
 - Nhưng em chưa kể chuyện mẹ mình cho anh nghe kia mà?
 - Tuy vậy vẫn đoán được, - anh lắc đầu, - và bây giờ thì muộn rồi, biết nói sao đây Tiêu Tiêu? Anh đã kết hôn.
 - Tất nhiên là đã muộn, em giờ đây cũng như chiếc giày rách, hai lần phá thai, hai tạp chủng mà em không muốn.
 - Sao không dùng biện pháp tránh thai?
 - Anh này thật nực cười, người nhà quê ai mang cái của nợ đó, chỉ tại phận em bạc, chỉ tại số em hèn, không có ai che chở, ô dù, bảo hộ, suýt nữa thì cả một đời chôn dưới bùn đen.
 - Em còn trẻ, đừng nên bi quan như thế!
 - Tất nhiên là em phải sống, anh khỏi phải bận lòng dạy bảo, em đã được dạy bảo, giáo dục quá nhiều rồi.
- Tiêu Tiêu cười, cười một cách hồn nhiên, hai tay chống xuống giường cho bờ vai tự do rung động. Anh cùng cười với nàng, nhưng đôi mắt đẫm lệ. Tiêu Tiêu ngưng bật, anh nhìn thấy trên gương mặt nàng vẻ yếu đuối, nhu mì thật sự.

- Anh ăn tí gì nhé, mì được không, như thuở nào anh đã nấu cho em.

Tiêu Tiêu ra bếp, và anh có thời gian ngắm nhìn cái ổ của nàng, quần áo thay ra vắt tú tung mọi chỗ, kể cả nội y cần giặt giũ. Và tự nhiên anh muốn xua tan bao ẩn tượng thương hại nàng mà bấy lâu đeo bám như một giấc mơ; anh muốn phóng túng, thoải mái với nàng, dẫu nàng vẫn nói là chiếc giày đã rách, hàng xấu nhặt về, hay con dĩ nhà quê... Tiêu Tiêu bưng hai tô mì đặt lên bàn, và anh từ sau lưng ôm riết lấy nàng, sờ ngay lên ngực. Nàng đánh tay một cái, đánh giả vờ, "ngồi ăn cái đã!".

Tiêu Tiêu không giận dữ mà cũng chẳng động tình, nàng vẫn đến với đàn ông kiểu đó, bình tĩnh ăn hết tô mì và không nói nũng gì cả...

- Ăn no rồi cho anh về nhé?

- Tùy anh.

Anh chưa về, anh đứng dậy sang phía Tiêu Tiêu, ôm đầu nàng hôn tha thiết. Tiêu Tiêu hơi cúi, không cho anh hôn môi. Anh thò tay sờ lên đôi bầu vú của người phụ nữ, trông đã phì nộn hơn xưa.

- Ta lên giường anh nhé. - Tiêu Tiêu trìu mến và cho anh tận hưởng cảnh tượng tự nguyện thoát y. Anh rất đỗi ngạc nhiên là cái sẹo màu hồng dưới bờ vú nàng đã biến đâu mất. Nàng hỏi:

- Anh đã kết hôn?

Anh không gật mà cũng chẳng lắc đầu, chỉ cảm thấy bị sỉ nhục, quyết báo thù, còn báo thù cái gì thì không cần biết. Anh cởi hết quần áo, chồm lên người Tiêu Tiêu và mường tượng đó là thân hình của một nữ sinh trung học khác, cô đơn, lạnh lẽo trong cái nhà kho bên vệ đường, mé cầu đá, bắc qua sông.

- Anh yên tâm, - Tiêu Tiêu cẩn dặn, - nhõ mà có cũng chẳng cần nao, em đã quen rồi!

Anh quan sát kỹ thân thể nàng, người đàn bà lạ, đầu vú đỏ, quầng vú thâm, tất cả đều đầy đà, che khuất vết sẹo kia, và anh cũng không hỏi lai lịch của nỗi đau đó. Tiêu Tiêu vẫn nằm trên

giường và nói, bây giờ nàng chẳng sợ ai, mặc cho láng giềng muốn xâm xì to nhỏ, bỏ ngoài tai. Nhưng anh bảo, anh là trai có vợ, nếu không may Ủy ban dân phố ở đây phát giác, báo về đơn vị Hội nhà văn thì vụ ly hôn với Sảnh e khó thông qua. Tiêu Tiêu lại thiết tha, lại trìu mến:

- Anh còn đến nữa?

Nàng lõa lồ ôm anh và nói "buồn lắm anhơi". Đó cũng là lần anh chia tay với Tiêu Tiêu, với Cổ Lâu và lên đường đào tẩu, tháo chạy sau khi "tranh luận" với ông cụ không thành!

THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN *dịch*
từ bản tiếng Trung *Nhất cá nhân dịch Thành Kinh*

TRUYỆN NGẮN

BẠN BÈ

Tôi cứ ngỡ là chả được gặp anh nữa, nào ngờ mười ba năm sau, chúng ta lại được trùng phùng. Mười ba là con số không may. Vậy mà sau mười ba năm anh vẫn cứ là anh, cứ bất ngờ thỉnh thoảng lại chọc cười, vẫn hay nói thế, vẫn láo lính và nghịch không kém hồi nào, chỉ có tiếng cười là mang theo giọng ngực trầm trồ. Còn tôi, cũng không thay đổi phải không?

- Trên phố chỉ thoảng một cái là có thể nhận ra ngay, vẫn như thế, đến một sợi tóc bạc cũng không có.

- Đâu có, đâu có, già rồi, già rồi. Lãng phí đi hơn chục năm trống rỗng. Thời kỳ quý giá nhất của con người là thời trai trẻ, thời tạo sự nghiệp.

Anh lại cười rồi. Nhưng cũng lại buồn. Phải, anh đã có tóc bạc rồi. Hai bên má và trán đã có lẵn những sợi bạc rồi. Anh chỉ hồn tôi có hai tuổi. Người ta đến trung niên vạn sự đều nghỉ. Anh, tôi đều đã bước vào trung niên rồi.

- Không, không. - Anh đã đoán được suy nghĩ của tôi rồi. - Lớp lãnh đạo sáu mươi tuổi vẫn coi là trẻ. Anh, tôi vẫn có thể coi là thanh niên hoi. - Anh lại cười lớn. - Vẫn có thể làm mà.

- Phải, vẫn có thể làm lại từ đầu. Mao Mao vừa thi vào lớp nghiên cứu sinh, đang là nghiên cứu sinh. - Anh lại cười ha ha. Tôi cũng cười vang theo anh.

Tôi thật phục anh, anh quá từng trải, vẫn cứ cười vang như thế.

- Anh kể trước đi, quả thực anh đã bị bắn chết ư? Là tôi nghe Mao Mao nói. - Tôi bảo.

- Đã từng bị bắn, suýt chút nữa thì đã báo suất ở chỗ cũ Mác. - Anh nói rất thật, không hề đùa cợt.

- Kể, kể đi. Cái chết có dư vị như thế nào?

Anh trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Bắn giả thôi.

- Anh biết trước là bắn giả ư?

- Thế thì còn ra gì nữa. Khi ấy tôi cũng cho rằng lần này thì thật là hết rồi. Chết chả có dư vị gì hết, có điều, chết chẳng có gì đáng sợ cả. Vấn đề là chết trẻ như thế, chưa làm được việc gì cả. - Anh lại cười hì hò. - Thực ra oan trái cũng nhiều lắm, tôi có là cái gì đâu. - Anh trầm mặc.

- Hút thuốc đi! - Tôi đưa thuốc cho anh. Mười lăm năm trước khi chúng tôi còn đang học đại học, chúng tôi không hề hút, bây giờ mỗi ngày tôi xài hai bao. Té ra anh cũng là cái ống khói.

Thuốc được đốt lên, khói bay mù mịt. Anh dựa vào chiếc xô pha em trai tôi nhờ người đóng. Tôi cũng dựa vào đấy.

- Nửa đêm tôi bị chúng lôi ra khỏi chuồng bò. Chúng bảo tôi cút ra. Tôi mặc quần áo và bò ra, đi cùng họ, bởi không phải lần đầu phải đi vào lúc nửa đêm. Đây là một kiểu đánh đòn tâm lý, chỉ vặt một câu là cung khai. Cũng có khi liên tục thế vài đêm không chịu nổi, cũng phải nhận ngay. Tôi không nghĩ là họ đem tôi đi bắn. Bị đánh cũng không lạ, tôi đã chuẩn bị trước, mặc thêm áo quần bông nhầm giảm bớt nỗi đau da thịt. - Anh lại mím môi cười.

- Họ đưa tôi đến Bộ tư lệnh tạo phản cách mạng Đông phương hồng, tức là nơi có thể coi như bộ chỉ huy tiền tuyến của thời kỳ chiến tranh. Có điều đây không phải ở tiền tuyến, mà là nơi cạnh phòng ăn, vốn là phòng kế toán. Xử xong nhậu đêm luôn ở đây càng tiện. Bọn bị tống vào chuồng bò chờ lĩnh án như chúng tôi đều bị chúng đem nhậu đêm hết cả.

- Bốc phét, anh vẫn cứ như hồi ở trung học, luôn bịa chuyện. Chuyện gì cứ qua lời anh kể đều hài hước buồn cười. Thôi kể cảm tưởng thực sự của anh khi đó đi. Tôi chưa kịp nói hết lời, anh đã bắt được ý tôi, phản vấn luôn:

- Anh không cảm thấy đây là một chuyện hết sức hài hước sao?

- Người sống trở lại nhìn chuyện ấy với ánh mắt của ngày hôm nay thì như thế đây.

- Nhưng khi ấy tôi thấy nó như một vở hài kịch. Thêm tội nữa vào cho tôi cũng không có gì là lạ, bởi vì chú tôi đang ở Mỹ, tôi cũng có thể trở thành đặc vụ chứ? Hay là bởi vì tôi có cái đài thu thanh hiệu Con gấu mèo? Hay vì tôi có nghe đài Anh quốc? - Anh lại mím môi nhưng không cười. - Vào đó rồi nhưng không bị đánh, chúng treo ngược tôi lên như con lợn chết. Cái cảm giác khi ấy mới thật khó chịu làm sao, mắt nổ đom đóm ra, tôi đành phải nhắm chặt đôi mắt. Toàn thân toá mồ hôi, hối hận rằng lẽ ra không nên mặc thêm quần áo bông làm gì. Đó chính là cảm giác thực sự khi ấy.

Anh chờ phản ứng của tôi. Tôi nghe anh kể tiếp:

- Sau đó là hỏi, là tuyên bố tội trạng của tôi, tuyên tử hình, lập tức thi hành. Tôi còn nghe tiếng đạn nòng nòng. Họ hạ tôi xuống, vặn đầu tôi lại bảo nhìn bản án tuyên tội tử hình, hỏi tôi có nhận ra tên của mình không. Dương nhiên tôi nhận ra. Một dấu đỏ, một vòng tròn khuyên lên tên tôi, giống hoàn toàn như tờ giấy tuyên án xử tội tử hình của pháp viện. Nhưng tôi không tin họ lại có thể xử tôi tội chết. Điều là những người làm khoa học, mà ra cơ sự này, anh xem là bí kịch hay là trò hề?

- Đó là một thời đại không hợp logic.

- Cuộc sống không hợp logic như thế, thế mà lại rất thật. Chân thật đến nỗi khiến bản thân anh không thể tin vào điều đó.

- Chưa bắn chết anh coi như số anh còn lớn lắm.

Anh, tôi đều trầm lặng. Cảm giác như trong nhà lạnh. Tôi mở cửa lò than.

- Rất có thể tôi bị bắn chết lắm chứ. Có người đã bị bắn chết rồi. Cũng còn may tôi chẳng có tư thù với ai. Bình thường tôi hay ra ngoài để làm công việc nghiên cứu của mình nên không bao giờ mâu thuẫn với bất cứ ai trong đội. Họ cũng đều là những người tốt, không sợ lửa đốt quanh mình, đều muốn lập công lớn, động cơ cũng là vì cách mạng. - Anh lại túm tím. Mà cái kiểu cười túm này trước kia đâu có. Là do sau này anh trở nên trầm lặng mà có. Có

điều, những xui xẻo đổ hết lên đầu sự dí dỏm hài hước của anh. Sự hài hước trong thời đại này là một tội lớn.

Nhớ lại bức thư cuối cùng anh gửi cho tôi cách đây mười ba năm: "Nếu như Mác nhìn thấy dân chúng đem kinh nghiệm bán rau biển thành triết học của mình chắc sẽ tức đến phát run". - Tôi cũng chưa nhớ ngay ra bức thư của anh, nhưng tôi cũng muốn nhắc nhở anh một cách khéo léo rằng thư cũng tốt, nói cũng được nhưng không nên có sự hài hước, bởi khi ấy không khí chính trị đã vô cùng căng thẳng, dễ mắc vào sự rắc rối. Hai tháng sau, cuộc cách mạng văn hoá kinh thiên động địa đã bùng phát. Chẳng ai biết được vận mệnh sẽ ra sao, tôi cũng không dám gửi thư cho anh nữa. Rồi sau tôi có linh cảm anh gặp tai họa, thế mà sau anh lại an toàn vô sự.

- Chết không đáng sợ, chỉ có điều đó là sự đáng tiếc. - Anh nói.
 - Họ trói giật hai cánh tay tôi, lấy khăn bịt mắt. Tôi bị đẩy lên một chiếc xe vận tải, chạy một hồi rồi lại bị đẩy xuống. Họ hỏi tôi có chịu nhận là đặc vụ hay không, cho tôi một phút cuối cùng. Tôi nghĩ, nói thật nhé, tôi không hề thấy sợ hãi, chỉ có cảm giác sống lưng hơi buốt lạnh, tim quặn lại. Sau đó "Đùng" một tiếng, tôi ngã lăn ra, đầu đập mạnh, cứ nghĩ là bị bắn trúng đầu. Vào cái giây phút mặt chạm vào bùn ướt, anh thử đoán xem tôi nghĩ đến cái gì?
 - Anh ngóng sang tôi.

- Nếu là tôi, giáp mặt với cái chết tôi không thể bình tĩnh thế được. Tôi phải gào thét, phải kháng cự lại cái chết ngu xuẩn vô lý đến thế. Tôi phải gào lên, hét lên!

Anh lại cười.

- Anh còn nhớ không, mùa hè năm ấy khi ôn tập bài để thi đại học, có lẽ anh đọc sách mệt quá nên mở đĩa hát, tôi đang ở ngoài vườn bèn gọi anh, bảo anh tháo máy hát ra đặt dưới chân tường vì tôi cũng muốn nghe. - Anh muốn thức tỉnh ký ức của tôi.

- Không nhớ nữa. - Tôi thừa nhận, vể xin lỗi.
 - Chẳng phải anh có cái đĩa *Khúc biển tấu vĩ cầm* đó sao?
 - Sao lại không nhớ! Đó là khúc nhạc mà tôi yêu thích nhất. Rất tiếc là đã vỡ rồi, khi hai anh em chúng tôi đi vắng, người nhà đã làm bể nó.

- Tôi nghĩ, vào cái giây phút tôi bị bắn trúng ấy, điều mà tôi tiếc là không được nghe cái khúc nhạc khi tôi bảo anh mang cái máy hát ra chân tường nơi góc vườn để nghe nữa.

Tôi cảm nhận được cái chủ đề khao khát tìm kiếm, đau đớn trong khúc nhạc ấy, anh gật đầu lia lịa. Đó là một dòng xoáy lúc thăng cao lúc dừng đột ngột rồi lại vút lên. Đó chính là tiếng kêu gào thống thiết của cuộc sống đối với tương lai, với lý tưởng, với những khao khát cháy bỏng. Phải, chính vậy, nó đốt cháy tôi đốt cháy anh. Đó chính là tinh thần luôn quan hệ mật thiết, sinh nan tử biệt dù đã cách xa nhau mươi ba năm trời giữa anh và tôi.

- Tôi đã hai lần mơ thấy anh. - Tôi nói. - Một lần khi đang ở đội thanh lý giai cấp. Chẳng nhớ rõ đó là năm sáu bảy hay sáu tám nữa. Trong bầu không khí khủng bố ngột ngạt, hôm nay không biết ngày mai sẽ ra sao. Chỉ cần trong một cuộc họp phê phán ai đó, khi đọc phát biểu, đọc *Ngữ lục* mà căng thẳng quá nhầm đi một từ nào đó thì ngay lập tức sẽ bị áp giải từ hội trường xuống và biến thành kẻ phản cách mạng. Tôi mơ thấy anh, hà hà, anh đang chỉ huy một dàn nhạc giao hưởng.

- Thật hay đây.

- Nhưng anh lại quay lưng với tôi khi tôi đang nằm trên chiếc ghế dựa, tay chân múa may, đầu gật gù.

- Tuyệt diệu! - Anh cúi người xuống cười với tôi, bàn tay to vỗ vào thành ghế.

- Tuyệt là tuyệt ở giai điệu anh chỉ huy ấy. Sao mà nó sâu lắng bay bổng kỳ diệu đến thế.

- Đó chính là một bài thơ! - Anh cảm thán thốt lên.

- Chỉ có thể nói đó là một từ của bài thơ mà không có cách nào thể hiện nó một cách chính xác được.

- Cũng giống như sự trải nghiệm của cuộc đời chúng ta. - Anh nói đúng.

Ấm nước trên bếp lò sôi ừng ực, hơi nóng bốc lên phừng phừng. Chúng tôi lại châm tiếp điếu thuốc khác.

- Hơn chục năm nay tôi không được nghe giao hưởng rồi. Anh nói.

- Sau đó sao anh không mua cái máy khác. - Tôi chợt nhớ tới tai họa do cái máy thu thanh của anh mang đến.

- Qua cái lần nhầm lẩn lớn ấy, sợ chẳng còn ai dám nghĩ tôi là đặc vụ nữa. Tôi chuẩn bị mua cái nữa để học tiếng Anh. Công tác sau này chắc sẽ có nhiều tài liệu ngoại văn để đọc. - Anh tiếp lời tôi. - Mua cho tôi quyển *Đại từ điển Anh Hoa* nhé. Từ điển nào cũng được vậy. Sách của tôi mất cả rồi. Khi trở về tôi sẽ gửi anh năm mươi đồng, anh mua cho tôi một ít sách công cụ.

- Thôi đi, cái chết còn chả sờ được đến anh, chẳng phải anh đã chiến thắng cả chết chóc ư?

- Thế còn giấc mơ nữa thì sao? Không phải anh nói hai lần mơ thấy tôi sao?

- Lần thứ nhất tôi nhớ rất rõ. Khi tỉnh dậy tôi mở to mắt để tìm kiếm lại những ấn tượng trong mơ, thậm chí còn tìm bút định ghi lại những tiết tấu và giai điệu. Nhưng tiếc là không có cách nào để nắm bắt được những nốt nhạc ấy và chỉ còn giữ lại được những ấn tượng mới mẻ ấy. Tôi cứ nghĩ nếu như gặp được anh nhất định sẽ kể lại giấc mơ ấy cho anh nghe. Còn giấc mơ sau cứ tán loạn, không hiểu vì sao lại đến được nhà anh, vốn trước khi nhà anh bị đuổi, nhà tôi cách nhà anh một cái vườn, vậy mà không hiểu sao đến nhà anh lại mọc ra con đường ngoằn ngoèo thế, lại có chút gì đấy giống như cái vườn phía trước hồi tôi còn nhỏ chúng mình hay đi qua đó. Tóm lại là đến nhà anh, rất vui mừng vì gặp anh, có bao nhiêu chuyện định nói với anh, nhưng nhà anh lại rất đông người. Chúng ta không làm sao nói chuyện được. Sau đó cùng nhau ra sau vườn đi tìm bắt đê ở đồng gạch vỡ dưới chân tường. Sau cơn mưa, trời tối sầm, trong vườn có nhiều vũng nước đọng. Tôi cứ men theo tường mà đào. Nhưng anh lại không ở đó nữa. Tôi không cách nào tìm được anh, không còn nhớ được làm sao đi dưới cái mái nhà vòng vèo ấy.

- Đó là một giấc mơ buồn thảm. - Anh giải thích.

- Cũng là một giấc mơ cũ rích. - Tôi nói. - Nhưng trong lòng cũng cảm nhận được đây là một hoài niệm ấm áp.

Căn phòng ấm hắn lên. Tấm kính cửa sổ bám một làn hơi nước mờ mờ. Bên ngoài chắc đã hết lạnh.

- Mùa thu năm bảy ba, tôi có trở về một lần. Đi qua cửa nhà anh mấy bận nhưng không dám vào. Một là sợ nhà anh đã dọn đi, hai sợ có người nhận ra tôi, thêm phiền phức cho gia đình anh. Bởi khi ấy tôi vẫn chưa được giải phóng, mà chỉ được ân chuẩn cho về thăm người thân.

- Còn tôi khi ấy bị đưa lên miền sơn cước. Năm bảy lăm tôi mới được điều về Bắc Kinh. Có lần trở về thăm nhà, nghe cha tôi nói có nhìn thấy cha anh đi quét đường ở Thành Nam, đoán rằng tình hình của anh cũng không sáng sủa gì. Khi ấy không rõ nhà anh sau khi bị đánh rồi đuổi đi đâu, cũng không tiện lên trụ sở Ủy ban cách mạng hỏi thăm.

- Bố tôi bị ốm chết hơn năm rồi.

So với sự trải nghiệm của cuộc chiến hơn mười năm, đây chính là thời thanh xuân của chúng tôi.

- Anh có nhớ *Con đường đau khổ* của A. Tônxítôi không? - Tôi hỏi. - Trước khi thi đại học, chúng ta chẳng đã tranh luận xem nên thi vào ngành gì sao? Tôi định thuyết phục anh cùng đi vào văn học với tôi. Anh lại phản bác tôi rằng: Con đường phía trước của xã hội không cần chúng tôi làm náo loạn lên nữa. Thời đại của đại cách mạng đã hoàn thành. Không có những biến đổi lớn của xã hội nữa thì sẽ không có một nền văn học sâu sắc. Con đường trước mặt của chúng ta thật bình thản. Cái mà thời đại để lại cho chúng ta đó là sự lao động có tính sáng tạo. Anh có nhớ không?

- Chúng ta không tranh luận nữa. - Anh xua tay. - Nói chuyện của anh đi.

- Tôi chẳng có gì hay để nói cả. Không hề bị bắn, cũng chẳng có bị đau tố. Chỉ có một độ bị vào đội, phải ở lớp học tập một tháng. Đến đi vệ sinh cũng có đuôi bám, họ sợ tôi có thông đồng gì. Chỉ có thế thôi.

- Phải rồi, khi xảy ra sự kiện Thiên An Môn anh có ở Bắc Kinh không?

- Có.

- Năm sáu chín khi tôi bị bắn, tôi lại không hề đau khổ chút nào cả, chỉ sau này khi có những biến động phản phúc của

chính trị. Cứ chờ đợi mãi, chuyện gì cũng không dám làm, lúc ấy mới không chịu nổi. Nhưng tôi nghe dài biết "Bạo loạn Thiên An Môn" thì bỗng nhiên lại cảm thấy hy vọng. Khi ấy tôi nghĩ, nếu gặp anh, tôi nhất định sẽ hỏi thăm tình hình lúc ấy thực sự thế nào.

- Ngày nào tôi cũng đi, chụp được khá nhiều ảnh.
- Bằng trực giác tôi nghĩ rằng nếu ở Bắc Kinh thế nào anh cũng đi! Anh là người làm văn học, sao lại có thể bỏ qua cơ hội này kia chứ?

Tôi cười và bảo:

- Có những khi để chọn cảnh không thể không lên cao, lúc đứng trên lan can, lúc trèo lên cột điện nên đã bị theo dõi.
- Làm sao mà anh phát hiện ra?
- Tôi ngày nào cũng đi, họ thì ngày nào cũng ở đấy. Hơn nữa họ luôn mặc áo khoác xanh công cán, vì thế nên quen mặt.
- Sau đó có truy xét anh không?
- Tôi đâu có phải đứa trẻ. Tôi chụp luôn cả biển số xe nữa.

Anh cười khà khà.

- Có điều sau đó một tháng tôi không đi xe đạp lên phố nữa. Tháng sau thì xin phép đi thăm người thân. Lần đi đến gần hai tháng mới quay về Bắc Kinh.

- Những bức ảnh đó có còn không?
 - Phim đều còn cả, có điều một số đã bị mốc. Hồi ấy tôi đã bọc giấy thiếc, nhét vào túi ni lông, chôn trong đất dưới chậu hoa.
- Anh gật gật đầu: "Đó chính là thời kỳ chúng ta đã trải qua". - Tôi hiểu ý của anh.

- Những năm ấy anh có viết không?
- Nói thế nào nhỉ? "Viết"! - Tôi nói. - Tôi tự nguyện đến vùng sơn cước lạc hậu để viết chứ không phải phi phạm vô ích cuộc sống của mình. Tôi muốn tìm một góc yên tĩnh, viết ra tất thảy mọi cảm nhận và tao ngộ của thời đại chúng ta. Nhưng không thể nào viết ra được, đó chỉ là một đống giấy lộn mà chính mình cũng không thỏa mãn.
- Sao anh không kiên trì mà viết?

- Bởi khi ấy không nhìn ra cái kết thúc của câu chuyện đang viết...

- Điều ấy tôi có thể hiểu được. Cô độc là cái khó chấp nhận nhất. Bị bắn cũng chỉ là việc xảy ra trong giây phút. Còn cô độc là sự kéo dài năm này qua tháng khác. Chiến thắng sự cô độc không dễ. Sau này tôi mới dễ thở hơn một chút. Hết có dịp là tôi lên cái chợ huyện nhỏ cách đây chừng hơn chục cây. Đi tản gẫu, nghe người ta nói chuyện, bởi tôi chẳng có ai để nói chuyện. À, anh nên viết cuốn sách ấy đi. Đó là những trải nghiệm trong thế hệ của chúng ta.

- Sau sự kiện Thiên An Môn, tôi đã dốt sạch tất cả vào một buổi tối rồi. - Tôi đáp.

- Đáng tiếc thật. Bản thảo ấy của anh viết được nhiều không?

- Gần bốn mươi vạn chữ. Cái kết của chương sau cùng là: "Nhân vật chính bước đi rất lâu trong núi, mệt mỏi vô hạn, anh ta nằm trong chiếc lều lợp bằng cỏ của người đi thăm rừng, ngắm ra bên ngoài, không có tiếng chim hót, cũng không có tiếng côn trùng kêu. Bốn bề vô cùng tĩnh mịch, chỉ có bầu trời trong vắt lồng lộng giữa hai trái núi, phía dưới là những đám bụi gai mọc dày, chẳng có con đường nào cả. Nhưng anh nghĩ, cần phải cố gắng lên, trèo lên được vòm đá trần trụi tro màu kia, đứng trên đó mà ngắm, trời nhất định sẽ càng sáng hơn, càng trong, tĩnh hơn...".

- Tuyệt diệu, tưởng tượng ra đó sẽ là một cảnh tuyệt đẹp. Anh nên viết lại đi. - Anh cảm động đi đi lại lại, sau đứng dừng trước cửa sổ, lấy tay di di hơi nước trên mặt kính, ngóng ra bên ngoài.

- Phải viết chứ! - Tôi nói. - Giờ đây kết thúc của cuốn tiểu thuyết đã có.

- Tuyệt đã rơi rồi. - Anh đẩy cánh cửa sổ, đường như không nghe thấy lời tôi. Đám mây mù xuyên qua cửa bay lượn vào đầy nhà, như không muốn ra nữa.

- Ra ngoài đi dạo đi. - Anh bảo.

Ngoài đường không có gió. Những bông hoa tuyết lặng lẽ tự nhiên đậu vào đầu vào vai. Chiếc áo da lộn dày cộp nặng nề vừa được sửa sang của anh trắng cả một góc phố. Những vết giàu khắc

dấu trên mặt đường. Tôi đuổi kịp anh, sánh vai cùng đi trên con đường chúng tôi đã cùng đi học tiểu học, sau đó lại học trung học. Con đường hầu như ngày nào chúng tôi cũng đi về.

- Hãy còn sống thì sống cho mau lên, hả? - Anh đột ngột đứng lại, nhìn tôi nói, không cười.

- Dương nhiên rồi, cuộc đời của anh là nhặt được đáy. - Tôi nói.

- Mẹ... - Anh không buột ra nốt câu chửi của mình. Chúng tôi cùng cười, cười rất to. Cười đến mức những người đang đi trên đường đều quay lại nhìn chúng tôi ngạc nhiên...

SƠN HẢI *dịch*

CHUỘT RÚT

Dĩ nhiên anh ta nghĩ rằng mình có thể bơi xa hơn, nhưng từ bờ ra mới được một cây số, anh đã cảm thấy bị chuột rút. Chuột rút bắt đầu ở bụng. Lúc đầu, anh chỉ tưởng bị đau bụng và nếu cứ tiếp tục cử động thì rồi sẽ hết. Nhưng bụng dưới của anh càng lúc càng căng ra và anh không bơi tiếp được nữa. Anh lấy tay sờ bụng và bắt gặp phía bên phải một cục cứng. Anh biết ngay là các bắp thịt bụng đang co lại vì nhiễm lạnh. Trước khi nhảy xuống nước, anh đã không khởi động cho người nóng lên như thường lệ.

Sau bữa cơm tối, anh rời tòa nhà trọ sơn màu trắng để ra bãi. Trời vào thu, gió bắt đầu mạnh. Mùa này ít ai còn đi bơi vào buổi tối, họ thường túm năm tụm ba trong nhà tán chuyện gẫu hoặc đánh bài.

Trên bãi biển, bọn con trai, con gái nằm nghỉ trưa nay chỉ còn năm sáu mồng, chúng đang đánh bóng chuyền: một cô gái mặc áo tắm đỏ giữa các chàng trai quần còn sũng nước. Họ cũng vừa mới từ dưới biển lên vì cái lạnh của nước mùa thu.

Đọc bờ biển không còn ai tắm cả. Anh nhảy ùm xuống biển, không ngoái lại, nhưng vẫn hy vọng cô bé kia sẽ dõi mắt nhìn theo anh. Böyle giờ anh không còn có thể nhìn thấy bọn trẻ ấy nữa. Anh quay mặt lại, hướng về phía ánh sáng; mặt trời đang xuống dần sau dãy núi và sắp sửa khuất sau ngọn đồi phía đầu hồi ngôi nhà nghỉ. Những tia sáng cuối cùng của mặt trời sắp tắt càng chói chang. Chúng tỏa xuống mặt nước phản chiếu làm mọi vật trở nên mờ ảo: Căn nhà trên đỉnh núi nhìn ra biển, bóng mờ

mờ ảo ảo của hàng cây bên bờ và bóng ngôi nhà nghỉ sừng sững như một chiếc tàu lớn nhiều tầng. Và bọn trẻ, không biết chúng còn đánh bóng chuyên không nhỉ? Anh lấy chân khua nước.

Chung quanh anh chỉ có tiếng thì thầm của sóng và những đám bọt trắng trên màn biển đen, không thấy một chiếc tàu đánh cá nào quanh chân trời. Anh quay người lại, để mặc cho sóng cuốn đi. Phía xa, anh thoáng thấy trên những làn sóng một điểm đen. Đúng lúc đó anh bị lôi tuột xuống giữa hai con sóng. Thế là anh không nhìn thấy mặt biển nữa. Nước bắt đầu đen như mực, trơn và bóng hơn cả vải sa tanh. Bụng anh càng co lại dữ tợn hơn. Anh nằm phơi người trên nước để nghỉ rồi lấy tay xoa bóp phần cứng ở bụng. Cơn đau dịu dần. Trước mắt anh, trên nền trời chênh chêch, một đám mây lờ lững như một cụm bông; gió ở trên kia chắc thổi còn mạnh hơn nhiều!

Cứ để cho sóng nhồi, lúc lên đỉnh lúc xuống đáy như kiểu này chắc chắn không phải là một giải pháp hay. Anh phải gấp rút bơi vào bờ. Anh lại úp người xuống, quay mạnh hai chân để vượt sóng và trườn lên phía trước. Nhưng cái bụng đau lúc nãy hơi đỡ giờ lại râm ran. Rồi cơn đau quặn lên một cách nhanh chóng đến nỗi làm anh tưởng chừng toàn bộ sườn phải cứng đơ lại. Tức thì nước ùa ngập đầu, anh không còn nhìn thấy gì ngoài một màu xanh đen của biển, rất trong và yên tĩnh nếu không có đám bọt nước anh thổi ra khi thở. Anh nhô đầu lên mặt biển, hấp háy mắt cho nước rơi ra. Anh vẫn không nhìn thấy bờ. Mặt trời đã biến mất, chỉ còn bầu trời phía đỉnh đồi là ánh lên một màu hồng. Anh bắt đầu chìm xuống, cơn đau làm anh cong người lại. Anh hút tay nhoai người ra, nhưng khi hít hơi vào thì đã uống phải một ít nước mặn chát. Lúc ho dội ra, anh nghe như có một cái kim đang đâm sâu vào bụng. Một lần nữa anh lại phải nằm ngửa trên nước, dang cả chân tay ra để nghỉ, cuối cùng lúc duỗi người ra, anh mới cảm thấy cơn đau dịu xuống. Bầu trời trên cao bắt đầu tối đen lại. Không biết bọn trẻ có còn chơi bóng chuyên? Tất cả tình thế có thể còn tùy thuộc vào bọn chúng. Không biết cô gái mặc áo tắm đỏ có để ý là anh

đã nhảy xuống bơi không? Bọn trẻ có để ý quan sát biển? Còn cái điểm đen xa xa đằng sau anh là một con tàu hay một thứ gì trôi nổi từ trong bờ ra? Nhưng đâu sao đi nữa, hơi đâu chú ý đến cái vật ấy? Anh chỉ có thể tự lo liệu lấy thân mình mà thôi. Anh cũng có thể kêu lên, nhưng cứ nghe tiếng sóng đều đặn, đơn điệu, không ngừng nghỉ như thế này, một nỗi cô đơn sâu thẳm chưa bao giờ thấy bỗng vây phủ lấy anh. Người anh chợt nghiêng hẳn đi, anh vội vã lấy lại thăng bằng.

Thế rồi một dòng nước lạnh buốt xuyên qua người từ từ cuốn anh đi. Anh nằm sấp xuống, dùng tay trái bơi, tay phải ôm bụng. Anh vừa đập chân, vừa xoa bóp một bên bụng, cơn đau vẫn còn đó, nhưng xem chừng có thể chịu đựng được. Anh hiểu rằng chỉ có thể thoát khỏi cái dòng nước lạnh này với sức của hai chân mình. Anh phải cố chịu đựng tất cả, ngay những thứ đường như không thể nào chịu nổi. Đó là cách duy nhất để thoát. Anh không muốn quá bi thảm hóa hoàn cảnh hiện thời. Nhưng dù sao đi nữa bụng đang bị chuột rút và anh đang ở trong vùng nước sâu, cách bờ những mảnh cây số. Thật ra, anh không rõ mình đang cách bờ một cây số hay không, nhưng anh biết đang bị nước cuốn trôi dọc theo ven biển. Cuối cùng đôi chân anh cũng thắng được dòng nước lạnh. Anh phải bơi được vào bờ nếu không muốn như cái điểm đen trên sóng kia, giờ này đã biến mất trong nước biển đen.

Anh phải ráng mà chịu đau, cố giữ cho lòng bình thản, bơi mạnh bằng chân, không được ngơi nghỉ, lời là, và tối kỵ không được hốt hoảng. Anh phải phối hợp một cách hoàn hảo nhất những động tác của chân, hơi thở và xoa bóp bụng. Ngoài những việc này, anh không được phép nghĩ đến gì khác, và phải đuổi xa những ý nghĩ lo sợ.

Mặt trời xuống nhanh, bóng tối bao trùm lấy biển, thế mà anh vẫn chưa nhìn thấy ánh sáng trên bờ. Ngay cả bãi biển cũng không còn rõ ràng, đường cong của ngọn đồi cũng thế... Chân của anh chạm phải một vật gì đó! Anh co người và cơn đau lại xuyên qua bụng dưới. Anh quơ chân nhẹ nhẹ: Chân anh bị

cái gì đó quấn ngứa ran ở mắt cá; anh đã dùng vào râu của một con sứa. Đúng thế, anh đã thoáng thấy trong nước một hình thù. Cái khôi xám xám giống một cái ô với những mép có màng. Đúng là anh hoàn toàn có thể tưởng tượng rõ ràng các đường viền và đếm được từng khoang trên những cái râu con vật. Những ngày gần đây, bắt chước những đứa trẻ bên bờ biển, anh đã đi săn sứa và ướp muối phơi khô. Bên ngoài rìa cửa sổ phòng trọ, anh đã dùng một tảng đá để cán mỏng bảy con như thế sau khi cào những râu và xát muối. Chỉ vài ngày sau chúng đã trở thành mấy tấm da khô. Anh cũng thế, anh có thể trở thành một bộ da như vậy, một cái xác trôi nổi bập bênh trên nước chưa chắc gì đạt được vào bờ. Đáng lẽ phải để cho chúng sống, lòng ham sống của anh lại bùng lên mạnh mẽ, trong tương lai có lẽ anh sẽ không còn bắt sứa nữa; nếu anh vào được đến bờ, thôi chẳng bao giờ anh đi bơi. Anh cố đập chân, tay phải vẫn ôm bụng, anh phải dừng nghỉ ngợi gì, chỉ tập trung vào nhịp chân dang bơi đều đặn. Anh bắt gặp những ngôi sao đang long lanh một cách tuyệt vời. Điều này có nghĩa là anh đang đi vào trong bờ. Cái cục cứng ở bụng đã biến mất từ bao giờ, nhưng rất thận trọng, anh vẫn tiếp tục xoa bóp chỗ đó. Tiến độ thật chậm...

Khi anh vào được đến bờ, trên bãi biển đã chẳng còn ai và thủy triều đang dâng lên. Anh tin rằng chính nhờ dòng nước đẩy mà anh mới vào được đến bờ. Thân thể trần của anh run lên trong gió. Anh cảm thấy còn lạnh hơn cả lúc ở trong nước. Anh nằm xoài trên bãi, nhưng cát cũng quá lạnh. Anh đứng lên và cắm đầu chạy. Anh háo hức muốn loan tin anh vừa chết hụt.

Trong phòng khách nhà trọ, mọi người đang đánh bài. Người này theo dõi mặt người kia, chăm chú vào các lá bài của đối thủ. Không ai thèm ngẩng đầu lên nhìn anh. Anh đi về phía phòng mình, nhưng người bạn cùng phòng cũng không có ở đây: có lẽ y đang tán gẫu ở bên cạnh. Anh quơ lấy cái khăn mặt măc trên cửa sổ. Anh biết rằng ở dưới bức cửa kia là những con sứa ướp muối đang còn rỉ nước. Sau đó, anh thay quần áo, đi giày cho ấm rồi trở ra bãi.

Biển dâng cao trong tiếng ồn ào của sóng. Gió càng thổi mạnh. Những lưỡi sóng xám ùa lên cát sỏi... và lúc lên đến bờ, làn nước đen tỏa rộng ra nhanh chóng. Không kịp lùi lại, anh bị ướt giày. Rời khỏi bờ nước, anh thả bộ chậm chạp trên bãi trong bóng đêm. Những ngôi sao không còn nhấp nháy nữa. Bỗng anh nghe thấy tiếng người, giọng con gái xen giữa giọng con trai, rồi lờ mờ thấy ba bóng người. Anh dừng lại. Mấy bóng người đang đẩy hai cái xe đạp. Trên một chiếc, có một cô gái tóc dài ngồi đằng sau trên chỗ đèo hàng. Xem ra họ đẩy xe một cách rất khó khăn, vì bánh xe lún xuống cát. Cả ba không ngừng cười đùa và giọng của cô gái ngồi đằng sau xe đặc biệt mang tiết điệu vui tươi. Họ ngừng lại trước mặt hắn rồi dựng hai chiếc xe đạp vào nhau. Một trong hai người con trai lôi từ sau xe ra một cái túi to đưa cho cô gái. Sau đó họ bắt đầu cởi quần áo. Trông người nào cũng già như que củi. Khi hai người con trai cởi quần áo xong, chúng bắt đầu hú hơ chân múa tay kêu to trên bãi "Chết cổng! Chết cổng!" giữa những chuỗi cười tươi vui của cô gái.

- Chúng ta uống một hớp nào? Cô gái đề nghị, cô đứng tựa người vào hai cái xe đạp.

Hai người kia cầm lấy chai rượu cô gái đưa thay nhau uống rồi trả lại cho cô gái trước khi chạy ùa ra biển.

- A... A...!

- A...!

Trong tiếng gầm của sóng, thủy triều tiếp tục dâng.

- Về ngay nhé! Người con gái kêu lên bằng một giọng cao vút, nhưng chỉ có tiếng thủy triều dâng tràn trả lời cô.

Nhờ ánh sáng yếu ớt hắt lên từ biển, anh mới thấy rõ cô gái đứng bên cạnh những chiếc xe đạp kia đang dựa người trên đôi nạng.

(Trong tập *Mua cần câu cho ông tôi* (Cáp ngã lão da mài ngư can),

Nhà xuất bản Liên hợp Văn học, Đà Nẵng, 1989)

NGUYỄN HỒI THỦ dịch

HAI LĂM NĂM SAU

Anh không bao giờ nghĩ rằng lại có thể kết thúc nhanh như thế, trước sau không đến 10 phút, không, tròn 10 phút. Anh đang điền tên khách vào thăm ở phòng nhán tin, chợt nhìn đồng hồ như bị thôi miên, 10 giờ 7 phút. Anh bước từ hành lang vào phòng trước mặt thứ ba từ trái sang theo lời chỉ dẫn của ông cụ phòng nhán tin, như thế rõ ràng, dễ tìm. Cửa văn phòng mở. Đúng vào giờ thể dục giữa giờ của công nhân viên. Mọi người đứng đầy trong sân tập thể dục theo chương trình thể dục thứ tự trên dài truyền thanh, không, chương trình thể dục thứ năm. Hồi anh mới quen chỉ là đang mở rộng chương trình thể dục thứ nhất, anh vừa vào học đại học. Từ năm họ chia tay nhau, năm 1957, đến nay đã tròn hai lăm năm rồi, một phần tư thế kỷ. Đó là đời người. Đúng vậy, đúng vậy, ai ngờ còn có thể gặp lại? Suốt hai lăm năm qua anh luôn luôn chờ đợi buổi gặp lại này.

Cửa văn phòng mở, mọi người đều ra sân tập thể dục theo dài, chỉ còn một người phụ nữ trung tuổi tóc cắt ngắn ngồi trước một cái bàn làm việc quay lưng lại phía cửa. Anh run run hỏi: "Xin cho hỏi đồng chí Bằng Xích Bình có ở đây không?".

Người phụ nữ quay lại, thăm dò anh bằng ánh mắt sững sốt, đúng vậy, ánh mắt sững sốt:

- Anh tìm cô ấy có việc gì?

Người phụ nữ là Bằng Xích Bình, cho dù sau 25 năm nữa, anh vẫn có thể nhận ra đôi mắt chị, một đôi mắt khiến anh không dám nhìn thẳng vào đó, tất nhiên, cả đường viền miệng rõ nét, bây giờ

thì đã trẽ nhưng vẫn rõ nét, đặc biệt lúc chị cười thành tiếng, trông càng rõ ràng hơn.

Anh lấy can đảm nói: "Không nhận ra tôi hả? Tôi là bạn học cũ hồi học đại học với em đây!".

Chị "A!" lên một tiếng. Chị đã nhớ ra. Dù chị đã già rồi, giọng nói vẫn nhanh, tiếng vẫn trong sáng. Chị vội vàng kéo ghế mời anh.

- Tôi nghĩ rằng không bao giờ gặp được em nữa.

Anh thở phào, nói rồi ngồi xuống. Anh không thể đứng như thế, phải ngồi xuống, nói chuyện từ đầu.

Anh đến đúng lúc, anh chọn vào đúng tầm mọi người ra sân tập thể dục. Anh đã loanh quanh trên phố mười mấy phút, chỉ để đợi cái thời khắc này. Lúc đó mọi người đều nghỉ, có thể dễ dàng nói chuyện trong văn phòng. Hoặc, giả dụ chị ra ngoài đường mua rau, anh biết viên chức thành phố đều lợi dụng thời gian này để đi mua bán gì đó. Anh lượn mấy phút ngoài công, không thấy chị đi ra, 10 giờ 5 phút, anh vào phòng nhán tin.

- Bây giờ anh ở đâu? - Chị hỏi.

Anh biết nói thế nào đây? Anh nói anh đã "cải tạo" xong.

- Ô! Coi như là vậy đi. - Chị nói.

- Đúng thế, đúng thế, coi như là cải tà quy chính đi. - Anh cười.

- Hai lăm năm rồi.

- A, không phải, năm năm bảy, năm sáu bảy, năm bảy bảy, đúng, hai lăm năm rồi!

- Nếu không như thế tôi đã không đến thăm em. Anh nói.

- Cái gì qua hãy để nó qua! - Chị thở dài.

- Tất nhiên, không như thế, thì còn cách gì khác? Coi như qua đi, vẫn liên lụy đến em. Anh xin lỗi trước.

- Ô, tôi không sao! - Chị lập tức nói.

- Không, tôi xin lỗi em, những năm qua, tôi cứ... Anh ngắt lời chị.

- Không ảnh hưởng lớn gì đến tôi, cùng lăm cung chỉ là dòng chữ "phần tử hữu khuynh"? Sau này tôi mới biết, trong hồ sơ của mình có một dòng chữ "phần tử hữu khuynh".

- Hồi đó em đã biện hộ cho tôi. - Anh kiên trì, anh cần phải rõ rõ thái độ xin lỗi này.

- Hồi đó mọi người vẫn là trẻ con, có hiểu gì đâu. - Chị nói.

- Nhưng tôi vẫn nhớ những câu em nói khi cả lớp họp lại phê bình tôi.

- Nói gì? Tôi không nhớ nữa. Chị cười, hát hát tóc, hồi trẻ, khi nói chuyện ở chỗ đông người, chị thường có thói quen này.

- Em là một tổ trưởng tốt của chúng tôi, những bạn học cũ gặp lại nhau đều nói về em như thế. - Anh nói.

- Thật? - Chị rất vui.

- Đúng vậy. - Anh nói. - "Hừ, hai lăm năm rồi...". Anh không nên thở dài, nhưng đã thành thói quen, thành tật mất rồi. Anh vội im lặng, anh phải vui mới đúng. Hai lăm năm rồi, anh đã chẳng chờ đợi mỗi mòn cái thời khắc này? Kể chuyện trước khi "đấu tranh chống hữu khuynh" đi, kể chuyện về những hồi ức đẹp thời sinh viên đi. À! Hồi đó nữ sinh đều mặc váy liền áo, nam nữ sinh viên thường tụ họp trong ký túc xá hát bài *Cây sơn tra*, cả bài *Con đường nhỏ* nữa. Và còn cả dạ hội mỗi tối thứ bảy, treo đèn kết hoa, khác hẳn với vũ hội bây giờ. Hồi đó vũ hội còn do đoàn thanh niên, hội sinh viên đứng ra tổ chức khá đàng hoàng, trong phòng còn treo dây tua óng ánh như lễ Noel.

- Em còn nhảy với tôi! - Anh nói.

- Bây giờ đã thành bà già rồi. - Chị cười.

Ánh mắt chị trở nên rạng rỡ, chị vẫn là chị, cho dù tóc đã điểm bạc. Nhưng anh biết tóc trên đầu mình đã hoa râm từ lâu rồi.

- Tốt nghiệp xong anh được phân về đâu? - Chị hỏi.

- Tôi không tốt nghiệp. - Anh nói.

- Ô! Tôi biết, ý tôi hỏi sau này anh bị phân về đâu? Chị vội vàng giải thích.

- Về một nông trường lao động hai năm, sau đó học làm giáo viên trong một nông trường gần đó.

- Còn sau nữa?

- Cứ thế ở nông thôn.

Chị cũng thở dài và không hỏi nữa.

Không, anh muốn nói hết tất cả với chị! Những năm qua anh có thể chèo chống được tất cả là vì chị. Đến bây giờ anh vẫn còn giữ nguyên bức thư viết cho chị mà không đủ can đảm gửi. Còn lần này anh đến không có ý gì khác, anh đã lấy vợ ở nông thôn và đã có con từ lâu. Anh còn muốn kể vợ anh là một phụ nữ nông thôn tốt, anh còn muốn kể khi ấy chị không nề hà anh bị chụp mũ là phần tử hữu khuynh mà vẫn đồng ý lấy anh, đó là niềm an ủi rất lớn của anh trong những năm qua. Vợ anh là một phụ nữ lương thiện và hiếu biết, anh cất giữ lá thư này, vợ anh cũng biết. Anh còn trân trọng cất giữ những bức ảnh về chị, không, phải nói là bức ảnh tất cả các bạn học đi picnic ở ngoại ô cùng chụp trong đó có chị. Anh chỉ hình chị cho vợ anh xem, vợ anh cũng biết anh nhớ chị, không, đừng ngắt lời, để anh nói tiếp. Anh muốn nói vợ anh cũng biết chuyện khi anh bị đưa ra phế phán chị đứng ra bào chữa cho anh, cho nên mới bị liên lụy, đền đùi. Tất nhiên anh cũng biết chị đã lấy chồng rồi. Chị không thể cứ ở vậy mãi được, chị nên lấy chồng, nên tìm đến một người đàn ông lý tưởng của mình, anh mong chị được hạnh phúc, anh sẽ không bao giờ đến phá vỡ hạnh phúc gia đình chị. Hơn nữa, không thể có chuyện đó? Anh đã mọc rễ ở nông thôn rồi, anh đã là một nông dân, anh muốn nói bây giờ anh không còn sợ bị cắt đứt sinh mệnh chính trị, anh cũng không mong được trở lại sống cuộc sống của người thành phố. Nhà anh có một vườn rau của riêng mình, ăn rau trong vườn mới hái, không đắt đỏ như rau mua ở thành phố. Anh có hai đứa con, gánh vác đủ nặng, như gánh nặng của người thành phố. Nhưng năm ngoái anh được thăng cấp, người ta đã thừa nhận tư cách tốt nghiệp đại học của anh mà nâng cấp cho anh. Bây giờ có thể nói các gánh nặng đã nhẹ bớt, anh chỉ hy vọng cậu con trai đỗ vào đại học, con gái học hết trung học rồi tìm được việc làm, thế là anh mãn nguyện. Mỗi người có số phận của riêng mình, anh không phải là người an phận thủ thường. Đến bây giờ, ban đêm không được nghe thấy tiếng éch ở ao sau nhà, anh sẽ không tài nào ngủ được. Lần này đi tham gia hội thảo về

giáo trình trung học của tỉnh. Năm ngoái anh nghe được tin tức về chị ở Cậu Béo.

- Em còn nhớ đến Cậu Béo không? - Anh hỏi.
- Cậu Béo à? Cậu ấy nghịch nhất trong lớp. - Chị trả lời.
- Ồi mới đánh đổ "bè lũ bốn tên", cậu ấy cũng đến, cũng bôn ba vì chuyện của mình, vấn đề của cậu ấy giờ đã giải quyết chưa?
- Giải quyết xong từ lâu, giờ đã lên phó chủ nhiệm phòng nghiên cứu rồi. Cậu ấy long đong là vì không tiếp thu "bài học" năm năm bảy. - Chị trả lời.
- Những năm qua em thế nào? - Anh hỏi lại.
- Coi như bình an.
- Thế là được. - Anh nói.

Chị cười cười, nói nói. Điều này làm anh luống cuống. Anh nói thế nào đây? Những năm qua anh chẳng đã chờ đợi nụ cười này? Chờ đợi để gặp mặt chị! Hai lăm năm qua, chị và nụ cười của chị vẫn sống trong tim anh. Khi cầm hồ sơ bị đóng dấu rời khỏi nhà trường anh đã không nói với chị một tiếng, anh không để lại cho chị một địa chỉ liên lạc vì bản thân anh cũng không biết mình sẽ phải tới đâu, không dám ủ giặc mơ không yên phận đó. Khi ấy anh cũng không dám đến thăm chị. Những nhớ nhung bao nhiêu năm qua về chị, tất nhiên chị cũng không thể biết. Chị không biết anh đã từng âm thầm yêu chị, anh chưa bao giờ rời xa lá thư vì ngấm nước mưa, vì ẩm mốc đã trổ nên ố vàng lấm chấm. Đó chính là hồi ức đẹp nhất trong suốt cả cuộc đời anh.

Đêm hôm trước ở nhà, anh lấy hết can đảm nói với vợ rằng anh muốn đi thăm chị, anh không muốn giấu người vợ đã cùng anh chia sẻ bao khó khăn hoạn nạn. Vợ anh nói không đắn đo: "Nên đi thăm người ta một chút, bây giờ anh đã yên ổn rồi?". Lúc đầu anh định mang một ít đặc sản quê, táo đỏ quê anh nổi tiếng ngọt và cả dầu vừng - nghe nói trong thành phố vào ngày tết mỗi người mới được phát hai lạng - dầu vừng là thứ quý hiếm với người thành phố. Mỗi lần anh lên huyện nhờ vả người ta anh đều mang theo dầu vừng nhà trồng. Nhưng lúc chuẩn bị đi, tự dung

anh cảm thấy cầm theo những thứ đồ này đi thăm chị sẽ khiến người ta có cảm giác chua xót. Anh không thể xuất hiện trước mặt chị với bộ dạng như thế, và thế là anh để hết táo đỏ và dầu vừng vợ chuẩn bị lại.

Anh nên hỏi thăm chồng chị, đó là phép lịch sự. Và nữa, phải hỏi thăm con cái chị, chị chắc đã có con. Có lẽ đã học đến đại học, trẻ con ở thành phố có điều kiện giáo dục hơn trẻ con nông thôn, chắc chị không dạy dỗ con đến mức quá nghiêm ngặt, nhưng anh đã không hỏi. Anh không biết tại sao mình lại không hỏi, anh không biết mình nên hỏi điều gì. Thậm chí anh còn không rõ giờ phút này nên nói chuyện gì. Anh không biết vì sao anh đến thăm chị, anh không hiểu. Vừa nãy trước lúc chị cười, tất cả mọi thứ anh đều rõ ràng, bởi chính anh đã đắn đo suy nghĩ chuyện đó. Còn bây giờ đây anh lại luống cuống, anh chỉ biết cười, sau này anh nói đó là một nụ cười đau khổ, bởi vì khoé mắt, vầng trán và khắp mặt đều kín nếp nhăn, anh biết lúc anh không cười trông dẽ coi hơn.

Hành lang rộn ràng tiếng chân người, những người ra sân tập thể dục đã về phòng. Là chương trình thể dục thứ tư hay thứ năm? Sao phải chú ý đến việc nó là chương trình thể dục thứ mấy? Cuối cùng, cuộc sống lại trở về với vòng trật tự của nó. Ôi! Cuộc sống!

- Hai lăm năm rồi. - Anh lầm bẩm.
- Đúng, đã hai lăm năm. - Chị trả lời.

Mọi người đã trở về ngồi vào bàn làm việc. Anh vội vàng đứng dậy nhường chỗ, vì anh ngồi vào ghế người khác. Người này xua xua tay nói: "Anh cứ ngồi đi, ngồi đi".

- Không sao, tôi không có việc gì đâu, tôi phải đi rồi. - Anh nói với chị.

- Anh đi công tác ghé qua? - Chị hỏi.
- Tiện đường đến thăm thôi.
- Anh ngồi thêm lát nữa đã! - Nhưng chị đã đứng dậy.
- Các bạn ở lại nhé, tôi về đây! - Anh nói chắc nịch.
- Anh còn ở lại đây mấy ngày? - Chị hỏi.

- Không, ngày mai là về rồi, ở trường còn bận việc. - Anh bổ sung. Em quay về đi, gấp được em là vui rồi. - Anh lại nói.

- Anh ít khi đến, tiễn anh một lúc đã. - Chị kiên trì.

Anh im lặng bước.

Chị lặng lẽ tiễn anh.

Đến cổng cơ quan, chị nói to: "Sao vội về thế, anh Lý? Lần sau tới phải đến nhà tôi chơi!".

Có lẽ anh đã nghe nhầm, không, cô ấy nói hai từ anh không hề nghe nhầm, bởi họ của anh không phải là Lý, anh họ Trương. Các bạn học hai lăm năm trước gọi anh là Trương Viễn, và tên anh là Trương Chí Viễn nếu đọc nhanh thì là Trương Viễn, đó là trò của cô bạn lớp trưởng, cô ấy thích đùa dai. Tất nhiên đó là chuyện của hai lăm năm trước, còn bây giờ chị cũng đã quên tên anh. Nhưng làm sao có thể trách người ta được? Lê nào anh nhớ được tất cả tên các bạn học cùng lớp hai lăm năm trước?

Anh cảm ơn chị, rồi nói lời chia tay. Chị nhắc anh lần sau đến nhất định phải tới nhà ăn cơm, hôm nay đã muộn rồi, lần sau nhất định phải đến để cùng hàn huyên chuyện cũ. Anh vẫy tay với chị, giục chị mau trở lại. Chị vẫn đứng ở chân cầu thang cười dôi theo anh.

Sau đó xe điện tới, là loại xe hai toa khá dài. Khi xe chạy qua cổng, anh không quay đầu lại. Hình như lúc đó anh cúi xuống xem đồng hồ, một hành động vô thức, lúc đó là 10 giờ 17 phút, bởi vì trong ấn tượng của anh, tất cả chỉ có 10 phút. Cũng chia tay với hai lăm năm trước, chia tay với cả giấc mơ hai lăm năm luẩn quẩn trong đầu anh. Đó là sự hoang đường đồng thời cũng là sự thật. Anh cảm thấy trống rỗng, nhưng lại nhẹ nhõm.

Anh dừng lại trước cổng một công ty bách hoá, anh kể, sau cửa kính lớn trưng bày đủ các mốt quần áo của phụ nữ. Anh muốn mua một cái gì đó. Anh chợt nghĩ nên mua tặng vợ một chiếc áo mới. Sau khi họ thành hôn anh chưa hề mua tặng chị một món quà nào. Mỗi tháng tiền lương bao nhiêu anh đều đưa hết cho chị. Trong nhà tất cả quần áo đều do chị may.. Họ đã từng tích cóp tiền mua một chiếc máy khâu. Anh quyết định mua cho chị một chiếc áo may sẵn, một

chiếc áo kiểu nữ đẹp như những chiếc trưng bày sau cửa kính. Anh có mang theo tiền công tác phí và cả 50 đồng vợ đưa cho đi đường. Muốn mua cho con gái một đôi ủng ống cao, và một tấm đệm bông nhuộm giống như bông nhân tạo, tấm đệm ở cái giường cũ đã bị cậu con trai mang đi, cậu ta trú ở ký túc xá trường huyện mà đệm mua ở huyện chưa giặt đã phai màu, rồi còn phải mua hai hộp đồ ăn tặng trường phòng giáo dục Vương. Lần tham gia họp về giáo trình trung học này, mọi người rất quý trọng ông ấy. Đó là lời dặn dò của vợ. Nhưng anh vẫn quyết định mua tặng vợ một chiếc áo, một chiếc áo mới với những đường viền hoa trên cổ.

SƠN HẢI *dịch*

TRÊN BIỂN

Tôi không biết anh đã gặp qua kiểu người này chưa. Gã ở cơ quan anh, làm việc cùng phòng, bàn làm việc của gã cạnh anh và rất có thể ngày trước bàn làm việc của gã đã được xếp khít mép bàn anh, xếp như vậy xem ra có vẻ thuận mắt. Anh đánh xong công văn, trên thực tế lấy đâu nhiều công văn mà đánh; sau một hai tiếng, ai cũng muốn chồ vào một hai câu chuyện cho không khí bớt căng thẳng. Dám phụ nữ hết bàn tán về các kiểu đan áo thì lại đến chuyện chồng con. Còn các cô gái trẻ, cũng nói, nhưng là nói về chuyện người yêu, thất tình, đau khổ... và cả những bí mật không tên, rì rà rì rầm bên tai tránh không cho anh nghe thấy. Chúng ta cũng chẳng cần phải quan tâm tới chuyện của đám phụ nữ. Chuyện của họ để họ nói, tôi nói là nói đến cái kiểu người làm việc cùng cơ quan với anh, thậm chí cùng một phòng với anh. Trước khi có gã, chiếc bàn được đặt ở vị trí đối diện và sát mép bàn anh. Gã vừa tới, hai chiếc bàn bị tách ra, một chiếc chuyển vào góc tường, hoặc đối diện với tường, nằm độc lập. Trong văn phòng của anh không có kiểu người đó ư? Chí ít, mỗi một cơ quan không có dưới một hai người như vậy.

Anh với gã ngày nào cũng gặp mặt, cùng ngồi làm việc với nhau, loáng cái đã mấy năm. Nhưng anh thử nghĩ lại xem, trong mấy năm ấy anh và gã nói với nhau được mấy câu? Nếu không cùng làm một phòng thì có lẽ sẽ chẳng có lấy một câu xã giao. Đến giờ gã tới, hết giờ gã đi, gã gặp mặt anh, hình như có gật đầu, hình như cố ghìm không gật đầu, coi như cả hai đều không quen biết. Cạnh phòng tôi có một người như vậy, tên là Vương

Thiệu Bình. Anh chỉ biết đại khái tên gã và một số thông tin như tuổi tác, chưa lập gia đình, người ngoại tỉnh, sống một mình ở ký túc xá cơ quan, ngoài ra anh còn biết thêm gì? Nếu có ai hỏi, anh chỉ có thể trả lời rằng ở đơn vị anh có một người thế này, thế này, đúng vậy, tên là Vương Thiệu Bình. Cái anh nói được chính xác nhất, là cái tên; tên của gã thì làm được gì? Chẳng qua chỉ là một cái nhẫn mác, tên gọi không thay thế cho cả con người. Nhưng gã lại sống sờ sờ cạnh anh. Lâu dần, anh cũng thấy quen, quen với kiểu tồn tại chỉ bằng cái tên. Mỗi lần gã đi từ ký túc xá ngang qua anh, mỗi lần tới nhà ăn ăn trưa, gã đều đi trước hoặc sau lưng anh, anh không gật đầu chào gã, cũng không có ý định vượt lên trước hoặc đợi gã hay đá dăm ba câu với gã. Với anh, sự tồn tại của gã giống như một con số không, một cái bóng giữa ngày râm.

Hè năm ngoái, cơ quan được đi nghỉ mát mấy ngày ở sông Bắc Đ Lori. Tất nhiên là ưu tiên cho người lớn tuổi, cơ quan anh cũng vậy. Công văn quy định, người tham gia công tác trước năm bốn chín, hoặc các bà thím công tác trước năm bốn chín đều được đi nghỉ mát, ai dám có ý kiến? Thế là mỗi lần đi nghỉ mát đều chỉ kèm thêm được một nhúm người trẻ. Trong cái cơ quan đông thanh niên thế này nên để ai đi? Cách công bằng nhất: rút thăm, ai bốc được, người đó may mắn. Và ngẫu nhiên là lần may mắn này rơi vào tay anh và cái gã có tên Vương Thiệu Bình đó. Nếu là người khác bốc phải thì tốt hơn, tại sao lại là gã? Có khác gì với việc thêm một bác, một thím? Tất nhiên anh không bỏ lỡ cơ hội này, tóm lại là không dứt khỏi được sự quyến rũ của nắng, nước biển và bãi tắm sông Bắc Đ Lori.

Thế là anh đi. Tất nhiên, người dẫn đoàn thay cho phòng hành chính là anh chứ không phải gã. Dù người già, đỡ các thím lên tàu, xếp hành lý lên ngăn, mọi người đều tìm đến anh. Người này gọi Tiểu Lý, người kia kêu Tiểu Lý, mọi người thân thiết với anh hơn những ngày thường. Nay giờ là thời của thập kỷ tám mươi, không phải là những năm năm mươi. Anh cười với họ, không tìm nổi lý do để mà nhảm chán.

Gã thật sướng. Một mình ngồi đầu toa, giữa đám hành khách không quen biết, lưng dựa vào ghế, mắt nhìn ra cửa sổ. Trong tiếng cười nói ôn ào, nhìn vẻ ung dung nhàn hạ của gã đúng vẻ của người đi nghỉ mát.

Xuống tàu, chuyển sang xe đến nhà nghỉ sông Bắc Đôi nằm giữa tán cây xanh rậm rạp. Lúc nhận phòng, những người lớn tuổi đều gọi Tiểu Lý à, chúng mình ở chung một phòng nhé. Người càng lớn tuổi càng nhiệt tình với anh, càng cần phải quan tâm chiều cõi. Anh sẽ phải uống trà, đánh cờ, chuyện phiếm với họ, còn phải mua cua, mang cua đến nhà dân trong vùng, vì nhân viên ở đây không làm giúp chuyện này. Còn nữa, nếu đi ra bãi biển nghỉ trưa, càng không được xuống nước. Anh phải đợi bọn họ ngủ trưa tinh dậy, qua từng phòng chào hỏi. Buổi chiều khi mọi người khoác khăn tắm, xỏ dép nhựa vác phao làm băng lốp xe đã bơm căng hơi ngật ngưởng ra bãi thì đã ba giờ rưỡi, mặt trời đã nghiêng quá nửa về Tây. Nước biển sau một ngày phơi nắng cũng đã ấm lên, sục bong bóng. Anh vẫn chưa được tắm ngay, ông Trương trưởng phòng hành chính đã giao cho anh nhiệm vụ phải trông nom an toàn khi họ tắm.

Còn gã thì sao? Gã đã mất dạng từ lúc nào. Chỉ tới lúc ăn sáng, trưa và ăn tối ba bữa, khi mọi người quây tròn, điểm tên lấy phiếu ăn mới thấy mặt gã. Vừa ăn xong, gã đã buông đùa đứng dậy đi. Tới bữa sau, lúc mọi người quây quần bên bàn ăn mới lại thấy gã. Nhìn gã sao mà nhàn hạ, anh không khỏi thầm thán phục.

Cho tới buổi sáng ngày thứ ba, anh mới hạ quyết tâm tách ra khỏi bọn họ, mặc cho họ cứ việc đánh cờ, chơi tú, uống trà, tán gẫu, đọc sách... một mình anh đi ra bãi biển. Đây là bãi tắm dành riêng cho cán bộ cơ quan. Bãi tắm công cộng phía bên kia đê chắn sóng nhìn xa giống như một miếng sủi cảo đồng đến mức người nọ huých người kia, trên bãi la liệt quần áo tắm đủ các màu xanh đỏ tím vàng... trên biển, người đang tắm là những chấm đen lấm chấm. Bãi tắm dành riêng cho cán bộ lại vắng tanh, chỉ có vài bác vài thím và mấy người đàn ông đàn bà béo phì đẹp nước ở chỗ nồng vần cát. Cuối cùng thì anh cũng có thể sung sướng bởi một

vòng. Buổi sáng xuống nước có vẻ hơi lạnh, khắp mình nổi da gà. Đến chỗ nước sâu ngập ngang đầu thì anh cũng không còn cảm giác lạnh nữa.

Buổi sáng thuỷ triều xuống, biển lặng. Anh bơi ngửa, thi thoảng động đậy chân tay, mặc cho cơ thể trôi về chỗ nước sâu, cảm thấy thật sảng khoái. Trong ánh nắng chói chang, anh néo mắt nhìn lên trời màu ngọc bích... Vài dải mây trắng đang di chuyển. Người anh bập bênh theo sóng, nhìn lên mây trắng đang bồng bềnh tan trước mắt, cảm thấy vô cùng sung sướng.

Anh thấy sau khi mây tan trời xanh đến thăm thắm và cú xanh mài, chỗ xanh và sâu nhất là một màu xanh xám giống như nước biển, nhưng nước biển trong hơn và hiện hữu hơn, nước biển có lực đẩy anh nổi.

Một con sóng xô tới, nước biển tràn qua mặt. Anh nhổ đi chất nước mặn chát, hơi sặc rồi lại xoay người đón ngọn sóng sáng bóng như mặt sa tanh vừa chồm đến. Nước biển ở đây ngay từ đầu đã không còn đinh. Anh ngẩng đầu, phun nước ra khỏi miệng và quay đầu nhìn, mấy người đàn ông và một người đàn bà dập nước chỗ bãi nồng đục vàng lúc nãy đã lênh bờ nầm rải rác trên cát, giờ đã trở nên nhỏ tới mức không còn nhìn rõ cả những ngực và bụng ngồn ngộn nữa.

Anh có thể cảm thấy gió trên mặt biển mát thấm vào tận gan ruột. Trước mặt là một con thuyền gỗ nhỏ, sau thuyền là dây cọc phao của lưới chấn cá mập. Khi sóng biển xô tới đẩy anh chìm lên hụp xuống, những chiếc phao màu đen xám trên mặt biển cũng động đậy. Tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền nghe rõ mồn một. Tiếng người ồn ào ở bãi tắm công cộng đằng xa cũng biến mất, như bị một cơn gió quét sạch. Böyle giờ chỉ còn lại tiếng sóng cuộn thành bọt trắng và tiếng vỗ dồn dập của nước biển vào mạn thuyền. Anh bơi lại gần chân thuyền đã bị rong rêu phủ kín, con thuyền không nhỏ, đủ để chấn những con sóng xô tới.

Anh chạm vào chân thuyền trơn tuột, tay bám chặt vào sợi dây thừng cuộn thép phía đuôi thuyền, dưới sợi dây chắc chắn là cái mỏ neo. Thuyền cũng đang động đậy như muôn vùng vẫy

thoát ra khỏi sự trói buộc của sợi dây. Sóng lớn và mạnh, anh ngập đầu trong nước, mở to mắt nhìn nước biển trong vắt. Anh vừa nhô khỏi mặt nước, đã nghe thấy một tiếng kêu, anh giật bắn mình. Đúng là tiếng kêu, hình như là tiếng dã thú đang gầm gừ. Trong đầu anh chợt nảy ra một ý nghĩ: Hay là sói biển? Nhưng ngay lập tức anh ý thức rằng trên đời không có quái vật nào là sói biển. Chính xác hơn thì đó là tiếng kêu, bây giờ thì lại không nghe thấy gì nữa, chỉ còn tiếng sóng biển lao xao và tiếng vỗ của nước biển vào mạn thuyền. Lẫn trong tiếng sóng và tiếng nước vỗ vào thân thuyền anh lại nghe như có tiếng hát giọng trầm. Vẫn là tiếng thú chứ tuyệt không phải tiếng của loài cá. Anh không am hiểu về biển, không thể đoán được chính xác là tiếng loài gì. Anh vén vào mũi thuyền, nhô vai ra khỏi mặt nước định thần lắng nghe, đúng là có tiếng ô ô a a phát ra từ phía bên trên, đến từ trong gió biển. Nhưng trên mặt nước không có một bóng người hay vật, chỉ thấy sóng và sóng chồm lên, mũi sóng nhảy nhót những bọt sóng trắng. Trên mặt đê cũng không một dấu vết. Tự dung trong anh xuất hiện một nỗi sợ hãi với biển. Trước khi bơi về bờ cần phải nghỉ ngơi trán tinh một lát, anh bèn áp mình vào đuôi thuyền leo lên trên.

Đuôi thuyền trên mặt nước lắc lư dữ dội. Muốn leo lên, cả hai khuỷu tay phải quặp chặt vào thành thuyền đưa thân mình nhô khỏi mặt nước, rồi còn phải mất sức một lúc. Trên thực tế, chân thuyền lâu ngày bám đầy rong rêu trơn tuột ấy lại rất cứng, còn kết dính cả những vật sắc nhọn cào xước đầu gối anh. Nước biển chảy vào làm vết thương trở nên nóng rát. Anh nghiêng người trèo vào trong thuyền, nhưng ngực vẫn bị rách một vết thương đỏ sẫm. Còn thằng cha đang dạng tứ chi ở mũi thuyền, nhìn anh không nhúc nhích. Anh ngồi xuống đuôi thuyền thở hổn hển, gã nhìn anh, không, gã nhìn phía trên đầu anh, nhìn lên trời. Trong mắt gã hoàn toàn không có anh, cái thằng cha này. Tất nhiên anh cũng không phải chào hỏi gã, vả lại ngày thường anh và gã chẳng bao giờ chào hỏi nhau. Gã đứng dậy quay đi, người lắc lư theo thân thuyền, hai chân dạng ra đứng trên đầu mũi, hai tay chống nạnh,

khắp người đen bóng, bọt sóng ở mũi thuyền trào lên rơi xuống người gã qua quá trình hong nắng mặt trời giờ cũng trở nên sáng láp lánh.

Bây giờ thì anh đã hiểu. Thì ra ngày nào gã cũng ở trên thuyền một mình, nếu không, không thể có chuyện mới có mấy ngày mà da đã đen thui đến thế.

Anh cũng đứng dậy, thuyền mất thăng bằng chòng chành. Anh chỉ còn cách khom lưng vịn vào mạn thuyền. Thăng cha ngược lại đã học được cách giữ thăng bằng trên thuyền. Anh không thể không thán phục, thán phục vẻ hơi kiêu ngạo của hắn, cái vẻ như không nhìn thấy người khác của hắn.

A... a... a...

Gió dội tiếng gã quay trở lại. Thì ra là thăng cha đang luyện giọng, thật quỷ mới có thể hiểu nổi.

A... a... a...

Tiếng của gã phiêu du trong gió biển. Gã đứng một mình ở đầu thuyền, dạng hai chân, tay vẫn chống nạnh, ngoài cái quần tắm bám chặt vào mông ra, toàn thân gã đen trùi trùi như bùn.

A... a... a...

Có vẻ như gã đang hát, nhưng âm điệu không chuẩn, và không có cả lời. Chỉ có Chúa mới biết gã đang hát cái gì, thật là một con người quái đản. Nhất định gã phải rất khổ sở, nhất định phải có chuyện sâu kín người ngoài không biết, bản thân gã cũng không muốn thổ lộ với bất kỳ ai, nên mới đến trút với biển cả. Tự dung anh muốn chủ động chào hỏi gã, nói với gã vài câu thân mật. Anh cảm thấy đúng là gã đã sống trong khổ sở từ lâu lắm, gã cần một người bạn.

- Nay! - Anh nói với gã.

Gã đứng ở đầu thuyền, nhưng không quay đầu lại, chỉ nhìn ra biển.

- Nay! Nay! - Anh gọi to với gã.

Gã quay đầu nhìn anh. Anh đang định nói với gã, gã lại quay đầu về chỗ cũ, vẫn đứng bất động.

Một con sóng to tràn đến, lúc đầu chỉ xuất hiện ở mặt biển phía trước rồi nổi lên, nhanh chóng kéo dài đến mấy chục mét, càng di chuyển càng cao, lúc gần đến đầu thuyền, trên đỉnh sóng nhảy nhót những đám bọt màu sáng, dưới ánh nắng mặt trời trông giống như một ánh chớp. Anh vội vàng khom người ôm chặt lấy mạn thuyền, thuyền bị dội lên, thân thuyền lúc lắc dữ dội. Gã vẫn đứng, con sóng qua rồi, đuôi thuyền vẫn còn lắc mạnh một hai lần nữa. Anh cũng loạng choạng đứng dậy.

- Nay! Nay!

Anh gào to lên với gã, để trút giận? Để chọc giận gã? Hay là chính anh bị kích động? Anh cũng không rõ. Lúc này gã mới quay đầu lại, miệng nở một nụ cười tươi, không phải nụ cười đắc ý, mà là nụ cười thân thiện khiến anh không thể nghi ngờ. Anh cũng cười đáp lại, nụ cười phát ra tự đáy lòng, như bọt sóng trào lên từ lòng biển sâu, đúng vậy, rất hồn nhiên, không so đo tính toán.

A... a...

Anh cũng gào lên, nhưng bây giờ không phải là gào lên với gã nữa.

A... Y... Ô... A... Ô...

Âm điệu không chuẩn của gã cao dần lên, đó là tiếng kêu hướng về biển cả, là tiếng kêu thốt ra tự đáy lòng.

Nay!... Nay!... Nay!

Anh cũng lớn tiếng gọi biển - đại tự nhiên xanh vời vợi sinh động kia.

Trước mặt không xa, những chiếc phao trên lưới ngăn cá mập đã không còn là màu đen xám nữa, dưới nắng mặt trời và ánh sáng lấp lánh màu bạc sáng của nước biển, những chiếc phao tròn màu trắng cũng đang giãy giụa thoát ra khỏi sự trói buộc của lòng biển, bơi dập dềnh.

A! Y! A! HA! U!

Gã hát không ngừng, với biển, với đại tự nhiên sinh động tràn trề sức sống, với chân trời vô tận làm bằng những con sóng nối đuôi nhau không ngừng.

Xa xa, giữa biển và trời, một con tàu viễn dương màu trắng

bạc, nhỏ như một món đồ chơi hình như cũng vừa nhô ra khỏi lòng biển, bay lên lơ lửng trên không, khó có thể nhận thấy nó đang chuyển động một cách chậm chạp. Gã giơ hai tay lên vẫy chào con tàu, phụ họa cho giọng ca âm điệu không chuẩn không lời của gã. Nước triều và nước biển gõ nhịp dồn dập vào thân thuyền, ngày càng mạnh, sóng biển với những hàng bọt sóng cuộn lên cuồn cuộn, nước triều bắt đầu dâng...

Không biết tự lúc nào gã lại ngồi xuống thuyền, vẫn nhìn ra biển xanh mênh mông sôi động không nghỉ. Con tàu viễn dương ở phía bên trái đằng xa chỉ còn lại là một cái bóng mờ nhạt. Nếu mắt anh không chú ý dõi theo thì không thể phân biệt được trong mênh mông nước và trời.

Anh đứng chân trần ở thành thuyền, nhảy xuống biển bơi vào bờ. Thuỷ triều đẩy anh, anh cảm thấy mình bơi rất nhanh, đường như chưa bao giờ bơi nhanh như thế.

Sau đó? Sau đó mấy ngày, kỳ nghỉ hết, thì về nhà. Trước đó họ đã chẳng bao giờ nói chuyện với nhau. Sau này về tối cơ quan, đi làm, tan tầm, đi ăn cơm trưa, hầu như ngày nào anh cũng nhìn thấy gã, và cũng vẫn không nói chuyện với gã. Nhưng bây giờ thì anh gật đầu chào gã, gã cũng vậy, gật đầu lại với anh, khó có thể nói ai là người gật đầu chào trước. Miệng gã như nở một nụ cười, anh cũng cười đáp lễ, nụ cười phát ra tự đáy lòng. Tóm lại là rất thân thiện. Anh cũng không còn cảm thấy con người này kỳ lạ nữa.

TRINH BÁO *dịch*

TRÊN ĐƯỜNG

- Đi thôi!
- Đi đâu?
- Tiếp tục đi!
- Băng tuyết thế này, đi vào chỗ chết à?
- Thế anh định cứ ngồi trên xe? Để đông cứng lại?
- Còn phải đi xa không?
- Tìm một trạm đỗ xe nào đó nghỉ đi!
- Ở đây lấy đâu ra trạm đỗ xe? Đường này tôi không hay đi, phải dò thõi!

Tôi nói thế anh ta mới rời khỏi chỗ ngồi, khoác chiếc áo khoác da chui ra khỏi xe. Tôi thì sửa xe, anh ta thì ngồi trong xe hút hết điếu này đến điếu khác rút từ trong cái bao thuốc rách của anh ta ra. Không nói thì thôi, nói thì thuốc của anh ta là thuốc hiệu Trung Hoa đầu lọc, có mời tôi cũng chẳng hút. Nhưng ít ra cũng phải mời lấy một tiếng, không có thói quen đó? Làm trưởng phòng, chức quan to như cái hạt vừng ở thủ đô, trưởng phòng nào ở cái ban nào cục nào bộ nào, thối hoảng hoắc! Đây không phải là chỗ Bắc Kinh nhà anh, đường nhựa bóng loáng anh thả sức phóng, đây là Tây Tạng, là nóc nhà của cả thế giới, anh đang đi xe trên nóc nhà thế giới, tức là đã phó mặc cả số phận cho chúng tôi. Đường núi ở đây mời anh gọi lái xe thành phố đến lái thử? Chưa hết một vòng cua, nếu không là sạt núi, thì là băng lở, đá rơi. Rồi lại hết khúc cua này đến khúc cua khác, có đường hẹp chỉ vừa đủ cho một xe qua, chỉ nháy mắt một cái, anh đã bay xuống vực. Ngay trước thõi có một cái xe Jeep ở Bắc Kinh tới, cũng giống cái xe này,

cho cả vị đoàn trưởng và cảnh vệ của ông ta vắng xuống vực, cả xe cũng mất tích, chứ đừng nói đến người. Mà đó là ban ngày đây. Chỗ này là Kanbala, "tuyết" cũng là "la", "mùa đông" cũng là "la", người Tạng gọi "núi" cũng là "la", ngọn núi chúng ta đi là Kanbala cao năm nghìn mét, năm nghìn mét chưa gọi là cao, dãy Hymalaya bao quanh đỉnh Chumulangma với mấy chục ngọn núi còn cao trên bảy nghìn mét. Tôi là lái xe chứ không phải vận động viên leo núi, chạy trên ngọn núi cao trên năm nghìn mét, lại là chạy xe, không phải chuyện đùa!

Tôi về Tây Tạng năm hai hai tuổi, năm nay tròn bốn mươi, học lái xe đi xe đã mười tám năm rồi, tôi không giống bọn trẻ hăng máu vừa đạp chân ga đã phóng vụt, tôi còn vợ và con, cái thân không lo thì cũng vẫn còn vợ và con, chẳng lẽ vứt đi không màng tới? Khoan hãy nói chuyện tài hay không tài ở đây, tóm lại là cái xe đi đã 18 năm rồi mà chưa xát sứt mẻ. Có lần, cũng vào ban đêm, tôi chở một xe toàn thuốc, phóng vội về Bắc Hà, ở đó có bệnh truyền nhiễm, tính mạng nhiều người nguy kịch, đang mong chờ thuốc đến, thế là suốt đêm chạy. A! Thật bất ngờ, giữa đường lù lù một anh gấu chấn đường. Tôi đang vội cua, đèn xe chiếu vào, cu cậu sợ đờ ra, cứ đứng ngây như phỗng. Lại đang là chỗ xuống dốc, chắc cu cậu mò xuống khe uống nước bò lên chưa kịp tránh, bên cạnh lại là vách núi dựng đứng, không leo lên được. Cu cậu đứng trên hai chân sau, giơ hai chân trước với những chiếc vuốt nhọn ra tiến về phía đèn xe. Xe không phải là không có còi, nhưng vì gấu không phải người, nó cũng hốt hoảng, tôi cũng không biết tránh kiểu gì. Tránh vào trong thì va vào núi đá, tránh ra ngoài tránh vào đâu? Cu cậu to thế này, đâm vào cái xe lại không bay xuống khe núi uống nước? Hồi ấy tôi còn trẻ, sức lực dồi dào, cũng hăng tiết máu không kém bọn trẻ bây giờ, bụng nghĩ, thôi cho mày đi, đâm vào nó cũng có lý do chính đáng! Tôi đâm vỡ bụng con vật làm máu dây loe loét hết cửa kính trước. Xuống xe lại bồi thêm hai phát. Hồi ấy đi trên đường không an toàn, tôi đều phải mang theo khẩu súng phòng thân. Áp tải xe thuốc còn có một nhân viên y tế, tôi mới gọi xuống móc mặt gấu. Nghe nói mặt gấu tươi đại bối! Ha

ha, nghĩ là nghĩ vậy, nhưng ai mà biết mệt gấu nằm ở chỗ nào! Móc một hồi, tay nhoe nhoe máu. Cuối cùng lại phải loay hoay một hồi lâu mới kéo được cu cậu lên xe. Lúc ấy không tin vào mắt mình nữa, bánh trái đằng trước xe đè lên mép vực, chỉ thêm nửa gang nữa là rơi xuống đáy sâu hun hút rồi. Tôi nói là lái xe mười tám năm rồi, tai nạn lớn chưa hề xảy ra, còn kể chuyện gặp được thì nhiều vô kể.

Không phải chuyện cấp bách ai mò đi đêm làm gì? Nhưng người ta lại vội về La Sa, người ta là trưởng phòng từ Bắc Kinh tới, thị sát xong thì vội về báo cáo. Ai mà biết người ta về để hút thuốc hay uống trà. Tôi bảo cái xe cần bảo dưỡng, hôm nay không đi được, anh ta nồng nặc đòi về. Tôi nói là đến Kanbala trời sẽ tối, anh ta cãi trời Tây Tạng tối muộn, cứ như là tôi lừa anh ta vậy. Người ta là người cấp trên, đi đâu cũng có xe đưa xe đón. Coi như công việc hoàn thành thì đòi về. Người ta là trưởng phòng từ thủ đô tới, mình chỉ là anh xế quèn, đâu dám trái lời? Tôi sửa chữa một lúc rồi đi. Tôi phát hiện phanh xe hơi trực trặc, trên đường không dám phóng nhanh. Đi chậm thì cuối cùng cũng tới được Kanbala, lúc ấy đỉnh những ngọn núi tuyết đỏ rực rỡ, mặt trời vẫn còn trên chóp đỉnh. Nhưng ráng chiều trên trời bắt đầu biến thành màu đỏ sẫm, đó không phải là điềm lành báo thời tiết thuận lợi, thời tiết sắp thay đổi rồi. Xe đi qua vùng phên đậu của người dân tộc Tạng, trên đường chất những đống đá, trên đó cắm vài cây gậy quấn diêm vải đủ các màu đỏ có xanh có vàng có trắng, theo tục lệ ai đi ra ngoài gặp được thì may mắn... Dân tộc có tập quán của dân tộc. Xe vượt qua một quả núi thì trời đã tối. Bóng những ngọn núi trước mặt mờ mờ xám xám, cứ như anh vào một cái ngõ tối om om bị tắt hết bóng điện, đành phải nhò vào ánh sáng đèn pha soi đường. Anh đã đi đường núi này chưa? Chưa hả. Coi như anh đã tới Lư Sơn rồi đó, đó là chỗ nghĩ mát lý tưởng, nghe nói là ở đó cũng có đường vòng lên tới tận đỉnh núi, nhưng là đường rải nhựa, xe hơi và xe tải cứ gọi là thả sức mà chạy. Anh đã đi Tân Phong chưa? Ngồi ở đầu tàu hoả có thể nhìn thấy đuôi tàu, như một con rắn, rồi ăn mía ngọt đặc sản của

vùng, quá mĩ mãn. Một con đường nối liền trời có từ xưa từ xưa. Thực ra Tân Phong thì đã thấm vào đâu? Chuyện vặt. Nếu nói đến nguy hiểm, thì phải là con đường trên đỉnh Hoàng Sơn, đường đi không dễ chút nào, nhưng có xích sắt ngăn với vực, anh đi chóng mặt rồi, dựa vào xích sắt, anh sẽ bị rơi xuống vực ngay. Trên kẽ những vách đá sừng sững đó đều mọc những thân tùng già cong cong queo queo, ngẫu nhiên ra thì mắc vào cành như mắc lưỡi câu. Nhưng ở Tây Tạng này, cả cái vùng núi này đến một ngọn cỏ còn không mọc, chứ đừng nói là cây với cối. Ở Kanbala cũng thế, hết núi đá lại núi đá, à đúng, có cả gió cát nữa. Ngồi trên xe đằng trước, nếu sau lưng một hai cây số là bão cát, anh đành phải chấp nhận sự an bài của số phận thôi. Tất nhiên có cả tuyết nữa, một trận mưa tuyết là lắp núi, thế là anh hết đường chạy. Đó chính là Kanbala.

Anh là trưởng phòng. Tôi không nói cái vị thế của anh, tôi nói là nói anh với tư cách là khách trên xe. Anh thị sát xong thì anh về, tôi là tài xế chỉ mỗi việc phục vụ thôi. Tôi không phải là kẻ ngang ngược, tài xế ngang ngược là vì hắn muốn trị người. Anh chưa đến mức bị đối xử thế. Có trả thêm tiền cũng vô ích, đường đi gấp gáp ghênh, cả ngày ngồi trên xe, xóc ê ẩm, chắc xương cốt anh cũng rã rời. Ở cái đường này, tôi không phải là loại người đó, với lại, đây không phải là chỗ để trút giận. Con người tôi, cứ nhận nhiệm vụ là phải đưa khách đi an toàn, đó là trách nhiệm của tôi. Có bực dọc cũng không được lôi ra thủ trong công việc, anh nói có đúng vậy không?

Sau bốn năm giờ chiudu trên đường không còn gặp một xe nào khác. Ai rứng mõ mà đi đêm đường này? Vượt qua một ngọn núi lớn thì trời cũng tối om. Gió núi vù vù thét gào bên cửa sổ, trước mặt hai cái đèn pha là hết vòng cua này tới vòng cua khác, anh nín thở, không dám hít thở lúc này. Thông thường, cứ đến trước vòng cua mười mấy mét là tôi đạp phanh, để xe từ từ trôi xuống dốc. Đến chỗ vòng cua tiếp sau thì lại đạp phanh, rồi lại để xe tự trôi xuống. Nếu lái xe vào ban ngày, cả con đường núi một trăm mười mấy dặm, tôi cứ để cho xe trượt đến dốc cuối cùng. Nhưng ai

mà ngờ được, tôi vừa qua được một vòng cua, đang trôi xuống dốc, đột nhiên giữa đường cách khoảng mươi mấy mét trước mũi xe là một hòn đá to chình ình. Tôi vội đạp phanh, hỏng rồi! Phanh không ăn! Hòn đá cao khoảng nửa mét, chắc là rơi từ trên núi xuống. Hòn đá to thế này, nếu có quẹt qua được thì xe cũng lộn nhào rơi xuống khe núi làm mồi cho diều hâu! Anh ta cũng nhìn thấy, vừa gào lên một tiếng "không xong rồi!". Tôi đã hướng vô lăng vào trong cho xe quẹt sát vào vách núi.

Xe dừng lại.

- Nguy hiểm quá! Trương sư phụ, anh vừa cứu tôi một bàn.
- Không cần phải gọi thế. - Tôi trả lời anh ta. - Nghe lời tôi nghỉ qua đêm ở huyện có hơn không?

Tôi xuống sờ nắn xe, ba-đờ-xốc bị vẹo, đèn bên phải cũng vỡ. Gió núi thổi tới, mồ hôi khắp người cũng đông thành kem, lạnh đến nỗi răng va lập cập. Đêm ở đây thường lạnh âm 20 độ, tôi kiểm tra xe, thùng nước đã hỏng.

- Xe này không khởi động được nữa. Đi thôi! - tôi nói.

Xe đang trên đỉnh một ngọn núi lớn, nền trời lờ mờ không một ánh sao, thời tiết vùng núi thoắt cái thay đổi như tính khí một đứa trẻ con, phải đi nhanh thôi.

Cuối cùng thì anh ta cũng ra khỏi xe, khoác chiếc áo da, miệng phì phèo thuốc lập loè trong đêm tối.

- Ở đâu có trạm đỗ xe?

- Có quỷ mới biết được, đi về phía trước.

Anh ta đi theo, miệng lùa bà lùa bàu. Tôi không thèm để mắt, sải chân đi về đằng trước, phải tìm một chỗ nghỉ đêm. Đi được một lúc, anh ta gào lên ở đằng sau.

- Chậm lại thôi.

Người ta là trưởng phòng, không thể bỏ mặc nơi hoang vu thế này được, đành đứng lại đợi. Anh ta mới thở hổn hển theo tôi.

- Giá có xe đi nhờ thì tốt.

Phiền nhiêu quá, người ta là trưởng phòng, ngũ này mà là con trai tôi thì đã ăn một bạt tai từ lâu rồi.

- Nghỉ một lát đã, thở không ra hơi rồi! - Anh ta phì phò.

Thôi cũng được, anh ta đã đi đêm thế này bao giờ đâu, với lại chỗ này nếu không ở độ cao năm trăm mét thì cũng bốn trăm tám, thiếu không khí trầm trọng. Tôi nói:

- Đi xe trên cao nguyên không thể bằng ngồi trong văn phòng uống trà hút thuốc rồi.

Chắc anh đã từng gặp một trưởng khoa kiểu này. Trưởng khoa gì mà có viết mỗi cái nét đầu cho chữ ký cũng mất nửa buổi. Anh có hỏi, anh ta mới liếc xéo một cái, để tôi nghiên cứu xem, cái kiểu quan cách này làm anh tức phát khóc. Nhưng anh ta có quyền hành, một tuần sau không thấy gì, anh chỉ còn cách tìm đến phòng làm việc của anh ta. Trưởng khoa, đồng chí đã nghiên cứu chưa ạ? Và phải gật đầu chào anh ta. Ôi không, anh ta chẳng thèm ngó anh lấy một tí, cứ như anh tới là để xin ăn vậy.

- Trương sư phụ, hút thuốc đi! - Anh ta thở phì phò nhét bao thuốc vào tay tôi.

- Ở đây không phải là chỗ để hút thuốc.

Gió núi thổi tới, còn hút thuốc? Cái lạnh làm ruột gan như đông cứng lại.

- Còn cách trạm đỗ xe bao xa?

- Tuỳ vào may mắn.

Ban ngày đi xe còn đỡ, chỗ nào thấy có chấm màu xanh lá cây lấp loáng, chỗ ấy là trạm đỗ xe. Người có thể ở xa người, chứ không thể xa rời cây cối, anh không tin lời tôi à? Anh ở đồng bằng, trước cửa nhà trồng nỗi mấy cái cây? Anh ở nhà lầu, anh không nuôi cá vàng thì cũng phải trồng hai ba chậu cảnh. Nhưng nếu anh ở lâu trong trạm đỗ xe vùng này, đi ra ngoài nếu không thấy cát tung bụi mù mịt thì cũng là tuyết trắng nhức mắt, lấy đâu ra một màu xanh lá cây? Những người quanh năm suốt tháng làm nhân viên ở trạm đỗ xe vùng núi cao xám ngắt này đều thích trồng một cây trước cửa. Đào hố, thêm vào một ít đất, chặt từ bờ sông chân núi mấy cành bạch dương, cắm lên, rào một hàng rào bằng đá chung quanh cao bằng đầu người ngăn gió cát. Lúc rồi rải chạy ra ngầm nghĩa, vỏ cây có xanh không? Lộc này chưa? Khi nào nó mọc một

cái mầm non nhỏ xíu, một ngày anh phải chạy ra ngắm dăm ba lần, tươi quá, đẹp quá! Anh đứng coi thường những chấm xanh nhỏ, trên vùng núi đá chết này nó chính là sự sống. Anh muốn tìm đến với con người ở cái vùng núi hoang vu này, anh phải hiểu được ý nghĩa của mầm sống đā.

Thường thường mỗi lần đi xe trên đường núi này, khi nào trước mắt xuất hiện một màu xanh lục óng ánh tôi thấy còn ưa nhìn hơn cả những phên đậu của người dân tộc. Dưới ánh mặt trời, màu xanh óng ánh trông như một phiến nước màu thạch bích, trong suốt lấp loáng. Nếu anh nhìn vào đó sẽ thấy trong mát sảng khoái dễ chịu từ mắt vào tận tim, còn đā khát hơn uống bia. Dùng ngôn từ thì diễn tả không nổi. Nếu anh chưa trải nghiệm thì chẳng bao giờ có được cảm giác đó!

Sắp đến tháng tư rồi, dưới đồng bằng là mùa xuân. Nếu nói vắn vẻ thì là muôn hồng ngàn tía, yến ca oanh nhảy, hoa lá đơm chồi... nhưng với tôi, không cần ngắm hoa, chỉ cần ngắm một chồi non nhỏ tức là đā có chỗ để nghỉ chân, có chỗ uống nước, còn nói theo cách viết báo cáo nhẹ nhàng thì là xe bị lật, anh thoát chết. Nhưng trước mặt bốn phía phải trái sau trước đều là bóng núi đen sầm sầm, còn chút ánh sáng ảm đạm trăng xám thì cũng là tuyết và băng trong khe núi, anh biết tìm đâu ra một chấm xanh lá cây bây giờ? Theo phong tục của người Tạng, qua đường mà thấy phên đậu tức là thấy may mắn. Tôi lái xe ở vùng núi này, thấy màu xanh tức là thấy phên đậu, tức là thấy thần may mắn của mình. Còn anh đi tìm cái may mắn của mình ở đâu? Anh cứ dò dẫm trong đêm đi!

Anh ta không lâu bàu nữa, đi theo tôi, chốc chốc lại vấp ngã.

Oái, oái!

Làm tôi giật mình. Anh ta kêu như một con lừa, giọng rất to, tôi nói:

- Anh kêu cái gì?
- Không chừng lại có người nghe thấy.
- Anh không cần phải kêu. - Tôi nói. - Ở vùng núi này đến sói cũng không thèm tìm đến làm tổ chứ đừng nói là người...

Anh nghe tiếng gió vù vù gào thét, cảm thấy khó thở. Cái lạnh quắt vào da thịt từ bàn chân lên đến đỉnh đầu. Anh lập cập.

- Đi thôi! - Tôi gọi.

- Tìm một chỗ tránh gió đỡ. - Anh ta nói.

Tám mặt đều là gió, lấy đâu ra chỗ tránh. Anh muốn nghỉ ngơi thì chỉ mười phút sau là không thể cử động được, anh sẽ thành một cây đá. Càng nghỉ càng lạnh, anh chỉ còn cách bước tiếp.

- Quẹt diêm lên, không chừng người ở trạm đỗ xe có thể nhìn thấy? Anh ta lại nghĩ ra một sáng kiến.

- Anh quẹt đi, nếu quẹt được. - Tôi nói. - Đứng ngay chỗ gió lùa quẹt diêm, thật diên rồ. Rồi tiếp tục vấp ngã dúi dụi, nửa tiếng, có lẽ một tiếng, không ai biết là mấy giờ. Đồng hồ không có mặt phản quang, chỉ nghe được tiếng tích tắc vẫn như đang chạy.

- Đi thôi, tới đâu hay đó, còn hơn là nằm chết cứng ở đây.

Anh muốn kêu cũng được, không kêu cũng được, nhưng phải đi. Giá có chút ánh sáng của mặt trăng thì tốt, tìm đâu ra trạm đỗ xe bây giờ? Đi thôi, đến đâu hay đó, đi đến khi trời sáng, chúng ta sẽ được cứu thoát. Trời sáng thì tìm được trạm đỗ xe, trời sáng mặt trời xuất hiện sẽ ấm áp hơn, rồi sẽ có xe chạy qua. Khiên trì đến cùng thì sẽ chiến thắng. Câu nói cổ xưa này chắc anh nghe thấy nhiều lần rồi? Anh cứ kiên trì, kiên trì đến khi trời sáng. Anh sẽ chiến thắng, chúng ta sẽ được cứu sống.

Tuyệt vời! Tuyệt cũng lạnh ghê gớm, rơi xuống mặt như những mũi dao băng. Phủ kín mặt đất, khắp các vòng núi. Cách ba bốn bước đã không thấy dấu vết của nhau. Tôi quay lại, đúng là không thấy bóng anh ta. Tôi chỉ còn cách quay lại tìm. Không được bỏ rơi vị trưởng phòng lại giữa đường làm mồi cho thú dữ.

Quay đầu lại, đi hết chỗ vòng cua, thấy anh ta đang dựa vào vách đá thở hổn hển.

- Vừa thở vừa đi tiếp, không được đứng thế này. - Tôi nói.

- Tôi trở về xe đây, đợi trời sáng hãy hay.

- Về xe làm gì? - Tôi hỏi.

- Ở đó ấm hơn.

- Cuộn tròn trong xe không vận động càng lạnh! Tôi đã thừa

kinh nghiệm. Rồi đồng cứng lại, anh muốn cử động sơ không cử động được. Đì thôi!

Tôi nói kiểu gì anh ta cũng không chịu đi tiếp.

- Tôi cứ về xe đây!

Người ta là trưởng phòng, mình là tài xế đâu dám ra lệnh!

- Sẽ bị đồng cứng đáy!

Anh ta vẫn không nghe, cứ quay lưng đi. Tôi nhìn theo anh ta, từng bước từng bước như một người gù. Thực ra người anh ta không thấp, nhưng cái đầu rụt lại trong chiếc cổ áo khoác dày trông lùn đi rất nhiều. Anh đứng coi thường cái đầu người, người cao thêm một chút, mà đầu chỉ to có vậy, cũng là vừa mắt rồi. Anh ta lại về chỗ cũ.

- Anh nhớ phải cử động liên tục! Tôi hét to lên với anh ta, không biết anh ta có nghe thấy không?

Tôi không thể quay lại con đường cũ, không có anh ta, tôi đi càng nhanh, chạy xuống dốc núi, dù sao thì tôi đến Tây Tạng cũng mười tám năm rồi, tất nhiên không bằng người Tạng nhưng phản ứng cũng lạnh lẽo như của người vùng cao. Một lát sau tôi hồn hển thở không ra hơi, hai chân cứng đờ loạng choạng, bước đi xiêu vẹo, lại thiểu không khí, đầu óc trở nên mù mịt như cháo đồng. Nhưng có một điều tôi rất rõ là phải tiếp tục đi không được dừng lại! Tôi cũng thử kêu lên hai tiếng, gió lại đầy âm thanh trở lại, lục phủ ngũ tạng như đồng cứng. Tôi cố sức giương mắt, mở he hé không khác gì Tuý Bát Tiên trong truyền hình.

Không biết bao nhiêu lâu sau thì tuyết ngừng rơi. Trên đường giờ trăng lờ mờ, có một chút phản quang, tôi cố nhìn đồng hồ, vẫn không nhìn rõ. Đồng hồ vẫn chạy, tích tắc tích tắc, máy móc không biết lạnh, sắt thép mà bền bỉ hơn con người. Hai chân tôi tê dại như hai ống thép. Nếu chân người mà là thép, giống như máy móc thì hay biết bao. Nhưng giờ thì nó không nghe sự điều khiển của cái đầu nữa, tôi cảm chân trong tuyết một lúc, không nhớ rõ mình đã đứng bao nhiêu lâu, mặt va vào đá không còn cảm giác. Tôi muốn động đậy cơ mặt xem có bị rách xước không mà không

tài nào cử động nổi, đến cả lớp da cũng không còn là của mình nữa. Anh mà trông thấy chắc sẽ buồn cười, còn tôi thì muốn khóc mà không khóc được. Tôi chỉ nghĩ đến vợ và các con. Họ làm sao biết được tôi đang bò trên đường Kanbala. Nếu vợ tôi mà biết được thì sẽ lo phát cuồng lên! Tôi lấy hết sức chống tay đứng dậy. Tay tôi lái xe không phải tay lụa tay là, nhưng anh chống tay, cảm thấy như bị dính chặt vào tuyết không tách ra được. Tôi lại dùng khuỷu tay chống, cách một lớp quần áo mà vẫn cảm thấy dấp dính như thế. Phải đứng lên, tôi không thể chết cõng ở giữa đường thế này, phải tìm được trạm đỗ xe! Đã đứng lên được thì phải đi tiếp, tôi không rõ tôi bò dậy đi tiếp hay cứ thế bò đi. Chỉ có một điều tôi nhận thức được rõ ràng là tôi không thể để mình chết cõng giữa đường, một cái chết vô nghĩa! Trong đầu tôi vẫn còn một sợi dây tri giác đang hoạt động, mỏng mảnh như một sợi tóc, đều đặn như sợi kim giây đồng hồ cứ chạy mãi chạy mãi không ngừng nghỉ.

Cứ mơ hồ như thế, trước mắt tôi là một cái bóng lay động của cây bạch dương, màu xanh lóng lánh như cho ánh sáng lọt tới tận đáy, đó là ấn tượng mỗi lần qua trạm, nó là điểm hứa hẹn ở nơi đó anh sẽ được cứu sống, đó là niềm hy vọng lớn, là sự sống tràn trề, nó cứ lung lay trước mắt anh, không phải, anh nhắm mắt, anh mở he hé mắt, anh nhắm he hé mắt, không nhìn rõ một vật gì, một màn đêm đen kìn kít, và cả tuyết, không nóng không lạnh rơi trên mí mắt anh, tuyết không tri giác, đó là ánh phản chiếu của màu xanh lấp loáng kia. Thực ra lửa của sự sống không ở trước mắt anh mà trong tim anh, anh phải bám vào nó, là sự sống hay cái chết, hay là sống và chết, chết và sống, anh còn nuối tiếc cuộc sống của mình, còn nuối tiếc, còn phải sống, phải tiếp tục bò, bò để đến với sự sống...

Không biết bao lâu sau, cũng không biết tuyết ngừng rơi tự bicc nào, anh cứ mò mẫm bò như thế, trên đường núi Kanbala, đúng rồi, anh nhớ lại, anh đâm xe, xe bị mắc giữa đường, anh đi tìm trạm đỗ xe, trạm đỗ xe ở đâu? Trạm thường ở dốc núi Kanbala, anh phải nhìn xuống dưới, đúng rồi, anh đã nhìn thấy một căn

nhà bằng đá chắc chắn, thấp lè tè, có cửa sổ có cửa chính, không phải là giấc mơ, một trạm đỗ xe thực sự đang ở trước mắt anh, trước cửa còn có một hàng rào bằng đá, nhô giữa là một cái cây, bóng cây màu xanh xám, trần trụi chưa mọc một cái lá, nhưng đó là cửa con người trống! Anh bò về phía đó, anh gọi, anh muốn khóc, anh khóc thật, nước mắt âm ấm, anh đã trưởng thành rồi, lâu lắm rồi anh không nhớ nước mắt lại có vị mặn thế, nước mắt rơi xuống miệng, anh bò nhanh hơn, chó đã kêu, chó đen to, nòi sói, lưỡi đỏ, cứ sủa đi, chạy tới đây...

Tôi dựa vào vách, trong phòng ám áp, mùi bơ thơm phức. Đến Tây Tạng bao nhiêu năm rồi, tôi đã ngửi quen cái mùi này, nhưng cốc trà bơ này thơm quá, thơm thực sự. Anh không hiểu ngôn ngữ Tạng, mấy người thợ sửa đường xúm quanh xì xào, nghe êm tai hơn cả tiếng người anh em ở đồng bằng nhiều năm không gặp. Nửa bình trà bơ rót vào bụng, ruột gan ấm áp, chân tay đã có thể co duỗi, hơi thở đều trở lại, tôi nói:

- Trên xe tôi còn có một vị trưởng phòng.

Họ nghe hiểu, tiếng Tạng cũng nói "trưởng phòng" như tiếng Hán, giống như từ "máy kéo", "điện ảnh" tiếng Tạng không cần phải phiên dịch. Tôi nghe thấy những người Tạng xì xào từ "trưởng phòng", "trưởng phòng" gì đó. Bọn họ đi dắt ngựa, tôi lặng lẽ choạng bò dậy, họ không cho tôi đi, tôi nói:

- Không, tôi phải đi cùng các anh, để trưởng phòng lại đó tôi không an tâm.

Họ bèn dùi tôi lên ngựa, không, khiêng lên ngựa mới đúng. Có ngựa thì đỡ được bao nhiêu, tôi xua xua tay bảo bọn họ không cần phải khiêng. Trên đỉnh núi bắt đầu đổ, mặt trời lại sắp lén. Đi được không xa, dấu vết tôi bò trên đường đêm qua đã bị gió phủ sạch. Trên đường là một lớp tuyết tinh khiết, băng phẳng như phủ một tấm thảm lông cừu. Ngồi trên lưng ngựa một hồi - con vật sức khỏe tràn trề, mũi thở phì phò thổi ra hơi nước trắng, hai chân tôi kẹp vào bụng cũng cảm giác được cái ấm nóng của cơ thể ngựa, đúng là báu vật của vùng núi cao.

Đây rồi, giữa đường lù lù một đống tuyết, lộ ra một góc màu

xanh, đó chẳng phải là chiếc áo khoác da của vị trưởng phòng? Hè, anh ta vứt cả áo khoác lại. Lại gần, vội vàng xuống ngựa bới ra. Anh thử đoán xem? Trong chiếc áo khoác đúng là vị trưởng phòng! Đầu vẫn rụt lại trong cổ áo, người co rúm lại cứng đờ, đã tắt thở từ lâu. Người đã đến lúc này, muốn chết cũng đừng có chết trên đường về đích cũ, anh nói đi, có đáng buồn tủi không?

SƠN HẢI *dịch*

ME

Mẹ, mẹ đến rồi sao? Không, mẹ đừng đi! Lâu lăm, lâu lăm rồi con không được gặp mẹ, dường như con không nhận ra được cả hình dáng mẹ. Hơn hai mươi năm rồi, bắt đầu từ một ngày hè năm thứ hai đại học, từ đó về sau không bao giờ con được gặp mẹ nữa. Không, con vẫn còn nằm mơ thấy mẹ một lần, giấc mơ đó hầu như con không nhớ rõ. Mẹ không thay đổi, mẹ vẫn còn nguyên hình dáng như trong bức tranh đã ngả vàng treo trên tường nhà ta, là bức tranh mẹ chụp lúc sinh con ra chưa lâu, mẹ tựa vào lan can, trên lan can bày một chậu hoa. Mẹ mặc một chiếc áo dài nő, chiếc áo dài khi mẹ mở hòm sáp xếp đồ đạc con đã nhìn thấy. Đó là chiếc áo lụa màu xanh lục trên tó điểm những bông hoa vàng, vải đã bạc màu, bạc và mỏng như đã dùng qua nhiều năm tháng. Mẹ, con vẫn gọi mẹ là mẹ nhé, con đã hơn bốn mươi tuổi rồi. Hai ba, hai tư năm không được gọi tiếng mẹ. Mỗi lần người ta hỏi, mỗi lần nhắc đến mẹ, con đều kể mẹ tôi thế này, thế này... Lúc mẹ ra đi, tuổi mẹ còn trẻ hơn tuổi con bây giờ, mẹ mất năm 1961, con còn không biết hồi ra đi mẹ bao nhiêu tuổi, con là đứa con bất hiếu của mẹ! Mẹ có tha thứ cho con không? Đúng vậy, rất ít khi con nhớ về mẹ, chỉ có đôi lúc loé lên trong trí óc, rồi lại nhanh chóng biến mất. Thật chí nhiều năm qua, con còn không chuyên tâm nhớ về mẹ lấy một lần. Con còn làm mất tờ khai đăng ký mộ mẹ, con không dám nói điều này với cha và em trai, thật may cậu ấy nhận ra mộ mẹ. Khi cha mất rồi, lúc rời mộ mẹ chôn chung với cha, em trai đã tìm thấy mộ mẹ trên bãi nghĩa địa gập ghềnh. Con còn nhớ ở bãi tha ma này, mộ mẹ nằm bên đường, những mộ mới xung quanh đều đắp đất

vàng, giữa là cỏ. Sau này, có một lần con đi công tác qua, ở nhà mấy ngày, đúng vào dịp tết thanh minh, chúng con lại đi tảo mộ mẹ, lúc đó mộ mẹ đã rời xa đường cái, nghĩa địa đã mở rộng lên rất nhiều, nhưng tìm mộ vẫn không khó khăn. Đến nay đã mười lăm, mười sáu năm rồi.

Mộ mẹ sao nhỏ thế này, lọt thỏm giữa đám cỏ tranh um tùm, bia mộ bị chấn bởi một thân dây leo hộ pháp, phải bới ra mới thấy tên mẹ ghi trên bia. Và cả một nửa phần ghi tên tuổi anh em con cũng bị ngập trong bùn đất. Cả đền tấm bia con cũng không có ẩn tượng, sao mà lại nhỏ bé đáng thương đến thế, lộ ra trên mặt đất chỉ có một thước, nhưng để chôn theo mẹ cần phải đợi ba năm. Lúc an táng mẹ, con không có mặt. Lúc đó con về nhà ăn tết, ngày mùng 4 hay mùng 5, cậu em rủ đi thăm mẹ. Nếu không có cậu ấy nhắc nhở, chắc là con sẽ không đi. Mẹ ơi, con là đứa con trai bất hiếu... trước khi ra đi mẹ vẫn mong con, mẹ vì con mà chết, còn con lại quên mẹ, mẹ đã sinh ra một đứa con bất hiếu. Những năm qua nó đã bôn ba vì bản thân, trong lòng nó không có gì cả, chỉ có sự nghiệp của riêng nó. Nó là một kẻ lạnh lùng ích kỷ. Đúng vậy, đến nay nó đã thành công, nó xuất bản nhiều sách, thường xuất hiện trên báo chí, ti vi, truyền thanh; kịch bản của nó cùng lúc được diễn ở nhiều nơi khác nhau. Nó trở thành một nhà văn như ý muốn. Lúc nhỏ nó đã nói nó muốn trở thành một nhà văn. Mẹ ơi, mẹ còn nhớ không? Cái kỳ nghỉ hè năm ấy từ trường đại học về nhà, nó mới mười tám tuổi, nó vẫn như một đứa trẻ, mẹ gọi nó đến nằm bên cạnh mẹ kể cho mẹ nghe chuyện ở trường. Nó nói nó đang viết một kịch bản, nếu kịch của nó được diễn sẽ làm cho mọi người kinh ngạc, mẹ ơi, mẹ nhất định phải đi xem buổi biểu diễn đầu của nó. Lúc đó mẹ cười, mẹ cười đến chảy nước mắt, mẹ có một đứa con trai đáng để tự hào. Nhưng nó đã sớm đưa mẹ sang bên kia thế giới, cái thế giới âm u lạnh lẽo. Thậm chí đến cả lần nhìn mặt mẹ cuối cùng cũng không có. Nó đang mượn sách ở thư viện, kỳ thi vừa kết thúc, nó chuẩn bị mượn một đồng sách mang về đọc trong kỳ nghỉ hè. Nó có một kế hoạch đọc sách rất lớn, ham muốn học hỏi mãnh liệt, nhưng trái tim thì đã tù đọng. Thư ký văn

phòng khoa lại gằn hỏi: "Bao giờ thì cậu về nhà?". "Đã đặt vé rồi, khi nào nghỉ thì về". Nó không hề có một chút linh cảm nào, họ chỉ ngầm ám thị nó mau về nhà, nhưng nó lại không hiểu được điều đó. Nó không hỏi kỹ càng, nó đã khinh suất cho qua. Nhưng nó lại bỏ ra một ngày vào phố mua sách, mà chỉ mua một hộp mứt nhỏ về làm quà, nó dùng hết tiền tiêu vặt vào mua sách. Nó đáp chuyến tàu chậm bổ sung cho học sinh về nghỉ hè, tiền đi tàu nó bớt lại để mua sách, trong khi tiền mẹ cho nó làm lô phí từ mười hôm trước đủ để nó mua vé tàu nhanh.

Trong toa tàu ngọt ngạt chật kín, chân người nọ dẫm đạp lên chân người kia, vai người nọ huých vai người kia như cá Sacđinh trong hộp, mọi người thay phiên nhau leo lên giá đựng hành lý hoặc chui xuống gầm ghế khoanh tròn lại ngủ. Tàu chạy chậm, chốc chốc dừng lại, phải mất hai đêm hai ngày. Nó vác hai túi ba lô đầy chật sách, tay cầm một chiếc ba toong bằng gỗ táo, là quà của một người bạn học nhờ gửi cho bố cậu ta. Trên sân ga nó nhìn thấy cậu em trai và cậu bạn hàng xóm. Mọi người chạy lại xách túi hộ nó, ôm nó, nó vung vẩy ba toong nói cười hồn hở. Ra khỏi nhà ga, mọi người gọi một chiếc xích lô, người lái là một trong số nhóm thanh niên tranh khách của xe buýt với giá rẻ hơn. Các bạn nó đều đi xe đạp theo sau chiếc xích lô như một đoàn hộ vệ. Bọn họ không được như nó được học ở một trường đại học danh tiếng, nó là kẻ may mắn, nó cảm thấy nghi lễ dành cho nó là lẽ đương nhiên. Nó ngồi trên xích lô vẫn cười nói tự nhiên, ngược lại bọn họ chỉ trả lời nhát gừng. Nó vẫn không hề phát hiện ra, nó sao mà đần độn, nó không hề hỏi một câu về mẹ. Cho đến khi nó bước vào trong nhà, người cha loạng choạng ra đón, nó mới như bị sét đánh ngang tai, khóc không ra tiếng.

Trời mùa hè, xác không để được lâu, đợi nó hai ngày hai đêm, lúc nó vẫn đang lắc lư trên tàu, người ta đã mang xác đi hỏa thiêu. Mẹ ơi, con là đứa con trai bất hiếu, trong đầu nó chỉ có bản thân nó. Đúng thế, nó muốn thành đạt, nó muốn có một sự nghiệp vinh quang rạng rỡ, muốn tranh đấu vì thời đại, tổ quốc, dân tộc, nhưng lại đang tâm chôn đi người mẹ của nó, cả đến tờ đơn đăng ký mộ mẹ

nó cũng làm mất. Còn mẹ, chỉ mong ở với con trai nhiều ngày hơn, lúc nó về nhà nấu cho nó món ăn nó thích, tẩm bổ cho nó. Mẹ còn để dành mấy cân trứng gà suốt mấy tháng không nỡ ăn một quả, và để dành cả phiếu mua thịt đồi cho hàng xóm để đợi nó về nấu cho cả nhà bữa cơm đoàn viên. Đó là thập kỷ của thiên tai và nhân tai, trước hai ngày mẹ ra đi, cha đã phát hiện mẹ bị phù thũng. Mẹ từ nông trường của cơ quan trở về, một tháng mẹ có bốn ngày nghỉ, nhưng mẹ chỉ ở nhà một ngày để đem tất cả quần áo bẩn ra giặt, giặt cả chăn đệm mùng màn, để khi con trai trở về tất cả mọi thứ đều tinh tươm sạch sẽ, mẹ có thể cùng con trai yêu quý trò chuyện... Mẹ bận túi bụi suốt cả ngày, rồi lại trở về nông trường, để dành ba ngày nghỉ phép khi nào con trai trở về mới nghỉ. Lúc mẹ đi, quầng mắt trũng thâm, mặt vàng bủng. Cha nói, chưa bao giờ thấy mẹ mệt mỏi như thế. Mẹ mang về nhà mấy con cá nông trường phân phát, không nỡ ăn một miếng, mẹ vất kiệt cả bản thân mình.

Mẹ tình nguyện trở về nông trường. Văn phòng điểm danh, chẳng ai tình nguyện. Ai cũng lấy cớ nhà có con nhỏ, sức khoẻ không tốt, nếu có đi thì cũng phải đổi tới những đợt khác, chỉ có mẹ nói con cái trong nhà đã lớn, sức khoẻ cũng rất tốt, tuổi không cao, chưa tới bốn mươi. Mẹ luôn là người tích cực, luôn đi đầu trong công việc, đến cả công việc mẹ đảm đương cũng lớn nhất, những người tiên tiến trong mấy năm trở lại không ai được như mẹ dù tư cách vào Đảng, đề bạt cán bộ không ai được bằng mẹ. Nhưng vì bà ngoại thành phần có vấn đề, không biết có phải là địa chủ hay không. Tuy vậy bà chưa bao giờ làm việc trong nông trường, bà đính ước với người sau này là ông ngoại và nghe nói là mất sớm vì bệnh tật. Bà ở vậy thủ tiết nuôi con, gần như sau này ở cùng với mẹ. Người già đến tuổi xế chiều ngày một khó tính, bà làm àm lên đòi về ở quê, mỗi tháng mẹ phải gửi tiền nuôi bà, còn phải chu cấp cho hai anh em chúng con học hành. Việc con học đại học là một gánh nặng lớn cho gia đình. Em trai lại bước vào tuổi lớn, mẹ mua ở chợ đen về những quả trứng vịt lộn với giá cắt cổ. Mẹ bảo cơ thể con không được mạnh khoẻ là vì lúc dậy thì ăn không đủ chất, vì vậy người rất ân hận.

Mẹ bận suốt cả ngày làm việc nhà. Sáng sớm ngày thứ hai, trời vẫn còn chưa sáng, mẹ vội vàng đón chuyến xe đầu tiên trở về nông trường. Mẹ làm ở nông trường nuôi gà, mẹ không quen với chuyện khắp nông trường chỗ nào cũng là phân gà, mẹ vốn ưa sạch sẽ, với mẹ lao động cũng như làm việc nhà, chỉ cần mẹ đi làm là trại gà sẽ được kỳ cọ sạch sẽ. Hôm đó đồng nghiệp trực ca đêm vào thành phố về không đúng giờ, mẹ lại phải làm thay việc của người ấy. Sáng sớm 5 giờ đổi ca, người mệt mỏi phờ phạc, nhưng vì mẹ rất sạch sẽ, nên lại trở về phòng ở lấy chậu rửa mặt và khăn, những người cùng phòng với mẹ đều đang ngon giấc. Trời vừa ưng ửng sáng, sấp vào một ngày mới. Bình thường mẹ rất sợ nước sông vì em trai người bị chết đuối ở sông năm mươi lăm tuổi, mẹ không cho phép con học bơi. Có một lần con và các bạn trốn học đi bơi trở về, mẹ về nhà đã phát hiện ra. Mẹ đánh con một trận, đánh đến gãy cả thanh tre. Mẹ chưa bao giờ đánh con, đó là lần duy nhất. Mẹ sợ sông, mẹ sợ nước sông, nhưng mẹ lại ưa sạch sẽ, nước sông trước khi trời rạng đèn ngòm. Mẹ chỉ còn để lại trên bờ chiếc chậu rửa mặt. Tám giờ sáng, cách nông trường ba dặm, một xã viên đi chăn vịt đã phát hiện mẹ trên mặt nước...

Mẹ ơi, mẹ có lạnh không? Mẹ bảo mẹ nằm mơ thấy em trai mẹ, khắp người ướt đẫm đứng trước mặt mẹ thì thào rằng cậu ấy lạnh, rất lạnh... Mẹ ơi, mẹ không nên vì đứa con trai bất hiếu mà lìa bỏ cõi đời sớm như thế. Mẹ vẫn chưa đọc các tác phẩm của nó, mẹ vẫn chưa xem kịch của nó, mẹ vẫn chưa viết cho nó một bài hồi ký. Mẹ hãy trách mắng con đi, con nhìn thấy được điều đó trong ánh mắt mẹ, tại sao mẹ không nói? Mẹ mắng con đi, đánh con đi, đánh thật đau vào, đánh đến gãy roi cũng được, con là con trai mẹ, là đứa con bất hiếu! Là đứa con trai lăng quên người mẹ. Con đã nằm mơ nhiều người, là những người con gái con đã yêu và không yêu, là những người con quen và không quen, những người có liên lạc và không liên lạc, chỉ có mẹ, mẹ của con. Hai mươi năm qua, mẹ chỉ xuất hiện trong giấc mơ của con có một lần, và cũng rất mơ hồ, giờ nhớ lại cũng không rõ ràng từng chi tiết. Có lẽ con chưa bao giờ nằm mơ mẹ, đó chỉ là

trong sự tưởng tượng của con thôi, hy vọng được sự tha thứ của người mẹ.

Con căm giận sự vô tình vô nghĩa của chính mình, trong cuộc đại cách mạng văn hoá, con đã đốt đi tấm ảnh duy nhất con có của mẹ, là tấm ảnh chụp mẹ mặc áo dài, không phải là tấm ảnh vẫn treo trên tường lúc cha còn sống, mà là được chụp lúc mẹ mới lấy cha, hồi đó người còn trẻ, đẹp. Cha mẹ lấy nhau khi cả hai mới mươi tám tuổi, có lẽ lúc chụp bức ảnh đó mẹ mới mươi chín, mẹ bảo hồi ấy mẹ mới mang thai con, còn con thì lại đốt đi tấm ảnh đó. Đốt cả ký ức quý giá về người mẹ, cùng với cả những bản thảo khi đó đang rầm rộ cuộc đại cách mạng “Phá bốn cái cũ”, con sợ những bản thảo chưa in sẽ làm con liên lụy. Giữa đêm gài chặt cửa, chỉ đốt một ngọn đèn dầu vặn cho nhỏ hết bắc, con ngồi trước bếp lò cho từng cuốn, từng cuốn bản thảo vào lò. Cả những cuốn bút ký đọc sách đóng thành tập trong đó có trích dẫn của Kant, Hेगेन, Anhxtanh, cả những bản sao có liên quan tới Thái Bình Thiên Quốc và tư liệu lịch sử nghiên cứu thần thoại cổ đại, tất nhiên có cả tuỳ bút cá nhân. Nhưng cái thời đó chỉ cần người ta đào bới ra một câu chữ không thích hợp là có thể phải mang còng, nghe đau tố. Khi xé những cuốn bút ký đó, tấm ảnh mẹ rơi ra. Con nhặt lên, không do dự ném vào bếp. Tấm ảnh đau đớn quắn quại và nhanh chóng ngả sang màu vàng, con muốn cầm lên xem lại, chỉ nghe có tiếng như tiếng thở dài rồi thành tro. Then cửa đã chốt, lửa cháy đến bóng rát mặt, lưng đẫm mồ hôi lạnh, con giống như một kẻ phạm tội, không phải vì đã đốt đi vật kỷ niệm quý giá nhất còn lại của mẹ, mà là sợ người ta phát hiện có chứng cứ thiêu huỷ tài liệu. Nhưng con đâu có tội? Con không phải là con cháu của phần tử chống phá cách mạng, mẹ không phải là đã rất trong sạch đó ư? Ông ngoại là nhân viên ngân hàng, có lẽ nên gọi là viên chức cao cấp, thế nên không bao giờ con nghe mẹ kể về hoàn cảnh gia đình túng quẫn. Viên chức cao cấp tội không nặng bằng phần tử phản động, mẹ của con là người trong sạch. Khi tốt nghiệp trung học mẹ còn tham gia Hội cứu vong, mẹ bảo đoàn thể này giống một tổ chức cận kề của Đảng. Lấy cha rồi, mẹ ra khỏi tổ

chức, cha không muốn mẹ mạo hiểm vào những rủi ro chính trị, ông muốn có một gia đình bình yên êm ấm, suốt đời ông vẫn là một người bình thường với ít nhiều nhu nhược. Con còn nhớ hồi còn nhỏ mẹ hay dạy con những bài hát cứu vong *Trên sông Tùng Hoa, Ca nǚ dưới gót sắt*, và diễn bài *Hãy cắt đuôi sam của bạn*, ở nhà còn dạy con và em trai hát *Quạ và chim sẻ*, khán giả duy nhất là cha hút thuốc cười cổ vũ. Chỉ vì tấm áo dài của mẹ, tấm ảnh chụp mẹ mặc áo dài lụa hoa, mặc áo dài tất nhiên được liệt vào "Bốn cái cũ", lại còn lụa hoa nữa, chắc chắn không phải là tượng trưng của sự nghèo nàn. Con đã đốt đi ký ức quý giá nhất về mẹ, vì con khiếp sợ, một nỗi sợ không tên, có lẽ nó không phải là không tên, đó là nỗi sợ bị người ta nghi ngờ là con cái của phản tử xấu, vì thế con trai mới nỡ tâm đốt mẹ.

Mẹ ơi, đó là đứa con trai mẹ nuôi dưỡng bằng dòng sữa của người. Nó chưa bao giờ thừa nhận nó sợ, nhưng nó đã từng sợ. Mẹ ơi mẹ đừng nhìn con như thế, mẹ không nên tha thứ cho đứa con bất hiếu. Lỗi lầm này không thể tha thứ. Mẹ buồn bã thế? Mẹ không nói lấy một câu, cứ nhìn con như thế. Mẹ ngồi cạnh cửa trước mặt con, mẹ vẫn mặc chiếc áo dài, là chiếc áo trong tấm ảnh treo trên tường khi cha còn sống. Vàng trán gầy guộc, ánh mắt trong sáng nhìn thẳng vào con. Mẹ nói đi, mẹ nhất định có nhiều lời để nói, lúc mẹ vùng vẫy trong khúc sông đen ngòm mẹ vẫn còn nhớ tới đứa con trai mẹ. Người ta nói không phải mẹ bị hăm hại, bác sĩ kiểm tra thi thể nói trên mặt và đầu mẹ đều dính bùn, theo phân tích, đó là căn bệnh não thiếu máu nhất thời. Mẹ ngồi bên sông rửa mặt, khi đứng lên, tất cả trước mặt tối sầm lại, một cơn chóng mặt đã làm mẹ ngã xuống nước. Mẹ rất sợ nước nhưng mẹ lại ưa sạch sẽ, mẹ ơi mẹ đừng đi, hãy ở lại cùng con. Mẹ ơi, con cũng giống mẹ, cũng mệt mỏi, mệt mỏi vô cùng. Những năm vừa qua con vùng vẫy trong vực xoáy của cuộc đời, bôn ba phiêu dạt, con cũng đã phải về nông thôn, cũng đã qua vùng núi, cũng phải bì bõm giặt quần áo bằng nước sông, cũng đã chìm trong sự tuyệt vọng thăm thẳm, rồi lại bám được vào bờ. Mẹ ơi, con muốn được mẹ vuốt ve một lần nữa, như hồi bé nằm trong lòng mẹ. Mẹ ơi, mẹ

đi đâu thế, tro xương mẹ đã tản mát rồi, lúc cải mộ tiều đựng tro đã tích đầy nước. Ngày con và em trai hợp táng cha mẹ, trời nắng đẹp, gió rất to, trong một cái hốc giữa mộ, tìm thấy bia mộ người bị một thân dây leo hộ pháp rẽ cứng như kim cương đâm vào làm cho tiếu bị hở nắp. Cái cây mọc giữa kẽ hở của nắp tiếu, nhiều năm qua, những chiếc rẽ dài màu hồng tím mọc giống những ngón tay thô kệch, nước mưa ngấm dần vào làm tiếu tích đầy nước.

Bức ảnh lồng gương mẹ trên tiếu đã bị ố nước không nhìn rõ mặt. Nắp tiếu cũng bị xê dịch như có người mở ra không đầy khít lại. Phu đắp huyệt dùng xéng đào đất, miệng ngậm thuốc, tiếng xéng chạm vào tiếu sành nghe thê thảm. Cậu em nhò cậy bạn bè, khắp ban quản lý nghĩa địa này đâu cũng là người quen của cậu ấy, ngoài hai đồng phi cải mộ làm thu nhập cho ban quản lý, còn phải tặng cho đám người đào mộ một bao thuốc. Đang xa có tiếng người nạt nộ, trong bối tha ma ngoài chúng tôi ra không còn một ai, chắc chắn là gọi chúng tôi. Một người đội mũ cỏ nhảy qua các ngôi mộ đến chỗ chúng tôi.

- Các anh làm gì ở đây? - Anh ta hùng hổ nạt.

Cậu em vội vàng mời anh ta một điếu thuốc, nhưng anh ta không cầm.

- Các anh thông qua ai?

- Đây không phải là nghĩa địa công cộng ư? - Tôi hỏi.

- Nghĩa địa công cộng cũng là đất của đội sản xuất. - Anh ta cộc cằn trả lời.

- Hút điếu thuốc đi, em trai lại đưa ra điếu thuốc và rút trong túi ra một đồng.

- Không nói năng gì đã động thổ rồi. Anh ta nhét tiền vào túi, giắt điếu thuốc lên vành tai, hầm hầm bỏ đi.

Gió vẫn thổi mạnh, mặt trời rất sáng. Tiếng xéng chạm vào tiếu sành nghe sâu muộn, u uất. Tiếu đã vỡ, nước đọng lại chảy chầm chậm qua những kẽ hở xuống đất. Mẹ ơi, mẹ ở nơi này không yên giấc. Con dùng một chiếc khăn lụa đỏ bọc hộp tro xương mẹ, ôm trước ngực đi phía trước, em trai đi đằng sau. Mẹ ơi, con không thể tiễn đưa mẹ, lúc đó trời nóng nực không để xác được lâu.

Chúng con đi trên đê giữa nghĩa địa, gió rất to, con nghe thấy tiếng động trong tiểu sành, mẹ ngủ không yên.

Mộ mới nấm lại bên đường, con đường nặng chình chịch những tiếng chân người đưa tang. Vẫn còn một chút của ký ức đã mất, lại mọc lên đầy cỏ dại và dây leo hộ pháp.

Người phu huyệt mở nắp mộ xây bằng xi măng vuông nửa mét, sâu một thước, đặt tiểu của mẹ và cha lại gần nhau. Họ làm rất nhanh, vị trí mộ đã chuẩn bị sẵn, bên đường vẫn còn hơn mươi cái làm bằng xi măng vẫn chưa đầy nắp.

- Đây là mảnh đất cuối cùng của nghĩa địa. Chúng ta còn may mắn chán, sau này chỉ còn cách xây mộ cao tàng mà đặt tiểu. - Người phu huyệt nói.

Trên mộ đất vòng hoa, em trai đang xôe diêm, gió rất to, cậu ấy phải quét liền mấy que, trong chốc lát vòng hoa giấy bị ngọn lửa liếm tới. Em trai vội vàng đến đứng cúi đầu cạnh con. Con nghĩ con nên quỳ xuống, quỳ một lúc lâu để cúi lạy người đã sinh ra chúng con, quỳ lạy trước mặt cha mẹ, đó là một sự cần thiết của tâm linh. Người xưa còn viết trường ca để khóc, trường ca cũng là cần thiết. Nhưng con đã không quỳ, cũng không hờ khóc, đó chính là chỗ nhỏ bé của con.

Lửa bỗng rát mặt. Lúc con đốt bức ảnh mẹ, lửa cũng bỗng rát mặt. Sợi lạt buộc vòng hoa nổ nhẹ. Gió rất mạnh, lửa bùng bùng. Trong ngọn lửa màu vàng nhạt còn có khói màu xanh nhạt. Có một vòng hoa dựng đứng, lăn nghiêng, mẹ, có phải đó là linh hồn bất an của người, con muốn nó cứ lăn mãi, mang theo ngọn lửa bùng bùng lên không trung, để thể hiện sự trách mắng với đứa con bất hiếu. Nhưng vòng hoa đã lật nghiêng, người phu đào huyệt dùng xéng hất nó lên, để đỡ lan vào mộ của người khác. Các mộ chỉ cách nhau có hai thước. Âm gian cũng chật chội rồi. Con không có cách nào mua được một mảnh đất xây mộ rộng rãi hơn. Đây là quy định, đến cả kích thước bia mộ to hay nhỏ cũng có quy định. Cao nhất là một mét, chúng con dành đặt tấm bia một mét.

- Có cái nào to hơn không? - Con hỏi.

- Không có.

Tấm bia mộ một mét lớn hơn tấm cũ, nhưng tấm bia một mét chôn vào, chưa lại trên mặt đất cũng chẳng là bao.

Sau đó chúng con ra khỏi khu nghĩa địa. Không lập khắc bia, chỉ dùng sơn đỏ viết ký hiệu lên trên nắp xi măng, mấy dòng ký hiệu, mấy hàng số con cึง không nhớ rõ.

Trong nhà bán bia, người chủ chỉ cho con xem nhiều kiểu bia xếp chồng chất chưa khắc, cái một mét đúng là to nhất. Có hai kiểu khắc bia mộ, con chọn kiểu cũ: "Bia mộ cha mẹ" bởi vì con là con trai của cha mẹ, gọi như thế không lẩn với bạn bè. Con cũng chưa lập mộ bia cho bố mẹ, xong tang lễ, con lại vội vàng ra đi, bởi vì khắc một tấm bia phải mất ít nhất nửa tháng, còn phải nhờ những người làm ở nghĩa trang là bạn của em trai, bởi nếu không có quan hệ từ trước, còn không biết sẽ bị gác đến bao giờ. Vì thế giới này là thế giới của những người sống.

Mẹ ơi, mẹ rời thế giới này ra đi quá sớm, con trai của mẹ vẫn chưa anủi được cho mẹ. Ngày hôm nay nó có một chút thành tựu, vênh vang tự đắc khi được ngợi khen, mà quên mất mẹ là người dạy nó chữ cái đầu tiên. Lúc nó mắc bệnh thập tử nhất sinh, mẹ bán hết số nữ trang ít ỏi dành dụm được, suốt đêm túc trực ở bệnh viện trông nó. Trước ngày giải phóng, cha bị thất nghiệp, cả gia đình trông chờ vào bàn tay tần tảo của mẹ, nhờ vào bán đồ nữ trang và vay mượn để sống. Mẹ vẫn không quên mua giấy và tự tay đóng cho con trai mấy tập vở để nó viết nhật ký mỗi ngày. Khi nó lớn hơn một chút, mẹ còn đưa nó ra phố mua vải may áo, nó còn trách móc mẹ chọn vải chọn màu lâu làm lãng phí thời gian quý báu của nó, giữa đường còn nổi cáu bỏ về nhà. Nó là đứa không hiểu được đạo lý, lạnh lùng. Nó vĩnh viễn không thể nào bù đắp nổi tình cảm yêu thương mẹ đã cho nó bằng cả tâm huyết và cuộc đời.

Lúc này, mẹ đã đứng trước mặt con. Cuối cùng con đã nhìn rõ mẹ, mẹ vẫn mặc chiếc áo dài bạc màu như trong tấm ảnh lồng dưới khung kính treo trên tường khi cha còn chưa mất. Bức ảnh đã ố vàng, màu áo cũng lám chấm vàng. Nhưng con biết đó là tấm áo dài sa nền màu xanh lục trên điểm những bông hoa vàng, giặt

nhiều đến bạc màu như chăn đệm cũ. Ngày hợp táng cha mẹ tại sao con không bảo em trai tìm chiếc áo dài đó, bọc lấy hộp tro xương mẹ? Không, mẹ nuôi con thành người, còn con ngược lại chưa bao giờ may cho mẹ một bộ quần áo để tỏ lòng hiếu lễ. Khi hợp táng cho mẹ và cha, tại sao con không may cho mẹ một bộ quần áo mềm mại ấm áp, tại sao không may cho mẹ một chiếc áo dài, một chiếc áo bằng lụa đen, con đã dốt đi chiếc áo lụa hoa mẹ mặc trong tấm ảnh chụp khi mang thai con, sau này cuộc sống khó khăn mẹ đã mang chiếc áo bán cho hiệu quần áo cũ. Tại sao con không nghĩ ra việc may cho mẹ một chiếc áo dài. Mẹ ơi, mẹ không có cách tha thứ cho đứa con trai bất hiếu, mẹ cho nó tất cả, còn nó, nó chưa mang tặng mẹ được một thứ gì. Bây giờ nó đã trở thành người có tên tuổi, nhưng nó vẫn mãi mãi chỉ là một kẻ nhỏ bé!

Mẹ không nói một câu, ở cái thế giới âm u, ẩm ướt, không ánh mặt trời, chắc mẹ rất lạnh? Cha, cha thế nào rồi, trước hôm mất một hôm, cha nằm giường bệnh nói chuyện với một người bạn đến thăm cha, có nhắc đến con, cha không đồng ý về việc con viết lách, cha nói đó là một công việc nguy hiểm, con nói thời đại đã khác rồi, nhưng cha vẫn cứ lo lắng cho con, còn con thì chẳng bao giờ nằm mơ về cha. Sao mẹ không nói? Mẹ! Mẹ không nói một câu? Mẹ đã đi rồi, quay lưng ra đi như thế, mắt hút đằng sau cánh cửa.

Bắc Kinh, 1983
TRINH BẢO dịch

EM NHẤT ĐỊNH PHẢI SỐNG

Anh từ chuồng bò đi ra, tay bưng chậu tiến về phía hồ chứa nước. Đó là một con đường đất nhỏ do chân người mới dầm mà thành, nó giống một con rắn luồn giữa đáy cỏ, quanh co khúc khuỷu, men theo sườn núi mà đi lên. Phía bên trên triền núi, mặt trời vẫn còn chói chang, nhưng đã mát dần cái gay gắt của những ngày hè oi bức. Về phía mấy đáy cỏ rậm, trong các thửa ruộng dưới sườn núi, hơi nóng còn bốc lên ngùn ngụt. Thỉnh thoảng phảng phất một ít gió, nhưng chỉ là những cơn gió oi. Buổi học tập trong chuồng bò ngọt ngạt vừa chấm dứt sau một ngày trời. Dù là mùa "giáp hạt", nhưng lúa sớm bị sâu hại, nên lúa muộn vừa phải cấy lại. Tuy nhiên chế độ quy định năm ngày một lần học tập thì vẫn không có gì lay chuyển được. Trường cán bộ đã bãi bỏ ngày nghỉ chủ nhật, đổi thành chế độ nghỉ mười ngày một lần, thế mà đã hai mươi ngày rồi vẫn chưa thấy có được ngày nào nghỉ, họ bảo sẽ nghỉ bù sau mùa "giáp hạt". Dương nhiên đối với mọi người, học tập lại có nghĩa là nghỉ ngơi. Chỉ đối với người phụ trách thì học tập mới vất vả hơn lao động, vì lúc lao động tinh thần còn được thảm thoái, tự do. Những lúc học tập, người trưởng lớp cần chủ trì hội trường, lúc nào cũng phải liên tục dặn dắt mọi người nói về cái gì đó cho hội trường đỡ tệ nhạt, vì thế tự anh không còn cách nào suy nghĩ về những vấn đề gai góc riêng trong lòng mình được.

Mỗi phong thư của Thục Quyên gửi đến anh đều là một vấn đề hóc búa. Buổi trưa lúc đi ăn cơm, anh lại vừa nhận được thư của Thục Quyên. Trên đường từ nhà ăn về chuồng bò, anh mở vội thư đáo mắt qua một lượt, lúc đến chuồng bò vẫn chưa đọc được kỹ. Mỗi

ngày bốn mươi centimét trên cái giường tập thể lớn, ngay cả manh chiếu một người nằm trải ra cũng không thể nào vừa. Chiếc nệm chồng lên chiếc kia, từ đầu phía đông trải đến phía tây. Thời gian nghỉ trưa, anh lại nằm trên cái phản gỗ 40 centimét đó, nhắm mắt, lặng lẽ ôn lại những điều lá thư còn ghi khắc trong trí nhớ. Cái câu ai oán tuyệt vọng: "Biết đâu chừng anh sẽ không còn gặp được em nữa!" cứ quay đi quay lại trong đầu anh không ngừng. Thực Quyên muốn nói không chừng nàng sẽ không còn sống nữa. Anh phảng phất thấy bóng dáng nàng nằm trong khe núi giữa đống đá lổn nhổn với chiếc áo cánh điểm những chấm hồng nho nhỏ... Anh không dám nghĩ tiếp nữa, thì giác anh như ngừng lại trên cái màu đĩnh bạc của chiếc áo vải hoa, trên đó như còn hơi nóng thân thể, hơi thở của Thực Quyên. Cái áo Thực Quyên mặc đó đã chứa bao nhiêu hạnh phúc của anh, anh làm sao quên được nụ hôn đầu tiên của hai người. Toàn thân anh mồ hôi đầm đìa, một thứ mồ hôi lạnh. Chân tay anh giá buốt, lòng dạ trôi dạt về phương trời nào.

Trong chuồng bò nóng bức, một con nhặng xanh đậu lên cánh tay anh, một con khác lại đậu lên mắt anh, anh giơ tay đuổi, chúng ong lên một tiếng rồi lại lộn về đậu lên môi anh. Chỉ có người chết rồi thì nhặng mới đến bâu như thế chứ. Anh bức tức xua tay muốn đuổi tất cả những con nhặng đậu trên chiếc áo có chấm hồng đĩnh bạc. Anh không thể để Thực Quyên chết như vậy. Anh phải tìm mọi cách để cứu nàng!

- Trưởng lớp à, anh đi đâu thế?

Anh quay đầu lại, thấy Trương Quốc Hưng cởi trần đứng tăm ở bờ giếng bên sườn núi, đang hướng về phía anh. Trong lớp chỉ có Trương Quốc Hưng là vẫn giữ cung cách bộ đội, gọi anh là trưởng lớp chứ không gọi anh là Tiểu Phương. Dưới quyền cai quản của anh, cả nam nữ, già trẻ, gồm khoảng hai mươi người. Có cả ông cán bộ già họ Tống từ thời Diên An, lại có cả người đã làm qua Cục trưởng "Tầu tư phái"¹, cả ông trưởng phòng bị tình nghi là giàn

¹ Phái nắm quyền khuynh hữu ngả theo Tư bản chủ nghĩa năm 1965, bị phê đấu trong Cách mạng văn hóa - ND.

điệp, lại cả mấy ông trưởng khoa và phó khoa. Về mặt quá khứ, họ không có gì gọi là có vấn đề, nhưng lại có vấn đề về mặt chính trị. Đương nhiên còn một cô thuộc diện anh nghĩ về mặt quá khứ và chính trị đều được xem là trong sạch, nhưng vì lòng dạ ngay thẳng, mồm miệng bộc trực, nên mặc dù mới mười sáu tuổi đâu đã bị đẩy đến trường cán bộ. Còn Trương Quốc Hưng, bộ đội phục viên, bị đưa đến đây, vì không hợp quan điểm với phái quản lý tiểu tổ quân quản.

Anh chỉ tay về phía vại nước, rồi vội vàng đi xuống sườn núi, anh không muốn Trương Quốc Hưng lôi kéo mình đến. Hiện giờ anh cần ở một mình để rảnh rang suy nghĩ.

Xuống đến mấy đám cây dưới sườn núi, nghe chừng trời lặng gió hẳn, anh càng cảm thấy nóng bức. Một tiếng ve rỉ rả đâu đây. Ve miền núi, màu xanh xám, bé hơn so với ve thường thấy, nhưng tiếng kêu lại đặc biệt ồn ào. Một con rắn màu nâu với những khoang hồng đậm bò vụt qua cạnh chân anh. Lấy một cành cây gạt nhánh gai che lấp con đường nhỏ, anh liền thấy mở ra trước mắt một con đường nhỏ khác. Vòng theo con đường này mà đi anh sẽ đến một thôn nhỏ gọi là lũng Chương Thụ. Đó là một nơi thâm u tịch mịch với khoảng mươi nếp nhà và một ngôi trường tiểu học sở tại. Hai bên sườn núi, những cây long não lâu đời, tán lá che phủ âm u, một khe nước chảy dưới bóng cây, trong chốn nước trong veo đó dăm con ngỗng trắng bơi lội, dáng điệu vui tươi.

Phía trước những căn nhà gỗ bên khe suối, người ta phơi quần áo, mang khô, rau dưa; không gian tràn ngập một vị nồng nồng mặn mặn. Cái mùi này đối với anh thật dễ chịu, đó là mùi vị của cuộc sống, không giống tí nào mùi vị đơn điệu của căn phòng nông thôn màu gạch xám trong trường cán bộ, ở đó lúc đi học, ngay cả đi nhà ăn cũng phải xếp hàng, ca hát.

Một vài cán bộ mặc quần áo cải cách xuống ruộng sinh hoạt, cầm bát đũa đến, sống như tội phạm bị cải tạo lao động. Nhất là đối với những người không biết lo liệu cho cuộc sống như ông già họ Tống: một cái thắt lưng da sấp đứt lòng thòng trên người. Tuổi

càng cao, người càng béo, chân khập khiêng, lêch thêch đoạn dây lưng da trông như một cái đuôi không ngớt đong đưa. Ông này suốt ngày nằm ở một góc giường tập thể, trong các cuộc học tập thảo luận, thường chẳng buồn nói lấy một câu. Trái lại vào mấy ngày khai hội, lão thế nào cũng nói vài câu, chỉ vừa đủ, không thừa không thiếu, vừa khôi hài vừa trịnh trọng làm mọi người không nhịn được cười, nhốn nháo cả lên. Lão nằm đó, bơ phờ, tiêu tụy. Người mà đi ngủ trong chuồng bò thì làm sao không sinh bệnh được?

Sau khi nông trường bị biến thành trường cán bộ, mía cày, trâu bò không dùng nữa đều bị đem bán xa gần cho những đội chăn nuôi. Nhưng chuồng bò thì vẫn là chuồng bò, có xúc đi cái lớp đất phân mà trải lên vài gánh vôi thì bất cứ ai chợt đi vào vẫn còn thấy thối hoắc. Ngửi kĩ một tí thì chỉ thấy mùi đất và vôi, nhưng đương nhiên đây cũng không phải là mùi vị của sự sống. Sự sống không ở trong trường cán bộ mà ở cuối con đường nhỏ kia. Nhất là khi đi đến gần chỗ trường tiểu học đầu thôn, nghe thấy tiếng trẻ con đọc sách thì bất cứ ai cũng có một cảm giác ấm áp trong lòng. Cô giáo trẻ với hai bím tóc óng ả, quần áo tươm tất hơn các cô gái địa phương một tí. Mỗi lần cô cất tiếng nói thì tiếng đọc bài ôn ào của trẻ con nghe như đang la hét liên ngưng ngay lại. Cái tiếng phổ thông của cô giáo này, tuy không phải hoàn toàn là tiếng chuẩn, nhưng câu cú phân minh, thanh âm sáng sủa, dù ở từ xa nghe vẫn rất rõ ràng.

Anh thích cái cuộc sống ấy làm sao, một ý nghĩ thoáng qua trong đầu anh: Rời được trường cán bộ, đến trường tiểu học ở một thôn miền núi làm giáo viên cũng có thể là một hạnh phúc rồi. Nói thế có nghĩa là tìm lấy một cảng để tránh gió. Đại biểu họ Lô tại hội quán chẳng dã nói: "Trường cán bộ không phải là cảng tránh cơn gió đầu tranh giai cấp đâu!". Anh đi trên con đường nhỏ này, cái tâm tình mười ngày trước đó bây giờ bỗng trở nên mơ hồ.

Ve sầu kêu càng ầm ī, chiếc may ô ướt đầm dính sát vào lưng. Cách đây mười hôm, anh nhận được phong thư trước của Thục Quyên. Thư nói về chuyện một nữ học sinh Hoa kiều tải ba rương

to đầy quần áo và đồ tư trang đâm cưới đến một trường tiểu học ở mạn ngược. Hơn một tuần lễ sau, nghe nói cô bị ngã xuống chết ở một khe núi gần trường tiểu học của cô. Tự cô nhảy xuống khe hay cô bị người khác đẩy xuống? Không ai biết sự thế nào.

Nhận được bức thư ấy xong, nhân cơ hội vào huyện lỵ tái phân hóa học, anh đáp xe đi đánh điện báo cho Thục Quyên: "Tìm mọi cách xin vào làm công nhân nhà máy ngay". Đồng thời anh cũng viết một phong thư, năm lần bảy lượt giục Thục Quyên đi gặp người phụ trách phân công, nói khéo với anh ta là mình có khả năng làm công tác tuyên truyền, có thể viết các cột báo phê bình lớn, có thể dạy diễn kịch cổ động. Xin đến công xưởng để tiếp thu sự tái giáo dục có nghĩa là đến một phân xưởng làm công nhân cũng được, miễn đừng phải đi làm ở một trường tiểu học nơi thâm sơn cùng cốc, chỗ chỉ có một trường, một thầy. Nếu thần kinh của Thục Quyên căng thẳng là hoàn toàn có lý do, vì lúc phân phối sau khi tốt nghiệp, hồ sơ của cô đương nhiên đã có dấu đèn của đội chuyên chính về tội danh bố cô. Trong thư hồi âm, tâm tình cô càng thêm phần buồn bã, cô nói mình chẳng còn biết xoay xở ra sao nữa. Tất cả đều vô hiệu. Vả lại cùng chờ để được phân phối với cô còn có một nam sinh viên Đại học Thanh Hoa, về mặt học lực anh này còn cao hơn cô mà đã bị phân đến làm thợ rèn trong một công xưởng đúc thép thì làm sao cô còn mong được phân về một chỗ tốt hơn. Ở sở phân công chỉ còn lại cô và một nam sinh khác là chưa nhận được công tác. Những bạn học nữ lúc chia tay nhau đều đã khóc, còn anh chàng bị phân đi công xưởng đúc thép thì đã uống đến say túy lúy. "Đó là người đại diện cho cả thế hệ bị vứt đi của chúng ta", trong thư cô lại dùng những lời lẽ như vậy. Nếu chẳng may phong thư bị kiểm tra thì chắc chắn cô sẽ bị lôi ra phê đấu tức khắc.

Lòng dạ bồn chồn buồn bực, anh đi về phía bờ hồ. Mặt nước trăng phau hiện ra trước mắt anh. Gió nhẹ nhẹ thổi từ mặt hồ lên, tuy vẫn còn là một luồng khí nóng, nhưng khi lướt qua, nó cũng đem lại ít mát mẻ. Anh chăm chú nhìn một lúc, bên trái vách núi màu thép xanh dựng đứng, một thân tung bù xù cong queo ra

từ hốc đá, có nhánh bò cát lên vách đá, sức sống đến là mãnh liệt. Mà không hiểu sao con người lại yêu đuối đến như thế? Phía dưới vách núi đá thẳng đứng là mặt nước hồ màu ngọc bích sâu thẳm. Càng về gần phía bờ đê sắc hồ càng nhạt dần rồi trở thành một thứ màu khó biết gọi là gì; tùy ánh sáng của sóng, mảng trong tiếp nối mảng đục. Ven bờ đá mọc rậm rạp loài trúc nước. Chỉ trừ một vài chỗ trống hơi thưa thớt, đại khái vì đó là mấy con đường mòn mà lúc xuống hồ đặt lồng câu tôm xã viên dãm đập lên mà thành. Phía dưới đê, bên bờ nước là mấy khối đá xanh lớn có thể dùng để giặt quần áo, hoặc đối với dân bơi lội cũng có thể là chỗ dùng làm bệ nhảy.

Vứt chậu rửa mặt xuống, cởi áo may ô và quần dài, trên người chỉ còn chiếc quần đùi, anh ngồi lên một tảng đá, thả hai chân vào nước làm ra vẻ đang tắm rửa, nếu chẳng may có ai đi qua nhìn thấy thì cũng không thể nào đoán được nỗi lòng đang đầy tâm sự của anh.

Phiến đá bị ánh nắng mặt trời nung nóng bỏng. Lúc ngồi xổm xuống vúc ít nước lên mặt, anh thoảng nghe thấy tiếng người khóc sụt sịt. Nước từ phiến đá xanh ướt át rò rỉ chảy xuống, không lẽ nào phiến đá có thể khóc? Anh cảm thấy thần kinh của mình không bình thường. Anh đứng lên dùng chân tát nước lên phiến đá. Bỗng nghe thấy trong mây bụi trúc sau lưng có tiếng động, anh vội định thần chăm chú nghe. Nhưng bốn bề đều yên lặng như tờ, ngay cả tiếng ve sầu râm ran cũng đã tan biến ở mạn sau bờ đê. Chỉ còn nghe thấy tiếng ve lè loi ở vài nơi bên tả ngạn. Nước hồ khe khẽ vỗ vào hang động tiếp giáp với mặt nước phát ra những thanh âm ùng ục, ồng ộc. Anh dứt khoát nhảy xuống nước, bao nhiêu buồn phiền trong lòng bỏng như đều được nước hồ gột rửa sạch.

Anh lội đến chỗ nước sâu ngang lưng rồi chui đầu nhảy ầm xuống nước, hướng về phía trước mà bơi. Sau bữa cơm chiều, anh sẽ lén chạy đến bưu điện công xã để gọi điện liên tỉnh cho Thục Quyên, ngoài cách này không có cách nào tốt hơn. Dương nhiên trong lúc gọi điện phải cẩn thận sắp xếp ngôn từ, cần phải hỏi rõ

tình huống, lại không thể để cho người tiếp viên sở bưu điện hiểu ra là chuyện gì. Nếu không nắm chắc được tình hình Thục Quyên thì không có cách nào có thể giúp nàng một cách hữu hiệu. Phải nghe tiếng Thục Quyên qua điện thoại anh mới có thể yên tâm. Anh ngẩng mặt lên bơi, hận chế cử động, chầm chậm khua chân, khua tay dù để cho thân thể thăng bằng không chìm xuống là được.

Anh lại tựa hồ nghe thấy tiếng nức nở ở đâu đây, không phải là tiếng nước mà là tiếng người. Anh ngẩng đầu lên, thân mình lập tức chìm ngay xuống. Nhưng trong giây phút ngắn ngủi ngẩng đầu lên đó, anh đã thấy rõ một cô gái đang khóc nức nở. Hai cánh tay anh soái mạnh trong nước, cố xua tan ảo giác nọ. Đó không phải là tiếng của Thục Quyên, giọng của cô không thanh và cao như thế, so với thanh âm này phải trầm hơn một tí. Mười tháng trước, buổi tối hôm chia tay nhau, Thục Quyên đột nhiên bảo: "Em không chỉ oán em mà còn hận cả anh nữa, giữa chúng ta đáng lẽ không nên để cho xảy ra loại tình cảm này". Lúc ấy anh vô cùng tức giận, anh đã đẩy cô ra và hỏi cô nói gì lạ vậy. Thục Quyên lẩn xá vào lòng anh khóc nức nở. Anh không thể vì bố Thục Quyên bị quy là thành phần phản cách mạng mà bỏ cô được, anh không phải là loại người như thế. Anh vỗ về Thục Quyên, để an ủi nàng anh bảo: "Tất cả rồi sẽ qua đi, hãy để anh với em cùng nhau vượt cuộc thử thách của thời đại này, em hãy tin vào anh".

Anh lại đập nước, ngoi đầu lên khỏi mặt hồ. Mặt hồ yên tĩnh, không một âm thanh nào, bên tai chỉ nghe tiếng gió vi vu. Mặt trời đã khuất sau sườn núi đá. Mặt hồ dưới vách núi đã trở thành u ám. Mặt cá chân anh đụng phải rêu. Anh bơi vào phía bờ vì sợ vướng rêu. Bốn bề chỉ còn mỗi một mình, gánh nặng chất chứa trong lòng anh càng trở thành trầm trọng.

- Trưởng lớp! - Trương Quốc Hưng xuất hiện trên đập, cởi trần, tay cầm chậu rửa mặt, vẻ mặt hồn hồn hướng về phía anh gọi. Anh bơi lại. Cái anh chàng này đến thật đúng lúc, anh đang cần có kẻ bầu bạn, giúp anh thoát khỏi nỗi cô đơn.

- Nước mát lắm. - Anh đáp lại với vẻ của người đến chỉ để tìm

lấy sự mát mẻ. Trương Quốc Hưng vứt đôi xăng đan dưới chân ra, cởi thắt lưng, tụt quần thuận tay vứt lên mặt đê, leo lên một phiến đá rồi nhảy ùm lao đầu xuống nước. Như một con vịt, anh ta ngoi đầu lên mặt hồ cách bờ khoảng mươi thước, mồm phun nước.

Anh leo lên bờ ngồi trên một phiến đá, nhìn Trương Quốc Hưng nghịch nước, lòng không khỏi vui lây vì sức sống tràn trề động tác của cậu thanh niên. Tay này đang thời sung sức, tinh thần sung mãn, tuy nhiên cử động một tí là cắn nhầm, đường như chỉ dùng tất cả tinh lực và tâm trí chỉ để làm sao cho cuộc sống mình được thỏa đáng. Ngoài bốn mươi phân trong giường tập thể và việc xếp hàng một ngày ba bữa cơm, cậu ta chỉ cố tìm cho được càng nhiều những lạc thú nhỏ nhặt, như làm sao căng cái đình màn cho thẳng, đẹp. Bây giờ anh mới phát hiện ra điều này, điều mà hâu như chẳng ai để ý đến.

- Trưởng lớp, anh nhìn trên mặt nước có cái gì đấy? - Trương Quốc Hưng từ trong nước kêu to.

Quả nhiên cách Trương Quốc Hưng khoảng ba, bốn mươi thước dang xa có một điểm trắng trôi nổi trên sóng. Đứng dậy, anh bảo:

- Không nhìn rõ.
- Có phải nó đang trôi không?

Mặt trời đã lặn sau núi, cái vật màu xám lênh bềnh càng hiện rõ hơn trong khoảng bóng đen của bức tường đá xám ngả xuống mặt hồ, nhưng hình như càng lúc càng trôi ra xa.

- Hình như nó đang di động. - Anh đáp lại.
- Anh để mắt quan sát nhé, tôi đến gần xem sao.

Trương Quốc Hưng lại nhảy ùm xuống nước, chỉ một lúc sau đầu anh đã nhô gần cái vật trôi nổi kia, anh phun nước ra, lấy tay vuốt mặt rồi lại lặn xuống nước. Đột nhiên cái điểm xám trên mặt nước bỗng biến mất, Trương Quốc Hưng cũng ngoi đầu lên gần đây.

- Cậu cứ bơi đi tôi chỉ đường cho.

Thanh âm đến từ mặt hồ càng lúc càng nhỏ, nhưng vẫn rất rõ ràng, Trương Quốc Hưng đã bơi được rất xa. Cái điểm đó lại bỗng xuất hiện bên phải của Trương Quốc Hưng, hướng về khoảng rộng của hồ nước mà di động, ánh sáng lấp lánh của sóng trên

mặt hồ cũng đã tối đi. Cái vật trôi nổi kia cũng đã trở thành một điểm đen xám.

- Hướng về bên phải mà bơi! - Anh gọi to về phía Trương Quốc Hưng, tay chỉ vào cái điểm đen xám đang di động đó. Trương Quốc Hưng nhắm hướng anh chỉ bơi đi tìm, chầm chậm đến gần cái điểm đen xám ấy, chỉ còn thấy y hụp đầu lặn vào nước, một lúc sau lại xuất hiện trên mặt nước.

- Cái gì thế? - Anh hỏi lớn.

- Một con cá to.

Sóng nước dội tiếng Trương Quốc Hưng trở lại, âm thanh tuy nhỏ nhưng chứa đựng trong đó mười phần hưng phấn. Anh tức khắc cũng thấy lòng hồi hộp vì cuộc đuối bắt này.

- Đừng để nó thoát nhé!

Nghe thấy tiếng hô hoán của mình đầy vẻ khẩn trương và nhiệt tình, anh cũng giật mình.

Trương Quốc Hưng quay người bơi ngược về phía bờ.

- Vuột mất rồi à? - Anh hỏi.

Trương Quốc Hưng lại lặn xuống nước. Một giây, hai giây, ba giây, bốn giây...

Cái thằng nhỏ này không cẩn thận bị rêu quần mất. Nhưng Trương Quốc Hưng lại nhô lên mặt nước ngay trước mẩy bụi trúc, hít một hơi dài rồi lại lặn ngay xuống, mặt nước gợn lên thành một đường sóng tròn lan rộng ra. Cái thằng này chơi liều thật! Anh vừa hướng về phía đó di động được một bước thì Trương Quốc Hưng lại ngoi đầu lên trên mặt nước, lúc chìm lúc nổi, hai tay rõ ràng đang ghi chặt một cái gì đó, có vẻ vật lộn quyết liệt. Phạch một tiếng, một cái đuôi cá màu vảy sáng loáng vọt lên mặt hồ. Rút cuộc Trương Quốc Hưng thở hổn hển, hai tay móc chặt vào mang một con cá nặng hơn mươi cân, đến vứt nó lên tảng đá. Mặt đá lập tức loang đầy máu, mang cá hồng tươi thòi cả ra ngoài, đuôi cá còn giãy lên một cách đau đớn.

- Cậu tài thật đấy! - Anh không khỏi thốt lên lời ca ngợi Trương Quốc Hưng.

- Tay tôi cũng rá rời rồi.

Trương Quốc Hưng một tay xách cá, tay kia giơ ra trước mặt anh, đầy máu, không rõ bao nhiêu là máu người, bao nhiêu máu cá. Nhưng không hiểu sao, cái anh thương tiếc không phải là Trương Quốc Hưng mà lại là con cá đang há hốc mồm ra giãy chết kia. Trương Quốc Hưng, một người lúc nào cũng cùi bị đầy đủ tất cả, rút ra một con dao thợ điện đeo ở thắt lưng quần vốn dùng để ứng phó với những trường hợp cấp bách như thế này. Anh bảo:

- Con cá trắm đen này đã bị thương, chứ bình thường thì chỉ có tài thánh mới bắt được nó.

Trương Quốc Hưng tiếp:

- Phải chập cả hai cái chậu rửa mặt lại thì mới đủ chỗ mà nấu nó, mình bụng nó về lớp học cho mọi người mổ nó chăng?

- đương nhiên là mổ rồi. - Anh đáp, "mổ" là từ lóng mà "năm bảy chiến sĩ" tự mình sáng tạo ra để nói về những thứ tự mình có thể tăng gia ngoài khẩu phần ăn uống ở phòng ăn. Kể ra đó cũng là một thú lạc thú trong cuộc sống. Anh đáp lại như thế, nhưng trong lòng bỗng thấy mất hết cả nhiệt tình.

Thế là Trương Quốc Hưng mổ ngực và bụng cá, cậu ta nhặt về một ít cành khô, đào một cái lỗ, cất cá thành khúc rồi bỏ vào chậu rửa mặt. Cậu lại dùng cái bật lửa lúc nào cũng đầy xang đánh lửa đốt. Hai người đi rửa tay, mặc quần dài, ngồi chờ canh cá. Trương Quốc Hưng châm một điếu thuốc rồi đứng dậy bảo:

- Tôi đi tìm chút đồ để nêm đây, nếu không thì thật có lỗi với con cá sống to này. Anh trông nhé, đừng để tắt lửa là được.

Trương Quốc Hưng đi rồi, anh nhìn lửa bén xèo xèo vào mấy cành cây khô, lòng lại chìm vào suy nghĩ. Nếu không gặp con cá số đen đùi này, về phòng ăn cơm tối xong, anh đã có thể ghé sang phía công xã. Chỉ vì nỗi canh cá này mà nhất thời anh bị kẹt lại đây. Lúc con cá bơi ra khỏi hồ rộng, nếu anh không chỉ cho Trương Quốc Hưng thấy thì bây giờ anh đã trốn về được rồi. Con cá nổi lên mặt nước có lẽ vì bị thương, sớm muộn có thể cũng chết, thôi rửa trong nước và sẽ bị ruồi bâu muỗi đậu; nhưng biết đâu nó cũng có thể tự lành. Mang đã bị móc ra, mồm há hốc, thế mà toàn thân nó vẫn giãy dụa, chứng tỏ con cá này có sức sống rất mãnh liệt.

Nhưng tiếc gì cho một con cá, cá có phải là người đâu. Nếu cải thiện được miếng ăn một tí thì cũng không phải là điều xấu. Anh cũng chẳng thấy gì làm thèm khát, cứ để cho những người trong lớp thích thú là được, nhưng trước mắt, anh thấy lòng mình nguội lạnh lấm.

Quanh hồ nước đã tối đen, chỉ còn ánh sáng hoàng hôn bên trời là lóng lẫy. Trên mặt hồ bát ngát ánh chiều đã khuất, một màn sương mờ lâng dâng dâng lên. Dưới sườn đá núi, những chỗ tối trông âm u đáng sợ. Ở phía ấy, tiếng một loài chim không biết là chim gì, vọng lại nghe càng rợn người. Màn đêm cũng theo tiếng chim buồn bã mà buông xuống. Anh nghe trong các bụi trúc có tiếng động, ban đầu chỉ nghĩ là tiếng gió đêm, thanh âm càng lúc càng gần. Anh chợt nhớ đến tiếng nức nở của cô gái nghe được trước đó, anh bỏ thêm cùi khô vào đống lửa sắp tắt rồi ngẩng đầu về phía tiếng động trong bụi trúc. Quả đúng là có ai đang vén những cánh trúc trên con đường nhỏ mà đến. Rồi một cô gái tết hai búi tóc ngắn xuất hiện trước mặt anh. Thoạt nhìn rất quen mặt, nhưng anh không nhớ rõ đã gặp qua ở đâu. Thấy anh, cô gái chợt lùi lại một bước, tay cô xách một túi lưới chỉ ny lông, bên trong đựng một bộ áo tắm màu hồng đậm. Con gái một mình đi bơi ở đây chắc phải to gan lớn mặt lắm. Các cô gái nông thôn vùng này vốn không biết bơi lội là gì. Mà quần áo bơi của cô lại không ướt và chắc cô không ngờ trên tóc rồi còn dính lá tre khô. Người khóc ban nãy chính là cô. Anh cảm thấy đôi mắt cô bé chứa đầy lo sợ, không hiểu sao anh nhìn cô mỉm cười. Nhưng cô gái cau mày lại rồi thở dài, vẻ mặt sâu não. Cô xích qua một bước, không đi vào con đường nhỏ mà vòng trước mặt anh, đoạn đi vào con đường dưới mấy cây long não. Anh nhớ lại rồi, đây là cô giáo ở trường tiểu học. Cô này sau khi vội vàng đi vài bước, quay nhìn lại vẫn không thấy anh xê dịch liền dừng lại, đưa mắt nhìn anh một lần nữa, một cái liếc mắt đường như đồng cảm. Rồi cô đi chậm chạp, không ngoảnh lại nữa. Chiếc áo cánh màu xanh da trời nhạt và tiếng chân bước nhẹ nhàng tan đi trong bóng chiều đang xuống. Anh nghĩ xem ra cô gái này cũng có tâm sự

riêng, nỗi buồn riêng, giống như anh, cô đi tìm một chốn không người để than khóc một mình.

Anh ngồi chồm hổm xuống, khơi đống tro cùi, hì hục thổi lửa. Hai con chim đậu cánh trước sau bay nhanh qua đầu anh rồi đáp xuống phía bụi trúc, từ đó vọng ra tiếng kêu cô cô, cô cô. Một đôi chim cút. Bên bờ nước, đâu đó một con nhái rụt rè vài tiếng như thăm dò rồi yên tâm ra sức kêu liên tục. Nền trời chỉ còn một vệt hồng nhô, trên mặt nước sương mù đã dày đặc.

Lúc anh và Trương Quốc Hưng bụng được hai chậu cá ninh nhừ, thơm phức về đến chuồng bò, mọi người đã vào bữa, tụ tập dưới ngọn đèn bão, đang nóng lòng chờ đợi hai người. Đây là một bữa cơm tập thể vô cùng vui vẻ. Mọi người đều tán dương tài bơi lội của chú Trương là cao cường. Đến cả Lý Tính thuộc phái tầu tư, bình thường không nói ảu cười bừa cũng đã cười đùa, gọi chú Trương là "lão tầu", lại còn bảo: "Cái này so với Tống Giang tại đầu sông Tầm Dương ăn canh cá chép thì vẫn còn tươi hơn". Bình thường gặp cơ hội thế này, lão họ Tống phải vừa nói vừa cười, thế mà ngược lại lúc này ông cụ vẫn nằm bếp trên giường, mồm câm như hến.

- Đồng chí Tống Thành, ném thử tay nghề của chú Trương xem nào. - Anh gọi ông già họ Tống, hy vọng mọi người mau mau ăn cho xong con cá để anh còn có cơ hội chuồn đến công xã. Công xã cách trường cán bộ đến hơn năm cây số đường đất, nếu chạy bộ, nửa đêm vẫn còn có thể về lại kịp.

- Các người ăn đi, tôi đã ngủi thấy mùi cá thơm rồi. - Ông lão nói với một thanh âm không còn khí lực, người dựa lên mảnh chǎn bông cũ màu xám. Bên cạnh gối đâu là cái bát tráng men, cơm cũng chưa ăn. Anh hỏi cụ:

- Cụ bị đau ở đâu?

- Cậu đừng lo. - Cụ nhìn anh cười cười, cái cười cũng hàm chứa bao nhiêu mệt mỏi. Anh vô ý đụng phải tay ông cụ, cảm thấy nó nóng hổi.

- Cụ sốt đây!

- Cũng hơi hơi.

- Kêu bác sĩ đến khám cho cụ nhé?
- Tôi uống một ít thuốc rồi.

Anh sờ trán ông cụ, trán cũng nóng bỏng, tuy nhiên, vào một ngày nắng oi như thế này thì cái gì mà không hừng hực.

- Thôi cứ gọi bác sĩ đến xem thế nào. - "Lão tẩu" nói.

Trong lớp có người đã ăn cơm xong liền đi gọi bác sĩ.

Ăn xong cơm, cô y sinh của phòng thuốc cơ quan trước kia, cái cô y sĩ tròn tròn béo béo từ bên nũ túc xá đến. Đo xong nhiệt độ, cô bảo: "42 độ". Mọi người tiếp lấy nhiệt kế tụ tập dưới ánh đèn xem xét, gần như không tin có thể như thế được. Cái hứng thú của bữa canh cá bỗng tan biến, mọi người chung quanh không ai nói một tiếng nào.

- Cụ có sốt rét bao giờ không? Có bị phát lạnh không? - Cô y sĩ hỏi.

Ông lão lắc đầu.

Cô lại hỏi:

- Thế có ho không?

Ông lão lại lắc đầu.

- Cụ cảm thấy trong người sốt đã bao lâu rồi?

Ông cụ nói không rõ, chỉ biết cách đây mấy ngày thấy trong người không khỏe.

- Không khỏe sao còn đi lao động? - "Lão tẩu" chen vào.

Hôm qua mọi người không cho cụ xuống ruộng, cụ vẫn khăng khăng đi.

- Đâu cần phải liều mạng già như vậy! - Có ai đó chen vào một câu, câu này có ý nói khay lời động viên truyền của đại biểu họ Lỗ là "Cách mạng càng phải liều mạng".

Y sĩ lại hỏi:

- Cụ có nhức đầu không? Tim có hồi hộp không? Huyết áp có cao không?

- Gần đây không có đo, lúc trước thấp là 107, cao là 200.

- Huyết áp cao như vậy mà làm sao xuống được! - Lại có ai đó nói một câu.

- Tôi cho cụ thuốc giảm sốt cái đă, thuốc giảm huyết áp cụ cứ tiếp tục uống. - Y sĩ nói to, nhưng mọi người ai cũng cảm thấy là bản thân cô ta cũng không nắm chắc được bệnh tình.

Sau khi y sĩ đi rồi, một con ngài to bay lên cái chao đèn, nơi đá m phù du vẫn lượn không nguôi. Không ai động đây gì. Có người nào đó hích vào cánh tay anh một cái, hóa ra là "lão tav" đang nhìn anh ra hiệu. Anh đi theo "lão tav" ra chuồng bò.

- Phải kêu một cái xe đưa ông cụ đến y viện huyện thì hơn, "lão tav" nói khe khẽ.

- Tôi đi đến văn phòng trường thăm dò tình hình xem sao. - Anh nói không cần nghĩ ngợi, rồi vào nhà cầm ngay cái đèn pin, đi về phía văn phòng trường.

Trên đường đi, anh dùng đèn pin soi vào đồng hồ xem giờ: 8 giờ 40 phút.

Từ văn phòng trường về, không thể kịp tạt qua công xã. Nếu điêu được một chiếc xe chở ông cụ đến nhà thương huyện cũng là tốt rồi, lúc đó anh sẽ cùng xe đi, ra đến huyện ly sê gấp rút gọi cho Thực Quyên một cái điện đường dài. Anh nghĩ đến điều này lại bình tâm được một chút.

Người đại biểu nhà binh ở văn phòng trường mở rộng cửa, ông họ Lỗ, trên người đánh mõi chiếc may ô, đang phe phẩy cái quạt lá, dĩ nhiên chẳng có vẻ uy nghi lúc mặc quân trang đi tuần tra tí nào, hóa ra ông ta cũng sơ nóng. Trong phòng còn hai cán bộ văn phòng trường đang ngồi, cũng áo may ô, quần dùi.

- Gạch nung không kịp thi xây tường đất, dù thế nào đi nữa, trước tháng 10, hàng loạt công nhân viên chức sẽ đem vợ con đến. - Lỗ đại biểu nói.

- Xây tường đất có thể qua được mùa mưa, vả lại tường đất mới xây cũng chịu được một năm, lúc khô mới đặt được rui, còn ướt nếu đè xuống một cái không sắp thì cũng nứt. - Một vị khác nói.

- Theo tôi hay là dùng phên tre quây lại làm lều, không có cách nào khác, lều tre dựng rất nhanh, lấy bùn trát lên, mùa đông cũng ngăn được gió.

- Lều tre thì lều tre, chung quy trước lẽ Quốc khánh mọi người

sẽ đến, đó là nhu cầu chiến lược của trung ương. - Ông đại biểu họ Lỗ biện bạch.

Anh đi vào cửa gọi một tiếng:

- Lỗ đại biểu.

- Có chuyện gì thế? - Đại biểu họ Lỗ quay mặt hướng về phía anh cau mày, có thể vì sợ anh vừa nghe được những điều cơ mật đáng lẽ không được phép nghe, cũng có thể vì mỗi lần anh đến đều để phản ánh ý kiến quần chúng trong lớp học. Anh báo cáo về bệnh tình của Tống Thành, lại bảo trong lớp học mọi người nhất trí yêu cầu trường phái một chiếc xe đưa ông cụ đi bệnh viện huyện cấp cứu.

- Sốt thôi chứ có sao đâu? Y sĩ chả khám qua rồi à? Có người chỉ kiểm cớ để thoái thác, cứ ở nhà không chịu ra đồng thì chẳng sinh bệnh ư? - Ông đại biểu họ Lỗ giận dữ ra mặt.

- Anh là một trưởng lớp, điều đầu tiên là phải làm tốt công tác tư tưởng, làm sao cho tinh thần mọi người ổn định, không được hùa theo ý kiến quần chúng.

- Nếu chẳng may xảy ra vấn đề, tôi không chịu trách nhiệm. - Anh vội vàng nói tiếp ý của mình.

- Việc ấy không cần anh phải lo. - Lỗ đại biểu ngắt lời anh.

- Đó không phải là trách nhiệm của một cá nhân mà là trách nhiệm của tổ chức. Tình hình đã rõ. Ngày mai mà không hết sốt thì ta sẽ nói chuyện. - Khẩu khí của y có vẻ hòa hoãn hơn.

Anh từ văn phòng trường quay về, trên đường đến chuồng bò, trăng đã lên, tỏa sáng, bầu trời sao lấp lánh dưới ánh trăng bỗng trở nên âm đạm. Con đường đất bùn biến thành một màu xám và hai bên đường ruộng nước nhuộm một màu đen như mực. Bốn bề tiếng nhái kêu ran. Ngày mai lại sẽ là một ngày oi bức.

Gần sáng khoảng ba giờ rưỡi đã phải dậy, lần mò trong đêm tối mà ra đồng. Lúc này anh mới thấy khắp người đau nhức như dần, nhất là ở đoạn dưới lưng, chẳng khác nào thân thể bị đứt làm đôi. Sương trời sa xuống, hếng lên là ướt cả má, lúc này mà được nghỉ ngơi thì mới đúng. Thế là kế hoạch gọi điện cho Thục Quyên tối nay xem như đã hỏng. Anh ngẩng lên nhìn vàng trăng,

nó có vẻ đang di động, bốn bề ánh trăng vàng vặc làm lòng người cũng lây một cảm giác trong sáng.

Thục Quyên đang mong đợi anh cứu giúp, thế mà ngoài việc nói suông vài câu trong điện thoại, chẳng qua bảo nàng chờ đợi, kiên trì, cố chịu đựng, anh vẫn không thể nói với nàng điều gì khác hơn ư? Chẳng lẽ anh không thể gọi điện nói với nàng là anh yêu nàng hay sao? Có lẽ nào không thể nói được một điều như thế? Trong thư mặc dù có thể nguy hiểm vì bị kiểm tra anh cũng đã liều bộc lộ chút tình cảm, tuy nhiên nó không làm Thục Quyên đủ nghị lực để tiếp tục sống. Cái nhạt nhẽo của những lời lẽ suông này chẳng khác gì ánh trăng lạnh lẽo, không đủ nhiệt tình để sưởi ấm lòng người. Mà riêng anh cũng chẳng được như vàng trăng cõi tịch kia, lặng lẽ đi qua bầu trời đêm. Có lần anh nói với Thục Quyên rằng chỉ mong sao được cùng nàng lênh đênh trên một con thuyền giữa biển cả, dưới ánh trăng chỉ có hai người bên nhau. Câu trả lời của Thục Quyên lúc ấy làm cho lòng anh lạnh giá: "Em sợ biển tối đen lầm, em không đi đâu, chỉ mong sao có được căn nhà của mình". Trong giây phút đó, anh mới nghĩ biển đâu phải lúc nào cũng mang màu xanh biếc, màu đen sẫm của biển sâu và sóng cả không thể không làm anh kinh hãi. Đôi với biển xưa nay anh chưa từng có một ấn tượng như vậy. Anh sở dĩ thích biển, chính vì anh ý thức được rằng xưa nay anh vốn là người chủ động, kẻ chinh phục, không để cho tình thế đưa đẩy. Thế mà anh vẫn bị vận mệnh chi phối và bất cứ lúc nào cũng có thể bị mất thăng bằng. Ai cũng biết anh có một người bạn gái, ai cũng biết đó lại là người vợ chưa cưới của anh, nếu chẳng may Thục Quyên có mệnh hệ nào thì lập tức anh sẽ mất thăng bằng. Trước mắt sở dĩ anh được một phần tín nhiệm nào đó, cũng vì anh dám bày tỏ ý kiến của riêng mình, không vâng vâng dạ dạ, không nơm nớp lo sợ. Bởi anh không có gánh nặng nào trên lưng nên vẫn có thể giữ được thăng bằng. Cho nên từ lúc bố Thục Quyên bị đội chuyền chính bắt, mẹ nàng bị thẩm tra, nàng bị mất thăng bằng về mặt tinh thần, tất cả chỉ còn trông nhờ vào anh. Trong giai đoạn này chỉ một câu nói của anh cũng có thể tác động đến nàng, cho nên anh

không thể không gọi điện cho nàng. Anh vẫn còn mường tượng được cái chau mày của cô gái gấp ở con đường nhỏ dưới hàng cây long não, cái chau mày chất chứa bao nhiêu khổ não và nghi ngờ. Anh phải nói gì với nàng ngay lúc này mới được. Anh lấy đèn pin soi vào đồng hồ đeo tay: chín giờ rưỡi. Đến được công xã cũng phải giữa khuya, lại phải gọi người trực điện thoại dậy, gọi một cái điện như thế, dẫu không bị xem là một thằng điên thì cũng bị người ta nghi ngờ.

Về đến được chuồng bò, lập tức anh buông màn ngủ thiếp đi. Anh rã rời cả tinh thần lẫn thể xác. Anh nằm mơ thấy một con chim ưng lượn quanh, giương cánh mà không cử động, cứ lượn quanh trên đầu anh, còn anh thì lại tựa hồ đang nằm trên một con thuyền nháp nhô trên sóng nước, mà con thuyền này lại phảng phất như chính bản thân anh...

Đến nửa đêm, anh bị tiếng thở của ông cụ làm tỉnh giấc, cổ họng của cụ già phát ra một thứ âm thanh khàn khàn, vi vu như tiếng gió thổi vào cửa sổ thủng, càng làm anh khó chịu. Anh mò đến phía đầu giường tập thể hỏi:

- Chưa ngủ à?
- Trời sắp sáng chưa? Cho tôi ngụm nước tôi uống thuốc. - Cụ già đáp lời, vừa nói vừa không ngót thở hồng hộc.

Anh mò mẫm tìm cây đèn bão rồi vặn lên cho sáng một tí. Vàng sáng lờ mờ soi lên tấm ngực trần của ông già. Từ gáy đến mặt cụ đều đỏ ửng. Anh kinh hãi, đã quá nửa đêm, cái nóng ban ngày không còn, thế mà ông cụ toàn thân nóng bỏng. Anh đem nước đến, đỡ ông cụ dậy cho uống thuốc, uống xong ông cụ khép hờ đôi mí mắt,旗下 mặt nằm xuống.

- Đưa cụ đến y viện huyện nhé? - Anh hỏi.
Ông lão không tỏ vẻ gì phản đối, anh đến chỗ Trương Quốc Hưng nằm ở giường tập thể, thúc vào người đánh thức y dậy.

- Có việc gì thế hả trưởng lớp? - Trương Quốc Hưng ngồi bật dậy, dáng kinh hoàng.
- Cậu có cách nào điều cái xe của trường đến không?
- Để làm gì?

- Đưa ông cụ đi nhà thương huyền, xem chừng hôn mê mất rồi.
 - Máy anh chàng trong đội lái xe kia thì không khó lăm. - Trương Quốc Hưng vừa nói vừa tụt xuống giường, mặc quần dài, hướng về anh nháy mắt.

- Tôi cho xe máy ra, hai chúng mình đưa đi là đủ.
 - Hay ta tìm một chiếc ô tô. Chứ tài ba như anh kiểu đó chỉ có cho ông cụ xuống ruộng, còn tôi thì văng vào mồm lang sói mà thôi. Cùng chú Trương bàn việc cứ phải nói kiểu đấy.

Hai mươi phút sau, quả nhiên Trương Quốc Hưng đem cái xe mô tô thuyền đến. Mọi người ở chuồng bò đều bị tiếng máy nổ làm thức dậy.

- Ông cụ ơi, mặc áo mỏm một tí vào, con ngựa này của tôi chạy một giờ 80 cây số đấy. Cậu Trương nhanh nhẹn chạy lại, dáng điệu rất anh hùng khí khái.

- Đỡ dùm một tí! Đỡ dùm một tí!

Cụ già được mọi người dìu vào thùng xe.

- Sáng sớm mai nếu không có điện gọi đến văn phòng trường thì các người đến khe nước dưới chân núi đón chúng tôi nhé. - Nói xong, anh cưỡi lên đệm sau xe rồi cưỡi đùa nhẹ nhõm với những người ra tiễn chân. Anh cảm thấy phấn khởi vì sự quyết đoán của mình. Ở huyện lỵ thể nào anh cũng có thể gọi điện đường dài cho Thục Quyên mà không ai biết, sẽ có thể nghe trực tiếp được tiếng nói của nàng.

Vết đèn xe trắng xóa xé màn đêm âm u. Máy xe kêu ầm ĩ, xe tròng trành trên đường núi ghồ ghề, ngay cả ruột gan cũng xóc lên theo nhịp xe. Anh phải gọi Trương Quốc Hưng giảm tốc độ xuống. Cái cơn gió ấm thấp mát mẻ phả lên mặt bỗng làm cho anh có một cảm giác thật dễ chịu.

- Ông cụ ơi!

Không nghe tiếng ông già họ Tống trả lời, anh nghiêng mình ghé sát vào tai ông cụ nói to:

- Có chịu nổi không hả cụ?

- Cứ đi... đi đi. - Ông cụ Tống lơ mơ đáp lại.

Anh biết ông cụ bám vào sự sống chỉ vì sợ phải vùi thây ở chỗ thâm sơn cùng cốc này, một thứ tình cảm xót xa đối với cụ già

bỗng tràn ngập lòng anh. Anh lại nhớ đến lời của Lô đại biểu: "Trước lễ Quốc khánh sẽ còn một lô lớn thân nhân, gia đình được đưa đến đây, người già, phụ nữ, trẻ thơ...". Giống những người tị nạn, họ sẽ chen chúc nhau trong những túp lều phên tre vách đất. Rồi mùa đông sẽ đến, lại sẽ kéo thêm lũ trẻ mồ dại kêu khóc ôn ào náo nhiệt, sinh hoạt sẽ bị rối loạn như mó bòng bong. Không ngờ đó sẽ được gọi là sự bố trí chiến lược. Đúng là con người đang sống trong hòa bình lại phải sửa soạn cho và vì chiến tranh. Còn có cái gì có thể làm anh chịu đựng nổi nữa? Những người đến trường cán bộ không phải là không than vãn, nhưng lúc đầu anh lại cho rằng họ vốn thích kêu ca. Bởi vì anh vốn còn trẻ, còn sức nên không bệnh tật gì, cũng bởi vì anh không có gia đình, không bị vướng víu bởi người già, con trẻ. Anh chỉ có Thục Quyên mà lòng dạ đã như tờ vò, rồi biến thành một sự chua chát rõ ràng và khe khắt. Anh không có cách nào bình tâm được, may mà trong lúc anh bị chao đảo trong vùng hắc ám, chưa ai phát giác được, cho nên cứ để mặc kệ cho nỗi đớn đau này xuyên suốt tim gan. Anh ghì chắc hai tay vào chỗ vịn, rướn thẳng người lên. Thục Quyên đúng là vợ anh, làm sao cô lại không phải là vợ anh được? Làm sao anh có thể quên được những lời ngọt ngào nàng nói với anh mà bây giờ nghĩ lại anh vẫn còn thấy nhói ở trong lòng.

- Em là cô vợ bé nhỏ của anh...

Anh vẫn còn cảm thấy làn tóc mềm mại của nàng tựa vào má anh. Thế mà giờ đây đó chỉ là một hạnh phúc thật xa vời. Chẳng khác nào Thục Quyên không những đang xa cách anh mà có lẽ chưa chắc gì hai người còn gặp được nhau nữa. Không, anh không thể nào mất nàng được! Cái thân thể mềm mại ấm áp kề sát vào anh mà anh ôm ấp ấy có thể nào sẽ biến thành băng giá, thật không thể nào anh dám tưởng tượng.

Họ đến y viện huyện, kêu được người trực dãy thì đã 3 giờ 10 phút sáng. Anh và Trương Quốc Hưng lôi được ông cụ từ thùng xe ra, ông lão cứ một mực muốn đi một mình.

- Cụ ơi, nếu cụ đi được một mình thì cần gì tôi phải liều mạng nửa đêm đem xe mô tô chở cụ đi hở? - Trương Quốc Hưng nói.

Lúc ấy ông cụ già mới chịu vịn vào mọi người để họ xốc ông vào phòng bệnh, đặt lên giường. Ông cụ nhắm mắt lại, thong thả mở mồm ra thở dốc, trong yết hầu nghe khục khặc đầy đờm.

- Cụ thấy trong người thế nào? - Anh hỏi.

- Cảm ơn, cảm ơn... - Cụ đáp lại, lời lẽ không mấy rõ ràng.

- Cụ còn cứ muốn ra đồng làm việc với chúng tôi không? Cụ cần quái gì phải đi lao động, một người già bệnh tật như cụ.

Lúc này anh mới thấy có lý do để lén lớp cho ông cụ.

- Người ta hiện đang thẩm tra cụ, chỉ có điều họ chưa đánh được cụ gục thôi, hóa ra cụ lại tự gục trước, chỉ vì cụ không biết giữ gìn sức khỏe đấy!

Ông cụ hé mắt, khóe miệng hiện một nụ cười méo mó! Anh nhìn cụ già mình đang chăm sóc, không hiểu sao ông cụ lại có một thái độ nghiêm khắc đối với bản thân hầu như ngây thơ thế. Ông cụ không phản đối, cởi tung cúc áo phơi cả ngực ra, phập phồng.

Bác sĩ trực ban đem ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế đến, hỏi thăm bệnh tình, kiểm tra xong bảo mọi người theo ông ra ngoài.

- Ông cụ là gì ở trường cán bộ các anh?

- Cán bộ lãnh đạo cách mạng, 37 năm tại Diên An, 35 năm tuổi đảng. - Anh đáp để ông cụ khỏi bị nghi là thành phần theo "tẩu tư phái".

- Đủ để làm bí thư ủy viên của địa phương các anh đấy. - Trương Quốc Hưng nói thêm vào.

- Bệnh gì. - Anh hỏi.

- Phải xét nghiệm máu mới biết được, phòng xét nghiệm 8 giờ mới bắt đầu làm việc.

- Có thể nào xét nghiệm ngay được không?

- Tôi vừa cho người đi gọi.

Trương Quốc Hưng hướng về anh đưa mắt ra hiệu, ra điều là lời nói của anh đã có tác dụng.

Phía sau bệnh viện có tiếng cửa lách cách mở, vài vòm cửa sổ liên tiếp sáng đèn. Sau đó bệnh viện nhộn nhịp hẳn lên, hầu như bị kinh động vì người bệnh mà họ vừa đưa đến. Máu máu lấy

xong, lại chiếu điện. Trước giường bệnh nhân lùng lảng một bình nước biển đang nhỏ giọt. Chưa đến 8 giờ đã có mấy bác sĩ đến hội chẩn. Theo lời bàn luận của họ với các y sinh thì có vẻ họ không nhất trí về bệnh tình, người thì cho rằng vì cảm mạo nặng đưa đến sưng phổi cấp tính, người lại cho vì xuống ruột nước nên bị mắc bệnh do khuẩn leptospira, dẫn đến bệnh truyền nhiễm cấp tính. Tóm lại là bệnh tình rất nghiêm trọng. Anh để cho Trương Quốc Hưng gọi điện về trường báo cáo bệnh tình, mời cán bộ lãnh đạo của trường đến. Sự thực đã chứng minh rằng tối hôm qua anh để xuất việc đem xe chở bệnh nhân đi là không có gì quá đáng. Cứ để cho họ đến xem tận mắt càng tốt. Anh biết rằng đến đây là mình trút bỏ được trách nhiệm, từ giờ trở đi là việc của bác sĩ và cán bộ lãnh đạo trường.

Anh ra khỏi phòng bệnh đứng ở hành lang. Trong sân bệnh viện có vài cây ngô đồng lớn, ve sầu trên cây bắt đầu kêu. Anh cảm thấy mỏi mệt rã rời, muốn tìm một chỗ để chợp mắt một lát mới chịu nổi, nhưng lập tức xua ngay ý nghĩ tìm chỗ ngủ ấy đi, anh hướng về cửa bệnh viện. Đằng trước có mấy người, mỗi người đeo một tấm bảng gỗ trên cổ đang cúi đầu quét rác. Để ý nhìn, anh thấy những người này lưng còng, người gầy giơ xương, trước ngực đeo một tấm biển đề: "Phản tử phản cách mạng". Đại khái chắc bố Thục Quyên cũng đang bị kiểng trùng phạt này chăng?

Anh vào đến con đường phố huyên cổ chật hẹp, hai bên là những lâu gác bằng gỗ, nhô ra thụt vào, thỉnh thoảng lại chen một cửa hiệu xây bằng đá xanh. Bây giờ chính là lúc con phố nhỏ này đang đông đúc nhất, người đẩy xe, kẻ chất hàng, kẻ đến, người đi. Bưu điện là một tòa nhà bằng gạch hai tầng mới sơn nằm ở phía đông con phố cũ ấy. Anh lấy một tờ giấy đăng ký điện thoại đường dài, điền kĩ vào rồi đưa cho nhân viên trực đường dây. Rồi anh đi đi lại lại, suy nghĩ xem phải nói với Thục Quyên thế nào qua điện thoại.

- Nay, có phải điện thoại đường dài của anh không? Không nói được! - Người nữ tiếp viên từ phía sau quay thét to về phía anh.

- Tại sao không nói được? - Anh hỏi.

- Không nối được là không nối được chứ sao.
- Tôi chờ vậy.
- Có chờ cũng chỉ uống công thôii.
- Tại sao?
- Cái anh này...! Đúng là... Tôi đã bảo với anh là không nối được.
- Nếu vậy tôi gửi điện báo được không?
- Điện báo cũng không thông.
- Đồng chí ơi, tôi có việc gấp lắm. Nhờ đồng chí gọi dùm lại xem sao. Anh cố kiềm chế, tìm cách nói một cách ngọt ngào.
- Nếu anh muốn thì cứ đợi. - Người nữ tiếp viên nói rồi không thèm ngó ngàng gì đến anh nữa, cô ta quay lại nói chuyện với người phía sau quầy.

Anh chỉ còn biết hướng về một người trung niên đeo kính trắng đang đóng dấu bưu điện để hỏi thăm. Anh này liếc nhìn anh qua gọng kính một cái rồi đáp:

- Anh đi ăn cơm tối xong rồi quay lại thử xem. Chắc lại vì "đánh nhau". Rất nhiều nơi điện báo và điện thoại đều không thông được.

Tình hình quả thực nghiêm trọng chứ không phải vì Thục Quyên mềm yếu.

Anh liền trở lại bệnh viện. Trương Quốc Hưng báo với anh là nhà trường qua điện thoại đồng ý cho hai người lưu lại nhà thương để chăm sóc ông cụ Tống, nếu tình hình nguy cấp thì gọi điện báo cho cán bộ trường.

- Xem như chúng ta đã được chiếu cố, phê chuẩn rồi. Chúng ta đi nuôi cái dạ dày một tí đi. Cái khúc cá tối hôm qua trên đường đi đã tiêu mất rồi.

Họ vào một tiệm mỳ ăn hai tô to. Trương Quốc Hưng muốn đi dạo phố. Còn anh thì quay lại bệnh viện tìm hai chiếc ghế dài đằng sau phòng bệnh nhân, kê vào một chỗ có bóng mát rồi nằm nghỉ. Từ những khe hở của lá cây, anh có thể nhìn thấy trên nền trời xanh những đám mây bền bồng, chầm chậm trôi đi, rồi đám khác lại đến, có một đám rất mong manh, bồng dung biến mất. Ngoài vài nghìn dặm, sự đấu tranh bằng vũ lực đang lúc kịch liệt

nhất. Anh không thể nào tưởng tượng được sao mình lại có thể nằm tại huyện thành cổ giữa một sân nhà như thế này để ngắm mây trăng bay.

Anh nhớ ngày còn bé, mùa hè vẫn nằm trên cái chông trước cửa nhà nhìn bốn phương trời, thấy những đám mây trăng biến thành hình chó, ngựa, sư tử, chó sói, một ông già quái đản, một cô gái cưỡi lạc đà choàng khăn lụa mỏng. Mà diện mạo của cô gái này sao lại giống Thục Quyên, nhợt nhạt không có một chút máu hồng nào. Anh hỏi xem nàng bị thương ở đâu, anh lắc người nàng, anh vỗ vào người nàng kêu to lên, muốn khóc mà không còn nước mắt...

Trương Quốc Hưng lay anh thức dậy bảo:

- Ông anh đang làm nhảm gì đấy?

Cũng may mà nước mắt anh không chảy ra, anh ngồi dậy theo Trương Quốc Hưng đi vào phòng bệnh.

Ông cụ nằm nhấp mắt, mặt, cổ đỏ ửng. Làn môi sưng lên khẽ rung động, rõ ràng là đang muốn nói điều gì đó, nhưng không nghe thấy rõ là gì. Anh cúi xuống bên cụ hỏi:

- Cụ muốn gì?

Ý nhiên môi ông cụ đụng đầy liên hồi phát ra những tiếng phèu phào. Anh ghé sát tai vào mặt ông cụ, cố lắng nghe một lúc lâu. Anh đứng dậy nói với Trương Quốc Hưng:

- Chỉ nghe rõ một tiếng, hình như là: nho.

- Nói lẩn rẩn đấy, ở đây thì đào đâu cho ra nho, hồi nãy trên đường tôi vừa thấy bán dưa hấu, hay là mua cho ông cụ ít dưa hấu?

Anh đưa cho Trương Quốc Hưng một đồng. Trương Quốc Hưng đi rồi, anh lấy tay sờ trán ông cụ, thấy vẫn còn nóng lắm. Anh đi tìm bác sĩ hỏi:

- Sao sốt mãi vẫn không hạ là làm sao?

- Đúng đấy, chúng tôi cũng sốt ruột lắm, ban cần vụ liên ủy hội của y viện cũng đã liên hệ với các cục vệ sinh cấp huyện rồi, vừa mới quyết định đi mời chuyên gia về bệnh truyền nhiễm, bác sĩ họ Tôn, đến khám. Chúng tôi hiện đang chờ họ trả lời đây.

- Tại huyện ly không có bác sĩ giỏi à?

- Có ông họ Trần, nhưng gốc gác có vấn đề, bị đưa đi lao động trên núi ở công xã Lạc Sơn, chõ khỉ ho cò gáy, chắc lại ở với bọn quét rác sân, về nội khoa tay này rất giỏi.

- Thế có thể tìm ông ấy đến khám thử xem sao không?
- Vấn đề của ông ấy đang còn được cứu xét. - Nói xong ông ta cũng thở dài thườn thượt.

Anh lại chạy đi tìm người phụ trách ban cần vụ lãnh đạo lâm thời của bệnh viện.

- Bệnh nhân đã nói mê rồi.
- Chúng tôi biết, hiện đang dốc toàn lực để cứu chữa đây!
- Có thể nào nguy đến tính mạng không?
- Cái này thì cũng khó mà nói thế nào được.

Sau đó anh bị cuốn hút vào không khí rối ren của bệnh viện. Anh phải tự tìm lấy công việc gì đó để thoát khỏi ám ảnh và ray rứt đối với Thục Quyên. Trương Quốc Hưng đem về một quả dưa hấu làm đôi đũa rực. Nhưng ông lão đang hôn mê không thể nuốt được gì. Anh lại bỏ đi gọi điện thoại. Người bệnh viện lúc này đang dùng điện thoại điều đình với bệnh viện địa khu vẫn chưa xong. Mặc dù không ai nói cho anh biết về sự tranh chấp trong nội bộ bệnh viện huyện, nhưng anh cũng cảm thấy được điều đó. Anh mượn điện thoại của cục nông lâm bên cạnh gọi cho trưởng cán bộ. Chính Lô đại biểu tự tay nhắc điện. Chỉ thi:

- Cần bệnh viện dốc toàn lực cấp cứu.

Một bác sĩ có ý kiến dùng bao nước đá để hạ nhiệt. Tủ lạnh nhà thương lại bị hỏng, không thể làm nước đá được. Trương Quốc Hưng phải chuẩn bị sẵn sàng đưa xe đi đón bác sĩ của bệnh viện khu vực. Anh liền một mình chạy đến trạm xe huyên, đi gom tất cả kem que từ những hàng kem của địa khu lại, tuy vậy cũng chỉ được hơn mươi tám cây. Kem được bóp nát bỏ vào trong hai bao nước đá. Một cái áp lên trán bệnh nhân, một cái áp lên ngực. Một bác sĩ tham dự vào việc cấp cứu đưa ra ý kiến dùng sừng tê giác, cho rằng đấy là một phương thuốc vô cùng quý báu, trong phòng thuốc liền có người ra sức mài một khúc sừng tê giác. Ông dưỡng khí cũng được đẩy vào trong phòng bệnh ướt đẫm, trên mặt đất

đầy bùn cỏ bảy, tám cái chậu rửa mặt chứa đầy nước lạnh múc từ giếng lên để làm hạ nhiệt độ trong phòng xuống. Bệnh nhân mặc quần áo trắng của bệnh viện đứng chật cửa ra vào nhìn quanh quất về phía người bệnh quan trọng đang làm kinh động cả bệnh viện. Bác sĩ và y tá đi lại lai lai, không ngừng quát tháo bọn người này, càng làm tăng lên bầu không khí khẩn trương bận rộn của bệnh viện.

Cuối cùng cái xe mô tô của Trương Quốc Hưng lại đi.

Một lúc sau, một xe com mảng ca xanh nhạt cập đến cửa bệnh viện, Lỗ đại biểu đến. Cùng đi theo là hai cán bộ trưởng. Trong bệnh viện tình hình lại càng nhộn nhịp.

Lỗ đại biểu đến thăm bệnh nhân, nghe bệnh viện báo cáo bệnh tình, ở hành lang, lúc gặp anh, Lỗ đại biểu nói một câu:

- Anh ở đây à? - Xem như đó là một câu chào hỏi, nhưng nghe như không có ý trách bị.

Sau đó từ phòng tổ chức của ban cần vụ liên ủy hội y viện vang ra tiếng sang sảng của Lỗ đại biểu. Ông ta đang liên lạc với một quân y viện cách đây mười cây số để lo việc cấp cứu. Nhưng y tá vừa mới báo là dưỡng khí không dẫn đến được nữa.

Anh đứng trong phòng ở một góc khuất nhất, chứng kiến cái chết của ông cụ. Khuôn mặt của ông cụ ngả sang màu tím, miệng hé mở. Phần thân trên còn nằm trên bao nước chảy thầm lén láng cả tấm khăn trải giường. Ngoài hành lang có tiếng chân người chạy thình thịch, một bác sĩ ngoại khoa lùn mập khoẻ mạnh chạy đến giữa đám mây nhân viên y vụ để làm hô hấp nhân tạo cho người chết. Ông bác sĩ này bỏ cái khăn trải giường trắng phủ trên thân người chết ra, cởi dây thắt lưng quần, lật qua lật lại thân thể đó, vỗ đập, bóp nặn ngực, bụng, lại bẻ chân bẻ tay đến nỗi những đốt xương phát ra tiếng kêu lốp bốp. Anh bỗng nghĩ tới tình cảnh của con cá lớn bị Trương Quốc Hưng đập trên phiến đá bên hồ nước. Nó há mồm quẫy đuôi, giãy dụa một cách đau đớn. Thế mà cái thân thể của ông cụ không hề động đậy, cũng chẳng giãy dụa gì, không còn cảm thấy một sự đau đớn nào. Con người quả không bằng con cá. Người mà khổ sở lại chính là ông bác sĩ, mệt

mỗi đến nỗi sống lưng mồ hôi mồ kê đầm đìa. Cuối cùng, sau khi nắm các đốt tay lại thọc mạnh từ xương sườn xuống phần bụng dưới một cách vô vọng, ông lắc đầu và phủ lại tấm khăn trải giường lên xác chết. Mọi người cũng theo ông ra ngoài.

Anh cùng mấy người từ trường cán bộ đến yên lặng đi sau lưng đại biểu họ Lỗ về viện. Trời đã tối đen.

- Đi thôi, đến chiêu đãi sở đi, nghĩ xem xử lý vấn đề hậu sự ra sao. - Lỗ đại biểu nói lúc mở cửa lên xe.

Ở chiêu đãi sở của cơ quan huyện ủy vẫn có phòng của trường cán bộ thuê sẵn. Chờ cho mọi người yên vị, Lỗ đại biểu mới hỏi anh:

- Anh túc trực bên cạnh đồng chí Tống Thành, trước khi chết ông ấy có nói gì không?

- Ông có ý muốn nói, nhưng không rõ ràng lắm, chỉ nghe được một chữ: nho.

- Cái gì? - Có người hỏi.

- Ông ta nghĩ trường cán bộ nên trồng nho, đó là câu trăn trối cuối cùng của ông cụ. - Anh giải thích như vậy mà không suy nghĩ, mà cũng cho đó là cách giải thích duy nhất có thể được. Đồng thời đó cũng là một cách để giải thoát khỏi nỗi uất và đè nén sau khi chứng kiến lúc lâm chung của người chết. Trong lòng anh vì vậy cũng thấy nhẹ hẳn đi.

- Ô, lão đồng chí của chúng ta ngay lúc chết cũng nghĩ đến việc xây dựng trường cán bộ. - Lỗ đại biểu vừa như cảm khái, vừa như phán xét về người chết. Chúng ta phải làm một buổi truy điệu mới được, đó là truyền thống của đội ngũ cách mạng chúng ta.

- Có cần báo ngay cho người nhà không? - Một vị cán bộ khác hỏi.

- Cứ đánh một bức điện báo thôi, tốt nhất là chờ gia quyến đến nhìn thi thể rồi mới hỏa táng. - Một vị cán bộ khác nói.

- Không biết nói thế nào với gia quyến về nguyên nhân cái chết?

- Cả người y sinh đó cũng không biết đích xác là gì.

- Nói chung là không thể bảo vì bệnh truyền nhiễm do leptospira, nếu lộ ra ngoài sẽ làm cho mọi người hoang mang hoảng sợ, không những không động viên được nhân sự, lại không làm tốt được công tác tư tưởng trong trường.

- Thôi để ăn xong cơm tối rồi bàn tiếp. - Lỗ đại biểu cắt đứt việc bàn luận của đám cán bộ với vẻ buồn bực.

Anh không đến phòng ăn để ăn cơm tối mà đi thẳng ra cổng đi đến nhà bưu điện. Người trực ban đã đổi. Người trực đường dây sau khi liên hệ với trung tâm trung chuyển đã xác nhận với anh là thành phố anh muốn liên lạc vì đang đánh nhau, công việc đã bị đình chỉ từ ba hôm nay rồi.

Sau khi chần chờ một hồi lâu anh mua phong bì, giấy, tem, rồi đem đến tận cuối quầy.

Trên đầu tờ giấy, chõ in màu hồng hai câu thủ bút trú danh của Lâm Bưu, anh viết tên Thục Quyên, rồi hạ bút viết một câu đang trào ra từ đáy lòng: "Em nhất định phải sống!".

Lúc anh từ bưu điện đi ra, tất cả hàng quán đều mở cửa, nhưng không biết vì điện cung cấp không đủ hay vì một nguyên nhân gì khác mà đèn đường không sáng. Không vội về nhà khách làm gì, anh đi chậm trên con đường vắng vẻ, thả bộ không mục đích. Các mái hiên nhà sơn đen hai bên nhô ra đến giữa đường, để lại một khoảnh trời đêm dài, nhỏ, nửa sáng nửa tối, điểm đầy những chùm sao mờ. Ánh trăng càng lúc càng sáng. Anh nghe thấy tiếng chân mình bước trên mặt đường đá vang vang, không hiểu sao trước mắt anh lại hiện ra cô gái gặp cạnh hồ chứa nước đó, cái chau mày, dáng điệu nghi ngờ, sâu nǎo. Anh nghĩ, nếu gặp lại cô lần nữa, bắt cần cô có lý đến anh hay không, anh cũng nhất định đứng lại trước mặt cô nói một câu y như thế.

Trùng Khánh, Thượng Hải, Tháng 2 - 1980

(Trong tập *Mua cần câu cho ông tôi* (Cấp ngã lão da mai ngư can),

Nhà xuất bản Liên hợp Văn học, Đài Bắc, 1989)

NGUYỄN HỒI THỦ dịch

MUA CẦN CÂU CHO ÔNG TÔI

Đi ngang một cửa hàng bán dụng cụ câu cá vừa khai trương, bên trong bày biện đủ các loại cần câu, tôi chợt nghĩ đến ông tôi. Tôi muốn mua cho ông một cái cần. Có một chiếc đặc biệt đập vào mắt tôi, đó là một cần ngoại mười đốt bằng sợi thủy tinh; tôi không biết thứ được nhập vào là cần hay sợi thủy tinh, mà cũng không biết cái cần ngoại này tốt ở chỗ nào. Tóm lại mười đoạn ống không đều nhau, cái này lồng vào cái kia rồi tất cả chui vào trong một cái ống cuối cùng màu đen. Cái ống này lại có một cái cán như cán súng lục trên đó có gắn một ống cuộn dây câu. Chẳng khác nào một khẩu súng lục có ổ quay nòng nối dài hoặc một khẩu mauser kiểu mới. Nhất định là ông tôi chưa bao giờ thấy một khẩu mauser, lại có nằm mơ chắc cũng chưa bao giờ có thể thấy một cần câu kiểu này cả. Cần câu của ông chỉ toàn làm bằng trúc, và ông chưa bao giờ mua một cái nào. Ông tự chế ra cần câu cho mình từ những cây trúc cong queo không biết lấy ở đâu về, ông tự hơ, xoáy nó trên lửa, đến lúc đủ nóng làm khô mồ hôi tay là lúc cây trúc bị hun vàng và thăng ra, giống như những cần câu cổ, truyền lại từ bao đời.

Ông tôi lại đan cả lưới cá, trên một tấm lưới nhỏ ông phải thắt cả vạn cái nút, ngày đêm thắt không ngừng tay, làn môi thỉnh thoảng lại động đậy không biết đang đếm các mắt lưới hay đọc thần chú. Nói chung, so với việc đan áo của mẹ tôi thì việc này tốn công hơn nhiều. Thế mà tôi không nhớ được ông tôi đã câu được con cá nào đáng gọi là cá, lớn nhất cũng chỉ là loại cá cho mèo ăn.

Tôi nhớ, lúc tôi còn nhỏ - mấy chuyện thuở bé đó tôi đều nhớ

rất rõ tất cả - thời đó hễ cứ nghe có ai đi vào thành phố, ông tôi thế nào cũng muốn nhờ người mua giúp ông lưỡi câu, cứ như thể hễ có lưỡi câu mua từ thành phố lớn thì sẽ câu được cá. Tôi nhớ ông hay lầm bầm là trong phố có bán cần gắp ống cuộn dây câu, chỉ cần quẳng lưỡi câu ra xa, là có thể ngồi hút thuốc thả cửa, chờ cho cái chuông bé trên cần rung lên. Ông chỉ mong sao có được một cái cần như vậy, để cắm nó xuống đất mà rảnh tay cuốn thuốc lá. Ông tôi chưa bao giờ hút thuốc lá quấn sẵn, ông coi rẻ thuốc thơm, gọi nó là thuốc giấy, loại thuốc giấy này theo ông thì chẳng có mùi vị gì vì hơn một nửa ở trong là cỏ khô. Ngay lúc này tôi vẫn còn mường tượng được những ngón tay ông như những cựa gà, vê chiếc lá thuốc khô trên bàn tay thành những mảnh vụn, xé một góc giấy báo cũ, vân nổ trên máy đầu ngón tay rồi thấm ít nước bọt là xong. Ông gọi cuộn thuốc này là "đại pháo". Cái mùi của lá thuốc này rất hắc, hắc đến độ làm ông tôi ho liên hồi, nhưng ông vẫn cứ cuộn và đưa cho bà tôi tất cả thuốc thơm người ta biếu.

Tôi nhớ đến chiếc cần câu ông tôi quý nhất mà lúc nãy tôi đã làm gãy. Chúng tôi đi câu, tôi anh dũng tình nguyện vác cần chạy phía trước, không cẩn thận nã oạch một cái, cần câu trên tay chọc thẳng vào cửa sổ nhà người. Lần ấy ông tôi đau lòng đến không khóc ra nỗi, ông mân mê cái cần gãy khác nào bà tôi lúc vuốt ve manh chiếu rách, manh chiếu đan bằng lạt tre mà trước kia gia đình tôi đã nằm ngủ trên đó không biết bao nhiêu năm. Nó cũng giống chiếc cần câu đó, cả hai đều lên màu mã não. Bà tôi cắm tôi ngủ trên đó, bảo rằng ngủ sẽ bị tháo dạ, thế mà bà vẫn ngủ trên đó, lại nói nó có thể gập lại được. Tôi lén làm thử, nhưng vừa gấp đã rách, dĩ nhiên tôi không dám nói với bà, chỉ bảo tôi không tin nó có thể gập lại được. Nhưng bà tôi nhất định bảo đó là chiếu làm bằng tre vỏ xanh, chiếu tre vỏ xanh thì có thể gập lại được. Tôi không muốn tranh hơn thua gì với bà, bà tôi già rồi, trông rất đáng thương. Bà nói có thể gấp là gấp được, mặc dù những chỗ gấp đều gãy. Mỗi mùa hè, chỗ gãy càng ngày càng rộng ra, bà lại chờ người thợ vá chiếu đi qua, đợi không biết bao nhiêu năm mà người thợ vẫn không thấy đến. Tôi cho là không thể còn thứ người làm

cái nghề ấy nữa, thay vì mất công chờ thà cứ mua quách một chiểu mới cho xong. Nhưng bà tôi không nghĩ vậy, bà một mực bảo đồ càng cũ càng tốt, cũng giống bà, càng già càng tốt bụng, càng già càng nói nhiều, càng lặp đi lặp lại một thứ chuyện. Ông tôi thì ngược lại, càng già càng ít nói, ngày càng gầy gò khô khốc, càng trông như một cái bóng, lui tới không tiếng động, chỉ nghe thấy tiếng ho khan của ông giữa đêm khuya, tiếng ho kéo dài vô tận. Tôi chỉ lo ho thế này thì có ngày rồi ông không thở được nữa. Nhưng ông vẫn cứ hút lá vụn như thường, hút đến độ da mặt, móng tay đều cùng một màu lá, rồi chính bản thân ông cũng giống một chiếc lá thuốc khô, vừa mỏng vừa giòn, không cần thận dụng phải thì nó sẽ vỡ vụn.

Ông tôi không chỉ đi câu mà còn đi săn, ông đã từng có một khẩu súng săn đầy dầu mỡ. Ông nhờ người chế từ một ống thép liền, dĩ nhiên đó là một công ơn lớn lao, vì chuyện này mà ông phải cầu xin người ta cả sáu tháng trời. Nhưng tôi chỉ nhớ ông đã đem về được mỗi con thỏ đồng. Từ ngoài đi vào, trên tay cầm một con thỏ đồng lớn lông vàng, ông vứt nó xuống sàn nhà bếp, cởi giày, gọi bà tôi đem nước nóng cho ông rửa chân rồi lấy thuốc lá vụn trong bao ra. Tôi và con Mực, con chó nhà tôi, xúm xít xung quanh con thỏ chết, kích động đến cao độ. Không ngờ mẹ tôi đến, bà làm âm lên: "Sao chưa vứt ngay cái con thỏ chết này đi? Mua cái thứ này làm gì?". Ông tôi vừa lầm bẩm một tiếng, mẹ tôi đã xổ ra: "Ông muốn ăn thịt thỏ thì cứ kêu người bán ở ngoài đường vào mà mua một con làm rồi có được không?". Từ lần đó tôi cảm thấy ông tôi già hẳn đi. Khi mẹ tôi không có mặt, ông tôi hay bảo thép của Đức tốt lắm, nếu ông có một cái súng săn bằng thép Đức, nhất định là ông có thể bắn được cả dã thú, chứ chẳng phải chỉ có thỏ thôi.

Ông tôi bảo trước kia trên các đồi ngoại thành không xa vẫn còn chó sói, đặc biệt vào đầu xuân lúc cỏ vừa cao, qua mùa đông sói rất đói, có thể vào trong thôn bắt lợn, giết bò, lại có khi còn ăn cả trẻ con, có một đạo chúng ăn thịt một cô gái chỉ chừa lại hai bím tóc. Lúc đó giá ông có một khẩu súng nòng thép Đức thì tốt biết bao. Nhưng ngay cả khẩu súng ông nhờ chế bằng ống thép đó ông

cũng không giữ được, trong cái trận cách mạng đốt sạch, người ta bảo nó là vật nguy hiểm, đã tịch thu mất. Lúc ấy ông ngồi ở trên chiếc ghế gỗ, nhìn trừng trừng, không nói lấy một tiếng. Nghĩ lại tôi rất thương ông tôi, tôi thật tình muốn mua cho ông cụ một khẩu súng săn có giá trị chế tạo ở Đức, nhưng chẳng thấy ở đâu bán cả. Chỉ một lần, tôi thấy một khẩu súng săn hai nòng ở quầy vật dụng thể thao, họ bảo đó là hàng mẫu, muốn mua phải có thư giới thiệu của ủy viên hội thể thao và giấy chứng minh của cục công an. Tôi chỉ có thể quyết định mua cho ông một cái cần câu. Đương nhiên tôi cũng biết rằng cái cần ngoại mười đốt bằng sợi thủy tinh này không thể câu được cá, vì quê chúng tôi từ bao nhiêu năm nay đã trở thành một miền cát hoang.

Cách nhà tôi thuở đó không xa vốn có một cái hồ, tôi nhớ nhà tôi nằm trên con đường phía Nam Hồ, thời đi học tiểu học, mỗi ngày tôi đi qua ven hồ không biết bao nhiêu bận, đến lúc tôi học xong tiểu học vào trung học, không biết vì cớ gì, cái hồ đó đã trở thành một cái đầm hôi thối, chỉ còn bọ gậy (cung quăng) mà không thấy cá. Sau đó dây lên phong trào vệ sinh, thế là cả cái đầm thối này bị lấp mất.

Dĩ nhiên tôi nhớ quê tôi còn có một con sông, trong ấn tượng của tôi, đó là một nơi rất hoang liêng, ở ngoại thành xa tít tắp. Tôi nhớ suốt thời thơ ấu tôi chỉ đi đến đó tổng cộng một hai lần. Một lần ông tôi đến chơi nói chuyện người ta xây hồ chứa nước phía thượng lưu, nên con sông đó cạn rồi, nhưng dù sao tôi vẫn muốn mua cho ông tôi chiếc cần câu. Không nói rõ được vì tại sao, mà tôi cũng không muốn biết rõ vì sao, tóm lại đó là điều tâm nguyện của tôi, như thế chiếc cần câu này chính là ông tôi, ông tôi là cần câu này vậy.

Cứ như thế tôi vác chiếc cần câu đi trên đại lộ, tất cả những lóng cần bằng sợi thủy tinh đều giương thẳng ra. Tôi biết moi người ai cũng nhìn tôi. Tôi vốn là người không thích phô trương. Tôi muốn lên xe buýt để tránh phải chướng mặt dưới đường như thế này, nhưng không làm sao đầy mười cái lóng cần vào được. Tôi vốn rất sợ người ta nhìn mình, từ bé vốn đã có một thứ tính cả

thẹn quá đáng, nhất là không thích mặc quần áo mới. Ăn mặc chỉnh tề làm tôi cảm thấy khó chịu như trở thành người mẫu bị trưng bày trong tủ kính. Còn nói gì đến việc vác trên vai chiếc cần câu đen bóng loáng, dài lòng thòng và lung lay này, tôi đi hấp tấp, cái cần càng lung lay tựn; chỉ còn có cách vác nó đi chầm chậm như rêu rao giữa đại lộ, chẳng khác nào dung quân mình đang bị rách hoặc khóa quần bị hỏng, khiến tôi không thoải mái chút nào.

Dĩ nhiên tôi biết ở thành thị những người câu cá không phải vì cá. Đến công viên mua vé câu, cái họ muốn chỉ là sự thanh nhàn tự tại. Họ mượn cái cớ để trốn nhà, thoát khỏi vợ con, yên tĩnh thanh thản, muốn có một chút không gian riêng.

Dĩ nhiên tôi cũng biết ngày nay câu cá còn là một môn thể thao, người ta tổ chức thi đua, trên báo buổi tối lại dành cả một chỗ lớn để thông báo rất trân trọng thành tích của từng phân tố trong những cuộc thi câu cá đủ các loại. Các chỗ ngồi câu đều được chỉ định trước, sau cuộc thi nếu đến chỗ cũ thì sẽ không còn thấy bóng dáng của con cá nào nữa. Không có gì là lạ nếu có ai đó xỉ vả, khăng khăng bảo ngay đêm hôm đầu trước khi thi, ban tổ chức đã bỏ xuống một lưới đầy cá sống, thì ra cá nằm ở trong lưới hết. Tôi vác cái cần mới tinh này, chưa chắc là mọi người sẽ nghĩ rằng tôi cũng nghiệm cái trò thi câu cá đó, nhưng ở quê chúng tôi, có một cái cần như thế ý nghĩa thế nào thì tôi đã rõ. Tôi đã mường tượng được ông tôi lưng gù, cố đứng thẳng lên, tay cầm một ống bơ nhỏ đựng giun, hen gỉ toe toét đến độ có thể làm rơi vài cái đất ra ngoài. Cũng nhân dịp này tôi muốn về thăm quê một tí, cho lòng vui đi chút nỗi nhớ nhà.

Nhưng trước tiên, với cái cần câu này tôi phải tìm được một chỗ cất cho đàng hoàng, nếu thằng con nhỏ tôi mà thấy thẻ nào nó cũng lấy chơi và làm gãy mất. "Anh mua thứ này làm gì? Nhà mình vốn đã chật, anh mua thứ này thì cất vào đâu?". Tôi đã nghe trước được những câu cần nhàn của vợ tôi, thôi dành cát nó vào nhà xí vậy, trong nhà xí phía trên bồn nước, dù thằng con tôi có bắc ghế lên cũng không với tới được.

Nói thế nào thì nói, tôi cũng phải về thăm quê nhà để cởi bỏ cái

nỗi nhớ mà một khi nó đã đến thì khó lòng đuổi đi được. Tiếp đó tôi bỗng nghe thấy một tiếng ầm. Tôi tưởng vợ tôi đang chặt thịt trong bếp, lập tức lại nghe thấy tiếng vợ tôi gào: "Anh không ra mà xem này!". Anh bỗng nghe thấy tiếng con anh khóc trong cầu tiêu, rõ ràng là cái cần câu đã gây ra tai họa. Anh phải đi đến quyết định thôi, không thể không đem nó về quê được.

Nhưng quê nhà giờ đây biến đổi đến độ anh không nhận ra nổi, con đường đất bụi mịt mù ngày trước giờ đã trải nhựa, những nhà mới đều xây bằng một loại vật liệu làm săn như nhau. Phụ nữ trên đường, bất kể người già, trẻ ai cũng đều mang nịt vú đẹp, họ mặc áo quần mỏng đến độ như muốn phô ra ngoài tất cả đồ lót. Nhà nhà đều gắn ăng-ten trên nóc chứng tỏ trong nhà đều có vô tuyến. Vài ngôi nhà không ăng-ten trông giống như mang khuyết tật bẩm sinh. Tất cả mọi người đều cùng xem một tiết mục, từ bảy giờ đến bảy giờ rưỡi là tin tức trong nước, bảy giờ rưỡi đến tám giờ là tin tức quốc tế. Tám giờ rưỡi đến chín giờ là phim truyền hình ngắn chen quảng cáo, chín giờ đến chín giờ mười lăm là dự báo thời tiết, chín giờ mười lăm đến chín giờ bốn mươi lăm là tình hình thể thao, chín giờ bốn mươi lăm đến mười giờ là quảng cáo và tiết mục âm nhạc, một phim cũ được chiếu từ mười giờ đến mười một giờ. Đương nhiên không phải ngày nào cũng có phim, chính xác là mỗi thứ hai, tư, sáu là có phim nhiều kỳ, thứ ba, năm, bảy có phim truyện. Chỉ mỗi tiết mục sinh hoạt văn hóa cuối tuần mới kéo dài đến nửa đêm. Tuy nhiên điều choáng ngợp nhất vẫn là cái rừng ăng-ten kia, trông nó như một khu rừng nhỏ trên nóc nhà mà gió đông thổi qua làm rung hết lá chỉ còn trơ lại cành khô; anh lạc giữa cánh rừng ấy không biết đường ra, không nhận ra được cả quê cũ của mình nữa.

Tôi nhớ được trên con đường tôi đi học mỗi ngày, tôi phải qua một cây cầu đá, bên trái cầu là mặt hồ, trên đó sóng gợn không ngừng dù không có gió, vì vậy tôi cho rằng những gợn sóng này đều là sống lưng cá, tôi không thể nào nghĩ nổi cái số cá đây hồ này lại có thể chết hết, cái hồ trong trẻo, sáng láng này lại có thể trở thành một đầm nước thối, rồi cái đầm nước

thôi này lại bị lấp đi mất, làm cho tôi không biết cách nào tìm được đường về nhà.

Hồi thăm đường Nam Hồ ở đâu, thế mà người ta đều nhìn anh tò vò kinh ngạc, tựa hồ không hiểu anh nói gì. Tôi vẫn còn có thể nói được tiếng địa phương, chỉ cần gặp người cùng quê là có thể dùng khẩu âm nơi này để nói. Theo tập quán ở vùng chúng tôi, ông nội thì gọi là "lão da", nếu nói lão da *tôi* thì chữ *tôi* phát âm ở khoảng giữa sau hàm và đầu cổ họng, người khác vùng nghe như lão da *ngỗng*, *ngỗng* (*tôi*) chính đã dùng phương pháp phát âm ở khoảng giữa sau hàm và đầu cổ họng này để hỏi đường. Nhưng chẳng thấy họ lộ vẻ ân cần, thân mật gì trong ánh mắt của người cùng quê. Chỉ đến lúc tôi chặn hai cô gái trẻ lại hỏi, hai cô này mới phá lên cười. *Ngỗng* không hiểu sao họ lại cười, mà họ cười đến nỗi không trả lời tôi được nữa, mặt họ đỏ tung bừng. Tôi muốn nói là má họ hồng lên tuyệt không phải vì cớ họ đeo nịt vú, nhưng vì lúc tôi nói đến con đường Nam Hồ, tôi lại phát âm chữ *nam* ở khoảng giữa sau hàm và đầu cổ họng. Sau đó, tôi tìm được một người đứng tuổi, hỏi ông về cái hồ ngày trước, vì nếu tìm ra hồ thì sẽ tìm được cây cầu bằng đá, tìm được cầu đá thì sẽ tìm được đường Nam Hồ, mà tìm được đường Nam Hồ thì tôi sẽ mò về được đến nhà mình.

Hồ ấy? Cái hồ nào cơ? Cái hồ bị lấp mất rồi, à, cái hồ đó, cái hồ bị lấp đó, nó ở đây này. Ông ta dẫm dẫm chân lên mặt đất, trước kia chỗ này là hồ, hóa ra chúng tôi đang đứng ở đáy hồ. Trước kia ở nơi này có một cây cầu bằng đá không? Anh không nhìn thấy con đường trải lại bằng nhựa hết ư? Cầu đá gỡ đi rồi, cầu mới xây toàn dùng bê tông cốt thép. Hiểu rồi, tôi hiểu hết rồi, những thứ ngày xưa đều không thể nào tìm lại được nữa. Anh nhắc lại tên gọi trước kia của con đường đương nhiên bây giờ nó cũng không còn ý nghĩa gì nữa, anh chỉ còn có cách trông nhờ vào ký ức của mình thôi.

Tôi nhớ đó là một thú sân nhà kiểu cổ, trông tương đối khang trang, có một bức tường bình phong đằng trước trên đó cẩn gạch khắc mấy chữ *phúc, lộc, thọ, hỷ*, một ông Thọ sứt nửa trán chống cây gậy đầu rồng, đầu rồng cũng đã bị mòn không thấy rõ nữa. Nhưng hồi bé chúng tôi đều biết cây gậy ông Thọ chống tên gọi là

Long Đầu Trương, không thể sai được. Trên bức tường bình phong còn một con hươu sao, dĩ nhiên những hoa trên mình hươu cũng đều nhạt mờ, bây giờ thành các vết lồi lõm, chúng tôi lúc ra vào vẫn thích sờ mó cái sừng nó, lâu dần sừng trở thành trơn tru, bóng loáng. Sân nhà này chia ra làm hai phần sau trước. Sân sau là phần của chủ nhà đã bị phá sản, họ có một cô gái nhỏ tên gọi là Tảo Oa. Cô bé lúc nhìn người, đôi mắt tròn xoe mở trừng trừng trông rất cổ quái, nhưng cũng có chút vẻ dễ thương.

Chung quy sự hiện hữu của cái sân này ngày trước là một điều xác thực, cũng xác thực như một số cây táo đều do tay ông tôi trồng, chim nuôi trong lồng treo dưới hiên nhà cũng của ông tôi, có hoạ mi, lại cũng từng có chim sáo, nhưng mẹ tôi ghét nó ôn ào quá, ông tôi phải bán đi, thay thế bằng một con chim bạc má núi mà chỉ sau một thời gian ngắn đã chết bí, chim núi vốn khó tính không dễ nuôi trong lồng. Ông tôi bảo cái ông thích nhất là đôi má hồng của con chim, bà tôi mang ông bảo già rồi không cần má miếng gì cả. Những chuyện này tôi đều nhớ hết. Cái sân này nằm ở số 10 đường Nam Hồ. Cho dù tên đường và số nhà có đổi thay, người ta cũng không thể bưng cái sân mà vứt đi như đã lấp cái đầm nước thối kia được. Nhưng tôi hỏi đi hỏi lại, tìm tới tìm lui, từng con đường một, ngõ này sát ngõ kia, tựa như người lộn ngược cả túi, lôi tất cả những thứ linh tinh bên trong ra mà cũng không tìm được. Tôi đúng là tuyệt vọng mất rồi, thất thiểu lê đôi chân mỏi nhừ như không còn thuộc về thân thể mình nữa.

Đột nhiên, tôi nhanh trí nghĩ ra một điều, tôi nhớ đến miếu Quan Công, nó nằm ngược lại phía tôi đi học, trên đường mẹ tôi dẫn tôi đến rạp chiếu bóng xem phim chúng tôi phải qua một ngõ gọi là ngõ miếu Quan Công, chỉ cần tìm ra miếu Quan Công là có thể xác định được vị trí của nhà tôi không khó lắm, tôi liền tìm người hỏi thăm xem miếu Quan Công ở đâu.

A, anh tìm miếu Quan Công à? Miếu Quan Công số mấy? Điều này chứng tỏ miếu Quan Công đúng là vẫn còn, lại gặp được một người nhiệt tình hỏi cả số nhà, nhưng ngay lúc ấy tôi không kịp phản ứng, không bịa ra nổi cả một số nhà, chỉ lấp ba lấp bắp, bảo

muốn hỏi xem chỗ này còn tồn tại không? Tại sao mà một địa điểm có thể mất đi được? Anh tìm ai? Nhà nào? Người này hỏi đến là tường tận, phải chăng y nghĩ tôi là một Hoa kiều về nước tìm lại gốc tích của mình? Hoặc là một chàng lâng tử đã xa quê? Tôi phải làm sao giải thích đây, nhà chúng tôi ở đạo đó là nhà thuê, không phải gia sản của tổ tiên để lại, thế chủ nhà tên gì? Tôi chỉ biết chủ nhà có một cô con gái nhỏ tên Tảo Oa, tôi không thể đi nói với ông ta như thế được, người này thấy tôi lúng búng như vậy, sắc mặt liền sa sầm, vẻ nhiệt tình trong đôi mắt trở nên lạnh băng, ngắm nhìn tôi từ trên xuống dưới, trông có vẻ như muốn đe dọa ngay cảnh sát vậy.

Nếu anh muốn tìm nhà số 1, cứ đi thẳng đầu trước, ngõ đầu tiên bên tay phải, phía Nam đường, nếu anh muốn tìm số 37, phải từ phía ấy đi khoảng một trăm bước đến ngõ thứ hai, xuyên qua một ngõ nhỏ, đi thẳng, đường phía Bắc bên trái là nó, tôi luôn cảm ơn ông ta, đồng thời sau sống lưng, tôi vẫn còn cảm thấy ánh mắt của ông ta như một mũi nhọn.

Tôi đi thẳng, thấy ngõ thứ nhất bên phải, ngay cả lúc chưa đi vào đã nhìn thấy, cạnh một biển đỏ chỉ nhà xí công cộng nam, tấm biển xanh lam mới toanh đề rõ ràng miêu Quan Công không thể lầm lẫn được, thế mà so với cái miếu thời tôi còn bé thì không giống, tôi đi vào ngõ, để chứng tỏ tôi đích thực đến tìm nhà cũ chứ không có ý gì khác, nhưng tôi không cứ phải xem từ nhà số 1 đến số 37, cái ngõ này chỉ cần nhìn một cái là thấy tất cả từ đầu đến cuối, không giống trong án tượng thời tôi còn bé, nó vừa dài, vừa quanh co, tôi không nhớ năm xưa ở đây có tòa miếu nào không, nhưng hai bên ngõ không có mấy tòa nhà cao này, chỉ có một tòa nhà ba tầng bằng gạch đỏ vươn lên từ mấy cái sân kiểu cổ kia, cũng chỉ là loại kiến trúc đơn giản, càng mang vẻ đơn bạc hơn so với mấy sân cổ này, tôi còn nhớ ở đây có một tòa miếu Quan Công mà trước khi tôi đủ trí nhớ nó đã bị sét đánh thiêu rụi, ông tôi kể lại như thế, ông tôi bảo địa phương này là chỗ sét hay đánh, địa khí không thuận, miếu Quan Công được xây lên để đuổi quỷ trừ tà, cuối cùng lại là chỗ bị sét đánh, đủ thấy đây không phải là chỗ

để ở, nhưng nhà tôi không ở miếu Quan Công mà ở phía đằng trước, lúc này tôi cần phải một mình moi đầu ngược lại thời niên thiếu lúc mẹ tôi cầm tay tôi lôi qua con đường này, không nói là bây giờ chính tôi cũng đã có một đứa con, thật không phải đơn giản, tôi biết có đi hỏi thăm nữa cũng vô ích, như thế là tôi vừa đi loanh quanh trong vùng hồ, biển xanh còn biến thành ruộng dâu huống hồ cái hồ bé nhỏ này, tôi độ chừng căn nhà thuở bé của tôi đang ẩn mình sâu giữa khu rừng ăng-ten trên những ngôi nhà cổ, tân, nửa cũ, nửa mới hoặc giản đơn kia, chỉ có cái là anh đi cách nào cũng không tìm ra nó, chỉ còn có thể tưởng tượng hình dáng nó trong ký ức anh, biết đâu chừng, nó chẳng phải ở ngay sau bức tường này, có thể nó bị chiếm đóng bởi một trạm giám sát và bảo vệ môi trường thành phố nào đó, biến nó thành chỗ ở cho nhân viên, hoặc bị một xưởng làm nhựa khu phố biến thành nhà kho, có thiết kế cửa sắt và điểm gác, nếu anh không phận sự nghề nghiệp thì đừng nghĩ đến chuyện xông vào, điều cần phải an ủi là người ta cũng không đến nỗi tàn ác một cách phi lý đến độ phá tan bức tường bình phong cẩn gạch đi, tính người vốn ác, cái ác so với cái thiện còn mạnh mẽ hơn, thánh hiền và hiền triết xưa nay, trong và ngoài nước đều nói vậy, nhưng anh còn có khuynh hướng cho rằng nhân tâm thiện lương, họ không thể ăn no tức bụng rồi cố ý đi chà đạp kỷ niệm thời thơ ấu của anh được. Bởi họ cũng đều có thể có một tuổi thơ đáng nhớ, cái đạo lý này rõ ràng cũng giống hệt kiểu một cộng một không thể là ba, một cộng một khả dĩ thay đổi số lượng đến chất lượng, biến thành một thứ gì cổ quái khác chứ không bao giờ là ba, cần vứt bỏ những quấy rầy do mây ý nghĩ cố chấp này gây ra, cần phải rời bỏ những con đường nhựa rập khuôn này, mây tòa nhà, rồi tòa nhà, rồi tòa nhà, rồi tòa nhà, giản đơn, bán giản đơn, không giản đơn, tân, cổ, nửa mới nửa cũ, cũ rất nhanh, gần như đã cũ này với các tòa nhà, rồi tòa nhà, với mây đám rừng cây nhỏ ăng-ten vô tuyến, với một chiếc, rồi một chiếc lá rơi chỉ còn lại cành khô trên các tòa nhà, rồi tòa nhà, rồi tòa nhà, a, tòa nhà, á, tòa nhà, rồi tòa nhà, à, tòa nhà, rồi tòa nhà...

Tôi phải đi ra ngoại thành! Đến bờ sông nơi ông tôi từng đem tôi... đi câu? Tôi nhớ ông tôi đưa tôi đến bờ sông, có câu được cá hay không tôi không nhớ rõ nữa, nhưng tôi nhớ tôi đã có một người ông, lại có cả một thời áu thơ, trong thời thơ áu đó, mẹ tôi đem tôi ra sân tắm rửa, tôi trần truồng, tôi vẫn rất lấy làm khó chịu, tôi cũng tìm căn nhà ngày xưa tôi đã ở, tôi còn nhớ có một lần, nửa đêm, tôi thức dậy cùng người đi săn, người này không phải là ông tôi, chạy cả một ngày trời, giết chết được một con mèo rừng mà chúng tôi tưởng là một con cáo, tôi lại nhớ đến một bài thơ, trong thơ cái người là tôi, dao săn đeo trên mình đụng vào nhau chan chát, một con chuồn chuồn cụt đuôi đập cánh bay tại chỗ, trong mắt nhà phê bình mọc ra những vết xước, lại còn một cái hàmạnh, tôi muốn viết một thiên tiểu thuyết thật sâu sắc, sâu đến độ có thể làm ruồi chết đuối trong đó được, sau đó, tôi thấy ông tôi, ngồi bệt trên một cái ghế gỗ nhỏ, lưng gù xuống, phì phèo thuốc lá, lão da, tôi gọi ông, ông không nghe thấy tôi nói, tôi đến gần phía trước ông gọi lên một tiếng nữa, ông bèn quay người lại, nhưng tuyệt nhiên không cầm cái tẩu lên, hai giọt nước mắt già nua ứa ra, đôi mắt như bị cay khói đỏ ngầu, về mùa đông, để sưởi ấm ông thích ngồi xổm cạnh bếp lửa, làm sao mà ông khóc? Tôi hỏi, ông lấy tay xỉ mũi, vuốt một cái, rồi thở dài thườn thượt, tay vừa xỉ mũi ông quét vào mũi giày, nhưng không để lại dấu tích gì, giày ông đi là do bà tôi làm cho ông, để giày bằng bố cũ đặc biệt dày, ông im lìm nhìn tôi bằng đôi mắt đỏ, cháu mua cho ông một câu có ống quấn dây câu, tôi nói, cổ họng khò khè ông đằng hắng một tiếng, không có biểu hiện gì mang vẻ nhiệt tình, thế thôi, tôi đến bãi cát bờ sông, dưới chân tôi cát kêu sột soạt, tưởng chừng như tiếng thở dài của bà tôi, bà tôi hay lẩm bà lẩm bẩm, nhưng không một câu nào nghe được rõ ràng, nếu có ý hỏi, bà ơi, bà nói gì đây? Lập tức bà sê như người mất hồn, ngẩng đầu lên, một lúc mới nói, á, cháu mới đi học về à? Hoặc nói, cháu có đói bụng không? Ở trong chỗ có khoai lang hấp đáy, khi bà lẩm bẩm, tốt hơn hết là đừng ngắt lời bà, bà chỉ toàn nói về thời con gái của mình thôi, nhưng nếu anh núp sau lưng ghế lén nghe, bà có vẻ như luôn luôn

nói về một điều gì đó chôn vùi, chôn vùi, chôn vùi, chôn vùi, chôn vùi, điều gì đó đều đã chôn vùi, các hồi tưởng này đều âm vang như cát dưới chân anh.

Đây là một dòng sông cạn nước, cái còn chảy là những hòn đá, anh dẫm lên những hòn đá đã từng bị nước cuộn mài tròn, anh nhảy từ hòn này sang hòn khác, anh có thể muốn nhìn thấy dòng nước trong vắt ào ào chảy, rồi mưa lũ xuống, một phen nước đục ngập trời ngập đất, úa thẳng vào trong thành, để đi qua đường thô cát cũng phải xắn quần lên đến bẹn, phải lội trong nước bùn vàng nỗi lênh bềnh giày rách, giấy cũ, lúc nước rút, trên các góc tường đều còn lại ngấn bùn vàng, vài ngày sau, mặt trời nung, tất cả đều khô lại thành một lớp vỏ, tróc ra rơi từng miếng giống như vảy cá, đó là dòng sông mà ông tôi dẫn tôi đi câu, bấy giờ giữa những viên đá có vắt cũng không ra nước, lòng sông chỉ toàn lấp nhấp những viên đá bất động, giống một bầy cừu đầm đendon, xúm xít vào nhau như sợ bị người ta đuổi chạy, sau đó đến các đụn cát, lúc xưa còn có mấy gốc liễu cong queo, dần dần chúng đều bị người ta lén đốn về làm đồ gỗ gia dụng, sau đó thì đến một cọng cỏ cũng không mọc nữa, anh đứng đó mà bị lún xuống, lún phải đến mắt cá chân, anh không thể không rút nhanh chân, sợ rằng có thể bị lún xuống nữa, đến bắp chân, rồi đầu gối, rồi đến đùi, rồi sẽ bị chôn sống ở đụn cát này, đụn cát này trông giống như một nấm mồ to, tiếng vi vút của những hạt cát có vẻ dọa dẫm, như muốn nói sẽ chôn vùi tất cả, chúng đã làm ngập bờ sông rồi, sẽ còn làm ngập thành phố nữa, chôn vùi tất cả kỷ niệm áu thơ của anh của tôi, trông chúng không có vẻ gì có ý tốt cả, tôi không hiểu sao ông tôi lại ngồi đó mà không chạy nhanh đi, tôi cảm thấy cần phải bỏ nơi này đi ngay, tôi thấy trước mặt cái đụn cát nhô lên, mặt trời nóng bỏng đang lặn xuống, một đứa trẻ con cởi truồng - tôi thời đó - ông tôi cũng lại đứng lên, những nếp nhăn trên mặt đều biến mất, ông cầm cánh tay bé bỏng của đứa trẻ trần truồng là tôi thuở đó, ông mặc một quần không đũng, tôi, trên người không một manh vải, nhảy nhót chạy theo ông.

Có thỏ đồng không?

Hừm.

Con Mực có đi theo ta không?

Hừm.

Con Mực có đuổi được thỏ không?

Hừm.

Con Mực là con chó nhà tôi trước kia, rồi bỗng không ai nhìn thấy nó nữa, một thời gian sau, có người mách với ông tôi là thấy da nó bị phơi trong sân nhà người ta, ông tôi đi tìm, họ bảo con Mực cắn chết gà nhà họ, đúng là họ nói vậy, con chó đen nhà tôi kỳ thực rất ngoan, chỉ có một lần đùa giỡn với con gà trống nhà tôi, rút rụng mấy cái lông gà liền bị bà tôi cầm chổi cho một bài học nên thân, hai móng chân trước phục xuống, nó quỳ xuống kêu van xin tha tội, ông tôi cũng sa sầm nét mặt như thể chổi đánh lên người ông, gà là của quý của bà tôi, con chó theo ông tôi chạy, sau trận đòn đó, con Mực không bao giờ đùa với gà nữa, đúng như người ta bảo, trai ngoan không chấp nhất đàn bà.

Có thể gặp chó sói không?

Hừm.

Có thể gặp gấu chó không?

Hừm.

Ông ơi, ông đã giết gấu chó chưa?

Ông tôi hù mạnh một tiếng, nhưng anh không hiểu là ông muốn nói đã từng giết hay chưa, tôi thuở bé rất phục ông tôi, cũng vì ông có một khẩu súng nòng thép, lúc ông nạp thuốc súng vào các vỏ đạn phế thải là lúc tôi rất hưng phấn, tôi không ngừng chạy vòng quanh ông cho đến lúc ông nổi giận, ông tôi rất ít khi giận, ông thật tình chỉ phát cáu với tôi có một lần, ông đuổi tôi một mạch: Xéo! Xéo! Chân giẫm xuống đất, tôi vừa đi vào nhà, bỗng nghe một tiếng nổ âm bên ngoài, tôi sợ đến nỗi suýt nữa chui tọt vào gầm giường, sau đó tôi mon men ra cửa rón rén nhìn, ông tôi một tay cầm đìa máu, tay kia đang dùng thuốc súng đen xoa đầy mặt, đau mà không khóc.

Ông ơi, ông biết săn hổ không?

Mày nói nhiều quá!

Lớn lên tôi mới biết là những người thợ săn thật sự không nhiều lời, bạn săn của ông tôi có lẽ vì hay tụ tập lại nói chuyện với nhau, nên mới về tay không, ông tôi, tuy vốn không nói nhiều, sau này cũng chẳng gặp được gì, nhưng thời còn trẻ, ông thực sự đã gặp hổ, hổ trong núi chứ không phải trong sở thú, chuyện này ở quê ông, quê của ông tôi cũng là quê của bố tôi, mà suy cho cùng thì cũng là quê của tôi, thời đó rừng còn rậm, không như thời tôi ngồi xe đi qua, tôi chỉ đi công tác, tình cờ trên con đường qua quê thấy chỉ còn lại toàn đồi đất vàng trọc nhẵn, lên tới đỉnh đồi đều khai khẩn thành ruộng bậc thang, chính trên mấy ruộng bậc thang này hồi đó là rừng rậm, cây dày, con cọp đó đã nhìn ông tôi, rồi bỏ đi, trên vó tuyến nói cọp vùng Hoa Nam đã bị tuyệt chủng, chỉ còn nuôi ở sở thú, việc này đã hơn mười năm nay, không ai còn săn được hổ hoang nữa, mà cũng không ai thấy được chúng, chỉ còn hổ miền Đông Bắc, các chuyên gia ước lượng khoảng hơn một trăm con là nhiều, không biết ở vùng núi nào, nếu gặp được một con, không thể không bảo rằng đó là một vận may.

Ông đi, gặp hổ ông có sợ không?

Hổ thì sợ gì, sợ nhất là người xấu.

Ông đi, ông gặp người xấu chưa?

So với hổ thì người xấu nhiều hơn, mà mình lại không dùng súng bắn chúng được.

Nhưng họ là người xấu mà.

Nhưng mình lại không biết trước họ là xấu hay tốt.

Nếu mình biết trước thì sao? Dùng súng bắn được không?

Bắn người là phạm pháp.

Thế người xấu có phạm pháp không?

Luật pháp không quản nổi người xấu, người xấu do ở lòng dạ.

Nhưng họ làm những điều xấu.

Chuyện này khó mà nói cho rõ.

Ông đi, mình còn phải đi xa lắm không?

Hừm.

Ông đi, cháu đi không nổi nữa.

Đi không nổi thì cố cắn răng vào mà đi.

Ông ơi, răng cháu rụng hết rồi.

Mày hư lấm, đứng lên!

Ông tôi bèn ngồi xuống, cái vật cởi truồng đó trèo lên lưng ông, ông tập tành, trên đất cát, dạng chân chữ bát đi từng bước, từng bước, thằng bé cởi truồng ngồi trên lưng, mồm kêu nhong nhong, vùng vẫy đôi chân nhỏ, cưỡi lên vai ông, quát vào ông như quát một con ngựa, anh nhìn rất lâu, rất lâu phía lưng ông dần dần xa đi, khuất vào đụn cát, thế là, chỉ còn lại mỗi mình anh và gió ở bên này cồn cát, Voeller số hai bị ba đội viên phòng vệ quần, thân thể lực lượng của anh thành lá chắn thiên nhiên, để đoạt được bóng của anh không phải là điều đơn giản, ở phía bên trên bờ cồn cát, vươn lên một vệt khói vàng, rồi tưởng như một bàn tay vô hình ve vuốt, ve vuốt cái cồn cát lớn biến nó thành một tấm lụa đoạn tròn bóng phất phơ, rồi ra đến sa mạc, trước mắt là biển khô mênh mông vô hạn, nóng bức đến đỏ hồng, màu đỏ hồng của nóng bức, một tịch mịch bình thường tột bậc, cũng tựa như máy bay bay qua sa mạc Taklamakan, với những dải núi gồ lên, trông gần như những bộ xương cá ăn thừa, mấy dãy núi khổng lồ át hẳn đều đã chết chìm trong biển khô nóng bỏng, nhưng tháng ba trên sa mạc Taklamakan rất lạnh, mấy vòng tròn xanh trong cái biển khô, nóng có thể đều là hồ băng, bờ tráng là bãi cát nóng, nơi sâu là những điểm tròn xanh đen, trông giống mắt cá chết, mọi người đều có thể thấy vào bán kết vòng nhì, Cộng hòa Liên bang Đức gia tăng tấn công, lần khá mạnh sang phía đối phương, trong lúc tình huống căng thẳng này, đội bóng Argentina phải gia tăng phòng vệ, lại cũng phải làm sao tìm cách phản công, lợi dụng chỗ trống của hậu vệ đối phương, quả bóng đẹp, số mười một Valdano lấy banh, vào lưới! Không có gió, chỉ có vài chấn động nhỏ của động cơ, ngoài cửa sổ máy bay, không thấy đường chân trời, sa mạc Taklamakan nghiêng rồi dựng thẳng đứng, di động theo một đường thẳng, thẳng tắp thẳng tắp, chỉ có đồ làm bằng cơ giới vẽ lên giấy mới có thể sánh được với cái đường thẳng đó, dài dài, một đường thẳng vô tận không đầu không đuôi, nó cắt cửa sổ máy bay, theo chiều mắt

nhìn và hướng bay, theo chiều kim đồng hồ, từ vị trí 0 giờ 5 phút đến vị trí 0 giờ 12 hay 13 phút, sau đó nó rút ngắn lại, ở đầu đỉnh kim là một tòa thành chết, Cổ Lâu Lan? Hay thêm một Lâu Lan cổ khác? Bãi hoang tàn này ở phía dưới anh, thậm chí anh thấy rõ tường xiêu vách đổ, cung điện đều không còn mái vòm, nếu không thì cũng phải là mái nhà lớn, của văn hóa cổ Ba Tư hoặc Hán, hoặc là hai thứ văn hóa hợp lại, tất cả đều bị chôn vùi trong sa mạc hoang, mọi người lại chú ý nhìn, quả bóng này là quả bóng phản công chớp nhoáng của Argentina, hậu vệ của đội phương đều không bám sát kịp, một cú phản kích đã thành công, kỳ cúp này đã kết thúc sau 51 trận đấu, 127 quả bóng phá lưới, nếu tính cả những quả vào lưới trong những lần đá vào khung thành trong thời gian kéo dài thì có 148 quả, hôm nay lại vào hai quả, nếu không tính cả những quả vào lưới trong những lần đá vào khung thành trong thời gian kéo dài thì đây là quả thứ mươi tám hai mươi tám và một trăm hai mươi chín, hiện giờ Maradona đang giữ bóng, cát chảy và bóng, cát chảy màu vàng di động, tích lại thành đống trong tiếng vi vu của gió, sau đó dần dần nhô lên rồi rớt xuống thành một ngọn sóng, từng đợt một sóng nhấp nhô lượn, lan đi, phát xuất bằng tiếng vang ô ô rồi thành hu hu, giống như đang hát, dưới cát chảy có ai đang hát, hu hu như tiếng khóc than, anh muốn đào nó lên ngay, thanh âm này ở dưới chân anh, anh muốn khoét một lỗ, để phóng thích cho thanh âm u uất đó thoát ra, không ngờ anh vừa động đến, nó đã chui ngay xuống và không trở lên nữa, trơn như một con lươn, anh có ý muốn bắt nó, nhưng chỉ tựa hồ như nấm phải cái đuôi trơn tuột của nó, anh cố níu, giữ, anh đào cát bằng cả hai tay, nhưng ở bờ sông vốn chỉ đào được đến ba mươi phân là nước đã rỉ ra, nước sông mát mẻ và trong như lọc, hiện chỉ thấy những hạt lạnh như băng, anh thọc tay vào, có một cảm giác dễ chịu, tay anh bỗng chạm phải một vật sắc nhọn, đầu ngón tay bị sứt ra, nhưng không thấy chảy máu, anh phải biết rõ cái vật nằm sâu dưới cát đâm vào tay anh là gì, anh nấm lấy nó rồi đào, cuối cùng lôi ra được một con cá chết, đầu nó chui xuống cát, cái đâm vào tay anh chính là đuôi của nó, đó là một con cá đã khô

giống thứ cá sông khô cong, thân cứng, miệng đóng chặt, mắt không tròng, cứng khô khốc, dấu là anh có đâm, bóp, vặt, đập, vứt nó trên đất cát này nó cũng đều không có tiếng vang nào cả, cái mà có thanh âm là cát chứ không phải cá, nó cười cợt anh, dưới nắng cả, con cá chết khô ấy nằm trên cát, còn cong đuôi lên, anh không nhìn nó, nhưng nó giương mắt nhìn anh, anh dứt khoát bỏ đi, anh nghĩ cứ để cho gió cát lại chôn vùi nó đi, anh sẽ không thể lại đi đào nó lên, anh sẽ không cho nó nhìn thấy trời nữa, cho nó bị chôn vùi sâu dưới cát chảy, số mười Buruchaga đã bị việt vị, đánh mất một cơ hội tốt, hậu vệ đã đá bóng ra lắn biển, đội Argentina ở vòng bán kết đã được ba quả phạt góc, đến lượt đội Liên bang Cộng hòa Đức đá về phía khung thành, bóng vào gôn! Ở phút thứ 27 Rummenigge đá một quả trúng Maradona, số điểm là 1 và 2, mọi người hiện đang nhìn Maradona đá vào gôn...

Ông ơi, ông có biết đá bóng không?

Bóng nó đá ông thì có.

Ông đang nói chuyện với ai đó?

Với cháu chứ ai, cháu lúc còn bé đây.

Với cái đứa trân trùng trực ấy à?

Với cái linh hồn trân như nhộng ấy ư?

Ông có linh hồn không?

Hy vọng là có, nếu không thì thật là buồn té quá.

Ông có thấy buồn té không?

Ông nghĩ là có, trên cõi đời này.

Trên cõi đời nào cơ?

Trong thế giới nội tâm không để cho người ngoài biết của cháu.

Thế ông có thế giới nội tâm không?

Hy vọng có một thế giới như thế trên cuộc đời này, thì mới có tự do được.

Maradona, Maradona đem bóng vượt qua mọi người, rồi đá. Đá vào gôn ai? Hiện tại trên sân điểm hai bên là hai đều. Lần đầu tiên xảy ra thế quân bình. Từ giờ đến lúc kết thúc chỉ còn mười bảy phút, mười bảy phút đủ làm một giấc mơ. Người ta hảo mơ

mông chỉ cần trong một chớp mắt, giấc mơ cũng có thể ép lại được, ép như bánh bích qui, anh từng ăn bánh bích qui ép chưa? Tôi đã ăn qua cá khô rồi, cá khô gói trong bọc nhựa, không vảy, không măt, cũng không đuôi cứng, sắc đậm rách tay người, trong suốt cuộc đời này, anh không thể đi đến Lâu Lan thám hiểm, anh chỉ có thể ngồi trên máy bay lượn vòng trên tầng không của Lâu Lan cổ, uống bia trên không trung do cô chiêu đãi viên đem đến, bên tai có tiếng nhạc, 123456789, nhiều kênh chương trình trên chỗ anh dựa tay, một loại nhạc rock đỉnh tai thôi thúc các vị nhảy múa đi! Nhảy như điên loạn! *I love you, I love you*, cái giọng nữ trung re ré như một con mèo, anh cúi mắt nhìn bãi Lâu Lan cổ hoang tàn, lại vô ý nằm dài trên bãi biển, những hạt cát nhỏ chảy qua kẽ tay xuống thành một gò cát nhỏ, gò cát này chôn vùi con cá chết đã đậm mà không làm chảy máu ngón tay anh, cá cũng có máu, máu cá cũng tanh như máu người, cái con cá khô khốc kia lại không thể chảy máu, anh bát chấp tay đang đau nhức, lại ra sức đào, thế là anh đào ra một bức tường đổ, anh hiểu ra đây là bức tường quanh cái sân thời thơ ấu của anh, anh nhớ sau tường sân này xưa có một cây táo, anh lén lấy cần câu của ông để khều trộm táo rồi chia cho cô bé, rồi cô, từ đồng gạch vụn đột nhiên chạy vụt ra, anh đuổi theo, anh muốn xem có phải là đúng cô ta không, nhưng chỉ thấy được phía sau lưng cô, anh rạo rực quên hết mọi chuyện, theo bến gót, cô bé đi thư thả, như một cơn gió, thế mà anh làm thế nào cũng không đuổi kịp, Maradona, Maradona đang tìm một con đường, đó là một con đường không có lối thoát, trông đối phương rất chật chẽ, anh ta lại ngã xuống, nhưng ý thức của anh vẫn tiến về phía trước, anh đá, bóng vào gôn! Anh hét lên một tiếng, cô bé cuối cùng ngoảnh đầu lại, một khuôn mặt đần bà mà anh không muốn nhận dạng, hai má, khói mắt, trán đều đầy vết nhăn, trước khuôn mặt chảy nhèo, méo mó, nhợt nhạt này, anh ngẩn người ra, không nỡ nhìn thêm, không biết nên hay không nên mỉm cười, anh sợ rằng nụ cười của mình có thể trở thành một thứ trào lộng, dứt khoát bèn nhăn nhó mặt mày, mà mặt của anh tự nhiên vị tất đã đẹp đẽ, cuối cùng, một mình anh còn đứng lại trên bãi hoang tàn

của Lâu Lan cổ, anh nhìn ra bốn bề, thế là đã nhận ra đống gạch của cái bức tường bình phong phúc lộc họ hỷ, nơi này là cái chuồng của con Mực, nơi kia là góc mà ông tôi vẫn để cái ống bơ đựng giun, chỗ thì là phòng của ông tôi, bức tường nọ lúc chưa đổ là nơi treo khẩu súng săn của ông tôi, dằng kia phải là nơi cửa ngõ thông sang dãy sau nhà Tảo Oa, dãy sau ở chỗ hổng của khung cửa sổ khuyết trên bức tường còn sót lại, một con sói đang nằm phục xuống, mắt trừng trừng nhìn tôi, nhưng tôi lại không hề kinh hãi, tôi biết rằng trong sa mạc hoang không có vết tích người, chỉ có chó sói, nhưng chung quanh vách đổ tường xiêu này dĩ nhiên đầy rẫy sói, chỗ hoang phế này vốn là hang ổ của chúng, không cần nhìn ra phía sau, ông tôi đã cho tôi biết rồi, con người tại miền đất hoang vu nếu bị đập vào lưng, nhất thiết không được quay đầu lại, vì gã "Trương Tam" đó có thể cắn đứt họng anh ngay, lúc này sắc thái tôi chỉ cần có chút thất thố, là lũ "Trương Tam" đang phục dằng kia dứt khoát đều có thể nhảy xổ vào tôi, tôi vẫn không thể tỏ ra khiếp nhược, dưới song cửa, cái thứ giáo quyết đó đang đứng lên như người, lại dựa đầu vào móng chân phải trước và dùng con mắt trái liếc nhìn tôi, tôi cũng đều nghe rõ những con sói chung quanh tôi đang chặc lưỡi, đã không còn nhịn nổi nữa, tôi nhớ lại tình cảnh ông tôi ngày còn trẻ trên ruộng bậc thang phải đối diện với con hổ, lúc ấy chỉ cần ông yếu bóng via một tí mà ù té bỏ chạy, con hổ đó sẽ lao tới vồ ông ăn thịt ngay, dĩ nhiên tôi không thể thoái lui, cũng không thể tiến tới, tôi chỉ có thể lặng lẽ khom lưng, lấy tay mò mẫm trên mặt đất cho đến lúc dụng phải khẩu súng săn của ông nội tôi vốn treo ở bức tường đổ này, rồi gần như không cố ý tôi cầm súng lên nhắm vào con sói già trước mặt mình, chầm chậm giương súng, ngón tay đặt lên cò như kiểu một người thiện xạ lão luyện, không để cho bọn chúng có thì giờ suy nghĩ, hết phát này tiếp phát khác tôi bắn ngã bọn chúng, mà chân cũng không hề loạn bước, tôi phải bắt đầu bằng con sói già ở khung cửa sổ, chuyển hướng về phía trái, giữa phát trước và phát sau, tôi đều nhắm tính trước, không thể có một tí do dự hoặc cầu thả nào, các vị khán giả, đến đây là dừng, toàn Cúp bóng đá thế giới đã có tổng

cộng một trăm ba mươi hai quả vào lưới, cuộc đấu đã kết thúc, đội bóng Argentina với tỉ số 3-2 đã thắng đội Liên bang Đức, đoạt chức vô địch trong Cúp bóng đá thế giới lần thứ mười ba, tôi b López cũng giống như khẩu súng thuở bé ông tôi dùng thân gỗ làm cho tôi, cái cò súng bị gãy, bọn chó sói đều cười sằng sặc, ha ha ha ha ha ha ha, mọi người đều có thể thấy, ở sân thể dục Azteca, Mexico, tiếng hoan hô như sóng vỡ bờ, hết đợt này đến đợt khác, làm cho tôi thấy rất hổ thẹn, đồng thời, tôi cũng biết nguy hiểm đã qua, bọn chúng không phải là "Trương Tam" thật, chẳng qua chỉ đội lốt sói, và cũng đều đóng kịch, các vị khán giả, các anh hùng nhìn, đám vận động viên như những vị anh hùng đang được thiên hạ vây quanh, đội cao lên khỏi đầu, Maradona được đặt dưới sự bảo vệ, Maradona nói, hãy cho tôi hôn tất cả trẻ con trên toàn thế giới, tôi cũng lại nghe thấy vợ tôi nói, rồi cô và dương của vợ tôi từ xa đến cũng nói, tôi mới nhớ ra là trận đấu bóng này đã được truyền thanh trực tiếp từ rạng sáng, chương trình truyền thanh giờ đã chấm dứt, tôi phải dậy xem chiếc cần câu mười đoạn bằng sợi thuỷ tinh tôi mua cho người ông đã qua đời của tôi có còn nằm trên bồn nước nhà câu không.

Bắc Kinh, 18-7-1986

(Trong tập *Mua cần câu cho ông tôi* (Cấp ngã lão da mãi ngư can),

Nhà xuất bản Liên hợp Văn học, Đà Nẵng, 1989)

NGUYỄN HỒI THỦ *dịch*

ÔNG THỢ GIÀY VÀ CÔ CON GÁI

Khi chúng tôi dậy sớm đi ra bờ sông thì nhìn thấy Đại Kinh Tử, cô ta đã chết. Tôi ra sông gánh nước, sáng sớm nước sông mát mẻ, chưa có người giặt giũ. Thím Trương đi vo gạo, nhà thím ở phía bờ sông cao. Tôi đứng trên cầu rửa, vừa xách thùng nước đến, ngẩng đầu lên một cái thì thấy nổi lên lênh bềnh phía dưới gốc liễu nước cong queo một bọc quần áo. Tôi cho là ai đó trước đây đã giặt đồ nhưng vô ý mới để quần áo bị nước cuốn đi. Quay đầu nhìn lại chỉ thấy có mõi thím Trương. Tôi liền gọi: "Thím Trương ơi, quần áo nhà thím bị nước cuốn đi kia!". Thím đáp: "Làm gì có, tôi đang vo gạo mà". Tôi mới đặt gánh nước lên trên bờ, đến tận nơi xem. "Ối trời ơi, chết tôi rồi!", tôi hét lên. Thím Trương chạy ngay lại, rồi chúng tôi xô đến gần. Chẳng phải là một người hay sao? Quần áo gì đâu? Mặt ngửa lên, đầu vẫn chìm trong nước, lại là một cô gái... mà. Chẳng phải là cô con gái của ông thợ giày, Đại Kinh Tử, hay sao? Chân cẳng chúng tôi đều bùn rún cả. Sáng tinh mơ, trên bờ sông chỉ có mõi hai chúng tôi. Chúng tôi gào to: "Ối làng nước ơi, lại đây, lại đây, có người chết đuối!".

Người đầu tiên là thím Trần từ trên dốc xuống, tay đang ôm ga giường. Sau này thím bảo nếu thằng Nhị Mao nhà thím mà không đái dầm ra giường thì thím chẳng phải ra sông giặt đồ sớm như thế làm gì. Sau đó là lão Lý chủ quán đậu phụ cũng nghe thấy tiếng gọi mà đến.

"Mấy người đứng nhìn gì thế? Không nhanh mà kéo người ta lên à!". Tiếng lão Lý kêu, chúng tôi mới xuống nước vớt người, giày cũng chẳng kịp cởi. Nhưng làm sao kéo lên được? Tóc đã quấn hết

cả vào rẽ cây thế này, hai bím tóc dài tết thật đẹp, màu tóc đen nhánh óng ánh như ngàng nào giờ đã thành một mớ bòng bong.

- Đã tắt thở từ lâu! - Lão Lý nói thế. - Chị có nhớ không?

Đến lúc chúng tôi kéo được thi thể lên thì trên bờ đã đông người. Ai cũng đều nhìn thấy, nó là như thế, và cũng đã hơn năm giờ sáng, hoặc nhiều lăm thì cũng chưa đến sáu giờ. Trời đã sáng rõ, mặt trời tuy chưa ló dạng, nhưng bên kia sông phía trên rừng táo bầu trời vừa ửng hồng.

Sau đó, có người gọi: "Làm hô hấp nhân tạo đi!".

Bọn tôi mấy đứa con gái chẳng ai có cái tài đó, bọn đàn ông thì không muốn động tay, người ta còn là một trinh nữ mà.

Đã lâu thế rồi thì còn cứu gì, mặt đã trăng bêch như tờ giấy, môi thâm đen sì, không có một tí sắc máu nào. Bụng lại chương phình, ôi, trông tội nghiệp quá. Một cô gái thật tốt, vừa dậy thì, đang độ mơn mởn đào tơ, chỉ khoảng mười bảy, mười tám tuổi, ngoan ngoãn hiền lành, thật thà chân chất, hễ gặp người lạ hỏi chuyện là mặt lại đỏ bừng. Không bao giờ cô dính líu đến những chuyện lộn xộn đâu đá, lại cũng không hể ai thấy cô từng điên khùng gì cả. Trong nhà giặt giũ áo quần, cơm nước đều một tay cô, lại còn trông nom đứa em nhỏ của cô là Tiểu Bảo nữa.

Mẹ cô mới bị bệnh mất năm trước. Trên cô còn có một chị gái, đã đi lấy chồng rồi, chỉ còn mỗi cô cùng đứa em trai và ông bố sống với nhau. Cái lão già quỷ này không biết là loại gì, hễ cứ động đến là đánh đập! Cứ như thế không phải con đẻ của y hay sao ấy chứ? Bà mẹ quả thật là một con người tốt, đối với chúng tôi đều cứ như chị em. Chung vốn với người khác mở một sạp hàng bán rau, bà nuôi ba đứa con khôn lớn có phải dễ gì đâu. Một tay lão già đóng giày, phỏng kiém được là bao? May mắn đó cái gì cũng đều nằm trong "tổ chức", không cho phép làm tư, vì như thế sợ sẽ thành tư bản chủ nghĩa! Cái lão già này còn có tật uống rượu, mà lão uống như thùng thủng đáy, hễ mở mồm là chửi, giang tay là đánh. Vợ con là chỗ để lão trút tất cả tức giận, lão làm ầm ī cả bốn bề phường xóm không ai được yên với lão. Mẹ Đại Kinh Tử chưa qua năm mươi mà đã héo mòn. Bà chết rồi, lại đến lượt con gái bị

đánh. Thằng con trai thì từ trước đến giờ không hề bị lão đánh một cái nào. Có ai đó bảo Đại Kinh Tử mệnh bạc, đầu thai làm thân con gái. Giống như hè là con gái thì phải trả nợ, đó là nếp sống ở thị trấn này. Trong thành phố thì không thế, các cô gái trẻ đều trang điểm lộng lẫy, ăn mặc đẹp như hoa. Thế mà chưa bao giờ thấy Đại Kinh Tử mặc trên người một thứ quần áo vải hoa. Nói thật ra thì có cô gái nào mà không thích đẹp? Huống hồ một cô gái sáng sủa, tươi mát với đôi bím tóc đen nhánh mượt mà óng ả như thế. Ôi, nói những thứ này thì có ích gì? Không hiểu cái gì đã khiến cho cô bị sinh ra trong cái gia đình như thế?

Tại sao cô bị đánh? Vì cơm nấu nát, vì trời tối sang thăm bên hàng xóm, vì đứng một lát ở hậu cửa, vì có cậu bé nào đó tìm cô để nói một câu chuyện, tất cả đều là những chuyện khó tránh bị chửi, đánh. Ai đời lại dạy dỗ con kiêu đó không? Mẹ mới mất, đang học trung học năm thứ nhì đã bị bắt phải nghỉ, ông giáo Tôn ở trường trung học đến nhà vận động, nói hết lời, lão già cũng không mở miệng. Đến lúc ông giáo Tôn vừa bước khỏi hậu cửa, lão già mới bảo: "Tao cho tiền để mày thành điện à?". Học trò tổ chức tiết mục nhảy, lão bảo là bọn điên; còn bảo học nhiều thì để dùng vào việc gì? Sớm muộn rồi cũng chỉ đem gả cho người khác mà thôi! Anh bảo như thế thì còn nói gì được với lão nữa?

Con gái chúng tôi vốn ngồi cùng bàn với Đại Kinh Tử, chị em em rất thân thiết. Đến nhà tìm Đại Kinh Tử, nói: "Ngày mai hợp tác xã có xe chở lợn sống lên huyện, chị em mình đi vào thành xem phim đi, mẹ tớ bảo để tớ mua cả vé cho cậu nữa". Lão già liền phát ngôn: "Phim phiếc gì? Đừng có mà xem những thứ nhố nhăng!". Lão bảo trong phim toàn những thứ ôm ôm ấp ấp thì có gì là hay ho. Nhưng xem phim ảnh cũng có thể là giáo dục chứ, các vị thấy thế nào?

Lúc còn chưa xảy ra chuyện này, chị Trương nhà anh chả bảo về ông ta là: "Chỉ thiếu điều đánh lấy cái xích sắt". Cậu Ngô ở tiệm cắt tóc bên cạnh, vườn nhà cậu tiếp giáp với vườn nhà ông thợ giày, có lần cậu này tưới vườn, Đại Kinh Tử đang hái rau, hai người đứng nói chuyện bị ông lão về bắt gặp, thế là lại một trận

chửi rủa, toàn những thứ khó mà nghe cho lọt lỗ tai, lão không hề sợ bắn mồm, nhưng mọi người có thích bị bắn tai đâu! Chỉ tội con gái lớn như thế, không biết che mặt bằng gì?

Đại Kinh Tử đến nhà chúng tôi, đều là chỗ hàng xóm láng giềng, cũng phải hỏi năm ba câu, tại sao bố cháu lại đánh cháu? Cô chỉ khóc, chúng tôi thôi không dám hỏi thêm nữa.

Ngay cả đến sách lão cũng cầm con bé đọc, cứ cầm quyển sách đọc là y như đang làm chuyện bại hoại, len lén nhét vào lưng đem đi rồi lại len lén đem về. Có một lần, không nhớ cái quyển ấy gọi là gì? Đúng rồi, là *Thanh niên Trung Quốc*, nó là một quyển khổ lớn, đúng, là tạp chí. Lão nhìn thấy quyển sách, liền đem ngay nhét vào bếp lò, đốt luôn. Đó là quyển con bé nhà tôi mượn ở thư viện trường học, nên lại phải bồi thường mất mấy hào. Đó chẳng phải là sách giúp thanh niên học giỏi hay sao! Lão già, cả mấy chữ lớn ngoài bìa cũng không đọc được, chỉ thấy có ảnh nữ học sinh đang tập thể dục, nói rằng không mặc quần để lộ cả đùi ra. Con bé nhà tôi đến đòi lão đến sách, lão cũng nói y hệt như thế với nó, lại còn bảo: "Mày mà còn đưa cho nó xem những sách bậy bạ thì đừng có bước vào nhà tao nữa!". Cái lão quỷ này không phải chúng tôi nguyên rủa lão, nhưng như thế là đáng kiếp cho lão, bức chết con gái của chính mình thì bản thân số phận cũng chẳng thể nào kết cục đẹp đẽ được!

Các người hỏi thế lão thợ giày, lão đã đến hiện trường chưa phải không? Dĩ nhiên là lão đã đến rồi. Nói thế nào thì nói, cũng vẫn là con của lão chứ. Thể nào cũng có người đến gọi lão thôi. Lão xỏ vội giày vào rồi chạy đến. Cà thot cà thot vì một bên chân lão hơi què, có lần đã bị bại liệt, chẳng qua vì uống quá nhiều rượu. Thấy lão đến, không ai nói năng gì, mọi người đều dán ra xem hai cha con lão nhau như thế nào.

Lão già khuyu chân xuống, ngã quy trên kè đá bên sông, không ngóc lên được nữa. Lão không khóc nỗi ư? Năm đây là đứa con gái của chính lão sinh ra. Lão run lấy bẩy, bò đến bên cạnh con, nắm lấy tay Đại Kinh Tử rồi khóc hu hu, trên trán lồi lên tất cả đám gân xanh. Quả tim ai không là da thịt. Đáng đời lão! Mà lạ thật, cũng thấy đáng thương.

Sau đó phải tìm một tấm ván để khiêng Đại Kinh Tử về nhà, đặt cô nằm ở gian giữa nhà cô. Mỗi người đều khuyên nhủ vài ba câu, rồi chẳng biết nói gì khác, chúng tôi giải tán. Từ nhà lão đi ra, đã nghe được những điều chẳng có gì hay ho, trên đường lúc đó mọi người đều xầm xì bàn tán. Cách vách tường là phường hàng dầu, ông kế toán Đại Ma Tử và mấy người nhà ông ấy mới kể cho chúng tôi nghe, đầu đuôi câu chuyện nó như thế nào?

Tối ngày hôm trước, lúc đèn điện vừa sáng đã nghe tiếng ông già đập bàn quát mắng. Không phải đều là nhà bằng gỗ cả hay sao? Cách một tấm tường ván thì có gì mà không nghe thấy? Lão già không biết nghe từ cái mồm bếp xếp nào nói rằng Đại Kinh Tử đã nói chuyện với người đàn ông nào đó dưới rừng liễu hồng bên cạnh sông. Lão đập bàn tra hỏi con gái. Trước hết chửi con gái không biết dơ mặt, bắt con phải khai ra, ngày hôm đó, từ giờ nào đến giờ nào, đi đâu, gặp ai. Sau đó là đánh đập, chửi rủa nào là đồ dâm đang, dụ dỗ đàn ông, rồi những thứ không thể nào nghe lọt lỗ tai được, nói lại chỉ bẩn mồm.

Một cô gái nhỏ làm sao chịu nổi? Sau đó Đại Kinh Tử khóc, còn lão già thì đánh. Cả gia đình Ma Tử và hai bên hàng xóm không thể không nghe thấy, các người có thể đến hỏi mà xem. Thế không ai sang khuyên can gì à? Ai mà muốn dính đến cái chuyện xúi quẩy như thế? Lại không biết cái con quỷ thất đức nào đã rỉ tai cho lão già cái tin đó. Kỳ thực, cô Đại Kinh Tử, chúng tôi đều nhìn thấy cô ấy lớn lên, hoàn toàn làm gì có việc như thế. Dù có nói chuyện cùng ai đi nữa, một cô gái lớn như thế, có thể dạy bảo một cách êm thắm bộ không được hay sao? Ôi, đầu thai thành con gái quả thật là tội nợ.

Chết làm sao? Chết như thế đây. Tôi và thím Trương, chúng tôi mọi người tại bờ sông đều đã nhìn thấy. Người xấu ư? Chưa bao giờ nghe nói đến. Áy! Các người hỏi ông thợ giày, cái lão già đó ư? Ông ta không phải là người xấu, không thể làm việc như thế. Điều này chúng tôi cũng không thể nói mò được, dù người ta đã chết; vì ngay buổi chiều hôm ấy ông ta đã qua đời.

Mọi người đã ráo ráo hết rồi ư? Thị thể đã khiêng về đặt trong

gian nhà chính của ông thợ giày. Ông lão ở đó giữ xác chết, lão ngồi ngây người trên một cái ghế đầu nhỏ bằng gỗ. Cửa gian nhà chính nhìn ra đường cái, người qua đường đều nhìn thấy rõ. Đối diện bên kia đường là một tiệm tạp hóa, anh họ Điền to lớn đang đứng bên bệ tủ hàng. Đến giữa trưa, người từ quê ra chợ đều đã vắng, những kẻ tò mò quanh đường cũng đã về nhà ăn cơm. Từ sau bệ tủ của mình, anh chàng to lớn có thể nhìn thấy được bên trong gian nhà chính của ông thợ giày. Ông lão vẫn ngồi, ngồi suốt. Trước tiên là đập đầu như người ngủ gật, sau đó là lệch người đi rồi ngã xuống đất không dậy nữa. Anh chàng cao lớn không để ý, mà cũng không muốn động đến ông lão. Thấy ông ta cả nửa ngày không ngồi dậy, anh mới sang đường đi vào bên trong nhà, đã ông ta dậy thử xem, thì thấy mặt đã tím như gan lợn, mồm cũng méo xệch đi, thế mới hô hoán lên. Chờ để kéo đến được nhà thương ở phía đường đồ gỗ thì đã không còn cứu được nữa rồi. Anh chàng cao lớn kia đã tận mắt thấy, các người cứ đi hỏi mà xem. Chuyện là như vậy.

À, còn Tiểu Bảo? Tiểu Bảo thì nhở được người chị cả đã lấy chồng về đem đi. Sau khi thu xếp xong hậu sự, ngay ngày hôm ấy họ đã bỏ đi, cái nhà ông thợ giày chỉ trong phút chốc đã trống không, trên cửa dây xích khóa.

Các người ạ, cứ đến điều tra xem cũng được, các người đều là cán bộ huyện, là những kẻ có văn hóa, lại đã từng trải việc đời. Các người bảo là không có, trong thành làm gì xảy ra được chuyện như thế ư?

Bắc Kinh, 17-02-1982

(Rút trong tập *Mua cần câu cho ông tôi* (Cáp ngã lão da mãi ngư can),
Nhà xuất bản Liên hợp Văn học, Đà Nẵng, 1989)
NGUYỄN HỒI THỦ dịch

TAI NẠN

Sự việc xảy ra như sau:

Lúc đó là 5 giờ chiều: bên trong cửa hàng chữa radio nằm ở đường Đức Thắng, vang lên bốn tiếng tuýt của đồng hồ điểm giờ. Bên ngoài gió nổi lên làm tung bụi từ đống cát xám đồ trước cửa nhà sách Tân Hoa phía kia con đường lúc đó đang được sửa chữa lại. Bụi đất dấy lên một vòng cung trên mặt đường nhựa. Thế rồi cát cũng rơi xuống và bụi cũng lảng đi. Lúc này vẫn chưa phải là mùa gió cát, trời mới chỉ vừa ấm lại thôi. Vài người cưỡi xe đạp còn khoác trên người áo choàng màu xám lúc giao mùa, trong khi các cô gái đi ngang đường đang diện áo mùa xuân xanh nhạt. Bộ hành và người đi xe đạp cứ tuôn đi không ngớt thành một dòng liên tục, nhưng đường chưa bị nghẽn như vào giờ cao điểm lúc tan tầm.

Lúc nào cũng có một số người đi làm về sớm hơn mọi người, còn một số khác thì đang được nghỉ việc. Họ đi trên đại lộ này. Ngày nào cũng thế, cứ vào tầm này những xe buýt đều lưng lửng người, không chật quá và cũng không ít quá. Tất cả những chỗ ngồi đều có người và một vài người phải đứng, bám vào những tay cầm, mặt hướng ra phía cửa sổ.

Một chiếc xe đạp kéo theo chiếc xe trẻ con bên trên che tấm bạt ca-rô xanh đỏ đi chéo sang đường. Ngồi trên xe đạp là một người đàn ông. Từ phía đối diện là một chiếc xe buýt hai toa đang tiến lại với một vận tốc lớn, thật ra nó vẫn đi chậm hơn chiếc xe màu xanh nhạt đang vượt chiếc xe đạp, nhưng có lẽ máy cỗ xe này đã vượt quá vận tốc cho phép trong thành phố. Người cưỡi xe đạp gò lưng chui ra đằng trước, cố đạp sang đường, và chiếc xe con lao

vút vượt qua nó. Chiếc xe buýt đã đến trước mặt, người đi xe đạp do dự một lúc nhưng không có vẻ muốn phanh lại. Anh ta vẫn cứ tiếp tục lùi lùi sang đường, chiếc xe buýt bấm còi inh ỏi nhưng không giảm tốc độ. Chiếc xe đạp ra đến vạch vôi giữa đường, gió lúc ấy đã ngớt và mọi người đã nhìn rõ hơn. Người đi xe đạp không nháy mắt, anh ta ngẩng cao đầu. Đó là một người khoảng bốn mươi tuổi, một cái mũ cát-kết trật ra sau gáy cho thấy đầu đã bắt đầu hói. Chắc chắn anh ta thấy ôtô buýt đang chạy thẳng về phía mình cũng như đã nghe thấy tiếng còi của nó. Anh ta do dự một lúc và có vẻ muốn phanh. Chiếc xe đạp đi chậm hẳn lại, nhưng vẫn lăn bánh. Chiếc xe buýt bóp còi liên tục, nhưng chiếc xe đạp vẫn tiếp tục tiến. Một đứa trẻ khoảng hai, ba tuổi, mặt hồng hào ngồi dưới tám bạt. Tiếng phanh xe ken két hoà lẫn tiếng còi xe. Chiếc xe buýt lao tới trong tiếng ồn ào càng lúc càng inh tai. Cái bánh trước của chiếc xe đạp đã nằm trong tầm tiến của chiếc xe buýt. Tiếng phanh và tiếng còi xe càng trở nên dữ dội. Chiếc xe buýt tuy đã chậm lại, nhưng cái đầu xe như một bức tường thẳng đứng vẫn tiếp tục lao tới một cách ghê rợn. Lúc chiếc xe buýt và xe đạp sắp sửa va vào nhau, một người đàn bà đang đi ở vạch sang đường kêu lên một tiếng thát thanh. Người đi bộ, đi xe đạp nín thở chờ xem chuyện gì sắp xảy ra. Cái bánh trước của xe đạp đã vượt ra khỏi đầu xe buýt. Người đi xe đạp nhấn hết sức lực xuống bàn đạp - anh ta có lẽ còn đủ thì giờ để vượt qua, nhưng anh ta bỗng giơ tay về phía cái xe trẻ con căng bạt ca-rô dang sau như thể muốn đẩy nó ra. Tay anh ta vừa chạm được vào nó thì nó đã bị tung lên trời. Một bánh xe rơi ra và nẩy trên mặt đường. Người đàn ông giơ tay lên trời và ngã xuống bên cạnh, nhưng chân anh ta bị kẹt lại. Giữa tiếng còi, tiếng phanh xe, tiếng kêu thát thanh của phụ nữ và tiếng rú kinh hồn của những người nhìn thấy cảnh tượng, người đàn ông đã bị bánh xe buýt cán lên. Cái xe đạp cong queo còn tiếp tục chạy trên đường khoảng hơn mươi thước rồi mới ngã xuống.

Trên vỉa hè hai bên đại lộ, người bộ hành đứng như trời trống và người đi xe đạp đều dừng lại, xuống xe. Toàn quang cảnh bỗng

yên lặng như tờ. Chỉ còn nghe thấy một điệp khúc lè rè phát ra từ cửa tiệm chữa radio:

Em nhớ không,

Em và anh, chúng ta gặp nhau dưới vòm cầu đáy sương mù...

Có lẽ đáy là cuộn băng của một ca sỹ Hồng Kông nào đó kiều Đặng Lệ Quân. Cái bánh trước xe buýt dừng lại trong một vũng máu hồng. Từ tấm thông hơi ở đầu xe máu nhỏ giọt xuống thân người chết. Người đầu tiên đến gần là lái xe buýt, vừa nhảy từ cabin xuống. Rồi những kẻ bàng quan chạy ùa đến, một số người khác bu quanh chiếc xe trẻ con đang nằm cạnh miệng cống. Một người đàn bà bé đưa bé lên lòng vừa đong đưa, vừa xem xét.

- Nó chết chưa?
- Nó chết rồi!
- Nó chết chưa?

Những tiếng thì thầm nỗi lên chung quanh. Đứa bé mắt nhắm nghiền, dưới làn da mịn và nhợt nhạt nỗi lên những gân máu nhỏ nhạt. Trên người nó không có một vết máu nào, mà trông bề ngoài cũng chẳng có một vết thương nào.

- Đừng để cho nó trốn!
- Gọi cảnh sát.
- Cứ để yên hiện trường! Đừng đi, để yên hiện trường.

Đám đông vây quanh đầu xe buýt, một người ở ngoài vòng, tò mò, cúi xuống nâng cái xe đạp cong queo lên. Khi ông ta để xuống, cái chuông xe còn vang lên một tiếng.

- Tôi bóp còi và phanh đáy chứ, mọi người đều thấy rõ. Ông này lao vào xe như thế là muốn tự tử đáy. Đâu phải lỗi tại tôi. - Bằng một giọng khàn khàn, người tài xế tìm cách chống chế. - Bà con làm chứng cho tôi, bà con đều thấy rõ đáy.

- Lui ra, lui ra! Tất cả lui ra! - Một cái mũ cảnh sát xuất hiện trong đám đông.
 - Phải cứu đứa bé. Ai có thể chặn một cái xe lại để đưa nó đến bệnh viện không? - Một giọng đàn ông lên tiếng.

Một thanh niên mặc áo da nâu giơ tay lên và chạy ra giữa đường. Một chiếc Toyota đi ngang b López còi inh ỏi trong đám đông. Rồi một chiếc xe tải nhỏ cũng dừng lại. Qua cánh cửa chiếc xe buýt gây ra tai nạn, người ta thấy hành khách đang bàn tán với người bán vé. Một xe điện bánh hơi đi qua, nó bị những người hành khách xe buýt vây lấy và ùa vào máy cái cửa vừa mở trong tiếng ồn ào.

Không bao giờ, không bao giờ tôi quên...

Những âm thanh nỗi của bài hát bị chìm trong tiếng lao xao. Máu vẫn tiếp tục chảy và bốc lên mùi tanh nồng.

Oe... Một tiếng khóc trẻ con bật lên. Đó là tiếng oe oe của đứa trẻ đã ngất đi vừa tỉnh dậy

- Ối trời ơi, may quá!

- Nó vẫn còn sống!

Có những tiếng reo mừng vang lên giữa tiếng khóc trẻ con càng ngày càng to. Cả đám đông sống động hẳn ra như vừa được giải thoát. Thế là họ lại đến vây quanh thi thể kẻ xấu số.

Tu út, tu út, tu út...

Một xe công an mang đèn quay màu xanh trườn tới. Mọi người đặt ra nhường lối cho bốn cảnh sát nhảy từ xe xuống. Hai người trong bọn họ tay khua dùi cui để dàn đám đông ra.

Con đường hoàn toàn bị nghẽn. Một hàng xe kéo dài về hai hướng. Một bản hoà táu kèn ôtô thay thế cho tiếng người ồn ào. Ngay lúc ấy, một cảnh sát ra đứng giữa đường bắt đầu ra hiệu bằng hai tay đeo găng trắng.

Cảnh sát gọi cô bán vé xe buýt xuống. Cô này giải thích gì đó một cách miễn cưỡng rồi đón lấy đứa bé từ một bà đương bế, leo lên chiếc xe tải nhỏ. Xe nổ máy, dưới sự chỉ đường của đôi găng tay, chiếc xe đem đi theo nó tiếng khóc dữ dội của đứa trẻ thơ.

Cảnh sát lại bắt đầu vẫy vẫy dùi cui, đám đông tờ mờ dần ra thành một hình chữ nhật quanh cái xe đạp cong queo.

Ngay lúc đó, phía bên này đại lộ, người ta có thể nhìn thấy anh lái xe lau mồ hôi bằng cái mũ cát-kết vải thô. Một người

cảnh sát hỏi cung anh ta. Anh ta chìa cái bằng lái bọc trong bìa nhựa đỏ, nhưng người cảnh sát không thèm cầm. Anh ta cãi vã một cách bức dọc với nhân viên cảnh sát.

- Còn có gì để giải thích? Nó cán người ta rõ ràng ra thế rồi. - Một giọng ồm oàm của một thanh niên đang đẩy xe chen vào.

- Người này tìm cái chết đấy chứ! Người ta đã bóp còi và phanh như thế mà cũng không tránh lại còn lăn vào xe. - Một người bán vé đeo một tấm che tay vừa bước xuống xe cãi lại.

- Giữa đại lộ, thanh thiên bạch nhật, một người kéo một đứa bé, có mắt mù mới không nhìn thấy được. - Trong đám đông có tiếng người giận dữ cất lên.

- Mấy thằng tài xế này, chúng có sợ gì mà không cán người, chúng có chết đâu - Một giọng mỉa mai chế giễu.

- Tôi nghiệp, nếu ông ta không kéo theo đứa bé thì chắc đã vượt qua đường được rồi.

- Thế còn có thể cứu được ông ta không?

- Óc vỡ ra rồi à?

- Tôi nghe thấy kêu rống một cái...

- Nghe thấy tiếng à?

- Vâng, nghe rống một cái...

- Thôi, đừng nói nữa, nghe kinh quá!

- Ối giờ ơi, mấy người thật, việc đã xong rồi mà!

- Nó khóc kìa.

- Ai?

- Thằng tài xế.

Ngồi xổm, cúi đầu, anh tài xế dấu đôi mắt mình dưới mũ cát-két.

- Đúng rồi, ai mà cố ý.

- Chẳng qua là số không may mới xảy ra...

- Có kéo theo một đứa bé à? Thế đứa bé đâu? Nó đâu?

Những người vừa mới tới lại dồn dập hỏi.

- Thật là số mệnh, sai một ly đi một dặm!
- May mà thoát được một mạng.
- Cái ông người lớn bị chết!
- Chắc là bố thằng bé?
- Tại sao lại kéo theo một cái xe trẻ con như thế? Ngay cả đi xe đạp một mình có khi còn bị tai nạn nữa là!
- Có lẽ ông ta vừa đón con từ vườn trẻ ra.
- Đúng rồi, vườn trẻ bây giờ họ không giữ trẻ con suốt ngày đâu!
- Thậm chí người ta nhận cho là đã may rồi.
- Hay lăm đấy mà cứ chui mũi vào. Đấy rồi cứ mà chạy lung tung sang đường đi. - Một người đàn ông vừa nói, vừa kéo tay một đứa bé từ đám đông ra.

Ca sĩ Hồng Kông đã ngừng hát. Dám đông tụ họp lại trên thềm cửa hàng chữa radio.

Một chiếc xe cứu thương trên gắn đèn quay chạy tới. Những người khiêng cảng mặc áo blu trắng đem xác chết vào xe. Dám người trên thềm cửa hàng đại lộ kiêng chân nhìn. Một người đầu bếp phép pháp, bụng quấn tạp dề, từ bên một quán ăn nhỏ xông ra xem chuyện gì.

- Chuyện gì thế? Tai nạn à? Có người bị xe cán?
- Hai bố con, một người chết.
- Người nào?
- Ông bố.
- Còn đứa con?
- Không việc gì.
- Ghê thế, thế nó không nắm tay bố nó à?
- Bố nó đã đẩy nó ra được.
- Cứ đòi này đến đòi sau lại càng tệ hại. Cái đứa con đó, cứ xem là nuôi thật phí công.
- Không biết gì thì đừng nói lung tung.
- Ai nói lung tung?

- Tôi có nói anh đâu.
 - Người ta đem đứa bé đi rồi.
 - A, thế còn có một đứa bé nữa à?
- Một số người khác vừa kéo đến.
- Làm gì mà xô đẩy thế?
 - Tôi đẩy à?
 - Không có gì để xem cả đâu. Đi đi, giải tán, giải tán!

Bên ngoài vòng, mấy người đàn ông nắm tay lôi mấy người đứng trong đám đông ra. Đó là những nhân viên của toán tuyên truyền cổ động an toàn giao thông tay đeo băng đỏ. Bọn người này còn dữ hơn cả cảnh sát.

Người tài xế bị tống vào trong xe cảnh sát. Anh ta có vẻ muốn kháng cự, nhưng vẫn bị đẩy vào. Người đi bộ bắt đầu tản ra, nhiều người đi xe đạp đã leo lên xe, người xem bắt đầu rã đám, nhưng vẫn còn những người đến sau dựng xe, hoặc từ vỉa hè bước xuống lòng đường xem hiện trường. Một phía cửa đại lộ, cái hàng xe lớn, bé, xe buýt nhỏ, xe díp, xe điện bánh hơi, chậm chạp đi qua như một đám rước cạnh cái xe trẻ con bị lật bên cạnh miệng công với tấm bạt ca-rô xanh đỏ rách mướp. Nhiều người đứng trên bức thềm cửa hàng đã vào bên trong hoặc bỏ đi.

Khi đám đông đã tan, một ít kẻ tò mò còn đứng lại, một cảnh sát đeo những khoảng cách bằng thước dây, một nhân viên khác đứng hý hoáy ghi chép gì đó vào sổ. Cái vũng máu dưới bánh xe buýt đã bắt đầu đông đặc, trở thành màu sẫm. Một cô bán vé còn ngồi lại trên xe nhìn ra con đường băng đôi mắt không hồn. Phía trước, chiếc xe điện bánh hơi đi ngang, tất cả mọi khuôn mặt đều nhìn ra ngoài. Vài người còn thò hẳn ra cửa sổ. Lúc giờ tan tầm vừa điểm, người đi bộ trên vỉa hè và người đi xe đạp càng đông hơn, nhưng họ bị cảnh sát và nhân viên tuyên truyền an toàn giao thông chặn lại.

- Có tai nạn à?
- Có nhiều người chết không?
- Chắc chắn rồi, bao nhiêu máu thế này.

- Hôm kia, mới có một đứa trẻ mười sáu tuổi mới bị tai nạn trên đường Kiện Khang, người ta đem nó đi nhà thương, nhưng nó đã chết, nghe nói đó là con một thì phải.

- Thời này gia đình nào mà không có con một?

- Ôi dà, không biết rồi bố mẹ nó sống thế nào sau cái chuyện đó?

- Nếu vấn đề giao thông mà không giải quyết được thì các tai nạn vẫn tiếp tục.

- Đúng rồi, còn nhiều là đằng khác.

- Hàng ngày, lúc tan trường, cứ lúc nào thằng Chí Minh nhà tôi mà chậm về là tôi cứ lo ngay ngáy...

- Bà còn may mà có con trai, đối với bọn con gái cha mẹ còn lo hơn.

- Này, này, ta chụp một cái ảnh nhé!

- Bây giờ thì còn gì mà chụp.

- Thế nó cố ý cán người ta à?

- Tìm nó mà hỏi!

- Hình như nó không tông vào thì phải, chứ không thì làm sao mà nó cán lên người ta.

- Tôi cũng thế, cũng chỉ mới đi qua đây thôi.

- Bọn tài xế lái xe cứ như điên, họ chẳng bao giờ nhường đường cho mình đâu, mình không tránh thì chỉ có toi với chúng nó.

- Nhiều thằng đúng là bọn sát nhân, nếu xảy ra tai nạn với chúng thì chỉ có chết.

- Biết làm thế nào, con người ta có số cả. Trong làng tôi có một anh thợ mộc, tay này cù lăm, chỉ tội mắc tật nghiện rượu. Một hôm đi làm về, say rượu thế nào không biết mà bị ngã, đầu đập vào một hòn đá nhọn...

- Từ hai hôm nay không hiểu sao em cứ mấy mắt liên tục.

- Cả hai mắt à?

- Khi đi trên đường đừng có nghĩ vẫn vơ những điều không hay. Còn em nữa, bao nhiêu lâu nay anh thấy em...

- Có việc gì đâu.

- Lúc nào mà tai nạn xảy ra thì đã muộn rồi. Anh không thể chịu nổi cảnh ấy đâu!

- Đừng anh, người ta nhìn mình kìa.

Đôi trai gái đưa mắt nhìn nhau rồi dắt tay nhau đi xa dần

Người ta đã chụp xong ảnh của hiện trường. Người cảnh sát sau khi đo đạc, đã rắc cát lên những vết máu. Gió đã lặng xuống. Trời càng lúc càng tối. Cô bán vé xe, ngồi cạnh cửa xe buýt đang thắp một ngọn đèn để đếm tiền trong két của mình. Một cảnh sát bỏ cái xác xe đạp vào trong xe. Hai nhân viên an toàn giao thông thì khiêng cái xe trẻ con. Rồi tất cả cùng rời hiện trường.

Giờ này độ chừng đã vào giờ cơm tối. Chỉ còn lại mỗi cô bán vé xe đang dài cổ chờ gần cửa xe buýt, có lẽ chờ nhà kho xe gửi một tài xế khác để đem xe về. Và trong số người qua lại, chỉ còn một vài người nhìn cái xe buýt với dáng điệu tìm hiểu sao nó lại dừng ở đó, giữa đường, và không có hành khách. Trời tối thăm lại và chẳng còn ai chú ý đến vết máu nằm dưới lớp đất rải trước đầu xe.

Sau đó, đèn đường sáng lên và chiếc xe buýt cũng đi mất. Giao thông trở lại bình thường, như không có gì xảy ra. Khoảng nửa đêm, lúc đường phố thưa người, phía xa xa bên cạnh cột đèn giao thông nháy nháy, mọi người có thể đọc được một tấm biển xanh chữ trắng treo trên bờ rào sắt: "Vì hạnh phúc của mình và của người khác, hãy tuân thủ luật đi đường". Một chiếc xe vệ sinh thành phố từ từ đi đến rồi chậm lại ở chỗ xảy ra tai nạn. Ở đó, nó tăng sức nước ở vòi xịt để rửa sạch vết máu trên mặt nhựa.

Nhân viên quét dọn vừa chùi lòng đường này có lẽ không ngờ được là cách đây vài giờ một tai nạn đã xảy ra và một người đáng thương đã thiệt mạng ở đây. Mà và lại người ấy là ai? Trong thành phố cả mấy triệu người này, có lẽ chỉ có gia đình và thân nhân người ấy mới biết người ấy là ai và lúc này có thể họ vẫn còn chưa biết được hung tin. Vì không có một giấy tờ gì cho phép xác minh thân phận trên người kẻ xấu số. May ra đứa bé - người chết có lẽ là cha của nó - lúc hoàn hồn có thể gọi được tên bố nó. Người này chắc phải có vợ. Vì ông ta phải làm cái nhiệm vụ của một người mẹ

chắc phải là một người tốt và chắc chắn là một người chồng tốt. Vì ông ta yêu con, nên chắc chắn cũng yêu vợ, nhưng vợ ông có yêu ông không? Nếu cô yêu chồng tại sao cô không làm nhiệm vụ người mẹ? Đời của anh ta chắc không lấy gì làm vui, nếu không tại sao lại lơ đãng như vậy? Phải chăng điểm yếu của bản chất anh ta có lẽ là tính hay do dự. Phải chăng anh ta đang bị giày vò bởi một chuyện gì đó? Hay là anh ta đã bị số mệnh bắt như thế? Tuy nhiên, nếu anh ta rời khỏi nhà chậm hơn một tí, hay lên đường sớm hơn một tí, hay sau khi đón con, anh đạp xe nhanh hơn hay chậm hơn một tí, hoặc giả ở nhà trẻ, cô nuôi dạy trẻ nói với anh ta một hai câu, hoặc trên đường anh đi, anh gặp được một người quen gọi anh lại thì anh đâu có gặp cái tai họa này. Không có việc gì mà bảo là không tránh được cả. Anh ta có bị cái bệnh nan y nào bắt phải chết đâu! Cái chết, không ai tránh được, nhưng chết yếu, người ta có thể tránh được. Và trong trường hợp này, nếu anh ta không chết trong một tai nạn thì rồi sẽ chết ở đâu? Trong thành phố này, những tai nạn trở thành tất yếu, nhưng có thành phố nào mà không có tai nạn? Tất cả những thành phố lớn đều có một xác suất chết vì tai nạn, mà dù cho cái xác suất này chỉ là một phần triệu thì trong một thành phố lớn như thành phố này, mỗi ngày một người vẫn có khả năng mất mạng vì nó. Và trong trường hợp này, chính anh ta đã là kẻ không may đó. Không biết anh ta có linh cảm điều sắp xảy ra cho mình hay không? Anh ta nghĩ gì lúc việc ấy sắp xảy đến cho anh ta? Có lẽ anh ta cũng chẳng có thì giờ nghĩ đến điều gì cả mà cũng không hiểu sự bất hạnh nào sẽ giáng xuống đầu mình. Đối với anh ta, chắc chắn không có điều bất hạnh nào có thể lớn hơn, ngay cả khi anh ta chỉ là đại diện của một trường hợp trên một triệu người, một hạt cát. Tuy nhiên lúc chết, ai cũng thấy là anh ta nghĩ đến đứa con – nếu đúng đứa trẻ là con anh – sự hy sinh của anh chẳng phải là tuyệt vời ư? Không phải chỉ có tuyệt vời mà còn có cả một phần của bản năng. Một bản năng của người cha. Người ta chỉ nói đến bản năng người mẹ, thế mà vẫn có những người mẹ bỏ rơi con. Hy sinh thân mình cho con quả là một việc tuyệt vời. Tuy nhiên, sự hy sinh này đáng lẽ có thể hoàn toàn tránh được nếu anh ta chỉ đi hơi sớm hay hơi muộn một

tý, nếu anh ta bớt dũng trí hơn một tý, nếu anh ta bớt bận lòng hơn, nếu anh ta bớt do dự hơn, linh hoạt hơn. Tất cả những nhân tố này tích luỹ lại đã đưa anh đến chỗ chết và cái điều bất hạnh đó đã trở thành tất yếu. Rồi người ta lại quay về với triết học. Nhưng cuộc đời lại không phải là triết học, mặc dù triết học vẫn đến từ tri thức mà con người lấy từ cuộc đời. Đáng lẽ không nên đưa vào thống kê những tai nạn xe cộ trên đời, đó phải là công việc của cục giao thông hay cảnh sát. Dĩ nhiên điều đó cũng có thể trở thành tin vặt trên mặt báo. Nó cũng có thể làm chất liệu văn chương để trở thành một câu chuyện cảm động nhờ vào 6c tưởng tượng. Điều đó lại thuộc về lĩnh vực sáng tác. Nhưng ở đây chỉ là quá trình một tai nạn được kể lại, một cái tai nạn xảy ra vào lúc 5 giờ chiều trên đại lộ Đức Thắng, ở quãng có cái tiệm chữa radio mà thôi.

(Trong tập *Mua cần câu cho ông tôi*
(Cấp ngã lão da mãi ngư can),
Nhà xuất bản Liên hợp Văn học, Đà Nẵng, 1989)
NGUYỄN HỒI THÚ *dịch*

TRÀNG HOA

- Bông này đẹp quá!

Tiểu Huệ hái một bông hoa, vui sướng gài vào khuy áo ngực. Bản thân cô đã là một bông sen đang hé nở với chiếc áo ngắn tay màu cánh sen, khuôn mặt trắng tréo bị mặt trời chiếu vào đỏ ửng. Đặc biệt là đôi tai xinh xắn, đứng ở góc ngược với ánh nắng thấy đỏ lựng lên, cô không biết rằng cô vốn đã đẹp hơn bất kỳ một bông hoa nào khác.

Anh nằm trên sườn núi, ngắm nhìn người vợ chưa cưới của mình. Cô là niềm kiêu hãnh của anh, là hạnh phúc của anh. Anh đưa cô về quê cậu, có thể gọi là quê anh, bởi mẹ anh đã sinh ra ở đây. Sau này mẹ anh lên huyện học, vừa học hết năm đầu trung học thì gặp bố anh. Sau đó là nhờ người mai mối rồi cưới nhau, về công tác ở viện nghiên cứu huyện. Anh sinh ra ở viện, tuy được coi là con cháu cán bộ nhưng anh thà coi nhà cậu là quê hương hơn. Bây giờ anh mới cảm thấy quê hương và nhà là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Đó không phải là vì lý do anh học lên đến đại học, học đến mòn sách mòn vở, cũng không phải là vì hiện nay anh đang sống ở thành phố lớn, ngồi làm việc trong phòng cao ốc, đến cả đám bạn học ở huyện đã nhiễm tác phong cán bộ cũng kinh cẩn gọi anh là người thành thị, cần phải tỏ ra đúng chất người thành thị, nhưng cũng cần phải giữ lại chút tình cảm làng quê. Không, quê hương và nhà là hai khái niệm không chỉ khác nhau về mặt từ ngữ, quê hương mang trong lòng nó một nỗi buồn không định nghĩa khiến người ta hoài niệm. Nỗi buồn này gắn chặt với mùi đất mới cày lật lên, với khói bếp và sương sớm...

Ngày trước anh chưa hề trải qua cảm giác này. Hồi nhỏ đi học, mỗi lần đến kỳ nghỉ hè, anh đều cùng bà ngoại về nhà cậu nghỉ mấy ngày, so với đám trẻ con của các ông bà cán bộ uỷ ban và huyệ uỷ, anh sung sướng hơn nhiều. Cha anh tuy được coi là cán bộ con nhà nòi cách mạng, nhưng ở cái khu tập thể lớn này, ông cũng không thể leo được cao hơn. Thời kỳ đại cách mạng văn hoá, bao chuyện bất hạnh xảy ra. Vẫn may chưa đến mức bị đuổi khỏi khu tập thể. Khi người cha gặp vận đen, anh bị đẩy về nông thôn cải tạo lao động. Lúc đó mẹ anh bảo, hay là quay về quê, ở đó vừa có người quen, lại có mấy căn nhà cũ, không phải quá lo lắng. Rồi anh được đề cử lên học đại học. Tuy nhiên, anh cảm thấy ở quê thoái mái hơn so với khi ở khu tập thể viện.

- Đẹp không? - Tiểu Huệ ngồi cạnh anh, ngực cài một bông thạch trúc, màu đỏ như môi cô.

- Anh ngắm gì thế?

- Anh ngắm em. - Anh nói

- Tặng anh một bông để ngắm. - Tiểu Huệ tung cho anh một bông. Cô là niềm kiêu hãnh của anh, là thắng lợi của anh. Người trong huyên đều thấy anh không những là người xuất chúng mà còn giỏi giang tới mức dấn về một cô gái thị thành xinh đẹp. Đám có quyền có chức trong cái khu tập thể lớn đó đã ai có được một người vợ đẹp như thế. Mẹ anh bảo vậy.

Từ bé đến giờ Tiểu Huệ chưa bao giờ về quê, những năm thanh niên trí thức bị đẩy lên rừng núi về nông thôn cải tạo lao động, tuổi cô vẫn nhỏ, sau này lại may mắn học lên trung học. Đến tuổi phân công công tác thì thời thế đã khác, tất nhiên cũng phải nhờ một số mối quan hệ quen biết. Tóm lại cô là người may mắn. Đối với cô, nông thôn cũng như một vùng đất mới, cái gì cũng lạ và hấp dẫn. Tuy nhiên anh không hiểu sao lần về quê này lại không có cảm giác đó, anh cảm thấy mọi người đang nhìn anh bằng con mắt khác, bên ngoài cái vỏ tán thường là một vẻ lạnh lùng khiến anh không còn cảm giác thanh thản như khi về khu tập thể.

- Anh bện cho em một tràng hoa đi! - Tiểu Huệ quỳ trên cổ, kéo tay áo, cúi nhìn anh khẩn khoản, - ở đây nhiều hoa quá!

- Đội lên đầu làm cô dâu nhé. - Anh nói, ngay lập tức cảm thấy giọng mình quá bình thản, bèn vội vàng nhổm dậy.

Tiểu Huệ gật gật đầu, khi gió núi thổi tới, những bông hoa đủ các màu sắc đỏ, vàng, trắng, tím trong lùm cỏ dại cũng lần lượt gật đầu. Nổi bật nhất vẫn là bông thạch trúc già trên áo Tiểu Huệ. Anh hái hết những bông thạch trúc chung quanh. Tiểu Huệ nắm một bó nhỏ, cánh hoa đỏ rực, có bông tím đến kiêu sa.

- Em muốn loại hoa vàng mọc từng bụi từng bụi? - Tiểu Huệ gọi với.

- Đó là hoa tiểu đình. - Anh cài chính, hái cho cô mấy cành.

- Em muốn cả loại màu vàng kia!

- Đó là sôcôla.

- Thế còn bông bìm bìm nhỏ màu tím này?

- Gọi là hoàng cầm.

- Anh nói mò, đó là hoa bìm bìm nhỏ.

- Em mới là hoa bìm bìm nhỏ. Đó là cây thuốc bắc, ngốc ạ! - Anh bị lôi cuốn bởi vẻ thơ ngây của cô.

- Thế anh bảo cái bông hoa màu tím, hình elip, nhị dài này tên là gì? - Tiểu Huệ hỏi.

- Song liên. - Anh mập mờ.

- Song liên nào? Em sẽ tìm người hỏi xem có đúng không. - Tiểu Huệ càng bị lôi cuốn.

- Đều gọi là hoa, liên là liên hợp, song là song đôi, viết thành chữ cũng vậy, song đôi như hai chúng mình. - Anh không kìm nổi trêu cợ.

- Anh toàn nói mò, em không tin anh, em sẽ hỏi lại người nhà quê.

- Em không cần hỏi, anh chính là người nhà quê đây!

- Thôi anh đi!

- Tại sao lại thôi anh đi? Đây là quê của anh, anh lớn lên ở đây, em không hỏi anh thì hỏi ai?

- Thế anh nói đi, cái bông nhỏ màu cánh sen pha tím là hoa gì? Anh đừng có khoác lác, những tên anh nói em đều ghi nhớ đây.

- Đều gọi là hoa! - Nhìn vẻ nghiêm trang của cô, anh bật cười.
 - Em không tin anh, anh toàn nói dối em.
 - Được rồi, được rồi. - Anh nụng. - Anh sẽ tết cho em một tràng hoa, cho cô dâu mới của anh.
 - Trong việc nhỏ anh đừng nên nói dối, nếu không sau này sẽ thành thói quen lừa dối.
 - Đúng là phụ nữ! - Anh thầm nghĩ, ngay lập tức bào chữa: - Anh không dối em đâu, biết được tên loại hoa nào thì anh nói, không biết thì anh không nói. Không tin em hỏi người trong làng, xem có phải gọi như thế không?
 - Em sẽ đi hỏi thật đây.
 - Em giận à? Anh hỏi vẻ quan tâm, anh không nên phá vỡ niềm vui của cô.
 - Em không giận.
 - Đừng như thế, anh chỉ đùa thôi. - Anh vội vàng đón lấy bó hoa dài to trong tay Tiểu Huệ, tết thành một tràng hoa. Anh nhớ hồi nhỏ anh đã từng tết tràng hoa.
 - Em đội đẹp không? - Tiểu Huệ đội tràng hoa anh vừa tết lên đầu, hỏi.
 - Đẹp, đẹp lắm.
- Họ lại men theo sườn núi, đến một con đường nhỏ, dưới đường là bờ đê tương đối bằng phẳng trồng khoai lang, giữa đường và ruộng là một khoảnh đất trồng đậu tương rậm rạp. Cuối đê có một túp lều, một người phụ nữ đang ngồi, hình như để coi dưa.
- Thấy người, em nhớ phải bỏ tràng hoa này xuống. - Tay anh rời khỏi Tiểu Huệ, nhắc nhở.
 - Thị làm sao?
 - Thị người ta sẽ cười, đây là nhà quê, chỉ trẻ con mới chơi trò này.
- Tiểu Huệ bỏ tràng hoa trên đầu xuống cầm trong tay. Anh phát hiện chuyện này làm cô cụt hứng, bèn giải thích:
- Em chẳng nói về quê sẽ nghe lời anh? Ở nông thôn có thói quen của nông thôn.

- Em biết. - Tiểu Huệ nói, liếc nhìn anh vẻ phục tùng, cô có vẻ muốn níu kéo trò vui ban nãy nhưng lại nói:

- Em đi hỏi tên các loài hoa được không?

Nhin vẻ mặt ngong ngóng của cô, anh không nỡ từ chối.

- Em cứ hỏi!

Họ đi về phía túp lều. Người phụ nữ ngồi xếp bằng tròn trong lều đang khâu lại đế giày, mỗi lần dùi một mũi, chị ta đều thuận tay lau kim lên tóc. Bên góc lều còn có một bé gái bện hai bím tóc.

- Mẹ ơi, có người mua dưa. - Cô bé không đợi họ bước vào đã gọi toáng lên bằng cái giọng lanh lảnh.

Ngay lập tức anh cảm thấy mất tự nhiên. Ở nơi đây, ngay tại quê hương mình, chưa bao giờ anh đi mua dưa, có thể ăn dưa, xin dưa, thậm chí cướp dưa, nhưng tóm lại là chưa bao giờ phải mua dưa. Ở đây mọi người đều là người quê thân thích, đều là những người quen. Anh muốn dừng lại nhưng không hiểu sao vẫn tiếp tục dẫn Tiểu Huệ đi về phía trước, qua vườn khoai lang, dưới chân là ruộng dưa. Trong đám lá xanh rờn là những quả dưa hấu tròn úng.

- Nhiều dưa quá, mua một quả ăn đi. - Tiểu Huệ cũng kêu lên. Cô chưa bao giờ nhìn thấy dưa mọc.

Người phụ nữ ngẩng đầu, dừng tay kim nhìn họ.

- Ô, Đại Bảo đến rồi! - Người phụ nữ cất tiếng chào. - Cô dâu đẹp quá.

Đại Bảo là tên anh. Bà ngoại đến tận bây giờ vẫn gọi anh như thế, cũng chính bà là người làm cho cái tên này trở nên quen thuộc với người làng. Hồi bị đưa về nông thôn cải tạo lao động, anh thích được gọi bằng cái tên này. Lúc này thì ngược lại, anh không cảm thấy dễ chịu. Tiểu Huệ mím miệng cười, còn anh thì nhớ không ra tên người đối diện, chỉ cảm thấy chị ta rất quen.

- Anh vừa về thăm quê à, vẫn chưa quên người làng Yêm, nghe nói anh dẫn về cô vợ rất đẹp, quả đúng vậy, đẹp như diễn viên điện ảnh. Chuẩn bị làm đám cưới phải không? - Người phụ nữ đứng lên, vừa cười vừa nhìn Tiểu Huệ.

- Em chào chị! - Tiểu Huệ trả lời theo lối xưng hô của người quê như lời dặn. Được khen như vậy, tất nhiên cô rất vui.

Khuôn mặt và đôi vai rắn chắc của người phụ nữ sạm nắng đen cháy, bộ ngực nuồi con bú chảy xuống sau chiếc áo yếm đã phai màu, thông thoát theo các cử động của chị. Đôi lông mày thô rậm đã thay thế cho vẻ đẹp thời thiếu nữ, trên khuôn mặt đỏ bừng lộ ra một ánh mắt tinh nhanh ngượng ngùng, đáng người nhỏ bé, nhưng tay chân linh hoạt. Anh đã nhận ra.

- Xuân Lan phải không? Con cái lớn cả rồi nhỉ, phải đến tám, chín năm không gặp rồi. - Anh nói.

- Đây là cháu thứ hai, ở nhà còn hai cháu nữa, cháu thứ ba còn đang bú. Sao không chào cô chú đi con?

Đứa con gái nép vào lưng mẹ. Một đôi mắt đen láy chăm chú nhìn Tiểu Huệ.

- Vẫn không biết chào hỏi người lớn! - Xuân Lan cất đế giày và kim khâu lên vách lều nói. - Hai người khát rồi để tôi lấy dưa cho.

- Không phải khách sáo - Anh định ngăn Xuân Lan, lại sợ không tiện.

- Ít gặp nhau quá. - Xuân Lan nói xong đã vào ruộng dưa.

Nếu sớm biết Xuân Lan coi dưa, anh đã không để cho cô mở miệng, và cũng sẽ không ngần ngại mà chạy vào ruộng hái dưa. Lúc này anh cảm thấy khó xử. Tiểu Huệ như người mắc lỗi, áy náy bảo:

- Chúng mình trả tiền nhé?

Anh không nói, không khí trong lều khi mặt trời lặn trở nên ngọt ngọt hơn bên ngoài. Chiếc áo ngắn màu cánh sen bó sát thân và tràng hoa trên tay Tiểu Huệ không thích hợp với hoàn cảnh hiện tại. Cô bé bên hai bím tóc xõa đôi giày vải cũ có một mảnh vá trên ngón chân đã đứng trước mặt nhìn họ chòng chọc. Sóng mũi cao nhỏ và cái miệng hơi hé mở, thanh tú và xinh xắn, hơi có vẻ bướng bỉnh.

Anh nhớ hình như là vào một ngày hè năm đầu tiên bước vào trung học có gặp bé Xuân Lan đứng khóc bên đường phía đông làng. Anh hỏi cô làm sao khóc, cô gái nhỏ hất tay anh ra không

thèm để ý. Không, hồi nhỏ Xuân Lan lớn hơn cô bé này một chút. Anh còn nhớ anh và cô chỉ chênh nhau có hai tuổi. Bây giờ cô đã là một người đàn bà nông dân không còn xuân sắc và gần như bước vào tuổi trung niên.

- Ai bắt nạt em?
 - Không cần anh phải quan tâm!
 - Anh cần phải quan tâm!
 - Anh đi đi!
 - Anh không đi, về với anh nhé!
 - Em không về.
 - Thế một mình em ở đây làm gì?
 - Chơi thôi.
 - Một mình có gì hay mà chơi.
 - Đông Linh các bạn ấy không chơi với em.
 - Sao các bạn ấy không chơi với em?
 - Các bạn ấy bảo em đẹp dễ ghét.
- Âm thanh xa xăm của tuổi thơ vọng về bên tai anh...
- Đẹp thì làm sao? Xuân Lan đẹp hơn người, bọn trẻ con thật dẽ ganh tị.

Anh lấy hết can đảm nói:

- Anh sẽ chơi với em.
- Chơi cái gì?

Dường như anh còn thấy đôi mắt ướt của cô cười.

- Anh sẽ bện cho em một tràng hoa.

Tràng hoa xa xôi thời thơ bé...

Cô đi theo anh hái hoa trên đê ven đường. Anh có được hồi ức này là vì hình như lúc đó anh nói: "Về nhà đừng bảo với mọi người là anh bện cho em nhé!". Đây là một bí mật, một bí mật giấu kín trong xa xăm ký ức. Sau này, sau này Xuân Lan bướng bỉnh lại ngoan ngoãn nghe theo anh, đi theo anh, còn sau nữa?

Xuân Lan đã bê quả dưa lớn quay lại. Cô có còn nhớ đến tràng

hoa không? Mong rằng cô ấy quên hẳn đi. Cô không chú ý đến tràng hoa trên tay Tiểu Huệ, chỉ dùng bàn tay to chai ráp đèn sâm lau đi lớp phấn trắng trên vỏ, quả dưa lộ ra một lớp hoa văn màu ngọc bích. Cô lại đi lấy con dao ba góc làm bằng phiến thép.

- Đừng bồ. - Anh vội vàng ngăn cô, đón lấy con dao.
- Đúng đấy, đừng bồ. - Tiểu Huệ cũng nói.

Xuân Lan bèn đưa quả dưa cho Tiểu Huệ, tay Tiểu Huệ đỡ dưa, mắt nhìn anh dò hỏi. Anh lẩn tránh ánh mắt cô.

- Anh ấy đâu rồi? - Anh không biết chồng Xuân Lan là ai, hỏi đại, chỉ mong tìm được đề tài thoát ra khỏi hoàn cảnh khó xử này.
- Anh ấy khỏe không? - Anh chỉ biết hỏi có vậy.
- Khỏe. Người làng Yêm không tai nạn không bệnh tật, chính sách của chính phủ không thay đổi thì làm nhiều hưởng nhiều, trồng dưa kiêm thêm vài đồng bạc tiêu, còn dám đòi hỏi gì. - Cô cười, rất thật thà.

Anh thấy nhẹ nhõm hơn trước. Dường như cô đã quên sạch tràng hoa ngày xưa.

- Chị ơi, làm ơn cho hỏi hoa này tên là gì? - Tiểu Huệ đã tìm được đề tài của mình.
- Sai hồn. - Xuân Lan trả lời không cần suy nghĩ. - Đây là một cây thuốc để bán cho các trạm thu mua.
- Thế còn bông hoa nhỏ màu cánh sen này?
- A! Đây là viễn trí, cũng là một loại thuốc bắc. Mấy năm trước ngoài lương thực ra người ta không cho trồng cây gì hết, muốn kiếm ít tiền phải tới đó hái cây thuốc. Chỗ đê đó hồi trước đã bị hái gần hết. Hai năm nay mới mọc trở lại. Nếu cô về đây vào mùa xuân, trên núi hoa bạt ngàn.
- Cảm ơn chị. - Cô đã hỏi hết.
- Có gì mà phải cảm ơn.
- Chúng mình đi nhé! - Tiểu Huệ quay sang anh hỏi nhỏ.
- Chúng tôi phải đi rồi, cô ở lại làm việc nhé. - Anh nói, cả câu nói cũng vụng về.

- Giả tiền đưa nhé! - Giọng Tiểu Huệ còn khẽ hơn trước.

Anh át giọng cô:

- Chúng mình đi thôi! - thay cho lời trách móc.

- Nếu không ngại, thì đưa cô dâu mới đến nhà tôi chơi. - Xuân Lan cũng lớn tiếng đáp lời.

Anh biết chắc anh sẽ không đến, và đã đi là không quay trở lại, cả cái hồi ức xa xăm thuở bé. Anh quay đầu với vàng bướm, Tiểu Huệ đi dang sau, vẫn thắc mắc:

- Sao anh không trả tiền đưa cho người ta. Ngại quá!

- Em không hiểu gì hết, đi thôi! - Anh nổi giận với chính mình.

Trả lời anh là tiếng chân lộc cộc của cô. Cô chạy về phía túp lều, quàng tràng hoa lên cổ cô bé, thủ thi:

- Tặng cháu chơi, tạm biệt! - Tiểu Huệ vẫy tay với cô bé. Cái họ cần không phải là tràng hoa, có thể nói, không chỉ là hoa, vẫn còn có thứ quan trọng hơn. Anh biết Tiểu Huệ đã đuổi kịp sau lưng anh, anh không quay đầu lại.

- Mẹ, mẹ ơi, con muốn ăn ngô!

- Đi nào, về nhà đi, xem bà nấu chưa nào? - Đó là tiếng của Xuân Lan, tiếng của người làm mẹ.

Họ lặng lẽ đi trên đê. Hoa thạch trúc đỏ rực trong lùm cây ven đường ngạo nghễ đón gió. Nhiều nhất là những bụi hoa vàng trải khắp sườn núi, tên gọi sài hồ. Vẫn còn một loại hoa nhỏ với những chấm màu cánh sen mọc trên những bụi cỏ nhỏ, tên gọi viễn trí. Gió núi thật nhân từ.

TRONG CÔNG VIÊN

- Đã lâu lăm rồi mình không còn đi dạo công viên. Không lúc nào có thì giờ rỗi mà cũng chẳng còn thấy thú vị gì với chuyện ấy nữa.
- Mọi người ai cũng thế cả, hễ xong công việc là chạy thẳng về nhà, bao giờ cũng vội vã.
- Minh nhớ thuở bé cứ thích đến cái công viên này để nhào lộn trên cỏ.
- Bố mẹ dẫn đến đây chứ.
- Dĩ nhiên rồi.
- Nhất là khi có đằng ấy ở đó.
- Minh còn nhớ chứ.
- Thuở đó đằng ấy còn có hai cái bím tóc.
- Còn đằng ấy thì mặc một cái quần yếm, trông ra vẻ lấm.
- Còn đằng ấy thì lại quá cao xa, trông rất kiêu.
- Thế à?
- Chứ sao, chả ai dám đến gần.
- Thế mà mình không nhớ đấy, ấy thế mà mình lại rất thích chơi với đằng ấy mãi lạ chứ, và ngay cả đá bóng.
- Đùa, đằng ấy mà đá bóng à! Đi giày trắng nõn, lúc nào cũng sơ bẩn giày.
- Đúng đấy, hồi bé lúc nào mình cũng thích đi giày thể thao trắng.
- Trông cứ như là một nàng công chúa.
- Sao lại không, một nàng công chúa đi giày thể thao.
- Sau đó đằng ấy dọn nhà đi nơi khác.

- Ủ nhỉ.
- Lúc đầu, chủ nhật đằng ấy còn hay đến nhà mình chơi, sau đó thưa dần.
 - Lúc đó mình lớn rồi.
 - Mẹ mình quý đằng ấy lắm.
 - Mình biết chứ.
 - Trong gia đình không có con gái mà.
 - Mọi người đều bảo chúng mình giống nhau, trông như hai chị em.
 - Nay đằng ấy đừng quên là mình sinh cùng một năm mà tôi còn hơn đằng ấy những hai tháng đấy.
 - Nhưng trông tôi lại lớn hơn đằng ấy, lúc nào cũng cao hơn một gang tay, ai cũng bảo tôi là chị.
 - Ở tuổi đó, con gái bao giờ cũng lớn nhanh hơn con trai. Mà thôi, mình nói chuyện khác được không?
 - Nói chuyện gì bây giờ?

Dưới hai hàng cây bên lối đi là một rặng bách cắt gọn ghẽ; trên con dốc, phía bên kia hàng bách, một cô gái mặc váy hồng cầm xác tay đỏ đang ngồi trên một chiếc ghế đá dài.

- Mình cũng ngồi xuống đây một lát đã.
- Được.
- Mặt trời sắp lặn.
- Ủ, đẹp nhỉ.
- Tôi không thích cái kiểu đẹp giữa cảnh giả tạo này.
- Đằng ấy chẳng bảo vẫn thích đi công viên mà.
- Đó là lúc mình còn bé. Sau đó mình lên sống ở miền núi, làm nghề đốn củi trong rừng hoang bảy năm liền.
 - Gian khổ thế mà cũng chịu được.
 - Đúng là đời sống trong rừng không phải là dễ.

Người con gái mặc váy đứng lên khỏi ghế, ngóng về cuối lối đi, qua hàng rào cắt thẳng tắp, vài người từ phía này đi lại, trong số ấy có một thanh niên tóc dài xuống mang tai. Phía bên trên vòm cây và đầu tường, các tia nắng sấp tắt ngập trời một màu đỏ rực,

ngả sang màu tím rồi vươn lên rẽ quạt theo hình thù khúc khuỷu những đám mây.

- Đã lâu lắm rồi tờ chưa nhìn thấy một buổi hoàng hôn đẹp như thế này, cả bầu trời rực lửa.

- Như một đám cháy.
- Như một đám cháy rừng.
- Nói đi, nói tiếp đi mà.

Khi có đám cháy rừng, trời cũng y như thế này, lửa lan nhanh một cách mãnh liệt đến độ không ai có thì giờ đốn cây nữa. Cảnh tượng rất kinh hoàng, tất cả cùi đốn rồi đều bay tung lên trời, chẳng khác nào những tàn rơm bay loạn trong bếp lửa. Lúc đó những con báo bắt đầu chạy trốn như điên khùng, nhảy cá xuống sông và bơi về phía người...

- Báo không tấn công người à?
- Chúng còn thiết gì đến việc ấy nữa.
- Các anh không bắn chúng à?
- Bạn này cũng thế, sợ xanh mặt, đứng tất cả trên bờ, giương mắt nhìn như chôn chân tại chỗ.
- Thế không có cách nào chạy à?
- Cả cái khe núi cũng không là chướng ngại gì đối với lửa, những thân cây bên kia sông đều nám đen, nổ "lốp bốp" rồi bắt đầu cháy trong một tiếng vang "ào..." lớn. Trong vòng mấy cây số chung quanh, khói, lửa tràn ngập tất cả, không khí ngọt ngạt khó thở, chỉ còn cách chờ cho lửa đổi chiều hoặc cháy đến bờ sông mới yểu đi mà lui dần.

Cô gái mặc váy lại ngồi xuống ghế đá, đặt cái xác tay bên cạnh người.

- Nay, dặng ấy hãy kể về những năm tháng ấy đi.
- Có gì mà kể.
- Làm sao mà không có gì, tất cả những điều vừa kể chẳng là thú vị ư?
- Không đâu, những thứ ấy có gì là hay ho. Thôi, nói về chuyện của dặng ấy đi.

- Về mình à?
- Ủ, về dặng ấy.
- Tớ có một đứa con gái.
- Nó mấy tuổi?
- Sáu tuổi.
- Nó giống dặng ấy nhiều không?
- Giống, mọi người ai cũng bảo thế.
- Có giống dặng ấy lúc còn bé không, nó cũng đi giày thể thao trắng à?
- Không, nó chỉ thích đi giày da thường, bố nó mua cho nó hàng lô.
- Dặng ấy sống có hạnh phúc không? Ông chồng thế nào?
- Anh ấy đối với mình tốt lắm, nhưng bảo là có hạnh phúc không thì mình cũng chẳng biết thế nào mà nói.
- Hiện giờ công việc làm ăn ra sao? Có gì thú vị không?
- Cũng được, nếu so sánh với những người cùng tuổi mình thì cũng khỏe: Ngồi văn phòng, trực điện thoại, bàn giao hồ sơ lên ban giám đốc.
- Thư ký à?
- Thủ thư.
- Đó là một công việc đòi hỏi sự tin cẩn, như thế là được tin dùng đấy.
- Khá hơn làm công nhân một tí, còn dặng ấy, không tìm cách mà đổi đời đì chứ.
- Có đấy, cũng cố gắng lắm nên giờ có khá hơn.

Trên bầu trời, ánh chiều đã yếu ớt, ngả sang màu đỏ sẫm, chỉ còn phía chân trời xa, dưới một viên mây đen kịt, là còn một vệt ánh sáng vàng nhạt chiếu lờ mờ lên các ngọn cây. Trên con dốc, mấy bụi cây đã trở thành các bóng đen. Người con gái vẫn ngồi đó, đầu cúi xuống trên ghế đá, cô ta làm một động tác như đang nhìn đồng hồ, rồi đứng lên, cầm xác tay, xong lại đặt xuống ghế, ngóng ngóng về phía lối đi bên kia hàng bách; rõ ràng là cô đã nhìn thấy mặt trắng vừa ló dạng từ mấy đám mây, cô quay người lại, bắt đầu đi từng bước chậm rãi, đầu cúi thấp.

- Cô này đang chờ ai đó.
- Không gì mệt bằng chờ đợi, thời buổi này mấy thằng con trai toàn cho con gái ăn thịt thỏ.
- Ở đây, trong thành phố, con gái nhiều hơn con trai à?
- Thật ra con trai cũng không ít, nhưng con nhà đàng hoàng thì hiếm lắm.
- Trông cô bé này xinh ra phết.
- Con gái mà đi bước đầu thì đứa nào cũng khổ cả.
- Không biết thằng bồ rồi có đến không?
- Ai biết được, lo làm gì cho mệt đâu.
- May mà chúng mình cũng đã qua cái thời ấy rồi. Đằng ấy đã bao giờ đợi ai thế chưa?
- Chỉ có cái ông nhà mình là lúc nào cũng phải đợi thôi. Còn đằng ấy có hay bắt người ta đợi không?
- Tớ chưa bao giờ lỡ một cuộc hẹn nào cả.
- Đằng ấy hiện đang có cô nào phải không?
- Ủ, cũng nhì nhằng.
- Thế sao không lấy nhau đi?
- Có lẽ rồi cũng phải thế.
- Đằng ấy có vẻ không thích cô ta mấy thì phải?
- Tớ chỉ thấy thương hại.
- Thương hại không phải là tình yêu. Nếu đã không yêu người ta thì đừng nói dối người ta làm gì.
- Tớ chỉ tự dối mình thì có.
- Nhưng thành ra cũng dối cả người ta nữa.
- Thôi bỏ chuyện ấy qua một bên đi.
- Ủ thì thôi.

Người con gái đã ngồi xuống. Bỗng nhiên, cô ta đứng bật dậy nhìn ra lối đi đã nhá nhem, chỉ còn lờ mờ một vệt đỏ nhợt nhạt cuối cùng ở phía chân trời. Cô lại ngồi xuống, như thể biết mọi người đang nhìn mình, cô cúi xuống, hình như đang sửa lại váy nơi đầu gối.

- Không biết anh chàng rồi có đến không?
- Chịu.
- Đáng lẽ anh ta không nên làm như thế.
- Có biết bao nhiêu thứ đáng lẽ người ta không nên làm.
- Cô bạn đằng ấy có xinh không.
- Trông chán mợ đời.
- Ai lại nói như vậy. Nếu không yêu người ta thì cũng đừng nói dối. Sao không tìm lấy một người mà mình yêu thích thật sự, một cô nào trẻ, đẹp đây?
- Một cô gái đẹp mà thích tớ làm gì có trên đời này.
- Tại sao?
- Bố tớ có quyền cao chức trọng gì đâu.
- Đừng nói thế, tớ không muốn nghe ai nói như vậy cả.
- Thế thì đừng nghe nữa, chúng mình phải đi thôi.
- Đằng ấy đến nhà tớ đi.
- Tớ phải tìm một món quà gì cho con gái đằng ấy, để mừng chứ.
- Đừng nói thế.
- Có gì là xấu đâu?
- Chỉ giỏi châm chọc.
- Tớ có ý ấy đâu.
- Tớ chỉ muốn đằng ấy được hạnh phúc.
- Tớ không muốn nghe nói đến hai chữ đó nữa.
- Đằng ấy không hạnh phúc à?
- Tớ không muốn nói về chuyện đó nữa. Trong tất cả những năm tháng ấy, gặp nhau đâu có dễ gì. Nói làm gì những lời ác độc thế.
- Được rồi, chúng ta nói chuyện khác.

Đột nhiên người con gái đứng dậy. Ở cuối lối đi một bóng đen đang đến gần, đi rất nhanh.

- Cuối cùng anh chàng cũng đã đến.

Đó là một thanh niên, đeo trên vai cái cặp vải. Nhưng người này tiến thẳng, không dừng chân, đi ngang qua chỗ cô gái rồi xa dần. Cô gái ngoanh mặt đi.

- Văn không phải người cô ta đang đợi. Trong cuộc đời thường như vậy, thế có lạ không?

- Cô gái khóc.

- Ai?

Cô gái ngồi, úp mặt vào hai bàn tay như muốn trốn. Lùm cây bên dốc mờ tối đến độ không còn rõ hình thù. Chỉ còn nghe thấy tiếng chim sẻ ríu rít.

- Văn còn chim à?

- Cứ phải ở trong rừng mới có chim đấy.

- Văn còn chim sẻ à?

- Nay, đừng có khinh bạc như thế.

- Tớ lúc nào cũng thế thôi. Nếu không giữ được cái khinh bạc đó thì ngày hôm nay tớ đã không còn ở đây.

- Đằng ấy không nên quá hận đời. Đâu phải chỉ có mỗi đằng ấy là phải chịu khổ đâu. Tất cả mọi người đều phải rời thành phố. Đằng ấy phải hiểu: một người con gái trẻ mà phải về miền quê, không gia đình, không quen biết còn gặp khó khăn nhiều gấp mấy đám con trai. Nếu tớ đã phải lấy chồng, ấy là vì không còn cách nào khác tốt hơn. Chính bố mẹ anh ấy đã xoay xở cho tớ về lại thành phố.

- Tớ có trách đằng ấy đâu.

- Đằng ấy cũng chẳng có quyền làm điều đó.

- Có ai có quyền được trách ai đâu.

Đèn đường đã sáng, luồng ánh sáng vàng xuyên qua vòm lá cây xanh. Bên trên thành phố, trong ánh sáng lờ mờ của khung trời đêm, ngay cả ánh những vì sao cũng bị che phủ, nhạt mờ. Trong khi đó những cột đèn giữa các bụi cây lại trở thành rực rỡ.

- Có lẽ mình nên đi đi thôi.

- Đúng rồi, mà đáng lẽ mình cũng chẳng nên đến đây làm gì.

- Người ta lại nghĩ mình là những kẻ yêu nhau. Nhỡ chồng đằng ấy biết được, ông ấy lại có thể hiểu lầm, đúng không?

- Anh ấy không thế đâu.

- Nếu thế thì cũng là người khá đấy.

- Đằng ấy có thể đến nhà tui này chơi.
- Nếu ông ấy mời tớ.
- Nếu mình mời đằng ấy thì có khác gì nào?
- Nhưng đáng tiếc là tớ không biết địa chỉ nhà đằng ấy ở đâu, nên mới phải đến cơ quan tìm. Nếu không tớ đã đi thẳng đến nhà đằng ấy rồi.
- Bỏ cái kiểu lý sự ấy đi.
- Thôi, cãi nhau làm gì.
- Chính đằng ấy chọc tức người ta đấy chứ.
- Được rồi, tớ xin lỗi, tớ có cố ý đâu.
- Bây giờ ta nói chuyện khác đi.
- Ồ.

Cái lùm cây đã hoàn toàn chìm vào màn đêm, cả bóng người con gái cũng không còn rõ ràng nữa. Tuy nhiên ánh sáng đèn làm vòm lá cây dương xanh màu ngọc thạch như có ánh lân tinh. Một cơn gió nhẹ lướt qua làm rung động bề mặt lá óng ánh mịn màng.

- Hình như cô ta vẫn chưa đi về.
- Chưa, cô ta đang đứng tựa vào cây.

Cách cái ghế khoảng mười thước là một thân cây lớn, đúng là trên đó có lờ mờ một bóng người dựa vào.

- Cô ta đang làm sao thế?
- Đang khóc.
- Đáng giùm mà khóc.
- Tại sao?

- Khóc cho một người như thế thì chả bõ. Cô ta có thể tìm được một người con trai khác yêu cô mà được cô yêu. Cô ta nên đi về thì hơn.

- Cô ta vẫn còn hy vọng.
- Thật ra rồi giữa đường đời rộng lớn, thế nào mà cô ấy lại không tìm được con đường của mình.
- Đừng có tưởng cái gì mình cũng biết. Đằng ấy không hiểu một tí gì về đàn bà cả. Nếu muốn xúc phạm đến họ thì cũng dễ thôi. Đó là những sinh vật yếu đuối.

- Nếu họ biết là mình yếu, sao không phán đau cho mạnh lên.
- Nói thì lúc nào nghe cũng hay lắm.
- Cần gì cứ phải tự làm khổ mình. Đau khổ trong cuộc sống cũng quá đùi rồi. Phải biết sáng suốt chứ.
- Có biết bao nhiêu điều phải thế này, phải thế kia.
- Tớ muốn nói con người đáng lẽ phải làm những điều phải làm.
- Đằng ấy nói toàn những câu vô nghĩa.
- Cứ thế đấy, đáng lẽ tớ chẳng nên đến gặp đằng ấy làm gì.
- Nói thế cũng lại là vô nghĩa.
- Được rồi chúng ta nên đi thôi, tớ mời đằng ấy đi ăn cơm.
- Tớ chẳng thích ăn gì cả. Có lẽ mình có thể nói chuyện gì khác.
- Nói về gì bây giờ?
- Về đằng ấy.
- Nói về thế hệ sau đi, con gái đằng ấy tên gì?
- Thật ra là tớ mong có một đứa con trai.
- Nhưng một đứa con gái thì cũng thế.
- Không, lớn lên con trai không phải chịu khổ nhiều như con gái.
- Trong tương lai, bọn trẻ sẽ đỡ khổ hơn vì chúng ta đã trả nợ cho chúng rồi.
- Cô ta khóc.

Chỉ có tiếng lá xác xao trong gió; tuy nhiên, trong tiếng lay động của lá người ta vẫn có thể phân biệt được tiếng thốn thức từ sau cái ghế và thân cây.

- Phải an ủi cô ta.
- Không được đâu.
- Cứ phải thử.
- Đi đi.
- Một phụ nữ mà làm chuyện này thì tốt hơn.
- Cô ta có cần đâu cái loại an ủi đó.
- Tớ không hiểu đằng ấy muốn nói gì.
- Đằng ấy chả hiểu gì cả.
- Thà không hiểu còn hơn.

- Hiểu nhiều quá lại càng nặng nợ.
- Nếu như thế, cần gì an ủi cô ta? Đằng ấy tự an ủi lấy mình còn hơn.
- Nói thế là nghĩa gì?
- Đằng ấy chẳng hiểu gì tình cảm con người cả. Nếu tình cảm chỉ là gánh nặng thì cũng chẳng cần hiểu làm gì.
- Thế thì chúng mình đi đi.
- Mình đi về nhà tớ?
- Chẳng để làm gì.
- Thế thì chúng ta chia tay như thế này à?
- Tớ đã mời đằng ấy đến nhà ăn cơm ngày mai rồi mà. Anh ấy sẽ có mặt.
- Tớ cho là tớ không nên tới làm gì, đằng ấy thấy thế nào?
- Thế nào cũng được.

Trong bóng đêm, tiếng thở thức bị dồn nén càng trở nên rõ ràng. Nó nổi trôi, quyện vào trong tiếng lá xác xào trong gió tối.

- Tớ sẽ gửi thư cho đằng ấy khi tớ lấy vợ.
- Tốt hơn là đừng gửi gì cả.
- Mai kia nếu tớ đi ngang đây, có lẽ tớ sẽ ghé thăm đằng ấy.
- Tốt hơn là đừng bao giờ đến.
- Đúng rồi, đó là một sai lầm.
- Sai lầm gì?
- Đáng lẽ tớ không bao giờ nên quay lại gặp đằng ấy.
- Không, đằng ấy làm điều đó là đúng.

- Đằng ấy và tớ, chúng ta chẳng có tội tình gì. Đó là lỗi lầm của thời đại. Tất cả cũng trở thành quá khứ rồi. Phải cố mà quên đi thôi.

- Riêng tớ, khó mà quên tất cả được.
- Có lẽ với thời gian...
- Thôi bảy giờ đằng ấy đi đi.
- Đằng ấy không muốn tớ đưa đến xe buýt à?

Hai người đứng dậy. Tiếng thở thức bị dồn nén không kìm hãm nổi vang lên từ chiếc ghế đá trống giờ đã khó phân biệt được,

ở đằng kia, sau vệt thân cây đèn, cái bóng người cũng nhòe nhoẹt trong bóng đêm.

- Có lẽ chúng mình nên khuyên cô ấy đi về nhà đi nhỉ?

Trong vùng ánh sáng đèn đường, những cây dương rung nhẹ tàn lá xanh non óng ả mịn màng.

(Trong tập *Mua cần câu cho ông tôi*

(Cấp ngã lão da mãi ngư can),

Nhà xuất bản Liên hợp Văn học, Đà Nẵng, 1989)

NGUYỄN HỒI THỦ *dịch*

ĐẬU

Dây bìm bìm ngoài cửa sổ đã khô héo, trên dây leo đã ngả vàng đọng những giọt nước cong mọng óng ánh, rơi xuống qua nách lá. Âm thanh nhẹ nhè là tiếng giọt nước rơi, như mưa không gợn tiếng. Mưa phun lát phát những sợi lông tơ trên dây bìm bìm, trên nách lá khúc khuỷu còn sót lại một vài chiếc lá xanh, vẫn có thể nở hoa. Đến lúc đã có thể trồng hoa, xới một hố đất chừng một thước, trồng vào mấy thân hồng, đều không thấy nở, chỉ thấy thân bìm bìm bám theo lan can xi măng mọc lên um tùm. Đã là mùa thu, người đến tuổi xế chiều mới nuôi hứng trồng hoa, có phải dấu hiệu của tuổi già? Già rồi? Nhưng từ trước đến giờ đều không có cảm giác này. Tất nhiên nếu đuổi theo xe buýt thì chỉ chạy vài bước là đã hồn hển. Trước đó đã từng bị chóng mặt, ngủ một giấc lại thấy khoẻ trở lại, thấy bác sĩ viết dòng chữ “cao huyết áp, xơ cứng động mạch giai đoạn đầu” trên sổ y bạ, bụng lo thắt lại, chưa chờ hỏi đã tự ý xin nghỉ ở nhà dưỡng bệnh. Tất nhiên đó không phải là căn bệnh đáng sợ, không thể không nhận mình đã già. Trước khi mùa sương đến, cái dây leo xanh mướt ấy cũng nở ra vài bông bìm bìm. Từ trước tới giờ chưa bao giờ tận hưởng cái cảm giác nhàn rỗi đó, ngồi trong nhà ngó mưa thu mù mịt ngoài cửa sổ đợi huyết áp hạ xuống.

Mười, mười một ngày nữa là tròn năm mươi tuổi. Tuổi hơn năm mươi có thể gọi là thọ. Năm mươi tuổi, tóc em cũng đã bạc quá nửa, em mới lên chức tổng công trình sư. Trong thư em nói sự việc tuy có ý nghĩa, nhưng em vẫn không vui lăm, vì muộn quá rồi. Nếu sớm mười năm trước? Hoặc sớm mười lăm năm trước? Hoặc

sớm hơn, chắc em sẽ rất vui. Còn năm năm nữa là nghỉ hưu. Em không muốn về hưu sớm, nhưng em cũng không thể cứ giữ khu khu cái ghế tổng công trình sư sau năm năm nữa, thư em kể vậy. Đúng, nếu ai cũng như em thì cuộc sống sẽ nhẹ nhàng thanh thản biết bao nhiêu. Chúng ta đều đã già, tất nhiên trước mặt còn một quãng thời gian nữa, đường đi có lẽ sẽ bằng phẳng hơn trước và chắc sẽ không còn những biến động lớn nữa. Cứ thế mà trôi đi. Năm mươi năm là nửa thế kỷ, đối với đời người là trọn nửa cuộc đời rồi. Tiếp tới là thời đại của con cháu chúng ta, bắt đầu là thời tắm truồng, rồi đến lúc không chịu mặc quần hở đũng, cuối cùng thì bị tình bạn, tình yêu khuất phục. Mỗi tình đầu của người trẻ tuổi giống mưa thu mù mịt, không, giống mưa xuân lâm râm thì đúng hơn.

Em có còn nhớ một ngày mưa chúng ta đi xem phiên toà, một phiên toà xét xử ly hôn. Đó là ngày hè năm nào? Vào kỳ nghỉ hè, nhớ ra rồi, là một ngày hè hai đứa mình vừa tốt nghiệp sơ trung, chúng ta đều không biết nên đi đâu, chắc vì tiện đường, lúc đó chúng ta còn tự nhiên, còn chơi đùa kéo tay nhau như trẻ con. Trước mặt đám đông, giả dụ như khi ở trường hầu như chúng ta không bao giờ nói chuyện với nhau để tránh lời bàn tán của các bạn học. Chỉ khi ở nhà chúng ta mới dính vào nhau và ra vào như người trong nhà, hoàn toàn không một cảm giác xấu hổ giữa nam và nữ.

Rồi chúng ta cùng bước vào cổng toà án, trời đang đổ mưa, không rõ là để tránh mưa hay vì hiếu kỳ. Khi đó toà đang xét xử một vụ dân sự, hồi ấy xử vụ nào người ta đều ghi rõ lên bảng thông báo.

Chúng ta cùng bước vào mà không bị ai ngăn cản, toà án yên tĩnh không bóng người. Cửa phòng xử án treo một tấm biển. Chúng ta đi vào một phòng mở sẵn cửa. Thẩm phán, thư ký đều đang ngồi trên bục cao, phía dưới là nguyên cáo và luật sư, trong phòng còn hai ba nhân chứng liên quan. Đó là một vụ kiện về thừa kế tài sản. Bị cáo và nguyên cáo kể lể dài dòng một hồi vẫn chưa xong, toàn là chuyện tranh chấp trong gia đình. Thẩm phán không

nghiêm trang như chúng ta vẫn thấy trên phim ảnh nước ngoài mà cũng dài dòng, lật đi lật lại những vấn đề vô vị. Chúng ta bèn đi ra, phòng bên cạnh khép hờ, bên trong vọng ra tiếng tranh luận kịch liệt, chúng ta mới rón rén chui vào, ngồi ở vị trí cuối cạnh cửa ra vào, tôi còn nhớ chiếc ô của em đặt cạnh ghế tôi, rổ nước long tong lén mặt sàn. Đó là một vụ ly hôn, hai bên nam nữ đều ăn nói rất sắc sảo, ánh mắt của thẩm phán bất chợt rời khỏi hai người kia nhìn về phía chúng ta, nghiêm khắc hỏi: "Hai người đến đây làm gì? Hai người cũng muốn ly hôn hả?" làm chúng ta sợ quá bỏ chạy, ra đến cửa, em mới phát hiện chúng mình quên chiếc ô, em thay tôi quay lại cầm ô rồi ù té chạy. Hai chúng mình chạy được một lúc trên đường, giày dép ướt sũng, bùn bắn be bét. Hình như lúc đó quên không mở ô. Lát sau chúng mình nhìn nhau bật cười, cười đến mức không gượng đứng lên nổi. Bất chợt tôi thấy mặt em ửng đỏ, đỏ đến mức hai vành tai như đang phát sốt.

Bắt đầu từ lúc đó, tôi mới biết là em rất đẹp và càng muốn gần gũi em, nhưng em đã giữ một khoảng cách và không còn đến nhà tôi cùng làm bài tập nữa. Tôi không sao hiểu nổi mình có lỗi với em ở điểm gì, lúc nào em cũng từ chối, kiềm đủ cớ từ giặt quần áo đến nấu cơm hay mẹ ốm. Tự dưng tôi cũng không muốn đến nhà em nữa, tôi cũng có lòng tự trọng của mình, thế là tình bạn thuở nhỏ của chúng ta bị gián đoạn một cách khó hiểu như vậy đấy.

Tuổi thơ, giờ đã xa xăm như một giấc mộng mơ hồ. Khi mơ tỉnh dậy, cơ thể mệt mỏi, nhưng giấc mộng thì rõ ràng vẫn lưu lại trong trí nhớ.

Đó là một cái sân cũ kỹ với những ngôi nhà cổ giếng trời liền giếng trời. Trong ký ức của tôi thời bé, cánh cửa nhỏ cạnh phòng tôi là một bậc cửa cao. Nếu bây giờ cái sân vẫn còn thì bậc cửa sẽ không còn cao như vậy nữa. Sau bậc cửa là sân sau của nhà em, trong sân trồng một cây liễu già. Một ngày hè cây liễu bị sét đánh gãy, cành liễu dài và thẳng, lúc đổ xuống có quết qua mái che kín cả sân. Đó là một cây liễu khá lớn. Người lớn bảo trong cây liễu mục rỗng này chắc phải có một con rắn thành tinh, nếu không Thiên Lôi sao có thể vô cớ mà giáng sét. Đậu Hoa, em còn nhớ

không, đó là cái tên tôi gọi em, em có thấy buồn cười không? Đậu Hoa là em hồi nhỏ, em thường quàng một chiếc khăn ngang cổ, mặc chiếc áo cánh có cúc bọc vải, bây giờ còn cô gái nào ăn mặc kiểu đó? Chỉ còn trong quảng cáo hàng xuất khẩu và thay vào cúc vải là khoá dây. Hồi đó em mấy tuổi? Bảy tuổi, tám tuổi, chín tuổi hay chưa tới mười tuổi. Em thử nhớ xem hồi đó em mấy tuổi, trông em mặc chiếc áo cánh không khác gì người lớn. Em còn nhớ không, chiếc áo cánh đỏ tím đã bợt màu nhuộm nền xanh, điểm xuyết những bông hoa vàng. Những chỗ có hoa vàng đều mỏng dính, tóm lại là hồi đó chất liệu nhuộm còn tồi, chắc thuốc nhuộm làm mòn chất vải.

Chưa chắc em đã nhớ, nhưng ấn tượng rõ rệt nhất trong ký ức tôi chính là cái áo cánh đã phai màu đó, suốt mùa hè em mặc nó, trời nóng hơn em cũng không chịu mặc áo dây, không phải loại áo dây như bây giờ mà bằng chất liệu vải thô, cổ tròn không tay. Đến cả áo dây em còn không dám mặc, em đã hoàn toàn là một thiếu nữ thật rồi. Đúng, hồi đó tôi thấy em lớn lảm, dù cả hai bằng tuổi nhau, thậm chí em còn sinh sau tôi mấy tháng, nhưng trong mắt tôi em hoàn toàn là một cô gái đã lớn.

Chắc em không nhớ cái lần tôi đang tắm bên giếng, cũng là vào một ngày mùa hè, em vòng lối sân sau vào nhà rủ tôi đi chơi, lúc đó tôi đang cởi truồng ngồi trong chậu, tôi xấu hổ quá. Từ đó về sau không bao giờ tôi tắm ở giếng nữa. Vì chuyện này mà mẹ tôi mắng mấy lần: "Trông kia, con lại làm ướt hết nền nhà rồi!". Mẹ tôi thường mắng tôi vì chuyện này. Nền nhà đều lát gạch, không lát xi măng, cùng lấm chỉ gán lên mấy viên đá ngăn không cho côn trùng bò lên giường...

Hồi đó em mạnh bạo hơn tôi, chúng ta đi lối sân sau ra ao chơi, em còn kéo tay tôi như chị kéo em, tôi thấy lòng ấm hẳn lại, em còn nhớ không? Mặt ao nỗi đầy bèo, vào mùa xuân còn có thể bắt được cuồn chiêu trên mặt nước, người lớn cũng tới đây giặt giũ, ra ao chơi cũng gọi là chơi xa rồi.

Sau này học lên tiểu học, em xách cặp đi qua nhà tôi, không, hồi đó làm gì có cặp sách, chỉ có túi vải cầm tay. Tôi rất ngưỡng mộ

em, học kỳ đó mẹ để tôi ở nhà kèm thêm vì tôi vừa ốm dậy, cơ thể suy nhược. Vì thế không bao giờ tôi gọi em mỗi khi em cầm cắp đi ngang qua, thậm chí tôi còn không muốn để em biết được sự nương mộ đó.

Em bảo tôi mạnh, nhưng từ trước tới giờ em không biết em còn mạnh hơn tôi. Khi nào gặp khó khăn, gặp đau khổ trong cuộc sống, chỉ cần em đến tìm tôi, thồ lộ, khóc trước mặt tôi, em không cảm thấy điều đó có gì khó coi. Đúng vậy, phụ nữ không giống đàn ông, họ là phái yếu, họ luôn luôn cần sự an ủi từ phía người thân, từ bè bạn. Nhưng Đậu Hoa, em không phải là kẻ yếu, từ trước tới giờ cũng vậy. Em trải qua bao nhiêu đau khổ, hết bất hạnh này đến bất hạnh khác đổ xuống đầu em, cả gánh nặng gia đình và gánh nặng công việc, đàn ông chưa chắc đã mang nổi gánh nặng như thế.

Hơn bốn mươi năm đã qua, cả em và tôi đều đã nay mươi, già rồi, già thật rồi. Con cái của chúng ta đều đã đi làm hoặc sắp tốt nghiệp đại học. Cậu con lớn làm giáo viên đã là một thanh niên chững chạc, cao hơn cha Chí Bình của nó và giống bố như đúc, giọng nói cũng đều đều trầm buồn. Anh ấy ra đi hơi sớm, dù sao bọn trẻ cũng đã tự lập được rồi. Đúng vậy, chúng ta có tri thức, có kinh nghiệm và được học hành đầy đủ. Bọn trẻ cũng có tri thức và kinh nghiệm của chúng. Con đường chúng ta đã qua không cần bọn trẻ phải lặp lại. Bọn chúng tự tìm được con đường của mình. Thêm mươi năm nữa, em và tôi đều đã nghỉ hưu? So với đường chúng mình đã đi qua thì những năm tháng còn lại chắc không làm nổi việc phi thường nữa. Bây giờ em đã là tổng công trình sư, em nói em sẽ không ham hố chức vụ cho đến khi nghỉ hưu mà sẽ nhường vị trí cho những người trẻ tuổi có năng lực, không để cho họ phải vất vả đến lúc tóc hoa râm. Có lẽ em và tôi vẫn không cam chịu tuổi già? Em có cho rằng tôi đa cảm? Thật ra là có đây, với tôi quá khứ luôn sống động. Bởi vì là mùa thu, bởi vì mưa mù mịt, bởi vì từ trước tới giờ chưa từng có thời gian rỗi rãnh nghĩ về chuyện hồi nhỏ, nên mới gợi lên bao nhiêu hồi ức, những cảm xúc ngủ yên trong ký ức đã trỗi dậy, cất tiếng không đủ diễn tả hết bằng lời.

Mưa phùn lâm râm, không âm thanh gợi cảm giác rầu rĩ, xuyên thấu sự yên tĩnh, chỉ còn tiếng giọt điểm lách tách trên lá bìm bìm đã úa vàng, tiếng mưa ngầm vào nền đất không phát ra âm thanh đó. Tất cả đều bị nước mưa thấm ướt, rệu rã, không tinh thần, chỉ còn những sợi lông nõn nà trên thân bìm bìm là vẫn còn khả năng giữ nước, giọt mưa lồng lánh đậu trên những sợi lông tơ, chảy dần xuống cuống lá thành những giọt láp láp mòng mọng.

Ngày trước không bao giờ láng nghe ký ức kể về quá khứ. Không phải vì lần này Hoa Thuần giục đi bệnh viện kiểm tra, trong bệnh viện làm gì có nhiều thời gian rảnh rỗi. Nhà yên tĩnh quá, cả ngày chủ nhật lặng lẽ, khác hẳn không khí ồn ào lúc các bạn học của con bé đến chơi. Bình thường Hoa Thuần bận bịu suốt ngày. Tinh lực của cô ấy còn sung mãn, kém mình mười tuổi mà còn không biết tuổi già là gì. Cuối cùng thì cũng tận hưởng những ngày nghỉ dưỡng bệnh, mà đã nghỉ là nghỉ lèo một tháng, nếu chỉ là cơn chóng mặt trên một cơ thể bình thường thì đúng là căn bệnh quý tộc, một sự xa xỉ trước giờ chưa có. Thực ra, bàn giao được công việc cho người khác là tốt lắm rồi. Vắng một người thì trái đất vẫn quay, không chừng còn quay nhẹ nhàng hơn trước. Cái chức chủ nhiệm phòng nghiên cứu mười tám năm giờ cũng nên chuyển sang cho người khác. Đã từng từ chức mấy năm rồi lại bị cách chức, cuối cùng lại được phục chức, nhưng bản thân có thấy thoải mái đâu, mặc bọn họ đoán già đoán non xem ai là người thu dọn bãi chiến trường? Và phải thu dọn thế nào cho đúng? Vẫn lại mớ bòng bong mâu thuẫn đó, làm việc là để giải quyết mâu thuẫn, nhưng những mâu thuẫn này có liên quan gì với trạm thuỷ điện? Mình chỉ là kỹ sư thiết kế thuỷ điện, không phải là người giải quyết mâu thuẫn. Nhưng những năm qua, mâu thuẫn kiểu này đâu có ít? Đã từng trải qua một quãng thời gian “xử lý chính trị”, suốt ngày như kiến bò trong chảo, chỉ nghe một tin tức mới là đã nhập nhổm lo lắng không yên. Đúng thế, không phải là một viện nghiên cứu nữa mà là một bãi chiến trường. May mắn là nó đã kết thúc, giờ lại phải lo cho tiền đồ của

Viên Viên, lại vất vả đây. Viên Viên chưa tốt nghiệp đại học mà đã có bạn trai rồi. Nhưng cũng chẳng sao, hồi mới 23 tuổi chúng ta chả đã đi làm đó thôi, không chừng yêu đương còn sớm hơn bọn trẻ bây giờ. Cứ để chúng nó yêu nhau, mình không thể cứ bắt chúng làm trẻ con mãi được. Bọn trẻ có sự nghiệp của chúng, có đường đi của chúng, nhưng thanh niên hiện nay mạnh mẽ quá, động cái là lên giọng: “Cái này chỉ đáng vứt vào sọt rác!”. Chàng thanh niên để râu quai nón tên gọi Đại Quân kia không chừng lại là con rể tương lai của mình? Chỉ nhìn là thấy Viên Viên rất sùng bái cậu ta, chắc là sùng bái sự ngông cuồng đó. Theo như cậu ta thì thời tuổi trẻ của chúng ta là vô nghĩa và các giáo sư trong khoa không khác gì cánh mài vò bán thuốc ở chợ. Nhưng mình thì đã làm được những gì nào? Những thiết kế bạo dạn thời trước giờ chẳng đã cũ kỹ rồi đó? Cuộc đời vô tình thế đấy. Quãng thời gian chúng mình sống giờ thuộc về quá khứ và đã giờ qua là không thể lật lại. Chúng ta cho rằng cái giá đau khổ là một bài học, nhưng bọn trẻ thì không cho là vậy, thậm chí bọn chúng không đủ kiên nhẫn nghe chúng ta kể chuyện cũ. “Bố ơi, nó đã trở thành trang sử vàng rồi!”. Viên Viên nói với mình như thế? Nhưng giờ thì trang sử vàng đó đang hiện ra trước mắt và không ngừng trào lên trong ký ức...

Cây liêu già, cây liêu già bị sét đánh giờ lại xuất hiện trước mắt, vẫn tiếp tục mọc lá. Sau cơn mưa, vẫn có thể tìm thấy xác ve trong những cành bị rỗng. Còn nhớ có lần tôi nghịch bỏ một xác ve vào sau gáy em, em hoảng hốt kêu lên, vừa khóc vừa chạy. Tôi thò tay móc ra cho em xem, chỉ là một con ve thôi, nhưng em vẫn cứ khóc và nói sê mách mẹ tôi. Tôi chỉ còn cách dỗ dành và thề sẽ không bao giờ nghịch ác nữa, em mới nín. Sau đó, em cũng không kể chuyện này cho người khác. Bắt đầu từ lúc đó tôi hoàn toàn tin tưởng em. Nhưng tình yêu thì không chỉ sống bằng sự tin tưởng. Thuần khiết và bền vững nhất vẫn là tình bạn... Tình bạn giữa nam và nữ có thể bất chấp phong ba bão táp. Nó càng quý hơn trong cơn bão cuộc đời, nhờ có nó mà con người mới vượt qua được cơn bão tố này.

*

- Bọn họ bảo xuất thân của em có vấn đề. - Em hạ giọng nói với tôi.

Khắp đường là hồng vệ binh, xe buýt công cộng cũng treo biểu ngữ quét sơn đỏ, giấy truyền đơn bay lả tả khắp trời. Chúng ta đứng trước cổng viện thiết kế, xung quanh người tới kẻ lui ồn ào.

- Ở đây không tiện nói chuyện. - Tôi nói.

Em bất ngờ đến viện thiết kế tìm tôi, đột ngột xuất hiện với hình dáng tiêu tụy. Em lợi dụng tình hình rối ren ngồi suốt một ngày một đêm trên nền toa tàu đong nghít người như cá sardine đến đây.

Tôi dẫn em về nhà, em rửa mặt, chải đầu rồi kể về chuyện của mình. Em nói xuất thân của em không thể gọi là con nhà tư sản, cha đẻ em đi buôn chuyến đã bỏ rơi hai mẹ con từ trước khi kháng chiến thắng lợi, em chẳng bao giờ liên lạc với cha đẻ, em không thừa nhận có một người cha như thế. Em nói tôi có thể làm chứng cho em.

Trước đó, tôi không biết nhà em sống thế nào, mặc dù cả hai nhà đều cùng ở một sân. Nhà em ở sân sau, chỉ có một căn phòng được ngăn đôi bằng vách gỗ. Phòng ngoài là phòng thờ, đặt giường ngủ của bà ngoại, nhà trong là chỗ ngủ của em và mẹ. Đúng là chưa bao giờ tôi nhìn thấy cha em, nhà em sống kham khổ, trong ký ức của tôi, bát ăn nhà em khi bị vỡ được chọc một lỗ thủng để xuyên dây đồng buộc lại. Böyle giờ thì không còn được nghe tiếng rao trong ngõ: "Ai vá bát, ai hàn nồi nào!", tiếng rao như tiếng than, nhà nghèo hơn cũng chẳng ai mang bát đi vá.

Tôi từng nghe mẹ em nói số em khổ. Mẹ em là một người phụ nữ đáng thương, chồng bỏ đi có để lại vài đồng rồi chẳng bao giờ quay lại. Lấy vợ khác hay đã chết rồi, thấy bắt vô âm tín. Tôi nhớ nhà em có một lần huyền náo, đó là thời kỳ em đang học trung học. Khi đó hay có một người đàn ông hỏi đầu đến nhà, ông ta đội một cái mũ nồi, hỏi đó mũ nồi là mốt. Ông ta vừa bước vào, mẹ và bà ngoại em đã vội vã tắt bật, còn em thì thu mình lại ở một góc.

Sau đó, ông ta trở thành cha dượng của em, nhưng em chẳng bao giờ kể về ông ta, tôi biết em không ưa ông ta. Vợ trước của ông ta chết để lại ba đứa con trai lớn tuổi hơn em rất nhiều. Mẹ em muốn em ở cùng, nhưng bà ngoại không đồng ý, sợ em bị bắt nạt. Sau này mẹ em chuyển nhà, thỉnh thoảng có tới thăm hai bà cháu. Đó là chuyện sau khi chúng ta tốt nghiệp sơ trung. Hồi đó em không bao giờ kể cho người khác nghe chuyện nhà mình.

Lên cao trung rồi, mỗi lần đi học về em chẳng bao giờ đi qua nhà tôi nữa, dù lối này gần hơn. Em toàn đi lối cửa sau về thẳng nhà. Thỉnh thoảng gặp mặt thì em toàn đi cùng các bạn, cười cười nói nói như không nhìn thấy tôi, coi như chúng ta không hề quen biết, như chưa bao giờ em nắm tay tôi ra ao chơi, như chưa bao giờ đến nhà tôi làm chung bài tập, như chưa bao giờ em mượn tôi hộp chì màu. Không biết có phải vì em sợ tôi vô tình gọi cái tên hồi nhỏ của em ra không? Hay là em không muốn để bạn bè biết giữa em và tôi đã có chung nhiều kỷ niệm thời thơ ấu.

Hồi đó, nam nữ học sinh được phân làm hai lớp. Chỉ đến lúc hoạt động văn nghệ các nam sinh mới có dịp tiếp xúc với các nữ sinh. Hoặc nếu không thì gặp nhau vào các vũng hội tối, tôi chẳng bao giờ tham gia. Hồi đó tôi thích đá bóng, thường đá tiền vệ cánh phải. Nhưng người xem chỉ là mấy chú nhóc lớp dưới hoặc các cậu bạn cùng lớp mà thôi.

Chúng ta bắt đầu trò chuyện trở lại là vào ngày diễu hành nhân kỷ niệm quốc tế lao động ngày 1 tháng 5. Hôm đó tôi dẫn em gái và một số trẻ con trong khu tập thể đi chơi, gặp em và các bạn gái đang băng qua sân bóng rổ, người nào cũng trang điểm điệu đà: áo sơ mi trắng, váy hoa, tô son, đánh phấn, tóc búi, chắc vừa biểu diễn xong.

Em gái tôi thấy em liền gọi: "Chị Đậu Hoa, chị Đậu Hoa ơi!". Bọn trẻ con cũng reo lên rồi chạy đến kéo tay em. Lúc đó trông em giống một người chị cả, em bé từng đưa một quay tròn, em còn nói chuyện với tôi rất tự nhiên như chưa từng có một khoảng thời gian ngắn cách. Chúng ta cùng đỡ lần lượt từng đứa trẻ lên đu, đứa nào cũng kêu thét. Cuối cùng em nói:

- Em cũng muốn đau, anh đẩy giùm em nhé!

Em dâm chân lên xích đau, tôi đẩy lưng em, nhưng em bảo tôi đỡ eo cho em. A! Eo em rất mềm, tôi cẩn thận đỡ em, đẩy xích đau, em cũng gan chứ không yếu đuối như tôi tưởng, đau ngày càng cao, tóc em lấp loáng trong ánh mặt trời, hiện rõ cả vóc dáng thon thả trên nền trời, đặc biệt là khuôn mặt trăng treo. Lúc đau quay trở lại tôi thấy váy em bát chót xoè ra. Tôi đứng đờ ra, nín thở. Em đã kịp nhận thấy, định dùng chân kẹp chặt váy, không được, em đành để đau tự ngừng. Tôi muốn đỡ lưng em để đau đứng hẳn lại, nhưng em đã nhìn tôi bằng con mắt trách móc. Tôi vẫn nhớ cái nhìn của em lúc ấy, đôi lông mày nhíu lại, tôi cũng cảm thấy mặt tôi đang ửng đỏ, chính xác là đỏ rực. Em không nói chuyện với tôi cho đến khi chúng ta ra khỏi cổng công viên.

Năm thứ hai sau khi kết hôn, có lẽ hai năm, không, ba năm sau khi cưới, đúng hay không không cần quan tâm. Tóm lại là sau khi kết hôn em đi thăm bà ngoại và mẹ lần đầu tiên, em cũng đi tìm em gái tôi. Lúc đó con trai em đã ra đời. Em đến thăm tôi, tôi cứ nghĩ mình sẽ về nhà ăn tết, nhưng tôi đã không về. Công việc đang dang dở, là một kỹ sư thiết kế, tôi không thể rời khỏi công trường đang thi công. Em kể với em gái tôi rằng lúc đó em không muốn kết hôn. Trước khi tốt nghiệp em có viết cho tôi một bức thư. Tôi học đại học ở nơi khác, cũng đang đợi phân công công tác. Trong thư em nói, trong danh sách phân công công tác của trường có tên một số người được ở lại thành phố, em muốn xin ý kiến tôi.

Nhưng thư em lại viết: "Ta về ta tắm ao ta". Tôi vĩnh viễn nhớ câu nói này. Lúc đó tôi viết trả lời: "Đến chỗ nào Tổ quốc cần, cho dù là gió cao nguyên hay tuyết ở phương Bắc thì vẫn ấm áp". Từ tay tôi viết thư trả lời, tôi không nghĩ ra được điều gì sâu xa hơn, không hiểu tại sao tôi không nghĩ được điều đó, có lẽ do sự nghiệp chưa ra đầu vào đâu nên không dám nghĩ đến chuyện lập gia đình. Không, đó cũng không phải là lý do. Tôi không nghĩ rằng sau đó em không gửi thư cho tôi nữa. Tôi biết tin em cưới chồng cũng là do em gái báo.

Tết năm đó em đến nhà tôi. Cả nhà em và tôi đều đã không ở cái khu tập thể cũ kỹ nữa. Lúc em tới, cha mẹ tôi đều đã đi chúc tết, chỉ còn em gái ở nhà. Em nói với em gái, sau khi tốt nghiệp đúng là em đã đi vùng Tây Bắc xa xôi, đúng vậy, em đã nói với cô ấy như thế, hưng cái gió cao nguyên để xây dựng một thành phố. Lúc này em đưa một cậu con trai mới tròn một tuổi về, em rất yêu cậu con trai và kể chồng em là một người rất tốt, anh ấy yêu em thực sự, em đã tâm sự với một cô gái mới chỉ đang học cao trung như thế. Em nói em luôn mong được gặp tôi. Em và em gái tôi nhắc lại chuyện chơi đu ngày 1 tháng 5 và nhắc lại chuyện tôi đã đỡ lưng em bay vào khoảng không, em đã nhận thấy, tất nhiên em cũng nhận thấy tình cảnh bi đát của tôi hồi đó. Em nói không biết tại sao em lại quên hết tất cả. Em đã khóc, em nói với em gái tôi, sau khi nhận được bức thư trả lời, gió cao nguyên, lại là gió cao nguyên, em đã nhận lời kết hôn với người ta. Anh ấy là bạn cùng lớp, anh ấy khẩn khoản suốt hai ngày hai đêm, em nói em sẽ đi vùng Tây Bắc xa xôi, anh ấy nói sẽ theo em, và anh ấy đã ghi tên thật.

Tôi thứ sáu ăn tối xong, anh ấy đến ký túc xá, người trong ký túc đã về quê hoặc đi chơi, chỉ còn em và anh ấy. Anh ấy một mực cầu khẩn, đến 12 giờ hơn em đuổi anh ta đi. Nhưng 7 giờ sáng hôm sau, anh ấy đã lại gõ cửa phòng, lại ngồi suốt cả ngày. Anh ta tâm sự về hoàn cảnh gia đình, về sự cô đơn của anh ta và tình yêu của anh ta với em. Anh ấy là một đứa trẻ mồ côi không người thân thích, chỉ còn cô chú ở Hồng Kông, chỉ cần em nhận lời, anh ấy sẽ theo em đi tới bất kỳ nơi nào, chịu đựng bất cứ gian khổ nào. Anh ấy còn thề sau khi cưới sẽ không bao giờ cư xử sai trái, thậm chí anh ấy còn quỳ xuống trước giường em. Đó không phải là điều em cần, nhưng anh ấy đã quỳ xuống. Cho đến sáng sớm ngày thứ hai em đã khóc nhận lời. Đó không phải là tình yêu, đó là sự thương hại. Em nói, chồng em yêu em thực sự, em cũng rất quan tâm tới anh ấy, nhưng em không thể quên được tuổi thơ giữa em và tôi, chỉ muốn gặp mặt tôi chứ không có ý gì khác. Sau này em sẽ không về quê nữa. Em khóc và kể. Em gái viết thư nói em cũng

không thể cầm được nước mắt khóc theo. Sau ngày 1 tháng 5, giữa chúng ta đã nhen nhúm một tình cảm mơ hồ.

Còn nhớ chúng ta đã cùng nhau đi xem phim. Đó là vé tôi mua cho em gái, trước giờ chiếu một tiếng cô em vẫn chưa về, tôi đành ra sân sau gọi em, em vui vẻ đồng ý đi. Chúng ta vội vàng đến rạp chiếu bóng, phim đã khởi chiếu. Chúng ta không xem được đoạn đầu, cũng không nhớ bộ phim nói về cái gì. Hai đứa vội vàng vàng tìm ghế trống. Trong bóng tối tôi chạm vào tay em, một cánh tay mềm mại, ấm áp, em không né tránh. Tôi đã mơ hồ chìm đắm trong cảm giác hạnh phúc đó, có lẽ em cũng vậy, trên màn ảnh chiếu cái gì tôi cũng không rõ. Hai tay chúng ta chạm vào nhau cho đến khi đèn bật sáng, ra khỏi rạp chiếu bóng, chúng ta lặng lẽ bước, không ai nói với ai một câu. Vả lại lúc đó không cần lời. Bất kỳ một lời nói nào cũng sẽ trở thành thô thiển, làm hỏng mất sự thanh khiết của nó. Từ đó về sau chúng ta chẳng dám cùng nhau đi xem phim nữa.

Em còn nhớ? Có một lần tôi đến tìm em, em đang tắm ở buồng trong, bà ngoại thì đi vắng. Tôi định về, nhưng em đã gọi tôi lại sau bức vách. Em nói em sắp tắm xong rồi.

“Anh lấy Tuyển tập Phổ Hy Kim trên bàn mà đọc”.

Tôi không còn tâm trí giờ quyển *Phổ Hy Kim* ra đọc. Tiếng nước chảy và tiếng xát xà phòng sau bức vách nghe rõ mồn một. Cửa buồng tắm chỉ treo một tấm rèm vải mỏng manh. Tất cả những điều đó chứng tỏ em rất tin tôi, tôi vô cùng cảm động, ngồi im không dám nhúc nhích. Lát sau em hát hát mái tóc ướt bê chậu tắm từ phòng trong ra, đổ nước đi rồi ngồi góc đối diện chải tóc, bện thành bím. Không biết tôi lấy đâu ra can đảm nhặt một sợi tóc dài vừa rót xuống, đó là một sợi tóc rất mảnh dài màu nâu óng mượt, không giống bím tóc đen nhánh rủ trước ngực em. Tôi quấn sợi tóc lên ngón tay trỏ, em cười mỉm, đó là một nụ cười ngưng kết ở khoé miệng rất khó quan sát, mặt em ửng đỏ, những sợi lông tơ mịn màng trên khuôn mặt, đôi môi đỏ với những nếp gấp, đôi mắt màu hạt dẻ sáng lên một kiều ánh sáng kỳ lạ. Đột ngột em đứng dậy nói:

- Anh ăn ngô nhé?

Tôi gật đầu, em quay ra lấy một bắp ngô đã luộc vàng đưa cho tôi. Tôi gỡ sợi tóc quấn quanh ngón tay ra, kẹp vào trong *Tuyển tập Phổ Hy Kim*. Em giả vờ không nhìn thấy, nhưng tôi khẳng định em có nhìn thấy. Sau đó em ngồi trên chiếc phản của bà ngoại, cách tôi một khoảng xa, bó chặt váy trong đầu gối, nghe tôi nói nhăng nói cuội. Tôi không biết mình đã nói những gì, khi về còn cầm *Tuyển tập Phổ Hy Kim* theo.

Tôi đã từng cất giấu sợi tóc rồi sau không nhớ mình giấu chỗ nào. Đó là một tình cảm êm dịu chưa phát triển thành tình yêu. Không nhớ rõ tình cảm tôi sau này thế nào, không hề rõ, chỉ vì tình cảm thuần khiết quá, có phải vì tôi sợ cứ chỉ không đúng lúc của mình sẽ làm thương tổn hình ảnh của tôi trong em? Hay là quả tình yêu kết trái muộn quá? Tình yêu khó hiểu như vậy đây, đó là một cảm giác tin cậy và không toàn vẹn. Tôi và Hoa Thuần thường cãi cọ, không hoà thuận như thời mới yêu. Cô ấy là bạn thân và là bạn học của em gái. Tôi đã kể hết về em cho cô ấy, nhưng giữa chúng tôi vẫn có sự hiểu lầm. Ghen tỵ là căn bệnh của đàn bà, nhưng chưa bao giờ em biểu lộ sự ghen tỵ, đó có phải là lý do chúng ta không thể đi từ tình bạn đến tình yêu?

*

- Đì nào! ;
- Đì đâu?
- Đì tiếp.
- Tại sao phải đi tiếp?
- Thê để chết ráp ở đây, với những hồi ức này?
- Ai sống bằng hồi ức?
- Anh chẳng đang chìm đắm trong hồi ức đấy? Vẫn chưa đến lúc đâu!
- Già rồi mà!
- Đừng suy đồi thế.
- Hết cách rồi, tim không già nhưng huyết quản đã già.

- Thế là anh chuẩn bị cho đoạn kết? Chẳng lẽ không còn cách gượng dậy?
- Nay giờ ngồi nghĩ về hồi trẻ như chưa bao giờ sống qua những ngày này.
- Đừng nói mò nữa, con gái anh đã tốt nghiệp đại học rồi đây.
- Nếu có thể trở về thời trẻ thì tốt biết bao, có thể làm lại từ đầu.
- Anh đã thiết kế năm trạm thuỷ điện.
- Tôi muốn thiết kế mười cái.
- Năm cái đã là quá nhiều rồi. Anh có năm tám bia kỷ niệm bất hủ, chỉ có điều không khắc tên anh thôi.
- May mà không khắc. Có một cái chỉ thiết kế móng rồi bỏ dở. Cái kia thì chỉ có một cỗ trong ba cỗ máy hoạt động, và cũng chỉ chạy được có bảy tám tháng.
- Đó là do người ta không thu thập đầy đủ tư liệu về dòng chảy địa phương, đó không phải là lỗi của anh.
- Nhưng tôi đã không ngăn cản.
- Anh muốn làm kẻ có quyền hành?
- Quyền hành của người có học thuật.
- Nên biết vừa lòng với những gì mình có. Anh đã là một trưởng phòng, đã từng cho xuất bản mười quyển luận văn.
- Chẳng có quyền nào nổi tiếng.
- Nhưng do chính anh viết. (
- Viết không nổi, già rồi, hơn nữa đều lỗi thời rồi.
- Sao anh không tự biết vừa lòng với bản thân?
- Tôi muốn làm lại từ đầu. Muốn sống lại từ đầu.
- Con người đáng thương...

*

Dây bìm ngoài cửa sổ đã khô héo, nước mưa chảy vội vã trên lá đọng lại thành hạt, chưa đợi lăn xuống cuống lá đã kết thành giọt căng tròn trôi dần xuống gốc. Và cả những hạt mưa rơi xuống thân

cây chưa qua nách lá đã kết thành chùm rỏ xuống. Không thấy những sợi lông răm trên thân cây, tất cả đều đọng nước. Bây giờ ở đâu cũng thấy nhỏ giọt, đến cả chiếc lá khô héo cũng đang nhỏ giọt. Tiếng giọt nước lách tách lúc vang lúc không như tiếng gọi, như tiếng trả lời vội vã, thúc giục. Nhìn đồng trước, mưa phun bay đầy trời, những sợi mưa mỏng mảnh. Toà nhà trước mặt trở nên xám xịt. Bây giờ đã ba giờ chưa? Bốn giờ, năm giờ, sáu giờ, sáu rưỡi, Hoa Thuận trực ca sắp quay về. Chưa bao giờ có cảm giác thanh tịnh như thế.

Nghĩ đến đâu rồi! Nghĩ đến tuổi thơ, tuổi thanh niên, đến cái khu tập thể bị bóc ra làm đường cái của chúng ta, thời thanh niên cũng kết thúc từ đó. Chiếc sân cũ kỵ ẩm ướt cũng nên bị bóc đi từ lâu, để thay bằng những ngôi nhà lâu trên nền xi măng khô ráo bên đường cái. Thời sinh viên ôn ào, ham muốn hiểu biết mãnh liệt với những mơ ước sáng tạo ra cuộc sống mới. Thời thanh niên cũng đã xa vời, không phải, dường như vẫn sống ở ngày hôm qua.

Kỳ nghỉ đợi phân công công tác trước khi tốt nghiệp, tôi có trở về, trước đó tôi viết cho em một lá thư. Em từ Đông Thành chạy đến, em và bà ngoại được phân một căn hộ ở Đông Thành cách nhà tôi ở khá xa. Không may hôm đó tôi đi thăm một người bạn học, em ở nhà đợi tôi suốt từ trưa. Lúc đầu em gái cùng em trò chuyện, lát sau cha mẹ tôi đi làm về. Sau này em kể với tôi, hôm đó cha mẹ tôi coi em như thượng khách, cùng ngồi trò chuyện với em, còn em gái thì xuống bếp nấu cơm. Thường thường em rất tự nhiên như người trong nhà, nên bây giờ cảm thấy không được thoải mái. Tôi thì ăn cơm ở nhà bạn, chín giờ tối mới về nhà. Tôi vừa bước vào cửa, cả nhà đã bật dậy. Mẹ tôi thở phào nói: "Cuối cùng thì con cũng về. Cái Đậu đợi con suốt từ trưa!".

Không biết mẹ tôi gọi em là cái Đậu từ lúc nào, đó là cách gọi của bà ngoại. Cha trách tôi đi ra ngoài không nói với người nhà một tiếng, không ăn cơm ở nhà cũng chẳng báo. Ông quên rằng tôi đi đâu chẳng bao giờ nhăn nhó và người nhà cũng chẳng bao giờ hỏi. Em ngồi ngay ngắn trên ghế dựa, trên bàn bày hạt dưa và bánh kẹo, em gái tôi còn rót trà mời em. Đó là lần nói chuyện

khách sáo nhất giữa hai chúng ta, hoàn toàn theo lối xã giao, đê tài thay đổi liên tục, nhưng tôi và em đều rõ, đó đều là những tin tức nhạt nhẽo, vô nghĩa. Rồi em giải thích lý do đến, thứ bảy trường em tổ chức buổi dạ hội long trọng mừng khoá sinh viên vừa tốt nghiệp, các lãnh đạo nhà trường đều đến tham gia, đồng thời còn mời các bậc phụ huynh tới dự. Em đến mời cả nhà tôi tham gia, Đậu Hoa, em thật là biết cách ngoại giao. Cả nhà tôi tiễn em ra cửa, em đi rồi, mẹ tôi chen vào giữa cha và em gái hỏi:

- Con thấy Đậu Hoa thế nào?
- Rất tốt! - Tôi nói.
- Các con tốt nghiệp cũng sắp nhận công tác rồi.
- Đúng thế. - Tôi nói
- Con không định về nhà hả?
- Con phục tùng sự sắp xếp của Tổ quốc, ở đâu cần người thì con đi.

Trên tờ đê đạt nguyện vọng tôi cũng viết vậy. Tại sao phải bắt buộc về quê? Khoảng trời ở đó nhỏ quá.

Mẹ tôi thở dài, ngồi xuống.

- Cái Đậu là một cô gái ngoan, mặt mũi xinh đẹp, học hành giỏi giang, lại chăm chỉ, con còn kén chọn cái gì?

Tôi giật mình, hỏi:

- Cô ấy đến nói về chuyện này à?
- Không! - Mẹ nói. - Chẳng cần phải nói. Cuối cùng thì con có ý gì?

Tôi nói tôi chưa hề nghĩ về chuyện này, tôi nói chuyện này hơi sớm, tôi chưa có công việc, tôi không muốn rơi vào cuộc sống gia đình quá sớm, từ đó về sau mẹ tôi không nhắc đến chuyện này nữa.

Thứ bảy tôi đi. Em nói sẽ đợi tôi ở ký túc xá. Hành lang vắng teo, mọi người đều đã đi dự hội, chỉ còn em ở lại phòng bật đèn ngồi chờ. Cửa khép hờ. Tôi gõ cửa, em ra ngay lập tức. Tôi hỏi:

- Vũ hội đã bắt đầu rồi?
 - Không cần vội. Bao giờ lãnh đạo trường cũng nói chuyện trước.
- Em bảo tôi ngồi trên chiếc giường gọn gàng của em. Em học

lên bằng học bổng. Điều này tôi biết, em không có nhiều tiền tiêu vặt, ga giường là tấm vải giặt đã bợt màu. Gối do em tự may, thêu hoa. Em rót cho tôi một cốc trà bằng thiếc tráng men rồi ngồi ở góc đối diện. Em vừa chải đầu xong, trước ngực là hai bím tóc đen dày óng mượt. Chúng ta nói được mấy câu rồi đột ngột im lặng nhìn nhau, em vội vàng hỏi:

- Anh đã xem ảnh của em chưa?

Em luống cuống mở ngăn kéo, giống những cô gái khác ở ký túc xá, trên góc tường em cũng dán đầy ảnh chó, mèo con, hoa và hình các minh tinh màn bạc, và rất sạch sẽ, chỗ nào cũng thể hiện sự tinh tế của người con gái. Trong không khí thoang thoảng một mùi thơm của phấn. Chỉ duy có điều khiến người ta khó chấp nhận nhất là những đồ mặc bám sát người của phụ nữ phơi trên dây thép. Tôi cảm thấy hơi ngượng nghịu. Em vội vàng cúi đầu giờ tập ảnh đưa cho tôi xem, tới đâu cũng thấy sự thanh bần của em. Trong album có ảnh mẹ em, bà ngoại và em, một số bức đã ngả vàng. Những tấm ảnh mới đều là ảnh tập thể các bạn học đi thực tập hoặc tham gia các hoạt động ngoại khoá, tất cả đều chưa phóng to, chỉ có thể nhìn thấy đầu. Tập album mỏng đã xem xong. Tôi càng cảm thấy sự ngượng ngập và hốt hoảng của em. Trên chiếc cổ trăng mìn màng là một nốt ruồi khiến tôi cảm thấy ấn tượng.

Em mỉm vung về làm sao, Đậu Hoa, em không nên cho tôi xem những tấm ảnh chỉ có hình người, em nên nói về em, hoặc nói về một đề tài nào đó, có lẽ cuộc sống sẽ mang một hình hài khác. Chắc em đã cảm thấy tôi đang chăm chú nhìn mình nên càng hoảng hốt, em nói:

- Chúng mình đi thôi, vũ hội sắp bắt đầu rồi.

Trong vườn trường, gió đêm mát rượi. Tôi chế ngự tiếng nhạc mơ hồ từ lề đường vọng tới. Tâm trí tôi cũng trở nên nhẹ nhàng trở lại. Nhưng Đậu Hoa, em đã không may, em không nên đưa tôi đến nơi đây, tiếng nhạc ồn ào không bằng bật máy hát. Giống diễn tấu của một gánh hát thì đúng hơn, không giống đội nhạc trường tôi. Vả lại, hầu hết là tấu nhạc Quảng Đông như những bài *Bước đi*

cao, Mây màu đuổi trăng nghe hơi thô. Tất nhiên không khí ôn ào này không phải là chỗ để thổ lộ tâm tình. Và cả mấy vị yêng hùng trên vũ trường nữa, tôi không biết tại sao bọn họ lại bôi dầu bóng lên đâu, chải ngược tóc về phía sau như thế, chỉ nhìn cái vẻ bóng bẩy khi mời các bạn nữ ra nhảy cũng đủ thấy là những tay lão luyện trong tình trường, thô thiển thực sự. Họ còn tới mời em, em không nhảy, chỉ ngồi với tôi. Em còn nhớ không? Một thanh niên mặt lưỡi cày liên tục cúi mời em nhảy, em không thể từ chối. Một lát sau trên đường về em còn bị hai thanh niên chầm chầm nhìn theo như ruồi, em thở dốc ngồi vào chỗ chúng ta, lấy mùi soa lau mồ hôi, lại một người nữa đến mời em, anh ta không bôi dầu bóng loáng, cũng không có vẻ nhâng nháo dẽ ghét. Trong ánh mắt anh ta có vẻ khẩn cầu. Hồi đó tôi không biết đó là Chí Bình, chồng sau này của em, em cười xin lỗi anh ta, bảo em mệt rồi. Anh ta ngoan ngoãn ra một góc, vẫn nhìn em và tôi, cũng không vào nhảy nữa. Tất nhiên tôi hiểu đây là một kẻ theo đuổi em, lại một kẻ mồ hôi nhẽ nhãi đến mời em nhảy, em nói:

- Chúng mình đi nhảy đi!

Tôi cầm tay em, bàn tay mềm mại như không có lực. Tôi không biết lúc đó em đang nghĩ gì, nhưng tôi chỉ cảm thấy bụi mù mịt và nóng. Tôi cảm thấy một cảm giác mắc lối, lẽ ra tôi nên dù em nhảy một vòng, nhưng tôi sợ nóng. Có một đôi va vào chúng ta, tôi cảm thấy ngực em rất cao, rất mềm mại, nhưng lung lại rắn chắc. Dưới ánh đèn, bụi mù mịt, phấn son chải chuốt nhiều quá khiến tôi khó chịu. Nhạc tắt, tôi nói:

- Chúng ta đi đi!

Em theo tôi ra ngoài. Đậu Hoa, tại sao đêm hôm đó em không giữ tôi lại khu vườn yên tĩnh của trường để dạo bộ? Em lại nói:

- Đến nhà em đi, bà ngoại rất nhớ anh!

- Để khi khác, giờ đã muộn rồi, tôi nói.

Đậu Hoa, có lẽ đó là do số mệnh sắp đặt. Đêm hôm đó em đã không làm sống dậy tình yêu trong tôi, không biết vì lý do gì, sức sống mờ mỏn, vẻ đẹp thiếu nữ của em, nhất là cùng chung những kỷ niệm thơ ấu, nhưng thật đáng tiếc, lúc đó em đã không khơi

dậy những hồi ức trong tôi. Có lẽ đó là vì cuốn album đáng thương của em, vì một buổi vũ hội vô cảm giác, tôi cũng không biết tiêm thức nào ngăn trở tôi gần lại với em. Có phải vì bóng dáng của cuộc sống thanh bần trên người em? Thực ra tôi không phải là con nhà giàu có. Có lẽ nó vừa đủ với sự cứng rắn nơi em, em kiên quyết học lên đại học, muốn giành được nhân cách và địa vị trong cuộc sống. Cái khu tập thể nhà chúng ta có cậu Bốn trước nhà mới học hết sơ trung đã phải vào làm việc ở nhà máy. Chị cả Đại Kim mới học hết tiểu học, mười sáu, mười bảy tuổi đã lấy chồng, rồi về làm việc ở một công xưởng dệt chiếu trúc. Như chúng ta biết, trong khu tập thể chỉ có hai chúng ta học lên đại học. Một cô gái có hoàn cảnh như em mà học được lên như thế lại càng khó. Sau này em nói với tôi, lúc em tốt nghiệp cao trung, cha dượng không đồng ý cho em thi lên đại học, ông muốn giới thiệu cho em một người chồng, một người làm tổ trưởng gì đó. Em tức giận chạy ra ngoài, cả ngày không về nhà ăn cơm, một mình nấp khóc trong phòng học tối đen, để giữa đêm thầy Trần phải đưa về. Sau này, em học lên đại học, cha dượng em mới nghỉ hưu.

Em hoàn toàn tự dựa vào năng lực học lên. Cha dượng không cho em một đồng, mẹ em còn phải nuôi bà. Suốt cả kỳ học, em đều sống bằng tiền học bổng. Lúc đó em không muốn vào học ở đại học sư phạm, mặc dù sinh viên sư phạm đều được nhà nước nuôi ăn học, nhưng em không muốn làm cô giáo, em muốn tìm cho mình một con đường đi rộng rãi. Em học chế tạo máy móc, con gái ít có người học về cơ giới, nhưng em đã chọn cho mình con đường đó.

Bây giờ em đã là một tổng công trình sư về xe cơ giới. Giữa những chiếc xe nặng nề và tiếng đập sắt loảng xoảng, em ung dung bước qua các thanh tà vẹt, một người lái xe râu ria xồm xoàm vẫy tay chào em - người phụ nữ tóc đã hoa râm, em có cảm thấy tự hào không? Chắc em đã coi đó là chuyện bình thường. Nhưng cuộc đời đâu có dễ dàng như thế. Trên đời đâu thiếu cảnh những người phụ nữ ôm con ngồi dựa góc tường, những người phụ nữ suốt ngày quay như chong chóng bên đồng nồi niêu xoong chảo, bận rộn hết bữa này đến bữa khác, những người phụ nữ không

biết giá trị cuộc sống của mình? Cũng đâu có thiếu những người phụ nữ ngửa mắt vì hành vi trăng hoa của đức lang quân mà đi khắp nơi om sòm chửi bới? Em đã đi khỏi khu tập thể cũ kỹ ẩm ướt của chúng ta, cho dù nó bị dỡ bỏ làm đường thì những cuộc sống cũ kỹ kiểu này vẫn còn tồn tại.

*

Em chạy và chạy, em thở hổn hển, chạy và quên hết mọi thứ, hai tay liên tục gạt những cành cây, dây leo trước mặt. Có cả những cành gai chấn lối suýt làm em vấp ngã. Em ngoái nhìn, dừng lại, nhác chân ra rồi tiếp tục chạy không chú ý đến vết cào rạch, cố hết sức chạy thoát khỏi cái bóng của cuộc sống cũ kỹ đang đuổi tới. Nhưng đường như cái bóng đó vẫn theo sát, em không thể dừng lại dù đã mệt mỏi hết sức, em vẫn phải chạy, phải gạt những cành cây và dây leo chấn lối. Em vẫn chạy không ngừng nghỉ dưới ánh mặt trời, cánh đồng và gió núi. Đẹp quá, Đậu Hoa ơi, chính là em đây.

Nhưng tôi đã không hiểu được vẻ đẹp của con người em mà chỉ chú ý đến cái bóng phía sau em. Đó là một ngày sau khi lên đại học, có một mùa đông tôi về quê ăn Tết. Nhà em cũng chuyển tới ở trong một căn hộ mà bây giờ có thể gọi là nhà hai tầng sơ sài. Đứng ở khung cầu thang bằng gạch có thể thấy một căn phòng bám chặt vào lan can, trước cửa đặt một lò than tổ ong. Hành lang treo một cây sào, dùng để phơi quần áo. Mùa đông lạnh băng băng, trong phòng không lửa sưởi. Bà ngoại em ốm, khoác áo bông ngồi trên giường, chân và lưng đều cuộn trong chăn bông. Gần cửa sổ là chiếc giường em ngủ. Em vội vàng pha trà tiếp tôi, nhưng vẫn lo lắng cho bà ngoại một bình nước nóng chườm chân. Tiện tay tôi giở vài trang cuốn sách có đầu đề là *Biển nghiệp chướng* để đầu giường em, đó có phải là nguyên nhân sau này tôi không muốn đến nhà em không? Tôi chưa đọc cuốn tiểu thuyết này bao giờ, nhưng tôi biết cuốn sách này không chỉ kể về chuyện các cô kỹ nữ và con hát bị bắt làm điều xăng bậy mà còn cả chuyện axit huỷ

hoại nhan sắc, bệnh ho lao ra máu... những câu chuyện ảm đạm như mùa đông lạnh lẽo. Tôi rất ác cảm với những câu chuyện cũ rích này, tôi không hiểu tại sao em thích đọc những loại sách cổ lỗ đó? Có lẽ đó là án tượng chưa qua cân nhắc trong tiềm thức, vì thế tôi mới cự tuyệt tình yêu của em. Bây giờ hồi tưởng lại thấy buồn cười và hơi đau xót. Tôi đã già rồi, không đòi hỏi người khác nhiều nữa mà thông cảm hơn, khoan dung hơn và cũng thấy được sự áu trĩ và đơn thuần của thời thanh niên. Chúng ta vẫn tình nguyện làm người chủ của cuộc sống mới, nhưng lại không nhận ra được ảnh hưởng thâm căn cố đế của cuộc sống cũ kỹ, muốn thoát ra khỏi sự trói buộc của nó đâu dễ dàng. Nhưng em đã vùng vẫy ra được, em là kẻ mạnh trong số những người yếu, cuối cùng thì em đã trở thành người chủ của chính vận mệnh mình. Cuộc sống ở cái khu tập thể cũ kỹ chưa dỡ bỏ vẫn đang tiếp tục, nhiều người trong số đó đến tận bây giờ còn không biết bản thân mình sống như thế nào. Cái bóng của cuộc sống cũ kỹ vẫn theo sát, có nghe thấy những chuyện về hôn nhân mất tự do và những cuộc trao đổi mua bán tình yêu nhanh kia không? Nhưng Đậu Hoa ơi, cuối cùng thì em đã vùng vẫy thoát ra được khỏi cái khu tập thể lạnh lẽo đó dù phải mất bao nhiêu công sức.

*

Bây giờ, cùng lúc được sưởi ấm bằng hồi ức tuổi thơ, tôi mới cảm thấy mình đã chạm vào tầng lạnh lẽo đó. Cây liễu bị Thiên Lôi đánh gãy, nghe nói là bên trong có con rắn thành tinh, đã có một đạo tôi không dám vào sân sau. Nghe thằng "Đại Đầu" sân sau nói con rắn to bằng cái đòn gánh. Mẹ của "Đại Đầu" còn kể: Hồi bà mang thai Kim Tử - chị "Đại Đầu", trước khi trở dạ mấy ngày, có một con rắn đuôi vắt lên xà nhà đầu chúc xuống liếm bụng bà, lúc ấy bà đang thức. Vì thế để Kim Tử ra bà đã không thích nó. Nếu pháp luật cho phép bán người thì Kim Tử đã bị bán đi từ lâu rồi. Hồi chúng ta mới vào học sơ trung, đã có người đến muôn dắt cô ấy đi, cô ấy khóc lóc lăn lộn trên đất mà vẫn bị một bà kéo đi. Đó là số

phận bi thảm của một người con gái trong khu tập thể chúng ta. Thậm chí nhà tôi vốn được học hành tử tế thế mà hồi nhỏ bị ốm, mẹ còn mời một thầy tướng số đến. Ông ta giờ năm sinh tháng đẻ của tôi, dùng những ngón tay vừa gầy vừa khô giồng vuốt gà bắt quyết, rồi nhắm mắt lẩm nhảm phán là cha mẹ tôi ở kiếp trước muốn bắt tôi đi, chỉ còn cách cho tôi nằm trong lưới đánh cá suốt đêm mới thoát được nạn, khiến cha mẹ tôi hốt hoảng đốt hương, đốt tiền vàng, khấn cha mẹ kiếp trước tha cái mạng sống cho tôi. May nhờ cha tôi kiên trì mới không phải bí mật bỏ trốn, và lại tôi sốt cao quá không trốn được. Cha lại đi mời thầy thuốc đến tiêm và kê đơn. Nhưng đêm hôm đó mẹ vẫn nhờ hàng xóm mang lưới đến treo trên người tôi, trước cửa còn đặt con dao phay bôi máu gà, cha ngồi suốt đêm canh cửa. Mẹ thì ôm tôi vào lòng, mẹ nói mẹ nhìn thấy hai người cự đầu lăn lộn trước cửa rồi mới đi. Đến cả mẹ, người đã được tiếp thu nền giáo dục tiên tiến cũng tin những lời nhảm nhí kia. Đó chính là cái sân mùa đông thì lạnh lẽo, mùa hè thì ẩm ướt, từ xà nhà bay ra bao nhiêu là mồi tráng, cống rãnh bám đầy rêu phong.

Tuổi thơ, tuổi thơ, ký ức lạnh lẽo và ám áp, ám áp và lạnh lẽo, ẩm ướt và cổ lỗ, vừa xa xôi vừa thân thiết, vừa thẳn bí vừa rõ ràng, vừa nhắc tới đã trào lên trước mắt.

Đậu Hoa, chắc em còn nhớ, ngôi nhà lâu ở bên chiếc giếng lộ thiên thứ hai, nghe nói là có cô Hai sống trong nhà này không đi lấy chồng đã treo cổ tự tử trong buồng. Trong buồng còn một ông tiên và một cụ già tóc bạc trắng phơ, có cả tiếng chân người và những tiếng lao xao khác. Chúng ta đã có nột lần đánh bạo trèo vào trong đó xem, ngó ngược ngó xuôi qua khe hở cánh cửa mà chỉ thấy bụi và mạng nhện. Tuổi thơ, tuổi thơ, có bao nhiêu là truyền thuyết về cái căn phòng của khu tập thể mà người thuê nhà là một thầy giáo tiểu học nghèo, có cả một người đưa thư mặc đồng phục xanh như đồng phục nhân viên tàu thuỷ của cha, có cả ba thế hệ bà mẹ con nhà em bị bỏ rơi, có cả một gia đình cha con không biết là buôn bán cái gì, cả năm thì đến nửa năm vắng mặt. Và có cả hai cô nữ sinh đi giày cao gót, tôi và em đã từng đến phòng họ ăn bánh. Tài sản của họ chỉ là hai chiếc hòm da, nhưng lần đầu tiên chúng ta được thấy cơ man

là sách, sách chất đống trên giường và trên bàn. Nhưng bọn họ đã bay đi rất nhanh, chỉ có họ mới mang đến cho cái khu tập thể ẩm ướt lạnh lẽo này một chút ánh sáng. Bọn họ biết hát những bài hát mà chúng ta chưa bao giờ nghe. Về sau thì khu tập thể này chẳng còn xuất hiện người dễ mến như họ nữa. Mẹ cũng không cho phép tôi đặt chân đến cánh cửa lớn của ngôi nhà đó, vì trong đó có một "cô em" đang sống, mọi người gọi sau lưng cô như vậy. Có lần tôi cũng gọi như thế bị mẹ tát cho một cái, lúc đó tôi mới biết "cô em" là từ xấu xa nhất về giới nữ. Đàn bà khi cãi cọ mà chém vào từ này, thì cũng phải túm tóc bút tai nhau mới hả. Thực ra tôi luôn thấy người phụ nữ này rất đáng thương, trông thì trẻ hơn mẹ tôi, nhưng mí mắt lúc nào cũng sưng mọng lên như khóc.

Khu tập thể trước và sau đó còn thêm một số người mới, nhưng ở không lâu, chưa kịp biết làm nghề gì thì đã thấy dọn đi. Đậu Hoa, gần nhà em còn có một người đàn ông, bề ngoài trông rất hung dữ, sáng vừa tỉnh giấc đã uống rượu, em còn kể trên tay anh ta có chạm một con rồng, khi anh ta bóc lacer đưa cho em, em đã nhìn thấy, em sợ quá chạy vội về nhà. Em bảo tôi, tôi kể với mẹ, mẹ không cho tôi ra sân sau nữa, mẹ bảo đó là ông ba bị, tôi lại kể với em, em còn nhớ không? Tuổi thơ của chúng ta ở khu tập thể này, đó không phải là một giấc mơ xa xôi, tôi cứ tưởng nó đã tiêu tan trong ký ức, nó lại quay trở lại, dù đã đi xa rồi...

*

Nước trên mái hiên rỏ long tong, giọt nọ nỗi giọt kia như đang nhảy nhót trong không trung rồi vội vã rơi xuống, trông giống những đường thẳng đứt đoạn màu trắng xám. Công thoát nước đọng ú, nước đục ngầu ngầu chảy. Lá rung và đầu thuốc lá trôi lòng vòng trên miệng thoát, cuộc đời cũng giống một dòng sông ngầu đục, chẳng bao giờ thấy trong lành, lúc nào cũng vội vã chảy. Thỉnh thoảng lại gầm lên một tiếng, những ấn tượng phức tạp cùng lúc bùng lên, chưa kịp rõ hình hài đã vội vã biến mất, chỉ

còn để lại điều quan trọng nhất, không, chưa chắc đã là điều quan trọng nhất, nó cũng có những tiểu tiết vật vãnh vô vị. Tóm lại, những gì được lưu lại vẫn mang những nét mới mẻ, khi lực chú ý tập trung năm bắt, nó mới sống động trở lại, lên tiếng, hiện màu và hình ảnh. Thực ra đó là sản phẩm của trí tưởng tượng chứ chưa chắc đã là hồi ức chân thật. Chúng cứ lướt chảy như thế, va đập, có hình có tiếng, như gạt tàn thuốc lá khô, như một mẩu gỗ vụn, và cả tiếng nước sôi réo chảy vào miệng cống đục ngầu.

Mặt trời và khuôn mặt của em. Miệng em đã xuất hiện những nếp nhăn, không phải là một nếp mà là hai nếp. Em ngồi trên ghế bành, mặt trời chiếu vào mặt, ở nhà tôi, không phải căn nhà bây giờ, mà là căn nhà của mười năm, mười lăm năm về trước. Em ngồi ở phòng ngoài, đối diện với cửa sổ, lúc đó chỉ có hai căn phòng, sau này về nông thôn lao động trở lại chỉ còn một căn, bây giờ mới chuyển đến căn hộ hai phòng này. Em gầy giờ xương như vừa trải qua một căn bệnh thập tử nhất sinh.

- Em không sao, lo nhất là bọn trẻ, giờ không biết mình phải làm sao đây!

Tiếng của em là lạ như tiếng thì thào, có phải tiếng của em không? Em về nông thôn lao động mới quay lại, đi sửa một con đường sắt chi viện trong số ba đường chuẩn bị cho chiến tranh. Em vốn không phải là người thi công đường sắt, em học nghề chế tạo cơ khí, chủ yếu là sửa chữa và chế tạo xe, em hiểu biết về các loại xe, từ những chiếc xe đời cổ lai hy cho đến những chiếc mới chế tạo... mỗi một cái đinh ốc, mỗi một mối hàn em đều rõ ràng, nhưng em không thể không chia tay với công việc quen thuộc để đến công trường thi công đường sắt lao động cải tạo, vì em vừa bị thẩm tra xong, theo cách xử lý mâu thuẫn, em đã phải về quê cải tạo, em đã được thả tự do, em muốn đến chỗ nào gian khổ nhất. Chồng thì đã vì sợ tội mà tự sát rồi, con trai cũng bị đẩy về nông thôn lao động, bà ngoại đã mắc bệnh mất, chỉ còn bé Tiểu Đông không nơi nuôi dưỡng. Em đưa nó cùng đi cải tạo lao động. Em ngồi đối diện với tôi. Viên Viên nhà tôi và Tiểu Đông nhà em đã đi xem tranh chụp của vở kịch *Hồng đăng ký*. Hoa Thuần ở lại bệnh viện làm thêm ngày chủ nhật.

Đôi mắt của em âu sầu như một vịnh nước mùa thu, đừng nói vậy, không bằng nói là bình thản trong sáng, nhất là khi có ánh mặt trời. Nỗi đau của em cũng động lòng người, đúng vậy. Mặt trời mùa thu, em kể chuyện rất bình thản như đang kể chuyện của người khác. Em kể về Chí Bình chồng em, anh ấy đã từng quỳ xuống đầu giường em cầu xin, không phải do em kể, do em gái tôi kể lại, điều này cũng chẳng cần phải kỹ huý nữa, anh ấy đã chết rồi. Đội thanh trừng uỷ ban cách mạng đã thông báo cho em biết về cái chết do “sợ tội mà tự sát”. Tội của anh ấy là để lò nổ đúng vào giờ trực của mình. Anh ấy từ phòng công nghiệp bị điều về lao động trong công xưởng, mọi người không ai muốn trực ban, anh nhận trực, bởi vì như thế đỡ phải giao tiếp với mọi người. Anh đã nói lỡ lời trong những buổi họp, anh bị kiểm điểm cũng là vì lúc họp có nói mấy câu. Lò nổ đúng vào lúc anh trực. Đúng vậy, công nhân trong lò là một người mới, mọi người ngủ say, và đã có người bị thương. Nếu lò hỏng cũng không đến mức gây thương tích. Hơn nữa, Chí Bình không phải là phần tử “hồng cách tổng” - bọn họ đã bị đe bẹp vì đi theo đường lối sai lầm của phái phạm tội. Vả lại, khi khó khăn, người cô ruột ở Hồng Kông nhiều năm không liên lạc đã gửi đồ hộp đến cho anh. Anh nhận, và còn gửi thư hồi âm. Trước sau chẳng là vì chuyện hộp thịt lợn? Vẫn là tài sản của nhà nước, hai hộp thịt lợn và một hộp sữa. Không có những thứ đó thì không sống nổi? Anh ấy nói là vì đưa thứ hai Tiểu Đông vừa đầy tháng đã bị suy dinh dưỡng. Em kể lúc đó em đã có chủ ý trả lại không nhận vì sợ ảnh hưởng không tốt đến nhà nước. Vả lại, tuy em bị phù thũng nhưng vẫn còn sữa. Tệ hại nhất là vụ nổ xảy ra đúng vào ngày sau hôm thành lập uỷ ban cách mạng chính quyền, đó không phải là một chuyện nhỏ, mà là một âm mưu phản cách mạng nghiêm trọng. Anh ấy bị giam cách ly, tối hôm đó, người nhà còn mang đồ đến tiếp tế, hai mươi ngày sau thì anh ấy mất. Thời gian đó, em có gửi quần áo cho anh ấy một lần, nhưng người ta không cho gặp mặt. Ba tháng sau, ngày 11 tháng 6, em còn nhớ tờ báo ngày hôm đó làm em cũng bị giam cách ly chờ thẩm tra.

- Phải làm gì với bọn trẻ đây? Trẻ con có tội tình gì? - Em nói.

Em không thể gửi con đến nhà mẹ đẻ, anh biết em với người cha dượng đó không có lai vãng gì hết.

- Nếu mẹ em nghỉ hưu thì bà có thể trông hộ cháu được trong khoảng thời gian này, nhưng người ta không cho nghỉ hưu. Vấn đề là trẻ con, đứa lớn thì đã về nông thôn cải tạo đợt đầu rồi. Còn Tiểu Đông? Trẻ con có tội tình gì nào? - Em hỏi.

Ánh mặt trời chiếu sáng khuôn mặt tiêu tụy của em. Hai vệt hàn rõ rệt trên khoé miệng, dấu ấn của đau khổ.

- Để Tiểu Đông lại đây đi! - Tôi nói.

- Anh chị... - Em nhìn tôi chăm chú, đôi môi run rẩy.

- Trước mắt thì anh chị vẫn chưa bị người ta sờ đến. - Tôi quay mặt đi.

- Hiện giờ công việc trong phòng đều do một mình tôi đảm nhiệm. Hai mươi người trong phòng nếu không bị đưa ra thẩm tra thì cũng tham gia vào đội thẩm tra. Vì Hoa Thuần có chút ít quan hệ với đội "Tạo phản", nếu không thì đã phải đi cải tạo. Nhưng tôi không thể nói vậy được. Hai vết hàn trên khoé miệng em giật giật, tôi biết em đang mong đợi điều gì.

- Hoa Thuần sẽ đồng ý, anh nói thay cô ấy! - Tôi nói. - Nếu chỉ chút việc cỏn con này mà không giúp nổi thì trên đời này còn đâu là tình nghĩa nữa. Nếu tình cảm không còn thì cuộc đời này không tránh khỏi đồng lạnh quá?

Em nấc. Tay che mặt, nước mắt rơi xuống qua kẽ tay. Tôi hoảng hốt vội đưa khăn mùi soa ra. Em quỳ xuống, run rẩy, hết sức kiềm chế, đôi vai rung rung, tôi chưa bao giờ gặp em trong tình cảnh này, thực ra, tôi không tìm được lời an ủi.

- Nếu khóc được thì cứ khóc lên đi!

*

Tôi không thể an ủi em, không có cách an ủi em, Đậu Hoa! À, em đã lên Hoàng Sơn ngắm mặt trời mọc chưa? Tôi trèo mươi tám vòng, đều là một ngọn núi cách Hoàng Sơn không xa, vì hồi trước có kế hoạch tu sửa một hồ chứa nước xây dựng trạm phát điện, ở

đây mùa mưa nước dâng, dòng chảy mạnh dữ dội. Mười tám vòng có thể gọi là sông Hảo Hán, leo còn mệt hơn cả Hoàng Sơn. Hôm đó trời vừa mưa xong, đường trơn, giày bám đầy bùn, không có chỗ dừng chân, nếu không leo tiếp thì bị trượt xuống dốc. Người dân đường trong vùng đã leo lên từ lâu. Đứng trên eo núi nhìn xuống, gió núi vù vù thổi tới như muôn hất tung người xuống. Lên xuống đều khó, lại không được nghỉ ngơi, chân tay bùn rún. Cuộc đời cũng có lúc đến bước đường không thể ngờ được, lúc đó cảm thấy mình vô cùng yếu đuối. Một ý nghĩ vụt tới! Ý chí cho phép mình nới lỏng thì lúc này bàn giao cuộc đời cũng dễ dàng thôi. Giờ phút này không còn cách lựa chọn khác, không ai có thể chìa tay giúp, chỉ còn cách đi tiếp con đường của mình, con đường thật và con đường trong nội tâm, tự mình phải hoàn thành. Leo xong không có gì phải tự hào, thực ra ngọn núi chỉ cao có 1600 đến 1700 mét, chưa thấm vào đâu so với Tây Tạng, ở Tây Tạng thác nước cũng cao 3500 mét trở lên. Đường tuyết trên 5000 cây vẫn có thể cưỡi ngựa, không đáng để tự hào, nhưng dù sao mình cũng đã qua được một con đường vừa khó vừa đáng để đi.

- Khó quá! - Em lau khô nước mắt, thở dài.

- Thật đấy. - Tôi lặp lại.

Em đón lấy tách trà nóng tôi đưa, uống một ngụm dài, em đã trấn tĩnh lại.

- Bạn họ thẩm tra em!

- Thẩm tra cái gì?

- Em cũng không lường được. Trước đó, trước khi Chí Bình xảy ra tai nạn, em vẫn tham gia hoạt động, anh biết em lúc nào cũng tích cực đẩy, lãnh đạo bảo làm gì thì em làm thế, lúc nào cũng hết lòng hết sức, mặc dù có nhiều việc em không rõ. Thế nào thì em cũng chỉ là người tuân lệnh, không có ý gì khác. Tất nhiên em cũng có lỗi với người ta, em cũng đã từng tranh luận, ai cũng phải có ý kiến của mình chứ? Nhưng Chí Bình bị giam rồi mất, em lại trở thành tiêu điểm chú ý.Bạn họ thẩm tra em, chiều ngày 11 tháng 6 đó, buổi sáng em còn đọc con số này trên báo. Em không

thể để ý chí suy sút, không thể để cho người ta thấy em và họ là những thái cực khác nhau, hai đứa trẻ vẫn chưa trưởng thành, gánh nặng trên một vai em, em không thể không dồn sức gánh vác. Buổi chiều là buổi đau tố. Buổi trưa về nhà đi qua vườn rau, nhìn những thân đậu tươi rói, em mua một cân đậu và hai hào thịt về cho bọn trẻ xào rau để ăn mì đêm, vì buổi tối em còn phải đi học chính trị về muộn, ăn cơm trưa xong rồi lại vội vàng giặt quần áo. Buổi đau tố em đi chậm nửa tiếng, vì là đại hội lớn nên không bị mọi người chú ý. Khắp hội trường đã đông nghịt người, em nhặt một hòn gạch bên đường, lấy trong túi ra tờ báo ngày hôm ấy em vẫn chưa đọc đặt lên trên, bình thường em rất cẩn thận lấy báo bọc đồ bao giờ cũng phải xem trên đó có hình lanh tụ không, em đã nghe quá nhiều chuyện như thế này rồi, em đã dặn dò hai đứa trẻ không được viết về lên báo có hình lanh tụ. Lúc họp tan, em quên cất tờ báo đã ngồi lên, em nghe thấy tiếng người xung quanh ồn ào, em không chú ý, em không biết lúc đó em nghĩ cái gì, vẫn đi tiếp cho đến khi sau lưng có tiếng kêu chính cô ta đây, dừng cho cô ta chạy, em vẫn chưa kịp hiểu có chuyện gì xảy ra thì đã thấy mọi người vây chặt. Tiếp đến là tiếng hô của một người: đả đảo, em chỉ cảm thấy phía trước mắt tối sầm, nhìn tay lạnh giá, lúc đó em mới ý thức được thì đã quá muộn, không giải thích nổi một câu, em bị người ta đẩy vào bàn thanh tra, cái người bới móc đó họ Tống, bình thường gặp mặt còn gật đầu chào nhau, em đâu có thù oán gì với người ta?

Nhưng Đậu Hoa, tại sao em không hiểu đó hoàn toàn là cảm giác sợ hãi, ai cũng sợ bị nghi ngờ, ai cũng sợ bị liên lụy. Nếu anh ta không tố cáo thì người khác cũng tố cáo, khi đó em bất cẩn quá.

- Họ vây quanh em, đẩy em...

Tôi biết, tôi biết, em không kể tôi cũng có thể mường tượng ra tình cảnh đó, em bị đẩy đi kéo lại, tóc tai rũ rượi, cúc áo bị bật tung, em muốn biện hộ, mặt trắng bệch ú ó, nhưng đó là thời đại không được phép biện hộ.

- Trong chốc lát em trở thành kẻ địch, tại sao em lại là kẻ địch? Em định nói em không cố ý, đúng thế, không hề...

Đậu Hoa, dừng nói nữa, có nói cũng không có người nghe đâu, và họ cũng không để cho em nói đâu. Có ai có thể nghe em biện hộ trong trường hợp ấy. Chồng em tự sát rồi, tất nhiên lòng em phải đầy thù hận.

- Em không cần phải làm thế!

Đúng, em không cẩn thận, nhưng tại sao em lại lơ đãng thế.

- Tại sao em lại hồ đồ đến thế!

Thời đại này cần nhất phải là tinh thần phải tỉnh táo, em không nên nán ăn, không nên giật giũ, buổi trưa em nên nghỉ ngơi, nghỉ mười phút cũng được, em nên để cho tinh thần tỉnh táo.

- Tại sao lại làm thế, tại sao lại nỡ đối xử với một người phụ nữ.

Đúng, cuộc sống thật khó khăn, đặc biệt là với một người phụ nữ goá chồng không nơi nương tựa.

- Trong chốc lát em không còn gì, không còn chồng, không còn tự do. Đội thanh tra không cho phép em về nhà, em không thể nhìn bọn trẻ...

Lúc đó em khóc.

- Đúng thế, sau đó ở lại một mình em khóc như trẻ con, em không kiềm chế nổi, tại sao cuộc đời lại nhẫn tâm với em như thế...

Tôi lại nhìn thấy em trong giếng nhà chúng ta, tôi thấy em mặc chiếc áo nền tím đỏ xanh hoa vàng, những chiếc cúc bọc vải, nền hoa vàng đã bị bạc mỏng dính, em nắm tay tôi như chị nắm tay em, kéo tôi ra sân sau hái hoa kiều mạch, không có cây liễu già bị sét đánh. Ánh mặt trời chói mắt, bướm bay rập rờn trong lùm kiều mạch, đó là một giấc mơ màu tím nhạt, tại sao lại là màu tím nhạt, tôi không rõ. Tóm lại là một giấc mơ rất đẹp, rất rạng rỡ, chúng ta còn trò chuyện với nhau, về cái gì thì tôi không rõ, chỉ biết trong đầu cứ nhắc đi nhắc lại tên em Đậu Hoa, Đậu Hoa, đó là cảm giác ấm áp không rõ ràng, không còn cái sân ấm ướt lạnh băng của chúng ta, mà không khí thoáng đãng, đúng, đó là cảnh đồng trên mặt bờ đê, hoa kiều mạch vươn cao khỏi bờ...

Tỉnh lại, tôi kể với Hoa Thuần là tôi mơ thấy một đứa bé gái, mặc quần áo gì tôi không nhìn rõ, bện hai bím tóc, một khuôn mặt

thiên nga, mắt thanh mày tú và một cái tên là Đậu Hoa. Tôi không nói Đậu Hoa chính là em. Hoa Thuần bảo điều này có thể lý giải vì ký ức tuổi thơ bao giờ cũng đẹp, tôi muốn kể với cô ấy nhiều kỷ niệm thuở nhỏ của chúng mình.

- Ấy, không được đâu, mau dậy đi làm thôi. Cô ấy ngồi dậy. Đến tối đi ngủ cô ấy lại hỏi: "Thế cô Đậu Hoa ấy bây giờ ở đâu?" Tôi nói đó chỉ là một giấc mơ, không có người đó ngoài đời, nhưng cô ấy nói: Không, có đấy. Anh không chịu nói với em. Phụ nữ nhạy cảm như vậy đấy. Tôi cười bảo đúng là không có.

- Em không tin, anh không muốn nói với em. Cô ấy nũng nịu. Hồi đó Viên Viên vẫn chưa ra đời.

- Em cũng gặp cô ấy. - Tôi đứa.

- Anh đừng dối em, em nói thật đấy, em sẽ không giận đâu, có cái gì đáng phải giận nào?

Lúc đó tôi không nói Đậu Hoa chính là em. Tôi nói về tuổi thơ, cô ấy úp mặt lên gối nghĩ ngợi nói: - Không phải cô ấy, cô ấy không có khuôn mặt thiên nga.

Tôi lại tì mẩn nghĩ về cảnh tượng giấc mơ, cô gái nhỏ đó không hoàn toàn giống em, tôi không rõ hình dạng thực của cô ấy. Giấc mơ nào cũng mông lung. Nhưng hình như có chiếc áo màu xanh tím đỏ hoa vàng. Và tôi đã kể cho cô ấy chuyện đã qua của chúng mình, thậm chí cả chuyện em viết thư và tôi trả lời thế nào. Cô ấy nói:

- Em đã thấy cô ấy rồi.

- Em gặp cô ấy lúc nào? - Tôi hỏi

- Có phải cô ấy cắt tóc ngắn như vận động viên?

Tôi lắc đầu, nhưng chợt nhớ ra, trong hai năm học đại học em có cắt tóc ngắn. Hình như có lần em nói với tôi, làm việc ở xưởng phải mở tất cả các máy móc, để tóc dài dễ gây tai nạn, cắt tóc ngắn cho an toàn. Đúng vậy, cô ấy vẫn nhớ rõ ràng. Cô ấy quay mặt cố ý nói.

- Trên cổ cô ấy có một nốt ruồi.

- Kỳ lạ thật, sao em biết? - Tôi hỏi.

- Em gặp ở nhà anh.

Tôi không nhớ ra, tại sao hai người lại gặp nhau. Cũng có thể, khi đó cô ấy là bạn thân của em gái thường đến nhà tôi, có thể là hai người đã gặp nhau rồi. Nhưng hồi đó trong mắt tôi cô ấy chỉ là một cô bé con vẫn chưa học hết sơ trung.

- Anh thích cái nốt ruồi của cô ấy?
- Em ghen rồi, chả cần thiết phải thế. - Tôi ôm cô ấy nói.
- Mắt anh cứ nhìn cái nốt ruồi của cô ấy, anh thích cô ta.
- Tại sao anh phải cự tuyệt cô ấy? - Tôi hơi luống cuống.
- Ủ, không cần phải thế, em chỉ dùa thôi. - Cô ấy che miệng tôi.

Sau đó, thỉnh thoảng chúng tôi có nhắc đến em, thư em gửi đến tôi cũng đưa cho cô ấy đọc, không cần thiết phải giấu giếm cô ấy điều gì. Sau đó, có một lần em đi công tác ghé qua nhà làm khách, em còn nhớ không? Cô ấy vui vẻ đón tiếp, chạy ra chợ mua cá tươi về. Chúng ta cùng ăn cơm tối và còn uống rượu. Em chúc chúng tôi hạnh phúc, còn chúng tôi chúc em vừa sinh con gái, chính là Tiểu Đông bây giờ. Mọi người nói chuyện đến hơn mười giờ. Em đi xe cuối tuần về khách sạn, chúng tôi cùng tiễn em ra cửa, Hoa Thuần quay vào để tôi đưa em ra bến xe. Nhưng chúng ta không còn chuyện gì để nói. Em khen Hoa Thuần là một người vợ hiền và bảo cuộc sống của tôi thật hạnh phúc và còn dùa lần sau đến hy vọng sẽ được thấy chúng tôi bề một bé trai bụ bẫm. Trở về, cô ấy mở gói quà em tặng đám cưới cho chúng tôi - một đôi vỏ gối thêu hoa rồi hỏi: "Em có đủ tốt không?" và nói: "Muộn quá nên không tiện sang nhà hàng xóm mượn chiếc giường gấp, mình không thể để khách nằm ngủ trên phản được". Tôi không để cô ấy nói tiếp. Cô ấy cũng thích em, lúc đó em thay đổi nhiều quá, em đã trở thành một nhân viên cẩn mẫn, nói nhiều, nói không ngừng về công việc, em yêu thích công việc của mình, hình như là một cảm giác tự hào về công việc. Tôi cũng cảm thấy cuộc sống già đình em thật hạnh phúc. Em có vẻ béo ra, không mảnh mai như thời con gái, tinh thần minh mẫn, giàu ý chí thậm chí có thể nói là rất sáng khoái, đúng là một nữ công trình sư thế hệ đầu, chủ nhân của cuộc sống mới.

Em không thừa nhận người cha làm nghề buôn đã bỏ rơi mẹ con em, cũng không thừa nhận sự kiện người chồng phản cách mạng phá hoại tài sản quốc gia và “sợ tội mà tự sát”, em không thừa nhận mình là người “rắp tâm vu khống”. Nhưng em không nhận tội này thì nghĩa là thái độ không trung thực. Một mình em bị giam trong đêm ở phòng tư liệu thư viện đầy bụi bặm, gió lạnh lùa qua khe cửa kính vỡ vụn, em gục đầu lên bàn... Trên bàn là bánh cao lương hấp, một cùi cải muối và một bản nhận tội chỉ viết được mấy dòng đầu...

Em không ngừng kể, ngày 11 tháng 6, em lấy báo ngày hôm đó ở phòng làm việc về định đọc, em nói em không nên đi mua đậu, bóc đậu rất mất thời gian, em càng không nên giặt quần áo, buổi trưa em nên ngủ một giấc, nếu như được chợp mắt một chút thì em đâu có mơ màng như thế, và khi đặt tờ báo lên viên gạch em đã chú ý, em kể mà không nhìn tôi. Em chỉ cần một người nghe, một người đáng tin tưởng để em có thể thổ lộ...

Hoa Thuần trở về, tôi đứng trong bếp kể lại chuyện này cho cô ấy, nhắc đến chuyện giữ Tiểu Đông lại, cô ấy lập tức nói: “Em có một Viên Viên là quá đù rồi!”. Tôi hiểu cô ấy nói đủ cái gì, tôi biết nỗi khổ và sự vất vả của người làm mẹ. Tôi như người mắc lỗi, lặng lẽ bên cô ấy giúp cô ấy sấp mâm, lấy dao...

- Ở đây không cần anh, tay chân đã vụng về săn! - Cô ấy tức giận. - Lúc đó tôi hiểu cô ấy đã chấp nhận, cô ấy không muốn để tôi khó xử.

Ăn cơm tối xong, cô ấy sai tôi đi rửa bát. Cô ấy ngồi nói chuyện với em. Tôi ngoan ngoãn đi vào bếp, cảm giác cô ấy như một bà chủ... Tôi rửa bát sạch sẽ, còn dùng xà phòng rửa đi rửa lại hai lần, rất ít khi tôi phải làm việc này chứ đừng nói là làm ti tỉ như thế, cứ để cho họ nói chuyện, phụ nữ rất dễ cảm thông. Tôi trở về phòng, lặng lẽ ngồi vào một chiếc ghế ở góc nhà nghe hai người trò chuyện. Phụ nữ chỉ cần nói đến bất hạnh là càng dễ xích lại gần nhau. Tôi không hút thuốc, thuốc mua hầu như chỉ để tiếp khách, nhưng lần này tôi cũng châm một điếu nhìn nó cháy, em không đắn đo kể lại chuyện em bị giam cách ly chờ thẩm tra. Phụ nữ với nhau có cách nhìn nhận riêng của họ.

Em kể lúc em được thả ra ngoài đi từ chỗ khuất mặt trời về chỗ có ánh sáng, thời tiết phuong Bắc lúc nào cũng đẹp như thế, đi qua ngã ba đường sắt, ánh sáng phản chiếu của đường sắt nhức như kim châm làm em không sao mở mắt được, đau quay cuồng, mắt tối sầm, em đứng không vững. Em nghe thấy tiếng tàu hỏa kéo theo toa vào kho, em vẫn không thể bước tiếp, một luồng hơi nóng hừng hực quát qua mặt, người lái tàu thò nửa người qua cửa sổ vung tay máng. Em kể vì em bị giam trong phòng chất đầy sách báo cũ bụi bặm, đâu cũng bụi bám thành tầng, cửa sổ đều bị bít bằng giấy dầu, trừ góc bị vỡ nhìn ra ngoài không thấy gì. Bình thường ngồi trong phòng không cảm thấy không khí ô nhiễm nghiêm trọng. Chiếc bàn duy nhất trong phòng là chỗ để em ngủ, ăn và viết bản thú tội bẩn lau mài không sạch. Em là người ưa sạch sẽ, người phụ nữ nào mà chẳng ưa sạch sẽ. Em ngồi bên chiếc bàn đã dùng báo cũ lau mà vẫn phủ đầy bụi viết không nổi một câu chữ, em kể em không dám nghĩ về bọn trẻ, nhưng em lại nghĩ về cậu con cả, sợ nó làm ruộng xảy ra chuyện, em nhìn thấy Tiểu Đông tay lấm lem đầy mực, em ngạc mặt trên chiếc bàn bụi bặm khóc, như bị Icteri, em kêu gào, em nói em tưởng tượng ra hai đứa trẻ mồ côi mất cả cha cả mẹ, mẹ em từ trước tới giờ không bảo hộ nổi em, lúc nào cũng phục tùng đến mức đáng thương. Em kể em nghĩ đến Chí Bình, cho dù anh ấy không tài cao chức trọng thì cũng là người đàn ông chân chính, anh ấy chịu đựng những lời trách móc của em, khi em nổi cáu anh ấy chỉ im lặng, chỉ khi xong chuyện mới nhẹ nhàng nói một vài câu. Anh ấy gánh vác tất cả mọi việc, nhưng anh ấy đã tự sát rồi. Em bảo em không bao giờ tin anh ấy tự sát. Chỗng sách báo bụi bặm như sắp đổ ụp xuống người em, em thở không ra hơi, cảm thấy mình giống một đứa trẻ bị người ta ức hiếp, nhưng bà ngoại không đến lau nước mắt cho em, người bà cứng đơ lạnh lẽo nằm trên giường chờ người tới khâm liệm. Em cảm thấy như đang trong cơn ác mộng. Cuộc sống vừa mới bắt đầu với một người chồng, với con trai con gái và một gia đình hạnh phúc tuy không giàu có, em còn có cả một công việc vừa ý, em tự tin với công việc, lường được tất cả mọi chuyện xảy đến,

em cảm thấy đi đâu cũng được mọi người tôn trọng, đi đâu cũng có thể ngẩng cao đầu, có thể trò chuyện cười đùa cùng đồng nghiệp và không bị ai chỉ trích đằng sau, em không có lỗi để bị chỉ trích, em mong muốn mình được biểu dương, đó cũng là nhu cầu chính đáng, không, em còn ấp ú ớ ước mơ được làm tổng công trình sư, em mong mình sẽ có vinh dự đó. Nhưng chỉ trong chốc lát tất cả đã mất sạch, như một đứa trẻ chơi xếp hình để nghênh một cái là đổ tất cả, đó là vì cái gì? Tại sao lại ra như thế? Em thấy hình ảnh mình trong cửa kính: tóc tai rối bù, sắc mặt trắng bệch, không ra người không ra quý, sống nữa phỏng có ích gì? Nhưng làm sao nỡ bỏ mặc hai đứa con?

- Phụ trách vụ án của em là một người họ Hà, đó là một thằng lưu manh, em nói, hàng ngày hắn mang bánh cao lương hấp và đưa muối đến. Hắn hỏi em tại sao vẫn chưa viết: "Để thôi mà, vẫn để của cô lại càng dễ, cô tốt nghiệp đại học, là kỹ sư, viết một tờ giấy nhận tội có gì là khó khăn? Nhân chứng vật chứng đều đủ cả, vẫn để của cô để xử lý nhất đấy, không cần phải điều tra xem xét cả trong lăn ngoài. Người ta đều thấy đít cô ngồi xuống, người ta gọi cô cô còn không thèm nhặt lên, không phải là cố ý thì là gì? Cô vốn đã bất mãn sẵn rồi, chỉ cần cô nhận tội tôi sẽ thả cô, cho cô về nhà, không bắt cô phải đội mũ mà còn cho cô tiếp tục làm việc, cho cô cơ hội làm người. Vụ án của cô tôi đã nghiên cứu kỹ mấy lần, cấp trên yêu cầu tôi phải tìm một người điển hình để khoan dung, quán triệt chính sách để giáo dục người khác, cô vuốt mặt cũng phải nể mũi, tôi bảo cô là phần tử phản cách mạng, cô cãi vào đâu? Không ai che giấu được cho cô thả cô ra đâu. Tôi đã trình bày cặn kẽ với cô rồi đấy!". Hắn đi đi lại lại trong phòng, hút hết điếu này đến điếu khác, sau đó hắn khoá trái cửa lại. Em kêu: "Đừng khoá cửa!". Hắn đã quay lại, mặt bì bì vô sỉ nói: "Chỉ còn hai chúng ta ở đây, tất cả đều đã tan ca rồi, ca đêm tiếng máy ồn ào cô có kêu cũng chẳng ai nghe rõ, chuyện này chỉ có cô và tôi biết, không có người thứ ba đâu, trông kia áo cô đã bẩn hết rồi, cũng phải về nhà thay áo mới đi chứ". Nói rồi hắn lao tới, thằng súc sinh, ăn nói cũng không khác một thằng đốn mạt. "Cô mà kêu nữa tôi sẽ tố cáo

cô tấn công tôi, xem người ta tin cô hay tin tôi nào?". Hắn như nỗi cơn điên, nhưng em càng tinh táo, em dùng hết sức chặt tay hắn, đẩy hắn ra và nói: "Thế này là thế nào? Để cho tôi nghĩ, anh cứ đi đi, tôi không chạy nỗi đâu. Mời anh đi đi để cho tôi suy nghĩ!". Em bình tĩnh nói, hắn do dự một lúc, cuối cùng cũng bỏ đi. Em vội vàng lao ra gài chốt, em dựa vào cánh cửa, Hoa Thuần nghe em kể đã khóc, nhưng em thì không

- Phải gọi đó là một thằng súc sinh! - Tôi không nhịn được nói.
- Em nói em không muốn làm ô uế con người mình. Em kể, ngay đêm đó em viết bản nhận tội, nhưng không tố cáo hắn. Em đã nghĩ kỹ về thân phận mình, nếu lại thêm một chuyện này, giả dụ hắn cắn lại em hết cách minh oan.
- Em đã không còn đủ tư cách về chính trị thì vẫn cần bảo vệ nhân cách trong sạch của hai đứa trẻ.
- Khó lăm, khó xử lăm! - Em nói.

*

Quá khứ - cuộc sống ô nhiễm ẩm ướt lạnh lẽo và đầy bụi bặm đã qua đi rồi.

- Mọi người chỉ nói về quá khứ, quá khứ với chả quá khứ, nghe mãi thấy chán. - Viên Viên nói.

Không có quá khứ làm sao có được các con bây giờ?

- Bác đi, bây giờ đã là thời đại của vi điện tử rồi. - Bạn trai Viên Viên nói.

Chàng trai, để râu quai nón, quần ống loe, ừ, có thể gọi là quần ống, ta đã nghĩ đến đâu rồi? Con rể của ta, cuộc sống mới bây giờ là của bọn trẻ, chúng mình đã già rồi, già thật rồi chẳng?

Tôi muốn đi Malayaha ngắm đỉnh Chumalangma, nhưng suốt cả đời không đi được, đến cả việc đứng xa ngắm cũng không có chứ đừng nói là leo núi như vận động viên. Nhưng thế hệ chúng ta đã leo rồi, tôi nói không phải tôi, tôi nói là nói những người bạn của chúng ta. Tôi cũng đã từng có một nguyện vọng như thế. Chí ít tôi

đã từng đến cao nguyên, ở trên đó có một trạm thuỷ điện nhỏ, một nhánh của sông Bố Giang, lưu lượng nước nhỏ, có thể coi là sở phát điện cũng được, nhưng đó cũng là cái trạm thuỷ điện đầu tiên ở cao nguyên do tôi thiết kế. Không phải vì tôi không muốn lên đỉnh núi cao nhất thế giới để tận mắt nhìn về phía xa. Nhưng tôi đã tính rằng đoàn ngựa chỉ có thể đi tới Long Ga - một vương quốc bị bỏ quên trên một nghìn năm, pháp sư ở đây đã từng tới kinh đô yết kiến Hốt Tất Liệt và mang đồ sứ đài Nguyên và tượng Phật về cất giấu tại một ngôi chùa cổ trong vùng. Chiều hôm ấy, gió nổi, chuông trên tháp nhà chùa kêu như báo động, để lát sau khắp trời đây tuyết, theo lời người dẫn đường dân tộc Tạng, muôn đi về phía Nam phải mất nửa ngày, hoặc nếu leo tiếp lên trên có thể nhìn thấy đỉnh Chumalangma, nếu như thời tiết trong sáng. Khi vùng Chuma không bão tuyết, có thể đứng xa nhìn hy vọng cả đài đó.

.....

Giờ thì Tiểu Đông cũng sắp tốt nghiệp đại học. Cô bé giống Viên Viên nhà tôi đều lên đại học bằng quy định lấy thành tích học tập thời trung học. Hè năm nay cô bé vừa cùng bạn trai đến đây nghỉ mấy ngày và dự định sẽ đi Hoàng Sơn. "Cái thời đó qua mắt rồi!". Cô bé với Viên Viên cùng một giọng điệu. Đôi trẻ còn kéo Viên Viên cùng đi, tất nhiên là thêm cả bạn trai Viên Viên nữa. Cuộc sống vô nghĩa đó đã khép chúng tôi lại trong một trang cũ, bây giờ nên để tự bọn trẻ leo núi.

- Các con cũng phải leo ngọn Chumalangma nữa? - Tôi nói, giọng hơi khiêu khích.
- Tại sao? - Viên Viên không bao giờ bỏ lỡ một cơ hội tranh luận.
- Bác, bác đọc *Truyện về Côgôn* chưa ạ?
- Cậu bảo Lincôn hả? Lincôn là tổng thống nước Mỹ người đã bãi bỏ chế độ nô lệ.
- Côgôn là nghệ sĩ múa, là người sáng tạo ra nghệ thuật múa hiện đại. - Cả bọn cười. Bọn trẻ có sách, có thần tượng và ngôn ngữ riêng của chúng.

*

Trước mặt chuyển màu tối sầm, những ngôi sao nhỏ bé nhảy múa trước vòng mạc là một nền xanh, xanh thẳm, rồi chuyển sang xanh và đen sầm. Mệt mỏi, nhắm mắt lại đầu quay cuồng...

- È đi thôi!
- Đi đâu?
- Đi ngọn Chuma!
- Đừng đùa nữa!

Đó là một thế giới trong suốt, đong kết như vực xoáy bị đóng băng, như khúc ngoặt ngoằn ngoèo của dòng chảy với những gợn sóng li ti vẩy cá. Có nghe thấy tiếng động ầm ầm không? Như tiếng nổ của bộc pháo ngàn cân, bụi khói mù mịt, khi lảng xuống thì một quả núi dã mát tích mở ra một hẻm núi. Hơi thở khó khăn. Núi cao phản ứng ư? Không cho phép dừng lại ở đây? Sự sống phải có đường vận động, dưỡng công, dưỡng sinh, thôi đi. Các con cười gì? Bác đi, bác tạo ra vũ điệu chân trần hiện đại, bố đi bố không biết nhảy à! Anhxtanh đúng, thời gian cũng mang tính tương đối. Rơi tự do à? Đó là vật lý cổ điển của Niutơn, các con ở trên trái đất chứ không bay trên vũ trụ. Em vẫn tiếp tục làm việc chứ, Đậu Hoa? Em đến đây rồi, bây giờ lại định đi đâu?

Em cũng muôn ngầm ngọn Chumalangma ư?

- Sao anh không bật đèn? - Tiếng Hoa Thuần.
- Em đã về rồi? May giờ rồi?
- Anh mệt à?
- Không! Ngoài trời vẫn mưa hả?

SƠN HÀI *dich*

CHÙA VIÊN ÂN

Chúng tôi hoàn toàn đắm chìm trong hạnh phúc, bị cuốn hút vào trong niềm khát vọng, say mê, êm đềm và dịu dàng của cuộc lữ hành trăng mật tân hôn. Mặc dù chúng tôi chỉ được nghỉ khoảng nửa tháng - mười ngày nghỉ đám cưới cộng thêm một tuần nghỉ bình thường. Phải rồi, kết hôn vốn là một việc trọng đại của cả đời, riêng đôi với chúng tôi, việc này lại còn to lớn chẳng gì sánh kịp, cho nên không thể không xin thêm một vài ngày nghỉ phép. Cái tay chủ nhiệm keo cú của tôi, ai xin nghỉ với y cũng cứ phải cò kè từng li từng tí một, thật là khó chịu. Thoạt tiên trên giấy nghỉ phép của tôi viết là hai tuần, chính y đã sửa lại thành một tuần, lại tính cả ngày chủ nhật vào trong ấy, vẽ mặt miễn cưỡng, y còn nói thêm: "Hy vọng các người về kịp làm việc đấy". Đương nhiên, đương nhiên, tôi trả lời. Với đồng lương còm như của chúng tôi thì cũng không thể làm khác được. Lúc ấy ông ta mới vung bút ký một chữ, xem như duyệt cho phép nghỉ.

Thế là tôi không còn độc thân nữa, tôi đã có một gia đình. Nói thật ra, cuộc du lịch này tôi đã cùng Phương Phương sửa soạn từ lâu. Từ giờ trở đi chúng tôi trở thành một gia đình. Tôi không còn có thể cứ mỗi đầu tháng, lúc linh lương xong là đi nhà hàng, mời bè bạn, vung tay quá trán, để đến cuối tháng không xu dính túi, cả tiền mua bao thuốc cũng chẳng có, phải mò túi áo quần, lục lọi ngăn tủ kiếm vài đồng xu nhỏ. Mà thôi nói đến việc ấy làm gì, chỉ biết tôi, tôi... chúng tôi đang hạnh phúc. Trong cuộc đời ngắn ngủi này của chúng tôi, hạnh phúc vốn có là bao. Dù tôi hoặc Phương Phương, ai cũng đều đã kinh qua những năm tháng đầy gian nan,

sóng gió. Trong những tháng năm có tai họa lớn của dân tộc đó, gia đình chúng tôi, bản thân chúng tôi đều đã trải qua bao khổ ải, gặp bao điều bất hạnh. Đối với cái vận mệnh của thế hệ chúng tôi đó, còn có biết bao điều phải oán trách. Nhưng thôi, những thứ ấy chúng tôi cũng chẳng muốn nhắc đến nữa. Cái chính trước mắt là chúng tôi đang hạnh phúc.

Chúng tôi được nghỉ những nửa tháng, mà ngay cả nếu tuần trăng mật này chỉ còn một nửa, đối với chúng tôi nó cũng vẫn ngọt ngào khôn tả. Cái phần ngọt ngào đó, tôi không nói ra làm gì, các vị đều là những người từng trải, chắc cũng đã biết nó như thế nào rồi, và lại nó hoàn toàn chỉ thuộc về bản thân chúng tôi.

Điều tôi muốn nói với các vị chính là chùa Viên Ân, chữ *viên* từ *đoàn viên*, chữ *ân* từ *ân tình*. Cái tên của ngôi miếu này cũng không có gì quan trọng cả. Nó chỉ là một ngôi miếu hoang, đổ nát, tuyệt không phải một danh lam thăng cảnh. Ngoài những người trong vùng, chẳng ai biết đến nó. Ngay dân địa phương, những người biết tên nó cũng không phải nhiều. Nói tóm lại, đó là một ngôi miếu hoang tàn không người hương khói, thờ tự, chăm sóc mà chúng tôi ngẫu nhiên lạc đến. Chúng tôi cũng không hề nghĩ rằng ngôi miếu này lại có tên nếu không tình cờ thấy một bia đá chữ đã mờ nằm dưới máng của cái bơm nước. Người trong vùng chỉ gọi nó là Miếu Lớn. Nếu so sánh với chùa Linh Ẩn ở Hàng Châu, chùa Bích Vân ở Bắc Kinh thì rõ ràng nó chẳng thấm vào đâu. Chẳng qua nó chỉ là tòa kiến trúc cổ hai tầng nóc, nằm trên đồi ở ngoại ô một huyện thành. Đằng trước còn một cổng chào bằng đá. Tường quanh sân đều sụp đổ, gạch đá tường không biết từ năm nào tháng nào cũng đã bị các nông dân vùng phụ cận lấy đi xây nhà hoặc làm chuồng lợn, chỉ còn trở lại một giồng đất mọc rậm cỏ hoang.

Nhin xa xa từ con đường ngoài huyện thành, dưới nắng, mắt người không khỏi chú mục vào một máng ngồi màu vàng ong. Nó có cái gì đó làm xiêu lòng người. Lại cũng hoàn toàn do một sự tình cờ mà chúng tôi đến đây. Xe lửa đỗ lại sân ga, đã quá giờ khởi hành, đại khái nó phải dừng lại chờ một chuyến tàu nhanh nào đó

bị trễ, hành khách lên xuống đã đâu vào đấy, sân ga vắng ngắt, nhân viên toa tàu đứng tản gẫu ngoài cửa toa. Sau lưng sân ga, trong hốc núi, trải dài một đám nóc nhà màu xám. Xa hơn tí nữa, là núi non trùng điệp, xanh um, rậm rạp. Từ cái huyên thành cổ kính này toát ra một vẻ yên lành, tĩnh mịch.

Trong đầu tôi đột nhiên vụt lên một ý nghĩ, tôi liền nói:

- Mình vào huyên thành đi chơi lòng vòng một cái đi.

Phương Phương ngồi trước mặt, đang nhìn tôi một cách dịu dàng, se sẽ gật đầu. Em nói với tôi bằng đôi mắt. Dòng điện đồng cảm tinh thần của chúng tôi cùng ở trên một tần số. Không cần nói thêm một lời, chúng tôi đều vùng lên giá hành lý lấy túi xách tay. Nhảy xuống sân ga xong, hai chúng tôi cùng cười. Tôi nói:

- Mình sẽ đáp chuyến tàu sau.

- Không đi cũng được chứ sao, Phương Phương tiếp lời.

Đương nhiên, chúng tôi đang đi du lịch tân hôn, hễ thích dừng chỗ nào thì dừng chỗ đó, thích ở chỗ nào thì cứ ở chỗ đó. Cái hạnh phúc của người mới lấy nhau luôn luôn làm bạn với chúng tôi khắp mọi nơi. Chúng tôi là những người hạnh phúc nhất tràn gian, tự do tự tại. Phương Phương khoác tay tôi, tôi khoác túi hành lý. Chúng tôi cứ muốn làm cho nhân viên toa tàu và vô số đôi mắt từ trong các toa phải nhìn chúng tôi mà thèm thuồng. Chúng tôi không còn cần phải liên hệ nơi nơi để xin thuyền chuyển lên thành phố, cầu cụ này cụ nọ, bẩm bà này bà kia, lại cũng không còn phải buồn phiền vì vấn đề hộ khẩu hoặc công tác. Chúng tôi lại có một căn phòng riêng, dù không rộng, nhưng bài trí ấm cúng. Chúng tôi nói chung là có căn nhà riêng của mình, tôi có em, em có tôi. Tôi biết em sắp nói gì đấy, Phương Phương. Trở trên! Cái đó thì có sao? Cũng vì chúng ta muốn mọi người cũng được hưởng lây hạnh phúc của mình. Buồn lo, chúng ta đã quá đủ. Chúng tôi cũng làm phiền các người nhiều rồi. Các người cũng đã vì chúng tôi mà lao tâm tổn trí. Làm sao chúng tôi báo đáp cho được? Chẳng lẽ với vài viên kẹo, vài điều thuốc trong bữa tiệc cưới? Chúng tôi báo đáp bằng hạnh phúc của chúng tôi vậy. Tôi nói điều này không đúng ư?

Chúng tôi đã đến huyện này như thế, cái huyện thành cổ kính yên lành nằm trong sơn cốc này. Thực ra nó chẳng giống cái huyện thành yên lành chúng tôi đã nhìn thấy từ cửa sổ xe lửa tí nào. Bên dưới dãy mái nhà xám đó, các con đường đầy người, thật náo nhiệt. Chỉ mới 9 giờ sáng, rau, dưa hấu, dưa bở, táo, lê vừa mới hái đều đã bày ra chợ. Trên mấy con đường huyện thành vốn đã chǎng rộng rãi gì, xe lửa, ngựa, xe tải chen chúc nhau tắc nghẽn lại. Tiếng thúc, xua súc vật, tiếng roi, tiếng quát tháo không lúc nào dứt giữa tiếng còi xe tải inh ôi.

Giờ đây so với thời chúng tôi bị đưa xuống thôn quê, tâm trạng lúc bước chân vào những huyện thành như thế này thật là khác biệt. Hôm nay chúng tôi là kè qua đường, là du khách, bao khổ não bên lòng cùng các mối bất hoà về nhân sự không còn dính dáng gì đến chúng tôi nữa. Nhưng bầu không khí của loại huyện thành nhỏ này, bụi đất bay mù mịt mỗi khi xe tải chạy qua, nước bẩn hắt ra cạnh các sạp rau, vỏ dưa vung vãi trên mặt đất, người mua cầm mấy con gà mái kêu oang oác, cánh vỏ tung đầy lông, tất cả những thứ này đối với chúng tôi đều thân thuộc. Tình cảm của chúng tôi, nếu đối với dân địa phương thì quả là một thú xa xỉ, cho nên trong lòng chúng tôi không khởi sinh ra một mặc cảm tự tôn của những người thành thị về quê. Phương Phương khoác chặt lấy tay tôi, tôi lại siết chặt nàng. Chúng tôi đều cảm thấy mọi người nhìn mình. Nhưng chúng tôi chẳng phải người ở đây mà đến từ một thế giới khác. Chúng tôi đi sát qua họ, nhưng sau lưng không hề nghe thấy tiếng xì xầm đầm tiếu. Những người mà họ dị nghị chỉ có thể là người sống bên cạnh họ thôi.

Cứ như thế, chúng tôi đi đến cuối đường, ở đây không còn các phản rau nữa, trên đường người cũng đã thưa, chúng tôi bỏ lại đằng sau cái ôn ào, hồn tạp của chợ. Tôi nhìn đồng hồ, từ nhà ga đi, xuyên qua con đường lớn này, đến đây cũng chỉ mất nửa tiếng, thì giờ còn sớm, về nhà ga chờ khan đến chuyến xe khách sau thật chẳng có gì hứng thú, Phương Phương mới chuẩn bị nghỉ qua đêm ở đây.

Nàng không nói gì, tôi nhìn thấy nàng có tí gì đó thất vọng.

Trước mặt chúng tôi có một người đi đến, kiểu cách cán bộ toát ra trong dáng đi, vung tay khuỳnh chân điệu bộ nghênh ngang.

"Xin hỏi, nhà khách huyện ở đâu?". . Tôi lên tiếng.

Anh ta nhìn tôi và Phương Phương cân nhắc, rồi vui vẻ chỉ về đường lối - từ đâu đến đâu, rẽ trái hướng đông, nhìn thấy một tòa nhà gạch đỏ ba tầng, đó là chiêu đãi sở huyện uỷ. Anh ta lại hỏi chúng tôi tìm ai, còn có vẻ muốn dẫn đường cho chúng tôi nữa. Chúng tôi nói rõ ý định, đang du lịch qua dừng lại để thăm viếng, không biết nên đi đâu. Anh vỗ đầu như gặp chuyện khó xử. Anh suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Ở huyện này chẳng có phong cảnh gì để xem, nếu muốn thì chỉ có một tòa miếu lớn ở đỉnh núi phía tây, phải leo núi, đường đi cũng không dễ đâu.

- Được, chúng tôi đến để leo núi mà. - Tôi bảo.

Phương Phương nói ngay:

- Đúng đấy, chúng tôi không sợ leo núi đâu.

Thế là ông ta dẫn chúng tôi đến tận đầu đường một góc khác, chỉ cho chúng tôi nhìn thấy, phía dốc núi trước mặt, cái toà miếu trên đỉnh đồi, sáng óng ánh dưới nắng sắc men vàng trên mái ngói.

- A, tốt quá, cảm ơn ông.

Nhưng ông ta nhìn đôi giày cao gót của Phương Phương rồi nói:

- Phải lội nước qua sông đấy!

- Nước sâu không? . Tôi hỏi.

- Không ngập quá đầu gối.

Tôi nhìn Phương Phương.

- Không sao, em qua được.

Phương Phương không muốn làm tôi thất vọng.

Chúng tôi cảm ơn ông ta, nhắm hướng được chỉ mà đi. Khi chúng tôi đặt chân đến con đường đất bùn nhầy nhụa, tôi không thể không lại nhìn xuống đôi giày mới mua ở chân Phương Phương, giày mảnh, gót rất cao, với một chút tiếc nuối. Nhưng Phương Phương cứ thản nhiên thăng người tiến về phía trước.

- Em đúng là điên!
- Chỉ cần được ở cạnh anh thôi.

Em có còn nhớ không, Phương Phương? Em nói như thế khi nép vào anh.

Thế là chúng tôi tiến về phía bờ sông, hai bên là ruộng ngô, cây mọc thẳng cao hơn đầu người, trên con đường nhỏ như đi xuyên vào một tấm lụa xanh màu lá. Trước sau không bóng người, tôi ôm lấy Phương Phương, nhè nhẹ hôn nàng một cái. Ấy, có gì thế? Được rồi, em không để tôi nói, tốt hơn chúng ta nên quay lên chùa Viên Ân đi. Nó nằm trên đỉnh sườn đồi của lũng sông bên bờ đối diện, hiện ra rõ ràng, màu ngói men vàng chói lọi giữa đám cỏ hoang mọc rậm rạp.

Nước sông trong mát. Một tay tôi cầm đôi giày cao gót của Phương Phương và đôi giày da của tôi, một tay tôi nắm tay Phương Phương. Tay kia của Phương Phương thì túm lấy váy. Chúng tôi chân không mò mẫm tiến vào nước sông. Đã lâu lắm tôi chưa đi chân không như thế này. Ngay cả những hòn đá trơn ở đáy sông cũng làm chân tôi đau.

- Đau chân không? - Tôi hỏi Phương Phương.
- Em thích lắm.

Em khe khẽ trả lời. Ở tuần trăng mật này, ngay cả bị đau chân cũng là một thứ cảm giác hạnh phúc. Và những bất hạnh trong cõi đời đều phảng phát qua chân chúng tôi mà trôi đi. Chúng tôi cũng mơ hồ trôi dạt về một thời thơ ấu, chẳng khác nào hai đứa trẻ con nghịch ngợm, chân không nô đùa trong nước.

Fương Phương từ cục đá này nhảy sang cục đá khác, còn tôi thì nắm chắc tay nàng, lâu lâu lại khẽ hát. Đến bờ bên kia, vừa la hét vừa cười vang, chúng tôi chạy lên dốc núi. Phương Phương bị rách chân và tôi rất lo cho nàng. Nhưng em an ủi tôi bảo không có gì quan trọng, cứ đi giày vào là hết. Tôi bảo lỗi tại tôi, em bảo chỉ cần tôi vui là em cũng bằng lòng, có rách chân cũng cam chịu. Được rồi, tôi không nói nữa. Bởi vì các người là bạn tốt nhất của chúng tôi, đã vì chúng tôi mà gánh gian nan,

khổ cực; hạnh phúc của chúng tôi phải để cho các người được hưởng một phần...

Cứ như thế mà chúng tôi leo lên tận đỉnh núi, đứng dưới chiếc cổng chào xây bằng đá trắng đằng trước miếu. Sau tường sân là một con lạch nước. Trong đó nước trộm tưới tiêu bơm lên theo một ống chảy ra trong vắt. Bên trong bức tường đổ, ở chỗ trước kia là đại viện của chùa có một khoảnh vườn rau. Ngay cạnh vườn rau còn có một hầm phân. Chúng tôi lại hồi tưởng đến thời xuống ở nhà quê, những năm tháng phải đào hố phân. Những ngày gian nan đó bây giờ đã theo nước lờ lung trôi xa, chỉ còn lại một ít dư vị đau thương mà ngọt ngào, lại còn cả tình yêu của chúng tôi nữa. Dưới ánh mặt trời rực rõ này, chúng tôi cam đoan rằng không ai có thể can thiệp vào tình yêu của chúng tôi, không ai còn có thể lại làm hại đến chúng tôi nữa.

Ngay trước miếu còn lại một lư hương bằng gang, trông vẻ rất nặng, không thể nào khiêng đi đâu được, lại cũng không thể đập vỡ vì rất dày. Cho nên nó còn trấn giữ cửa đằng trước, đứng làm bạn với ngôi miếu. Cửa miếu đóng im im, bằng khoá sắt. Những thanh gỗ đóng trên các song cửa gỉ sét cũng đã mục nát từ lâu. Trong này hiện nay chắc là nhà kho của đội sản xuất.

Chung quanh không một bóng người, không một tiếng động. Có thể nghe rõ tiếng gió vi vu qua khóm lá mấy cây thông trước miếu. Không ai đến quấy rầy, chúng tôi bèn nằm xuống nghỉ trên bãi cỏ hoang dưới bóng cây. Gió núi xua đi hơi nóng, đem về từng luồng mát. Phương Phương nằm sát vào tôi, chúng tôi ngẩng lên nhìn một đám mây đang biến đi trên nền trời xanh. Đó là một thứ hạnh phúc khó nói lên được, một hạnh phúc êm đềm đến như thế.

Chúng tôi có thể còn cứ đắm đuối như vậy trong cái êm đềm đó, nhưng bỗng nghe tiếng chân người nặng nề vọng đến. Đó là tiếng chân bước thình thịch trên các phiến đá. Tôi ngóc dậy quay đầu nhìn, quả nhiên thấy một người đàn ông đang từ cửa miếu đi về phía chúng tôi. Phương Phương cũng ngồi dậy. Người đó vòng theo giữa con đường đá mà đến, đó là một trung niên cao to, đầu tóc bù xù, má lởm chởm râu quai nón không cạo. Sắc

mặt âm u. Dưới cặp lông mày rậm rạp, đôi mắt lạnh lùng nhìn chúng tôi dò xét.

Ý nhiên là anh ta từ từ tiến đến. Gió vi vu trong đám thông, tôi cảm thấy người hơi lạnh. Có lẽ anh ta bắt gặp ánh mắt nghi ngại của chúng tôi, liền nghênh đầu nhìn về phía ngôi miếu; sau đó, nhíu mắt lại, ngắm đám cỏ hoang动荡 theo gió giữa kê ngói men rực rỡ trên nền trời xanh.

Anh ta dừng lại trước chiếc lư hương bằng gang, lấy tay đập vào một cái, cái lư hương phát ra tiếng rền vang. Những ngón tay của bàn tay vừa đập, các móng xương phồng lên, trông cũng giống như sắt. Trên tay bên kia, anh ta xách một cái túi bằng vải nhựa sơn đen đã sờn. Trong không có vẻ gì là xà viên chăm sóc vườn rau. Anh ta lại nhìn dò xét chúng tôi, mắt chăm chăm vào đôi giày cao gót của Phương Phương vứt ở đám cỏ và túi du lịch của tôi. Phương Phương vội vàng lấy ngay đôi giày đi vào. Nhưng ngoài sự dự liệu của chúng tôi, anh ta hướng về phía chúng tôi chào hỏi:

- Từ xa đến đây chơi à?

Tôi gật đầu.

- Hôm nay trời đẹp quá! - Anh có vẻ muốn bắt chuyện với chúng tôi.

Dưới cặp lông mày rậm, đôi mắt đã mất ánh lạnh lùng. Trông lại không còn vẻ bất lương nữa. Chân anh đi một đôi giày da đế lốp xe có chỗ đã bị sổ chỉ. Gáu quần còn ướt, hiển nhiên là anh ta cũng từ huyện thành lội sông sang đến đây.

- Lại mát mẻ và phong cảnh đẹp. - Tôi đứng lên nói.

- Anh chỉ cứ ngồi, tôi chỉ đến một chút là đi ngay.

Trong câu nói có vẻ gì đó nghe như một lời xin lỗi. Tiếp đó, tự anh cũng ngồi xuống cổ cạnh con đường đá. Anh vừa mở túi cầm tay ra vừa nói:

- Mời anh chỉ ăn dưa nhé? - Anh lôi ra một quả dưa bở.

- Không, cảm ơn anh. - Tôi vội vàng nói.

Anh liền ném quả dưa về phía tôi. Tôi bắt lấy quả dưa rồi muốn ném trả lại cho anh.

- Có đáng gì đâu, tôi còn cả nửa túi ở đây này. - Vừa nói, anh vừa cầm cái túi nặng trĩu giơ về phía tôi ra hiệu, rồi lại lôi ra một quả khác.

Tôi không tiện từ chối, bèn từ túi du lịch cũng lấy ra một gói bánh, mở ra mời:

- Anh dùng bánh của chúng tôi đi. - Tôi nói

Anh nhón một cái bánh bông lan nhỏ, để lên trên cái túi của mình.

- Đủ rồi, mời anh chị dùng. - Nói xong, anh dùng hai bàn tay to nắm lấy quả dưa bóp một cái, quả dưa đòn vỡ ra ngay.

- Dưa sạch lắm, tôi rửa hết ở ngoài sông rồi. - Một tay anh vứt ruột dưa, rồi anh hướng về phía cửa chùa gọi to:

- Nghỉ một tí đi, lại đây ăn dưa thôi!

- Ở đây có dế mèn đấy. - Một giọng trẻ con trai từ ngoài cổng vọng vào.

Một đứa bé trai tay xách một cái lồng bằng lưới sắt xuất hiện trên sườn đồi.

- Có nhiêu lắm, tí nữa mình sẽ bắt. - Người này trả lời.

Dứa trẻ vội chạy ngay lại phía chúng tôi, vừa chạy vừa nhảy nhót.

- Nghỉ phép à? - Tôi cũng dò hỏi cho có chuyện, rồi lấy dưa ra bóp vỡ như anh ta.

- Hôm nay là chủ nhật, tôi đem cháu lên quanh đây chơi. - Anh đáp.

Say sưa trong kỳ nghỉ của mình, chúng tôi quên cả hôm nay là ngày nào trong tuần; Phương Phương cầm lấy dưa tôi vừa bóp, cắn một miếng rồi nhìn tôi cười. Ý em muốn nói rằng, người này là một người tốt. Trong thế giới này, những người tốt cũng vẫn còn nhiều.

- Này ăn đi, đây là bánh cô chú cho đây, anh nói với đứa bé đang nhìn cái bánh bông lan bơ nằm trên túi xách.

Dứa trẻ lớn lên trong huyền thành này hiển nhiên chưa bao giờ nhìn thấy loại bánh này, nó liền cầm lấy ăn ngay.

- Con anh à? - Tôi hỏi.

Anh không trả lời mà hướng về đứa bé nói:

- Cầm lấy đứa đi chơi đi, tí nữa rồi sẽ bắt đế.

Đứa trẻ cầm lấy đứa:

- Con muốn bắt nãm con cơ!

- Được, bắt nãm con.

Đứa trẻ cầm cái lồng bọc lưới sắt chạy đi. Anh ta nhìn theo lưng đứa bé, góc mắt hằn lên những nếp nhăn. Dưới bề ngoài khắc khổ này chất chứa một tấm lòng ấm áp của một người cha.

- Nó không phải là con của tôi đâu. - Anh cúi đầu móc thuốc lá ra, nói. Rồi đánh diêm, kéo một hơi dài. Anh cảm thấy sự kinh ngạc của chúng tôi, nên giải thích thêm:

- Nó là con của người em họ tôi, tôi muốn nhận nó làm con nuôi, nếu nó chịu.

Ngay lúc ấy, chúng tôi đều đã thấy rõ, ở cõi lòng con người khắc khổ này cơn sóng bão tình cảm đang quay cuồng.

- Thế bà nhà thì sao? - Phương Phương buột miệng hỏi một câu.

Anh ta không trả lời, chỉ rít mạnh điếu thuốc một lúc rồi đứng dậy bỏ đi.

Chúng tôi cảm thấy gió núi lành lạnh. Trên nóc miếu ngôi men vàng óng ả, cổ xanh mùa xuân mới lớn đã cao bằng cổ khô nấm trước, cùng lay động trong gió. Cạnh một góc hiên nhô ra trên nền trời xanh, một đám mây trắng đang nổi trôi bồng bềnh, tạo cho chúng tôi cảm giác như vũ trụ lệch nghiêng. Trước hiên nhô ra một viên ngói sấp roi, có thể từ nhiều năm rồi nó đã như thế mà vẫn cứ chưa roi.

Người đàn ông đó đứng dưới chân bức tường đổ, đăm đăm nhìn về phía lưng núi phía sau. Xa xa các sóng núi nhấp nhô liên tiếp, cao hơn nhiều so với ngọn núi chúng tôi đang có mặt, lại dốc hơn. Từ chân núi lên trên không có ruộng bậc thang, lại không thấy nhà cửa gì cả.

- Đáng lẽ em không nên hỏi làm gì. - Tôi nói.

- Thôi anh đừng nói nữa. - Phương Phương dáng điệu ấm ức.

- Ở đây có dế đáy. Từ sườn đồi sau có tiếng đứa trẻ vọng lại,

nghe như rất xa, nhưng rõ mồn một. Người đàn ông này chạy nhanh xuống sườn đồi, tay cầm bao vung vẩy mạnh, những quả dưa trong bao càng trึu xuống. Anh ta mắt hút dưới đồi. Tôi cầm cánh tay Phương Phương kéo nàng lại gần.

- Đừng làm thế anh. - Em vùng ra.
- Trên đầu em có cọng cỏ. - Tôi giải thích rồi gõ một lá thông dính trên mái tóc nàng.
- Cái viên ngói này sắp rơi xuống rồi. - Phương Phương nói, hoá ra cô cũng trông thấy viên ngói vàng sứt mẻ nằm nhô nghiêng sắp rơi trên mái.
- Không rơi xuống cho xong, khéo lại vỡ đầu ai đó mất. - Phương Phương lầm bẩm.
- Có khi còn lâu lảm nó mới rơi. - Tôi nói.

Chúng tôi đi đến chỗ trũng nơi người đàn ông đứng lúc nãy. Trong lũng núi là một khoảnh ruộng hoa màu rậm rạp xanh um, nào ngô, kê nếp đang đợi vụ thu. Dưới chân chúng tôi, trên mặt đất bằng mà dốc, có vài căn nhà vách đất được sơn bằng vôi trắng đến lung chừng tường. Con đường nhỏ vào đến giữa lũng núi chạy sát qua những căn nhà đó. Người đàn ông kia một tay dắt đứa bé đang men theo con đường nhỏ quanh co giữa ruộng mà tiến về phía trước. Đứa trẻ đột nhiên như con ngựa được thoát khỏi dây chay băng băng, lúc ra phía trước, lúc quay mình lộn về phía sau; lại có khi hướng về phía anh chàng kia khua vẩy cái lồng đan băng dây thép.

- Không biết có bắt được dễ cho nó không? - Phương Phương em có nhớ không? Em đã hỏi tôi như thế.
- Có thể. - Tôi nói. - Có thể.
- Bắt nãm con! - Em nói một cách nghịch ngợm.

Vâng, đó là chuyện mà tôi muốn nói với các vị về ngôi chùa Viên Ân mà trong chuyến du lịch tân hôn chúng tôi đã ghé qua.

Hải Yến, năm đầu, số thứ bảy, 1983

(Trong tập *Mua cần câu cho ông tôi*)

(Cấp ngã lão già mãi ngư can),

Nhà xuất bản Liên hợp Văn học, Đà Nẵng, 1989)

NGUYỄN HỒI THỦ dịch

KỊCH

KHÁI LƯỢC VỀ THẾ GIỚI KỊCH ĐA THANH CỦA CAO HÀNH KIỆN

Bốn vở kịch giới thiệu trong tập này được Cao Hành Kiện sáng tác trong thời gian từ 1982 đến 1999: *Trạm xe* (Xa trạm, 1982), *Trú mưa* (Đóa vũ, 1984), *Tuyết tháng Tám* (Bát nguyệt tuyết, 1997), và *Giữa sông và chết* (Sinh tử giới, 1999)¹. Các kịch phẩm trên đây phản ánh sự diễn biến trong phong cách sáng tác và thủ pháp kịch của ông từ những năm đầu thập niên 80 qua đến những năm cuối thập niên 90. Số lượng diễn viên tham gia trong các vở này cũng thay đổi vô chừng: từ độc diễn (*Giữa sông và chết*) đến song diễn đối thoại (*Trú mưa*); từ khoảng chục diễn viên (*Trạm xe*) đến quy mô hơn 50 diễn viên (*Tuyết tháng Tám*). Bốn kịch phẩm này hẳn nhiên không thể trình diện tất cả những nét đặc sắc của Cao Hành Kiện với tư cách là một nhà soạn kịch tài hoa; thế nhưng qua các tác phẩm này có thể phần nào thấy được một thế giới kịch phong phú của Cao, một thế giới đa dạng, đa nghĩa, trong đó các yếu tố Đông - Tây được kết hợp một cách tinh tế.

Trạm xe và trú mưa

Căn cứ vào ghi chú của tác giả ở cuối vở kịch, sơ cảo vở *Trạm*

¹ Chúng tôi sử dụng các ấn bản Trung văn sau đây để phiên dịch:

- *Xa trạm*, Liên hợp Văn học xuất bản xã, Đà Nẵng, 2001.

- *Sinh tử giới*, Liên hợp Văn học xuất bản xã, Đà Nẵng, 2001.

- *Bát nguyệt tuyết*, Liên kinh xuất bản xã, Đà Nẵng, 2000.

xe được viết xong ở Bắc Đới Hà, Bắc Kinh vào tháng 7-1981, và chung cảo hoàn tất tại Bắc Kinh tháng 11-1982. Tuy nhiên phải đến năm 1983, kịch mới được chính thức công bố trên tạp chí văn học *Thập nguyệt* (Tháng Mười), sau được *Bắc Kinh Nhán dân Nghệ thuật Kịch viễn* dựng lần đầu. Kịch đã được diễn trên nhiều sân khấu quốc tế.¹

Do hình thức và motif tương cận, các nhà phê bình thường so sánh *Trạm xe* với vở "bi hài kịch" (tragicomedy) *Chờ Godot* (nguyên bản tiếng Pháp *En attendant Godot*, 1953, tiếng Anh *Waiting for Godot*) của kịch tác gia Ailen Samuel Beckett (1906-1989). Trong *Chờ Godot*², hai gã không nhà Vladimir và Estragon chờ đợi Godot, một người không rõ hành tung và cũng không hề đến trong vở kịch. Trong cuộc trông chờ đằng đẵng nọ, họ lại gặp Pozzo và "người hầu" Lucky của hắn. Các cuộc đối thoại giữa những con người này có khi là những câu chuyện bông đùa, có lúc là những trao đổi suy tư sâu sắc về sự hiện hữu và các quan hệ của con người. Cứ sau mỗi màn kịch, mỗi đứa bé lại xuất hiện thông báo về việc tiếp tục vắng mặt của Godot. Tuy dễ khiến người xem liên tưởng đến kịch của Beckett, *Trạm xe* không phải là bản sao của *Chờ Godot*. Xét về mặt hình thức, tương tự như *Chờ Godot*, *Trạm xe* trình hiện những con người với tri thức, hoàn cảnh sống, nghề nghiệp, tâm tính hoàn toàn khác nhau, nhưng lại tình cờ gặp nhau ở một trạm xe buýt, để cùng đợi một chuyến xe không bao giờ đến. Thế nhưng, *Trạm xe* là một vở kịch có diễn tiến. Những con người trong kịch đợi xe trong trạng thái động, với những chuyển biến tâm lý, tình cảm tích cực. Nhân tính, tính thiện của con người hiển lộ khi mưa - tuyết đổ xuống trên đầu họ. Chung nhau dưới tấm bạt che mưa của người Thợ Cả, họ cảm thấy hơi ấm nhân tình, và qua hoàn

¹ Xem Claire Conceison, *Fleshing out the dramaturgy of Gao Xingjian* (Vun bối nghệ thuật kịch của Cao Hành Kiện)

<http://mclc.osu.edu/rc/pubs/conceison.htm>.

² Xem *Chờ Godot*, Vũ Đình Phòng dịch, in trong *Văn học phi lí*, Nxb Văn hóa Thông tin - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2002.

cảnh khốn khổ nọ, ngay đến Thằng Lô Māng cũng trở nên từ tê hơn. *Chờ Godot* kết thúc với đoạn thoại sau đây giữa Vladimir và Estragon:

"Vladimir: Sao? Ta đi chứ?

Estragon: Ủ, mình đi thôi.

Họ không dời bước".

Màn hạ. Trước mắt khán giả, hai nhân vật nọ bất động: họ tiếp tục chờ dù miệng đồng thuận bảo "Đi". Khi biết chuyến xe chờ đợi không bao giờ đến, tập thể con người trong *Trạm xe* quyết định nương nhau mà tiến, và họ thực sự đã cất chân đi. *Trạm xe* còn hấp dẫn người xem với những thủ pháp kịch đặc sắc khác, ví như để diễn viên cùng lúc thể hiện vai diễn của mình và thoát ra khỏi vai diễn của mình ngay trên sân khấu và trước khán giả. Thủ pháp này hẳn nhiên có liên quan mật thiết đến quan niệm kịch của Cao.

Cao Hành Kiện là một kịch tác gia với những quan điểm kịch đáng chú ý. Có thể khởi đầu tìm hiểu quan điểm kịch của Cao với nhận thức của ông về diễn viên, những người làm sống dậy nhân vật kịch từ trang giấy kịch bản và chung bước cùng nhân vật trên sân diễn. Cao đề xướng khái niệm "Tính tam trùng" (*Tam trùng tính*). Khái niệm này nguyên được gọi là "Tính tam trùng của diễn viên" (*Diễn viên tam trùng tính*) sau được đổi là "Tính tam trùng của hý kịch" (*Hý kịch tam trùng tính*). Năm 1987, Cao Hành Kiện phát biểu về lý luận "tự kỷ" như sau:

"Việc biểu diễn của diễn viên hý khúc có ba tầng quan hệ, chứ không phải chỉ là tính nhị trùng trong nghệ thuật biểu diễn mà người phương Tây thường bàn. Người diễn viên ở đây đầu tiên là một con người sống, có tự kỷ và cá tính, có khí chất, giáo dưỡng, và là một cá nhân với những kinh nghiệm sống riêng biệt; kế đến, đây là một diễn viên, một diễn viên trung tính không mang theo mình những tính cách và kinh nghiệm đặc thù; sau nữa mới là nhân vật mà diễn viên sáng tạo ra. Việc biểu diễn của diễn viên theo một quá trình như sau: trước tiên diễn viên đặt tự kỷ

sang một bên, bước vào giai đoạn chuẩn bị, rồi nhập thân vào nhân vật. Đây cũng là quá trình từ tự ngã, sang diễn viên và đến nhân vật¹.

"Việc chủ thể được cách ly, trung tính hóa, và nhập thân diễn ra thường xuyên trên sàn tập và sàn diễn:

Điều này nghe qua tuy chỉ là việc diễn ra trong chớp mắt, nếu như mở rộng quá trình diễn tả thân - tâm này, diễn viên sẽ thoát ra khỏi những ràng buộc của tự ngã, đạt được sự thoái mái - tự do về hình thể, tâm lý, và nhập vào nhân vật. Tự ngã của diễn viên được đặt sang một bên cho phép diễn viên thỉnh thoảng thảm thi nhân vật đang diễn, trầm tĩnh điều tiết và suy nghĩ về nhân vật của mình, tiến đến một dạng cảnh giới tinh thần không phụ thuộc vào kích thích cảm quan, có sự giao lưu với người xem kiến lập theo lối này thì gọi là *truyền thần*".²

Sáu năm sau, năm 1993, Cao Hành Kiện đề cập đến "diễn viên, nhân vật được diễn viên diễn tả, và một *trung giới* giữa diễn viên và nhân vật", gọi *trung giới* ấy là "diễn viên trung tính". Khái niệm này khá gần với ý tưởng "hiệu quả gián cách" (Verfremdungseffekte) của Bertolt Brecht³. Theo Brecht, "diễn viên Trung Quốc phủ nhận việc nhập thân hoàn toàn. Ngay từ đầu, người diễn viên đã giới hạn mình trong việc *trích dẫn* nhân vật diễn". Cao tự nhận các quan sát về lý luận biểu diễn của mình có gốc từ việc quan sát biểu diễn kinh kịch. Quá trình biểu diễn của diễn viên cũng là làm thế nào xử lý mối quan hệ của ba tầng phân thân, *tự ngã*, *diễn viên trung tính* và *nhân vật*. Giữa diễn viên kinh kịch và nhân vật mà họ thể hiện có một trạng thái quá độ về tâm lý và nhân thể. Trạng thái này được Cao gọi là *trạng thái diễn viên trung tính*, là kết quả sau nhiều năm huấn luyện, hình thành nhân thể, thanh

¹ *Kinh hoa dạ đàm*, Chung Sơn, số 4/1987, tr. 204.

² *Kinh tọa dạ đàm*, Chung Sơn, số 4/1987, tr. 204.

³ Bertolt, Brecht, *Alienation Effects in Chinese Acting* (Hiệu quả gián ly trong diễn xuất Trung Quốc), *Brecht on Theatre - The Development of an Aesthetic* (Brecht bàn về sân khấu - Sự phát triển của một mỹ học), John Willett dịch, New York: Hill & Wang, 1964.

âm, năng lực quan sát và phản ứng của họ¹. Từ những năm 1980, Cao Hành Kiện đã đề xướng "đưa trạng thái thiền vào hý kịch". Điều Cao Hành Kiện gọi là "trạng thái thiền" chính là *đương - tại* (nguyên ngữ của Cao: *thử khắc đương hạ*), tiến nhập vào "trong trạng thái trực tiếp cảm thụ".

Cuối vở *Trạm xe*, trước tiên Cao để nhân vật Cô Gái thoát khỏi vai diễn, đến trước khán giả độc thoại với tư cách là diễn viên. Đây là khúc tiền tấu cho toàn bộ các nhân vật có mặt trên sàn diễn bước ra ngoài vai diễn của họ, đóng các vai "Diễn viên" trước mặt người xem. Những đoạn thoại của các nhân vật "diễn viên" này có thể xem như những thông điệp kịch gửi đến người xem. Nhưng cả người diễn và người xem cũng đồng thời ý thức rằng các nhân vật "diễn viên" nọ chẳng qua chỉ chuyển từ một vai diễn này sang một vai diễn khác, và các thông điệp vừa phát cũng chỉ là một phần của một chỉnh thể kịch đa nghĩa.

Thế giới kịch phồn phức của kịch được Cao thể hiện qua thủ pháp "đa thanh bộ", cho phép cùng một lúc hai, hoặc nhiều hơn (có lúc đến bảy), nhân vật phát ngôn cùng một lúc. Với thủ pháp này, một thế giới đa diện được kiến lập. Đây có thể là một thế giới đa dạng của tâm lý con người, lại cũng có thể là thế giới ngổn ngang, phức tạp của hiện thực. Trước những đoạn diễn đa thanh này, người xem cùng lúc được nghe nhiều lời thoại khác nhau. Tùy theo hứng thú riêng, họ có thể sẽ chú tâm vào một đoạn thoại nào đó và chỉ để thoảng qua tai thanh âm của những đoạn thoại khác. Cho dẫu thế, họ cũng buộc phải ý thức được rằng ngoài đoạn thoại mà họ đang tập trung chú ý còn có nhiều đoạn thoại khác, và hệ quả của việc chú tâm vào một đoạn thoại nhất định cũng là bỏ lỡ cơ hội lắng nghe những phát ngôn đồng thời khác. Bằng không chú ý vào một đoạn thoại nào cả, người xem sẽ tiếp nhận một bản tổng phổ đa thanh, ý thức rằng cả một thế giới hiện thực phức tạp đang

¹ Chu Mỹ Huệ, *Tuyết địa thiền tư - Cao Hành Kiện chấp đạo Bát nguyệt tuyết hiện trường bút ký* (Đất tuyết niệm thiền - Ghi chép tại hiện trường Cao Hành Kiện chấp đạo diễn *Tuyết tháng Tám*), Liên kinh xuất bản xã, Đài Bắc, 2002, tr. 127.

cùng lúc lên tiếng. Thủ pháp này được Cao sử dụng ở đoạn cuối trong *Trạm xe* và cả trong vở kịch ngắn trữ tình *Trú mưa*.

Trú mưa diễn chuyện hai cô gái vì mắc mưa mà cùng náo trong một túp lều của công nhân sửa đường. Hai cô gái trong kịch được giới thiệu như một đôi bạn, nhưng cũng có thể là phản thân tinh cách của một con người. Họ chia sẻ với nhau đủ chuyện, từ chuyện cơ quan đến chuyện tình, quan niệm sống thực - sống giả, và cả quan điểm thẩm mỹ về cái đẹp. Trong kịch cũng có một đoạn ngắn sử dụng thủ pháp đa thanh nhằm bày tỏ nội tâm của hai cô gái nọ. Kịch kết khi mưa vẫn còn rơi, nhưng hai cô gái nọ đã ra khỏi lều, ngừa mặt dòn mưa rơi, bước đi giữa tiếng xe náo động của một thành phố đã lên đèn.

Tuyết tháng tám

Tuyết tháng Tám là vở kịch duy nhất trong kịch mục của Cao Hành Kiện lấy đề tài từ một nhân vật lịch sử - Lục tổ Huệ Năng (638-713)¹. Tuy viết xong vào năm 1997, *Tuyết tháng Tám* được Cao trực tiếp dàn dựng lần đầu tại Đài Bắc năm 2002, sau khi nhận giải Nobel văn chương, và vì thế đặc biệt thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu văn học, sân khấu và đông đảo công chúng. Vở kịch được dàn dựng uy tráng với hơn 50 nam nữ diễn viên, phụ họa bởi một dàn hợp xướng 50 người và một dàn nhạc với 90 nhạc công². Kịch vừa là màn trình diễn ngoạn mục một sân khấu hiện đại xây dựng theo quan điểm *hy kịch toàn năng* của Cao, vừa là cách nhìn nhận và trình hiện của Cao về Lục tổ thiền tông.

Ấn tượng ban đầu của những ai đã từng đọc *Pháp bảo Đàm kinh* khi mới tiếp xúc với *Tuyết tháng Tám* là kịch dường như theo sát kinh, minh họa cho kinh, thuật chuyện Huệ Năng tư chất dị

¹ Xem Cao Hành Kiện, *Tuyết tháng Tám* (*Kịch hiện đại, ba màn, tám cảnh*), Nguyễn Nam dịch từ nguyên tác Trung văn, 2005.

² Gao xingjian, *Snow in August* (Tuyết tháng Tám), Gilbert C.F. Fong dịch sang Anh ngữ, Hong Kong, Chinese University Press, 2003, tr. 10.

thường xuất chúng nhưng không biết chữ, trở thành Lục tổ thiền tông¹. Thế nhưng, theo mạch phát triển, kịch rõ ràng mở rộng hơn, xây dựng trên cơ sở nhiều thư tịch thiền tông - công án khác nhau, không chỉ *Đàn kinh* mà còn cả *Tục tỳ khâu ni truyện*, *Ngũ đăng hội nguyên*, *Cảnh Đức truyền đăng lục*, *Cổ tăng túc ngũ lục* cũng như *Hà Trạch Thần Hội thiền sư*. Kịch rõ ràng không đơn giản là bản minh họa sân khấu hóa của kinh. Nhiều tình tiết mới được tăng bổ nhằm tăng kịch tính, và quan trọng hơn nữa là để chuyển tải chủ đề tư tưởng của kịch.

Trong bài *Thời gian, không gian và thiền* (Thời gian, không gian dữ thiền), Cao Hành Kiện bày tỏ cái nhìn của ông về thiền, nghệ thuật, và cuộc sống. Theo ông, thiền vừa là giải thoát vừa là lãnh địa tinh thần; con người bị khuôn trong thời gian và không gian cụ thể nhưng lại muốn truy cầu tự do, vậy nên thiền là nguồn cảm hứng của người nghệ sĩ sống trong thế giới hiện thực². "Buông xả" là chìa khóa trọng yếu để giải đọc *Tuyết tháng Tám*. Cao Hành Kiện phát biểu: "Huệ Năng khai ngộ cho tôi". Tinh thần buông xả ấy cũng là nỗ lực *đương - tại* sống trọn vẹn với thiền tâm trong thời gian bây giờ và không gian ở đây³. Trong *Tuyết tháng Tám*, Huệ Năng theo quy ước mà thụ nhận tăng bát và pháp y, nhưng không hề luyến chấp hai tín vật này. Theo mạch kịch, có thể nói Huệ Năng đã buông xả y bát từ ngay khi thụ nhận. Huệ Năng thành thạo buông tay cho tăng bát vỡ tan để khai ngộ cho Huệ Minh. Chức năng phương tiện của tăng bát được đặc biệt nhấn mạnh trong hoàn cảnh này. Đối diện với những mảnh vỡ của tăng bát mà các mảnh vụn vọng niệm của Huệ Minh tan biến, hiển lộ sơ tâm tịnh lặng, thuần khiết, an nhiên. Cuối cùng, trước khi nhập

¹ Các bản dịch Việt ngữ của *Pháp bảo Đàn kinh* khá nhiều. Có thể xem: *Kinh Pháp bảo đàn*, Hòa thượng Thích Thanh Từ dịch, Thiền viện Thường Chiếu, 1992; *Lục tổ Đàn kinh*, Ngõ Đức Thọ dịch, Hà Nội, Nxb Văn học, 1992.

² Cao Hành Kiện, *Văn học đích lý do* (Lý do của văn học), Hong Kong, Minh báo xuất bản xã, 2001, tr. 146-147.

³ *Tuyết địa thiền tư*, Sđd, tr. 15.

diệt, Huệ Năng khơi lửa đốt nốt pháp y. Hai lần Huệ Năng chất vấn giá trị của tín vật (pháp y và tảng bát) được đặt trong hai hoàn cảnh quan trọng: một là sau khi nhận pháp truyền, được Ngũ tổ chứng ngộ; hai là khi chuẩn bị truyền giảng giáo pháp cho chúng tăng đồ. Điều cốt túy mà Huệ Năng nhận và truyền là pháp, là khơi dậy tâm khoáng đạt, khoan dung, không chấp trù, để chúng sinh có thể tự độ mà không phải phụ thuộc vào sự cứu rỗi tự bên ngoài. Y bát chỉ là cái cần giữ thể theo yêu cầu của quy ước, còn tâm thức Huệ Năng đã buông xả các vật này tự lâu rồi, ngay từ khi tay vừa chạm đến.

Đối diện với kịch bản và diễn xuất sân khấu của *Tuyết tháng Tám*, độc giả và khán giả của vở kịch này tựa hồ như tham gia vào không khí lễ hội nguyên thủy của kịch, đặc biệt là tính chất nghi lễ của công án thiền. Những người am tường Phật giáo và thiền tông có thể đọc và diễn giải kịch theo nhiều cấp độ khác nhau. Độc giả hay khán giả đại chúng có thể bị cuốn hút trước hết bởi sự khác thường của kết cấu kịch, cũng như ngôn ngữ và cấu tứ của tác phẩm; hoặc bởi cách bài trí sân khấu tinh giản nhưng rất mỹ thuật và gợi mở, cùng các thủ pháp sân khấu tổng hợp từ kinh kịch, vũ đạo, và võ thuật công phu. Tựa như người mới dự xong một lễ hội mà chưa hiểu hết các giá trị biểu trưng và hàm nghĩa của nó, đoạn kết an bình của kịch (*Lễ hội*) mời gọi họ đầu tư thêm suy nghĩ và cũng hé mở cho họ những khả năng diễn giải phong phú trước tính chất đa nghĩa của kịch bản và các công án mà nó hàm chứa.

Giữa sống và chết

Giữa sống và chết là độc thoại của một người nữ với các trạng thái tâm lý không ngừng biến đổi, trôi theo một hành trình tâm tưởng cho đến khi suy kiệt cả về tinh thần lẫn thể xác, cận kề đối mặt với cái chết. Người nữ trong kịch không xưng "tôi" mà sắm vai nhân vật tự sự kể về mình từ ngôi nhân xung thứ ba "Cô ấy". Trong *Vài đề nghị và thuyết minh* cho việc diễn vở này, Cao nhắc

nhở: "Người tường thuật trong vở kịch, cũng là người đóng vai Đàm Bà, không nên được xem là một với nhân vật. Cô vừa ở trong lẩn ngoài nhân vật, song vẫn duy trì vai trò diễn viên của mình". Hắn nhiên, kịch pháp này liên quan mật thiết đến quan niệm của Cao về tính tam trùng và trung giới trong kịch nghệ. Tiến thêm một bước, kịch pháp này cũng khiến người xem phải suy ngẫm về thế giới nội tâm phức tạp cùng những yếu tố ngoại tại hình thành nên nó, và về các phương tiện bày tỏ nó, đặc biệt là ngôn ngữ. Kịch pháp ấy đồng thời cũng đặt câu hỏi triết học về tự ngã thâm đâm tư tưởng Phật giáo, như người nữ trong kịch đã hỏi ở đoạn kết của kịch: "Tự ngã là gì? Ngoại trừ mớ ngôn ngữ này với tất cả từ ngữ đều trống rỗng, không vật thể để nói, có còn lại gì nữa?".

Một đặc điểm nổi bật trong kịch của Cao là những màn phụ diễn, đồng hiện và bổ sung cho màn kịch chính. Trong *Giữa sống và chết*, độc thoại của nhân vật Người Đàm Bà được điểm xuyết bởi các màn phụ diễn không lời của Người Đàm Ông, Ni Cô, Người phụ nữ không đầu, và Người đàn ông đi cà kheo¹. Tương tự, trong *Đối thoại và phản vấn* (Đối thoại dữ phản cật, 1992), một nhà sư luôn xuất hiện với các động tác tạp kỹ, phụ diễn bên các nhân vật chính. Đặc điểm này khiến một số nhà nghiên cứu như Gilbert C.F. Fong nhận rằng *Màn ba* của *Tuyết tháng Tám* chính là một màn phụ diễn được khai triển tách biệt, mở rộng và bổ sung cho chủ đề tư tưởng chính của kịch².

Trong *Giữa sống và chết* có xuất hiện một Ni Cô phụ diễn. Chuyện Ni Cô tự mổ bụng, phơi bày tâm can trên sân khấu gợi nhớ Chương 48 trong *Linh sơn* của Cao. Thực ra, Ni Cô trong *Giữa sống và chết* và Ni Cô trong *Linh sơn* đều có gốc từ chuyện

¹ Cao Hành Kiện, *Sinh tử giới*, Liên hợp Văn học xuất bản xã, Đài Bắc, 2001.

² Tuy nhiên, theo thời gian tuyển tính của các màn kịch và cũng căn cứ theo trình bày của Cao về cấu trúc kịch (xem phần sau), *Màn ba* là sự tiếp nối của tuyển kịch, hoàn tất và trình hiện tư tưởng chủ đề với những vật siêu việt thời - không (Nhà Văn và Ca Kỹ) trong một cõi sắc - không thường hằng.

Tỳ khâu ni ở *Sư Thân Hậu Ký* (quyển 2). Chuyện kể rằng, Đại tư mã Hoàn Ôn đời Tân tên tự là Nguyên Tử. Cuối đời, bỗng có một tỳ khâu ni, tính danh nay không nhớ, tự phương xa đến, xin Ôn làm thí chủ cho mình. Do ni tài hạnh phi phàm, Ôn đối đãi hết sức cung kính, lưu ngụ trong nhà. Ni mỗi lúc tắm đến hơn cả giờ. Ôn ngờ nên nhìn trộm, thấy ni khỏa thân, khoa dao, mổ bụng lấy tạng phủ, cắt rời đầu, mình, chia phân thành khúc. Ôn quá hãi trở lui. Đến khi ni ra khỏi phòng tắm, thân hình lại như thường. Ôn hỏi thực tình. Ni đáp: "Nếu xúc phạm chúa công bể trên, thân hình cũng đáng bị như thế". Hồi ấy, Ôn vừa mưu soán vị, nghe nói mà thất vọng, bèn kính sợ rắn lòng, trọng phận bể tội cho đến chết. Ni sau từ biệt mà đi, không biết về đâu. Chuyện cũng có ghi ở *U minh lục*, *Minh tường ký*, sau được Lô Tấn chép lại trong *Cổ tiểu thuyết Câu Trầm*. Về sử tịch, chuyện Hoàn Ôn cũng còn thấy ở *Tán thư*. Khi thuật lại chuyện này ở *Linh sơn*, Cao đã lược nốt danh tánh viễn đại tư mã đời Tân, và lược đi chi tiết xả thân thành khúc. Theo giòng chính truyện, bút pháp biến hóa, không ngừng đẩy cảm xúc của người đọc đến những cực điểm, từ đức độ (tỳ khâu ni), sang nhục cảm (khỏa thân), đến phản mỹ cảm (phanh thây, rửa ruột), để rồi trở lại tinh lặng trong suy ngẫm. Trong *Linh sơn*, Cao Hành Kiện thuật ni cô để nhắc người đọc về tính đa nghĩa của câu chuyện:

"Chuyện này tự nhiên vốn là một lời khuyến giáo chính trị... Mi bảo nếu như thay đoạn cuối, chuyện cũng có thể biến thành một điều thuyết giáo đạo đức, cảnh giới người đời chớ tham dâm, háo sắc... Chuyện này cũng có thể là triết học xử thế, dùng để tuyên giảng bậc quân tử mỗi ngày xét mình ba lần... Đại tư mã - nhân vật chính trong chuyện cũng có danh tính, tra xét sử sách và cổ tịch, nói chung đều có thể khảo chứng. Mi đã chẳng phải sử gia, lại chẳng có loại dã tâm chính trị nọ; mi càng không tơ tưởng làm bậc thầy đạo đức, không truyền giáo, cũng chẳng màng làm sư biểu. Cái mà mi xem thấy được là câu chuyện thuần nhất; bất kỳ một thuyên thích, diễn giải nào kỳ thực cũng đều không quan hệ trực tiếp với bản thân câu chuyện. Mi chỉ muốn dùng ngôn ngữ

thuật lại câu chuyện theo lối mới mà thôi".

Màn phụ diễn của Ni Cô trong *Giữa sông và chết* là mở đầu cho những chất nghi của nhân vật về thực tại, ngôn ngữ, và diễn từ:

"Cô không có tư tưởng, những tư lự phức tạp từng làm cô phiền não, moi óc mà vẫn không tìm được giải đáp, các thức các dạng nhân quả trước sau kia, sự phân tích vô cùng vô tận kia, kiến lập trên bao nhiêu tiền đề giả thiết, cùng ngàn vạn điều suy lý dẫn đến kết luận, với kết luận vị tất đã đáng tin. Cô cũng không còn ngôn từ nữa, cái vô ý nghĩa của hàm nghĩa có thanh sắc thao thao bất tuyệt, có giới thuyết, có quan hệ, có nội dung. Cô cũng không có cảm giác, không phân biệt lạnh nóng, không biết nặng nhẹ, hữu hình vô hình, hữu sắc vô sắc, hữu tình vô tình, đều biến mất hết. Hỗn hỗn độn độn, chỉ còn một tia ánh sáng le lói trong tim, trang sáng tranh tối, thẳng hoặc không nắm giữ được nó, tất cả sẽ quay về tịch diệt...".

Kịch khép dần lại với những lời tự vấn của nhân vật nữ, nghe không khác mấy với đoạn trích từ *Linh sơn* ở trên. Hiện thực luôn phong phú và phức tạp, luôn gợi mời các diễn giải khác nhau:

"Đây là một câu chuyện? Một chuyện lăng mạn? Một màn náo kịch? Một thiền ngụ ngôn? Một chuyện cười? Một bài giáo huấn? Một thiền tản văn không đủ là thơ hay là một bài tản văn không phải là tản văn mà là tản văn thơ? Nhưng lại không thành bài ca, vì chỉ có ý mà không đối tượng, tựa như câu đó mà lại không có câu đáp, hay là một ảo giác, hay bất quá chỉ là người diễn nói梦?".

Tương tự như Cao, nhà văn - nhà soạn kịch người Anh Harold Pinter viết trong bài diễn từ *Nghệ thuật, sự thật và chính trị* khi nhận giải Nobel năm 2005: "Sự thật trong kịch mãi mãi vẫn là khó nắm bắt. Bạn chẳng bao giờ hoàn toàn bắt được nó, nhưng việc kiểm tìm nó là bắt buộc. Việc kiểm tìm hiển nhiên là cái đòi hỏi nỗ lực. Chuyện kiểm tìm là việc của bạn. Thường không tránh khỏi là bạn vấp chân phải sự thật trong bóng tối, và vào

nó, hoặc chỉ thoảng thấy một hình ảnh hay bóng dáng cơ hồ có liên hệ với sự thật, mà lại thường không nhận ra rằng bạn đã làm như thế. Nhưng sự-thật-thực-sự là cái chằng bao giờ có như thế, như thể một sự thật bắt được trong kịch nghệ. Có nhiều sự thật. Những sự thật này thách đố lẫn nhau, phản tác lẫn nhau, phớt lờ lẫn nhau, châm chọc lẫn nhau, và mù mờ đối với nhau. Đôi khi bạn cảm thấy là bạn có được sự thật của khoảnh khắc trong tay, nhưng rồi nó lại trơn tuột qua những ngón tay của bạn mà biến mất". Tựa như Cao và Pinter, một Đông, một Tây vừa thoáng gặp nhau ở giao điểm này. Và cũng có lẽ chính vì xây dựng trên những cơ sở triết luận như thế mà kịch của Cao đa thanh, đa nghĩa, và luôn thách thức các luận giải từ phía người xem, người đọc.

NGUYỄN NAM

TRẠM XE

(Xã trạm)

NHÂN VẬT

| | |
|-----------------|--------------------------|
| NGƯỜI TRẨM MẶC: | <i>Tuổi trung niên</i> |
| ÔNG LÃO: | <i>Ngoài sáu mươi</i> |
| CÔ GÁI: | <i>Hai mươi tám tuổi</i> |
| THÀNG LỘ MĀNG: | <i>Mười chín tuổi</i> |
| NGƯỜI ĐEO KÍNH: | <i>Ba mươi tuổi</i> |
| BÀ ME: | <i>Bốn mươi tuổi</i> |
| THỢ CẨ: | <i>Bốn mươi lăm tuổi</i> |
| CHỦ NHIỆM MĀ: | <i>Năm mươi tuổi</i> |

(Tuổi tác của các nhân vật đều là tuổi vào lúc họ xuất hiện)

ĐỊA ĐIỂM

Một trạm xe buýt ở ngoại ô thành phố

Một bảng "Trạm xe buýt" được đặt ngay giữa sân khấu. Vì dạn dày sương gio lâu ngày, nét chữ trên bảng đã không còn rõ ràng nữa. Cạnh trạm xe có một dãy lan can sắt, hành khách đợi xe đứng xếp hàng bên trong lan can. Lan can sắt có hình thập tự - đông tây nam bắc, mỗi đầu dài ngắn không đều nhau, mang ý nghĩa tượng trưng, biểu thị một ngã tư đường, cũng có thể là một điểm giao thoa, mà cũng có thể là một điểm trên đường đời của các nhân vật. Các nhân vật có thể lên sân khấu từ bất cứ phía nào.

*Người Tràm Mặc bao bước lên sân khấu, đứng lại đợi xe.
Ông Lão tuy không bước lên*

ÔNG LÃO: Xe vừa qua à?

Người Tràm Mặc khẽ gật đầu

ÔNG LÃO: Anh vào thành phố à?

Người Tràm Mặc gật đầu

ÔNG LÃO: Trưa thứ bảy mà vào thành phố thì phải đi sớm, đợi tan sở rồi mới đón xe thì không bắt kịp đâu.

Người Tràm Mặc mím cười

ÔNG LÃO: (Quay đầu nhìn) Chẳng thấy bóng dáng xe đâu cả. Trưa thứ bảy ai cũng muốn vào thành phố, xe lại càng thừa chuyến. Mình chỉ cần trễ một bước, là gặp ngay giờ "cao điểm", thành ngữ mới lạ làm sao! Đúng lúc mọi người tan sở là ôn ào đông đúc ngay, phải ra sức mà chen lấn, nhưng mà cõi anh thì còn sức, còn cõi tuổi tôi thì vô phuơng! Cũng may mà tôi kẽ như sớm được một bước, những người tan sở lượt đầu vẫn còn chưa động ö! Ngay cả ngủ trưa tôi cũng không dám. (Thở phào nhẹ nhõm, ngáp) Nếu như chiều nay mà không có công chuyện trong thành phố, không thể không đi, thì không đời nào tôi lại xông pha vào cái "cao điểm" này.

(Rút thuốc lá ra) Anh có hút thuốc không? (Người Trầm Mặc lắc đầu) Không hút thẻ mà hay. Đã tôn tiền mà còn nám cả cổ họng. Muốn hút thuốc ngon cũng mua không nổi. Vừa nghe có thuốc "Đại Tiên Môn", người đứng xếp hàng đã đến tận ngoài đường, còn quanh co mấy vòng, như thế con giun dài ngoòng. Mỗi người chỉ được giới hạn mua hai gói. Mình vừa xếp hàng đến nơi, anh bán hàng đã đánh mặt bỏ đi. Mình có hỏi, anh ta cũng chẳng thèm dèm xỉa đến mình. Như thế là "phục vụ khách hàng" dó sao? Chỉ giả bộ bê ngoài. Thuốc lá "Đại Tiên Môn" thật ra theo cửa sau ra mà tuồn ra hết! Cũng y như đáp xe buýt vậy. Mình theo qui củ đứng xếp hàng, thế nào cũng có một anh lén ngay lên trước mặt mình, vãy tài xế, thế là cửa xe mở. Họ là những hành khách "quan hệ tay trong". Hừ, mấy cái chữ nghe thật dě giận. Đến lúc mình vừa xông lên, cửa xe đã đóng sập lại rồi. Đó gọi là "phục vụ hành khách" đấy! Mình không trừng mắt thì còn biết làm gì? Ai cũng trông thấy nhưng mà chả biết phải làm sao! (Nhìn về cảnh sân khấu) A, có ai đến kia, anh đứng ngay đầu, tôi xếp hàng sau lưng anh, chứ lát nữa xe đến là loạn cả lên ngay. Ai có sức mạnh là chiếm trước một chỗ ngồi. Điều ấy đã trở thành lệ rồi.

Người Trầm Mặc mỉm cười

Cô Gái cầm ví bước vào sân khấu, đứng lại ở một chỗ cách họ hơi xa.
THÀNG LỐ MĀNG bước vào, nhảy phắt lên lan can sắt ngoài, móc trong túi áo
ra một điều thuốc có đầu lọc rồi bật lửa, châm thuốc

ÔNG LĀO: (Quay về phía Người Trầm Mặc) Anh thấy chưa, tôi đã nói
mà! Cái lệ này đây.

Người Trầm Mặc dùng ngón tay gõ lên lan can sắt biểu thị sự đồng ý

THÀNG LỐ MĀNG: Đợi bao lâu rồi?

Ông Lão già vờ như không nghe thấy

THÀNG LỐ MĀNG: Bao lâu mới có một chuyến?

ÔNG LĀO: (Bực bội) Đi mà hỏi công ty xe buýt ấy.

THÀNG LỐ MĀNG: Rách việc thật, tôi hỏi bác mà.

Người Trầm Mặc rút một cuốn sách từ trong túi ra, bắt đầu đọc

ÔNG LÃO: Hồi tôi à? Tôi có phải là quản lý đâu!

THẰNG LỐ MĀNG: Tôi hỏi bác đợi bao lâu rồi?

ÔNG LÃO: Này chàng trai trẻ, chợt có cái lối hỏi như thế.

THẰNG LỐ MĀNG: (*Tỉnh ngộ*) Thưa cụ.

ÔNG LÃO: Tôi không phải là cụ của cậu.

THẰNG LỐ MĀNG: (*Châm chọc*) Vậy thì thưa ngài...

ÔNG LÃO: Chẳng cần phải vậy.

*Thằng Lố Māng cựt hứng, bắt đầu huýt sáo,
liếc xeô Ông Lão, hai chân đong đưa*

ÔNG LÃO: Đấy là chỗ để mọi người dựa tay khi xếp hàng chờ xe, chứ không phải là chỗ để ngồi.

THẰNG LỐ MĀNG: Ngồi một chút thì đã sao? Nó có phải làm bằng rơm đâu.

ÔNG LÃO: Cậu không thấy là lan can này đã nghiêng rồi sao?

THẰNG LỐ MĀNG: Bộ tôi ngồi làm nó nghiêng à?

ÔNG LÃO: Nếu ai cũng ngồi lên rồi đứng đưa, sao nó không nghiêng cho được?

THẰNG LỐ MĀNG: Thế cái này của nhà bác à?

ÔNG LÃO: Chính bởi vì nó là của công mà tôi phải quan tâm!

THẰNG LỐ MĀNG: Bác càu nhau gì vậy? Về nhà mà càu nhau với bà lão nhà bác! (*Càng lắc lan can mạnh hơn*)

ÔNG LÃO: (*Cố gắng lăm moi nén được cơn giận, quay về phía Người Trầm Mắc*) Anh thấy không...

*Người Trầm Mắc đang đọc sách,
vốn không chú ý đến cuộc đối thoại nọ.
Người Deo Kính bước vào*

ÔNG LÃO: (*Nói với Cô Gái*) Đứng vào hàng đi, chứ lát nữa là loạn cả lên đấy.

*Thằng Lố Māng nhảy khỏi lan can, lẩn tới trước,
đứng trước mặt Cô Gái. Bà mẹ ôm cái túi lớn vội vã, ra sức xán tới*

ÔNG LÃO: Ai đứng trước lên trước đấy nhé.

CÔ GÁI: (*Nói với Ông Lão, âm thanh khẽ đến mức nghe không ra*) Không sao, cháu đứng đây được rồi.

Có tiếng xe buýt. Thợ Cà rách túi đồ nghê lợn soái bước, đứng cuối hàng.

Tiếng xe buýt đến gần hơn, mọi người đều nhìn về phía xe đang đến.

Người Trầm Mắc cất sách đi. Mọi người đều tiến về phía trước

CÔ GÁI: (Quay lại nhìn Người Đeo Kính) Đứng xô đẩy!

ÔNG LÃO: Đứng vào hàng! Mọi người đứng vào hàng.

Tiếng xe buýt chạy lướt qua trước mặt mọi người.

Thằng Lõ Mäng đột nhiên vòng qua Ông Lão và Người Trầm Mắc,
chạy ra ngay đầu hàng

MỌI NGƯỜI: (Quay về Thằng Lõ Mäng) È!... È... È...

Xe buýt không dừng lại

MỌI NGƯỜI: Đừng lại! Tại sao xe không dừng lại? Này...

Thằng Lõ Mäng đuổi theo máy bước, tiếng xe mất hút

THÀNG LÕ MÃNG: Mẹ kiếp!

ÔNG LÃO: (Giận dữ) Mình cứ như thế này không cách gì mà xe
đừng lại!

BÀ MẸ: Này, mấy người phía trước làm ơn đứng vào hàng đi chứ.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Quay về phía Thằng Lõ Mäng) Đứng vào hàng,
đứng vào hàng đi! Cậu có nghe gì không?

THÀNG LÕ MÃNG: Việc quái gì đến anh? Tôi đường trước anh mà.

BÀ MẸ: Cũng không có mấy người, xếp hàng ngay ngắn, lên xe thứ
tự có phải là hơn không?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Nói với Thằng Lõ Mäng) Cậu xếp hàng đằng sau
người ta.

ÔNG LÃO: (Quay về phía Người Trầm Mắc) Vô giáo dục.

THÀNG LÕ MÃNG: Thế bác có giáo dục lắm sao?

BÀ MẸ: Cậu không xếp hàng còn lý sự gì nữa?

ÔNG LÃO: (Gắn từng tiếng) Tôi nói cậu đợi xe mà không chịu xếp
hang, thật không có chút giáo dục nào cả!

THÀNG LÕ MÃNG: Bác có ngứa chân thì bảo bà lão nhà bác cởi giày
mà gãi cho, sao lại đổ quau với tôi?

BÀ MẸ: Còn trẻ mà học cái thói liền thoáng như vậy không hay ho
gì đâu!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Mọi người chỉ bảo cậu xếp hàng, tại sao cậu lại không biết điều tí rìo vậy?

THÀNG LỒ MĀNG: Ai không xếp hàng? Xe không dừng, la lối với tôi để làm gì?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Cậu ở sau người khác!

THÀNG LỒ MĀNG: Trước anh là được rồi.

ÔNG LĀO: (*Giận run lên*) Đứng vào hàng!

THÀNG LỒ MĀNG: Sao bác cứ gây rối như thế? Bác tưởng tôi sợ bác à?

ÔNG LĀO: Cậu muốn đánh người ta đấy phải không?

Người Trầm Mặc bước tới trước mặt hai người.

Thàng Lồ Māng thấy anh ta thân thể tráng kiện, không khỏi sợ hãi, lui lại một bước, nhưng vẫn cố không muốn tỏ ra mình yếu, dựa vào lan can

THÀNG LỒ MĀNG: Có giời sao không bảo xe dừng lại đi. (*Tựa vào lan can lắc mạnh*)

ÔNG LĀO: Cậu kia, hóa ra những gì cậu học ở trường là hoài phí cả hay sao!

THÀNG LỒ MĀNG: Phí cái gì? Nếu bác học cao thì sao không ngồi xe li-mu-din đi?

ÔNG LĀO: Đứng xếp hàng đợi xe chẳng có gì là xấu hổ cả, đó là đạo đức công cộng xã hội. Thầy giáo trong trường cậu không dạy cậu sao?

THÀNG LỒ MĀNG: Không có dạy bài này.

ÔNG LĀO: Bố mẹ cậu cũng không dạy cậu à?

THÀNG LỒ MĀNG: Mẹ bác dạy bác, thế tại sao bác cũng không lên xe được?

Ông già đâm ú ớ, nhìn Người Trầm Mặc.

Người Trầm Mặc lại bắt đầu xem sách

THÀNG LỒ MĀNG: (*Đặc ý*) Nếu như bác không chen lên xe được, kê như bác sống vô ích bao nhiêu năm qua.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Mọi người đều đang đợi xe, tự giác một chút đi.

THÀNG LỒ MĀNG: Chẳng phải tôi không đang xếp hàng đây hay sao? Tôi đường trước anh.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Cậu đến sau người ta. (*Chỉ Cô Gái*)

THÀNG LỖ MĀNG: Chị ấy muốn lên trước cũng được. Nhưng lúc xe đến, chị phải biết chen lên.

CÔ GÁI: (*Quay lưng lại, không thèm đếm xỉa Thằng Lỗ Māng*) Dế ghét!

THÀNG LỖ MĀNG: (*Nói với Ông Lão*) Nếu bác chen lên được thì cứ việc chen; bác không chen được đừng trách tôi. Nếu bác không chen được thì cũng đừng cản mũi người đằng sau. Bác à, nếu bác là người có văn hóa cao, quang minh chính đại như thế, sao bác lại không hiểu nguyên tắc chen lấn lên xe? Tôi chưa đi học được bao ngày, nhưng tôi lại chen được lên xe.

Tiếng xe buýt

BÀ ME: Xe đến rồi, mọi người đứng vào hàng.

THÀNG LỖ MĀNG: (*Vẫn tựa lan can, nói với Cô Gái*) Tôi đường sau chị. Lát nữa, không chen lên được thì đừng trách là tôi lấn chị.

CÔ GÁI: (*Nhiu may*) Cậu đi trước đi.

Tiếng xe buýt đến gần hơn. Người Tràm Mặc gấp sách lại.

Thợ Cà nãy giờ vẫn ngồi xổm dưới đất cũng đứng dậy.

Mọi người đều lấn tới trước, dọc theo lan can

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nói với Cô Gái*) Lát nữa cô bám sát bên hông, nắm chặt vào tay cầm ở cửa xe.

Cô Gái đưa mắt nhìn anh ta, không trả lời.

Mọi người tiến tới trước, về phía xe buýt.

Thằng Lỗ Māng đứng phía ngoài lan can, theo sau lưng Cô Gái

ÔNG LÃO: Dừng xe! Dừng xe!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Này, dừng xe!

BÀ ME: Mọi người đợi cả buổi rồi!

CÔ GÁI: Chuyến vừa rồi cũng không dừng.

THÀNG LỖ MĀNG: Đồ chó đẻ...

TIIQ CÁ: È!

Mọi người đuổi theo xe buýt vào một góc sân khấu.

Thằng Lỗ Māng đột nhiên sấn tới trước. Người Đeo Kính túm hǎn lại.

Thằng Lỗ Māng vung tay, Người Đeo Kính nắm lấy tay áo của gá.

Thằng Lỗ Māng quay lại vung tay đánh tới. Tiếng xe xa dần đi

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Mày dám đánh người ta à!

THÀNG LỖ MĀNG: Tôi đánh anh đây thì đã sao nào?

Hai người đánh nhau

ÔNG LĀO: Đánh nhau! Đánh nhau!

BÀ MẸ: Thật là thanh niên thời nay!

CÔ GÁI: (Nói với Người Đeo Kính) Tại sao anh không tránh nó đi?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đồ lưu manh!

THÀNG LỖ MĀNG: (Xông đến) Tao cho một trận nữa bây giờ!

Người Trầm Măc và Thợ Cả bước tới can hơ ra

THỢ CÁ: Cả hai dừng tay! Dừng tay! Ăn no rồi đi đánh nhau à?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đồ lưu manh thôi tha!

THÀNG LỖ MĀNG: Đồ chó đẻ.

BÀ MẸ: Chướng tai quá! Sao lại không có được một chút liêm sỉ thế này.

THÀNG LỖ MĀNG: Ai bảo nó kéo tay áo ông!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Bất quá tôi chỉ kéo nó lại thôi. Tại sao mày không đứng vào hàng?

THÀNG LỖ MĀNG: Đừng làm tàng trước mặt gái, có giỏi thì bước ra một bên giải quyết với tao.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Tao mà sợ mày à? Đồ lưu manh thôi tha!

*Thằng Lỗ Māng xông tới, bị Thợ Cả nắm lấy cổ tay,
không động đậy gì được nữa*

THỢ CÁ: Đừng gây rối nữa. Ra đứng phía sau đi.

THÀNG LỖ MĀNG: Bác đừng có xen vào!

THỢ CÁ: Đì ra sau! (Nắm chặt cổ tay Thành Lỗ Māng, kéo xuống cuối hàng)

ÔNG LĀO: Đúng, đừng để nó làm loạn khiến không ai lên xe được cả. (Nói với Người Trầm Măc) Cho nó một bài học.

Người Trầm Măc không nghe thấy, lại đọc sách

THÀNG LỖ MĀNG: Tôi đang xếp hàng phía trước! Thế ra chỉ mấy người mới có quyền vào thành phố, còn tôi không vào hay sao?

BÀ MẸ: Có ai bảo là cậu không được vào thành phố đâu?

ÔNG LĀO: (Nói với Bà Mẹ) Ai nấy đều vào thành phố vì có công chuyện,

chỉ có nó là làm loạn. Có một bọn móc túi "hai ngón" chuyên môn gây rối lúc lên xe, phải thận trọng mới được.

*Ngoại trừ Người Trầm Mặc và Thợ Cà,
ai cũng đưa tay sờ ví tiền*

THẮNG LỖ MĀNG: Ông thì hay chồ nào! Đồ rùa già!

Cô Gái và Bà Mẹ nhìn nhau cười.

Ông Lão bất mãn đưa mắt nhìn họ

BÀ MẸ: (Với đổi đè tài câu chuyện, nói với Người Đeo Kính) Anh không nên đánh nhau với nó, đánh là anh chỉ có thua thôi.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Anh hùng khí khái) Gặp mấy đứa quậy thế này, mọi người đừng hòng lên xe. Bà cung vào thành phố à?

BÀ MẸ: Nhà tôi và con tôi ở trong thành phố. Thứ bảy mà dồn xe buýt thì thật nhức đầu, chen lấn lên xe cứ y như là đánh nhau.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Thế tại sao bà không xin chuyển vào thành phố?

BÀ MẸ: Ai mà không muốn được chuyển vào thành phố, nhưng mà cần phải có tay trong, hù!

CÔ GÁI: Hai chuyến buýt chạy qua, đều không dừng lại.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Xe chật ngay từ bến. Cô cung vào thành phố có việc à?

Cô Gái gật đầu

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Thực ra, cô nên lên xe ngay từ bến đậu. Cô ở đâu?

*Cô Gái dè dặt nhìn anh ta, không trả lời. Người Đeo Kính cút hùng,
sửa lại mắt kính. Người Trầm Mặc gấp sách lại, quay đầu nhìn về hướng
xe buýt đến, có hơi nôn nóng, rồi lại vùi đầu vào sách*

ÔNG LÃO: Nóng ruột thật. Tôi phải có mặt ở Cung Văn hóa đúng bảy giờ.

BÀ MẸ: Bác thật hùng chí, vào thành phố xem kịch à?

ÔNG LÃO: Nào đâu có phúc phần như thế, kịch thì để cho người thành phố xem, còn tôi đi đánh cờ.

BÀ MẸ: Cái gì?

ÔNG LÃO: Đi đánh cờ: xe pháo mǎ, bà hiểu không? Chiếu tướng!

CÔ GÁI: À, đánh cờ tướng! Bác à, chắc là bác mê cờ lăm?

ÔNG LÃO: Nay cô, tôi đánh cờ cả đời rồi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Ai cũng có cái thú của mình, con người mà không có nhiệt tình, thì đời sống chán muôn chết.

ÔNG LÃO: Anh nói đúng đấy! Sách cờ tướng nào tôi cũng nghiên cứu cả rồi, từ *Trương thiên sư bí truyền kỳ pháp đại toàn* cho đến *Tượng kỳ tàn cục nhất bách giải* mới xuất bản. Tôi có thể bày cho anh không sai một nước nào cả! Anh cũng đánh cờ chứ?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Thỉnh thoảng cũng chơi cho vui.

ÔNG LÃO: Chơi cho vui thì cũng được, nhưng cờ tinh vi lắm. Cờ là một ngành học vấn chuyên môn đấy!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đúng thế, đánh giỏi không dễ đâu.

ÔNG LÃO: Anh từng nghe tên Lý Mặc Sinh chưa?

BÀ MẸ: (*Thấy túi đồ nghề của Thợ Cả dựa lên cái túi lớn của mình, bèn kéo cái túi của mình lại gần*) Thợ Cả này làm nghề mộc phải không?

THỢ CẢ: Ủm...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Lý Mặc Sinh nào?

BÀ MẸ: Thứ bảy bác cũng đi làm à?

THỢ CẢ: (*Lười không buồn trả lời*) Ủ.

ÔNG LÃO: Anh đánh cờ mà ngay cả Lý Mặc Sinh cũng không biết?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Khiêm tốn*) Dạ, chưa từng biết...

BÀ MẸ: Bác có sửa chân ghế không? Nhà chúng tôi...

THỢ CẢ: (*Ngắt lời*) Tôi chỉ làm đồ gỗ tinh xảo.

ÔNG LÃO: Thế anh không đọc cả báo buổi chiều sao?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Gần đây cháu bận bài vở phức tạp, chuẩn bị thi vào đại học.

ÔNG LÃO: (*Mất hứng*) Vậy thì với nghề đánh cờ, kể như anh còn chưa nhập môn.

BÀ MẸ: (*Quay về phía Cô Gái*) Gia đình cô cũng ở thành phố à?

CÔ GÁI: Không, em đi có việc.

BÀ MẸ: (*Thăm dò Cô Gái*) Đi gặp bạn à?

Cô Gái lúng túng, gật đầu

BÀ MẸ: Anh ta có là người đàng hoàng không? Làm việc gì vậy?

Cô Gái cúi đầu dùng đầu ngón chân vẽ trên mặt đất

BÀ MẸ: Sẽ sớm định ngày cưới xin chứ?

CÔ GÁI: Chị ăn nói mới hay chứ! (*Rút chiếc quạt lụa từ túi xách ra*)
Chuyến này sao vẫn chưa đến nhỉ?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Chắc là quản lý mải đếu láo nên quên cả giờ giấc.

BÀ MẸ: "Phục vụ hành khách" như thế đấy!

ÔNG LÃO: Hóa ra là hành khách phục vụ họ! Nếu như không có người đợi ở trạm xe, làm sao họ chứng tỏ mình quan trọng được? Ta cứ phải nhẫn耐 mà đợi thôi.

BÀ MẸ: Có thời gian thế này thì tôi đã giặt xong cả một chậu quần áo bẩn rồi.

CÔ GÁI: Thứ bảy chị vội về nhà chỉ để giặt quần áo?

BÀ MẸ: Đó chính là đời sống hôn nhân - gia đình. Ông nhà tôi chỉ biết ôm sách thôi, chẳng biết gì khác. Ngay cả cái khăn tay bé tí tẹo giặt cũng không sạch. Cô có tìm đối tượng thì chờ có tìm một tay mợt sách. Một người nhanh nhẹn hơn hẳn đã đưa cả gia đình vào thành phố rồi.

ÔNG LÃO: Nhưng đó là do chị tự chọn. Sao không để cho anh ấy dọn về quê? Mỗi tuần lê cứ thế này đợi xe, chen lấn, mà chị chịu được hay sao?

BÀ MẸ: Tôi có một đứa con; tôi phải lo xa cho Bội Bội chứ. Với trình độ giáo dục của mấy trường ở quê, bác hẳn biết đấy, có mấy đứa đâu được vào đại học? (*Hướng về phía Thằng Lõ Măng bùi môi*) Tôi không muốn con mình biến thành như thế, hỏng bét hết tương lai của nó.

Có tiếng xe buýt

CÔ GÁI: Xe đến rồi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đến thật rồi, lại còn là một chuyến xe trống nữa!

BÀ MẸ: (*Nhắc chiếc túi lớn lên*) Đừng chen lấn, mọi người đều lên được, rồi thì ai cũng có chỗ ngồi.

THẰNG LÕ MĂNG: (*Nói với Ông Lão*) Bác phải đi đứng cẩn thận, đừng có vướng chân vắng mất túi tiền, không có tiền mua vé xe, lúc ấy mới là buồn cười đấy.

ÔNG LÃO: Này cậu, cậu phải biết trời cao đất dày. Sớm muộn gì rồi

cũng có lúc cậu phải khóc. (*Nói với mọi người*) Đừng vội, mọi người xếp hàng lên xe.

Mọi người tinh thần phấn chấn, chỉnh tề đứng thành hàng.

Tiếng xe buýt đến gần. Chủ Nhiệm Mā áo khoác không cài, hai tay đong đưa, bước tới, đi thẳng về phía trạm xe trước mặt

MỌI NGƯỜI: È, xếp hàng! Cái gì thế? Có biết qui củ không? Ra xếp hàng phía sau đi!

CHỦ NHIỆM MĀ: (*Bất mãn*) Tôi nhìn thử xem thôi. Quí vị cứ việc xếp hàng của quí vị.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Ông chưa từng thấy xe buýt bao giờ à?

CHỦ NHIỆM MĀ: Tôi chưa từng thấy ai như anh. (*Trùng mắt nhìn Người Đeo Kính*) Tôi đang tìm người.

Tiếng xe buýt chạy qua mặt mọi người, lại cũng không dừng.

Mā chủ nhiệm vội vã chạy đến phía trước trạm xe

CHỦ NHIỆM MĀ: (*Không ngọt vỗ tay*) È! È! Lão Vương! Sư phụ Vương ơi, tôi là lão Mā ở sở tiếp liệu đây!

Đám người tán loạn, cùng đuổi theo xe buýt

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Tại sao không dừng xe?

CÒ GÁI: Đã mấy chuyến liên tiếp không dừng rồi! Mau dừng xe lại!

BÀ MẸ: Trong xe chỉ có vài người, tại sao lại không dừng?

CHỦ NHIỆM MĀ: (*Chỉ tay về phía trước, vừa đuổi theo vừa hé*) Cho tôi lên, mở cửa trước ra! Tôi là lão Mā thuộc sở tiếp liệu đây! Tôi chỉ có một mình...

ÔNG LÃO: (*Chỉ tay mắng*) Cứ như thế mà chạy sao? Các người có quan tâm đến hành khách hay không?

THỢ CÁ: Chó đẻ!

THÀNG LỒ MĂNG: (*Nhặt một hòn đá lén ném theo*) Ông ném bỏ mẹ mày!

Tiếng xe xa dần.

Người Trầm Mặc chăm chú nhìn theo

CHỦ NHIỆM MĀ: Được rồi! Từ rày trở đi, hăng xe buýt chúng mày đừng hòng đi tìm thằng Mā này để nhờ vả nữa nhé!

ÔNG LÃO: Bác là Chủ Nhiệm Mā của sở tiếp liệu đó à?

CHỦ NHIỆM MĀ: (*Ra vẻ khinh khỉnh*) Thì sao nào?

ÔNG LÃO: Bác biết người lái xe à?

CHỦ NHIỆM MÃ: Đổi người rồi! Đúng là thứ thực dụng chủ nghĩa khốn kiếp.

ÔNG LÃO: Thế nên họ mới không lãnh hội được thịnh tình của bác.

CHỦ NHIỆM MÃ: Thôi đừng đề cập đến chuyện giao tình ấy nữa. Từ rày trở đi, người của hàng xe buýt mà đến, thằng Mā này sẽ xử sự thẳng thường. (*Rút ra điều thuốc*) Ông có hút thuốc không?

ÔNG LÃO: (*Liếc nhìn nhăn điếu thuốc kia*) Không, cảm ơn, tôi ra khỏi nhà sáng nay quên mang theo kính lão.

CHỦ NHIỆM MÃ: "Đại Tiễn Môn" đây.

ÔNG LÃO: Loại này khó mua lắm.

CHỦ NHIỆM MÃ: Đúng thế. Hôm kia người bên hàng xe buýt đến tìm tôi, chính tay tôi cấp cho họ hai mươi bao. Đâu có dè họ lại khó chơi như thế.

ÔNG LÃO: Ông để cho tôi một cây thuốc nhé!

CHỦ NHIỆM MÃ: Loại thương phẩm này bây giờ thiếu hụt lắm, không làm thế được đâu.

ÔNG LÃO: "Đại Tiễn Môn" đều theo cửa sau mà ra cả. Chả trách xe tới trạm dừng cũng không dừng.

CHỦ NHIỆM MÃ: Bác ngủ ý gì vậy?

ÔNG LÃO: Không ngủ ý gì cả.

CHỦ NHIỆM MÃ: Cái "không ngủ ý" này ngủ ý gì vậy?

ÔNG LÃO: Chả có ngủ ý gì cả.

CHỦ NHIỆM MÃ: Cái "chả có ngủ ý gì cả" này ngủ ý gì?

ÔNG LÃO: "Chả ngủ ý gì cả" tức là chả ngủ ý gì cả.

CHỦ NHIỆM MÃ: "Chả ngủ ý gì cả tức là chả ngủ ý gì cả" không phải là không ngủ ý gì!

ÔNG LÃO: Vậy thì ông nghĩ nó ngủ ý gì?

CHỦ NHIỆM MÃ: Ý nghĩa đằng sau của cái "chả ngủ ý gì cả tức là chả ngủ ý gì cả" của bác rất rõ ràng! Bác muốn nói là với vai trò chủ nhiệm tôi cầm đầu cái vụ mở cửa sau, phải không?

ÔNG LÃO: Đó chính là ông nói đấy nhé.

Người Trầm Mặc non nóng đi qua, đi lại

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Đọc ngữ vựng Anh văn từ thẻ ngữ vựng của mình*)
Book, pig, desk, pig, dog, desk, book...

THỢ CÁ: Anh đang đọc Anh văn của nước nào vậy?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Anh văn là Anh văn, chẳng có nước nào cả.
Không, đây là Anh văn theo giọng Mỹ. Người Anh và người Mỹ đều nói tiếng Anh, nhưng phát âm không giống nhau, cũng tựa như chữ "ngā", bác nói "yêm", họ nói "cha". Hiện giờ, vào đại học đều phải thi ngoại ngữ. Hồi trước, không được học nên giờ phải học từ đầu thôi. Không thể cứ thế mà đợi xe, phí hết cả thời gian ở trạm xe.

THỢ CÁ: Anh học đi, học đi.

BÀ MẸ: (*Lẩm bẩm với khán giả*) Bội Bội của tôi đợi tôi về

CÔ GÁI:¹ Chúng mình hẹn đúng bảy giờ mười lăm

BÀ MẸ: để làm bánh trôi, nó không thích ăn thứ làm với đường cát, đậu đỏ, ngũ nhân. Nó chỉ thích ăn nhân hạt mè thôi...

CÔ GÁI: trước cổng công viên, bên kia đường cái, dưới ngọn đèn thứ ba. Mình xách theo cái túi màu đỏ tía, còn anh ấy sẽ đứng bên chiếc xe đạp Bồ câu bay...

Người Trầm Mặc bước đến trước mặt họ, nhìn họ.

Hai người thôi không nói chuyện nữa

CHỦ NHIỆM MÃ: (*Nói với Ông Lão*) Tôi hỏi bác: "hàng hóa thiếu hụt" là gì?

ÔNG LÃO: Là thứ mà mình không mua được.

CHỦ NHIỆM MÃ: Vẽ mặt khách hàng thì nói là mua không được; còn với bộ thương nghiệp chúng tôi thì đó gọi là tiếp liệu thiếu hụt. Tiếp liệu thiếu hụt tạo ra mâu thuẫn giữa cung và cầu. Bác phải giải quyết cái mâu thuẫn này như thế nào?

ÔNG LÃO: Tôi đâu phải là chủ nhiệm.

CHỦ NHIỆM MÃ: Nhưng mà bác là khách hàng tiêu thụ! Bác có bồ thuốc được không?

ÔNG LÃO: Thủ mấy lần rồi.

¹ Trong đoạn kịch này, Bà Mẹ và Cô Gái cùng hướng về khán giả, nói cùng một lúc (Chú thích của người biên dịch).

CHỦ NHIỆM MĀ: Bác không biết là hút thuốc có hại cho sức khỏe sao?

ÔNG LĀO: Tôi biết.

CHỦ NHIỆM MĀ: Biết mà vẫn hút? Bác thấy chứ, tuyên truyền rốt cuộc vẫn là tuyên truyền. Không phải là mỗi năm đều tuyên truyền kế hoạch sinh đẻ sao? Dân số vẫn cứ gia tăng. Người lớn mà còn chưa cai thuốc được, trẻ con lau mũi chưa sạch lại tiếp tục bắt chước mà ghiền. Số người hút thuốc mọc còn nhanh hơn thuốc lá. Theo bác thì cái mâu thuẫn cung - cầu này giải quyết được sao?

Người Trầm Mặc đeo túi lên vai, định nói gì lại thôi

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Đọc lớn*) Open your books! Open your pigs - không đúng. Open your dogs - không đúng, không đúng!

ÔNG LĀO: Không sản xuất được nhiều hơn ư?

CHỦ NHIỆM MĀ: Câu hỏi của bác có lý! Nhưng mà đây là vấn đề của bộ sản xuất. Làm sao bộ thương nghiệp chúng tôi giải quyết được? Bác trách tôi mở cửa sau; cửa sau của chúng tôi cũng chỉ chiếu cố được những khách hàng có tay trong. Có thể mở cửa lớn ra bán cho công chúng không? Bác nghĩ đi, rốt cuộc thì cũng có người mua được, có người không mua được. Nếu như ai cũng mua được cả, phải là đã chẳng có mâu thuẫn không?

CÔ GÁI: Bép xếp māi, phiền quá!

BÀ MẸ: Cô chưa hiểu được đâu, đợi đến khi cô làm mẹ, phiền nǎo lại càng nhiều.

Người Trầm Mặc quay lại; ánh mắt cô gái chạm ánh mắt anh ta.

Cô Gái lập tức nhìn xuống. Người Trầm Mặc chẳng hề chú ý, xoải bước đi, chẳng buồn quay đầu. Tiếng nhạc khe khẽ vang lên; âm thanh biểu lộ một sự tìm kiếm, trông chờ đau đớn mà bướng bỉnh. Nhạc dần dần tắt.

Cô Gái nhìn về phía Người Trầm Mặc đi, như thể hoang mang

THỢ CẢ: Tôi xin ngắt lời. (*Chủ Nhiệm Mā và Ông Lāo quay lại*) Tôi không nói với hai vị; các vị cứ tiếp tục tán phét đi.

CHỦ NHIỆM MĀ: Bác tưởng tôi lầm chuyện tán phét sao? Tôi đang làm công tác tư tưởng cho khách hàng! (*Tiếp tục thuyết phục Ông Lāo*) Bác không hiểu tình trạng của bộ thương nghiệp chúng

tôi. Bác có thắc mắc - bác công nhận không? Công việc chủ nhiệm của tôi chắc dễ làm lắm đấy ư? Bác thử làm mà xem?

ÔNG LÃO: Tôi đâu làm được.

CHỦ NHIỆM MÃ: Bác cứ thử làm xem!

ÔNG LÃO: Tôi chịu rồi, chịu rồi!

CHỦ NHIỆM MÃ: (Nói với Thợ Cả) Bác thấy chưa? Thấy chưa?

THỢ CẢ: Thấy cái gì? Tôi muôn nói là cái ông thầy giáo đeo kính kia.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Đặt câu) Do you speak English? I speak a litter...

THẰNG LỖ MĀNG: (Bắt chước anh ta, giọng quái đản) Ai-si-pi-ke-ai-li-tơ-o...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Giận dữ) Are you a pig?

THẰNG LỖ MĀNG: Anh mới đánh rãm mà!¹

CÔ GÁI: Đừng ồn ào nữa, được không? Tôi chịu hết nổi rồi!

THỢ CẢ: Nay thầy, đồng hồ thầy mấy giờ rồi?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Nhìn đồng hồ, giật mình kinh ngạc) Cái gì? Cái gì...

THỢ CẢ: Chết rồi à?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Phải chi nó chết còn đỡ... cái gì, đã một năm trôi qua rồi!

CÔ GÁI: Anh đùa với mọi người!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Lại nhìn đồng hồ) Đúng thế, chúng ta đã đợi ở trạm xe này đúng một năm rồi.

*Thằng Lỗ Māng cho ngón tay trỏ vào miệng,
ra sức huýt sáo to một tiếng*

ÔNG LÃO: (Đưa mắt nhìn mọi người) Vớ vẩn!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Vớ vẩn cái gì, không tin bác thử nhìn đồng hồ xem.

THỢ CẢ: Đừng nhắng lên, không sao cả!

BÀ ME: Đồng hồ của tôi tại sao mới hai giờ bốn mươi?

THẰNG LỖ MĀNG: (Lán tới) Chết rồi!

THỢ CẢ: La lối cái gì vậy? (Nói với Ông Lão) Xem đồng hồ của bác đi.

ÔNG LÃO: (Rờ rãm mãi, khó khăn lắm mới moi được đồng hồ từ trong ngực áo ra) Tại sao lại không đúng?

¹ Thằng Lỗ Māng nghe câu tiếng Anh thành *fangpi* (*phóng thí*, "đánh rãm") (Chú thích của người hiệu đính).

THÀNG LỖ MĀNG: Bác xem ngược rồi.

ÔNG LĀO: Một giờ... mươi. Chết mất rồi.

THÀNG LỖ MĀNG: (*Khoái chả*) Thua đồng hồ người ta. Đồng hồ này cũng y như bác, lão cả rồi.

CHỦ NHIỆM MĀ: (*Lắc cổ tay, lắng nghe*) Tại sao đồng hồ tôi cũng chết luôn rồi?

BÀ MẸ: Nhìn ngày tháng xem! Đồng hồ của ông không phải cũng có cả lịch luôn sao?

CHỦ NHIỆM MĀ: Ngày bốn mươi tám tháng mươi ba... Lạ thật, đồng hồ tôi hiệu Omega nhập cảng mà.

THÀNG LỖ MĀNG: Biết đâu chỉ là đồ nhựa rởm.

CHỦ NHIỆM MĀ: Cút đi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Cái của tôi là đồng hồ điện tử, không thể sai được. Quý vị nhìn xem, vẫn còn chạy. Tôi mua hồi năm ngoái, chưa bao giờ chết cả. Đồng hồ điện tử có sáu công dụng: năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây gì đều có cả. Quý vị nhìn xem, không phải là cả một năm đã trôi qua rồi sao!

THỢ CẢ: Anh làm mọi người hoang mang, đồng hồ điện tử thì đã ăn thua gì? Đồng hồ điện tử cũng có lúc không đúng.

ÔNG LĀO: Ông Thợ Cả à, chúng ta không thể không tin khoa học. Điện tử là khoa học, khoa học không lừa dối con người. Hiện giờ có thể nói là thời đại điện tử! Chúng ta đúng là có gì đó không ổn rồi.

BÀ MẸ: Như thế có nghĩa là chúng ta đã đợi xe ở trạm này đúng một năm rồi?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đúng thế, đúng phóc một năm, một năm ba phút một giây, hai giây, ba giây, bốn giây, năm giây, sáu giây... quý vị nhìn xem, vẫn cứ còn chạy.

THÀNG LỖ MĀNG: Hừ, đúng thế, các bạn, đúng mẹ nó một năm rồi!

Cô Gái chạy đi, hay tay ôm mặt.

Mọi người thiều náo

BÀ MẸ: (*Lấm bầm*) Chắc là hai bố con hết quần áo để thay rồi, ông ấy chẳng biết làm gì cả, quần đùi có rách cũng chẳng biết vá.

Bội Bội chắc là muôn mè khóc đến chết đi sống lại rồi, tội nghiệp Bội Bội của mẹ...

Cô Gái ngồi xõm, mọi người từ từ tụ tập chung quanh

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nói khẽ*) Cô có sao không?

THỢ CẨM: Đói không? Trong túi tôi vẫn còn cái bánh nướng.

ÔNG LÃO: Đau bụng?

CHỦ NHIỆM MÃ: (*Nói lớn với khán giả*) Bác sĩ đâu? Có ai biết về thuốc làm ơn đến xem xem!

BÀ MẸ: (*Tự kìm chế, bước lại, cúi xuống bên cạnh Cô Gái*) Khó chịu chỗ nào? Nói cho chị biết. (*Vuốt đầu Cô Gái*)

Cô gái vùi đầu vào lòng Bà Mẹ, khóc oà lên

BÀ MẸ: Đây là chuyện đàn bà, mời tất cả quý vị đi chỗ khác.

Mọi người giải tán

BÀ MẸ: Cô cho tôi biết, có chuyện gì thế?

CÔ GÁI: Chị à... em khổ quá...

BÀ MẸ: (*Vuốt ve Cô Gái*) Dựa vào chị này. (*Ngồi xuống đất, để Cô Gái dựa vào mình, ghé vào tai Cô Gái hỏi thăm*)

ÔNG LÃO: (*Giả khu hẩn di*) À, ván cờ này kể như tiêu...

CHỦ NHIỆM MÃ: Bác lén phô chỉ để đánh cờ thôi à?

ÔNG LÃO: Vì ván cờ này, tôi đã đợi mãi, đợi suốt cả đời.

CÔ GÁI: Không, không, anh ấy sẽ không đợi em nữa đâu...

BÀ MẸ: Con bé vớ vẩn, thế nào cũng đợi mà.

CÔ GÁI: Không đợi đâu, chị không hiểu.

BÀ MẸ: Hai người quen nhau lâu chưa?

CÔ GÁI: Đây là buổi hẹn đầu tiên, bảy giờ mười lăm, tại cổng công viên, bên kia đường cái, dưới cột đèn thứ ba...

BÀ MẸ: Hai người chưa từng bao giờ gặp nhau à?

CÔ GÁI: Một người bạn học của em làm việc trong thành phố, chị ấy giới thiệu.

BÀ MẸ: Việc gì phải khổ sở, cứ tiếp tục đi tìm, trên đời này đàn ông thiếu giống gì.

CÔ GÁI: Không bao giờ nữa, sẽ không bao giờ còn có ai đợi em nữa!

CHỦ NHIỆM MÃ: (*Đôi diện khán giả, lẩm bẩm*) Tôi phải đi thôi. Chẳng phải là tôi có hẹn đi ăn nhậu ở Đồng Khánh Lâu đấy sao? Thiên hạ mời, cũng là dân tay trong. Tôi không cần phải đợi một năm để lên phố uống rượu. Rượu thì ở nhà tôi không phải không có. Ngay cả loại Mao Đài nổi tiếng khắp thế giới đựng trong bình sứ trắng cột nơ đỏ. Không phải là khoe khoang chứ tôi chỉ cần nói một tiếng, chưa cần phải nhọc sức dở chân lên là có người mang đến ngay. Tôi không cần phải vào thành phố. (*Lớn tiếng*) Tôi không cần.

ÔNG LÃO: (*Khích động*) Ván cờ này tôi vẫn phải chơi!

CHỦ NHIỆM MÃ: (*Nói với khán giả*) Ngoài loại mè cờ ra, trên đời này loại quái nhân nào cũng có cả, chỉ vì để đánh ván cờ mà đợi ở trạm xe suốt cả một năm. (*Nói với Ông Lão, đầy hảo tâm và thương hại*) Tôi cũng đánh cờ rất nhiều, nhưng mà chưa mè đến mức độ như bác. Bác lên cơn ghiền cờ rồi, đến nhà tôi đi, đánh một vài ván, tôi giúp bác đỡ ghiền, chúng mình cứ uống rồi đánh cờ, đánh cờ rồi lại uống. Bác à, bác xem bác lớn tuổi như thế này rồi, sao cứ phải khổ sở phơi nắng ở trạm xe thế này? Đi với tôi đi.

ÔNG LÃO: (*Khinh khỉnh*) Đi với ông à?

CHỦ NHIỆM MÃ: Bác à, trong đám trăm người nhán công ở sở tiếp liệu của tôi, kể cả đoàn trưởng, tổ trưởng trên dưới mươi người, vẫn chưa có ai là đối thủ của tôi, không tin, bác cứ hỏi họ đi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Đọc*) Pig, books, desk, dog... k... g... k

ÔNG LÃO: (*Khích động đến run lên*) Ông... ông có đọc báo chiêu không?

CHỦ NHIỆM MÃ: Chưa từng lỡ một ngày! Tôi chỉ mua dài hạn báo chiêu. Báo chiêu từ thành phố trưa hôm sau là gửi đến bưu điện thị trấn, xế trưa đã phân phối đến sở tiếp liệu chúng tôi. Tôi thường giữ báo đến khi ăn cơm chiêu xong mới đọc. Chỉ cách một đêm là các tin tức trong thành phố không có gì mà tôi không biết.

ÔNG LÃO: Ông có biết cái vị tên Lý Mặc Sinh không?

CHỦ NHIỆM MÃ: Ô, cái anh ca sĩ mới, tuyệt lắm!

ÔNG LÂO: Thế mà ông cũng nói chuyện đánh cờ. Vì tôi nói là đương kim vô địch cờ toàn quốc đấy.

CHỦ NHIỆM MÃ: Ô, bác muốn nói cái anh Lý gì đó quán quân kỳ thi cờ tướng chứ gì? Cũng là cùng họ với bà xã nhà tôi đó mà.

ÔNG LÂO: Quán quân thì đã sao? Cờ của hắn, vẫn còn thường lăm.

CHỦ NHIỆM MÃ: Ông bác này, ý bác muốn nói là bác cũng có thể trở thành quán quân chứ gì?

ÔNG LÂO: Báo buổi chiều có đăng cái ván cờ mà hắn thắng giải. Tôi... đã từng nghiên cứu qua! Không phải ấy chỉ vì hắn ở thành phố hay sao? Phải chi tôi cũng ở thành phố...

CHỦ NHIỆM MÃ: (Cười) Thì bác đã là quán quân rồi.

ÔNG LÂO: Tôi không dám nói thế. Tóm lại, tôi có viết cho hắn một lá thư, hẹn với hắn đánh với nhau một ván ở Cung Văn hóa trên phố, chính là vào chiều nay. Hừ, chiều hôm nay năm ngoái! Cờ đã đi một nước là không được rút lại, con người không thể không có chữ tín!

CHỦ NHIỆM MÃ: Đúng thế!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Đọc lớn) Bik, pook, Dessgdokpik... boog... nghe ghê quá!

THẰNG LỒ MĀNG: Vẫn còn bình bịch đánh răm Tây phương đó à?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Bốn chôn) Tôi không giống cậu, cậu có thể đi rong không làm gì cả, tôi thì phải thi vào đại học! Tôi chỉ có cơ hội cuối cùng này thôi, nếu như xe buýt không đến, tôi sẽ bị quá tuổi thi! Đợi với đợi, lãng phí hết tuổi trẻ khổ sở biết bao. Điều này làm sao mà cậu hiểu nổi? Cậu tránh đi cho tôi nhở.

THẰNG LỒ MĀNG: Tôi đâu có cần trả gì anh đâu?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Khẩn khoản) Cậu làm ơn đi chỗ khác, cho tôi yên tĩnh một chút được không? Chỗ kia của cậu chẳng phải là quang đãng lắm sao?

THẰNG LỒ MĀNG: Không vào thành phố được! (Đi ra chỗ khác, uể oải, đột nhiên nổi quạu) Đường trong thành phố chỉ để những người thành phố đi thôi hay sao? Tôi không phải là người à? Tại sao tôi không có quyền vào thành phố đi loanh quanh? Ông nhất định muốn đi!

THỢ CẢ: (*Phiền não*) La ó cái gì vậy? Cậu không ngồi im được à?
(Ngồi xổm xuống, xé một mảnh bão cù từ trong túi đồ nghê ra, lấy ra một phiến thuốc lá, nghiên nát, rồi cuốn lại)

Im lặng. Ánh đèn mờ đi. Từ xa tựa như có tiếng xe buýt.

*Lại có tiếng nhạc mơ hồ trôi dậy, âm nhạc của Người Trầm Mắt
 lại thấp thoáng vang lên. Mọi người chăm chú lắng nghe, như thể tiếng gió,
 sau đó, lại dần tắt mất*

CHỦ NHIỆM MÃ: (*Nói với khán giả*) Người nào cũng bị trúng tà rồi.
*(Nói với mấy người kia) Nay, quý vị vẫn chưa nản chí à? Có đi
 hay không?*

THÀNG LỐ MĀNG: Đi đâu?

CHỦ NHIỆM MÃ: Đi về.

THÀNG LỐ MĀNG: Tôi cứ tưởng bác vào thành phố cơ chứ.

CHỦ NHIỆM MÃ: Tôi điên sao? Xa xôi như vậy, đi vào thành phố chỉ
 để nhậu một chầu thôi à? Tôi đâu có ghiền đến mức đó.

THÀNG LỐ MĀNG: (*Buồn bã*) Tôi vẫn phải lên phố để ăn sữa chua¹.

CHỦ NHIỆM MÃ: Tôi đang nói chuyện với người khác, nhãi ranh
 như chú xía vào làm gì? (*Nói với Ông Lão*) Bác không đi thì tôi
 cũng phải đi thôi.

Mọi người nhìn nhau, có hơi động lòng

ÔNG LÃO: Ủ. (*Nhin Chủ Nhiệm Mā, ngây người ra, không biết phải làm gi*)

BÀ MẸ: (*Nhin Ông Lão*) Bác...

CÔ GÁI: (*Nhin Bà Mẹ*) Chị...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nhin Cô Gái*) Cô...

THỢ CẢ: (*Nhin động tác của Người Đeo Kính*) Nay!

Chủ Nhiệm Mā đến trước mặt Thợ Cả, gật đầu ra hiệu,

ngu ý bảo bác ta đi theo. Thợ Cả vẫn còn nhìn Người Đeo Kính.

*Chủ Nhiệm Mā cúi xuống nhìn túi đồ nghê của Thợ Cả, đưa chân ra đá.
 Ánh mắt của mọi người do đó ngưng lại*

THÀNG LỐ MĀNG: Nay, tay kia đâu? Lên đi rồi à?

¹ Vào đầu thập niên 1980, khi vở kịch được viết, sữa chua vừa mới thịnh hành ở Trung Quốc (Chú thích của người hiệu đính).

ÔNG LÃO: Ai lén đi?

THẮNG LỐ MĀNG: Bác đúng là già lảm cǎm, cái tay đứng ngay trước mặt bác đó. Hắn bỏ rơi chúng ta, một mình lảng lặng lén đi mất rồi.

MỌI NGƯỜI: (Ai cũng hùng khởi trả lại, trừ Cô Gái) Ai vậy? Ai vậy? Cậu nói ai? Ai đi rồi?

ÔNG LÃO: (Vô đùi, hối nhiên nhở ra) Đúng thế. Mới vừa rồi đây tôi còn nói chuyện với hắn. Hắn lảng lặng bỏ đi mất rồi.

BÀ MẸ: Ai, bác nói ai đi rồi?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Nhở ra) Hắn đeo túi xách, xếp hàng trước mọi người, trước sau vẫn đọc sách ở chỗ đó...

BÀ MẸ: Ô, lúc quý vị đánh nhau, hắn là người can gián đây.

THỢ CÀ: Đúng thế, sao lúc hắn đi tôi lại không trông thấy?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Biết đâu hắn đã lên xe rồi.

CHỦ NHIỆM MĀ: Họ mở cửa trước cho hắn à?

CÔ GÁI: (Hoang mang) Xe vốn không dừng lại, hắn một mình vào thành phố được sao?

CHỦ NHIỆM MĀ: Hắn đi lối này hay lối kia? (Dùng tay chỉ hai phương hướng ngược nhau)

CÔ GÁI: Hắn men theo công lộ đi vào thành phố rồi.

CHỦ NHIỆM MĀ: Cô trông thấy ư?

CÔ GÁI: (Buồn bã) Hắn liếc nhìn tôi một cái, rồi quay lưng bỏ đi một mạch.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Biết đâu hắn vào thành phố rồi.

THẮNG LỐ MĀNG: Đương nhiên rồi!

ÔNG GIÀ: (Nói với Cô Gái) Thế sao cô không nói sớm?

CÔ GÁI: (Khủng hoảng bất an) Chứ không phải mọi người đều đợi xe à...

ÔNG LÃO: Đúng là có tâm kế...

CÔ GÁI: Lúc hắn nhìn người khác, mắt không chớp đến một lần, tựa như nhìn xuyên qua người ta vậy...

CHỦ NHIỆM MĀ: (Hơi lo lắng) Hi vọng hắn không phải là cán bộ điều tra từ thành phố phái về. Hắn có chú ý đến đối thoại của chúng ta, lúc tôi và ông lão này làm công tác tư tưởng không?

CÔ GÁI: Lúc ấy thì không, hắn đi qua, đi lại, tựa như bận tâm việc gì đó...

CHỦ NHIỆM MÃ: Hắn có thu thập... giá như, khi chúng tôi nói về tình trạng thuốc lá và sở tiếp liệu? Về tình trạng mở cửa sau bán "Đại Tiên Môn"?

CÔ GÁI: Chưa từng nghe hắn nói gì cả.

CHỦ NHIỆM MÃ: Tại sao cô không trình bày với hắn về vấn đề của công ty xe buýt? Quần chúng rất là bất mãn đối với họ!

ÔNG LÃO: Hiện nay ra khỏi nhà, đi lại rất khó khăn. (*Dùng tay sờ lan can sắt, di chuyển bên trong lan can, chà sát*) Giao thông hết sức là rối rắm. Chắc chúng mình không đợi sai trạm chứ?

THỢ CÁ: (*Bất an*) Ông già, ông nói gì vậy? Trạm này không lên phô à?

ÔNG LÃO: Biết đâu đúng hơn phải là lên xe ở trạm bên kia đường?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nhin sang phía bên kia*) Trạm đó là để đi về.

THỢ CÁ: (*Yên tâm*) A, ông đi, ông làm tôi sợ muộn chết. (*Ngồi xổm xuống*)

ÔNG LÃO: (*Run rẩy đôi điện khán già*) Các vị cũng đều đợi xe à? (*Tự lẩm bẩm*) Chẳng nghe gì cả. (*Lớn giọng hơn một chút*) Các vị đợi xe về quê phải không? (*Tự lẩm bẩm*) Vẫn chẳng nghe thấy gì cả. (*Nói với Người Đeo Kính*) Nay cậu, tai tôi nghẽn ngang, cậu hỏi họ xem có phải họ trả về quê không? Nếu như họ đều về cả, tôi chẳng phải khổ sở đi vào thành phố làm gì.

CHỦ NHIỆM MÃ: (*Lắc đầu, thở dài*) Thành phố cũng đâu phải là thiên đàng! Thôi quay về còn hơn. Con tôi cũng lại sắp lấy vợ. (*Nói với Thợ Cá*) Thợ Cá này làm nghề mộc phải không?

THỢ CÁ: Ủm.

CHỦ NHIỆM MÃ: Bác đóng vài món đồ đặc cho con tôi được không? Như thế còn hơn là phí thì giờ ở đây. Tôi không để bác thiệt đâu.

THỢ CÁ: Không đi.

CHỦ NHIỆM MÃ: Ngoài tiền công ra, còn lo cơm nước. Tôi còn biếu thêm bác mỗi ngày hai bao "Đại Tiên Môn" có bọc giấy bắc. (*Tự lẩm bẩm*) Không nên nhắc đến "Đại Tiên Môn" nữa, lỡ mà khoa quản lý của cục thương nghiệp nghe thấy thì mệt đấy! Nay, tôi vẫn chưa biết tay nghề của bác như thế nào.

THỢ CÁ: Tôi chỉ làm đồ gỗ tinh xảo, đồ gỗ chắc chắn, làm ghế dựa bằng hồng mộc có điêu khắc, bình phong bằng đàn mộc có điêu khắc để trưng trong phòng khách. Ông trả nổi không? Đó là nghề gia truyền của tôi đấy!

CHỦ NHIỆM MÃ: Bác khoe khoang nhiều lắm đấy! Tôi nói cho bác biết, người thành phố thích ngồi trên ghế hành, ai dì muốn ngồi trên ghế dựa cứng đến đau cả dít của bác?

THỢ CÁ: Đồ của tôi làm là để thiên hạ ngắm chứ không phải để ngồi.

CHỦ NHIỆM MÃ: A, điều này mới mẻ đối với tôi đấy. Hóa ra là bác chuyên làm đồ trang trí.

THỢ CÁ: Hiện giờ đánh phèng la đi tìm cũng không ra được tài năng như tôi. Cho nên công ty ngoại mậu trong thành phố mới muốn mời tôi mở lớp dạy học trò!

CHỦ NHIỆM MÃ: Muốn đợi thì cứ việc đợi. Tôi quay về đây, có ai muốn đi theo tôi không?

Im lặng, ánh sáng còn mờ thêm. Từ xa có tiếng xe buýt.

Âm nhạc của Người Trầm Mặc lại trỗi dậy, khe khẽ mà rõ ràng

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Quý vị lắng nghe, lắng nghe mà xem! Có nghe thấy không? Cái...

Âm nhạc im bặt

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Tại sao quý vị lại không nghe thấy? Người ấy hẳn đã vào thành phố rồi! Chúng ta không thể đợi được thêm nữa! Khổ sở vô ích để chờ đợi hoài công.

ÔNG LÃO: Đúng thế, tôi đã đợi suốt cả đời.

BÀ MẸ: Nếu tôi biết đi đường khó khăn như thế này, tôi hẳn đã

CÔ GÁI: Tôi mệt lả, nói chung cũng đã tiêu tụt hết sức.

ÔNG LÃO: Cứ như vậy mà đợi, đợi... đợi

BÀ MẸ: mang theo một cái bao thật lớn, táo đỏ với hạt mè, vứt

CÔ GÁI: Tôi chả muốn nghĩ gì nữa, chỉ muốn ngủ một...

ÔNG LÃO: đến già đi...

BÀ MẸ: hết thì lại tiếc.

CÔ GÁI: giặc cho đã...

THẢNG LỐ MĂNG: Đừng có huyễn thuyễn bát sách nữa! Có biết bao

nhiêu thì giờ, dẫu là bò mà đi chăng nữa thì cũng đã đến thành phố rồi!

THỢ CÁ: Thế tại sao cậu không bò đi?

THÀNG LỐ MĀNG: Bác bò đi rồi tôi bò theo!

THỢ CÁ: Đôi tay tôi để làm nghề, con người chứ phải đâu con dòi trong đồng phân!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Đôi điện khán giả*) Này, này, quý vị vẫn cứ đợi xe đây chứ? Không động tĩnh gì cả. (*Lớn tiếng*) Trước mặt còn có ai đợi xe không?

CÔ GÁI: Tôi đến thế này chả trông thấy gì cả. Đêm rồi, đâu còn có xe đến nữa.

THỢ CÁ: Tôi sẽ đợi đến trời sáng! Trạm xe dựng ở đây, sao có thể lừa dối người ta được?

CHỦ NHIỆM MĀ: Nếu như xe vẫn không đến thì sao? Bác vẫn ngốc nghếch đợi suốt đời ư?

THỢ CÁ: Tôi có nghề, thành phố cần nghề của tôi! Người ta cần ông để làm gì?

CHỦ NHIỆM MĀ: (*Lòng tự tôn bị tổn thương*) Tôi được mời ăn cơm, tôi chẳng còn muốn đi!

THỢ CÁ: Vậy sao ông không quay về đi?

CHỦ NHIỆM MĀ: Tôi vốn đã muốn quay về rồi. (*Khổ não*) Địa lý đồng không mông quạnh này, trước mặt không thôn làng, sau lưng không hàng quán, trong bóng tối lõi có con chó xông ra... hừ, quý vị có ai chịu đi với tôi không?

THỢ CÁ: Tôi vốn cũng muốn quay về, nhưng đường về đen tối, lại còn khó đi hơn, chao...

THÀNG LỐ MĀNG: (*Bò dày, vỗ mông*) Có đi hay không?

CHỦ NHIỆM MĀ: Được, chúng mình làm bạn đường.

THÀNG LỐ MĀNG: Ai đi với bác? Tôi vào thành phố để ăn sữa chua.

THỢ CÁ: Sữa蹚 hoảng lại đi làm cho chua đi, còn ngọt lành gì nữa? Trong thành phố còn có cả bia, uống cứ như nước đái ngọt! Không phải cái gì trong thành phố cũng tốt đẹp đâu, đồ cù lân!

THẦNG LỒ MĀNG: Tôi vẫn muốn uống, tôi sẽ đi uống sữa chua, làm một hơi cạn luôn năm hũ! (*Nói với Người Đeo Kính*) Đừng phí thì giờ với họ nữa, hai đứa mình đi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Nếu như mình vừa đi mà xe đến thì sao? (*Đổi diện khán giả, tự làm bẩm*) Nếu xe đến rồi vẫn không dừng lại thì sao? Về mặt lý trí, tôi cảm thấy nên đi, nhưng không nói chắc được, mất cơ may thì sao? Không sợ cái thường tình, chỉ sợ mất cơ may. Nhưng cần phải quyết định! Desk, dog, pig, book, đi, hay là đợi? Đợi, hay là đi? Đây đúng là nan đề của đời sống! Cũng có thể là định mệnh đã quyết định, phải đợi ở đây suốt đời, đến già, đến chết. Tại sao con người không tự khai sáng tiền đồ của mình mà lại phải khổ sở đi chịu sự chi phối của định mệnh? Nói đi thì phải nói lại, định mệnh là cái gì? (*Hỏi Cô Gái*) Cô có tin định mệnh không?

CÔ GÁI: (*Nói khẽ*) Tin.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Định mệnh cũng giống như một đồng tiền xu. (*Móc từ trong túi áo ra một đồng tiền xu*) Cô có tin cái này không? (*Tung lên rồi lại bắt lấy*) Mặt hình hay mặt chữ! Pig, book, desk, dog, như thế là quyết định rồi! Are you teacher? No. Are you a pig? Không, cái gì cũng không phải, I am I, tôi chính là tôi! Mình không tin nơi mình lại đi tin nơi cái này? (*Tự châm biếm mình, tung đồng tiền lên, rồi lại bắt lấy*)

CÔ GÁI: Anh nghĩ mình phải làm gì? Tôi chẳng còn chút hơi nào mà có ý kiến nữa.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Vậy thì chúng mình đùa với định mệnh một phen đi nào. Ra chữ thì đợi, mà ra hoa thì đi. Tùy thuộc vào lần này thôi! (*Anh ném đồng tiền lên; đồng tiền rơi xuống đất, anh úp tay lên đồng tiền*) Đi hay là đợi? Đợi hay là đi? Để xem định mệnh chúng ta như thế nào?

CÔ GÁI: (*Vội vã đè tay lên tay anh*) Tôi sợ! (*Phát hiện ra tay mình chạm tay anh ta, cô vội rút tay lại*)

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Cô sợ định mệnh của chính cô ư?

THẦNG LỒ MĀNG: Hừ, hai người này mới lạ. Này, rốt cuộc các người có đi hay không?

THỢ CÁ: Đã xong chưa? Ai muốn đi thì đi! Trạm xe đặt ở đây, mọi người đang đợi, mà sao xe lại không đến? Không thu tiền vé của hành khách, lấy tiền đâu ra trả tài xế?

Im lặng. Tiếng xe buýt và tiếng của Người Tràm Mặc cùng truyền đến, càng lúc càng rõ; tiết tấu cũng rạch ròi hơn

CHỦ NHIỆM MĀ: (*Vung tay, tựa như muốn xưa âm thanh nào người kia đi*)
Này, có ai muốn đi không?

Âm nhạc tan biến.

Ông Lão nãy giờ vẫn dựa trạm xe ngủ bỗng khụt khịt một tiếng

ÔNG LÃO: (*Không mở mắt*) Xe đến chưa?

Không ai trả lời

THẦNG LỒ MĀNG: Bị dính cả vào cái bảng gỗ này rồi! Tè thật! (*Lộn một vòng, rồi nhẹ nhàng ngồi dưới đất*)

Ai cũng ngồi xổm hoặc ngồi bệt dưới đất. Lại có tiếng xe buýt.

Không ai động đậy gì cả, chỉ chăm chú lắng nghe. Tiếng xe buýt lớn dần.

Ánh đèn theo đó sáng dần lên

THẦNG LỒ MĀNG: (*Vẫn nằm dưới đất*) Đến rồi, hù.

BÀ MẸ: Rốt cuộc rồi cũng đến. Ông cụ, đừng ngủ nữa, trời sáng rồi, xe sắp đến rồi!

ÔNG LÃO: Đến rồi? (*Vội vàng đứng dậy*) Đến rồi ư?

CÔ GÁI: Chớ có không dừng ở trạm này nữa nhé!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Nếu lại không dừng nữa, mình sẽ chặn xe lại!

CÔ GÁI: Họ sẽ không dừng đâu.

ÔNG LÃO: Không dừng là họ sẽ thất nghiệp!

BÀ MẸ: Nếu như xe không dừng thì sao?

THẦNG LỒ MĀNG: (*Đột nhiên nhảy bật dậy*) Bác Thợ Cá ơi! Trong túi của bác có chiếc đinh lớn nào không?

THỢ CÁ: Để làm gì?

THẦNG LỒ MĀNG: Nếu xe lại không dừng nữa, mình sẽ đâm nổ lốp xe, không ai vào thành phố được nữa!

CÔ GÁI: Không được! Phá hoại giao thông là phạm pháp.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Chúng mình chặn xe lại, đứng chắn cả ngoài lề, xếp thành một hàng!

THỢ CÁ: Đúng!

THẦNG LỒ MĀNG: (*Nhặt một chiếc gậy*) Nhanh lên, xe đến rồi kia!

Tiếng xe buýt đến gần, mọi người đều đứng lên

CÔ GÁI: (*Hét*) Dừng xe lại!

BÀ MẸ: Chúng tôi đã đợi suốt cả năm rồi!

ÔNG LÃO: È, ê, dừng xe lại!

CHỦ NHIỆM MÃ: Này...

Mọi người lán về phía trước sân khấu, đứng chẵn đường.

Tiếng còi xe buýt vang lên

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Chi huy mọi người*) Một, hai!

MỌI NGƯỜI: Dừng xe! Dừng xe! Dừng xe!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Chúng tôi đã đợi mất cả một năm rồi.

MỌI NGƯỜI: (*Vừa vẩy tay tới tấp, vừa la hét*) Chúng tôi không còn đợi được nữa! Dừng xe! Dừng xe! Dừng xe! Dừng xe đi! Dừng xe...

Xe buýt không ngọt bám còi

ÔNG LÃO: Tránh ra! Mau tránh ra!

*Mọi người vội vã tránh qua một bên,
rồi lại vội vã vừa đuổi theo xe, vừa hò hét*

THẦNG LỒ MĀNG: (*Vung gậy lên xông tới trước*) Ông đập nát mà ra!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Giữ hăn lại*) Nó cán cậu chết bây giờ!

CÔ GÁI: (*Sợ đến nhầm chặt mất lại*) A...

THỢ CÁ: (*Nhào đến, nắm chặt lấy Thầng Lồ Māng*) Cậu đừng có liều mạng như thế!

THẦNG LỒ MĀNG: (*Vùng thoát, đuổi theo xe, ném chiếc gậy trong tay tới trước*) Đồ chó đẻ! Cho mà rơi xuống sông, cho rùa xơi tái mà đi!

Tiếng xe buýt chạy xa dần. Im lặng

THỢ CÁ: (*Hoang mang*) Đều là người nước ngoài.

BÀ MẸ: Xe du lịch chở toàn người nước ngoài.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Oai phong nỗi gì? Chẳng phải chỉ là làm tài xế cho người nước ngoài mà thôi sao?

ÔNG LÃO: (*Cầu nhau*) Xe có chật hết đâu.

THỢ CẨM: (*Đau lòng*) Cho tôi đứng cũng không được sao? Đâu phải là tôi không mua vé.

CHỦ NHIỆM MÃ: Ông có ngoại tệ không? Họ chỉ nhận ngoại tệ thôi.

ÔNG LÃO: (*Dậm chân*) Đây đâu có phải là nước ngoài!

CÔ GÁI: Tôi đã bảo là xe không dừng là không dừng mà.

Đúng lúc ấy, từng chiếc xe nối nhau chạy ngang mặt đám người

CHỦ NHIỆM MÃ: Thế này thì... ép người ta quá đáng. Xem hành khách như rơm rác! Nếu không dừng xe thì dừng dựng trạm xe ở đây! Công ty xe buýt này mà không chỉnh đốn, giao thông không thế nào tiến bộ được. Quý vị viết một lá thư tập thể, tôi sẽ đích thân đem đến lanh đạo cấp trên ở cục giao thông. (*Chỉ Người Đeo Kính*) Anh viết đi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Viết như thế nào?

CHỦ NHIỆM MÃ: Viết như thế nào? Thì viết thế này, thế này, thế này... hừ, anh là phần tử trí thức như thế mà ngay cả đến thư tập thể cũng không biết viết à?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Viết thư này thì có ích gì? Chúng ta vẫn cứ phải đợi thôi.

CHỦ NHIỆM MÃ: Quý vị muốn đợi thì cứ đợi, tôi cần gì phải bận tâm? Bữa cơm trong thành phố tôi đã hết muôn ăn rồi. Tôi quan tâm đến quý vị đó thôi. Đợi đi, cho đáng đời, cứ đợi đi.

*Im lặng. Âm nhạc của Người Trầm Mặc lại vang lên,
nhưng lại biến tấu thành tiết tấu nhịp ba,
linh hoạt nhẹ nhàng, thêm nét trào phúng*

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nhin đồng hồ, giật bắn mình*) Thôi chết rồi!

*Cô gái bước tới nhìn đồng hồ anh ta.
Tiết tấu âm nhạc hòa điệu với những con số sau đây, nhảy nhót*

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Liên tiếp ấn nút chỉ thị trên đồng hồ của mình*) Năm tháng, sáu tháng, bảy tháng, tám tháng, chín tháng, mười tháng, mười một tháng, mười hai tháng, mười ba tháng...

CÔ GÁI: Một tháng, hai tháng, ba, bốn...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Năm tháng, sáu tháng, bảy tháng, tám tháng...

CÔ GÁI: Cả thảy là một năm tám tháng.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Một năm nữa lại vừa trôi qua.

CÔ GÁI: Như thế là hai năm tám tháng...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Hai năm tám tháng... Không! Không đúng, phải ba năm tám tháng. Không, không đúng, năm năm sáu... không, bảy tháng, tám tháng, chín tháng, mười tháng...

Mọi người ngạc nhiên, nhìn nhau

THẦNG LỖ MĀNG: ĐIÊN BỎ MẸ!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Thần kinh tôi tinh táo lắm.

THẦNG LỖ MĀNG: Tôi không nói bác, tôi nói cái đồng hồ này mắc bệnh thần kinh rồi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Cơ khí không có thần kinh. Đồng hồ lại là một thứ máy móc đo lường thời gian. Thời gian lại không di chuyển tùy theo việc thần kinh con người có tinh táo hay không!

CÔ GÁI: Anh đừng nói nữa được không? Tôi van anh!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đừng ngăn cản tôi, không, vấn đề này không phải tại tôi. Cô đâu có thể ngăn cản sự trôi chảy của thời gian được! Quý vị nhìn xem, quý vị đến cả đây mà nhìn đồng hồ xem!

Mọi người đều vây quanh xem đồng hồ anh ta

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Sáu năm... bảy năm... tám năm... chín năm, như thế là mười năm trời đã trôi qua!

THỢ CẨ: Có thể sai lầm chăng? (*Nǎm lấy tay Người Đeo Kính, lay lay, lắng nghe, châm chú nhìn*)

THẦNG LỖ MĀNG: (*Cũng bước tới, ấn nút đồng hồ*) A ha, sao không còn số mục gì thế này? Hừ, trông trộn! (*Nǎm lấy tay Người Đeo Kính, giờ lên*) Chỉ ấn một cái là không chạy nữa! (*Đắc ý*) Cái đồ chơi này mà cũng khéo lừa người ta.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nghiêm nghị*) Cậu biết quái gì? Số không hiện nữa không có nghĩa là thời gian không lưu chuyển. Thời gian là một tồn tại khách quan! Có thể có công thức để đo lường tính toán ra, T bằng cẩn hiệu an-pha cộng bê-ta thừa sic-ma

cái gì cái gì bình phương đó... tương đối luận của Einstein, có cả trong sách vở.

CÔ GÁI: (*Điên lên*) Thật không chịu nổi nữa, tôi thật không chịu nổi nữa!

ÔNG LÃO: Có đâu lại vô lý như vậy! (*Đăng hắng*) Để cho hành khách đứng đợi cho đến bạc cả đầu... (*Lập tức biến thành già nua lụ khụ*) Hoang đường... hoang đường quá...

THỢ CÀ: (*Đau lòng day dứt*) Công ty xe buýt cố ý thanh toán chúng mình hay sao? Nhưng mà mình có lỗi gì với họ đâu?

BÀ MẸ: (*Trở thành mệt mỏi rã rượi*) Bội Bội, Bội Bội đáng thương của tôi và bố nó. Đừng nói là không có quần áo để thay, mà có lẽ còn rách bướm cả rồi... anh ấy lại là người không biết cầm cái kim...

*Thẳng Lỗ Mäng bước qua một bên đá mây hòn đá, đá ngược đá xuôi.
Sau đó, ủ rũ ngồi xuống đất, xoạc hai chân ra thất thần*

CÔ GÁI: (*Ngớ ra*) Tôi thật muốn khóc.

BÀ MẸ: Khóc đi, khóc đi. Điều đó đâu có gì phải xấu hổ.

CÔ GÁI: Chị à, em lại không khóc được...

BÀ MẸ: Ai bảo chúng mình là đàn bà? Định mệnh đã bắt chúng mình phải đợi, đợi không bao giờ ngưng. Trước tiên là đợi có anh nào đến rước chúng mình, đợi mãi mới lấy chồng được, rồi lại đợi đẻ con, sau đó lại đợi con lớn lên, lúc ấy thì chúng mình đã già rồi...

CÔ GÁI: Em đã già rồi, đã đợi đến phát già rồi... (*Dựa vào vai Bà Mẹ*)

BÀ MẸ: Muốn khóc thì cứ khóc đi, chảy được nước mắt thì mình sẽ thấy nhẹ nhõm ra. Chị thật muốn gục vào lòng anh ấy khóc một trận cho thỏa... không vì sao cả... cũng không nói rõ được là tại sao...

CHỦ NHIỆM MÃ: (*Ngậm ngùi, nói với Ông Lão*) Ông bác, bác cứ phải đợi sao? Ở nhà mà đợi dưỡng lão, hưởng chút phúc khí, có phải sướng hơn không? Cầm kỳ thư họa - mây trời đó vốn là để giết thời giờ, tự mình vui thú; bác lại cứ nhất định

phải tranh cao thấp với người trong thành phố, chỉ vì mấy cái cục gỗ mà lê cái thân già ngoài đường như thế, hỏi có đáng không?

ÔNG LÃO: Ông biết cái gì? Ông nói cái gì rồi thì cũng quay về chuyện buôn bán. Người đánh cờ chúng tôi là vì hứng khởi, vì tinh thần. Con người sống trên đời phải hiểu điểm tinh thần này một chút chứ!

*Thằng Lô Mäng thấy nhảm chán, bước đến sau lưng Người Đeo Kính,
vỗ mạnh lên vai, cắt đứt dòng trầm tư của anh ta*

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Giận dữ*) Cậu chẳng biết đau đớn là gì cả, cho nên cậu mới vô tri như vậy. Chúng ta bị đời sống gạt đi, sinh mệnh trôi qua phí phạm ngay trước mặt cậu, cậu có hiểu không? Cậu không hiểu! Cho nên cậu mới bừa bãi như thế, tôi không thể...

THỢ CẨM: (*Khổ sở*) Tôi không quay về được. Tôi làm đồ mộc tinh xảo, gỗ quý rắn chắc! Tôi vào thành phố để kiếm chút tiền cùm. Tôi có nghề, ở quê tôi có cơm ăn, tôi làm việc, đóng cái giường này, đóng cái bàn ăn kia, đóng cái tủ nọ; cả nhà già trẻ lớn bé đều đủ ăn. Nghề gia truyền của tôi chả lẽ chấm dứt ở đây sao? Ông tuy là chủ nhiệm, nhưng mà ông không hiểu đâu.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Đẩy Thằng Lô Mäng ra*) Cậu tránh ra, để tôi đợi một mình! (*Đột nhiên bộc phát*) Tôi cần yên tĩnh! Cậu hiểu không? Yên tĩnh! Yên tĩnh!

*Thằng Lô Mäng ngoan ngoãn bỏ đi, định ra sức thổi một tiếng sáo,
vừa cho ngón tay vào miệng lại rút ra*

CÔ GÁI: (*Đối diện mọi người, tự lẩm bẩm*) Tôi đã từng nằm mơ rất nhiều, có nhiều giấc mơ rất đẹp...

*Sau đó lời nói của hai người giao thoa liên tục với nhau,
mỗi người đều nói với khán giả, cả hai không giao lưu, đôi thoại với nhau*

CÔ GÁI: Tôi mơ thấy mặt trăng biết cười...

BÀ MẸ: Vừa đặt lưng xuống giường là ngủ ngay, vì mệt là rồi, chả bao giờ được ngủ đủ...

CÔ GÁI: Tôi mơ thấy anh cầm tay tôi, thì thầm vào tai tôi, tôi hết sức muốn dựa sát vào anh...

BÀ MẸ: Vừa mở mắt ra, là thấy tất của Bội Bội bị rách, lòi đầu ngón chân ra...

CÔ GÁI: Hiện giờ, tôi chẳng có giấc mơ nào cả...

BÀ MẸ: Tay áo bố nó cũng sứt chì...

CÔ GÁI: Cũng không có gấu đen xông đến tôi nữa...

BÀ MẸ: Bội Bội muốn có chiếc xe nhỏ chạy bằng điện...

CÔ GÁI: ... cũng không có kẻ hung ác đuổi theo tôi...

BÀ MẸ: Cà chua hai đồng một cân...

CÔ GÁI: Tôi sẽ không bao giờ mơ nữa...

BÀ MẸ: Đó là lòng mẹ. (Quay lại nói với Cô Gái) Lúc chị ở tuổi em chỉ chẳng giống như thế tí nào.

Sau đây là đôi thoại giữa hai người

CÔ GÁI: Chị không biết chứ em cũng thay đổi, đậm ra hết sức nhỏ nhen, thấy mấy cô gái khác mặc đẹp là chịu không nổi. Em biết thế là không tốt, nhưng mỗi khi thấy mấy cô gái thành thị đi giày cao gót, lòng em lại thấy khó chịu. Em cảm thấy như họ dẫm lên em, như thể đến trước mặt trêu người em. Chị à, em cũng biết thế là không tốt...

BÀ MẸ: Chị hiểu, chị không trách em...

CÔ GÁI: Chị không hiểu đâu, em ganh tị, ganh tị muốn chết...

BÀ-MẸ: Đừng có nói vớ vẩn nữa, điều ấy không trách em được...

CÔ GÁI: Em luôn luôn muốn mặc loại váy dài điểm hoa từ trên xuống dưới, có giây khóa ngang hông. Nhưng em không dám may một chiếc. Nếu như ở thành phố có phải thích hơn không. Khắp phố phường ai cũng mặc thế cả, nhưng ở đây em có mặc được không? Chị à, chị nghĩ sao?

BÀ MẸ: (Vuốt tóc Cô Gái) Muốn mặc gì thì cứ mặc, chứ đừng đợi đến tuổi chị. Em còn trẻ, rồi thế nào cũng lọt vào mắt xanh một anh chàng nào đấy. Hai người sẽ yêu thương nhau, em

sẽ sinh con cho anh ta, và anh ta lại còn yêu thương em hơn nữa...

CÔ GÁI: Chị nói tiếp đi, chị à, chị nói tiếp đi... Em có tóc bạc chưa?

BÀ MẸ: (Vạch tóc Cô Gái). Không có, không có thật!

CÔ GÁI: Chị đừng dỗi em.

BÀ MẸ: Chỉ một hai sợi...

CÔ GÁI: Chị nhổ đi.

BÀ MẸ: Không nhìn ra, không nên nhổ, càng nhổ càng ra nhiều.

CÔ GÁI: Chị làm ơn, nhổ đi chị!

*Bà mẹ nhổ sợi tóc bạc cho Cô Gái,
đột nhiên ôm lấy cô ta, tự mình bật khóc*

CÔ GÁI: Chị à, chị làm sao thế?

BÀ MẸ: Chị có rất nhiều tóc bạc, tóc chị trắng cả rồi phải không?

CÔ GÁI: Đâu có, đâu có... (Ôm lấy Bà Mẹ, hai người cùng khóc)

THÀNG LỖ MĀNG: (Ngồi dưới đất, lấy một tờ giấy bạc quét đất, móc từ ngực áo ra một bộ bài tu-lơ-khoa, ném xuống đất) Ai muốn chơi không?
Mỗi ván năm đồng! Tớ sẽ chơi một ván!

Ông Lão mò mầm túi

THÀNG LỖ MĀNG: Bác đừng lo, tôi làm cái này may rủi thôi. Người nào may thì thắng. Tớ chẳng lần lữa ở đây thêm đâu.

Ông Lão và Chủ Nhiệm Mā sán tới

THÀNG LỖ MĀNG: Hai bác ai đặt đây? Bên trái ba đồng, bên phải hai đồng nhé? Tôi là nhà cái năm đồng. Tiền vé xe khứ hồi và sửa chữa đều ở đây cả.

CHỦ NHIỆM MĀ: Tuổi còn trẻ như thế mà sao lăm thoi xấu vậy?

THÀNG LỖ MĀNG: Thôi, về nhà mà dạy dỗ con cái bác. Ông bác, có muốn thử thời vận không? Bác có thể đặt cả hai đầu, không đủ năm đồng à? Nếu đặt trúng là dịp may của bác; còn nếu thua, thì cứ xem là xui đi. Già khú đế như bác rồi mà còn tiếc rẻ mấy đồng bạc ư? Chỗ này mà có bán rượu, tôi sẽ mời mọi người cùng uống.

Thợ Cả bước lại

THẰNG LỖ MĀNG: Thiên môn, địa môn, thanh long, bạch hổ, bác muôn đặt cửa nào?

Thợ Cả tát anh ta một cái

THẰNG LỖ MĀNG: Tôi không vào thành phố nữa cũng không được sao? Tôi không ăn sưa chua nữa cũng không được sao? (Khóc rống lên) Đường trong thành phố cứ để cho mấy thằng chó để trong thành phố lượn!

ÔNG LÃO: Nhặt lên, nhóc, tôi bảo cậu nhặt lên.

*Thằng Lỗ Māng dùng tay bầm gạt nước mắt, hí mũi,
rồi nhặt tiền và bộ bài lên. Cúi đầu khóc thút thít. Im lặng.*

*Tiếng xe buýt từ xa, xen lẫn với tiếng âm nhạc
của Người Trầm Mặc lặng, lúc ẩn lúc hiện. Tiết tấu nhanh hơn,
biến thành một nhịp điệu sống động*

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Xe không đến đâu! (Quyết định) Đi bộ, giống như người kia thôi! Mất thì giờ ngớ ngắn đứng đợi ở trạm xe, người ta không những đã đến thành phố rồi mà còn làm thêm được việc gì đây nữa. Không thể đợi thêm được nữa!

ÔNG LÃO: Đúng thế. Này cô, đừng khóc nữa. Nếu như cô đi với anh kia, thì bây giờ không những đã lấy chồng đẻ con, mà con cô cùng đã tập đi rồi! Hừ, cứ thế mà đợi, đến già khụm đi, thôi đi thôi... (Loạng choạng một hồi)

Người Đeo Kính với vàng đeo lấy ông

ÔNG LÃO: Sợ đi không đến nổi... Các chị có đi với chúng tôi không?

CÔ GÁI: Chị à, em vẫn nên vào thành phố chứ?

BÀ ME: (Vuốt tóc dùm Cô Gái) Thật oan uổng, một cô gái dễ thương như vậy mà không ai muôn? Để chị giới thiệu cho em một người! (Nhặt túi lên) Quả thật không nên xách một cái túi lớn như thế này.

CÔ GÁI: Để em xách cho chị.

CHỦ NHIỆM MĀ: Chị đi mua cho đơn vị hả?

ÔNG LÃO: Ông có đi hay không nào?

CHỦ NHIỆM MĀ: (Trầm tư) Muốn sống qua ngày hả? Sống ở thị trấn

nhỏ miền quê thanh tịnh hơn nhiều. Chẳng nói gì khác, chỉ nói việc qua đường trong thành phố, ông bác à, đèn xanh đèn đỏ kia, bác chỉ chớp mắt một cái, không chừng xe hơi đã cán bác chết mất rồi.

THỢ CÁ: Tôi đi!

THẰNG LỐ MĀNG: (*Lấy lại tinh thần*) Mang kiệu đến khiêng bác à?

CHỦ NHIỆM MĀ: Ôn ào làm gì! Tôi áp huyết cao, động mạch nghẽn.

(*Tức giận*) Tôi không đi rước thêm phiền não! (*Bước ra khỏi sân khấu, quay đầu lại*) Tôi quên uống thuốc tán trộn câu kỹ tử với phúc nhĩ mā lâm an thần bồ khí.

Mọi người nhìn Chủ Nhiệm Mā ra

ÔNG LĀO: Ông ta quay về rồi à?

BÀ MẸ: (*Lấm bẩm*) Ông ta quay về rồi.

CÔ GÁI: (*Yêu át*) Đừng quay về!

THẰNG LỐ MĀNG: Hắn đi đường hắn, mình đi đường mình.

THỢ CÁ: Anh không đi à?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Để tôi nhìn một lần cuối xem có xe nào đến không? *Lau kính, đeo vào lại*

Mọi người từ tán ra xa, đi qua đi lại.

Có người muốn đi, có người đứng lại, có người va vào nhau

ÔNG LĀO: Đừng chấn đường chú!

THẰNG LỐ MĀNG: Bác cứ đi đi!

BÀ MẸ: Lộn xộn quá.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: À, đời ơi là đời...

CÔ GÁI: Như vậy mà gọi là đời à?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Chẳng phải là mình đều còn sống sao?

CÔ GÁI: Thà chết còn hơn.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Ván đề là cứ như vậy, không chết không sống...

CÔ GÁI: Chết thì không chết, mà sống thì lại chán quá!

Mọi người di tại chỗ, vòng vòng, tựa như bị ma ám

THỢ CÁ: Đi!

CÔ GÁI: Không...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Không đi ư?

THẰNG LỐ MĀNG: Đi đi!

BÀ MẸ: Ủ, thì đi!

ÔNG LĀO: Đi...

Im lặng. Tiếng mưa rơi

ÔNG LĀO: Trời mưa à?

THẰNG LỐ MĀNG: Ông bác à, bác mà còn lê mê như vậy thì không
chừng mưa đá đấy!

THỢ CẢ: (Nhìn trời) Thay đổi không biết đâu mà lường, cái thời
tiết này!

BÀ MẸ: Mưa thật rồi.

Tiếng mưa tầm tã

BÀ MẸ: Làm gì bây giờ?

ÔNG LĀO: (Áp úng) Phải tìm chỗ tránh mưa mới được...

CÔ GÁI: (Nắm tay Bà Mẹ) Chúng mình đi, ướt thì đã sao!

THẰNG LỐ MĀNG: (Cởi áo ra, trần trùng trực) Không đi, ở đây ướt vô
ích! Trời ơi, ngài cứ giáng đao kiếm xuống đi!

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Nói với Cô Gái) Không được, ướt là phải cảm thấy.

THỢ CẢ: Cơn mưa, có gì đâu. Mây qua rồi là không sao cả. (Móc túi
túi đồ nghè ra nột tấm vải che mưa che lên đầu Ông Lāo và Bà Mẹ)

BÀ MẸ: Bác Thợ Cả này suy nghĩ chu đáo thật.

THỢ CẢ: Cả năm chạy ngược chạy xuôi, dạn dày mưa gió, đàm ra
quen. (Nói với những người kia) Nay, vào đây tránh mưa một
lát đi.

*Mưa như trút nước. Người Đeo Kính
và Cô Gái im lặng đứng dưới tấm vải che mưa*

THỢ CẢ: (Nói với Thằng Lố Māng) Cậu lại dờ trờ nữa rồi phải không?

Thằng Lố Māng cũng chui vào dưới tấm vải che mưa.

Ánh đèn mờ đi

ÔNG LĀO: Lúc mình còn trẻ, cái gió thu, mưa lạnh này chẳng là gì

cả; khi già rồi, lại mắc thêm chứng phong thấp đau khớp xương, lúc ấy mới biết nó ghê gớm thật.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (Nói với Cô Gái) Cô lạnh không?

CÔ GÁI: (Run lập cập) Hơi hơi.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Cô mặc không đủ ấm: mặc thêm cái áo này của tôi đi.

CÔ GÁI: Còn anh thì sao?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Tôi không sao. (Lạnh đến răng đánh vào nhau lập cập)

THẰNG LỐ MĀNG: (Chỉ vào đồng hồ Người Đeo Kính) Cái này còn chạy không? Vẫn cứ ngày khỉ tháng ngựa à?

CÔ GÁI: Đừng nhìn đồng hồ! Đừng nhìn đồng hồ!

BÀ MẸ: Không biết bây giờ là tháng nào năm nào rồi?

CÔ GÁI: Thà không biết còn hơn.

Tiếng gió, tiếng mưa.

Đôi thoại sau đây đều diễn ra trong mưa gió

THẰNG LỐ MĀNG: Nhìn kia, nước sông dâng lên rồi...

CÔ GÁI: Cứ ngồi như thế này...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Cứ như thế này... mà hay...

THẰNG LỐ MĀNG: ... Lúc này, tôi có thể bắt vài con cá...

CÔ GÁI: Mưa đi! Mưa đi! Gió lạnh heo hút...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Sương bồng bềnh, cánh đồng, ngọn đồi trước mặt,

THẰNG LỐ MĀNG: Này ông bác, tôi đánh cá với bác nhé!

CÔ GÁI: Lòng thanh thản, dựa vào anh ấy, cứ thế mà ngồi bên nhau...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đều mông lung cả... Cô ấy thật dịu dàng, hay quá...

ÔNG LĀO: Này cậu, cậu tuổi tác cũng không còn nhỏ, nếu cậu cứ tiếp tục bê tha như vậy, làm sao thành gia lập nghiệp được?

CÔ GÁI: Mắt kính anh đầy hơi nước...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Ấy, đừng lau! Cứ để sương bồng bềnh như thế...

Các đôi thoại dưới đây chia làm ba nhóm.

Căn bản vốn tiến hành đồng thời, lại có lúc giao thoa.

Đôi thoại và độc thoại của các nhóm tiến hành đồng thời có lúc lớn lúc nhỏ, có lúc nhóm này nổi bật, có lúc nhóm kia nổi bật

ÔNG LÃO: (*Lớn tiếng*) Cậu nên nghiêm chỉnh học lấy một cái nghề, không thôi sau này chẳng có đứa con gái nào dám theo cậu đâu.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Lớn vừa phải*) Tôi đã quá tuổi thì cùi rồi, còn đi làm gì nữa?

BÀ MẸ: (*Nhẹ nhàng*) Có lần tôi đi trong đêm, trời cũng mưa, lộp độp trên mặt đất

THÀNG LỖ MĀNG: (*Lớn*) Nào có ích gì, chẳng ai chịu dạy tôi cả.

ÔNG LÃO: (*Lớn, ra hiệu bằng mắt*) Ông Thợ Cả trước mặt cậu đáy thôi.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Không biết, thoát một cái, tuổi trẻ đã qua rồi...

CÔ GÁI: (*Lớn vừa phải, dùng vai hích anh ta*) Anh có thể thi vào đại học ban đêm vậy? Lại còn có đại học hàm thụ nữa chứ. Anh thi thế nào cũng đậu!

BÀ MẸ: Tôi cảm thấy có người theo sau lưng mình. Tôi lén quay đầu lại nhìn, nhưng mưa lớn quá, chẳng nhìn thấy rõ được gì, chỉ biết là có người cũng che dù, cách đáy không gần, cũng không xa.

THÀNG LỖ MĀNG: (*Lớn, thu hết can đảm*) Nay, bác Thợ Cả, bác có nhận học trò không?

THỢ CẢ: (*Lớn vừa phải*) Còn tùy xem là ai đã.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Lớn*) Cô tin thế sao?

CÔ GÁI: (*Lớn*) Tôi tin thế. (*Đέ anh ta lắng lặng nắm tay mình*)

BÀ MẸ: Mình đi nhanh hơn, hắn cũng đi nhanh hơn; mình đi chậm lại, hắn cũng đi chậm lại.

THÀNG LỖ MĀNG: (*Lớn*) Bác thu loại học trò nào?

THỢ CẢ: (*Lớn vừa phải*) Học nghề không phải như học chữ. Tay chân phải linh lợi, người phải cần mẫn.

CÔ GÁI: (*Lớn*) Thế này trông không hay lắm.

BÀ MẸ: Tôi rợn tóc gáy, tim đập loạn lên thích thú, như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực!

THÀNG LỖ MĀNG: (*Lớn*) Bác Thợ Cả ơi, bác thấy tay chân tôi như thế nào?

THỢ CÁ: (Lớn) Hơi trơn trót quá đây.

CÔ GÁI: (Vội vã rút tay lại, quay lại ôm lấy cánh tay Bà Mẹ. Người Đeo Kính hai tay bó gói, lắng nghe hai người đàn bà nói chuyện)

CÔ GÁI: (Lớn vừa phải) Sau đó thế nào?

BÀ MẸ: (Lớn vừa phải) Thì may vừa đến cửa nhà...

Sau đây mọi người bắt đầu liên thoảng nói chuyện

.BÀ MẸ: Tôi đứng lại. Dưới ánh đèn đường, người kia đến gần. Tôi nhìn, thì ra cũng là một người đàn bà, cô ta cũng sợ. Vừa sợ không có ai đi cùng, vừa sợ gặp phải kẻ gian.

THỢ CÁ: Trên đời này kẻ gian vẫn là số ít, nhưng mà mình không thể không đề phòng. Mình không lợi dụng người ta, người ta cũng lợi dụng mình!

ÔNG LÃO: Tệ là ở chỗ lợi dụng thiên hạ. Tôi lán anh, anh đạp tôi. Nếu như chiếu cố lẫn nhau một chút, đời sống hẳn dễ chịu hơn nhiều.

BÀ MẸ: Nếu như mọi người gần gũi nhau, thông cảm với nhau có phải là tốt hơn nhiều không?

Im lặng. Gió lạnh nổi lên

THỢ CÁ: Dời vào trong một chút.

ÔNG LÃO: Sát vào nhau.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Mọi người dựa vào lưng nhau.

BÀ MẸ: Thế này ấm hơn.

CÔ GÁI: Tôi sợ hơi nhột.

THÀNG LỐ MĀNG: Ai cù ai vậy?

Mọi người dựa sát vào nhau hơn nữa.

Trong tiếng gió lạnh vì vu có tiếng Chủ Nhiệm Mā: "Đợi tôi... đừng có đi!"

THỢ CÁ: (Nói với Thành Lố Māng) Ai hò hét ngoài kia thế? Đi xem thử xem.

THÀNG LỐ MĀNG: (Thò đầu ra khỏi tấm vải che mưa) Là cái ông Chủ Nhiệm Mā của sở tiếp liệu đó mà!

*Chủ Nhiệm Mā run lập cập chạy vào,
vội vã chui vào dưới tấm vải che mưa*

BÀ ME: Quần áo ướt như vầy ốm chết đây, cởi ngay ra đi!

CHỦ NHIỆM MÃ: Chưa đi được xa lăm thì... thì... hắt xì! (*Hắt hơi liên tục*)

ÔNG LÃO: Ông nhất định đòi quay về một mình. Nếu như ông ở đây với mọi người, ông đã không biến thành chuột lột thế kia.

CHỦ NHIỆM MÃ: Ông bác vẫn còn sống hả?

ÔNG LÃO: Tôi không thể ngã gục giữa đường! Ông vẫn còn vào thành phố để ăn bữa cơm của mấy người tay trong ư?

CHỦ NHIỆM MÃ: Bác vẫn còn đợi ván cờ đã tan rồi hay sao?

ÔNG LÃO: Hừ, tôi đi gặp bạn đánh cờ không được sao?

BÀ ME: Đừng cãi vã nữa.

CHỦ NHIỆM MÃ: Chính là cái miệng thối dê ghét của ông ta.

ÔNG LÃO: Ông thử xét đức hạnh của ông xem.

BÀ ME: Chúng mình đang trú mưa dưới cùng một tấm vải mà...

CHỦ NHIỆM MÃ: Tại ông ta mắng tôi trước... hắt... (*Không hắt hơi ra được*)

BÀ ME: Dợi khi mặt trời lên sẽ đỡ hơn.

CHỦ NHIỆM MÃ: A, cái mưa này!

ÔNG LÃO: Đây đâu phải là mưa, mà là tuyết!

*Đám người tản ra, mỗi người một phương,
từ dưới tấm vải che mưa đưa tay đưa chân ra thử xem*

CÔ GÁI: Là mưa đây.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Đưa chân ra đâm đầm*) Tuyết đang rơi.

THẰNG LỐ MĀNG: (*Chạy xộc ra, nhảy nhót*) A, mẹ kiếp, mưa đá thật rồi!

THỢ CẨ: Thằng loli này nổi khùng rồi! Giữ chặt nó lại!

Thằng Lố Māng ngoan ngoãn quay lại đỡ tấm vải che mưa.

*Mưa gió lai lỏn lên, cộng thêm đủ loại âm thanh khác,
như tiếng xe hơi nổ máy, lai như tiếng xe thăng gấp, rồi lại có tiếng nhạc
của Người Tràm Mặc lại mơ hồ trôi lên*

BÀ ME: Kể như là mình đi không được rồi. (*Nhặt cái túi của mình lên*)

Cũng không biết là phải đợi đến năm nào, tháng nào nữa...

Mưa với tuyết không biết đến đời nào mới ngưng...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Cúi đầu, đọc thẻ ngữ vựng Anh ngữ*) It is rain, that is snow.

ÔNG LÃO: (*Vẽ nước cờ trên mặt đất*) Pháo thắt bình bát, mã cứu bình ngũ.

*Cô Gái trầm tư, bước ra khỏi tấm vải che mưa
và khỏi nhán vật cõi điện; thay đổi rõ ràng
theo từng bước, từng bước đi tới. Lúc đến chỗ khán giả ngồi,
cô hoàn toàn thoát khỏi nhân vật kịch.
Đèn trên sân khấu dần dần tối hẳn đi*

CÔ GÁI: Có ai cần biết mưa hay tuyết. Ba năm, năm năm hay mươi năm, đời người có được mấy lần mươi năm?

Dưới đây ba giọng cùng nói một lúc

CÔ GÁI: Cả đời mình cứ thế mà phí hoài hết thảy.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nhỏ*) It rains, it rained.

ÔNG LÃO: (*Nhỏ hơn*) Mã cứu tiến bát, pháo tứ thổi tam.

CÔ GÁI: Cứ như thế mà phí, cứ thế mà phí hoài.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: It is raining, will it rain?

ÔNG LÃO: Bình lục bình ngũ, xa ngũ tiến nhất.

CÔ GÁI: Rồi sẽ hối tiếc cả đời, hối tiếc cả đời.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: It snows, it snowed.

ÔNG LÃO: Sī ngũ thổi lục, pháo tứ bình thắt.

CÔ GÁI: Cứ khổ sở đợi mãi, khổ sở đợi mãi hay sao?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: It is snowing and it will snow

ÔNG LÃO: Xa tam tiến ngũ nhé... sī ngũ thổi lục!

CÔ GÁI: Người già đã lụ khụ, trẻ sơ sinh cũng sắp chào đời.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Rain is rain, snow is snow.

ÔNG LÃO: Xa tam tiến nhị, pháo tứ thổi nhất.

CÔ GÁI: Hôm nay qua đi, hôm khác lại đến.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Rain is not snow, snow is not rain.

ÔNG LÃO: Tượng ngũ à thổi tam, pháo tứ à bình thắt.

CÔ GÁI: Cứ đợi mãi thế này, rồi hối tiếc suốt đời hay sao?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Rain isn't snow and snow isn't rain!

ÔNG LÃO: Tượng thất thối ngũ, xa tam tiến thất, chiếu tướng!

*Sân khấu sáng ra. Cô Gái đã trở lại sân khấu,
lại trở thành nhân vật cô diễn. Tiếng mưa gió cũng đã ngưng*

THỢ CẨ: (Nhìn trời) Tôi đã nói là mưa này không dai đâu, mặt trời
đã hiện ra rồi kìa! (Nói với Thằng Lỗ Mäng) Cuốn tấm vải che
mưa lại.

THÀNG LỖ MÄNG: Vâng. (Vội vã cuốn tấm vải che mưa lại)

BÀ MẸ: Chúng mình lên đường chú?

CÔ GÁI: (Nhìn Người Đeo Kính) Đi chứ?

ÔNG LÃO: Đi đâu?

THÀNG LỖ MÄNG: Đi vào thành phố, phải không bác Thợ Cả?

THỢ CẨ: Cứ đi theo tôi là được rồi.

ÔNG LÃO: Vẫn cứ vào thành phố à? Ở tuổi này, liệu còn đi đến đây
được không?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Có quay về, bác cũng cứ phải đi bộ vậy.

ÔNG LÃO: Đúng thế.

BÀ MẸ: Nhưng túi xách này của tôi nặng quá.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Thím à, tôi xách dùm cho thím. (Nhắc chiếc túi lớn lên)

BÀ MẸ: Cám ơn anh nhiều! Ông bác à, bác đi đứng cẩn thận một
chút nhé.

CÔ GÁI: Cẩn thận nào! (Đỡ Ông Lão)

ÔNG LÃO: Quý vị cứ đi trước đi, đừng để lão này làm trễ tràng quý
vị. Nếu như tôi có gục ngã ở đâu đấy, phiền mọi người đào
cho tôi cái hố. Cũng đừng quên cắm một tấm bảng, viết trên
ấy một hàng chữ, rằng đây là một người mê cờ đến chết cũng
không ân hận, chẳng tài cán gì, chỉ biết đánh cờ cả đời mà
thôi. Lão chỉ mong được có cơ hội, vào Cung Văn hóa trong
thành phố khoe tài chút thôi. Đợi mãi, đến già lụ khụ rồi mới
lên đường vào thành phố.

CÔ GÁI: Sao bác lại nói thế!

ÔNG LÃO: Cô gái tốt bụng! (Nhìn Người Đeo Kính; Người Đeo Kính không

(được tự nhiên, đầy mắt kính) Chủ Nhiệm Mā, thế ông có đi không nào?

CHỦ NHIỆM MĀ: Đi! Tôi phải vào thành phố để kiện công ty xe buýt!

Tôi sẽ tìm quản lý của họ, hỏi xem rõt cuộc xe chạy cho ai: xe là phương tiện của riêng họ hay là để phục vụ hành khách? Đài đọa hành khách như vậy, họ phải chịu trách nhiệm chứ! Tôi sẽ ra tòa kiện, đòi họ phải bồi thường thiệt hại, bồi thường đã làm hành khách phí mất tuổi tác và sức khỏe!

CÔ GÁI: Ông đừng đùa nữa, làm gì kiện cáo như thế được?

CHỦ NHIỆM MĀ: *(Nói với Người Đeo Kính)* Anh nhìn trạm xe đi, đây là trạm nào vậy? Trên đồng hồ điện tử của anh, bây giờ là mấy giờ rồi? Ghi lại hết đi, chúng mình sẽ thanh toán với công ty xe buýt.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: *(Nhìn trạm xe)* Cái gì? Không có tên trạm à?

ÔNG LÃO: Lạ thật.

CHỦ NHIỆM MĀ: Như thế thì dựng trạm để làm gì? Nhìn kỹ lại xem.

CÔ GÁI: Quả không có thật.

THẦNG LỐ MĀNG: Bác Thợ Cả ơi, chúng mình đã đợi vô ích rồi!
Chúng mình bị công ty xe buýt lừa rồi!

ÔNG LÃO: Nhìn lại xem, đã có trạm mà sao lại có thể không có tên trạm?

THẦNG LỐ MĀNG: *(Chạy ra một phía khác của trạm, nói với Người Đeo Kính)* Bác nhìn xem, tựa như trước đây có dán giấy, giờ chỉ còn dấu keo thôi.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: *(Quan sát cẩn kẽ)* Đại khái là một bản thông cáo.

CHỦ NHIỆM MĀ: Thế tờ cáo thị đâu rồi? Thủ tìm xem!

CÔ GÁI: *(Nhìn bốn bề quanh mặt đất)* Mưa gió tả tơi thế này, nó hẳn đã mất hút từ lâu rồi.

THẦNG LỐ MĀNG: *(Đứng trên lan can, nhìn trạm xe)* Dấu vết này đã xám cả đi, chắc là từ đời nào rồi.

BÀ MẸ: Cái gì? Trạm này đã bỏ hoang rồi à? Nhưng mới hôm thứ bảy tôi còn...

CÔ GÁI: Thú bảy nào mới được chứ?

BÀ MẸ: Chứ không phải là thú, thú, thú, thú, thú, thú...

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Chị muốn nói thứ bảy thuộc ngày tháng nào năm nào chứ gì? (*Mắt kính gần như chạm vào mặt đồng hồ*)

THÀNG LỒ MĀNG: Dừng nhìn nữa, trông không cà rồi. Cần phải thay pin từ lâu rồi!

THỢ CẨ: Thảo nào mà chẳng xe buýt nào dừng lại cà.

ÔNG LĀO: Hóa ra chúng mình đợi vô ích à?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Đúng là vô ích.

ÔNG LĀO: (*Đau lòng*) Thế tại sao vẫn còn dựng trạm ở đây? Không phải để trêu cợt người ta sao?

CÔ GÁI: Chúng mình đi thôi!

CHỦ NHIỆM MĀ: Không, phải đi kiện họ.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Ông kiện ai?

CHỦ NHIỆM MĀ: Hăng xe buýt chứ còn ai nữa. Đùa với hành khách như thế này mà được à? Tôi kiện, tiếc gì chức chủ nhiệm này nữa.

NGƯỜI ĐEO KÍNH: Ông nên kiện chính ông thì hơn. Ai bảo ông không chịu nhìn cho rõ? Ai bảo chúng ta cứ đợi? Đi thôi, chẳng còn gì để đợi nữa.

THỢ CẨ: Chúng mình đi đi!

MỌI NGƯỜI: (*Lẩm bẩm*) Đi đi, đi đi, đi đi, đi đi, đi đi...

ÔNG LĀO: Còn đến nơi được sao?

BÀ MẸ: Biết đâu mưa to gió lớn đã làm xập cầu trên đường vào thành phố còn đường thì tắc nghẹn rồi?

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nôn nóng*) Nghẽn cái gì? Biết bao nhiêu xe đã chạy qua rồi!

Từ xa lại có tiếng xe. Mọi người đều im lặng ngỡ ngác nhìn.

Tiếng xe đến từ bốn phương tám hướng; mọi người hoang mang lúng túng.

Tiếng máy xe rầm rộ đến gần, tiếng nhạc của Người Trầm Mặc bồng bèn trên tiếng rầm rộ của xe cộ. Mọi người ai cũng đăm đăm nhìn trước mặt; có người bước vê phía khán giả, cũng có người vẫn còn trên sân khấu.

Họ đều thoát ra khỏi vai diễn của mình.

*Ánh đèn cũng theo đó biến hóa, độ sáng tối không đều,
chiều vào các diễn viên. Bảy người cùng nói một lúc. Lời nói của họ
cùng quyện vào nhau trỗi lên, nỗi lại thành câu cú hoàn chỉnh*

Diễn viên A đóng vai Cô Gái: Tại sao họ không đi?

Diễn viên B đóng vai Chủ Nhiệm Mã: Người ta có khi...

Diễn viên C đóng vai Thợ Cả:

Diễn viên D đóng vai Bà Mẹ:

Diễn viên E đóng vai Ông Lão: Ai cũng bảo là hài kịch khó diễn.

Diễn viên F đóng vai Thằng Lỗ Māng: Tôi không hiểu.

Diễn viên G đóng vai Người Đeo Kính:

A: Không phải là họ đã nói hết những gì cần nói rồi sao?

B: Vẫn còn phải đợi. Ông có xếp hàng chờ mua cá bao giờ chưa?
Hừ, ông...

C: Đợi thì đã sao. Người ta đợi là bởi vì còn

D: Bà mẹ nói với con "Đi thôi!"

E: ... hơn bi kịch. Diễn bi kịch mà khán giả không khóc, thì...

F: Tựa như

G: Tôi thực sự không hiểu.

A: Thế tại sao họ không đi?

B: Ông không nấu ăn, nhưng mà vẫn cứ phải xếp hàng đợi xe...

C: hi vọng điều gì đấy. Nếu như không còn hi vọng nữa thì thê thảm quá.

D: "Con cưng ơi, đi đi!" Nhưng đứa bé mãi không tập đi được.

E: Diễn viên có thể khóc. Còn như diễn hài kịch,

F: Là...

G: Có thể...

A: Nhưng thời gian qua đi một cách lãng phí!

B: Nếu mình đợi cả buổi rồi mới biết người ta không bán...

C: Nói theo ngôn ngữ của Người Đeo Kính thì đó là tuyệt vọng.
Tuyệt vọng cũng giống như uống...

D: Cứ để đưa bé tự bò một mình đi. **Đương nhiên, cũng có lúc mình phải đỡ**

E: Nếu khán giả không cười, mình không thể tự...

F: Chờ đợi.

G: Họ đang đợi.

A: Tôi thật sự không hiểu, không hiểu gì cả!

B: ... cá, mà là bàn giặt, bàn giặt ở thành phố làm tinh xảo lấm,

C: Sướng sướng úy. Sướng sướng úy là thuốc trừ ruồi nhặng, tại sao người ta...

D: ... nó một tay. Sau đó nó tự vin vào...

E: ... mình cười cợt trên sân khấu được.

F: **Đương nhiên không phải là**.

G: Thời gian đâu phải là trạm xe. Không phải là trạm cuối cùng.

A: Họ đều không đi...

B: ... nên không hại quần áo. Nhưng quý vị đều có máy giặt,

C: ... lại đi uống cái đó để tự làm khổ mình? Không chết thì cũng phải chở đến bệnh...

D: một góc tường nào đó, lấn đến một góc khác, rồi mới đến...

E: ... hay tự tay thọc lết được. Khán giả cũng chẳng để cho bạn làm thế!

F: ... trạm dừng.

G: Cuộc đời cũng không phải là trạm xe.

A: ...À? Nếu chúng ta thật muốn đi thì cứ đi...

B: Xếp hàng đợi cả buổi vô ích, làm sao mà không nổi cáu. Cho nên tôi nói...

C: ... viện rửa ruột, như thế mới khổ chứ.

D: ... cửa. Có lẽ nên để cho nó ngã rồi mới đỡ dậy thì hay hơn.

E: Thế nên, người ta mới bảo là hài kịch khó diễn hơn bi kịch.
Rõ ràng

F: Họ muốn đi

G: Không thật sự muốn đi.

A: ... được sao? Vậy thì bảo với...

B: Đợi thì cũng đã sao, điều cần là trước đó mình phải hiểu rõ,

C: Đúng thế. Quý vị từng đi đêm chưa? Đi qua cánh đồng mènh mông...

D: Trẻ con mà chưa ngã, thì vẫn chưa biết đi. Làm mẹ...

E: ... là ngay hài kịch, mình cũng cứ phải làm mặt ủ rũ,

F: Nên đi thôi.

G: Ủ, thì đi!

A: Họ là mau đi đi!

B: Bạn đứng xếp hàng làm gì vậy? Nếu như xếp...

C: ... giữa trời tối, trước mắt là một màn đêm, không phải là càng đi, lại càng lạc hướng hay sao?

D: ... cần phải có sự nhẫn耐 này. Nếu không, không đáng làm mẹ, không...

E: ... diễn tất cả những cái đáng cười trong đời sống cho...

F: Nói xong rồi.

G: Những gì cần nói đã nói cả rồi.

A: Tại sao họ vẫn chưa đi?

B: ... hàng, đợi vô ích đến nửa đời người, mà cũng có thể là cả đời người,

C: Bạn phải đợi đến trời sáng. Trời sáng rồi, bạn vẫn cứ...

D: ... không biết làm mẹ. Thế nên người ta nói làm mẹ khó lắm,

E: ... khán giả xem. Cho nên người ta mới nói, làm diễn viên diễn hài kịch...

F: Chúng mình đang đợi họ.

G: Chúng mình đợi họ cùng đi.

A: Mọi người đều sắp đi rồi đấy!

B: như thế không phải là đem mình ra làm trò cười hay sao?

C: ... lười không muốn đi, chẳng phải là ngu lấm sao?

D: Nhưng làm người cũng có phải đâu là dễ lắm?

E: ... khó hơn làm diễn viên bi kịch nhiều!

F: A, đi thôi!

G: Đi thôi!

*Tiếng xe vun vút bốn phương tám hướng, càng lúc càng gần,
xen với tiếng còi của đủ loại xe cộ. Giữa sân khấu, ánh đèn sáng ra.*

*Các diễn viên đều đã trở lại vai diễn của mình. Âm nhạc
của Người Trầm Mắt biến thành hành khúc khôi hài*

NGƯỜI ĐEO KÍNH: (*Nhin Cô Gái, dịu dàng*) Chúng mình đi chứ?

CÔ GÁI: (*Khẽ gật đầu*) Vâng.

BÀ MẸ: A, cái túi của tôi đâu rồi?

THÀNG LỐ MĂNG: (*Sung sướng*) Tôi đang xách đây.

BÀ MẸ: (*Nói với Ông Lão*) Bác đi cẩn thận một chút. (*Bước đến đỡ Ông Lão*)

ÔNG LÃO: Cám ơn chị nhiều.

Mọi người nâng đỡ dịu dắt nhau lấn nhau, vừa sắp cắt bước đi

CHỦ NHIỆM MÃ: È, ê... đợi một chút, tôi phải buộc dây giày cái đã!

*Sơ cáo viết xong ở Bắc Đới Hà, Bắc Kinh 7-1981
Chung cáo hoàn tất tại Bắc Kinh 11-1982*

ĐỀ NGHỊ VÀ THUYẾT MINH VỀ VIỆC DIỄN TRẠM XE

(1) Đây là vở kịch đa thanh bộ. Có khi có hai ba hoặc nhiều nhất có đến bảy thanh âm của các nhân vật cùng nói một lúc. Có lúc, đối thoại cũng thuộc loại đa thanh bộ. Do giới hạn của cách trình bày thông thường trong ấn loát xuất bản, không thể dùng hình thức âm nhạc tổng phổ để biểu hiện được¹. Việc đọc kịch bản

¹ Ở đây, tác giả muốn nói đến khó khăn và hạn chế trong việc trình bày các đối thoại đa thanh trong kịch bản (khác với cách trình bày ký âm các bản tổng phổ âm nhạc) (Chú thích của người hiệu đính).

vì thế có thể bất tiện. May là kịch diễn để khán giả xem. Vậy nên lúc dựng cảnh, thông qua các thanh bộ không khó điều chỉnh để đọc cho hài hòa, có chỗ mạnh chỗ yếu, đạo diễn có thể dựa vào hiểu biết của mình mà đưa ra cách xử lý khác.

(2) Hí kịch là một loại nghệ thuật thời gian, và có thể mượn các khúc thức trong âm nhạc. Đạo diễn xử lý vở kịch này cũng tựa như điều khiển một dàn nhạc, tập trung chú ý nhiều hơn vào nhịp điệu lên xuống của tình tự trong toàn vở kịch.

(3) Âm nhạc không phải chỉ để tô đậm tình huống trong hí kịch, mà còn sử dụng phương thức đối vị, để âm hưởng biến thành một nhân vật độc lập, cùng với người trong kịch, cũng như cùng với khán giả, tiến hành đối thoại. Do đó, nếu như có điều kiện sáng tác nhạc khúc, hình tượng âm nhạc của Người Trầm Mặc tốt nhất là xuất phát từ một động cơ mà tiến hành các loại biến tấu.

(4) Khi diễn vở này không cần phải theo sát chi tiết hiện thực. Điều cần chú trọng là một loại trừu tượng của nghệ thuật, có thể lấy việc truyền thần đạt ý trong cách diễn của kịch khúc truyền thống, như có thể lấy *Quý Phi túy tửu* của Mai Lan Phương và *Tử Sách bão thành* của Chu Tín Phương làm ví dụ. Nhưng cần phải diễn cho gần gũi với con người trong đời sống hiện đại, không cần phải khoa trương.

(5) Vở này thích hợp diễn trên sân khấu nhỏ, hội trường hay quảng trường lộ thiên. Nếu như diễn trên những sân khấu công ước, tốt nhất mở rộng chiều dài sân khấu, nhưng không cần thiết phải làm sâu thêm.

Những đề nghị trên chỉ để tham khảo.

NHU HẠNH *dịch*
NGUYỄN NAM *hiệu đính*

TRÚ MƯA

(Đóa vū)

NHÂN VẬT

ÔNG LÃO HỮU TRÍ, mang túi xách cũ, đội mũ, đi giày bố
GIỌNG NÓI TRONG TRÈO
GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO

Hoàng hôn. Trong cǎn lèu cho nhǎn công sửa đường. dựng trên con đường có cây trông hai bên. Sân khǎu chỉ cần đặt vài bao xi măng là đủ.

Ông lão ưu trí vào, tản bộ, vuốt mặt, cởi mũ, đứng lại, nhìn trời, nhìn đất. Tiếng mưa rơi trên lá. Ông lão đội mũ, bước nhanh, trú vào lều công nhân bên vệ đường, lại cởi mũ, giũ giày, chắp tay sau lưng nhìn trời. Đèn sân khǎu mờ dần, tiếng mưa như trút, ông lão ngồi lên một bao xi măng bên phải, đột nhiên đứng lên, đặt túi xách tay dưới móng, rồi lại ngồi xuống, thở dài.

Hai cô gái chạy vào, cười khúc khích bước vào lều trú mưa

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chị nhìn xem, chị nhìn xem, trên mi mắt, trên chóp mũi chị... Còn một giọt nước nữa!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chảy cả xuống cổ chị rồi, lôi tại em đáy, đầu tóc ướt sũng hết rồi.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Thế này trông càng đẹp hơn.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thôi đi! Em hư lắm.

Ông lão ưu trí ngồi quay lưng lại. Hai cười ngây ngô

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chị thích mưa à?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thích.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chỉ đừng làm ướt tóc chị Ninh.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Muốn ướt thì cứ ướt cả mồi hay.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Ướt như chuột lột!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chuột lột thì đã sao?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: À, chị Ninh!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em ghen à?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Ghen đáy!

Hai người lại cười ngây ngô, không nhận ra là trên bao xi măng có một ông lão. Ông ngồi quay lưng lại, tránh không ra mặt

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Vớ vẩn này!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Thị cứ vớ vẩn! (Ôm ghì bạn)

Ông lão ưu trí hết sức khó chịu, ho khẽ một tiếng

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Đừng đùa nữa! Em làm chị nhột hết cả người. Em xem kia, mưa đẹp quá.

Ngoài lều, trong bóng tối, những sợi mưa lấp lánh xao động, nhảy múa.

Hai cô gái ngồi lên bao xi măng.

Ông lão hưu trí đứng lên, rồi lại từ từ ngồi xuống

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chị Ninh, chị đâu biết có lần vì ngắm mưa mà em bị phê một trận đấy.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Làm gì mà bị phê vì ngắm mưa?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Hôm ấy trời cũng mưa, phòng triển lãm không có ai đến xem, bọn em tập hợp ở sảnh triển lãm để họp. Chỉ riêng em đứng ngoài ngắm mưa. Mưa rơi xiên trên thềm, nước mưa lại theo bậc thềm tầng tầng chảy xuống, tựa như thác nhỏ, trắng xóa...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Như thủy ngân...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đúng đấy! Lại còn sáng lấp lánh, long lanh mới thích làm sao. Ái chà, em mải mê ngắm. Đến khi em vào lại, tổ trưởng của tụi em hỏi em đi đâu về, em bảo, em ở ngoài kia ngắm mưa!

Hai người dựa vào nhau cười ngày ngô.

*Ông lão hưu trí lấy túi xách ra một cặp kính lão,
trộm nhìn hai cô, đầy vẻ u uẩn*

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Lúc ấy mọi người đều ngưng họp, cứ thế nhìn em, vui thật đấy. Họ bảo, mắc gì mà nói ngắm mưa, cứ nói đi vệ sinh có phải hơn không?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Ngắm mưa mới đẹp làm sao, họ không hiểu gì cả.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Hắn là không rõ, thủ trưởng bảo: "Người ta họp, còn cô lại ngắm mưa trong giờ làm việc!". Bụng em nghĩ các vị cứ việc nói tùy thích, dẫu sao thì tôi đã xem được một cái gì đấy rất đẹp.

Tiếng cười lại vang lên. Ông lão hưu trí cất kính đi, ẩn trong bóng tối.

Đèn sân khấu càng mờ hơn

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nói đến mưa còn phải xem tâm tình con người. Lần trước chị đi công tác về...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Giành ngắt lời bạn*) Ối dào! Em nghĩ rằng

khi mưa, trời tối hù hù, chỉ trừ cái thác nước nhỏ kia mới sáng long lanh như thế. Còn có người lấy áo che đầu, chạy thực mang dưới mưa, em đều thấy vui cả.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Lần nọ bọn chị đi công tác về, cũng nhầm ngày mưa, cơ quan phái xe đến trạm xe đón, chị vui hết sức. Cố Minh cũng đến nữa...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Cố Minh nào?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Lần trước em đến tìm chị chẳng phải đã gặp anh ta rồi sao? Cái anh đeo kính gọng vàng, giữ chị nói chuyện ở trước cổng đó mà...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: A, em biết rồi.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Anh ấy nói với chị rằng: "Anh chẳng thích mưa chút nào! Trời tối âm u, anh ấy cảm thấy buồn chết được". Chị nói: "Vậy sao?". Anh không cảm thấy là vào ngày mưa tinh thần mình đặc biệt sảng khoái sao? Anh ấy nói anh ấy chẳng cảm thấy thoái mái với trời mưa tí nào. Chị nói, như thế thì lạ hết sức.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Với loại người như thế không cách gì tìm được tiếng nói chung cả.

Ông lão hưu trí đứng dậy, xách túi lên, định đi rồi lại do dự

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Có lần chị xem một cuốn phim nói về một họa gia người Ý tên là Modigliani. Đấy đúng là một nghệ thuật gia, ông cũng chẳng mặc áo mưa, chạy một mình trong mưa, mưa ào ào trút nước. Chị cảm thấy tuyệt đẹp, vậy mà sao lại bảo là mưa không đẹp? Sao lại bảo không đẹp? Qua một cơn mưa, bạn nhớ trong ngoài thảy đều...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Trôi hết cả!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thật vui làm sao khi mình được sống thực, mình được là mình!

Ông lão hưu trí đặt túi xách tay xuống, do dự, rồi lại ngồi xuống

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chị nghe em nói này: em thích đi trên đường lúc trời mưa, nghe mưa rơi trên dù. Chị nghiêng dù sang một bên, ngẩng đầu ngửa, mặt đón mưa, để mưa rơi

trên tóc, lì ti từng hạt từng hạt női nhau, thật là hay. Em tiếc không được cởi bung áo quần, cho mưa thấm ướt cả người, thích còn hơn là tắm...

Ông lão hưu trí lập tức đứng dậy, ho. Vừa định đi thì lại dừng

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em nghe chị nói này: trước khi chị đi công tác, anh ấy gửi chị một lá thư, muốn chị trả lời trong thời gian công tác. Thế nhưng chị lại chẳng viết lấy một chữ, nên lúc trông thấy chị, anh ấy cảm thấy rất bức bối. Anh ấy có biết đâu là chị thích mưa, nhất là mưa càng lớn càng thích, có thể lười ở nhà, không đi làm.

Ông lão hưu trí lắc đầu

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Lúc mưa, nước long lanh thùy tinh giăng khắp cây tùng, trông như cây giáng sinh...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em nghe chị nói này: ngày mưa vào công viên đi dạo thú vị vô cùng. Trong công viên không có ai, tha hồ thoải mái...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Bà chị quái quỷ này!

*Hai người lai cười ngày ngô. Ông lão hưu trí lắng lảng lui ra sau,
khom lưng ngồi xuống, túi xách để trên đất, nau vào hóng tôi.*

*Tiếng mưa lợp đập trong bóng tôi đầy đặc. Trên sân khấu chỉ có một vòng
ánh sáng mơ chiều vào hai cô gái. Giọng nói trong trèo xa xăm,
Giọng nói ngọt ngào trầm nhẹ*

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em vẫn luôn nhớ là thuở bé được ngủ trưa trong những ngày mưa, chợp mắt thật dễ chịu. Khi tỉnh dậy, mưa đã tạnh, bỗng lại nghe ngoài vường tiếng chim nhỏ huyền thuyên, chiu cha, chiu chít, rồi còn có những hạt mưa sót lại, rơi trên phiến lá tí ta, tí tách...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Khi trùm chăn ngủ còn nghe cả tiếng ênh ương ộp oạp...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Khi em tan sở về nhà thì mưa đã tạnh. Chỗ tụi em ở có một cậu. Cậu ấy lái xe chở em về nhà. Đi qua một ao nhỏ trên đường, ênh ương ở đấy thi nhau kêu oạp oạp... Nhất định đây phải là loại ênh ương to bụng...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em có biết không? Эх ương càng bị chọc phá, bung càng nở to.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: A, buồn cười thật đây!

Sân khấu tĩnh lặng, không ai cười nữa. Tiếng xe qua, vọng ra từ góc sau sân khấu, tiếp theo là tiếng nước bắn lên. Tiếng xe xa dần

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Vẫn còn mưa đây.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Cứ để mưa rơi, hãy còn sớm mà, đèn đường còn chưa sáng.

Trong bóng tối, có tiếng nước dột đập đó trong lều.

Ông lão hữu trí mang kính vào, giương mắt quan sát, tìm chỗ mưa dột.

Tiếng nước dột càng lớn

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Lạ quá, lúc mưa, ve sầu thôi không kêu.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Giá như bỗng nhiên ve kêu lên vài tiếng, thì nghe thật là hay!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Dương nhiên, chị cũng cảm thấy hay lắm.

Cứ hễ mưa tạnh, trời quang, ve lại rả rích kêu. Ôi chao, khi ấy chị cảm thấy khó chịu muôn chét. Ta thấy ve chó nêu kêu, mà sao ve lại cát tiếng khi ấy? Bình thường ta khá thích ve; ve kêu lúc ấy chẳng khiến người ta chán ghét đó sao? Chị cảm thấy ve làm hỏng ấn tượng của mình về chúng.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em thấy em vẫn còn rất biết hưởng thụ.

Em thích mưa phùn thế này, li ti, lất phất phiêu diêu. Em nghĩ, giá mà em được đứng trên đỉnh núi, cho cơn mưa lấm tấm này thấm ướt áo quần, dính sát trên thân mình...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em để chị nói này...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: A, em không để chị nói, em muốn nói!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị nói, chị đã thấy Modigliani...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đồ điên!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Vì nghệ thuật gia ấy đúng là điên, một mình ra bãi biển giữa trời mưa lớn, dang tay, ngửa mặt mà thở...

*Tiếng nước bắn lên bởi xe từng chiếc, từng chiếc liên tiếp
nối qua lại; tiếng xe qua, xe lại tựa như tiếng sóng biển.*

Ông lão hữu trí đứng bất động, vẻ đau khổ

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Ông ấy muốn được mưa gội rửa bản thân.

Trong lòng ông có quá nhiều phiền muộn, không vã ra được nhưng lại khát khao bày tỏ. Chính lúc ông gần như phát điên, một cô gái mà ông rất thích đã đến với ông. Cô ấy sau này trở thành vợ ông. Lúc ấy chị nghĩ, nếu ông ấy là người chị yêu, chị sẽ chẳng bao giờ cho ông khoác áo mưa. Chị sẽ cùng dầm mưa với ông. Chị nghĩ rằng, một khi mình đã yêu một người, thì phải yêu cả những cảm giác chân thật của người ấy; mình phải ở bên cạnh người ấy, trên bờ biển, cho sóng biển và mưa lũ...

Tiếng sóng mỗi lúc một lớn. Ông lão hữu trí ngắn ngủi

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: A, đẹp tuyệt, đẹp tuyệt, nhưng mà vừa nghĩ đến thực tế, là chị lại trở nên an định, chỉ ngồi im mà xem phim trong bóng tối.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Ài chà, mất hứng quii!

*Mưa như trút nước. Ông lão hữu trí buôn bâng nói xuồng, tay ôm đầu.
Khán giả không nhìn thấy mặt ông*

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Ngày, chị Ninh, em đặc biệt thích tuyết. Em thường luôn liên tưởng tuyết với chim khách. Cứ thấy tuyết rơi là tựa hồ như nghe tiếng chim khách, thế có lạ không?

*Vòng sáng chiếu vào họ vào lúc này chuyển sang màu xanh lam,
càng lúc càng sáng hơn. Giọng nói hai người nhỏ dần đi.
Ông lão chim khuất trong bóng tối*

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị cũng thích tuyết. Nếu hoa tuyết rơi trên mặt đất không tan, sẽ trắng trong tinh khiết đến nỗi mình không nỡ bước lên mà để lại dấu chân.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (Đứng dậy) Em lại đặc biệt thích đi trên nền tuyết.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị thậm chí còn muốn lăn trên nền đất, chứ không thích dầm trên tuyết để lưu lại dấu chân. Nhưng chị cũng không muốn người ta tưởng là mình điên.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (Ra vẻ đi tại chỗ) Em lại thích đi trên tuyết, để lại dấu chân như một nhành lúa mạch.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (*Cùng đứng đây, ôm lấy bạn*) Em có ưng lân
trên tuyết không? Em bảo cho người ta biết!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Bước đến*) Em băng lòng đi, đi đi đi, đi
thành từng hàng lúa mạch.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (*Đắn đòn từng bước một*) Vậy thì em phải đi
chân chữ bát mới có thể ra hình bông lúa mạch được. Đi như
chị tuyệt nhiên không ra hình lúa mạch.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chân chữ bát cũng được, cũng là bông
lúa mạch.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thôi đi! Chị đâu có đi chân chữ bát, dấu
chân chị thẳng, chắc chắn không phải là bông lúa mạch. Em
nói xem chị là cái gì vậy?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Là con dê bò.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Đồ dê ghét!

Tiếng hai người cười khẽ.

Tiếng mưa xào xạc, tựa tuyết rơi trên đất

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Áp lên vai bạn*) Chị Ninh.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Hả?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em sẽ nói gì đây?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nếu như tuyết đang rơi, bỗng nhiên có con
énh nhảy ra, có phải vui không?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em lại trông thấy một con rắn trên nền tuyết.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị hỏi em là có thể có énh từ trong tuyết
nhảy ra không?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhát định là có rắn, em đã thấy rắn
trên tuyết.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Rắn bị đông lạnh, cắn bắn không thể có
chuyện đó...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Vẫn có thể chứ, rắn đông cứng như một
cây gậy...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Này, em có muốn như người nông dân nọ,
dấu rắn vào trong lòng, truyền hơi ấm cho nó không?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Hừ, chuyện đó kỳ quái quá. Chị à, chị

muốn chơi banh tuyết không? Tuyết rơi, em cũng cảm thấy
thơm bé trở lại, em quả thật muốn lăn trên tuyết...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Sao lại giống người ta thế? Người ta muốn
lăn em cũng muốn lăn.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Ai lăn chung với chị? Hẹp hòi quá! Em
bóp cổ chị bây giờ.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị đốt em bây giờ!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em lấy đũa nóng nướng chị! Đừng có
thấy em hiền mà bắt nạt em! Để xem chị dữ hay em dữ. (Cù
nách bạn)

Cô gái với giọng nói ngọt ngào cũng không buông bạn.

Tiếng cười khanh khách của hai người hòa lanh tiếng thở dốc.

*Ông lão đánh một que diêm, định châm thuốc hút. Ánh sáng lam vụt tắt.
Que diêm chiếu sáng nụ cười trên khuôn mặt ông lão.*

*Thoáng nghĩ một chốc, ông quyết định không hút thuốc, vội vã thổi tắt diêm.
Ánh đèn vàng vụt chiếu lên hai cô gái ngồi trên bao xi măng.*

Tiếng mưa không ngọt

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Tha lỗi cho em nhé, chị Ninh! Chị nghe
em nói này: lúc nhà em còn ở quê, có lần mưa xong, nước
sông dưới dồi dâng lên...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Ôi, em có thích băng tan không? Trên các
tảng băng tuyết vẫn còn đóng, vỡ ra là trôi trên nước.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em từng thấy rồi, vui lắm, nhìn những
tảng băng vỡ ra, thoát đầu trôi theo dòng nước mở đường;
sau đó lách qua lách lại, va vào nhau, xô nhau ra, càng trôi
càng nhanh, nước sông xanh thăm, nhìn hết sức là dễ chịu,
lặng mạn vô cùng!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Cuộc sống đẹp thật, đó chính là cuộc sống!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em còn trông thấy những tảng băng
khổng lồ vỡ ra...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nhưng mà chị không thích băng, chị
biết băng hết sức nguy hiểm, có thể chôn vùi con người,
xe cộ, đường xá. Chị chẳng thích băng tí nào, bởi vì nó
hủy hoại ấn tượng của chị về vẻ đẹp thiên nhiên.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng chị nên biết cuộc sống là thế: có cái đẹp, cũng có cái xấu...

Tiếng mưa gió. Ông lão co ro, kéo sát quần áo, vùi đầu giữa hai đầu gối, cuộn thành một khói. Tiếng mưa gió vi vu. Trong ánh đèn le lói chênh chéch, chỉ thấy bóng nghiêng của cô gái có giọng nói ngọt ngào đang đứng

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị còn đặc biệt thích đồng hoang mênh mông... nơi chị có thể hét to cho thỏa, khóc cho thỏa, quậy phá cho thỏa. Chị cảm thấy lúc ấy hết sức là đẹp, chung quanh đều là cỏ dại, thê lương đến thế... chị cô đơn là thế... bên mình không một ai... không ai nghe thấy tiếng chị... (*chìm khuất*)

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Trong ánh sáng u ám chênh chéch lộ ra bóng cô gái này*) Em từng thấy mặt trời mọc trên ngọn đồi lớn kia của em. Nghe nói là trên đồi ấy từng có người xứ bắc, em thì lại thấy chỗ ấy đẹp tuyệt vời. Bởi vì mặt trời trước tiên lúc nào cũng lộ ra một góc ở nơi ngọn đồi đó, tựa bánh trung thu bị cắt một miếng, rồi dần dần hiện ra nốt nửa kia... (*Ánh sáng đỏ đặt ở một bên chiếu lên cô*) đỏ ôi giống như một trái thị lớn. Hôm nào em cũng lưng đồi mặt trời đi học.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em thích mặt trăng hay mặt trời?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em luôn đeo túi xách, đi bộ dọc bên đường.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị hỏi em thích mặt trời hay là mặt trăng?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Thích cả hai.

Ánh sáng đỏ tắt dần, ánh sáng trong trèo, lạnh lẽo từ từ hiện lên, chiếu thẳng vào cô có giọng nói ngọt ngào

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị lại thích trăng. Trăng không nóng như mặt trời. Ở ngay dưới mặt trời quả thực người ta chịu không nổi, còn trăng thì lúc nào cũng đẹp, cũng thuần khiết làm sao.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Ánh sáng lạnh trong chiếu sáng mặt hai cô*) Chị biết không có lần em đi xe lửa đến nhà bà ngoại, thấy trăng giống như một chiếc gương vỡ!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (*Ánh sáng xanh lạnh lẽo lấp lánh trên mặt cô*)

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Hai người đồng thời mỗi người nói chuyện của mình*)

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Mỗi lần chị đi xe lửa, bất kể là chỗ đến rờ

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Bởi vì ngoài cửa sổ vốn luôn những cành cây, vào đông, lá cây đều rụng cả,

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: ràng cách máy, xe lửa chỉ cần chuyển bánh, là chị có cái

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: còn lại cành trơ trọi, so le; ánh trăng lấp lánh, nhưng

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: cảm giác không biết đi về đâu. Trong lúc say mê nhìn phong cảnh, chị trông thấy

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: nhìn qua khuôn cửa sổ xe, trăng như gương không ngừng

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: núi non, rừng trúc và những cây trà đều vun vút lượt qua, chị

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: vỡ vụn, đẹp hơn nhiều so với cả trăng tròn.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: chẳng biết tương lai chị ở đâu?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (Không lời)

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Còn anh ấy?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Ai cơ?

Âm nhạc nhẹ nhàng trôi lên, như sợi tơ liên không đứt;
một luồng sáng hắt bóng cô có giọng nói trong trèo cao lên

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Như giọng nội tâm*) Nhưng từ xưa đến nay, em không hề nghĩ là ai đó có thể mang lại hạnh phúc cho em. Em cảm thấy đường như chỉ có thể tự mình đi tìm hạnh phúc. Đến tận bây giờ, em vẫn không biết ai có thể mang cho em hạnh phúc...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (*Tựa như thỏ dài*) Cứ nghe theo tự nhiên, cái gì tự nhiên đều đẹp cả.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Có điều cái càng đẹp, có lúc tựa như càng già. Em lấy hoa làm ví dụ nhé. Người ta bảo hoa này đẹp quá, như thể được làm ra vậy; nhưng khi chị thấy một cành hoa nhựa, chị lại nói hoa này đẹp quá, y như hoa thật. Thật là mâu thuẫn, không hợp luận lý chút nào cả. Chị không thấy là, khi một người quá tốt với chị, chị lại cảm giác rằng cảm tình ấy là giả ư?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Không thể so sánh với tình cảm được, em không thể trộn lẫn lại mà bàn được.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em chỉ muốn dùng chuyện đây để đo lường, thử xem đó có phải là định luật hay không!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Như vậy thì em sẽ cảm thấy người em yêu...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Dù có nói lời giả dối vẫn cứ là chân thật.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Con người thường thích những điều không thật, chỉ cần nghe lọt tai là được.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng chị cũng không hi vọng đó là giả!

Tiếng một chiếc xe nhỏ chạy nhanh qua; âm nhạc và ánh sáng làm nền phía sau đều biến mất. Từ cuối sân khấu hiện ra một ngọn đèn đường thủy ngân, từ xanh lục chuyển sang xanh lam, chiếu tỏa ánh hai cô gái dựa lưng vào nhau trên bao xi măng. Tiếng nước nhỏ tí tách. Ông lão xích ra một chút tránh chỗ nước đột, không được, lại xích ra thêm chút nữa, vẫn không được. Ông nhìn những giọt nước trong bóng tối, vẻ thiêng náo

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Có một lần chị mang một bó lan vào sổ làm, cài lên tóc, ai cũng bảo là thật đẹp, thật thơm. Nhưng rồi sau lưng chị có người lại dị nghị; chị nghe được, giận hết sức.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Kỳ thực, chuyện đó có gì đâu?

*Ông lão không dám kinh động hai cô gái,
tim một chỗ không đột nước*

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chẳng phải là người ta cũng muốn cài hoa hay sao? Sao còn đi nói người khác, không biết xấu hổ ư? Chị lại không hề biết học giả trá.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em cảm thấy tất cả những gì tự nhiên đều đẹp, em chúa ghét những gì đè nén tự nhiên.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nhưng khi hoàn cảnh không cho phép mình, mình cũng phải biết cách làm bộ làm tịch thôi. Từ đó về sau, chị không bao giờ cài hoa nữa.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chẳng có cách nào khác: chúng mình phải sống và thích ứng với hoàn cảnh.

*Ông lão rón rén không tìm ra được chỗ nào không đột nước.
Tiếng nước nhỏ không ngưng*

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Để tồn tại, ai cũng phải biết lừa cá, thật chẳng hay chút nào.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Vì yêu cuộc sống nên phải học cách sống thôi.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nhưng chị thấy rằng nếu thông minh, người ta phải biết sáng tạo ra một đời sống, chỉ kẻ ngu mới thỏa mãn với hiện trạng.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Làm sao để sáng tạo đời sống?

*Lúc này chỗ nào cũng có tiếng nước. Ông lão rón rén
đi trong vùng dột nước, chỉ còn biết cởi mũ, giơ lên trên đầu hứng nước,
cuối cùng đứng yên lại, cúi đầu*

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Dùng hai tay, dùng sức mạnh tinh thần mà sáng tạo.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng nhiều lúc chúng ta đành phải che giấu chính mình, hơn nữa có lúc chiều theo người khác cũng là cần thiết.

*Tiếng giọt nước dột lách tách, dần lan ra xung quanh.
Cuối sân khấu ánh đèn đường biến thành một quầng ánh sáng màu tia,
lơ lửng phía sau lưng cô có giọng nói ngọt ngào*

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (*Theo cái lơ lửng của quầng ánh sáng màu tia này, cô cũng tựa như đang trôi nổi*) Nhưng chị cảm thấy con người bất kể giả là như thế nào, rốt cuộc vẫn phải giữ cái chân thực, thuần khiết nhất của tâm linh mình. Đây chính là cột trụ của đời sống, không có nó thì không cách gì tồn tại. Nếu không có cột trụ ấy, chị không cách chi sống được.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Tựa như tiếng vọng*) Có lúc chị không thể không phê bình người khác thế này thế kia. Chị không cảm thấy chị cũng đang giả bộ, nhằm biểu hiện bản thân hay sao?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị thật sự muốn dùng dao, lấy quả tim đang đậm của mình ra cho em xem, nó là màu đỏ, thì em phải tha thứ chị.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (*Tựa như tiếng vọng*) Ô, như thế thì ngốc quá, không cần thiết.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Có điều, nếu như em đặc biệt tín nhiệm...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đôi với người đáng tín nhiệm thì vẫn còn có thể.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em nên biết là chị thật sự có thể làm như thế!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đôi với người không hiểu chị, làm như thế chỉ là một thứ lăng phí mà thôi.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Dương nhiên, sống ở đời này có dễ đâu.

Ông lão buông tiếng thở dài. Quẳng sáng biến mất.

Hai cô vẫn ngồi trên bao xi măng, chỉ thấy hai chiếc bóng. Ông già vẩy mũ, quay về phía khán giả, vắt chiếc mũ sũng nước

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đôi với người không hiểu em, họ vốn đã không hiểu, em cũng không hi vọng họ hiểu. Họ muốn nói gì cũng được, chỉ trích gì cũng xong. Em không cần họ hiểu, mà họ cũng không cách chi hiểu được.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Vậy thì tại sao em lại đòi ông em hiểu em?

Ông lão nghênh tai lắng nghe

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đó là người thân của em, ông phải hiểu em chứ.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nhưng mà ông là người của thời đại nọ, không làm sao ông hiểu được thời đại chúng mình được!

Ông lão có vẻ giận dữ

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Dương nhiên rồi.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nhưng mà nếu như mọi người chung quanh đều không hiểu em, có lúc phải cắt đứt...

Tiếng mưa rào rào, ông lão ngơ ngác, hay tay buông thõng

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng em không sợ, bởi vì em đã có chủ kiến của mình rồi. Tuy nhiên, em vẫn hi vọng được thông hiểu. Em cảm thấy niềm an ủi lớn nhất đối với con người trên thế giới này là sự thông cảm lẫn nhau, là con tim hòa điệu.

Ông lão ngồi xổm một bên, trầm tư, nhấp mắt lại. Tiếng xe vun vút chạy qua. Phía cuối sân khấu từng ngọn đèn đường sáng lên. Một thứ âm nhạc tựa như tổng hợp đủ loại âm thanh của đêm thành phố vang lên.

Trong ánh sáng dịu dàng hiện ra hai cô gái tựa vào nhau

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Như thế vẫn chưa đủ. Chị cảm thấy niềm an ủi lớn nhất chính là tình yêu chân thật.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Bởi vì chị đã có tình yêu. Chị đã có được một người thành thật yêu chị, hơn nữa con tim hai người lại chung một nhịp.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Tóm lại, chỉ thông hiểu không thôi vẫn chưa đủ!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chị biết tim anh ấy đập như thế nào, anh ấy cũng biết tim chị đập như thế nào. Hai người đã đạt đến tình yêu đẹp nhất trên đời. Em chỉ hi vọng được thông hiểu. Cho dù không tán thành việc chị làm, nhưng nếu như anh ấy hiểu chị, như thế cũng đã sướng lắm rồi.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị tham lam hơn em nhiều. Nếu như thân nhân và bạn bè chung quanh chị chỉ hiểu chị thôi, nhưng không yêu thương chị, không cách chị chịu nổi.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng mà phải thông hiểu trước rồi mới thương yêu được chứ.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thế vẫn không đủ. Sống trên đời này mà không có được tình yêu thì thật thảm quá.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Hoàn cảnh sống của em với chị khác nhau. Em chỉ khát khao được thông hiểu.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (*Nhiệt tình ôm lấy bạn*) Chị không bằng lòng như thế. Đã yêu phải yêu đến tột đỉnh, chỉ hiểu không thôi thật không đủ.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chẳng có cái gì lên đến tột đỉnh cả. Yêu cũng chẳng đến cực điểm được. Thật sự, đã đến tột đỉnh rồi thì chỉ có nước đi xuống mà thôi.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Tại sao lại không thể mãi mãi lên cao, mãi mãi theo đuổi, mãi mãi kiếm tìm?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Rồi thì cũng có cùng tận; cao trào qua rồi thì...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Tại sao lại không thể đạt đến một cao trào mới? Đây cũng là triết học đấy! (*Nâng mặt bạn*) Em trả lời chị, em trả lời chị đi!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chị Ninh ơi, nếu như nói: em yêu chị, yêu đến
tột cùng, yêu chết người, trong lòng em vẫn cảm thấy chưa đủ.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (Vuốt mặt bạn) Ngày em nói những lời ấy,
chị ước sao em chết ngay lúc đó.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (Áp sát mặt bạn, ôm chặt) Ài chà, tàn nhẫn
quá đi, nhưng đó là con người, là con người sống thực. Chị
nhớ cho kỹ nhé, chị Ninh, em mãi mãi không bao giờ yêu chị
đến chết người.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (Buông bạn ra) Cho nên chị cũng sẽ không
để em chết, em yên tâm đi.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chà, phép biện chứng pháp đấy, hấp dẫn
thật! Nói thật nhé, thật sự cần có một thứ tình yêu yêu đến
mức chết được...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị thấy, được như thế, chết cũng bõ.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Như thế thì chẳng có gì là thú vị cả, mục
đích của yêu đâu phải là chết.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chị biết mục đích của yêu không phải là
để chết...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng mà thật sự lại muốn yêu đến mức
chết người, giống Romeo và Juliette!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Giống Othello! Dù là bi kịch, đấy cũng
chẳng phải là tình yêu chân thật sao?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng đó là một dạng chiếm hữu.

*Ông lão nhắm mắt, như muôn rũ hết
những giọt nước trên đầu đi*

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em không thể bài xích tình yêu của người
ta, cách yêu có giống nhau đâu.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Thời đại quả có khác nhau. Vào thời ấy,
người ta cảm thấy chiếm hữu chính là tình yêu chân thật. Hòn
nữa, chính vì chiếm hữu, nên thứ tình yêu ấy càng lúc càng
nồng nhiệt, càng lúc càng vị kỷ. Con người hiện đại dần dà
không xem tình yêu là chiếm hữu nữa. Em cảm thấy nếu như
đã chiếm hữu rồi, thì không còn có thể yêu nữa. Thế nên, sau

này dù em có yêu ai đó, hoặc giả có ai đó yêu em, nếu em có ý chiếm hữu người ấy, em sẽ nhất quyết không qua lại với người ấy nữa. Nếu người ấy cũng có cùng tâm niệm ấy, muốn chiếm hữu em, thì xem như chấm dứt.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Con người nói chung không thể thoát khỏi sự chiếm hữu xác thịt được, thật chẳng hay chút nào.

*Ông lão lắc đầu, đứng dậy, nhíu mày,
phảng phất có giọt nước rơi trên mi mắt*

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Sự chiếm hữu xác thịt trong tình yêu phải được thăng hoa thành sự tương thông của linh hồn.

Ông lão gật đầu, tựa như muốn gạt giọt nước trên mặt

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chiếm hữu linh hồn cũng không thể được, bởi lẽ không thể nào chiếm hữu hoàn toàn được.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Chuyện đó còn tùy theo hoàn cảnh...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Không, tại sao những người lớn tuổi lại thực tế như thế, khi tỏ tình lại chẳng thể non hẹn biển?

Mặt ông lão bình tĩnh lai

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Bởi vì họ đã tỏ tường cẩn kẽ nó là gì rồi, còn người trẻ chúng mình thì lúc nào cũng muốn thể thốt trọn đời. Chỉ thế thôi cũng là một thứ chiếm hữu rồi.

Ông lão gấp người, ho hắng, sờ túi xách

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thế nhưng, em cũng không thể phủ nhận tình yêu đó là thuần khiết.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đó là do chị chưa thực sự hiểu tận tường tình yêu là gì.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Không hẳn như thế! Chuyện này còn tùy hoàn cảnh, tùy hoàn cảnh!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đó chỉ là tình đầu mà thôi.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thuần khiết là cái hoàn toàn có thể!

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Cái thuần khiết không thể có được, em thì em không tin. Em nghĩ nếu yêu một người nào đó, em nhất định sẽ không thể non hẹn biển.

Ông lão dặm chân, có ý muốn cho họ nghe thấy, để đuổi họ đi

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Điều đó cũng không hẳn như vậy.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Có điều, nếu em gặp một người như thế...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em sẽ không thể non hẹn biển ư?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Không phải, em sẽ không kết hôn.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Độc thân suốt đời?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Giữ độc thân chủ nghĩa!

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Em độc thân không được đâu, em có tin không?

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Em sẽ sống chung với chị Ninh.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thế nào em cũng gặp một người em yêu.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Không.

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Thế nào cũng gặp, em cưng, thế nào em cũng gặp.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Nhưng em không biết người ấy có yêu em mãi mãi không, thế còn đau khổ hơn nữa là...

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Nếu mà như thế, chị sẽ lặng lẽ bỏ đi, cùng sống với em...

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Chị Ninh, chị khóc à?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Đâu có...

Ông lão đứng chân, lắng nghe, vẻ kinh ngạc

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: (Ôm lấy bạn) Chúng mình ngốc quá đi!

Ông lão đeo kính lão vào

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: Bởi vì chúng mình là đàn bà.

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Bộ đàn bà là ngốc sao?

GIỌNG NÓI NGỌT NGÀO: (Đẩy bạn ra) Thôi đi. (Vui trở lại, gạt nước mắt)

Ông lão thở dài một tiếng

GIỌNG NÓI TRONG TRÈO: Đường đèn sáng cả rồi... mưa vẫn còn rơi.

Hai cô gái đứng lên, ra khỏi lều. Tiếng mưa xào xạc. Hai người quay lưng về khán giả, ngửa mặt, đón mưa. Dưới ánh đèn đường, những sợi mưa không dứt. Hai người đưa mắt nhìn nhau, cười ngày ngô. Nhạc dịu dàng. Trong ánh đèn của chiếc xe ngược chiều và trong tiếng nhạc, hai người cười buồm ra ở phía cuối sân khấu. Ông lão bước ra ngoài lều, tiếng xe và nhạc chợt tắt. Ông lão đội mũ lén, chậm rãi bước về phía cuối sân khấu, ra. Dưới ánh đèn đường, những sợi mưa và tiếng mưa dào dạt không ngưng

ĐỀ NGHỊ VÀ THUYẾT MINH VỀ VIỆC DIỄN TRÚ MƯA

(1) Đây là một nhóm *chiết tử hý* (kịch đoạn) hiện đại. Đoạn kịch trong hý khúc truyền thống chính là tinh hoa của kịch. Một vở kịch lớn sở dĩ có thể *an thân lập mệnh* trên sân khấu là nhờ ở *hí nhän hay hí hôn* này, cũng có nghĩa là cái chỗ kịch tính nhất trong hí kịch. Trong mỗi kịch đoạn, *xướng* (hát), *niệm* (nói), *tố* (ra bộ), *đả* (vũ đạo) đều có chú trọng riêng của nó, phân biệt phát huy đến cực điểm các phương thức khác nhau của trình diễn hí kịch. Nhóm kịch đoạn hiện đại này thử phân biệt nghiên cứu so sánh với nghệ thuật biểu hiện của phương thức hí kịch hiện đại, cũng là cơ hội thực tiễn để bồi dưỡng và đào luyện diễn viên của hí kịch toàn năng.

(2) Vở *Hành lộ nan* (Đường đi khó) chú trọng sự biểu hiện của động tác hình thể, *Đoá vũ* (Trú mưa) lại thiên về việc thông qua ngôn ngữ mà hiển thị hoạt động nội tâm. Do đó, trong xử lý chỉ đạo và biểu diễn, vở trước có thể được gọi là hí kịch động tác, vở sau có thể được gọi là hí kịch ngôn ngữ.

(3) Đối với hí kịch động tác, trong quá trình bài trí - biểu diễn, có thể trước tiên xử lý như *á kịch* (kịch câm), những gì có thể dùng động tác để bày tỏ, phải ra sức tận dụng động tác để bày tỏ; đối thoại sân khấu chỉ là một dạng biểu thị của động tác mà thôi.

Thế nên hí kịch ngôn ngữ, đương nhiên không thể hoàn toàn không có động tác. Tuy nhiên, động tác này chủ yếu là động tác tâm lý. Diễn xuất và đạo diễn tất phải điều độ, và động tác sân khấu giảm thiểu đến mức thấp nhất, chỉ giữ lại những phản ánh hình thể và biểu hiện tự nhiên, xảy ra trong quá trình thuật - kể. Diễn viên nắm vững ngôn ngữ không phải ở chỗ đọc thuộc lòng, mà là ở chỗ lắng nghe, cảm thụ, mà phản ánh của hình thể vi diệu kia tất tự nhiên phát sinh.

(4) Những cách điều của nhóm kịch này hoặc *hỉ* hoặc *náo*, hoặc trữ tình, hoặc bi tráng, đều có biện pháp thành kịch của nó.

Tính kịch của *Hành lộ nan* là ở mẩy vai hề, giữa việc muốn đi và đi không được, cũng ở giữa diễn viên với các vai hề đồng diễn; có nghĩa là, diễn viên vào lúc cởi giày và mặt nạ của vai hề mà mình diễn cũng vẫn có cùng một dạng kịch tính trong ấy.

Tính kịch của *Đóa vū* vừa nằm trong lời nói nội tâm đồng thời của hai cô gái, vừa ở sự đối chiếu với trạng thái tâm lý không lời của ông lão. Chính quá trình đối chiếu đa trùng này tạo nên hí kịch.

(5) Về mặt biểu diễn, *Hành lộ nan* ngoài việc đòi hỏi cái tươi mát của động tác của hình thể bên ngoài, còn đòi hỏi sự phong phú của năng lực biểu lộ nét mặt, như đau khổ hay kinh ngạc, hoặc khinh thường hay đặc ý. *Hành lộ nan* có thể khoa trương cực độ, đến mức có thể vận dụng một số trình thức nào đó của hí khúc. Còn khi diễn *Đóa vū*, về mặt diễn viên căn bản là trung tính, tức là không diễn bằng nét mặt, mà dựa vào nhiều hơn ở bộ phận thân thể, thế tay, bước chân, và ánh mắt, để truyền thần đạt ý, cốt ở tinh thần tương ứng và tình cảm hòa điệu.

(6) Ánh đèn và âm nhạc không những chỉ tạo khung cảnh và không khí mà còn quy định nhịp điệu và tiết tấu của diễn viên. *Hành lộ nan* chú trọng cái tươi mát của tiết tấu.

Việc vận dụng ánh đèn trong *Đóa vū* tốt nhất là nhằm tạo ra cảm giác lưu chuyển, sống động; cho nên không được vū đoán cắt bỏ.

(7) Hai kịch đoạn này phân biệt dùng hai phương pháp làm kịch khác nhau, điều động các phương pháp biểu hiện hí kịch khác nhau. Trong khi đạo diễn và diễn xuất, có thể thí nghiệm một phong cách khác, có thể có ích cho việc đào luyện diễn viên.

Những đề nghị trên chỉ là để tham khảo.

NHƯ HẠNH *dịch*
NGUYỄN NAM *hiệu đính*

TUYẾT THÁNG TÁM

(Bát nguyệt tuyết)

(Kịch hiện đại, ba màn - tám cảnh)

MÀN MỘT

CẢNH 1

Nghé kinh đêm mưa

*Huệ Năng bước ra trước màn, áo chẽn,
thắt lưng bằng gai bò, giắt chéo búa ngắn; chân đi giày cỏ,
tay cầm một cây gậy đũa bọc sắt; có tiếng gõ gõ*

HUỆ NĂNG: Chư vị khán quan! Tôi đây Huệ Năng, vốn thực họ Lư, sinh ở Tân Châu, năm thứ mươi hai đời Đại Đường Trinh Quán. Cha tôi quê ở Phạm Dương, đương quan chàng ngờ mắc tội triều đình, bãi chức làm dân. Huệ Năng theo song thân, lưu lạc đến đất hoang dã Lĩnh Nam. Tuổi ấu thơ đã sớm mất cha, mẹ già một thân nuôi con dại, dời đến Hải Nam, tôi nay đốn củi mưu sinh.

Màn mờ. Tiếng mõ dàn trôi nhịp. Giữa sân khấu bày một bàn hương án, thắp một ngọn đèn. Một nén hương đang đốt cháy, khói cuộn vòng trên không.

*Tỷ khâu ni Vô Tận Tàng mặc áo và sa, khăn xanh vẫn đầu.
ngồi xếp bằng hoa sen trên chiếu trước hương án, đầu cui, lưng quay về phía
khán giả; vừa gõ mõ, vừa làm thầm tụng kinh, câu chữ không rõ.*

Huệ Năng tiến vào, đứng lặng, nghe kinh

VÔ TẬN TÀNG: (Đứng tay gõ mõ, nhưng không quay đầu lại) Ai đó?

HUỆ NĂNG: Người bán củi.

VÔ TẬN TÀNG: Để củi trong bếp được rồi.

HUỆ NĂNG: Tôi đã xếp gọn gàng trong ấy.

VÔ TẬN TÀNG: Tỷ khâu ni Vô Tận Tàng đang giờ kinh tối. Xin quay lại lấy tiền củi sớm mai.

HUỆ NẮNG: Đốn cùi giúp người xuất gia, dẫu một xu Huệ Nắng này chẳng nhận.

VÔ TẬN TÀNG: A di đà Phật, lành thay, lành thay! (*Gõ ba tiếng mõ rồi ngưng bặt*) Cớ sao còn chưa đi?

HUỆ NẮNG: Tôi còn nghe sư cô tụng kinh.

VÔ TẬN TÀNG: (*Đứng dậy, dợm bước chân đi*) Trời đã tối, cổng chùa phải đóng.

*Vô Tân Tàng ngảng đầu, mày xanh mắt sáng,
ở đó đương thi, phong vân thanh tán*

HUỆ NẮNG: Huệ Nắng sẽ đóng cửa khi đi, xin sư cô đừng变态 tâm.

VÔ TẬN TÀNG: Nghe kinh chẳng ngại sớm mai. Hằng ngày cứ khoảng canh năm đều có công phu sớm. Giờ ấy đến nghe kinh là được.

HUỆ NẮNG: Chẳng đợi đến gà gáy canh ba, Huệ Nắng đã vào rừng đốn cùi, chẳng nghe được sư cô tụng kinh. Lương thực nhà vốn không dư, lại còn mẹ già nương nhờ con trẻ, thực không cách nào đến sớm. Xin sư cô thứ tội.

VÔ TẬN TÀNG: Cửa Phật rộng lòng cứu độ chúng sinh, nào bắt tội chi đâu?

HUỆ NẮNG: Nếu chẳng phiền sư cô trì tụng, đệ tử đứng bên nghe kinh, chẳng hay có được không?

VÔ TẬN TÀNG: Nhà chùa có phép tắc, giới luật, người chẳng phải không hay. Ni tôi tuy nói xuất gia, thân vẫn là phụ nữ. Đêm thâu, người vắng, nên tránh là hơn. Nếu thật lòng muốn vào cửa Phật, xin chờ ngại cầm tập kinh vẫn này mang về tụng đọc, ấy cũng là một phen công đức.

HUỆ NẮNG: Một chữ dù lớn bằng đấu gạo Huệ Nắng cũng chẳng nhận biết. Nhà nghèo chưa từng đi học, nên có cầm về cũng đọc không được.

VÔ TẬN TÀNG: (*Tự nhủ*) Biết thế nào đây? Vô Tân Tàng tôi là người nữ xuất gia, náu thân chùa Sơn Nhuận, tránh chuyện nam nữ thế gian. Nay thu về thăm thẳm, lạnh đã chớm. Mưa động tàu chuối, đêm dài miên man. Một gã đốn cùi lần lữa

trong chùa chǎng đi, bảo ta phải làm thế nào? Thế nào cho phải đây? Nam mô a di đà Phật!

HUỆ NẮNG: Xin sư cô cứ tụng niệm, chờ bận lòng. Huệ Nắng đứng một bên nghe kinh, xin sư cô đừng để ý.

VÔ TẬN TÀNG: Văn tự không thông, kinh Phật này nghe thế nào mà hiểu được? (*Gõ hai tiếng mõ, rồi ngưng lặng; tự nhủ*) Gā này hẳn có tà tâm chǎng?

HUỆ NẮNG: Điều người tâm tưởng không dựa vào văn tự. Ấy là không kể Phật tính vi diệu, văn tự làm thế nào giải thích được? Biết hay không biết chữ lē nào lại là chướng ngại? Sư cô cứ trì tụng, Huệ Nắng này xin nghe.

Vô Tận Tàng quay về vị trí, gõ mõ, nhịp nhàng niệm tụng

HUỆ NẮNG: Sư cô tụng gấp quá.

Vô Tận Tàng ngoảnh lại, chau mày

HUỆ NẮNG: Tụng quá gấp không nhập tâm được.

Vô Tận Tàng gõ mõ, xưởng tụng tiết điệu chậm

HUỆ NẮNG: Lần này lại quá chậm, câu cú không thành, tâm lô gián đoạn.

VÔ TẬN TÀNG: Người muốn nghe hay không?

HUỆ NẮNG: (*Bước đến một bước, nghiêm minh, tập trung*) Huệ Nắng toàn tâm lắng nghe.

VÔ TẬN TÀNG: (*Tự nhủ*) Gā này phiền ta quá. (*Gõ mõ liên tục*)

Nỗi nhạc

HUỆ NẮNG: (*Tự nhủ, ngoảnh nhìn Tỳ khưu ni*) Người xuất gia chǎng nǎng ưu phiền. Phiền nǎo gì đây?

VÔ TẬN TÀNG: (*Tự nhủ*) Một gă tiêu phu một chữ không biết! Nói thế nào cho gă hiểu? (*Xoa tay*) Cắt, cắt, cắt, phải cắt lìa vọng niệm của hǎn! (*Cúi thấp đầu, cởi khăn xanh trùm đầu, lộ đầu nhǎn không tóc. Quay lại, ngẩng lên, đối mặt Huệ Nắng, cao giọng hát*) Vô Tận Tàng ta - Vô tận phiền hà!

HUỆ NẮNG: (*Hát*)

Cắt bỏ tóc tơ

Phiền nǎo chǎng đặng trừ!

VÔ TẬN TÀNG: (*Hát*)

Một ngày lại một ngày
 Từ xuân đến thu nay
 Bên đèn thân lẻ giữa đêm chày.

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Ngày lên ngày lại tàn
 Củi đốn củi cơ man
 Đổi cơm gạo trong cuộc tuần hoàn.

VÔ TẬN TÀNG: (*Hát*)

Đêm trường những miên man
 Ai hay ám lạnh những canh tàn.

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Năm lại năm đắp dỗi
 Tôi muốn gì thân tôi?

VÔ TẬN TÀNG: (*Hát*)

Vô Tận Tàng ta
 Vô tận phiền hà!

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Huệ Năng tôi không hiểu nổi nguồn cơn.

VÔ TẬN TÀNG: (*Hát*)

Mưa đêm động tàu chuối
 Gió gió rồi mưa mưa
 Khi nao dừng đoạn cuối?

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Niệm trước tiếp niệm sau
 Niệm từng niệm không ngưng
 Cắt chẳng đứt, ngăn chẳng đặng dừng.

VÔ TẬN TÀNG: (*Hát*)

Hối cũng khôn cùng
 Hận càng khôn tận
 Buồn thương vô tận lẩn vô cùng.

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Phiền não tức Bồ đề,

Niết bàn là bỉ ngạn
Có phải vậy hay không?

*Sân khấu tối đi. Huệ Năng bước tới trước,
màn hạ sau lưng. Trỗi một tiếng phách*

HUỆ NĂNG: Chuyện rằng một hôm, Huệ Năng bán cùi ngoài chợ, gánh qua một gian hàng, thấy có người khách đứng trước cửa tụng đọc kinh Kim Cương. Nghe xong, tâm sáng láng, bèn dặm hỏi: "Xin hỏi, khách quan tìm đâu được quyển kinh này?". Khách đáp: "Ta đến lễ bái lão hòa thượng Hoằng Nhẫn ở chùa Đông Sơn, núi Phùng Mộ, huyện Hoàng Mai tận Kỳ Châu. Môn hạ của ngài, cả tảng lẵn tục, có hơn ngàn người. Đại sư dùng bản kinh này khai hóa chúng sinh, giúp người nhận ra chân tính ngõ hầu kiến tính mà thành Phật".

Tinh lặng. Huệ Năng định thần, thâm tư. Hết cảnh một

CẢNH II

Pháp truyền ở núi Đông

*Tiếng chày giã gạo nồng nè vang từng tiếng một.
Hòa thượng Hoằng Nhẫn ra, đứng lại, lắng nghe.
Thần Tú tuổi trung niên, đường đường tài mạo, bước vội vào*

HOÀNG NHÃN: (*Giơ tay*) Kìa, thượng tọa.

THẦN TÚ: Đệ tử Thần Tú phuơng tại, (*Lập tức dừng bước, chắp tay lễ bái*) Đại sư có điều chi dạy bảo?

HOÀNG NHÃN: Người giã gạo ở sau nhà là ai?

THẦN TÚ: Áy là một hành giả trẻ tuổi, họ Lư, tên Huệ Năng, cũng chẳng rõ đây phải chẳng là pháp hiệu. Người áy còn chưa thụ giới, đến đây có đến tám tháng rồi. Khi người nọ mới tới, đệ tử đã có đưa đến tham bái Đại sư.

HOÀNG NHÃN: Ta nhớ rồi, nhớ rồi: áy là kẻ rợ Linh Nam, mở miệng là bảo chẳng cầu chi khác, chỉ mong thành Phật.

THÂN TÚ: Khẩu khí táo tợn, một gã dã nhân gốc thuần rừng núi lại dám lén lỏi trước Đại sư!

HOÀNG NHÃN: (*Cười*) Nghĩ gì nói nấy, đừng chấp gã.

THÂN TÚ: Hắn hóa ra lại thực lòng, ngày ngày già gạo ở nhà dưới nhưng rất ít nói.

HOÀNG NHÃN: Tuy ít lời, nhưng nói đâu ra đó. Người có nhớ không? Gã bảo người phân Nam - Bắc mà Phật tính chẳng phân; kẻ rợ và hòa thượng không như nhau, nhưng Phật tính của họ có gì khác biệt?

THÂN TÚ: Lời này cũng lại quá buông tuồng.

HOÀNG NHÃN: Nếu thực thấy được như thế thì cũng chẳng sai. Hôm nay ta giảng kinh, nên báo cho các tăng phòng hễ nghe điểm chuông thì đều phải ngưng công khóa, tác nghiệp. Mời hết cả tăng nhân lẩn hành giả đang trú ngụ trong chùa cùng đến, ta có chuyện nói cùng mọi người.

THÂN TÚ: Đệ tử đã rõ. Xin hỏi có mời cả họa sư họ Lư vốn được thỉnh về vẽ *Lăng Già Biến Tướng và tranh Phật Tổ truyền y* hay không?

HOÀNG NHÃN: Việc này không liên quan gì đến ông ấy, nên để ông tĩnh tâm cầu tú. Tường trong chính điện đã sơn quét chưa?

THÂN TÚ: Đại sư an tâm, tất cả đều đã chu toàn tươm tất, chỉ còn đợi họa sư sớm ngày mai phóng bút.

HOÀNG NHÃN: Được, thôi cứ để mặc ta.

Thân Tú ra. Hoằng Nhẫn nghe tiếng chày già gạo.

Chuông điểm tiếng lớn. Tăng lữ theo nhau vào.

Hoằng Nhẫn lên pháp đường. Chuông ngưng

HOÀNG NHÃN: Đệ tử cùng thính chúng, hãy giữ tâm tĩnh lặng.

Mọi người chấp tay, cúi đầu

Ta sẽ không nói nhiều. Những điều cần nói, ta đã giảng trong những buổi trước. Lại bảo, điều có thể nói ra đều không phải Phật pháp chân ý, mà phải đợi các người tự linh hội. Các người hàng ngày tất bật cúng dường, chỉ để cầu phúc, không để tâm đến lê tử sinh! Đã không thoát ngoài bể khổ

sinh tử, còn mong chi nữa? Mê lầm đánh mất bản tính, còn cầu ruộng phúc đời này khá ích gì? Còn nhìn gì nữa? Các ngươi chớ nhìn ta trừng trừng như thế, mà hãy quay về tự xét. Mỗi người về phòng mình, kẻ hiểu biết nên tự mình linh hội trí tuệ Bát nhã nội hàm.

Mọi người nhìn nhau, không biết phải làm gì

HOÀNG NHÃN: Các ngươi đến chùa ta chẳng phải để cầu Phật hay sao? Mỗi người hãy về viết một bài kệ đem đến ta xem. Ta sẽ đem cà sa thân này đang mặc cùng đại pháp truyền thụ cho người linh hôi được đại ý của Phật pháp. Người ấy sẽ nhận y bát từ Tổ sư Đạt Ma truyền qua năm đời, thành truyền nhân đời thứ sáu.

Hoằng Nhãnh ra.

*Mọi người bồi rói tưa như kiến bò trong chảo nóng,
quanh quẩn tới lui, không biết phải làm gì.*

Thần Tú đứng riêng một bên, thờ thẫn cúi đầu

ĐẠI CHÚNG: Xem kia, xem kia! Người mắt để đi đâu thế? Đạp lên cả giày của ta rồi! Giáo thụ Thần Tú hắn đã làm xong bài kệ rồi? Người ta đặt ngài lên bậc trên trưởng giáo thật chẳng phải là vô ích. Thôi chớ phí hoài tâm lực. Thượng tọa Thần Tú được truyền pháp rồi, bọn ta cứ theo mà niệm kinh, tụng kệ là xong.

Võ sư Huệ Minh nghênh ngang bước qua

ĐẠI CHÚNG: Kìa Thượng tọa Huệ Minh! Đã xong chưa?

Huệ Minh làm ngơ, bước ra ngoài

ĐẠI CHÚNG: Tưởng là xong rồi à? Ông ấy hả? Nếu bảo đấu võ, đánh nhau thì được ngay! Chú còn làm văn lại là chuyện khác.

Mọi người ra

THẦN TÚ (Bồi hồi, xoa tay, tự nói): Môn đồ của Đại sư có hơn ngàn người, vậy mà bài kệ nọ không ai dám viết. Ta thân vốn là thượng tọa trưởng giáo thụ, không Tú này thì chẳng ai khác, không viết cũng không được. Giả như ta mưu cầu địa vị Tông sư, việc này quả là không tốt, và Tú này nhất định chẳng thể

làm. Không chỉ là không thể mà quyết không thể làm. (*Bước lui lại, suy nghĩ*) Nếu không trình kê, làm sao Tông sư biết được kiến giải trong lòng đệ tử sâu cạn thế nào, và nếu không thì làm thế nào được chân truyền chính pháp? Thật khổ chết được, khổ chết được!

*Yên lặng. Sân khấu chuyển tối. Tiếng trống sang canh.
Thần Tú cầm đèn bước vào, cẩn thận nhìn trước ngó sau*

THẦN TÚ: Đã trống canh hai, các phòng đều tĩnh mịch. Tú này vốn không có ý kế tự tông pháp, khi vào cửa Phật, chỉ muốn hầu Tông sư, cầu tâm địa thanh tịnh. Nay thầy ta muốn truyền y bát, nhưng lại không nói tỏ tường. Thế này thì sao cho phải?

Lắng nghe tiếng trống

May là không ai hay ta ở đây!

*Rút một cây bút lông từ trong tay áo ra, mở nắp bút,
phản khích viết nhanh trên tường, rồi đọc*

Thân vi bồ đề thụ

Tâm như minh kính dài

Thời thời cẩn phát thức

Mạc sử hữu trần ai.

(Thân là bồ đề áy

Lòng như gương sáng này

Giữ cho luôn tỏ rạng

Chớ để bụi bám dây).

Ra

*Chuông điểm, báo giờ công phu sớm. Tăng chúng lũ lượt
bước ngang qua sân khấu dần sáng đèn. Họa sư Lư Trân cắp họa cụ,
xênh xang bước vào. Nỗi nhạc*

LƯ TRÂN: (*Tự nói*) Thần bút đại họa sư Lư Trân chính thị là ta! Lên cao đến bậc tiên thần, xuống thấp dưới tận quỷ ma, từ Tây vương mẫu đến ngưu đầu mã diệu, đừng nói đến đế vương, tướng lĩnh, khuê các thư phòng, cả ý cấm phòng the, tất cả đều lộ ra dưới ngọn bút này của lão phu, giống thực diệu kỳ! Chỉ riêng có Phật Tổ Đạt Ma đến tự phương Tây là ta không

rõ phải chăng tai dài ngang vai, hay có chăng sừng nhô giữa trán. May là cũng chăng một ai tận mắt thấy qua ngài.

Ngẩng cao đầu

Mới hôm qua đây còn là một bức tường trắng sạch đẹp, vậy mà có kẻ nào to gan, nguêch ngoạc tháo bậy lên trên, khiến nơi tôn quý được chuẩn bị tinh túng nhầm họa hình chư thánh để phụng thờ bị hư hao, váy bẩn. Sao lại ra lẽ thế này! Có ai ở đây không?

Một sa di chạy vào

SA DI: Họa sư Lư Trân, ông sao thế? Ông có bị trặc chân không?

LƯ TRÂN: Lão phu không bị trặc chân gì hết, nhưng xem trên tường kia! Đây là dấu tích của kẻ to gan ngông cuồng nào vậy?

SA DI: Tuồng chữ rồng bay phượng múa này, sa di làm thế nào biết được.

Một vị lão tăng bước vào, nhìn lên vách

LÃO TĂNG: A di đà Phật! Mau thỉnh hòa thượng vào đây!

*Sa di chạy ra. Mọi người ra, váy quanh trước vách,
bàn tán nhận diện nét chữ. Hoằng Nhẫn vào*

HOÀNG NHÃN (*Trầm ngâm giây lat*): Phàm hình tướng thấy đều là hư vọng. Nay, họa sư Lư Trân, tượng hình giờ cũng không cần phải vẽ nữa. Công lao người từ xa đến đây, xin cung phụng ba trăm nén bạc xem là thâm tạ. Hãy giữ lại bài kệ này, mọi người tung đọc, theo đấy tu hành, tất không sa ngã. Lành thay! Lành thay!

Chúng tăng nói nhau tung niệm.

Lư Trân vòng tay từ tạ Hoằng Nhẫn, vào. Thần Tú ra, đứng yên, cúi đầu.

Chúng tăng thấy Thần Tú, chấp tay thi lễ, ra

HOÀNG NHÃN: Có phải ngươi viết bài kệ này hay không?

THẦN TÚ: (*Bước đến, cúi đầu thi lễ*) Đệ tử quả có tội! Đệ tử chẳng dám cầu tổ vị, chỉ nguyện lão hoà thượng mở rộng lòng từ bi, xét xem đệ tử trí tuệ được đến đâu, đã nhận thức được đại ý Phật pháp hay chưa?

HOÀNG NHÂN: Người chưa bước được vào trong, mới chỉ dừng ở
ngưỡng cửa thôi.

THẦN TÚ: Đệ tử ngu độn, xin Tông sư giải thích thêm cho.

HOÀNG NHÂN: Bình thân. Nếu muốn đạt đến vô thượng bồ đề giác
ngộ, phải thấy được từ nơi tự thân bản tính.

THẦN TÚ: Đệ tử không hiểu làm thế nào để thấy được tự thân
bản tính?

HOÀNG NHÂN: Hãy để tâm tĩnh lặng, rồi viết một bài kệ khác trình
ta xem! Nếu người vào được trong cửa Phật, ta sẽ truyền phó
y bát cho. (Ra)

Thần Tú nhìn theo bóng Hoằng Nhán khuất vào trong, ra.

*Tiếng giã gạo. Cuối sân khấu, Huệ Năng lưng đeo một khối đá lớn,
chân theo nhịp lén xuống đạp chày gỗ giã gạo. Sa di vào*

SA DI: (Tung kệ như hát) Thân là bồ đề ấy i i i - Lòng như gương sáng này...

HUỆ NĂNG: (Dừng chân đạp chày) Ngày, sa di, người hát gì thế?

SA DI: Tông sư bảo xướng đọc bài kệ của giáo thụ Thần Tú viết
trên tường ở đại pháp đường. Ngài bảo mọi người đều phải lè
tụng! (Ra)

*Sau màn vắng vắng tiếng tụng kệ, nhịp chậm: Giữ cho luôn tò rang -
Chờ để bụi bám dây... Huệ Năng cởi khối đá đeo lưng, bước dỗi theo tiếng
kệ tụng, ra. Tiếng tụng niêm ngưng. Tiếng gỗ mõ, nhịp nhanh.*

Lư Tràn cắp họa cụ, vội vã bước vào. Huệ Năng từ phía bên kia bước vào

HUỆ NĂNG: Họa sư Lư Trân!

LƯ TRÂN: (Ngạc nhiên) Ô!

HUỆ NĂNG: Kinh vân gì viết trên tường này?

LƯ TRÂN: Chữ chữ đen ngòm, loằn ngoằn trùn đất, lèng nhèng
không rõ là gì. Chẳng có gì đáng nói.

HUỆ NĂNG: Tiên sinh có thể thay kẻ thô thiển này viết lên một vài
câu chăng?

LƯ TRÂN: Người muốn màu chu dan hay thạch lục?

HUỆ NĂNG: Tường trắng này chỉ cần chữ đen viết rõ ràng là được.

LƯ TRÂN: Mực còn có thể phân thành năm sắc: đậm nhạt, bóng mờ
có thể khác nhau.

HUỆ NĂNG: Tiên sinh thấy được là được.

LƯ TRÂN: Triệu, lê, hành, thảo, khải thư, người chọn thể chữ nào?

HUỆ NẮNG: Viết cốt ngay ngắn là được.

LƯ TRÂN: Thong thả mà đọc, Lư Trân ta săn sàng ghi lại. (*Xắn tay áo, lấy bút mực ra*)

HUỆ NẮNG:

Bồ đề bǎn vô thụ

Minh kính diệc vô đài

Phật tính thường thanh tịnh

Hà xú hữu trân ai?

(Bồ đề không cây áy

Gương sáng cũng không đây

Tính Phật luôn thanh tịnh

Đâu chõ đẽ bụi dây?)

LƯ TRÂN: (*Múa bút viết nhanh*) Tốt lắm, tốt lắm, xong rồi!

Huệ Nắng lǎng lǎng bước ra

LƯ TRÂN: (*Nghiêng qua, nghiêng lại ngắm nghĩa*) Có ý tú, thực hay, thật là câu màu, kệ tuyệt!

Lư Trân quay lại, không thấy Huệ Nắng, thu dọn họa cụ, đeo lên lưng, ra.

Tiếng chày giã gạo, sân khấu chuyển tối. Huệ Nắng đập chày giã, tiếng gió nổi lên. Hoàng Nhẫn cầm đèn, cẩn trọng bước vào; giờ đèn soi lên vách rồi thổi tắt đi. Tiếng gió to. Huệ Nắng dừng việc, cởi đá đeo lưng

HUỆ NẮNG: (*Nhin vào khoảng tối*) Ai đó?

HOÀNG NHÃN: Lão hòa thương đây.

HUỆ NẮNG: Lão hòa thương vẫn chưa nghỉ sao?

HOÀNG NHÃN: Việc còn trong lòng, chưa buông xả được.

HUỆ NẮNG: Có thể buông xả được chăng?

HOÀNG NHÃN: (*Dùng gậy treo đèn dặm xuống ba tiếng*) Gạo giã trắng chưa?

Huệ Nắng dùng đầu trúc xúc gạo, xúc trong cối ra một đầu, giờ lên rồi nghiêng miệng đầu, cho gạo trắng rào rào chảy trở lại trong cối

HOÀNG NHÃN: (*Khom mình, kê tai Huệ Nắng nói nhỏ*) Đến phòng ta, ta sẽ truyền pháp cho ngươi.

Cánh tôi đi

Huệ Năng thảng lưỡng, lắng nghe. Gió rì rào rồi tĩnh lặng.

Một bên sân khấu, trước giá trống, Huệ Minh mắt nhìn xuống,

một chân giò lên, đứng thế kim kê độc lập trên cọc gỗ, tay cầm một nén hương đã cháy gần hết. Huệ Minh ngủ gục, thân dần nghiêng đảo, trượt ngã xuống đất; giật mình tỉnh lại, cầm dùi đập cạnh trống, đánh ba tiếng

HUỆ MINH: Huệ Minh, Huệ Minh, thật uổng danh ngươi! (*Lắc đầu liền liền*) Đường đường thân cao tám thước, vẻ như tam phẩm tướng quân; hết lòng cầu pháp, nên bốn ba tìm lão hòa thượng; ngày đêm tiếp nối, năm dài khổ tu, cuối cùng vẫn chẳng học được yếu lĩnh. (*Ra*)

Giữa sân khấu, Hoằng Nhẫn cầm một ngọn nến, đứng trước giường thiền, lưng quay về phía khán giả. Huệ Năng vào, đứng ngoài cửa

HOÀNG NHÃN: Ai đến ngoài cửa đó?

HUỆ NĂNG: Hành giả Huệ Năng.

HOÀNG NHÃN: Người đứng bên ngoài làm gì?

HUỆ NĂNG: Kẻ này còn trù trừ bên cửa, chẳng biết vào được chưa?

HOÀNG NHÃN: Bước một bước là vào.

HUỆ NĂNG: (*Bước đến ba bước, thi lê*) Cung thỉnh lão hòa thượng truyền dạy.

HOÀNG NHÃN: Người từ bên ngoài đến, thấy được gì ngoài kia?

HUỆ NĂNG: Thế giới đại thiên, trời trăng sông núi, nước trôi mây nổi, lại thêm gió mưa mưa. Chó, ngựa, xe, kiệu thế gian, quan sang lính hèn, kè đến cứ đến, người đi cứ đi. Lại có thương nhân tranh buôn tranh bán, cao giọng rao mong bán được hàng. Lại còn có trai ngây, gái oán, người người ba bảy đảo điên. Đến phút này, đêm sâu, người lắng, chỉ còn nghe tiếng khóc trẻ vừa sinh.

HOÀNG NHÃN: Bên trong cửa có gì?

HUỆ NĂNG: Hòa thượng và tôi.

HOÀNG NHÃN: (*Cười*) Ta là gì?

HUỆ NĂNG: Một niệm trong tâm.

HOÀNG NHÃN: Chỗ nào?

HUỆ NĂNG: Niệm niệm chẳng dứt, không đâu chẳng có.

HOÀNG NHÃN: (*Hét lớn*) Không nơi thường tại, lại còn niệm điêu chi?

HUỆ NẮNG: (*Yên lặng, cúi đầu; phút sau ngẩng lên*) Không có gì cả.

HOÀNG NHÃN: Thế cớ sao lại bảo là có?

HUỆ NẮNG: Chỉ vì hoà thượng vừa mới hỏi...

HOÀNG NHÃN: Không có gì vừa mới!

Một tiếng trống lớn vang lên trong bóng tối. Hoằng Nhãm xoay người, cầm lấy một cây gậy bên giường thiền. Quay lại, vẽ một vòng tròn trên mặt đất

HUỆ NẮNG: (*Khom người nhìn vòng tròn, ngẩng đầu*) Trống không.

Lại một tiếng trống lớn. Hoằng Nhãm giở gậy lên, vẽ một vòng tròn nữa. Huệ Nắng ngẩng đầu, nhoven cười nhìn Hoằng Nhãm. Lại một tiếng trống lớn

HOÀNG NHÃN: (*Cười ha ha*) Người tự biết bản tính, tức là trượng phu, là thiên nhân sư, là Phật! Đây là Đại trí tuệ đưa sang bờ bên kia vậy!

*Tiếng trống lùm thu tư. Hoằng Nhãm quay lại giường thiền,
ngồi thẳng thắn, hai tay nâng pháp y và tăng bát*

HOÀNG NHÃN: Đây là pháp y truyền thụ từ Tổ sư Đạt Ma đông độ, truyền qua Nhị tổ Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Sán, Tăng Sán truyền cho Đạo Tín, Đạo Tín truyền cho lão tăng Hoằng Nhãm này. Nay trao cho người làm truyền nhân đời thứ sáu. Đây là tăng bát bần tăng từng dùng khi du hành, người cũng nhận lấy. Hãy hộ niệm bản thân cho tốt lành, quang độ chúng nhân còn mê muội.

HUỆ NẮNG: Pháp tức tâm truyền tâm, tấm cà sa này có ích gì?

HOÀNG NHÃN: Áo là pháp tín, pháp là y tông. Đời đời nối truyền, tâm dâng bất diệt.

HUỆ NẮNG: (*Hai tay đón nhận y bát, khâu đầu bái tạ*) Thâm tạ ân điển của Tông sư.

HOÀNG NHÃN: Từ xưa truyền pháp, sinh mệnh tựa tơ treo, nếu lưu trú ở đây, sẽ có kẻ hại người, vậy nên đi nhanh.

HUỆ NẮNG: Biết đi đâu đây? Kính mong ân sư dạy bảo.

HOÀNG NHÃN: Suối pháp đã tận ở đất này. Chứ trống vào tự miếu này đường bệ, hương hỏa đỉnh thịnh nghỉ ngút: tuy ai nấy đều nói là cầu Phật, nhưng mỗi người lòng thảy nặng công

danh, vội vàng nôn nóng, vậy nên chẳng rõ điều chúng thực cầu là chi? Trung nguyên cũng là đất thị phi, từ nay về sau Phật pháp khó thịnh; tà pháp tranh hòn, vin quyền cậy thế, nhũng lạm dựa dãm triều đình. Người vốn tự Linh Nam, nên về lại phương Nam ẩn trốn, rồi sau sẽ hành hóa mê nhân, phô đồ chúng sinh.

HUỆ NẮNG: Còn phần ân sư?

HOÀNG NHÃN: Nhân duyên đã hết: sau khi người đi, ta cũng sẽ từ biệt nhân thế.

Tiếng trống lớn thứ năm

HOÀNG NHÃN: Hãy theo ta, ta sẽ mở cổng chùa cho người.

Hoàng Nhãnh dắt Huệ Nắng, bước vào trong khoảng tôi, ra.

Trống canh năm đánh liền năm tiếng, kế theo là một tiếng chuông lớn.

Huệ Minh vào

HUỆ MINH: (*Dui mắt, lắc đầu*) Đêm qua cổng lớn rành rành chính ta đóng cửa cài then, nay vừa mới canh năm, trời còn chưa sáng, mà cổng đã mở toang thông thống.

Nhặt then cửa trên đất

Chúng hòa thượng nghe chuông vừa dậy, công phu sớm còn chưa khởi sự, hẳn phải có kẻ đâm khuya lên vào lấy trộm của nhà chùa.

Không xong rồi! Mọi người đâu! Mau đuổi bắt kẻ trộm của chùa, chờ để chúng chạy thoát!

Hoàng Nhãnh từ tốn bước vào.

Tặng chúng náo loạn chen nhau theo vào

HOÀNG NHÃN: Cửa Phật là chốn yên tĩnh, sao lại hò hét gì thế?

HUỆ MINH: Cổng chùa mở toang, đã có trộm rồi!

HOÀNG NHÃN: Nhà Phật vốn là không, sao lại có gì để trộm cắp?

Cửa chính do lão tăng mở, đại pháp đã tuyên hành. Hãy quay về tĩnh tâm, mỗi người tự tu công đức.

HUỆ MINH: Sư phụ đem đại pháp truyền cho ai rồi?

HOÀNG NHÃN: Đó là một vị hành giả ở Tân Châu.

HUỆ MINH: Có phải đây là kẻ rợ phương Nam đạp chày ở phương

giã gạo? Sư phụ còn bảo đệ tử tu tập công khóa vô nghĩa làm gì? Đại pháp đã bị trộm mất rồi.

HOÀNG NHÃN: Thế thì tất cả các ngươi hãy đi đi.

HUỆ MINH: Mau đuổi theo bắt kẻ trộm đại pháp.

Chúng nhân vội chạy theo Huệ Minh, ra

HOÀNG NHÃN: Nghịệp chướng! Chấp mê chẳng ngô...

Thần Tú đeo hành trang cá nhân, vào

THÂN TÚ: Đệ tử hổ thẹn khôn xiết!

HOÀNG NHÃN: Người đi đâu đây?

THÂN TÚ: Đệ tử sê du hành Trung nguyên, mong kiến thức tăng tiến. (*Lễ bái*) Xin Tông sư bảo trọng. (*Ra*)

HOÀNG NHÃN: (*Nhin trời*) Đã là lúc ta cũng nên từ biệt nhân thế thôi. (*Ra*)

CẢNH III

Đại pháp lánh nạn

Huệ Năng vào, lưng đeo túi vải, đôi tay làm điệu bơi chèo

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Nước chậm trôi hé, gió xô sóng.

Thuyền đơn phiêu diêu Trường Giang nổi.

Được nhận pháp truyền, còn lánh nạn,

Bồ Tát vẫn khó ở đời thôi.

Huệ Minh dẫn đầu chúng nhân, vào

HUỆ MINH: Nhìn kia! Có một con thuyền xa kia! Ấy là đứa tiểu tử tanh hôi nụ đang xuôi giòng cửu lưu! Mau đuổi bắt, chờ để nó thoát! Bảo nó phải trả lại cho chúng ta y bát lão sư phụ truyền cho. Còn trố mắt nhìn, chần chừ chi nữa? Mau chặn con thuyền ấy lại.

CHÚNG NHÂN: (*Vừa chạy vừa hát*)

Mau mau đuổi, nhanh nhanh truy bắt,
 Chớ để hắn lén trước được bờ kia,
 Không thì trố mắt trông vô vọng,
 Bờ kia hê, áy đây bờ kia.

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Đâu quản trần gian, hay Tây thiên thế giới,
 Làm người khổ thay, thành Phật càng khó.

Huệ Năng cởi giày, nhảy khỏi thuyền, chạy, ra

CHÚNG NHÂN: (*Hát*)

Đại trí tuệ, ở bờ kia,
 Lũ người ngu độn đuổi hoài công,
 Hoài công hê, thực hoài công...

Huệ Năng lưng đeo túi vải, chân trần, tay xách giày, vào

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Qua nguồn nguồn sông,
 Vượt trùng trùng núi.

CHÚNG NHÂN: (*Hát*)

Cầu chân như - việc này khốn khó,
 Khốn khó sức công!

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Cửa không vào chẳng được,
 Làm dân dã núi rừng.

Vứt bỏ giày, chạy, ra

CHÚNG NHÂN: (*Vừa chạy vừa hát*)

Chẳng bằng tìm lợi lộc,
 Nhẹ thân, lại nhẹ lòng. (*Ra*)

*Huệ Năng vào, cầm bình bát, chống gậy;
 bỏ túi xách xuống, thở dốc*

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Núi Đại Dữu cao to voi voi,

Gió vi vu, suối nước lạnh trong
 Huệ Năng nơi nao thân nau được?
 Phật tại thân tâm, mang khó xong.

*Tiếng suối róc rách. Huệ Năng mở túi, lấy ra tảng bát,
 khom người múc nước. Huệ Minh cầm côn bống chạy nhanh vào*

HUỆ MINH: (*Hét to*)

Gã vô loại kia!

Ngươi khiến ta tốn công, nhọc sức truy tìm,
 Hãy ném một gậy này trước đã!

*Huệ Minh giơ gậy đánh, Huệ Năng xoay người né tránh,
 tảng bát vẫn giữ trên tay*

HUỆ MINH: Người muôn sống hay muôn giữ y bát của Tông sư ta?

HUỆ NĂNG: (*Tay đưa tảng bát ra*) Nay cầm lấy.

Huệ Minh huơ gậy dọa đánh, xấn tới, định đoạt tảng bát

HUỆ NĂNG: Lấy đi mà hành khất. (*Buông tay, tảng bát rơi xuống vỡ tan*)

HUỆ MINH: (*Ngạc nhiên, rồi nổi giận*) Dứa cuồng điên quả to gan, dám
 làm vỡ tảng bát của thày ta. (*Giơ gậy*) Ta với ngươi một mất
 một còn! Mau trao lại Tổ sư pháp y!

HUỆ NĂNG: Đãy cứ lấy đi.

*Huệ Năng thong thả mở túi, lấy ra một tấm cà sa. Huệ Minh
 hạ thiết bống xuống, xắn tay áo, đưa tay ra đón lấy, vẻ phán chấn*

HUỆ NĂNG: Thượng tọa Huệ Minh, Phật pháp khá là vô tướng.

HUỆ MINH: (*Sụp quỳ xuống*) Tại hạ là kẻ vô phu, thực đắc tội. (*Lẽ bái*)
 Xin lương thứ cho Huệ Minh ngu độn, vì ngu độn mà truy
 đuổi không tha. Điều tại hạ cầu là Phật pháp, chẳng phải là
 y áo; lại xin khai thị cho Minh tội.

HUỆ NĂNG: Thượng tọa miễn lỗ, nếu đã vì Phật pháp mà lại, thì
 nên tịnh tâm, nghe ta nói. Không nghĩ thiện, chẳng tướng
 ác, thì sao mới là bản lai chân diện mục của thượng tọa
 Huệ Minh?

Huệ Minh im lặng không lời.

Cả hai nhìn nhau. Huệ Minh cúi đầu

HUỆ NĂNG: Thượng tọa hãy về phương Bắc giáo hóa chúng nhân. (Ra)

Huệ Minh chắp tay lê bái.

Chúng nhân vào, vè lo lắng, bức dọc

CHÚNG NHÂN: Thượng tọa, thượng tọa có tìm thấy kẻ rợ phương Nam không?

HUỆ MINH: Gió hú trên đỉnh núi cao này; đường lên núi, ngay cả một bóng quỷ ma cũng tìm không thấy. Kẻ nọ một chân tập tành, e đã sờm sa xuống vực nào đây rồi. Gã cũng có thể đã bị hổ vồ, còn biết tìm chốn nào cho ra? Thôi giải tán, về đi, về đi, mỗi người về tự lo lấy thân mình. (Ra)

Mọi người nán ná, rồi tan ra như thú tan bầy. Màn hạ

MÀN HAI

CẢNH I

Tranh luận về gió và phướn

Ở bậc thềm dẫn vào chính điện nhà chùa, trước một lò hương lớn, hai nhà sư đang treo phướn. Trên bức phướn có dòng chữ "Vô sinh vô diệt", góc dưới đề chữ "Pháp Tính tự"

NHÀ SƯ A: Câu vô sinh, vô diệt nên giải thích như thế nào?

NHÀ SƯ B: Bảo treo phướn thì cứ treo phướn đi!

NHÀ SƯ A: Thì cứ nói thử xem, thế nào là vô sinh, vô diệt?

NHÀ SƯ B: Hãy đợi đến khi Pháp sư Ân Tông đãng đường giảng kinh mà hỏi.

NHÀ SƯ A: Tôi và ông đến chùa Pháp Tính này đã nhiều năm, muối ăn cũng đã nhiều, kinh tụng cũng không ít, vậy mà sư phụ bảo treo tấm phướn gì lại không giải ra được. Thế chẳng phải là uổng công ư?

NHÀ SƯ B: Treo phướn cũng là công quả rồi!

NHÀ SƯ A: Nói thế chỉ là với kẻ thiếu thiên tư mà thôi.

NHÀ SƯ B: Thế ông là người có thiên tư à?

NHÀ SƯ A: Nếu không tìm hiểu tận gốc, tận rẽ, tò tò vòng vuông tròn, thì sao thiên tư có thể viên thành được?

NHÀ SƯ B: Thôi chớ phí hoài thời gian! Ông kéo bên ấy, tôi mở bên này, thế là được.

Gió thổi tóc tấm phướn, hai người người nhìn theo. Gió làm phướn xiêu động, mỗi lúc một nhiều hơn. Chúng tăng lục tục kéo vào

NHÀ SƯ C: Gió không biết ở đâu mà lớn quá!

NHÀ SƯ D: Đừng để phướn rớt vỡ đâu người ta. Đầu mối kia đã cột chết chưa?

NHÀ SƯ A: Đầu mối thì cột chết rồi, đầu óc thì vẫn còn sống.

NHÀ SƯ B: Xong rồi. Cứ để nó lay động, chẳng phải việc của tôi và các ông.

Huệ Năng vào, nay đã ở độ trung niên, áo quần theo lối hành giả, áo bố, giày sô gai, quan sát tấm phướn. Yên lặng. Tấm phướn lay động qua lại ngày càng mạnh hơn trong tiếng gió ào ào

NHÀ SƯ C: Tâm phướn này lớn quá, lại cũng nặng quá, làm thế nào mà cứ lay động mãi không thôi?

NHÀ SƯ D: Gió thổi thì phướn động, muốn tìm nhân duyên thì chỉ đến thế thôi.

NHÀ SƯ C: Nhưng gió vốn vô tình, sao lại vô cớ làm phướn dao động được? Ông nói thử xem nào!

NHÀ SƯ E: Gió vô hình, vật dao động chính là phướn.

NHÀ SƯ C: Phướn cũng vô tình, sao có thể động được?

NHÀ SƯ F: Gió và phướn tuy vô tình, nhưng đây chính là nguyên cớ của nhân duyên tương hợp.

NHÀ SƯ C: Nhân duyên là hữu tình, hữu tình thì mới động. Gió và phướn tất thảy đều là vật vô tình, ấy thế mà sao lại động được?

Pháp sư Ân Tông vào

ÂN TÔNG: Câu hỏi ấy thật rất hay! Ai có thể trả lời được nào?

NHÀ SƯ D: Có động là gió nổi, không động là gió tiêu. Đây chính là bản tính của gió. Phướn nhìn tựa như động, nhưng kỳ thực là gió tự dao động mà thôi. Không thấy được gió động mà chỉ nhìn ra phướn động là sai rồi vậy!

NHÀ SƯ E: Không đúng! Phướn có thể động, còn đá núi tóc tơ chẳng động. Đây không phải là bản tính của gió, mà là bản tính năng động của phướn; thế nên mới theo gió mà lay động.

HUỆ NĂNG: Gió và phướn đều vô tình, sao lại nói được bản tính động hay không động? Gió và phướn là như thế. Đã không phải là phướn động, lại cũng không phải là gió động, vật mà ta thấy động chẳng qua là vọng tưởng mà tâm động. Pháp vốn không động, cũng không bất động. Đây chính là vô sinh, vô diệt.

ẤN TÔNG: Ai vừa nói điều đó?

HUỆ NẮNG: Một kẻ hành giả qua đường.

ẤN TÔNG: Xin mời hành giả bước lên trước. Chẳng hay tôn tính, đại danh là gì?

HUỆ NẮNG: Tôi vốn họ Lư, tên Huệ Nắng.

ẤN TÔNG: Người đến tự phương nào?

HUỆ NẮNG: Từ vùng núi Linh Nam.

ẤN TÔNG: Xin hỏi ai là tôn sư?

HUỆ NẮNG: Tôi từng phụng sự lão hòa thượng Hoằng Nhã ở Linh Bắc, Đông Sơn, Kỳ Châu.

ẤN TÔNG: Đại sư đã sớm qua đời, người có hay chăng?

HUỆ NẮNG: Tôi có biết. Đệ tử đã phụ lòng kỳ vọng của Tông sư.

ẤN TÔNG: Hôm nay ta sẽ không giảng kinh. Mọi người ai làm việc này, ta có chuyên cần nói với vị hành giả này.

Chúng tāng ra

ẤN TÔNG: (*Tháp giọng*) Đại sư Hoằng Nhã trước lúc lâm chung có nói, “Phật pháp Nam hành”. Không biết có phải là hành giả chăng?

HUỆ NẮNG: Chính là tại hạ.

ẤN TÔNG: Cớ sao đã lâu không thấy truyền tông khai pháp?

HUỆ NẮNG: Tổ sư có nói, Nắng này phải tiềm hành một thời gian, nên tôi ẩn nhẫn trong núi, làm bạn cùng làng săn ở hai huyện Tú Hội và Hoài Tập vùng Quảng Châu.

ẤN TÔNG: Hành giả phải chăng chính là Huệ Nắng, tự chưởng môn nhân của Ngũ tổ Đại sư? Đâu là bằng chứng?

HUỆ NẮNG: Pháp y của tổ sư vẫn còn đây.

ẤN TÔNG: Thực là vô thượng nhân duyên. (*Chắp tay hành lễ*) Ấn Tông cũng là môn hạ, từng được Đại sư Hoằng Nhã giáo hóa, nhưng vì ngu độn mà chưa được truyền pháp, thậm hổ thẹn. Hành giả vừa nói qua mấy lời mà tôi bình sinh chưa được nghe, khiến tôi kinh sợ. Những điều mà Ấn Tông tôi ngày ngày thường giảng từ Niết Bàn Kinh so ra chỉ là ngói thường, đá vụn mà thôi. Xin Đại sư theo tôi đăng đường, nhập thất.

Cả hai ra

CẨNH II

Thụ giới

*Chuông rung. Vô Tận Tàng mặc áo cũ tả tai, đầu cao trọc,
đi chân đất, ôm bình bát, rung chuông, bước vào*

VÔ TẬN TÀNG: (*Cao giọng*) Nay là Tỳ khưu ni Vô Tận Tàng. Báu tàng
vô tận, mý diệu vô tận, áo nghĩa vô tận, không ai hiểu được!
(*Cười. Rung chuông*)

Ấn Tông dấn đầu chúng tảng từ phía bên kia bước vào

ẤN TÔNG: (*Cao giọng*) Tảng nhân ở các phòng, thượng tọa, các vị giới
luật sư, thỉnh mời Đại sư Huệ Năng, đệ tử chân truyền của
Ngũ tổ Hoằng Nhẫn đăng đàn.

VÔ TẬN TÀNG: (*Bước ngang qua giữa sân khấu, hát*) Nghĩ suy vô tận,
triền miên vô tận, ân oán vô tận; nhân duyên cởi chướng
thoát; thống khổ.

Huệ Năng mặc pháp y, chắp tay, bước vào.

Chúng tảng đều chắp tay hành lễ

ẤN TÔNG: Thỉnh Hòa thượng Trí Quang luật sư ở chùa Tổng Trì -
Tây Kinh, Hòa thượng yết ma đồ lê Huệ Tĩnh ở chùa Linh
Quang - Tô Châu, giáo thụ đồ lê Đạo ứng luật sư ở chùa
Thiên Hoàng - Kinh Châu. Xin ba vị giới luật sư bước lên
dâng hương.

Ba vị luật sư thấp hương

VÔ TẬN TÀNG: (*Hát*) Dục vọng vô tận, vọng tưởng vô tận; cầu cúng
vô tận, khổ hạnh vô tận không ngưng.

*Các vị hòa thượng vây quanh Huệ Năng,
xem xét cà sa, rất mực kính trọng, bàn tán xôn xao*

CÁC VỊ HÒA THƯỢNG:

Quả là báu vật thật.

Chưa từng thấy bao giờ.

Áo may bằng vải gì?
Có phải bằng tơ thật hay không?

HUỆ NĂNG: Chỉ là áo vải thôi.

Các Vị Hòa Thượng: Trời ơi, thật vậy sao!

Vô Tận Tàng lắc chuông, bắt đầu mưa

VÔ TẬN TÀNG: (*Cao giọng hát*)

Từ xuân đến hè, từ thu sang đông,
Đến đông, đến tây, tới bắc, tới nam,
Từ góc biển đến chân trời,
Vô biên, vô hạn một bầu hư không.

Ấn Tông bước lên đàn

ẤN TÔNG: Giới đàn này là do Tam tạng Cầu Na Bạt Ma đời Tống thiết trí. Khi ấy có ghi rằng đời sau sẽ có một vị La Hán lên đàn, sẽ có Bồ Tát thụ giới nơi đây. Nay Ấn Tông tôi trụ trì ở chùa Pháp Tính xin được xuống tóc cho Đại sư Huệ Năng. Xin ba vị luật sư tôn chứng, giúp Huệ Năng Đại sư nhận đủ giới luật.

*Nhiều chuông cùng cất tiếng. Ấn Tông dấn đầu,
Huệ Năng theo sau, tiếp đến là ba vị luật sư, bước xuyên qua đàn tràng, ra.
Tiếng mõ, các vị hòa thượng tụng kinh*

CÁC VỊ HÒA THƯỢNG: (*Cùng tụng*)

Thiện nam, thiện nữ,
Chư Bồ Tát, ma ha tát,
Nên thế này, chế phục lòng ta.

Tuần tự mà ra

Vô Tận Tàng vừa mưa, vừa rung chuông; vào

VÔ TẬN TÀNG: (*Cao giọng*) Bao nhiêu phiền não - ở thế gian này.

Chúng nhân theo nhau vào

CHÚNG NHÂN:

Xem này! Mau đến mà xem này!
Một cô gái điên!

Đâu nào? Đâu nào?

À! Thì ra là một ni cô.

Ni cô mà cũng phát điên ư?

VÔ TẬN TÀNG: Điên chẳng là lũ các người, chấp mê mà chẳng ngộ.

CHÚNG NHÂN:

Hát đi nào, hãy hát đi nào!

Cho cô ấy hai đồng tiền đi: thực đáng thương quá!

VÔ TẬN TÀNG: Lũ các người mới thực là đáng thương.

CHÚNG NHÂN:

Thôi tránh ra nào, kẻ cuồng dại.

Để cho người ta qua, đứa quý sống này.

Ối chà! Toàn thân ghê lở.

VÔ TẬN TÀNG: Lại cũng không biết ai người hép hòi, cẩu nhảu.

CHÚNG NHÂN:

Thôi đừng dây vào nữa. Người ta đang thực tập đầu đà hạnh.

Một vị tì khâu ni khổ hạnh. A di đà Phật.

VÔ TẬN TÀNG: (*Cao giọng hát*)

Vô Tận Tàng, người là bảo tàng vô tận.

Mỹ diệu vô tận, áo nghĩa vô tận...

Ra

Tiếng chuông xa dần

CẨNH III

Khai dần

*Tiếng mưa rơi ngày một lớn; Huệ Năng đầu cao nhăn, áo thụng ngắn
và quần bằng vải bô thô, bó; chân đi giày tảng, chầm chậm tiến vào,
đứng bước lắng nghe. Tiếng mưa tí tách; Huệ Năng giơ tay hứng nước mưa*

HUỆ NĂNG: (*Hát*)

Xua chó đuổi hươu,

Khe động, lều tranh
 Săn bắn mưu sinh,
 Huệ Năng này vốn kẻ thôn dã núi rừng,
 Thé mà người mưu tìm Phật pháp,
 Lại săn lùng, truy đuổi người chẳng ngưng.
 Có lúc nào tưởng đến dù chỉ một sát na,
 Được cung dưỡng làm thầy trong thiên hạ.

Huệ Năng ngửa mặt đón mưa rơi. Án Tông vội vã bước vào

ÁN TÔNG: Thượng tọa đang làm gì ở đây?

HUỆ NĂNG: Ngắm mưa, nghe tiếng lòng.

ÁN TÔNG: Chúng tăng đều đã tập hợp ở điện đường, chờ thượng tọa
 đăng đường giảng pháp.

HUỆ NĂNG: Năng này không có pháp gì mà giảng. Điều giảng ra
 được đều không phải là pháp.

ÁN TÔNG: (*Thông tay, cung kính đợi*) Đại sư là chân truyền từ Phật
 Tổ: thính chúng đang chờ nghe lời thác truyền và cũng đợi
 xin được khai thị.

HUỆ NĂNG: Pháp sư kính trọng Năng tôi thế này, thật không dám.
 Chỉ sợ nói cũng là vô dụng.

ÁN TÔNG: Xem xét nhân duyên hữu vô, chúng nhân đường cũng
 được khai ngộ. Ấy cũng đã là công đức vô lượng rồi. Xin
 thượng tọa thay xiêm áo, mặc bộ cà sa pháp truyền.

HUỆ NĂNG: Pháp sư này, Huệ Năng mặc pháp y và Huệ Năng
 không mặc pháp y có gì khác biệt?

ÁN TÔNG: Chưa mặc cà sa thì là hành giả Huệ Năng, chỉ mình Án
 Tông tôi nhận biết; cà sa mặc rồi thì là người nắm nôi pháp
 truyền, gìn giữ tông môn, chúng nhân ai nấy đều hay. Nhằm
 quang đại Phật môn, quảng độ chúng nhân, xin Đại sư mặc
 pháp y lên đàm.

HUỆ NĂNG: Năng này cũng chỉ cố cho tròn việc vốn dĩ không thể
 đàm đương. Thôi thì đành vậy. (*Lẽ bái, mỉm cười*) Xin pháp sư
 đi trước, Huệ Năng sẽ theo sau ngay.

Án Tông cười tán đồng, ra. Một tiếng chuông lớn. Huệ Năng ra.

Chúng tăng nôi nhau vào. Án Tông vào. Ngừng chuông

ẤN TÔNG: Cuối đời Tiêu Lương có ngài Chân đế Tam Tạng trồng hai cây bồ đề bên pháp đàn này, bảo với chúng tăng hãy chấm chút cây này, vì ngày sau sẽ có vị tăng Bồ Tát khai diễn vô thượng thừa đại pháp dưới bóng cây. Nay thật hưu hạnh, quả nhiên ứng nghiệm. Pháp thân Bồ Tát được tông tổ Phật môn chúng ta chân truyền nay đã đến pháp đàn này, vì chúng ta mà quảng khai pháp môn Đông Sơn. Xin mời Đại sư Huệ Năng đăng đàn.

Huệ Năng mặc cà sa bước lên đàn

HUỆ NĂNG: (*Mỉm cười*) Để tôi ngồi dưới tán cây đây cũng được: dưới bóng cây này thật mát. Thưa các vị đại đức, Huệ Năng tôi chẳng biết chữ nghĩa, chẳng dám đối lừa chư vị; thực tình mà nói, kinh văn tôi đọc cũng không xong. Nếu cần giải kinh, giảng diễn, xin mọi người tự mình tự xem, tự hiểu. Thế nhưng tôi có được một pháp, không tên, không chữ, không mắt, không tai, không thân, không ý; không lời, không tở, không đau, không đuôi; không trong, không ngoài, cũng không có trung gian; không đi, không đến; chẳng phải xanh, vàng, đỏ, trắng, đen; chẳng có, cũng chẳng không; chẳng nhân, cũng chẳng quả. Xin hỏi chư vị thiện tri thức, đây là pháp gì?

Chúng tăng nhìn nhau, không dám trả lời.

Tiểu sa di Thân Hội đứng dậy

GIỚI LUẬT SƯ: Tiểu sa di, ngươi làm gì thế?

THÂN HỘI: Ngồi không được nữa, chân tê cả rồi.

GIỚI LUẬT SƯ: Thế thì đi mà làm công khóa của ngươi, đừng náo loạn.

HUỆ NĂNG: Người trẻ ngồi lâu không được thì cho đứng dậy. Pháp này của tôi kỳ thực các vị đại đức trong lòng đều có, chỉ có điều chưa sáng lòng để thấy được tính mà thôi. Mọi người đừng ngại, cứ nói cho tôi nghe xem. (*Cười*) Cách giảng pháp này của tôi không theo quy củ đâu.

THÂN HỘI: Thưa giới luật sư, tôi muốn tiểu tiện.

GIỚI LUẬT SƯ: Cẩn thận nào! Người sẽ bị phạt đấy!

HUỆ NẮNG: Trẻ nhỏ cần phải giải quyết chuyện đó. Đì nào, đí nào!

Thần Hội chạy vào; mọi người cười nhẹ nhõm

GIỚI LUẬT SƯ: Pháp đàn phái trang nghiêm!

Chúng tăng không dám cười nữa

HUỆ NẮNG: Pháp đàn trang nghiêm, cũng lại không trang nghiêm.

Cảnh giới là do tâm sinh. Nếu như thảy đều không chấp, thì tâm địa trở nên sáng lặng, trí tuệ do đây phát sinh.

Tiếng trống đồn, nhịp như vó ngựa

GIỚI LUẬT SƯ: Chuyện gì thế?

Sứ giả quan phủ cầm roi ngựa tất tả bước vào

SỨ GIẢ: Vệ đại nhân, thứ sứ phủ Thiều Châu, chuyên trình Pháp sư Ấn Tông trụ trì chùa Pháp Tính.

ẤN TÔNG: (*Đứng dậy tiếp công hàm; đọc xong*) Thú sứ Vệ Cự đại nhân cùng với quan chức, nho sĩ khắp trong chau phủ được biết Huệ Nắng Đại sư nhận pháp truyền nối đời từ Phật Tổ, nay hiện thân ở Nam Hải, nên cũng xin Đại sư quảng khai pháp môn, thuyết giảng *Đại thừa Ma ha Bát nhã Ba la Mật kinh*, chọn ngày lành tiết tốt, cử hành đại pháp hội, khai đàn kết duyên, phổ độ chúng sinh, bất kể tăng hay tục. Sứ giả hiện đang sẵn sàng bên ngựa, xin Đại sư xem thế nào thì được.

HUỆ NẮNG: Đây cũng là nhân duyên của bàn tăng. Thế thì hãy chọn một ngày nào đó kết hợp lại mà thuyết pháp.

ẤN TÔNG: Xin sứ giả theo đây về chau phủ trình lại với Vệ đại nhân.

Sứ giả ra. Tiếng trống theo nhịp vó ngựa xa dần

HUỆ NẮNG: Hôm nay trước tiên hãy dừng ở đây.

ẤN TÔNG: Điều Đại sư hỏi tinh ra có thể là một đề mục. Mọi người hãy về lại phòng mình, chiêm nghiệm công pháp, thế mới không uổng công Đại sư Huệ Nắng một phen khai thị.

Chúng tăng đứng dậy, nhìn nhau, ra. Tiểu sa di Thần Hội vào

THÂN HỘI: Tôi tiểu vừa xong mà công phu đã giảng trọn rồi ư? Bài pháp Hòa Thượng giảng cuối cùng nghĩa là gì?

GIỚI LUẬT SƯ: Người hãy tự vấn.

THẦN HỘI: Cái chuyện ấy hắn chẳng phải là gì khác ngoài Đức Phật trong kinh mà ta ngày nay vẫn niệm.

GIỚI LUẬT SƯ: Chớ nói càn, phải giữ mồm, giữ miệng, không được loạn ngôn, xúc phạm thanh quy giới luật của Phật môn. Đánh cho hắn mấy roi. Thưa Đại sư Huệ Năng, không thể dung túng cho tiểu tăng này được.

HUỆ NĂNG: (Hết lớn) Ta đã nói rành rành là pháp vốn không tên, không chữ, người làm thế nào mà thành ra danh tự?

THẦN HỘI: Hòa thượng đã hỏi, thì tôi phải cho tên, đặt chữ. Không hỏi thì không danh tự, phải không nào?

HUỆ NĂNG: Ăn một roi này! Đánh đòn như thế đau hay không đau?

THẦN HỘI: Cũng đau mà cũng không đau.

HUỆ NĂNG: Đau thì cái gì đau?

THẦN HỘI: Mông đít.

HUỆ NĂNG: Thế cái gì không đau?

THẦN HỘI: Cái roi.

ẤN TÔNG: Chớ có quấy nhiễu Đại sư nữa. Thôi, đi đi!

HUỆ NĂNG: Đứa tiểu tăng ngang ngạnh áy tên gì?

ẤN TÔNG: Thưa, hắn tên Thần Hội, đến đây học kinh luật. Xin cho hắn ra khỏi tự viện.

HUỆ NĂNG: Trước hết, cứ lưu hắn ở đây. Chân của tôi đã có phần yếu, nên giữ hắn ở bên cho tiện bê nâng đỡ.

ẤN TÔNG: Đại sư đã định an trú ở đâu chưa? Đã để ý đến chốn nào chẳng?

HUỆ NĂNG: Chùa này ở ngay nơi thị tứ náo nhiệt, mỗi điều động tĩnh đều kinh động quan phủ. Nếu cứ ở đây, tự viện sẽ mất thanh tĩnh. Tôi đã quen nơi núi non, nên quay lại sơn lâm chốn cũ.

ẤN TÔNG: Đại sư có nơi chốn nào cụ thể chẳng? Tôi cũng muốn bẩm báo lại với thứ sứ.

HUỆ NĂNG: Tôi muốn sau pháp hội sẽ về núi Tào Khê ở Thiệu Châu. Trước tôi đã ở đây vài năm, nay trở lại cho trọn hết nhân duyên.

Cả hai cùng ra. Tiếng chuông rung thoảng nghe từ sâu trong sân khấu.

Bóng Vô Tận Tàng nhìn từ sau lưng hiện ra. Dưới sân khấu, từ trong dàn nhạc, trong tiếng ca, tiếng nhạc, một nàng ca kỹ bước lên

CA KÝ: (*Hát*)

Một thân đẹp xinh,
 Một phen ký ức,
 Một câu chuyện mình,
 Chìm trong tâm khảm,
 Chỉ nhớ không thôi, tỏ bày chẳngặng
 Vô Tận Tàng nàng,
 Vô Tận Tàng ta,
 Bước đi, rồi lại bước đi,
 Có ai giảng được thâm sâu nghĩa gì?

Huệ Năng mặc pháp y, đứng ở trung tâm pháp đàn.

Bóng của Vô Tận Tàng nhìn từ sau lưng biến mất. Mọi người vào

HUỆ NĂNG: (*Tuyên giảng*) Nay các thiện nam, thiện nữ! Người đời ai nấy tự có trí tuệ bồ đề bát nhã, nhưng do tâm mê muội, không thể tự giác ngộ. Pháp môn này của ta lấy vô niệm làm tông, lấy vô tướng làm thể, lấy vô trụ làm bản. Cái gì gọi là vô tướng? Ấy là trong cõi hình tướng mà viễn li, không chấp lấy hình tướng. Vô niệm là niệm tướng mà không bị niệm tướng buộc ràng. Vô trụ là bản tính của con người. Khi các niệm tướng không trụ - tiền niệm, kim niệm, hậu niệm nối nhau không dứt, thì pháp thân sê lìa sắc thân. Khi niệm tướng, không nên chấp trụ ở một điều gì. Khi chấp trụ ở một niệm, sẽ chấp trụ ở tất cả các niệm, ấy gọi là buộc ràng. Nếu không chấp trụ ở một niệm nào, thì không có ràng buộc.

CA KÝ: (*Cao giọng*) Nay là câu đố của một ni cô, mà cũng là câu đố của người phụ nữ, chỉ giải được khi thân là nữ. Thân con gái còn giải không ra, thế thì hòa thượng giải sao cho thấu được?

Hát

Mềm lòng sâu nỗi sâu,
 Triều miên và tế vi,
 Như khói lại như mây,
 Dai dẳng, quẩn quanh vạy,
 Mê man như thế này,

Tựa sương mù, tựa mưa ngàn,
Quét không hết, xua chặng tan,
Lại còn cắt đoạn được chặng hở người?

HUỆ NẮNG: Các ngài thiện trí thức! *Ma ha Bát nhā Ba la Mật* viết bằng Phạn ngữ, đời Đường gọi là *Đại Trí tuệ đáo bỉ ngạn*. Người tu hành pháp thân đồng với Phật.

"Ma ha" nghĩa là "to lớn", tâm lượng quảng đại, tựa như hư không, bao hàm nhật Nguyệt, đất bằng - sông núi - cỏ cây, người thiện kẻ ác, phép thiện phép ác, thiên đàng địa ngục, tất thảy đều trong hư không.

Tính không của người đời cũng là như thế. Muôn pháp đều là tự tính, thể hiện cả trong cõi nhân gian và phi nhân gian. Phép thiện, phép ác đều không thể nhiễm; tú đại - đất, nước, lửa, khí - tất cả đều không, nên đều thuộc hư không. Kẻ mê miệng thường tụng niệm, người trí tâm dốc tu hành.

MỌI NGƯỜI: (*Hát*)

Đại trí tuệ: sang bờ kia -
Tú đại đều không, đều thuộc hư không.

CA KÝ: (*Cao giọng*) Quả là hư không! Một người con gái sang bờ bên kia làm gì?

Hát

Này muôn vàn tư thế, thái độ
Này trăm vạn vì diệu thâm u,
Hồi hoàn buông tuồng,
Biến huyền vô cùng,
Nỗi đau người nő, thông sao được người nam?

HUỆ NẮNG: Các ngài thiện trí thức! Hãy nghe cho rõ. Phiền não tức thị bồ đề giác ngộ; tiên niệm mê lầm chấp buộc là phàm tục; hậu niệm giác ngộ cùng là thành Phật.

Các ngài thiện trí thức! *Ma ha Bát nhā Ba la Mật* tối tôn kính, tối thượng vào hàng đệ nhất, ấy là vô trụ, không di, không đến, chư Phật tam thế đều từ đáy mà ra. Đại trí tuệ dẫn sang bờ bên kia, phá tan trần ai lao khổ của ngũ uẩn!

Giác ngộ được pháp này tức là vô niệm, thoát lìa ký ức, xa rời chấp trù. Dùng đại trí tuệ quán chiếu, thì vạn pháp đều không chấp giữ, cũng không buông xả; tức là tu hành theo đường thành Phật. Chúng sinh tức là Phật vậy. Các ngài thiện trí thức! Nào, hãy xướng tụng theo ta.

MỌI NGƯỜI: (*Hát*)

Thê nguyên trì độ vô số chúng sinh,
Thê nguyên cắt đoạn bện bồ phiền não,
Phiền não tức thị bồ đề,
Chúng sinh hết thảy là Phật.

Nhà văn từ một bên sân khấu bước vào, đứng lại lắng nghe

HUỆ NĂNG: Các ngài thiện trí thức! Bảo rằng “Thê nguyên trì độ vô số chúng sinh”, đây không phải Huệ Năng này độ được, mà là chính các vị thiện tri thức, mỗi người nhờ vào tự tính bản thân rồi tự độ. Tuy tà kiến, phiền não có tự sắc thân ngu si, mê lầm, nhưng nhờ vốn có thiện tính giác ngộ, nên có thể dùng chính kiến trì độ, tức là giác ngộ trí tuệ chính kiến bát nhã, trừ khử ngu si, mê lầm. Thế nên, chúng sinh mỗi người tự độ. Bảo rằng “Thê nguyên cắt đoạn bện bồ phiền não”, đây là trừ khử hư vọng từ trong tâm, tự giác ngộ mà thành Phật. Vậy nên Phật cũng là chúng sinh, chúng sinh tức thị Phật.

(*Chắp tay*)

MỌI NGƯỜI: (*Xướng tụng*) Đại thiện! Đại thiện!

HUỆ NĂNG: (*Dang tay ra*) Huệ Năng này vì các người mà rộng truyền giới vô tướng.

Huệ Năng bước xuống đền, đi quanh thư giới cho mọi người

MỌI NGƯỜI: (*Hát*)

Chúng sinh tức là Phật,
Phật chính là chúng ta,

Mọi người cúi đầu, nôii nhau ra.

Nhà văn bước lên phía trước sân khấu

NHÀ VĂN: Hòa thượng có ưng thụ giới cho tôi chăng?

HUỆ NẮNG: Thủ gì cho người?

Nhà văn đưa tay lên đỉnh đầu vẽ một vòng tròn

HUỆ NẮNG: Kẻ nghiệt chướng! Khi khác hãy trở lại đây.

NHÀ VĂN: Tôi sẽ tìm hòa thương ở đâu?

HUỆ NẮNG: Muốn biết chốn đi, thì tự biết tìm đến.

Cười vui, ra

Ca kỹ bước vào trong tiếng đàn, tiếng nhạc

NHÀ VĂN: Nàng ơi, nàng có thể hát bài gì cho ta?

CA KỸ: Thiếp vốn là kẻ trong chốn phong trần, hát gì cũng chẳng qua gió tuyêt, trăng hoa. Nhị nữ tình trường, khách yêu cầu khúc hát nào, thiếp xin hát khúc ấy.

Thưa tướng công, người phải chẳng lên kinh ứng thí? Hay còn là người tài năng tiếc thời chưa gặp?

NHÀ VĂN: Ta nay chẳng có việc chi làm, du hý trong cõi nhân sinh, gốc phàm trần còn chưa cắt đoạn, vẫn là người thế tục. Thê thì nàng hãy hát cho ta khúc *Tuyết tháng Tám*.

CA KỸ: Tướng công muôn nghe *Tuyết tháng Tám* ư?

Tiếng đàn bỗng dừng ngưng bất. Hai người ra

CẨNH IV

Viên tịch

Hai tiếng trống canh. Hai người vê sī vào

VỆ SĨ: Trưởng lão chùa này đâu?

Pháp Hải cùng bốn vị hòa thượng vào

PHÁP HẢI: Ai vừa đến đây? Thiên đường là chốn yên tĩnh, có sao lại đến náo động?

Trưởng vê sī vào

TRƯỞNG VỆ SĨ: Triệu đình phái tướng quân đại nhân Tiết Giản đến!

Tiết Giản và một vệ sī vào

PHÁP HẢI: Bàn tảng Pháp Hải chẳng kịp nghênh tiếp, xin đại nhân thứ lỗi.

TIẾT GIẢN: Thánh thượng có chiếu chỉ, thần phụng mệnh từ kinh đô đến đây, hành trình ngày đêm, kính thỉnh Đại sư Huệ Năng cấp tốc tiếp sắc thư của Hoàng thượng.

PHÁP HẢI: A di đà Phật! Mau mời Đại sư Huệ Năng đến.

CÁC VỊ HOÀ THƯỢNG: (*Từng vị nói lời nhau*)

Thánh chỉ của Hoàng thượng!

Không xong rồi, hẳn là lớn chuyện.

Mau vời lão hòa thượng.

Một vị hòa thượng chạy vào

PHÁP HẢI: Xin tướng quân đại nhân trước hãy vào trong khách đường, thay xiêm áo, giữ bụi trần.

TIẾT GIẢN: Việc ấy xin miễn cho.

PHÁP HẢI: Pháp Hải tôi phụng sự Đại sư Huệ Năng trong núi đã nhiều năm, chẳng hay phải nghênh tiếp thánh chỉ của Hoàng thượng như thế nào? Mong tướng quân chỉ bảo, để môn nhân thấp hương lễ bái, chuẩn bị cho tốt.

Huệ Năng chống gậy, vào, một hòa thượng theo bên nâng đỡ

HUỆ NĂNG: Bàn tảng Huệ Năng thật đắc tội! Không rõ duyên cớ gì mà kinh động triều đình, đến phải phiền đại nhân giá lâm?

TIẾT GIẢN: Thần là Trung sứ Tiết Giản, phụng mệnh Thái hậu Tắc Thiên và Hoàng đế Trung Tông, xin truyền sắc thư tại đây.

HUỆ NĂNG: (*Chắp tay hành lễ, cung tiếp thánh chỉ*) Lão tảng vốn không biết chữ, không biết có thể phiền ngài đọc cho thiên thư của thánh thượng được chăng? Huệ Năng xin rửa tai kính cẩn lắng nghe, cũng nhân đó mà biết được tội ở đâu.

TIẾT GIẢN: Tiếng lành đức độ của Đại sư lan xa, cả trời lẩn người đều kính ngưỡng, há có tội gì đâu? Thái hậu Tắc Thiên, Hoàng đế bệ hạ Trung Tông ở nơi cửu trùng cũng ngưỡng vọng cho dù đường xa vạn lý. Thế nên, hạ thần vâng mệnh, chiêu vời Đại sư tiến cung, lập đạo tràng cung dưỡng. Kính

thỉnh Huệ Năng Đại sư an bài đại lược, lập tức tiến kinh, hạ thần xin theo cùng hộ vệ.

HUỆ NĂNG: Lão tăng chân đau yếu, đường xa nay đi chẳng được.

TIẾT GIẢN: Việc ấy chẳng hề gì. Tuần mã đã sẵn sàng, Đại sư chỉ bước ít bước, chẳng phải đi nhiều. Dọc đường còn có dịch trạm có thể tiếp ứng, xin Đại sư đừng bận tâm.

HUỆ NĂNG: Lưng của lão cũng không ổn, cho dù có ngựa, cưỡi cũng không được.

TIẾT GIẢN: Thế thì ngồi xe vậy. Ta có thể dìu đỡ Đại sư lên xuống, còn điều khiển xe thì đã có phu xe.

HUỆ NĂNG: Thân này xương cốt đã lão, e chẳng đủ sức đến được kinh đô; sợ chưa đến được phụng sự Thái hậu và Hoàng thượng, trên đường đi xương cốt đã xiêu vẹo, rời rã ra hết cả rồi. Hóa ra lại khiến thánh thượng tổn hao tâm sức, thu thập đóng xương tàn. Không ổn, không ổn đâu.

TIẾT GIẢN: Thần vâng mệnh Hoàng đế, lo không biết sẽ phải bẩm báo lại với bê trên thế nào.

HUỆ NĂNG: Bàn tảng một đời chẳng sở hữu vật gì, chỉ có một tấm áo cà sa do tổ sư truyền cho. Vậy cũng xin phụng mệnh Hoàng thượng, xin tướng quân mang về hiến trình Thái hậu và Hoàng thượng, thế cũng không phụ ơn thánh thượng quan chiểu.

TIẾT GIẢN: Thánh thượng truyền chiểu chỉ, vời về kinh là hòa thượng, chứ nào phải là tấm cà sa! Cần một tấm áo hòa thượng mặc đã sờn rách để làm gì? Đây là sắc thư, nhưng cũng là ngự bút của đích thân Hoàng thượng; lão hòa thượng phải biết tôn kính chứ.

Tiết Giản bước lên trước một bước, đặt tay lên kiém

HUỆ NĂNG: (Cúi người) Có muôn chăng?

TIẾT GIẢN: Cái gì?

HUỆ NĂNG: (Đưa đầu ra) Nay, hãy lấy đi!

TIẾT GIẢN: Lấy gì đi?

HUỆ NĂNG: Đầu của lão tăng này.

TIẾT GIẢN: Thế này nghĩa là gì?

HUỆ NẮNG: Chẳng phải là Thánh thượng muốn lão tăng này sao?
Thôi, cứ lấy đi mà.

TIẾT GIẢN: Hoàng thượng chỉ muốn hòa thượng vào cung thuyết pháp, chứ có muốn đâu của ngài đâu.

HUỆ NẮNG: Lành thay! Lành thay! Hoàng thượng cũng muốn làm Bồ Tát.

TIẾT GIẢN: Hoàng ân bát ngát, tu sửa chùa chiền khắp nơi, bố thí cung dưỡng tăng lữ, công đức bao trùm thiên hạ, hòa thượng chớ hổ đồ.

HUỆ NẮNG: Công đức không ở những chỗ ấy.

TIẾT GIẢN: Thế thì công đức ở đâu?

HUỆ NẮNG: Xây chùa, bố thí, cung dưỡng chẳng qua là tu phúc. Công đức ở pháp thân, không phải nơi phúc diền. Nhận chân được bản tính là công, bình đẳng - trực tâm là đức. Bên trong nhìn ra Phật tính, bên ngoài cung kính hành động. Từng ý niệm đều bình đẳng, trực tâm: đức ấy phải đâu là nhẹ.

TIẾT GIẢN: Giản tôi không hiểu được lời hòa thượng nói. Ngài có ngại chẳng nếu như tôi tâu lại những lời ấy với Hoàng thượng?

HUỆ NẮNG: Lão hòa thượng chỉ nói được thế này thôi: Huệ Nắng chẳng có pháp ngôn nào khác để thuyết giảng cho Hoàng thượng. Khi tự thân mê lầm, chúng sinh tức là Bồ Tát; khi tự thân giác ngộ, Bồ Tát chính là chúng sinh. Từ bi chính là Quan Âm, bình trực đích thị Di Lặc. Nhất thiết thiện ác đều không tư lượng, tự nhiên nhập vào tâm thể, thường tĩnh sâu lắng. Xin tướng quân cứ y lời này mà bẩm báo lại với Thái hậu và Hoàng thượng, lượng thứ cho Huệ Nắng tôi được ở chốn núi thiêng dưỡng bệnh, tu trì đạo nghiệp. Xin dâng lời cảm tạ hoàng ân. (*Chắp tay*)

Tiết Giản im lặng, bước lui, ra

CÁC VỊ HÒA THƯỢNG: Lành thay! Lành thay! (*Hát*)

Hoàng thượng cũng muốn làm Bồ Tát,
Đại thiên thế giới,

Tĩnh thở một miền.

Người và ta há còn gì tranh đoạt?

Há còn cần chi binh sĩ, tướng quân?

Các vị hòa thương vào. Huệ Năng quay đi, lưng hướng về khán giả,
bước sâu vào trong sân khấu, ho, ra. Sân khấu chuyển tối.

Trong bóng tối, một bồn than cháy trước giường thiền.

Huệ Năng một tay chống gậy bước vào, tay kia ôm cà sa. Ho.

Cầm cà sa ném vào bồn lửa, dùng gậy khơi lửa. Ánh lửa bừng lên, hắt sáng
lên khuôn mặt. Thần Hội, đã ở tuổi trưởng thành, từ một bên bước vào.

Dùng bước, lặng yên quan sát

HUỆ NĂNG: (*Ngừng ho, quay lại*) Có phải là tiểu sa di đã quay về
đây không?

THẦN HỘI: Đệ tử Thần Hội theo lời dạy của tôn sư, du hành khắp
chốn. Chân đã in dấu rùng sâu phương Bắc, thân cũng từng
thăm thảy Thần Tú nơi xa.

HUỆ NĂNG: Vì sao ngươi lại về đây?

THẦN HỘI: Thầy Thần Tú đã vâng chiêu chỉ lên kinh; nay đã là
Pháp chủ hai kinh thành, là môn sư của Thánh thương. Đệ
tử nay về lại phụng dưỡng tôn sư.

HUỆ NĂNG: Người ở ngoài ấy đã từng trông thấy gì?

THẦN HỘI: Thế còn sư phụ, người đã trông thấy gì?

HUỆ NĂNG: Người lại còn nói nhảm trước ta ư? (*Đánh ba gậy*) Đau
hay không đau?

THẦN HỘI: Đau mà cũng không đau (*Cười khúc khích*) Đau là Thần
Hội, không đau là Phật tính.

HUỆ NĂNG: Thần Hội! Chớ làm ra vẻ thông minh với ta.

THẦN HỘI: (*Cúi đầu*) Đệ tử đắc tội.

HUỆ NĂNG: Lão tăng thấy, mà cũng không thấy.

THẦN HỘI: (*Ngẩng đầu*) Cớ sao lại thấy mà cũng không thấy?

HUỆ NĂNG: Nhìn về trước, thấy tự tính hư không, tĩnh lặng, chẳng
thấy gì khác ở hai bên; trong ngoài không mê làm, lại còn có
chỗ nào không rõ?

Thần Hội thi lễ

HUỆ NẮNG: Hãy thay ta gọi môn nhân vào, ta có lời muốn nói với mọi người.

Thần Hội ra. Huệ Nắng chống gậy ngồi lên giường thiền, ngồi xếp bằng.

Chuông rung. Pháp Hải cùng với các vị hòa thượng vào.

Chuông ngưng. Thần Hội vào, đứng một bên

PHÁP HẢI: Đại sư Huệ Nắng có điều chi bảo ban?

HUỆ NẮNG: (*Ngừng ho*) Các người hãy lại gần đây. Tháng Tám này ta sẽ từ biệt nhân thế. Huệ Nắng tôi trần trụi đến giữa đời, trải đã hết lượt, ra đi cũng sê tay không, chẳng mang theo gì cả. Giải trừ được mê hoặc cho các người, khiến các người an lạc là tốt rồi. Các người có còn gì nghi nan chăng? Hãy sớm hỏi ta nào.

PHÁP HẢI: Xin lão hòa thượng chờ vội nói những lời giã biệt ấy, để tử nghe rồi ai nấy đều buồn lòng.

*Các vị hòa thượng hoặc cúi đầu, hoặc quỳ lạy,
chỉ có Thần Hội đứng ngây, bất động*

HUỆ NẮNG: Các người hãy ngẩng đầu nhìn Thần Hội. Gã Thần Hội tuy trẻ, nhưng mày may không xao động. Các người tu tập thiền môn nào vậy? Các người thương xót cho ai? Phải chẳng là lo cho ta, không biết ta sẽ đi về đâu? Lẽ ra nếu lão tăng không biết sê về đâu, lão tăng cũng không nên cáo biệt các người. Chính do không biết nơi lão tăng đi - về mà các người buồn khóc. Các người chỉ thấy sinh - tử, nhưng sao các người không thấy được bất sinh - bất diệt chốn kia?

PHÁP HẢI: (*Bước lên một bước*) Đệ tử có lời, chẳng hay hỏi được không?

HUỆ NẮNG: Sinh tử đều có thể thoát được, thiền môn không úy ky, chẳng quản điều chi, hãy nói đi.

PHÁP HẢI: Sau khi Đại sư đi rồi... (*Quay nhìn mọi người*) Ý pháp ngài định phó truyền cho ai?

HUỆ NẮNG: Giữ áo mà không hiểu được pháp thì có ích gì? Bản lai hết thấy đều không, cà sa này cũng chỉ là một vật ngoài thân. Nếu có ai đó người cầm giữ y bát mà sinh náo loạn, tông môn hoá ra đứt đoạn. Sau khi ta mất đi, tà pháp sẽ

nhiều nhương, nhưng cũng sẽ có người không ưa xàm tiếu, không tiếc sinh mệnh mà nối theo tông chỉ, quang đại Phật pháp của chúng ta.

PHÁP HẢI: Xin lƣợng thứ cho đệ tử trì độn tối tâm, nhưng xin hỏi một câu nữa.

HUỆ NẮNG: Nếu là câu hỏi xuất tự tâm, có gì không hỏi được?

PHÁP HẢI: Nay Đại sư còn, Phật pháp còn. Đại sư mất rồi, người đời sau làm thế nào để lại thấy được Phật?

Im lặng

HUỆ NẮNG: Người đời sau sẽ lo chuyện đời sau; các người hãy trông chừng bản thân mà đảm đương cho tốt phận mình. Điều cần nói ta đã nói cả rồi, không cần phải nhiều lời thêm nữa, ngoại trừ câu một câu này, các người hãy lắng nghe cho rõ. Chớ tìm Phật ngoài chân tính: ai truy cầu theo lối ấy đều là cuồng si quá đỗi. Mỗi người hãy trân trọng lấy chính mình. (*Ngồi thẳng, mắt nhìn xuống*)

Các vị hòa thượng ra trong im lặng.

Thiền trưởng bên giường thiền rơi xuống. Huệ Nắng an nhiên mà hoá.

*Chuông bạc rung mỏng nhẹ tựa tờ. Pháp Hải rón rén vào;
cánh trí từ sâu trong sân khấu chuyển màu trắng*

PHÁP HẢI: Thật kỳ quái, ngày nóng bức mà sao núi rừng, cây cỏ đều hóa trắng? Chẳng phải là tuyết tháng Tám đó sao?

Tiếng chuông rung không dứt, sân khấu sup tôi

MÀN BA

Đại náo tự đường

*Từ hai bên, Ca Ký và Nhà Văn bước vào trước sân khấu.
Tiếng nhạc trỗi lên*

CA KÝ: (*Hát*)

Tuyết tháng Tám,
Cánh lụa làm sao.

*Nhà Văn nhìn lên trời,
giang tay như muốn bắt lấy những bông hoa tuyết*

CA KÝ: (*Hát*)

Nhin Tào sơn bản tịch
Non Tào tĩnh mịch xa kia,
Bóng vờn chia gió thanh thanh một miền.

NHÀ VĂN: (*Tụng đọc*)

Một gã tiêu phu

CA KÝ: (*Hát*)

Trông Thanh nguyên tầm tư
Nhìn đồng xanh suy tưởng,
Tuyết phong tồn nghĩa
Thâm nghĩa non cao đai tỏ tưởng.

NHÀ VĂN: (*Tụng đọc*)

Tông sư một đời.

CA KÝ: (*Hát*)

Hay sao Thạch đầu hy thiên

Cả đến đá cũng mong đổi đổi,
Trong thân đã săn một lời với ai.

NHÀ VĂN: (*Tụng đọc*)

Khốn khó một đời.

CA KÝ: (*Hát*)

Nguyên lai Hoàng thiên ngộ đạo
Vốn là ngộ đạo Hoàng thiên,
Tỉnh ra mới thấy một miền hư vô.

NHÀ VĂN: (*Tụng đọc*)

Vui chơi một cuộc.

CA KÝ: (*Gảy đàn, ngẩng đầu, cao giọng hát*)

Thiên - Na. (*Cúi đầu lắng nghe*)

Nhà Văn và Ca Ký ra. Sân khấu sáng đèn; các vị thiên sứ từ các phía nôi nhau vào. Thiên Sư Nay và Thiên Sư Nọ bước lên trước

THIỀN SƯ NÀY: Thế nào là Phật?

THIỀN SƯ NỌ: Cái này, cái kia.

THIỀN SƯ NÀY: “Cái này, cái kia” là thế nào?

THIỀN SƯ NỌ: Chẳng phải cái này, cũng chẳng phải cái kia.

THIỀN SƯ NÀY: (*Hét lớn*) A!

THIỀN SƯ NỌ: (*Hét lớn*) Ha!

Một Thiền Sư và Một Thiền Sư Khác bước lên trước

MỘT THIỀN SƯ: Nói xem, Phật thực ra ở đâu?

MỘT THIỀN SƯ KHÁC: Thưa đại đức, ở dưới chân ngài.

Một Thiền Sư nhìn xuống chân

MỘT THIỀN SƯ KHÁC: Bay nào.

MỘT THIỀN SƯ: Hai bên đều chẳng thấy gì, bay thì bay thế.

*Đứng im bất động, nhìn thẳng phía trước
Hai vị thiên sư nhìn nhau, cười ha hả. Thiên Sư Hoàn
và Thiên Sư Khả vào. Thiên Sư Khả cầm gậy*

THIỀN SƯ HOÀN: Nói mau, nói mau: Phật là gì?

THIỀN SƯ KHẨ: (*Đánh một gậy, quay đầu lại cười*) Đánh vào gì cũng
chẳng phải.

THIỀN SƯ HOÀN: (*Cười*) Thέ thì sao còn đánh?

Thiền Sư Khả im lặng. Thiền Sư Hoàn chắp tay.

Thiền Sư Đúng và Thiền Sư Sai bước lên trước.

Thiền Sư Sai hai tay bưng một chiếc bát

THIỀN SƯ ĐÚNG: (*Cười nói*) Con chó có thể có Phật tính chǎng?

THIỀN SƯ SAI: Nước trong bát, mây trên trời.

Đỗ nước trong bát lên đầu đầu đôi phuong

THIỀN SƯ ĐÚNG: (*Kinh ngạc*) Người làm gì thế này?

THIỀN SƯ SAI: (*Cười khúc khích*) Chǎng duyên cớ chi cả.

Hai vị thiền sư Đúng và Sai im lặng trở ra. Nhà Văn vào

LÃO THIỀN SƯ: Khách từ đâu đến?

NHÀ VĂN: Từ phía sau này.

LÃO THIỀN SƯ: Lại đến nơi nao?

NHÀ VĂN: (*Khom lưng, cởi giày, đưa Lão Thiền Sư xem*) Đây giày rót mắt rồi.

LÃO THIỀN SƯ: Người muốn làm gì?

NHÀ VĂN: Có trà uống được chǎng?

LÃO THIỀN SƯ: Khách đến lầm cửa rồi.

NHÀ VĂN: Cửa này đã đúng rồi, chỉ không biết có Bồ Tát hay chǎng?

THIỀN SƯ KHẢ: (*Đánh một gậy*) Kẻ đầu bướu kia! Chǎng lẽ người không biết rằng thiên môn này không cung tôn Phật, hết thảy Bồ Tát đều đánh chết cả rồi. Người lại còn đến đây làm gì?

NHÀ VĂN: Chúng sinh chǎng phải đều là Phật hay sao? Ai nấy chính thị là Phật đó thôi.

LÃO THIỀN SƯ: Ha ha! Đây át hẳn là nhà văn rồi.

NHÀ VĂN: Chúng sinh còn ở ngoài kia, chỉ không biết có phải là Bồ Tát hay chǎng.

LÃO THIỀN SƯ: Các vị thiện tri thức! Cửa Phật rộng độ chúng sinh, hết thảy những ai muốn làm Bồ Tát hãy đến đây.

*Ca Ký và đoàn người đời bưng gạch,
khênh gỗ, ôn ào, náo nhiệt bước vào*

CA KÝ: (*Khảy đàm, cao giọng hát*) Thiên - Na.

NGƯỜI ĐỜI A: (*Khênh gỗ, linh xướng*)

Thiện nam nhân, thiện nữ nhân,
Hãy cùng vào tự đường mà tham thiền.

ĐOÀN NGƯỜI ĐỜI: (*Cùng hát*)

Chúng sinh túc thị Phật,
Phật chính là chúng ta.

NGƯỜI ĐỜI B: (*Đặt gạch xuống sàn, mỗi bước dãm lên một viên*)

Sang bờ kia:
Lòng thành, bước vững chãi.
Không dấu chân lưu lại.

THIỀN SƯ NÀY: (*Nhặt viên gạch vừa đặt trước mặt Người Đời B, một tay chặt vỡ làm đôi, tiện tay ném đi*) Nghiệp chướng!

*Người Đời B quay đầu lại nhặt gạch;
Thiền Sư Nay tiếp tục chặt gạch*

NGƯỜI ĐỜI C: Sư phụ đang luyện công à? Một ngày chặt được bao nhiêu viên?

THIỀN SƯ NÀY: Có là chặt. (*Lại chặt một viên nữa ra làm đôi, ném xuống đất*)

NGƯỜI ĐỜI A: Sư phụ phải chăng cũng chơi với mèo?

THIỀN SƯ NÀY: Điều này bần tăng không biết (*Lại chặt một viên nữa làm đôi, ném xuống đất*)

*Người Đời D mang một chiếc cọc đến, đứng lên trên,
giơ một chân lên, vẻ như tập đứng trên cọc*

NGƯỜI ĐỜI D: Thiên hành kiện, quân tử tự cường bất túc.

THIỀN SƯ KHẨ: (*Vung gậy đánh đổ cọc*) Thêm một loài nghiệp chướng.

Người Đời D ngã xuống

THIỀN SƯ NỢ: (*Cúi xuống*) Người có đứng dậy được không?

NGƯỜI ĐỜI D: Trặc chân rồi.

THIỀN SƯ NỢ: (*Sải chân bước ra*) Chẳng sao cả! Chỉ cần chính tâm là được.

*Người Đời E cầm một sợi thừng, cố gắng trèo lên cao.
Người đời A ra*

NGƯỜI ĐỜI E: Thưa chư vị đại đức, hãy xem nào, xem nào sức mạnh cổ tay của kẻ này. Tay này đã luyện được thế nào rồi?

NGƯỜI ĐỜI F: (*Dùng phán vẽ một vòng tròn lớn trên mặt đất*) Thưa các vị

hiền nhân, quân tử, phiền các vị nhường đường cho. Người ta
trèo cao, còn tôi đây chỉ cần một chỗ tốt trên đất này là được.

NGƯỜI ĐỒI G: (*Đứng trên cọc*) Đời người vốn tựa trò chơi. Muốn chơi
phải biết thú chơi. Trong cuộc chơi có 3 điều thú vị. Có ai biết
đây là những gì? (*Nhin xuống*)

NGƯỜI ĐỒI H: (*Cầm một ống trúc rỗng, quay vòng vòng*) Thấy người ở
trung tâm, hay ta ở trung tâm? Ai ai đều nghĩ mình là
Thượng đế! Có ai muốn mình chỉ là một món đồ chơi? Thưa
chư vị, ai đang xoay vòng ở quanh ai?

NGƯỜI ĐỒI I: (*Tay cầm chuông, bước giật lùi*) Cẩn thận! Cẩn thận!
(*Đụng đổ cột gỗ, Người Đồi G ngã*) Tôi đã bảo tránh đường, thế
mà không nghe thấy sao?

NGƯỜI ĐỒI B: (*Hãy còng bò trên mặt đất, lui hui xếp gạch*) Thôi đi có được
không nào? Tiếng chuông của ông khiến lòng người bất an.

Một tiếng cồng vang vẳng

LÃO THIỀN SƯ: Lại thêm ai đến nữa đây?

Một tiếng cồng lớn.

Hòa Thượng Điện vác chiếc cồng lớn, mặt bõi vàng, vào

HÒA THƯỢNG ĐIỀN: Bồ Tát sống hạ thế, ngao du bốn phương. (*Vung
tay, múa chân*) Phúc tình chiếu ở trên cao: Tiền tài, báu vật cùng
vào với ta. (*Đánh một tiếng cồng, cười khúc khích như Phật Di Lặc*)

Lão Bà vào

LÃO BÀ: (*Võ tay, rồi phuỷ tay*) Ái chà chà! Phúc lành từ bi lắm thay!

THIỀN SƯ ĐIỀN: (*Đánh một tiếng cồng, lập tức mặt vàng hoá trắng*) Kẽ
si, đứa ngu, cười ha hả... Ấy chính là lão tăng! (*Há một miệng
răng vàng*)

CA KÝ: (*Khảy đòn, bước ra giữa sân khấu, cao giọng hát*) Thiên - Na.

NHÀ VĂN: Phong cảnh mới đẹp làm sao!

CA KÝ: (*Quay nhìn, cười*) Người đang nhìn gì vậy?

NHÀ VĂN: Người nhìn tâm xao động.

CA KÝ: (*Nhẹ lắc hông*) Tâm này sao không động, chết rồi có phải không?

LÃO BÀ: Lão bà này năm nọ cũng từng như thế. Răng nay đã rụng,
chỉ ăn cháo được thôi.

LÃO THIỀN SƯ: Người phụ nữ này đến cửa chùa xin bồ thí ư? Chúng tảng ở đây còn nhờ vào cung phụng của các vị kia mà...

LÃO BÀ: Lão hòa thượng cũng còn sợ phụ nữ sao?

LÃO THIỀN SƯ: Bà lão kia chớ nói những lời nanh độc như thế.

LÃO BÀ: Chung quy cũng chỉ lòng trần. Bà lão này thế nào mà không thể hứng khởi tham thiền được? Ôn ào hát một khúc ca, lẽ nào có thể.

LÃO THIỀN SƯ: Thôi, thôi, thôi! Lão tảng tai điếc, mắt hoa rồi.

THIỀN SƯ ĐIỀN: Bần tảng cũng là hòa thượng hoa hòe, chẳng kiêng cữ điều chi, nhưng nào có việc gì? Nay, đã có được gì, hãy bỏ ra xem.

CA KÝ: Tuy người bảo thiếp là yên hoa nữ tử, thiếp chỉ bán nghề, chú sắc tướng không buôn.

THIỀN SƯ ĐIỀN: Buôn thân thì thế nào? Phật này không ở trong túi da thịt tanh hôi.

CA KÝ: Hòa thượng, hãy nghe nào. (*Khẩy đàm*)

LÃO BÀ: Lão hòa thượng điên này, chẳng biết là điên thật hay điên giả.

THIỀN SƯ ĐIỀN: Thật không thật, giả không giả, thật thật giả giả, chân tinh thần thấy được ở chốn nao?

LÃO BÀ: Điên điên, cuồng cuồng, xem ông chẳng ra vẻ gì là có.

THIỀN SƯ ĐIỀN: (*Cười khinh khích*) Bà lão kia, bà bảo có là có cái gì?

CA KÝ: (*Khẩy đàm, điệu nhạc nhanh*)

Tuyết tháng Tám,

Lạ lùng lấm sao,

Nọ Tào sơn bản tịch:

Non Tào kia cao cao tinh lặng,

Gió thanh thanh đùa bóng núi lăng xăng.

Vọng Tuyết phong nghĩa tồn:

Ngửng trông thâm nghĩa treo đỉnh tuyết,

Phí công tìm giữa một thảo nguyên xanh.

Lại nhìn kia,

Đá ngu ngơ còn muốn chuyển dời,

Nhắn ta đá gửi đôi lời,
Chớ bảo là ngộ đạo Hoàng thiên,
Chung quy hết thảy một miền hư vô.

CÁC VỊ THIỀN SƯ: (*Hát*)

Chí pháp ấy thực là vô pháp,
Tu hành đại đức có cần đâu.

THIỀN SƯ ĐIỀN: (*Đánh mạnh vào cồng, rồi tức khắc dùng tay giữ cồng an định lại*) Thanh âm lớn cũng là vô thanh.

MỘT THIỀN SƯ: Con mèo hoang kia từ đâu lại?

MỘT THIỀN SƯ NỮA: Thưa đại đức, ngài tìm chi đây?

*Người Đời A lắng lặng vào, giấu vật gì đó trong áo,
xoắn vào thì phát ra tiếng kêu "meo". Người Đời A nhón nhén dạo quanh,
lại xoắn vào vật giấu trong áo, một tiếng "meo" nũa vang lên*

THIỀN SƯ NỌ: (*Hét lớn*) Nghiệp chuông!

THIỀN SƯ KHẢ: Ra khỏi đây ngay.

*Thiền Sư Khả đánh Người Đời A một gậy. Người Đời A
chạy quanh sân khấu, tiếng mèo cứ theo đó mà kêu.*

Thiền Sư Khả tiếp tục vừa đánh, vừa hét.

Mọi người nháo nhào đuổi theo nhau trong tiếng cồng, tiếng chuông.

Một trường huyền náo

NGƯỜI ĐỜI A: (*Chạy*) Bắt nó lại, đừng để nó chạy mất. (*Chạy ra*)

CA KỸ: (*Đàn hát*) Thiên - Na.

NGƯỜI ĐỜI: (*Cùng hát*)

Chúng sinh tức là Phật,
Phật chính là chúng ta.

Người Đời A kẹp một con mèo dưới nách, chạy vào

NGƯỜI ĐỜI A: Đừng cho gã nọ chạy mất.

THIỀN SƯ ĐIỀN: Chính là hắn, gã ôm mèo náo loạn. (*Đánh cồng, cười to*)

Người Đời A chạy quanh sân khấu.

Mèo kêu liên tục. Mọi người đều cười

MỘT THIỀN SƯ: (*Đột nhiên hét lớn rồi chạy*) Bắt lấy kẻ cướp, bắt lấy
kẻ cướp!

MỘT THIỀN SƯ NỮA: Kẻ cướp hay là mèo? Cần bắt là mèo hay kẻ cướp?

THIỀN SƯ ĐÚNG: (*Đột nhiên hé lợn rồi cưng chạy*) Không xong rồi!
Phòng trong nhà phát cháy rồi!

THIỀN SƯ SAI: Bắt lấy nó, kẻ cuồng điên phóng lửa đốt nhà!

THIỀN SƯ HOÀN: Ai đốt nhà ai vậy?

THIỀN SƯ NQ: Ai phóng lửa người ấy tự biết.

CA KỸ: (*Đàn hát*) Thiên - Na.

NHÀ VĂN: (*Cao giọng tung đọc*)

Muốn chơi thì chơi,

Muốn ôn thì ôn,

Nhà ta ai cấm được ta chơi ôn.

Một tảng, một tục mang trống vào, một đáy trống, một đánh trống.

Tiếng trống vang to. Thiên Sư Đúng cầm đuốc chạy vào

THIỀN SƯ ĐÚNG: Thưa chư vị đại đức, phòng phát cháy ở đâu?

NGƯỜI ĐỜI A: (*Hét lớn*) Đừng để kẻ cướp chạy thoát! (*Chạy quanh sân khấu*)

THIỀN SƯ ĐÚNG: Cháy, cháy, cháy!

NGƯỜI ĐỜI A: Meo, meo, meo (*Chạy theo Thiên Sư Đúng quanh sân khấu*)
Thiền Sư Đúng chạy ra

CÁC VỊ THIỀN SƯ: (*Chạy theo Người Đời A quanh sân khấu, cùng hát*)

Tăng này, tục này,

Hết thảy là người,

Bồ Tát cùng chung chân bản tính.

Người Đời A chạy ra

NGƯỜI ĐỜI: (*Cùng hát*)

Người xoay xở, ta cùng xoay xở,

Việc không qua, sống thẳng ích chi?

Thiền Sư Đúng vung vẩy ngọn đuốc, chạy vào

THIỀN SƯ ĐÚNG: Bắt kẻ cướp, bắt kẻ cướp!

NGƯỜI ĐỜI: (*Cùng hát*)

Ôi, cháy! Ôi, cháy! Ôi, cháy! Ôi, cháy!

Ôi, cháy! Ôi, cháy! Ôi, cháy!

Người Đời A ôm mèo chạy vào, đuổi theo Thiên Sư Đúng.

Thiền Sư Đúng chạy ra

NGƯỜI ĐỒI A: Kẻ phóng hỏa hô hoán bắt cướp; có khác nào kẻ cướp
tri hô “bắt kẻ cướp!”.

Tiếng mèo kêu khắp sân khấu.

Cả nhóm Người Đồi chạy theo Người Đồi A

THIỀN SƯ ĐIÊN: Chính là hắn, cái gã ôm mèo náo loạn kia! (Đánh
cồng, cười lớn)

NGƯỜI ĐỒI:

Bắt lấy nó!

Bắt lấy nó!

Chớ để nó chạy thoát!

NGƯỜI ĐỒI A: Thủ xem các người tìm bắt hắn ở đâu? (Bỏ con mèo
xuống, chạy ra)

NGƯỜI ĐỒI: (Chạy theo con mèo) A, meo! A, meo! A, meo!

Thiền Sư Đúng cầm được chạy vào

THIỀN SƯ ĐÚNG: Đang cháy rồi, đang cháy rồi, cả nhà ta đều đang
cháy rồi! (Miệng phun lửa, chạy ra)

NGƯỜI ĐỒI C:

Lửa thiêu mèo chạy,

Bảo người khà múa máy chân tay!

THIỀN SƯ SAI:

Kẻ náo loạn từ đâu gọi đến

Bờ bên kia từng sang được hay chưa?

LÀO THIỀN SƯ: Nam mô a di đà Phật (Ra)

CA KỸ: (Cao giọng hát) Thiên - Na.

CÁC VỊ TĂNG VÀ NGƯỜI ĐỒI: (Hát)

Người cuồng điên, ta cũng cuồng điên,

Người điên, ta cũng lại điên cùng người.

Tiểu cuồng lối nợ chần chờ,

Đại cuồng mới hiện chân như tinh thần.

Người Đồi A ôm một túi vải vào

MỌI NGƯỜI: (Nối nhau héto lớn)

Bắt lấy nó!

Tóm lấy nó!
Ngăn nó lại!
Chặn đường nó!
Chớ để gã này chạy thoát!

*Mọi người vây quanh Người Đời A.
Lão Thiền Sư và Đại Thiền Sư tay cầm chiếc búa vào*

LÃO THIỀN SƯ: (Tay chỉ Người Đời A) Tai họa đều từ thứ này đây!
ĐẠI THIỀN SƯ: Làm cái gì ở tự đường này?
NGƯỜI ĐỜI A: (Cười khúc khích) Tất cả đều do con mèo này mà
huyễn náo.

ĐẠI THIỀN SƯ: Mang nó lại đây!

*Người Đời A đưa túi vải. Đại Thiền Sư tiếp lấy, đặt lên cọc,
rồi dùng búa chém. Sân khấu lặng im. Mọi người tàn ra.
Thiền Sư Đúng cầm ngọn đuốc chưa thắp, vào*

THIỀN SƯ ĐÚNG: Thế này là hoàn toàn xong rồi.

ĐẠI THIỀN SƯ: Hoàn toàn xong cái gì?

Sân khấu yên lặng. Ánh lửa sau sân khấu dần sáng lên

ĐẠI THIỀN SƯ: Đi, đi, đi! Tự đường tham thiền như hý viện. Chốn
này chẳng lưu lại một ai: người đi hiện trường lại hóa không.
Mỗi người hãy tự đi lo lấy việc riêng mình. (Ra)

CA KÝ: (Đàn hát) Thiên - Na.

CÁC VỊ TĂNG: (Cùng hát)

Sang bờ kia - Đều là Đại Trí tuệ
Phát tâm bình thường - ấy thực Đại Từ bi.

NGƯỜI ĐỜI: (Cùng hát)

Lũ ta, kẻ vác gạch, vác gạch

Người quét sạch, quét sạch.

*Mọi người vừa hát, vừa dọn dẹp sân khấu. Trong họ có người cười lớn,
có người khóc to; có kẻ khua tay, có kẻ đứng nhìn chằm chằm.
Ca Ký vừa đi, vừa lắc mình, bước lên trước sân khấu*

CA KÝ: (Hát)

Văn nhân ướm bút,
Đồ tể cầm dao,

Việc nhàn - trà uống,
Bệnh vào - thuốc trao.

NHÀ VĂN: (*Bước lên trước, hát*)

Làm bánh - bột nhồi,
Nhặt phân - buổi sớm thôi.

CA KÝ: (*Hát*) Trẻ nhỏ khóc.

NHÀ VĂN: (*Hát*) Sinh ra giữa đời.

CA KÝ: (*Hát*) Người già không tăm hơi.

NHÀ VĂN: (*Hát*) Một đời qua đi.

CA KÝ: (*Hát*) Sáng đèn, súng khai hỏa.

NHÀ VĂN: (*Hát*) Pháo nổ ì ầm cách bến xa.

CÁC VỊ THIỀN SƯ: (*Hát*) Người chết đều lặng thinh mà ngủ.

NGƯỜI ĐỒI: (*Hát*) Người sống phải sống được trọn lành.

NHÀ VĂN: (*Hát*) Người mua nhà mua nhà.

CA KÝ: (*Hát*) Kẻ bán vui bán vui.

NGƯỜI ĐỒI: (*Hát*) Người buôn cột ngày ngày buôn cột.

CÁC VỊ THIỀN SƯ: (*Hát*) Cầu cũ lung lay, cầu mới xây.

NHÀ VĂN: (*Hát*) Thế giới này tự lâu đã thế này.

CA KÝ: (*Hát*)

Có lo gì Thái Sơn xiêu đỗ,
Hay Ngọc Sơn vững chãi chẳng nghiêng.
Phiền não kia, ta tự chuốc tìm.

NHÀ VĂN: (*Hát*)

Đừng nói mưa đêm tàu chuối động,
Bởi xe nhẹ qua, xào xạc gió rung.

NGƯỜI ĐỒI: (*Hát*)

Đêm nay, rồi sáng mai nữa,
Cũng như nhau, như hệt vậy thôi.
Đêm nay, rồi sáng mai nữa,
Cũng như nhau mỹ diệu cuộc đời,
Vẫn như nhau mỹ diệu trùng khơi.

Màn hạ

Paris, tháng 11-1997

Chú dẫn:

Tuyết tháng Tám: Kịch được viết xong lần đầu vào năm 1997, sau đó được biên tập lại nhiều lần. Kịch bản được xuất bản lần đầu ở Đài Bắc năm 2000 (Liên kinh xuất bản xã). Bản này sau được biên tập lại và đưa vào bộ *Cao Hành Kiện Kịch tác tuyển* (Hong Kong: Ming Pao Press, 2001). Cao cũng soạn một bản ca kịch cho vở này, thêm vào nhiều khúc hát, và dựng ở Đài Bắc năm 2002. Kịch bản của vở ca kịch được in trong *Đài Loan Hý chuyên khan* (số 5, 12/2002), và trong chương trình *Bát nguyệt tuyết* (Đài Bắc: Hội đồng văn hóa sự vụ, 2002). Bản dịch tiếng Việt này dựa trên ấn bản *Bát nguyệt tuyết* năm 2000.

Tháng Tám âm lịch là tháng của mùa thu. Huệ Năng viên tịch vào ngày ba tháng Tám. Đó vẫn là tiết cuối hè ở vùng Nam Trung Quốc; vậy nên tuyết trong thời gian này là chuyện lạ thường, phản tự nhiên.

Vô Tận Tàng: Theo *Tục Tỳ khâu ni Truyền* (quyển 2) và các tài liệu khác, sau khi an táng mẫu thân, Huệ Năng đi về phương Bắc, đến vùng Tào Khê ở Thiều Châu cầu pháp. Ở Thiều Châu, ông kết thân với nho sĩ Lưu Chí Lược. Lưu có người cô là tỳ khâu ni, pháp danh Vô Tận Tàng, trụ trì ở chùa Sơn Nhuận, thường tụng đọc *Niết bàn Kinh māi* (Mahaparinirvana Sutra). Huệ Năng luôn nghe ni cô tụng kinh tối. Tuy không biết chữ, sau khi nghe kinh xong, Huệ Năng thường giải thích đại nghĩa kinh văn. Một hôm, ni cô nhờ Huệ Năng chỉ giúp âm đọc và ý nghĩa của một chữ trong bản kinh, Huệ Năng trả lời: “Tự túc bất thức, nghĩa túc thỉnh văn (Chữ tôi không biết, xin chỉ hỏi ý nghĩa mà thôi). Vô Tận Tàng ngạc nhiên hỏi lại: “Tự thượng bất thức, hạt năng hội nghĩa? (Chữ còn không biết, nghĩa sao hiểu được?). Huệ Năng đáp: “Chư Phật diệu lý, phi quan văn tự” (Diệu lý của chư Phật không giới hạn trong văn tự).

Hoằng Nhãn (602-675): Thiền sư đời Đường. Thiếu thời nổi tiếng thần đồng. Ông gặp Tứ tổ Đạo Tín Sáo khi vừa lên bảy, học

đạo trong ba mươi năm; sau, được truyền tông pháp, chọn làm Ngũ tổ Thiền tông. Hai đệ tử xuất sắc nhất của ông là Thần Tú và Huệ Năng.

Thần Tú (606-706): Thiền sư đời Đường. Thời trẻ chuyên tâm Nho học, tham bác Lão - Trang, chuẩn bị ứng thí. Ông xuất gia năm 625 ở Lạc Dương. Năm 655, ông tìm gặp Ngũ tổ Hoằng Nhẫn xin làm đệ tử. Sau khi Ngũ tổ mất, ông thực hành Đầu đà khổ hạnh. Năm 700, nhận lời mời của Vũ hậu, ông truyền giảng Phật giáo ở hai kinh Tràng An và Lạc Dương. Đời sau xem ông là người sáng lập phái thiền tiệm ngộ Bắc tông.

Án Tông (627-713): Thiền sư đời Đường. Đệ tử của Ngũ tổ Hoằng Nhẫn. Ông giảng *Niết bàn Kinh* ở chùa Pháp Tịnh. Theo Lục tổ Đàm Kinh, trong cuộc hội ngộ đầu tiên giữa ông và Huệ Năng, Huệ Năng luận về phép bất nhị ca Phật pháp (Phật pháp bất nhị chi pháp, dẫn đối thoại giữa Cao Quý Đức Vương Bồ Tát và Phật về thiện căn và Phật tính trong *Niết bàn Kinh* để minh giải phép ấy).

Thần Hội (684-758): Thiền sư đời Đường. Thiếu thời học cả Nho và Đạo, sau quy y Phật pháp. Một số tư liệu cho rằng khi còn là sa di ở chùa Ngọc Tuyền, tuổi chỉ mới khoảng 14, ông đã tìm đến yết kiến Lục tổ Huệ Năng (xem *Tống Cao Tăng Truyền* (quyển 8, *Thần Hội truyện*), *Hà Trạch Thần Hội Thiền Sư*, và *Tào Khê Đại Sư Truyền*). Ông cũng được biết đến như Thất tổ của dòng thiền đốn ngộ Nam tông.

Pháp Hải (?-?): Thiền sư đời Đường. Ông là tác giả bài *Lục Tổ Đại sư Pháp Bảo Đàm kinh lược tự*, có đoạn thuật nguyên nghĩa tên gọi "Huệ Năng". Theo bài tựa, sau khi Huệ Năng đản sinh, lúc trời chạng vạng sáng, có hai vị tăng đến nhà, đề nghị đặt tên là "Huệ Năng". Hai vị tăng giải thích: "Huệ nghĩa là đem pháp huệ giúp khắp chúng sinh; Năng là có thể đảm đương việc Phật" (*Huệ giả, dĩ pháp huệ thí chúng sinh; Năng giả, năng tác Phật sự*).

Huệ Minh: Theo phần “Hành do” trong *Pháp Bảo Đàm Kinh*, Huệ Minh nguyên họ Trần, trước lúc xuất gia là tú phẩm tướng quân.

Khúc hát của nàng Ca Kỹ trong Màn ba, “Đại náo tự đường”: Tên của năm vị thiền sư Trung Hoa - Tào Sơn Bản Tịch (840-901), Thanh Nguyên Hành Tư (?-740), Tuyết Phong Nghĩa Tôn (822-908), Thạch Đầu Hy Thiên (716-790) và Thiên Hoàng Ngộ Đạo (748-807) - được đưa vào khúc hát với một vài thay đổi nhỏ, như *Thanh Nguyên Tâm Tư, Tuyết Phong Tôn Nghĩa và Hoàng Thiên Ngộ Đạo*.

Màn ba và công án “Nam Tuyên trảm miêu”: Công án “Nam Tuyên chém mèo” chép trong *Vô Môn Quan* do Thiền sư Vô Môn Huệ Khai (1183-1260) soạn. Công án liên quan đến hai hòa thượng Nam Tuyên (748-834) và Triệu Châu (778-897):

“Hòa thượng Nam Tuyên nhân thấy tăng chúng ở hai cánh đông và tây thiền đường luận tranh một con mèo, bèn giơ mèo lên mà bảo: “Các vị nào được thì cứu được mèo; nào không được thì mèo phải chém”. Mọi người không đáp. Tuyên bèn chém mèo. Tối đến, Triệu Châu trở về, Tuyên kể lại chuyện. Triệu Châu cởi giày, để lên đầu rồi ra. Tuyên bảo: “Giá như lúc đó có người ở đây thì đã cứu được mèo rồi”.

(*Nam Tuyên hòa thượng nhân đông - tây đường tranh miêu nhi, Tuyên nãi đê khải vân: “Đại chúng đạo đắc tức cứu; đạo bất đắc tức trảm khước dã”. Chúng vô đối. Tuyên toại trảm chi. Vân Triệu Châu ngoại quy. Tuyên cử tự Châu. Châu nãi thoát lý, án đầu thượng nhi xuất. Tuyên vân: “Tử nhược tại tức cứu đắc miêu nhi”*)

Qua công án, không rõ con mèo liên quan thế nào đến luận tranh của hai cánh đông - tây của thiền đường. Phải chăng tăng chúng đông - tây tranh quyền sở hữu con mèo nọ? Hay phải chăng họ đang tranh biện về Phật tính của mèo như đã từng thấy trong *Triệu Châu cẩu tử* (Con chó của Triệu Châu) - công án đầu tiên của *Vô Môn Quan*. Ở công án này, khi được hỏi “Con chó có Phật tính chăng?” (*Cẩu tử hoàn hưu Phật tính dã vô?*), Triệu Châu đáp: “Vô”. Lời đáp vô ở đây không phải là lời phủ định, mà là khẳng định của

tính *không* của một cõi không hình, không sắc, nhưng chính từ đây, tùy theo nhân duyên - thời tiết mà vạn vật hiện hình trong sắc tướng. Trong công án "Nam Tuyền chém mèo", ta không được nghe lời đáp "Vô" của Triệu Châu, cũng chẳng biết được gì về cuộc luận tranh quanh một con mèo. Ta chỉ biết con mèo là gốc của xung đột, là đầu mối của vọng niệm đối đai giữa *chủ thể* và *khách thể*. Nam Tuyền chém mèo chính là cắt đoạn nguồn vọng tưởng. Nhát chém ấy cũng là hoàn nguyên nhất thể của không tính. Sau khi Nam Tuyền thuật chuyện chém mèo, đệ tử Triệu Châu chỉ lảng lặng cởi giày cỏ, đặt lên đầu mà bước ra. Đây là biểu hiện của một tâm thái đại ngộ, không còn bị ràng buộc bởi các niệm tưởng đối đai (*đầu - chân, ngã - tha*). Cuối công án, thiền sư Vô Môn bàn: "Thử nói xem Triệu Châu có ý gì khi đội giày cỏ? Nếu hạ được một lời chuyển ngữ ở đây thì sẽ thấy lệnh của Nam Tuyền không phí hoài. Nếu như nói chẳng được, *hiểm* đấy!". Trong tu tập thiền đạo, lời *chuyển ngữ* có tác dụng chuyển hóa ý thức, dẫn đến giác ngộ. Công án "Nam Tuyền chém mèo" không có *chuyển ngữ*, chỉ có hành động của Triệu Châu mà Nam Tuyền đọc được ngộ tâm của đệ tử. Bài kê tụng theo sau lời bàn là một đề giải khác, trong đó thế đối đai giữa bên chất vấn và bên bị chất vấn bị phá vỡ và đảo ngược, phô bày tính nhất thời của sự vật trong giòng lưu chuyển bất tận của thời - không.

Triệu Châu nhược tại

Đảo hành thủ lệnh

Đoạt khước dao tử

Nam Tuyền khát mệnh

Giá có Triệu Châu,

Lệnh nộ xoay qua:

Đoạt dao mà bảo;

Nam Tuyền xin tha

GIỮA SỐNG VÀ CHẾT

(Sinh tử giới)

NHÂN VẬT

Một diễn viên đóng vai Đàm Bà

Một diễn viên hề đóng vai Đàm Ông, Ma và Ông Lão

Một nữ vũ công đóng vai nhiều tâm tưởng của Đàm Bà

ĐỒ VẬT

Một giá treo quần áo đàn ông

Một hộp đựng nữ trang đàn bà

Một cái chân và một cánh tay người nộm

Một căn nhà nhỏ làm bằng những khối gỗ đồ chơi

Một cội cổ thụ và bóng của nó

Một tảng đá

Sân khấu trống không, ánh đèn mờ ảo.

Đàn Bà mặc váy dài, khăn cheoàng đen rộng, sắc mặt nhợt nhạt.

Đàn Ông đứng một bên ở phía sau, mặc lê phục đen, đeo cà vạt, sắc mặt còn nhợt nhạt hơn. Hai người đều bất động một hồi lâu

ĐÀN BÀ: (*Định nói gì đây, lại thôi, rồi lại không cầm được, cuối cùng nói bằng âm sắc lạnh lùng*) Cô nói cô chịu đựng thế đã đủ rồi, không còn có thể chịu hơn được nữa!

Đàn Ông khẽ giơ tay lên

ĐÀN BÀ: (*Vừa bộc phát là không kiềm chế được nữa*) Cô nói cô không hiểu được là làm sao mà cô vẫn còn chịu đựng nổi, chịu đựng đến tận bây giờ. Hắn và cô, cô bảo cô nói về cô và hắn, về mối liên hệ giữa cô và hắn không còn cách gì có thể kéo dài như thế này được nữa, cái mối liên hệ ấy dở sống dở chết, khó khăn, mỏi mệt, không thể khai thông, mù mờ, rối tung, đến mức hồ đồ lại thêm căng thẳng khiến thần kinh cô muốn bùng vỡ. Cô nói về tình thần của mình, tình thần và thần kinh kỳ thực cũng là một, chẳng cần phải kén chẽ, chọn từ đến mức đó!

Đàn Ông nhún vai

ĐÀN BÀ: (*Tiếp tục, thao thao bất tuyệt*) Cô nói cô không hiểu nổi, thực sự không hiểu nổi, tại sao lại ra nông nổi này, cô không cách nào giải thích rõ ràng được, tựa như thế một mối tơ vò, rối tung cả lại. Cô không nói về hắn, hắn nghĩ gì thì trong lòng hắn đã rõ mồn một. Điều nói ra là về chính bản thân cô, bị xáo động đến độ tâm phiền ý loạn, chán chường như vậy. Cô không biết rõ cuộc cô nói những gì, không hiểu mình có nói rõ ràng hay không.

Đàn Ông làm mặt xấu

ĐÀN BÀ: (*Có hơi phẫn nộ*) Cô nói: cái mà cô không chịu nổi chính là thái độ khinh bạc, lươn lẹo! Nhưng cô hết sức nghiêm túc, một dạ muốn cùng hắn bình tâm, tĩnh táo chuyện trò, và cố

gắng tự kiềm chế. Chả lẽ hắn không nhìn ra được sao? Nhưng mà chỉ vừa nói đến vấn đề này, là cái bộ mặt đó lại hiện ra, cô không khỏi khích động! Cô không thể nào nhẫn nại chịu đựng được nữa, không thể nào tiếp tục được nữa, cô nói đến mối liên hệ giữa cô và hắn.

Đàn Ông làm mặt khô sờ

ĐÀN BÀ: (*Có phần mỏi mệt*) Cô bảo cô thừa biết, cô chỉ cần đề cập đến là thế nào hắn cũng phản ứng như thế, cô đã từng chứng kiến không biết bao nhiêu lần, đã từng lãnh giáo cái giả dối, cái khiếp nhược, không một chút khí khái đàn ông của hắn, thế mà hắn vẫn cứ lừa dối, tự giả trang thành một thứ nhân vật. Cô không hiểu tại sao vẫn còn có thể sống chung với hắn, ăn cùng bàn, ở cùng phòng, ngủ cùng giường với hắn, đi đây đó cùng nhau như hình với bóng, nhưng lại chẳng có chuyện gì để nói với nhau cả.

Đàn Ông im lặng

ĐÀN BÀ: Cô bảo cô biết hắn chẳng có gì để nói, mà hắn còn nói gì được nữa chứ? Những gì hắn muốn nói và có thể nói, hắn đã nói hết cả rồi. Những lời lẽ bay bướm, dễ nghe, bao nhiêu cái ân cần, ninh nọt kia, hắn có thể săn sàng nói với bất cứ ai, với bất cứ một người đàn bà nào. Chỉ riêng đôi với cô, là hắn giả bộ ngớ ngẩn, che đậy bằng sự im lặng...

Đàn Ông há miệng toan nói

ĐÀN BÀ: Không, thà hắn đừng nói gì còn tốt hơn. Cô bảo: cô biết thế nào hắn cũng lập lại luận điệu cũ. Cô đã chán mứa rồi, không còn có thể chịu nổi nữa; cô không còn muốn nghe thanh âm giả dối phát ra từ cổ họng hắn, cũng như tiếng cười gượng, tiếng cười lộ rõ ràng không chút thiện ý, lạnh như băng, giả dối ân cần. Vé lễ độ và đạo mạo của hắn đều là giả dối, giả dối hoàn toàn! Điều chỉ là đóng kịch mà thôi. Giờ thì kịch đã đóng xong rồi. Mọi thứ hắn cũng đã toan tính trước cả rồi, vừa bắt đầu hắn đã biết trước kết cục rồi.

Đàn Ông bãm môi, hết sức hoang mang

ĐÀN BÀ: Cô bảo: cô biết hắn rõ mồn một. Hiện giờ, mắt hắn chỉ lộ vẻ lạnh lùng, dứng đứng. Cái sắc bén, thông minh, nhiệt tình mà cô thấy được từ đôi mắt cười hấp háy của hắn là hoàn toàn dựa trên cặp mắt kính hắn đeo. Nay, đột nhiên cởi kính ra, bóng bẩy chẳng thấy nữa, mà chỉ còn sự mệt mỏi, lạnh lùng và tàn nhẫn, y như trái tim ích kỷ của hắn, chỉ vị kỷ và vô tình. Đối với cô, hắn bất quá chỉ chiếm hữu, ôm giữ, và hưởng thụ; những gì hắn muốn hắn đã đều đạt được, đã sử dụng vui chơi rồi, giờ chỉ còn lại sự mệt mỏi và phiền toái. Thế nên hắn vẫn nhẫn耐, đợi cô bộc phát trước. Cô có phải là một đứa ngu đâu: cái túi đòn phép lọc lửa kia của hắn có còn qua mặt được ai? (*Cười khảy*)

Đàn Ông bùi môi không ngọt lắc đầu

ĐÀN BÀ: Cô nói hắn có lắc đâu cũng vô ích thôi. Có lắc nữa cũng chẳng lắc lay được quyết tâm của cô. Cứ lắc nữa cũng chẳng làm cô hồi tâm chuyển ý được. Có lắc đến đâu cũng chẳng phủ nhận được, cũng không chối bỏ hết những tổn thương của cô. Cái đầu kia có lắc thêm cũng hoàn toàn vô nghĩa, cũng không che đậy được cái giả dối trong tâm hắn. Hắn xưa nay chưa bao giờ chung thủy với cô cả...

Đàn Ông giơ tay phải lên có ý muốn giải thích

ĐÀN BÀ: (*Hết*) Cô không muốn nghe! Cô không muốn nghe những lời nọ! Đi mà nói cho bọn con gái non nớt! Những lời đường mật kia đều là lửa dối từ đầu đến cuối. Cô không còn tin là trên thế gian này còn có tình yêu chân chính gì nữa: đừng nói với cô về yêu hay không yêu gì nữa cả!

*Đàn Ông mở tay trái ra, để cho tay phải ngửa lên,
tay trái úp xuống, tạo thành một tư thế rất lạ lùng*

ĐÀN BÀ: Cô nói nếu cô muốn chiếm hữu, cô sẽ chiếm hữu hoàn toàn; nếu muốn yêu, cô sẽ yêu với tất cả thân tâm, không dung túng mảy may giả dối, bằng không, thì thà không có còn hơn. Cô muốn sở hữu hắn, sở hữu tất cả cảm thụ của cô và hắn, cho dù là tăm tối, với tất cả động tĩnh và âm thanh trong tăm tối.

Nhưng cô đã biết là không thể nào hoàn toàn sở hữu người đàn ông này được. Sự tối tăm, tiếng thầm thì, cái ngọt ngạt, sự chịu đựng, đau khổ và hoan lạc mà họ cùng chia sẻ, hắn cũng chia sẻ chúng với những người đàn bà khác, theo cùng một cách mà có cùng cảm thụ. Cô đã không phải là người duy nhất, thì chi bằng cắt đứt với hắn một lần cho xong.

*Đàn Ông đổi tư thế: úp tay phải xuống, ngửa tay trái lên,
làm thành một tư thế cũng lạ lùng không kém. Sau đó vung tay lên không,
lộn một vòng, rồi xuống đứng quay lưng về phía khán giả*

ĐÀN BÀ: (*Bắt đầu lẩm bẩm*) Cô nói cô không hiểu tại sao giữa người với người, giữa đàn ông với đàn bà lại mỏng tình bạc nghĩa, lại lạnh lùng, lại khiến người ta ảo nǎo, khiến người ta tuyệt vọng, khiến người ta khó chịu đựng như thế. Nhưng qua lại thù tặc, hẹn hò, thời trang, các món trang sức thật hay giả, cái hư vinh của đàn bà, cái ân cần của đàn ông, đều là bộ tịch giả trá. Điện ảnh, minh tinh, dạ vũ, xem hát, ngay cả một chuyến du hành chung, đều chỉ là những cớ để ve vãn tinh tú; sau đó không là ngừa thai thì cũng là kiện tụng. Sắc mặt đàn ông, tỳ khí đàn bà, tất cả những thứ này đối với cô đã hoàn toàn vô ý nghĩa, cô chỉ muốn khóc rống lên một trận, giống như trẻ con...

*Đàn Ông từ từ quay đầu lại, có hơi cảm động, rút ra từ ngực áo
một tấm khăn tay màu lam đậm, vắt ra một giọt nước mắt*

ĐÀN BÀ: (*Hoang mang*) Nhưng mà cô nói là cô đã không còn nước mắt, có chăng chỉ là sự cô đơn vô vọng. Cô chỉ muốn tự giam kín mình, không gặp bất cứ ai. Cô sợ tiếng chuông điện thoại, tiếng chuông bắt ngờ kia làm cô hoảng sợ. Cô rút điện thoại ra. Cô cũng chịu không nổi tiếng xe hơi qua lại, tiếng xe dừng hay xe chạy ngoài cửa sổ trước nhà đều khiến cô buồn bã bồn chồn. Cô sợ cả ánh đèn, cái màu của chụp đèn, cái thảm màu đỏ sẫm, đôi bao gối có thêu màu tím, đôi dép da trên tấm thảm lông dài, nhất là bức ảnh của hắn trong cái khung mạ vàng, một khuôn mặt đầy vẻ đặc ý!

Đàn Ông cúi đầu

ĐÀN BÀ: (*Có hơi mệt mỏi, cởi khăn choàng ra, tiện tay ném xuống đất*) Cô nói không hiểu tại sao lại nói những điều này. Những cái có thể nói đã nói cả rồi. Nói xong thấy nhẹ nhõm. Nói xong là xong, không phải vậy sao? (*Ngoảnh đầu nhìn hắn, rồi quay lại*) Anh cũng có thể nói, chỉ cần anh có gì có thể nói, ngại là ngại anh không có gì để nói, chỉ còn có cách giả ngu dốt hiền lành. Anh cứ việc thử nói cái gì xem. Hay dở gì thì cũng đã sống với nhau, trừ việc ngủ với nhau ra, chả lẽ anh không có gì khác để nói sao?

Đàn Ông tháp thoảng động, từ từ biến mất

ĐÀN BÀ: Anh có thể biện minh, nếu cho đó là do hiểu lầm, cô nói cái cô không chịu nổi chính là cái không phản ứng này! Chính vì không chịu nổi cô đơn mà cô mới không dung phát tiết như vậy. Nếu như ngay cả điều này mà cũng không hiểu nổi thì chỉ bằng ai đi đường này, cả hai đều thanh thản, biết đâu lại chẳng đạt được bình yên. (*Quay mình tìm kiếm*)

*Bóng Đàn Ông mờ mờ ảo ảo xuất hiện
nơi một góc khác của khán đài*

ĐÀN BÀ: (*Đối diện bóng Đàn Ông*) Cô bảo cô chỉ nói thế thôi chứ tuyệt nhiên không thực sự muốn bỏ hắn. Cô cũng không hề thực sự muốn đuổi hắn đi, chỉ hi vọng hắn chịu giải thích một chút, nói rõ ràng tình cảm của hắn đối với cô không hề thay đổi là cô cảm thấy an ủi, chứng tỏ rằng tất cả những hoài nghi của cô đều vô căn cứ. Tại sao ngay cả điều này mà hắn cũng không hiểu nổi? Không hiểu được đàn bà, không hiểu được tình cảm của đàn bà, chả lẽ những thứ này cũng cần cô phải nói rõ ra sao? Nếu như hắn nhất định muốn đi, thì cứ việc đi, cô cũng không thể ép buộc xin xỏ, cô chỉ nói, nói là xin hắn giải thích rõ ràng, cô cũng tuyệt nhiên không phải là không thể không thương hắn được. Còn muốn cô phải nói gì thêm nữa? Những gì có thể nói được, cô đã nói ráo rồi... (*đến gần hắn*) Cô xin hắn đừng cứ thế mà đi, cô xin hắn quay lại, quay lại nhìn cô thêm một lần nữa, như thuở họ mới yêu nhau. Cô chỉ muốn nhìn đôi mắt của hắn, cái ánh mắt đăm đăm có thể

nhìn thấu người ta khi hắn theo đuổi cô, cho dù là sau đó cái ánh mắt dịu dàng kia, có vẻ ưu tư, hay là lúng túng, hay là tổn thương, cũng cứ khiến cô động lòng. Chỉ cần tìm lại được ánh mắt kia, chỉ cần hắn quay lại nhìn cô một lần nữa, là tất cả đều tan biến, hai bên lại hoà hảo như xưa, cô lại nép vào lòng hắn, lại tiếp tục được sự vỗ về của hắn.

(*Dựa vào hắn*) Cô sẽ không oán hận, không nói những lời làm hắn tổn thương nữa. Cô bảo cô biết đàn ông cũng có cái tự tôn, cái tính khí, cái tật chướng của họ, không hoà thuận được với cấp trên ở sở làm, là về nhà gắt gỏng. Cô bảo cô cũng có lúc hơi tâm thần, thỉnh thoảng cũng phát tác, cũng biết là như thế không phải, đâu ngờ là đàn ông cũng có những phiền não của họ. Dù cho cô không giúp hắn giải quyết, ít nhất cũng phải an ủi hắn một chút.

Cô còn nói là sở dĩ cô hơi tâm thần như vậy kỳ thực là đều tại hắn, chính bởi vì cô yêu hắn tha thiết, cho nên mới đòi hỏi nơi hắn nhiều như thế.

Cô còn nói là thật ra giữa họ chẳng hề có vấn đề gì cả, chỉ vì cô đa nghi, chỉ vì cái thứ cảm giác này của cô. Nếu như cô sai, chính hắn phải giúp cô gạt hết những nghi ngờ ưu lự, chứ không nên quay lưng bỏ đi như thế.

Cô còn nói là cô không hề có ý ngăn cản hắn qua lại với những người đàn bà khác mà chỉ lo sợ là những việc như thế sẽ xảy ra. Cô lại còn nói thêm là cô không hề thiếu thông cảm như vậy. Dù cho là hắn thật sự có cái gì với một người đàn bà khác, chỉ là hồ đồ nhất thời, tim chút niềm vui, như mây khói bay qua, xong rồi là xong, không phải là cô không rộng lượng thông cảm, chỉ có điều hắn nên giải thích rõ ràng.

Cô nói không hề muốn chiếm hữu hắn, chỉ hi vọng hắn nói là hắn thương cô thành thật, như thế là đủ rồi. Cô đã từng nói như thế rất nhiều rồi, chả lẽ như thế không đổi lấy được một lời nói của hắn sao?

(*Nắm vai hắn quay lại*) Ô! (Đột nhiên rút tay lại,
người đàn ông kia lại biến thành một bộ quần áo trên giá)

*Men góc bên kia của khán đài anh hè đâu trọc, sóng mũi đeo
cặp kính cận thị nặng, mặc chiếc áo đen không cổ, chân trần xếp vòng,
ngửa mặt dăm dăm nhìn một hạt mưa vô hình trong không gian,
khó khăn lắm cuối cùng mới rời xuống trước chân anh.*

Rồi thi tiếng mưa lách tách. Anh hè từ từ biến mất trong bóng tối

ĐÀN BÀ: (*Quỳ xuống đất trước một xấp quần áo, cạnh quần áo là một đôi giày đàn ông, trên quần áo có một chiếc mũ đàn ông, bên cạnh có một hộp đựng nữ trang làm bằng da*) Cô nói cô không ngờ, không thể nào ngờ lại có cái kết cục như thế này, lại giết người đàn ông, vốn là tim gan, bảo vật, con ngựa vằn, con nai đốm, người yêu dấu, sinh mệnh của mình.

(*Vừa cởi nhẫn, vòng tay, hoa tai ra từng cái bỏ vào hộp trang sức*) Đây thật là một cơn ác mộng dě sơ, cô mới tỉnh khỏi cơn mộng lớn, cảm thấy lành lạnh.

(*Cuốn chặt khăn choàng*) Gió thu mưa lạnh ngoài song, bao giờ mới ngưng?

(*Lắng nghe*) Sẽ không còn tiếng chuông điện thoại giữa đêm khuya thanh vắng khiến tim cô kinh hãi, lắng nghe mãi, muốn trả lời, lại không dám trả lời, không trả lời thế nào rồi cũng cảm thấy bất nhẫn. (*Thở dài*) Sẽ không còn những lời thầm thì, không ngọt ngắt quãng. Mặc dù là quá buồn ngủ đi nữa, cũng không ai dám gác điện thoại.

Hiện giờ cô đã cắt đứt hết liên hệ với thế giới bên ngoài, liên hệ với những người tình, bạn bè, kẻ thù, những người từng yêu thương nhau, những người không từng yêu thương nhau, những người từng thương mến cô mà cô không thương mến. Cô đã không còn can đảm bước ra khỏi căn phòng này, ra phố tìm bừa một quán rượu nào đó, làm quen bất cứ một người đàn ông nào đó, sáng ra tỉnh rượu, thấy mình nằm ngủ cạnh một người đàn ông trần truồng lạ mặt ngực đầy lông lá mà ngay cả tên tuổi mình cũng đã quên, chỉ còn lại trống không và chán chường. Lần này, cô không còn đến cả cái dũng khí để nhặt quần áo của mình dưới đất lên rồi bỏ đi cho nhanh. Cô đã hoàn toàn mệt lả, thậm chí không còn có cả dục niệm, cảm thấy nhảm chán ngay cả cái thân thể của chính mình.

Cô không còn cần trang điểm nữa, ngay cả sợi dây chuyền mà mẹ cô để lại trước khi qua đời cũng trở thành một gánh nặng.

(Cởi dây chuyền ra, ném vào hộp nữ trang) Những món trang sức này đều là thừa thãi, cô còn cần gì nữa, trang điểm để cho ai? Cô ghét chính mình, ghét cái thân phận đàn bà của mình, cái tâm thần, cái ý muốn chiếm hữu, cái đố kỵ vô lý và cái buồn phiền không duyên do, lại còn cái hay hờn oán không bao giờ dứt mà không ai muốn lắng nghe, thậm chí cô cũng không có ngay cả tinh lực để bày tỏ, chỉ cảm thấy mệt mỏi không chịu được. Cô biết sắc mặt mình tiêu tụy, da dẻ thô tháo, không còn muốn soi gương nữa. Cô biết ngực mình đã xệ, cảm giác trì độn, không còn khơi dậy nhiệt tình nơi đàn ông được nữa. Cô, một người đàn bà, thời kỳ tươi đẹp đã trôi qua, đã dùng hết, đã tiêu phí, còn có gì để kỳ vọng nữa? Ngay cả cái thân thể này của cô cũng chẳng còn ai muốn nữa. (Cột chặt khăn choàng, cúi đầu nhìn xuống)

Nửa chiếc chân gỗ đã tróc sơn từ từ lòi ra từ váy cô

ĐÀN BÀ: (Kinh ngạc, một tay chống đất, lui lại) Không thể được! Điều này không thể có thực được!

(Cúi xuống quan sát) Làm sao có thể là cô được, là chi thể của cô được? Cô cần phải hiểu rõ tất cả những thứ này rốt cuộc là thật, hay thực sự chỉ là một cơn ác mộng?

Chân càng duỗi dài ra, cuối cùng thoát ra khỏi váy Đàn Bà

ĐÀN BÀ: (Lui thêm, nín thở, cuốn khăn choàng chặt hơn) Cô không biết vào giờ khắc này mình có còn sống hay không? Có còn thở hay không? Cô cần phải chứng minh rằng tim mình còn đập, vẫn còn cảm giác, hay là tất cả đều không hiện hữu? Hay là sự hiện hữu của cô, cái thân thể sống động này, cũng chỉ là giả tưởng? Cô cần phải tìm chứng cứ. (Cô dùng tay này véo tay kia)

Một cánh tay từ trong khăn choàng lộ ra, bàn tay nhợt nhạt, những móng tay trên những ngón tay thon thon có sơn màu giống như vỏ sò

ĐÀN BÀ: (Thở dốc) Không... (Bắt đầu cảm thấy sợ hãi) Cô muốn biết sự

sợ hãi này có thật hay không? Hay là cái mà cô cho là sợ hãi thực sự không phải là sợ hãi? Cô cần phải thể nghiệm cái chết một lần, để biết chết là gì, để có được cái đau khổ của sự chết, cái kinh nghiệm sống động về sự chết, rồi mới có thể chứng minh được là mình còn sống, mới biết được rằng mình có đáng tiếp tục sống hay không, rằng điều đó có thiết yếu hay không. Cô đau khổ đến nỗi không tự giải thoát mình được, vẫn còn không ngớt phân tích, nỗ lực tìm ra cái tự ngã chân chính của mình, cứu cánh mình có là một người đàn bà thực sự hay không, hay chỉ là có thân xác mà không có con người?

*Cả cánh tay rời khỏi khăn cheoàng, bộ phận từ bàn tay trở lên
sơn cũng tróc ra loang lổ như thể cái chân gỗ*

ĐÀN BÀ: Không! (*Bỏ chạy*) Để sợ quá đi, cô không thể bị cắt xé như vậy, tự mình giết chết chính mình! Cô phải chạy trốn cho nhanh, chạy trốn khỏi căn phòng này!

(*Ra bộ mở cửa*) Kỳ quái là không mở cửa ra được. Tại sao cô lại có thể hồ đồ như thế? Tự giam mình trong phòng?

(*Bò chung quanh xấp quần áo đàn ông, hộp nữ trang đàn bà, và cánh tay và cái chân rớt ra kia*) Cô không tìm ra được chìa khóa phòng! Tại sao lại có thể như thế được? Rõ ràng là chính cô mở cửa phòng, rõ ràng là trong tay cầm chiếc chìa khóa kia, thế mà lại không nhớ là để ở đâu. (*Đứng lại, ngẩy người ra nhìn cánh tay và cái chân rơi ra kia*) Cô cũng không hiểu, không hiểu chuyện gì đây. Căn nhà của cô, cái tổ ấm yên lành ấm áp này của cô, tại sao mà trong vòng một đêm, lại biến thành một địa ngục khủng khiếp như thế này?... Cô phải thoát thân thôi!

(*Hết*) Cô muốn thoát ra... thoát ra... không ai nghe thấy, không ai hiểu thấu. Cô ở trong phòng mình, tự giam mình, chỉ vào được mà ra không được... (*Quỳ xuống đất, nhìn bốn chung quanh, không biết phải làm gì*)

*Anh hề từ một phía sân khấu lui lại, cúi đầu nhìn mặt đất,
lui cho đến giữa sân khấu, từ chỗ anh đến có một con chuột xuất hiện.*

*Bị anh dẫn dụ, con chuột hết sức thận trọng,
dè dặt bò đến trước chân anh. Khán giả mới phát giác ra
trong tay anh kéo một sợi dây rất mỏng.
Anh hề bỏ con chuột vào túi rồi đi ra*

ĐÀN BÀ: (*Lẩm bẩm*) Cô không biết giờ phút này là mấy giờ, cô không dám nhìn đồng hồ, cô không muốn biết là nửa đêm hay tảng sáng, cô không có đủ sức lực, cũng không có can đảm, để kéo màn lên...

*Ở chỗ khuất của sân khấu, bóng một người đàn bà,
tay cầm dù, chậm rãi bước đến*

ĐÀN BÀ: (*Nhin bóng người đàn bà*) Cô nói không biết tại sao thấp thoáng nhìn thấy một người đàn bà, một mình, đứng đợi trong mưa, không biết đã đợi bao lâu, không biết phải đợi đến bao giờ, mà vẫn cứ đợi, đợi một người nào đó tuyệt nhiên không ước hẹn, thừa biết là người ấy sẽ không đến, thế mà vẫn ngắn ngắt chờ đợi. Cô hết sức muốn tự cảnh giới rằng đời người vốn đã được chủ định bởi số mệnh; đã chủ định cả đời phải cô đơn thì hà tất còn phải mong mơ gì nữa? Cô vẫn cứ mê mờ không tỉnh ngộ.

Người đàn bà kia từ từ quay lại, dù vẫn che mặt, vẫn bước đến

ĐÀN BÀ: (*Lặng lẽ đến gần*) Người đàn bà này rốt cuộc là ai? Cô cứ muốn biết, song lại quay đi... quay lại... không cách chi nhìn ra, không nhìn rõ được khuôn mặt người ấy. (*Không khỏi thát vọng, lấy tay che mặt*)

Người đàn bà kia đột nhiên biến mất

ĐÀN BÀ: (*Ngảng đầu, ảo não*) Cô mới khám phá ra rằng trong cái thế giới mênh mang này, thực sự cô đơn tuyệt nhiên không phải là tha nhân mình trông thấy, mà là chính mình, kẻ vẫn quan sát sự cô đơn của người khác. Người khác tuy rằng lè loi, chờ đợi đến độ thê lương, song vẫn chờ đợi, vì dù sao trong lòng họ, cũng biết muốn đi về đâu. Cô thì lại không biết mình có thể làm được gì. Thậm chí không biết là mình còn có nơi nào để về hay không.

(Khổ não vô cùng) Cuối cùng cô cố tìm trong ký ức của mình,

mình từ đâu đến? Tại sao lại không được tự chủ, lại ra đến nồng nỗi này? Không phải chỉ là mộng hay sao?

(Nhắm mắt) A! Quả là một giấc mộng kỳ quái.

(Mở mắt). Vừa mới đây, trong chớp mắt... cô đã trông thấy nó, thấy một bức tường; mắt cô thấy vỏ tường từng miếng tróc ra... để lộ vữa hồ ẩm út lạnh băng, bên trong có chôn cỗ quan tài, đặt ngang một cách ngay ngắn, chôn vùi trong vữa hồ...

*Từ xa trên sân khấu xuất hiện một bức tường lớn,
ánh sáng chênh chêch, trên tường ám tro, nhưng không có quan tài*

ĐÀN BÀ: (*Đi lảo đảo, rờ rẫm tường, đầu dựa lên tường*) Cô không biết giấc mộng này có ý nghĩa gì... Không! Cô biết, cô biết giây phút này thần trí tán loạn, cô cần phải suy lý ra đầu mối. Tất cả những thứ này bắt đầu như thế nào, đến đâu mới có kết thúc, chỉ cần tìm ra cái manh mối này, là sẽ không còn gì sai trái nữa cả.

(Quay lại, dựa tường) Nhưng cô lại không nhớ ra nổi một sự việc nào của thời thơ ấu trong dĩ vãng! Vậy thì, phải chăng cô chưa từng bao giờ sống? Bất quá chỉ là chiếc bóng của một người không hiện hữu? Hiện hữu của cô phải chăng chỉ là một thứ huyền tưởng? Không đúng! Cô cũng có tuổi thơ, cô nhớ ra rồi!

*Quyết định rời khỏi bức tường
Bức tường từ từ biến mất*

ĐÀN BÀ: Cô bảo: cô muốn nói, hồi xưa nhà cô có căn gác nhỏ... một gian nhà cũ, chỗ nào cũng có chuột chạy nhốn nháo... Nhà cô còn có con mèo già, già đến mức lười cá bắt chuột, lúc nào cũng nằm ngủ trên cái lò trong gian bếp tối ám... Cô muốn nói đó là một gian nhà nhỏ mà lúc nào có gió thổi cũng đều nghe ọp ẹp, gỗ trong nhà toát ra một mùi cũ nát. Con mèo thì lúc nào cũng nằm ngủ trên lò, lúc lửa tắt hết, chỉ còn thấy một đôi mắt xanh long lanh theo dõi từng cử động của cô. Cô như vẫn còn nhớ, lần đầu tiên khám phá ra tấm thân trần của mình trong gương, con mèo già này đang ở ngay sau lưng cô...

*Giữa sân khấu xuất hiện một căn nhà nhỏ
làm bằng những khôi gỗ đồ chơi*

ĐÀN BÀ: Đúng thế, căn phòng của cô ở sau cửa sổ lầu hai.

(*Cười, rồi bắt đầu kể, đôi diện căn nhà*) Dưới lầu vừa qua khỏi cửa là phòng khách trong đó có chiếc ghế đu đưa, ông nội thường nằm trên ấy, tóc trắng xóa. Lúc ông chết, không ai rõ ông bao nhiêu tuổi. Gian nhà này không có cửa, chỉ có cửa sổ. Kỳ quái hơn nữa là, cả gia đình cô lúc nào cũng ở trong nhà, vừa u ám lại vừa ẩm thấp. Người đầu tiên trốn khỏi là cha, sau đó là mẹ, rồi cả hai không bao giờ trở lại nữa.

(*Càng hứng thú thêm*) Ông, cô muốn nói về cha cô, bỏ trốn giữa ban đêm. Sau đó người ta chỉ phát giác ra một hàng dấu chân trên mặt đất bùn sũng nước mưa dưới cửa sổ. Tiếp đến là mẹ. Nghe nói là có một người đàn ông, đêm nào cũng đi ngang cửa sổ, ngân nga khúc hát, có đến cả một độ. Mẹ hắn cũng nghe thấy, rồi sau mẹ cũng biệt tăm. Tiếp theo là anh cô, lúc nào cũng ôn ào quấy phá, có lần làm vỡ một chiếc bình hoa cũ mà ông nội bảo là một món đồ cổ gia truyền. Cuối cùng chính là cô. Cô nghĩ là gian nhà kia vẫn tồn tại. Theo ký ức của cô, căn nhà ọp ẹp, tựa như đỗ.

(*Có phần đặc ý*) Cô nói đây là truyện đồng thoại, mà cũng có thể là truyện ngụ ngôn. Cô luôn luôn muốn kể một cái gì cho người khác, nói về điều gì đấy đã xảy ra trong dĩ vãng, hay kể về hồi ức của cô, nhưng cũng chẳng bằng kể chuyện ngụ ngôn.

(*Hoàn toàn trầm mặc*) Cô nói lúc còn bé cô luôn luôn hiếu kỳ, luôn luôn muốn thoát ra khỏi ngôi nhà kia để nhìn ngắm thế giới bên ngoài. Cô lớn lên trong một thành phố nhỏ, mà ngôi nhà kia lại ở bên rìa thành phố: một ngôi nhà lẻ loi trên ngọn đồi nhỏ. Cô cũng nói: cô chưa bao giờ nhìn thấy những miền ngoài bức tường sân nhà. Những gì được bao bọc bên trong bức tường đương nhiên là cô biết rõ như lòng bàn tay. Cô biết chỗ nào có cây đào, đâu là chuồng chó, và cả luống rau nơi trồng cà chua chín rục rụng trên mặt đất, cô lại không ra đấy nữa. Cô nói cô không nhớ ông nội mắt như thế nào. Ai cũng

bảo là ông nuốt thuốc phiện. Toàn thân ông đau đớn không chịu nổi: tất cả các khớp xương của ông đều hỏng. Nói theo các bác sĩ ngày nay, có thể là ung thư lan đến xương tủy. Đêm đến là ông kêu rống lên hết sức kinh khiếp, rồi ông la hét, dọa đốt cả nhà. Cô trốn trong chăn run cầm cập, như thể ông có thể đốt nhà được vậy. Kỳ thực, cô biết là ông nầm liệt, không thể bò dậy khỏi giường được; ngay cả chuyển mình cũng phải nhờ người khác nâng đỡ. Cô không tin là ông nội dám tự sát, nhất là nuốt thuốc phiện: chuyện ấy nghe như bịa đặt. Cô không hiểu tại sao cô lại kể những chuyện này. Có lẽ cô cũng bắt đầu bịa đặt, bịa đặt một thời thơ ấu mà cô không có, vì cô vẫn còn muốn bịa đặt thêm một cái gì đấy. Bịa đặt ra một cái gì tốt đẹp, bịa đặt một điều gì... bịa đặt một điều gì đấy... Cô nói việc cô sinh ra trong thế giới này hoàn toàn là một hiểu lầm, mà đời sống lại chẳng phải là một chuỗi hiểu lầm hay sao?

Cô cũng có nhớ một cậu bé, thường đứng ngóng dưới cửa sổ cô trong trời tuyết, đợi cô xuất hiện. Có lúc cô nấp sau màn cửa, chỉ cảm thấy vui vui, lại có phần buồn cười. Cô cũng có hơi đau lòng, song vẫn cầm được, bởi vì người bạn cùng lớp thân nhất của cô bảo với cô rằng bạn ấy cũng nhận được thư tình của cậu nó. Sau đó, cô không giao du với cả hai người này.

Cô muốn kể một chuyện lanh man. Quan hệ giữa đàn ông và đàn bà, ngoại trừ xác thịt ra, cũng còn phải có chút thi vị, nhưng mà tất cả đều giả dối, giả dối, quá giả dối khiến người ta chán ngấy.

Cô nhớ là mẹ có hai người tình. Mỗi khi cha đi công tác vắng nhà, mẹ trang điểm hết sức đặc biệt. Bà tiêu hết tiền vào việc trang điểm cho mình, chẳng quan tâm gì đến cách ăn mặc của con cái. Bà lại luôn luôn nổi quạu vì bất cứ chuyện gì, hay thậm chí không vì chuyện gì cả. Có lần, một cô nữ sinh đến tìm cha để hỏi một việc gì đó, hỏi gì không biết mà lâu lắm, mãi tận giờ cơm chiều. Cha giữ cô nữ sinh ở lại ăn cơm.

Trong bếp có tiếng nồi niêu, chén bát khua. Cô run sợ, bởi vì cô biết sau khi cô nữ sinh kia về, thế nào mẹ cũng phát tác. Sau đó, quả nhiên cô nghe cha mẹ cãi nhau trong phòng. Mẹ bảo cha có tình ý với cô nữ sinh. Cha lặp đi lặp lại mãi là không có gì cả, nhưng mẹ khăng khăng nói là bà đã nhìn thấy tất cả qua khe cửa! Mẹ là người cô không chịu nổi nhất: mỗi khi nổi điên là làm rầm rĩ cả lèn.

Ồ, họ còn có hàng xóm nữa chứ, một người đàn bà độc thân, cũng thuộc loại tâm thần hạng nặng. Bà ta nuôi một con chó tên là Hạ Lưu Phôi. Hạ Lưu Phôi, đến đây! Hạ Lưu Phôi, đi ra đằng kia! Bà gọi nó chạy đi, chạy lại đến mức con chó hổn hển hụt hơi. Bà lại ôm lấy nó ve vuốt, hết sức âu yếm, như thể nó là người tình của bà vậy.

Mẹ cũng thế, mãi đến lúc sắp chết bà mới tĩnh tâm lại. Bà bị gãy xương sống trong một tai nạn xe hơi. Lúc mất, tuổi bà vẫn chưa cao lăm, da dẻ cánh tay còn mượt mà hơn da cô bây giờ nhiều. Có điều đầu bà quấn đầy băng, môi sưng vều, nhợt nhạt như tro. Đó là lần đầu tiên cô gần gũi sự chết như thế. Khi mẹ chết, cô không hề khóc, chỉ cảm thấy hơi kinh ngạc, hơi hối tiếc. Cô chỉ khóc sau khi rời khỏi bệnh viện, một mình chờ đợi suốt đêm, đột nhiên cảm thấy mắt mát một cái gì đó... (*Hai tay che mắt*)

*Một người đàn bà, ăn mặc toàn tr minden, đầu quấn đầy băng,
chỉ lộ mũi và miệng, cổ đeo một sợi dây chuyền có treo
một chiếc đồng hồ nhỏ, xuất hiện sau lưng cô*

ĐÀN BÀ: Cô bật khóc thát thanh, khóc cho chính mình ư? Hay khóc vì mất mẹ? Cô cũng không nói chắc được. Quan hệ giữa cô và mẹ không bao giờ hoà thuận, luôn luôn có chướng ngại, không thể nào tiêu trừ được. Sợi dây chuyền mà cô đang đeo là của mẹ. Cô biết nó là của một người tình của mẹ tặng. Lúc còn bé, cô đã đặc biệt ham muốn cái đồng hồ nhỏ có nạm lam ngọc của mẹ. Cô lén lấy đeo một lúc thì bị mẹ phát giác. Mẹ mắng cho một trận nên thân khiến cô khóc mãi. Trước khi chết, mẹ cho cô chiếc đồng hồ này,

muốn cô giữ làm kỷ niệm, rồi còn lầm bẩm yêu cầu cô đừng oán hận gì.

Lúc còn sống, mẹ thường nói làm đàn bà khó lắm. Cô nói, mẹ bảo đàn bà phải khổ hơn đàn ông đến năm trăm lần. Cô không hiểu tại sao, tại sao đàn bà lại phải chịu nhiều tội nghiệp như thế? Cô cũng biết, câu nói ấy tuyệt nhiên không phải là của mẹ, mà là của một bà già. Cũng có thể là giữa đàn bà với nhau hay thích nói như thế, và mẹ bất quá chỉ lập lại mà thôi. Nói về tội nghiệp thì những tội nghiệp này cũng đều do mẹ tự rước vào thân. Mỗi khi người tình tặng bà cái đồng hồ nọ đến nhà, mẹ cũng đặc biệt phô bày. Bà cẩn thận tắm rửa, trang điểm, rồi còn kiểm chuyện để tống khứ cô đi chỗ khác. Những việc này làm cô phẫn nộ, cho nên liên hệ mẹ con mới căng thẳng như thế. Giờ đây, đương nhiên là cô tha thứ tất cả. (Quay lại)

Người đàn bà kia quay lại, vẫn ở sau lưng cô

ĐÀN BÀ: Nhưng mà lúc đó (*ngưng lại*) cô chỉ muốn gây sự chú ý của mẹ, khiến mẹ chú ý đến cô, chú ý đến sự phẫn nộ của cô, nên cô mới dùng kéo đâm vào ngón tay giữa. Cô biết mười ngón tay nỗi liền với tim, cô muốn cho tim cũng chịu cùng nỗi đau. (*Nhin tay*) Cô nhìn máu vọt ra, theo ngón tay mà chảy xuống lòng bàn tay, xuyên qua kẽ tay chảy đến mu bàn tay. Cô vốn có thể cầm máu ngay lập tức, song nhất định không. Trái lại, cô còn mong máu chảy nhanh hơn. Cô nhìn cổ tay biến thành bầm tím. (*Giơ tay lên*) Vẫn cứ để máu chảy ròng, cô muốn toàn thân chìm trong vũng máu. Cô không biết cô còn chống chọi được bao lâu, chỉ cảm thấy choáng váng. Cuối cùng nghe tiếng mẹ hét lên: nước sấp cạn rồi, ám sấp cháy rồi, ra mà xem kia! Mẹ tìm thấy cô trong phòng, hỏi cô tại sao lại giả câm giả điếc. Lúc ấy mẹ mới thấy tay cô đầy máu. Mẹ giật phăng lấy cái kéo run rẩy kia, rồi tát cho cô một bạt tai. (*Ngẩng đầu*)

Người đàn bà kia lặng lẽ bỏ đi

ĐÀN BÀ: (*Nhin theo bóng người đàn bà*) Cô không biết đây là mộng?
Hay là thực?

Người đàn bà kia chỉ còn lại chiếc bóng thấp thoáng

ĐÀN BÀ: (*Bước tới một bước*) Là một giấc mộng thực ư? Hay chẳng qua chỉ vì cô nghĩ là mình đang mơ?

Người đàn bà kia biến mất

ĐÀN BÀ: (*Lắc đầu*) Cô thực từng có một giấc mộng hết sức lạ lùng.

Cô mơ thấy mẹ đè chân cô xuống, rõ ràng là giúp cho một người đàn ông hiếp dâm cô. Người đàn ông nọ, dường như là nhân tình của mẹ. Lúc ấy, cô còn biết có thể là mình đang nằm mộng, muốn hé lén mà không được, chỉ biết lặng lẽ khóc. Lúc ấy, quả tình cô muốn khóc, nhưng mà khóc không ra. Cô biết, nếu như khóc được, biết đâu lại được giải thoát, nhưng cô đã quá tuổi để khóc rồi. Thuở ấy, cứ sau mưa gió, hoa đào rụng rơi, nhìn ra ngoài song, thấy những hạt nước rải rác treo đầu cành, cô đều tấm tức khóc. Cô khóc đương nhiên không phải là vì hoa đào. Cô khóc vì không hiểu có cái gì để mà khóc. Không, không phải là nói hiện giờ, mà là nói thuở trước, khi cô còn là một cô bé, chẳng hiểu gì về thế sự, mà lại phải sống rất đau khổ. Kỳ thực đều do lỗi của cô, cô tự gây cho mình, mà còn tạo ra rất nhiều phiền não cho người khác. Cô nói: không phải chỉ mình cô, con gái đa số đều như thế, đều làm cô phát chán với những chuyện cũ rích của họ về đàn ông.

Cô bảo cô đang nói về một đứa con gái hư, ấy chính là cô. Khi dạy cô bước đi, người ta bảo đừng để gót chân lòng bàn chân chạm đất, mà phải dùng phía trong bàn chân, (*cúi đầu nhìn chân*) lại còn phải giơ tay lên một chút, bảo rằng như thế mới thu hút sự chú ý của đàn ông. Tất cả những chuyện này khiến cô cảm thấy không thoải mái một thời gian rất lâu...

Tiếng một cô gái cười

ĐÀN BÀ: (*Lắng nghe*) Đàn bà đối với đàn bà...

Tiếng cười biến mất

ĐÀN BÀ: Còn ác hơn đàn ông. Cô nói: cô quen một người đàn bà, một bác sĩ vừa có chồng vừa có tình nhân. Bà còn nói là bà cũng yêu cô, bảo rằng nhìn thấy cô là nhìn thấy chính mình khi tuổi còn trẻ, mắt còn xanh. Bà nói bà là chị của cô, lại nói săn lòng làm mẹ cô. Bà hi vọng trong tương lai sẽ có một người con gái giống y như cô. Bà cũng còn nói rằng đợi đến khi nào bà chán đàn ông, bà sẽ sống với cô. Bà nói: người ta sống trên đời chỉ một lần, đã sống thì phải sống cho phóng khoáng. Bà không hiểu, tại sao đã đến cái tuổi của cô mà vẫn còn sống độc thân một mình. Người đàn bà nọ như thể phù thủy. Lúc mắt bà đăm đăm nhìn cô, tựa như xuyên thấu thân thể. Bà thích vạch ngực hay thay quần áo trước mặt cô, rồi đột nhiên nhìn cô phá ra cười vô cớ. Những lúc ấy phải nói bà giống y như một con yêu tinh. Bà đối với cô chẳng húy kỵ gì cả. Bà nói rằng bà không thiếu đàn ông được. Nhưng có điều cô không hiểu là ngay cả khi tình nhân bà mời bà đi ăn, bà cũng dẫn cô theo. Bà còn thường muốn cô đến nhà bà ở vào cuối tuần, bảo rằng sợ ở một mình cô đơn. Không hiểu có phải là bà cố ý hay không, nhưng thỉnh thoảng lại để cô một mình lặng lẽ đối diện chồng bà. Cô không có gì để nói với ông cả. Người đàn ông này vốn hết sức đạo mạo: ở nhà cũng đeo cà vạt, áo quần ngay ngắn. Có một lần, có lẽ chỉ có một lần như thế, điện thoại reo trước bữa cơm chiều. Người đàn bà kia tiếp điện thoại, bảo là một bệnh nhân gọi, bà phải đi khám bệnh gấp, dặn cô bất kể chuyện gì cũng phải đợi bà về. Trước tiên, cô nghe tiếng xe phóng đi, sau lại nghe người đàn ông kia nói rằng đôi bàn tay cô đẹp quá. Cô bảo ông không phải là người đầu tiên nói câu đó. Ông lại nói là khi ông bảo tay cô đẹp, là muốn nói cái đẹp của người đàn bà hoàn toàn phản ánh nơi bàn tay. Cô nói dù cho tay cô có đẹp hơn đi nữa thì đã có tích sự gì? Ông bảo, chuyện đó tùy thuộc vào bàn tay kia có tự biết sử dụng hay không. (*Rủ mí mắt*)

Cô không nhớ rõ sự việc bắt đầu như thế nào, chấm dứt ra

làm sao, tất cả đều gấp rút và bồn chồn, rồi cô lại nghe tiếng xe hơi trở lại.

Tiếng đàn bà cười lảng lơ

ĐÀN BÀ: (*Nhường mí mắt*) Cô không thể không cười ngốc nghếch theo họ, người đàn bà kia và chồng bà, chồng bà và cô, đều cười không dứt, như thể có gì đấy đáng cười, tựa như thực sự có gì đáng để cười như thế...

(*Cười một cách điện cuồng, đột nhiên lại ngưng*) Người đàn bà kia đùa giỡn với cô, cũng đùa giỡn với chính mình. Họ dùng cô làm gia vị duy trì mối liên hệ vợ chồng của họ, có ngại gì mà cô không đáp lễ lại? Cô gọi điện thoại hẹn hò với tình nhân của bà ấy, còn cố ý để cho bà biết. Cô cũng biết là cô đang chơi với lửa, song cô quyết tâm làm cho người đàn bà nọ phải ghen. Thế rồi cô lại không giữ được mình để khỏi rơi vào cái bẫy của bà ấy, như thể sa vào một vũng bùn, càng cựa quậy, càng tự vấy bẩn chính mình. Cô cũng trông thấy người đàn bà nọ, trong bộ y phục đen tuyền, bước tới, bặm chặt đôi môi hơi mỏng, lộ vẻ khinh miệt. Cô tảng lờ, như thể không trông thấy. Cô cũng biết bà ta đang quan sát mình từ trên xuống dưới, để nhìn xem cô có hạ tiện như bà không. Cô đáp lại cũng bằng một ánh mắt như thế.

(*Vứt khăn quàng xuống*) Người đàn bà chỉ còn biết bỏ đi.

(*Kéo lê khăn quàng, bước chân loạng choạng*) Cô nói lần đầu tiên làm tình với đàn ông, thấy tình địch chẩy trên đùi, cô không khỏi cảm thấy buồn nôn. Bây giờ, cô không còn có cảm giác đó nữa. Thế giới này vốn hết sức bẩn thỉu, kể cả chính cô. Thoạt tiên, cô quyết tâm muốn sống một cuộc đời trong sạch, có yêu cũng chỉ thật sự yêu một người. Bây giờ cô cũng đã học được cách đi tìm hoan lạc.

Cô nói tất cả đàn ông đều là chó, chỉ có điều không được trung thành bằng loài chó. Còn đàn bà thì cũng không bằng được mèo: họ không những chỉ đi tìm thoái mái và no ấm, mà còn thêm hư vinh, đố ky, không bao giờ thỏa mãn cả.

(Quay lại dừng bước, hai tay ôm đầu) Cô còn nói cô tội nghiệp sâu dày, cô chẳng có được chút gì từ đó, thậm chí cũng chẳng tìm được sự tha thứ.

(Áo nőo, xuôi tay, nắm tay lại) Cô nói: khi đến tuổi dậy thì, cô đã từng có ý vào chùa tu hành. Có một thời gian dài cô không ăn được thịt, vừa ăn vào là ói. Cô nói: cô thực sự nghĩ hay dở gì cũng phải có một tín ngưỡng, qui y Phật Tổ hay là tín phụng Thiên Chúa. Mỗi khi tình cờ đi ngang giáo đường, nghe tiếng hát nhạc lễ, cô luôn xúc động sâu xa.

Cô lại nói, cô cũng muốn nuôi một con chó. (Tiếng cười khẽ)
Hay là cứ sinh một đứa con, bất cứ với ai cũng được, không bao giờ phá thai nữa, mà cứ sinh con.

(Kiềm chế) Từ nay về sau, cô sẽ toàn tâm toàn ý săn sóc đứa trẻ. Nhưng cô cũng lại nói, (lắc đầu) cô không có khả năng làm một người mẹ hiền, không tìm ra được một người đàn ông xứng đáng để cô được hy sinh như thế! Cô nói: cô cũng không phải là một người đàn bà ngoan, không xứng đáng có một gia đình êm ám. Số mệnh đã chủ định, không hẳn, lúc nào...

(Tỉnh thân hoang mang) Cô sợ lái xe một mình ban đêm, lúc nào cũng âu lo, sợ có gì xảy ra...

*Một người đàn ông bịt mặt, mặc áo khoác đen,
xuất hiện trong bóng tối*

ĐÀN BÀ: Cô nói cô trông thấy có người đứng giữa xa lộ, cô chớp đèn liên tục...

*Ánh đèn chớp hai lần, người đàn ông bịt mặt tay phải phất một lá cờ đỏ.
Tiếng xe hơi thăng nhanh*

ĐÀN BÀ: Trước mắt toàn sương mù, cô thậm chí chẳng nhìn rõ...

*Trong bóng tối, người đàn ông bịt mặt quay lại,
chắn trước mặt cô, giơ cánh tay trái lên, rủ cánh tay áo đỏ rộng xuống*

ĐÀN BÀ: (Nhắm mắt) Cô nói cô không hề sợ chết, chỉ sợ chết mà không ai biết. Cô còn sợ phải chết dai dẳng, chỉ sợ một thân tàn phế, dở sống dở chết. Điều ấy mới đáng sợ hơn bất kỳ gì

khác: chẳng băng kết thúc một lần cho xong, cái gì đã xong thì xong tận tuyệt.

Người đàn ông bịt mặt biến mất

ĐÀN BÀ: Cô có cảm giác như cô đang trượt trên băng hà, không kèm chân lại được. Trước mắt là bóng tối, chỉ một chớp mắt nữa thôi, cô sẽ rơi vào kẽ nứt của lớp băng, chìm trong lớp nước đen ngòm của sự chết. Sau khi cô chết tất cả tựa như hoa tuyết tan biến trong nước. Trong cái thế giới to lớn này, cô không phải là người duy nhất, lại cũng chẳng có gì là quan trọng. Cứ để cô biến mất, bị quên lãng, bị bỏ lơ, cứ thế kết thúc một lần cho xong... Thế nhưng cô vẫn không thoát được những ân oán, đố kỵ và ham muộn, phiền não và ưu tư. Không phải cô không biết Phật bảo từ đại đều không, có điều cô không thoát ra khỏi được cái hưng vinh của thế giới này. Cuối cùng cô lặng lẽ cầu nguyện: cầu Bồ tát đại từ đại bi, chiếu cố đến cô, giúp cô cắt đứt cái phân nhân duyên này với trần thế.

Cô nói cô thấy cái thân thể nhơ nhấp của cô lăn lộn trong vũng bùn, ban ngày ban mặt, trên lề đường, dưới mặt thiên hạ, bị người ta chà đạp. Toàn thân cô ghê lở, giọng nói khàn khàn, bò lết van xin, mọi người phỉ nhổ bỏ rơi. (*Từ từ mở mắt ra*)

Một ni cô xuất hiện, búi tóc, mắt nhìn xuống, sắc mặt như tro, thu mình trong áo cà sa xám, vòng chân chắp tay ngồi ngay ngắn trên một tấm thảm bò đoàn đặt trên cao

ĐÀN BÀ: Cô nói cô trông thấy một vị Quan Âm, chắp tay ngồi xếp vòng trên tòa sen.

(*Dè dặt khép nép, chậm rãi đến gần*) Nhìn gần lại không phải là hoa sen... nhìn nữa lại cũng không phải là Quan Âm... nhìn kỹ hơn thì là một ni cô, hai tay chắp, mắt nhắm dưỡng thần...

(*Quan sát cẩn kẽ*) Lông mày ni cô hơi xếch, hai tay chắp kia...

(*Đến gần*) Lại đang cầm một cái kéo!

Ni cô từ từ giơ kéo lên, đột nhiên đâm mạnh vào bụng mình

ĐÀN BÀ: (*Kinh hãi hé lén*) A! (*Ngã phủ phục xuống đất*)

Ni cô gục xuống giữa mình, đôi môi khép chặt

ĐÀN BÀ: (Bò đến phía trước) Rốt cuộc là vì sao?

(Quay lại) Không vì sao cả, cô trả lời một cách quyết đoán.

Ni cô ngã giữa, đặt kéo xuống dưới chân

ĐÀN BÀ: (Bò lui lại) Ni cô làm gì thế kia? Ất phải có mục đích chi đây? (Cúi đầu) Ni cô nhất định muôn tự mổ bụng.

Ni cô ôm bụng, moi ruột gan ra đặt trên mâm

ĐÀN BÀ: (Nín thở, rồi hít vào) Tại sao phải khổ sở như thế? Sao lại nhất định chịu đau đớn như thế?

Ni cô cúi đầu, xoa ruột

ĐÀN BÀ: (Quỳ lên) Cô nói cô phải rửa ngũ tạng lục phủ, máu me nhơ bẩn quá.

(Trườn tới, chăm chú quan sát) Làm sao mà rửa cho sạch được?
Đây vốn là những thứ máu me!

(Bước gần thêm một bước, lắng nghe) Ni cô rửa sạch được thì rửa, rửa không sạch được cũng cứ rửa.

(Bức bách) Đã biết là không rửa sạch được, tại sao cứ khổ sở, buồng bỉnh mà gột rửa?

*Ni cô nhặt ruột gan lên,
chải từng thứ một bằng những ngón tay thon thon*

ĐÀN BÀ: (Đăm đăm nhìn hồi lâu) Cứ rửa như thế này, có bao giờ xong không?

Ni cô bụng mâm lên, vừa hát vào mặt cô thì đột nhiên biến mất

ĐÀN BÀ: (Hai tay che mặt) Cô thấy vô số đầu người cựa quậy, trôi nổi trong bể khổ, bể khổ mênh mông, không thấy bờ bến. Chắc là Quan Âm từ bi sê siêu độ cô, nhưng mà cô không tài nào lên được tịnh độ an lạc. Cô cứ nhấm mắt đi lại trong mây trong mù, trong bùn lầy, hốt hoảng tìm đường, lại không có mục đích quay về, chỉ tự cảm thấy chìm đắm. Cuối cùng cô nhìn thấy cánh cửa của thung lũng đen tối và sâu thăm. Đằng sau đây là một đôi mắt lớn, chăm chú theo dõi từng cử động của cô. Cô có làm gì đi nữa, cũng không thoát được. (Thông tay ngo簟n nhìn)

*Sau lưng cô xuất hiện một người đàn ông gầy gò,
cao lớn vô song, đứng trên cà kheo, mặc áo khoác dài sát đất,
đôi mõm đen cao che mặt, đưa một cánh tay dài ra,
để lộ lòng bàn tay có vẽ một con mắt tròn trừng to như chuông đồng*

ĐÀN BÀ: Hắn làm cô đỗ mê hồn, khiến tim cô đậm mạnh, khiến cô sợ hãi. Cô luôn khích động, không thể bình yên được. Cô bị dày dọa, hoàn toàn xuất phát từ đôi mắt của người đàn ông trong bóng tối kia. Kể từ bé, cái e thẹn bén lén, tinh nghịch và thất thường, độc tài độc đoán, cũng đều xuất phát từ hắn hồn cô mới biết rằng, sở dĩ cô đau khổ cũng chỉ vì cái nhìn đăm đăm của hắn. Phải chăng hắn đã trở thành tất cả ý nghĩa cho sự hiên hữu của cô? Không! (Quay mình cố vùng thoát)

*Con mắt trong bàn tay người đàn ông mặc áo khoác đen
từ trên hạ xuống, không ngớt nhìn cô đăm đăm*

ĐÀN BÀ: (Hét) Không!... (Bỏ chạy)

*Người đàn ông mặc áo khoác đen không hề đuổi theo,
chỉ giơ cao con mắt trong bàn tay để quan sát. Đến khi cô dừng lại,
hắn lại đặt con mắt phía sau cô*

ĐÀN BÀ: (Hét) Không được!... (Quỳ xuống, ôm đầu phủ phục)

*Người đàn ông mặc áo khoác đen vẫn phủ đầu cô
bằng con mắt trong bàn tay hắn*

ĐÀN BÀ: (Lẩm bẩm liên hồi) Cô nói không, cô bảo không cần, cô nói đừng nói gì cả, cô nói tốt lắm, cô nói "a". Cô nói: cô không cần cái cô bảo là cần; cô nói khi cô bảo "không phải" cô không thực nói "không phải"; cô nói khi cô bảo "không phải" cô không có ý nói "phải"; cô bảo rằng hiện cô không nói "không phải", cũng không nói "phải". Cô chỉ nói cô không cần nữa, không tưởng đến nữa, không thể chịu được nữa, không muốn nhìn thấy con mắt dị kỷ nhìn cô chăm chặp không thôi kia nữa...

*Người đàn ông mặc áo khoác đen cởi mõm ra,
để lộ khuôn mặt dữ tợn, cái lưỡi nhỏ máu, phát ra tiếng cười the thé
như tiếng gió thổi rách giấy cửa sổ*

ĐÀN BÀ: (Ngã ngửa, khẽ lẩm bẩm) Cô nói cô không biết là cô nói cái gì, cũng không biết thật ra cô muốn nói gì, hay là chẳng nên nói

gì cả; nếu như điều cô nói là vô ích thì chẳng bằng đừng nói; cô nói cô không biết nên nói gì, lại còn có gì mà cô chưa từng nói? Hơn nữa còn có gì để nói được nữa?

*Lúc người đàn ông khoác đèn biến mất,
phía trước chỗ Đàn Bà ngã, một chiếc áo trắng xám từ từ bay lên,
thấp thoáng lộ ra hình thể một người đàn bà không đầu*

ĐÀN BÀ: (*Ngẩng đầu lên*) Cô nói cô đã chịu đủ rồi, chỉ còn lại mệt mỏi... (*Nằm xuống*)

*Người đàn bà không đầu trôi dạt đến trước mặt cô,
đưa ra một cánh tay xoa trán cô*

ĐÀN BÀ: (*Kinh hãi ngồi dậy, một tay che mắt*) Cô lại trông thấy nữa, lần này lại là một con mắt đàn bà! Trôi nổi trước mắt cô... (*Đẩy tay ra*)

Người đàn bà không đầu lui lại, rút tay về

ĐÀN BÀ: (*Đứng dậy, suy nghĩ, có vẻ ngờ ngác*) Cô không biết... Có phải... cô trông thấy... linh hồn cô lìa khỏi thể xác.

*Người đàn bà không đầu lại đưa một cánh tay về phía cô,
bàn tay vẩy loạn lên trước mắt cô*

ĐÀN BÀ: (*Nhin kỹ*) Cô lại nhìn thấy cả mắt của chính mình! Trong con mắt kia, lại thấy chính mình trần truồng. (*Lắc đầu*)

Người đàn bà không đầu lập tức rút tay lại, cuộn mình

ĐÀN BÀ: (*Quay lại cúi đầu nhìn mình, kinh ngạc*) Mới vừa rồi cô nhìn thấy rõ mình trần truồng, trôi dạt trong u minh, từ từ bay lên, rồi lập tức chìm xuống... vừa sắp sửa chìm xuống thì lại không chìm xuống được... sóng đèn cuốn cuộn trông không thấy, mà lớp sóng đèn nọ cũng không nắm bắt được... từ một miền sâu khôn dò... lại vọt bắn lên... thân thể lại bắt đầu bay lên... rơi vào thung lũng tối ám còn sâu hơn nữa...

*Người đàn bà không đầu đưa tay ra,
bàn tay lại một lần nữa loáng lên trước mặt cô*

ĐÀN BÀ: (*Run rẩy*) Con mắt khốc liệt băng giá kia khiến cô ôn lạnh, cô không chịu đựng nổi sự rình mò này nữa!

(Quay lại tìm kiếm) Người là ai? Có phải là mộng không? Hay là quỷ hồn? (Cố vùng thoát khỏi người đàn bà không đầu mà mờ ảo ảo kia)

Người đàn bà không đầu để lộ một cánh tay và một cái chân,
một mặt dấn dù, một mặt quay tròn với cô

ĐÀN BÀ: (Hét lên) Cút mau đi!

(Phẫn nộ, toan nǎm lấy cánh tay kia) Cô muốn diệt trừ nó!

(Vung ngón tay ra) Dãm nát nó!

(Nǎm lấy lòng bàn tay) Tiêu diệt nó!

Người đàn bà không đầu chạy trốn

ĐÀN BÀ: (Cười ngọt nghẹo đên cuồng, rồi lập tức ngưng) Xong rồi, xong như thế nào?

Người đàn bà không đầu từ từ biến thành một chiếc áo
vật vờ bệnh bông bất định, biến mất sau sân khấu

ĐÀN BÀ: (Hoang mang) Cô không có tư tưởng, những tư lự phức tạp từng làm cô phiền não, moi óc mà vẫn không tìm được giải đáp, các thức các dạng nhân quả trước sau kia, sự phân tích vô cùng vô tận kia, kiến lập trên bao nhiêu tiền đề giả thiết, cùng ngàn vạn điều suy lý dẫn đến kết luận, với kết luận vị tất đã đáng tin. Cô cũng không còn ngôn từ nữa, cái vô ý nghĩa của hàm nghĩa có thanh sắc thao thao bất tuyệt, có giới thuyết, có quan hệ, có nội dung. Cô cũng không có cảm giác, không phân biệt lạnh nóng, không biết nặng nhẹ, hữu hình vô hình, hữu sắc vô sắc, hữu tình vô tình, đều biến mất hết. Hỗn hỗn độn độn, chỉ còn một tia ánh sáng le lói trong tim, tranh sáng tranh tối, thảng hoặc không nắm giữ được nó, tất cả sẽ quay về tịch diệt...

Tiếng gõ vào bình bát trống không,
tịch lặng từng hồi lại từng hồi

ĐÀN BÀ: (Quỳ xuống) Cô dàn dàn nghe thấy một thứ âm thanh, từ xa đến gần, từ gần ra xa, như tiếng nước róc rách, không nắm bắt được, song lại trôi qua tim cô...

Từ cuối sân khấu, một bức tường lớn, ánh sáng tỏ dần,

*để lộ bóng mập mờ của một cây nhô trui lá,
chỉ có một cành cây cong queo, trông càng rõ hơn*

ĐÀN BÀ: (*Quỳ xuống, như thể hát*) Thế giới này nhỏ quá... thế giới này lớn quá...

Bóng cành cây trên tường càng dài dần ra

ĐÀN BÀ: Thế giới này hữu hạn... Thế giới này vô biên...

Bóng trên tường hốt nhiên trở thành mờ hồ

ĐÀN BÀ: Thế giới này hữu hình... thế giới này mờ mịt... thế giới này như gió... thế giới này như mộng... thế giới này thô tháo... thế giới này huyền náo... thế giới này tịch mịch... thế giới này nhảm chán...

*Một ông lão mặc áo gió màu xám trắng, đội mũ xám,
cuốn khăn cổ, chống gậy, bám sát tường tập tênh bước tới*

ĐÀN BÀ: Đây là một câu chuyện? Một chuyện lâng mạn? Một màn náo kịch? Một thiên ngũ ngôn? Một chuyện cười? Một bài giáo huấn? Một thiên tản văn không đủ là thơ hay là một bài tản văn không phải là tản văn mà là tản văn thơ? Nhưng lại không thành bài ca, vì chỉ có ý mà không đối tượng, tựa như câu đố mà lại không có câu đáp, hay là một ảo giác, bất quá chỉ là người điên nói mông?

*Ông lão từ từ bước đến giữa sân khấu, có một tảng đá.
Ông lão cúi đầu, hết sức thận trọng, bước chung quanh tảng đá*

ĐÀN BÀ: Đây là về hắn, về anh, về tôi, về nó như là đứa con gái nhỏ kia, về nó nhưng mà tuyệt nhiên không phải là nó; lại tuyệt nhiên không phải về anh, không phải về tôi, không phải về anh hay các anh, y như các anh thấy nó mà lại không phải là nó, không phải là tôi, cũng không phải là anh, mà chỉ là cái tự ngã, mà cái tôi mà các anh nhìn thấy không phải là tôi, cũng không phải là nó, bất quá chỉ là cái gọi là tự ngã nhìn cô ấy, nhìn tôi, anh - tôi còn có gì để nói được nữa?

*Ông lão cuộn cùng chống gậy dừng lại trước tảng đá,
sắp chuẩn bị ngồi xuống, lại định thần nhìn trước mặt,
tựa như có một phiến hoa tuyết đang rơi, chầm chậm rớt dưới chân ông.
Ông lão cởi mũ ra, làm vẻ như hứng lấy hoa tuyết*

ĐÀN BÀ: Tự ngã là gì? Ngoại trừ mớ ngôn ngữ này với tất cả từ ngữ đều trống rỗng, không vật thể để nói, có còn lại gì nữa?

*Ông lão đội mũ lênh, tập tênh
đi ngang tảng đá rồi ra khỏi sân khấu*

ĐÀN BÀ: (*Mở rộng đôi môi, hít một hơi dài, làm vẻ như đang hát)... (Song từ từ thu lại, cúi đầu rủ mắt, khom người bò xuống, không nói thêm gì nữa)*

*Trên sân khấu chỉ còn lại tảng đá và cái bóng
đang từ từ di động biến hóa của nó. Sau đó thấp thoáng nghe thấy
tiếng rầm rĩ qua lại nhiều loại bánh xe. Chỗ Đàm Bà phủ phục,
ánh sáng không được rõ lắm, trông như thể một đồng quần áo bị bỏ lại*

Bản thảo sơ khởi viết xong tại Paris 29-1-1999

Bản thảo hoàn chỉnh 1-4-1999

VÀI ĐỀ NGHỊ VÀ THUYẾT MINH VỀ VIỆC DIỄN VỞ GIỮA SỐNG VÀ CHẾT

(1) Vở kịch này xuất phát từ quan niệm trình diễn của truyền thống kịch khúc Trung Quốc, noi theo một hình thức diễn xuất của kịch nghệ hiện đại. Kịch không hề có ý tạo ra cái gọi là chân thực trên sân khấu, trái lại nhấn mạnh việc diễn kịch trên sân khấu.

(2) Vở kịch này dung hợp bi kịch, hỉ kịch và náo kịch, nhưng không bài xích tạp kỹ, khiêu vũ, và ảo thuật. Thảng hoặc muốn giữ cái giản dị của nó, thì chỉ cái thống nhất của cách điệu tường thuật cũng đủ quán xuyến trước sau.

(3) Người tường thuật trong vở kịch, cũng là người đóng vai Đàm Bà, không nên được xem là một với nhân vật. Cô vừa ở trong lẩn ngoài nhân vật, song vẫn duy trì vai trò diễn viên của mình.

(4) Lời lẽ sân khấu của vở kịch, kỹ nhất là cố làm ra vẻ tự nhiên quá đáng. Kịch chung cuộc vẫn là kịch.

(5) Diễn viên trên sân khấu không nhất thiết phải cố theo đuổi các chi tiết chân thực trong khi diễn mà chỉ thông qua tinh thần.

Một khi họ tạo ra được tự tin trên sân khấu thì giao cảm với khán giả dưới sân khấu sẽ thông suốt một cách tự nhiên.

Những đề nghị ở trên chỉ xin đưa ra để tham khảo.

(Sáng tác và trình diễn vở kịch này đều được bảo trợ bởi Bộ Văn hóa Pháp)

NHƯ HẠNH *dich*
NGUYỄN NAM *hiệu đính*

PHỤ LỤC

THÔNG CÁO CỦA VIỆN HÀN LÂM THUYẾT ĐIỂN NGÀY 12-10-2000

Giải văn chương Nobel năm 2000 tặng thưởng nhà văn Hoa ngữ Cao Hành Kiện cho một trước tác có tầm cõi thế giới, mang dấu ấn đắng cay trong nhận thức và nét tinh tế của ngôn từ, mở ra nhiều nẻo đường mới cho nghệ thuật tiểu thuyết và sân khấu Trung Quốc.

Tác phẩm của Cao Hành Kiện đã hồi sinh văn chương, từ cuộc tranh đấu của con người cá thể để tồn tại, vượt qua lịch sử những quần thể. Ông đóng vai một khán giả hoài nghi và sáng suốt, không mang tham vọng lý giải cuộc đời. Và cho rằng chỉ gắp tự do trong sáng tác văn học.

Tác phẩm tầm cõi nhất của Cao Hành Kiện, tiểu thuyết *Linh sơn* là một trong những sáng tạo văn học hiếm hoi tự lấy mình làm tham chiếu, chứ không thể đem so sánh với một tác phẩm nào khác. Tác phẩm được kiến trúc trên cảm nghĩ từ những cuộc du hành vào các miền đất sơn cùng thuỷ tận, phía nam và tây nam Trung Quốc, nơi phong tục saman vẫn còn tồn tại dai dẳng cùng với chuyện sơn thuỷ giang hồ, lục lâm thảo khấu, được truyền tụng như sự thật, với những đạo sĩ còn sinh hoạt theo nếp sống hiền triết của tiền nhân. *Linh sơn* là xâu chuỗi nhiều chuyện kể, với nhiều nhân vật chính, phản chiếu vào nhau như một mặt kính, gợi ra nhiều diện mạo khác nhau của cùng một cái tôi thống nhất.

Tác giả sử dụng linh động đại danh từ, tạo ra được nhiều biến chuyển linh hoạt trong cách nhìn, buộc độc giả phải thường xuyên

lật ngược lật xuôi các lời tâm sự. Phương pháp tiếp cận này bắt nguồn từ những vở tuồng buộc diễn viên, một mặt phải nhập vai, mặt khác phải miêu tả từ ngoại cảnh. Đại từ mày, tao, nó biến thành danh từ, được ném vào nội tâm trong những cách ly không ngừng co giãn.

Linh sơn là câu chuyện hành hương, nhân vật chính lên đường tìm về nguồn cội bản thân, dọc theo mặt phẳng long lanh, phân ranh giữa dự tưởng và đời sống, giữa ảo tượng và hồi ức. Cuộc thảo luận về bản chất kiến thức càng đào sâu càng trở thành một nghi thức luyện tập giải thoát đối tượng và ý nghĩa. *Linh sơn* là bản giao hưởng, đan chéo nhiều thể loại, truy tích cội nguồn của thao tác hành văn, nhắc lại niềm mơ ước lớn lao trong tư trào lãng mạn Đức, về một nền thi ca hoàn vũ.

Tiểu thuyết thứ hai của Cao Hành Kiên, *Nhất cá nhân đích Thánh Kinh* (Kinh Thánh của một người), vẫn đeo đuổi chủ đề của *Linh sơn*, trong lối tiếp cận dễ cảm nhận hơn. Trung tâm tác phẩm là cuộc thanh toán oán thù với những cuồng điên khủng khiếp đã trải qua, dưới bảng hiệu Cách mạng văn hóa tại Trung Quốc. Thành thật, không khoan nhượng, nhà văn đã lần lượt kể lại kinh nghiệm bản thân, trong tư thế một tác nhân chính trị, nạn nhân thời cuộc và chứng nhân ngoại cảnh. Câu chuyện có thể kết luận bằng mô hình đạo lý của kẻ phản kháng, nhưng tác giả đã gạt bỏ quan điểm này và không nhận cứu rỗi bất cứ một ai. Tác phẩm họ Cao tự do, không quy lụy quyền lực mà cũng không phục tùng một thiện chí nào.

Vở kịch *Đào vong* (Chạy trốn) làm phật ý cả phong trào dân chủ lẫn kẻ cầm quyền. Cao Hành Kiên nhấn mạnh vào ảnh hưởng quan trọng của phong trào phản tự nhiên chủ nghĩa từ sân khấu phương tây đến kịch nghệ của ông. Ông trích dẫn Artaud, Brecht, Beckett và Kantor. Tuy nhiên, ông cũng đồng thời xem trọng việc khơi nguồn sân khấu dân gian. Trong khi sáng tác kịch nói bằng Trung ngữ, ông đã tiếp nối truyền thống lâu đời, sử dụng mặt nạ, kịch bóng, múa hát và nhạc trống. Ông quy nạp kỹ thuật di chuyển tự do trong không gian, thời gian sân khấu, bằng một điệu

bộ, hay một từ ngữ, như trong tuồng cổ. Sự hoà thân phóng túng của mộng ảo và ngôn ngữ biểu tượng thô tháp của nó, đột nhập vào thế giới hình ảnh xác thực của con người hiện đại. Trong một số văn bản, dục tính tạo không khí căng thẳng cuồng nhiệt, trong khi vũ điệu làm biến đạo cho một số vở kịch khác. Ở đó, ông là một trong những nhà văn nam hiếm hoi đặt chân lý người phụ nữ ngang tầm với nam giới.

*Hàn Lâm viện Thụy Điển
Ban thư ký thường trực
ĐĂNG TIẾN dịch từ bản tiếng Pháp*

LÝ DO CỦA VĂN HỌC DIỄN TỪ¹

Tôi không biết có phải vận mệnh đã đẩy tôi lên trên giảng đàm này hay không, cái ngẫu nhiên này do hàng bao cơ duyên tạo thành, chẳng e gọi nó là vận mệnh. Việc Thượng đế có hoặc không, hãy khoan bàn; giáp mặt với điều không thể biết đó lòng tôi vốn mang niềm kính sợ, dù rằng tôi vốn tự nhận là một kẻ theo thuyết vô thần.

Một cá nhân không thể thành thần, càng không thể nói là thay mặt Thượng đế, làm siêu nhân để chủ tể cái thế giới này, chỉ có thể làm thế giới này càng thêm rối loạn, bát nháo. Một thế kỉ sau Nietzsche, những tai kiếp do nhân tạo để lại trên lịch sử loài người những kỉ lục hắc ám nhất. Đủ loại hình sắc siêu nhân, tự xưng là lãnh tụ của nhân dân, nguyên thủ của quốc gia, thống soái của dân tộc, chẳng ngại vận dụng mọi thủ đoạn bạo lực gây ra hành vi tội ác, tuyệt nhiên chẳng thể so bàn với những cuồng ngôn của một triết gia cực đoan vị kỉ. Tôi chẳng nghĩ đến chuyện lạm dụng chỗ giảng đàm văn học này để rông dài về chính trị và lịch sử, chỉ xin nhân cơ hội này trình ra tiếng nói thuần túy của một nhà văn.

Nhà văn cũng chỉ là một người bình thường, có lẽ mẫn cảm hơn, mà người quá mẫn cảm thường thường lại yếu đuối hơn. Một nhà văn không lấy mình làm người phát ngôn của nhân dân, hoặc hóa thân của chính nghĩa, thì tiếng nói ấy chẳng thể nào không

¹ Cao Hành Kiện đọc ngày 7-12-2000.

nhỏ nhõi yếu ớt, tuy nhiên, chính tiếng nói của loại cá nhân ấy mới lại càng chân thật.

Ở đây, tôi muốn nói là văn học cũng chỉ có thể là tiếng nói của cá nhân, mà vốn xưa nay vẫn thế. Văn học một khi uốn thành tụng ca của quốc gia, kì xí của dân tộc, miệng lưỡi của chính đảng, hoặc phát ngôn của một giai cấp hoặc một tập đoàn, cho dù có thể vận dụng thủ đoạn tuyên truyền, mở rộng thanh thế, rợp trời kín đất chi nữa, cái loại văn học đó cũng chôn vùi mất bản tính, không thành văn học, mà biến thành công cụ của quyền lực hoặc lợi ích.

Trong thế kỉ vừa chấm dứt, văn học đã phải đương đầu chính với bất hạnh này, mà so với bất cứ thời đại nào đã qua, nó càng in sâu những vết bóng của chính trị và quyền lực, và nhà văn càng trải qua những bách hại ghê gớm hơn. Văn học muốn bảo vệ lí do tồn tại của chính nó và không biến thành công cụ của chính trị, thì không thể không quay về với tiếng nói của cá nhân, bởi văn học trước hết là từ cảm thụ của cá nhân mà ra, có cảm mới có phát. Nói như thế không phải bảo là văn học át phải thoát li chính trị, hoặc văn học át phải can dự chính trị. Luận chiến về cái gọi là các khuynh hướng văn học, hoặc các khuynh hướng chính trị của nhà văn, đã là một căn bệnh lớn, tác hại tới văn học trong thế kỉ vừa qua. Hệ tư tưởng tác quái đã biến các khuynh hướng, truyền thống với cách tân thành bảo thủ với cách mạng, xoay vấn đề văn học ra đấu tranh giữa tiến bộ và phản động. Một khi hệ tư tưởng kết hợp với quyền lực thành thế lực của hiện thực, lúc ấy cả văn học và cá nhân đều gặp tai ương.

Văn học Trung Quốc trong thế kỉ XX gặp kiếp nạn một lần rồi hai, hai lần rồi ba, đến nỗi có hồi chỉ còn thoi thóp, chính vì do chính trị làm chủ tể văn học: cả cách mạng trong văn học và văn học cách mạng đều cùng đưa văn học với cá nhân vào chỗ chết. Lấy danh nghĩa cách mạng để thảo phạt văn hóa truyền thống của Trung Quốc dẫn tới ngang nhiên cấm sách, đốt sách. Nhà văn bị sát hại, cầm tù, lưu đày, khổ sai, trong một trăm năm qua không thể kể hết số nạn nhân, trong lịch sử của Trung Quốc bất cứ triều đại vua chúa nào cũng không thể sánh bằng, tạo ra những gian

nan vô cùng cho văn học viết bằng Trung văn, còn việc tự do sáng tác càng không thể bàn.

Nhà văn ví bằng muốn có được tự do tư tưởng, trừ ra câm lặng chỉ còn có cách đào thoát. Nhưng người sáng tác dựa vào chữ nghĩa mà vô ngôn một thời gian quá lâu thì chẳng khác tự sát. Nhà văn muốn tránh tự sát và buộc câm, lại muốn nói lên tiếng nói cá nhân của mình thì không có cách nào khác hơn là đào thoát. Nhìn lại văn học sử, từ phương Đông tới phương Tây đâu chẳng như thế, từ Khuất Nguyên tới Dante, James Joyce, Thomas Mann, Alecxandr Solzhenitsyn đến số đông những trí thức Trung Quốc lánh nạn sau vụ thảm sát ở Thiên An Môn năm 1989. Đó là vận mệnh không thể tránh được của nhà thơ và nhà văn muốn gìn giữ tiếng nói của mình.

Trong những năm Mao Trạch Đông thực thi chế độ chuyên chính toàn diện, ngay cả việc đào thoát cũng không xong. Những chùa miếu trong rừng núi, thời phong kiến từng là nơi nương náu cho nhà văn, nay cũng bị quét sạch, và ngay việc viết lên cũng là liều mạng. Để duy trì độc lập tư tưởng chỉ còn tự nói mình nghe, mà cũng phải mười phần kín nhém. Tôi muốn nói, chính vào cái thời làm văn học không thể được đó, tôi mới trọn vẹn nhận thức được điều cốt yếu, ấy là văn học giúp con người bảo trì ý thức làm người.

Có thể nói, rằng tự nói với bản thân là khởi nguồn của văn học, còn dùng ngôn ngữ để truyền thông là thứ yếu. Con người đem cảm xúc và tư tưởng rót vào trong ngôn ngữ, thông qua việc viết, dựa vào văn tự, làm thành văn học. Ngay lúc viết đó không hề có bất cứ toan tính vụ lợi nào, thậm chí còn không nghĩ tới một ngày nào đó có thể phát biểu, mà vẫn muốn viết, cũng bởi là vì trong lúc viết đã trải qua khoái cảm, có được đền đáp, có được an ủi rồi. Cuốn tiểu thuyết trường thiêng *Linh sơn* của tôi viết ra chính là vào lúc những tác phẩm mà tôi đã nhiều phần nghiêm túc tự kiểm duyệt vẫn gặp phải xét duyệt cấm đoán. Tôi viết nó thuần chỉ vì muốn xua đi nỗi cô đơn trong lòng, viết cho riêng mình, chẳng hề mong cầu có khả năng phát biểu.

Ngoài xem lại kinh nghiệm viết của mình, tôi có thể nói: Văn học xét tận cội rẽ là sự xác nhận của con người về giá trị tự thân, ngay khi viết đã là khẳng định. Văn học đầu tiên này sinh từ sự cần thiết của nhà văn làm tròn vẹn chính mình, còn có hiệu quả hay không với xã hội thì là chuyện sau khi tác phẩm đã hoàn thành. Thêm nữa, hiệu quả đó ra sao cũng không do ý nguyện của nhà văn mà quyết định.

Trong văn học sử, không ít tác phẩm lớn hủ mà chưa từng được xuất bản thời các tác giả còn sống. Nếu ngay trong khi viết không có sự tự xác nhận, thì làm sao mà cầm bút được. Trong văn học sử Trung Quốc, *Tây du kí*, *Thủy hử truyện*, *Kim Bình Mai* và *Hồng lâu mộng* là những cuốn tiểu thuyết lớn nhất. Đời sống của bốn đại tài tử tác giả đó, cho tới nay còn khó mà tra khảo, chẳng khác nào như đời của Shakespeare. Duy còn sót lại là một thiên tự thuật của Thi Nại Am. Nếu không có được niềm an ủi riêng, như ông nói, "cũng dành khuây suông" (nguyên văn: "liêu dì tự úy"), thì làm sao có thể vắt hết tinh lực vào thiên cự tác kia như thế được, vì lúc sống chẳng hề có đền đáp. Tiểu thuyết hiện đại, có đầu mối là từ Franz Kafka. Nhà thơ thâm trầm nhất của thế kỉ XX là Fernando Pessoa. Họ chẳng đều như thế sao? Họ trông cậy vào ngôn ngữ mà không hề nhăm cải tạo cái thế giới này. Họ biết sâu xa cái sức yếu ớt của một cá nhân, nhưng lại nói ra lời. Đó là vì ngôn ngữ vốn có thần lực quyến rũ.

Ngôn ngữ là kết tinh thượng thừa của văn minh loài người. Ngôn ngữ tinh vi như thế, khó nắm bắt như thế, thấu triệt như thế, không đâu chẳng lọt như thế, vì nó xuyên thấu cái cảm biết của con người, nó đem con người là chủ thể của cảm biết nối kết với cái nhận thức về thế giới của con người. Văn tự, thông qua việc viết ra mà lưu lại, kì diệu như thế, khiến cho một cá nhân cô lập vẫn có thể cảm thông với những con người, dù khác chủng tộc, dù khác thời đại. Cái hiện tại san sẻ của việc viết và đọc văn học cũng kết liền với giá trị tinh thần vĩnh hằng của văn học bằng cách như thế.

Tôi cho rằng một nhà văn ngày nay mà cố ý cường điệu một thứ văn hóa dân tộc nào đó, thì át là có điểm đáng ngờ. Do nơi tôi

sinh ra, do ngôn ngữ tôi sử dụng, tự nhiên là truyền thống văn hóa Trung Quốc có ở nơi tôi. Văn hóa nói chung, lại tương quan mật thiết với ngôn ngữ, do đó mà hình thành tình cảm và tri thức, những phương thức đặc thù khá ổn định nào đó về tư duy và biểu hiện trần thuật. Tính sáng tạo của nhà văn khởi đi từ chính chỗ cái ngôn ngữ mình sử dụng đã biểu thuật được rồi, và bằng vào chỗ cái ngôn ngữ ấy còn chưa biểu thuật trọn vẹn, để mà bồi đắp. Người làm sáng tạo nghệ thuật ngôn ngữ chẳng cần tự ban cái nhãn hiệu dân tộc rành rành liếc qua biết liền.

Tác phẩm văn học vượt trên ranh giới quốc gia, thông qua phiên dịch lại vượt trên chủng loại ngôn ngữ, tiến đến vượt qua những đặc định nào đó của tập quán xã hội và quan hệ giữa người với người, vốn hình thành theo khu vực địa lí và lịch sử, để phơi bày sâu xa cái nhân tính phổ quát đại đồng. Thêm nữa, nhà văn ngày nay, ngoài văn hóa dân tộc của mình, ai mà chẳng đều tiếp thu ảnh hưởng của nhiều loại văn hóa khác. Cho nên cường điệu về cái đặc sắc văn hóa dân tộc của mình, nếu chẳng phải là mưu toan tiếp thị du lịch, át không khiến người ta sinh nghi.

Văn học vượt trên ý hệ, vượt trên ranh giới quốc gia, còn vượt trên ý thức dân tộc, cũng như đời sống cá nhân căn bản vượt trên thứ chủ nghĩa này hoặc chủ nghĩa nọ. Trạng thái sinh tồn của con người nói chung cũng lớn lao hơn những lí thuyết và biện luận về sinh tồn. Văn học là quán sát phổ quát, trước cái hoán cảnh cùng khốn của sinh tồn con người, và không hề có cảm kị. Những hạn định đối với văn học đều là áp đặt từ bên ngoài, như của chính trị, của xã hội, của luân lí, của tập tục. Tất cả những thứ này đều mưu toan cắt xén văn học thành đồ trang sức cho vừa khuôn phép.

Tuy nhiên, văn học chẳng phải để làm đẹp cho quyền lực, cũng chẳng phải là món đồ thời thượng của xã hội. Văn học tự có tiêu chuẩn giá trị của nó: đó là tính chất thẩm mĩ. Thẩm mĩ tương quan mật thiết với tình tự của con người là cái tiêu chuẩn thiết yếu duy nhất của tác phẩm văn học. Thực vậy, phán đoán thẩm mĩ cũng tùy từng người mà khác nhau, bởi tình cảm vốn xuất phát từ những cá nhân khác nhau. Tuy nhiên, loại phán đoán tuy chủ quan ấy chắc

chắn cưng vẫn có những tiêu mốc phổ quát được thừa nhận. Người ta thông qua sự trau dồi văn hóa mà hình thành khả năng thưởng thức, thông qua việc đọc mà tái thông cảm với cái đẹp và ý thơ, cái cao thượng và cái lố bịch, cái bi thương và cái quái đản, cái u mạc và cái trào phúng, mà nhà văn đã trút vào tác phẩm.

Ý thơ hoặc cảm xúc thẩm mĩ cũng chẳng phải chỉ do trữ tình. Một nhà văn yêu mình mà không biết tự tiết chế là mắc một thứ bệnh áu trĩ. Thực vậy, lúc mới bắt đầu học viết, ai ai cũng khó tránh bệnh đó. Hơn nữa, trữ tình còn có bao nhiêu tầng lớp, và muốn đến cảnh giới càng cao, càng cần có cặp mắt lạnh, cái nhìn yên. Ý thơ, vốn nương náu vững chãi trong cái đầm đầm từ xa ấy. Cái tầm mắt đầm đầm kia, ví bằng lại soi chiếu vào chính bản thân người sáng tác, đồng thời lại vút bay trên cả nhân vật trong sách lẵn tác giả, thành ra con mắt thứ ba, tức tuệ nhãn của nhà văn, một cái nhìn hết sức trung tính, như thế thì những tai nạn cùng rác rưởi của nhân thế đều đáng cứu xét đúng đắn: đồng thời với sự khơi dậy thống khổ, chán ghét, ác tâm, thì cũng thức tỉnh lòng từ bi thương xót, niềm yêu tiếc cùng với tình quyến luyến cuộc sống.

Thẩm mĩ trông gốc ở tình cảm con người cũng e rằng chẳng thể nào lỗi thời được, dù rằng với văn học, giống như với nghệ thuật, kiểu thời thượng mỗi năm mỗi đổi. Tuy nhiên, phán đoán giá trị về văn học khác xa với thời thượng, là ở chỗ với thời thượng chỉ có cái mới là tốt. Đó cũng là cái cơ chế phổ biến trong sự xoay chuyển của thị trường, mà chợ sách cũng không là ngoại lệ. Nếu phán đoán thẩm mĩ của nhà văn lại cũng chạy theo cái việc làm tình của thị trường thì chẳng khác nào văn học tự sát. Nhất là ngày nay, ở cái xã hội huênh hoang tự xưng là xã hội tiêu (thụ) phí (phạm) này, tôi cho rằng phải trông cậy vào một thứ văn học lạnh.

Mười năm về trước, sau khi kết thúc cuốn *Linh sơn* mà việc viết tiêu phí thời gian là bảy năm, tôi có viết bài văn ngắn, chú trương một loại văn học lạnh như thế:

"Văn học vốn không có quan hệ gì với chính trị, chỉ là sự tình thuần cá nhân, một phen quan sát, một lần ngoái nhìn lại kinh

nghiệm, vài ba hồi tưởng, cùng biết bao cảm thụ để phơi bày một tâm trạng nào đó, đủ đầy cùng suy ngẫm".

"Gọi là nhà văn, chẳng khác nào một cá nhân tự mình đang nói chuyện, đang viết ra - người khác có thể nghe hoặc không nghe, có thể đọc hoặc không đọc. Nhà văn đã chẳng phải là anh hùng xin cái sứ mệnh vì dân, cũng chẳng đáng làm ngẫu tượng cho người ta sùng bái, lại càng không phải là tội nhân hoặc thù địch của dân chúng. Nhà văn, sở dĩ có lúc còn vì tác phẩm sáng tác mà chịu nạn, thì đó chỉ là vì những nhu cầu của kẻ khác. Ngay khi quyền thế cần chế tạo ra một vài thù địch để lái sức chú ý của dân chúng, nhà văn liền bị biến thành một thứ vật hi sinh. Càng bắt hạnh nữa là, có những nhà văn mê lú cứ tưởng làm tế phẩm là một thứ vinh quang lớn".

"Thật ra, quan hệ giữa nhà văn và người đọc chẳng khác một cách giao lưu tinh thần, đôi bên chẳng cần gặp mặt, chẳng cần qua lại, chỉ cần thông qua tác phẩm. Văn học thành ra một thứ hành vi không có không được trong sinh hoạt của loài người, hai bên đọc và viết đều cùng tự giác tự nguyện. Do đó, văn học không có gánh vác nghĩa vụ nào với đại chúng cả".

"Một thứ văn học khôi phục được bản tính như thế, ta không ngại gọi là văn học lạnh. Nó sở dĩ tồn tại, chỉ là vì loài người, ngoài việc theo đuổi sự đầy đủ vật chất, còn có một thứ hoạt động thuần túy tinh thần. Loại hoạt động ấy tất nhiên chẳng phải ngày nay mới bắt đầu. Chẳng qua chỉ là trong dĩ vãng nó chủ yếu ngăn trở những áp bức của thế lực chính trị và tập tục xã hội, còn ngày nay nó cần đối kháng với sự tắm dâm của quan niệm giá trị mua bán của cái xã hội tiêu phí này. Muốn tồn tại, văn học đó trước tiên phải cam chịu cô đơn".

"Nhà văn, nếu muốn theo dõi việc viết văn loại ấy, rõ ràng không thể sống nhờ nó, không thể không mưu kế sinh nhai nào khác ngoài việc viết. Do đó, viết loại văn học ấy không thể không gọi là một thứ xa xỉ, một sự thỏa mãn thuần túy trên mặt tinh thần. Loại văn học lạnh ấy may ra mà được xuất bản để lưu truyền trên đời, chỉ nhờ vào sự gắng sức của nhà văn cùng bạn bè.

Tào Tuyết Cân và Franz Kafka là những thí dụ như thế. Tác phẩm của họ thậm chí còn chưa được xuất bản lúc họ còn sống, khoan nói là tạo thành phong trào văn học, hoặc trở nên lẫy lừng gì trong xã hội. Loại nhà văn ấy sống bên lề và ở chỗ cạp bìn của xã hội, chui đầu vào thú hoạt động tinh thần mà đương thời chẳng hề hi vọng được đền đáp, không mong xã hội thừa nhận, mà chỉ vui với thú viết của mình".

"Văn học lạnh là một loại văn học chạy trốn để cầu sống còn, là một loại văn học không chịu cho xã hội bức tử để cầu sự tự cứu trên tinh thần. Một dân tộc nếu như không dung nồng một loại văn học vô vụ lợi như thế, thì đó chẳng phải chỉ là bất hạnh cho nhà văn, mà át cũng là bi ai cho dân tộc ấy".

*

Tôi may sao ngay khi còn sống lại được Viện Văn học Thụy Điển trao cho cái vinh dự và giải thưởng to lớn này, ấy cũng là nhờ bạn bè các nơi trên thế giới trong nhiều năm chẳng tính đền đáp, chẳng nê gian khổ, bỏ công phiền dịch, xuất bản, diễn xuất, phê bình, giới thiệu tác phẩm của tôi. Ở đây, tôi không thể cảm tạ từng vị một, bởi danh sách đó rất dài.

Tôi còn phải cảm tạ nước Pháp đã tiếp nạp tôi. Tại cái quốc gia lấy văn học và nghệ thuật làm vinh quang này, tôi đã đạt được điều kiện sáng tác tự do, mà còn có cả độc giả và khán thính giả nữa. Tôi được may không cô đơn là mấy, dù theo đời việc viết lách khá là cô độc.

Ở đây, tôi còn muốn nói một điều, đó là đời sống không phải là lễ hội, rằng thế giới này chẳng phải đều giống như Thụy Điển thanh bình cả một trăm năm mươi năm không trải qua chiến tranh như thế này. Thế kỉ mới chẳng phải chỉ vì đã kinh qua bao nhiêu là tai họa trong thế kỉ trước mà được miễn dịch đâu. Kí ức không có cách nào di truyền giống như chủng tử của sinh vật. Loài người có trí năng nhưng không thông minh tới mức hấp thu được những bài học của quá khứ. Thậm chí trí năng của con người còn

có khả năng phát tác tính ác mà lâm nguy cả tới sự sống còn của con người.

Loài người chẳng phải nhất định là đi từ tiến bộ này tới tiến bộ khác. Lịch sử, ở đây tôi không thể không nói tới lịch sử văn minh nhân loại, nào đâu có đồng hành với văn minh. Từ sự đình trệ của Châu Âu thời Trung cổ tới lục địa Châu Á thời Cận đại suy bại và hỗn loạn, đến hai lần Đại chiến thế giới trong thế kỷ XX, các thủ đoạn giết người cũng ngày càng tinh vi. Tiến bộ của khoa học kĩ thuật nào có nhất định đưa loài người ngày càng văn minh hơn đâu.

Lấy một thứ chủ nghĩa khoa học để giải thích lịch sử, hoặc là lấy sự quan xây dựng trên cái biện chứng hư huyền để diễn dịch, đều không thể thuyết minh hành vi con người. Cái lòng cuồng nhiệt hơn một thế kỷ về một xã hội không tưởng và một cuộc cách mạng liên tục ngày nay đã tan thành tro bụi, khiến cho những ai sống sót làm sao khỏi đắng cay?

Phủ định của phủ định đau nhứt thiết dẫn tới khẳng định. Cách mạng đâu có đem lại kiến thiết, với cái tiền đề cho xã hội không tưởng của thế giới mới, là phế trừ cái thế giới cũ đi. Lập luận cách mạng xã hội ấy cũng đem áp dụng vào văn học, mang khu vườn vốn là sáng tạo biến thành chiến trường, đả đảo người xưa, giày xéo văn hóa truyền thống, tất cả bắt đầu từ con số không chỉ mới là tốt, lịch sử văn học cũng bị giải thích là một sự lật nhào liên tục.

Nhà văn thật sự không thể đóng nổi vai chúa tể sáng tạo thế giới, cũng chẳng thể tự mình thổi phồng làm Đấng Cứu thế, như thế chỉ làm tinh thần mình thác loạn thành người điên, mà còn biến thế giới thành ảo giác, toàn thể ngoài bản thân thành luyen ngục, và tự nhiên mình cũng không sống nổi. Tha nhân cố nhiên là địa ngục: nếu bản ngã mất kiểm soát, lẽ nào chẳng thế? Khoan nói việc tự mình biến thành tể vật cho tương lai, mà còn đòi người khác theo sau làm vật hi sinh.

Lịch sử của thế kỷ XX này chẳng cần vội vàng kết luận; không chừng còn sa vào trong cái khung mồ ma của loại ý hệ này nọ, thì lịch sử ấy đã uổng viết ra rồi, người sau át tự biết sửa sang cho phải.

Nhà văn cũng không phải là tiên tri. Điều quan trọng là sống trong hiện tại, không để mắc lừa, bỏ hết vọng tưởng, nhìn cho rõ giờ này phút này, đồng thời nhìn kĩ bản thân. Bản thân cũng là một mớ hỗn độn và khi tra vấn cái thế giới này cùng là tha nhân thì đồng thời cũng không ngại mà quay nhìn chính mình. Tai nạn và áp bách thường cố nhiên tới từ bên ngoài mình, nhưng chính sự hèn nhát và hoảng loạn của con người cũng thường làm gia tăng thống khổ, mà còn tạo thêm bất hạnh cho kẻ khác.

Hành vi của loài người khó giải là như thế, hiểu biết của con người về chính mình còn chưa được tỏ tường, văn học chẳng qua chỉ là cái nhìn chăm chú của con người vào tự thân, và trong lúc xem ngắm ấy ít nhiều nảy sinh một sợi tơ ý thức óng ánh soi rõ tự thân.

Văn học chẳng nhằm lật đổ mà quý ở phát hiện và mở phơi những gì hiếm được biết, hoặc được biết chưa nhiều, hoặc tưởng là biết nhưng kì thực biết chẳng rốt ráo về cái chân tướng của cõi người này. Sự chân thực e rằng chính là phẩm cách gốc rễ không thể bứng đi được của văn học.

Cái thế kỉ mới kia đã tới rồi, nó có mới thực hay chẳng mới hay khoan bàn, cách mạng văn học và văn học cách mạng cùng theo với sự băng hoại của ý hệ nói chung cũng nên chấm dứt luôn. Cái ảo ảnh về xã hội không tưởng giam hãm hơn một thế kỉ cũng đã tan thành mây khói. Văn học sau khi cởi hết sự trói buộc của chủ nghĩa này hoặc chủ nghĩa kia, còn phải quay về với cảnh ngộ khốn khổ của đời người, mà cái cảnh khổ của đời người nào có thay đổi là bao, vẫn rành rành là chủ đề muôn thuở của văn học.

Thời đại này chẳng có tiên tri cũng chẳng có hứa hẹn, và tôi cho như thế đâu phải là lỗi. Nhà văn sám vai tiên tri hay quan tòa cũng nên chấm dứt thôi. Một thế kỉ vừa qua, bao nhiêu tiên tri đều thành ra lừa đảo. Lại đi chế tạo mê tín mới đối với tương lai. chẳng bằng chùi mắt mà chờ xem. Cũng chẳng bằng nhà văn quay về với địa vị chứng nhân, hết sức trình ra cái chân thật.

Nói thế không phải là muốn văn học ngang hàng với ghi chép hiện thực. Ta nên biết, những chứng từ thực lực cung cấp rất ít

sự thật như thế, mà lại thường che giấu những nguyên nhân và động cơ gây thành sự kiện. Còn khi văn học tiếp cận sự thật, từ nội tâm con người đến quá trình của sự kiện đều mở phơi không xót. Đó là sức mạnh vốn có của văn học, chừng nào nhà văn khai mở trạng huống chân thực của đời sống con người mà không lăng nhăng bịa đặt.

Nhà văn tùy sức thấu triệt nǎm băt được sự thật sē quyết định phẩm cách cao thấp của tác phẩm. Đó là điều mà sự chơi văn giòn chữ cũng như kỹ xảo viết lách không thay thế được. Nói cho ngay, sao gọi là sự thật, cũng có nhiều ý kiến chẳng ai chịu ai, còn phương pháp tiếp cận sự thật thì người này khác với kẻ kia. Tuy nhiên, nhà văn đối với chúng sinh tướng của nhân sinh là phần son lòe loẹt hay là thẳng bày không sót, thì chỉ liếc qua là thấy ngay. Biến chân thật với không chân thật thành tư biện về từ nghĩa, chẳng qua chỉ là một thứ phê bình văn học của một thứ ý hệ. Những kiểu nguyên tắc và giáo điều như thế đối với sáng tác văn học chẳng có quan hệ bao nhiêu.

Nói về nhà văn, có giáp mặt với sự thật hay không, đó không phải chỉ là vấn đề phương pháp sáng tác, nó còn có tương quan mật thiết với thái độ viết nữa. Cầm bút lên có chân thật hay không đồng thời cũng có ý nghĩa là nhà văn khi bỏ bút xuống có chân thật hay không. Ở đây, chân thật không chỉ là phán đoán về giá trị văn học, mà đồng thời cũng bao hàm ý nghĩa đạo đức nữa. Nhà văn không gánh vác sứ mạng giáo hóa về đạo đức, khi mở phơi rốt ráo con người muôn vẻ trong thế giới ngàn cõi bao la, đồng thời đem bản thân trần truồng ra không sót, luôn cả phơi bày những núp che trong nội tâm. Đối với nhà văn, chân thật trong văn học cơ hồ tương đương với đạo đức, mà còn là đạo đức tối thượng của văn học nữa.

Ngay cả hư cấu văn học, dưới ngòi bút của một nhà văn có thái độ viết nghiêm túc, cũng đặt tiền đề là bày ra sự thật của đời người. Đó chính là sức sống của những tác phẩm bất hủ từ xưa tới nay. Chính vì thế mà bi kịch Hy Lạp và Shakespeare vĩnh viễn không bị lỗi thời.

Văn học không phải chỉ là mô tả hiện thực, nó ăn sâu qua tầng ngoài để vào cõi đáy thẳm của hiện thực; nó mở tung những lớp vỏ giả, lại vút bay cao trên những biếu tượng của đời thường để tầm mắt rộng nhìn hình sông thế núi của toàn thể sự tình.

Dĩ nhiên, văn học cũng cầu đến tưởng tượng. Tuy nhiên, cuộc ngao du tinh thần ấy chẳng là nói nhăng nói cuội. Tưởng tượng mà tách lìa với cảm thụ chân thật, hư cấu mà từ bỏ nền tảng của kinh nghiệm đời sống, thì chỉ rơi vào chỗ nhạt thêch yếu ớt. Tác phẩm mà ngay chính tác giả cũng chẳng tin tưởng thì chắc chắn không làm độc giả xúc động được. Đúng là văn học chẳng phải chỉ dựa vào kinh nghiệm sống thường ngày, nhà văn cũng chẳng phải giam mình trong những gì bản thân đã trải qua. Tai nghe mắt thấy, cả đến những gì trong tác phẩm văn học của người xưa kể lại qua ngôn ngữ làm vật chở đều có thể hóa thành cảm thụ của bản thân, đó cũng là sức thần của ngôn ngữ văn học.

Cũng như lời nguyên rủa với lời chúc phúc, ngôn ngữ vốn có sức mạnh làm lay động thâm tâm con người. Nghệ thuật của ngôn ngữ là ở chỗ người kể chuyện có thể đem cảm thụ của mình truyền đạt cho kẻ khác, chứ không phải là một thứ hệ thống kí hiệu, một thứ cấu trúc ngữ nghĩa riêng bằng kết cấu ngữ pháp mà làm thỏa mãn được. Nếu bỏ quên con người sống thật ở đằng sau ngôn ngữ, diễn dịch trên ngôn ngữ rất dễ biến thành trò chơi của trí xảo.

Ngôn ngữ không phải chỉ là vật chở của khái niệm và quan niệm, nó đồng thời còn xúc động cả cảm giác và trực giác. Đó cũng là lí do tại sao kí hiệu và thông tin không cách gì thay thế cho ngôn ngữ của con người sống thực. Đằng sau ngôn ngữ nói ra, ý nguyện, động cơ, thanh điệu cùng tình tự của người nói không cách nào bày hết ra được, nếu chỉ dựa vào từ nghĩa và tu từ. Hàm nghĩa của ngôn ngữ văn học phải do người sống cất lên âm thanh nói ra mới được thể hiện trọn vẹn, nên cũng dựa vào thính giác, chứ không phải chỉ làm công cụ cho tư duy mà đầy đủ được. Con người cần ngôn ngữ không phải chỉ để truyền đạt ý nghĩa, mà còn để nghiêng tai lắng nghe và xác nhận chính mình.

Ở đây xin mượn một câu của Descartes, để nói về nhà văn: "Tôi nói vậy tôi tồn tại". Mà cái tôi của nhà văn, có thể là bản thân nhà văn, hoặc tương đồng với người kể chuyện, hoặc biến thành các nhân vật trong sách. Đó có thể là nhà văn, cũng có thể là bạn, chủ thể người kể chuyện đó một chia thành ba. Xác định chủ ngữ nhân xưng là khởi điểm cho việc biểu đạt cái cảm biết, do đó mà hình thành các phương thức tự thuật khác nhau. Chính trong quá trình kiểm tìm phương thức tự thuật riêng mà nhà văn thực hiện cái cảm biết của mình.

Trong tiểu thuyết, tôi lấy nhân xưng đại danh từ thay cho các nhân vật thông thường, lại lấy tôi, bạn, y... những nhân xưng đại danh từ khác nhau để kể về, hay chú mục vào một vai chính. Dùng những nhân xưng đại danh từ khác nhau để kể về một nhân vật tạo nên một cảm xúc về khoảng cách. Điều này cũng cung cấp cho diễn viên trên sân khấu một không gian tâm lí càng mở rộng, nên tôi cũng đưa các nhân xưng đại danh từ chuyển hoán vào trong phương pháp dựng kịch.

Việc viết tác phẩm tiểu thuyết hoặc kịch chưa và cũng không thể chấm dứt. Tuyên bố nồng nỗi về cái chết của dạng thức văn học và nghệ thuật nào đó cũng chỉ là một thứ sai lầm vô lối.

Sinh ra đồng thời với văn minh loài người, ngôn ngữ cũng như đời sống, kì diệu biết bao, sức biểu hiện cũng vô cùng tận. Công việc của nhà văn là phát hiện cùng khai thác cái tiềm năng còn cất giấu đó của ngôn ngữ. Nhà văn không phải là chủ tể của tạo vật, lại chẳng thể phế trừ được cái thế giới này, dù cho cái thế giới này đã cũ mục đến thế. Nhà văn cũng bát lực trong việc thiết lập một thế giới lí tưởng mới, cho dù cái thế giới hiện thực này quái đản đến thế, mà cũng chẳng ai đủ trí tuệ để lí giải. Tuy nhiên, nhà văn chắc chắn có thể ít nhiều làm ra vài truyện kể mới mẻ, hoặc nói thêm vào chỗ người trước đã nói, hoặc lại mở đầu nói ở chỗ người trước đã ngưng nói.

Lật nhào đổi với văn học chỉ là lỗi nói rỗng tuếch của cách mạng văn học. Văn học không chết đâu, và nhà văn có đà cũng không đảo được. Mỗi nhà văn trên giá sách đều có một vị trí của

mình, chỉ cần văn có độc giả tới đọc là nhà văn lại sống. Nếu một nhà văn có thể lưu lại một quyển sách sau này còn có thể đọc lại trong cái kho văn học đã phong phú như thế của loài người, thì cũng đã là một niềm an ủi không gì lớn lao bằng.

Thế nhưng, văn học chỉ thành hiện thực và thú vị trong khoảnh khắc thời gian nhà văn viết và độc giả đọc. Viết cho tương lai, nếu không phải làm dáng, thì cũng chỉ là dối mình lừa người. Văn học là vì người sống, hơn nữa, là khẳng định cái hiện tại đối với người sống. Cái hiện tại vĩnh hằng này, xác nhận đối với đời sống cá nhân, đó mới là lí do không thể lay chuyển được để văn học là văn học, nếu như ta khẳng khăng tìm kiếm một lí do cho cái tự tại lớn lao này.

Khi không lấy việc viết làm kế mưu sinh, hoặc là lúc hứng thú viết đến quên cả vì sao mà viết và viết cho ai, viết như thế mới biến thành cái cần thiết trọn vẹn, không viết không được, văn học từ đó mới ra đời. Văn học không vụ lợi như thế chính là tính gốc của văn học. Viết văn biến ra một nghề là kết quả chẳng đẹp gì của phân công trong xã hội hiện đại, và đối với nhà văn, là một trái đùi đầy đắng cay.

Nhất là ngày nay, giáp mặt với thời đại mà kinh tế thị trường không còn lỗ nào không vào, và sách đã thành hàng hóa. Giáp mặt với cái thị trường mù lòa không biên giới, không khe hở kia, khoan nói một nhà văn một mình lẻ loi, ngay các văn xā và phong trào thuộc các trường phái văn học cũng không còn đất đứng. Nhà văn nếu không muốn chịu ép theo áp lực của thị trường, không rơi vào chỗ sáng tác sản phẩm văn hóa để thỏa mãn khẩu vị thời thượng, thì không thể không tự tìm đường sống. Văn học chẳng phải là sách bán chạy, hoặc danh sách sắp hạng, và những nhà văn trên truyền hình là làm quảng cáo chứ không phải viết văn. Tự do sáng tác không phải là ơn ban xuống, mua cũng không được, mà trước hết đến tự cần thiết nội tâm của chính nhà văn.

Bảo rằng Phật tại tâm không bằng bảo tự do tại tâm, và tùy bạn có dùng nó hay là không dùng. Nếu như bạn đem tự do đổi lấy bất cứ một cái gì khác, thì con chim tự do bay đi mất, đó là cái giá của tự do.

Nhà văn, sở dĩ chẳng màng đến đền đáp mà viết điều mình muốn viết, không phải chỉ khẳng định đối với bản thân, mà tự nhiên còn là một lối khiêu chiến với xã hội. Nhưng lối khiêu chiến này không phải là làm dáng và nhà văn không cần tự thổi phồng thành một anh hùng hoặc đấu sĩ. Anh hùng hoặc đấu sĩ sở dĩ phản đấu, nếu không vì một sự nghiệp vĩ đại, thì là muốn một áng công huân, đó là những việc bên ngoài tác phẩm văn học. Nhà văn nếu đối với xã hội cũng có lối khiêu chiến của mình, thì đó chẳng qua chỉ là một áng ngôn ngữ, và lại gửi gắm trong nhân vật và tình tiết của tác phẩm mình, bằng không thì chỉ có thể làm hại cho văn học. Văn học chẳng phải là tiếng la hét giận dữ, lại càng không thể đem cái phần khái của cá nhân biến thành lời buộc tội. Tình cảm cá nhân của nhà văn chỉ có hóa giải trong tác phẩm thành ra văn học, mới kinh qua được sự hao mòn của thời gian mà sống dài lâu.

Cho nên, bảo rằng nhà văn khiêu chiến với xã hội không bằng nói tác phẩm mới là khiêu chiến. Những tác phẩm bất hủ có thể dài lâu đương nhiên là một sự trả lời mạnh mẽ đối với thời đại và xã hội của nhà văn. Nhà văn ấy, việc làm ấy, rầm rĩ thì cũng đã tiêu ma ngâm ngùi, chỉ còn tiếng nói của tác phẩm kia, chỉ cần có người đọc là lại cất lên.

Đúng là, lối khiêu chiến ấy chẳng thay đổi được xã hội. Đó chẳng qua chỉ là mong mỏi cá nhân muốn vượt qua một loạt những hạn định của sinh thái xã hội, làm ra một thế đứng nhỏ nhoi, nhưng thế đứng đó rõ ráo ít nhiều chẳng phải là tầm thường, đó cũng là chút kiêu hãnh làm người. Lịch sử loài người nếu chỉ do những quy luật không thể biết điều động bên trái bên phải, những trào lưu mù lòa đến rồi lại đi, mà chẳng nghe ra tiếng nói khác nhau của cá nhân thì thật là buồn. Theo nghĩa đó, văn học chính là bổ sung cho lịch sử. Những quy luật lớn lao của lịch sử khi không thể giải bày loài người được, thì con người cũng có thể lưu lại tiếng nói của chính mình. Loài người không phải chỉ có lịch sử, mà còn lưu lại văn học. Ấy cũng là con người phí không còn gìn giữ được chút tự tin thiết yếu.

*

Thưa các viện sĩ tôn kính, tôi cảm tạ quý vị đã đem giải Nobel kia cho văn học, cho văn học không tránh né khổ nạn của loài người, không tránh né áp bách của chính trị mà lại chẳng chịu làm đầy tớ cho chính trị, cho văn học độc lập không dời đổi. Tôi cảm tạ quý vị đem giải thưởng danh dự bậc nhất đó cho tác phẩm cách xa thị trường lao xao chẳng được chú ý nhưng lại đáng đọc qua. Đồng thời, tôi cũng cảm tạ Viện Văn học Thụy Điển cho phép tôi bước lên giảng đàn được cả thế giới ngó vào này, nghe tôi nói chuyện một lần, cho phép một cá nhân yếu ớt giáp mặt với thế giới cất lên tiếng nói nhỏ nhoi thường chẳng được nghe trước công chúng mà cũng chẳng đáng nghe. Tuy vậy, tôi ngõ, đó chính là tông chỉ của giải Nobel Văn học. Xin cảm ơn quý vị cho tôi một cơ hội như thế.

NGUYỄN TIẾN VĂN *dịch từ nguyên tác "Văn học đích lí do",
do tác giả đọc tại Hàn Lâm viện Thụy Điển ngày 10-12-2000*
(Nguồn: <http://nobelprize.org>)

MỘT HÀNH TRÌNH VĂN HỌC

(Bài nói của Cao Hành Kiên
tại Đại học Thành phố Hồng Kông, 31-1-2001)

Trước hết, tôi muốn xin lỗi vì đã không chuẩn bị được kỹ bài nói hôm nay. Cuộc sống của tôi những ngày này bị gián đoạn luôn nên đã không chuẩn bị được gì cho bài nói cả. Tôi rất lấy làm tiếc về điều đó. Nhưng cũng may mà chủ đề hôm nay là nói về việc viết văn của tôi. Như thế tôi sẽ nói được thoải mái hơn và có thể chia sẻ được với quý vị những suy nghĩ của mình. Và vì văn học là một lĩnh vực rất rộng, mà thời gian của chúng ta lại có hạn, nên tôi sẽ tránh đi vào những quan niệm tư tưởng mông lung rắc rối bằng cách dùng cuốn tiểu thuyết *Linh sơn* để minh họa cho những suy nghĩ của tôi về tiểu thuyết và văn học nói chung.

Viết Linh sơn

Linh sơn viết mất bảy năm. Tôi có ý tưởng viết nó vào năm 1982, thời gian đó không nhà xuất bản nào chấp nhận in tác phẩm của tôi. Tôi phải nói thẳng điều này: tác phẩm của tôi chẳng dính dáng gì đến các vấn đề chính trị hay xã hội cá - các tiểu thuyết của tôi không liên quan gì đến những chuyện đó hết. Tôi nghĩ lý do hiểu nhầm ở đây là nhiều độc giả thấy tác phẩm của tôi khó hiểu. Thực tế, các nhà xuất bản cũng thường vứt bỏ bản thảo của tôi vì lý do như vậy. Một số người nói tôi không biết viết văn. Số khác thì bảo nhân vật của tôi khắc họa yếu. Số nữa thì cho cốt truyện của tôi thô, đê tài u ám, mơ hồ và khó đọc. Vâng, tôi có cả đồng thư từ chối - nhưng chúng càng thúc

đẩy tôi suy nghĩ nghiêm túc về ý nghĩa của những hình thức tiểu thuyết khác nhau và về kỹ năng viết khi sáng tạo một tác phẩm như thế.

Cuộc Cách mạng văn hóa khi đó vừa kết thúc, và ông tổng biên tập tạp chí *Huacheng* ở Quảng Châu rất quan tâm đến những tư tưởng của tôi về tiểu thuyết đã mời tôi viết chúng ra để đăng. Các tư tưởng đó sau này được xuất bản thành cuốn sách nhỏ nhan đề *Khám phá kỹ năng viết tiểu thuyết hiện đại*. Trong sách đó, tôi không dung chạm gì đến các chuyện chính trị, tư tưởng, triết học cả. Tôi cũng không có ý đề ra một lý thuyết viết văn. Tôi chỉ muốn bàn về những cách tiếp cận khác nhau đối với việc viết tiểu thuyết và những kỹ năng cần thiết để thực hiện việc đó. Mục tiêu của tôi là nghiên cứu tiểu thuyết từ một góc độ mới, khai thác các kỹ năng viết mới, và giải thích ý nghĩa các tiểu thuyết của tôi mà phần đông độc giả thấy là vô nghĩa hoặc khó đọc.

Cuốn sách đó đã gây ra một cuộc tranh luận sôi động về Chủ nghĩa hiện đại đối lại Chủ nghĩa hiện thực ở Trung Quốc vào những năm 1980. Thấy thế ông chủ bút báo Văn học Nhân dân đề nghị tôi viết một cuốn tiểu thuyết dựa trên các tư tưởng đó. Ông ta bảo sẽ tạm ứng trước cho tôi 200 đồng. Tôi nhận lời với hai điều kiện: thứ nhất, không được đặt thời hạn hoàn thành tác phẩm, vì tôi không biết khi nào thì viết xong. Thứ hai, cuốn tiểu thuyết đó phải được in đầy đủ, không cắt bỏ, không biên tập. Khi ông ta đồng ý, tôi bắt đầu nghiêm chỉnh viết cuốn tiểu thuyết minh họa cho các quan niệm của mình. *Linh sơn* này sinh từ đó.

Tuy nhiên, hồi ấy cuốn *Khám phá kỹ năng viết tiểu thuyết hiện đại* đang gây nhiều tranh cãi, còn vở kịch *Trạm xe* của tôi sau đó bị cấm. Để tránh những chuyện rắc rối khác, tôi liền rời Bắc Kinh đi về phía Nam, nơi tôi định lấy làm bối cảnh cho cuốn tiểu thuyết. Lúc đó sức khỏe tôi rất kém, bị chẩn đoán nhầm là ung thư giai đoạn cuối. Nhưng tất cả những việc đó chỉ càng làm tôi thêm quyết tâm làm một chuyến đi dài để viết *Linh sơn*.

Một nền móng văn hóa rộng lớn

Khi rời Bắc Kinh tôi như một người sắp chết. Tôi như không còn nữa. Không địa chỉ, không nơi đến. Tôi chẳng biết đích xác là đi đâu. Với cái nhìn chẳng có gì là thực như thế, tôi bắt đầu lên đường làm cuộc hành trình.

Tôi thực hiện ba chuyến đi, bằng mọi phương tiện, dọc theo sông Dương Tử. Tôi đi bằng giao thông công cộng, vãnh nhờ ô tô và thuê xe đạp. Cứ thế tôi đi. Chẳng tính là trong ba chuyến đó tôi đã đi được bao nhiêu dặm đường. Nhưng tôi biết có một chuyến kéo dài 15000 kilômét, và mất năm tháng, qua bảy khu bảo tồn thiên nhiên. Từ thượng nguồn tới cửa sông Dương Tử, tôi đã thấy nhiều loài động vật và gặp nhiều nhóm người thiểu số. Tôi nghiên cứu lịch sử một cách cẩn thận và chăm chỉ đọc *Sử ký*, *Thủy kinh chí*. Thậm chí tôi dùng cả những tấm bản đồ cổ để kiểm tra những chỗ được nói đến trong *Sơn hải kinh*. Tôi cũng tìm hiểu kỹ các truyền thần thoại về con sông.

Và thế là tôi nghiên cứu nguồn gốc sông Dương Tử từ viễn cảnh lịch sử cổ xưa và địa lý. Đó là nhờ vào đọc nhiều loại sách biên niên của địa phương và trong nước, cũng như các sách về Phật giáo, Đạo giáo đang bị cấm hồi ấy. Tôi cũng đã đến thăm nhiều di tích lịch sử và hỏi chuyện cặn kẽ 100 học giả và chuyên gia, bao gồm các nhà nhân loại học, khảo cổ học và sử học. Quan điểm của họ giúp khẳng định lý thuyết của tôi về sự hình thành nền văn hóa sông Dương Tử - đó là vào thời Đồ Đá mới cả một vùng rộng lớn dọc sông Dương Tử đã là một khu vực văn hóa phát triển cao.

Tại nhiều di tích lịch sử dọc sông Dương Tử tôi đã tìm thấy những bình gốm có khắc các hình vẽ hình học ở đáy. Các hình vẽ đó có nhiều dạng khác nhau: hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác. Tôi tin chúng là những dấu hiệu sớm nhất của văn hóa Trung Hoa. Chúng không chỉ có ở bình gốm tại một điểm, mà ở toàn bộ thượng lưu, trung lưu và hạ lưu sông Dương Tử. Các hình vẽ đó cho thấy người dân ở thời Đồ Đá mới cách đây khoảng 7000 năm đã có khả năng đi lại bằng đường thủy. Từ đó đã

hình thành nên khu vực văn hóa rộng lớn của họ. Các nhà khảo cổ học sau này tôi hỏi chuyện đã tán thành gợi ý đó của tôi. Họ bảo tôi là họ thường làm việc tại một địa điểm hàng năm trời nên không có được sự nghiên cứu bao quát như của tôi.

Tất cả những điều này là để nói rằng có cả một nền móng văn hóa rộng lớn phía sau *Linh sơn*. Tôi không đồng ý với cách mô tả giản lược *Linh sơn* là câu chuyện đi tìm cội rễ. Đúng hơn, tôi muốn nói rằng tôi hết sức quan tâm đến lịch sử Trung Quốc. Toàn bộ lịch sử được viết cho đến nay chỉ là các bộ sử biên niên về các hoàng đế, hay các bộ sử ký về những người cầm quyền, không có cuốn nào nói về nền tảng lịch sử của văn hóa. Vậy là ở lại Trung Quốc và không viết tác phẩm sáng tạo nào, tôi đặt cho mình mục đích viết một cuốn sách về lịch sử văn hóa Trung Hoa.

Đi tìm một hình thức tiểu thuyết mới

Bởi thế, cuốn tiểu thuyết của tôi lớn lên không phải chỉ từ những chuyến đi dã ngoại, mà còn từ mỗi quan tâm sâu sắc đến lịch sử và văn hóa. Nhưng điều đó đặt ra vấn đề là phải tìm một hình thức thích hợp trước khi bắt tay vào viết. Tôi đã ý thức được ngay là cuốn tiểu thuyết của mình không phải là một truyện lịch sử, nó cũng không thể phát triển theo một tuyến truyện như thường có. Nhưng nó vẫn phải là một tiểu thuyết. Trong khi tìm kiếm một hình thức thích hợp, tôi buộc phải nghĩ đến những vấn đề như "Tiểu thuyết là gì?" và "Hình thức tiểu thuyết là gì?". Và tiếp đến là hai câu hỏi sâu hơn: "Văn học là gì?" và "Cái gì sẽ phải được chuyển tải trong tiểu thuyết?".

Những câu hỏi này ám ảnh đầu óc tôi. Vào những ngày đó tôi thường chỉ một mình, lại thường ở những nơi hẻo lánh. Đôi khi đi trong núi hàng mây ngày trời tôi không gặp một ai. Một mình với thiên nhiên, tôi tự nhiên thấy mình đang nói chuyện với mình, và dễ dàng bắt được vào những cuộc trò chuyện đó. Vậy là xuyên suốt hành trình tôi thường suy nghĩ và nói chuyện với mình. Và mỗi khi làm thế, tâm trí tôi phóng chiếu ra như một người thực và

thành bạn chuyện của tôi. Điều này đã gợi ý cho tôi đặt nền tảng toàn bộ cuốn tiểu thuyết trên hai nhân vật "mì" và "ta". Cấu trúc gốc của cuốn tiểu thuyết đã được hình thành như thế.

Linh sơn có nhiều nhân vật thực và nhiều đoạn mô tả xác thực, nhưng rõt cuộc nó là một cuốn tiểu thuyết. Nó kể về cuộc hành trình thực tế của tôi, nhưng cả về hành trình tinh thần. Nó cũng ghi lại cuộc đối thoại riêng tư giữa "mì" và "ta". Trong *Linh sơn*, tôi có ý thức không lấy cốt truyện làm cơ sở cho tiểu thuyết. Còn có những điều khác, như cuộc sống chẳng hạn. Tôi lấy trái tim và trí tuệ tôi làm cơ sở cho tiểu thuyết. Cuốn sách không theo đường dây cốt truyện, mà dựa vào thế giới bên trong của tác giả. Thay vì cốt truyện và tình tiết, trái tim tôi là cấu trúc gốc của nó. Điều này giải thích vì sao nó thực sự không nằm vừa bất kỳ phạm trù nào với tư cách là tiểu thuyết. Thực tế chưa có cuốn tiểu thuyết nào như thế trong lịch sử văn học.

Tuy nhiên, tôi không muốn cuốn tiểu thuyết của mình chỉ thuần túy là sự mô tả tâm lý của bản thân. Tôi cũng đã thêm vào những suy nghĩ về văn hóa và lịch sử Trung Hoa nằm trong nhiều đoạn trình bày tư tưởng phê phán riêng của tôi. Do đó, không nên coi cuốn sách như là một câu chuyện hoặc một mảng cốt truyện. Thực vậy, cuốn sách chứa đựng các suy nghĩ của tôi về triết học, về hình thức tiểu thuyết, về ngôn ngữ, văn học, lịch sử và văn hóa Trung Hoa. Tôi tự hỏi liệu ngôn ngữ có thực sự thể hiện được sự tri giác bên trong của chính mình không. Ngôn ngữ không tồn tại nếu không có người diễn đạt nó. Phải cần có người tư duy và diễn đạt. Và đây là cái "ta", kẻ có thể ném hoài nghi vào chính hắn. Cái "ta" không chắc chắn, không rõ ràng, không xác định, tới mức, vấn đề cái "ta" không chỉ là chuyện ngữ pháp hay ngôn ngữ học mà còn là chuyện triết học.

Không có lý do để lật đổ văn hóa truyền thống

Những điều trên làm cho *Linh sơn* thành cuốn sách tra vấn. Tuy nhiên, khi tôi tra vấn, tôi cũng nhận thấy rằng không cần

phải có thái độ nổi loạn hay lật đổ. Đa số nghệ sĩ có xu hướng dùng cách lật đổ hay nổi loạn chống lại mọi thứ cho đến khi rất cục chẳng được gì ngoài những quan niệm viển vông. Triết học của Nietzsche một thời rất phổ cập ở Trung Quốc - thực tế, nhiều môn đồ của ông tự gọi mình là các ông thánh. Tôi nghĩ đó là những người dở hơi. Những người muốn lật đổ nghệ thuật thực tế đã tuyên bố mình là những ông thánh. Thâm tâm họ nghĩ những lời họ nói ra là lời phúc âm. Đó là trường hợp cực đoan của thuyết vị kỷ.

Điều này giải thích vì sao tôi không quan tâm đến những cách viết mang tính cách mạng như vậy. Lật đổ văn hóa truyền thống để mà làm gì? Nếu muốn viết điều gì mới mẻ thì cứ việc viết, hà tất phải lật đổ trật tự đã được xác lập. Đồng ý hay không đồng ý, người ta sẽ chẳng bao giờ thoát được trật tự đã có, bởi vì nó đã có đó. Những người định làm thế cũng là những kẻ dở hơi. Người ta chỉ nên thể hiện một cách tự do tư tưởng của mình. Như thế chẳng cần gì gạt bỏ trật tự đã xác lập. Khiêm nhường là điều quan trọng khi viết. Nó chẳng dính dáng gì với tính chính trực. Chúng ta chỉ cần một thái độ thực tế.

Chúng ta là những cá nhân yếu ớt. Một cá nhân thì làm được gì? Những người tuyên bố mình là anh hùng và quyết tâm thay đổi thế giới lại rất hay kết thúc thành những kẻ ốm yếu hoặc điên khùng. Trong mắt nhà văn, họ thật là những người khốn khổ. Tôi thấy tốt hơn là nên dũng cảm tự chế giễu mình. Do đó, *Linh sơn* là cuốn sách về sự tra vấn cũng như là sự tự chế giễu. Một số người có thể cho đó là thái độ yếm thế. Nhưng vì tôi thấy sự yếm thế này tương đối tốt hơn sự ngạo mạn, nên tôi thà làm người yếm thế còn hơn.

Sau khi định được hình thức và cấu trúc của *Linh sơn*, tôi bắt đầu viết. Cuốn sách có nhiều chương, trong đó nhiều chương được viết rất dễ dàng và thoải mái. Tôi thích vừa viết vừa nghe nhạc. Tôi cũng thích dùng băng ghi âm. Nó giúp tôi viết được dễ dàng. Tôi không thích ngồi viết trong một tư thế nghiêm nghị, tẻ nhạt. Tôi nghĩ viết theo cách đó tác phẩm sẽ không có sức sống. Tốt hơn

là ngồi trong phòng tối. Khi đó tôi có thể vừa nghe nhạc vừa đọc vào máy ghi âm. Trong bóng tối, với chỉ một bóng đèn đỏ nhỏ lập lòe, tôi bắt đầu đắm mình vào thế giới bên trong của tôi.

Linh sơn như vậy là một chuỗi độc thoại dài. Tuy nhiên, anh có người đối thoại với anh. Đôi khi đó có thể là "mì". Đôi khi đó có thể là một nhân vật khác. Nếu "mì" là đàn ông, người đối thoại sẽ là phụ nữ. Điều này giải thích vì sao tôi đã tạo ra "chị ta", người có thể là nhiều phụ nữ khác nhau - hoặc là một phụ nữ mang nhiều tính cách, giọng nói và khuôn mặt khác nhau. Tôi dùng nhân vật "chị ta" để thể hiện những nhân vật nữ khác nhau đối thoại với "mì" và "ta".Thêm vào "mì" và "ta" còn có "hắn", người suy tư. Bắt nguồn từ sự siêu nghiệm của cái tôi-ý thức và cái tôi-phản ánh, "hắn" thể hiện một quan điểm trung lập. Đó là lý do vì sao nhân vật của tiểu thuyết khi thì "hắn", "mì" hoặc "ta". Cuốn sách vì vậy thực chất là một cuộc độc thoại phức, hoặc là đối thoại, của trái tim. Tôi coi đây là tiểu thuyết.

Tiểu thuyết không chết

Tôi đã nói sơ qua chuyện viết *Linh sơn*. Böyle giờ ta hãy xem tiểu thuyết là gì. Theo tìm hiểu của mình, tôi thấy tiểu thuyết có thể là bất cứ gì cũng được. Tư tưởng này không mới, nó đã có từ lâu ở Trung Quốc. Theo *Từ điển Từ Hải* bản sớm nhất thì "Tiểu thuyết là cuốn sách ghi lại mọi chuyện bàn tán trên phố của mọi người nói với nhau". Thế nghĩa là nó bao gồm tất cả các loại chuyện kể, ghi chép, truyện ngụ ngôn, truyện du ký, bất kể tầm thường thế nào hoặc chẳng dính dáng gì đến việc giáo huấn hay chuyện quốc gia đại sự. Đây quả thực là một định nghĩa rất rõ ràng và rộng rãi về tiểu thuyết. Trong lịch sử văn học Trung Quốc, tiểu thuyết thường bị coi là kém thơ. Tuy nhiên, từ quan điểm hôm nay, tiểu thuyết chứa đựng những cái nhìn phong phú nhất và những sự mô tả sống động nhất về con người, cuộc sống, và lịch sử. Tiểu thuyết không hề thấp kém so với thơ, mà chính là một hình thức diễn đạt phong phú. Giống như năm bột có thể vắt theo

đủ mọi hình thù, tiểu thuyết là uyển chuyển và bao gộp được các hình thức thay đổi cho nhà văn khai thác.

Thường mọi người tuyên bố rằng tiểu thuyết đã chết. Câu đó nói lên một thái độ kiêu căng và cách mạng, nhưng tôi muốn tránh xa nó. Với cái nhìn trung lập về lịch sử, cá nhân và chính mình, tiểu thuyết không chết. Đối với tôi, đó vẫn là hình thức diễn đạt rất phong phú. Tôi sẽ còn viết tiếp các tiểu thuyết và khai thác những cách kể chuyện mới - và tôi tin chắc nhiều người sẽ kế tục làm thế sau khi tôi chết đi. Lịch sử là một dòng chảy liên tục, giống như một con sông, không ngừng nghỉ, không tận cùng. Lịch sử nghệ thuật cũng vậy.

NGÀN XUYÊN *dịch theo bản tiếng Anh*
(www.cityU.today/Gao Xingjian)

KỸ THUẬT HIỆN ĐẠI VÀ TÍNH DÂN TỘC

1.

Hình thức dân tộc trong văn học Trung Quốc thường nghĩa là gì? Đối với thơ, điều này tương đối rõ ràng: nó trước hết nghĩa là mô thức giọng điệu và mô hình nhịp điệu của thơ cổ điển, và hình thức các bài ca dao. Hình thức dân tộc trong thơ gắn với hai truyền thống thơ khác nhau. Còn truyện Trung Quốc, nói cho thật chật chẽ, chúng ta chỉ có một truyền thống là kiểu truyện “chương hồi” mà hiện nay chỉ rất ít nhà tiểu thuyết còn dùng. Hình thức truyện mà đa số các nhà văn Trung Quốc dùng từ hồi Phong trào Ngũ Tứ (1919) là tiếp thu từ truyền thống truyện phương Tây thế kỷ XVIII và XIX.

Truyện Trung Quốc hiện đại tiếp tục dùng những kỹ thuật truyền thống nào của Trung Quốc sau khi nó từ bỏ kiểu “chương hồi” truyền thống? Cái được nói nhiều nhất về kỹ thuật trong truyện cổ điển Trung Quốc là phương pháp “bạch miêu” (baimiao) - một thuật ngữ vay mượn của hội họa: đầu tiên là vẽ phác bỗng những nét đơn giản, rõ ràng, sau đó thêm vào những nét chải chuốt, tô điểm làm cho tác phẩm sống động. Giống như cách viết truyện, phương pháp này chắc chắn là duy nhất. Nhà văn ngắt truyện ở chỗ cao trào để gây hứng thú cho độc giả đang nóng lòng muốn biết hành động ở chương sau sẽ thế nào.

Một số nhà tiểu thuyết đã sử dụng thành công kỹ thuật viết truyện truyền thống này. Số khác dùng nó, nhưng đồng thời chấp

nhận cả những kỹ thuật khác của truyền thống hiện thực phương Tây. Việc viết theo kỹ thuật Tây phương không nhất thiết làm cho tác phẩm mất tính dân tộc. Câu hỏi là thế này: những nhà văn từ thời Ngũ Tứ không còn dùng phương pháp bạch miêu như một cách thể hiện chủ yếu nữa (và họ không vì thế mà thiếu sót), bỏ quên truyền thống này, vậy thì họ có làm giảm hay thậm chí làm mất tính dân tộc không? Câu trả lời rõ ràng là không.

2.

Vậy tính dân tộc trong văn học là gì? Turgenev đã có lần nói rất hay rằng “dân tộc của ông là tiếng Nga”. Nhà văn sáng tạo thông qua ngôn ngữ, tính dân tộc của tác phẩm ông ta phát xuất trước hết và trên hết từ năng lực của ông ta biết khai thác tiềm năng nghệ thuật của thứ tiếng ấy.

Trung Quốc là một nước có nhiều dân tộc, ở đó tiếng Hán là thông dụng. Chúng ta có thể nói rằng mọi tác phẩm văn học viết bằng Hán ngữ hay bằng các thứ tiếng của các nhóm tộc người khác đều phản ánh tính dân tộc ở nhiều mức độ khác nhau.

Ngôn ngữ là phương tiện để chúng ta suy nghĩ và chuyển tải tư tưởng. Một tác phẩm viết bằng tiếng mẹ đẻ của một dân tộc lẽ tự nhiên sẽ phản ánh truyền thống văn hóa, lối sống và tư duy của dân tộc đó. Bất luận một nhà văn Trung Quốc vay mượn kỹ thuật nước ngoài thế nào, nhưng vì ông ta viết bằng một thứ tiếng Trung trong sáng, mâu mực, tác phẩm của ông ta nhất định có hương vị dân tộc. Nước Italia mà Gorki mô tả sẽ vẫn là nước Italia-trong-văn-học-Nga. Cũng vậy, nước Mỹ trong con mắt nhà văn Trung Quốc lưu vong rất khác với nước Mỹ của các đồng nghiệp Mỹ.

3.

Chỉ cần nhà văn miêu tả cuộc sống dân tộc bằng tiếng mẹ đẻ của mình, bức tranh của ông ta sẽ sống động hơn, tính dân tộc của

tác phẩm ông ta sẽ phong phú hơn. Còn dùng loại kỹ thuật gì thì không đáng bận tâm lắm...

Nữ thần, tuyển tập những bài thơ thời kỳ đầu của Quách Mạt Nhược rõ ràng là được viết theo cảm hứng Walt Whitman. Tuy nhiên không ai nghĩ đó là những bài thơ nước ngoài. Kiểu thơ tự do, đơn giản ở đây không chỉ hấp thụ từ trường phái ấn tượng và tượng trưng, nó còn phản ánh ý thức nỗ lực của nhà thơ nhằm bứt khỏi hình thức thơ cổ và ca dao. Lỗ Tấn còn đi xa hơn khi chủ trương nguyên tắc “na lai chủ nghĩa” (lấy bất kỳ chủ nghĩa nào). Truyện và thơ của ông pha trộn kỹ thuật của đủ các trường phái phương Tây: hiện thực phê phán, lãng mạn, ấn tượng, tượng trưng và cả siêu thực.

Trong truyện *Nhật ký người điên*, Lỗ Tấn báo trước Kafka: ông mượn của Gogol kỹ thuật grotesque¹. Bài thơ văn xuôi *Khách qua đường* của ông hình thức chẳng khác mấy các vở kịch của Pirandello, lại được viết trước các vở kịch của Ionesco và Beckett mấy năm. Ông dùng kỹ thuật của chủ nghĩa tượng trưng trong các truyện *Thuốc* và *Báo thù*, của chủ nghĩa ấn tượng trong *Chuyện một người tốt*, *Tuyết*, *Kẻ ăn mày và Đêm thu*, của chủ nghĩa siêu thực (chỉ mới nổi lên ở phương Tây hồi đó) trong *Chết cháy*, *Bia mõ* và *Rung động*. Ngay cả cách viết của *AQ chính truyện* cũng chưa từng có trong truyện cổ điển Trung Quốc. Do Lỗ Tấn tập trung vào nỗi đau khổ và tinh thần phản kháng của người dân Trung Quốc, sự do dự và tiếng kêu thương của họ, và do ông có tài sử dụng ngôn ngữ, nên các tác phẩm của ông tỏa ra tính hiện đại - tinh thần cách mạng của nhân dân được thức tỉnh, lao vào cuộc đấu tranh tự giải phóng mình thoát khỏi xiềng xích thực dân, phong kiến.

4.

Các nhà tiểu thuyết hiện đại Trung Quốc nổi bật nhất, Mao Thuẫn, Ba Kim, Lão Xá và Đinh Linh đều pha trộn các kỹ thuật Tây phương để tạo nên phong cách cá nhân riêng của họ. Chiều

¹ Tạm dịch: cái kỳ lạ, quái dị (theo eVăn).

sâu và chiều rộng của hiện thực được phản ánh; sự mô tả sinh động các tính cách của các tầng lớp xã hội khác nhau trong tác phẩm của họ đã vượt xa thành tựu của các nhà văn viết theo cách truyền thống. Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, chỉ cần nhà văn mô tả thực tế xã hội và các tính cách một cách sống động và hiện thực, tự khắc ông ta sẽ thể hiện được các phong tục xã hội, thế giới tinh thần và cách tư duy của dân tộc mình. Tác phẩm của chúng ta sẽ có tính dân tộc hay bản địa đặc đáo. Loại kỹ thuật nào được dùng không cần bận tâm lắm.

Sự bản địa hóa không chỉ theo một mô hình duy nhất, cũng như ngôn ngữ dân tộc không giới hạn ở một phong cách riêng lẻ. Ngôn ngữ dân tộc bắt nguồn từ ngôn ngữ văn học của các nhà văn có cá tính và tầm vóc nhất. Một khi nhà văn đã hình thành được phong cách riêng của mình, ông ta sẽ có đóng góp cho văn học dân tộc.

5.

Khi Lỗ Tấn viết *AQ chính truyện* có thể ông không có ý thức tìm kiếm một hình thức truyện dân tộc. Tuy nhiên, cái giọng điệu đậm vừa thương xót vừa châm biếm chỉ riêng ông có, đã giúp ông không chỉ mô tả cuộc đời và tâm hồn của người nông dân nghèo khổ, mà còn phản ánh cả cuộc sống và tinh thần bao trùm cả xã hội nửa thực dân - phong kiến hồi ấy. Khi Romain Rolland, con người được nuôi dưỡng trong nền văn hóa Latin và lớn lên trong một xã hội hoàn toàn khác với xã hội của Lỗ Tấn, đọc truyện này, ông đã xúc động rơi nước mắt. Tiểu thuyết *Gia đình* của Ba Kim viết về số phận và khát vọng của thanh niên Trung Quốc trước và sau Phong trào Ngũ Tứ cũng đã lay động tình cảm của nhiều độc giả phương Tây. Điều này cho thấy nếu nhà văn thành công trong việc miêu tả chân thực cuộc sống nhân dân, người đọc ở các nước khác vẫn có thể cảm động được, hiểu được như thường.

Sức lôi cuốn của nền văn học dân tộc là ở khả năng của nó mô

tả cuộc sống nhân dân thật như đang có. Chúng ta hy vọng rằng đòi hỏi hình thức dân tộc sẽ không lấn mất đòi hỏi sự thật này.

6.

Kỹ thuật nghệ thuật đi xuyên các biên giới quốc gia. Nó không phải là độc quyền của một dân tộc riêng biệt nào. Tinh thần dân tộc có lịch sử riêng và lâu dài của nó, nó mạnh mẽ hơn và trưởng tồn hơn khoảng sống tương đối ngắn ngủi của kỹ thuật. Đó là tổng số thành tựu của truyền thống văn hóa dân tộc, các phong tục xã hội, các mô thức tâm lý, các thị hiếu thẩm mỹ và các thách thức suy nghĩ (được tạo bởi ngôn ngữ dân tộc). Sự theo đuổi và say mê các kỹ thuật mới không bao giờ là trở ngại đối với sự phát triển lành mạnh của văn học dân tộc.

Việc tìm kiếm các thủ pháp và phương pháp nghệ thuật mới không phải bao giờ cũng đạt kết quả. Nếu chúng ta bị vấp ngã trong công cuộc tìm kiếm thì hãy thừa nhận thất bại của chúng ta. Hầu hết các nghệ sĩ và nhà văn lớn đều đã nếm vị cay đắng của thất bại. Họ không nghĩ các tác phẩm của mình sẽ trở thành cổ điển và sẽ được lưu truyền hậu thế. Quả thực, có những tác phẩm in ra rồi nhưng không được xã hội thừa nhận. Nhưng lịch sử vốn cân bằng. Ngay cả nếu một tác phẩm có trở thành cổ điển, sẽ tốt hơn nếu nó là một viên đá lát đường cho thế hệ sau, hơn là thành một gánh nặng trên vai họ. Đây là thái độ cần có khi bàn chuyện truyền thống và cách tân.

NGÂN XUYÊN dịch từ tiếng Anh
Contemporary Technique and National Character
in Fiction theo *Văn nghệ*, số 32, ngày 7-8-2004

KHÔNG CÓ CHỦ NGHĨA

(Bài phát biểu của Cao Hành Kiện tại hội nghị 40 năm văn học Trung Quốc do Hệ thống Liên hiệp báo tổ chức tại Đài Loan)

Vừa xem đến một thiên văn chương của Á Huyền *Hình thành của vòng năm*, nói đến cái loại tranh luận giữa sự Tây hóa, truyền thống, và đất quê ngày nay đã vô ý nghĩa, tôi đã có một mối đồng cảm sâu sắc. Trước đó Lưu Tái Phục cũng có một thiên *Cáo biệt chư thần*, bàn đến thế kỉ này cho đến nay các quyền của văn học Trung Quốc đều tiến hành dưới các mệnh đề ngoại lai, chưa từng nhảy ra khỏi hình bóng của người ta. Chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện đại, cho đến hàng loạt chủ nghĩa choáng thêm các định ngữ như "tân" và "hậu", "phê phán" và "cách mạng", "xã hội" và "dân tộc" và "giai cấp", đều hoành hành trên đầu của văn học, khiến cho văn học hiện đại Trung Quốc vốn yếu mềm bị ép chỉ còn thoi thóp. Phê bình văn học lại càng như thế, đếm không hết những chủ nghĩa và những định nghĩa phồn tạp, đè lấn văn học đến nỗi thường khi chỉ thấy cờ hiệu, khó thấy tác phẩm. Các chủ nghĩa của phương Tây vốn tự thân đều có đất đai sinh trưởng, nguồn xa dòng dài, Lỗ Tân chủ trương nắm lấy đem về cố nhiên là không sai, nhưng chủ nghĩa nắm về, át quá ư cực đoan. Huống chi có thể đều nắm về được không? Tôi cho là không, tất nhiên phải chiếu theo con đường của văn học phương Tây hiện đại mà đi lại từ đầu chí cuối. Nắm về được bao nhiêu thì bấy nhiêu tác gia bỗng chốc hoá ra đồ chơi của chính mình, còn cái chủ nghĩa nguyên gốc kia đã ba chân bốn cẳng dông mất, có biện chứng thêm nữa, đã chẳng tất

yếu, lại càng chẳng nên giờ bướng mà khiêng vác cờ hiệu của người khác.

Sáng tác văn học từ trước tới nay là con sóng trào của tâm huyết cá nhân tác giả, với chủ nghĩa chẳng có bao nhiêu quan hệ. Ví bằng di diễn dịch một loại chủ nghĩa nào đó, khẳng định là tác phẩm ấy phải gặp tai ương. Quả thật, những tác giả khác nhau có những quan niệm văn học khác nhau cùng những phương pháp nghệ thuật khác nhau, muốn để lại cho đời những tác phẩm không kém có sức sống, thêm những quan niệm và phương pháp mới mẻ nhưng rồi ra cũng có một ngày hoá lỗi thời. Tuy có quan điểm văn học riêng, tôi cũng nhìn một cách tôn trọng hình thức cho đến cả kĩ xảo nghệ thuật. Văn học phương Tây, nhất là văn học hiện đại phương Tây có rất nhiều quan niệm và phương pháp giúp tôi khám phá rất lớn, nhưng không nhận rằng lỗi thảng về như thế là có thể dẫn tới những tác phẩm tốt. Do đó, tôi càng xem trọng tác phẩm, không nghĩ tới chuyện dán cho mình cái nhãn hiệu chủ nghĩa.

Năm 1981, xuất bản xong cuốn sách của tôi *Hiện đại tiểu thuyết kĩ xảo sơ thám* (Khám phá kỹ năng viết tiểu thuyết hiện đại), vốn nghĩ muốn mở đường cho mấy cuốn tiểu thuyết của tôi không hợp với quy cách đương thời ở Hoa lục, Vương Mông cùng vài tác giả khác lại nhân đó phát biểu mấy lá thư, bèn gây ra một trường phê phán "chủ nghĩa hiện thực hay chủ nghĩa hiện đại", tôi liền thành ra thuộc phái Hiện đại. Năm 1983, kịch *Xa trạm* (Trạm xe) tại Bắc Kinh bị cấm diễm, tôi lại thành ra người của phái Hoang đản. Năm 1985, vở kịch *Dã nhân* (Người rừng) có hương vị tìm về cội nguồn, tìm đến sử thi dân gian của dân tộc Hán là *Hắc ám truyện* (Truyện đen tối), may là đương thời Hồ Diệu Bang nắm quyền, về mặt văn hoá khá cởi mở, không bị biến thành phái nào hết. Năm 1990, kịch *Đào vong* (Chạy trốn) phát biểu, bèn bị xếp vào phái Phản động. Tai nạn của văn học Trung Quốc là ở chỗ luôn có vị quan toà, từ đó ấn định ra hết khuôn này đến khuôn khác, cho chính sách, phương châm, lộ tuyến, nguyên tắc quy phạm, kiểu mẫu phải trái, trong luồng và

ngoài luồng, thành ra cái lệ kẻ nào không nhập dòng liền bị phê phán, quét sạch, thanh trùng, đánh giết, tra nhốt, xiêng xích cùng huỷ diệt.

Tôi phải nói là, bất kể về chính trị hay văn học, tôi không thuộc phái nào hết, không lệ thuộc chủ nghĩa nào hết, trong đó bao gồm cả chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa ái quốc. Tôi cố nhiên có kiến giải của tôi về chính trị và quan điểm của tôi về văn học nghệ thuật, nhưng không tất yếu đóng đinh đến chết vào trong một cái khuôn của một loại chính trị hoặc nghệ thuật nào. Ngày nay trong cái thời đại mà hình thái ý thức phân chia, đổ vỡ và li tách này, cá nhân tưởng nên duy trì sự độc lập về tinh thần, thái độ có thể giữ tôi cho là chỉ có cách chất nghi. Tôi đối với cái thời thượng hoặc trào lưu, cũng giữ cái thái độ như thế. Bởi vì, tôi đã có cái kinh nghiệm bảo cho biết rằng vận động của quần chúng và thị hiếu của đại chúng, cũng như cái gọi là tự ngã, đều không thể tôn sùng, càng không thể mê tín.

Tôi làm một tác giả lưu vong, chỉ có thể cứu mình trong sáng tác văn học và nghệ thuật. Đó không hề phải là bảo rằng tôi chủ trương cái gọi là văn học thuần tuý, là loại văn học tháp ngà hoàn toàn thoát li xã hội. Chính ngược lại, tôi đem sáng tác văn học làm một loại khiêu chiến của mạng sống cá nhân đối với xã hội, nào có sợ loại khiêu chiến đó kì thật nhỏ nhoi đến không đáng nói, rốt ráo ra là một cái thái độ.

Văn học một khi thoát li cái công lợi của hiện thực, mới thắng được cái tự do trọn vẹn. Văn học là một thứ xa xỉ mà loài người sau khi lo toan sinh tồn được rồi mới có; con người sở dĩ cần thiết hưởng thụ chút xa xỉ đó, ấy là một chút kiêu ngạo của tác giả cũng như của độc giả. Đó cũng là tính xã hội của văn học, đối với xã hội hiện thực ý vị của nó có gộp phần phơi bày, phê bình, khiêu chiến, lật nhào, và siêu việt.

Tuy nhiên, đem cái tính xã hội của văn học mà chỉ hạn chế vào trong cái khuôn chặt hẹp của chức năng chính trị hoặc phép tắc luân lí, đem biến văn học thành sự tuyên truyền cho chính trị và thuyết giáo cho đạo đức, thậm chí thành cái công cụ của đấu tranh

phe đảng chính trị, át đó là bất hạnh cho văn học. Văn học của đại lục Trung Quốc cho đến nay còn chưa từ trong vòng đó giải thoát được. Văn học hiện đại của Trung Quốc trong thế kỉ này bị đấu tranh chính trị làm cho mệt nhoài chịu hết nổi, từ cuối thế kỉ trước đến cuối thế kỉ này, tác gia Trung Quốc rốt cuộc chiếm được cái cơ hội này, để bò ra khỏi cái hang ổ của "văn dī tài đạo", để có thể đưa ra tiếng nói của cá nhân.

Văn học từ nguồn cội vốn là sự tình của cá nhân, chẳng ngại có thể một phen làm sự nghiệp của cá nhân, cũng có thể chỉ thoái mái tình tự phân phát hứng thú, hoặc làm ra điên dại để nói tiếng riêng trong lòng, đủ đầy với cái tôi, đương nhiên cũng có thể can dự vào chính trị đương thời. Điều quan trọng chỉ là chờ có cương ép người khác, dĩ nhiên cũng không thể chấp nhận việc cưỡng bách thêm những hạn chế, bất kể thứ loại hạn chế đó mang loại danh nghĩa gì, quốc gia hay chính đảng, dân tộc hay nhân dân, lấy loại trừu tượng của ý chí tập thể mang nhiều quyền lực đó thì đều chỉ chèn chết văn học thôi.

Cá nhân yếu mềm, một kẻ tác giả, trơ trọi một thân, giáp mặt với xã hội, phát ra tiếng nói của mình, tôi coi đó mới là tính gốc của văn học, từ xưa tới nay, Trung Quốc ngoại quốc, phương Đông phương Tây, chưa từng có bao nhiêu thay đổi. Còn như tác giả bày tỏ ra sao, phương pháp và kĩ thuật, còn là thứ yếu. Đầu tiên là có chuyện cần nói, rồi mới đến nói năng ra sao, tức là quan hệ hỗ tương của nội dung và hình thức, văn học chỉ có trước là xác nhận sự tất yếu của tồn tại tự thân, mới có thể bàn đến nghệ thuật từ đó mà đến.

Trong văn học sử của hiện đại phương Tây thế kỉ XX, từng chủ nghĩa và trào lưu môn phái dắt đổi, dường như ngẫu nhiên tương phản, hình thức và phương pháp chứng như thành ra động lực diễn biến của văn học. Đó cũng là bởi các quốc gia phương Tây đã hoàn thành trước cái diễn biến của chủ nghĩa tư bản hiện đại, nên sự tự do phát biểu của tác giả đã thành ý thức công cộng. đương nhiên cũng còn có từng thời phát sinh sự áp bách của quyền lực chính trị đối với tác giả, ví dụ như chủ nghĩa Phát xít ở Đức, ở Tây

Ban Nha, như chủ nghĩa Cộng sản cực quyền ở Nga sô, tác gia bất đắc dĩ chỉ còn cách lưu vong. Điều đó tiến thêm một bước thúc đẩy thành sự quốc tế hoá của trào lưu tư tưởng văn học hiện đại phương Tây. Tác giả từ trong ý thức dân tộc quốc gia giải thoát ra, hoàn toàn lấy thân phận cá nhân mà đối mặt với thế giới, chỉ dựa vào chính mình để viết trong trách nhiệm với ngôn ngữ, nghệ thuật của ngôn ngữ át ở vào vị trí đầu; cách nói như thế nào liền tự nhiên thay thế cho việc nói cái gì.

Chính trong cái ý nghĩa đó mà tôi coi trọng ngôn ngữ, nhưng tôi không thể thừa nhận rằng nghệ thuật của ngôn ngữ lại bao gồm cả văn học. Đến khi vì bản thân mình chiếm được cái tự do bày tỏ, tôi mới dốc lòng vào ngôn ngữ. Tôi có lúc còn chơi văn giõn chữ nữa, nhưng cái đó không thể nào là mục đích cuối cùng trong sáng tác của tôi. Chơi văn giõn chữ đối với tác giả thường khi lại là một cái hố sụp, nếu đăng sau sự du hí kia không thể truyền đạt cái ý nghĩa thường khó truyền đạt, ví bằng chơi giõn càng thông minh, càng đẹp đẽ, cũng bỗng nhiên chỉ là một thứ hình thức ngôn ngữ rỗng tuếch. Tôi sở dĩ kiêm tìm phương thức bày tỏ mới, ấy chỉ bởi vì ngôn ngữ của quy tắc thông thường hạn chế tôi, không có cách nào tôi có thể bày tỏ và truyền đạt được những cảm thụ của mình mười phần xác thiết. Tôi cố gắng theo đuổi cách có thể càng bày tỏ được cái cảm thụ của riêng cá nhân tôi.

Các tác giả phương Tây là Marcel Proust, James Joyce và phái Tiểu thuyết Mới ở Pháp đã giúp tôi rất nhiều khám phá; họ đối với việc theo dõi ý thức và tiềm thức cũng như cho tới việc kiến tạo góc độ kể chuyện cũng xui khiến tôi nghiên cứu những sai biệt giữa Hán ngữ và ngôn ngữ phương Tây. Sau đó tôi phát hiện ra rằng có tính không định hình trong Hán ngữ: chủ ngữ và tân ngữ (vị ngữ) có thể đổi chỗ một cách tự do; động từ không nhân xưng; không có hình thái lệ thuộc vào thời gian; chủ ngữ có thể tinh lược; cho đến những câu không có đại từ nhân xưng được sử dụng một cách phổ biến. Vốn những thứ đó từ sách *Mã thi văn thông* cho tới nay theo khuôn sáo của ngữ pháp phương Tây mà soạn ngữ pháp cho Hán ngữ đều phải nên viết lại. Từ biết bao cơ chế kết cấu của Hán ngữ

có thể dẫn tới việc mở ra những phương pháp bày tỏ càng tự do hơn; riêng tôi xưng là có ngữ pháp của dòng ngôn ngữ có mạnh mẽi là từ đó.

Đem so sánh Hán ngữ với ngôn ngữ phương Tây mang tính phân tích, nhân xưng chủ ngữ cùng với hình thái thời gian (động từ biến đổi theo các thì) không bị hạn chế nhiều nhặt gì, khi bày tỏ hoạt động ý thức của con người thì sự sử dụng ngôn ngữ sống động cả mười phần, mà có lúc còn quá linh hoạt, đến nỗi thường dễ tạo thành khuyết điểm về tư duy và sự hàm hồ về ý nghĩa. Tôi một mặt tìm kiếm một loại Hán ngữ có thể bày tỏ cái cảm thụ của con người hiện đại một cách phong phú và thân thiết, đã viết ra một tràng những tiểu thuyết trung thiên và đoán thiêng, cho mãi tới cuốn *Cấp ngã lão gia mại ngữ can* (Mua cần câu cho ông tôi), mới nhìn ra mạnh mẽi. Hiện thực, hồi ức, và tưởng tượng, trong Hán ngữ đều phơi bày ra cái tính hiện thời của vĩnh hằng với quan niệm siêu việt ngữ pháp, nên cũng thành ra vượt cả quan niệm thời gian của dòng ngôn ngữ, suy ngẫm và cảm giác, ý thức và tiềm thức, tự thuật và đối thoại và độc thoại nội tâm, nào có sợ gì là cái dị hoá của ý thức tự ngã; tôi băng vào những quán sát bình tĩnh đó, mà vừa không chọn dùng các phân tích tâm lí và phân tích ngữ nghĩa trong tiểu thuyết của phương Tây, vừa thống nhất những dòng chảy tuyễn tính trong ngôn ngữ. Cuốn tiểu thuyết trung thiêng của tôi là *Linh sơn* về hình thức và kết cấu là do loại ngôn ngữ tự thuật đó dẫn dạo mà ra.

Nhân tiện, xin nói một câu, ở đại lục có một nhà ngôn ngữ học trẻ tuổi tên là Thân Tiểu Long có một nghiên cứu đáng cho những tác gia dùng Hán ngữ để sáng tác phải chú ý, bởi vì hiện nay rất nhiều lí luận văn học đều xây dựng trên cơ sở của ngôn ngữ phương Tây mang tính phân tích, bỏ quên những đặc điểm về kết cấu của Hán ngữ. Hán ngữ bị Âu hoá đã tràn lan đến thành tai họa, có lúc thậm chí còn khiến đọc không nổi. Vấn đề đó từ vận động tân văn hoá thời Ngũ tú cho tới nay một mạch vẫn tồn tại; tôi cho là vấn đề việc hấp thu ngôn ngữ phương Tây cùng với việc Âu hoá Hán ngữ nên phải tách bạch ra. Tôi chẳng phải nhất luật

phản đối sự dùng ngôn ngữ phương Tây để làm phong phú Hán ngữ hiện đại; nói đến chuyện trách nhiệm đối với ngôn ngữ, tôi ra sức noi theo cách kết cấu cổ hữu của Hán ngữ, không viết ra cái loại Trung văn mà nghe không hiểu được, tức là chơi giỡn ngôn ngữ, làm cho những câu bày tỏ theo lối thường không thể truyền đạt được nội dung, lại còn hi vọng rằng vẫn là Hán ngữ hiện đại tinh ròng, ấy là ranh giới tôi tự quy định cho mình. Tuy vậy, tôi không chơi ngôn ngữ theo lối máy vi tính, bởi vì rất ráo ra tôi không phải là một bộ máy về ngôn ngữ.

Hán ngữ hiện đại không còn hổ nghi gì còn đang chờ phát triển; các tác giả khác nhau tự nhiên là có những cống hiến khác nhau. Tôi rất là vui đọc ngôn ngữ của Thương Cầm, những câu kết cấu phức tạp của ông như hát liền một hơi mà thành, không hề có một chữ nào bị chia cắt. Thơ của Hạ Vũ tôi biết là nhờ Trịnh Sâm Dư khen ngợi với tôi, bà có lúc chân thật giản dị mà xúc động đến kinh người, lại có lúc ngôn ngữ tinh ma mà tràn đầy tiết tấu. Trong số các nhà tiểu thuyết cách tân ngôn ngữ có Vương Mông, ông mènh mong tự tại, bén nhọn mà hóm hỉnh đều gồm đủ. Nhà thơ như Dương Luyện, đối với ngôn ngữ và văn thể có rất nhiều thử nghiệm đặc biệt thấy ở tập thơ trường thiêng mang tên *OH* của ông. Còn có những tác giả dùng khẩu ngữ sống động cùng phương ngôn để viết, tôi cho là đều có công đóng góp vào việc làm giàu cho Hán ngữ hiện đại. Tôi khi biến đổi hình thức của câu, tìm những phương thức bày tỏ mới, cũng coi trọng khẩu ngữ và phương ngôn như thế. Các tác phẩm văn học Hán ngữ ví như viết xong chỉ thành văn tự cung ứng cái đọc giải trí mà mất đi cảm xúc về ngôn ngữ, thì hoá ra trò chơi lãng phí trí lực của đầu óc, hoặc là thứ văn của tiểu thuyết phiên dịch trúc trắc, át là đọc không vâng. Lấy khẩu ngữ và phương ngôn đưa vào ngôn ngữ văn học cũng là một loại sáng tạo. Nói đến ngôn ngữ văn học hiện đại, không phải chỉ có Roland Barthes cùng với khuynh hướng của chủ nghĩa giải cấu (deconstructionism). Tác giả nước Pháp là Louis-Ferdinand Céline dùng khẩu ngữ tươi rói cùng tiếng nói thông tục sáng tác ra cứu giúp cho văn học tiên phong đã giúp

cho tôi có được một thứ khải thị riêng khác. Văn học có mang tính hiện đại hay không vốn không phải ở việc hành văn có măc mỏ hay không, còn như hiện đại tính là gì tôi cho là điều còn phải bàn. Cuốn *Linh sơn* và mấy vở kịch của tôi như *Bỉ ngạn* (Bờ bên kia), *Sinh tử giới* (Giữa sống và chết), ấy là tôi toan tính dùng hai mặt để mở rộng sức biểu hiện của Hán ngữ hiện đại mà một phen ra sức.

Đối với sự theo đuổi ngôn ngữ trong đó có lúc lại khiến tôi không tránh khỏi phải hoài nghi về khả năng của ngôn ngữ. Rốt cuộc ngôn ngữ có khả năng trọn vẹn diễn tả cảm xúc chân thật của con người hay không? Kinh nghiệm của riêng tôi tỏ rõ, càng móc trọn tâm tư để tới cùng tận sức biểu hiện của ngôn ngữ, ngược lại càng xa rời cảm xúc chân thật. Ngôn ngữ chỉ là công cụ bày tỏ của con người, bản thân nó vốn không tạo thành mục đích. Từ Ludwig Wittgenstein cho tới nay, ngôn ngữ học đương đại phương Tây bao nhiêu là loại nghiên cứu, cố nhiên đào sâu thêm sự hiểu biết của con người đối với ngôn ngữ, nhưng thế giới hiện thực bao gồm luôn cả sự tồn tại của tự thân con người vẫn ở bên ngoài ngôn ngữ. Đem văn học biến thành thứ phụ tuỳ cho ngôn ngữ học, thì thứ văn học xây dựng trên sự phân tích ngữ nghĩa ngày càng thành ra một nẻo đường chết của văn học đương đại. Do đó tôi có lúc lại cố ý phá hoại ngôn ngữ, điều đó trong vở kịch của tôi mang tên *Đôi thoại dù phản cảm* (Đôi thoại và hỏi vặt) càng thấy rõ. Trong các công án của Thiên tông, tính chất phi luận lí ý ở ngoài lời (ý tại ngôn ngoại) lại khai mở cho tôi là có thể giữ một thái độ khác đối với ngôn ngữ. Tôi bèn quay lại ở chỗ giữa hai thứ đó; do vậy, tôi tuy mười phần coi trọng ngôn ngữ, nhưng lại không chấp trước vào ngôn ngữ. Nhìn lại ở chỗ văn học đương đại mê luyến vào cái ma chưởng của ngôn ngữ mà quên lối về còn có lúc may lúc rủi phản hồi bị lối phân tích ngôn ngữ nhốt ở trong ngoặc của cái thế giới chân thật kia.

Những kẻ sĩ hiểu biết trong số các tác giả ở Pháp gần đây bắt đầu kêu gọi trở về lại với thứ chân thật đó; gần hai mươi năm nay, nguy cơ của văn học phương Tây thường nằm ở chỗ lạc lối trong

hình thức ngôn ngữ. Đối với hình thức mà khăng khăng canh tân ví bằng đánh mất liên hệ với thế giới chân thật, thì văn học át mỉm đi sinh mệnh của mình. Tôi coi trọng hình thức, lại càng coi trọng chân thật. Chân thật ấy không chỉ giới hạn vào hiện thực bên ngoài, mà càng nằm ở cái cảm xúc tươi rói của con người sinh hoạt trong hiện thực. Văn học dựa vào ngôn ngữ chính vì bày tỏ và truyền đạt thứ chân thật đó, mà lại còn trợ giúp cho tưởng tượng và hư cấu.

Các tác giả ở Trung Quốc đại lục, Đài Loan, Hương Cảng cho đến lưu vong kiều cư ở phương Tây, một sớm vượt thoát hoặc trốn thoát hoặc tự mình giải thoát được những hạn chế đùi thứ quàng ép trên đầu của văn học, chỉ đổi mặt dùng Hoa ngữ mà sáng tác, cũng giống như các tác giả phương Tây gặp phải các khốn khó nghi hoặc hiện ra ở nghệ thuật ngôn ngữ. Văn học đương đại Trung Quốc vội vội vàng vàng theo các thứ phương pháp của văn học hiện đại phương Tây mà rập lại một lần nữa từ đầu chí cuối, thực sự đã mang lấy cái nghiệp nhập vào cái trào lưu của văn học thế giới đương đại; cái khủng hoảng của văn học đương đại phương Tây cũng bày ra như thế trước mặt văn học Trung Quốc hoặc văn học Hoa ngữ theo nghĩa rộng. Vấn đề cũ tựa hồ như có thể kết thúc, vấn đề mới lại ở chỗ nào?

Đầu mối của vấn đề cũng có thể khởi bàn từ văn học phương Tây. Văn học hiện đại Trung Quốc nằm dưới cái bóng của phương Tây trong lịch sử từ một thế kỉ cho đến nay là một sự thật; tác giả Trung Quốc như quả muôn phát xuất tiếng nói ít nhiều không giống với người ta, át là không thể không hiểu rõ những gì người khác đã từng làm qua. Tôi đổi với văn học hiện đại phương Tây có hứng thú chính là vì nó đem lại cho tôi một vài tham chiếu, khiến cho tránh khỏi rơi vào chỗ lặp lại con đường người khác đã đi qua. Sáng tác văn học sở dĩ có cái thú chính là ở chỗ cá nhân còn có cái độc lập và cái không lập lại. Tạo thành nguyên tắc nói ra dễ dàng, con người sự thật thường thường sống trong cái bóng của kẻ khác, đặc biệt đương khi bạn ở trong lúc thường ngoạn tác giả nào đó hoặc tác phẩm nào đó. Kinh nghiệm của tôi là ráng sức kéo xa

khoảng cách. Samuel Beckett từ suy tư hướng tới cái hoang đản, còn tôi lại từ sinh hoạt trong hiện thực cũng phát hiện ra lần nữa cái hoang đản ở tôi nên có thứ tính cách của hiện thực, tôi không hề coi rằng hoang đản và hiện thực có chút nào trái khoáy. Beckett lấy cái hoang đản mà phú cho nó cái sắc thái của bi kịch, còn tôi thì chẳng thà quay về với hỉ kịch. Loại kịch tiên phong như thế ở phương Tây bài trừ lối tả thực, còn tôi trong kịch thực nghiệm lại thường dựa vào cuộc sống hiện thực. Kịch tiên phong của phương Tây quyết liệt tuyên xung phản kịch, còn tôi trái lại quay ngược về khởi nguồn của kịch truyền thống Trung Quốc, văn hồi trở lại cái kịch tính và tính sân khấu mà kịch đương đại thường bỏ rơi, hơn nữa, lại còn cố gắng từ phép làm kịch đến phương pháp biểu diễn đi tìm cách thực hiện những khả năng mới cho tính kịch và tính sân khấu.

Tôi phải thừa nhận là văn học hiện đại đương đại Tây phương đối với tôi có sức kích thích lớn lao vượt xa so với văn học Trung Quốc cùng thời kì. Từ Vận động Ngũ tú cho đến nay nền tân văn học bị nhốt vào các hạn chế của hoàn cảnh xã hội và chính trị Trung Quốc, nói chung trên đầu văn học bị quàng ép bao nhiêu là thứ tranh luận khốn khó quấy nhiễu không ngừng, mà khiến cho không còn rảnh rỗi để chăm lo tới những vấn đề của bản thân văn học. May thứ tranh luận quàng ép vào bản thân văn học đó đối với bản thân của riêng sáng tác văn học vốn không có quan hệ gì và nên chấm dứt cho rồi. Hôm nay, tác gia Trung Quốc, hay nói cho xác thiết hơn, tác gia Hoa ngữ vượt trên những hạn chế của hình thái chính trị và ý thức có thể tụ họp một nhà như thế này, ít nhiều cũng là một dấu hiệu tốt lành.

Ngày nay đã không còn là một thời đại đóng cửa để cày ruộng đọc sách nữa, phương Đông phương Tây cho đến văn hoá các dân tộc của thế giới chảy liền với nhau, nói về mặt kĩ thuật đã không còn trở ngại gì lớn nữa. Một tác giả theo đuổi việc sáng tác chỉ có trách nhiệm với văn viết của chính mình, còn đối với văn hoá mà mình có hứng thú của nhân loại từ xưa đến nay, có thể tha hồ hấp thu, tiêu hoá vào trong sáng tác của mình. Còn nói về thái độ sáng

tác, tôi cho rằng tác gia Trung Quốc cũng như phương Tây đã chẳng còn bao nhiêu là hai dạng. Thực ra, rất nhiều tác gia đều mang theo chút nuôi dưỡng thâm sâu của văn hoá dân tộc, thì trong tác phẩm tự nhiên là có cái phản ánh của nó, điều đó so với việc cố ý tự dán cho mình cái nhãn hiệu văn hoá dân tộc, để vui lòng người khác, dùng để chào hàng, là hai chuyện khác hẳn nhau. Tác giả lưu vong của Ba Lan là Witold Gombrowicz nói rất hay, rằng Ba Lan là ở nơi người của ông. Có lúc ông còn đem cả mảnh lời của tiểu thuyết trinh thám Mī dùng trong tác phẩm của ông, mà vẫn khiến người ta tự nhiên cảm thấy cái cô đơn và lạnh lẽo của Đông Âu. James Joyce trong tác phẩm *Ulysse* tuy lấy bối cảnh quê hương nhưng chẳng ai lại cho rằng đó chỉ là một bộ tiểu thuyết miêu tả cuộc sống ở Ailen mà thôi. Hai vị đó đều không một lần về lại cố hương.

Lưu vong ở phương Tây đối với tôi chẳng phải là điều tồi tệ, trái lại còn cung cấp cho tôi rất nhiều tham chiếu. Cuốn *Linh sơn* và cuốn *Sơn hải kinh truyện* tôi hoàn thành ở nước ngoài đã kết liễu cho tôi cái gọi là mối sầu cổ hương. Cuốn trước khởi từ cảm xúc đối với hiện thực văn hoá Trung Quốc, cuốn sau là những suy tư và khảo sát đối với khởi nguyên của văn hoá Trung Quốc, đều mất nhiều năm tâm huyết để viết ra. Con người một sớm lìa khỏi cái gọi là Tổ quốc có một thứ khoảng cách, viết ra văn càng tinh càng lạnh. Văn hoá Trung Quốc đã chan hoà trong dòng máu của tôi, chẳng cần dán trên mình nhãn hiệu thương mai. Văn hoá Trung Quốc mặt trái và mặt phải, tôi đã tự làm công cuộc trang trải. Điều quan trọng với một tác gia là phải vượt thoát ra, có sáng tạo gì, thì chẳng cần dựa vào việc xoay sở biến cái di sản của tổ tông đem ra bán để sống qua ngày. Công cuộc văn học kia, nói thêm lần nữa, từ trước tới giờ, đều nhờ vào việc làm của cá nhân, không giống với sự nghiệp phúc lợi của công chúng, được dựa vào các giới của xã hội gồm luôn sự hiệp lực của chính phủ mà hoàn thành. Mà ngược lại, bất kể sự can dự mang hình thức nào của ý chí tập thể cũng chỉ đều càng tác động càng nát bấy. Tác giả vốn không phải là đại biểu cho văn hoá dân tộc, cũng không phải là

người phát ngôn cho đại chúng nhân dân, còn như bất hạnh mà mắc vào thành đại biểu hoặc phát ngôn nhân, thì tác giả ấy ắt chẳng thể tránh khỏi mặt mũi chẳng ra gì.

Vở kịch *Đào vong* (Chạy trốn) có thể nói rằng dẫn khởi từ sự kiện Thiên An Môn; vốn là có một kịch viễn ở nước Mĩ yêu cầu tôi lấy bối cảnh của hiện thực Trung Quốc, rút ra mà viết thành vở kịch có tính cách triết học chính trị, nhưng lại không có anh hùng; người Mĩ kia yêu cầu tôi sửa lại, tôi bèn rút vở kịch về, lại tự mình lo trả cho phí tổn phiên dịch. Tôi sáng tác tự có điều tôi muốn nói, không nghĩ tới chuyện phải cho hợp khẩu vị của ai. Tác giả trơ trọi một thân, giáp mặt xã hội, lấy tiếng nói cá nhân mà nói chuyện hoặc bày tỏ, tôi cho rằng tiếng nói như thế mới càng chân thật.

Văn học đã từng lấy tự ngã mà tôn sùng gần như địa vị của Thượng đế, đó chẳng phải là không có lí do. Tuy nhiên, nói đi thì phải nói lại, nếu thực muốn coi bản thân mình chính là Thượng đế, nếu chẳng phát điên giống như Nietzsche kia, thì cũng khó trốn tránh cái vận mệnh của ngẫu tượng, rồi ra cũng ngã nhào tan thây nát xương. Nietzsche đã điên mà cũng đã chết rồi. Còn tự ngã theo kiểu Nietzsche ngày nay thời đại này cũng đã giải cấu. Cá nhân bành trướng tới vô hạn đến cái hậu hiện đại này chỉ lo chuyện tiêu phí đã là một huyền thoại khá xa vời, nói chung cũng trở lại gốc gác ở sự tự luyến của thời kì thanh xuân của con người. Siêu nhân của Nietzsche với việc bảo rằng đó là đầu mối của văn học hiện đại, chẳng bằng nói rằng đó là chung kết sau chót của chủ nghĩa lãng mạn một thế kỷ trước. Tự ngã của Kafka ngược lại mới là chân dung xác thiết hơn của con người hiện đại. Sau ông là nhà thơ Bồ Đào Nha Fernando Pessoa sau khi chết đi mới được phát biểu trên mười vạn câu thơ, đối với tự ngã mở xẻ phân tích mới lâm li rốt ráo.

Tự ngã ở thế giới, nhỏ bé đến không đáng nói, nhưng tự ngã đó đã lại phong phú vô hạn, con người trước muôn ngàn thế giới to lớn, cái cảm cái biết tìm đến gốc soi đến đáy cũng đến từ cái tự ngã ấy thôi. Văn đề hiện đại quay về đến chủ thể nhận biết,

thông qua tấm gương tự ngã soi chiếu thế giới, sự chân thật của văn học chính là cái chân thật của cái cảm biết đó, còn như cái thế giới bên ngoài cái cảm biết ấy át là sự việc bên ngoài của văn học. Văn học hiện đại đối với sự xác nhận về chủ thể của cảm biết, dùng để thay thế cho kẻ tự thuật toàn tri toàn năng kia, thông thường cũng tức là tác giả, đem cái kẻ trước vốn không đặt câu hỏi về giá trị của luân lí phải trái gác sang một bên, đối với việc tra hỏi về tự ngã lại dẫn tới sự phân liệt về nhân cách. Một văn học sử của phương Tây thế kỉ XX, không ngại đưa ra một kết luận đơn giản, đối với tôi mà nói, tức là lấy cái tính hiện đại và hậu hiện đại đó thay thế cho quan niệm giá trị của truyền thống ngày một đổ vỡ. Từ cuối thế kỉ trước, sự phát hiện đối với tự ngã ấy lại đi đến không tránh khỏi mối hoài nghi đối với tự ngã. Bay giờ lại là một cuối thế kỉ.

Cái ác chẳng phải chỉ đến từ kẻ khác, cái tự ngã này vốn chưa từng chẳng là địa ngục, thì mối hoài nghi đối với tự ngã càng thêm sâu sắc. Vở kịch gần nhất của tôi *Dạ du thần* (Thần đi đêm), nếu như nói tóm tắt cái chủ đề thì là không thể chiến thắng cái ác. Không hề có chút nào bối cảnh Trung Quốc, còn như nếu muốn tìm ra một sự khác biệt với tác gia phương Tây, e rằng đó là một thái độ tinh quan. Tôi đối với xã hội và tự ngã đều chọn lựa một thái độ tổng quát như thế, đương nhiên cũng có thể nói rằng xuất phát từ truyền thống văn hoá của Trung Quốc thâm căn cố đế khác với tác gia phương Tây thông thường chọn lối phân tích và thể nghiệm tâm lí. Quan niệm vô vi của triết học Lão Trang và quan niệm xuất thế của nhà Phật lại quá ư tiêu cực, tôi rốt ráo muốn làm một chút gì, tôi chẳng phải Đạo giáo cũng chẳng phải Phật giáo, cái nǎm giữ chỉ là một loại thái độ quán tính (soi xét), tôi đối với ngôn ngữ tự thuật của tiểu thuyết và trình diễn kịch có cái gọi là lí luận mang tính tam trùng cũng đến từ cái thái độ ấy.

Tiếp theo sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Âu đến chủ nghĩa dân chủ xã hội ở Tây Âu bị nguy ngập, thì chủ nghĩa tự do của truyền thống phương Tây cũng lần nữa mắc vào sự

khiêu chiến nghiêm trọng của chủ nghĩa chủng tộc. Bao nhiêu là hình thái ý thức chống đỡ cho tinh thần của giới trí thức phương Tây cũng thi nhau tan rã, so với khủng hoảng tư tưởng của cuối thế kỉ trước lại càng nghiêm trọng chính đang kéo dài tại phương Tây, hậu quả rõ ràng là chủ nghĩa dân tộc chật hẹp hoặc theo bản năng khắp nơi đều cát đầu. Từ hơn một thế kỉ nay, quan niệm tôn sùng lí tính rằng xã hội tiến bộ không ngừng cũng có điểm đáng ngờ. Một phần tử trí thức Trung Quốc sống tại phương Tây không ôm áp một chủ nghĩa nào, cũng không thể chỉ dựa vào truyền thống văn hoá của Trung Quốc để tìm cái nương tựa, còn có thể duy trì sự độc lập tinh thần của cá nhân hay chăng?

Tôi chỉ có hoài nghi, hơn nữa đối với nhất thiết các quan niệm giá trị đều hoài nghi rộng khắp, chỉ riêng một thứ không hoài nghi là cuộc sống, bởi vì chính tôi là một sự tồn tại sống động. Cuộc sống vốn có ý nghĩa vượt khỏi luân lí, tôi nếu như bảo rằng còn có chút giá trị, cũng chỉ ở cái tồn tại này, tôi khó có thể chấp nhận sự tự sát hoặc giết người về mặt tinh thần, trước khi cái chết tự nhiên kia đến.

Tôi lấy sự sáng tác văn học làm phương thức tự cứu, hoặc có thể nói rằng đó cũng là một phương thức sống của tôi. Tôi sáng tác là vì mình, không mưu cầu mua vui cho kẻ khác, cũng không toan tính cải tạo thế giới hoặc người khác, bởi vì ngay cả bản thân tôi cải biến còn không xong. Quan trọng là, đối với riêng tôi mà nói, chỉ là tôi nói xong, viết xong, chỉ thế mà thôi.

Văn học có thể vượt trên hình thái ý thức (ý hệ) đã thành chuyện mười phân rõ mười; văn học trên phán đoán luân lí cũng đã có Baudelaire và Dostoevski đi trước rồi. Văn học chỉ rời không khỏi giá trị về thẩm mĩ, còn như bi kịch, hỉ kịch, ý thơ, quái đản, hoạt kê cùng u mặc, đều là những gì tác giả ban cho. Một số tác giả hiện đại và đương đại tuy xưa đuổi phán đoán luân lí ra khỏi tác phẩm, nhưng không thể miễn trừ sự đánh giá về thẩm mĩ của chủ quan. Điều đó vốn là một chút quyền lực sau chót của tác giả, cũng là lí do văn học tồn tại. Là một tác giả tôi gắng sức đem vị trí

của mình đặt lại giữa phương Đông và phương Tây, làm một cá nhân, tôi lo toan sống ở bờ mép của xã hội, trong cái thời đại mà xác thịt diễu cợt tinh thần này, tạm mượn lời của Lưu Tiểu Phong, đối với tôi mà nói thì là một thứ chọn lựa khá tốt, còn như sau này có kế tục làm được hay không tôi cũng không biết.

Paris, ngày 15-11-1993

NGUYỄN TIẾN VĂN dịch

Nguồn: Bài này nguyên văn là lời phát biểu tại hội nghị 40 năm văn học Trung Quốc do hệ thống Liên hiệp báo tổ chức tại Đài Loan. In lại trong sách mang cùng nhan đề, Một hữu chủ nghĩa do Đại địa Đồ thư Hữu hạn Công ty tại Hương Cảng xuất bản năm 1995. Bản in lần thứ ba năm 2000, tr.8-17.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

5

KINH THÁNH CỦA MỘT NGƯỜI (tiểu thuyết)

THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN *dịch* 9

TRUYỆN NGẮN

| | | |
|---------------------------|----------------------------|-----|
| Bạn bè | SƠN HẢI <i>dịch</i> | 293 |
| Chuột rút | NGUYỄN HỒI THỦ <i>dịch</i> | 303 |
| Hai lăm năm sau | SƠN HẢI <i>dịch</i> | 308 |
| Trên biển | TRINH BẢO <i>dịch</i> | 316 |
| Trên đường | SƠN HẢI <i>dịch</i> | 324 |
| Mẹ | TRINH BẢO <i>dịch</i> | 336 |
| Em nhất định phải sống | NGUYỄN HỒI THỦ <i>dịch</i> | 347 |
| Mua cần câu cho ông tôi | NGUYỄN HỒI THỦ <i>dịch</i> | 374 |
| Ông thợ già và cô con gái | NGUYỄN HỒI THỦ <i>dịch</i> | 394 |
| Tai nạn | NGUYỄN HỒI THỦ <i>dịch</i> | 400 |
| Tràng hoa | SƠN HẢI <i>dịch</i> | 411 |
| Trong công viên | NGUYỄN HỒI THỦ <i>dịch</i> | 420 |
| Đậu | SƠN HẢI <i>dịch</i> | 431 |
| Chùa Viên Ân | NGUYỄN HỒI THỦ <i>dịch</i> | 468 |

KỊCH

Khái lược về thế giới kinh đà thanh của Cao Hành Kiện

NGUYỄN NAM

481

Trạm xe NHU HẠNH *dịch*, NGUYỄN NAM *hiệu đính*

493

| | | |
|-------------------|--|-----|
| Trú mưa | NHƯ HẠNH <i>dịch</i> , NGUYỄN NAM <i>hiệu đính</i> | 543 |
| Tuyết tháng Tám | NGUYỄN NAM <i>dịch</i> | 563 |
| Giữa sống và chết | NHƯ HẠNH <i>dịch</i> , NGUYỄN NAM <i>hiệu đính</i> | 617 |

PHỤ LỤC

| | | |
|--|-----------------------------|-----|
| Thông cáo của Viện Hàn lâm Thụy Điển ngày 12-10-2000 | | |
| Lý do của văn học | ĐẶNG TIẾN <i>dịch</i> | 647 |
| Một hành trình văn học | NGUYỄN TIẾN VĂN <i>dịch</i> | 650 |
| Kỹ thuật hiện đại và tính dân tộc | NGÂN XUYÊN <i>dịch</i> | 666 |
| Không có chủ nghĩa | NGÂN XUYÊN <i>dịch</i> | 674 |
| | NGUYỄN TIẾN VĂN <i>dịch</i> | 679 |

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. LÊ VĂN ĐỀ

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHÙNG THIỀN TÂN

Biên tập:

THANH HÀ - VIỆT HÀ

Vẽ bìa:

VĂN SÁNG

Sửa bản in:

ĐAN PHƯỢNG

Tổng đại lý phát hành:

Nhà sách Đông Tây - Số 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT/Fax: (04) 7733041

• Nhà sách Bách khoa, 2/17 Tạ Quang Bửu, Hà Nội

• Thư viện - Cà phê Đông Tây, N11A, ngõ 370 Cầu Giấy, Hà Nội

CAO HÀNH KIỆN - TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

Nhà xuất bản Công an Nhân dân, 167 Mai Hắc Đế, Hà Nội

Trung tâm VHNN Đông Tây, 62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Cao Hành Kiện là nhà văn quốc tịch Pháp gốc Trung Quốc đầu tiên đoạt giải thưởng Nobel. Với nỗ lực khôi phục tinh thần thuần khiết và tính chất Trung Quốc của tiếng Trung, ông đã tạo nên một sự nghiệp mang giá trị thế giới, mở ra những nẻo đường mới cho tiểu thuyết và kịch nghệ Trung Quốc, tạo nên những giá trị mang tính phổ quát nhân loại. Tuyển tập tác phẩm Cao Hành Kiện là cuốn sách đầu tiên ở Việt Nam giới thiệu khái toàn diện về các tác phẩm tiêu biểu (Tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch, tiểu luận) của ông.

In 800 cuốn khổ 16 x 24cm tại Trung tâm in tranh tuyên truyền cổ động

Giấy phép xuất bản số: 22/2006/CXB/166 - 1883/CAND

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2006



TỦ SÁCH NOBEL VĂN HỌC

CAO HÀNH KIÊN

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM



Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 62 Nguyễn Chí Thanh
Website: www.nhasachdongtay.com.vn

Giá: 108.000đ